

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN



XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

Kỷ yếu hội thảo

Hà Nội, 2022

MỤC LỤC

1. Phát huy bản sắc trường đảng trong quá trình xây dựng và trưởng thành của Học viện Báo chí và Tuyên truyền 1

PGS,TS. Tô Huy Rúa
*Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng,
Trưởng Ban Tổ chức Trung ương;
Nguyên Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
Nguyên Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
2. Nhân dịp 60 năm truyền thống nhà trường: Nhìn lại chặng đường đã qua và suy nghĩ 7

GS,TS. Tạ Ngọc Tấn
Phó chủ tịch thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương
3. Suy ngẫm từ mái trường xưa 17

PGS,TS. Hoàng Anh
*Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,
Nguyên Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
4. Phát huy truyền thống vẻ vang 60 xây dựng và phát triển, Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền vững bước vươn lên tầm cao mới 20

PGS, TS. Mai Đức Ngọc
*Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
5. Học viện Báo chí và Tuyên truyền - chặng đường vẻ vang 60 năm xây dựng và phát triển 32

PGS,TS. Phạm Minh Sơn
Phó Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền
6. Học viện Báo chí và Tuyên truyền: chặng đường 60 năm phát triển công tác đào tạo, bồi dưỡng 42

PGS,TS. Trương Ngọc Nam
Nguyên Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền

7. Sứ mệnh của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong xây dựng nền báo chí cách mạng chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại 51
PGS,TS. Nguyễn Thị Trường Giang
Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền
8. Công tác đào tạo, bồi dưỡng của Học viện Báo chí và Tuyên truyền - những thành tựu nổi bật và kiến nghị một số giải pháp phát triển trong thời gian tới 63
PGS,TS. Trần Thanh Giang
*Phó Chủ tịch Hội đồng trường,
Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
9. Hoạt động khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền qua sáu mươi năm xây dựng và phát triển 71
GS,TS. Dương Xuân Ngọc
Nguyên Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền
10. Công tác khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong quá trình đổi mới và phát triển 83
PGS,TS. Phạm Huy Kỳ
Nguyên Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền
11. Vai trò công tác hợp tác quốc tế giai đoạn 2012-2017 trong xây dựng và phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền 96
PGS,TS. Nguyễn Vũ Tiến
Nguyên Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền
12. Tăng cường cơ hội cho lưu học sinh Lào tham gia nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo lưu học sinh Lào ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền nay 103
PGS,TS. Nguyễn Thị Quế
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
ThS. Trần Thị Quỳnh Trang
Ban Quản lý khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền
13. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ xứng tầm với chức năng, nhiệm vụ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong bối cảnh hiện nay 107
PGS,TS. Hà Huy Phụng
*Thường vụ Đảng ủy, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

14. Công tác công đoàn góp phần vào thành tựu 60 năm xây dựng và phát triển của Học viện 117
- PGS,TS. Nguyễn Xuân Phong**
*Trưởng Khoa Chính trị học,
Chủ tịch Công đoàn Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
15. Những chặng đường kỷ niệm 126
- PGS,TS. Nguyễn Ngọc Oanh**
*Trưởng khoa Quan hệ Quốc tế,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
16. Viện báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền: mô hình đào tạo - nghiên cứu báo chí cách mạng cho đất nước với 60 năm truyền thống đáng tự hào 132
- PGS,TS. Đỗ Thị Thu Hằng**
*Viện trưởng Viện Báo chí,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
17. Khoa Xã hội học và Phát triển 28 năm xây dựng và trưởng thành phát huy truyền thống - vững bước tương lai 146
- PGS,TS. Nguyễn Thị Tố Quyên**
*Quyên Trưởng Khoa Xã hội học và Phát triển,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
18. Khoa Triết học 60 năm trưởng thành và phát triển – kế tục truyền thống để vững bước tới tương lai 157
- PGS,TS. Nguyễn Minh Hoàn**
*Trưởng Khoa Triết học,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
19. Công tác nghiên cứu khoa học - nhiệm vụ quan trọng trong 60 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển của Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học 167
- PGS,TS. Bùi Thị Kim Hậu**
*Trưởng Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

20. Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh với những đóng góp vào quá trình phát triển của Học viện Báo chí và Tuyên truyền 175
PGS,TS. Doãn Thị Chín
*Trưởng Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
21. Mô hình giảng dạy, xuất bản theo định hướng, chiến lược đào tạo báo chí, truyền thông của Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay 183
PGS,TS. Đinh Thị Thu Hằng
*Trưởng Khoa Phát thanh – Truyền hình,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
22. Một số định hướng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nguồn lực khoa học tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2025 và tầm nhìn 2030 192
PGS,TS. Lưu Ngọc Tố Tâm
Học viện Chính trị khu vực II
TS. Nguyễn Thúy Hà
*Trưởng Ban Quản lý khoa học,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
23. Thành quả 10 năm xây dựng và phát triển Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng – góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị Học viện Báo chí và Tuyên truyền 200
PGS,TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa
*Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
ThS Dương Thị Hào
Phó trưởng Khoa Ngoại ngữ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền
24. Đổi mới công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đáp ứng yêu cầu của đánh giá ngoài ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay 207
PGS,TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa
*Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
ThS Dương Thị Hào
Phó trưởng Khoa Ngoại ngữ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

25. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay 220
PGS,TS. Trần Thị Hương
*Trưởng khoa Xây dựng Đảng,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
26. Đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền nhằm phát triển năng lực ứng phó thảm họa và rủi ro 229
PGS,TS. Ngô Đình Xây
*Khoa Triết học,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
27. Bàn về 60 năm đào tạo và hoàn thiện trình độ lý luận chính trị ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền 239
PGS,TS. Trần Thị Anh Đào
*Nguyên Trưởng Khoa Xây dựng Đảng,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
28. Học viện Báo chí và Tuyên truyền - ngôi trường thấp sáng ước mơ tôi 248
PGS,TS. Trần Thị Trâm
*Nguyên PTK Giáo dục đại cương và Nghiệp vụ sư phạm,
Nguyên Trưởng Ban nữ công Công đoàn
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
29. 60 năm hoạt động khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền 254
TS. Nguyễn Thúy Hà
*Trưởng Ban Quản lý khoa học,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
30. Xứng đáng là cơ sở duy nhất đào tạo và nghiên cứu về khoa học công tác tư tưởng 267
TS. Lương Ngọc Vĩnh
*Trưởng Khoa Tuyên truyền,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
31. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong xu thế mới 274
TS. Vũ Thị Thu Quyên
*Trưởng Khoa Nhà nước và Pháp luật,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

32. Khoa Lịch sử Đảng Học viện Báo chí và Tuyên truyền 60 năm xây dựng và trưởng thành (1962-2022) 287

TS. Vũ Ngọc Lương

*Trưởng Khoa Lịch sử Đảng,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

33. Hợp tác quốc tế: 60 năm kế thừa và phát triển 293

TS. Vũ Thanh Vân

*Trưởng Ban Hợp tác quốc tế,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

34. Vai trò và tầm quan trọng của công nghệ thông tin trong mục tiêu phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền 300

TS. Trần Thị Thu Hiền

*Trưởng Khoa Giáo dục đại cương và Nghiệp vụ sư phạm,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

35. 60 năm hình thành và phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền 308

TS. Vũ Thuỳ Dương

*Trưởng Khoa Xuất bản,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

36. Phát triển đội ngũ giảng viên ngành truyền thông tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong bối cảnh cạnh tranh đào tạo truyền thông hiện nay 320

TS. Nguyễn Thị Minh Hiền

*Trưởng khoa Quan hệ Công chúng và Quảng cáo,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

37. 60 năm công tác hành chính – hậu cần 329

ThS. Vũ Quốc Cường

Chánh Văn phòng Học viện Báo chí và Tuyên truyền

38. Công tác quản lý cơ sở vật chất từng bước phát triển trên chặng đường 60 năm 343

TS. Nguyễn Thị Hồng Mến

*Trưởng Phòng Quản trị và Quản lý Ký túc xá,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

39. Khoa Lịch sử Đảng trong tiến trình 60 năm Học viện Báo chí và Tuyên truyền 347

TS. Phùng Thị Hiền

*Nguyên Trưởng Khoa Lịch sử Đảng,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

40. Khoa Kinh tế chính trị phát huy truyền thống 60 năm vì sự phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền 356

TS. Nguyễn Thị Kim Thu

*Phó trưởng Khoa Kinh tế chính trị,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

41. Nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền góp phần hiện thực hóa chiến lược phát triển Học viện đến năm 2030, tầm nhìn 2045 368

PGS,TS. Trần Hải Minh

*Phó trưởng Khoa Triết học,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

42. Học viện Báo chí và Tuyên truyền: Phải tiên phong trong đào tạo nhân lực báo chí chuyển đổi số cho đất nước 375

PGS,TS. Trương Thị Kiên

*Viện Báo chí,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

43. Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên trong nâng cao chất lượng đào tạo ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay 382

TS. Phan Thị Thanh Hải

*Phó trưởng Khoa Giáo dục đại cương và Nghiệp vụ sư phạm,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

44. Nâng cao chất lượng đào tạo lưu học sinh Lào ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền – kinh nghiệm từ thực tiễn Khoa Chính trị học 388

TS. Dương Thị Thục Anh

*Phó trưởng Khoa Chính trị học,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

45. Xây dựng hệ thống cơ sở vật chất phục vụ đào tạo ngành quản lý công 394
tài Khoa Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

TS. Dương Thị Thục Anh - ThS. Hoàng Liên Hương

Khoa Chính trị học,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

46. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học góp phần xây dựng Học viện 423
Báo chí và Tuyên truyền là trường đại học trọng điểm quốc gia

TS. Khuất Thị Thanh Vân

Phó trưởng khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

47. Xây dựng chi bộ Khoa Tuyên truyền trong sạch, vững mạnh, hoàn 432
thành xuất sắc nhiệm vụ được giao

TS. Đinh Thị Thanh Tâm

Phó trưởng Khoa Tuyên truyền,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

48. Một số đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn Học 439
viện Báo chí và Tuyên truyền xứng đáng vị thế học viện 60 năm tuổi

TS. Vũ Tuấn Hà

Phó trưởng Khoa Quan hệ công chúng Quảng cáo,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

49. Những giải pháp và khuyến nghị nhằm nâng cao trình độ tiếng Việt 445
cho lưu học sinh Lào ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền

PGS,TS. Nguyễn Thị Tuyết Thu

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

50. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên đủ phẩm chất và năng lực đáp 455
ứng yêu cầu phát triển của khoa Tuyên Truyền trong tình hình mới

PGS,TS. Đoàn Thị Minh Oanh

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

51. Vai trò của đội ngũ giảng viên khoa Tuyên truyền trong đấu tranh bảo vệ 461
nền tảng tư tưởng của Đảng

TS. Nguyễn Thị Hồng

Khoa Tuyên truyền,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

52. Tăng cường công tác phát triển đảng viên trong sinh viên của Học viện Báo chí và Tuyên truyền 471

TS. Nguyễn Thọ Ánh

Khoa Xây dựng Đảng,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

53. Đẩy mạnh biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay 479

TS. Lê Văn Hội

Khoa Xây dựng Đảng,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

54. Phát huy truyền thống 60 năm xây dựng và phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền vững bước vào thời kỳ mới 488

TS. Đỗ Minh Tuấn

Khoa Xây dựng Đảng,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

55. Tăng cường hoạt động thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên các lớp chất lượng cao ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền góp phần hướng tới kỉ niệm 60 năm thành lập Học viện 495

TS. Trần Thị Bình

Khoa Xây dựng Đảng,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

56. Nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong thời kỳ mới 503

TS. Nguyễn Thị Khuyên

Khoa Kinh tế chính trị,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

57. Một số suy nghĩ về phối hợp công tác giữa Khoa Tuyên truyền với Ban Tuyên giáo các cấp 513

TS. Lê Đức Hoàng

Khoa Tuyên truyền,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

58. Nâng cao cơ hội làm đúng nghề của sinh viên chuyên ngành xã hội học và vị thế ngành xã hội học trên thị trường tuyển dụng việc làm 518

TS. Dương Thị Thu Hương

*Khoa Xã hội học và Phát triển,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

59. Chăm sóc sức khoẻ tinh thần và xây dựng mô hình tham vấn tâm lý phù hợp cho sinh viên trong tầm nhìn phát triển của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong thời gian tới 528

TS. Bùi Thu Hương

*Khoa Xã hội học và Phát triển,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

60. Nhận diện triết lý đào tạo, bồi dưỡng của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong thời đại số hoá 539

TS. Nguyễn Văn Hạnh

*Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

61. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa trong hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa Tuyên truyền 546

TS. Bùi Thị Như Ngọc

*Khoa Tuyên truyền,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

62. Phát huy vai trò của chi bộ khoa trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị - kinh nghiệm chi bộ Khoa Chính trị học 552

TS. Phạm Thị Hoa – ThS. Lưu Văn Thắng

*Khoa Chính trị học,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

63. Phát huy dân chủ trong thực hiện nhiệm vụ khoa học ở Khoa Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền 560

TS. Phạm Thị Hoa

*Khoa Chính trị học,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

64. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên Khoa Tuyên truyền đáp ứng yêu cầu phát triển 569

TS. Nguyễn Thanh Nga

Khoa Tuyên truyền,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

65. Khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện Báo chí và Tuyên truyền - nơi tôi đến và trở về 574

TS. Cao Thị Dung

Khoa Nhà nước và Pháp luật,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

66. Hoạt động quản lý đào tạo tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền 580

ThS. Ngô Đức Phương

Ban Quản lý đào tạo,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

67. Đoàn thanh niên tự hào vững bước trong chặng đường 60 năm xây dựng và phát triển của Học viện Báo chí và Tuyên truyền 589

ThS. Thái Hồng Đức

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

68. Tích cực đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, hiện thực hóa chuẩn đầu ra các chuyên ngành đào tạo của Khoa Tuyên truyền 595

NCS. Lưu Huyền Trang

Khoa Tuyên truyền, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

69. Giải pháp nâng cao chất lượng chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay 604

NCS,ThS. Trần Thị Thảo Anh

Khoa Triết học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

70. Học viện Báo chí và Tuyên truyền - chặng đường 60 năm xây dựng và phát triển 613

NCS. Nguyễn Thị Hà Thu - ThS. Lê Cẩm Nhung

Khoa Giáo dục đại cương và Nghiệp vụ sư phạm,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

71. Quản lý nguồn nhân lực khoa học tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền – thực trạng và kinh nghiệm 621

ThS. Nguyễn Xuân Hiến

*Ban Quản lý khoa học,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

72. Phụ nữ Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong thời đại công nghệ số 629

ThS. Nguyễn Bích Diệp

*Khoa Kinh tế chính trị,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

73. Vai trò của khoa chủ nghĩa xã hội khoa học trong nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 638

ThS. Nguyễn Phương Anh

*Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

74. Giáo dục lý luận chính trị ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong điều kiện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư 647

ThS. Phạm Văn Đông

*Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

75. Tâm sự của cựu sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền sau hơn 20 năm ra trường 658

Hà Thị Thúy

*Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang,
Cựu sinh viên Khoa Kinh tế chính trị,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

76. Học viện Báo chí và Tuyên truyền: Tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp và yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới 662

Nguyễn Hải Thủy

*Lớp Truyền Hình K40,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

77. Phát huy vai trò của đoàn thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng thương hiệu trường đảng 667
- Ngô Trung Dũng**
*Bí thư Liên Chi đoàn Viện Báo chí,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
78. Phát huy truyền thống của Đoàn thanh niên Học viện, liên chi đoàn Khoa Chính trị học làm tốt phong trào tình nguyện trong đoàn viên 675
- Phạm Đức Lượng**
*Bí thư Liên chi đoàn Chính trị học,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
79. Kế thừa truyền thống 60 năm Học viện, sinh viên Khoa Xuất bản thi đua lập thành tích trong học tập và rèn luyện 681
- Đào Thị Hồng Ngọc**
*Bí thư Liên chi đoàn Xuất bản,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
80. Phát huy tinh thần “tiên phong, gương mẫu, đoàn kết, sáng tạo” trong đoàn viên thanh niên nhằm phấn đấu vào đảng kế tiếp truyền thống 60 năm Học viện 687
- Nguyễn Minh Hiếu**
*Liên chi đoàn Kinh tế chính trị,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
81. Kế thừa truyền thống 60 năm, Học viện Báo chí và Tuyên truyền thực hiện tốt công tác phát triển đảng trong sinh viên 694
- Phan Thị Việt Ngọc**
*Lớp Truyền hình K40 CLC,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
82. Sinh viên Khoa Quan hệ quốc tế phát huy truyền thống 60 năm của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, tích cực học tập, rèn luyện, tham gia công tác đoàn và phong trào thanh niên 702
- Nguyễn Văn Bách**
*Lớp Truyền thông quốc tế K39,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

83. Đoàn viên - thanh niên khoa Tuyên truyền phát huy truyền thống 60 năm trong công tác phát triển Đảng đối với sinh viên của Học viện Báo chí và Tuyên truyền 707

Ngô Tuệ Linh

Lớp QLHĐTT-VH K39,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

84. Kế thừa truyền thống 60 năm Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong công tác phát triển đảng của sinh viên 712

Đào Thị Phi Yến

Tổ trưởng Tổ Đảng sinh viên chi bộ Viện Báo chí

Nguyễn Bá Khải

Tổ phó Tổ Đảng sinh viên chi bộ Viện Báo chí,

Phó Bí thư Liên chi đoàn Báo chí

85. Văn phòng đoàn thanh niên tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo trong công tác đoàn Học viện Báo chí và Tuyên truyền 730

Phạm Đặng Công Cẩn - Nguyễn Hoàng Diệu

Văn phòng Đoàn Thanh niên

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

PHÁT HUY BẢN SẮC TRƯỜNG ĐẢNG TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

PGS,TS. Tô Huy Rúa

*Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng,
Trưởng Ban Tổ chức Trung ương;
Nguyên Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
Nguyên Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.*

Nhìn lại chặng đường 60 năm đã qua, chúng ta tự hào về quá trình xây dựng và trưởng thành của Trường Tuyên huấn Trung ương, nay là Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Chúng ta biết ơn sâu sắc những thế hệ tiền bối đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo với tất cả tài năng và tâm huyết; biết ơn các thế hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ công nhân viên nhà trường đã cùng nhau cống hiến tình cảm và trách nhiệm góp phần tạo nên những dấu ấn không thể phai mờ trong sự trưởng thành và phát triển của Học viện Báo chí và Tuyên truyền hôm nay.

Cả quãng đời công tác, dù tôi đã đi nhiều nơi (lên rừng, xuống biển, vào Nam, ra Bắc, trong nước, ngoài nước, ở Trung ương và xuống địa phương), làm nhiều việc (lý luận và thực tiễn, tư tưởng rồi tổ chức), song những ký ức trong tôi về mái trường Đảng, trường Tuyên huấn Trung ương - nay là Học viện Báo chí và Tuyên truyền vẫn là nhiều nhất, sâu đậm nhất. Mượn lời trong bài hát Nhớ về Hà Nội của nhạc sĩ Hoàng Hiệp: *Dù có đi bốn phương trời, lòng vẫn nhớ về Hà Nội*, tôi cũng muốn nói rằng *dù có đi bốn phương trời, lòng tôi vẫn nhớ về trường Tuyên huấn Trung ương*.

Bởi vì thời gian tôi ở trường rất dài: từ 1969 đến 1996, lại là thời gian đầu đời, nên ấn tượng thường rất khó quên: cái thuở ban đầu lưu luyến ấy... 27 năm, rồi mới chuyển đi nơi khác. Nhưng quan trọng nhất: với cá nhân tôi, nhà trường không chỉ là cái nôi cung cấp kiến thức, tạo điều kiện, cơ hội để tôi trưởng thành mà còn là nơi cuu mang đùm bọc và nuôi dưỡng tôi theo đúng nghĩa đen của những từ này, thậm chí có thể nói “cuu mang” tôi vào thời điểm khó khăn nhất của cuộc đời tôi.

Năm 1990 khi tôi là Phó Trưởng khoa Triết học, tôi được Nhà trường tín nhiệm, cấp trên tin cậy quyết định giao cho tôi làm Giám đốc trường Tuyên giáo Trung ương. Nghĩ về những năm tháng đó, giai đoạn 1990-1996, tôi thấy vui, vì nhờ sự quan tâm của cấp trên, sự hỗ trợ của các ban, ngành, sự đồng tâm hiệp lực của các thầy giáo, cô giáo, của công chức, viên chức và học viên với khát vọng đổi mới sáng tạo, Nhà trường đã phấn đấu đạt được mục tiêu: Là giai đoạn xây dựng, kiến tạo những điều kiện, tiền đề căn bản để Nhà trường vượt qua thách thức, khẳng định vị thế của Trường khi đó và phát triển bền vững sau này.

Trước hết, kế thừa những thành quả đã có được của các giai đoạn trước, nghiên cứu học hỏi kinh nghiệm của các trường tiên tiến, Trường tập trung cao độ cho việc xây dựng Chương trình đào tạo vừa thỏa mãn yêu cầu, điều kiện của Bộ Giáo dục và Đào tạo về một trường đại học, vừa giữ vững bản sắc riêng của trường Đảng. Trong đó có nhiều môn học, ngành học mới đáp ứng đúng nhu cầu xã hội, nguyện vọng của người học và đối tác. Xuất phát từ nhu cầu thực tế, đất nước chúng ta chỉ một Đảng cầm quyền, đội ngũ cán bộ thường xuyên luân chuyển từ công tác Đảng sang công tác Chính quyền, đoàn thể và ngược lại.. Trường xây dựng ngành học mới: *Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước*. Điều này đáp ứng nguyên tắc: xã hội, người học cần gì thì Nhà trường dạy cái đó chứ không phải có gì dạy nấy. Đây cũng là một trong những điều rất mới mẻ ở Việt Nam lúc bấy giờ, tạo nên dấu ấn trong sự phát triển của Nhà trường.

Cùng với việc hiện đại hóa chương trình đào tạo là việc củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của Nhà trường. Một mặt Nhà trường xây dựng tiêu chí, khuyến khích đội ngũ cán bộ, giảng viên cơ hữu tự giác phấn đấu nâng cao trình độ, năng lực đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao. Khuyến khích phát huy khả năng của những cán bộ giàu kinh nghiệm, đồng thời mạnh dạn giao nhiệm vụ, trọng trách mới cho những giảng viên trẻ có học vị cao, những người có học vị tiến sĩ từ nước ngoài về. Xây dựng cơ chế thích hợp, thuyết phục tốt để thu hút, mời những người có học vị cao từ các nơi đầu quân về công tác tại Trường.

Mặt khác, Nhà trường cũng mạnh dạn đề nghị cấp trên cho phép mời một số nhà lãnh đạo, quản lý và chuyên gia uy tín trong lĩnh vực mà trường đào tạo làm giảng viên bán cơ hữu của trường. Danh sách mời được Thường trực Ban Bí

thư cho phép hưởng một phần hai lương và phụ cấp để giúp Nhà trường quản lý nghiệp vụ, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Đây là một cơ chế chính sách rất mới trong thời điểm đó. Trong lịch sử của Nhà trường chắc chắn sẽ mãi vinh danh các đồng chí có tên trong danh sách được Thường trực Ban Bí thư duyệt lúc đó (chẳng hạn các đồng chí Hữu Thọ, Tổng biên tập báo Nhân Dân làm Trưởng khoa Báo chí, đồng chí Hà Học Hợi, Phó trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương làm Trưởng khoa Tuyên truyền, các đồng chí Đinh Thế Huynh, Đào Duy Quát, Hoàng Trọng Đan, Chu Chí Thành, Trần Đăng Tuấn... tham gia giảng dạy tại Khoa Báo chí, danh sách lúc đó là 23 đồng chí. Quyết định quan trọng này của cấp trên đã giúp Nhà trường nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín trong xã hội.

Thời điểm 1990-1996, đất nước còn rất nhiều khó khăn và trường Tuyên huấn Trung ương lúc đó, cơ sở vật chất còn rất nghèo nàn. Trường đã sớm đề xuất quy hoạch tổng thể, tìm mọi cách thuyết phục để ban đầu được xây dựng tòa nhà học chính bên đường Xuân Thủy, cho đến bây giờ vẫn thấy rất phù hợp. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng xây dựng Studio hiện đại mà thời đó Đài truyền hình Trung ương sẵn sàng hợp tác để vừa phục vụ giảng dạy vừa thao tác nghiệp vụ của Đài. Đồng thời, để bắt kịp với sự phát triển của thời đại, Nhà trường đã sớm trang bị hàng loạt máy tính để phục vụ giảng viên, học viên, sinh viên nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học.

Với sự cố gắng mọi mặt nêu trên của Nhà trường vào thời kỳ đó, lại được sự quan tâm giúp đỡ của các đồng chí lãnh đạo Đảng (Đồng chí Đào Duy Tùng - Thường trực Ban Bí thư), Chính phủ (Đồng chí Võ Văn Kiệt - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Bộ trưởng, Đồng chí Nguyễn Khánh - Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng), Ban Khoa giáo Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo... đến tháng 11.1990, Trường đã có quyết định của Hội đồng Bộ trưởng công nhận là trường đại học - “Đại học Tuyên giáo”. Đây là một trong những dấu mốc quan trọng nhất mà Nhà trường đạt được vào những năm 90 của thế kỷ XX. Với tư cách là trường đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân *nhà trường đã có một thương hiệu mới*: vừa là trường Đảng, vừa là trường Đại học, giúp nhà trường *hoà nhập vào nền giáo dục nước nhà và cơ hội hợp tác quốc tế*. Nhờ thương hiệu đầy uy tín này mà nhà trường đã giải quyết thành công rất nhiều nhiệm vụ khó khăn, nan giải

lúc đó. Một trong những khó khăn lớn nhất khi đó là trường không có học sinh (rất ít học sinh, do hậu quả của sự đổ vỡ hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu). Nhưng cũng chính trong giai đoạn này, Nhà trường đã bắt đầu *mở ra sự hợp tác ngoại mục với hệ thống đào tạo của các địa phương* (trường chính trị tỉnh, thành phố) và các trường ở Trung ương... Nhiều lớp học được tổ chức từ Bắc chí Nam, các học sinh rất hào hứng và yên tâm với tấm bằng được cấp của Trường Đại học Tuyên giáo và sau này là Phân viện Báo chí và Tuyên truyền, rồi Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Từ 1990 đến 1996, thời gian không dài (chỉ là một phần mười lịch sử của Nhà trường cho đến hiện tại), nhưng có được những đóng góp thiết thực vào quá trình phát triển Nhà trường. Đó là thành quả của một chặng đường với khát vọng không ngừng đổi mới nhà trường trong trào lưu chung của đổi mới đất nước khởi đầu từ năm 1986. Hầu hết cán bộ lãnh đạo tới giảng viên, cán bộ, công nhân viên, cả sinh viên, học viên ai cũng mong nhà trường đổi mới mạnh mẽ. Khát khao đổi mới tạo động lực để mọi người phấn đấu, vượt qua trở ngại hoàn thành một khối lượng lớn công việc với chất lượng tốt. Những cố gắng này lại được sự động viên, khuyến khích tạo điều kiện của lãnh đạo Đảng và Nhà nước nên các ý tưởng về xây dựng và phát triển quy mô, tầm vóc nhà trường đã sớm được hiện thực hóa.

Một vài nét về quá khứ để nhìn hiện tại và hướng tới tương lai của Nhà trường. Học viện Báo chí và Tuyên truyền so với trước đây tất nhiên đã có rất nhiều thay đổi; từ cảnh quan môi trường, đến giảng đường, nơi ăn chốn ở của sinh viên, được lựa chọn là trường trọng điểm quốc gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điều đó đã phần nào chứng tỏ chất lượng đào tạo của Nhà trường... Là cán bộ từng trải qua giai đoạn công tác tại Nhà trường, chúng tôi rất vui trước những thay đổi đó. Song, chúng tôi mong muốn trường phải phát triển nhanh hơn, vững chắc hơn. Bởi bây giờ trường có điều kiện tốt hơn và cơ hội lớn hơn, muốn thế trường phải có khát vọng lớn, quyết tâm cao và phương pháp đúng để xứng đáng với lẽ tự nhiên: con hơn cha, hơn cha thật nhiều, để nhà nhiều phúc.

Một tâm nguyện nữa mà tôi muốn gửi gắm: trường ta đã có tới 6 lần đổi tên, và thay đổi về cấp quản lý. Dù trải qua nhiều thời kỳ phát triển và mang những tên gọi khác nhau, nhưng Học viện Báo chí và Tuyên truyền trước hết vẫn là một

trường Đảng. Đặc trưng và bản sắc riêng này là nhân tố chủ yếu xác định chỗ đứng, vai trò và vị trí của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong hệ thống các học viện, trường đại học của cả nước. Nhà trường trở thành một Học viện trong hệ thống giáo dục đại học của Nhà nước, đồng thời Học viện luôn luôn giữ vững vị thế của một trường Đảng với những yêu cầu và tính đặc thù. Vừa là trường Đảng, vừa là trường đại học, nên tính Đảng phải cao và tính khoa học phải sâu sắc. Sự thống nhất giữa tính Đảng và tính khoa học sẽ là động lực để trường phát triển. Các thế hệ lãnh đạo và cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên, viên chức của Nhà trường đã kiên trì giữ vững và phát huy lợi thế này. Bản sắc của trường Đảng đã được quán triệt sinh động trong mục tiêu, nhiệm vụ công tác; đối tượng, nội dung chương trình và phương pháp giáo dục, đào tạo; các định hướng nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế...

Với tư cách là cơ sở nghiên cứu khoa học đào tạo hàng đầu của cả nước về lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên các ngành lý luận Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; đội ngũ cán bộ tư tưởng - văn hóa, báo chí - truyền thông của Đảng và Nhà nước, Học viện đã và đang là một địa chỉ tin cậy của nhiều thế hệ cán bộ, học viên, sinh viên và của xã hội. Hoạt động chuyên môn của Nhà trường so với thời kỳ đầu đã có bước phát triển mạnh mẽ. Việc liên tục đổi mới, hoàn thiện các chương trình đào tạo đại học và sau đại học của Học viện theo hướng đảm bảo tính thống nhất, liên thông theo từng ngành, nhóm ngành đào tạo, phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ, góp phần nâng cao phẩm chất và năng lực của người học, giảm tải lý thuyết, tăng cường kỹ năng thực hành thực tập, thích ứng với nhu cầu của xã hội và chuẩn đầu ra, đáp ứng các nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao, phù hợp với xu hướng phát triển chung của thế giới hiện đại.

Chúng ta đã từng đề cập đến vấn đề lý tưởng chính trị của các nhà giáo dục. Nhà giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng càng cần phải có lý tưởng chính trị rõ ràng và bản lĩnh chính trị vững vàng hơn. Bởi vì, hiện nay cuộc đấu tranh tư tưởng diễn ra ngày càng tinh vi, phức tạp. Cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch song hành với yêu cầu về rèn luyện tư tưởng chính trị, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, góp phần ngăn ngừa và

khắc phục một cách mạnh mẽ hơn và quyết liệt hơn những biểu hiện suy thoái, tiêu cực; đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ, đòi hỏi cán bộ Học viện càng phải kiên định, vững vàng hơn.

Nhà trường có quyền tự hào về truyền thống 60 năm xây dựng và trưởng thành của mình và đã nhận được sự tin tưởng của Trung ương, của lãnh đạo Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, của nhiều thế hệ cán bộ, giáo viên, công nhân viên chức và học viên trong nước và quốc tế.

Càng vinh dự và tự hào bao nhiêu, chúng ta càng ý thức sâu sắc bấy nhiêu về trách nhiệm vẻ vang và nhiệm vụ nặng nề của người giảng viên, cán bộ, viên chức, sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Chúng ta nguyện không ngừng phấn đấu để xứng đáng với niềm vinh dự đó.

**NHÂN DỊP 60 NĂM TRUYỀN THÔNG NHÀ TRƯỜNG:
NHÌN LẠI CHẶNG ĐƯỜNG ĐÃ QUA VÀ SUY NGHĨ**

GS,TS. Tạ Ngọc Tấn

Phó chủ tịch thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương

Tháng 2-1975, tôi nhận được giấy báo của Tổng cục Chính trị thông báo đã trúng tuyển và được cử đi học đại học báo chí tại Trường Tuyên giáo trung ương. Trong đoàn Quân đội đi học biệt phái tại Trường, có mấy anh đã xấp xỉ tuổi 30, với quân hàm thiếu úy, chuẩn úy, đã là phóng viên, biên tập viên các tờ báo trong quân đội. Anh Đào Duy Thủy ở báo *Công binh*, anh Thái Duy Am từ báo binh chủng *Tăng thiết giáp*, anh Nguyễn Hữu Hạp từ báo *Phòng không - Không quân*, anh Vũ Hồng Đào, chị Thúy Minh từ *Bộ tư lệnh Thông tin liên lạc*, anh Vũ Hiến từ báo *Hải quân*, anh Hồ Xuân Đoan từ *Quân khu hai*, các anh Nguyễn Văn Tông, Nguyễn Đức Khang từ *Quân khu một*, v.v.. Anh Ngô Tất Thắng sinh năm 1955 là người trẻ nhất đoàn, tôi là người trẻ thứ hai, hơn anh Thắng 1 tuổi. Khoảng nửa năm sau ngày nhập học, các anh Vũ Hiến, Hồ Xuân Đoan, chị Thúy Minh chuyển sang học lớp đào tạo ngắn hạn 2 năm. Sau này, trong chiến dịch giải phóng Campuchia, anh Vũ Hiến đã hy sinh khi là phóng viên chiến trường tham gia cánh quân của bộ đội Hải quân đánh vào cảng Congponxom. Anh Ngô Tất Thắng đã xung phong ra mặt trận khi đang trong thời gian thực tập tốt nghiệp tại báo *Quân đội nhân dân*, đã hy sinh trong khi đang chụp ảnh cuộc chiến đấu của cánh quân ta đánh sang từ phía biên giới Tây Nam. Hai anh là những liệt sỹ, dũng cảm ngã xuống khi đang làm nhiệm vụ của nhà báo trên chiến trường, để lại sự tiếc thương vô hạn của gia đình, bạn bè, nêu tấm gương thật đẹp về tình yêu say mê, cống hiến hết mình cho nghề nghiệp làm báo.

Mặc dù chúng tôi đã là học viên khóa 2 đại học báo chí của Nhà trường, nhưng điều kiện học tập còn nhiều khó khăn, hạn chế. Chương trình đào tạo 4 năm rưỡi còn khá thô sơ. Chỉ có các môn lý luận chính trị như: Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Quản lý kinh tế, Lịch sử Đảng, Xây dựng Đảng, v.v. được phân môn và học theo từng học kỳ. Riêng nội dung về báo chí, chỉ có

một môn chung gọi là *Nghiệp vụ báo chí*, học suốt từ năm đầu đến năm cuối. Từng nội dung cụ thể về: Quan điểm báo chí (trung tự môn Cơ sở lý luận báo chí), Tin, Bình luận, Bài phản ánh, công tác phóng viên..., có phân biệt trong quá trình học tập, nhưng khi thi lấy điểm từng học kỳ vẫn chỉ ghi là *Nghiệp vụ báo chí*. Giáo trình, tài liệu học tập hầu như rất ít, chủ yếu là nghe thầy dạy, ghi chép lý thuyết để học, rồi đi thực tế làm bài tập thực hành. Chỉ đến gần hết khóa học, nhà trường mới xuất bản 2 tập Giáo trình, bao gồm tất cả các nội dung về nghiệp vụ báo chí. Sách, tài liệu tham khảo về lý luận nghiệp vụ báo chí hầu như không có gì. Trên thực tế, thời kỳ này không có cả sách dịch về nội dung này. Tạp chí *Người làm báo* của Hội Nhà báo Việt Nam thì mãi đến giữa những năm 80 mới xuất bản số đầu tiên. Có được tài liệu đánh máy về các bài nói của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các nhà báo lâu năm có kinh nghiệm đã là quý lắm. Tuy là điều kiện học tập khó khăn nhưng phương pháp, cách thức tổ chức đào tạo của nhà trường cũng có nhiều điều tích cực, phát huy năng lực người học, gắn bó quá trình học tập lý thuyết với thực hành, mang lại hiệu quả tích cực. Có thể thấy các ưu điểm của quá trình đào tạo của Nhà trường thể hiện ở những điểm sau:

Thứ nhất, các thầy dạy nghiệp vụ báo chí chủ yếu là các nhà báo lâu năm, có nhiều kinh nghiệm, vào loại cây đa, cây đề ở các cơ quan quản lý báo chí, các tòa soạn báo. Trong những năm học ở trường, chúng tôi may mắn được học các thầy - nhà báo nổi tiếng như: Hoàng Tùng, Lưu Quý Kỳ, Quang Đạm, Hữu Thọ, Phan Quang, Trần Minh Tân, v.v.. Các thầy trong khoa tham gia giảng dạy một phần, còn lại phần lớn là tổ chức giảng dạy, hướng dẫn thực hành, nhận xét, đánh giá bài tập thực hành cho sinh viên. Đội ngũ người thầy này không chỉ truyền thụ kiến thức lý luận, kinh nghiệm nghề nghiệp, mà còn truyền cho sinh viên cảm hứng sáng tạo, tình yêu say mê đối với nghề nghiệp. Bản thân các thầy đã là những tấm gương sáng, những thần tượng về nghề nghiệp làm báo, có sức lôi cuốn, động viên lớn đối với sinh viên, nhất là những người đang háo hức muốn được thể hiện bản thân, dân thân vào một thứ nghề nghiệp đầy hấp dẫn những cũng không ít gian nan, vất vả.

Thứ hai, việc thực hành viết báo được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, rất đều đặn và rất chặt chẽ. Ngay từ khi bắt đầu học nghiệp vụ báo chí,

hầu như tuần nào chúng tôi cũng phải làm bài tập viết tin. Bắt đầu là viết tin về các sự kiện trong nhà trường, rồi sau đi viết tin về các cơ sở kinh tế. Các địa phương ở quanh trường, trong phạm vi huyện Cầu Giấy, và rộng hơn là Hà Nội và các tỉnh gần Hà Nội khi có điều kiện. Sinh viên báo chí “cày đi, xới lại” các xưởng cơ khí, các hợp tác xã nông nghiệp trong huyện Từ Liêm để viết tin. Đến kỳ nghỉ hè, các thầy cũng giao bài tập về quê để viết “2 tin, một bài”. Viết tin nộp cho các thầy chấm điểm rồi gửi đi các cơ quan báo chí của Hà Nội, hơn nữa thì cho các cơ quan báo chí trung ương. Đài Truyền thanh Hà Nội hầu như ngày nào cũng có đọc tin của sinh viên báo chí. Mỗi tin được 2 đồng nhuận bút. Theo thời giá lúc đó, chỉ 5 hào một bát phở, mà một tháng chịu khó làm 10 cái tin kiếm được 20 đồng đã là món tiền không nhỏ với sinh viên. Đến năm thứ hai, chúng tôi đã hợp tác viết cho nhiều báo, đài phát thanh ở trung ương. Theo hướng dẫn của anh Duy Thủy một học viên cùng trong đoàn quân đội, chúng tôi đã viết cả một vệt bài giới thiệu hàng chục trường đại học, viện nghiên cứu trên báo *Quân đội nhân dân*.

Thứ ba, Nhà trường rất chú ý việc giúp cho sinh viên báo chí cảm nhận và được “sống” trong không khí báo chí bằng cách tổ chức các cuộc điếm báo, các cuộc báo cáo kinh nghiệm thực tế của các nhà báo. Tôi còn nhớ, mỗi tháng được nghe ông Phạm Chí, chuyên gia của *Ban Tuyên huấn trung ương* điếm báo 1 - 2 lần. Trong buổi điếm báo, diễn giả không chỉ điếm lại tình hình thông tin, tuyên truyền trên báo chí, mà còn nói lại những chuyện ngoài lề nghề báo rất hấp dẫn. Các nhà báo đi công tác nước ngoài hoặc tháp tùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đi thăm các địa phương, nhất là các điển hình trong nước cũng được mời đến trường nói chuyện

Một loại thông tin thường xuyên mà sinh viên báo chí được nghe thường xuyên, đó là “chuyện thời sự”. Trước hay sau mỗi sự kiện lớn trong nước, trên thế giới hoặc có vấn đề gì lớn của đất nước mà thực tiễn đang đặt ra, chúng tôi đều được nghe báo cáo thời sự. Diễn giả thường là các cán bộ lãnh đạo, các chuyên gia của các ban đảng, các cơ quan quản lý thông tin báo chí trung ương như: Đồng chí Hoàng Tùng - Tổng biên tập báo *Nhân Dân*, đồng chí Trần Lâm - Tổng Giám đốc *Đài Tiếng nói Việt Nam*, đồng chí Phan Hiền - Thứ trưởng *Bộ Văn hóa - Thông tin*, v.v.. Những cuộc nói chuyện thời sự thường xuyên như thế rất có ích cho sinh

viên báo chí, không chỉ cung cấp những thông tin mới về mọi mặt đời sống trong nước và thế giới, mà còn giúp cho sinh viên báo chí làm quen với các nhận thức chính trị, rèn luyện phương pháp tư duy chính trị rất cần thiết cho nghề nghiệp của người làm báo.

Thứ tư, Nhà trường quan hệ, kết nối rất chặt chẽ với các cơ quan báo chí trung ương và Hà Nội. Cũng có thể lúc bấy giờ, Trường Tuyên huấn trung ương là cơ sở duy nhất trong cả nước đào tạo chuyên ngành báo chí bậc đại học nên Nhà trường được các cơ quan báo chí ưu ái. Song yếu tố chính làm nên mối quan hệ gần gũi này nhận thức của Nhà trường về sự cần thiết phải xây dựng và duy trì mối quan hệ ấy để bảo đảm đội ngũ giảng viên giảng dạy, truyền nghề làm báo cho sinh viên, và tạo môi trường cần thiết cho sinh viên thực tập, trải nghiệm nghề làm báo ngay từ trên ghế nhà trường. Từ cơ sở nhận thức ấy, Nhà trường cử cán bộ giữ mối quan hệ thường xuyên với các tòa soạn, thường xuyên mời các nhà báo từ các tòa soạn về Trường trao đổi các vấn đề nghiệp vụ, thỉnh giảng cho sinh viên. Điều đó mang lại cho chúng tôi may mắn là đi đến tòa soạn cũng được chào đón thân thiện, cởi mở, được các cô, chú, anh, chị đi trước trong nghề tận tình giúp đỡ, chỉ bảo từng công việc, từng ngón nghề.

Thứ năm, các thầy, cô trong Khoa Báo chí cũng thực hiện chế độ đi thực tế định kỳ ở các tòa soạn. Nhiều thầy cô còn cộng tác thường xuyên với một số tòa soạn, tham gia viết bài, tổ chức xây dựng các chương trình phát thanh. Chế độ đi thực tế và sự cộng tác với các tòa soạn giúp cho các thầy, cô giảng viên trong Khoa Báo chí không chỉ có vốn lý thuyết nghiệp vụ, mà còn tích lũy được những kinh nghiệm chuyên môn, bài học thực tế hành nghề, làm cho bài giảng hay những nhận xét đánh giá về sinh viên của các thầy, cô hay hơn, có sức thuyết phục hơn.

Sau khi tốt nghiệp, tôi được phân công về làm phóng viên Phòng Công tác chính trị báo *Quân đội nhân dân*. Nhưng trong thời gian nghỉ hè chuẩn bị về báo nhận công tác thì tôi lại nhận quyết định của Tổng cục Chính trị cho chuyển ngành về Trường làm cán bộ giảng dạy. Vậy là sau hơn 7 năm quân ngũ, tôi cất quân hiệu, quân hàm vào tù làm kỷ niệm để bắt đầu một cuộc sống mới, cuộc sống dân sự, cuộc sống của người cán bộ nghiên cứu, giảng dạy tại Khoa Báo chí, Trường Tuyên huấn trung ương. Đây cũng là thời gian mà cuộc sống ở Trường rất khó

khăn, một số cán bộ không thể trụ nổi đã xin chuyển về quê làm việc để được sống gần gia đình. Tôi là cán bộ giảng dạy, tham gia Đảng ủy làm Bí thư Đoàn trường, đồng thời đi học tại chức Ngữ văn, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Bây giờ nhìn lại, nhiều lúc không tưởng tượng nổi làm sao mình có thể vượt qua được những khó khăn và những công việc nhiều như thế. Tuy nhiên lúc đó, khó khăn là khó khăn chung, nên ai cũng cố gắng làm việc, bình thản chịu đựng và vượt qua, như là một lẽ thường tình, đơn giản.

*

Thời kỳ “độc quyền” (- xin được gọi vui như thế), khi *Trường Tuyên huấn trung ương* là cơ sở duy nhất trong cả nước đào tạo hai loại ngành báo chí và giảng viên chính trị kéo dài đến khoảng năm 1990. Đây là thời kỳ mà Nhà trường là cơ sở duy nhất đào tạo phóng viên, biên tập viên cho hệ thống báo chí và biên tập viên cho hệ thống xuất bản cả nước; đào tạo giảng viên lý luận chính trị cho toàn bộ hệ thống trường đảng và hệ thống giáo dục đại học, trung học chuyên nghiệp toàn quốc. Thời gian này, đối tượng tuyển sinh vào Trường đối với cả hai loại ngành đều là cán bộ đi học. Sau năm 1991, các đại học quốc gia Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh bắt đầu được phép đào tạo ngành báo chí; một số trường đại học sư phạm trong nước bắt đầu mở ra ngành đào tạo Mác - Lê nin để đào tạo giảng viên chính trị cho hệ thống giáo dục. Đây cũng là thời gian Nhà trường hội nhập đầy đủ vào hệ thống giáo dục đại học, thực hiện quy trình đào tạo các ngành học theo các chuẩn mực của một trường đại học. Trong điều kiện đó, Nhà trường buộc phải chú ý hơn đến việc phát huy nguồn lực và kinh nghiệm đã có, đổi mới toàn diện chương trình, phương pháp, cách thức tổ chức đào tạo để không chỉ giữ được uy tín đã có, mà còn dần dần nâng cao chất lượng đầu ra. Vừa hay vào thời gian này, một loạt cán bộ được đào tạo bài bản, có bằng Phó tiến sỹ đã trở về từ Liên Xô. Mảng đào tạo lý luận chính trị, thầy Tô Huy Rứa là người đầu tiên tốt nghiệp nghiên cứu sinh ngành triết học về nước năm 1986. Sau đó là lần lượt các anh Vũ Đình Hòa, Nguyễn Đình Cáp, Nguyễn Đình Tân (sau chuyển ra làm Hiệu trưởng Trường cán bộ Lê Hồng Phong, Hà Nội), Phạm Xuân Mỹ, Văn Đình Ứng (sau chuyển ra Tạp chí của Bộ Giáo dục và Đào tạo), Dương Xuân Ngọc, Phạm Đình Huỳnh (sau được điều động đi Cần Thơ làm Giám đốc Học viện khu vực IV),

Hoàng Đình Cúc, Lương Khắc Hiếu, v.v.. Một số anh được nhà trường cử đi học nhưng khi tốt nghiệp về nước lại chuyển đi cơ quan khác như các anh Nguyễn Đình Luân, Ngô Văn Thọ...

Bên khối báo chí, xuất bản, anh Trần Đăng Tuấn về nước trước nhất (năm 1989) nhưng chỉ làm việc ở trường một thời gian ngắn rồi chuyển ra *Đài Truyền hình Việt Nam*. Anh Tuấn tốt nghiệp Khoa Báo chí Đại học tổng hợp Matxcova mang tên Lôm-mô-xốp rất giỏi tiếng Nga, về giảng dạy tại Khoa Phát thanh - Truyền hình từ năm 1982. Cuối năm 1986, anh Tuấn được cử đi làm phiên dịch cho các lớp ngắn hạn tại Viện Hàn lâm Khoa học xã hội và đã theo học ngoài giờ chương trình nghiên cứu sinh, bảo vệ luận án chỉ trong vòng 2 năm. Sau anh Trần Đăng Tuấn, tôi về nước năm 1990. Tôi là người đi Liên Xô trước anh Trần Đăng Tuấn nhưng về nước sau do có thời gian một năm học tiếng Nga và 3 năm làm nghiên cứu sinh. Sau tôi vài ba năm, các anh chị Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Thị Thoa cũng về nước.

Lực lượng tiến sỹ từ Liên Xô về nước đã sớm phát huy kiến thức chuyên môn được đào tạo, phối hợp với các thầy, cô được đào tạo trong nước, đóng góp tích cực và việc đổi mới chương trình, phương pháp tổ chức đào tạo của các khoa trong trường. Ngay sau khi về nước, một số anh đã được giao trách nhiệm chủ trì một số đơn vị trong trường. Một số người sớm trở thành cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Nhà trường, trong đó đặc biệt là thầy Tô Huy Rứa được bổ nhiệm Giám đốc trường tháng 8 năm 1990, anh Vũ Đình Hòa làm Phó Giám đốc đầu năm 1991.

Tôi về nước được mấy tháng thì nhận trách nhiệm Phó khoa phụ trách Khoa báo chí. Sở dĩ có chức vụ ấy vì Nhà trường mời nhà báo Hữu Thọ làm Trưởng khoa danh dự. Mang danh Phó khoa nhưng tôi được hưởng chế độ phụ cấp của trưởng khoa và là người chịu trách nhiệm là thủ trưởng điều hành công việc của Khoa. Thực ra, chính tôi là người đề xuất trực tiếp với thầy Tô Huy Rứa việc mời nhà báo Hữu Thọ làm Trưởng khoa, các anh Đinh Thế Huynh (báo *Nhân dân*), Chu Thái Thành (*Báo ảnh, Thông tấn xã Việt Nam*), Hoàng Trọng Đan (*Đài Tiếng nói Việt Nam*) làm giảng viên kiêm chức, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cho Khoa Báo chí. Tháng Giêng năm 1997, tôi được bổ nhiệm Phó Giám đốc Nhà trường. Gần 6 năm sau, tháng 6 năm 2002, tôi làm Phó Giám đốc phụ trách và

tháng 11 năm ấy trở thành Giám đốc Nhà trường. Tại Đại hội X của Đảng, tôi được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và tháng 7-2006, tôi chia tay Nhà trường sau gần 32 năm học tập và làm việc tại đây để đi nhận trách nhiệm Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản.

Thời kỳ từ năm 1991, khi thầy Tô Huy Rứa làm Giám đốc, có thể nói đã có một cuộc cách mạng diễn ra trong Nhà trường. *Trước hết*, đội ngũ cán bộ được trẻ hóa, được đào tạo bài bản. Ngoài số cán bộ do Nhà trường gửi đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài trở về trường công tác sau khi tốt nghiệp, Nhà trường còn tuyển dụng một loạt cán bộ có trình độ thạc sỹ, tiến sỹ từ các trường đại học, các địa phương khác. Công tác đào tạo cán bộ cũng được Nhà trường quan tâm. Sau khi Liên Xô tan rã, Nhà trường đã sớm tìm ra những địa chỉ mới để gửi cán bộ đi đào tạo bằng những con đường khác nhau. Nhờ thế, đội ngũ cán bộ khoa học của Nhà trường không ngừng lớn mạnh. Chỉ trong một đợt phong học hàm năm 1997, Nhà trường có 6 giảng viên được phong Phó Giáo sư. Suốt trong nhiều năm, số lượng cán bộ giảng dạy là tiến sỹ, phó giáo sư, giáo sư của Nhà trường luôn cao nhất trong hệ thống các phân viện trực thuộc (sau năm 2003 là các học viện trực thuộc) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Thứ hai, toàn bộ các chương trình đào tạo của các ngành học của Nhà trường đều được xây dựng lại hoặc điều chỉnh, đổi mới theo quy chuẩn đại học. Tổ chức hoạt động đào tạo từ các khâu lên kế hoạch, thời khóa biểu, quy trình đào tạo, đến việc lên lớp, quản lý sinh viên, thi hết môn, thi tốt nghiệp, tất cả đều được quy chuẩn hóa thống nhất. Riêng đối với ngành đào tạo báo chí cũng có những thay đổi quan trọng. Nhà trường quyết định đào tạo theo 4 chuyên ngành: Báo in, Nhiếp ảnh báo chí, Phát thanh và Truyền hình. Các môn học về nghiệp vụ báo chí được xác định rõ ràng và được bố trí trong chương trình theo một logic chặt chẽ.

Thứ ba, nhiều ngành học mới được đưa vào chương trình đào tạo của Nhà trường như: Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Xã hội học, Thông tin đối ngoại, Quan hệ công chúng, Quảng cáo, Tiếng Anh biên tập... Về cơ bản, các ngành học mới đã cập nhật tình hình, đáp ứng tốt nhu cầu mới của xã hội. Vì thế, một số ngành học thu hút số lượng lớn người có nguyện vọng tham gia thi tuyển vào trường.

Thứ tư, Nhà trường bắt đầu mở ra đối tượng tuyển sinh từ học sinh tốt nghiệp phổ thông. Việc tuyển sinh học sinh tốt nghiệp phổ thông được thực hiện có bài bản. Đối với ngành báo chí, bắt đầu từ khóa 10 chỉ thí điểm tuyển khoảng 20 em. Đến khóa 11 đã tuyển đến 120 em vào học các chuyên ngành báo chí. Sau đó, tất cả các ngành đào tạo giảng viên chính trị cũng tuyển sinh đối tượng học sinh tốt nghiệp phổ thông. Sự xuất hiện của các sinh viên trẻ đã mở ra bầu không khí làm việc, học tập mới trong trường; đồng thời cũng mang lại hiệu quả đào tạo tích cực. Lứa các sinh viên báo chí khóa 11 ra trường được các cơ quan báo chí đánh giá cao. Nhiều em trưởng thành nhanh và trở thành những thành viên chủ chốt trong các ê kíp sáng tạo.

Thứ năm, lần đầu tiên, Nhà trường đã xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo sau đại học, bắt đầu là các chương trình cao học Báo chí, Xuất bản, Triết học. Về sau, theo sự phân công của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Nhà trường thôi không mở cao học Triết học. Riêng mảng báo chí, truyền thông và công tác tư tưởng tiếp tục phát triển, mở ra chương trình đào tạo nghiên cứu sinh.

Thứ sáu, đây là thời kỳ nở rộ đào tạo tại chức của Nhà trường. Hai ngành “hot” nhất là Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước và Báo chí. Thực ra, từ khi trường được công nhận là Trường Đại học Tuyên giáo, đã mở ra các lớp tại chức ở một số tỉnh, trong đó có Quảng Ninh. Nhưng phải sau năm 1991, các lớp tại chức ở các địa phương mới mở ra một cách ồ ạt. Có thời điểm, Nhà trường quản lý đồng thời gần một trăm lớp tại chức ở khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước. Đào tạo tại chức đáp ứng kịp thời nhu cầu nâng cao kiến thức và hoàn thiện tiêu chuẩn cán bộ cho các địa phương. Đó cũng là điều kiện tốt cho Nhà trường kết nối chặt chẽ với các địa phương, nâng cao uy tín, khẳng định thương hiệu và góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho cán bộ, giảng viên.

*

Những năm tháng sống, học tập, công tác tại Trường Tuyên huấn trung ương, nay là Học viện Báo chí và Tuyên truyền để lại cho tôi rất nhiều kinh nghiệm, bài học quý báu, đáng để suy ngẫm, trong đó có hai điều có thể coi là tâm

đắc nhất, trở thành phương châm hành sự quan trọng nhất và giúp tôi nhiều nhất trên mọi cương vị công tác.

Điều tâm đắc thứ nhất cho chính mình: Cuộc sống là một tấm gương phản ánh trung thành thực chất của mỗi con người. Anh cười với nó thì anh sẽ nhận được nụ cười. Anh nhăn nhó với nó thì sẽ nhận được sự nhăn nhó. Vậy nên cứ cố gắng làm việc, phấn đấu đi rồi anh sẽ có cơ hội được sử dụng. Cứ sống nhân ái, trung thực đi, anh sẽ nhận được sự đối xử tương ứng. Thực ra, đây là sự diễn ngôn của một câu châm ngôn phương Tây, xong nó đã thành một giá trị chung nhân loại rồi, một giá trị đặc biệt quý báu đối với tôi.

Điều tâm đắc thứ hai cho công tác chuyên môn hay lãnh đạo, quản lý: Cán bộ quyết định tất cả. Nói đến cán bộ là nói đến từ khâu định hướng, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ, tổ chức lực lượng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, đến sự ổn định, đoàn kết nội bộ, hiệu quả công tác, sự phát triển của đơn vị. Chính sự quan tâm và quyết liệt của những người như bác Tào Văn Hào trong việc đưa cán bộ đi đào tạo ở các nước xã hội chủ nghĩa, nhất là Liên Xô, đã góp phần xây dựng nên một thể hệ cán bộ mới có năng lực toàn diện, đáp ứng yêu cầu thực tế đặt ra và thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của Nhà trường trong giai đoạn mới. Cũng chính nhờ công tác cán bộ của thể hệ các bác Tào Văn Hào, Hoàng Phong, Đỗ Xuân Khắc... mà một số cán bộ của Nhà trường có điều kiện phát triển, trở thành những cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước. Đến lượt mình, các cán bộ đó lại giúp nâng cao uy tín của Nhà trường. Điều tâm đắc về công tác cán bộ đã theo tôi đến những vị trí công tác mới, trở thành phương châm sống, làm việc, thái độ tôn trọng, tin tưởng, trọng dụng và bảo vệ cán bộ vì sự phát triển của cơ quan, tổ chức.

Chặng đường gần 32 năm sống, làm việc tại Nhà trường là thời gian đẹp nhất, sung sức nhất, với những dấu ấn sâu sắc nhất trong cuộc đời tôi. Nó đã giúp tôi trải nghiệm nhiều thang bậc của cuộc sống, học tập và tích lũy được hệ thống tri thức, kỹ năng nghề nghiệp quý báu, làm giàu cho bản thân bằng nhiều kinh nghiệm sống, kinh nghiệm lao động sáng tạo và kinh nghiệm rất căn bản trong lãnh đạo, quản lý. Và cùng với đó là rất nhiều những kỷ niệm tốt đẹp. Tất nhiên cuộc sống là vậy, chẳng phải con đường dưới chân ta lúc nào cũng bằng phẳng, dễ dàng.

Nhưng ngay cả những khi cuộc sống gia đình khó khăn nhất hay những lúc rơi vào những tình huống phải chấp nhận được sự đối xử không công bằng trong quan hệ công tác, tôi cũng luôn biết ơn tất cả những gì đã trải qua. Bởi nhờ đó mà mình thấu hiểu sâu sắc hơn thực tế cuộc sống, nhờ đó mà có những bài học tốt, nhờ đó mà mình có thêm nghị lực sống và lao động sáng tạo, nhờ đó mà mình có được những trưởng thành trong công tác sau này.

SUY NGÃM TỪ MÁI TRƯỜNG XƯA

PGS,TS. Hoàng Anh

*Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,
Nguyên Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Thế là đã 10 năm trôi qua, kể từ ngày tôi rời xa Học viện Báo chí và Tuyên truyền - nơi tôi đã gắn bó hơn 17 năm trời. Tại ngôi trường này, tôi đã chính thức bước vào nghề thầy giáo. Cũng tại ngôi trường này, tôi đã gửi lại quãng đời đẹp nhất trong nghề làm thầy của mình.

Nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Học viện Báo chí và Tuyên truyền, quay lại mái trường xưa yêu dấu, tôi bồi hồi xúc động. Những ký ức, những dòng suy tưởng cứ ào ạt tràn về.

1. Lãnh đạo trong nghề làm thầy

Hiện nay, người ta đang bàn nhiều về xu hướng kỹ trị: Bổ nhiệm các nhà chuyên môn giỏi, có năng lực lãnh đạo, quản lý làm lãnh đạo trong chính lĩnh vực chuyên môn của họ. Lãnh đạo nhà trường, lãnh đạo khoa phải là giảng viên giỏi; lãnh đạo bệnh viện phải là bác sĩ giỏi; lãnh đạo viện nghiên cứu phải là nhà khoa học giỏi, v.v.

Trong nhiều lĩnh vực, lãnh đạo có thể che giấu năng lực thực tế của mình. Nhưng trong giảng dạy thì không thể. Vì giảng viên phải thường xuyên trực tiếp truyền đạt kiến thức cho học viên, sinh viên, công chúng rộng rãi. Năng lực, trình độ của giảng viên thể hiện trong từng lời nói, bị thẩm định ngay lập tức. Nếu lãnh đạo giảng dạy không tốt, anh ta sẽ không đủ uy lực để điều hành, quản lý cán bộ dưới quyền, nhất là đội ngũ giảng viên. Nếu lãnh đạo giảng dạy không tốt, công chúng sẽ băn khoăn về chức vụ anh ta đang đảm nhiệm, sẽ đánh giá thấp vị thế của nhà trường, của khoa. Và đây là lý do quan trọng làm suy giảm khả năng cạnh tranh của cơ quan. Tôi ngày càng thấm thía lời dạy của vị Giáo sư khả kính đã từng dìu dắt tôi gần chục năm trời tại Trường Tổng hợp quốc gia Moscow: *“Trong cuộc sống, cố gắng tránh nhảm chỗ, nhảm vai. Một người chỉ biết đi xe đạp mà để người ta lái máy bay thì tai nạn thảm khốc là tất yếu”*.

2. Thương hiệu nhà trường gắn liền với thầy giỏi

Nhà trường luôn cần có những giảng viên xuất sắc, có uy tín cao trong phạm vi quốc gia, đủ tâm thế đối thoại với các giảng viên hàng đầu của các cơ sở giáo dục đào tạo lớn của đất nước. Chính đội ngũ những người thầy như vậy sẽ giúp cho thương hiệu của Học viện nhanh chóng lan tỏa. Đây là nhân tố quan trọng giúp Học viện trở thành địa chỉ tin cậy của học viên, sinh viên và các đối tác liên quan. Khi còn làm việc tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, tôi đi công tác nhiều nơi, thường được nghe các thế hệ học viên, sinh viên nhắc đến một số thầy cô với sự trân quý và tự hào. Với trải nghiệm của bản thân, tôi tự thấy họ đúng là những người thầy tiêu biểu, xứng đáng có vị trí trang trọng, vững chắc trong lòng học trò và đồng nghiệp.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền luôn mong đợi có những người thầy như vậy.

Thời gian tới, trong chính sách cán bộ, chúng ta cần quyết liệt hơn nữa thay đổi tư tưởng bình quân. Đánh giá cán bộ theo công hiến của họ. Chúng ta có các lớp sinh viên chất lượng cao thì cũng nên có đội ngũ giảng viên chất lượng cao. Đội ngũ giảng viên chất lượng cao chính là nguồn hình thành những giảng viên xuất sắc.

3. “Thông thoáng nhưng không buông lỏng, chặt chẽ nhưng không gò bó”

Cơ chế quản lý thông thoáng khuyến khích sự chủ động, tích cực, sáng tạo của cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên. Đầu nhất thiết phải buổi học nào cũng có cán bộ tới lớp điểm danh. Có buổi học, một lớp bị điểm danh 4 lần bởi 4 lực lượng khác nhau (giảng viên trực tiếp lên lớp, khoa chủ quản, cơ quan quản lý đào tạo, cơ quan thanh tra). Vừa tốn thời gian, tốn nhân lực, lại vừa ảnh hưởng tới môi trường sư phạm. Nên có sự phối hợp giữa các lực lượng khi kiểm tra. Nếu giảng đường có camera, chỉ cần kết nối hệ thống rồi kiểm tra qua màn hình. Cùng một lúc, có thể giám sát được nhiều lớp mà không tạo không khí nặng nề cho thầy và trò. Nếu không có camera, có thể kiểm tra bằng cách đứng bên ngoài quan sát, hoặc chụp ảnh lớp học từ các góc khác nhau, vào các thời điểm khác nhau. Đề thi có tính chất mở; trong một môn thi, có nhiều đề cho học viên, sinh viên tự chọn. Thầy muốn chấm chính xác, phải đọc nhiều, viết nhiều và cũng có tư duy mở.

Trong nhà trường, dù các nguyên tắc, các quy định có chặt chẽ, nghiêm khắc đến mấy thì hoạt động giao tiếp giữa mọi người (thầy với trò, đồng nghiệp với đồng nghiệp, người quản lý và đối tượng quản lý) vẫn phải diễn ra trong không khí tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau. Mọi vấn đề cần được thảo luận kỹ để đạt được sự đồng thuận cao, cách thức giải quyết phải bảo đảm hài hoà lợi ích của các bên liên quan. Trong môi trường sư phạm, nên cố gắng làm cho người ta nể trọng về trí tuệ, về nhân cách, không nên khiến người ta sợ hãi về quyền lực.

Còn nhớ, trong một kỳ thi tuyển sinh, có thí sinh trước khi hết thời gian làm bài khoảng 30 phút phát hiện ra một tờ giấy thi bị viết cách trang (1 trang bên trong để trống). Thí sinh lo lắng hỏi giám thị về cách thức xử lý. Hai giám thị khẳng định đây là biểu hiện đánh dấu bài, yêu cầu thí sinh chép lại phần bài làm để không còn cách trang. Thí sinh phản ứng vì công việc này bất khả thi trong bối cảnh thời gian sắp hết. Giám thị mời giám sát phòng thi. Giám sát phòng thi mời tôi tới giải quyết với tư cách là trưởng ban coi thi. Sau khi nghe các giám thị báo cáo, tôi đề nghị cho thí sinh làm bài bình thường. Khi thí sinh nộp bài, giám thị lập biên bản xác nhận tình huống, lấy chữ ký của thí sinh, thông báo cho Hội đồng chấm thi tổ chức chấm chung bài này. Mọi việc diễn ra êm đẹp, không một chút vướng mắc

Những nhà trường phát triển mạnh mẽ, duy trì được sự ổn định ngay trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đều thực hiện tốt phương châm này...

Trong một buổi học năm 2007, trước thềm kỷ niệm 45 năm thành lập Học viện Báo chí và Tuyên truyền, một học viên quốc tế đã mở đầu bài phát biểu về Học viện rất mộc mạc nhưng đầy cảm xúc: *“Nếu bạn đi trên quốc lộ 32, tuyến Hà Nội-Sơn Tây, tới km số 9, nhìn sang bên phải, bạn sẽ thấy một toà nhà 6 tầng hình trang sách mở. Đó chính là Học viện Báo chí và Tuyên truyền thân yêu của chúng tôi”*. Vâng, rất mong rằng Học viện Báo chí và Tuyên truyền thân yêu của chúng ta, sẽ là cuốn sách ngày càng dày dặn và hấp dẫn, không ngừng mở ra những chân trời ngập tràn ánh sáng cho các thế hệ học trò.

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VỀ VANG 60 XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN,
ĐẢNG BỘ HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
VỮNG BƯỚC VƯƠN LÊN TẦM CAO MỚI**

PGS, TS. Mai Đức Ngọc

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1. Những dấu mốc lịch sử xây dựng và phát triển

Ngày 16/01/1962, Trường Tuyên giáo Trung ương (tiền thân của Học viện Báo chí và Tuyên truyền ngày nay) được thành lập theo Nghị quyết 36/NQ-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng trên cơ sở hợp nhất 3 trường: Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II, Trường Tuyên huấn, Trường Đại học Nhân dân. Ngay sau khi Nhà trường được thành lập, Đảng ủy Ban Tuyên giáo Trung ương đã đề nghị Đảng ủy cơ quan Chính - Dân - Đảng Trung ương ra quyết định thành lập Đảng bộ Trường Tuyên giáo Trung ương. Ngày 19/3/1962, Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Chính - Dân - Đảng Trung ương ban hành Nghị quyết số 43-NQ/ĐU quyết định thành lập Đảng bộ Trường Tuyên giáo Trung ương (tiền thân của Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay) gồm các Chi bộ cán bộ, nhân viên và các Chi bộ học viên của Trường Tuyên huấn và Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II, đồng thời uỷ nhiệm đồng chí Đỗ Xuân Mai - Thường vụ Đảng ủy Ban Tuyên giáo Trung ương trực tiếp cùng các đồng chí Bí thư Chi bộ của trường có trách nhiệm sắp xếp tổ chức, chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ trường để quyết định phương hướng công tác và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Tuyên giáo Trung ương.

Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã trải qua nhiều giai đoạn với những tên gọi khác nhau: Đảng bộ Trường Tuyên giáo Trung ương (1962), Đảng bộ Trường Tuyên huấn Trung ương (1974), Đảng bộ Trường Tuyên huấn Trung ương I (1983), Đảng bộ Trường Tuyên giáo (tháng 3/1990), Đảng bộ Trường Đại học Tuyên giáo (tháng 11/1990), Đảng bộ Phân viện Báo chí và Tuyên truyền (1993) và Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2005). Đến nay, Đảng bộ

Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã tổ chức thành công 24 kỳ Đại hội Đảng, các đồng chí Bùi Hồng Việt, Tào Văn Hào, Hoàng Phong, Phạm Nam Minh, Đỗ Xuân Khắc, Ngô Đôn, Vũ Đình Hòe, Vương Đình Vượng, Phạm Đình Huỳnh, Tạ Ngọc Tấn, Lương Khắc Hiếu, Trương Ngọc Nam, Phạm Minh Sơn, Mai Đức Ngọc lần lượt được bầu và chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ Học viện.

2. Những thành tựu đạt được trong các giai đoạn lịch sử

Từ những ngày đầu thành lập, trong điều kiện khó khăn về cơ sở vật chất và cả nước có chiến tranh, Nhà trường phải đi sơ tán ở nhiều nơi nhưng Đảng bộ vẫn bám sát nhiệm vụ chính trị của Nhà trường để lãnh đạo cán bộ, đảng viên thực hiện nhiệm vụ chuyên môn mà Trung ương giao cho là đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tuyên giáo cho cả nước, phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Từ năm 1969 đến năm 1975 là một trong những thời kỳ khó khăn nhất của Nhà trường, song Đảng bộ vẫn vững vàng bám sát nhiệm vụ chính trị, lãnh đạo, động viên cán bộ, đảng viên từng bước mở rộng quy mô đào tạo, mở nhiều lớp dài hạn với trình độ lý luận và nghiệp vụ ngày càng cao. Trong công tác xây dựng nội bộ, Đảng bộ đã có nhiều cố gắng tìm tòi phương thức lãnh đạo phù hợp với điều kiện thực tế.

Trước năm 1977, Đảng bộ được tổ chức thành Đảng bộ 3 cấp (chưa hoàn chỉnh) theo Điều lệ và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, trực thuộc Đảng bộ cơ quan Chính - Dân - Đảng Trung ương. Từ sau 1977, Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ huyện Từ Liêm, hoạt động theo Điều lệ và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV. Hoạt động của Đảng bộ trong từng thời kỳ có những đặc điểm khác nhau nhưng Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Nhà trường; đồng thời làm tốt công tác xây dựng nội bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Năm 1983, sau khi sáp nhập Trường Tuyên huấn Trung ương và Trường Nguyễn Ái Quốc Phân hiệu V thành Trường Tuyên huấn Trung ương I trực thuộc Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nhà trường bước vào một giai đoạn phát triển mới. Đặc biệt vào năm 1990, từ khi được công nhận là Trường Đại học Tuyên giáo thì nhiệm vụ ngày càng nặng nề hơn, đó là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách

công tác tư tưởng, phóng viên báo chí, giảng viên lý luận ở trình độ đại học. Đảng bộ và Ban Giám hiệu Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ, từng bước đổi mới công tác đào tạo theo yêu cầu đổi mới toàn diện của Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng, từng bước chính quy hóa công tác đào tạo theo quy chế của Bộ Đại học, đưa hoạt động của Nhà trường lên một bước phát triển mới.

Từ năm 1993, Nhà trường được mang tên Phân viện Báo chí và Tuyên truyền, Đảng bộ Phân viện nhận thức rõ nhiệm vụ chính trị của mình là đào tạo ở trình độ đại học các chuyên ngành giảng viên lý luận chính trị, cán bộ làm công tác tư tưởng, báo chí, tuyên truyền, xuất bản; đồng thời đã lãnh đạo thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị được giao. Thời kỳ này, Phân viện đã có những chuyển biến mới trên nhiều phương diện: quy mô đào tạo được mở rộng với nhiều loại hình đào tạo; chất lượng đào tạo ngày càng được nâng cao; công tác nghiên cứu khoa học được quan tâm và phát triển nhanh với hàng trăm đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp nhà nước đến cấp cơ sở; cơ sở vật chất kỹ thuật ngày càng khang trang, hiện đại, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng và Nhà nước.

Đến năm 2005, thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 30/7/2005 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trường đổi tên thành Học viện Báo chí và Tuyên truyền, theo đó Đảng bộ lúc này trực thuộc Đảng bộ Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh. Để hoàn thành nhiệm vụ mà Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương và Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh giao cho, Đảng bộ đã cùng với Ban Giám đốc Học viện chủ động, sáng tạo, lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên và sinh viên, học viên Nhà trường thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, xây dựng Học viện trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về lý luận chính trị, tư tưởng-văn hóa, báo chí, truyền thông có trình độ đại học và trên đại học.

Năm 2015, Học viện Báo chí và Tuyên truyền được Thủ tướng Chính phủ đưa vào danh sách các cơ sở đào tạo xây dựng thành trường đại học trọng điểm quốc gia. Sứ mệnh của Học viện được xác định là trường đại học trọng điểm quốc gia trong hệ thống giáo dục quốc dân. Học viện là cơ sở nghiên cứu khoa học, đào

tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng-văn hóa, báo chí, truyền thông và một số lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn khác. Điều này thể hiện bước trưởng thành vượt bậc của Học viện đòi hỏi Đảng bộ cùng với Ban Giám đốc Học viện tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

60 năm qua, Đảng bộ Học viện đã lãnh đạo Nhà trường vượt qua mọi khó khăn, thử thách, nỗ lực, cố gắng thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị được Đảng và Nhà nước giao cho; đồng thời làm tốt công tác xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, làm tròn chức năng nền tảng của Đảng, hạt nhân lãnh đạo chính trị của Nhà trường, góp phần tạo nên những thành công to lớn trong sự nghiệp đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng, lý luận, văn hóa, báo chí, truyền thông của Đảng và hệ thống chính trị. Có thể nói, trong 60 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ Học viện luôn bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc xác định nội dung, phương thức lãnh đạo thực hiện mọi mặt hoạt động của Nhà trường. Đảng bộ Học viện luôn coi trọng nâng cao chất lượng toàn diện các mặt hoạt động, điều này thể hiện rõ nét, toàn diện trong các nghị quyết qua các kỳ đại hội Đảng bộ, các chương trình, kế hoạch, đề án hành động thực hiện nghị quyết của Đảng bộ. Điều này thể hiện rõ nét, toàn diện trong các chương trình hành động và chủ trương của Đảng bộ được xây dựng và thực hiện trong những năm gần đây:

Một là, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được Đảng bộ coi trọng lãnh đạo từ trước đến nay. Đảng bộ luôn bám sát thực tiễn Nhà trường, lãnh đạo làm tốt công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, chú trọng tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và quần chúng tăng cường đoàn kết thống nhất về tư tưởng và hành động. Tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên cơ bản ổn định, truyền thống đoàn kết, thống nhất, năng động, sáng tạo của Đảng bộ thường xuyên được phát huy. Cán bộ, đảng viên giữ vững phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào các chủ trương, đường lối, chính sách, phấn khởi và tự hào với những thành tựu kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội mà đất nước đạt

được. Nhìn chung sự đồng thuận, đoàn kết, phấn khởi, tin tưởng là xu hướng chủ đạo trong tư tưởng cán bộ, đảng viên.

Hai là, Đảng bộ coi trọng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, trọng tâm là hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, hoạt động khoa học, hợp tác quốc tế, xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật.

- Lãnh đạo nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng là nhiệm vụ trung tâm, cơ bản và hàng đầu, gắn đào tạo, bồi dưỡng với nhu cầu cán bộ của hệ thống chính trị; đảm bảo sự cân đối hợp lý về qui mô, cơ cấu các ngành đào tạo, hình thức đào tạo, bậc đào tạo. Nhờ đó công tác đào tạo, bồi dưỡng đạt được nhiều thành tựu quan trọng: Qui mô đào tạo ngày càng được mở rộng (thời kỳ 1969 - 1972, Học viện mới chỉ đào tạo 4 chuyên ngành thì đến nay đã có 41 ngành, chuyên ngành đào tạo đại học (01 ngành liên kết đào tạo quốc tế); 20 ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ; 7 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. Các hình thức đào tạo được đa dạng hóa; nội dung, chương trình đào tạo, giáo trình, bài giảng và phương pháp giảng dạy không ngừng được đổi mới, chất lượng đào tạo ngày càng nâng cao, đáp ứng yêu cầu về đội ngũ cán bộ cho các tổ chức của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực cho xã hội.

- Quan tâm lãnh đạo hoạt động khoa học. Hoạt động khoa học có mối quan hệ chặt chẽ với hoạt động đào tạo, làm tiền đề cho hoạt động đào tạo phát triển, hoạt động khoa học nhằm nâng cao trình độ tư duy lý luận và năng lực nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên; nghiên cứu phát hiện tri thức mới, cung cấp tri thức cho việc giảng dạy, viết giáo trình, sách tham khảo...; gắn quá trình đào tạo của Nhà trường với thực tiễn hoạt động nghề nghiệp của người học khi ra trường. Phát triển hoạt động khoa học, tăng cường xã hội hoá các sản phẩm nghiên cứu chính là nhằm khẳng định hơn nữa vị thế của Học viện trong hệ thống các trường đại học Việt Nam và mở rộng hợp tác nghiên cứu, đào tạo với các nước trong khu vực và trên thế giới. Do đó, trong nhiều năm qua, Đảng bộ Học viện đã rất coi hoạt động khoa học, là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Nhà trường và đã quan tâm lãnh đạo nhằm thúc đẩy hoạt động này phát triển vượt bậc. Bên cạnh việc xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học ngắn hạn, trung hạn, Đảng bộ Học viện đã chú trọng lãnh đạo xây dựng và triển khai thực hiện

chiến lược hoạt động khoa học dài hạn, tạo ra căn cứ vững chắc cho việc thực hiện thành công chiến lược phát triển khoa học của Học viện.

- Coi trọng lãnh đạo hoạt động hợp tác quốc tế. Đây là một trong những lĩnh vực được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo và đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa quan trọng. Những năm gần đây, Học viện đã từng bước mở rộng hợp tác, liên kết đào tạo đại học, sau đại học; trao đổi học thuật, trao đổi giảng viên, chia sẻ kinh nghiệm trong đào tạo và nghiên cứu khoa học; phối hợp tổ chức nhiều hội thảo khoa học quốc tế thu hút hàng chục nhà khoa học các nước và các tổ chức quốc tế tham gia; thực hiện các đề án, dự án về đổi mới giáo trình, chương trình giảng dạy và hỗ trợ đào tạo báo chí, truyền thông, quan hệ công chúng, xã hội học, quan hệ quốc tế và ngoại ngữ. Đã có những bước chuyển biến đột phá trong mở rộng quan hệ với các đối tác nước ngoài, phát triển sâu hơn các hạng mục hợp tác với các trường đại học, các tổ chức khoa học, giáo dục thuộc các nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Trung Quốc, Australia, Pháp, Thụy Điển, Đức, Vương quốc Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Liên bang Nga... và nhiều tổ chức quốc tế khác. Liên kết đào tạo, bồi dưỡng quốc tế với trường Đại học Middlesex (Vương quốc Anh), Đại học Viên (Áo), Koica (Hàn Quốc) với qui mô ngày càng lớn và đảm bảo yêu cầu về chất lượng, giữ vững uy tín của Nhà trường. Kết quả hợp tác quốc tế đã góp phần nâng cao thương hiệu, uy tín của Học viện, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo; qua đó nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường. Đảng bộ lãnh đạo hoạt động hợp tác quốc tế luôn tuân thủ đúng đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đúng quy chế ngoại giao; vừa đảm bảo nguyên tắc lại vừa chủ động, sáng tạo và linh hoạt; có nhiều đổi mới, đi vào chiều sâu, hiệu quả, tạo tiền đề tích cực cho các hoạt động đối ngoại lâu dài.

- Quan tâm lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật. Đây là nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ Học viện nhằm xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật đồng bộ và hiện đại; hoàn thiện cảnh quan, môi trường sư phạm, phục vụ đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, đồng thời cải thiện, nâng cao đời sống cán bộ, viên chức. Thời gian qua, công tác đầu tư, mua sắm trang thiết bị mới không ngừng được đẩy mạnh, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập. Khuôn

viên công sở của Học viện được cải tạo, nâng cấp khang trang, môi trường ngày càng xanh, sạch, đẹp. Công tác quản lý tài chính, tài sản công ngày càng khoa học, hiệu quả, bảo đảm đúng chế độ, chính sách. Các nguồn thu được quản lý tốt, giúp cải thiện đáng kể đời sống cán bộ, viên chức, người lao động của Học viện.

Ba là, Đảng bộ Học viện luôn quan tâm lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ, nhờ đó, đội ngũ cán bộ của Học viện đã không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng ngày càng tốt hơn các yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Khi mới thành lập, Nhà trường có 172 cán bộ (trong đó cán bộ giảng dạy là 43 người, chỉ chiếm 25% tổng số). Hiện nay, số cán bộ của Học viện là gần 400 người (trong đó đội ngũ giảng viên là 242 người). Những năm qua, Đảng bộ Học viện luôn phát huy tốt vai trò lãnh đạo và thường xuyên quan tâm đúng mức, tạo nhiều điều kiện để đội ngũ cán bộ được rèn luyện, thử thách trong thực tiễn, được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ, viên chức của Học viện có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với sự nghiệp cách mạng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; nghiêm chỉnh chấp hành và vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Tuyệt đại đa số cán bộ, viên chức được đào tạo cơ bản, có hệ thống; có tâm huyết với nghề nghiệp, có lối sống giản dị, lành mạnh, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy trong công việc. Đội ngũ cán bộ quản lý gương mẫu trong công việc, năng lực chuyên môn tương đối cao, cơ bản được tiêu chuẩn hóa theo quy định. Quan điểm của Đảng bộ Học viện trong xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức là coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng, có lộ trình thích hợp. Xây dựng đồng bộ các loại hình cán bộ, đồng thời chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Coi trọng xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành giỏi chuyên môn và ngoại ngữ cho từng ngành, từng chuyên ngành đào tạo. Kết hợp đào tạo, bồi dưỡng qua trường lớp với đào tạo, rèn luyện cán bộ trong thực tiễn. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức ở nước ngoài. Đảng bộ đã xây dựng hệ thống quy định, quy chế về công tác cán bộ; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý cán bộ trên tinh thần dân chủ, công khai, minh bạch, đoàn kết, hiệu quả.

Bốn là, Đảng bộ quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng Đảng. Trong nhiều năm qua, Đảng bộ Học viện đã coi công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, gắn công tác xây dựng Đảng với hoàn thiện tổ chức, bộ máy thực hiện nhiệm vụ chính trị của Học viện. Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các chi bộ trong việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Học viện. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc, đổi mới công tác xây dựng và phổ biến nghị quyết của Đảng ủy và triển khai đến các chi bộ, đảng viên. Đảng ủy rất quan tâm công tác phát triển đảng cả trong cán bộ và sinh viên. Cùng với việc phát triển đảng viên, Đảng ủy cũng luôn chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý đảng viên.

Đảng bộ Học viện coi trọng đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của chính quyền, các đoàn thể; nâng cao chất lượng xây dựng nghị quyết và năng lực tổ chức thực hiện; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của Đảng bộ; kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể, tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ, nâng cao chất lượng đảng viên và công tác phát triển Đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đối với cán bộ và đảng viên.

Năm là, Đảng ủy quan tâm lãnh đạo Công đoàn và Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình; đã tổ chức nhiều hoạt động thi đua hướng về các sự kiện chính trị lớn; giáo dục đoàn viên, cán bộ phần đầu vươn lên trong công tác, đồng thời nâng cao ý thức tự giác trong sử dụng tài sản công, nhất là thiết bị dạy học; tham gia giám sát xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị của Nhà trường; quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, viên chức; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên; lãnh đạo Đoàn Thanh niên phát động nhiều phong trào, phong phú về hình thức, đa dạng về nội dung, có ý nghĩa giáo dục, cổ vũ động viên thanh niên, sinh viên tích cực rèn luyện chuyên môn nghiệp vụ, tu dưỡng đạo đức lối sống lành mạnh.

Trải qua 60 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ Học viện đã đạt được nhiều thành tích rất đáng tự hào. Những đóng góp to lớn của các thế hệ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Học viện, trong đó có một số cán bộ, đảng viên được giao những trọng trách quan trọng trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị ở Trung ương và địa phương, đã góp phần rất quan trọng vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước. Từ thực tiễn xây dựng và phát triển, Đảng bộ Học viện đã rút ra được một số kinh nghiệm trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng là: **(1)** Phải bám sát nhiệm vụ chính trị của Nhà trường, lấy việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Nhà trường làm mục tiêu xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện; **(2)** Kịp thời quán triệt đường lối, chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của Đảng bộ cấp trên lấy đó làm cơ sở để xác định phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ; giữ vững các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò lãnh đạo, hạt nhân chính trị của tổ chức đảng; chú trọng công tác tổ chức, cán bộ, nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị; **(3)** Thường xuyên đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo, bám sát nhiệm vụ chính trị được giao, lựa chọn những vấn đề trọng tâm, quan trọng, cấp thiết, ban hành các nghị quyết chuyên đề phù hợp với thực tiễn, đặc thù của Đảng bộ Học viện để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; **(4)** Tập trung làm tốt công tác xây dựng tổ chức đảng; làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao chất lượng công tác tổ chức, cán bộ, chất lượng chi bộ và sinh hoạt chi bộ, phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết thống nhất trong nhận thức cũng như hành động, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, quản lý đảng viên; **(5)** Chủ động, sáng tạo, tranh thủ sự lãnh đạo của các ban, bộ, ngành Trung ương, nhất là Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương; phối hợp chặt chẽ, mật thiết với đảng bộ, chính quyền địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường. **(6)** Thường xuyên quan tâm đến người học, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên là sinh viên,

học viên, coi trọng công tác phát triển đảng nhất là công tác phát triển đảng trong sinh viên, học viên của Nhà trường.

3. Định hướng phát triển

Hiện nay, Đảng bộ Học viện là Đảng bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, được ủy quyền kết nạp đảng và khai trừ đảng viên. Toàn Đảng bộ có 29 chi bộ và gần 400 đảng viên. Đảng bộ luôn giữ vững vai trò là nền tảng của Đảng, hạt nhân lãnh đạo và là cầu nối giữa Đảng với Nhân dân, luôn chủ động sáng tạo đề ra những chủ trương, phương hướng, chiến lược đúng đắn phát triển Nhà trường. Liên tục nhiều năm qua, Đảng bộ Học viện được công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; trong sạch, vững mạnh tiêu biểu và Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được nhận Cờ thi đua và nhiều bằng khen, giấy khen của Đảng ủy cấp trên.

Để tiếp tục phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của Đảng bộ trong 60 năm qua, xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện trong thời gian tới, Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần quan tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

Một là, thường xuyên quan tâm xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Phát huy những giá trị truyền thống, xây dựng Đảng bộ đoàn kết, thống nhất, tiếp tục hoàn thiện các thiết chế lãnh đạo, quản trị, quản lý của Nhà trường. Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phân định rõ ràng mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng trường, Thường trực Hội đồng trường, Ban Giám đốc Học viện trên cơ sở Điều lệ Đảng, các quy chế, quy định, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Phát huy dân chủ, trí tuệ trong toàn Đảng bộ, của mỗi cán bộ, đảng viên. Phát huy vai trò hạt nhân đoàn kết của bí thư cấp ủy, tiên phong, gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, tập hợp khối đoàn kết, thống nhất trong cơ quan, đơn vị.

Hai là, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng bộ trong mọi mặt hoạt động của Nhà trường; tăng cường phối kết hợp chặt chẽ giữa các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, coi đây là nhân tố bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của Đảng bộ Học viện. Nâng cao trách nhiệm của các chi bộ trong việc quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ. Nghị quyết của Đảng ủy phải được

quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch công tác dài hạn, trung hạn, ngắn hạn với sự tham gia nhiệt tình và có trách nhiệm cao của tập thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và học viên, sinh viên. Bên cạnh đó, Đảng bộ Học viện cần thực hiện tốt các Nghị quyết của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; về tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập để từ đó nỗ lực phấn đấu xây dựng Học viện trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia ngang tầm với các đại học trong khu vực và trên thế giới.

Ba là, tập trung xây dựng và kiện toàn đội ngũ cấp ủy viên và quy hoạch cấp ủy viên của Đảng bộ, chi bộ có trí tuệ, có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Người đứng đầu cấp ủy và đơn vị phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng động sáng tạo, quyết đoán, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn thử thách, tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, chi bộ. Tạo sự thống nhất cao về nhận thức, ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên bằng những chủ trương, chính sách, giải pháp linh hoạt trong từng lĩnh vực hoạt động, hoàn cảnh cụ thể, nhưng phải đảm bảo các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bốn là, Đảng bộ Học viện cần chú trọng lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học, cán bộ quản lý tài năng, bản lĩnh, có lập trường chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp, chuyên sâu về lý luận chính trị, có phương pháp sư phạm hiện đại, sử dụng thành thạo ngoại ngữ, công nghệ thông tin, am hiểu thực tiễn, tâm huyết với nghề. Nhanh chóng khắc phục tình trạng hụt hẫng về số lượng, chất lượng, cơ cấu độ tuổi, giới tính, chuyên ngành giữa các thế hệ giảng viên. Tập trung lãnh đạo xây dựng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ để thu hút cán bộ trẻ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao để công hiến, phục vụ lâu dài tại Học viện.

Năm là, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Học viện phải kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII, khóa XIII của Đảng) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến thực sự về chính trị,

tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ trong toàn Đảng bộ. Đây mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Đặc biệt, Học viện là một Trường Đảng nên phải gương mẫu chăm lo công tác xây dựng Đảng, xây dựng Đảng bộ Học viện đoàn kết, thống nhất, trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao. Đảng bộ Học viện cần phải đi đầu trong việc chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyên hoá" trong nội bộ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, kiên quyết không để xảy ra sai phạm, tiêu cực trong các lĩnh vực công tác của Học viện.

Sau 60 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng là nền tảng của Đảng, là hạt nhân lãnh đạo mọi hoạt động của Nhà trường, là cầu nối gắn kết giữa Đảng với nhân dân. Những thành quả to lớn mà Đảng bộ và toàn thể cán bộ, đảng viên, cán bộ, viên chức, người lao động, người học đã phấn đấu đạt được là rất đáng trân trọng, tự hào, cần được tiếp nối và phát huy mạnh mẽ trong quá trình xây dựng và phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong thời gian tới./.

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN CHẶNG ĐƯỜNG VẼ VANG 60 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

PGS,TS. Phạm Minh Sơn

Phó Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1. Quá trình 60 năm xây dựng và phát triển

Học viện Báo chí và Tuyên truyền, tiền thân là Trường Tuyên giáo Trung ương, được thành lập ngày 16.01.1962 theo Nghị quyết số 36/NQ-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa III trên cơ sở hợp nhất 3 trường: Trường Tuyên huấn, Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II và Trường Đại học Nhân dân do Ban Tuyên giáo Trung ương phụ trách, có nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo ở Trung ương và địa phương.

Năm 1969, để phù hợp với sự kiện Ban Tuyên giáo Trung ương tách thành 2 ban (Tuyên huấn và Khoa giáo), Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định đổi tên Trường Tuyên giáo Trung ương thành Trường Tuyên huấn Trung ương.

Năm 1983, Trường hợp nhất với Trường Nguyễn Ái Quốc V thành Trường Tuyên huấn Trung ương I, trực thuộc Ban Bí thư Trung ương Đảng có nhiệm vụ đào tạo giảng viên lý luận chính trị cho hệ thống trường Đảng các cấp, các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, giảng viên chính trị cho các trường ngành và đoàn thể ở Trung ương đạt trình độ đại học, đào tạo đội ngũ cán bộ công tác tư tưởng của Đảng cho tỉnh, thành phố, huyện, quận và các ngành Trung ương. Trường cũng mở các lớp chuyên tu (sau đại học) cho giảng viên lý luận chính trị; tiếp tục đào tạo các phóng viên, biên tập viên báo chí, thông tấn, phát thanh, truyền hình, xuất bản ở Trung ương, tỉnh, thành phố đạt trình độ đại học.

Năm 1990, Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định sắp xếp lại hệ thống trường Đảng trực thuộc Trung ương: đổi tên Trường Tuyên huấn Trung ương I thành Trường Tuyên giáo, trực thuộc Ban Ban Bí thư Trung ương Đảng; đồng thời Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ký quyết định số 406-HĐBT công nhận Trường Tuyên giáo trở thành trường đại học và có tên gọi là Trường Đại học Tuyên giáo với chức năng, nhiệm vụ: “Đào tạo, bồi dưỡng ở trình độ đại học các giảng viên lý luận chính trị của

các trường Đảng và đoàn thể, phóng viên các báo, tạp chí chủ yếu của các cấp ủy Đảng, đoàn thể ở Trung ương và địa phương. Bồi dưỡng lý luận, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, nghiệp vụ công tác cho cán bộ hoạt động trong lĩnh vực tư tưởng và văn hóa các cấp”.

Năm 1993, Bộ Chính trị quyết định sắp xếp lại các trường Đảng trực thuộc Trung ương, chuyển trường Đại học Tuyên giáo thành Phân viện Báo chí và Tuyên truyền trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Phân viện có nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học, cao học những cán bộ làm công tác báo chí, xuất bản, tuyên truyền. Đào tạo bậc đại học một số chuyên ngành lý luận Mác-Lênin và bồi dưỡng nghiệp vụ cho các đối tượng nói trên.

Năm 2005, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh quyết định chuyển Phân viện Báo chí và Tuyên truyền thành Học viện Báo chí và Tuyên truyền, trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Năm 2008, Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Từ đây Học viện Báo chí và Tuyên truyền chính thức trở thành cơ sở đào tạo sau đại học hoàn toàn độc lập.

Năm 2014, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh căn cứ Quyết định số 224-QĐ/TW của Bộ Chính trị, ngày 6.01.2014, Nghị định số 48/2014/NĐ-CP của Chính phủ quyết định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Báo chí và Tuyên truyền là đơn vị trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, cán bộ làm công tác tư tưởng - văn hóa, cán bộ báo chí, biên tập viên xuất bản, cán bộ một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác; là cơ sở nghiên cứu khoa học về lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực tư tưởng-văn hóa, lĩnh vực báo chí-truyền thông.

Năm 2015, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 910/TTg-KGVX ngày 25.6.2015 bổ sung Học viện Báo chí và Tuyên truyền vào danh sách các trường đại học xây dựng thành trường đại học trọng điểm của mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Năm 2018, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh căn cứ Quyết định số 145 - QĐ/TW của Bộ Chính trị ngày 8.8.2018 đã ra Quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, theo đó Học viện là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, cán bộ làm công tác tuyên giáo, công tác xây dựng Đảng; đào tạo đại học, sau đại học chuyên ngành báo chí, tuyên truyền và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác; là cơ sở nghiên cứu khoa học về lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, báo chí - truyền thông, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và góp phần vào việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Năm 2022, căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19.11.2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ra Quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Học viện là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, cán bộ làm công tác tuyên giáo, công tác xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ngành báo chí, tuyên truyền, truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác; là cơ sở nghiên cứu khoa học về lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực tư tưởng-văn hóa, báo chí, truyền thông nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và góp phần vào việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tổ chức bộ máy của Học viện hiện nay gồm: Hội đồng trường, Ban Giám đốc; 11 ban, phòng, đơn vị chức năng; 19 khoa, viện, tạp chí, trung tâm. Tổng số cán bộ công chức, viên chức, người lao động của Học viện là 389 người, trong đó cán bộ giảng dạy, nghiên cứu chiếm hơn 62,7% với 29 phó giáo sư, 101 tiến sĩ và 207 thạc sĩ.

Trong 60 năm xây dựng và phát triển vừa qua, các thế hệ cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên của Học viện Báo chí và Tuyên truyền luôn đoàn kết một lòng,

vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đạt nhiều thành tựu đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc và sự phát triển chung của đất nước.

2. Thành tựu trong các lĩnh vực công tác chủ yếu

2.1. Trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng

Khi mới thành lập, Học viện Báo chí và Tuyên truyền chỉ là một cơ sở đào tạo ngắn hạn và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ báo chí, xuất bản, tuyên truyền, huấn học phục vụ hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Sau một thời gian ngắn nỗ lực phấn đấu để khẳng định vị trí, chức năng của mình, trường đã nhanh chóng thực hiện đào tạo đại học chính quy. Cuối những năm 60 của thế kỷ XX, bên cạnh việc tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng, các lớp đào tạo cơ bản để đáp ứng nhu cầu và nhiệm vụ trước mắt của công tác tư tưởng, báo chí nhà trường bắt đầu đào tạo bậc đại học 4 chuyên ngành, sau đó là 8 chuyên ngành: Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng, Xây dựng Đảng, Báo chí, Xuất bản, Tuyên truyền.

Tháng 11.1990 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong quá trình phát triển của Nhà trường khi Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ký quyết định công nhận Trường là trường đại học. Từ đó, trong hệ thống trường Đảng có một trường đại học thực hiện quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo trực thuộc Ban Bí thư Trung ương Đảng. Trong giai đoạn phát triển mới, Học viện ngày càng phát triển mạnh mẽ về mọi phương diện, trở thành một trong những cơ sở đào tạo có uy tín cao trong hệ thống các trường Đảng và các trường đại học của cả nước.

Trong 60 năm qua, Học viện đã đào tạo, bồi dưỡng cho đất nước hơn 70 nghìn cán bộ có trình độ cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ trong lĩnh vực lý luận chính trị, công tác tư tưởng, báo chí - truyền thông, trong đó có hàng nghìn cán bộ nghiên cứu, giảng dạy lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở hệ thống các trường Đảng, các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở đào tạo của các tổ chức chính trị - xã hội và hàng nghìn phóng viên, biên tập viên, cán bộ làm công tác truyền thông, cán bộ quản lý ở các nhà xuất bản, các cơ quan báo chí, các cơ quan truyền thông trong cả nước. Đội ngũ cán bộ do Học viện đào tạo, bồi dưỡng có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn cao, đã có những cống hiến to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân ta. Nhiều người trong số đó đã trở thành các nhà khoa học đầu ngành, các

nhà giáo có uy tín, các nhà báo, biên tập viên có tên tuổi... Không ít người đã trở thành cán bộ lãnh đạo cấp cao, cán bộ chủ chốt của Đảng, Nhà nước trong các ngành, các lĩnh vực ở Trung ương và các địa phương.

Hiện nay, Học viện đang đào tạo 41 ngành, chuyên ngành bậc đại học với quy mô tuyển sinh gần 2400 sinh viên mỗi năm, trong đó có 35 chương trình chuẩn, 5 chương trình đào tạo chất lượng cao và 1 chương trình liên kết quốc tế; đào tạo 20 ngành, chuyên ngành bậc thạc sĩ, mỗi năm tuyển sinh trên 450 học viên; đào tạo 7 ngành tiến sĩ, mỗi năm tuyển sinh 50-70 nghiên cứu sinh. Các ngành, chuyên ngành đào tạo của Học viện luôn gắn với nhu cầu bức thiết của xã hội, trong đó, có những ngành ở Việt Nam chỉ được đào tạo duy nhất hoặc đầu tiên tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền như Công tác tư tưởng, Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa, Xuất bản, Báo mạng điện tử, Quan hệ công chúng, Quảng cáo, Thông tin đối ngoại, Truyền thông đại chúng, Truyền thông đa phương tiện... Đây cũng là những chuyên ngành thu hút đông đảo thí sinh có chất lượng cao dự tuyển vào Học viện đào tạo.

Trong giai đoạn mới, Học viện Báo chí và Tuyên truyền ngày càng phát triển mạnh mẽ về mọi phương diện, trở thành một trong những cơ sở đào tạo có uy tín cao trong hệ thống các trường Đảng và các trường đại học trong cả nước. Năm 2018, Học viện chính thức được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục đại học. Năm 2021, Học viện hoàn thành kiểm định đánh giá ngoài 4 chương trình đào tạo đại học. Hiện nay Nhà trường đang tích cực chuẩn bị để hoàn thành việc kiểm định, đánh giá ngoài 7 chương trình đào tạo theo kế hoạch của năm 2022 và hoàn thành đánh giá, kiểm định toàn bộ các chương trình vào năm 2023. Đến nay, Học viện Báo chí và Tuyên truyền là một trong số ít trường đại học trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam và là cơ sở đào tạo đầu tiên trong hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh được kiểm định và được công nhận đạt chuẩn chất lượng về cơ sở giáo dục.

Không chỉ đào tạo cán bộ trong nước, nhiều năm qua Học viện còn đào tạo hàng nghìn sinh viên đại học, học viên cao học, thực tập sinh và nghiên cứu sinh đến từ các nước như Lào, Campuchia, Trung Quốc, Hàn Quốc theo các hiệp định song phương giữa Đảng, Chính phủ Việt Nam và đảng, chính phủ các nước. Ngoài

ra còn có những sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh nước ngoài đăng ký học tập tự do. Điều đó nói lên uy tín và phạm vi ảnh hưởng của Học viện trong khu vực và trên thế giới ngày càng được nâng cao.

2.2. Trong lĩnh vực hoạt động khoa học

Hoạt động khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên Truyền 60 năm qua đã đạt được những thành tựu to lớn, góp phần quan trọng vào việc tạo dựng hình ảnh Học viện Báo chí và Tuyên truyền với bề dày truyền thống và luôn luôn phát triển. Đây cũng là nhân tố quan trọng khẳng định vị thế và tầm vóc của Học viện, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững, có định hướng của Nhà trường. Học viện đã triển khai nghiên cứu hàng ngàn đề tài khoa học các cấp. Số lượng đề tài của giảng viên tăng dần theo từng năm, thiết thực phục vụ các mục tiêu như tham gia, tổng kết thực tiễn, góp phần phát triển lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường; nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường, biên soạn giáo trình, tài liệu nghiên cứu, học tập. Đây là hướng nghiên cứu được ưu tiên hàng đầu của Học viện. Bên cạnh đó, các đề tài khoa học của sinh viên cũng góp phần củng cố và trau dồi tri thức, phát triển tư duy khoa học và rèn luyện các kỹ năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên.

Cán bộ nghiên cứu và giảng dạy của Học viện đã công bố hàng nghìn bài báo khoa học đăng tải trên các tạp chí có uy tín cả trong và ngoài nước, trong đó có không ít bài có giá trị cao cả về lý luận lẫn thực tiễn. Học viện cũng đã tổ chức hàng trăm hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế... thu hút sự tham dự của nhiều nhà khoa học quốc tế đến từ Trung Quốc, Lào, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Đức, Thụy Điển, Anh, Pháp, Áo...

Hoạt động nghiên cứu khoa học ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền không chỉ phục vụ đắc lực cho sự nghiệp đào tạo của Học viện, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ mà còn mang lại hiệu quả xã hội to lớn. Những thành tựu trong nghiên cứu khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền là minh chứng rõ nét về sự trưởng thành vượt bậc về số lượng và chất lượng của nguồn nhân lực khoa học và đào tạo ở đây.

2.3. Trong lĩnh vực hợp tác quốc tế

Từ khi mới thành lập cho đến cuối những năm 80 của thế kỷ XX, Học viện chủ yếu có quan hệ hợp tác về đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Thời kỳ đó, Nhà trường đã gửi nhiều cán bộ sang học tập ở bậc tiến sĩ tại Viện Hàn lâm Khoa học xã hội thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô. Ngoài ra, Nhà trường cũng phối hợp với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu của các nước xã hội chủ nghĩa trong một số hoạt động như trao đổi các đoàn sang thăm và làm việc, tổ chức hội thảo, thông tin khoa học....

Từ năm 1991, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tăng cường hợp tác quốc tế trên mọi lĩnh vực, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, Học viện đã từng bước thiết lập quan hệ với các đối tác quốc tế mới. Đây là hướng đi giúp cho Học viện có điều kiện tiếp cận những thành tựu hết sức phong phú và đa dạng của nhân loại, trên cơ sở đó, lựa chọn những giá trị tinh hoa, phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn của Việt Nam để tiếp thu, vận dụng.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền luôn quan tâm tăng cường hợp tác quốc tế nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, đổi mới phương thức quản trị nhà trường. Từ năm 2008 đến nay, Học viện đã tổ chức được hơn 104 đoàn cán bộ, giảng viên đi công tác, bồi dưỡng, giảng dạy, tham dự hội thảo tại nhiều nước.

Các hoạt động đoàn ra, đoàn vào được tổ chức đúng kế hoạch góp phần mở rộng mạng lưới quan hệ của Học viện. Nhà trường có quan hệ hợp tác với nhiều đối tác của các nước đến từ Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ và Châu Đại dương về nghiên cứu và đào tạo, bồi dưỡng các ngành, chuyên ngành của Học viện, nhất là về nghiệp vụ báo chí, xuất bản, truyền thông, chính sách công, truyền thông chính sách... Mặt khác, Học viện còn gửi một số lượng đáng kể cán bộ trẻ đi đào tạo bậc thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo có uy tín ở nước ngoài, đồng thời có chính sách thu hút nhiều nhà khoa học có uy tín của các trường đại học lớn trên thế giới tới Học viện giảng dạy, trao đổi học thuật. Thông qua hoạt động hợp tác quốc tế, Học viện đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý có đủ năng lực hợp tác quốc tế, hàng chục giảng viên, cán bộ nghiên cứu có khả năng tham gia giảng dạy, nghiên cứu ở các trường đại học trên thế giới.

Năm 2016, Học viện và Đại học Middlesex (Vương quốc Anh) đã chính thức hợp tác triển khai chương trình Cử nhân quốc tế Quảng cáo, PR và Truyền thông tại Việt Nam theo phương thức nhượng quyền. Đại học Middlesex cung cấp chương trình, bảo đảm chất lượng và cấp bằng cho sinh viên tốt nghiệp. Học viện Báo chí và Tuyên truyền tuyển sinh, cung cấp cơ sở vật chất và tổ chức giảng dạy. Hiện nay Nhà trường đang triển khai đào tạo khóa thứ 5 chương trình liên kết quốc tế ngành Quảng cáo, Quan hệ công chúng và Thương hiệu với Đại học Middlesex (Vương quốc Anh).

Hiện nay, Học viện cũng đang triển khai các dự án quốc tế khác như đề tài quốc tế Năng lực truyền thông như năng lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội với Đại học Tổng hợp Viên (Áo); dự án Giám sát xu hướng việc làm của sinh viên Việt Nam sau tốt nghiệp với Hiệp hội các trường đại học AlmaLaurea (Italia) do Liên minh châu Âu tài trợ; dự án Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý báo chí - truyền thông nước CHDCND Lào; lớp học trực tuyến với Đại học Nữ sinh Sookmyung (Hàn Quốc)...

Học viện cũng từng bước mở rộng hợp tác về nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị. Học viện đã thiết lập quan hệ hợp tác với Trường Đảng Thành ủy Thiên Tân, Trường Đảng Trưng Khánh, Đại học Liêu Ninh (Trung Quốc)... Với các đối tác, Học viện đã ký biên bản ghi nhớ, thống nhất triển khai trao đổi đoàn hằng năm, tổ chức các tọa đàm, hội thảo chuyên đề về các vấn đề lý luận hai bên cùng quan tâm. Học viện cũng thường xuyên tiếp nhận và đào tạo hơn 100 lưu học sinh Lào diện hiệp định và tự túc ở cả ba trình độ cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ.

2.4. Trong lĩnh vực xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật

Công tác hành chính - hậu cần, xây dựng cơ sở vật chất của Học viện cũng không ngừng phát triển, đóng góp tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Nhà trường. Học viện có hệ thống các phòng thực hành tin học, ngoại ngữ, nghiệp vụ giảng dạy, tuyên truyền hiện đại; có các Studio phát thanh, truyền hình, ảnh, các phòng thực hành kỹ năng xử lý báo chí, truyền thông đa phương tiện liên tục được nâng cấp về thiết bị chuyên dụng để theo kịp yêu cầu thực tiễn. 100% các phòng học đều được trang bị máy chiếu. Hội trường của Học viện với 800 chỗ ngồi chuyên phục vụ cho hội nghị, hội thảo, tổng kết, giao lưu văn hóa nghệ thuật và các buổi biểu diễn văn nghệ cho cán bộ, giảng viên và sinh viên.

Ký túc xá sinh viên Học viện gồm 4 dãy nhà cao tầng, được xây dựng thành hệ thống nhà ở khép kín với tiện nghi phù hợp, có sức chứa 1500 người. Cuối năm 2021, Nhà trường khánh thành và đưa vào sử dụng tòa nhà ký túc xá sinh viên mới 12 tầng với trên 1000 chỗ. Khu thể thao có sân bóng đá hiện đại, có nhiều loại hình thể thao phục vụ sinh viên rèn luyện sức khỏe, vui chơi, giải trí.

Tổng diện tích khu làm việc của Học viện là 19.630m². Hệ thống các phòng làm việc có đầy đủ điều kiện của một công sở hiện đại. Hệ thống quản lý, điều hành công tác đã được tin học hóa, hiện đại hóa, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường. Cảnh quan, môi trường của Học viện ngày càng trở nên “xanh, sạch, đẹp”. Nhiều công trình được xây dựng mới, nhiều khu vực được tu bổ, chỉnh trang, vừa bảo đảm tính thẩm mỹ lại vừa bảo đảm tính su phạm cho cảnh quan Học viện.

Nhìn chung, cơ sở vật chất của Học viện đã đạt tiêu chuẩn của một trung tâm quốc gia về đào tạo cán bộ lý luận chính trị và báo chí-truyền thông và có đủ điều kiện để tiếp tục phát triển về cả chiều sâu lẫn chiều rộng trong thời gian tới.

Với những thành tích to lớn trong sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhiều thế hệ cán bộ, giảng viên của Nhà trường được tặng các danh hiệu thi đua, phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước; Học viện đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương độc lập hạng Nhì (năm 1992), Huân chương độc lập hạng Nhất (năm 2001), Huân chương Hồ Chí Minh (năm 2007), Huân chương độc lập hạng Ba (2021) và nhiều phần thưởng cao quý khác.

3. Triển vọng phát triển

Với truyền thống vẻ vang 60 năm xây dựng và phát triển, trong những năm tiếp theo, Học viện tiếp tục phát huy bản sắc của trường Đảng, của một cơ sở đào tạo đại học trọng điểm trong hệ thống giáo dục quốc dân, giữ vững khối đoàn kết thống nhất, tăng cường trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, kỷ cương trong Nhà trường, phát huy dân chủ, năng động, sáng tạo, đổi mới thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị. Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, đáp ứng tốt yêu cầu công tác cán bộ của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ mới.

Vượt qua những khó khăn thách thức của tình hình trong nước và quốc tế, Học viện tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện, mạnh mẽ các mặt hoạt động, tập trung vào những nhiệm vụ then chốt của công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, hợp

tác quốc tế đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; phối hợp chặt chẽ các mặt hoạt động, lấy nâng cao chất lượng đào tạo, thúc đẩy quá trình hội nhập làm nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý, chất lượng ngày càng cao để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác quản lý - điều hành, đổi mới các thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin. Đẩy mạnh hiện đại hóa, đồng bộ hóa cơ sở vật chất phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng công sở, môi trường thân thiện văn minh phục vụ các hoạt động và đời sống của cán bộ, giảng viên, sinh viên.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền có được sự phát triển mạnh mẽ về mọi phương diện trong những năm qua, trước hết là kết quả của sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng; sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, sát sao, thường xuyên và hiệu quả của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã tạo điều kiện thuận lợi ở mức cao nhất về mọi mặt, có ý nghĩa trước mắt và lâu dài đối với sự phát triển của Nhà trường; sự quan tâm, phối hợp, giúp đỡ của các ban, bộ, ngành Trung ương và các địa phương. Cùng với đó là sự nỗ lực hết mình vì sự nghiệp trồng người của các thế hệ cán bộ, giảng viên của Nhà trường trong mọi hoàn cảnh luôn đồng lòng nhất trí, phát huy tinh thần cần cù, sáng tạo, nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng, của nhân dân.

Chặng đường 60 năm xây dựng và phát triển, tầm vóc và thương hiệu của Học viện Báo chí và Tuyên truyền - một cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học có uy tín đã được thực tiễn kiểm nghiệm và thừa nhận. Trong thời kỳ phát triển mới, thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng và chuyển đổi số, Học viện được tiếp thêm nghị lực mới với một tâm thế mới và một quyết tâm mới. Học viện Báo chí và Tuyên truyền quyết tâm đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới tiếp tục phát triển toàn diện, đưa Nhà trường lên tầm cao mới, xứng đáng với truyền thống vẻ vang 60 năm xây dựng và phát triển./.

HỌC VIỆN BÁO CHÍ TUYÊN TRUYỀN - CHẶNG ĐƯỜNG 60 NĂM PHÁT TRIỂN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

PGS,TS. Trương Ngọc Nam

Nguyên Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Nhìn lại các giai đoạn phát triển của nhà trường trong 60 năm qua, trên tất cả các mặt hoạt động đều đạt những thành quả to lớn, với những dấu ấn đậm nét, góp phần đưa Học viện Báo chí và Tuyên truyền ngày càng phát triển vững mạnh. Xuyên suốt quá trình phát triển đó, trong mỗi giai đoạn công tác đào tạo, bồi dưỡng luôn có những bước đột phá, tạo ra những đổi mới quan trọng về nội dung, chương trình, phương thức nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, tầm vóc, vị thế của Học viện trong xây dựng đội ngũ cán bộ cho Đảng, Nhà nước và xã hội, phục vụ đắc lực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới.

Trường Tuyên giáo Trung ương, tiền thân của Học viện Báo chí và Tuyên truyền ngày nay, khi mới thành lập được Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa III) giao nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo ở Trung ương và địa phương từ trình độ sơ cấp trở lên về lý luận và nghiệp vụ¹. Trên cơ sở đó nhà trường triển khai nhiệm vụ đào tạo ngắn hạn và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ báo chí, xuất bản, tuyên truyền, huấn học phục vụ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong điều kiện vừa đào tạo, vừa phải chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, cơ sở vật chất thiếu thốn, đội ngũ giảng viên còn mỏng, nhưng nhà trường vẫn tổ chức đào tạo, bồi dưỡng được hàng nghìn cán bộ tuyên giáo cho cả nước, trong đó có nhiều lớp cán bộ phục vụ trực tiếp cho mặt trận chống Mỹ cứu nước.

Cuối những năm 60 của thế kỷ 20, trong lúc cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc diễn ra khốc liệt nhất, nhưng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của cách mạng, bên cạnh các lớp bồi dưỡng, các lớp đào tạo cơ bản trung, sơ cấp, nhà trường bắt đầu đào tạo bậc đại học 8 chuyên ngành: Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch

¹ Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 16-1-1962 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, khóa III

sử Đảng, Xây dựng Đảng, Báo chí, Xuất bản, Tuyên truyền². Sau ngày thống nhất đất nước, qui mô đào tạo và các chương trình, hệ lớp tiếp tục được mở rộng và nâng cao để đáp ứng yêu cầu mới. Sau khi hợp nhất với Trường Nguyễn Ái Quốc V (1983), nhà trường tăng cường nhiệm vụ đào tạo giảng viên lý luận chính trị có trình độ đại học, chuyên tu (sau đại học) cho các trường Đảng, các trường chính trị của ban, bộ, ngành, đoàn thể, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp cho cả nước.

Tháng 11-1990 đánh dấu bước ngoặt lớn quan trọng trong quá trình phát triển của nhà trường. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) ký Quyết định số 406-HĐBT công nhận trường Tuyên huấn Trung ương I là trường đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân. Từ đó, trong hệ thống trường Đảng có trường đại học thực hiện qui chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời trực thuộc Ban Bí thư Trung ương Đảng. Vừa là trường Đảng, đồng thời là trường đại học, nhà trường có điều kiện tiếp tục mở rộng các chương trình, hệ lớp, phát triển lên bậc đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, không chỉ đào tạo cán bộ cho hệ thống chính trị, mà còn góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho nhiều ngành, nhiều lĩnh vực của xã hội. Từ đó, ngoài trụ cột chính là đào tạo cán bộ, giảng viên lý luận chính trị, công tác tư tưởng và báo chí-truyền thông, nhà trường còn phát triển các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực khoa học xã hội như quản lý nhà nước, xã hội học, thông tin đối ngoại, quan hệ công chúng, ngoại ngữ...đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội nói chung. Trong đó phải kể đến hoạt động liên kết đào tạo đại học và sau đại học hệ vừa làm, vừa học (tại chức), góp phần nâng cao trình độ cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý, cán bộ công tác tư tưởng, báo chí truyền thông...đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng cán bộ cho các ngành, các địa phương trong cả nước, đặc biệt là khu vực phía Nam. Đồng thời, để không ngừng mở rộng tầm ảnh hưởng và nâng cao vị thế, uy tín trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, nhà trường tích cực chuẩn bị điều kiện để mở các chương trình đào tạo sau đại học cho các ngành, chuyên ngành đào tạo hiện có, nhờ đó năm 2008, Thủ tướng Chính phủ đã giao nhiệm vụ đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền

² Học viện CT-HC quốc gia-Học viện Báo chí và Tuyên truyền: 50 năm Học viện Báo chí và Tuyên truyền (1962-2012), Nxb Chính trị - Hành chính, H, 2012 tr 12

nhà trường đối với xã hội. Kể từ đó đào tạo sau đại học phát triển rất mạnh mẽ, từ 2 ngành được đào tạo (2001) đến 2021 đã có 20 chương trình đào tạo cao học, 7 chương trình đào tạo tiến sĩ, đã và đang đào tạo hàng ngàn thạc sĩ, tiến sĩ, cung cấp nguồn lực chất lượng cao cho xã hội. Không những tăng cường đào tạo trong nước, nhà trường còn phát triển đào tạo quốc tế, từ khóa học 1992-1996 bắt đầu đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, lưu học sinh cho nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Hàn Quốc. Đây có thể coi là một trong những giai đoạn công tác đào tạo và các mặt hoạt động khác của nhà trường phát triển có tính bước ngoặt, những thành quả hết sức ấn tượng, tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển về sau phát triển lên tầm cao mới.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ và nguồn lực lao động, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước, đặc biệt Nghị quyết 29-NQ/TW năm 2013 của Đảng về *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại học trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”* nhà trường đẩy mạnh đổi mới mạnh mẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đào tạo. Đặc biệt, năm 2015, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định cho nhà trường phát triển thành cơ sở trọng điểm quốc gia về đào tạo lý luận chính trị và báo chí, truyền thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Nhà trường trở thành một trong số ít trường đủ điều kiện để Đảng, Nhà nước giao sứ mệnh đó. Đây là vinh dự nhưng đồng thời cũng là trách nhiệm lớn lao đòi hỏi toàn thể cán bộ, giáo viên, sinh viên phải nỗ lực lớn, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo hơn nữa mới hoàn thành những nhiệm vụ được giao. Quán triệt tinh thần đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự ủng hộ của các ban, ngành, các địa phương, nhà trường triển khai nhiều nhiệm vụ với những giải pháp mang tính đột phá với các nhiệm vụ trọng tâm: Tập trung đổi mới nội dung, chương trình gắn với đổi mới phương pháp giảng dạy, phương thức quản lý đào tạo, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật theo hướng hiện đại hóa, chuẩn hóa, xã hội hóa và hội nhập. Tiến hành cơ cấu lại, chuẩn hóa, hiện đại hóa nội dung, chương trình các ngành, chuyên ngành đang đào tạo, đồng thời phát triển một số chương trình chất lượng cao, chương trình quốc tế. Thông

qua các đề án, dự án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đẩy mạnh đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng phương pháp dạy học hiện đại cho đội ngũ giảng viên, vì vậy phần lớn đội ngũ giảng viên đạt chuẩn, thành thạo ngoại ngữ, tin học, trong đó có hàng chục giảng viên đạt chuẩn đủ điều kiện để tham gia các chương trình đào tạo quốc tế. Đáp ứng yêu cầu hội nhập hệ thống giáo dục quốc dân, nhà trường tiến hành chuyển đổi thành công phương thức đào tạo theo niên chế sang đào tạo tín chỉ, đồng thời triển khai kiểm định chất lượng đào tạo. Đây là những nhiệm vụ hết sức mới mẻ và khó khăn, nhưng với những nỗ lực to lớn, quyết tâm, đổi mới, sáng tạo của cán bộ, giảng viên, nhà trường đã hoàn thành một bước quan trọng công tác kiểm định chất lượng đào tạo, năm 2018 nhà trường được các cơ quan kiểm định chất lượng đào tạo quốc gia và Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt chuẩn về các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, để đến năm 2022 tiếp tục được công nhận đạt chuẩn 4 chương trình đào tạo chuyên ngành: triết học, xã hội học, quan hệ quốc tế, quan hệ công chúng và quảng cáo. Hoạt động hợp tác quốc tế trong giai đoạn 2011-2021 được thúc đẩy mạnh mẽ. Kế thừa, phát huy những thành quả đạt được trong lĩnh vực hợp tác quốc tế trong các thời kỳ, nhà trường đã từng bước thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển đội ngũ giảng viên. Nhiều chương trình liên kết đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học quốc tế được triển khai, tạo ra những bứt phá mạnh mẽ trong quá trình hội nhập. Đặc biệt năm 2016 nhà trường đã ký kết và thực hiện chương trình liên kết đào tạo quốc tế về báo chí-truyền thông với Đại học Middlesex, Vương quốc Anh theo hình thức nhượng quyền do đối tác đánh giá, kiểm định chất lượng và cấp bằng. Đến nay chương trình ngày càng phát triển, hàng trăm sinh viên chất lượng cao đã và đang được đào tạo, những sinh viên những khóa đầu tiên tốt nghiệp đã được xã hội đón nhận và đánh giá cao. Ngoài ra nhà trường còn triển khai các chương trình liên kết bồi dưỡng, hợp tác khoa học với Đại học Tổng hợp Viên, Báo Viene Zaytung (Cộng hòa Áo), Đại học Minh Tri, tổ chức Jai-ca (Nhật Bản) Đại học Korea, Nữ sinh Ewha, tổ chức Koi-ca (Hàn Quốc), Đại học Bournemouth (Vương quốc Anh), Đại học Monash, Đại học Sydney, Đại học Melbourne, Wollongong (Úc). Qua các chương trình hợp tác, hàng chục trăm cán bộ giảng dạy, sinh viên, nghiên cứu sinh được bồi dưỡng kiến

thức, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, phương pháp đào tạo, đồng thời đổi mới, phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao, chương trình quốc tế, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế. Có thể nói hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường đến nay đã đẩy lên tầm cao mới, trở thành một trong số rất ít cơ sở đào tạo của hệ thống trường Đảng và Học viện CTQG Hồ Chí Minh triển khai các chương trình liên kết đào tạo quốc tế.

Bằng sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu xây dựng nhà trường của các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, giáo viên, sinh viên, kết quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trong 60 năm qua đã đạt được những thành tựu to lớn, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín của nhà trường đối với xã hội. Từ chỗ chỉ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên truyền, báo chí, xuất bản, đến nay phạm vi đào tạo ngày càng rộng mở trên nhiều lĩnh vực với 40 chương trình đào tạo đại học. Trình độ đào tạo không ngừng được nâng cao, từ chỗ chỉ có các lớp sơ cấp, trung cấp, đến nay nhà trường đã có 20 chương trình đào tạo cao học, 7 chương trình đào tạo tiến sĩ ở tất cả các lĩnh vực đào tạo. Nhà trường không chỉ đào tạo cán bộ của hệ thống chính trị, đến nay mở rộng đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội; từ đào tạo trong nước, mở rộng đào tạo quốc tế, ngày càng có nhiều sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh quốc tế học tập tại trường theo các hiệp định và tự túc. Quy mô đào tạo so với ban đầu đã phát triển vượt bậc, năm học 2021-2022 đã có trên 10.000 sinh viên đại học, hơn 1000 học viên cao học, gần 100 NCS, ngoài ra có hàng chục sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh nước ngoài. Về chất lượng đào tạo, thành tích của nhà trường đã tạo ra nhiều dấu ấn đậm nét, không chỉ về quy mô cung cấp nguồn cán bộ cho Đảng, Nhà nước và xã hội mà còn ở chất lượng, hiệu quả công tác, tài năng cống hiến, sự trưởng thành vượt trội của nhiều thế hệ học viên, sinh viên của nhà trường. Những lớp học viên trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, sau khi ra trường đã khoác ba lô lên đường chiến đấu khắp các mặt trận, nhiều cán bộ, phóng viên đã chiến đấu dũng cảm, hy sinh oanh liệt, những người ở hậu phương, vừa công tác vừa chiến đấu, cống hiến cho sự nghiệp cách mạng vĩ đại của dân tộc. Được đào tạo trong một trường Đảng có bề dày truyền thống vẻ vang, các lớp học viên, sinh viên của nhà trường không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, nỗ lực phấn đấu trong công tác và trưởng thành, nhiều

người trong số đó trở thành anh hùng, nhà lý luận, nhà báo, nhà giáo, nổi tiếng; đông đảo cán bộ được đào tạo từ nhà trường đã trở thành cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ban, bộ, ngành ở Trung ương và các địa phương, trong số đó có những người trở thành cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước³.

Nhìn lại các giai đoạn phát triển công tác đào tạo của nhà trường trong 60 năm qua, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau đây để tiếp tục phát triển công tác đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường trong giai đoạn mới:

Một là, công tác đào tạo, bồi dưỡng phải luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, của xã hội, để không ngừng mở rộng phạm vi đối tượng, qui mô và nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội trong mỗi thời kỳ. Sau mỗi giai đoạn phát triển, nhà trường phải luôn bám sát chức năng, nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao cho để không ngừng bổ sung, phát triển các chương trình, nâng dần qui mô đào tạo phù hợp với yêu cầu xã hội đặt ra. Mặc dù so với giai đoạn đầu, số chương trình và qui mô đào tạo tăng gấp hàng chục lần nhưng nhiệm vụ đào tạo cán bộ, giảng viên lý luận chính trị, báo chí, xuất bản vẫn là hai trụ cột chính, luôn được coi trọng. Phải nói rằng, trong quá trình đó, nhà trường không phải không gặp phải những rào cản, khó khăn, nhưng lãnh đạo nhà trường phải tích cực vận động, thuyết phục các cấp, các ngành thấu hiểu, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai nhiệm vụ, đồng thời, phải luôn đặt ra yêu cầu phải đảm bảo chất lượng, nâng cao uy tín và trách nhiệm của trường Đảng, trường đại học trọng điểm quốc gia để đảm bảo. Hiện nay có nhiều ngành ngành đào tạo trở thành “thương hiệu” mạnh, được người học quan tâm, xã hội đánh giá cao, đó là kết quả của sự kiên định, nhạy bén, sáng tạo trong định hướng chiến lược phát triển của nhà trường.

Hai là, công tác đào tạo phải thường xuyên quan tâm đổi mới nội dung, chương trình, cải tiến phương pháp đào tạo, lấy người học làm trung tâm, lấy chất lượng đào tạo làm mục tiêu hàng đầu. Chất lượng là yêu cầu sống còn của bất kỳ cơ sở đào tạo nào, phải luôn gắn mục tiêu đào tạo của nhà trường với yêu cầu phát triển của xã hội và nhu cầu của người học. Đặc biệt phải quan tâm giải quyết mỗi

³ Theo thống kê, số ủy viên trung ương Đảng các khóa là học viên được nhà trường đào tạo là đồng chí, trong đó có 3 đồng chí là ủy viên Bộ Chính trị, 2 đồng chí là ủy viên Ban Bí thư, hàng chục ủy viên BCH Trung ương, Bộ trưởng, bí thư, chủ tịch các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

quan hệ giữa nhu cầu của người học với yêu cầu phát triển của xã hội để xác định nội dung, phương thức đào tạo phù hợp. Trên thực tế có nhiều lĩnh vực xã hội có nhu cầu phát triển, nhưng ít sinh viên theo học, giải quyết mâu thuẫn đó trước hết phải quan tâm đến nội dung, phương thức đào tạo, đảm bảo sát với nhu cầu việc làm- đầu ra của người học. Có giai đoạn nhà trường “khủng hoảng” đầu vào, nhất là lĩnh vực lý luận, lãnh đạo nhà trường đã tổ chức chiêu sinh mở rộng đối tượng là sinh viên, cán bộ trẻ đang làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các đoàn thể, các đơn vị lực lượng vũ trang, cơ sở kinh tế, đồng thời còn mở rộng hình thức đào tạo tại chức đối với các đối tượng đã có bằng đại học, trên đại học, cao đẳng, để nâng cao trình độ phù hợp với vị trí đang công tác. Các đối tượng người học được đào tạo lại, bồi dưỡng theo theo chủ trương đó được phát huy tốt trong thực tiễn, được các ngành, các địa phương đánh giá cao. Trong những năm gần đây, trước yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, nhà trường tiếp tục bổ sung, đổi mới, hiện đại hóa nội dung, phương thức đào tạo, nhiều chương trình mới đã trở thành những ngành đào tạo “hót”, sinh viên ra trường được xã hội đánh giá cao. Tuy nhiên, tình hình hiện nay cũng đang đặt ra những vấn đề phải giải quyết, đảm bảo sự hài hòa giữa số lượng và chất lượng đào tạo, giữa nội dung và phương pháp đào tạo, giữa chất lượng “đầu vào” và chất lượng “đầu ra”, giữa lợi ích của người học (việc làm, triển vọng phát triển) và lợi ích của nhà trường (đời sống của cán bộ, giáo viên, nguồn tài chính, khả năng tự chủ của nhà trường,.. máu chốt của mọi vấn đề vẫn phải hết sức coi trọng chất lượng đào tạo, tăng cường đổi mới, nội dung, phương thức để các chương trình đào tạo ngày càng hấp dẫn đối với người học và xã hội.

Ba là, đặc biệt coi trọng phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng dạy, vì công tác cán bộ luôn là khâu then chốt, đội ngũ giảng viên đóng vai trò chủ đạo, nhân tố quyết định chất lượng đào tạo của nhà trường. Trong giai đoạn đầu, thực hiện chủ trương của Ban Bí thư Trung ương là xây dựng đội ngũ giảng dạy mạnh toàn diện, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ lý luận chính trị cao, có phương pháp sư phạm trong giảng dạy, đủ sức khỏe đáp ứng nhiệm vụ, những trong giai đoạn đầu nhà trường chủ yếu tự đào tạo đội ngũ giảng viên của mình, lựa chọn những học viên xuất sắc, trải qua thực tiễn cách mạng,

nhiều người trong số đó là cán bộ chủ chốt các ngành, các địa phương, quân đội, thanh niên xung phong... để bồi dưỡng làm giảng viên. Mặc dù về trình độ lý luận và thực tiễn có khi giữa thầy và trò gần như “com chám com”, người thầy chỉ khác là có điều kiện tiếp thu kiến thức, năng lực tư duy khoa học có tính hệ thống hơn. Tuy nhiên, điểm cơ bản làm nên tư chất khác biệt của người thầy ở chỗ, họ là người từng trải trong công tác, trong lao động và chiến đấu, kinh nghiệm thực tế được tích lũy phong phú, kết hợp với kiến thức khoa học, nên những bài giảng của họ luôn có sức cuốn hút, tính thuyết phục cao đối với người học. Sau khi đất nước hòa bình, thống nhất, qui mô đào tạo của nhà trường phát triển mạnh, đồng thời cũng đặt ra yêu cầu cao đối với đội ngũ giảng viên. Nhà trường đã lựa chọn những giảng viên, học viên có khả năng, triển vọng tốt đi đào tạo ở các trường trong nước và nước ngoài, chủ yếu là Liên Xô và các nước XHCN, trong đó phải kể đến những cán bộ được đào tạo ở trình độ sau đại học ở Liên Xô. Đồng thời nhà trường cũng chủ động tuyển lựa những cán bộ, sinh viên ưu tú từ các trường đại học về đào tạo giảng viên lý luận, công tác tư tưởng, báo chí truyền thông. Hầu hết giảng viên đều hai bằng đại học, nhiều người có học hàm, học vị sớm nhất, trẻ nhất trong nhà trường và hệ thống trường Đảng, họ đã đem lại sinh khí mới cho sự phát triển của nhà trường, một số người sau này trở thành những cán bộ cao cấp của Đảng. Có thể nói đây là bài học về tư duy chiến lược của nhà trường trong công tác cán bộ nói chung và xây dựng đội ngũ giảng viên nói riêng mà cho đến nay vẫn còn có ý nghĩa thời sự⁴. Tình hình hiện nay cũng đang đặt ra những yêu cầu bức thiết về đội ngũ giảng dạy, một mặt phải đảm bảo về số lượng để phù hợp với qui mô đào tạo, mặt khác đội ngũ giảng viên phải được chuẩn hóa, có kiến thức sâu rộng, có năng lực su phạm hiện đại, có kỹ năng tin học, ngoại ngữ. Đó cũng là lời giải cho” bài toán khó” trong việc phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu số lượng và đảm bảo về chất lượng đào tạo đang đặt ra.

Bốn là, bài học chung của nhà trường đó là luôn chăm lo xây dựng bộ máy lãnh đạo ổn định, đoàn kết thống nhất, năng động, sáng tạo, hết sức chăm lo cho sự phát triển của nhà trường. Sức mạnh, uy tín của nhà trường trước hết được thể

⁴ Hoàng Hải: 50 năm Học viện Báo chí và Tuyên truyền (1962-2012), Nxb Chính trị-Hành chính, 2012, xem Tr 80-85

hiện qua bộ máy lãnh đạo, nhất là những người đứng đầu. Trong quá trình phát triển, kể cả giai đoạn nhà trường có nhiều biến động, tập thể lãnh đạo luôn chú trọng tinh thần đoàn kết, thống nhất, chủ động, sáng tạo vượt qua khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Truyền thống đoàn kết, thống nhất, năng động, sáng tạo đã trở thành giá trị cốt lõi, nâng cao uy tín và thương hiệu của nhà trường đối với xã hội, đó cũng chính là môi trường đầy tính nhân văn, là tổ ấm thân thương, thu hút cán bộ, giáo viên yên tâm, phấn khởi công tác, phát triển nghề nghiệp. Trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ hiện nay, giữa các cơ sở đào tạo đang diễn ra “cạnh tranh” gay gắt thu hút nhân tài, phát triển đội ngũ giảng viên có chất lượng cao, những giá trị cốt lõi đó càng tỏa sáng, càng có ý nghĩa quan trọng để xây dựng và phát huy đội ngũ giảng viên vững mạnh, thúc đẩy công tác đào tạo của nhà trường ngày càng phát triển.

Nhìn lại lịch sử 60 năm xây dựng và trưởng thành với những mốc son lịch sử, những những khó khăn, trở ngại đã vượt qua, những dấu ấn đậm nét của mỗi thế hệ lãnh đạo, cán bộ, giảng viên và sinh viên long tự hào về ngôi trường với mỗi người càng sâu đậm. Xét đến cùng, sự lấp lánh của những tấm huân chương - Huân chương Lao động, Huân chương Độc lập, Huân chương Hồ Chí Minh và các phần thưởng cao quý khác của Đảng, Nhà nước tặng đã thể hiện sự ghi nhận của nhân dân, của xã hội đối với nhà trường, nhưng có lẽ sâu đậm nhất nhất là những thành tích của các thế hệ học viên, sinh viên đóng góp cho sự nghiệp chung, là tình yêu, lòng tự hào về ngôi trường mà họ được học tập, rèn luyện, để đi đến đâu, ở địa phương nào chúng ta đều bắt gặp những ánh mắt thiện cảm của các đồng nghiệp, sự nhắc nhớ về những kỷ niệm sâu lắng, những lời tri ân tự đáy lòng của các thế hệ học viên, sinh viên. Đó là phần thưởng cao quý nhất, là niềm tự hào chính đáng, bởi các thế hệ cán bộ, giáo viên của nhà trường luôn biết tạo ra những giá trị đó là *con người* - trung tâm của sự nghiệp cách mạng./.

**SỨ MỆNH CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
TRONG XÂY DỰNG NỀN BÁO CHÍ CÁCH MẠNG
CHUYÊN NGHIỆP, NHÂN VĂN VÀ HIỆN ĐẠI**

PGS,TS. Nguyễn Thị Trường Giang

Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền

I. Khái quát về chức năng, nhiệm vụ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu báo chí

Mùa Xuân năm 1962, theo Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa III, Trường Tuyên giáo Trung ương được thành lập. Trường đã nhiều lần đổi tên và đến năm 2005 chính thức có tên gọi Học viện Báo chí và Tuyên truyền (Học viện), trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Tuy nhiều lần bổ sung chức năng, nhiệm vụ, thay đổi cơ cấu tổ chức để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng giai đoạn cách mạng, song, trong suốt chiều dài lịch sử 60 năm qua, bên cạnh nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, cán bộ làm công tác tuyên giáo, Học viện là cơ sở đào tạo đại học, sau đại học ngành báo chí, là cơ sở nghiên cứu lý luận báo chí, góp phần vào việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trên lĩnh vực báo chí.

Quá trình xây dựng và phát triển ngành báo chí của Học viện gắn liền với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của Đảng, theo yêu cầu, nhiệm vụ trong từng thời kỳ cách mạng. Khi mới thành lập, Học viện chỉ đào tạo ngắn hạn và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ báo chí, phục vụ nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Cuối những năm 60 của thế kỷ XX, bên cạnh việc tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng, các lớp đào tạo cơ bản để đáp ứng nhu cầu và nhiệm vụ trước mắt của công tác báo chí, Học viện bắt đầu đào tạo biên tập viên báo chí, thông tấn, phát thanh, truyền hình ở trung ương và địa phương đạt trình độ đại học. Tháng 11-1990, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong quá trình phát triển của Học viện khi Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) ký quyết định số 406-HĐBT công nhận Học viện là trường đại học, được đào tạo cử nhân báo chí “cho phóng

viên các báo, tạp chí chủ yếu của các cấp ủy đảng, đoàn thể ở Trung ương và địa phương”. Năm 1993, Học viện có nhiệm vụ “đào tạo và bồi dưỡng bậc đại học, cao học những cán bộ làm công tác báo chí”. Năm 2002 đánh dấu sự phát triển hoàn thiện 3 bậc đào tạo của Học viện, đó là Quyết định 2726-QĐ-BGDĐT-SĐH ngày 27/6/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép trường đào tạo tiến sĩ ngành Báo chí học.

Năm 2015, Thủ tướng Chính phủ quyết định (số 910/TTg-KGVX ngày 25-6-2015) bổ sung Học viện vào danh sách các trường đại học xây dựng thành trường đại học trọng điểm của mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Theo đó, Học viện cũng trở thành cơ sở đào tạo trọng điểm về lĩnh vực báo chí.

Hiện nay, Học viện có hơn 60 cán bộ, giảng viên cơ hữu ngành báo chí có trình độ phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ và hàng trăm giảng viên thỉnh giảng là các nhà lãnh đạo, quản lý, nhà báo, nhà giáo uy tín trong cả nước. Ở bậc đại học báo chí, với chương trình đại trà, Học viện đào tạo 06 chuyên ngành: Báo in, Ảnh báo chí, Báo phát thanh, Báo truyền hình, Báo mạng điện tử, Quay phim truyền hình và 02 chương trình báo chí chất lượng cao là: Báo truyền hình chất lượng cao và Báo mạng điện tử chất lượng cao. Ở bậc thạc sĩ, Học viện đào tạo chuyên ngành: Thạc sĩ Báo chí học, Thạc sĩ Quản lý báo chí - truyền thông; Thạc sĩ Phát thanh - Truyền hình, Thạc sĩ Quản lý phát thanh - Truyền hình và Báo mạng điện tử. Ở bậc học tiến sĩ, Học viện đào tạo Tiến sĩ báo chí học.

Ngoài thực hiện đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ Báo chí theo quy định của Đảng, Nhà nước và phân công, phân cấp của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện còn thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đương chức và quy hoạch các chức danh là Trưởng, Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông trong cả nước; bồi dưỡng kiến thức mới và kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác báo chí, truyền thông; nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về lĩnh vực báo chí, truyền thông.

Bên cạnh đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu báo chí, Học viện còn xuất bản và phát hành Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, Cổng thông tin điện tử, các ấn phẩm khoa học, tài liệu phục vụ cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học nói chung và báo chí nói riêng.

2. Một số thành tựu đạt được trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu báo chí của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Có thể khẳng định, Học viện Báo chí và Tuyên truyền là chiếc nôi đào tạo, bồi dưỡng báo chí sớm nhất ở Việt Nam. Từ những ngày đầu thực hiện nhiệm vụ của Ban Bí thư Trung ương Đảng giao khi thành lập, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tuyên giáo Trung ương và sau này khi trở thành bộ phận cấu thành của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các thế hệ cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên báo chí của Học viện luôn đoàn kết một lòng, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đưa Học viện trở thành thương hiệu quen thuộc, có uy tín cao trong đào tạo nguồn nhân lực báo chí truyền thông trong nước và quốc tế. Học viện đã đạt được nhiều thành tựu, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển một nền báo chí cách mạng Việt Nam chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại.

Ngay từ thời điểm mới thành lập, chiến tranh ác liệt, điều kiện mọi mặt đều vô cùng khó khăn, lực lượng giảng viên mỏng, chưa có đủ giáo án, giáo trình, phương tiện vật chất dạy học thiếu thốn, nhưng để hiện thực hoá chủ trương của Ban Bí thư là xây dựng đội ngũ giảng dạy mạnh, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ lý luận chính trị cao, có phương pháp sư phạm..., trường đẩy mạnh việc xin cán bộ, đảng viên tại các cơ quan về để đào tạo bồi dưỡng, đồng thời mời các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, những nhà báo giỏi làm giảng viên kiêm chức, báo cáo viên và biên soạn các tài liệu giảng dạy như: Trường Chinh, Tố Hữu, Xuân Thủy, Lưu Quý Kỳ, Hoàng Tùng, Hữu Thọ, Hoàng Trọng Đan, Trường Phước... “Các bài giảng có phần tâm sự của những cây bút lành nghề là những bổ sung quan trọng, không những về kinh nghiệm nghiệp vụ mà còn cả về lòng yêu nghề, trách nhiệm làm nghề với các nhà báo trẻ tương lai.”⁵ Thời kỳ này, các phóng viên do Học viện đào tạo đã từ giảng đường thẳng ra chiến trường, có mặt kịp thời ở các mặt trận khốc liệt, trên những chiến hào thông tin, cổ vũ kịp thời từng sự kiện và những chiến thắng vang dội của quân và dân ta. Những nhà báo - học viên của Học viện quả cảm băng qua nhiều trận địa khác nhau, vượt qua lằn ranh sinh tử để có những tác phẩm đóng góp cho sự nghiệp báo

⁵ Hữu Thọ, *Nhớ những “bài giảng” đầu tiên về nghề báo* trong cuốn “50 năm Học viện Báo chí và Tuyên truyền”, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2012, tr.123.

chí. Khóa đại học báo chí đầu tiên (1969-1973) của Học viện đã có những đóng góp đặc biệt quan trọng cho tiền tuyến miền Nam, cho kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Thời điểm ấy, Tổng cục Chính trị đã lập một lớp phóng viên chiến trường, hay còn gọi là Lớp phóng viên tiền phương và lựa chọn nhiều học viên từ các lớp Báo chí, Xuất bản, Tuyên huấn để tăng cường cho miền Nam. Các học viên được chọn đã gác lại việc học để góp sức cho tiền tuyến, trong số đó, có nhà báo Đậu Ngọc Đan, người đầu tiên có mặt tại Dinh Độc lập trong ngày lịch sử 30/4/1975 và nổi tiếng với bức ảnh Cô Nhíp. Cũng có những người đã mãi mãi nằm lại chiến trường, trở thành liệt sỹ khi vẫn còn là học viên của nhà trường!

Đất nước thống nhất, mở ra một trang sử mới cho của sự nghiệp cách mạng Việt Nam, cũng tạo nên những thuận lợi cơ bản cho đào tạo, bồi dưỡng báo chí của Học viện. Chỉ ít ngày sau khi giải phóng, lớp Đại học Báo chí khóa 2 (1975-1979) đã được mở, góp phần cung cấp kịp thời nguồn cán bộ báo chí cho giai đoạn cách mạng mới của đất nước.

Năm 1980, Học viện chiêu sinh đào tạo hệ cử nhân để cung cấp những cán bộ có trình độ cao về chuyên môn và nghiệp vụ cho hoạt động báo chí của đất nước. Ngay từ giai đoạn này, Học viện đã quán triệt nguyên tắc, phương châm giáo dục của Đảng là gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành.

Từ đầu thập niên 90, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, cả nước trở mình với một không khí mới. Trong bối cảnh chung ấy, đào tạo báo chí của Học viện cũng đạt được những bước tiến vượt bậc. Trước hết là những bước chuyển về chương trình đào tạo, về đội ngũ giảng viên với cơ hội được rèn luyện thường xuyên về trình độ năng lực, đáp ứng yêu cầu giảng dạy; thứ hai là khả năng xã hội hóa đào tạo, hợp tác với các cơ quan báo chí truyền thông, trong đó có các cơ quan báo chí lớn đã tiếp nhận sinh viên thực tập, như Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, báo Nhân Dân, báo Quân đội nhân dân, Thông tấn xã Việt Nam... tạo cơ hội để sinh viên được thực hành nghề nghiệp, rèn nghề thường xuyên.

Trong giai đoạn phát triển mới, Học viện vẫn tiếp nối truyền thống đào tạo, hoàn thành sứ mệnh nặng nề nhưng vẻ vang của mình, tiếp tục nỗ lực nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên báo chí, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho xã hội, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao cho. Mỗi năm, Học viện

tuyển sinh 500 sinh viên báo chí ở cả hệ đại trà và hệ chất lượng cao; bậc thạc sĩ mỗi năm tuyển sinh trên 200 học viên; đào tạo ngành tiến sĩ báo chí học, mỗi năm tuyển sinh trên 10 nghiên cứu sinh. Các chuyên ngành đào tạo báo chí của Học viện luôn gắn với nhu cầu bức thiết của xã hội, luôn thu hút thí sinh có chất lượng cao dự tuyển đầu vào.

Cùng với mở rộng quy mô đào tạo, Học viện tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở đổi mới căn bản, toàn diện các mặt hoạt động với những nhiệm vụ và giải pháp đồng bộ: Đẩy mạnh đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy báo chí theo hướng hiện đại, trong đó, tập trung đổi mới chương trình đào tạo, gắn với việc chuẩn hóa, cập nhật kiến thức và kỹ năng, bám sát yêu cầu thực tiễn xã hội và xu thế hội nhập quốc tế gắn với chuẩn hóa đội ngũ giảng viên. Nguyên lý đào tạo của Học viện là gắn lý thuyết gắn với thực hành, cập nhật kiến thức mới một cách cô đúc, ngắn gọn, đồng thời triển khai thực hành theo vòng xoáy để hình thành kỹ năng làm việc cơ bản và chuyên nghiệp cho sinh viên.

Học viện cũng luôn chú trọng tăng cường cơ sở vật chất, các phòng học, thư viện, phòng thực hành báo chí với trang thiết bị hiện đại hỗ trợ giảng dạy. Các studio phát thanh, truyền hình, ảnh, các phòng thực hành báo in, kỹ năng xử lý báo chí, truyền thông đa phương tiện... được đầu tư, nâng cấp thường xuyên để theo kịp yêu cầu thực hành của sinh viên, cho sinh viên được tiếp cận sớm với xu hướng vận động của thực tiễn báo chí. Song song, trường duy trì các hoạt động của câu lạc bộ thực hành, website, đặc san báo chí giúp sinh viên rèn nghề ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, phát huy sự sáng tạo của người học.

Với quan điểm đào tạo nhân lực cho nền báo chí dựa trên nền tảng khoa học thực tiễn của thiết chế báo chí truyền thông, đáp ứng đòi hỏi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và quá trình đổi mới của đất nước, có khả năng làm việc trong môi trường toàn cầu hóa, trong nhiều năm qua, Học viện còn duy trì tốt việc nghiên cứu, biên soạn, xuất bản giáo trình, sách nghiệp vụ báo chí, tham gia các dự án hợp tác nghiên cứu của trong nước và quốc tế về báo chí.

Những chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện các hoạt động dạy - học - nghiên cứu theo chiều hướng tích cực, cả về số lượng và chất lượng nói trên cho thấy sự năng động, nhạy bén của Học viện trong việc nắm bắt nhu cầu xã hội và tìm phương

thức thích ứng với xu thế phát triển của báo chí hiện đại. Cũng bởi vậy, trong tuyển sinh hàng năm, ngành báo chí luôn có số thí sinh đăng ký nhiều nhất, và điểm đầu vào của ngành báo chí luôn xếp ở vị trí cao nhất trường. Đây là điều chứng minh cho thương hiệu, cũng như chất lượng giảng dạy báo chí của Học viện.

Trong 60 năm qua, Học viện đã đào tạo, bồi dưỡng cho đất nước hàng vạn cán bộ, phóng viên, biên tập viên báo chí có trình độ cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ. Đội ngũ cán bộ báo chí do Học viện đào tạo, bồi dưỡng có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn cao, đã có những cống hiến to lớn đối với sự nghiệp báo chí cách mạng của Đảng, của nhân dân ta. Học viên, sinh viên báo chí sau khi tốt nghiệp từ Học viện, phần lớn đã nhanh chóng được nhận vào làm việc đúng ngành nghề ở nhiều cơ quan báo chí, truyền thông khác nhau trong hệ thống chính trị của đất nước và phát huy tốt khả năng chuyên môn đã được đào tạo. Nhiều người trong số đó đã trở thành các tổng biên tập, phó tổng biên tập, biên tập viên có tên tuổi, gương mặt nhà báo tiêu biểu, được xã hội thừa nhận và đánh giá cao. Không ít người đã trở thành cán bộ lãnh đạo cấp cao, cán bộ chủ chốt của Đảng, Nhà nước trong các ngành, các lĩnh vực ở trung ương và các địa phương.

Có được sự phát triển mạnh mẽ về mọi phương diện trong những năm qua, trước hết là kết quả của sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng; sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, sát sao, thường xuyên và hiệu quả của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, đã tạo điều kiện thuận lợi ở mức cao nhất về mọi mặt, có ý nghĩa trước mắt và lâu dài đối với sự phát triển của Học viện Báo chí và Tuyên truyền; sự quan tâm, phối hợp, giúp đỡ của các Ban, Bộ, ngành Trung ương, nhất là của Ban Tuyên Giáo Trung ương. Cùng với đó, là sự nỗ lực hết mình vì sự nghiệp trồng người của các thế hệ cán bộ, giảng viên báo chí của Học viện, trong mọi hoàn cảnh luôn đồng lòng nhất trí, phát huy tinh thần cần cù, sáng tạo, nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng, của nhân dân. Tuy nhiên, trong bối cảnh mới, bên cạnh thời cơ, cũng có nhiều thách thức đang đặt ra, đòi hỏi Học viện phải tìm cách vượt qua để bứt phá, chiếm lĩnh những tầm cao mới.

3. Những thách thức đặt ra và một số giải pháp nhằm phát huy sứ mệnh của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong xây dựng nền báo chí cách mạng chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại

Hiện nay, có nhiều thách thức đang đặt ra đối với Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong đào tạo báo chí:

Thứ nhất đến từ năng lực cạnh tranh với các cơ sở đào tạo báo chí khác trong cả nước. Hiện nay, số lượng các trường có đào tạo ngành báo chí tăng hơn trước; các cơ sở hiện có cũng mở rộng đào tạo sau đại học và mở thêm chuyên ngành báo chí mới, đồng thời, cũng đang không ngừng nỗ lực để khẳng định vị thế, chỗ đứng.

Thứ hai đến từ yêu cầu vừa phải đảm bảo tính đặc trưng, tuân thủ nguyên tắc và quy định của một trường Đảng, vừa cần đáp ứng nhu cầu của xã hội và yêu cầu phát triển trong xu thế hội nhập quốc tế, xã hội hóa đào tạo lĩnh vực báo chí - một ngành vốn có sự linh hoạt và sáng tạo từ nội dung, phương thức dạy học và tổ chức lớp học.

Thứ ba đến từ kỷ nguyên số. Môi trường truyền thông số được hình thành bởi nền tảng kỹ thuật và công nghệ, làm thay đổi năng lực tư duy và phong cách tác nghiệp của nhà báo, thói quen đọc, nghe, xem của công chúng, đem đến những mô hình và dạng thức truyền thông mới. Các cơ quan báo chí đang vận chuyển mạnh mẽ từ mô hình báo chí đơn phương tiện truyền thống sang mô hình báo chí đa phương tiện, tòa soạn số, báo chí số. Đào tạo báo chí số, nhà báo số trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế, xây dựng Chính phủ kiến tạo, báo chí kiến tạo phải là nhiệm vụ hàng đầu hiện nay. Không chỉ đơn thuần cung cấp hàm lượng kiến thức kỹ năng tác nghiệp báo chí, mà còn là đào tạo về công nghệ, các chiều cạnh pháp lý, chính trị và văn hóa báo chí số.

Thứ tư đến từ chính đội ngũ giảng viên của Học viện. Hầu hết giảng viên hiện nay, cũng như đặc thù của nhiều cơ sở đào tạo khác, mạnh về lý thuyết, ít cọ xát với môi trường thực tiễn thay đổi nhanh chóng tại các cơ quan báo chí. Một bộ phận giảng viên có tâm lý ngại đổi mới. Đây là khó khăn không nhỏ trong triển khai sứ mệnh đào tạo nhân sự thích ứng cho báo chí chuyển đổi số của Học viện.

Thứ năm đến từ yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng tăng lên trong khi các nguồn lực chưa được đầu tư tương xứng. Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn đào tạo báo chí

chuyên đổi số, thì số lượng giảng viên báo chí cần tăng tương xứng với đầu việc nghiên cứu - giảng dạy - hướng dẫn thực tế, thực tập, thực hành của sinh viên; nâng tầng công nghệ, kỹ thuật, thiết bị, phòng máy... cần được đầu tư, trang bị đầy đủ, hiện đại hơn.

Một số giải pháp trọng tâm trong thời gian tới nhằm phát huy sứ mệnh của Học viện trong xây dựng nền báo chí cách mạng chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại:

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện đổi mới từ nội dung chương trình đến phương pháp, phương thức đào tạo theo hướng tiếp cận với chương trình đào tạo báo chí truyền thông thế giới, vừa chuyên sâu vừa tích hợp, bám sát sự vận động của chuyển đổi số báo chí. Trên cơ sở các chuyên ngành đã có, rà soát, thay đổi hoặc sửa đổi môn học, tổ chức cơ cấu hình thức tổ chức dạy - học phù hợp với yêu cầu thực tiễn; giải quyết thỏa đáng mối quan hệ giữa chất lượng và số lượng, giữa các hệ và các loại hình đào tạo, bồi dưỡng. Kiên trì bám sát mục tiêu lấy người học làm trung tâm, giảm thiểu lý thuyết, tăng cường thực hành ứng dụng, cung cấp cho sinh viên khối lượng kiến thức tinh gọn, căn bản và thiết yếu. Đón đầu nhu cầu học tập nâng cao trình độ chuyên môn của người học bằng việc mở rộng cơ hội đầu vào cho bậc sau đại học.

Thứ hai, tiếp tục mở các khóa bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên báo chí, thúc đẩy nghiên cứu khoa học; phối hợp với các cơ quan báo chí để quay vòng cử giảng viên Học viện đi thực tế ngắn hạn; hợp tác trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong thực tiễn lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, giảng dạy thuộc lĩnh vực chuyên môn báo chí với các cơ quan báo chí, cơ quan quản lý báo chí và các cơ sở đào tạo báo chí khác. Phát triển nhóm chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực báo chí, có khả năng định hướng chuyên môn trong đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học của Học viện nói riêng, đất nước nói chung. Xây dựng và phát triển tạp chí của Học viện trở thành tạp chí nghiên cứu báo chí hàng đầu tại Việt Nam và phát triển thành tạp chí khoa học quốc tế.

Thứ ba, tiếp tục thu hút các cá nhân, tổ chức quốc tế có uy tín đến giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi học thuật; chú trọng mối quan hệ truyền thống, đồng thời

thúc đẩy mở rộng các quan hệ chiến lược, bền vững, hướng tới xây dựng Học viện trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu báo chí uy tín trong nước và quốc tế.

Thứ tư, tiếp tục đầu tư nguồn lực phù hợp để nâng cao cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị, kỹ thuật đồng bộ, hiện đại nhằm phục vụ nhu cầu dạy và học của giảng viên, sinh viên ngành báo chí.

*

Có thể khẳng định, ở bất kỳ thời điểm lịch sử nào, Đảng, Nhà nước ta cũng đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp phát triển báo chí. Trong bối cảnh hiện nay, đội ngũ báo chí ngày thêm vững vàng về năng lực, phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; từng bước làm chủ công nghệ làm báo hiện đại. Nội dung thông tin trên báo chí ngày càng phong phú, đa dạng; chất lượng chính trị, giá trị văn hóa trong các tác phẩm báo chí không ngừng được nâng cao. Những người làm báo của ngày hôm nay đang tiếp bước các thế hệ cha anh, phát huy vai trò xung kích, dũng cảm xông pha vào nơi khó khăn, gian khổ, “điểm nóng” để thực hiện tốt trách nhiệm, sứ mệnh người làm báo cách mạng. Báo chí cũng tích cực tuyên truyền, phổ biến chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống; góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ... Nhiều tuyến bài phản ánh gương người tốt việc tốt, kiến nghị các giải pháp thiết thực trên các lĩnh vực, đồng thời, phát hiện, phê phán những biểu hiện tiêu cực trong đời sống, thực hiện tốt chức năng quản lý, giám sát, phản biện xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, hoạt động báo chí cũng còn tồn tại nhiều khuyết điểm, hạn chế. “Một số cơ quan báo chí, một bộ phận người làm báo xa rời tôn chỉ, mục đích, thiếu trách nhiệm, thậm chí từ chối chức năng định hướng, giáo dục của báo chí, vi phạm pháp luật, đạo đức nghề nghiệp, làm suy giảm vai trò, uy tín của báo chí. (...) Một số cơ quan báo chí và người làm báo chạy theo thị hiếu tầm thường, lợi ích cá nhân, sa đà vào thông tin mặt trái của xã hội, thiếu tính nhân

văn, phản giáo dục, thậm chí làm sai lệch bản chất sự việc. Công tác quản lý báo chí chưa theo kịp thực tiễn, chưa đáp ứng sự phát triển của báo chí.”¹.

Là ngôi trường có lịch sử phát triển 60 năm - ngôi trường Đảng trong hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, với truyền thống đoàn kết, thống nhất được hun đúc qua chặng đường hơn nửa thế kỷ, với thế và lực đã có, cùng với quyết tâm cao của đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, Học viện Báo chí và Tuyên truyền sẽ hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước, nhân dân giao phó, tiếp tục củng cố thương hiệu là đơn vị dẫn đầu cả nước về đào tạo, bồi dưỡng, xây đắp một đội ngũ nhà báo vừa hồng vừa chuyên, vừa vững vàng về bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, vừa tài năng, sáng tạo, thích ứng... hoàn thành tốt sứ mệnh vì một nền báo chí cách mạng: Chuyên nghiệp, Nhân văn và Hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư trung ương Đảng, Nghị quyết thống nhất trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II và trường Tuyên giáo thành trường Tuyên Giáo Trung ương, số 36 NQ/TW ngày 16.01.1962
2. Ban Bí thư trung ương Đảng, Thông báo về việc hợp nhất hai trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu I, Nguyễn Ái Quốc phân hiệu 4, và đổi tên trường Tuyên giáo Trung ương, số 11-TB/TW ngày 09/10/1969
3. Ban Bí thư trung ương Đảng, Quyết định về công tác trường Đảng, số 15-QĐ/TW ngày 02/01/1983.
4. Ban Bí thư trung ương Đảng, Quyết định về việc sắp xếp lại hệ thống trường Đảng trực thuộc Trung ương, số 103-QĐ-TW ngày 01/3/1990.
5. Ban Tuyên huấn Trung ương, kế hoạch mở lớp của Trường Tuyên giáo Trung ương năm 1969, ngày 27/5/1969

¹ Theo: Phát biểu của đồng chí Võ Văn Thường, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Hội Nhà báo Việt Nam nhiệm kỳ 2020 – 2025.

6. Ban Tuyên huấn Trung ương, Quyết định về việc phân phối học viên lớp đại học báo chí (Khoa Báo viết và Nhiếp ảnh báo chí) khóa 1979-1984, số 776/QĐ-TH, ngày 15/6/1984

7. Bộ Chính trị, Quyết định về việc sắp xếp lại các trường Đảng trung ương, chuyển thành Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, số 61-QĐ/TW ngày 10/3/1993

8. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2012), 50 năm Học viện Báo chí và Tuyên truyền (1962-2012), Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

9. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2017), 55 năm xây dựng và phát triển (1962-2017), Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

10. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2021): Đề án “Xây dựng, phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền trở thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm quốc gia về đào tạo giảng viên lý luận chính trị và cán bộ báo chí-truyền thông”.

11. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Quyết định về việc chuyển Phân viện Báo chí và Tuyên truyền thành Học viện Báo chí và Tuyên truyền, số 4335/QĐ-HVCTQG ngày 02/8/2005

12. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Quyết định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, số 304/QĐ-HVCTQG ngày 06/3/2006

13. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Quyết định về việc chuyển Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thành Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị- Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, số 43/QĐ-HVCT-HCQG ngày 02/01/2008

14. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Quyết định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014

15. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, số 6591/QĐ-HVCTQG ngày 01/11/2018

16. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, số 9091/QĐ-HVCTQG ngày 29/4/2022

17. Khoa Báo chí (2017), Trưởng thành từ khoa Báo chí, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

18. Phân viện Báo chí và Tuyên truyền, Kỷ yếu 40 năm Phân viện Báo chí và Tuyên truyền (16.1.1962 - 16.1.2002).

**CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN –
NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT VÀ KIẾN NGHỊ
MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TRONG THỜI GIAN TỚI**

PGS, TS. Trần Thanh Giang

Phó Chủ tịch Hội đồng trường,

Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Học viện Báo chí và Tuyên truyền (Học viện) tiền thân là Trường Tuyên giáo Trung ương (thành lập năm 1962). Trong 60 năm qua, Học viện đã đào tạo, bồi dưỡng cho đất nước hơn 70 nghìn cán bộ có trình độ đại học, sau đại học trong lĩnh vực lý luận chính trị, công tác tư tưởng, báo chí-truyền thông, trong đó có hàng nghìn cán bộ nghiên cứu, giảng dạy lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở hệ thống các trường Đảng, các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở đào tạo của các tổ chức chính trị - xã hội và hàng nghìn phóng viên, biên tập viên, cán bộ làm công tác truyền thông, cán bộ quản lý ở các nhà xuất bản, các cơ quan báo chí, các cơ quan truyền thông trong cả nước. Đội ngũ cán bộ do Học viện đào tạo, bồi dưỡng có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn cao, đã có những cống hiến to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của Nhân dân ta. Nhiều người trong số đó đã trở thành các nhà khoa học đầu đàn, các nhà giáo có uy tín, các nhà báo, biên tập viên có tên tuổi... Không ít người đã trở thành cán bộ lãnh đạo cấp cao, cán bộ chủ chốt của Đảng, Nhà nước trong các ngành, lĩnh vực ở Trung ương và các địa phương.

Trong giai đoạn phát triển mới hiện nay, thời kỳ có nhiều biến động của xu hướng đào tạo trong nước, nước ngoài đã có những tác động, ảnh hưởng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng của Học viện. Một số cơ sở đào tạo mở ra các chương trình đào tạo, bồi dưỡng vốn là đặc thù, thế mạnh của Nhà trường đã tạo ra sự cạnh tranh quyết liệt trong tuyển sinh. Cùng với đó, là những thay đổi, điều chỉnh về quy chế, quy định đối với đào tạo, bồi dưỡng đã làm thu hẹp nguồn tuyển sinh của Nhà trường. Tuy vậy, nhờ sự chủ động dự báo và nắm bắt đúng tình hình và có

những chiến lược phù hợp nên công tác đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường vẫn có được những bước phát triển đột phá, với nhiều thành tựu nổi bật. Học viện xác định chất lượng đào tạo, bồi dưỡng là yếu tố quyết định đến thương hiệu, uy tín và sự phát triển của Nhà trường; do đó đã giữ ổn định về quy mô đào tạo, thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, từng bước chuẩn hóa quy trình tổ chức, quản lý để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Nhà trường chú trọng đổi mới, cập nhật nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng; từng bước thực hiện quá trình chuyển đổi phương thức tổ chức và quản lý đào tạo từ niên chế sang phương thức tín chỉ, đó là quá trình chuyển đổi quan trọng để nâng tầm Học viện, giúp sinh viên cải thiện hình thức học tập, tạo điều kiện hội nhập về đào tạo, việc làm với khu vực và quốc tế; chú trọng đổi mới và nâng cao chất lượng tuyển sinh; xây dựng và công bố chuẩn đầu ra đối với các chương trình đào tạo; tiến hành tự đánh giá và thực hiện lộ trình kiểm định đánh giá ngoài đối với tất cả các chương trình tổ chức đào tạo của Nhà trường.

Hiện nay Học viện đang giữ ổn định về chương trình, chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo, bồi dưỡng các hệ lớp: Đào tạo trình độ đại học hệ chính quy 41 ngành/chuyên ngành (trong đó có 05 chương trình chất lượng cao, 01 chương trình liên kết đào tạo với Đại học Middlesex của Vương quốc Anh); đào tạo đại học chính quy hơn 2000 sinh viên/năm; đào tạo 20 ngành/chuyên ngành trình độ thạc sĩ với 450 học viên/năm; đào tạo 7 ngành trình độ tiến sĩ với 30-50 nghiên cứu sinh/năm; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học mỗi năm 35-40 lớp cho khoảng 3000 lượt học viên tham gia.

1. Những thành tựu nổi bật trong công tác đào tạo, bồi dưỡng của Học viện

Nhìn lại chặng đường 60 năm xây dựng và phát triển, Học viện đã nhiều lần đổi tên, điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng tốt hơn về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cho Đảng và đất nước ở vào mỗi thời kỳ cách mạng. Cũng từ đó, công tác **đào tạo, bồi dưỡng của Học viện đã đạt được những thành tựu to lớn, rất tự hào, đã tác động rất mạnh mẽ đến sự phát triển bền vững của Học viện trong suốt quá trình xây dựng và trưởng thành.** Đánh giá một cách khách quan kết quả đào tạo, bồi dưỡng của Học viện đã đạt được những thành tựu nổi bật trên các mặt sau đây:

Thứ nhất, công tác đào tạo, bồi dưỡng của Học viện luôn bám sát nhiệm vụ chính trị, tuân thủ tuyệt đối sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, tâm huyết, trí tuệ, bản lĩnh, sáng tạo trong triển khai thực hiện. Suốt 60 năm qua, cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên Nhà trường không ngừng nỗ lực phấn đấu, tâm huyết, sáng tạo để hoàn thành nhiệm vụ được giao, quyết tâm xây dựng Học viện trở thành một trường Đảng, một trường đại học trọng điểm có tầm vóc, uy tín hàng đầu trong cả nước về đào tạo trình đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, cán bộ làm công tác tuyên giáo, công tác xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, báo chí-truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác. Học viện luôn bám sát mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng đảm bảo chất lượng đào tạo, bồi dưỡng toàn diện, coi trọng giáo dục bản lĩnh chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức và lối sống cho người học.

Thứ hai, bám sát nhiệm vụ chính trị và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cho hệ thống chính trị, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực theo nhu cầu xã hội, Học viện đã phát triển khá nhanh các ngành/chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng, đa dạng hóa hình thức đào tạo, bồi dưỡng mở rộng hợp lý quy mô đào tạo, bồi dưỡng của các ngành học, bậc học, đi đôi với chú trọng nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng. Tuy nhiên, có lúc quy mô đào tạo, bồi dưỡng nhất là hệ vừa làm vừa học đã phát triển quá nhanh, không tương xứng với năng lực và điều kiện cho phép, vì thế chất lượng đào tạo, bồi dưỡng có phần bị ảnh hưởng. Nhận thức những thiếu sót đó, Học viện đã kịp thời từng bước điều chỉnh hợp lý theo hướng coi trọng chất lượng hơn số lượng, kết hợp hài hòa lợi ích của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng với lợi ích xã hội để phát triển bền vững Nhà trường.

Thứ ba, không ngừng đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, đáp ứng yêu cầu mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng và chuẩn đầu ra. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng là nội dung cốt lõi trong công tác đào tạo, bồi dưỡng của Học viện. Vì vậy, trong mỗi giai đoạn, Học viện luôn chú trọng việc xây dựng, đổi mới và hoàn thiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng các trình độ, các loại hình đào tạo, bồi dưỡng. Chú trọng xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gắn với đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá. Đổi mới

các khâu trong quy trình tổ chức, quản lý nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Đến nay, Học viện đã hoàn thành kiểm định 04 chương trình đào tạo đại học, đã hoàn thành tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài 07 chương trình đào tạo đại học tiếp. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng gắn với nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của xã hội và chuẩn đầu ra nên công tác tuyển sinh đại học và sau đại học của Học viện diễn ra khá thuận lợi, tuyển đủ chỉ tiêu với chất lượng cao so với nguồn lực và điều kiện của Học viện. Học viện luôn tranh thủ sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, từ các nguồn thu hợp pháp và các chương trình, dự án quốc gia, quốc tế để thúc đẩy việc xây dựng cơ sở vật chất ngày càng khang trang, hiện đại, phục vụ quá trình nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Hiện nay, Nhà trường có studio được đầu tư hiện đại, có thể trực tiếp sản xuất các chương trình truyền hình; hệ thống phòng học thực hành, phòng học trực tuyến nối mạng quốc tế, phòng học ngoại ngữ - tin học với đầy đủ máy vi tính và các trang thiết bị; toàn bộ các phòng học được trang bị máy chiếu, thiết bị âm thanh và hầu hết được lắp đặt điều hòa, kết nối mạng internet. Học viện thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tích cực, hầu hết giảng viên đã qua các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm và phương pháp giảng dạy hiện đại. Đặc biệt, Học viện tích cực thúc đẩy chương trình hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng nghiên cứu khoa học và đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, khai thác hiệu quả sự hỗ trợ của các tổ chức trên thế giới để đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế. Học viện rất coi trọng việc bồi dưỡng nâng cao trình độ tiếng Anh cho giảng viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy chương trình chất lượng cao, chương trình liên kết quốc tế và tổ chức thi sát hạch cấp chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ, tin học 6 bậc của Việt Nam.

Thứ tư, đổi mới công tác tuyển sinh, kiểm soát chặt chẽ khâu tuyển sinh, đảm bảo chất lượng đầu vào, gắn với việc kiểm tra năng khiếu đầu vào đối với một số chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng đặc thù. Trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng, Học viện từng bước xã hội hóa và đa dạng hóa phương thức tuyển sinh, từ cử tuyển, xét tuyển đến thi tuyển và kết hợp thi tuyển với xét tuyển. Giai đoạn đầu, chủ yếu là cử tuyển và xét tuyển đối tượng là cán bộ, đảng viên trong biên chế

Nhà nước hoặc hợp đồng dài hạn. Về sau, trước yêu cầu nâng cao chất lượng và phù hợp với đối tượng đào tạo, bồi dưỡng ngày càng trẻ hóa, Học viện bắt đầu thực hiện chế độ thi tuyển, lúc đầu trường tự tổ chức, đến nay thi tuyển và xét tuyển sinh hằng năm được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc đổi mới công tác tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, bồi dưỡng tạo thuận lợi cho người học, giảm chi phí nguồn lực xã hội nhưng vẫn đảm bảo chất lượng đầu vào. Việc đổi mới công tác tuyển sinh vừa tăng quyền tự chủ của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng vừa thích ứng với việc đổi mới chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng gắn với chuẩn đầu ra. Công tác tuyển sinh luôn được coi trọng, đảm bảo tính khách quan, minh bạch và công bằng.

Thứ năm, không ngừng đổi mới phương thức tổ chức và quản lý đào tạo, bồi dưỡng, từng bước chuẩn hóa, chính quy hóa quá trình đào tạo, bồi dưỡng. Đây là khâu đột phá để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng phát huy tốt vai trò tham mưu, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát quá trình đào tạo, bồi dưỡng. Hệ thống quy chế, chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng bài bản, chính quy, hiện đại. Học viện trở thành đơn vị đầu tiên trong hệ thống trường Đảng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo quy chế của Nhà nước, thực hiện chuẩn hóa quy trình và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Những bước ngoặt quan trọng trong sự phát triển của Học viện như việc Chính phủ công nhận Nhà trường thực hiện cơ chế hoạt động vừa là trường Đảng vừa là trường đại học (1990); sau đó Chính phủ quyết định Học viện là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng sau đại học độc lập trong hệ thống giáo dục quốc dân (2008); Chính phủ quyết định bổ sung Học viện vào danh sách các trường xây dựng thành trường đại học trọng điểm của mạng lưới giáo dục quốc dân (2015); Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Học viện liên kết đào tạo, bồi dưỡng quốc tế với trường Đại học Middlesex của Vương quốc Anh (2016). Năm 2018, Học viện được Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn về kiểm định chất lượng.

Thứ sáu, sản phẩm đào tạo, bồi dưỡng của Học viện luôn được đảm bảo chất lượng, được xã hội thừa nhận, uy tín và thương hiệu của Học viện ngày càng

được nâng cao. Trong suốt quá trình phát triển, Học viện đã đào tạo, bồi dưỡng phần lớn đội ngũ cán bộ quản lý, phóng viên, biên tập viên, báo cáo viên, cán bộ tuyên giáo các cấp, giảng viên lý luận chính trị các trường chính trị, đại học, cao đẳng trong cả nước, nhiều đồng chí trở thành cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước. Phần lớn sinh viên ra trường đều tìm được việc làm ổn định, được tuyển dụng vào các Cơ quan Đảng, Nhà nước. Học viện luôn chú trọng đào tạo, bồi dưỡng toàn diện, coi trọng công tác rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho người học, tích cực thu hút học viên, sinh viên vào các hoạt động tập thể, hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, các câu lạc bộ rèn nghề, lập thân, lập nghiệp. Do đó đã tạo ra thế mạnh của học viên, sinh viên Học viện là có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng; có ước mơ, hoài bão và lý tưởng sống cao đẹp; có trình độ chuyên sâu về lý luận Mác - Lênin, nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; có năng lực tư duy chính trị, sáng tạo, nhạy bén trước những vấn đề mới; có khả năng đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch. Trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng, Học viện rất coi trọng phát triển phẩm chất và năng lực của người học gắn với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Vì thế, mỗi năm có hàng trăm sinh viên được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Học viện luôn dẫn đầu trong các Học viện Báo chí và Tuyên truyền cả nước về phong trào rèn luyện của sinh viên, dẫn đầu về công tác xây dựng Đảng. Điều đó thể hiện sự đúng đắn về mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng của Học viện trong suốt những năm qua.

Những kết quả trên đây vừa là thành tựu, đồng thời cũng là những bài học kinh nghiệm rất quan trọng về công tác đào tạo, bồi dưỡng mà Học viện đạt được trong suốt 60 năm xây dựng và trưởng thành cần được phát huy trong thời gian tới.

2. Kiến nghị một số giải pháp đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng của Học viện trong những năm tới

Trong Chiến lược phát triển của mình, Học viện khẳng định sứ mệnh của nhà trường là trường Đảng, trường đại học trọng điểm của mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trong thời gian tới, Học viện tiếp tục giữ vững vị thế của một trường đại học hàng đầu trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu lĩnh vực lý luận chính trị, công tác xây dựng Đảng và chính

quyền Nhà nước, tư tưởng - văn hóa, xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, báo chí và truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác. Học viện phấn đấu đến năm 2030 trở thành trường đại học quản trị theo các tiêu chuẩn quốc tế, có tầm ảnh hưởng về báo chí và truyền thông ở khu vực; phấn đấu đến 2045 trở thành cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học có uy tín cao và được xếp hạng quốc tế.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, thực hiện đồng bộ các giải pháp trên cơ sở những kinh nghiệm được đúc kết và kế thừa những thành tựu đạt được trong suốt chặng đường đã qua để có những bước đột phá, phát triển vững mạnh trong thời kỳ mới, trong đó tập trung vào một số nội dung sau đây:

Thứ nhất: Tiếp tục đổi mới các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng hiện đại, chú trọng phát triển năng lực, kỹ năng nghiên cứu ở các chương trình lý luận chính trị và kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong các chương trình nghiệp vụ; các chương trình vừa bám sát mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược của Nhà trường vừa đáp ứng nhu cầu cung ứng sản phẩm đào tạo cạnh tranh theo nhu cầu xã hội; tăng cường tính liên thông, liên kết giữa các chương trình. Đổi mới các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cần phải đáp ứng được yêu cầu đa dạng về hình thức tổ chức đào tạo theo quy định, thích ứng với tình hình mới (đó là đào tạo trực tiếp, trực tuyến, kết hợp trực tiếp với trực tuyến); và phải từng bước đáp ứng được các yêu cầu, tiêu chuẩn kiểm định, đánh giá chất lượng trong nước và quốc tế đối với tất cả các chương trình.

Thứ hai: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý đào tạo, bồi dưỡng theo hướng ngày càng chuẩn hóa, chuyên nghiệp, khai thác triệt để ưu điểm của phương thức đào tạo theo tín chỉ; chú trọng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn bộ các khâu của quy trình quản lý đào tạo, bồi dưỡng; hoàn thiện và chuẩn hóa, số hóa cơ sở dữ liệu đào tạo, tích hợp và liên thông với cơ sở dữ liệu chung của Học viện về đội ngũ giảng viên, về nghiên cứu khoa học, về cơ sở vật chất, về trang thiết bị dạy học... Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số vào đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học (tập trung vào biên soạn bài giảng điện tử, xây dựng học liệu số đa phương tiện đáp ứng nhu cầu kết hợp

học trên lớp và học trực tuyến); đa dạng hóa các hình thức kiểm tra-đánh giá phù hợp với các hình thức dạy-học trong tình hình mới.

Thứ ba: Xây dựng và từng bước thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng giảng viên cả về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, phương pháp giảng dạy mới, hiện đại. Ngoài việc xây dựng đội ngũ giảng viên cơ hữu, Học viện cần mở rộng kết nối, hình thành mạng lưới các chuyên gia, nhà khoa, học cán bộ lãnh đạo, quản lý (ở các cơ quan, đơn vị liên quan đến lĩnh vực đào tạo của Nhà trường) có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm tham gia vào các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo, bồi dưỡng vững về chuyên môn, nghiệp vụ, tác phong ngày càng chuyên nghiệp.

Thứ tư: Khai thác, mở rộng các nguồn đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng theo hướng hiện đại, xây dựng hệ thống phòng học, phòng thực hành, thực tập, khu ký túc xá sinh viên ngày càng hiện đại, đồng bộ đáp ứng kịp thời qui mô và chất lượng đào tạo trong điều kiện hội nhập quốc tế.

Thứ năm: Xây dựng và từng bước định hình, phát triển văn hóa chất lượng của Học viện. Mọi hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường phải tuân thủ các nguyên tắc, quy trình và tiêu chuẩn chất lượng, hướng tới triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn trong nước, khu vực và quốc tế. Xây dựng mạng lưới, mở rộng quan hệ với các cá nhân, cơ quan, tổ chức, địa phương, doanh nghiệp có uy tín để gắn lý thuyết với thực hành trong đào tạo, bồi dưỡng; chuẩn bị điều kiện thực tế, thực tập và nâng cao cơ hội việc làm cho học viên, sinh viên.

Thứ sáu: Xây dựng môi trường công tác và học tập thân thiện, sáng tạo, khuyến khích phát triển năng lực làm việc trong môi trường công nghệ cao, thích ứng với hoàn cảnh, hội nhập quốc tế và thúc đẩy trải nghiệm tích cực của người học, lấy sự hài lòng và sự thành công của người học làm thước đo chất lượng đào tạo của Nhà trường./.

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN QUA SÁU MƯƠI NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

GS, TS. Dương Xuân Ngọc

Nguyên Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Tóm tắt: Học viện báo chí và Tuyên truyền vừa là trường Đảng, vừa là trường đại học trọng điểm quốc gia, trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, hoạt động khoa học của Học viện đã đạt được những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực: *Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học; tổ chức hội thảo, thông tin khoa học; xã hội hóa kết quả nghiên cứu khoa học; bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học; quản lý hoạt động khoa học; đóng vai trò quan trọng trong giải quyết những vấn đề căn cốt của Học viện, đặt biệt trong xây dựng thương hiệu của Học viện, xác lập triết lý và cơ sở khoa học của công tác đào tạo, thực hiện gắn kết hoạt động khoa học với đào tạo và xã hội. Trong thời kỳ phát triển mới, thời kỳ chuyển đổi số, hoạt động khoa học cần thực hiện đồng bộ một số nhiệm vụ và giải pháp, trong đó có giải pháp đột phá: xây dựng các trung tâm nghiên cứu khoa học mạnh phù hợp với các lĩnh vực lý luận chính trị, truyền thông và khoa học xã hội và nhân văn; mở rộng và thực hành dân chủ, tự do tư tưởng; đổi mới cơ chế, đổi mới chính sách tài chính, sớm hiện đại hoá cơ sở vật chất phục vụ hoạt động khoa học.*

Từ khóa: hoạt động khoa học; Học viện Báo chí & Tuyên truyền;

1. Học viện Báo chí và Tuyên truyền, thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - tiền thân là Trường Tuyên giáo Trung ương, được hợp nhất từ 3 cơ sở đào tạo: Trường Tuyên huấn, Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II và Trường Đại học Nhân dân theo Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 16/01/1962 của Ban Bí thư Trung ương Đảng là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị và truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác; là cơ sở nghiên cứu khoa học về lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, báo chí, truyền thông nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán

bộ và góp phần vào việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Khi mới thành lập, chỉ vven vven có vài chục cán bộ, rất tâm huyết với nghề, song do không được đào tạo bài bản, thiếu trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nên Học viện chỉ chủ yếu làm chức năng tổ chức, quản lý công tác bồi dưỡng cán bộ tư tưởng, báo chí. Trải qua 60 năm xây dựng và trưởng thành, tới nay, đội ngũ cán bộ của Học viện có 413 cán bộ, viên chức, người lao động, trong đó 242 cán bộ là giảng viên; có gần 40 giáo sư, phó giáo sư, 82 tiến sĩ, 226 thạc sĩ, 42 cử nhân và hàng chục cán bộ đang theo học chương trình thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước. Ngoài ra, Học viện còn đội ngũ giảng viên kiêm chức là giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, các chuyên gia đầu ngành về lý luận chính trị và truyền thông tham gia giảng dạy, hướng dẫn viết luận án và luận văn, tham gia hội đồng chấm luận án tiến sĩ, luận văn cao học. Có thể nói, so với hệ thống các cơ sở đào tạo đại học trong cả nước, Học viện Báo chí và Tuyên truyền có đội ngũ nhà khoa học khá hùng hậu, đủ năng lực đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo chất lượng cao đội ngũ cán bộ lý luận chính trị và truyền thông cho Đảng, Nhà nước ở tất cả các bậc, đại học, sau đại học và trên đại học. Hiện nay, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đang đào tạo 41 chuyên ngành bậc đại học, trong đó có 5 chuyên ngành chất lượng cao; 20 chuyên ngành bậc thạc sĩ và 6 chuyên ngành bậc tiến sĩ, đặc biệt, Học viện đã liên kết với Trung Quốc và Liên hiệp Anh mở chương trình đào tạo cử nhân quốc tế- chuyên ngành Quảng cáo, PR và Thương hiệu.

2. Trong suốt chiều dài 60 năm xây dựng và phát triển, cùng với những thành tựu to lớn trong công tác đào tạo, hoạt động khoa học cũng đạt được nhiều thành công đáng khích lệ, góp phần quan trọng khẳng định thương hiệu của Học viện Báo chí và Tuyên truyền vừa là một trường Đảng vừa là một trường đại học trọng điểm trong hệ thống giáo dục quốc dân về đào tạo giảng viên lý luận chính trị, cán bộ báo chí và truyền thông hàng đầu tại Việt Nam.

Thực hiện nhất quán chủ trương khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển bền vững, hoạt động khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, đặc biệt trong hai mươi năm gần đây, nhất là từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/1/

2013) về “*Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đã có những chuyển biến mạnh mẽ và được triển khai đồng bộ trên các lĩnh vực: Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học; tổ chức hội thảo, thông tin khoa học; xã hội hóa kết quả nghiên cứu khoa học; bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học; quản lý hoạt động khoa học...* Có thể khái quát những thành tựu trong hoạt động khoa học của Học viện trên những lĩnh vực sau:

1) Triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học

Trong 60 năm qua, chủ yếu trong 20 năm gần đây, Học viện đã triển khai nghiên cứu 4089 đề tài các cấp (gồm 13 đề tài nhà nước, 140 đề tài cấp bộ và cấp bộ trọng điểm, 4 đề tài Nafosted, 3 dự án quốc tế, 3929 đề tài cấp cơ sở). Trong đó có một số đề tài tham gia trực tiếp tổng kết 20 năm, 30 năm, 35 năm đổi mới, góp phần bổ sung, phát triển lý luận về công tác lý luận tư tưởng của Đảng, điển hình là một số đề tài khoa học cấp Nhà nước: “Mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị ở Việt Nam”(2006-2010); “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới” (2011-2015); Thông tin báo chí với công tác lãnh đạo, quản lý (2017); “Mạng xã hội trong bối cảnh phát triển xã hội thông tin ở Việt Nam” (2019); “Nội dung, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới” (2016-2019); “Truyền thông ở vùng dân tộc thiểu số - Thực trạng và giải pháp” (2016-2020)...Nhiều đề tài cấp bộ, cấp cơ sở phục vụ trực tiếp việc biên soạn giáo trình, đổi mới phương pháp dạy- học, phương pháp kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng đào tạo. Ngoài ra còn có hàng trăm đề tài của sinh viên, trong có trên 30 đề tài được giải thưởng VIFOTEC (2 giải nhất, 2 giải nhì, 6 giải ba, 22 giải khuyến khích).

2) Tổ chức hội thảo, thông tin khoa học.

Trong những năm qua, Học viện đã tổ chức 1628 cuộc hội thảo, hội nghị, tọa đàm và thông tin khoa học các cấp, trong đó có 18 Hội thảo cấp quốc tế và 36 hội thảo cấp quốc gia, 4 Hội thảo khoa học cấp bộ và 1570 Hội thảo khoa học cấp cơ sở...Hội thảo khoa học các cấp thực sự trở thành những diễn đàn khoa học cho các nhà khoa học trao đổi, tranh luận làm sáng tỏ những vấn đề học thuật về lý luận chính trị và truyền thông. Đáng chú ý là một số hội thảo quốc tế nổi bật như: “Báo chí truyền thông đại chúng - đào tạo và bồi dưỡng trong thời kỳ hội nhập”

(2008); “Chính trị và phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế - Những vấn đề lý luận và thực tiễn” (2009); “Báo chí trong quá trình toàn cầu hóa: cơ hội, thách thức và triển vọng” (2014); “Báo chí về đề tài chiến tranh - Lý luận và thực tiễn” (2015); “Giáo dục giá trị trong bối cảnh hội nhập” (2015); “Truyền thông chính sách - kinh nghiệm Việt Nam và Hàn Quốc” (2016), “Truyền thông chính sách và đồng thuận xã hội” (2017), “Chủ nghĩa xã hội thế kỷ XXI: Nhận thức và kinh nghiệm” (2018), “Công nghệ truyền thông chính sách trong kỷ nguyên 4.0” (2019), “Quản lý thông tin trên mạng xã hội trong bối cảnh bùng nổ thông tin” (2020)...

3) Xã hội hóa kết quả nghiên cứu khoa học

Được sự quan tâm sâu sắc của Học viện, những năm qua, nhiều các công trình khoa học được xã hội hóa nhằm tăng cường mối quan hệ giữa hoạt động khoa học với đào tạo và xã hội. Các sản phẩm của hoạt động khoa học và công nghệ của Học viện không chỉ được xã hội hóa bằng việc xuất bản thành sách, tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học truyền thống mà còn bằng các sản phẩm sách, báo điện tử. Đặc biệt trong trong 5 năm trở lại đây, đã có hàng trăm giáo trình và sách chuyên; 18 kỷ yếu hội thảo quốc gia, quốc tế được xuất bản; hơn 7.580 công trình khoa học được đăng tải trên các tạp chí quốc tế và trong nước, trong đó có 32 bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus; 41 bài báo quốc tế không thuộc danh mục ISI/Scopus. Mặc dù các công trình được đăng tải trên các tạp chí còn khiêm tốn, những điều đáng mừng là có xu hướng ngày càng tăng về số lượng và cao về chất lượng.

4) Bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học

Quán triệt quan điểm của Đảng và thống nhất vai định hướng của Học viện về xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ: “Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết”⁶, Ban quản lý khoa học đã chủ động, tích cực tham mưu cho Ban giám đốc, xây dựng và tổ chức

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật Tập 1; tr 187

triển khai kế hoạch mở những lớp bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, các cán bộ khoa học trẻ về các lĩnh vực: Kiến thức thức ngoại ngữ, tin học; Phương pháp dạy, học online; Kỹ năng luận chứng, thực hiện đề tài khoa học; Kinh nghiệm và kỹ năng đấu thầu đề tài khoa học; Phương pháp và kỹ năng viết bài báo quốc tế...Đối với sinh viên, những lớp bồi dưỡng về Phương pháp nghiên cứu, tổ chức triển khai đề tài khoa học được mở đều đặn hàng năm. Qua những lớp bồi dưỡng, phương pháp tiếp cận, kỹ năng, nghiệp vụ nghiên cứu của các nhà khoa học và của sinh viên được nâng lên đáng kể; trình độ, năng lực tổng hợp của cán bộ được nâng lên rõ rệt, từng bước đáp ứng yêu cầu của thời kỳ chuyển đổi số.

Hoạt động khoa học được triển khai trên nhiều lĩnh vực đã đóng vai trò to lớn trong giải quyết những vấn đề căn cốt của Học viện:

Một là, xây dựng thương hiệu của Học viện, xác lập triết lý và cơ sở khoa học của công tác đào tạo.

Thương hiệu được hiểu là một dạng tài sản phi vật chất, là bản sắc, là căn cước của một cơ sở đào tạo trong hoạt động cung cấp dịch vụ đào tạo, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho quốc gia. Thương hiệu, theo Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) được xem là một dấu hiệu (hữu hình và vô hình) đặc biệt để nhận biết một sản phẩm hàng hoá hay một dịch vụ nào đó được sản xuất hay được cung cấp bởi một cá nhân hay một tổ chức. Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, thương hiệu là hệ giá trị vô hình và hữu hình đặc biệt của dịch vụ giáo dục, đào tạo được cung cấp bởi một cơ sở đào tạo nhằm thỏa mãn nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao, có tính cạnh tranh cho xã hội. Những năm qua, hoạt động khoa học hướng tới việc xác lập hệ giá trị xác lập thương hiệu của Học viện: ***Đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới và Phát triển.*** Đồng thời, hoạt động khoa học còn hướng tới xác lập triết lý và cơ sở khoa học đào tạo của Học viện.

Theo Ủy ban Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên hiệp quốc, năm 1996, UNESCO đã xác định triết lý giáo dục với bốn trụ cột(4 pillars of education): Học để biết (learning to know), học để làm(learning to do), học để chung sống (Learning to live together) và học để khẳng định mình (Learning to be). Gần đây UNESCO đưa vào trụ cột thứ năm, học để thay đổi mình và thay đổi thế giới

(Learning to change yourself and change the world for the better)⁷. Từ cách tiếp cận và định hướng này, cấu trúc chương trình đào tạo, ngoài nội dung về phẩm chất, cần phải cấu tạo đầy đủ cả năm loại tri thức và kỹ năng: 1) tri thức chung nền tảng; 2) tri thức và kỹ năng làm việc; 3) tri thức và kỹ năng chung sống; 4) tri thức và kỹ năng thể hiện bản thân; 5) tri thức và kỹ năng thay đổi bản thân góp phần thay đổi thế giới. Trong lần về thăm trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương (nay là học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) tháng 9/1949, trang đầu quyển sổ vàng, chủ tịch Hồ Chí Minh có ghi: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại”⁸. Đây chính là triết lý, cơ sở khoa học để xây dựng, đổi mới chương trình đào tạo gắn với khoa học và với đời sống xã hội đáp ứng yêu cầu của xã hội về đội ngũ cán bộ lý luận chính trị và truyền thông.

Hai là, góp phần đổi mới nội dung, phương thức đào tạo, phương thức đánh giá và kiểm định chất lượng đào tạo đào tạo.

Trên cơ sở kiên định mục tiêu tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học, hoạt động khoa học góp phần xác định cơ sở khoa học của đổi mới nội dung, phương thức đào tạo, phương thức đánh giá và kiểm định chất lượng đào tạo dựa vào việc xác định rõ mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng bậc học, môn học, chương trình, ngành và chuyên ngành đào tạo, xem đó là cam kết bảo đảm chất lượng, căn cứ giám sát, đánh giá và kiểm định chất lượng đào tạo. Từ yêu cầu này, xác định chuẩn nguồn đầu vào và qui trình đào tạo thúc đẩy quá trình đổi mới mạnh mẽ nội dung đào tạo đại học, sau đại học theo hướng hiện đại, phù hợp với từng ngành, nhóm ngành đào tạo; chuyển mạnh theo hướng từ trang bị tri thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ, hoàn thiện nhân cách; dạy người, dạy chữ, dạy nghề, dạy cách thay đổi mình và thay đổi thế giới.

⁷ Mong môi có triết lý giáo dục Việt Nam ở thời kỳ phù hợp. Phát biểu trả lời chất vấn của PTTg Vũ Đức Đam tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIV. <https://quochoi.vn/hoatdongdbqh/Pages/tin-hoat-dong-dai-bieu.aspx?18/6/2019>

⁸ Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 6, Nxb CTQG- Sự thật Hà Nội 2011, tr 208

Hơn nữa, hoạt động khoa học còn đáp ứng tối đa yêu cầu đa dạng hóa chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển công nghệ và các lĩnh vực, ngành nghề và yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. Các kết quả của các công trình nghiên cứu khoa học còn cung cấp một lượng giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu học tập, đáp ứng yêu cầu của các bậc học, các chương trình đào tạo. Nói chung, hoạt động khoa học phục vụ đắc lực mục tiêu nâng cao chất lượng chương trình, giáo trình, đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục; đồng thời góp phần tổng kết thực tiễn phát triển lý luận về giáo dục và đào tạo đại học về lý luận chính trị, lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam.

Ngoài ra, hoạt động khoa học còn cung cấp cơ sở khoa học cho việc đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc, tăng hướng dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết xã hội, từng bước tiếp cận trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học, trong đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan.

Ba là, đổi mới mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu khoa học gắn với đào tạo và thực tiễn xã hội.

Trong giai đoạn đầu của quá trình phát triển, do nhiều nguyên nhân, hoạt động khoa học của Học viện còn rất hạn chế và chưa có sự gắn kết với công tác đào tạo và càng không gắn kết với thực tiễn xã hội. Hoạt động của Nhà trường thường “nặng” về đào tạo, “nhẹ” về nghiên cứu khoa học; hoạt động khoa học chưa thực sự trở thành nhu cầu nội tại của sứ mệnh Nhà trường, cơ sở để đổi mới chương trình, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo.

Những năm gần đây, hoạt động khoa học của Học viện đã có sự thay đổi cơ bản. Chủ trương gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu với đào tạo, giữa Học viện với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, với cơ quan báo, đài đã được triển khai mạnh mẽ.

Đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn của các cơ quan quản lý, cơ quan báo, đài không chỉ tham gia giảng dạy mà còn kết hợp với đội ngũ cán bộ khoa học nghiên cứu biên soạn giáo trình, sách tham khảo phục vụ đào tạo. tiêu biểu như Giáo trình Phát thanh làn sản phẩm gắn kết giữa Khoa Phát thanh và Truyền hình với Đài Tiếng nói Việt Nam; Giáo trình Phòng, chống tham nhũng chính sách là sự kết hợp giữa các nhà khoa học của Khoa Chính trị học với Viện Chiến lược khoa học và Thanh tra của Chính phủ... Tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo: Thông tin báo chí với công tác lãnh đạo quản lý là sản phẩm của sự kết hợp giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền với Thông tấn xã Việt Nam. Đặc biệt, việc xã hội hóa nhiều kết quả nghiên cứu đã được chuyển đến các địa phương để chia sẻ thông tin, tư liệu phục vụ hoạch định chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của một số tỉnh thành trong cả nước.

Bốn là, đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản lý hoạt động khoa học đáp ứng yêu cầu của thời kỳ chuyển đổi số

Đổi mới sáng tạo (innovation)⁹, việc tạo ra và ứng dụng các thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ và quản lý tạo ra những thay đổi khác biệt để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý khoa học, được Học viện sớm nhận thức và triển khai thực hiện trong những năm gần đây. Trên cơ sở nhận thức đúng và có tư duy đổi mới sáng tạo, nên tính chủ động sáng tạo, trung thực, làm việc tập thể từ lãnh đạo Ban quản lý khoa học đến các chuyên viên của Ban luôn được phát huy góp phần nâng cao hiệu quả công tác. Hơn nữa, Ban quản lý khoa học cũng là một trong đơn vị từng bước áp dụng tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số¹⁰ trong xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, nghiêm thu đánh giá các đề tài nghiên cứu khoa học. Việc quản lý nhân lực khoa học cũng được “số hóa” trên cơ

⁹ Nhà kinh tế chính trị người Áo Schumpeter (1934) đã đưa ra định nghĩa: Sáng tạo (creativity) là việc người lao động sử dụng các hoạt động nhận thức để đưa ra những ý tưởng mới trong doanh nghiệp; Đổi mới (innovation) xuất hiện lần đầu tiên trong tiếng La-tinh, với từ “nova” có nghĩa là mới. Nhiều nghiên cứu cho rằng, đổi mới liên quan tới sáng tạo. Ví dụ, Amablile và cộng sự (1996) định nghĩa đổi mới là việc thực hiện thành công các ý tưởng sáng tạo của người lao động trong doanh nghiệp.

¹⁰ Công nghệ số, bước phát triển ở trình độ cao hơn của công nghệ thông tin, với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, điện toán đám mây, dữ liệu lớn, chuỗi khối; các thông tin, dữ liệu đều được chuyển thành thông tin, dữ liệu điện tử, được số hóa, được lưu trữ, truyền tải với dung lượng lớn hơn, được xử lý nhiều hơn, nhanh hơn. Công nghệ số có vai trò như bộ não và hệ thống thần kinh của con người đối với cả hệ thống, đặc trưng cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

sở cập nhật phần mềm lý lịch và thành tích khoa học của từng cá nhân và được cập nhật hàng năm và tích hợp toàn học viện.

Tất nhiên, bên cạnh những thành tựu cơ bản, hoạt động khoa học cũng còn những hạn chế: Số lượng đội ngũ cán bộ khoa học, nhất là các nhà khoa học đầu ngành còn thiếu hụt, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển toàn diện của Học viện; hoạt động khoa học chưa khai thác hết thế mạnh của Học viện về lĩnh vực lý luận chính trị, công tác tư tưởng, công tác Đảng và báo chí - truyền thông; chưa có những công trình lớn, những kiến nghị chính sách có chất lượng, có ảnh hưởng lớn trong xã hội; hợp tác quốc tế trong hoạt động khoa học chưa ngang tầm với tiềm năng và nhu cầu của Học viện. Điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật và công nghệ phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ của Học viện còn hạn chế và học tập chưa đồng bộ và hiện đại.

Nguyên nhân hạn chế có nhiều, song một trong nguyên nhân cơ bản là nguồn nhân lực của Học viện còn thiếu và phân tán; kinh phí đầu tư cho hoạt động khoa học còn thấp, chưa đầy đủ trong khi đó, nhu cầu nghiên cứu ngày càng lớn đặc biệt trong bối cảnh tiến bộ khoa học và công nghệ ngày càng nhanh¹¹; năng lực nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của không ít cán bộ khoa học chưa tương xứng với yêu cầu ...

3. Trước yêu cầu mới của sự nghiệp đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ góp phần xây dựng Học viện đến năm 2030 trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực lý luận chính trị, truyền thông và khoa học xã hội nhân văn khác của Việt Nam; trung tâm nghiên cứu có tầm ảnh hưởng về báo chí và truyền thông tại Đông Nam Á và châu Á; hoạt động khoa học của Học viện cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn, trước hết cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, xây dựng tổ chức, trung tâm nghiên cứu khoa học mạnh phù hợp với các lĩnh vực lý luận chính trị, truyền thông và khoa học xã hội và nhân văn

¹¹ Tình hình chung của Việt Nam, hiện nhân lực nghiên cứu khoa học trong các trường đại học chiếm tới hơn một nửa của cả nước, song đầu tư, phân bổ kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học trong các trường đại học còn nhiều hạn chế

Đồng thời với việc đổi mới, hoàn thiện Quy chế Hoạt động khoa học, Học viện cần xây dựng các tổ chức, trung tâm nghiên cứu khoa học mạnh phù hợp với các lĩnh vực lý luận chính trị, truyền thông và khoa học xã hội và nhân văn tập hợp những nhà khoa học giỏi về học thuật, có bản lĩnh chính trị, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, đủ sức hoàn thành tốt mục tiêu đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản trị và phát triển Học viện đáp ứng yêu cầu của thời kỳ chuyển đổi số. Xây dựng tổ chức bộ máy nghiên cứu khoa học mạnh bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, quản trị tiên tiến và có đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế của Học viện.

Học viện cũng cần som thành lập những trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có chức năng đào tạo, nghiên cứu, triển khai các dịch vụ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và đầu tư nhằm thúc đẩy việc hình thành và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Trung tâm là cầu nối giữa các giữa các đơn vị, viện, Ban Quản lý khoa học với hệ sinh thái khởi nghiệp của địa phương và khu vực; đóng vai trò kết nối chặt chẽ các đơn vị trong hoạt động nghiên cứu, chuyển giao tri thức và công nghệ.

Thứ hai, mở rộng và thực hành dân chủ, tự do tư tưởng trong nghiên cứu, quản lý hoạt động khoa học theo phương châm thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương.

Đồng chí Lê Hồng Anh, nguyên thường trực Ban bí thư Trung ương Đảng, trong Hội nghị tổng kết hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2006-2010 (ngày 27-8- 2011) đã chỉ rõ: “Khẩn trương xây dựng và ban hành quy chế dân chủ trong hoạt động lý luận và công tác chỉ đạo, quản lý nghiên cứu lý luận. Tạo môi trường dân chủ, loại trừ việc hạn chế tự do tư tưởng, tăng cường thảo luận, tranh luận khoa học, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, phát huy trí tuệ của cá nhân và các tập thể khoa học trong nghiên cứu lý luận”

Lý luận chính trị và truyền thông là lĩnh vực khó, nhạy cảm và có ảnh hưởng trực tiếp đến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đã đến lúc

cần đổi mới tư duy, nhận thức thấu đáo vấn đề có tính qui luật: Dân chủ là chìa khóa vạn năng, dân chủ trong thảo luận, tranh luận khoa học sẽ làm sáng tỏ nhiều vấn đề mới cả về lý luận và thực tiễn. Sẽ không có sự phát triển của khoa học một cách bền vững nếu thiếu dân chủ. Thực hiện đa dạng hóa các sinh hoạt khoa học nhằm xây dựng các diễn đàn khoa học hữu ích, kết nối mạng lưới các chuyên gia đầu ngành trong nước và thế giới. Tuy nhiên, mở rộng và thực hành dân chủ phải trên nguyên tắc, thực hành dân chủ gắn liền với tăng cường pháp chế và bảo đảm kỷ cương, để khắc phục khuynh hướng dân chủ thái quá, xa rời mục tiêu, nguyên tắc của Đảng.

Thứ ba, đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý khoa học, trọng tâm là cơ chế đấu thầu và nghiệm thu, đánh giá đề tài khoa học theo hướng gắn với thực tiễn.

Hoạt động nghiên cứu khoa học luôn sáng tạo đòi hỏi công tác quản lý khoa học cũng cần có cơ chế quản lý linh hoạt thích ứng và hiệu quả, trong đó quản lý phải hướng đến sự sáng kiến, chủ động tối đa cho từng nhà khoa học, từng tổ chức nghiên cứu khoa học. Việc đề xuất và cho phép đề tài đưa ra đấu thầu, chỉ là những đề tài có đơn vị thực tế đăng ký ứng dụng. Việc đấu thầu đề tài cũng cần đổi mới theo hướng công khai, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh. Việc kiểm tra đánh giá cũng cần đổi mới theo hướng có nghiệm thu của Hội đồng khoa học và có đánh giá của đơn vị thực tiễn sử dụng kết quả của nghiên cứu khoa học. Và chỉ những đề tài được thực tế thừa nhận, đề tài đó mới hoàn thành mục đích đề ra, còn không chỉ là đề tài đã được đánh giá cho thanh lý hợp đồng.

Các đề tài nghiên cứu cần hướng tới những mục tiêu cụ thể: các đề tài cấp cơ sở gắn liền với nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nhằm hoàn thiện hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo và cơ sở dữ liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập; các đề tài cấp Bộ, cấp Nhà nước có tính đột phá, có ý nghĩa chính trị và xã hội trong lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng-văn hóa, báo chí và truyền thông, góp phần hoàn thiện lý luận của Đảng và pháp luật Nhà nước về lãnh đạo, quản lý báo chí và truyền thông phát triển theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và nhân văn; các đề tài nghiên cứu quốc tế nhằm tăng cường hiện diện, tiếng nói khoa học quốc tế trong lĩnh vực báo chí - truyền thông, các ngành khoa học xã hội và nhân văn khác; tăng cường số lượng, chất lượng các công trình công bố quốc tế

Thư tư, cần đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối, sớm hiện đại hoá cơ sở vật chất phục vụ hoạt động khoa học gắn với đào tạo và xã hội

Với đặc thù của hoạt động khoa học: Phi lợi nhuận và có rủi ro, nên cần có đầu tư cho ý tưởng khoa học và cho rủi ro trong nghiên cứu khoa học để khuyến khích những nhà khoa học trẻ “dũng cảm” giao mình cho những hướng mới, khó, tiềm ẩn nhiều rủi ro nhưng rất có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Hơn nữa cần đơn giản hóa phương thức thanh toán theo hướng khoán sản phẩm, có kiểm tra, giám sát. Trong điều kiện kinh phí còn eo hẹp, không thể đầu tư dàn trải, “bình quân chủ nghĩa”, Học viện nên đầu tư có trọng điểm, nhất là đối với đơn vị, cá nhân có nhiều thành tích trong nghiên cứu khoa học. Nên có cơ chế thưởng, phát, hỗ trợ trong nghiên cứu khoa học.

Cần đổi mới cả tư duy, thái độ và hành động trong đầu tư, sớm hiện đại hoá cơ sở vật chất phục vụ hoạt động khoa học gắn với đào tạo và xã hội. Cần phải nhanh chóng hiện đại hoá cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học để khắc phục cảnh dạy chay, học chay, nghiên cứu chay, trong đó có đầu tư thỏa đáng cho các công bố quốc tế.

Chặng đường 60 năm xây dựng và phát triển, vị thế và thương hiệu của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, một cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học có uy tín, đã được thực tiễn kiểm nghiệm và thừa nhận. Trong thời kỳ phát triển mới, thời kỳ chuyển đổi số, như thêm nghị lực mới với một tâm thế mới và một quyết tâm mới, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, quyết tâm đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới, phát triển phấn đấu xây dựng và phát triển toàn diện xứng đáng là cơ sở đào tạo, trung tâm nghiên cứu khoa học hàng đầu của đất nước trên lĩnh vực lý luận chính trị và truyền thông, phấn đấu xây dựng Học viện Báo chí và Tuyên truyền trở thành lựa chọn số một của người học về đào tạo giảng viên lý luận chính trị, cán bộ công tác tư tưởng, báo chí và truyền thông, nơi người học thực sự ở vị trí trung tâm của quá trình dạy học với những trải nghiệm tích cực; trung tâm quốc gia nghiên cứu lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông, nơi tập hợp đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong những lĩnh vực này và là đối tác quốc tế có trách nhiệm, đáng tin cậy./.

CÔNG TÁC KHOA HỌC CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN TRONG QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN

PGS,TS. Phạm Huy Kỳ

Nguyên Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Lịch sử phát triển của Học viện Báo chí và Tuyên truyền là một quá trình với sự tiếp nối nhau của nhiều giai đoạn, nhiều thế hệ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên, sinh viên. Vì vậy, mỗi giai đoạn, mỗi thế hệ đều có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển chung của Học viện với những dấu ấn khác nhau, nhưng tựu chung lại đều thống nhất ở mục tiêu nhằm đưa Học viện ngày càng phát triển trở thành một cơ sở đào tạo cán bộ của Đảng có uy tín, có thương hiệu và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cho xã hội. Kỷ niệm 60 năm thành lập là cơ hội để mỗi người chúng ta với tư cách là một thành viên có trách nhiệm của Học viện Báo chí và Tuyên truyền nhìn lại, đánh giá những thành quả đạt được trên từng mặt, từng lĩnh vực hoạt động của Nhà trường trong mỗi giai đoạn phát triển. Để từ đó rút ra những bài học bổ ích, đề xuất những giải pháp thiết thực nhằm đưa Học viện tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn trong thời kỳ mới.

Công tác khoa học của Học viện bao gồm các nội dung: nghiên cứu đề tài khoa học, hội thảo khoa học, thông tin khoa học, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học và hoạt động quản lý khoa học. Kỷ niệm ngày thành lập Học viện, chúng ta đã có dịp đánh giá những thành tựu của công tác khoa học trên các phương diện đó, khẳng định sự đóng góp quan trọng của nó trong quá trình đổi mới phát triển Nhà trường.

I. Những thành tựu đáng ghi nhận trong quá trình đổi mới và phát triển

1. Công tác nghiên cứu đề tài khoa học

Nghiên cứu đề tài khoa học là một nội dung trọng tâm của công tác khoa học. Trong quá trình xây dựng, đổi mới và phát triển, công tác nghiên cứu đề tài khoa học Học viện đã đạt được những thành tựu cơ bản sau:

Thứ nhất là, hoạt động nghiên cứu đề tài khoa học của Học viện đã có sự phát triển vượt bậc cả về số lượng và chất lượng.

Từ những ngày đầu mới thành, lập Học viện chủ yếu thực hiện chức năng của một cơ sở bồi dưỡng tư tưởng và lý luận, nghiệp vụ cho cán bộ đến nay đã và đang khẳng định vị thế một của một cơ sở đào tạo chuyên ngành về lý luận chính trị, công tác tư tưởng - văn hóa, báo chí - truyền thông, xuất bản và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn ở cả ba bậc học cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ, đồng thời là một cơ sở nghiên cứu khoa học có uy tín đối với chính những lĩnh vực ngành, chuyên ngành đó. Điều này được thể hiện ở số lượng đề tài khoa học các cấp tăng mạnh, chất lượng các đề tài cũng được nâng lên đáng kể trong những năm qua. Đặc biệt, tỷ lệ các đề tài tham gia đấu thầu thành công từ Hội đồng lý luận Trung ương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ủy ban dân tộc... tăng lên rõ rệt. Trong 60 năm qua, Học viện đã tham gia đấu thầu và chủ trì thực hiện thành công hàng chục đề tài khoa học cấp nhà nước, hàng trăm đề tài cấp bộ, hàng ngàn đề tài cấp cơ sở. Gần đây nhất Học viện vừa đấu thầu thành công và đang triển khai thực hiện 03 đề tài cấp nhà nước thuộc nhiệm kỳ đại hội khóa XIII 2021 - 2026; đang thực hiện hàng chục đề tài cấp bộ và cấp bộ trọng điểm, hàng trăm đề tài cấp cơ sở, cơ sở trọng điểm và hàng chục đề tài sinh viên các loại; ngoài ra còn tham gia nghiên cứu hàng chục đề tài của các ban, bộ, ngành, địa phương và một số dự án quốc tế khác.

Kết quả nghiên cứu các đề tài không chỉ phục vụ trực tiếp công tác đào tạo, bồi dưỡng của Học viện mà còn cung cấp các luận cứ khoa học cho Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng đường lối, hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Điều đó đã phản ánh mặt chất lượng của hoạt động nghiên cứu đề tài khoa học của Nhà trường. Nhờ có kết quả nghiên cứu có chất lượng nên đã có hàng trăm cuốn giáo trình, tài liệu tham khảo được xuất bản, hàng chục bản kiến nghị có giá trị khoa học cao với Đảng, Nhà nước và các cơ quan, đơn vị có liên quan từ chính kết quả nghiên cứu đề tài.

Thứ hai là, hoạt động nghiên cứu khoa học trực tiếp góp phần nâng cao năng lực uy tín và phát triển thương hiệu cho Học viện trong công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Một cơ sở đào tạo đại học, sau đại học muốn mở và duy trì đào tạo một mã ngành/chuyên ngành cần phải đảm bảo quy định về hệ thống học liệu phục vụ cho việc dạy và học. Trong đó, nguồn học liệu chủ đạo là hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo, đề cương bài giảng, các sản phẩm số hóa phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng... phải do chính cơ sở đào tạo nghiên cứu và phát hành. Để có được nguồn học liệu phong phú, mang tính chuyên ngành cao, rõ ràng phải phụ thuộc vào hiệu quả của hoạt động nghiên cứu đề tài khoa học. Trong những năm qua, hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện đã xác định rõ hướng ưu tiên cho việc xây dựng, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ công tác đào tạo. Hàng năm, có hàng trăm đề tài được triển khai theo hướng này. Tức là các đề tài khoa học được lựa chọn đều nhằm mục tiêu cung cấp các sản phẩm có chất lượng để hướng tới xây dựng và hoàn thiện các tài liệu phục vụ việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập của giảng viên và sinh viên, học viên. Trong những năm gần đây, bình quân hàng năm, khoảng ba phần tư số đề tài được triển khai chủ yếu phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng. Chính vì vậy, từ một cơ sở đào tạo đại học, sau đại học còn thiếu nhiều giáo trình, tài liệu tham khảo, phải phụ thuộc phần lớn nguồn học liệu chấp vá từ bên ngoài, nhất là đối với các chuyên ngành mới, chuyên ngành có tính chất đặc thù, thì đến nay về cơ bản Học viện đã đảm bảo có nguồn học liệu của riêng mình cho tất cả các ngành, chuyên ngành đào tạo ở bậc đại học và phần lớn cho đào tạo sau đại học, tài liệu cho công tác bồi dưỡng. Điều đó đã chứng tỏ, hoạt động nghiên cứu đề tài khoa học trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng của Học viện.

Hoạt động nghiên cứu đề tài khoa học còn là chỗ dựa vững chắc cho việc mở rộng qui mô đào tạo của Nhà trường. Nếu như ở giai đoạn trước đây 10 năm, Học viện mới chỉ có 02 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ (Báo chí học và Công tác tư tưởng); 14 ngành/chuyên ngành đào tạo thạc sĩ và 29 ngành/chuyên ngành đào tạo cử nhân, thì từ 2012 đến nay đã mở rộng thêm 05 chuyên ngành (Triết học 2014, Xuất bản 2016, Xây dựng Đảng 2017, Lịch sử Đảng 2017 và Quan hệ công chúng 2022), tổng số là 7 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ; mở thêm 06 ngành/chuyên ngành đào tạo thạc sĩ nâng tổng số lên thành 20; và 10 ngành/chuyên ngành đào tạo cử nhân, 01 chuyên ngành liên kết đào tạo quốc tế, nâng tổng số lên thành 41

ngành/chuyên ngành đào tạo cử nhân. Như vậy, xét về quy mô đào tạo trên từng bậc đào tạo trong 10 năm qua, Học viện tiếp tục có bước phát triển mạnh mẽ, ấn tượng đáng ghi nhận. Trong đó, hoạt động nghiên cứu đề tài khoa học đã có những đóng góp rất quan trọng được thể hiện thông qua việc trực tiếp nghiên cứu để xây dựng nội dung, chương trình cho từng mã ngành/chuyên ngành mới đủ chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có thể khẳng định rằng, hoạt động nghiên cứu đề tài khoa học trong những năm qua đã góp phần không nhỏ để nâng cao chất lượng và mở rộng quy mô đào tạo, từ đó tạo tiền đề vững chắc cho Học viện tiếp tục nâng cao uy tín và phát triển thương hiệu của một cơ sở đào tạo chuyên ngành đối với xã hội trong thời kỳ mở cửa và hội nhập quốc tế hiện nay.

Thứ ba là, hoạt động nghiên cứu đề tài khoa học của Học viện đã khẳng định vị thế của một trung tâm nghiên cứu mạnh về lý luận chính trị, báo chí - truyền thông và công tác tư tưởng - văn hóa của Đảng trong hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Là một trường đào tạo cán bộ của Đảng, một cơ sở giáo dục đại học trọng điểm quốc gia trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền không chỉ thực hiện chức năng đào tạo, bồi dưỡng mà còn phải nghiên cứu khoa học về các lĩnh vực chuyên ngành, nhằm cung cấp các luận cứ khoa học cho Đảng, Nhà nước hoạch định đường lối, chính sách, pháp luật để lãnh đạo, quản lý và điều hành đất nước. Với những thành tựu trong hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện 60 năm qua, đã cho thấy sự phát triển cả về số lượng và loại hình các đề tài: cấp nhà nước, cấp bộ và cấp bộ trọng điểm, cấp cơ sở trọng điểm, cấp cơ sở...; cả về phạm vi nghiên cứu: từ chỗ chỉ nghiên cứu phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng đến rộng hơn, sâu hơn là nghiên cứu các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... dựa trên thế mạnh chuyên môn về lý luận chính trị, báo chí - truyền thông và công tác tư tưởng - văn hóa để phục vụ sự lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội; cả về chất lượng nghiên cứu, thể hiện ở sự đánh giá cao của các hội đồng nghiệm thu sản phẩm và các báo cáo kiến nghị kết quả nghiên cứu đề tài đối với Đảng, Nhà nước và các cơ quan liên quan góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước. Như vậy có thể thấy rằng, nếu như Học viện Chính

trị quốc gia Hồ Chí Minh là Trung tâm quốc gia nghiên cứu khoa học Lý luận Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, nghiên cứu đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghiên cứu về các khoa học chính trị... thì Học viện Báo chí và Tuyên truyền với tư cách đơn vị trực thuộc đã và đang thực hiện tốt sứ mệnh là Trung tâm nghiên cứu về lý luận chính trị, báo chí truyền thông và công tác tư tưởng - văn hóa của Đảng - thế mạnh của một cơ sở đào tạo chuyên ngành.

2. Công tác hội thảo khoa học, thông tin khoa học và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học

Hội thảo khoa học: Trong 60 năm qua, Học viện đã tổ chức thành công nhiều cuộc hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế với qui mô không nhỏ và chất lượng tốt, qua đó góp phần lan tỏa và nâng cao vị thế, uy tín của Nhà trường ở trong nước, trong khu vực và trên trường quốc tế. Trong khoảng hai mươi năm gần đây, tính trung bình mỗi năm Học viện tổ chức ít nhất 01 hội thảo quốc tế, 02 hội thảo quốc gia, 03 hội thảo cấp Học viện, từ 25 - 30 cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học cấp cơ sở và hàng chục hội thảo, tọa đàm khoa học sinh viên do các đơn vị trực thuộc Học viện thực hiện. Điểm nhấn quan trọng là mỗi cuộc hội thảo nêu trên bao giờ cũng có sự phối hợp, liên kết giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền với các đơn vị là đối tác trong đào tạo và nghiên cứu khoa học ở trong nước hoặc quốc tế để cùng tổ chức. Vì thế cho nên có cơ hội để khai thác các nguồn lực, mở rộng qui mô và tăng cường chất lượng hội thảo, từ đó thu hút được nhiều nhà khoa học, cán bộ hoạt động thực tiễn ở trong nước và quốc tế tham gia. Chẳng hạn, với hội thảo quốc tế, Học viện đã liên kết, phối hợp với nhiều trường đại học và tổ chức quốc tế có uy tín trên thế giới như: Đại học Tổng hợp Viên (Cộng hòa Áo) Đại học Middlesex (Anh) Liên minh châu Âu, Đại học Catholic (Hoa Kỳ), Đại học Truyền thông Bắc Kinh, (Trung Quốc), Đại học Monash (Australia), Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOIKA)... Với hội thảo quốc gia, Học viện đã phối hợp với các trường đại học, học viện, ban, bộ, ngành, địa phương, như: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Báo Nhân Dân, Báo Quân đội Nhân dân, Học viện Khoa học xã hội (Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam), Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ninh... Nhờ vậy, đã tạo được môi trường học thuật đầy sôi động với sức lan tỏa

lớn, từ đó góp phần nâng cao vị thế và uy tín của Học viện không chỉ ở trong nước mà còn ở khu vực và quốc tế.

Thông tin khoa học. Là hoạt động nhằm cung cấp những thông tin về lý luận và thực tiễn vừa có chiều sâu, vừa có tính cập nhật ở trong nước và quốc tế cho cán bộ giảng viên và học viên, sinh viên. Hoạt động này không chỉ được tổ chức ở cấp toàn Học viện mà còn được tổ chức tại các đơn vị giảng dạy và nghiên cứu trong Học viện với số lượng hàng chục lượt trong một năm. Hàng năm, đơn vị quản lý khoa học và các khoa đào tạo đều xây dựng kế hoạch định hướng rõ các chuyên đề, nội dung thông tin, lựa chọn báo cáo viên có chất lượng nhằm cung cấp các thông tin bổ ích hỗ trợ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập của cán bộ, giảng viên và học viên, sinh viên. Trung tâm thông tin khoa học của Học viện ngày càng được đầu tư, nâng cấp về cơ sở vật chất - kỹ thuật, theo đó tiếp tục bổ sung nguồn tài liệu phong phú, cập nhật. Đồng thời Trung tâm đã tiến hành xây dựng thư viện số để đáp ứng kịp thời nhu cầu của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong bối cảnh đất nước đang thực hiện cuộc cách mạng về chuyển đổi số trên hầu hết các lĩnh vực quan trọng. Việc số hóa các tài liệu và bổ sung nhiều đầu tài liệu có giá trị trong những năm qua, Trung tâm thông tin khoa học đã cuốn hút được nhiều giảng viên, học viên và sinh viên đến nghiên cứu, thu thập thông tin, qua đó góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Học viện.

Hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học của Học viện ngày càng được mở rộng và đi vào chiều sâu để mang lại hiệu quả tích cực. Trước đây, tính chất của một trường đảng nên hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học chỉ giới hạn ở các nước XHCN, thì nay Học viện không chỉ mang tính chất của trường đảng mà còn là trường đại học, do đó cơ hội mở rộng hợp tác quốc tế thuận lợi hơn rất nhiều. Nhờ vậy, các hoạt động hợp tác quốc tế đã diễn ra sôi nổi và mang lại hiệu quả rõ rệt. Trong những năm gần đây, đáng lưu ý nhất là sự hợp tác giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền với Khoa Truyền thông của Đại học Tổng hợp Viên (Cộng hòa Áo) thực hiện đề tài “*Năng lực truyền thông như năng lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội*” (Tên tiếng Anh: Media Literacy as a Media Competence for Social Development) cùng với các đối tác tham gia khác như: Đại học Zeppelin (Đức); Đại học Mở Hà Lan

(Hà Lan); Đại học Chulalongkorn (Thái Lan); Đại học Srinakharinwirot (Thái Lan); Đại học Kelantan Malaysia (Malaysia); Đại học Putra Malaysia (Malaysia); Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam). Thực hiện trong 2 năm 2016 và 2017. Mục đích là nghiên cứu năng lực truyền thông ở các quốc gia đối tác của đề tài nhằm xác định hiện trạng, từ đó làm cơ sở cho việc xây dựng các hoạt động nâng cao năng lực và kết nối mạng lưới chuyên gia trong lĩnh vực này hướng tới sự phát triển của xã hội. Nhờ sự liên kết, hợp tác nghiên cứu thiết thực và có tính mục đích rõ ràng mà nhiều nội dung nghiên cứu, nhiều hội thảo chuyên đề; các khóa học trực tuyến, khóa đào tạo chuyên đề và nâng cao năng lực cho giảng viên được thực hiện ngay tại Học viện. Qua đó có thêm nguồn tài liệu quý giá và tạo điều kiện nâng cao trình độ, năng lực nghiên cứu quốc tế cho chính đội ngũ giảng viên, học viên, sinh viên của Học viện trong lĩnh vực báo chí - truyền thông.

3. Công tác quản lý khoa học

Trong 60 năm qua, cùng với thời gian hoạt động quản lý khoa học đã từng bước đổi mới, mang lại những kết quả đáng ghi nhận. Dù số lượng đề tài các loại mỗi năm của Học viện là rất lớn, trong khi các chủ nhiệm đề tài và lực lượng nghiên cứu đều là giảng viên, họ phải thực hiện nhiệm vụ giảng dạy rất nặng nề. Thế nhưng, hầu như các đề tài đều được thực hiện đúng tiến độ và được đảm bảo về mặt chất lượng. Có được kết quả tích cực như vậy là do lãnh đạo Học viện và đơn vị quản lý khoa học của Học viện đã thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài trong việc thực hiện kế hoạch nghiên cứu để đảm bảo tiến độ. Ban Quản lý khoa học cũng tăng cường quản lý, giám sát hoạt động của các Hội đồng nghiệm thu kết quả nghiên cứu các đề tài từ khâu lựa chọn thành phần tham gia Hội đồng đến việc giám sát quá trình nghiệm thu kết quả nghiên cứu của Hội đồng. Qua đó kịp thời nhắc nhở những Hội đồng có biểu hiện xuê xoa, dễ dãi trong đánh giá kết quả để tránh hiện tượng thiếu nghiêm túc, khách quan trong nghiệm thu đề tài khoa học. Chính vì vậy, công tác quản lý khoa học đã góp phần không nhỏ nhằm đảm bảo chất lượng của hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện.

Trong quản lý hoạt động hội thảo, thông tin khoa học và hợp tác quốc tế về khoa học thì vấn đề xác định các chủ đề hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế và thông tin khoa học đã rất được chú trọng. Do đó ngay trong quá trình xây dựng kế hoạch nghiên cứu hàng năm, Học viện đã định hướng được những chủ đề thiết thực, có giá trị, bám sát các nhiệm vụ chính trị của Nhà trường, của từng đơn vị, rộng hơn nữa là của Đảng, của ngành để thực hiện.

Trong quản lý và phát triển các nguồn lực khoa học cũng có bước chuyển biến đáng ghi nhận. Về nguồn lực tài chính, trong bối cảnh khó khăn chung của đất nước, nguồn kinh phí nhà nước cấp cho hoạt động nghiên cứu khoa học còn rất hạn chế, nhưng Học viện vẫn cố gắng duy trì không những ổn định mà còn tăng thêm số lượng các đề tài nghiên cứu khoa học hàng năm theo xu hướng năm sau hơn năm trước. Điển hình nhất trong mấy năm gần đây là sự tăng cao số lượng các đề tài khoa học sinh viên. Từ chỗ chỉ có trên dưới một chục đề tài sinh viên mỗi năm thì năm học 2020 - 2021 đã tăng lên 40 đề tài và năm học 2021 - 2022 lên tới hơn 90 đề tài. Có được điều đó là bởi, một mặt Học viện đã trích một phần nguồn kinh phí từ quỹ phát triển sự nghiệp để đầu tư cho nghiên cứu khoa học; mặt khác, chủ động xây dựng mối quan hệ đối tác với các tổ chức trong nước và quốc tế để thu hút đầu tư, kêu gọi tài trợ cho hoạt động khoa học. Hoạt động hội thảo khoa học quốc tế và quốc gia, chủ yếu được thực hiện bằng hình thức liên kết, phối hợp tổ chức nên có sự hỗ trợ kinh phí từ các đối tác.

Bên cạnh đó còn tổ chức lực lượng nghiên cứu tham gia đấu thầu thành công nhiều đề tài cấp nhà nước, cấp bộ, đây cũng là hướng quan trọng để vừa tăng thêm nguồn kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học, vừa tạo cơ hội cho các nhà khoa học của Học viện tham gia nghiên cứu những đề tài lớn có giá trị, góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho Đảng và Nhà nước hoạch định đường lối, chính sách.

Từ năm 2014, Học viện đã thành lập các nhóm chuyên gia bao gồm các nhà khoa học có uy tín và kinh nghiệm về các lĩnh vực: Lý luận chính trị; Công tác tư tưởng - văn hóa và Báo chí - Truyền thông để tư vấn cho Ban Giám đốc và Hội đồng Khoa học - Đào tạo của Học viện các đề tài nghiên cứu về các lĩnh vực trên.

Thực tế, hoạt động của các nhóm chuyên gia đã có những tác động tích cực đến kết quả công tác khoa học của Học viện trong những năm gần đây.

Nguyên nhân của những thành tựu mà công tác khoa học của Học viện đạt được trong suốt 60 năm thì có nhiều, song nguyên nhân chủ yếu là sự quan tâm, sự chỉ đạo toàn diện, kịp thời, hiệu quả với tư duy luôn đổi mới và sáng tạo của lãnh đạo các cấp, trong đó trước hết là lãnh đạo Học viện Báo chí và Tuyên truyền qua các thời kỳ, theo đó là của đơn vị Quản lý khoa học và các khoa, ban, phòng trong Học viện; và đặc biệt là sự nỗ lực, cố gắng với tinh thần quyết tâm và ý thức trách nhiệm cao của mỗi cá nhân nhà khoa học và các tập thể khoa học của Học viện trong công tác khoa học.

II. Một số định hướng để công tác khoa học của Học viện tiếp tục đổi mới và phát triển

Từ những thành quả đạt được của công tác khoa học trong 60 năm xây dựng và phát triển Học viện, chúng ta hoàn toàn có thể kỳ vọng vào sự phát triển của Học viện nói chung và công tác khoa học nói riêng trong thời gian tới với những thành tựu đáng tự hào hơn nữa. Để hiện thực hóa được kỳ vọng đó, xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của Học viện trong bối cảnh mới, thời gian tới hoạt động khoa học cần tập trung vào một số định hướng cơ bản sau:

1. Tiếp tục xác định hướng ưu tiên của công tác nghiên cứu khoa học là phục vụ trực tiếp, có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng của Học viện

Hướng ưu tiên trong công tác nghiên cứu khoa học của Học viện trong thời gian tới là tăng cường đầu tư nghiên cứu các đề tài nhằm biên soạn đề cương bài giảng, giáo trình, tài liệu chuyên khảo cho các môn học của ba bậc đào tạo: cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ. Trước mắt cần ưu tiên các đề tài nghiên cứu để có đủ giáo trình hoặc ít nhất là tập đề cương bài giảng cho tất cả các môn học ở bậc đại học và định hướng các đề tài nghiên cứu để từng bước xây dựng, hoàn thiện giáo trình, tài liệu tham khảo cho đào tạo bậc thạc sĩ và tiến sĩ. Chú trọng các đề tài nghiên cứu nhằm đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy và học tập, các đề tài nhằm đổi mới công tác quản lý các mặt hoạt động của Nhà trường đáp ứng yêu cầu phát triển trong xu thế hội nhập, đổi mới sáng tạo và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Quan tâm hơn nữa đến xây dựng, phát triển nguồn nhân lực khoa học, trong đó cần đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học trẻ

Học viện cần chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học hợp lý cả về cơ cấu, số lượng và chất lượng như về độ tuổi, về chuyên môn, về học hàm, học vị đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới. Muốn vậy, cần phải có cơ chế tuyển dụng và sử dụng cán bộ thực sự khách quan, đúng đắn, phải chủ động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đồng thời phải có chế độ, chính sách hỗ trợ hợp lý để thu hút, giữ chân người tài và tạo động lực cho họ cống hiến. Về nguồn nhân lực khoa học của Học viện hiện nay đang có những thuận lợi để phát triển. Đó là số lượng giảng viên có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tăng nhanh; số lượng phó giáo sư, giáo sư cũng được phát triển không ngừng trên mỗi năm; số lượng giảng viên trẻ ngày càng được tạo điều kiện tham gia nghiên cứu khoa học nhiều hơn. Đây chính là cơ hội để chúng ta đào tạo nguồn nhân lực khoa học của Học viện đông về số lượng và cao về chất lượng, tiếp tục thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ khoa học trong thời gian tới.

3. Chú trọng phát huy thế mạnh của các nhóm chuyên gia trong công tác nghiên cứu khoa học

Thực tế đã cho thấy, Học viện đã định hình một số nhóm chuyên gia trong các lĩnh vực lý luận chính trị; xây dựng Đảng và công tác tư tưởng - văn hóa; báo chí - truyền thông, xuất bản;... Học viện cần khai thác và phát huy các nhóm chuyên gia này vào quá trình xác định các vấn đề nghiên cứu, vào thuyết minh các đề tài nghiên cứu cấp nhà nước, cấp bộ (bao gồm cả đề tài đầu thầu và đề tài giao nhiệm vụ) sẽ đem lại hiệu quả tích cực hơn. Qua đó góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc định đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời khai thác được tiềm năng về nguồn nhân lực khoa học hiện có của Học viện.

4. Tăng cường khai thác và khai thác có hiệu quả các nguồn lực cho công tác khoa học

Nói đến các nguồn lực cho công tác khoa học là nói đến nguồn nhân lực, nguồn vật lực, nguồn tài lực, nguồn tin lực... đảm bảo cho công tác nghiên cứu khoa học thành công. Trong những năm qua, Học viện đã xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp với nhiều cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế.

Đây là điều kiện thuận lợi để chúng ta khai thác có hiệu quả các mối quan hệ này nhằm tranh thủ các nguồn lực cho hoạt động khoa học, từ nguồn lực tài chính, nguồn lực con người, nguồn lực thông tin đến nguồn lực cơ sở vật chất - kỹ thuật... Điều đáng lưu ý là, chúng ta không chỉ biết khai thác mà còn phải biết giữ gìn, mở rộng, phát triển theo chiều sâu các mối quan hệ đó để có những ưu tiên đúng đắn, nhằm phát huy có hiệu quả trong công tác khoa học của Học viện.

5. Chủ động, tích cực liên kết, phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế trong công tác khoa học

Trong điều kiện đất nước mở cửa và hội nhập như hiện nay thì vấn đề liên kết, phối hợp với các cá nhân nhà khoa học, các tổ chức khoa học trong nước và quốc tế về nghiên cứu khoa học là hết sức cần thiết, nó góp phần khắc phục nhiều bất cập, hạn chế của các cơ sở nghiên cứu khoa học. Đối với Học viện, cần chú trọng quan hệ hợp tác với các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học có uy tín ở trong nước, như các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, các ban tham mưu, giúp việc của Đảng, các bộ ngành của Nhà nước, các địa phương. Đặc biệt, cần ưu tiên tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác khoa học, bởi Học viện đã xây dựng và thiết lập được mối quan hệ với nhiều cá nhân và tổ chức quốc tế có uy tín. Việc phối hợp, liên kết, hợp tác phải xuất phát từ thế mạnh, tính đặc thù về chuyên môn của Học viện và nhằm phục vụ trực tiếp cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, đồng thời nâng cao vị thế và uy tín của Học viện ở trong nước và trên trường quốc tế.

6. Tạo môi trường và điều kiện tốt nhất có thể để ngày càng có nhiều sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh tham gia các hoạt động khoa học

Tham gia các hoạt động khoa học là yêu cầu khách quan đối với sinh viên, nhất là học viên cao học và nghiên cứu sinh trong quá trình đào tạo từ hoạt động nghiên cứu đề tài đến hoạt động hội thảo, tọa đàm, thông tin khoa học. Những năm gần đây hoạt động khoa học của sinh viên đã có nhiều khởi sắc nhờ có sự quan tâm của Ban Giám đốc, các đơn vị chức năng và các khoa đào tạo. Vì vậy số lượng các đề tài, hội thảo, tọa đàm, thông tin khoa học của sinh viên cũng tăng lên nhanh chóng. Tuy nhiên các hoạt động này cần được định hướng, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hơn để có được chất lượng thực sự. Đồng thời phải có các biện pháp tích cực

để lôi cuốn, tạo thành phong trào thi đua giữa các khóa học, lớp học, ngành học trong hoạt động khoa học sinh viên. Cần phát huy hơn nữa vai trò dẫn dắt của giáo viên đối với các hoạt động khoa học nói chung và hoạt động nghiên cứu đề tài khoa học nói riêng của sinh viên. Mặt khác, cần coi trọng và có biện pháp cụ thể để thu hút học viên cao học và nghiên cứu sinh tham gia vào các hoạt động khoa học của Học viện, của Khoa đào tạo, nhất là hoạt động nghiên cứu đề tài khoa học.

7. Tích cực xã hội hóa các sản phẩm nghiên cứu khoa học để lan tỏa kết quả nghiên cứu trong xã hội và tạo nguồn học liệu phong phú, chuẩn mực cho công tác đào tạo, bồi dưỡng của Học viện

Những năm qua nhờ số lượng đề tài được thực hiện hàng năm cao nên số các công trình được xã hội hóa thông qua việc xuất bản sách giáo trình, tài liệu chuyên khảo, các bài báo khoa học cũng thuận lợi với số lượng ngày càng tăng. Bình quân mỗi năm, Học viện đã xuất bản trên một chục cuốn giáo trình và hàng chục cuốn sách chuyên khảo khác, cùng với hàng trăm bài báo khoa học được đăng tải trên các tạp chí khoa học có uy tín trong nước và quốc tế. Việc xã hội hóa các sản phẩm nghiên cứu khoa học không chỉ khẳng định chất lượng nghiên cứu khoa học mà còn giúp cho các nhà khoa học có đủ các điều kiện để được công nhận học hàm, học vị nhằm khẳng định uy tín khoa học và nâng cao trình độ của bản thân. Hầu hết các sản phẩm nghiên cứu khoa học được xã hội hóa đã đưa vào phục vụ giảng dạy và học tập cho giảng viên và sinh viên của Học viện; không ít cuốn giáo trình và tài liệu tham khảo đã được sử dụng ở một số cơ sở đào tạo khác trong nước, qua đó góp phần nâng cao uy tín và thương hiệu nghiên cứu khoa học của Học viện. Những tiền đề thuận lợi đó cần được tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hơn nữa trong thời gian tới bằng các giải pháp quản lý và đầu tư hiệu quả từ phía lãnh đạo Học viện và các đơn vị chức năng, các khoa đào tạo để ngày càng có nhiều hơn các sản phẩm khoa học được xã hội hóa.

Kỷ niệm 60 năm thành lập Học viện Báo chí và Tuyên truyền chính là cơ hội để chúng ta nhìn lại và đánh giá khách quan những thành tựu đạt được trong quá trình phát triển. Những thành tựu ấy sẽ là những điểm nhấn rất có ý nghĩa để tạo động lực cho những giai đoạn phát triển tiếp theo của Học viện. Công tác khoa học của Học viện đã góp phần không nhỏ vào thành tựu phát triển chung trong sáu

thập kỷ qua, làm phong phú thêm hệ giá trị truyền thống của Học viện. Chúng ta tin tưởng rằng, cùng với công tác đào tạo, bồi dưỡng và các mặt công tác khác, công tác khoa học của Học viện sẽ kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp đã có để tiếp tục phát triển lên một tầm cao mới, đáp ứng kỳ vọng của các thế hệ cán bộ, giảng viên, sinh viên của Học viện trong thời gian tới./.

**VAI TRÒ CÔNG TÁC HỢP TÁC QUỐC TẾ
GIAI ĐOẠN 2012-2017 TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

PGS,TS. Nguyễn Vũ Tiến

Nguyên Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Tóm tắt: Công tác hợp tác quốc tế là một trong những động lực chính tạo sự bứt phá trong việc phát huy các nguồn lực chất lượng cao để phục vụ sự phát triển của Học viện Báo chí và Tuyên Truyền trở thành trường đại học nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế. Nhận thức về tầm quan trọng của công tác Hợp tác quốc tế trong những năm qua Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã luôn quan tâm, chú trọng đầu tư và đạt được nhiều thành tựu trong lĩnh vực này. Bài viết đề cập tới vai trò của công tác Hợp tác quốc tế tại Học viện, tổng kết những thành công đã đạt được trong giai đoạn 2012-2017 và rút ra các bài học kinh nghiệm vận dụng vào hiện nay.

1. Vai trò của công tác hợp tác quốc tế trong trao đổi học thuật, nghiên cứu khoa học, liên kết đào tạo và bồi dưỡng năng lực của giảng viên của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (năm 2021), Văn kiện của Đại hội đã có những bước phát triển quan trọng trong nhận thức lý luận về hội nhập quốc tế, nâng tầm hội nhập quốc tế lên mức cao hơn khi nhấn mạnh nội dung chủ động, tích cực, toàn diện, sâu rộng. Đại hội XIII của Đảng cũng đã nêu rõ quan điểm: “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi... Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất”; tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các quan hệ lớn: “ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế” với thực hiện nhiệm vụ trọng

tâm: “Giữ vững độc lập, tự chủ, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế”.

Hợp tác quốc tế ngày nay được khẳng định là xu thế tất yếu của thời đại, mọi quốc gia, dân tộc hay bất cứ một lĩnh vực hoạt động nào cũng cần có sự trao đổi, giao lưu, liên doanh, liên kết. Bởi, sức mạnh tổng hợp của một quốc gia, dân tộc có được chính là do kết quả của sự kết hợp giữa sức mạnh nội lực với những nguồn lực dồi dào từ bên ngoài. Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta luôn thể hiện quyết tâm trong việc mở rộng quan hệ đối ngoại và đưa các quan hệ đối ngoại đã được mở rộng đi vào chiều sâu, tích cực hội nhập quốc tế. Để sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 thành công thì hội nhập quốc tế của nước ta phải ngày càng sâu rộng và đa dạng, lúc này hợp tác quốc tế trở thành vấn đề cần được đặc biệt quan tâm, là một trong những yếu tố quan trọng, cơ bản quyết định đến sự ổn định và phát triển của một đất nước cũng như của bất kỳ tổ chức nào.

Là trường Đảng, trường đại học trọng điểm quốc gia, Học viện Báo chí và Tuyên truyền có sứ mệnh nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành lý luận Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; đội ngũ cán bộ tư tưởng - văn hóa, báo chí - truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác. Tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, nếu đào tạo, nghiên cứu khoa học được coi là yếu tố nền tảng thì hợp tác quốc tế được coi là yếu tố quyết định xác định xu hướng vươn ra “biển lớn” của nhà trường. Những năm gần đây, Học viện đã khẳng định được vị thế và uy tín của mình trong hệ thống các trường đại học Việt Nam, và bước đầu khẳng định được tên tuổi cùng những dấu ấn riêng khác trong bản đồ các trường đại học trên thế giới.

Đóng một vai trò quan trọng và là một hoạt động không thể thiếu đối với sự phát triển của nhà trường, ngay từ những ngày đầu, hoạt động hợp tác quốc tế đã được Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền xác định là một trong những công tác cần được ưu tiên. Trên thực tế, công tác hợp tác quốc tế đã đạt được những kết quả tích cực góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Học viện. Điều này được khẳng định trong báo cáo tổng kết tại Đại hội Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền lần thứ X, nhiệm kỳ

2015-2020 với đánh giá “các chương trình hợp tác quốc tế đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ việc đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tiên tiến, xây dựng đội ngũ giảng viên chất lượng cao, tạo bước phát triển mới về chất lượng đào tạo.”

2. Một số thành tựu trong công tác hợp tác quốc tế

Có thể nói rằng, ngay từ những năm 1990, khi hoạt động hợp tác quốc tế đầu tiên của Học viện Báo chí và Tuyên truyền được thiết lập, Học viện đã ngay lập tức tập trung kết nối các mối quan hệ với các đối tác láng giềng, trong khu vực, từ đó dần dần mở rộng mạng lưới đối tác của mình ra khắp các châu lục. Sau những bước đi “chập chững” buổi đầu và những năm tháng miệt mài nỗ lực, hoạt động hợp tác quốc tế của Học viện đã có những bước tiến vượt bậc, đạt được không ít thành tựu, đặc biệt giai đoạn 2012 - 2017 được đánh giá là “giai đoạn rực rỡ, bứt phá” trong chặng đường hơn 30 năm Hợp tác quốc tế của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Đây là giai đoạn các hoạt động hợp tác quốc tế diễn ra phong phú, trọn vẹn theo cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Các đối tác của Học viện lúc này là những trường đại học, những cơ quan, tổ chức quốc tế uy tín đến từ nhiều quốc gia trên thế giới, tiêu biểu là: Viện Thông tin, Văn hóa và Du lịch Lào, Báo Pasaxon (Lào); Đại học Waseda, Tập đoàn Sankei Shimbun, Đại học Minh Trị (Nhật Bản); Đại học Korea, Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (Hàn Quốc); Đại học Tổng hợp Viên, Báo Wiener Zeitung (Cộng hoà Áo); Đại học Monash, Đại học Công nghệ Sydney (Australia); Đại học Tổng hợp Hamburg, Viện FES (Đức); Đại học Stockholm (Thụy Điển); Đại học City London, Đại học Middlesex (Anh)... Cùng với tệp đối tác phong phú, chất lượng trên là đa dạng những phương thức hợp tác vừa truyền thống vừa mới mẻ chưa từng có trước đây, bao gồm: tổ chức đoàn ra, đoàn vào; xây dựng, triển khai các đề án, dự án, nghiên cứu quốc tế; tổ chức hội thảo khoa học quốc tế và liên kết đào tạo quốc tế...

Công tác tổ chức đoàn ra, đoàn vào trong 5 năm từ 2012 đến 2017 Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã tổ chức được gần 70 đoàn ra với khoảng 300 lượt cán bộ, giảng viên đi công tác, giảng dạy, bồi dưỡng, tham dự hội thảo tại nước ngoài. Học viện cũng tổ chức đón hơn 90 đoàn khách quốc tế (tương ứng với gần 300 khách quốc tế) đến thăm, làm việc, giảng dạy, tham dự hội thảo khoa

học... Trong giai đoạn này, các chuyên gia như Giáo sư Thomas A. Bauer (Đại học Tổng hợp Viên- Áo); Giáo sư Peter Rodenberg (Đại học Tổng hợp Hamburg-Đức); Giáo sư Akira Nakamura (Đại học Minh Trị- Nhật Bản); Tiến sĩ Uhm Seung Yong (chuyên gia Koica- Hàn Quốc)... là những chuyên gia, học giả uy tín trên thế giới đã đồng hành, hợp tác cùng Học viện trong việc trao đổi học thuật, nghiên cứu khoa học, cộng tác làm việc. Các hoạt động đoàn ra, đoàn vào được tổ chức đúng kế hoạch từ đó giúp mở rộng hợp tác, tăng cường hội nhập, năng lực của cán bộ, giảng viên nhà trường ngày càng được nâng cao, tiệm cận với nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Việc tổ chức đoàn ra, đoàn vào hiệu quả cũng được thể hiện qua 10 biên bản ghi nhớ hợp tác đã được ký kết giữa Học viện với các đối tác quốc tế trong giai đoạn này.

Về xây dựng, triển khai các đề án, dự án, nghiên cứu quốc tế giai đoạn 2012-2017 đã chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ về số lượng cũng như chất lượng của các đề án, dự án và nghiên cứu quốc tế tại Học viện. Các đề án, dự án, nghiên cứu quốc tế được thực hiện góp phần nâng cao năng lực cho sinh viên, học viên, cán bộ, giảng viên cũng như góp phần khẳng định được tên tuổi và vị thế của Học viện đối với bạn bè và đối tác quốc tế như: (1) Đề án “Bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý báo chí - truyền thông cho CHDCND Lào”; (2) Chương trình trao đổi giảng viên LP; (3) Đề án đưa giảng viên và nghiên cứu sinh đi thực tập tại Cộng hoà Áo; (4) Lớp học trực tuyến Global eSchool; (5) Đề án liên kết đào tạo Cử nhân Quảng cáo, Quan hệ công chúng và Truyền thông; (6) Đề tài nghiên cứu MEDLIT “Năng lực truyền thông vì sự phát triển của xã hội”; (7) Đề án Nâng cao năng lực đào tạo báo chí và Truyền thông của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Cũng trong lĩnh vực hợp tác quốc tế không thể không kể đến những thành công trong việc tổ chức các cuộc Hội thảo. Giai đoạn từ 2012 đến 2017, trung bình mỗi năm Học viện phối hợp tổ chức thành công 02 hội thảo khoa học quốc tế với sự tham gia góp mặt của hàng trăm học giả nước ngoài và hàng ngàn học giả trong nước, một số hội thảo tiêu biểu: *Báo chí, ngành quảng cáo và giải trí: thu hút sự chú ý của công chúng tới vấn đề biến đổi khí hậu; Báo chí trong quá trình toàn cầu hoá: Cơ hội, thách thức và triển vọng; Báo chí về đề tài chiến*

tranh; Truyền thông chính sách: Kinh nghiệm Việt Nam và Hàn Quốc; Truyền thông chính sách và đồng thuận xã hội... Các hội thảo đều thu được những kết quả tốt đẹp, mang lại lợi ích thiết thực phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học. Các cuộc hội thảo cũng là cơ hội đặc biệt để quảng bá hình ảnh của nhà trường ra thế giới từ đó thiết lập ngày một nhiều hơn các mối quan hệ hợp tác với các đối tác mới, đồng thời khẳng định hoạt động đối ngoại của Học viện ngày một đi vào chiều sâu, các hoạt động hợp tác không chỉ còn là những trao đổi, bàn bạc về chủ trương mà đã được hiện thực hóa, cụ thể hóa. Các hội thảo quốc tế được tổ chức trên cơ sở phối hợp thực hiện và tài trợ bởi các tổ chức quốc tế như: Viện Friedrich Ebert Stiftung (Đức) tại Hà Nội, Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc; Đại học Tổng hợp Viên (Cộng hòa Áo); Đại học Middlesex (Anh)...

Công tác liên kết đào tạo cũng là một trong những điểm nhấn của hoạt động hợp tác quốc tế. Từ năm 2013, Học viện chính thức bắt tay vào nghiên cứu điều kiện khả thi trong việc triển khai chương trình liên kết đào tạo quốc tế. Năm 2016, sau ba năm tích cực chuẩn bị và đáp ứng các điều kiện chặt chẽ của Đại học Middlesex (Vương quốc Anh) về hệ thống văn bản quản lý, cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên, hai bên chính thức hợp tác triển khai chương trình Cử nhân quốc tế Quảng cáo, PR và Truyền thông tại Việt Nam theo phương thức nhượng quyền. Đại học Middlesex cung cấp chương trình, bảo đảm chất lượng và cấp bằng cho sinh viên tốt nghiệp. Học viện Báo chí và Tuyên truyền tuyển sinh, cung cấp cơ sở vật chất và tổ chức giảng dạy. Đến nay, ba khóa đầu tiên với hàng trăm sinh viên học tập tại Chương trình đã tốt nghiệp ra trường là minh chứng sinh động nhất thể hiện khả năng và chất lượng đào tạo quốc tế của Học viện.

Đào tạo nguồn nhân lực cho CHDCND Lào là một nhiệm vụ trọng tâm trong công tác hợp tác quốc tế của Học viện Báo chí và Tuyên truyền và cũng đã đạt được những thành tựu đáng kể. Sau khi Hiệp định hợp tác về giáo dục đào tạo giữa hai chính phủ Việt Nam và Lào được ký kết năm 1992, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã tham gia tích cực trong việc đào tạo cán bộ cho nước bạn Lào. Thực hiện chủ trương của Đảng nhân dân cách mạng Lào về đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là đào tạo đội ngũ cán bộ tư tưởng, giai đoạn 2012 - 2017, Học viện Báo chí và Tuyên truyền tiếp tục duy trì công tác đào tạo đội ngũ cán

bộ tư tưởng cho nước bạn Lào. Lưu học sinh Lào chủ yếu theo học các ngành khoa học lý luận chính trị như: Triết học, Kinh tế chính trị, Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Chính trị học, trong đó Chính trị học là ngành học được lựa chọn nhiều nhất. Ngoài ra, một số ngành nghiệp vụ cũng được Lào lựa chọn như: Báo chí, Xã hội học, Xuất bản nhưng số lượng không nhiều. Trong 5 năm từ 2012 đến 2017, Học viện đã tiếp nhận vào học tập 120 LHS hệ đại học, 48 LHS hệ thạc sĩ, 03 LHS hệ tiến sĩ. Ngoài việc đảm bảo chất lượng trong đào tạo, Học viện luôn thực hiện nghiêm túc công tác quản lý theo quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh và của Học viện Báo chí và Tuyên truyền về công tác người nước ngoài học tập tại Việt Nam, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của lưu học sinh để các em yên tâm học tập.

3. Một số những bài học kinh nghiệm trong công tác Hợp tác quốc tế

Giai đoạn 2012 - 2017, hoạt động hợp tác quốc tế phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng, có những bước tiến vững vàng, liên tục chuyển tiếp và có nhiều hướng đi mới. Đạt được những kết quả tốt đẹp như vậy, đầu tiên phải kể đến sự chỉ đạo, lãnh đạo rõ ràng, quyết liệt, là tầm nhìn và định hướng đúng đắn đến từ phía Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện. Ngoài ra, không thể không nhắc đến những nỗ lực vượt khó của đội ngũ cán bộ làm công tác hợp tác quốc tế tuy còn “non trẻ” nhưng đầy nhiệt huyết; cũng không thể không nhắc đến sự thích ứng và không ngừng học hỏi, không ngừng vươn lên của toàn thể cán bộ, giảng viên trong Học viện.

Tuy đạt được những kết quả đáng khích lệ, nhưng hợp tác quốc tế giai đoạn 2012 - 2017 vẫn chưa thật sự bứt phá ở mảng nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị. Như chúng ta đã biết Học viện Báo chí và Tuyên truyền ngoài đào tạo lĩnh vực báo chí truyền thông, đây còn là trường đại học uy tín trong lĩnh vực đào tạo giảng viên, các nhà nghiên cứu lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nhà hoạt động xã hội học, thông tin đối ngoại, quan hệ quốc tế, quan hệ công chúng... Chính vì vậy việc chủ động, tích cực thúc đẩy hợp tác quốc tế trong tất cả các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu của nhà trường là việc làm hết sức

cần thiết, không để mọi nguồn lực đối ngoại chỉ tập trung nhiều cho lĩnh vực báo chí truyền thông.

Cũng phải nói thêm rằng, khi các hoạt động dự án, đề án, nghiên cứu quốc tế và liên kết đào tạo quốc tế bắt đầu thực hiện, những năm đầu Học viện đã gặp không ít khó khăn về nguồn lực con người, đội ngũ cán bộ, giảng viên vừa có trình độ chuyên môn giỏi lại vừa thành thạo, đạt chuẩn về ngoại ngữ còn thiếu. Ngoại ngữ là một trong những yếu tố quan trọng quyết định tới khả năng hội nhập, chính vì vậy, để vượt qua những thách thức này, Học viện cần phải tạo ra một bước đột phá trong đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên có đủ năng lực, trực tiếp tham gia hoạt động liên kết đào tạo và nghiên cứu khoa học với nước ngoài.

Giai đoạn 2012 - 2017 các hoạt động đoàn ra, đoàn vào, dự án hợp tác quốc tế diễn ra sôi nổi, tuy nhiên dễ dàng nhận thấy nguồn kinh phí rót cho các hoạt động này vẫn chủ yếu lấy từ nguồn ngân sách Nhà nước, kinh phí tài trợ từ các tổ chức quốc tế còn nhỏ giọt. Về lâu dài, việc tìm kiếm và tranh thủ nguồn tài trợ từ các đối tác quốc tế hết sức quan trọng, điều đó sẽ tạo động lực cho sự phát triển bền vững và lâu dài.

Trong xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng trên cả nước như hiện nay, trọng trách của Học viện Báo chí và Tuyên truyền ngày càng nặng nề, đòi hỏi phải tập trung giải quyết nhiều vấn đề khó khăn, thách thức lớn trong thực tiễn. Để hoàn thành được chức năng, nhiệm vụ của mình đồng thời tạo đà cho sự phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới, ngoài nhiệm vụ phát triển công tác cán bộ, công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học thì phát triển hợp tác quốc tế cần tiếp tục được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm, là “khâu đột phá” trong chiến lược phát triển của Học viện. Những gì giai đoạn 2012 - 2017 đã làm, được coi là những bước đi vững chắc, là nền tảng để các giai đoạn sau kế thừa, phát huy, phát triển./.

**TĂNG CƯỜNG CƠ HỘI CHO LƯU HỌC SINH LÀO
THAM GIA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO LƯU HỌC SINH LÀO
Ở HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN HIỆN NAY**

PGS, TS. Nguyễn Thị Quế

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

ThS. Trần Thị Quỳnh Trang

Ban Quản lý khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Học viện Báo chí Tuyên truyền là một trong những trường Đại học có lượng lưu học sinh (LHS) Lào lớn nhất cả nước và ILHS Lào cũng là lực lượng sinh viên ngoại quốc đông đảo nhất tại Học viện báo chí và Tuyên truyền trong thời gian qua. Công tác giáo dục đào tạo không chỉ chú trọng học tập mà còn tập trung vào phát triển các kỹ năng khác trong đó có hoạt động nghiên cứu khoa học. Trong khi đó, thời gian qua, hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên Lào ở Học viện Báo chí và tuyên truyền chưa được quan tâm. Bài viết này sẽ tập trung vào một số phương hướng, giải pháp thúc đẩy cơ hội nghiên cứu khoa học, phát huy năng lực nghiên cứu khoa học trong LHS Lào tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

1. Sự cần thiết của hoạt động nghiên cứu khoa học đối với LHS Lào tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thứ nhất, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của quá trình thực hiện các nhiệm vụ chiến lược của Học viện đối với LHS Lào. Giảng dạy và nghiên cứu là nhiệm vụ trọng tâm, chiến lược của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Đối với sinh viên, bên cạnh việc học tập và rèn luyện thì hoạt động nghiên cứu khoa học cũng được coi là một tiêu chí quan trọng và ưu tiên trong đánh giá sinh viên. Về ý thức tổ chức và kỷ luật, sinh viên Lào cơ bản thực hiện rất tốt, cho đến nay hiếm có trường hợp có vấn đề phải xử lý có liên quan đến ý thức chấp hành kỷ luật của sinh viên Lào tại Học viện. Việc học tập của LHS Lào là hoạt động được chú

trọng hơn cả trong khi đó, hoạt động nghiên cứu khoa học lại chưa được quan tâm, thúc đẩy. Trong khi đó, tất cả sinh viên Lào đều có quyền lựa chọn hình thức thi tốt nghiệp hoặc viết khóa luận, bài tập tốt nghiệp và thực tế là gần như 100% sinh viên Lào đều lựa chọn hình thức làm khóa luận hoặc bài tập tốt nghiệp. Công việc này đòi hỏi ở LHS Lào ngoài kiến thức chuyên ngành tốt, sự chăm chỉ, cầu thị còn cần có khả năng và kỹ năng nghiên cứu khoa học. Đó là lý do quan trọng mà việc thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong LHS Lào là cần thiết với các em cũng như với quá trình đào tạo LHS Lào tại Học viện. Bên cạnh đó, những năm gần đây, không chỉ giúp nước bạn đào tạo bậc cử nhân, mỗi năm Học viện báo chí và tuyên truyền cũng được giao trọng trách đào tạo hàng chục học viên cao học, có cả các nghiên cứu sinh. Đối với bậc học này, tư duy khoa học và khả năng thực hiện các nghiên cứu khoa học là vô cùng quan trọng, có tính chất quyết định chất lượng đầu ra của quá trình đào tạo. Chính vì lẽ đó, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học trong LHS Lào trong quá trình học tập là cần thiết.

Thứ hai, xuất phát từ vai trò quan trọng của nghiên cứu khoa học trong quá trình đào tạo. Hoạt động nghiên cứu khoa học nếu được thực hiện hiệu quả sẽ góp phần bổ trợ, củng cố và nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Đối với LHS Lào, điều này càng có ý nghĩa quan trọng. Thông qua nghiên cứu khoa học sẽ giúp sinh viên Lào làm quen và nắm chắc được các kỹ năng triển khai một đề tài nghiên cứu khoa học, đồng thời khích lệ, động viên, tạo động lực để LHS Lào tiếp tục học tập và nghiên cứu ở những cấp học, bậc học cao hơn. Cũng thông qua nghiên cứu khoa học sẽ giúp sinh viên Lào tăng cường vốn tiếng Việt cũng như khả năng sử dụng tiếng Việt, đặc biệt là tiếng Việt chuyên ngành, tiếng Việt học thuật giúp các em tự tin hơn và tăng cường khả năng phát hiện vấn đề trong nghiên cứu, định hướng quá trình lựa chọn đề tài nghiên cứu trong khóa luận tốt nghiệp hoặc luận văn, luận án. Bên cạnh đó, phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học trong LHS Lào sẽ giúp phát huy ảnh hưởng của công tác hợp tác giáo dục giữa Học viện Báo chí và tuyên truyền với các CHDCND Lào, tăng cường, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị và hợp tác bền chặt, thiết thực trong giáo dục giữa hai nước.

2. Một số phương hướng, giải pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học trong LHS Lào, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo LHS Lào tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền thời gian tới

Mặc dù hoạt động nghiên cứu khoa học là cần thiết như trên nhưng do nhận thức hoặc do hạn chế về nguồn lực hoặc cũng có thể do những kết quả hạn chế của công tác nghiên cứu khoa học đối với riêng LHS Lào nên trong thời gian qua, hoạt động nghiên cứu khoa học trong LHS Lào chưa được chú trọng tại Học viện. Trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo LHS Lào, nhất thiết phải quan tâm hơn nữa đến hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên Lào. Để thực hiện tốt mục tiêu này, dưới góc độ cơ quan quản lý khoa học, tôi xin đề xuất một số phương hướng, giải pháp chính sau đây:

Thứ nhất, cần xây dựng và hoàn thiện quy chế nghiên cứu khoa học áp dụng riêng đối với LHS Lào. Theo đó cần nhất quán chủ trương thành lập các nhóm nghiên cứu trong LHS Lào theo khóa học hoặc theo khoa, theo lĩnh vực công tác hoặc theo địa phương. Để tăng cường lực lượng và giúp đỡ sinh viên Lào, có thể kết hợp thêm mỗi nhóm nghiên cứu 1-2 sinh viên Việt Nam có khả năng nghiên cứu khoa học tốt có thể là những chủ nhiệm các đề tài sinh viên được loại xuất sắc trở lên. Có thể thành lập nhiều nhóm nghiên cứu và các nhóm cạnh tranh với nhau trong quá trình thuyết minh các đề tài để được duyệt nội dung và kinh phí. Những đề tài nghiên cứu sinh viên Lào nên được ưu tiên kinh phí vì chắc chắn thực hiện các đề tài nghiên cứu các em sẽ phải mất nhiều chi phí đi lại giữa hai nước để thu thập tài liệu và khảo sát phục vụ việc nghiên cứu.

Phòng Hợp tác quốc tế và các khoa đào tạo có sinh viên Lào phối hợp xây dựng các hướng nghiên cứu ưu tiên cho LHS Lào lựa chọn, hoặc cũng có thể để các nhóm tự đề xuất và trình bày ý tưởng nghiên cứu, thầy cô giúp đỡ hoàn thiện, nhất là những hướng nghiên cứu có liên quan trực tiếp đến việc nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên Lào, sau đó đề xuất với Ban Giám đốc, Ban quản lý khoa học để định hướng lựa chọn và thông qua những đề tài hướng nghiên cứu có tính khả thi.

Ban Giám đốc cần có cơ chế khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học trong LHS Lào bằng cách hàng năm trao các giải cho các nghiên cứu khoa học có

chất lượng, đồng thời có thể lồng ghép kết quả tham gia nghiên cứu khoa học thành một tiêu chí bổ sung hay ưu tiên trong đánh giá LHS Lào trong quá trình học tập tại Học viện cũng như động viên giảng viên đã hướng dẫn thành công các nhóm nghiên cứu khoa học của LHS Lào.

Ban Quản lý khoa học phối hợp với các khoa chủ quản có LHS Lào tổ chức các lớp tập huấn hoặc khóa đào tạo về kỹ năng thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học chuyên ngành, qua đó cung cấp thêm kiến thức và kỹ năng giúp các em nắm chắc và tự tin, mạnh dạn hơn trong việc tham gia nghiên cứu.

Thứ hai, huy động các nguồn lực hỗ trợ hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học trong LHS Lào. Trong các nguồn lực này bao gồm cả nguồn nhân lực, vật lực và tài chính, thông tin, thời gian.... Theo đó, các nhóm nghiên cứu khoa học của LHS Lào cần phải được sự đảm bảo hướng dẫn khoa học của các thầy cô có uy tín và kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học, hướng dẫn khoa học, có sự giúp đỡ nhiệt tình của những sinh viên Việt Nam có kinh nghiệm, có kiến thức, sự tạo điều kiện hỗ trợ từ phía khoa chủ quản và Ban quản lý khoa học, Ban Giám đốc, Phòng tài vụ. Cần có cơ chế hỗ trợ về tài liệu, thông tin và các hỗ trợ khác nếu cần để phục vụ cho quá trình nghiên cứu của LHS Lào như phòng máy, phòng đọc, thư viện... Thông tin về tiêu chuẩn và điều kiện thành lập các nhóm nghiên cứu phải được công bố hàng năm và phổ biến chi tiết đến LHS Lào giúp các em hiểu được quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Các thông tin cũng cần được công bố sớm để các em có thời gian chuẩn bị nghiên cứu. Nên áp dụng các cơ chế đặc thù về thủ tục, kinh phí và thời gian hỗ trợ việc thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học của LHS Lào. Ngoài ra cũng có thể xây dựng cơ chế tham vấn và phối hợp nghiên cứu khoa học trong LHS Lào giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền với các trường đại học, các cơ sở khác có đào tạo LHS Lào ở Việt Nam.

Thứ ba, cần công bố rộng rãi các kết quả nghiên cứu của sinh viên Lào, nhất là các nghiên cứu đã qua nghiệm thu và được đánh giá xuất sắc, chẳng hạn có thể ưu tiên cho mỗi đề tài nghiên cứu của sinh viên Lào được có 1 bài đăng trên tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông của Học viện. Đó cũng là một cách rất hiệu quả nhằm quảng bá công tác đào tạo sinh viên Lào tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay.

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ
XÚNG TẦM VỚI CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA HỌC VIỆN
BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY**

PGS,TS. Hà Huy Phụng

*Thường vụ Đảng ủy, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Tóm tắt: Học viện Báo chí và Tuyên truyền (viết tắt là Học viện) trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, là một trường Đảng, đồng thời là một trường đại học xây dựng trở thành đại học trọng điểm quốc gia trong hệ thống giáo dục quốc dân. Học viện có chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, cán bộ làm công tác xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, cán bộ làm công tác tư tưởng - văn hóa, báo chí - truyền thông và một số ngành khoa học xã hội nhân văn khác...

60 năm xây dựng và phát triển, Học viện đã đào tạo, bồi dưỡng, cung cấp cho đất nước và một số nước bạn anh em hàng chục ngàn cán bộ làm công tác tư tưởng, lý luận, báo chí - truyền thông... Nhiều người tốt nghiệp từ Học viện đã và đang giữ những trọng trách cao trong hệ thống chính trị cũng như có uy tín chuyên môn, tạo dựng nên thương hiệu đào tạo của Nhà trường.

Từ thuở ban đầu mới thành lập năm 1962, với con số ít ỏi cán bộ, nhân viên, đến nay, Học viện có một đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đông đảo, với hơn 400 người. Cán bộ và công tác cán bộ tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền luôn giữ vị trí, vai trò quan trọng, là nhân tố quyết định sự thành bại, phát triển của Nhà trường. Trước yêu cầu của sự phát triển Học viện trong bối cảnh hiện nay, vấn đề nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là khâu then chốt, cấp thiết của Nhà trường.

Từ khóa: *Cán bộ, công tác cán bộ; chất lượng cán bộ; bối cảnh hiện nay; chức năng, nhiệm vụ; Học viện Báo chí và Tuyên truyền...*

1. Thực trạng công tác cán bộ tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay

60 năm xây dựng và phát triển, đặc biệt là sau hơn 20 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 18/6/1997 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, công tác cán bộ tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã dần đi vào nề nếp, bám sát các quan điểm, nguyên tắc của Đảng và đạt được những kết quả quan trọng.

Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Đảng ủy Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, kết luận quan trọng về cán bộ và công tác cán bộ. Quy trình công tác cán bộ áp dụng tại Học viện ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, công khai, minh bạch và dân chủ hơn.

Việc đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ của Học viện được quan tâm, từng bước gắn với chức danh, với quy hoạch và sử dụng cán bộ, nhất là đối với đội ngũ cán bộ thuộc diện được quy hoạch nguồn các chức danh lãnh đạo, quản lý từ cấp đơn vị chức năng trực thuộc Học viện đến các cán bộ được quy hoạch nguồn lãnh đạo, quản lý cấp Học viện.

Học viện cũng đã và đang thực hiện tốt chủ trương điều động, luân chuyển cán bộ, bước đầu đạt được kết quả tích cực, trong đó cung cấp nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý cho hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và nhiều cơ quan, đơn vị ở Trung ương và địa phương. Nhiều cán bộ của Học viện được điều động, luân chuyển đã và đang giữ các chức vụ cao trong các cơ quan Đảng, Nhà nước của hệ thống chính trị Việt Nam.

Công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ chính trị nội bộ được Học viện luôn coi trọng; kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy chế và quy định của cơ quan được tăng cường, tạo được niềm tin của cán bộ, đảng viên, học viên, sinh viên của Nhà trường đối với Đảng, Nhà nước.

Sự trưởng thành, phát triển của đội ngũ cán bộ của Học viện nói chung, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nói riêng đã góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử đối với sự phát triển của Nhà trường trong 60 năm qua. Thời gian qua, nhất là từ sau Đại hội XI của Đảng bộ Học viện, công tác cán

bộ đã có nhiều cố gắng, nỗ lực, góp phần quan trọng vào thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và phát triển Nhà trường.

Thực hiện các quy chế, quy định của Đảng do Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành, nhất là trong công tác xây dựng Đảng, góp phần chỉnh đốn Đảng, Đảng ủy Học viện đã xây dựng, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo quan trọng, tập trung khắc phục những hạn chế, thiếu sót để công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ ở Học viện đi vào nền nếp, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, góp phần kiểm soát quyền lực, ngăn chặn tệ chạy chức, chạy quyền trong công tác tổ chức, cán bộ.

Việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ tại Học viện đã có sự đổi mới theo hướng hiệu quả, thiết thực, tiết kiệm. Các chi bộ đảng cơ sở, các đơn vị chức năng trực thuộc Học viện đã tích cực, chủ động tham mưu, cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền vào thực tiễn công tác tổ chức - cán bộ của Nhà trường.

Có thể đánh giá chung, đội ngũ cán bộ của Học viện hiện nay đã có bước trưởng thành, phát triển về nhiều mặt, chất lượng ngày càng được nâng lên; cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn, lĩnh vực công tác có sự điều chỉnh hợp lý hơn; nguồn cán bộ quy hoạch khá dồi dào, cơ bản bảo đảm sự chuyển tiếp giữa các độ tuổi, các thế hệ. Nhiều chủ trương, nguyên tắc, quan điểm, giải pháp lớn về công tác cán bộ đã được thống nhất trong hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thông qua thể chế, cụ thể hóa bằng các quy chế, quy định, quy trình, bảo đảm dân chủ, chặt chẽ hơn.

Về công tác tư tưởng, phần lớn cán bộ của Học viện có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức, lối sống giản dị, “chí công vô tư”. Nhiều cán bộ của Học viện, nhất là đội ngũ cán bộ trẻ năng động, sáng tạo, thích ứng với xu thế hội nhập, gọi ngoại ngữ, công nghệ, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong Học viện có năng lực, phẩm chất, uy tín; có bản lĩnh

chính trị, kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; có tư duy đổi mới, có khả năng hoạch định đường lối, chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học, giảng dạy luôn tâm huyết, say mê nghiên cứu, sáng tạo, đóng góp tích cực cho sự nghiệp chung của Nhà trường.

Tuy nhiên, trong công tác cán bộ tại Học viện hiện nay vẫn còn một số vấn đề đặt ra, đòi hỏi phải thường xuyên đổi mới, có những giải pháp thiết thực nhằm đảm bảo chất lượng đội ngũ cán bộ, xứng tầm với chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường trong bối cảnh mới. Cụ thể, nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên về cán bộ và công tác cán bộ chưa thật sự sâu sắc, toàn diện; vẫn còn tình trạng chưa nhận thức rõ về vai trò, tầm quan trọng của cán bộ và công tác cán bộ, dẫn tới việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chưa được đầy đủ và toàn diện, công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ chưa ngang tầm chức năng, nhiệm vụ. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chi bộ đảng, lãnh đạo đơn vị thiếu quyết liệt, chưa thường xuyên, nhiều nơi còn chưa gương mẫu, mất dân chủ hoặc nể nang, né tránh, ngại đấu tranh. Một số khâu trong công tác cán bộ còn chậm được đổi mới. Học viện chưa xây dựng được quy định riêng về phân cấp, điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý trên cơ sở Quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; chưa sửa đổi, bổ sung, cập nhật và ban hành các quy định của Học viện về tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, đãi ngộ đối với cán bộ; chưa ban hành được đề án vị trí việc làm của Học viện khi có thiết chế Hội đồng trường; mặc dù thực hiện công tác đánh giá cán bộ được thực hiện định kỳ hằng năm, theo các tiêu chuẩn hướng dẫn của cấp trên, nhưng chưa có cơ chế hiệu quả để đánh giá đúng cán bộ, nhất là những người dám nghĩ, dám làm, biết làm, dám chịu trách nhiệm, có động cơ đúng đắn, có nhiều công lao đóng góp cho sự phát triển của Học viện; chưa có chính sách cụ thể để thu hút người có tài về làm việc, cống hiến lâu dài tại Học viện...

Việc quy hoạch cán bộ nói chung, nhất là đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và đội ngũ giảng viên còn thiếu tính tổng thể, chưa bao quát giữa các đơn

vị chức năng, ban, phòng, khoa; giữa các ngành, chuyên ngành đào tạo, lĩnh vực chuyên môn; giữa độ tuổi và giới tính (tỉ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên nữ chiếm 2/3 số lượng cán bộ cơ hữu tại các ban, khoa, viện)...

Việc luân chuyển cán bộ và thực hiện cử cán bộ đi thực tế ở cơ sở vẫn còn bất cập, chưa đạt yêu cầu. Tình trạng bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý ở một số đơn vị còn gặp khó khăn, nhất là những đơn vị dễ nảy sinh các vấn đề về tư tưởng, mâu thuẫn nội bộ do công tác dự nguồn cán bộ tại chỗ chưa thấu tình, đạt lý.

Công tác tuyển dụng còn nhiều hạn chế, phụ thuộc vào định biên được giao, chưa được phân cấp, tự chủ về tuyển dụng, do đó gặp nhiều khó khăn về việc tuyển dụng được cán bộ chất lượng cao về làm việc, nhất là đối với việc tuyển dụng đội ngũ giảng viên cho các khoa đào tạo lý luận chính trị và báo chí - truyền thông.

Chế độ, chính sách cán bộ, nhất là tiền lương, thu nhập tăng thêm,... chậm được cải thiện; còn nặng về khuyến khích cán bộ phấn đấu phát triển theo chức vụ lãnh đạo, quản lý mà ít quan tâm tạo động lực để cán bộ phấn đấu theo con đường nâng cao chuyên môn giảng dạy, nghiên cứu để trở thành các chuyên gia đầu đàn trong lĩnh vực lý luận chính trị, báo chí - truyền thông và các ngành khoa học xã hội nhân văn.

Công tác quản lý cán bộ có lúc, có đơn vị còn buông lỏng, thiếu chặt chẽ trong phối hợp kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm. Vai trò giám sát, phản biện của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh Học viện... trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ chưa ngang tầm với chức năng, nhiệm vụ, chưa đáp ứng đòi hỏi của tình hình thực tế.

Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan tham mưu về tổ chức - cán bộ chậm được đổi mới, chưa được quan tâm đầu tư. Phẩm chất, năng lực, kinh nghiệm, uy tín của một bộ phận cán bộ của Học viện chưa ngang tầm nhiệm vụ trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, đề xuất các giải pháp, kiến nghị tham mưu về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý cán bộ trong hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nói chung và tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ.

2. Giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ và công tác cán bộ tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền thời gian tới

Xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý và đội ngũ giảng viên tại Học viện đảm bảo có phẩm chất và năng lực, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục giữa các thế hệ cán bộ nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của Nhà trường là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

Xây dựng đội ngũ cán bộ tại Học viện phải xuất phát từ yêu cầu, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Nhà trường nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu Chiến lược phát triển và Nghị quyết của Đảng ủy Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2030 và tầm nhìn 2045 nêu ra. Trong đó, mục tiêu lớn nhất là đưa Học viện trở thành trường đại học trọng điểm trong hệ thống giáo dục quốc dân. Để đạt được mục tiêu, chiến lược nêu trên, nâng cao chất lượng, hiệu quả của cán bộ và công tác cán bộ tại Học viện là việc làm cần thiết, cấp bách. Theo đó, cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung cơ bản sau:

Một là, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ tại Học viện.

Trong công tác cán bộ, việc quán triệt, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ là yêu cầu quan trọng để thực hiện vai trò Đảng bộ Học viện thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý cán bộ tại Học viện. Bên cạnh đó, phát huy trách nhiệm của các đơn vị chức năng trực thuộc Học viện và người đứng đầu các đơn vị trong hệ thống chính trị của Nhà trường; bảo đảm công tác cán bộ tại Học viện được thực hiện dân chủ, khách quan, công tâm, lựa chọn đúng người có đủ phẩm chất, năng lực theo tiêu chuẩn quy định.

Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ tại Học viện phải là sự kết hợp đúng đắn chế độ tập thể lãnh đạo với phát huy trách nhiệm cá nhân, thực hiện dân chủ với tập trung. Cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, cán bộ, lãnh đạo các cấp về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ. Phải thể chế hóa, cụ thể hóa nguyên tắc tập trung dân chủ thành quy chế, quy định tại Học viện nhằm bảo đảm thực hiện chặt chẽ quy trình

của công tác cán bộ. Việc nhận xét, đánh giá cán bộ phải được cấp ủy thảo luận dân chủ và quyết nghị theo tập thể; đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm đúng nguyên tắc, phương pháp, phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết trong Đảng bộ, chi bộ cơ sở đảng và xử lý nghiêm chi bộ, đơn vị trực thuộc Học viện và cá nhân đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học viên, sinh viên vi phạm.

Hai là, đổi mới công tác đánh giá, nhận xét cán bộ tại Học viện.

Trong các khâu của công tác cán bộ, đánh giá cán bộ là khâu tiền đề, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Thực tế cho thấy, nếu đánh giá đúng phẩm chất, năng lực của cán bộ sẽ tạo cơ sở cho việc tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật... cán bộ được khách quan, chính xác; ngược lại, nếu đánh giá không đúng phẩm chất, năng lực của cán bộ sẽ dẫn đến bố trí, sử dụng không đúng người, đúng việc, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu.

Căn cứ hướng dẫn về đánh giá cán bộ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung hoàn thiện và ban hành các quy định, quy chế, cơ chế trong công tác cán bộ, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và chặt chẽ giữa các khâu, liên thông giữa các cấp; trong đó có quy chế về việc đánh giá cán bộ đảm bảo đúng đắn, khách quan, công tâm, tạo sự đoàn kết, nhất trí cao trong toàn Học viện để làm cơ sở cho việc sử dụng, bố trí cán bộ; bên cạnh đó, phải nâng cao chất lượng các khâu khác của công tác cán bộ, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh hiện nay. Việc đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực cán bộ phải lấy kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao làm thước đo chính, gắn với sản phẩm cụ thể, bảo đảm khách quan, khoa học, chính xác; phải được cấp ủy thảo luận dân chủ, kiên quyết khắc phục tình trạng chuyên quyền trong quyết định các vấn đề trong công tác cán bộ.

Việc đánh giá cán bộ tại Học viện còn phải đảm bảo tính toàn diện cả đức và tài, trong đó chú trọng về phẩm chất chính trị và năng lực công tác chuyên môn, đặt trong môi trường, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Không để tình trạng đánh giá cán bộ một cách chung chung, cảm tính, chủ quan, bao che, né tránh, coi bằng cấp, học vị cao hơn phẩm chất, năng lực thực có của cán bộ.

Ba là, thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; đảm bảo đúng tiêu chuẩn, cơ cấu, trình độ, năng lực và yêu cầu thực tế phát triển của Học viện.

Quy hoạch cán bộ là một nội dung trọng yếu của công tác cán bộ, bảo đảm cho công tác cán bộ tại Học viện luôn được chủ động, đáp ứng nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Việc quy hoạch cán bộ là căn cứ để Học viện có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng được đội ngũ cán bộ vững vàng về chính trị, trong sáng về đạo đức, thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ, có trình độ và năng lực, nhất là năng lực trí tuệ và thực tiễn công tác chuyên môn. Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ tại Học viện sẽ tạo ra sự chủ động, bảo đảm tính kế thừa, phát triển, khắc phục tình trạng hẫng hụt trong bố trí, sử dụng cán bộ. Công tác quy hoạch cán bộ phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị của Nhà trường và từ thực trạng đội ngũ cán bộ hiện có của Học viện để xây dựng quy hoạch, bảo đảm tính khoa học, tính kế thừa liên tục và vững chắc. Để làm tốt điều đó, công tác quy hoạch tại Học viện hiện nay phải gắn với đào tạo, bồi dưỡng; trong đó, nội dung đào tạo, bồi dưỡng phải toàn diện, thiết thực cả về lý luận và thực tiễn; chú trọng đào tạo chuyên sâu, kết hợp nhiều hình thức, biện pháp đào tạo, bồi dưỡng và gắn đào tạo, bồi dưỡng với sử dụng cán bộ.

Để thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tại Học viện hiện nay, cần nâng cao nhận thức của cấp ủy, tập thể lãnh đạo Học viện, của các chi bộ và đơn vị chức năng trực thuộc Học viện và cán bộ, đảng viên về công tác quy hoạch cán bộ, tạo cơ sở thực hiện tốt các quan điểm của Đảng về công tác cán bộ. Bên cạnh đó, Học viện phải xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gắn với quy hoạch cán bộ bảo đảm đồng bộ, thiết thực. Nhà trường đảm bảo đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ và có giải pháp phù hợp để từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, tạo động lực thúc đẩy sự phấn đấu vươn lên, thu hút người có tài về làm việc tại Học viện, góp phần nâng cao chất lượng cán bộ.

Bốn là, đổi mới công tác bố trí, sử dụng cán bộ tại Học viện.

Bố trí và sử dụng cán bộ là nội dung quan trọng trong công tác cán bộ của Đảng. Việc bố trí, sử dụng cán bộ tại Học viện phải đảm bảo đúng người, đúng việc, đúng sở trường để cán bộ phát huy tốt nhất năng lực, sở trường, chuyên môn.

Khi bố trí, sử dụng cán bộ, cần lấy ý kiến rộng rãi, đa chiều làm cơ sở để quyết định trong bố trí và sử dụng. Cần lắng nghe ý kiến của cấp ủy, đơn vị nơi cán bộ công tác. Bên cạnh đó, bố trí, sử dụng cán bộ tại Học viện phải bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa các chức danh lãnh đạo, quản lý với trình độ chuyên môn, lĩnh vực công tác trên cơ sở nắm rõ tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, tránh tình trạng đào tạo, bồi dưỡng mất nhiều thời gian, tiền bạc, công sức để có được một cán bộ có học hàm, học vị, uy tín chuyên môn, nhưng lại bị bố trí vào vị trí việc làm không phù hợp. Học viện cần mạnh dạn quy hoạch, bổ nhiệm các cán bộ trẻ có năng lực lãnh đạo, quản lý, trình độ chuyên môn, khả năng ngoại ngữ và sử dụng công nghệ hiện đại đảm nhận các chức danh lãnh đạo, quản lý, được rèn luyện, thử thách, từ đó ngày càng trưởng thành.

Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và thực hiện luân chuyển cán bộ theo quy hoạch; xác định số lượng và dự kiến danh sách cán bộ luân chuyển trong cả nhiệm kỳ và theo từng năm; tiến hành luân chuyển, biệt phái, đi thực tế đối với cán bộ thuộc các phòng, ban, khoa, viện. Đối tượng luân chuyển phải thực sự có năng lực và triển vọng phát triển. Bên cạnh đó, cần làm tốt công tác tư tưởng cho cán bộ được điều động, luân chuyển cả nơi đi và đến, xây dựng kế hoạch sử dụng cán bộ đến luân chuyển và sau khi luân chuyển về.

Thực tế cho thấy, thực hiện công tác cán bộ tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền đúng nguyên tắc, minh bạch, công tâm, khách quan là điều kiện thuận lợi để cán bộ phát huy hết năng lực, góp phần làm cho Nhà trường có được một đội ngũ cán bộ có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống trong sáng, trách nhiệm và hăng say lao động, cống hiến.

3. Kết luận

Cán bộ và công tác cán bộ tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền luôn giữ vị trí, vai trò quan trọng, là nhân tố quyết định sự thành bại, phát triển của Nhà trường. Lịch sử 60 năm xây dựng và phát triển Học viện đã ghi nhận những thành tựu to lớn, trong đó có sự đóng góp của công tác cán bộ. Trước yêu cầu của sự phát triển Học viện trong bối cảnh hiện nay, vấn đề nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là khâu then chốt, cấp thiết của Nhà trường. Thực trạng bức tranh về công tác cán bộ của Học viện chưa được đề cập đầy đủ trong tham luận này. Những giải

pháp được nêu ra là cơ sở tham khảo để góp phần làm cho công tác cán bộ tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền thời gian tới được tốt hơn và hy vọng sẽ góp phần làm cho Học viện phát triển hơn nữa trong chặng đường lịch sử tiếp theo./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.
2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2021.
3. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh lần thứ III, nhiệm kỳ 2020-2025.
4. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025
5. Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
6. Dự thảo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2030, tầm nhìn 2045.
7. Dự thảo Chiến lược phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

CÔNG TÁC CÔNG ĐOÀN GÓP PHẦN VÀO THÀNH TỰU 60 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HỌC VIỆN

PGS, TS. Nguyễn Xuân Phong

Trưởng Khoa Chính trị học,

Chủ tịch Công đoàn Học viện Báo chí và Tuyên truyền

I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

Công đoàn Học viện Báo chí & Tuyên truyền đã có một quá trình ra đời và phát triển gắn liền với các giai đoạn của Nhà trường. Nhánh thứ nhất từ trường Đại học Nhân dân, trường Nguyễn Ái Quốc II và Trường Tuyên huấn được sáp nhập năm 1962 thành trường Tuyên giáo Trung ương, năm 1969 đổi thành trường Tuyên huấn Trung ương. Nhánh thứ hai được sáp nhập giữa Trường chính trị của Bộ Giáo dục (thành lập năm 1960) với Trường Chính trị của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp (thành lập năm 1969) thành Trường Nguyễn Ái Quốc V vào năm 1970. Đến năm 1983 trường Tuyên huấn Trung ương sáp nhập với trường Nguyễn Ái Quốc V thành trường Tuyên huấn Trung Ương I. Tháng 3 năm 1990 đổi tên trường Tuyên giáo. Tháng 11 năm 1990 đổi thành Đại học Tuyên giáo. Năm 1993 thành Phân viện Báo chí & Tuyên truyền và 2005 đến nay đổi tên là Học viện Báo chí & Tuyên truyền. Trong quá trình phát triển lâu dài của Nhà trường là cùng với sự sáp nhập các tổ chức Công đoàn, để hôm nay thống nhất thành Công đoàn Học viện Báo chí & Tuyên truyền trực thuộc Công đoàn Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Công đoàn Học viện hiện nay có 30 Công đoàn bộ phận (trong đó, Công đoàn Văn phòng Đảng - Đoàn thể - Hội đồng trường đang được kiện toàn) với 383 đoàn viên (trong đó, 131 nam và 252 nữ); gồm 29 Phó giáo sư; 131 Tiến sỹ, 203 Thạc sỹ, 34 Cử nhân. Cán bộ làm công tác nghiên cứu, giảng dạy gồm 239 đồng chí (chiếm 62,4%); cán bộ thuộc khối tham mưu, hành chính có 144 đồng chí (chiếm 37,6%). Hầu hết cán bộ, công chức, viên chức, lao động có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, yên tâm công tác; có ý thức phấn đấu học tập nâng cao trình độ mọi mặt, tiếp thu những kiến thức mới về giảng dạy, nghiên cứu khoa học nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ban chấp hành Công đoàn nghiệm kỳ X được bầu năm 2017 gồm 15 đồng chí (1 Chủ tịch kiêm trưởng ban Tổ chức; 1 Phó Chủ tịch kiêm trưởng ban Nữ công; 1 phó chủ tịch kiêm chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra; 1 ủy viên thường vụ kiêm trưởng Ban Truyền thông- Văn hóa-Thể thao; 1 ủy viên ban Thường vụ thường trực Công đoàn). Công đoàn thành lập các ban chuyên môn: Ủy ban Kiểm tra; ban Nữ công; Ban Chuyên môn-Thi đua; Ban Truyền thông-Văn hóa-Thể thao; Ban Tài chính. Các ban này hoạt động nhằm thực hiện chức năng của Công đoàn.

Trong quá trình hoạt động, Công đoàn thường xuyên nhận được sự chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám đốc, Công đoàn Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó là sự phối hợp của lãnh đạo các đơn vị, của Đoàn Thanh niên, hội Cựu chiến binh... đã góp phần làm cho Công đoàn Học viện hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị. Tuy nhiên, hoạt động của Công Đoàn đối diện với hàng loạt khó khăn do tác động của tình hình thế giới và trong nước đã tác động lớn đến tư tưởng, tâm lý của cán bộ, viên chức. Đặc biệt từ đầu năm 2020 đến nay tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát và có diễn biến phức tạp đã gây ra những khó khăn trong hoạt động của tổ chức công đoàn trong việc thực hiện các kế hoạch, đồng thời đời sống, công việc, sinh hoạt của công đoàn viên bị xáo trộn, ảnh hưởng tiêu cực. Bên cạnh đó, trong những năm qua Học viện có nhiều thay đổi về quy mô đào tạo, chuẩn hóa các chuẩn chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy, thêm các thiết chế mới... đã gây ra những áp lực rất lớn cho cán bộ công chức, viên chức. Tất cả các cán bộ Công đoàn đều hoạt động kiêm nhiệm, không có chuyên trách, điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Công đoàn. Tuy nhiên, trong bối cảnh đó, đội ngũ cán bộ Công đoàn và toàn thể các công đoàn viên đã vượt qua khó khăn, nỗ lực phấn đấu để từng bước hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần vào những thành tích của Nhà trường.

II. NHỮNG THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

2.1. Thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động

Là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích chính đáng của người lao động, Công đoàn thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của công đoàn viên; kiến nghị với Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện đề ra các biện pháp đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và phục vụ... Công đoàn Học viện tích cực

tham gia xây dựng văn hóa công sở, văn hóa Trường Đảng, xây dựng cơ sở vật chất; động viên giảng viên áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực, giảng dạy trực tuyến, nâng cao chất lượng giảng dạy. Động viên cán bộ khối hành chính - hậu cần phát huy sáng kiến trong công tác chuyên môn. Công đoàn đã đóng góp nhiều ý kiến để xây dựng, hoàn thiện các quy chế, đồng thời tích cực tham gia công tác quản lý Nhà trường.

Công đoàn tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước, các quy định của Học viện đối với cán bộ, viên chức và người lao động. Các chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức và người lao động đều được phổ biến, thông báo đầy đủ, công khai, minh bạch và được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, bảo đảm quyền lợi cho người lao động. Công đoàn đã động viên, khích lệ cán bộ, đoàn viên công đoàn tin tưởng, phấn khởi thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Hằng năm, Công đoàn Học viện phối hợp với chính quyền tổ chức tốt Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Thông qua Hội nghị, các công đoàn viên được phát huy quyền làm chủ của mình và tham gia đóng góp nhiều vào các lĩnh vực công tác của Học viện.

Công đoàn luôn quan tâm và chăm lo chu đáo đến đời sống của các công đoàn viên: tổ chức các hoạt động như chúc mừng đoàn viên công đoàn xây dựng gia đình; trích quỹ trợ cấp cho công đoàn viên khi ốm đau; tổ chức kịp thời thăm hỏi, động viên cán bộ và người thân (cha mẹ, con cái, chồng, vợ) khi ốm, khi có việc hiếu; phối hợp cùng Văn phòng tổ chức gặp mặt cán bộ hưu vào dịp Tết Nguyên đán; tổ chức thăm, tặng quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong Học viện; tổ chức, động viên công đoàn viên tích cực tham gia giữ gìn trật tự an ninh, vệ sinh môi trường.

Công đoàn học viện hằng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức cho công đoàn viên đi tham quan, nghỉ hè tại một số địa phương.

Trong thời gian qua, do ảnh hưởng của dịch Covid 19 Công đoàn đã phối hợp với Đoàn thanh niên Học viện cùng một số đơn vị nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm và lan tỏa đến từng công chức, viên chức, người lao động mọi quy định, hướng dẫn của Đảng, Nhà nước, Bộ Y tế về phòng chống dịch, thăm

và tặng quà cho các sinh viên ở lại ký túc xá trong những ngày dịch bệnh, sinh viên CHDCND Lào nhân dịp Tết cổ truyền. Đề nghị Nhà trường hỗ trợ cho công đoàn viên bị mắc Covid-19 với số tiền là 1.500.000 đồng/người.

Công đoàn tổ chức các hoạt động tặng quà nhân dịp Tết thiếu nhi 01/6. Công đoàn thực hiện tốt việc đóng công đoàn phí; kiến nghị lãnh đạo Nhà trường duy trì chế độ khám bệnh tổng thể định kỳ hàng năm.

2.2. Công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đoàn viên, công chức, viên chức, lao động

Công đoàn luôn coi trọng công tác giáo dục tư tưởng; quán triệt, vận dụng các Nghị quyết TW khoá XII, XIII của Đảng, Nghị quyết hằng tháng của Đảng ủy Học viện, các chủ trương của Hội đồng trường, Ban giám đốc, Ban Chấp hành Công đoàn Học viện vào hoạt động chuyên môn của từng đơn vị; phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Đảng uỷ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, cổ động nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của Học viện, của địa phương. Công đoàn chú trọng giáo dục truyền thống của Học viện. Thực hiện nếp sống văn minh trong cơ quan; sự gương mẫu chuẩn mực của cán bộ, giảng viên với sinh viên. Hằng năm Công đoàn tuyên truyền và có hành động thiết thực hướng về Trường Sa thân yêu; tổ chức và tham gia các hoạt động thiết thực chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ, ngày Thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, ngày Nhà giáo Việt Nam, ngày thành lập Đảng, ngày Thống nhất đất nước, ngày Quốc tế lao động, ngày sinh nhật Bác, ngày thành lập Học viện...

Công đoàn duy trì các hoạt động văn hóa, thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần và tạo bầu không khí thi đua sôi nổi cho cán bộ Học viện. Ban Truyền thông- Văn hóa-Thể thao đã tạo điều kiện, động viên để cán bộ vui chơi thể thao, rèn luyện sức khỏe. Các loại hình thể thao được Công đoàn tổ chức phù hợp với đặc thù tính chất công việc của Học viện như: bóng đá, cầu lông, bóng bàn... Các hoạt động văn nghệ cũng được diễn ra trong những năm không bị dịch bệnh. Hoạt động thi đấu thể thao và hội diễn văn nghệ đã thúc đẩy sự đoàn kết, gắn bó, thân tình giữa các công đoàn viên và các tổ chức Công đoàn các đơn vị khác như Học viện trung tâm, Học viện khu vực 1 và các công đoàn bạn trên địa bàn.

Phối hợp với các đơn vị trong Học viện tích cực thực hiện phòng chống dịch Covid 19; thực hiện công tác chuyên môn theo hình thức trực tuyến góp phần đáp ứng đúng tiến độ, hiệu quả giảng dạy và công tác.

Nhìn chung đoàn viên công đoàn Học viện đã thực hiện tốt Điều lệ Công đoàn, nội quy, quy chế hoạt động của Học viện, tích cực tham gia luyện tập quân sự; giữ gìn trật tự an ninh, không để xảy ra các vụ việc phức tạp trong cơ quan, công sở; thực hiện kỷ luật lao động, giữ gìn vệ sinh môi trường, thực hiện văn hóa công sở...

2.3. Tổ chức các phong trào thi đua góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của Học viện và tham gia các hoạt động xã hội từ thiện

Vào đầu năm học, Công đoàn xây dựng kế hoạch thi đua, cụ thể hóa tiêu chí, tổ chức phát động phong trào thi đua trong Học viện. Phong trào thi đua tập trung vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Nhà trường như: nâng cao chất lượng giảng dạy; đổi mới phương pháp giảng dạy; xây dựng môi trường công sở xanh, sạch, đẹp; ứng xử thanh lịch trong cơ quan... Hằng năm, trong quá trình triển khai công việc, ban Chuyên môn-Thi đua công đoàn thường xuyên triển khai các phong trào: “Giờ giảng chất lượng cao”. “Giờ giảng trực tuyến chất lượng cao” trong khối giảng viên. Tổ chức các phong trào thi đua thực hiện văn hóa công sở như: “Làm việc tốt, phục vụ tốt”, “Văn phòng làm việc xanh, sạch đẹp” trong khối hành chính. Hằng năm các hoạt động này thu hút được đông đảo đoàn viên tham gia.

Các phong trào đã tạo không khí phấn khởi ở các đơn vị. Công đoàn các Ban, Phòng thi đua đề xuất sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng công tác, bảo đảm kỷ luật lao động, văn hóa công sở đã góp phần thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Học viện.

Hưởng ứng tháng công nhân, Công đoàn Học viện Báo chí và Tuyên truyền phát động phong trào tiết kiệm chống lãng phí trong việc sử dụng điện, nước, vật tư và các phương tiện, tài sản công đối với toàn thể cán bộ, công đoàn viên, người lao động, sinh viên. Phong trào thi đua có sức lan tỏa, tác động tích cực tới việc nâng cao chất lượng đào tạo và sự phát triển của các đơn vị trong Học viện. Thông qua các phong trào thi đua, cán bộ, giảng viên đã nâng cao ý thức tự giác, làm việc đúng

giờ quy định, đã khôi phục được nề nếp trong hoạt động của Nhà trường; tích cực tham gia bảo vệ môi trường, thực hành tiết kiệm trong sử dụng điện, tài sản công.

Công đoàn Học viện thường xuyên quan tâm đến các hoạt động xã hội từ thiện. 100% công đoàn viên ủng hộ *Quỹ vì người nghèo; Ủng hộ đồng bào và các chiến sỹ vùng cao, vùng sâu; Ủng hộ đồng bào miền Trung bị bão lũ; Ủng hộ quỹ phòng chống Covid-19; Ủng hộ đồng bào miền Nam bị Covid-19*. Tham gia ủng hộ các tổ chức Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyết tật... Thăm hỏi, tặng quà Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở Thành phố Yên Bái và huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Thăm và tặng quà các thương bệnh binh nặng và các công đoàn viên là thuộc diện chính sách này nhân dịp 27 tháng 7 hằng năm.

2.4. Phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; tham gia xây dựng Đảng và chính quyền trong sạch, vững mạnh

Trong những năm qua Công đoàn quan tâm đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn. Tập trung đổi mới nội dung, phương thức chỉ đạo, điều hành hoạt động công đoàn theo hướng ngày càng thiết thực, hướng mạnh về công đoàn cơ sở. Tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong công tác và cuộc sống tại các đơn vị trong Học viện rất được chú trọng. Việc triển khai các nhiệm vụ công tác Công đoàn được tiến hành dân chủ, phát huy mạnh mẽ vai trò của Chủ tịch công đoàn các đơn vị cũng như tính tích cực của các công đoàn viên. Cán bộ công đoàn tiếp tục phát huy tốt vai trò, đổi mới, sáng tạo trong tổ chức hoạt động công đoàn ở đơn vị, thu hút được đoàn viên, người lao động tham gia và được lãnh đạo đơn vị ghi nhận, góp phần nâng cao vị thế của tổ chức công đoàn. Nhiều công đoàn bộ phận có các hình thức sinh hoạt phong phú (tổ chức sinh nhật hàng tháng cho công đoàn viên, thăm hỏi động viên cán bộ và người thân khi ốm đau, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan, thực tế...).

Tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của Ban chấp hành, phát huy trí tuệ tập thể và nâng cao trách nhiệm của từng uỷ viên Ban chấp hành; duy trì nghiêm chế độ sinh hoạt của Ban chấp hành, Ban thường vụ công đoàn theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và hình thức phù hợp.

Công đoàn tích cực tham gia xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Góp ý vào các văn kiện, nghị quyết của Đảng bộ. Công đoàn bồi dưỡng, rèn luyện và giới thiệu nhiều đoàn viên ưu tú đi học lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đảng và được đứng vào hàng ngũ của Đảng.

2.5. Công tác nữ công

Hiện nay, Học viện có 252 nữ đoàn viên công đoàn (chiếm 65,8% tổng số cán bộ Học viện). Trong thời gian qua phong trào nữ công đã có nhiều hoạt động mang tính chủ động, sáng tạo và tích cực trong việc chỉ đạo các hoạt động.

Tiếp tục tổ chức tốt phong trào “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” gắn với cuộc vận động “Xây dựng gia đình văn hóa”; “Mẹ lao động tốt, con học giỏi”. Vào dịp Quốc tế thiếu nhi và Tết Trung thu, Công đoàn đã có kế hoạch với Đoàn Thanh niên tổ chức các hoạt động chăm sóc thiếu nhi, nhi đồng, đề nghị Nhà trường trao quà cho các cháu và có phần thưởng cho học sinh giỏi, học sinh đạt các giải cao trong kỳ thi quốc gia. Công đoàn chỉ đạo Ban nữ công đổi mới hình thức và nội dung kỷ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ và ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam. Tổ chức nhiều hoạt động phong phú như mời các chuyên gia đến giao lưu, trao đổi các chủ đề liên quan đến phụ nữ, gia đình, bình đẳng giới... Tuyên dương các chị em được phong tặng các danh hiệu Phó giáo sư, bảo vệ thành công luận án tiến sỹ và luận văn thạc sỹ. Tổ chức các chuyến đi tham quan, dã ngoại để chị em gắn bó, chia sẻ với nhau nhiều hơn trong cuộc sống gia đình. Phát động trong chị em tham gia hưởng ứng tuần lễ áo dài Việt Nam. Tổ chức các cuộc thi ảnh “Khoảnh khắc sum vầy” nhân ngày Gia đình Việt Nam. Trong thời gian gần đây, do tình hình dịch bệnh, công tác nữ công được quan tâm phù hợp với tình hình mới.

2.6. Công tác tài chính và kiểm tra Công đoàn

Công tác Tài chính Công đoàn Học viện được thực hiện tốt như việc thu - chi, quản lý và sử dụng quỹ công đoàn theo đúng quy định của Nhà nước và của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, đúng quy chế chi tiêu của Công đoàn Học viện Báo chí và tuyên truyền. Các nguồn quỹ được sử dụng đúng quy định, tiết kiệm, có hiệu quả và đúng mục đích.

Ban Tài chính Công đoàn đã quản lý tốt nguồn kinh phí, thực hiện đầy đủ, đúng quy định việc trích nộp công đoàn phí lên cấp trên; việc chi thăm hỏi đoàn viên, chi cho các hoạt động của công đoàn, chi thi đua khen thưởng...

Công tác thanh tra, kiểm tra tài chính Công đoàn Học viện được tiến hành thường xuyên. Công đoàn luôn nhắc nhở công tác quản lý chi công đoàn đúng quy định, không để xảy ra sai sót.

2.7. công tác của Ủy ban Kiểm tra công đoàn

Công đoàn Học viện đã coi trọng xây dựng phương thức làm việc, tạo điều kiện để hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân theo theo đúng Điều lệ công đoàn và Nghị quyết Hội nghị Cán bộ viên chức. Ủy ban Kiểm tra Công đoàn đã phối hợp với các đơn vị chức năng kiểm tra các mặt công tác của cán bộ, công đoàn viên; đã kiểm tra các vụ việc khi có ý kiến của cán bộ, viên chức, kiểm tra sinh hoạt và hoạt động của một số công đoàn bộ phận.

III. MỘT SỐ HẠN CHẾ

Bên cạnh những thành tích đã đạt được trong các lĩnh vực hoạt động, công tác công đoàn trong những năm qua bộc lộ những hạn chế sau:

Một số phong trào thi đua còn mang tính hình thức, chưa thực sự thiết thực gắn với lợi ích của từng công đoàn viên. Do đó, hoạt động Công đoàn chưa lôi cuốn được tối đa sự tham gia, hưởng ứng tích cực của các đoàn viên. Các hoạt động thi đua xây dựng văn minh công sở, xây dựng nền nếp làm việc, thực hành tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản công vẫn còn hạn chế.

Hoạt động thi đua ở các đơn vị, nhất là ở khối phòng, ban chưa được quan tâm đúng mức, chưa đề xuất được tiêu chí thi đua cụ thể để bình xét, nên chưa tạo được phong trào.

Cán bộ công đoàn ở các Khoa, Phòng, Ban còn chưa thực sự chủ động trong công tác của mình, nhất là trong việc đề xuất các sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, tìm tòi các giải pháp góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động. Một số cán bộ công đoàn trình độ nghiệp vụ còn yếu, còn thụ động, chưa tích cực, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện công việc được giao.

IV. NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Thứ nhất, luôn đặt công tác Công đoàn dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng trường và Ban Giám đốc là điều kiện quan trọng để cho sự thành công của công tác này. Công đoàn là một bộ phận trong công tác chung của Học viện, cần nhận được sự lãnh đạo thường xuyên của Đảng ủy, quản lý của Ban Giám đốc và sự phối hợp hoạt động của các đơn vị, các tổ chức chính trị-xã hội trong Học viện.

Thứ hai, làm tốt công tác tổ chức cán bộ công đoàn được coi là khâu mấu chốt. Ngay từ khi tổ chức Đại hội, phải lựa chọn thật kỹ thành phần Ban chấp hành công đoàn. Đòi hỏi cán bộ Công đoàn phải nhiệt tình, trách nhiệm, năng động và vì tập thể. Việc phân công nhiệm vụ phải cụ thể, rõ ràng cho từng bộ phận, từng cá nhân.

Thứ ba, phải có kế hoạch năm rõ ràng về các hoạt động của Công đoàn. Xây dựng các kế hoạch cụ thể hằng tháng. Họp giao ban công đoàn phải trước họp giao ban cán bộ lãnh đạo, quản lý để chủ tịch Công đoàn phản ánh ý kiến của các cán bộ, viên chức với lãnh đạo các đơn vị và các đơn vị chức năng của Học viện.

Thứ tư, Chủ tịch Công đoàn phải năng động, thường xuyên sâu sát công việc chung, lắng nghe ý kiến phản ánh của cán bộ, viên chức và kịp thời tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám đốc các biện pháp giải quyết.

Trong 60 năm qua, mặc dù đã nhiều lần thay đổi tên gọi gắn với những lần thay tên của Nhà trường, nhưng Công đoàn luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Ở mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn nhấn mạnh việc thực hiện những nhiệm vụ chính trị khác nhau Công đoàn vẫn thực hiện tốt được chức năng cơ bản của mình để triển khai thành các nhiệm vụ cụ thể để vừa chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng cho công đoàn viên, vừa tham gia các hoạt động quản lý cơ quan và thực hiện các mục tiêu chính trị của Đảng ủy, Hội đồng trường và Ban Giám đốc. Những thành tựu đạt được của Học viện hôm nay cũng chính là niềm tự hào của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Nhà trường.

NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG KỶ NIỆM

PGS,TS. Nguyễn Ngọc Oanh

Trưởng khoa Quan hệ Quốc tế, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Học viện Báo chí và Tuyên truyền tròn 60 năm thành lập. Trải qua nhiều chặng đường với những tên gọi khác nhau, nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo cho Đảng và Nhà nước luôn hoàn thành với nhiều thành tích vẻ vang. Trong thành tích chung đó, chúng tôi có mặt để được góp chút công sức nhỏ bé và được chứng kiến những bước trưởng thành trong mỗi chặng đường phát triển của Học viện. Chúng tôi gọi đó là những chặng đường kỷ niệm.

Ngày chúng tôi nhập học vào lớp Đại học Báo chí khóa 9 là cuối năm 1991. Trong giấy báo nhập học có ghi nơi đến: Trường Đại học Tuyên giáo, địa chỉ Đường 32, huyện Từ Liêm, ngoại thành Hà Nội. Quả thực, khi đó, qua cổng trường vẫn bắt gặp hình ảnh những người nông dân làng Cốm Vòng phơi rơm trên đường nhựa trước cổng trường Tuyên giáo.

Thời điểm này, nhà trường đang chuẩn bị kỷ niệm 30 năm thành lập và đó cũng là sự kiện lớn đầu tiên mà các sinh viên chúng tôi được tham dự vào đầu năm 1992. Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập trường được tổ chức giản dị tại Hội trường của Nhà văn hóa Từ Liêm (Nay là Nhà văn hóa Cầu Giấy), đường Nguyễn Phong Sắc, đối diện bên kia cổng trường. Tôi tham gia công tác Đoàn thanh niên của trường nên được nhận nhiệm vụ chỉ huy những sinh viên trẻ chỉ dẫn khách và ... khuan vác toàn bộ những lẵng hoa chúc mừng của khách từ trường sang Nhà văn hóa Từ Liêm. Công việc toát mồ hôi trong những ngày đầu xuân nhưng rất vui vì được chứng kiến một chặng đường 30 năm của nhà trường.

Sau lễ kỷ niệm đó là những sự khởi sắc, là những bước chuyển đổi lớn trong chiến lược đào tạo của nhà trường mà chúng tôi được chứng kiến. Đó là những năm đầu chuyển đổi cơ chế tuyển sinh từ việc chỉ đào tạo cán bộ đi học chuyển sang tuyển học sinh phổ thông đào tạo hệ cử nhân báo chí (từ khóa 11, về sau mỗi năm đều tuyển sinh hệ Đại học và mở rộng các hệ đào tạo khác). Nhà

trường cũng hoàn thiện, bổ sung đội ngũ giảng viên và cùng lúc, 5 học viên bằng 2 lớp Đại học Báo chí khóa 9 (1991-1993) chúng tôi có cơ hội được giữ lại làm giảng viên của Khoa Báo chí. (Ngày đó, trong quyết định ghi rõ là: “Giữ học viên ở lại trường làm giảng viên” vì lớp chúng tôi hầu hết đều là cán bộ được cử đi học, đã có thời gian công tác thực tiễn trong các cơ quan nhà nước).

Những giảng viên trẻ chúng tôi ở lại trường được phân công bắt tay ngay vào việc biên soạn những bài giảng đầu tiên. Riêng tôi, ngoài nhiệm vụ chuyên môn còn được giao nhiệm vụ kiêm nhiệm làm Bí thư Đoàn trường Đại học Tuyên giáo nên công việc khá bận rộn. Đoàn trường khi đó thường xuyên tổ chức các hoạt động mùa hè cho con em giáo viên trong trường. Những buổi sinh hoạt hè khá sôi nổi. Các anh chị phụ trách đều là những học viên trong trường. Ở Khoa Báo chí, chúng tôi vẫn còn nhớ khi đó, Phó Tiến sỹ Tạ Ngọc Tấn cũng mới từ Liên Xô về đảm nhiệm chức vụ Phó chủ nhiệm Khoa (Chủ nhiệm khoa là nhà báo Hữu Thọ, một chức danh kiêm nhiệm). Thầy Tạ Ngọc Tấn khi đó là một người trẻ giàu tâm huyết, đem theo một luồng gió của sự đổi mới. Chính thầy và đội ngũ những giảng viên của Khoa Báo chí đã bắt tay gây dựng và phát triển lý thuyết về hệ thống thể loại báo chí, xây dựng những hướng nghiên cứu báo chí mới. Cùng với việc phân chia hệ thống thể loại báo chí là phân công nhiệm vụ của những nhóm nghiên cứu, những cá nhân giảng viên đi theo các hướng khác nhau để rồi sau hàng chục năm thì đã định hình và phát triển những bộ môn (cả cũ và mới), làm cho việc giảng dạy báo chí phong phú với một hệ thống giáo trình ngày càng hoàn thiện và chuyên sâu theo hướng chuyên ngành: Báo in, Phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử...). Vấn đề thể loại báo chí được đặt ra và thảo luận sôi nổi trong các cuộc hội thảo khoa học và những định hướng biên soạn, giáo trình được định hướng theo những cách tiếp cận mới, phù hợp với việc giảng dạy chuyên ngành báo chí khi đó. Chúng tôi bị cuốn hút vào không khí nghiên cứu giảng dạy của Khoa Báo chí khi đó với nhiều dự định nghiên cứu và gắn thực tiễn với giảng dạy báo chí. Đây cũng là một giai đoạn rất đáng nhớ của Khoa Báo chí trong việc phát triển hệ thống sách, giáo trình và tài liệu giảng dạy. Bởi vì trước đó, toàn bộ việc giảng dạy báo chí đều phụ thuộc vào bộ giáo trình do thầy Trần Bá Lạn biên soạn và xuất bản từ những năm 1977 - 1978. (*Xem thêm: Tiếng súng và bước ngoặt*

cuộc đời, tác giả Trần Bá Lan, NXB Lao động 2019). Những cuốn sách mang đến những cách nhìn về hệ thống thể loại theo cách phân chia mới như cuốn *Ký Báo chí* của tác giả Đức Dũng xuất bản năm 1992 (cuốn này về sau đổi tên thành *Các thể ký báo chí* và được tái bản nhiều lần). Sau đó là những cuốn như *Cơ sở lý luận báo chí* (1995) do PGS TS Tạ Ngọc Tấn chủ biên (cuốn này cũng được tái bản nhiều lần và trở thành cuốn sách thử thách đối với sinh viên báo chí nhiều thế hệ, trong nhiều năm). Từ năm 1995 về sau cũng đánh dấu bước chuyển trong việc xuất bản hàng loạt sách chuyên khảo và giáo trình mang tính chuyên sâu của các giảng viên như các cuốn *Tác phẩm báo chí* tập 3 của Trần Thế Phiệt về chính luận báo chí, cuốn *Lý luận Báo Phát thanh* của Đức Dũng dành cho chuyên ngành báo phát thanh. Về sau, những cuốn sách mang tính chuyên sâu, chuyên ngành, giáo trình... ngày càng được xuất bản nhiều hơn. Hệ thống bài giảng, giáo trình cũng ngày càng được chú trọng trong nghiên cứu khoa học và xã hội hóa. Đặc biệt khi đó, giới báo chí hay nhắc đến tác giả Đức Dũng với cuốn *Viết báo như thế nào* và cuốn *Một trăm câu hỏi về cách viết báo*. Thầy Đức Dũng cũng là giảng viên báo chí, tác giả đầu tiên đã có những cuốn sách nghiệp vụ xuất bản tiếp cận với thị trường báo chí, được tái bản nhiều lần và trở thành cuốn sách bán chạy trên thị trường, thậm chí còn bị các đầu nậu xuất bản in lậu hàng vạn bản.

Chặng đường kỷ niệm của giai đoạn tuổi 30 đến 40 của nhà trường đánh dấu nhiều kỷ niệm với lớp giảng viên trẻ chúng tôi những năm cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21. Đây là thời kỳ lao động sung sức và cống hiến với một niềm say mê, khát khao nhất trong quãng đời củatuổi trẻ trong mỗi con người. Thời kỳ này, mỗi cá nhân đều tự xác định việc học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao trình độ giảng dạy. Nghề báo chí vốn cần nhiều kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn nên các giảng viên khi đó thường luôn gắn bó với một vài cơ quan báo chí nhất định để cộng tác. Tùy theo hướng nghiên cứu, giảng dạy để lựa chọn và tiếp cận cơ quan báo chí phù hợp, ví dụ như nghiên cứu và giảng dạy về truyền hình thì thực tế tại Đài truyền hình Việt nam, Báo Nhân dân hoặc các cơ quan báo chí khác... Việc cộng tác đã giúp cho giảng viên có thêm nhiều kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn, nâng cao trình độ chuyên môn và bổ sung các kiến thức nghề nghiệp từ thực tế. Quan niệm rằng một người dạy lái xe ô tô thì trước hết phải biết

lái xe ô tô. Làm giảng viên báo chí thì nhất định phải biết viết báo, làm chương trình phát thanh, truyền hình. Nhất định phải có tác phẩm được xã hội và đồng nghiệp ghi nhận. Nếu muốn phát triển bản thân thì phải tìm con đường tự học. Dành mười năm cho việc hoàn thiện các nghiên cứu thực tiễn và gắn với giảng dạy, biên soạn giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo, học tập nâng cao trình độ của mỗi người là một chặng đường gian khó, khi mà phải đối mặt với cơm áo gạo tiền, khi mà điều kiện học tập, môi trường xã hội có nhiều biến động chuyển đổi từ bao cấp sang cơ chế thị trường. Chẳng có người thầy giáo nào từ trên trời rơi xuống mà thành thầy giáo, tất cả đều phải từ học trò, học mọi điều từ bạn bè, đồng nghiệp và từ chính những người học. Giảng dạy báo chí lại càng đòi hỏi khắt khe hơn. Muốn làm thầy giáo giỏi trong nghề báo thì phải giỏi nghề báo. Khi đứng trước những học viên các lớp tại chức có người đáng tuổi cha chú, giữ trọng trách lãnh đạo các cơ quan báo chí uy tín, lại có nhiều năm tuổi nghề mà giảng viên có được sự tự tin và có đủ năng lực trình độ để giảng dạy và thảo luận chuyên nghề nghiệp với họ là cả một thách thức lớn đối với giảng viên trẻ. Quan niệm đó đã định hướng cho các giảng viên trẻ tích cực đi thực tế tại các cơ quan báo chí. Nhà trường đã tạo những điều kiện thuận lợi để giảng viên trẻ khi đó có đủ các điều kiện tiếp cận thực tiễn và tự hoàn thiện nâng cao trình độ lý luận và nghiệp vụ báo chí. Những bài giảng luôn gắn với thực tiễn tạo nên sự trưởng thành trong nghề của cá nhân mỗi giảng viên cũng ngày càng tăng lên dần đáp ứng yêu cầu của công tác giảng dạy, nghiên cứu. Nhiều giáo trình, sách tham khảo được xuất bản trong vòng 10-15 năm. Trong số 5 học viên báo chí khóa 9 được giữ lại trường làm giảng viên thì tất cả đều hoàn thành chương trình thạc sỹ, tiến sỹ, trong đó đã có 3 Phó giáo sư. Nói điều này để muốn khẳng định rằng khi xác định là giảng viên thì đường đi nước bước của việc học hành dù có gian nan đến đâu chúng tôi cũng vượt qua. Bởi vì những năm đó cũng có không ít những lời mời gọi từ các cơ quan báo chí, truyền thông bên ngoài với mức lương và thu nhập hấp dẫn hơn rất nhiều so với lương và thu nhập của nhà trường cho một giảng viên.

Một kỷ niệm đáng nhớ là năm 2002, chúng tôi được giao nhiệm vụ làm phim kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Phân viện Báo chí và Tuyên truyền. Tôi được giao theo dõi tiến độ ghi hình và cùng với phóng viên Đài Truyền hình Việt

nam (Những năm đó, phim truyền thống thường được giao cho tổ Truyền hình của Khoa Báo chí chịu trách nhiệm phối hợp cùng Đài Truyền hình Việt nam sản xuất và phát sóng nên chúng tôi khá hào hứng với công việc này. Dưới sự chỉ đạo của Thầy Vũ Đình Hòa khi đó làm giám đốc, chúng tôi xây dựng kịch bản và tôi là người được giao viết lời bình chop him truyền thống. Công việc viết lời bình cho phim đòi hỏi phải tìm hiểu thông tin về truyền thống, lịch sử rất chi tiết và chính xác. Bên cạnh đó là việc tiếp cận, tìm đến những bậc lão thành đã nghỉ hưu để phỏng vấn về truyền thống. Tôi còn nhớ, lần ấy đã phỏng vấn và đưa vào phim nhiều nhân vật quan trọng là các đồng chí lãnh đạo nhà trường qua các thời kỳ, những học viên của trường đã trưởng thành đang giữ những trọng trách ở các cơ quan báo chí, cơ quan Trung ương và các địa phương. Họ là những nhân vật quan trọng đã có nhiều đóng góp trong tiến trình lịch sử phát triển của nhà trường như thầy Tào Hào, nguyên là Hiệu trưởng, nhà báo Hữu Thọ, nguyên Trưởng khoa kiêm nhiệm Khoa Báo chí, nhà báo Quang Thông, thiếu tướng, Tổng biên tập Báo Quân đội Nhân dân và thầy Vũ Đình Hòa, lúc đó đang đương nhiệm Giám đốc Phân viện Báo chí... Hôm phỏng vấn thầy Tào Hào, chúng tôi đến nhà riêng thầy trong khu tập thể trường. Lúc đó, tuy tuổi đã cao nhưng thầy vẫn hào hứng kể cho chúng tôi nghe những kỷ niệm đẹp của một thời nhà trường đang định hình, khi được sáp nhập từ nhiều đơn vị đào tạo để thành trường Tuyên huấn Trung ương. Đó là giai đoạn mang tầm nhìn có tính định hình nên một cơ sở đào tạo quy mô và phát triển cho những năm sau này. Thầy nhắc chúng tôi không được quên những chi tiết về những con người ở những cơ sở cũ mà tên gọi nay đã không còn nữa. Mỗi thế hệ đều có vai trò quan trọng trong mỗi bước phát triển của nhà trường. Một nhà trường tốt là một nhà trường có nhiều giảng viên tốt, có uy tín chuyên môn trong những lĩnh vực đầu ngành. Phim truyền thống phải trân trọng họ. Từ định hướng tiếp cận này, chúng tôi đã lên giảng đường để phỏng vấn các thầy cô giáo và sinh viên. Lúc đó, PGS TS Dương Xuân Ngọc đang trên bục giảng. Thầy là một thương binh đã trải qua chiến tranh, đại diện cho một lớp giảng viên trưởng thành từ thực tế chiến đấu, được đào tạo ở Liên Xô về nước, sau này đã trở thành Giáo sư đầu ngành và là Phó giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Những

câu chuyện chia sẻ của thầy như những bài học quý cho sự rèn luyện phấn đấu của những lớp giảng viên sau này.

Tôi vẫn giữ một kỷ niệm đáng nhớ của năm 1994, sau khi vừa làm thủ tục nhập hộ khẩu về nhà T28 tập thể Trường Đại học tuyên giáo thì sau đó trường đổi tên thành Phân viện Báo chí và Tuyên truyền. Năm 1995 mua được một chiếc xe máy, tôi đã phải lo thủ tục đăng ký với rất nhiều loại giấy tờ chỉ để chứng minh rằng: Phân viện Báo chí và Tuyên truyền chính là tên mới của Trường Đại học Tuyên giáo. Bởi vì cùng là tên tôi (một người) nhưng trong hộ khẩu thì ghi địa chỉ trường Đại học Tuyên giáo, còn trong chứng minh nhân dân ghi địa chỉ ở Phân viện Báo chí và Tuyên truyền. Sau những rắc rối, cuối cùng thì tôi vẫn phải đăng ký chiếc xe bằng tên và địa chỉ ở Đại học Tuyên giáo và từ vĩnh viễn phải mượn xe của chính mình đến ngày hôm nay, vì trên giấy tờ thì đó là hai con người ở hai nơi khác nhau. Mỗi khi mở đăng ký xe máy thì sự lưu giữ ký ức của một thời một cách hành chính và đầy đủ nhất lại hiện về. Giai đoạn mà lớp chúng tôi tiếp cận với nhà trường mãi được lưu giữ. Tên gọi của nhà trường Đại học Tuyên giáo ở giai đoạn này tuy ngắn ngủi nhưng đã đánh dấu một bước chuyển quan trọng từ Trường dấu vuông sang Trường dấu tròn (dấu vuông là các cơ quan trong hệ thống của Đảng, dấu tròn là cơ quan thuộc hệ thống Trường Đại học của Nhà nước). Đã có rất nhiều người học ở trường Tuyên huấn Trung ương xưa được cấp bằng dấu vuông, về sau phải đổi sang bằng dấu tròn mới được công nhận hệ thống bằng cấp Nhà nước. Dù là vuông hay tròn thì những thế hệ đã trưởng thành từ mái trường đã và đang góp phần công sức vụ đắp, xây dựng một nhà trường giàu truyền thống đang ngày càng lớn mạnh, đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Bá Lạn *Tiếng súng và bước ngoặt cuộc đời* NXB Lao động - Hà Nội 2019
2. Đức Dũng *Các thể ký báo chí* NXB Thông tin - Hà nội 1992

**VIỆN BÁO CHÍ, HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
MÔ HÌNH ĐÀO TẠO - NGHIÊN CỨU BÁO CHÍ CÁCH MẠNG
CHO ĐẤT NƯỚC VỚI 60 NĂM TRUYỀN THÔNG ĐẢNG TỰ HÀO**

PGS,TS. Đỗ Thị Thu Hằng

Viện trưởng Viện Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Viện Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền là đơn vị có lịch sử lâu đời nhất trong lịch sử đào tạo, nghiên cứu báo chí truyền thông trong cả nước. Đây là đơn vị đầu tiên đào tạo đại học báo chí, xây dựng chương trình trình Bộ Giáo dục và đào tạo để mở mã ngành đào tạo báo chí bậc thạc sĩ, tiến sĩ sớm nhất trong cả nước. Viện Báo chí Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện có 02 chuyên ngành đào tạo bậc cử nhân báo chí; 02 chuyên ngành đào tạo thạc sĩ báo chí và đào tạo tiến sĩ báo chí từ năm 2003 cho tới nay. Khoa Báo chí - tiền thân của Viện Báo chí là đơn vị có bộ Giáo trình Nghiệp vụ báo chí phục vụ cho đào tạo đội ngũ nhà báo cách mạng sớm nhất trong cả nước, mở đầu cho trường phái nghiên cứu lý luận báo chí cách mạng Việt Nam, với một hệ thống các công trình nghiên cứu về Thể loại và nhóm thể loại Tác phẩm báo chí; báo chí chuyên ngành; quản lý báo chí truyền thông; hội tụ báo chí, báo chí đa phương tiện, báo chí truyền thông đa nền tảng, báo chí truyền thông dữ liệu và báo chí số.

1. Những mốc son lịch sử trong đào tạo, nghiên cứu báo chí cách mạng cho đất nước

1962: Khoa Báo chí, Trường Tuyên huấn Trung ương thành lập ngày 16/1/1962, là đơn vị chuyên môn đào tạo báo chí đầu tiên trong cả nước. Nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn đầu tiên này là công tác đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn 3-27 tháng dành cho cán bộ tuyên huấn, biên tập viên, phóng viên các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương để thực hiện nhiệm vụ xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất đất nước.

Năm **1969**, Khoa Báo chí chính thức đào tạo bậc đại học. Đại học Báo chí Khóa 1 (1969-1973) là khoá **đại học báo chí đầu tiên trong cả nước** có đối tượng đào tạo là cán bộ tuyên huấn, biên tập viên, phóng viên các cơ quan báo chí Trung

ương và địa phương. Đặc biệt, Đại học Báo chí khoá 1 có lớp “Phóng viên Tiền phương” bao gồm 53 học viên sau khi đào tạo được cử vào chiến trường miền Nam cùng các cánh quân chủ lực làm nên chiến thắng Mùa xuân năm 1975.

Năm 1977 và 1978: Khoa Báo chí xuất bản Bộ giáo trình Nghiệp vụ báo chí đầu tiên của đất nước, bao gồm 2 tập (Chủ biên: Trần Bá Lạn).

1979-1984: Trong giai đoạn này, diễn ra “cuộc đổi mới lần thứ 4 trong việc đào tạo nguồn: Tách Khoa Báo chí thành hai khoa là Khoa Báo chí và Khoa Phát thanh- Truyền hình...; khóa III Đại học Báo chí (1979-1984) đã được phân chia thành hai khối Báo viết - Nhiếp ảnh báo chí và Phát thanh - Truyền hình... Sau khi kết thúc khóa III, mùa hè năm 1984, theo sự chỉ đạo của Ban giám đốc, Khoa Phát thanh truyền hình lại được hợp nhất.”¹²

Từ 1992: Chính thức tuyển sinh thí sinh tốt nghiệp THPT trong cả nước và nước ngoài từ Khoá 11 (1992-1996), mở lớp tại Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh. Từ khoá 11, Khoa Báo chí của Trường đào tạo cử nhân báo chí theo 4 chuyên ngành: báo in, ảnh báo chí, phát thanh, truyền hình. Giai đoạn này mở rộng đào tạo hệ đại học tài chức, bồi dưỡng ngắn hạn về báo chí cho các đối tượng có nhu cầu. Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu báo chí. Xây dựng chiến lược giáo trình, sách tham khảo về báo chí trong cả nước. Xây dựng các Tổ bộ môn: Lý luận và lịch sử báo chí, Báo in, Ảnh báo chí, Phát thanh, Truyền hình. Khởi đầu cho việc đào tạo và nghiên cứu theo hướng xây dựng trường phái lý luận và lịch sử báo chí cách mạng Việt Nam, sáng tạo nội dung và quy trình xuất bản báo chí theo 4 chuyên ngành, ứng với các loại hình báo chí đương đại.

1995: Chính thức đào tạo Thạc sĩ báo chí ngành báo chí. Từ năm 2015, bắt đầu đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý báo chí truyền thông, góp phần quan trọng trong đào tạo, nghiên cứu hướng vào đối tượng đội ngũ lãnh đạo, quản lý báo chí truyền thông cho đất nước.

¹² Trần Bá Lạn (2019), *Tiếng súng và bước ngoặt cuộc đời*, Nxb Lao động, tr. 144

2003: Chính thức đào tạo Tiến sĩ Báo chí học. Đặc biệt chú trọng hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế. Năm 2003 đến 2014: tạm dừng tuyển sinh theo phương thức thi “Năng khiếu báo chí”.

2004: Tái lập Khoa Phát thanh - Truyền hình, lấy nguồn lực từ Khoa Báo chí, đào tạo hai ngành phát thanh, Truyền hình. Hiện khoa PTTT đã phát triển thêm 2 chuyên ngành bậc cử nhân là Báo mạng điện tử và Quay phim, xây dựng và triển khai hai chuyên ngành thạc sĩ Báo chí là Phát thanh, truyền hình và Quản lý PT,TH và báo mạng điện tử.

2006: Thành lập Viện Nghiên cứu Báo chí và Truyền thông, Học viện Báo chí và Tuyên truyền. và tư vấn phát triển báo chí cách mạng Việt Nam. Chức năng của Viện cơ quan nghiên cứu quốc gia đầu tiên ở Việt Nam thực hiện các chức năng nghiên cứu, dự báo, tư vấn báo chí, truyền thông, bao gồm: a) Nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai các kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực báo chí và truyền thông; tổng kết thực tiễn và dự báo các mô hình phát triển báo chí, truyền thông trong nước và trên thế giới; b) Phối hợp tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ báo chí, truyền thông, tham gia đào tạo đại học và sau đại học; c) Tư vấn các vấn đề về khoa học báo chí, truyền thông cho các khoa đào tạo thuộc Học viện Báo chí và Tuyên truyền, cho các bộ, ngành và các địa phương; d) Thông tin khoa học báo chí và truyền thông, tham gia tổ chức biên soạn sách giáo khoa, giáo trình, sách tham khảo, sách bồi dưỡng cán bộ báo chí, truyền thông theo yêu cầu của lãnh đạo Đảng và Nhà nước; e) Hợp tác trong nước, quốc tế về nghiên cứu khoa học báo chí và truyền thông. Hai lĩnh vực được Viện Nghiên cứu báo chí và Truyền thông chú trọng nhất, bao gồm: Nghiên cứu chính sách, chiến lược phát triển và quản lý phát triển báo chí và truyền thông; Nghiên cứu báo chí, truyền thông đa phương tiện thế hệ mới.

Năm 2017, trình duyệt Bộ Giáo dục và đào tạo mở hai mã ngành bậc cử nhân mới và bắt đầu tuyển sinh khóa đầu tiên ngành Truyền thông đại chúng và Truyền thông đa phương tiện, tạo nguồn nhân lực cho nền báo chí hội tụ, đa phương tiện, đa nền tảng, báo chí truyền thông dữ liệu, báo chí đa phương tiện, báo chí số.

Thực hiện Quyết định số 6591 ngày 1/11/2018 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, tháng 1 năm 2019, Viện Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền chính thức thành lập trên cơ sở hợp nhất Khoa Báo chí và Viện Nghiên cứu Báo chí truyền thông của Học viện. Ngày truyền thống: 16/1.

Tên tiếng Việt: Viện Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền. **Tên tiếng Anh:** Institute of Journalism. **Tên viết tắt:** IoJ. **Tầm nhìn:** Vì sự phát triển của nền báo chí cách mạng Việt Nam dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và khoa học báo chí truyền thông, phụng sự nhân dân, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc. **Sứ mệnh:** Viện Báo chí là đơn vị cấp Viện duy nhất của Học viện Báo chí và Tuyên truyền - trường Đảng, trường Đại học trọng điểm quốc gia; là đơn vị đào tạo, nghiên cứu, tư vấn, ứng dụng phát triển báo chí truyền thông có lịch sử và truyền thống lâu đời nhất, quy mô lớn nhất và có tầm ảnh hưởng sâu rộng nhất trong cả nước. **Giá trị cốt lõi:** Bản lĩnh và Sáng tạo. Đây là đơn vị có lịch sử lâu đời nhất, có quy mô lớn nhất và có tầm ảnh hưởng lớn nhất trong cả nước trong đào tạo, nghiên cứu báo chí truyền thông. Ngày 09/3/2018, Viện Báo chí tổ chức Lễ ra mắt Viện, Hội đồng tư vấn ngành, Hội đồng Viện và tổ chức họp Hội đồng, thống nhất nội dung đề trình đề án phát triển Viện Báo chí tới Lãnh đạo HVBC&TT và Lãnh đạo Học viện CTQG Hồ Chí Minh; đặt nền móng đầu tiên cho sự phát triển của Viện Báo chí. Với 3 ngành đào tạo bậc cử nhân: báo chí, truyền thông đại chúng và truyền thông đa phương tiện, hai chuyên ngành đào tạo thạc sĩ báo chí (Báo chí và Quản lý báo chí truyền thông) và Tiến sĩ Báo chí học, cùng nhiều chương trình bồi dưỡng ngắn hạn dành cho tất cả các đối tượng thuộc các vị trí, chức danh trong hệ thống các cơ quan báo chí và quản lý báo chí truyền thông trong nước.; Viện thực hiện chức năng đào tạo, nghiên cứu báo chí hội tụ, đa phương tiện, đa nền tảng, báo chí truyền thông dữ liệu, báo chí đa phương tiện, báo chí số; Viện Báo chí có chức năng Nghiên cứu nghiên cứu khoa học và nghiên cứu ứng dụng, bao gồm: Nghiên cứu phát triển lý luận báo chí và lịch sử báo chí, đặc biệt là lý luận báo chí cách mạng Việt Nam; Nghiên cứu, cung cấp luận cứ khoa học phục vụ hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về báo chí truyền thông và các lĩnh vực liên quan;

Nghiên cứu ứng dụng thành tựu báo chí và công nghệ báo chí truyền thông hiện đại vào thực tiễn báo chí Việt Nam;

2. Đào tạo nhân lực báo chí cách mạng bám sát thực tiễn cách mạng từng thời kỳ, từ tổng kết thực tiễn báo chí cách mạng và trên nền tảng của khoa học báo chí truyền thông

Nhìn lại lịch sử truyền thông 60 năm qua, Khoa Báo chí và Viện Báo chí đã đào tạo được gần 5000 cử nhân báo chí, trên 100 cử nhân truyền thông đại chúng và truyền thông đa phương tiện, khoảng 6000 sinh viên hệ tại chức, vừa làm vừa học tại Học viện và các địa phương trong cả nước. khoảng 5000 học viên được đào tạo, tập huấn qua các khóa bồi dưỡng ngắn hạn theo chức danh tòa soạn, theo nhu cầu xã hội và các chương trình đào tạo theo các dự án hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước. Khoa Báo chí - Viện Báo chí là đối tác tin cậy với Bộ Quốc phòng và các Bộ, ngành, doanh nghiệp, các tổ chức trong hệ thống chính trị trong cả nước. Viện Báo chí đã đào tạo cho Bộ Quốc phòng hàng ngàn người học ở tất cả các bậc, các hệ, đáp ứng yêu cầu hệ thống nhân lực báo chí - truyền thông trong quân đội; hàng ngàn người học cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khác thuộc hệ thống chính trị. Tính đến nay đã có 18 khóa cao học báo chí và quản lý báo chí truyền thông, với khoảng 1.200 học viên đã tốt nghiệp nhận bằng thạc sĩ; 16 khóa nghiên cứu sinh báo chí với gần 100 tiến sĩ báo chí đã tốt nghiệp với chương trình đào tạo do Khoa Báo chí xây dựng và phát triển. Như vậy, trong 60 năm qua, ngoài nhiều ngàn học viên của các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, có khoảng gần 18.000 người học đã tốt nghiệp cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ tại Khoa Báo chí - Viện Báo chí. Trong 60 năm qua, ngoài các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, Khoa Báo chí đã đào tạo cho nước bạn Lào gần 100 cử nhân và thạc sĩ báo chí, hiện đang công tác ở những cơ quan báo chí, quản lý báo chí truyền thông của nước bạn.

Trong 60 năm qua, Khoa Báo chí - Viện Báo chí xây dựng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực báo chí cách mạng cho đất nước đáp ứng yêu cầu cách mạng từng thời kỳ. Sự phát triển chiến lược đào tạo, bồi dưỡng trong 60 năm qua của Khoa Báo chí, Viện Báo chí tương ứng với 5 thời kỳ sau đây: (1). Trước

khi thành lập Khoa Báo chí năm 1962; (2). Những năm từ 1962 đến 1994; (3). Từ 1995 đến 2003; (4). Từ 2004 đến 2017; (5). Từ 2018 đến nay.

(1). Giai đoạn trước khi thành lập Khoa Báo chí năm 1962

Tiền thân của Khoa Báo chí là Trường dạy làm báo Huỳnh Thúc Kháng tại khu rừng Bờ Rạ, xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, được Tổng bộ Việt Minh mở năm 1949. Trước khi thành lập Khoa Báo chí, Trường Tuyên huấn Trung ương năm 1962, năm 1960, “chương trình đào tạo nhà báo bắt đầu được mở ra tại trường Đại học Nhân dân với thời gian đào tạo 10 tháng, nhưng bộ máy cán bộ chưa định hình”.¹³ Tiếp đến là “lớp đào tạo phóng viên cấp tốc theo sự ký kết giữa hai nhà nước Lào và Việt Nam, thời gian 4 tháng, đến tháng 12 năm 1961 thì bế giảng”.¹⁴ Đối tượng được đào tạo trong giai đoạn này là các “anh chị em làm công tác báo chí, tuyên huấn ở các cơ quan được cử đi dự các lớp đào tạo từ 3-4 tháng, kịp cung cấp cho miền Nam và đáp ứng yêu cầu của các nước láng giềng. Chương trình đào tạo giai đoạn này ngắn ngày, theo yêu cầu của công tác tư tưởng, báo chí và tuyên truyền đáp ứng công tác lãnh đạo và chỉ đạo của Trung ương.”¹⁵ Đây là bước đệm quan trọng cho sự ra đời của Khoa Báo chí, trường Tuyên huấn Trung ương.

(2). Giai đoạn 1962 - 1994

Từ năm 1962 đến 1968: mở các khoá đào tạo ngắn hạn từ 3-27 tháng, đối tượng là cán bộ trong các cơ quan báo chí, tuyên huấn ở miền Bắc. Đầu ra là nguồn lực báo chí phục vụ cho hệ thống báo chí miền Bắc và một phần đưa vào miền Nam phục vụ cuộc vận động đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Chương trình đào tạo được chia làm 3 khối: (1). Bồi dưỡng kiến thức văn hoá, xã hội; (2). Kiến thức lý luận chính trị Mác Lênin, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thực hiện nhiệm vụ chiến lược cách mạng XHCN ở miền Bắc và cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam; (3). Kiến thức về nghiệp vụ báo chí tuyên truyền; rèn luyện tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật và sức khoẻ.

¹³ Trần Bá Lạn (2019), *Tiếng súng và bước ngoặt cuộc đời*, Nxb Lao động, tr. 62

¹⁴ Trần Bá Lạn (2019), *Tiếng súng và bước ngoặt cuộc đời*, Nxb Lao động, tr. 62

¹⁵ Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Khoa Báo chí (2017), *Trường thành từ Khoa Báo chí*, Nxb Thông tin & Truyền thông, Hà Nội, tr.45.

Năm 1969, Khoa Báo chí tuyển Đại học báo chí Khoá 1 gồm 200 học viên là cán bộ, phóng viên trẻ ở các cơ quan báo chí, cán bộ tuyên huấn và một số ít sinh viên, học sinh tốt nghiệp cấp 3 (PTTH) được cơ quan gửi đi đào tạo tạo nguồn; chương trình đào tạo chính quy tập trung 4 năm. Từ năm 1969 đến 1992, Khoa Báo chí tuyển sinh 10 khóa đào tạo (từ khoá 1 đến khoá 10), trong đó có 2 khóa đào tạo văn bằng 2 (học viên tuyển vào là phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí trong cả nước đã có một bằng đại học) là báo 4 và Báo 9. Những năm 80 của thế kỷ XX, ngoài việc đảm nhiệm các chương trình đào tạo tại trường, Khoa Báo chí còn được giao đảm trách nguồn lực giảng viên cho đào tạo báo chí cho nước bạn Lào ở trường Nguyễn Ái Quốc; xây dựng chương trình và giảng dạy cho khối Phóng viên, biên tập viên của Bộ Quốc phòng, Trường Cao đẳng phát thanh - Truyền hình (Đài Truyền hình Việt Nam)...Khoa 2 Đại học Báo chí có lớp Báo B chiêu sinh đầu năm 1975 cung cấp nguồn nhân lực báo chí cho miền Nam, với 127 học viên, chia làm 3 nhóm đối tượng: (1). Con em cán bộ tập kết được sinh ra và lớn lên ở miền Bắc; (2), Các cán bộ miền Nam, chủ yếu là thương bệnh binh đang được điều trị, điều dưỡng ở các trung tâm điều dưỡng cán bộ. (3). Con em con em vùng giải phóng đã tham gia phong trào cách mạng địa phương.

Năm 1990, tại Thủ đô Phnompenh (Camphuchia), Khoa Báo chí đã tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí cho nước bạn Campuchia, một mốc son trong hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo báo chí.

Năm 1991, nhà trường đổi tên thành Đại học Tuyên giáo, bằng tốt nghiệp có “dấu tròn”. Khoa Báo chí chiêu sinh học sinh tốt nghiệp PTTH bắt đầu từ khóa 11, năm 1991. Phương thức tuyển sinh thi năng khiếu báo chí (duy trì từ Khóa 1). Phương thức đào tạo ngoài lý thuyết căn bản là rèn cặp nghiệp vụ và nhân cách nhà báo trong thực tế và thực tập dài ngày. Ngoài việc đưa sinh viên đi thực tế theo môn học để viết báo, mỗi năm Khoa Báo chí tổ chức 1 đợt thực tập 4 tháng cho sinh viên tại cơ quan báo chí, lấy điểm độc lập đánh giá kết quả tốt nghiệp. Giai đoạn này, Khoa Báo chí bắt đầu được giao nhiệm vụ đào tạo tại chức bậc cử nhân. Đội ngũ cán bộ, giảng viên báo chí được tăng cường có trình độ tiến sĩ đào tạo từ nước ngoài về, do đó, hệ thống giáo trình, sách tham khảo đã dựa trên nền tảng khoa học báo chí truyền thông hiện đại, với chất lượng cao hơn. Sinh viên

được thực hành tại phòng ảnh báo chí, phòng tổ chức sản xuất sản phẩm báo in, studio phát thanh, studio truyền hình. Đội ngũ giảng viên có bước tiến về năng lực nghiên cứu khoa học, xây dựng giáo trình, đồng thời giỏi cả kỹ thuật - nghiệp vụ các môn học chuyên ngành.

(3). Giai đoạn 1995 - 2003

Năm 1995, năm đầu tiên trên cả nước, Khoa Báo chí được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép chiêu sinh Thạc sĩ báo chí Khóa 1. Năm 2003 là năm đầu tiên Khoa Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép chiêu sinh đào tạo Tiến sĩ báo chí (Ngành Truyền thông đại chúng, đào tạo duy nhất chuyên ngành Báo chí học). Như vậy, giống như trình độ thạc sĩ, Khoa Báo chí cũng là đơn vị đầu tiên trên cả nước đào tạo trình độ tiến sĩ. Như vậy, đến năm 2003, Khoa Báo chí là đơn vị đầu tiên trong cả nước đào tạo tất cả các hệ, các bậc học ngành báo chí. Đội ngũ giảng viên của Khoa được tăng cường lên tới 40 người, hầu hết đều có trình độ thạc sĩ đúng chuyên ngành, đủ tiến sĩ báo chí để chuẩn bị mở mã ngành đào tạo tiến sĩ báo chí học vào năm 2003. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học, các công trình nghiên cứu khoa học tăng cả về số lượng và chất lượng. Các dự án hợp tác quốc tế như dự án với Cứu trợ Trẻ em Thụy điển “Nâng cao năng lực của nhà báo viết về đề tài Quyền trẻ em” đã làm thay đổi tư duy đào tạo, nghiên cứu của các cán bộ, giảng viên và lối tiếp cận mới cho Ban chủ nhiệm khoa nhằm phát triển đào tạo, nghiên cứu theo các nhóm đối tượng, chuyên đề, đồng thời nâng cao năng lực đội ngũ người thầy báo chí của đơn vị.

(4). Giai đoạn 2004 - 2017

Năm 2004 đánh dấu giai đoạn mới của Khoa Báo chí bởi việc lần thứ hai tách Khoa Phát thanh - Truyền hình ra khỏi Khoa. Đội ngũ cán bộ từ 40 người chia đôi, tạo khó khăn, thách thức mới trong việc thiết kế, quản lý chương trình và tổ chức đội ngũ. Với slogan “bản lĩnh và sáng tạo”, Ban chủ nhiệm Khoa ổn định quy đào tạo bậc cử nhân hệ chính quy, không mở rộng đào tạo cử nhân hệ tại chức, tập trung vào đổi mới chương trình, chất lượng đào tạo; nghiên cứu những vấn đề mới, hướng tiếp cận mới “đào tạo báo chí đáp ứng nhu cầu xã hội” trong bối cảnh phát triển mạng internet và các hoạt động quan hệ công chúng (PR); tăng cường

các lớp tập huấn ngắn ngày, đẩy mạnh quá trình chuẩn bị cho mô hình đào tạo báo chí tích hợp, báo chí hội tụ đa phương tiện, đa nền tảng và báo chí số. Năm 2017 đánh dấu giai đoạn đào tạo nguồn lực cho báo chí - truyền thông kỹ nguyên số của Khoa Báo chí - Viện Báo chí, với việc tuyển sinh ngành đào tạo Truyền thông đại chúng đào tạo nhà báo - nhà truyền thông đa nền tảng, đa loại hình và ngành Truyền thông đa phương tiện, đào tạo nguồn nhân lực cho báo chí truyền thông số, báo chí truyền thông dữ liệu...

(5). Giai đoạn từ 2018 đến nay.

Thành lập và xây dựng Viện Báo chí, mô hình cấp Viện duy nhất của Học viện Báo chí và Tuyên truyền đào tạo - nghiên cứu báo chí truyền thông hội tụ cho nền báo chí cách mạng trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số.

3. Mô hình Viện đào tạo - nghiên cứu báo chí truyền thông hội tụ cho nền báo chí cách mạng trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số

Viện Báo chí được xây dựng theo mô hình Viện đào tạo- nghiên cứu, thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học và nghiên cứu ứng dụng về báo chí truyền thông; nghiên cứu phục vụ mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu; Thiết kế, thử nghiệm các mô hình/ dự án ứng dụng, phát triển báo chí, đào tạo - bồi dưỡng nâng cao hoặc chuẩn chức danh; Chuẩn hóa hệ thống giáo trình đào tạo báo chí, truyền thông ở Việt Nam; Chuẩn hóa hệ thống chương trình, tài liệu bồi dưỡng chuẩn chức danh; Tư vấn chiến lược và tư vấn ứng dụng phát triển báo chí truyền thông; Nghiên cứu phát triển lý luận báo chí và lịch sử báo chí, đặc biệt là lý luận báo chí cách mạng Việt Nam; Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu báo chí quốc gia; Nghiên cứu, cung cấp luận cứ khoa học phục vụ hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về báo chí truyền thông và các lĩnh vực liên quan; Nghiên cứu ứng dụng thành tựu báo chí và công nghệ báo chí truyền thông hiện đại vào thực tiễn báo chí Việt Nam.

Từ những năm đầu tiên thành lập, Khoa Báo chí đã chú trọng nghiên cứu tổng kết thực tiễn, xây dựng đề cương bài giảng, Giáo trình Nghiệp vụ báo chí. Bộ giáo trình Nghiệp vụ báo chí đầu tiên của đất nước, do Khoa Báo chí xuất bản năm

1977 và 1978 bao gồm 2 tập (Chủ biên: Trần Bá Lạn). Giáo trình Nghiệp vụ báo chí Tập 1 “ đưa vào bầy môn chính về những quan điểm của báo chí cách mạng và các công tác lớn trong toà soạn, gồm những nội dung: một số vấn đề cơ bản về quan điểm của báo chí cách mạng; công tác phóng viên; công tác biên tập báo; công tác thông tin viên và bạn đọc; công tác Báo địa phương; công tác phê bình và công tác bình luận báo chí (...). Phần thứ hai của Giáo trình Nghiệp vụ báo chí Tập 1 bao gồm 3 chuyên đề báo chí của đ/c Lưu Quý Kỳ, Vụ trưởng Vụ Báo chí, Tổng Thư ký Hội Nhà báo Việt Nam thời bấy giờ”¹⁶. Giáo trình Nghiệp vụ báo chí Tập 2 của Khoa Báo chí, Trường Tuyên huấn Trung ương xuất bản năm 1977 (xuất bản trước tập 1 năm 1978) “gồm 6 môn học cả lý thuyết và kỹ năng thể hiện về các thể loại báo chí, bao gồm: Tin, tường thuật, Viết gương người tốt việc tốt, phóng sự, điều tra, ghi nhanh trên báo. Đến nay, hệ thống giáo trình các bậc học ngành báo chí đã đảm bảo khoảng 80% (số còn lại là các học phần mới vừa bổ sung chưa đủ thời gian vật chất để hoàn thành). Trong 60 năm qua, Khoa Báo chí - Viện Báo chí xây dựng và thực thi mô hình đào tạo nhà báo đảm bảo kiến thức chính trị- xã hội, năng lực nghiệp vụ, phẩm chất chính trị - phẩm chất đạo đức kỹ phẩm chất nghề nghiệp báo chí đặc thù. Với phương châm: Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu tiếp thu nền tảng khoa học báo chí truyền thông tiên tiến của thế giới để xây dựng lý luận báo chí cách mạng Việt Nam phục vụ cho sự nghiệp đào tạo nhà báo, nhà lãnh đạo quản lý báo chí truyền thông,, trong 60 năm qua, khoảng gần 200 đầu giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo đã được Hội đồng khoa học các cấp nghiệm thu, xuất bản, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập trong nước và nước ngoài. Khoa Báo chí - Viện Báo chí

Trong những năm qua, Khoa Báo chí và Viện Báo chí đã tham gia thiết kế, thử nghiệm các mô hình/ dự án ứng dụng, phát triển báo chí thành công, như: Xây dựng mạng lưới báo viết về đề tài Trẻ em và Trang Thông tin điện tử Báo chí với Trẻ em (<http://cmvn.org.vn>) năm 2005, Mô hình đào tạo thực hành qua đặc san Báo chí Trẻ (từ 2002), Câu lạc bộ Báo chí Truyền thông CJC (2013), Mô hình Câu lạc bộ Nhà báo điều tra (năm 2013-2015) và gần đây nhất là mô hình Đội thanh

¹⁶ Trần Bá Lạn (2019), *Tiếng súng và bước ngoặt cuộc đời*, Nxb Lao động, tr. 91,92.

niên xung kích truyền thông bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng (2021-2022).

Sau khi thành lập, Viện Nghiên cứu Báo chí và Truyền thông vào tháng 12 năm 2006, Viện đã phối hợp với các nhà khoa học của Cộng hòa Pháp tổ chức một Hội thảo Quốc tế với chủ đề: *Toàn cầu hóa và sự phát triển của báo chí truyền thông Việt Nam*. Năm 2009, Viện phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí của Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức Hội thảo quốc gia với chủ đề: *Điều tra trong hoạt động báo chí*.

- Năm 2010 Viện đã phối hợp giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền và một số Bộ, Ban ngành Trung ương xây dựng chương trình và tham gia tổ chức Hội thảo quốc gia: *“Xây dựng nền báo chí Việt Nam Cách mạng và Chuyên nghiệp”*. Năm 2014, Viện phối hợp với Báo Lao Động, Kênh VTVNews và một số cơ quan báo chí để tổ chức Hội thảo khoa học Quốc gia với chủ đề: *“Nghiệp vụ Biên tập báo chí”*, - Tháng 12/2010, Viện tổ chức Tọa đàm về *Nhân vật lịch sử Báo chí Việt Nam giai đoạn 1865 - 1945* (năm 2010). Năm 2014, Viện phối hợp với Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Khoa học Phát triển nguồn Nhân lực, Nhân tài Việt Nam, Công ty Cổ phần Thương mại, Đầu tư và Phát triển Công nghệ Quốc tế (IDT), tổ chức thành công Hội thảo Khoa học: *“Vai trò của báo chí, truyền thông trong định hướng phát triển tư duy làm giàu cho thanh niên Việt Nam”*. Ngày 08/6/2016, Viện triển khai tổ chức thành công Hội thảo khoa học Quốc gia *“Đào tạo, bồi dưỡng báo chí, truyền thông ở Việt Nam hiện nay”* do Ban Giám đốc giao nhiệm vụ, trong đó có các hoạt động phối hợp với Hội Nhà báo Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, các chuyên gia trong và ngoài Học viện. Viện tham gia tổ chức nhiều Hội thảo khoa học cấp quốc gia, quốc tế như Hội thảo khoa học quốc tế với chủ đề: *“Báo chí về đề tài chiến tranh - Lý luận và thực tiễn”*, do Học viện Báo chí và Tuyên truyền phối hợp với Hội Nhà báo Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Quân đội Nhân dân, Đại học Tổng hợp Viên (Cộng hòa Áo), một số chuyên gia báo chí, truyền thông về đề tài chiến tranh của các nước tổ chức năm 2015, Hội thảo khoa học quốc tế *“Truyền thông chính sách - Kinh nghiệm Việt Nam và Hàn Quốc”* do Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Báo Đại biểu Nhân dân và Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc (KOICA) đồng tổ chức

tại Văn phòng Quốc hội năm 2016, Hội thảo khoa học Quốc gia “*Vận dụng Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng vào nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị và Báo chí-truyền thông*” do Học viện Báo chí và Tuyên truyền phối hợp với Nhà Xuất bản Quốc gia - Sự thật tổ chức năm 2018. Viện hàng năm đều tổ chức thông tin khoa học với các chủ đề như *Phương tiện truyền thông mới ở Việt Nam nhìn từ góc độ văn hóa; Tọa đàm khoa học Nhân vật lịch sử báo chí Việt Nam giai đoạn 1865 - 1945...* Viện hoàn thành trên 20 đề tài kinh phí Học viện Báo chí và Tuyên truyền và nhiều đề tài phối hợp với các đơn vị trong nước, quốc tế khác.

4. Bài học từ lịch sử 60 năm truyền thống và phương hướng nhằm xây dựng và phát triển Viện Báo chí xứng đáng với sứ mệnh, đáp ứng yêu cầu đối với một đơn vị “đầu tàu” trong đào tạo, nghiên cứu báo chí, truyền thông trong cả nước

Một số bài học kinh nghiệm từ lịch sử 60 năm truyền thống Viện Báo chí, bao gồm:

Một là, Bài học về xác định tầm nhìn, sứ mệnh và vai trò “đầu tàu” trong việc xây dựng lý luận báo chí cách mạng và khoa học báo chí- truyền thông cho đất nước và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực báo chí - truyền thông

Hai là, Bài học từ quan điểm đào tạo nhân lực cho một nền báo chí dựa trên nền tảng khoa học - thực tiễn của nền báo chí cách mạng Việt Nam, đáp ứng yêu cầu đất nước trong từng giai đoạn, từng thời kỳ; người học có khả năng làm việc trong môi trường toàn cầu hóa.

Ba là, Bài học về tính tiên phong và tính chiến lược trong xây dựng mô hình Viện đào tạo - nghiên cứu báo chí truyền thông duy nhất của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Bốn là, Bài học về việc phát triển mô hình đào tạo tiên tiến, đáp ứng xu hướng phát triển báo chí truyền thông trên thế giới và đáp ứng yêu cầu của thời đại

Năm là, Bài học từ việc xây dựng nguồn nhân lực cơ hữu, thỉnh giảng, các hội đồng tư vấn ngành, hội đồng khoa học- đào tạo, Hội đồng Viện, cộng tác viên nghiên cứu nhằm đáp ứng yêu cầu về đội ngũ nhân lực quản lý, thực thi nhiệm vụ đơn vị trong bối cảnh giảm cán bộ, giảng viên cơ hữu

Sáu là, Bài học về mở rộng và phát huy vai trò và sự tham gia của các cơ quan báo chí, cựu sinh viên và huy động các lực lượng trong đào tạo, nghiên cứu báo chí truyền thông

Trên cơ sở bài học rút ra đã nêu trên, khẳng định định hướng đúng đắn trong chiến lược xây dựng và phát triển mô hình Viện Báo chí, tầm quan trọng của việc kế thừa, phát huy giá trị truyền thống quý báu 60 năm qua.

Về phương hướng phát triển lĩnh vực đào tạo:

(1). Duy trì và phát triển hệ thống đào tạo thạc sỹ, NCS, mở thêm các chuyên ngành đào tạo thạc sỹ và nghiên cứu sinh báo chí phù hợp với xu thế phát triển của báo chí truyền thông hiện đại và nhu cầu thực tiễn báo chí truyền thông Việt Nam.

(2). Xây dựng hệ thống chuẩn đào tạo, bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý báo chí truyền thông Việt Nam.

(3). Đào tạo nguồn lực giảng viên - nhà nghiên cứu cho Viện Báo chí

(4). Đào tạo nguồn lực giảng viên báo chí truyền thông cho các cơ sở đào tạo trong nước.

Về phương hướng phát triển lĩnh vực nghiên cứu

(1). Xu hướng báo chí truyền thông hiện đại: báo chí tích cực, truyền thông sáng tạo, báo chí dữ liệu, hội tụ và đa phương tiện, các phương tiện truyền thông mới, truyền thông xã hội, chuyển đổi số lĩnh vực báo chí, báo chí số, Báo chí dữ liệu và cơ sở dữ liệu báo chí truyền thông, an ninh truyền thông.

(2). Báo chí chính trị xã hội, báo chí chính luận, báo chí điều tra, báo chí văn hóa, nghệ thuật giải trí, báo chí chuyên biệt.

(3). Quản lý nhà nước lĩnh vực báo chí truyền thông trong bối cảnh phát triển xã hội thông tin và cách mạng công nghiệp 4.0

Để thực hiện được sứ mệnh của mình, Viện Báo chí cần đề xuất Đề án chuẩn hóa bộ giáo trình bậc thạc sỹ và tiến sỹ báo chí học và Đề án Đào tạo, bồi dưỡng chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý báo chí- truyền thông Việt Nam.

Trong điều kiện nguồn lực còn khá mỏng hiện nay, để thực hiện được đề xuất có tính chiến lược nêu trên, cần đáp ứng được những điều kiện về tổ chức

cán bộ và nhân sự và có cơ chế quản lý và giám sát, cơ sở vật chất, kỹ thuật và công nghệ thương thích.

Về điều kiện về cơ cấu tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực: Cần đảm bảo cơ cấu nhân sự về số lượng tối thiểu cho các vị trí lãnh đạo và chuyên môn. Điều chuyển nhân sự không đủ năng lực chuyên môn, bổ sung nguồn nhân lực phù hợp và đảm trách nhiệm vụ mới; đào tạo nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ giảng viên cơ hữu của viện, tăng cường liên kết, hợp tác và tối ưu hóa nguồn lực của các cơ quan báo chí, các doanh nghiệp truyền thông, các mối quan hệ hợp tác trong và ngoài nước để từng bước tăng cường năng lực của đội ngũ, nhằm thực hiện nhiệm vụ được giao; duy trì và xây dựng cơ chế giảng viên kiêm nhiệm và giảng viên thỉnh giảng phù hợp hơn với thực tiễn; xây dựng và thực hiện hợp đồng Cộng tác viên nghiên cứu trong và ngoài Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Cần đổi mới cơ chế cho Viện hoạt động theo hướng tăng cường trách nhiệm và hiệu quả. Thực hiện phân cấp quản lý tối đa đảm bảo quyền tự chủ cho Viện, song đồng thời đảm bảo sự quản lý, giám sát của Học viện. Cần phân bổ ngân sách để thực hiện chức năng nghiên cứu. Cần tạo điều kiện cho Viện Báo chí tăng cường hợp tác, liên kết, thu hút nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao; có cơ chế và pháp nhân thuận lợi, từ đó giảm thời gian dành cho các thủ tục hành chính, tạo cơ chế thuận lợi nhất trong cạnh tranh, đấu thầu các dự án, các đề tài nghiên cứu cấp Học viện, Quốc gia và Quốc tế, cũng như các dự án hợp tác phát triển khác, cũng như tạo điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật và công nghệ cho Viện Báo chí phát triển./,

Tài liệu tham khảo:

1. Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Khoa Báo chí (2017), *Trưởng thành từ Khoa Báo chí*, Nxb Thông tin & Truyền thông, Hà Nội
2. Trần Bá Lạn (2019), *Tiếng súng và bước ngoặt cuộc đời*, Nxb Lao động
3. Đỗ Thị Thu Hằng (2022), *Xây dựng mô hình câu lạc bộ Truyền thông Trẻ - sinh viên báo chí truyền thông bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng tại học viện báo chí và tuyên truyền hiện nay*, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông, Tháng 1 năm 2022

KHOA XÃ HỘI HỌC VÀ PHÁT TRIỂN
28 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH
PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG - VỮNG BƯỚC TƯƠNG LAI

PSG,TS. Nguyễn Thị Tố Quyên

Quyên Trưởng Khoa Xã hội học và Phát triển,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Khoa Xã hội học và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền là một trong những khoa mạnh trong đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Với đội ngũ cán bộ giảng dạy vững vàng chuyên môn, có bề dày thành tích nổi bật trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu và hợp tác quốc tế, Khoa hiện đang đào tạo bậc cử nhân hai ngành là Xã hội học và Công tác xã hội và bậc thạc sĩ ngành Xã hội học. Cho đến nay, Khoa Xã hội học và Phát triển đã trải qua một tiến trình hơn một phần tư thế kỷ không ngừng nỗ lực phấn đấu và phát triển. Kể từ thời kỳ thai nghén ban đầu, khi còn là tổ bộ môn nhỏ, có 5 người đảm nhiệm giảng dạy về xã hội học, thuộc Khoa Kiến thức Bổ trợ, Trường Tuyên Huấn Trung ương được thành lập năm 1984, cho đến khi được tách thành Tổ bộ môn trực thuộc Ban Giám hiệu và năm 1994 khoa Xã hội học chính thức được thành lập. Chặng đường phát triển của Khoa được ghi dấu bởi sự chung tay xây dựng của nhiều thế hệ giảng viên, cán bộ và sinh viên của Khoa cũng như sự góp sức của các thế hệ lãnh đạo Học viện, đồng nghiệp, các nhà khoa học trong nước và quốc tế.

1. Lịch sử hình thành và phát triển của Khoa Xã hội học và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Những năm đầu thập kỷ 1980, nhận thấy sự cần thiết của ngành xã hội học đối với công tác lãnh đạo, quản lý Ban Giám hiệu Trường Tuyên huấn trung ương quyết định thành lập Tổ bộ môn Xã hội học trực thuộc Khoa Kiến thức bổ trợ. Tuy nhiên, lúc đó Xã hội học là một ngành khoa học còn hết sức mới mẻ tại Việt Nam, các tài liệu về xã hội học bằng tiếng Việt chưa có (chỉ có một vài cuốn sách được dịch ra tiếng Việt trong một số thư viện các trường đại học tại khu vực phía Nam), hầu hết các chuyên gia giảng dạy và nghiên cứu xã hội học Việt Nam không có

bằng đại học đúng chuyên ngành. Để đảm bảo giảng dạy được môn xã hội học cho các lớp của Trường Tuyên huấn trung ương phần lớn phải mời các cán bộ nghiên cứu của Viện Xã hội học, Trung tâm KH & NV Quốc gia xây dựng chương trình, tổ chức giảng dạy. Tổ bộ môn xã hội học, trực thuộc Khoa Kiến thức bổ trợ gồm 9 cán bộ đã đảm nhận giảng dạy cho 3 môn: Xã hội học, Tin học và Dân số học. Để có thể đảm nhiệm việc giảng dạy, các giảng viên phải tự học tập, nghiên cứu nâng cao kiến thức chuyên môn.

Cuối những năm 80, việc đào tạo cử nhân xã hội học được đặt ra như một nhu cầu cấp thiết, các giảng viên của Khoa đã có đủ điều kiện và khả năng thực thi chương trình đào tạo cử nhân Xã hội học. Theo quyết định 53 QĐ/TC ngày 18/02/1992 của Đại học Tuyên giáo, tổ bộ môn Xã hội học được tách ra khỏi khoa Kiến thức bổ trợ và trực thuộc Ban Giám hiệu. Đây là quyết định quan trọng để tổ bộ môn xã hội học chuẩn bị cho xây dựng chương trình, hoàn thiện đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn đào tạo ngành xã hội học. Ngày 20/08/1994 Phân viện Báo chí và Tuyên truyền ra quyết định số 475 /QĐ-TC thành lập Khoa Xã hội học trực thuộc Ban Giám đốc. Sau khi đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê chuẩn chương trình, ngày 3/10/1994 khoá đào tạo cử nhân đầu tiên với 42 sinh viên đã được khai giảng.

Giai đoạn đầu thành lập Khoa xác định công việc quan trọng nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy có kiến thức và kỹ năng xã hội học để có thể thực hiện tốt vai trò giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Công việc thời kỳ đầu thành lập Khoa bộn bề và phức tạp khó khăn không chỉ về nhân lực mà còn là chương trình với những khai mở đầu tiên. Tuy nhiên, với kết quả khóa đầu tiên ra trường được nhiều cơ quan tuyển dụng đánh giá cao về chuyên môn, nghiệp vụ cũng như thái độ làm việc và phần lớn đều có công việc sau 1 năm ra trường. Kết quả đó đã tạo nên động lực cho cán bộ, giảng viên Khoa tiếp tục cố gắng, đồng thời tạo một tiền đề cho các bước phát triển tiếp theo. Ngay sau khi chưa kết thúc khóa đào tạo đầu tiên Khoa đã liên tục mở các lớp đào tạo cử nhân xã hội học tại An Giang, Đồng Tháp và sau này mở thêm nhiều các lớp tại chức khác trên cả nước như: Yên Bái, Bến Tre, Cà Mau, Sóc Trăng với trên 600 học viên. Bên cạnh đó Khoa còn

đào tạo lưu học sinh cho nước bạn Lào với gần 40 sinh viên cả bậc cử nhân và thạc sĩ.

Cho đến nay, đội ngũ cán bộ của khoa ngày càng phát triển, nhiều sinh viên do Khoa đào tạo được giữ lại và trở thành những cán bộ giảng dạy đứng chuyên ngành có trình độ cao đáp ứng được với nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện và của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ năm học 2012-2013 Khoa đào tạo thêm chương trình cử nhân ngành Công tác xã hội và năm 2013-2014 bắt đầu khóa đào tạo thạc sĩ ngành xã hội học.

2. Về công tác đào tạo, giảng dạy

Một trong những nội dung trọng điểm hiện nay của Khoa là xây dựng và hoàn thiện nội dung chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy và đã đào tạo khóa thạc sĩ thứ tám. Trong những năm qua, Khoa đã thu thập từ những sinh viên đã ra trường và từ nhà tuyển dụng từ đó đã đổi mới chương trình đào tạo nhằm đáp ứng với nhu cầu nguồn nhân lực xã hội. Các chương trình này một mặt đáp ứng các qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của ngành Xã hội học mặt khác đáp ứng yêu cầu của một trường Đảng, vì vậy chương trình luôn cập nhật nhằm đáp ứng với. chuẩn đầu ra. Theo những qui định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chương trình đào tạo cần được đánh giá lại sau 2 năm, sau 4 năm lại tiến hành đổi mới, hoàn thiện chương trình (Với ngành Xã hội học, nhà trường đã tiến hành đổi mới 2 lần vào năm 2014 và 2018, điều chỉnh vào năm 2016). Nhờ quá trình này, nội dung của chương đào tạo ngành Xã hội học được đổi mới đáp ứng với nhu cầu của người học và nhu cầu đào tạo cán bộ nghiên cứu trong tình hình mới. Chương trình xã hội học hiện nay chúng tôi đang tập trung vào rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng về phương pháp nghiên cứu xã hội học và vận dụng xã hội học vào nghiên cứu truyền thông. Hàng năm công việc tổ chức giảng dạy luôn được Khoa bảo đảm đúng tiến độ với chất lượng cao. Những năm trước đây các môn chuyên ngành phần lớn phải mời các giảng viên bên ngoài, nhưng đến nay, với đội ngũ giảng viên có trình độ cao, khoa đã tự đảm nhiệm giảng dạy hầu hết các môn giảng dạy trong các chương trình đào tạo mà khoa đảm nhiệm. Nhiều thầy cô giáo trong khoa đã thường xuyên áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực đồng thời sử dụng tốt các phương tiện giảng dạy hiện đại giúp sinh viên năng động và dễ tiếp thu bài.

Các khoá sinh viên ra trường đã có thể thích nghi nhanh chóng các công việc chuyên môn, nghiệp vụ và có những đóng góp cho sự phát triển của ngành cũng như toàn xã hội.

Từ năm học 2012-2013 Khoa được Bộ Giáo dục và Đào tạo trao quyết định đào tạo chương trình cử nhân ngành Công tác xã hội. Với mục tiêu đào tạo cán bộ làm công tác xã hội có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe; nắm vững hệ thống kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành nghề Công tác xã hội; có khả năng nghiên cứu, phát hiện và giúp đỡ cá nhân, nhóm và cộng đồng tự giải quyết những vấn đề xã hội; có năng lực vận động xây dựng chính sách công, dịch vụ công, các dịch vụ công tác xã hội chuyên nghiệp tại các cơ sở và tổ chức xã hội trong các lĩnh vực an sinh xã hội, sức khỏe và giáo dục; có khả năng tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến nghề công tác xã hội, biết sử dụng các kỹ năng công tác xã hội trong các hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội. Có cơ hội làm việc mở rộng và cơ hội học hỏi ở bậc cao hơn cả trong và ngoài nước. Trong chương trình đào tạo chúng tôi nhấn mạnh rèn luyện các kỹ năng: Sử dụng được các kỹ năng công tác xã hội cá nhân, nhóm vào việc cung cấp các dịch vụ trợ giúp các cá nhân, gia đình và nhóm để giúp họ tăng cường năng lực tự giải quyết vấn đề và đáp ứng nhu cầu của mình. Kỹ năng đánh giá, phát hiện các vấn đề trong cộng đồng, huy động nguồn lực phát triển cộng đồng, tham gia quản lý và thực hiện các dự án phát triển cộng đồng. Có kỹ năng nghiên cứu, đánh giá chính sách, mô hình trợ giúp xã hội từ đã vận động và tham gia gia xây dựng chính sách xã hội và các chính sách có liên quan. Kỹ năng phân tích, đánh giá, áp dụng mô hình tiếp cận phục vụ cho phát triển nghề nghiệp. Kỹ năng giao tiếp, tuyên truyền vận động và huy động các phương tiện truyền thông đại chúng phục vụ cho các hoạt động trong lĩnh vực công tác xã hội. Có các kỹ năng cơ bản về hoạt động công tác đoàn thể, hoạt động chính trị phối hợp cùng với các hoạt động công tác xã hội.

Để đáp ứng với nhu cầu học tập từ 2014-2015 chuyên ngành cử nhân xã hội học và công tác xã hội chuyển sang hình thức đào tạo theo. Đây là một bước đột phá quan trọng giúp sinh viên có thể chủ động trong việc học tập và có thể lựa chọn các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp trong tương lai. Bên cạnh đó, chương trình đào tạo cũng được xây dựng theo hướng mở với nhiều môn lựa

chọn để đáp ứng với việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo cũng như nhu cầu nguồn nhân lực xã hội.

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Xã hội học của Khoa luôn quán triệt đầy đủ các qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo tính khoa học, hiện đại và hệ thống, đáp ứng nhu cầu xã hội. Chương trình đào tạo có thời lượng 60 tín chỉ: phần kiến thức chung 14 tín chỉ (4 học phần); phần kiến thức cơ sở ngành 22 tín chỉ (5 học phần bắt buộc và 3 học phần tự chọn); phần kiến thức chuyên ngành 12 tín chỉ (3 học phần bắt buộc và 2 học phần tự chọn); luận văn 12 tín chỉ. Đến cuối năm 2015 (11/12/2015) Nhà trường đã ban hành Quyết định 4154/QĐ-HVBC TT-ĐT cho phép Khoa được đào tạo thạc sĩ Xã hội học theo hệ thống tín chỉ ngành Xã hội học định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng. Nội dung trình đào tạo định hướng nghiên cứu chủ yếu dành cho học viên sau này làm công tác nghiên cứu xã hội, đây là chương trình đào tạo hiện đang thực hiện tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền từ năm 2015 đến nay. Đến nay Khoa đã đào tạo được 8 khóa thạc sĩ xã hội học với 73 học viên, sau khi học tốt nghiệp ra trường nhiều học viên đã trở thành những cán bộ quản lý, cán bộ nghiên cứu có trình độ cao tại các cơ quan, đơn vị.

Bên cạnh các khối đào tạo chính tập chung, cán bộ Khoa đã tham gia các khoá đào tạo không tập trung tại các địa phương và mở nhiều khoá tập huấn cán bộ phóng viên báo chí. Với sự giúp đỡ của Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em từ năm 1994 đến năm 2002, Khoa cùng với Trung tâm Nghiên cứu Du luận xã hội và Truyền thông dân số đã mở các lớp bồi dưỡng cho hơn 600 cán bộ truyền thông và giảng viên về truyền thông dân số. Trong khuôn khổ dự án VIE/97/P19 và sau này là dự án VIE/01/P09 các thành viên trong Khoa đã tham gia biên soạn tài liệu, giảng dạy cho trên 30 khoá tập huấn với trên 650 phóng viên, cán bộ tuyên giáo và giảng viên của Học viện Báo chí & Tuyên truyền về tuyên truyền vận động và truyền thông thay đổi hành vi dân số/SKSS và phát triển. Các khoá tập huấn được đánh giá có chất lượng cao. Từ năm 2005 đến nay với sự tài trợ của viện FES và quỹ Ford Khoa đã tổ chức được gần 20 lớp cơ bản và nâng cao về phương pháp giảng dạy tích cực và bồi dưỡng kỹ năng lồng ghép chủ đề tính dục cho các giảng viên trong Học viện.

Sinh viên xã hội học có ý thức chính trị và ý chí rèn luyện tu dưỡng tốt, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chính trị tư tưởng, nghe thời sự chính trị, học tập lớp tìm hiểu về Đảng do Đảng uỷ, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Học viện tổ chức. Qua 25 khoá ra trường đã có khoảng trên 200 sinh viên được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Sinh viên trong Khoa có lối sống lành mạnh, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện. Ban cán sự các lớp đã có nhiều cố gắng trong việc quản lý và tổ chức các hoạt động của sinh viên, các lớp có phong trào văn nghệ thể thao sôi nổi, sinh hoạt lớp và Đoàn đảm bảo dân chủ. Tham gia đầy đủ các hoạt động do Nhà trường, Đoàn thanh niên tổ chức thực hiện: nghĩa vụ lao động, trợ giúp các địa phương thiên tai, tham gia phong trào thi đua tình nguyện do Đoàn trường và Đoàn cấp trên phát động.

3. Về công tác nghiên cứu khoa học

Đối với một khoa đào tạo, muốn nâng cao chất lượng giảng dạy thì không thể không nghiên cứu khoa học tốt, do vậy đội ngũ giảng viên của Khoa trong 30 năm qua đã tích cực nghiên cứu khoa học. Để đáp ứng với chất lượng đào tạo, khoa đã khuyến khích cán bộ, giảng viên nghiên cứu để viết giáo trình phục vụ giảng dạy. Đồng thời Khoa cũng chủ trì các đề tài cấp Bộ, tham gia đề tài cấp Nhà nước theo hướng tổng kết thực tiễn nhằm đánh giá khách quan các vấn đề của thực tiễn đời sống xã hội và đề xuất các giải pháp, kiến nghị cho các nhà quản lý. Qua nghiên cứu khoa học, trình độ của đội ngũ cán bộ khoa học và uy tín của Khoa được nâng cao rõ rệt, bầu không khí hoạt động khoa học ngày càng sôi nổi, nhiều cán bộ trưởng thành nhanh, có nhiều bài viết trên các tạp chí chuyên ngành, khẳng định năng lực nghiên cứu cá nhân. Kết quả nghiên cứu khoa học đã phục vụ thiết thực công tác giảng dạy, đào tạo đội ngũ khoa học, giải quyết nhiều vấn đề thực tiễn đặt ra góp phần quan trọng vào thành tích chung của Học viện với tư cách là một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học của đất nước. Sau mỗi cuộc điều tra nghiên cứu Khoa thường tổ chức các hội thảo trong nước và quốc tế, xuất bản sách để thảo luận và công bố các kết quả nghiên cứu.

Khoa đã đồng chủ trì 01 đề tài cấp nhà nước và tham gia nhiều đề tài cấp nhà nước và cấp bộ khác. Các cán bộ trong khoa có nhiều hoạt động khoa học liên

kết và tham gia các nghiên cứu hợp tác quốc tế với nhiều tổ chức, cơ quan trong và ngoài Học viện.

Cán bộ giảng viên của Khoa tích cực tham gia viết bài tham luận cho nhiều Hội thảo khoa học cấp Quốc tế, cấp Quốc gia, cấp Cơ sở và cấp Khoa. Hằng năm, Khoa đều tổ chức các buổi hội thảo khoa học, hội thảo về phương pháp giảng dạy và học tập, thông tin khoa học cho cán bộ, giảng viên, sinh viên trong Khoa. Các công trình nghiên cứu khoa học thực sự đã được quan tâm ngay từ khi Khoa được thành lập, kết quả nghiên cứu đã góp phần phục vụ thiết thực cho công tác giảng dạy. Hướng nghiên cứu chính được tập trung vào nghiên cứu truyền thông và nhiều lĩnh vực khác của xã hội, biên soạn, dịch sách, giáo trình, sách tham khảo cho giảng dạy và học tập. Khoa cũng đã xuất bản được nhiều giáo trình, tài liệu học tập phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Năm 1994 xuất bản giáo trình “*Dân số học và truyền thông dân số*”, năm 1995 “*Nghiên cứu xã hội học*”, 1997 dịch cuốn xã hội học nông thôn của ấn Độ, năm 1999 nhiều giáo viên trong Khoa tham gia biên soạn “*Tuyên truyền vận động dân số và phát triển*” sử dụng cho các tập huấn phóng viên báo chí trong khuôn khổ dự án VIE/97/P19, năm 2005 giáo trình “*Lịch sử Xã hội học*” và giáo trình “*Dân số SKSS và Phát triển*”, năm 2007, 2008 sách “*Các bài báo và công trình nghiên cứu về tính dục tại Học viện Báo chí & Tuyên truyền*”, năm 2009 giáo trình “*Xã hội học đại cương*”, “*Lịch sử xã hội học*”, sách “*Truyền thông Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa*”, Năm 2012 sách “*Hỏi đáp về xã hội học*”, năm 2014 giáo trình “*Nhập môn xã hội học*”. Năm 2016 sách “*Bối cảnh truyền thông về biến đổi khí hậu đang tải trên phương tiện truyền thông đại chúng*”; năm 2017: “*Giáo trình Phương pháp nghiên cứu xã hội học*”. Năm 2018 “*Thiết kế nghiên cứu*”; “*Xã hội học lứa tuổi*”... Ngoài ra còn một số sách khác do giáo viên trong Khoa biên soạn như cuốn “*Biến đổi xã hội nông thôn trong quá trình dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất và đô thị hóa*”, xuất bản năm 2013 của PGS, TS Vũ Hào Quang; “*Niềm tin trong một thế giới đang biến đổi*” xuất bản năm 2008; “*Vị thành niên và chính sách đối với vị thành niên*”...của TS. Đặng Vũ Cảnh Linh. “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng chống tham nhũng*”, “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải quyết khiếu nại tố cáo; Vai trò của gia đình trong giáo dục đạo đức cho trẻ em*” của PGS, TS Nguyễn Thị Tố

Quyên... Tính đến nay Khoa đã xuất bản được hơn gần 20 cuốn giáo trình và gần 100 cuốn sách tài liệu khác.

Về các đề tài nghiên cứu khoa học: Năm 1994 thực hiện đề tài cấp bộ “*Năng lực hoạt động thực tiễn của đội ngũ cán bộ tuyên giáo cấp huyện*”, năm 1997 thực hiện đề tài “*Nhận thức thái độ của sinh viên đại học về HIV/AIDS liên quan đến ma túy và tình dục*”, từ năm 2002 đến nay Khoa cùng với khoa Báo, Phát thanh và Truyền hình thực hiện dự án hợp tác với viện FES về đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo đối với Báo chí và Xã hội học, nghiên cứu công chúng TTĐC, phân tích các sản phẩm báo chí viết về biến đổi khí hậu..., mỗi năm có từ 3-4 đề tài nghiên cứu. Năm 2004 cùng với Viện Nghiên cứu Phát triển xã hội tham gia đề tài Bảo trợ xã hội đối với nghèo, tàn tật.

Năm 2006 với sự tài trợ của viện FES Khoa đã tiến hành nghiên cứu đề tài “*Sự tiếp cận các phương tiện thông tin đại chúng của người dân Tây Bắc*”; năm 2008 “*Tiếp cận các phương tiện thông tin đại chúng và nhu cầu về phát thanh của người dân Đồng Tháp*”, từ năm 2010 đến nay là dự án đối với đài PT -TH Quảng ninh “*Phát thanh với sức hấp dẫn hơn định hướng vào thính giả*” và dự án về “*Truyền thông đại chúng với biến đổi khí hậu*”. Phối hợp với viện nghiên cứu Kinh tế, Xã hội và Môi trường, viện Nghiên cứu Phát triển- Xã hội phân tích báo in và báo mạng viết về các chủ đề tính dục, HIV/AIDS, đồng tính; bất bình đẳng giới và người dân tộc thiểu số. Phối hợp với TW Đoàn Thanh niên CSHCM nghiên cứu về hoạt động tình nguyện của Việt Nam. Ngoài ra, chúng tôi còn thực hiện nhiều đề tài có tính chất ứng dụng xã hội học vào quản lý xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực truyền thông đại chúng (VTC16, QRTV, VITV...).

Xuất phát từ các nghiên cứu này khoa đã tổ chức nhiều hội thảo công bố kết quả nghiên cứu cho các phóng viên trong nước từ đã thiết kế các dự án về nghiên cứu truyền thông với một số đài phát thanh truyền hình địa phương. Ngoài ra, nhiều giáo viên trong Khoa còn tham gia viết nhiều bài báo, sách và các đề tài nghiên cứu khoa học khác.

Khoa cũng phối hợp với một số cơ quan bên ngoài thực hiện các đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ như: Đồng chủ trì thực hiện đề tài cấp Nhà nước về “*Biến đổi nông thôn dưới sự tác động của dòn điền đổi thửa và tích tụ ruộng đất* (hoàn thành

vào tháng 12/2008), đã tham gia đề tài cấp Nhà nước: “*Xu hướng biến đổi cơ cấu xã hội Việt Nam*” do PGS, TS. Tạ Ngọc Tấn chủ nhiệm đề tài và một số đề tài khác.

Sau 28 năm xây dựng và phát triển, tiềm năng nghiên cứu khoa học của Khoa đã tăng lên, đặc biệt trong những năm gần đây các giảng viên trong Khoa đều tham gia nghiên cứu khoa học và có các tham luận trong các hội thảo quốc tế, quốc gia, Học viện và của khoa, Nhiều giảng viên có bài báo khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế có uy tín.

Cán bộ Khoa đã hướng dẫn sinh viên thực hiện nhiều đề tài khoa học, hầu hết các đề tài được đánh giá cao. Sinh viên của khoa có phong trào nghiên cứu khoa học chủ động và tích cực. Năm học nào Khoa cũng có đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên được giải thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đến nay đã có 2 đề tài đạt giải nhất và nhiều đề tài đạt giải nhì, giải ba, giải khuyến khích). Trong một số năm vừa qua, Học viện Báo chí & Tuyên truyền đã được bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thành tích nghiên cứu khoa học của sinh viên trong đó có đóng góp tích cực, có hiệu quả của sinh viên khoa xã hội học.

Nhìn chung các hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa đã hỗ trợ đắc lực cho việc hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nâng cao trình độ mọi mặt cho giảng viên, đồng thời giúp cho sinh viên bước đầu làm quen với nghiên cứu khoa học chuyên ngành.

4. Về quan hệ hợp tác

Trong quá trình triển khai chương trình đào tạo khoa Xã hội học đã thiết lập được mối quan hệ hợp tác với nhiều khoa/phòng trong Học viện và các cơ sở đào tạo xã hội học khác như: Viện Xã hội học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Viện Xã hội học và Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; Khoa Xã hội học, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQGHN; Viện nghiên cứu Thanh niên, Học viện nghiên cứu Thanh thiếu niên. Bên cạnh đó, ngay từ những năm 1990 khoa đã có những hợp tác nghiên cứu với nhiều cơ quan như và các tổ chức NGO trong nước và quốc tế: Ủy ban Quốc gia phòng chống AIDS; Viện nghiên cứu Phát triển Xã hội, thuộc hội Liên hiệp Khoa học Việt Nam; Viện nghiên cứu Kinh tế, xã hội và môi trường, thuộc hội Liên hiệp Khoa học Việt Nam; Trung tâm nghiên cứu & ứng dụng khoa

học về giới - Gia đình - Phụ nữ và Vị thành niên... Những hợp tác này đã đem lại những hoạt động khoa học hữu ích, giúp cán bộ khoa nâng cao năng lực cũng như tạo cơ hội cho sinh viên được tham gia học tập và nghiên cứu khoa học.

Khoa Xã hội học và Phát triển của Học viện Báo chí & Tuyên truyền cũng luôn nỗ lực đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế và khu vực (UNFPA, Viện FES, CIRAD, ARENA, Quỹ FORD) thực hiện một số nghiên cứu, đào tạo và hội thảo khoa học. Hoạt động hợp tác với các trường và các viện nghiên cứu xã hội học trong nước và quốc tế có vai trò quan trọng trong việc nâng cao trình độ chuyên môn của giảng viên, nâng cao chất lượng đào tạo. Việc liên kết giữa các cơ sở đào tạo chuyên ngành tập trung vào các hoạt động như trao đổi thông tin khoa học thông qua các hội thảo, trao đổi tài liệu, phối hợp nghiên cứu và giảng dạy, hướng dẫn các đề tài khoa học, thực hiện các đề tài nghiên cứu hợp tác. Đây là hoạt động cần thiết và bổ ích để nâng cao trình độ chuyên môn, đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Giảng viên của Khoa cũng đã tham gia giảng dạy, hướng dẫn khoa học cho các khoá đào tạo sau đại học và một số NCS cho các cơ sở đào tạo trong và ngoài Học viện.

5. Về xây dựng đội ngũ cán bộ Khoa

Trong quá trình đào tạo đại học và sau đại học, việc xây dựng đội ngũ cán bộ giảng viên luôn được Ban chủ nhiệm khoa quan tâm. Khi mới thành lập khoa Xã hội học có 11 cán bộ trong đó có 1 PTS xã hội học, 2 cử nhân xã hội học, còn lại là cử nhân các chuyên ngành khoa học xã hội khác. Để đáp ứng với nhu cầu đào tạo trong suốt 28 năm qua, khoa đã không ngừng đưa ra các yêu cầu, thúc đẩy cán bộ giảng viên học tập, nâng cao trình độ. Bên cạnh đó, khoa cũng tuyển dụng các sinh viên xuất sắc, đúng chuyên ngành để tiếp tục đưa đi đào tạo nhằm đáp ứng nguồn nhân lực cho khoa. Hiện nay, đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Khoa đang từng bước trưởng thành, đáp ứng tốt với yêu cầu giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Hiện Khoa đã có 2 phó giáo sư, 5 tiến sỹ xã hội học, 5 thạc sỹ (trong đó có 1 NCS). Tuổi đời bình quân toàn Khoa hiện nay trên 40. So với các đơn vị khác trong Học viện, khoa Xã hội học là đơn vị trẻ cả về lịch sử và tuổi đời, đang có nhiều tiềm năng và cơ hội phát triển.

Khoa Xã hội học và Phát triển tự hào là đơn vị có nhiều thành tích trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế cũng như các hoạt động xây dựng Đảng và Đoàn thể trong suốt 28 năm qua. Nhiều cán bộ đã trưởng thành từ Khoa, sinh viên của nhiều sinh viên của khoa ở lại trường nay đã trở thành các giảng viên có trình độ cao tiến sĩ, phó giáo sư. Với sự cống hiến của giảng viên và sinh viên nhiều thế hệ, nhiều năm qua Khoa được bình xét là tập thể lao động giỏi, tập thể lao động xuất sắc, chi bộ được đánh giá là trong sạch vững mạnh toàn diện, công đoàn vững mạnh. Khoa và cán bộ, giảng viên trong khoa đã có nhiều thành tích trong giảng dạy, trong nghiên cứu khoa học và trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch... Để ghi nhận những đóng góp của cán bộ, giảng viên, sinh viên khoa Xã hội học, trong suốt chiều dài 28 qua Khoa đã nhận được nhiều phần thưởng cao quý bằng khen, giấy khen, cờ thi đua các cấp từ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, từ Học viện báo chí và Tuyên truyền, từ Bộ Giáo dục và đào tạo... Với 28 năm xây dựng và phát triển những thành tích đạt được là dấu mốc quan trọng trong sự phát triển của Khoa và là bước đệm vững chắc tạo tiền đề cho các thế hệ kế cận kế thừa và phát huy truyền thống của Khoa để xây dựng Khoa ngày càng vững mạnh đóng góp vào quá trình phát triển của Học viện Báo chí và Tuyên truyền hôm nay và mai sau.

KHOA TRIẾT HỌC 60 NĂM TRƯỞNG THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN - KẾ TỤC TRUYỀN THỐNG ĐỂ VỮNG BƯỚC TỚI TƯƠNG LAI

PGS,TS. Nguyễn Minh Hoàn

Trưởng Khoa Triết học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Khoa Triết học được thành lập ngày 16.01.1962 gắn với ngày thành lập Trường Tuyên huấn Trung ương, nay là Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Cùng với sự phát triển của Học viện với sứ mệnh của một Trường Đảng, Khoa Triết học luôn không ngừng phấn đấu trưởng thành và phát triển theo sứ mệnh của Học viện. Từ ngày thành lập đến nay, với nhiệm vụ chính trị gắn trong ba bộ phận cấu thành tạo nên “khối thép đúc liền” chủ nghĩa Mác-Lênin, Khoa Triết học luôn lấy sự phát triển của Học viện làm động lực và mục tiêu phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Nhìn lại chặng đường 60 năm qua, một chặng đường hơn nửa thế kỷ, các thế hệ cán bộ, giảng viên của khoa Triết học luôn tự hào về những đóng góp của Khoa vào sự lớn mạnh chung của Học viện, và cũng luôn tự hào với chính sự trưởng thành và phát triển của Khoa được tạo nên từ sự đóng góp của nhiều thế hệ cán bộ của Khoa, những thầy cô luôn tâm huyết cống hiến cả đời công tác của mình vì sự nghiệp giáo dục, đào tạo, huấn luyện cán bộ của Đảng trong lĩnh vực lý luận chính trị, văn hoá - tư tưởng, báo chí truyền thông. Ôn lại những giai đoạn trưởng thành, phát triển của Khoa và với mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, tầm nhìn 2045 theo Chiến lược phát triển của Học viện, chính là nguồn động viên, cổ vũ, thôi thúc các thế hệ cán bộ hiện nay và tương lai tiếp tục kế thừa truyền thống của Khoa để làm động lực không ngừng phấn đấu, rèn luyện và cống hiến hết mình vì sự lớn mạnh của Khoa, qua đó đóng góp cho sự lớn mạnh của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Bản sắc và sứ mệnh của trường Đảng - nguồn động lực cho sự rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành của Khoa Triết học

Với sứ mệnh của một trường Đảng, trong suốt chặng đường 60 năm của Học viện, trải qua các giai đoạn phát triển khác nhau, dù có sự thay đổi về cơ cấu

tổ chức, chức năng, nhiệm vụ cụ thể ở mỗi giai đoạn, song bản sắc, sứ mệnh của một Trường Đảng vẫn luôn được giữ gìn, được tô đậm và không ngừng được phát huy trong sự nghiệp đào tạo, huấn luyện cán bộ của Đảng được thể hiện ở nhiệm vụ và sứ mệnh của Học viện. Hơn nữa, việc giữ gìn bản sắc trường Đảng trong sứ mệnh của Học viện luôn được thể hiện ở sự đóng góp vào việc vận dụng sáng tạo, phát triển và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong giảng dạy và trong nghiên cứu khoa học. Đúng với ý nghĩa là một trường Đảng có sứ mệnh tuyên truyền, giáo dục, nghiên cứu, phát triển, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cho nên các môn học Mác-Lênin với ba bộ phận cấu thành cơ bản và nhiều bộ phận cấu thành khác, trong đó Triết học với chức năng thế giới quan và phương pháp luận của nhận thức và hoạt động thực tiễn, luôn đóng vai trò bộ phận cốt lõi trong chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học của Học viện. Đồng thời, đội ngũ cán bộ, giảng viên các khoa Mác-Lênin trong đó có Khoa Triết học chính là lực lượng nòng cốt trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học không chỉ đối với các chuyên ngành lý luận Mác-Lênin, mà còn quyết định đến chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học ở nhiều chuyên ngành khác của Học viện. Bởi vậy, đồng hành với lịch sử 60 năm qua của Học viện, ở bất cứ giai đoạn phát triển nào, Khoa Triết học cùng với các Khoa lý luận chính trị luôn luôn là đơn vị đóng vai trò nòng cốt của Học viện.

Trong suốt 60 năm phát triển, về chương trình đào tạo của Học viện, trong đó có ngành Triết học, không chỉ đào tạo trong lĩnh vực chuyên ngành, mà quan trọng hơn nữa còn tham gia đào tạo các chuyên ngành khác nhau của Học viện. Qua nhiều năm nhìn lại, nhiều thế hệ học viên, sinh viên được đào tạo, dù chuyên ngành nào, họ vẫn luôn cảm nhận hết sức sâu sắc về những kiến thức bổ ích và đặc biệt quan trọng của những kiến thức Triết học trong sự hình thành thế giới quan, phương pháp luận trong nhận thức và vận dụng vào học động thực tiễn, và cụ thể hơn nữa cả ở sự định hình nhân cách, năng lực công tác, được thể hiện cụ thể ở những thành quả mà họ đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng của đất nước. Nói đến điều này là nói đến niềm tự hào và cũng là nói đến trách nhiệm to lớn mà các thế hệ cán bộ, giảng viên của Khoa Triết học đã cống hiến cho sự phát triển sự nghiệp của Học viện gắn với sự nghiệp đào tạo cán bộ của Đảng.

Đồng hành trong sự hình thành và phát triển Học viện, Khoa Triết học đã trải qua các giai đoạn phát triển khác nhau, trong những điều kiện, hoàn cảnh nhất định, có lúc thuận lợi, có lúc khó khăn, song với sự quán triệt sâu sắc về bản sắc và sứ mệnh của một trường Đảng, đã trở thành động lực to lớn cho Khoa luôn nỗ lực phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn, vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Giai đoạn đầu tiên từ khi thành lập đến năm 1982, Khoa Triết học cùng với các khoa Mác-Lênin tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tuyên truyền, huấn học, báo chí, xuất bản cho các cơ quan của Đảng, trực tiếp phục vụ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, cho nên chương trình chung cơ bản, gọn nhẹ và được tinh lọc phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của các đối tượng cán bộ cụ thể. Các môn học Mác-Lênin trong đó có Triết học luôn được xác định là bộ phận cốt lõi, cơ bản của chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên truyền, giáo dục.

Ở giai đoạn này, đối tượng đào tạo là những cán bộ, chiến sĩ đã và đang tham gia công tác, chiến đấu từ mọi miền, mọi lĩnh vực của đất nước, được các cơ sở cử đi đào tạo. Để hoàn thành nhiệm vụ đào tạo về vang đó, Học viện trong đó có Khoa Triết học, đã luôn chủ động tự đào tạo đội ngũ giảng viên từ những học viên xuất sắc, bồi dưỡng thêm kiến thức, kỹ năng sư phạm để có thể tham gia giảng dạy ngay khi ra trường. Như vậy, điều làm nên bản sắc của các khoa Mác - Lênin trong đó có Khoa Triết học chính là ở chỗ, ngay từ giai đoạn đầu cả thầy và trò đều là những người từng trải trong công tác, trong lao động và chiến đấu, với những kinh nghiệm thực tế khá phong phú, khi được kết hợp với kiến thức khoa học, thì những kiến thức thực tiễn ấy càng có điều kiện được đúc rút, được hệ thống, và một lần nữa được trải nghiệm trong môi trường học tập, càng làm nhuần nhuyễn hơn cho sự kết hợp giữa kiến thức thực tiễn đã kinh qua trong công tác với kiến thức được trang bị tại Học viện, để từ đó không chỉ mở mang và nâng tầm kiến thức, mà hơn nữa càng đào luyện hơn lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị, cho cả người dạy và người học. Theo nghĩa đó, Học viện trong đó có Khoa Triết học đã thực sự trở thành “lò luyện” người cán bộ có những phẩm chất toàn diện cả ở người dạy và người học. Những học viên được đào tạo, bồi dưỡng trong Học viện ở giai đoạn này, về sau đã phát huy rất tốt trong công tác, nhiều người

trở thành lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước. Từ chính những thế hệ cán bộ, giảng viên được rèn luyện ở giai đoạn này đã đặt nền móng cho sự tiếp nối bởi các thế hệ cán bộ, giảng viên của Khoa ở những giai đoạn sau này.

Sự phát triển qua thực hiện nhiệm vụ chính trị của Khoa Triết học hiện nay và định hướng tương lai

Ôn lại truyền thống được vun đắp bởi các thế hệ đi trước, trải qua hơn nửa thế kỷ với 60 năm trưởng thành và phát triển của Học viện và của Khoa, các thế hệ cán bộ, giảng viên đi sau của Khoa càng nhận thức sâu sắc hơn trách nhiệm của mình trong việc phải không ngừng xây dựng, phát triển và nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học của Khoa và của cả Học viện. Cho đến nay, mặc dù quy mô đào tạo so với các giai đoạn trước đây không tăng nhiều, nhưng phải khẳng định rằng Khoa Triết học cùng với các khoa Mác-Lênin luôn kiên trì mục tiêu đào tạo cán bộ giảng dạy, nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin có chất lượng cao nhất, phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của Đảng. Đây chính là nhiệm vụ chính trị không thể và không bao giờ được thay đổi đối với một Trường Đảng, bởi đây chính là bản sắc, là sứ mệnh của Học viện, và điều này càng khẳng định việc phải luôn tập trung trước hết ở chất lượng trong đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa.

Trong quá trình phát triển của Học viện từ Trường Tuyên huấn Trung ương, đến ngày 02.01.1983, theo Quyết định 15 QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương, Học viện được hợp nhất với Trường Nguyễn Ái Quốc V thành Trường Tuyên huấn Trung ương I, và sau này đổi tên là Đại học Tuyên giáo, Phân viên Báo chí và Tuyên truyền và hiện nay là Học viện Báo chí và Tuyên truyền, song vẫn trong việc thực hiện sứ mệnh của một trường Đảng, theo đó Khoa Triết học vẫn luôn là đơn vị chuyên môn thực hiện chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện, phát triển các chương trình đào tạo, bồi dưỡng; triển khai thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học; quản lý người học ở các hệ và các bậc đào tạo theo phân cấp quản lý. Cụ thể là: Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đào tạo theo kế hoạch chung của Học viện; Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và hợp tác quốc tế; Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho người học; phối hợp với các

đơn vị liên quan quản lý, đánh giá, xếp loại sinh viên; thực hiện chế độ, chính sách cho sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh; Quản lý công chức, viên chức, người lao động của đơn vị; thực hiện các chế độ chính sách, đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng và kỷ luật đối với công chức, viên chức, người lao động của Khoa theo thẩm quyền được phân cấp; quản lý và sử dụng tài sản được giao theo quy định của pháp luật và của Học viện; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Học viện giao. Với những đóng góp, cống hiến trong lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu khoa học, Khoa đã được tặng nhiều phần thưởng cao quý: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động hạng Ba; Huân Chương Lao động hạng Nhì; Cờ thi đua của Chính phủ.

Về đào tạo, bồi dưỡng hiện nay và định hướng tương lai. Tiếp tục tôn chỉ và sứ mệnh về đào tạo của một trường Đảng, trường đại học xây dựng thành trường trọng điểm của mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Khoa Triết học xác định mục tiêu chung về đào tạo chuyên ngành theo ba cấp độ giảng viên triết học có năng lực giảng dạy và nghiên cứu triết học, năng lực phát hiện, phân tích, giải quyết vấn đề trong thực tiễn, đặc biệt trong lĩnh vực lý luận chính trị; có thể giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật, có tư duy hệ thống, sáng tạo, phản biện, có khả năng thích ứng với hoàn cảnh và hội nhập quốc tế; có kỹ năng nghiệp vụ; hiểu và vận dụng được các nội dung lý luận về quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; yêu nước, trung thành với mục tiêu lý tưởng của Đảng, có đạo đức nghề nghiệp; có khả năng học tập suốt đời. Hơn nữa, có thể thấy mục tiêu đào tạo của Chương trình đào tạo (CTĐT) của Khoa Triết học phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu giáo dục của Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã được chỉ rõ và xuyên suốt trong chức năng, nhiệm vụ của Học viện từ khi mới thành lập năm 1962 cho đến Chiến lược phát triển của Học viện đến năm 2030 tầm nhìn 2045.

Hiện nay, Khoa đã đào tạo được hơn 30 khóa cử nhân, trong đó đào tạo gần 30 cử nhân Triết học cho nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Từ năm 2009 đến nay (2022), Khoa đã đào tạo được 14 khóa cao học với gần 200 thạc sĩ. Từ năm 2014 đến nay, Khoa đã có 8 khóa NCS với hơn 40 NCS đã và đang học tại

Khoa. Bắt đầu từ năm 2021, Khoa thực hiện xây dựng đề án đào tạo giảng viên lý luận chính trị (LLCT) cho hệ thống các trường Chính trị tỉnh trong cả nước. Đặc biệt, từ năm 2021, Khoa đã được đào tạo tiến sĩ theo Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030 (Đề án 89) và đã tuyển sinh được NCS nước ngoài. Bên cạnh đó, Khoa tham gia bồi dưỡng về chính trị, nghiệp vụ cho hàng nghìn cán bộ các cơ quan Trung ương và địa phương; Tham gia đào tạo bậc đại học và sau đại học cho hàng chục nghìn nhà báo, biên tập viên xuất bản và giảng viên lý luận chính trị cho Đảng và Nhà nước.

Đứng trước yêu cầu ngày càng cao về nâng cao chất lượng đào tạo hiện nay, theo đó mục tiêu của Chương trình đào tạo (CTĐT) của Khoa Triết học đã xác định rõ ràng các mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, chuẩn đầu ra chương trình và nhấn mạnh chất lượng đào tạo ngành, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội về nghiên cứu và giảng dạy triết học trong lĩnh vực lý luận chính trị phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, tầm nhìn của Khoa và của Học viện. CTĐT được tiến hành đánh giá, rà soát để xây dựng, điều chỉnh các mục tiêu của CTĐT, ngày càng phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học được quy định tại Luật giáo dục đại học và phù hợp với Khung trình độ quốc gia. Ngoài ra, các mục tiêu của CTĐT cũng được rà soát xây dựng dựa trên góp ý của các bên liên quan, nhất là của người sử dụng lao động nên có tính tiên tiến và gắn với đáp ứng nhiệm vụ chính trị được giao cũng như từ thực tế yêu cầu của xã hội hiện nay và thời gian tiếp theo.

Về hoạt động nghiên cứu khoa học hiện nay và định hướng tương lai. Cùng với công tác đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) luôn được Khoa Triết học xác định là một trong hai nhiệm vụ trọng tâm nhằm đóng góp trí tuệ và công sức trong thực hiện mục tiêu và sứ mạng xây dựng Học viện Báo chí và Tuyên truyền trở thành một cơ sở đào tạo, nghiên cứu chất lượng cao. Hoạt động NCKH luôn được gắn chặt với quá trình đào tạo các hệ của Học viện và Khoa. Chất lượng các công trình NCKH của Khoa luôn được Hội đồng Khoa học - Đào tạo khoa giám sát, đánh giá theo quy định về quản lý khoa học của Học viện. Nhìn chung, những công trình khoa học đều được xuất bản bởi các nhà xuất bản uy tín, đăng trên những tạp chí khoa học chuyên ngành có chỉ số ISSN, bài nghiên cứu

khoa học quốc tế có chỉ số ISI, và nhiều báo cáo tại các hội thảo quốc tế có hội đồng phản biện chặt chẽ. Đại đa số các công trình khoa học của giảng viên Khoa Triết học đã được xã hội hóa, làm tài liệu học tập, tham khảo cho người học và những ai quan tâm nghiên cứu trong lĩnh vực lý luận chính trị, triết học. Để đảm bảo hoạt động NCKH gắn chặt với quá trình đào tạo của Học viện và Khoa, đồng thời nâng cao chất lượng của cả đào tạo và NCKH, Khoa triết học luôn chú trọng hỗ trợ GV ngành Triết học trong các hoạt động NCKH. Hầu hết giảng viên trong Khoa đều là chủ nhiệm hoặc tham gia đề tài NCKH các cấp, 100% đề tài được hoàn thành đúng thời hạn, trong đó có nhiều đề tài đạt chất lượng xuất sắc. Nhiều năm, khoa và một số giảng viên đã đạt thành tích cao trong NCKH (thành tích tập thể, cá nhân).

Cũng nhằm nâng cao chất lượng NCKH phục vụ công tác giảng dạy, Khoa rất chú trọng hỗ trợ giảng viên trong các hoạt động NCKH. Hầu hết giảng viên trong Khoa đều là chủ nhiệm hoặc tham gia đề tài NCKH các cấp (từ cấp cơ sở đến cấp nhà nước trong và ngoài Học viện), 100% đề tài được hoàn thành đúng thời hạn, trong đó có nhiều đề tài đạt chất lượng xuất sắc. Nhiều năm qua, khoa và một số giảng viên đã đạt thành tích cao trong NCKH, nhận được Giấy khen, Bằng khen nghiên cứu khoa học các cấp. Trong thời gian qua, Khoa đã chủ trì 01 đề tài cấp nhà nước, 03 đề tài cấp Bộ, hàng chục đề tài cấp cơ sở, tổ chức hàng chục Hội thảo khoa học các cấp. Không chỉ bó hẹp trong phạm vi của Khoa và Học viện, hoạt động NCKH còn mở rộng phạm vi hoạt động phối hợp với nhiều cơ sở nghiên cứu trong nước và nước ngoài, đồng thời với mở rộng lĩnh vực nghiên cứu liên ngành. Trong thời gian qua, cán bộ giảng viên của Khoa đã đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, công bố nhiều bài báo quốc tế, tham luận hội thảo quốc tế, chủ biên sách quốc tế xuất bản tại nước ngoài,... Những hoạt động trên đã góp phần nâng tầm hoạt động NCKH của Khoa nói riêng cũng như của Học viện nói chung. Các đề tài nghiên cứu mà Khoa triển khai thực hiện, không chỉ gắn chặt với công tác đào tạo, mà nhiều đề tài còn tham góp luận cứ vào quan điểm, đường lối của Đảng. Tiêu biểu trong những năm gần đây, Khoa đã chủ nhiệm đề tài cấp Nhà nước thuộc Chương trình trọng điểm cấp quốc gia mã số KX02/16-20: Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp quốc

gia giai đoạn 2016-2020 “Nghiên cứu tổng kết, đề xuất bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin - cấu phần quan trọng của nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh mới”, mã số: KX.02/16-20”; Tên đề tài: *Nghiên cứu tổng kết lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa kinh tế với chính trị và đề xuất bổ sung, phát triển vào thực tiễn Việt Nam trong bối cảnh mới.*

Hiện nay, để tiếp tục đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở nhân mạnh NCKH và hợp tác quốc tế, trong thời gian qua, cán bộ giảng viên của Khoa đã đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, công bố nhiều bài báo quốc tế, tham luận hội thảo quốc tế, chủ biên sách quốc tế xuất bản tại nước ngoài như Trung Quốc, Mỹ, Hàn Quốc... Những hoạt động trên đã góp phần nâng tầm hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa nói riêng cũng như của Học viện nói chung. Chính vì tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo gắn chặt với NCKH nên chương trình đào tạo cử nhân, giảng viên Triết học tham khảo chương trình đào tạo của nước ngoài, hướng tới tính quốc tế và có tính liên thông quốc tế về đào tạo như: Hệ đại học, được Đại học Liêu Ninh, Trung Quốc cấp học bổng sau đại học cho sinh viên tốt nghiệp sang học cao học và nghiên cứu sinh; Hệ sau đại học đã thu hút được NCS nước ngoài tới Học viện học tập tại Khoa. Với những kết quả có được như hiện nay về NCKH gắn với đào tạo, cũng như tham gia vào các hoạt động tham vấn trong và ngoài Học viện, càng trở thành nguồn động lực đối với sự phát triển của Khoa trong thời gian tới.

Phát triển đội ngũ và nâng cao năng lực cán bộ của Khoa hiện nay và thời gian tới. Để đáp ứng và hoàn thành những nhiệm vụ chính trị được giao, Khoa Triết học luôn nhấn mạnh đến tầm quan trọng của công tác xây dựng và phát triển đội ngũ cũng như việc nâng cao năng lực cán bộ của Khoa. Hiện nay, tính theo tỷ lệ đội ngũ cán bộ, giảng viên cơ hữu của Khoa với số giảng viên có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư chiếm 62,5%; số giảng viên có học vị Tiến sĩ là 12,5%; số giảng viên có học vị Thạc sĩ là 25%, và trong số thạc sĩ của Khoa phần lớn đang theo học NCS. Ngoài ra, Khoa Triết học còn có nhiều cộng tác viên là các Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Giảng viên cao cấp đang công tác tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam và nhiều cơ sở đào tạo có uy tín khác. Để đảm bảo về mặt số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên cho

ngành Triết học, Ban Chủ nhiệm khoa xây dựng lộ trình đào tạo, sử dụng, tuyển dụng viên chức với tiêu chí: (i) đảm bảo đội ngũ kế cận có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, chuyên môn cao; (ii) đảm bảo số lượng, cơ cấu độ tuổi, giới tính; (iii) dựa trên khối lượng công việc đang thực hiện của giảng viên và lực lượng cán bộ giảng sắp nghỉ hưu được thể hiện trong Tiêu chí tuyển dụng của Khoa. Theo lộ trình phát triển đội ngũ của chuyên ngành của Khoa, đến năm 2024, toàn bộ GV cơ hữu đều đạt học vị tiến sĩ và có 01 GS; đến năm 2030, phấn đấu có thêm từ 01 đến 02 GV đạt chức danh PGS và tiếp tục thêm 01 GS; mỗi bộ môn đều có giảng viên đạt chức danh phó giáo sư hoặc giảng viên cao cấp.

Với mục tiêu phát triển đội ngũ, Học viện và Khoa luôn quan tâm đến việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của vị trí việc làm. Hàng năm, Học viện, Khoa đã tiến hành hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ nói chung và cán bộ quản lý nói riêng thông qua việc cử đi đào tạo các bậc học dài hạn và các lớp bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước. Học viện cũng ban hành các quy chế khen thưởng nhằm động viên, khích lệ đội ngũ cán bộ giảng viên khi đạt chức danh phó giáo sư, giáo sư, đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, đạt giải thưởng trong cuộc thi giảng dạy các cấp, trong nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng... Song song với sự khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi của Học viện và Khoa, bản thân giảng viên của Khoa Triết học cũng luôn ý thức trau dồi, nâng cao trình độ, kỹ năng. Trong giai đoạn đánh giá (2016-2020), Khoa không có giảng viên được cử đi học dài hạn (do các giảng viên đều đã hoàn thành hoặc đang học NCS). Về các khóa bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước: gần như 100% giảng viên của ngành đều tham gia lớp bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị được tổ chức thường niên tại Học viện Chính trị quốc tế Hồ Chí Minh, Bộ giáo dục và Đào tạo, 100% GV đã có bằng cao cấp, trung cấp lý luận chính trị, 100% GV đều tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn hạn trong và ngoài nước như: kinh điển Mác - Lênin,... Đến nay, 100% GV có đầy đủ các chứng chỉ bắt buộc theo quy định: nghiệp vụ sư phạm, tin học, ngoại ngữ. Ngoài ra, nhằm chuẩn hoá đội ngũ GV, Học viện cùng với Khoa cũng tiến hành lấy ý kiến phản hồi của GV về công tác quy hoạch đội ngũ giảng viên định kỳ và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với đội ngũ cán bộ quy hoạch nhằm đánh giá công

tác quy hoạch, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ đáp ứng nhu cầu đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

Xuất phát từ thực tiễn, với truyền thống 60 năm hình thành và phát triển của Học viện, với kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học và đào tạo bồi dưỡng, Khoa đang tiếp tục nhận nhiệm vụ của Học viện về xây dựng nhóm mã ngành đào tạo giảng viên lý luận chính trị nhằm đào tạo một đội ngũ giảng viên lý luận chính trị cho hệ thống các trường Đảng Trung ương, các trường chính trị tỉnh, thành phố, các trường đào tạo cán bộ ngành và bộ môn Mác - Lênin thuộc các trường đại học, cao đẳng trong cả nước có đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ đáp ứng vị trí việc làm theo chuẩn của giảng viên lý luận chính trị. Xây dựng chương trình đào tạo cử nhân giảng viên Triết học nhằm mục tiêu phát triển các ngành đào tạo trong hệ thống các ngành đào tạo hiện có của Học viện, phù hợp với xu hướng phát triển đào tạo đa ngành, đáp ứng nhu cầu xã hội. Đồng thời đây cũng là một trong những nhiệm vụ mang tính chiến lược góp phần xây dựng, phát triển Học viện xứng tầm trường đại học trọng điểm quốc gia để đáp ứng nhu cầu xã hội và có vị thế ngày càng cao trong sự nghiệp đổi mới đất nước.

Nhìn lại chặng đường 60 năm trưởng thành và phát triển của Khoa gắn với sự lớn mạnh của Học viện, mỗi cán bộ giảng viên của Khoa hiện đang công tác không khỏi tự hào, vinh dự bởi đang cùng đóng góp vào sự phát triển hiện tại và tương lai của Khoa và Học viện. Niềm tự hào và vinh dự đó của Khoa Triết học của ngày hôm nay sau 60 năm trưởng thành và phát triển luôn được nhân lên gấp bội bởi không chỉ ở trách nhiệm giữ gìn bản sắc và thực hiện sứ mệnh của một trường Đảng, mà hơn nữa còn ở trách nhiệm của việc giữ gìn và phát huy truyền thống của Khoa đã được bồi đắp lên bởi nhiều thế hệ các thầy, cô đi trước, và đó chính là động lực, niềm thôi thúc để Khoa Triết học vững bước đi tới tương lai.

**CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC - NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG
TRONG 60 NĂM XÂY DỰNG, TRƯỞNG THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
CỦA KHOA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

PGS,TS. Bùi Thị Kim Hậu

Trưởng Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong các khoa lý luận chính trị của Học viện Báo chí và Tuyên truyền có bề dày thành tích trong quá trình nghiên cứu khoa học một nhiệm vụ quan trọng góp phần làm tăng thêm giá trị truyền thống 60 năm của Học Viện Báo chí và Tuyên truyền trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay.

1. Khái quát chung về khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học

Hiện nay, đội ngũ cán bộ- giảng viên của khoa bao gồm cán bộ cơ hữu và cán bộ thỉnh giảng đều có trình độ chuyên môn, học hàm, học vị cao. Số lượng cán bộ- giảng viên cơ hữu: PGS,TS, chiếm 14,29%; TS, chiếm 71,42%, Thạc sĩ chiếm 14,29%, trong đó 100% giảng viên có trình độ cao cấp lý luận chính trị; Số lượng cán bộ- giảng viên thỉnh giảng từ trình độ tiến sĩ trở lên.

Khoa có chức năng, nhiệm vụ đào tạo cử nhân ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học cho các trường Đại học, Cao đẳng, các trường Chính trị tỉnh, thành phố, Trung tâm Giáo dục chính trị các Quận huyện, các trường Trung cấp và dạy nghề trong toàn quốc; Tham gia đào tạo cho các chuyên ngành trong toàn trường; Đào tạo thạc sĩ ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học cho các trường Đại học, Cao đẳng, các trường Chính trị tỉnh, thành phố, Trung tâm Giáo dục chính trị các Quận huyện, các trường Trung cấp và dạy nghề trong toàn quốc; Đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, giảng viên các trường Đại học, Cao đẳng, các trường Chính trị tỉnh, thành phố, Trung tâm Giáo dục chính trị các Quận huyện, các trường Trung cấp và dạy nghề trong toàn quốc.

Có thể khẳng định rằng, các nội dung, chương trình đào tạo của khoa luôn được rà soát, cập nhật, nâng cao và bám sát thực tiễn phù hợp với ngành học và

nhu cầu người học ở các cấp học. Đặc biệt là, nghiên cứu khoa học phục vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lĩnh vực công tác tư tưởng - văn hóa; nghiên cứu khoa học góp phần làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn đang đặt ra trong quá trình xây dựng CNXH và bảo vệ tổ Quốc Việt Nam XHCN là nhiệm vụ mà đội ngũ cán bộ, giảng viên và lãnh đạo khoa qua các thời kỳ rất quan tâm.

2. Những đóng góp trong nghiên cứu khoa học phục vụ công tác đào tạo

Cùng với những đóng góp trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo, khoa CNXHKKH đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học phục vụ công tác đào tạo đặc biệt là góp phần giải quyết một số vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách của đất nước trong từng thời kỳ cách mạng, nhất là trong giai đoạn đổi mới hiện nay.

Trong gần 60 năm qua, nhiều công trình khoa học của khoa đã được công bố dưới dạng sách, giáo trình, tài liệu tham khảo, chuyên khảo, bài báo chuyên ngành, bài hội thảo quốc tế ... ngày càng được nâng cao về chất lượng và số lượng, hàng trăm bài báo khoa học được xã hội hóa trên các tạp chí chuyên ngành. Nhiều cán bộ, giảng viên của khoa đã tham gia và chủ trì nhiều đề tài khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp cơ sở trọng điểm và được hội đồng khoa học đánh giá cao. Bên cạnh đó, Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học cũng rất quan tâm đến công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên. Hàng năm, các lớp sinh viên đều được giao đề tài khoa học do giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn. Đồng thời, tất cả sinh viên, học viên trong khoa đều tham gia hội thảo khoa học do khoa tổ chức, tạo điều kiện giúp các em bước đầu làm quen với nghiên cứu khoa học.

Có thể khẳng định rằng, qua nghiên cứu khoa học, nhiều vấn đề lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chủ nghĩa Mác- Lênin nói chung và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam nói riêng từng bước được làm sáng tỏ hơn, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống lại các luận điểm xuyên tạc thù địch của các thế lực phản động trong và ngoài nước, củng cố niềm tin khoa học cho cán bộ- giảng viên, sinh viên và nhân dân Việt Nam về con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay. Những đóng góp về mặt khoa học trên có thể khái quát trên các khía cạnh sau:

Thứ nhất: Có nhiều công trình khoa học của cán bộ, giảng viên trong khoa nghiên cứu về Lịch sử quá trình hình thành, phát triển tư tưởng XHCN, các tác

phẩm kinh điển của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh về CNXH, chỉ ra ý nghĩa của nó đối với sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay... đã góp phần khẳng định tính khoa học và cách mạng của Chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay.

Các công trình khoa học này đã hệ thống hóa các tư tưởng XHCN trước khi Chủ nghĩa Mác ra đời, luận giải những giá trị và hạn chế của nó. Các giá trị của tư tưởng XHCN trước Mác là tiền đề tư tưởng lý luận cho sự ra đời của Chủ nghĩa Mác. Đồng thời, chỉ ra được hạn chế của tư tưởng XHCN trước đó và C.Mác và Ph.Ăngghen đã kế thừa, phát triển đưa CNXH từ không tưởng thành khoa học. Bên cạnh đó, đã khẳng định tính khoa học, cách mạng và tiến bộ của học thuyết Mác thông qua các tác phẩm kinh điển của C. Mác, Ph.Ăngghen. Đặc biệt là, sự ra đời của tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* đặt nền móng cho sự ra đời của CNXHKH đồng thời các ông đã tiếp tục phát triển nó trong giai đoạn tiếp theo.

Các công trình khoa học cũng làm rõ vai trò của V.I.Lênin- người học trò xuất sắc của C. Mác và Ph.Ăngghen, thông qua quá trình hoạt động lý luận và thực tiễn của mình, ông đã đưa CNXH từ lý luận thành hiện thực được đánh dấu bằng thắng lợi cách mạng XHCN tháng Mười Nga năm 1917. Đồng thời, cũng khẳng định Nguyễn Ái Quốc Hồ Chí Minh, nhà tư tưởng lớn của dân tộc Việt Nam đã kế thừa các giá trị tư tưởng của dân tộc Việt Nam, khắc phục những hạn chế những tư tưởng trước đó, cùng với việc tiếp nhận Chủ nghĩa Mác Lênin đã đưa hệ tư tưởng mới vào Việt Nam, hệ tư tưởng của giai cấp công nhân. Từ đó, Chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động cho quá trình cách mạng Việt Nam. Tiêu biểu là các công trình khoa học sau: *Giáo trình Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa*, do PGS,TS. Đỗ Công Tuấn và TS Đặng Thị Linh (Chủ biên) và tập thể tác giả, Nxb Giáo dục, H.2013. *Giáo trình Giới thiệu một số tác phẩm của C. Mác và Ph.Ăngghen về Chủ nghĩa xã hội khoa học* do TS. Nguyễn Thọ Khang (Chủ biên) và tập thể tác giả, Nxb Chính trị- Hành chính, H.2013. *Giáo trình Giới thiệu một số tác phẩm của V.I.Lênin về Chủ nghĩa xã hội khoa học* do PGS,TS. Đỗ Công Tuấn (Chủ biên) và tập thể tác giả, Nxb Chính trị- Hành chính, H.2013. *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học* do PGS,TS. Đỗ Công Tuấn (Chủ biên) và tập thể tác giả, Nxb Chính trị- Hành chính,

H.2012. *Giáo trình Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, do PGS,TS. Bùi Thị Kim Hậu (chủ biên) và tập thể tác giả, Nxb Đại học Sư phạm, H.2020, *Giới thiệu tác phẩm của Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội khoa học* (Giáo trình nội bộ), Ths Vũ Minh Thành và tập thể giảng viên khoa CNXHKKH.

Thứ hai: Qua nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, có nhiều công trình khoa học mang tính chuyên sâu, chuyên ngành của khoa bàn về sứ mệnh lịch sử của GCCN, Cách mạng XHCN, Nền dân chủ XHCN, Thời đại ngày nay... đã góp phần làm rõ hơn các nguyên lý của CNXHKKH, của Chủ nghĩa Mác- Lênin và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng Việt Nam

Tiêu biểu phải kể đến các công trình khoa học sau: *Giáo trình Học thuyết sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân* do TS. Bùi Thị Kim Hậu (chủ biên) và tập thể tác giả, Nxb Lý luận Chính trị- quốc gia (ST), H.2014. Sách chuyên khảo *Cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực chính trị* do TS. Nguyễn Thọ Khang biên soạn, Nxb Chính trị- Hành chính, H.2013. Sách chuyên khảo *Cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực văn hóa* do TS. Nghiêm Sỹ Liêm biên soạn, Nxb Hồng Đức, H.2019. *Giáo trình nội bộ Lý luận hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa và các mô hình CNXH trên thế giới hiện nay* do PGS,TS. Bùi Thị Kim Hậu và TS. Nguyễn Văn Hạnh (đồng biên soạn), H. 2019. *Giáo trình nội bộ Dân chủ xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị XHCN*, do TS. Khuất Thị Thanh Vân biên soạn, H.2019...

Thông qua các công trình khoa học, các tác giả đã làm rõ phạm trù xuất phát và cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học đó là sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Đồng thời, luận chứng làm rõ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay. Chỉ ra được xu hướng biến đổi và phát triển của giai cấp công nhân trong xu thế toàn cầu hóa, trong nền kinh tế tri thức. Phân tích điều kiện khách quan và chủ quan để giai cấp công nhân thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử thế giới của mình... Đồng thời, các tác giả cũng đã đi sâu nghiên cứu quá trình ra đời và phát triển của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa, các mô hình CNXH hiện thực. Đặc biệt là, cuộc đấu tranh giành chính quyền của giai cấp công nhân trong cách mạng XHCN; quá trình cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà

nước, vai trò làm chủ của các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội trong quá trình cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới. Tiếp tục khẳng định những giá trị của Chủ nghĩa Mác- Lênin nhất là trong điều kiện giai cấp công nhân nắm chính quyền, khẳng định tính tất yếu của cuộc cách mạng XHCN ở các nước GCCN chưa giành được chính quyền.

Thứ ba: Qua nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, các công trình khoa học chuyên sâu, chuyên ngành của khoa đã góp phần luận giải và làm rõ một số nội dung mới về toàn cầu hóa với CNXH, Thời đại ngày nay và phong trào cách mạng thế giới trên nền tảng của Chủ nghĩa Mác- Lênin trong bối cảnh mới hiện nay (cách mạng công nghiệp 4.0, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế)

Với mảng đề tài này, có thể kể đến một số công trình tiêu biểu sau:

Giáo trình *Lý luận thời đại ngày nay và phong trào cách mạng thế giới* do TS. Bùi Thị Kim Hậu (chủ biên) và tập thể tác giả, Nxb Lý luận Chính trị- quốc gia (ST), H.2016. Công trình khoa học này đã phân tích, luận giải cơ sở phân chia thời đại của chủ nghĩa Mác-Lênin và khẳng định trong thời đại ngày nay, mặc dù CNXH hiện thực ở Liên xô và Đông Âu thất bại nhưng thời đại ngày nay vẫn là thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH trên phạm vi toàn thế giới và điều này không thể đảo ngược được. Hiện nay, mặc dù phong trào cộng sản và công nhân quốc tế chưa thể phát triển mạnh mẽ, tuy nhiên, sức sống mãnh liệt của nó vẫn tiếp tục âm ỉ trong lòng của xã hội tư bản là điều tất yếu. Mặc dù, CNTB có sự điều chỉnh để che đậy bản chất bóc lột của nó, nhưng CNXH, CNCS vẫn là tương lai và khát vọng của loài người.

Giáo trình nội bộ *Toàn cầu hóa và Chủ nghĩa xã hội* do PGS.TS Bùi Thị Kim Hậu biên soạn. H.2017. Trong công trình khoa học này, tác giả đã làm rõ xu hướng tất yếu của toàn cầu hóa hiện nay, nội dung và chỉ ra bản chất của toàn cầu hóa. Chỉ ra được do sự phát triển của khoa học công nghệ, sự tác động của toàn cầu hóa (cả tích cực và tiêu cực); sự điều chỉnh của CNTB; sự phát triển của lực lượng sản xuất...là tiền đề, điều kiện ra đời nền kinh tế XHCN, nền chính trị XHCN và nền văn hóa XHCN mang tính toàn cầu. Đây là điều kiện, tiền đề để giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử thế giới của mình trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay...

Thứ tư: Qua nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, các công trình khoa học chuyên sâu, chuyên ngành của khoa đã góp phần làm sáng tỏ thêm về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam hiện nay.

Đây là vấn đề cơ bản mà giảng viên chuyên ngành CNXH rất quan tâm. Có thể kể đến các công trình khoa học sau: Giáo trình nội bộ *Lý luận về con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* do TS. Nguyễn Thọ Khang và Ths. Vũ Minh Thành biên soạn, H.2012. Trong công trình khoa học này một số vấn đề lý luận và thực tiễn về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam được các tác giả luận giải và làm rõ. Đặc biệt là việc luận giải con đường quá độ lên CNXH, bỏ qua giai đoạn phát triển CNTB ở Việt Nam là tất yếu khách quan, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng và nhân dân Việt Nam. Sách chuyên khảo *Giải quyết một số vấn đề kinh tế-xã hội cấp bách ở Việt Nam hiện nay* do PGS.TS. Nguyễn Thọ Khang và TS. Bùi Thị Kim Hậu biên soạn, Nxb Lý luận chính trị quốc gia (ST), H.2016. Quyển sách này đã luận giải điều kiện, tiền đề để xây dựng nền kinh tế XHCN. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong quá trình xây dựng nền kinh tế XHCN ở Việt Nam. Đặc biệt là, đã làm rõ những vấn đề kinh tế- xã hội cấp bách hiện nay mà Việt Nam đang đối mặt và cần phải thực hiện để “phân đầu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Bên cạnh đó, còn có nhiều công trình khoa học khác bàn về các vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình, giới trong thời kỳ quá độ lên CNXH, giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay do các tác giả TS. Đặng Thị Linh, TS.Nghiêm Sỹ Liêm, TS. Bùi Lệ Quyên, TS. Đặng Thanh Phương biên soạn.

Thứ năm: Qua nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, các công trình khoa học của khoa dưới các dạng khác nhau (sách, báo, hội thảo khoa học) đã góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Với mảng nội dung này, khoa đã tổ chức nhiều hội thảo khoa học, các buổi tọa đàm trao đổi, xã hội hội hóa trên các tạp chí chuyên ngành. Có thể kể đến các công trình tiêu biểu sau: Bài báo, *Đấu tranh chống các quan điểm sai trái, phủ nhận mục tiêu “Độc lập dân tộc liền với chủ nghĩa xã hội” trong quá trình hội*

nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay- tác giả PGS.TS. Bùi Thị Kim Hậu, Tạp chí Lý luận Chính trị và truyền thông, số tháng 02/2020; bài báo, *Phê phán các quan điểm phủ định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay*- tác giả PGS.TS. Bùi Thị Kim Hậu, Tạp chí Lý luận Chính trị và truyền thông, số tháng 10/2020...

Như vậy, gần 60 năm qua, Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học luôn xem nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học là hai nhiệm vụ trọng tâm và có mối quan hệ thống nhất biện chứng với nhau trong chiến lược xây dựng và phát triển của khoa. Trong đó, nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ quan trọng không thể thiếu được.

3- Bài học kinh nghiệm và một số giải pháp tiếp tục nâng cao công tác nghiên cứu khoa học của khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học trong quá trình xây dựng và phát triển của khoa trong thời gian tới

Với những đóng góp của tập thể cán bộ, giảng viên và các thế hệ sinh viên, học viên của khoa trong gần 60 năm qua trong nghiên cứu khoa học đã khẳng định thương hiệu đào tạo của khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học trong hệ thống giáo dục quốc dân. Đồng thời, thông qua đó có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm để tiếp tục phát huy trong giai đoạn tiếp theo. *Một là*, vai trò của chủ tịch hội đồng khoa học đơn vị trong công tác lãnh đạo, quản lý, nắm bắt tình hình, nhắc nhở, động viên và xây dựng chiến lược khoa học của đơn vị. *Hai là*, vai trò của thư ký khoa học trong tham mưu, đề xuất, trực tiếp kiểm tra việc thực hiện kế hoạch khoa học của đơn vị và cá nhân, kịp thời báo cáo cho lãnh đạo của đơn vị khi có tình huống phát sinh; *Hai là*, công tác phối hợp của khoa với Ban quản lý khoa học trong thực hiện nhiệm vụ khoa học của đơn vị cũng cần được quan tâm; *Bốn là*, sự tính tích cực và chủ động của cán bộ, giảng viên trong xây dựng và thực hiện kế hoạch khoa học, bố trí và đầu tư thời gian hợp lý và thỏa đáng cho công tác nghiên cứu khoa học của cá nhân và đơn vị.

Để tiếp tục phát huy truyền thống 60 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển của khoa CNXHKKH nói chung và nâng cao công tác nghiên cứu khoa học của khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học trong thời gian tới cần thực hiện tổng thể các giải pháp sau:

Thứ nhất: Về phía Học viện Báo chí và Tuyên truyền

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ giảng viên về tầm quan trọng của nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong phục vụ công tác đào tạo của Học viện thông qua đó góp phần quan trọng cho công tác xây dựng, đường lối, chiến lược của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình đổi mới đất nước hiện nay.

- Có chiến lược xây dựng nguồn lực nghiên cứu khoa học chất lượng cao thông qua các nhóm nghiên cứu mạnh, các nhóm nghiên cứu khoa học liên ngành.

- Đầu tư và tăng ngân sách cho nghiên cứu khoa học tương xứng với chất lượng của các công trình khoa học. Đặc biệt là, các công trình nghiên cứu phục vụ cho công tác giảng dạy, các công trình nghiên cứu có ứng dụng thực tiễn nghề nghiệp, cuộc sống.

Thứ hai: Đối với ban chủ nhiệm nhiệm khoa

- Xây dựng kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học theo lộ trình ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, có trọng tâm, trọng điểm.

- Kiểm tra, đánh giá và đưa vào tiêu chí thi đua của đơn vị để kịp thời động viên, khuyến khích những cá nhân có đóng góp nổi bật trong công tác nghiên cứu khoa học.

Thứ ba: Đối với cán bộ, giảng viên

- Chủ động lập kế hoạch, xây dựng các hướng nghiên cứu phù hợp với năng lực của bản thân và điều kiện công việc và tình hình thực tiễn của đất nước.

- Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học thông qua công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ để tìm kiếm tri thức, kỹ năng trong bối cảnh bùng nổ thông tin hiện nay.

Với truyền thống 60 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển của các thế hệ cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học, cùng với sự quan tâm, tạo điều của Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám đốc và sự phối hợp trong hoạt động của các phòng ban, tập thể cán bộ, giảng viên khoa CNXHKKH hiện nay sẽ tiếp tục phát huy tối đa năng lực, trí tuệ và quyết tâm chính trị để hoàn thành thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Đặc biệt là tiếp tục nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, xã hội hóa các công trình khoa học vừa có ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn góp phần phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc XHCN trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay./.

KHOA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
VỚI NHỮNG ĐÓNG GÓP VÀO QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN
CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

PGS,TS. Doãn Thị Chín

Trưởng Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1. Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh - Những chặng đường phát triển

Học viện Báo chí và Tuyên truyền (thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) được thành lập ngày 16/1/1962 theo Nghị quyết số 36 NQ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa III, trên cơ sở hợp nhất 3 trường. Trường Nguyễn Ái Quốc II, Trường Tuyên huấn và Trường Đại học Nhân dân. Đến nay, Học viện đã trải qua 60 năm xây dựng và phát triển với nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, cán bộ làm công tác tuyên giáo, công tác xây dựng Đảng; đào tạo đại học, sau đại học chuyên ngành Báo chí, Tuyên truyền và một số ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn khác; là cơ sở nghiên cứu khoa học về lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, báo chí - truyền thông nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và góp phần vào việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt, trong 60 năm qua, nhà trường đã đào tạo, bồi dưỡng nhiều khoá giảng viên lý luận chính trị cho các trường lý luận chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trung tâm Bồi dưỡng chính trị của các huyện, thị, thành phố thuộc tỉnh, các trường đào tạo cán bộ của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và các trường Đại học, Cao đẳng của hệ thống giáo dục quốc dân.

Là một khoa đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh được thành lập tháng 5 năm 2000, tiền thân là tổ bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc khoa Lịch sử Đảng. Từ đó đến nay, khoa giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cho tất cả các chuyên ngành của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, đào tạo cử nhân ngành Chính trị học - chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí

Minh hệ Chính quy và Vừa làm vừa học; đào tạo thạc sĩ ngành Hồ Chí Minh học. Bên cạnh đó còn tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng, nói chuyện chuyên đề về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cho các cơ quan ở Trung ương và địa phương và Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức.

Trong những năm qua, tập thể khoa đã nỗ lực vươn lên, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Công việc giảng dạy được các giảng viên trong khoa thực hiện tốt, chất lượng bài giảng từng bước được nâng lên. Số lượng các đề tài nghiên cứu khoa học và các công trình đăng trên Tạp chí ngày càng nhiều, trong đó có cả những bài báo đăng trên Tạp chí Quốc tế. Số lượng giáo trình và sách tham khảo cũng gần phủ hết chương trình Đại học và Sau đại học, đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo của khoa. Năm 2020, tập thể khoa được vinh dự đón nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích cao trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học, đóng góp vào thành tích chung của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo của đất nước. Quá trình xây dựng và phát triển của Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh đã trải qua các giai đoạn sau:

- Giai đoạn thứ nhất: Từ năm 2000 - 2005, Khoa được nhà trường giao cho giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cho tất cả các lớp của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Lúc này, đội ngũ giảng viên trong khoa mới chỉ có 5 người. Trong thời gian này, khoa tập trung biên soạn giáo án, tài liệu phục vụ cho công tác giảng dạy

- Giai đoạn thứ hai: Từ năm 2005 - 2010, Đội ngũ cán bộ giảng viên trong khoa được bổ sung thêm 2 giảng viên có học vị Tiến sĩ. Khoa được nhà trường tiếp tục giao thêm nhiệm vụ đào tạo cử nhân ngành Chính trị học, chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh hệ chính quy tập trung và hệ Vừa làm vừa học; tham gia giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cho tất cả các chuyên ngành bậc đại học của Học viện; tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng, nói chuyện chuyên đề về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho các cơ quan ở Trung ương và địa phương và Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức. Trong thời gian này, khoa vừa đảm nhiệm công việc giảng dạy tại Học viện, vừa phải đảm nhiệm việc dạy các lớp hệ Vừa làm vừa học ở các Tỉnh thành trên cả nước

- Giai đoạn thứ ba: Từ năm 2010 đến nay, cùng với việc đội ngũ cán bộ giảng viên trong khoa không ngừng được bổ sung và phát triển. Khoa được giao thêm

nhiệm vụ đào tạo Cao học ngành Hồ Chí Minh học. Trong thời gian này khoa tập trung giảng dạy, nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình từ những đề tài khoa học được thẩm định in sách, dùng cho hệ đại học và sau đại học, viết lại chương trình và hệ thống câu hỏi thi theo hướng tín chỉ...

Hiện nay, Khoa đã có đội ngũ cán bộ giảng viên được đào tạo cơ bản, hệ thống, có trình độ chuyên môn sâu và phương pháp giảng dạy tốt, gồm 9 cán bộ, viên chức bao gồm: 8 giảng viên và 1 giáo vụ khoa; trong đó có 2 cán bộ giảng viên có học hàm PGS, TS, 5 TS, 1 giảng viên đang học nghiên cứu sinh.

Bên cạnh đó, Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh còn có một đội ngũ gồm gần 20 Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Giảng viên cao cấp đang công tác tại Hội đồng Lý luận Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Học viện Chính trị khu vực I, Học viện Chính trị, Đại học khoa học Xã hội và Nhân văn, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Đại học Sư phạm Hà Nội... và nhiều cơ sở đào tạo khác là giảng viên thỉnh giảng cho các chương trình đào tạo bậc đại học và sau đại học của Khoa.

2. Đóng góp của khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh vào quá trình phát triển của Học viện trong 22 năm qua

Thứ nhất, về công tác đào tạo: Khoa tư tưởng Hồ Chí Minh tham gia giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh cho tất cả trên 20 chuyên ngành đào tạo của Học viện. Tính đến nay, Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh đã đào tạo chuyên ngành 17 khóa, trong đó có 20 lớp Đại học chính quy; 8 lớp Vừa làm vừa học văn bằng 1 và 2. Bên cạnh đó, - Khoa đã và đang đào tạo Cao học, tính đến nay được 11 lớp Cao học Hồ Chí Minh học với khoảng hơn 100 học viên chuyên ngành Hồ Chí Minh học

Thứ hai, về công tác nghiên cứu khoa học, trong 22 năm qua, Khoa đã đạt được nhiều kết quả trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học: Chủ trì gần 100 đề tài khoa học cấp cơ sở, cơ sở trọng điểm và tham gia nhiều đề tài cơ sở khác; Chủ trì 02 đề tài cấp bộ và tham gia nhiều đề tài cấp bộ khác; Tham gia xây dựng Chương trình quốc gia bậc đại học chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh cho Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình đã được nghiệm thu và công bố lên mạng cho các trường đại học tham khảo và sử dụng; Viết hơn 500 bài báo khoa học đăng trên các Tạp chí khoa học chuyên ngành; Viết gần 1000 bài tham gia Hội thảo cấp Khoa, cấp

Học viện, cấp Quốc gia và Quốc tế; Xuất bản gần 50 cuốn sách giáo trình và tài liệu tham khảo và tham gia viết khoảng gần 20 cuốn sách khác; Trong 22 năm qua, tập thể, cán bộ, giảng viên trong Khoa đã đạt được nhiều thành tích và đã được cấp trên ghi nhận:

Chi bộ Khoa liên tục đạt danh hiệu *Chi bộ trong sạch vững mạnh* từ năm 2000 đến năm 2017. Từ năm 2018, 2019, 2020, 2021 *Chi bộ Khoa* đạt danh hiệu *Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ* và có 01 cá nhân được tặng danh hiệu *Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ liên tục 3 năm, 5 năm liền*.

Thứ ba, về những thành tích đạt được:

Từ năm 2000 đến năm 2014: Tập thể Lao động giỏi (2000 - 2003); Tập thể Lao động tiên tiến (2004 - 2011); Tập thể Lao động xuất sắc (2012); Tập thể Lao động tiên tiến (2013).

Từ năm 2014 đến nay:

+ Năm 2014 khoa đạt danh hiệu: Tập thể Lao động xuất sắc. Quyết định số: 3165/QĐ-HVCTQG, số 85, ngày 18/7/2014

+ Năm 2015 khoa đạt danh hiệu: Tập thể Lao động xuất sắc. Quyết định số: 2721/QĐ-HVCTQG, số 86, ngày 21/7/2015

+ Năm 2016 khoa đạt danh hiệu: Tập thể Lao động xuất sắc. Quyết định số: 3144/QĐ-HVCTQG, số 98, ngày 18/7/2016

+ Năm 2017 khoa đạt danh hiệu: Tập thể Lao động xuất sắc. Quyết định số: 197/QĐ-HVCTQG, số 63, ngày 09/1/2018

+ Cờ thi đua cấp Bộ năm 2017. Quyết định số: 197/QĐ-HVCTQG, ngày 09/01/2018

+ Năm 2018 khoa đạt danh hiệu: Tập thể Lao động xuất sắc. Quyết định số: 93/QĐ-HVCTQG, số 87, ngày 10/1/2019

+ Năm 2019 khoa đạt danh hiệu: Tập thể Lao động xuất sắc. Quyết định số: 93/QĐ-HVCTQG, số 87, ngày 10/1/2019

+ Năm 2020 khoa đạt danh hiệu: Tập thể Lao động xuất sắc. Quyết định số: 93/QĐ-HVCTQG, số 87, ngày 10/1/2021

+ Năm 2021 khoa đạt danh hiệu: Tập thể Lao động xuất sắc. Quyết định số: 7121/QĐ-HVCTQG, số 93, ngày 11/1/2022

Các hình thức khen thưởng đạt được:

+ Năm 2015: Bằng khen danh hiệu “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm học 2013-2014 và 2014-2015” Quyết định số: 5131/QĐ-HVCTQG, số 22, ngày 25/11/2015. Giấy khen là điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước 5 năm (2010-2015). Quyết định số:1518/QĐ-HVBC&TT, ngày 15/5/2015

+ Năm 2016: Giấy khen về đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học năm 2015. Quyết định số:4582/QĐ-HVBC&TT, ngày 30/12/2016

+ Năm 2017: Giấy khen về đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học năm 2016. Quyết định số:4116/QĐ-HVBC&TT, ngày 17/11/2017

+ Năm 2018: Bằng khen danh hiệu “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục (năm 2016 và 2017). Quyết định số: 2910/QĐ-HVCTQG, số 27, ngày 15/5/2018

- Tập thể Khoa và cá nhân cán bộ của Khoa được Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền tặng giải thưởng vì đạt được thành tích cao trong nghiên cứu khoa học. Năm 2020 một cá nhân và tập thể khoa được vinh dự đón nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

- Năm 2021 có hai giảng viên được khen thưởng có thành tích cao trong nghiên cứu khoa học

3. Nguyên nhân thành công và bài học kinh nghiệm

****Về nguyên nhân thành công***

Một là, có được những thành quả đáng tự hào nêu trên trước đó là nhờ có sự quan tâm và lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Những sự chỉ đạo kịp thời của cấp trên đã giúp cho Khoa trong việc định hướng những nhiệm vụ chiến lược một cách chủ động trong hoạt động. Cùng với đó là sự giúp đỡ về cơ chế, chính sách của Ban Giám đốc Học viện đã tạo mọi thuận lợi cho Khoa trong việc phát huy các nguồn lực, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị.

Hai là, Ban chủ nhiệm khoa đã có sự phối hợp nhịp nhàng và hỗ trợ lẫn nhau và cùng chia sẻ trong công tác điều hành, quản lý tất cả các công việc của khoa. Vì vậy công việc luôn thông suốt, tất cả các giảng viên trong khoa luôn lên lớp đầy đủ và đúng giờ, chưa bao giờ bị nhắc nhở và ghi tên. Việc giảng dạy luôn

đảm bảo tiến độ và hiệu quả cao. Ban chủ nhiệm khoa trong quản lý, lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ luôn đảm bảo bảo nguyên tắc tập trung dân chủ. Chính vì vậy, đã tạo nên sự đồng thuận trong khoa.

Ban chủ nhiệm khoa đặt quan hệ và gắn kết thường xuyên, lâu dài với đội ngũ các nhà khoa học trong và ngoài Học viện. Nhiệm vụ giảng dạy rất nặng nề, trong khi đó năng lực tại chỗ đáp ứng có hạn. Cho nên, để hoàn thành tốt được nhiệm vụ, Khoa phải tạo sự thu hút các nguồn lực giảng dạy và nghiên cứu từ các khoa khác và các đơn vị ngoài Học viện. Chính điều này ngoài việc hoàn thành được nhiệm vụ thì qua đó còn mang lại lợi ích cho người học trong việc tiếp thu những kiến thức phong phú và phương pháp tư duy từ đội ngũ các nhà khoa học. Đây là kinh nghiệm của Khoa trong việc tập dụng các nguồn lực chất xám từ bên ngoài về trên cơ sở tạo sự thống nhất về lợi ích.

Ba là, Chi bộ khoa đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Học viện, của đất nước, phối hợp với Ban Chủ nhiệm khoa, công đoàn quan tâm đến giáo dục cho đảng viên trong chi bộ phấn đấu rèn luyện mình có lập trường tư tưởng vững vàng, không dao động trước những khó khăn, những biến cố của đất nước, của thế giới. Từng đồng chí trong Chi bộ đã nêu cao được vai trò người cán bộ, đảng viên, gương mẫu trong công tác, trong sinh hoạt, có đạo đức lối sống trong sáng lành mạnh, quan hệ đúng mực trong các mối quan hệ, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Bốn là, Công đoàn khoa luôn quan tâm, động viên công đoàn viên khác phục mọi khó khăn hoàn thành nhiệm vụ được giao. Công đoàn tham gia tích cực, đầy đủ mọi hoạt động do Công đoàn cấp trên phát động như (ủng hộ đồng bào bị bão lụt, vì người nghèo...). Công đoàn khoa thăm hỏi và động viên kịp thời những đồng chí công đoàn viên và người thân khi ốm đau, gia đình có việc hiếu hỉ...

Năm là, thành công của Khoa không thể không kể đến sự đóng góp rất lớn của *tập thể cán bộ, giảng viên trong Khoa*. Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Khoa không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn và kiên định lập trường, quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Luôn tự ý thức phấn đấu trong mọi hoàn cảnh, hoàn thành nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và nhiều nhiệm vụ khác như: chủ nhiệm lớp, hướng dẫn sinh viên thực tập, cố vấn học tập,

chủ động tích cực tham gia các hoạt động ngoại khoá cùng sinh viên, tham gia thi giảng viên dạy giỏi, từ đầu năm 2022 có 5 giảng viên tham gia xây dựng kênh mạch nguồn của Học viện... Cán bộ của Khoa đã sáng tạo và áp dụng hiệu quả các thành tựu của khoa học công nghệ, đặc biệt là mạng Internet vào công tác quản lý sinh viên, giảng dạy và nghiên cứu khoa học kể cả trong thời gian dịch Covid diễn biến phức tạp, các giáo viên trong khoa đã chủ động hỗ trợ lẫn nhau tập huấn và không quản ngại khó khăn vất vả đã kịp thời chuyển sang hình thức giảng dạy noline không để chậm tiến độ chương trình.

Sáu là, vai trò của Liên chi Đoàn và sinh viên chuyên ngành trong thực hiện tốt nhiệm vụ của Học viện và của Khoa. Các hoạt động sinh viên luôn được Khoa đặc biệt quan tâm, điển hình là các hoạt động của câu lạc bộ Danh nhân Hồ Chí Minh, Liên Chi đoàn với những buổi sinh hoạt có ích không những về hoạt động bề nổi mà còn gắn với những nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh với nhiều hình thức phong phú như cuộc thi Olympic, sân khấu hóa, thi tìm hiểu về Hồ Chí Minh... tạo thêm niềm đam mê chuyên ngành học cho các em và sinh viên khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh cũng rất tích cực tham gia các phong trào do nhà trường, Đoàn Thanh niên Học viện phát động. Sinh viên trong khoa luôn ý thức được và đặt ra mục tiêu đúng đắn cho việc học tập của mình, các em hăng hái phát biểu xây dựng bài, tích cực, chủ động tự giác tra tìm tài liệu, học và tự học...

*** Về bài học kinh nghiệm**

Về phía Học viện, với bề dày 60 năm xây dựng và phát triển, Đảng ủy, Ban Giám đốc luôn có đường lối chỉ đạo đúng đắn, kịp thời sát cánh cùng khoa trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị. Học viện đã không ngừng nỗ lực để đảm bảo mọi yêu cầu từ xây dựng chương trình ở các bậc đại học và sau đại học, chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy học và nghiên cứu khoa học, đặt biệt là quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực. Theo đó, những thành quả khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh đạt được chính là nhờ sự quan tâm và chỉ đạo đúng đắn đó.

Về phía Ban chủ nhiệm Khoa, muốn tập thể khoa đạt được những thành tích cao trong thực hiện nhiệm vụ, điều quan trọng đầu tiên đó là Ban chủ nhiệm Khoa phải có tinh thần gương mẫu, chủ động trong công việc, điều hành Khoa phải cương quyết, nghiêm khắc kết hợp với việc động viên, khuyến khích cán bộ, giảng

viên bằng các hình thức đa dạng. Ban chủ nhiệm Khoa phải gương mẫu và tiên phong trong mọi hoạt động, phong trào. Phải đề cao tập thể, bảo vệ lợi ích chính đáng của các thành viên trong Khoa. Khi phân công nhiệm vụ phải cụ thể và rõ ràng. Kết hợp phân công nhiệm vụ với tăng cường nhắc nhở kết hợp với việc kiểm tra. Các hình thức kiểm tra phải đa dạng, thường xuyên và tế nhị.

Về phía cán bộ giảng viên trong khoa, tất cả mọi thành viên cần phải khắc phục mọi khó khăn, cố gắng vươn lên trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác. Luôn trau dồi và làm mới kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, tận tâm, yêu nghề, nâng cao tinh thần trách nhiệm trước nhiệm vụ công việc và tập thể khoa. Kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong công tác và trong cuộc sống hàng ngày

Nghĩ về những chặng đường phía trước, tôi tin tưởng rằng với kinh nghiệm của các thế hệ lãnh đạo và các thầy cô đi trước, với lòng nhiệt huyết yêu nghề, sự nỗ lực, quyết tâm cố gắng của tất cả các thành viên trong khoa..., đặc biệt, được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện, sự giúp đỡ của các đơn vị khoa, phòng, ban trong Học viện, sự hợp tác và giúp đỡ của các nhà khoa học đầu ngành, Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ luôn vươn lên góp phần vào thành tích chung những chặng đường tiếp theo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

**MÔ HÌNH GIẢNG DẠY, XUẤT BẢN THEO ĐỊNH HƯỚNG,
CHIẾN LƯỢC ĐÀO TẠO BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG
CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN HIỆN NAY**

PGS, TS. Đinh Thị Thu Hằng

Trưởng Khoa Phát thanh - Truyền hình,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Sự thay đổi của báo chí và truyền thông trong môi trường số đã đặt ra nhiều vấn đề, trong đó có vấn đề đào tạo nhà báo, nhà truyền thông tại các cơ sở đào tạo báo chí - truyền thông chuyên nghiệp. Với tư cách là trường đại học trọng điểm trong hệ thống giáo dục quốc dân, cơ sở đào tạo báo chí - truyền thông hàng đầu của cả nước, yêu cầu đặt ra đối với Học viện Báo chí và Tuyên truyền là không chỉ tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu mới mà còn đặt nền tảng để nguồn nhân lực thích ứng trong thời gian dài hơn do bối cảnh công nghệ thay đổi và phát triển rất nhanh.

1. Định hướng, chiến lược đào tạo báo chí - truyền thông của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Với lịch sử 60 năm, Học viện Báo chí và Tuyên truyền (Học viện BC&TT) đã khẳng định được thương hiệu và uy tín xã hội. Học viện ngày càng chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, đội ngũ và cơ sở vật chất để “trở thành trường đại học hàng đầu, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông tại Việt Nam đến năm 2025; trung tâm nghiên cứu uy tín về báo chí và truyền thông tại khu vực Đông Nam Á đến năm 2035 và trường đại học được xếp hạng tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương đến năm 2050.”¹⁷

Mục tiêu chiến lược của Học viện BC&TT là trở thành lựa chọn số 1 của người học về báo chí và truyền thông, nơi sinh viên thực sự ở vị trí trung tâm của quá trình dạy học và nhận được những trải nghiệm tích cực. Học viện sẽ là trung

^{17, 2} <https://ajc.hcma.vn/tintuc/pages/tin-tuc-su-kien.aspx?ItemID=13011>

tâm quốc gia nghiên cứu tư tưởng - văn hóa, lý luận chính trị, báo chí và truyền thông, là nơi tập hợp đội ngũ chuyên gia đầu ngành về những lĩnh vực này;

Theo đó, Học viện tập trung vào sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có phẩm chất đạo đức, làm chủ kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, có tư duy phản biện và năng lực phân tích, trình bày thấu đáo các vấn đề của đời sống, và có năng lực thích ứng với môi trường công việc năng động. Học viện chủ trương xây dựng môi trường học tập thân thiện, khuyến khích phát triển các năng lực và thúc đẩy trải nghiệm tích cực của người học. Sự hài lòng và thành công của người học chính là thước đo chất lượng của Nhà trường.

Định hướng đó đã thúc đẩy chương trình đào tạo của Nhà trường ngày càng được cải tiến sát với yêu cầu thực tiễn, nội dung cập nhật, có tính ứng dụng cao, tăng cường thực hành gắn với sử dụng công nghệ. Những đổi mới có tính chất chiến lược này trở thành điều kiện để trang bị cho các lứa học viên, sinh viên báo chí, truyền thông học tập tại Học viện BC&TT có nền tảng kiến thức và kỹ năng đáp ứng yêu cầu của môi trường truyền thông mới.

2. Những đổi mới trong mô hình đào tạo báo chí - truyền thông của Học viện hiện nay

Thứ nhất, học viên được đào tạo báo chí theo hướng vừa tích hợp vừa chuyên sâu theo các loại hình. Chương trình của Học viện BC&TT hiện nay thể hiện tính tích hợp các loại hình báo chí, nghĩa là học viên được học để có thể tác nghiệp cơ bản ở cả 4 loại hình báo chí. Trên thực tế, trong bối cảnh tích hợp báo chí, báo chí - truyền thông đa phương tiện, một phóng viên làm việc tại một cơ quan báo chí có thể phải thực hiện viết tin, làm bài ở nhiều loại hình báo chí. Hướng đào tạo của Học viện BC&TT thể hiện được sự thích ứng nhanh nhạy với thực tiễn đang thay đổi. Bên cạnh đó, hướng chuyên sâu theo các loại hình giúp học viên còn được học sâu về kiến thức và kỹ năng của một loại hình báo chí mà mình có thể mạnh hoặc yêu thích như: báo in, ảnh báo chí, báo phát thanh, báo truyền hình, báo mạng điện tử. Xu hướng này đem lại cho người học các lựa chọn khác nhau, sinh viên không chỉ có kiến thức chuyên sâu về một loại hình báo chí, mà còn có thể làm việc được trong môi trường báo chí - truyền thông đa phương tiện năng động.

Về đào tạo truyền thông, Học viện BC&TT cũng là cơ sở đào tạo đi đầu trong lĩnh vực này. Các chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp, Quảng cáo, Truyền thông - marketing đào tạo đội ngũ nhân sự về truyền thông chuyên nghiệp, có khả năng vận dụng những kiến thức lý thuyết vào thực tiễn hoạt động truyền thông, quan hệ công chúng, quảng cáo và marketing của các cơ quan nhà nước, tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế đa quốc gia. Học viện còn đào tạo ngành Truyền thông đại chúng và ngành Truyền thông đa phương tiện nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực có chất lượng trong bối cảnh hội tụ truyền thông. Ngành Truyền thông quốc tế đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức về quan hệ quốc tế, về đường lối, chính sách đối ngoại của Việt Nam và các nước trên thế giới, có kỹ năng truyền thông và thông tin đối ngoại... Chương trình đào tạo hướng đến năng lực thích ứng rộng trong khi vẫn chuyên sâu một nhóm kiến thức, kỹ năng của một chuyên ngành.

Thứ hai, học viên có thể học một cách có hệ thống từ cấp độ cử nhân với nền tảng kiến thức và kỹ năng cơ bản đến cao học để phát triển năng lực nghiên cứu, năng lực tư duy và khái quát về lý luận báo chí, truyền thông và tiếp đến là học tiến sĩ để trở thành chuyên gia trong lĩnh vực báo chí, truyền thông. Học viện BC&TT có hệ thống giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng là những chuyên gia, các nhà báo có uy tín trong lĩnh vực báo chí của cả nước, nhiều giảng viên có kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu quốc tế.

Thứ ba là mô hình vừa học tập vừa sản xuất sản phẩm. Học viện BC&TT tạo ra không gian dạy gắn với thực hành sôi động với các môn học có tỷ lệ giờ thực hành cao, các Câu lạc bộ chuyên môn hoạt động chuyên nghiệp, phối hợp với các cơ quan báo chí để sản xuất các sản phẩm báo chí sát theo yêu cầu thực tiễn.

Thứ tư, học viên có thể tham gia vào môi trường học tập tiên tiến. Học viện BC&TT đã và đang triển khai, tiếp tục phát triển một số chương trình đào tạo chất lượng cao, theo hướng tích hợp, có tính thực hành cao, trên cơ sở kế thừa các chương trình đào tạo quốc tế. Có thể thấy, trong đòi hỏi của thực tiễn đang không ngừng thay đổi, nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao ngành báo chí - truyền thông đang không ngừng tăng. Học viện BC&TT đã và đang chuẩn bị đủ các điều kiện để có thể đáp ứng nhu cầu đào tạo này.

Bên cạnh đó, Học viện BC&TT triển khai chương trình đào tạo đổi mới theo hướng tăng cường hội nhập quốc tế. Học viện đã có nhiều bước tiến trong mô hình đào tạo, tiếp cận phương pháp đào tạo và quản lý đào tạo tiên tiến trên thế giới. Hiện nay, Học viện BC&TT hợp tác với Đại học Middlesex, Vương quốc Anh để triển khai chương trình cử nhân quốc tế Quảng cáo - Quan hệ công chúng và Truyền thông tại Học viện theo phương thức nhượng quyền. Học viên được học chương trình của Anh ngay tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, theo các quy chuẩn của Đại học Middlesex, tốt nghiệp được nhận bằng cử nhân do Đại học Middlesex cấp. Chương trình này là đòn bẩy và động lực để triển khai các chương trình đào tạo chất lượng cao.

Để cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực truyền thông, Học viện áp dụng phương pháp giảng dạy tiên tiến, chú trọng tính thực tế thông qua giảng dạy các module với nội dung kết hợp lý thuyết và thực hành, chú trọng nhiều về thực hành, phát triển kỹ năng, tổ chức các đợt thực tế, thực tập cho sinh viên ở những cơ quan báo chí - truyền thông trong và ngoài nước, đồng thời tăng cường các năng lực tự học và các kỹ năng học tập, làm việc của sinh viên.

Các kết quả khảo sát cho thấy, sinh viên tốt nghiệp ngành báo chí tại Học viện BC&TT ra trường có tỷ lệ làm đúng nghề cao, nhiều sinh viên phát huy được năng lực, trở thành những cây bút, nhà báo có uy tín, được công chúng yêu thích và giới chuyên môn công nhận. Nhiều sinh viên đoạt giải thưởng báo chí - truyền thông ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường hoặc sau khi ra trường. Học viện BC&TT đã trở thành địa chỉ đỏ về đào tạo báo chí được Đảng, Nhà nước và nhân dân công nhận, tin tưởng.

Bên cạnh đó, hàng năm, Học viện BC&TT tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí - truyền thông và quản lý báo chí - truyền thông cho hơn một nghìn học viên, với các phương thức đào tạo đa dạng và linh hoạt, góp phần cập nhật kiến thức, kỹ năng báo chí - truyền thông cho các nhà báo, nhà truyền thông trong hệ thống chính trị.

3. Những đổi mới trong mô hình xuất bản của Học viện Báo chí - Tuyên truyền hiện nay

Xuất bản phẩm quan trọng nhất của Học viện BC&TT là Tạp chí *Lý luận chính trị và truyền thông* (Tạp chí LLCT&TT). Đây là công cụ truyền bá, trao đổi thông tin, kiến thức nghiệp vụ về lý luận chính trị và truyền thông, giáo dục, định hướng cho đối tượng bạn đọc của Học viện BC&TT, trong đó việc khai thác và phản ánh những kết quả nghiên cứu lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được xem là nhiệm vụ mang tính chiến lược hàng đầu.¹⁸

Tiền thân của Tạp chí LLCT&TT là tờ thông tin “Báo chí và Tuyên truyền” phát hành từ tháng 8.1993 với nội dung thông tin lý luận và nghiệp vụ. Đến tháng 9.1994, ấn phẩm đã được Bộ Văn hoá - Thông tin cấp giấy phép đổi thành tờ Tạp chí Báo chí và Tuyên truyền, là tạp chí chính thức của Học viện BC&TT, xuất bản định kỳ 2 tháng/số, có dung lượng 48 trang, phát hành 1.200 bản/kỳ. Năm 2007, nhằm bao quát phạm vi nội dung đăng tải, mở rộng theo sự phát triển về đào tạo và nghiên cứu của Nhà trường, Tạp chí Báo chí và Tuyên truyền đổi tên thành Tạp chí LLCT&TT, xuất bản mỗi tháng 1 số, dung lượng 84 trang cả bìa, phát hành 1.000 bản/kỳ.

Từ năm 2020, Tạp chí LLCT&TT ngoài số in thường kỳ còn xuất bản thêm 2 số chuyên đề/năm vào tháng 5 và tháng 10. Hiện nay, Tạp chí in thường kỳ có dung lượng 100 trang cả bìa, số chuyên đề từ 120 - 160 trang/số.

Đặc biệt, năm 2021, nhằm đáp ứng nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, tạp chí ra mắt Tạp chí điện tử phiên bản tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí xuất bản phiên bản tiếng Anh 2 số/năm với dung lượng 100 -120 trang/số. Tạp chí có quy trình biên tập và phản biện chặt chẽ cho tất cả các bài đăng trên các phiên bản của tạp chí.

Qua 27 năm, tạp chí đã phát hành 189 số với khoảng 189 nghìn bản, đăng tải gần 4.500 bài báo, bài nghiên cứu, thể hiện những đóng góp khoa học không

¹⁸ PGS, TS Nguyễn Thị Trường Giang, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống*, Kỳ yếu Hội thảo các cơ quan báo chí, xuất bản, truyền thông của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, 2022.

ngừng nghỉ của đội ngũ các nhà khoa học của Học viện và thu hút sự cộng tác của đông đảo các nhà khoa học trong nước và quốc tế.

Mô hình xuất bản Tạp chí LLCT&TT cho thấy sự bắt nhịp với xu hướng xuất bản hiện đại, mở rộng thêm kênh thông tin thiết thực và chính thống, vừa tạo không gian đăng tải các công bố khoa học, vừa mở rộng phạm vi tác động, kết nối, tạo điều kiện để đội ngũ các nhà khoa học của Học viện phát huy năng lực và nhiệt tâm nghiên cứu. Tháng 7.2019, Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước đã ký quyết định nâng điểm khoa học lĩnh vực báo chí, truyền thông cho Tạp chí LLCT&TT từ 0,5 lên 0,75 điểm. Đây là sự ghi nhận về chất lượng khoa học và là minh chứng mang tính pháp lý khẳng định vị thế, uy tín, thương hiệu của Tạp chí LLCT&TT.

4. Tiếp tục đổi mới mô hình giảng dạy, xuất bản hiện nay thực hiện định hướng, chiến lược đào tạo báo chí, truyền thông của Học viện

Sự đổi mới, phát triển trong mô hình đào tạo, xuất bản của Học viện BC&TT đã thể hiện những bước đi phù hợp với yêu cầu của bối cảnh mới. Tuy nhiên, có một số hạn chế đang tồn tại như: phương thức quản lý đào tạo và chương trình đào tạo chậm đổi mới so với yêu cầu, công tác bảo đảm chất lượng chưa được triển khai một cách bài bản để định hình, xây dựng văn hóa chất lượng của nhà trường. Bên cạnh đó, các công trình khoa học có ý nghĩa quốc gia, công trình công bố quốc tế còn hạn chế về số lượng. Điều kiện làm việc, giảng dạy, nghiên cứu và học tập còn chưa đồng bộ và hiện đại.

Tiếp tục sự nghiệp vẻ vang đã gây dựng qua 60 năm, Học viện BC&TT cần tiếp tục giữ vững thương hiệu đã xây dựng và tiếp tục phát triển thương hiệu theo hướng: Một là đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ tuyên truyền vững vàng về bản lĩnh, đầy đủ năng lực trong các công tác tuyên truyền, định hướng, giáo dục nhân dân đúng theo định hướng của Đảng. Hai là đào tạo, bồi dưỡng những nhà báo, nhà truyền thông nhạy bén chính trị, vừa vững vàng bản lĩnh vừa linh hoạt trong tác nghiệp, có năng lực hòa nhập, thích ứng với môi trường báo chí - truyền thông số đang thay đổi nhanh và mạnh. Học viện nhận thức được những khó khăn và thách thức của mình nhưng đồng thời cũng quyết tâm xây dựng và giữ vững thương hiệu Học viện Báo chí và Tuyên truyền - cơ sở đào tạo báo chí - truyền thông hàng đầu của cả nước.

- *Đẩy mạnh đào tạo toàn diện:* Trước những cơ hội và thách thức của môi trường truyền thông số, những giá trị cốt lõi của báo chí như sự chính xác, tin cậy, khách quan, công bằng, tính định hướng cần được mài sắc, và đạo đức của người làm báo cần được gìn giữ và thực thi nghiêm túc hơn bao giờ hết. Do vậy, Học viện BC&TT xác định nhiệm vụ trọng yếu của quá trình đào tạo báo chí - truyền thông không chỉ là tạo trung rèn các kỹ năng nghiệp vụ, mà phải hướng đến sự toàn diện, nghĩa là quá trình đào tạo phải chú trọng rèn luyện về chính trị tư tưởng và đạo đức nghề nghiệp, đồng thời xây dựng nền tảng kiến thức chung về văn hóa - xã hội cho người học. Học viện BC&TT tiếp tục đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực có bản lĩnh và sự nhạy bén chính trị, thấm nhuần lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, có ý thức trách nhiệm xã hội và có phương pháp vận dụng tri thức, kỹ năng nghiệp vụ của mình vào thực tiễn nghề nghiệp để góp phần tuyên truyền, xây dựng, bảo vệ nền tảng tư tưởng, bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân.

- *Xây dựng nguồn nhân lực thích ứng với điều kiện công nghệ mới và yêu cầu tương tác trong nghiên cứu và đào tạo*

Công nghệ số khiến cho báo chí - truyền thông hiện đại luôn nằm trong xu thế vận động đổi mới và đào tạo báo chí - truyền thông phải thích ứng được với xu thế này. Hiện nay, Học viện BC&TT có đội ngũ giảng viên - nhà khoa học đông đảo, có uy tín chuyên môn, nhiệt huyết và trách nhiệm. Tuy nhiên, còn thiếu giảng viên có chuyên môn về công nghệ, có kỹ năng và kinh nghiệm thực tiễn để hướng dẫn sinh viên rèn nghề trong môi trường truyền thông số. Và giảng viên báo chí - truyền thông cũng cần không ngừng học hỏi, trau dồi kiến thức và kỹ năng, làm phong phú nền tảng tri thức, nắm bắt được các xu thế truyền thông mới, biết sử dụng thành thạo các phương tiện truyền thông để đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ trong thời đại công nghệ số.

- *Phát triển cơ sở hạ tầng hiện đại, đáp ứng yêu cầu dạy học*

Đến nay, Học viện BC&TT đã đầu tư trường sở, phòng ốc phục vụ đào tạo báo chí - truyền thông tương đối hiện đại và phù hợp. Học viện có hệ thống phòng học được trang bị phương tiện dạy học và máy điều hòa nhiệt độ. Học viện đã đầu tư xây dựng trường quay ảo truyền hình, phòng thu phát thanh; phòng chụp, biên tập ảnh báo chí; phòng học thực hành xuất bản báo in; phòng học sản xuất sản

phẩm truyền thông đa phương tiện; ... Tiếp theo, cần hoàn thiện cơ sở hạ tầng mạng đồng bộ và nâng cấp, cập nhật hệ thống thiết bị công nghệ thông tin phục vụ dạy - học thích ứng với sự đổi mới, tạo môi trường học tập năng động, hiện đại và hiệu quả.

- Từng bước triển khai chuyển đổi số về đào tạo, xuất bản

Cần xác lập lộ trình chuyển đổi số về xây dựng bài giảng, hệ thống hoạt động dạy học, kỹ năng của giảng viên, học viên, hệ thống kiểm tra, đánh giá ...

Cần thúc đẩy phát triển học liệu số, thư viện số cho việc dạy - học để tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, liên kết với quốc tế. Do cơ sở vật chất phục vụ đào tạo báo chí - truyền thông mang tính đặc thù nên hệ thống giảng đường, thiết bị... phải tương thích với nội dung, phương pháp và mục tiêu đào tạo.

- Thúc đẩy xây dựng văn hóa bảo đảm chất lượng

Theo đó mọi hoạt động của Nhà trường tuân thủ các nguyên tắc, quy trình và bảo đảm chất lượng. Với vị trí là cơ sở hàng đầu trong đào tạo cán bộ lý luận chính trị và báo chí, truyền thông tại Việt Nam, Học viện BC&TT tiếp tục khẳng định thương hiệu là: Trường Đảng đào tạo cán bộ tuyên truyền, báo chí, phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng.

- Mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo, xuất bản

Hoạt động đào tạo, nghiên cứu của một trường đại học trọng điểm quốc gia không bị bó buộc ở một phạm vi nhỏ mà cần mở ra phạm vi quốc tế. Các cơ sở đào tạo tiên tiến sẽ thu hút đội ngũ giảng viên báo chí và thí sinh đăng ký nhập học các ngành đào tạo báo chí - truyền thông. Phát triển hợp tác quốc tế gắn kết đào tạo báo chí - truyền thông là việc làm cần thiết đối với một cơ sở đào tạo báo chí hàng đầu. Học viện BC&TT tiếp tục kết nối đào tạo đại học, sau đại học về báo chí - truyền thông thông qua việc trao đổi chuyên gia; mời chuyên gia giỏi của nước ngoài tư vấn xây dựng chương trình đào tạo, môn học, biên soạn sách, giáo trình, bài giảng; giảng dạy trực tiếp về kỹ năng làm báo, làm truyền thông hiện đại. Học viện tiếp tục kết nối với các quốc gia có nền báo chí - truyền thông hiện đại để tổ chức các hội thảo, phối hợp nghiên cứu các đề án, dự án, mời các chuyên

gia tầm cỡ quốc tế phối hợp nghiên cứu, viết bài đăng trên Tạp chí LLCT&TT phiên bản tiếng Anh, qua đó tăng cường chất lượng đào tạo, xuất bản.

- **Về mô hình xuất bản**, cần giữ vững và phát huy tôn chỉ, mục đích hoạt động của Tạp chí LLCT&TT. Cần phát huy thế mạnh của từng loại hình tạp chí nhằm đáp ứng yêu cầu xu thế hiện đại hoá các kênh công bố khoa học. Cần ưu tiên thu hút, mời những nhà khoa học uy tín, có kiến thức sâu, rộng ở các lĩnh vực vào đội ngũ biên tập của tạp chí nhằm tăng tính khoa học trong công tác phản biện kín. Cần tiếp tục bổ sung và hoàn thiện quy trình biên tập, quy trình xuất bản Tạp chí in, điện tử từ đó nâng cao chất lượng khoa học của các bài viết trên mỗi số xuất bản, làm cơ sở đề xuất nâng điểm khoa học của bài được đăng tải trên tạp chí lên 1,0 điểm, tiến tới ghi tên tạp chí vào danh sách các tạp chí khoa học có uy tín trong khu vực và trên thế giới.

Danh mục tài liệu tham khảo

1. Chiến lược phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 <https://ajc.hcma.vn/tintuc/pages/tin-tuc-su-kien.aspx?ItemID=13011>
2. Kỷ yếu Hội thảo *Các cơ quan báo chí, xuất bản, truyền thông của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, HVCTQGHCN, 6/2022.
3. Kỷ yếu Hội thảo Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực lý luận chính trị và báo chí truyền thông trong tình hình mới, HVBCCT, 10/2022
4. GS,TS Nguyễn Xuân Thắng, *Nâng cao hiệu quả hoạt động báo chí trong hệ thống trường Đảng, đảm bảo sứ mệnh của người làm báo cách mạng* <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/nang-cao-hieu-qua-hoat-dong-bao-chi-trong-he-thong-truong-dang-dam-bao-su-menh-cua-nguoi-lam-bao-cach-mang-p25782.html>
5. TS Lê Thanh Bình, *Truyền thông đại chúng Thụy Điển và sự giao lưu giữa Việt Nam - Thụy Điển* <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/truyen-thong-dai-chung-thuy-dien-va-su-giao-luu-giua-viet-nam-thuy-dien-p24576.html>

**MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ
NGUỒN LỰC KHOA HỌC TẠI HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
ĐẾN NĂM 2025 VÀ TẦM NHÌN 2030**

PGS,TS. Lưu Ngọc Tố Tâm

Học viện Chính trị khu vực II

TS. Nguyễn Thúy Hà

Trưởng Ban Quản lý khoa học,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1. Vấn đề và bối cảnh

Học viện Báo chí và Tuyên truyền là cơ quan trực thuộc HVCTQGHCN và Chính phủ; đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Giám đốc Học viện. Học viện bao gồm nghiên cứu về lĩnh vực khoa học kinh tế, xã hội nhân văn. Cùng với chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lý luận chính trị và báo chí truyền thông xuất bản công tác tư tưởng. Hoạt động nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Các lĩnh vực khoa học nghiên cứu chủ yếu của Học viện là khoa học chính trị, khoa học kinh tế, khoa học lãnh đạo quản lý, khoa học xã hội với phương pháp tiếp cận liên ngành, Khoa học báo chí truyền thông, công tác tuyên truyền xuất bản, phối hợp giữa các cơ quan nghiên cứu trong và ngoài Học viện. Hiện nhà trường có gần 400 cán bộ giảng dạy, nghiên cứu (một phần không nhỏ trong số đó được đào tạo ở các trường, cơ sở đào tạo danh tiếng của các nước như Nga, Mỹ, Pháp, Anh, Úc, Trung Quốc, Thái Lan...) với 01 giáo sư, 28 phó giáo sư, 105 tiến sĩ, 212 thạc sĩ và 68 cử nhân.. Học viện là cơ quan nghiên cứu đầu ngành về tổng kết Báo chí truyền thông, xuất bản, quan hệ công chúng và quảng cáo ngoài ra còn nghiên cứu lý luận và thực tiễn, nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng; nghiên cứu lý luận gắn với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Vì vậy, môi trường Học viện, trước hết phải khẳng định là một trung tâm nghiên cứu khoa học. Muốn đào tạo được đội ngũ những người lao động tương lai cho một quốc gia ngang trình độ của thế giới thì không thể thiếu hoạt động khoa

học, cần không ngừng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học. Bởi, hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và hoạt động khoa học có mối quan hệ tác động biện chứng với nhau. Mối quan hệ này tạo ra cơ sở vững chắc để Học viện hội nhập với nền giáo dục chung trên thế giới và trong khu vực. Trong Học viện, sản phẩm nghiên cứu khoa học nhằm hai mục đích chủ yếu là phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và hướng tới góp phần xây dựng đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, ứng dụng vào một lĩnh vực cụ thể nào đó trong thực tiễn cuộc sống.

Thành tựu về hoạt động khoa học của Học viện được quyết định bởi chất lượng, hiệu quả sử dụng nguồn lực khoa học. Tuy nhiên, *việc sử dụng nguồn lực khoa học của Học viện hiện nay có đặc thù gì và cơ chế như thế nào cho thực sự có hiệu quả, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số vẫn đang đặt ra nhiều vấn đề cần nghiên cứu một cách thấu đáo.*

Có thể khẳng định, hoạt động khoa học của Học viện trong những năm gần đây đạt được nhiều thành tựu to lớn. Số lượng và chất lượng các công trình nghiên cứu khoa học tăng nhanh. Những sản phẩm khoa học này góp phần quan trọng trong việc đề xuất những vấn đề khoa học nhằm hoạch định những chủ trương, chính sách lớn cho Đảng và Nhà nước. Đồng thời, tính ứng dụng của các sản phẩm khoa học khả thi cao trong thực tiễn. Số lượng đề tài xây dựng định hướng giáo trình, Biên soạn giáo trình phục vụ hoạt động giảng dạy chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số các công trình khoa học được nghiên cứu hàng năm. Học viện tổ chức nhiều Hội thảo khoa học quốc tế, quốc gia và cấp Học viện, cấp khoa, phòng ban, trung tâm. Đây là diễn đàn thu hút được rất nhiều các học giả, các nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia. Nguồn nhân lực khoa học và tài lực khoa học của Học viện cũng không ngừng phát triển đáp ứng yêu cầu phát triển của tình hình mới. Tuy nhiên, hoạt động khoa học của Học viện trong sự phát triển cũng đang đặt ra nhiều vấn đề cần quan tâm nghiên cứu. Một vấn đề quan trọng nhất là sử dụng có hiệu quả nguồn lực khoa học của Học viện Báo chí và tuyên truyền vào hoạt động Nghiên cứu khoa học và vận dụng vào giảng dạy. Vấn đề này, một phần rất lớn phụ thuộc vào hoạt động quản lý nguồn lực khoa học của Học viện.

Hoạt động quản lý khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền giai đoạn 2020- 2025 sẽ diễn ra trong bối cảnh quốc tế đầy biến động. Toàn cầu hóa, cách

mạng công nghệ 4.0, chuyên đổi số về tác động tích cực đã và đang hướng nhân loại bước vào nền văn minh trí tuệ với hai đặc trưng cơ bản là kinh tế tri thức và xã hội thông tin; mặt khác, cũng tạo ra nhiều thách thức, ảnh hưởng đa chiều đến các quốc gia, trước hết là các nước đang phát triển như Việt Nam. Bên cạnh những thành tựu cơ bản trên các lĩnh vực đã đạt được sau hơn 35 năm đổi mới đất nước thì Việt Nam cũng đang và sẽ đứng trước những thách thức không nhỏ trên con đường phát triển và hội nhập quốc tế. Hoạt động khoa học của Học viện trong thời gian tới phải góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; thực hiện đúng lộ trình Kế hoạch trung hạn hoạt động khoa học giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; bám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Học viện, trọng tâm là biên soạn giáo trình bậc đại học, biên soạn giáo trình dành cho cao học, tài liệu tham khảo, nhất là tài liệu tham khảo cho bậc đào tạo tiến sĩ; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng các kiến nghị với Đảng, Nhà nước về chủ trương, chính sách, pháp luật đối với lĩnh vực công tác tư tưởng, báo chí và truyền thông; tích cực, chủ động thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 22-10-2018 về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Tăng cường phát triển tiềm lực khoa học, xây dựng đội ngũ các nhà khoa học đầu ngành; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ khoa học của Học viện.

2. Một số định hướng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nguồn lực khoa học tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2025 và tầm nhìn 2030

Để nâng cao chất lượng hoạt động khoa học trong thời gian tới, Học viện cần tập trung thực hiện tốt những định hướng lớn trong nghiên cứu khoa học như:

Một là, quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển khoa học - công nghệ. Quán triệt các Văn kiện nghị quyết XIII của Đảng về phát triển khoa học - công nghệ, đặc biệt là quan điểm, phương hướng, nhiệm vụ phát triển khoa học - công nghệ trong tình hình mới; Nghị quyết 37-NQ/TW ngày 09 tháng 10 năm 2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến

năm 2030 và các nội dung Văn kiện Đại hội XIII của Đảng về phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ và các văn bản hướng dẫn để thực hiện.

Hai là, xác định rõ vị trí, vai trò và nhiệm vụ khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền giai đoạn 2022 - 2025. Xác định rõ hoạt động khoa học của Học viện trước hết phục vụ cho các nhiệm vụ sau:

- Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Học viện.
- Góp phần tham mưu hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- Góp phần bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Cung cấp các luận cứ khoa học phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn của các bộ, ban, ngành, địa phương; là phương thức hữu hiệu để đào tạo cán bộ khoa học trong Học viện

Ba là, thực hiện Chiến lược hoạt động Khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền giai đoạn 2020- 2030. Trong mục tiêu tổng quát của “Chiến lược hoạt động khoa học của Học viện giai đoạn 2016-2030” ghi rõ: “Đến năm 2030, Học viện khẳng định vững chắc là về nghiên cứu lý luận chính trị và có uy tín, vị thế ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới. Kết quả hoạt động khoa học của Học viện phải là nhân tố hàng đầu, trực tiếp phục vụ tốt cho việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lý luận chính trị báo chí truyền thông xuất bản công tác tư tưởng góp phần quan trọng vào việc phát triển toàn diện hệ thống lý luận chính trị của Đảng và việc hoạch định chính sách của Nhà nước”. Để thực hiện tốt mục tiêu này, trong giai đoạn 2022- 2025, tiếp tục mở rộng quy mô, đa dạng hóa các loại hình nhiệm vụ nghiên cứu, nhằm mục đích phục vụ một cách có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của Đảng, Chính phủ giao cho Học viện.

Định hướng nghiên cứu khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền sẽ tập trung vào những vấn đề cơ bản sau: Nghiên cứu về Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; nghiên cứu những vấn đề về thời đại, CNTB hiện đại, dự báo xu hướng phát triển của thế giới, khu vực trong những thập kỷ tới; nghiên cứu sâu hơn sự lựa chọn con đường đi lên CNXH ở nước ta và về bản chất, đặc trưng của mô hình CNXH ở Việt Nam; nghiên cứu về kinh tế thị trường định hướng XHCN; nghiên cứu về đổi mới hệ thống chính trị, trong đó trung tâm là xây dựng Đảng,

xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN; nghiên cứu về khoa học lãnh đạo, quản lý; nghiên cứu về cơ cấu xã hội, phát triển và quản lý xã hội; nghiên cứu về văn hóa, con người, tôn giáo, dân tộc và giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ; nghiên cứu về đấu tranh tư tưởng - lý luận theo yêu cầu của sự nghiệp đổi mới; nghiên cứu về công tác quốc phòng, an ninh nhằm góp phần bảo vệ Tổ quốc, nghiên cứu về báo chí- truyền thông, xuất bản quan hệ công chúng và quảng cáo,.

Bốn là, xây dựng nguồn nhân lực khoa học cao, định hướng xây dựng các chuyên gia sâu cho từng ngành, nhóm ngành khoa học.

Phát triển các nhà khoa học có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn cao, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, giỏi về tin học, ngoại ngữ đi đầu, tiên phong trong các hoạt động nghiên cứu, phản biện xã hội, chống lại những quan điểm lệch lạc, sai trái, chống phá cách mạng.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng các tri thức chuyên ngành và phương pháp nghiên cứu cho các đội ngũ cán bộ khoa học kế cận, tạo lên sự phát triển tổng thể, bền vững, liên tục trong đội ngũ nhân lực khoa học của Học viện.

Năm là, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của nhiệm vụ chính trị mới. Để nâng cao chất lượng tham gia tư vấn và xây dựng những luận cứ khoa học cho việc hình thành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, cần tập trung vào nghiên cứu các đề tài, các công trình trọng điểm gắn với tổng kết thực tiễn để khái quát thành lý luận, giải đáp những vấn đề nóng nảy sinh từ thực tiễn xây dựng, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Tránh tình trạng đầu tư dàn trải, sử dụng kinh phí sai mục đích. Chú trọng đề cao chất lượng, hiệu quả, nâng cao tính mục đích và ý nghĩa thực tiễn của các công trình nghiên cứu khoa học; Tăng cường nghiên cứu cơ bản, kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu lý luận gắn với thực tiễn để những đóng góp của Học viện ghi được dấu ấn vào các chủ trương, quyết sách chiến lược của Trung ương, chính sách của Nhà nước.

Sáu là, *Tiếp tục bám sát nhiệm vụ chính trị của Học viện để nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học*. Trong những năm tiếp theo, việc xây dựng Kế hoạch hoạt động khoa học hằng năm, trung hạn, dài hạn cần bám sát

hơn nữa Chương trình đào tạo đại học, sau đại học của Học viện, ưu tiên tối đa cho các đề tài định hướng giáo trình, biên soạn giáo trình để phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng theo tinh thần môn học nào cũng có giáo trình, trước hết là ưu tiên những đề tài định hướng giáo trình, biên soạn giáo trình đối với các môn học mang tính đặc thù, chỉ có ở Học viện. Coi trọng việc thực hiện các đề tài định hướng giáo trình, biên soạn giáo trình cao học, biên soạn tài liệu tham khảo cho nghiên cứu sinh. Trong trường hợp chưa có giáo trình xuất bản thì trước mắt cần có giáo trình nội bộ hoặc tổ chức lựa chọn giáo trình của các cơ sở giáo dục đại học khác để thẩm định, nếu đủ điều kiện sẽ đưa vào sử dụng, không nhất thiết phải tổ chức biên soạn giáo trình mới. Bên cạnh đó, kế hoạch hoạt động hằng năm phải tăng cường số lượng các nhiệm vụ khoa học gắn với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Với những nhiệm vụ khoa học gắn với việc thực hiện Nghị quyết 35, phải giao cho các đơn vị, cá nhân thực sự có năng lực, uy tín khoa học và chuyên môn phù hợp để chất lọc kết quả nghiên cứu thành những bản kiến nghị có giá trị khoa học cao. Khai thác các nguồn lực, tăng cường kinh phí cho hoạt động của Đề án 35 và Nhóm chuyên gia.

Bây là, Phát triển tiềm lực khoa học gắn với việc hình thành cơ chế, chính sách để khai thác những nguồn lực sẵn có, xây dựng đội ngũ các nhà khoa học đầu ngành để thực hiện những nhiệm vụ khoa học lớn. Phần đầu 60% - 70% giảng viên có học vị tiến sĩ; từ 35 đến 40% các giảng viên có học vị tiến sĩ được phong học hàm phó giáo sư, trong đó có 10% là giáo sư; Phần đầu để có một đội ngũ thạc sĩ dưới 30 tuổi, tiến sĩ dưới 35 tuổi, có các phó giáo sư ở độ tuổi 40, các giáo sư ở độ tuổi 50; phần đầu có từ 5 - 7 giảng viên đạt danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú. Chính vì vậy, Học viện cần có kế hoạch chủ động đào tạo và tổ chức tốt lực lượng nghiên cứu sẵn có để xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học đầu ngành, tổ chức thành các nhóm nghiên cứu mạnh về lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí truyền thông và một số ngành khoa học xã hội, nhân văn khác để thực hiện những đề tài lớn gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của Học viện và tham gia đấu thầu đề tài của các cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương; phát huy tối ưu vai trò của Hội đồng khoa học - đào tạo và các nhóm tư vấn, nhóm nghiên

cứu trong quá trình xây dựng, tổ chức, triển khai các hoạt động khoa học; mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng, tổ chức các phong trào, các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giảng viên trẻ và sinh viên toàn Học viện. Tăng cường phối hợp giữa hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học. Đầu tư thêm kinh phí và các nguồn lực khoa học khác cho các hoạt động nghiên cứu của những nhà khoa học trẻ và người học.

Tám là, Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện quy chế Quản lý hoạt động khoa học và các quy định, quy chế liên quan đến hoạt động khoa học, tạo môi trường thuận lợi để các nhà khoa học phát huy tính tích cực, chủ động, tinh thần sáng tạo và trau dồi, hoàn thiện kỹ năng, nâng cao năng lực nghiên cứu. Quy chế khoa học mới phải cụ thể hóa được tính đặc thù của Học viện, đồng thời đảm bảo tính toàn diện, hệ thống, chú trọng cập nhật những quy định về quản lý hoạt động khoa học của Nhà nước và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Tổ chức các đợt xét thưởng công trình khoa học tiêu biểu hàng năm một cách khách quan, công bằng nhằm thúc đẩy tính tích cực trong hoạt động khoa học cho cán bộ, giảng viên.

Chín là, Củng cố và mở rộng các quan hệ hợp tác quốc tế với các trường đại học, các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức quốc tế của các nước trong khu vực và trên thế giới để tăng cường hoạt động nghiên cứu, hội thảo khoa học và liên kết đào tạo. Coi trọng hoạt động liên kết trong Hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế.

Hoạt động khoa học của Học viện Báo chí và tuyên Truyền trong 7 năm qua đã đạt được những thành tựu vô cùng ấn tượng, góp phần quan trọng vào việc tạo dựng hình ảnh một Học viện Báo chí và Tuyên truyền có bề dày truyền thống và luôn luôn phát triển. Phát huy truyền thống và những giá trị đã đạt được về hoạt động khoa học, định hướng nghiên cứu khoa học của Học viện cho đến năm 2030 là đẩy mạnh nghiên cứu khoa học Mác- Lênin, khoa học báo chí - truyền thông, xây dựng đảng, công tác tư tưởng - văn hoá và một số ngành khoa học xã hội - nhân văn, gắn chặt hoạt động nghiên cứu khoa học với hoạt động đào tạo, nhất là đào tạo sau đại học; đầu tư xây dựng và tăng cường nghiên cứu khoa học - công nghệ và ứng dụng các tiến bộ khoa học nhằm góp phần làm rõ cơ sở khoa học cho Đảng và Nhà nước trong việc hoạch định đường lối, chính sách, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới đất nước;

đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Để tiếp tục đưa Học viện phát triển lên một tầm cao mới, đòi hỏi hoạt động khoa học của nhà trường phải được tăng cường dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, tích cực đầu tư, xác định đúng nhiệm vụ và giải pháp nhằm hiện thực hóa các tính định hướng nêu trên trong thời gian tới. Chúng ta có thể tin tưởng rằng dưới sự lãnh đạo Ban giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và sự quyết tâm của toàn bộ cán bộ, giáo viên và Ban giám đốc Học viện Báo chí và tuyên truyền thì hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện ngày càng đơm hoa và kết trái.

**THÀNH QUẢ 10 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG - GÓP PHẦN
QUAN TRỌNG VÀO THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

PGS,TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

ThS Dương Thị Hòa

Phó trưởng Khoa Ngoại ngữ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Lịch sử hình thành và phát triển giáo dục, đào tạo của các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là ở một xã hội hiện đại, hoạt động khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo là một khâu không thể thiếu bởi chính nó cho ta căn cứ để đánh giá chất lượng đào tạo và cũng nhờ nó mà chúng ta có cơ sở xây dựng các biện pháp nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần đáp ứng nhu cầu của xã hội trong từng giai đoạn phát triển. Vài trăm năm trở lại đây, ở các quốc gia phát triển, khoa học về đo lường, đánh giá có nhiều phát triển vượt bậc, hình thành một lĩnh vực khoa học chuyên biệt có phạm vi, đối tượng nghiên cứu riêng cũng như công cụ, phương pháp nghiên cứu riêng. Cùng với quá trình đó, trong thực tiễn đã hình thành các cơ quan chuyên trách đảm nhận công tác đánh giá và hiện đã tồn tại phổ biến ở các cơ sở đào tạo, nhất là ở các trường cao đẳng, đại học. Thậm chí, ngoài các tổ chức công lập do nhà nước đài thọ ngân sách, ngày càng xuất hiện nhiều tổ chức tư nhân đảm nhận công việc đó và trở thành kênh thông tin quan trọng giúp các cơ sở đào tạo cải thiện chất lượng đào tạo.

Ở Việt Nam, trong các giai đoạn trước đây, do nhiều nguyên nhân, khoa học đo lường, đánh giá chưa được quan tâm đúng mức và cũng chưa hình thành các tổ chức có chức năng chuyên biệt về đo lường, đánh giá. Lý do cơ bản bởi, trong quá trình phát triển của kinh tế thị trường, yêu cầu kiểm định chất lượng sản phẩm, trong đó có sản phẩm đào tạo được đặt ra ngày càng nghiêm ngặt. Muốn vậy phải phát triển khoa học đánh giá, đo lường và phát triển các tổ chức có chức

năng đánh giá độc lập. Năm 2003, Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo mới được thành lập. Do yêu cầu phát triển của đất nước và nhận thức đúng xu thế phát triển của lĩnh vực này, để tiếp tục thúc đẩy sự nghiệp giáo dục và đào tạo, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác khảo thí, đảm bảo chất lượng đào tạo. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có nhiều nỗ lực nhằm thúc đẩy hoạt động khảo thí và đảm bảo chất lượng phát triển đáp ứng yêu cầu đất nước trong giai đoạn mới. Cho đến nay, trong gần như tất cả các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng đều đã có đơn vị chuyên trách đảm nhận công việc này.

Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI chỉ rõ: Thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, phát triển hệ thống kiểm định và công bố công khai kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, đào tạo; tổ chức xếp hạng cơ sở giáo dục, đào tạo¹⁹. Cùng với đó là Chiến lược phát triển giáo dục của Chính phủ đã nêu rõ: giải pháp phát triển giáo dục, đào tạo mang tính đột phá là đổi mới quản lý giáo dục, bảo đảm dân chủ hóa trong giáo dục. Thực hiện cơ chế người học tham gia đánh giá người dạy, giáo viên và giảng viên tham gia đánh giá cán bộ quản lý, cán bộ quản lý cấp dưới tham gia đánh giá cán bộ quản lý cấp trên, cơ sở giáo dục tham gia đánh giá cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục. Tập trung vào quản lý chất lượng giáo dục: chuẩn hóa đầu ra và các điều kiện đảm bảo chất lượng trên cơ sở ứng dụng các thành tựu mới về khoa học giáo dục, khoa học công nghệ và quản lý, từng bước vận dụng chuẩn của các nước tiên tiến; công khai về chất lượng giáo dục, các điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực và tài chính của các cơ sở giáo dục; thực hiện giám sát xã hội đối với chất lượng và hiệu quả giáo dục, thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục của các cấp học, trình độ đào tạo và kiểm định các chương trình giáo dục nghề nghiệp, đại học. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục, trong đó nêu rõ việc tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của người học²⁰. Điều 50, Luật Giáo dục đại học quy định trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học

¹⁹ <http://chinhphu.vn>

²⁰ Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020

trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, cụ thể 1. Thành lập tổ chức chuyên trách về bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; 2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục đại học²¹.

Trong xu thế hội nhập quốc tế, thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ, với mục tiêu nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục, đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trương kiểm định chất lượng dạy và học tại tất cả các cơ sở đào tạo, không phân biệt loại hình đào tạo. Hiện nay, nhiều cơ sở đào tạo trong cả nước đã thành lập trung tâm hoặc đơn vị chuyên trách về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục, đào tạo. Vì vậy, việc thành lập Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền là một nhu cầu tất yếu.

Ngày 01/5/2012, Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh (nay là Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh) ban hành Quyết định 876/QĐ-HVCT-HCQG về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo và Quyết định số 6591/QĐ-HVCT-HCQG ngày 01/11/2018 về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo, ngày 29 tháng 4 năm 2022 Trung tâm được đổi tên thành Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo theo Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Theo đó, Trung tâm có 06 nhiệm vụ chủ yếu, đó là: nhiệm vụ khảo thí; nhiệm vụ đảm bảo chất lượng đào tạo; nhiệm vụ quản lý, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Trung tâm; nhiệm vụ nghiên cứu khoa học; thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Học viện giao.

Kể từ khi thành lập, vượt qua nhiều khó khăn, trở ngại, trong 10 năm từ khi thành lập đến nay, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo đã có những đóng góp đáng ghi nhận, tham gia ngày càng tích cực vào sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Học viện.

Vừa làm, vừa học, vừa rút kinh nghiệm, theo chỉ đạo của Ban Giám đốc Học viện, Trung tâm đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị nghiên cứu, giảng dạy tổ chức xây dựng 930 ngân hàng đề thi tuyển sinh (đại học và sau đại học); đề thi

²¹ Luật Giáo dục đại học năm 2012

học phần và đề thi tốt nghiệp cho các hệ và các khóa của Học viện. Đến nay, ngân hàng đề thi đã được sử dụng trong tất cả các đợt thi tuyển sinh, học phần và tốt nghiệp của tất cả các hệ và các khóa học của Học viện. Nhìn chung, ngân hàng đề thi được đánh giá cao, quy trình bảo mật được đảm bảo, góp phần trực tiếp vào thành công chung trong lĩnh vực đào tạo của Học viện.

Đề áp dụng và tác nghiệp khảo thí với tư cách là một lĩnh vực độc lập và mang tính chuyên nghiệp, giúp Ban Giám đốc Học viện quản lý hệ thống Học viện, một trong những công việc quan trọng được lãnh đạo Trung tâm tập trung thúc đẩy là xây dựng bước đầu các văn bản thể chế như Quy chế hoạt động khảo thí; Quy chế thi trực tiếp và trực tuyến; Quy trình Xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi; Kế hoạch và Hướng dẫn xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc môn học cho các hệ, lớp của Học viện và các văn bản thể chế khác... Trung tâm Khảo thí phối hợp với các khoa xây dựng 4500 đề thi/năm học cho các hệ, lớp trong trường dự thi; thực hiện công tác báo cáo điểm thi cho 103.000 bài thi/năm học đảm bảo chính xác, khách quan và kịp thời; một thành công đáng ghi nhận là Trung tâm Khảo thí đã chủ trì chấm thi trắc nghiệm khách quan cho môn thi năng khiếu của tuyển sinh đại học chính quy; môn ngoại ngữ tiếng Anh (A2, B1, B2, C1) và tiếng Trung; Triết học Mác - Lênin; Tin học..với khối lượng bài thi 90.000 bài/ năm học, đảm bảo chính xác, khách quan, nhanh chóng. Hàng năm công tác xây dựng phổ điểm của các môn học luôn được duy trì là căn cứ để Học viện đổi mới hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý đào tạo nâng cao chất lượng và hướng tới tính khách quan chuyên nghiệp của công tác khảo thí.

Nhằm góp phần thu thập thông tin về chất lượng bài giảng của giảng viên, cung cấp cho giảng viên để tự điều chỉnh, nâng cao chất lượng và cung cấp thông tin phục vụ hoạt động quản lý của Ban Giám đốc Học viện, Trung tâm thực hiện nghiêm túc, tích cực chủ trương của Giám đốc Học viện về việc lấy phiếu phản hồi từ người học đối với chất lượng bài giảng của giảng viên. Chỉ trong một thời gian ngắn, đã có hơn 500 lượt giảng viên được lấy ý kiến phản hồi từ người học và các ý kiến đó đang được xử lý trình Giám đốc Học viện cho ý kiến. Hoàn thành Báo cáo đánh giá trong nhằm góp phần tích cực cho công tác liên kết đào tạo với nước ngoài của Học viện; Tham mưu, giúp Giám đốc hướng dẫn việc đánh giá

chất lượng cấp chương trình giáo dục làm căn cứ để hiệu chỉnh chương trình đào tạo, đảm bảo vòng đời chương trình đào tạo là 2 năm; xúc tiến việc đánh giá ngoài để thực hiện kiểm định chất lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghiên cứu, xây dựng hệ thống công cụ đánh giá (bảng hỏi, phiếu khảo sát, bảng biểu thống kê,...) chương trình đào tạo, việc giảng dạy của giảng viên, việc học tập của sinh viên, việc làm của sinh viên đã ra trường; Thiết kế mẫu phiếu đánh giá chất lượng giờ giảng, chất lượng môn học và đưa lên cổng thông tin sinh viên để tiến hành khảo sát trực tuyến... Có thể nói, hoạt động đó bước đầu đã phát huy tác dụng tích cực. Nhờ đó, học viên có điều kiện tham gia nhiều hơn vào quá trình đào tạo và mặt khác, giảng viên cũng quan tâm hơn đến thái độ, tác phong sư phạm, xây dựng quan hệ hợp tác tích cực với học viên và nhất là đầu tư nhiều hơn để nâng cao chất lượng bài giảng.

Nhận thức sâu sắc rằng, để nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ, trước hết phải nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, lãnh đạo Trung tâm đã chủ trương đẩy mạnh việc học tập và tự học tập trong đơn vị, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học. Vì vậy, Trung tâm tích cực tham gia nghiên cứu khoa học nhằm phục vụ chức năng, nhiệm vụ được Giám đốc Học viện giao. Từ 2012 đến nay, Trung tâm đã và đang triển khai nghiên cứu 18 nhiệm vụ khoa học, trong đó 01 đề tài cấp Bộ, 08 đề tài cơ sở trọng điểm do Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ và 09 đề tài cơ sở do Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền giao. Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức mà còn phục vụ trực tiếp cho việc hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Trung tâm là đơn vị điều phối trong hoạt động đánh giá trong và ngoài cơ sở đào tạo. Năm 2018 Trung tâm đã tham mưu và hoàn thành nhiệm vụ điều phối giúp Nhà trường đánh giá ngoài thành công được công nhận là một trong những trường đại học trọng điểm trong hệ thống đào tạo quốc dân. Năm 2021, hoàn thành việc tham mưu và điều phối giúp nhà trường hoàn thành đánh giá trong và ngoài 04 chương trình đào tạo đại học (Triết học, Quan hệ công chúng, Quan hệ quốc tế và Xã hội học), năm 2022 đã hoàn thành công tác tham mưu và điều phối hoạt động tự

đánh giá 07 chương trình đào tạo (Lịch sử Đảng, Xây dựng đảng, Chủ nghĩa xã hội, Kinh tế chính trị, Quảng cáo, Biên dịch tiếng Anh và Biên tập xuất bản).

Nhìn chung, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ chuyên viên của Trung tâm được từng bước nâng cao, đủ sức hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Các tổ chức của Trung tâm, từ Chi bộ cho đến Công đoàn đều hoạt động nhịp nhàng, ăn khớp, phát huy tốt vai trò của từng tổ chức. Nhờ vậy, không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ mà đoàn kết trong đơn vị được giữ vững và tăng cường. Chi bộ cũng như từng đảng viên đã thể hiện tốt vai trò lãnh đạo, thực sự gương mẫu, đi đầu trong mọi công việc.

Là đơn vị được thành lập mới còn non trẻ về nhiều mặt, với thời gian hoạt động chưa nhiều, gần 5 năm kể từ khi thành lập, song Trung tâm luôn nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được Ban Giám đốc Học viện giao. Qua quá trình hoạt động, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo - Học viện Báo chí cũng rút ra được một số bài học kinh nghiệm sau đây:

Thứ nhất, sự chỉ đạo, lãnh đạo sát sao của Đảng ủy Học viện, Hội đồng trường, Ban Giám đốc Học viện và sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng; đề cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị cùng tinh thần, thái độ làm việc nghiêm túc của đội ngũ cán bộ, công chức của Trung tâm.

Thứ hai, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học về lĩnh vực khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo trên cơ sở coi trọng nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về lĩnh vực này, không ngừng cải tiến phương pháp, lấy đó để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ Trung tâm được giao.

Thứ ba, đề cao vai trò và phối hợp chặt chẽ của các tổ chức đảng, đoàn thể trong đơn vị, đặc biệt là sự lãnh đạo của chi bộ đảng và nhiệm vụ xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh.

Thứ tư, tăng cường quan hệ, trao đổi, hợp tác với các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trong và ngoài Học viện về các lĩnh vực liên quan.

Thứ năm, chú trọng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực về công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo, hướng tới xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, có phẩm chất và đạo đức cách mạng với bản lĩnh chính trị

vững vàng là điều kiện quyết định nhất nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, qua đó đẩy nhanh quá trình xây dựng và phát triển đơn vị.

10 năm qua, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo đã không ngừng phát triển và trưởng thành, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và phát triển Học viện, toàn thể cán bộ, công chức Trung tâm cần phải phấn đấu, nỗ lực hơn nữa, đoàn kết hơn nữa để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Dù công việc phía trước còn bề bộn và khó khăn, song với sự chỉ đạo sâu sát, trực tiếp, thường xuyên của Đảng ủy Học viện, Hội đồng trường, Ban Giám đốc Học viện, sự phối hợp, tạo điều kiện, sự ủng hộ của các đơn vị bạn cũng như sự quyết tâm của cán bộ, công chức đơn vị, tin tưởng rằng, Trung tâm sẽ thu được nhiều kết quả tích cực trong thời gian tới, góp phần xứng đáng hơn vào sự nghiệp xây dựng và phát triển Học viện./.

**ĐỔI MỚI CÔNG TÁC KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA ĐÁNH GIÁ NGOÀI
Ở HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN HIỆN NAY**

PGS,TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa

*Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

ThS Dương Thị Hòa

Phó trưởng Khoa Ngoại ngữ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Tóm tắt: Quan điểm chỉ đạo của Đảng ta luôn xác định: “*Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân... Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt động quản trị của các cơ sở giáo dục - đào tạo và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học*”²². Để hiện thực hóa quan điểm của Đảng, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi làm rõ: 1. Nhận thức về đổi mới công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền đáp ứng yêu cầu của đánh giá ngoài; 2. Sự cần thiết đổi mới công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền đáp ứng yêu cầu của đánh giá ngoài; 3. Giải pháp đổi mới công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền đáp ứng yêu cầu của đánh giá ngoài.

Từ khóa: *Quan điểm chỉ đạo của Đảng; đổi mới công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo; Học viện Báo chí và Tuyên truyền; yêu cầu của đánh giá ngoài.*

1. Nhận thức về đổi mới công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền đáp ứng yêu cầu của đánh giá ngoài

1.1. Nhận thức về đổi mới công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo

Theo Đại từ điển tiếng Việt thì “*đổi mới*” có nghĩa là thay đổi hoặc làm cho thay đổi tốt hơn, tiến bộ hơn so với trước. Theo cuốn Từ điển tiếng Việt của Khắc

²² Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

Trí, Trọng Tấn xuất bản năm 2012 thì đổi mới có nghĩa là “*thay đổi hoặc làm cho thay đổi tốt hơn, tiến bộ hơn so với trước, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển*”²³. Như vậy, đổi mới tức là thay đổi và có thêm cái mới, ưu điểm hơn cái cũ, nếu đổi mới mà chỉ có yếu tố cái mới, không xuất hiện yếu tố tích cực hơn cái cũ thì không được coi là đổi mới triệt để. Tuy nhiên, cũng cần phải nói thêm rằng mục tiêu đổi mới là để tốt hơn trước đó, nhưng mục tiêu đó không phải lúc nào cũng đạt được như mong đợi nên phải tìm cách tiếp tục đổi mới.

Khảo thí, kiểm định chất lượng và bảo đảm chất lượng đều là những hoạt động liên quan đến việc đánh giá trong hệ thống giáo dục. Việc đánh giá này được thực hiện bằng cách sử dụng những thước đo khách quan và những tiêu chuẩn nhất quán.

Khảo thí (testing) là kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục *đối với người học*. Thông qua một quy trình chặt chẽ, việc khảo thí có mục đích đo lường mức độ đạt được của người học về kiến thức, kỹ năng, thái độ hay năng lực. **Kiểm định chất lượng** (accrediation) là đánh giá tiến trình hoạt động và kết quả của một *cơ sở giáo dục, đào tạo* hay một *chương trình học* theo một quy trình và tiêu chuẩn được xác định rõ ràng. **Bảo đảm chất lượng** (quality assurance) là xem xét, rà soát, đánh giá một cách có hệ thống về hoạt động của mọi bộ phận trong trường cũng như đề xuất các quy trình nhằm đảm bảo cho mọi tiến trình và kết quả công việc của nhà trường đáp ứng các tiêu chuẩn của kiểm định chất lượng. Hiểu theo nghĩa rộng, thì bảo đảm chất lượng là một chương trình hành động nhằm đánh giá và giám sát một cách có hệ thống nhiều yếu tố khác nhau của một dự án, một dịch vụ, hay một cơ quan, đơn vị nhằm bảo đảm rằng nó đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng nhất định. Theo nghĩa đó thì kiểm định được xem như một biện pháp nhằm bảo đảm chất lượng.

Khảo thí, kiểm định và bảo đảm chất lượng là những công cụ cực kỳ quan trọng để cải thiện và nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là trong bối cảnh nhà nước chấp nhận một mức độ tự chủ cao hơn cho các trường đại học. Tuy có mục đích, đối tượng, cách làm khác nhau, nhưng cả ba đều là những hoạt động không thể thiếu cho một nền đại học lành mạnh.

Đổi mới công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo là làm cho công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo mới thay đổi tốt hơn, tiến bộ hơn so

²³ Khắc Trí, Trọng Tấn (2012), *Từ điển tiếng Việt*, Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, tr.72.

với phương thức khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo cũ. Đổi mới phương thức khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo đòi hỏi luôn có những thay đổi trong phương pháp, cách thức của công tác này nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

1.2. Nhận thức về đánh giá ngoài ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Học viện Báo chí và Tuyên truyền có sứ mệnh là trường Đảng, trường đại học trọng điểm quốc gia, Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh có sứ mệnh nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí, truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác. Tầm nhìn đến 2050, Học viện Báo chí và Tuyên truyền trở thành cơ sở hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông. Học viện không ngừng phấn đấu trở thành trường đại học có uy tín học thuật trong khu vực và trên thế giới. Học viện phấn đấu trở thành Trường đại học là lựa chọn số một của sinh viên trong các ngành học thuộc lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông; Trung tâm nghiên cứu trong lĩnh vực tư vấn chính sách, công tác tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông hàng đầu, nơi tập hợp đội ngũ chuyên gia đầu ngành có tầm ảnh hưởng trong nước và khu vực; Trường đại học vận hành theo các tiêu chuẩn quốc tế, có tầm ảnh hưởng về báo chí và truyền thông ở khu vực Đông Nam Á trước năm 2030; cơ sở đào tạo và nghiên cứu báo chí và truyền thông có uy tín ở châu Á - Thái Bình Dương trước năm 2050.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền xác định 05 giá trị cốt lõi: (i) Đoàn kết là nền tảng để tập trung sức mạnh, thống nhất ý chí và hành động, hướng tới mục tiêu chung và chiến lược phát triển của Học viện. (ii) Dân chủ là môi trường cùng tham gia, khơi dậy tinh thần sáng tạo, ý thức trách nhiệm trong mọi hoạt động của Học viện. (iii) *Đổi mới là phương thức và động lực thúc đẩy sự phát triển toàn diện, không ngừng của Học viện.* (iv) Chất lượng là mục tiêu cao nhất trong mọi hoạt động của Học viện, hướng tới xây dựng văn hóa và truyền thống chất lượng. (v) Cống hiến là thước đo, lối sống và lý tưởng của mọi cán bộ hướng tới thành công của sinh viên và sự phát triển của Học viện²⁴. Để phát huy hơn nữa vai trò

²⁴ <https://ajc.hcma.vn/gioithieu/pages/su-mang-cua-hoc-vien.aspx?CateID=856&ItemID=9597>

của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, việc vận dụng những chủ trương, quan điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền là rất quan trọng, trong đó có công tác đánh giá ngoài.

Đánh giá có nghĩa là nhận định, kết luận về giá trị của đối tượng được đánh giá. Đánh giá trong là nhận định, kết luận về giá trị của đối tượng được đánh giá do chính đối tượng được đánh giá thực hiện. Đánh giá ngoài được hiểu là nhận định, kết luận về giá trị của đối tượng được đánh giá do chủ thể bên ngoài thực hiện. Đánh giá ngoài ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong bài viết này được hiểu là nhận định, kết luận về những tiêu chuẩn, yêu cầu hoặc chương trình đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, trên cơ sở những tiêu chuẩn, tiêu chí đã được quy định trong các văn bản của Ban Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền, do các đoàn đánh giá độc lập ngoài Học viện Báo chí và Tuyên truyền thực hiện.

Hiện nay, nhiều trường đại học đã có đơn vị Bảo đảm Chất lượng, có nơi kết hợp với chức năng tổ chức khảo thí (thi hết môn, thi tốt nghiệp...) thành Phòng/Ban/Trung tâm Khảo thí và Bảo đảm Chất lượng. Những đơn vị này thường đảm nhiệm chức năng tham mưu cho Ban Giám hiệu về công tác khảo thí, kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục, cũng như quản lý và tổ chức thực hiện các kỳ thi trong phạm vi nhà trường, đồng thời có trách nhiệm xem xét, rà soát, đề xuất các quy trình và hoạt động của mọi bộ phận trong trường nhằm đảm bảo cho mọi tiến trình và kết quả công việc của nhà trường đáp ứng các tiêu chuẩn của kiểm định chất lượng. Đơn vị này còn có trách nhiệm làm nhịp cầu truyền thông giữa cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức kiểm định và toàn bộ cán bộ quản lý, nhân viên của nhà trường: thực hiện các báo cáo tự đánh giá, cung cấp số liệu cho cơ quan quản lý và kiểm định, đồng thời giúp toàn trường hiểu rõ những yêu cầu, tiêu chuẩn của kiểm định, dẫn dắt những cuộc thảo luận và trao đổi trong trường về việc bằng cách nào đạt được những tiêu chuẩn ấy và qua đó xây dựng văn hóa chất lượng cho nhà trường. Đơn vị này cũng thực hiện việc thu thập thông tin phản hồi của sinh viên, của mọi đối tượng liên quan và phân tích những thông tin ấy để

cung cấp dữ kiện cho lãnh đạo nhà trường làm cơ sở xây dựng chiến lược, ra quyết định và xây dựng chính sách nhằm cải thiện hoạt động của nhà trường.

2. Sự cần thiết đổi mới công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền đáp ứng yêu cầu của đánh giá ngoài

Ngày 04 tháng 11 năm 2013, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) với nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế²⁵. Đảng và Nhà nước xác định mục tiêu của đổi mới lần này là: Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả. Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục và đào tạo; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc. Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực. Quy mô đào tạo tăng nhanh, ngành nghề đào tạo, loại hình, phương thức đào tạo và chủ thể sở hữu cơ sở giáo dục và đào tạo được đa dạng hoá. Chính những chuyển biến này vừa là cơ hội để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở trong nước, đồng thời cũng là những thách thức đối với công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng, nhất là ở những nơi mà chất lượng giáo dục chưa kiểm soát được.

Với tiền thân là Trường Tuyên giáo Trung ương, Học viện Báo chí và Tuyên truyền trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cũng là một cơ sở đào tạo cung cấp nguồn nhân lực trình độ đại học các ngành thuộc khối khoa học xã hội nhân văn cho đất nước. Giống như nhiều cơ sở giáo dục đại học khác ở trong

²⁵ Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

nước, Học viện đang đứng trước thực tế chất lượng đào tạo chưa thực sự đáp ứng yêu cầu sử dụng nhân lực của xã hội; nguy cơ tụt hậu so với các nước trong khu vực và trên thế giới; nguy cơ bị cạnh tranh, bị chèn ép, bị áp đảo bởi các nhà cung cấp giáo dục đại học của quốc tế tràn vào Việt Nam trở thành một thách thức lớn đối với Học viện. Trước thực tế đó, cùng với định hướng của Đảng và Nhà nước, Ban Giám đốc Học viện cũng đã chủ trương: *Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tinh thần tích cực, chủ động sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của sinh viên; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để sinh viên tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học đồng thời coi việc thi, kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo cần từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận. Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của sinh viên; đánh giá của Học viện với đánh giá của gia đình và của xã hội*". Hơn nữa, trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người, kiểm tra, đánh giá luôn luôn giữ vai trò quan trọng. Trong quá trình dạy học - giáo dục, kiểm tra, đánh giá là một khâu không thể thiếu; nó sinh ra đồng thời và tồn tại khách quan cùng các yếu tố khác của quá trình dạy học. Ngày nay, trong quan niệm hiện đại về chương trình đánh giá là một yếu tố trong tổng thể các thành phần tạo ra kết quả giáo dục: mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập²⁶.

Kiểm định chất lượng là một điều kiện cần để thực hiện tự chủ đại học. Hoạt động đúng đắn của tổ chức kiểm định chất lượng giúp cho các trường có được một “ngọn hải đăng”: biết được một cách cụ thể mình cần phải đạt được những gì và chủ động lựa chọn con đường, phương cách, nhịp độ để đạt được những điều đó. Là một sự đánh giá khách quan từ bên ngoài, dựa trên những tiêu chuẩn khách quan và những phương pháp đo lường đáng tin cậy, kiểm định giúp

²⁶ Nguyễn Hữu Chí (1999), “Về khái niệm chương trình”, *Tạp chí Nghiên cứu giáo dục*, số 2, 1999, tr.16-22.

cho nhà trường hiểu rõ mình đang ở đâu trên con đường hướng đến mục tiêu, từ đó hiểu được những chỗ còn yếu và có chiến lược thích hợp để cải thiện. Không có kiểm định, việc tự chủ vô giới hạn sẽ có thể đưa các trường rơi vào chỗ tùy tiện và hỗn loạn.

Đổi mới công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo nhằm nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên, phục vụ hoạt động đánh giá chuyên cần, đánh giá thường xuyên và đánh giá theo các thang điểm của hệ thống tín chỉ, góp phần thay đổi nhận thức về sinh viên, sinh viên không phải là đối tượng thụ động để Học viện áp đặt ý chí của mình. Tùy theo cá tính, mỗi con người có những sở thích, sở trường, sở đoản riêng, sự đa dạng ấy làm nên cuộc sống phong phú trong xã hội hiện đại và là mảnh đất để nảy nở tài năng sáng tạo. Tôn trọng và phát triển cá tính sinh viên, không hạn chế hay kìm hãm sự phát triển của mỗi cá nhân; mở ra nhiều con đường, nhiều hướng, nhiều cơ hội lựa chọn cho sinh viên để “phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có” ở mỗi sinh viên. Khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo vì sự tiến bộ của sinh viên, lấy chất lượng làm trọng tâm, ưu tiên nâng cao chất lượng trong mối quan hệ với tăng quy mô đào tạo; tập trung vào quản lý chất lượng; phân tầng chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu đa dạng và năng lực của hệ thống, năng lực của sinh viên. Đổi mới khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo để đáp ứng những yêu cầu của đổi mới phương thức quản lý đào tạo: ưu tiên nâng cao chất lượng đào tạo, chuyển từ mô hình phát triển theo chiều rộng sang mô hình phát triển theo chiều sâu, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành và ngoại ngữ, chuẩn hóa và hiện đại hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng, phát triển hệ thống chuẩn chất lượng và quản lý chất lượng theo chuẩn (chuẩn cơ sở giáo dục, chuẩn nghề nghiệp của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; chuẩn kiểm định chất lượng các trường và chương trình đào tạo; thực hiện định kì đánh giá quốc gia về chất lượng học tập của sinh viên; lựa chọn mô hình phù hợp quản lý chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo; phát triển các chương trình giáo dục đại học và nghề nghiệp đạt trình độ quốc tế nhằm cung cấp nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

Đổi mới công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo đảm bảo những mục tiêu nhất quán trong toàn hệ thống và xét cho cùng là nhằm bảo vệ lợi ích của người học và của xã hội. Bằng những tiêu chí rõ ràng, công khai, kiểm định đặt hoạt động của nhà trường trong tầm mắt giám sát của toàn xã hội. Đó là một cơ chế quan trọng giúp phát triển trách nhiệm giải trình của các trường và tạo điều kiện cho các trường tự điều chỉnh. Về bản chất, tự chủ và trách nhiệm giải trình là cặp khái niệm song đôi làm nền tảng cho việc quản lý trường đại học ở tầm hệ thống. Nếu như hội đồng trường là biện pháp quan trọng để đảm bảo quyền tự chủ, thì kiểm định chất lượng là biện pháp quan trọng để đảm bảo trách nhiệm giải trình của các trường.

Kiểm định sẽ không thể đạt được kết quả ấy nếu thiếu hoạt động đảm bảo chất lượng ở các trường. Đơn vị đảm bảo chất lượng của các trường vận hành dựa trên cơ sở các tiêu chuẩn kiểm định và là công cụ quan trọng thực thi tự chủ: tuy nhất quán về mục tiêu đào tạo, mỗi trường có đặc thù khác nhau về vùng miền, về lịch sử, về truyền thống, về nguồn lực, về điểm mạnh điểm yếu và do vậy cần có những bước đi khác nhau để đạt được mục tiêu. Từng trường sẽ tự quyết định cách làm phù hợp với bối cảnh và điều kiện của mình để đạt được mục tiêu đó.

Đối với xã hội, việc tổ chức khảo thí khách quan sẽ tạo ra một chuẩn thống nhất, một mặt bằng chung về tương quan giữa bằng cấp và trình độ, năng lực đạt được. Đối với nhà trường, việc khảo thí do một tổ chức đáng tin cậy ở ngoài nhà trường thực hiện mang lại cho nhà trường một sự đánh giá cụ thể từ bên ngoài về chất lượng giáo dục mà nhà trường đem đến cho người học. Kết quả khảo thí này là một nguồn thông tin phản hồi quan trọng giúp nhà trường rà soát tiến trình hoạt động của mình. Nó không mâu thuẫn với quyền tự chủ của nhà trường, trái lại, giúp nhà trường có thể nhìn lại mình từ một lăng kính khác để nhận thức rõ ràng hơn và khách quan hơn về kết quả giáo dục của mình.

Trên cơ sở các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo, quá trình hình thành, phát triển và thực tiễn Học viện Báo chí và Tuyên truyền, đổi mới công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo ở Học viện Báo chí và Tuyên

truyền đáp ứng yêu cầu của đánh giá ngoài là rất cần thiết, nhằm nâng cao hiệu quả công tác khảo thí, thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện.

3. Giải pháp đổi mới công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền đáp ứng yêu cầu của đánh giá ngoài

3.1. Về phía Học viện

Hiện nay, nhiều trường đại học đã có đơn vị Bảo đảm Chất lượng, có nơi thành lập Phòng/Ban/Trung tâm Khảo thí và Bảo đảm Chất lượng kết hợp với chức năng tổ chức khảo thí (thi hết môn, thi tốt nghiệp...). Những đơn vị này thường đảm nhiệm chức năng tham mưu cho Ban Giám hiệu về công tác khảo thí, kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục, cũng như quản lý và tổ chức thực hiện các kỳ thi trong phạm vi nhà trường, đồng thời có trách nhiệm xem xét, rà soát, đề xuất các quy trình và hoạt động của mọi bộ phận trong trường nhằm đảm bảo cho mọi tiến trình và kết quả công việc của nhà trường đáp ứng các tiêu chuẩn của kiểm định chất lượng. Đơn vị này còn có trách nhiệm làm nhịp cầu truyền thông giữa cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức kiểm định và toàn bộ cán bộ quản lý, nhân viên của nhà trường: thực hiện các báo cáo tự đánh giá, cung cấp số liệu cho cơ quan quản lý và kiểm định, đồng thời giúp toàn trường hiểu rõ những yêu cầu, tiêu chuẩn của kiểm định, dẫn dắt những cuộc thảo luận và trao đổi trong trường về việc bằng cách nào đạt được những tiêu chuẩn ấy và qua đó xây dựng văn hóa chất lượng cho nhà trường. Thực hiện việc thu thập thông tin phản hồi của sinh viên, của mọi đối tượng liên quan và phân tích những thông tin ấy để cung cấp dữ kiện cho lãnh đạo nhà trường làm cơ sở xây dựng chiến lược, ra quyết định và xây dựng chính sách nhằm cải thiện hoạt động của nhà trường. Năm 2012 Học viện Báo chí và Tuyên truyền cũng không nằm ngoài xu thế trên, đã thành lập Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo (nay là Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo). Đến nay Trung tâm vẫn thường xuyên sáng tạo và đổi mới công tác của đơn vị hoàn thành nhiệm vụ chính trị được Học viện giao phó. Để đổi mới công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền đáp ứng yêu cầu của đánh giá ngoài, Học viện cần nâng cao nhận thức, thành lập thiết chế, hoàn thiện thể chế, bảo đảm nguồn lực... theo hướng như đã nêu trên; cụ thể là:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên về công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục. Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác này, đặc biệt là vai trò của công tác kiểm định chất lượng đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục, là sự sống còn của Học viện trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập toàn cầu hóa hiện nay. Mỗi cán bộ, giảng viên, nhân viên trong Học viện phải có những hiểu biết nhất định và có trách nhiệm tương xứng với vị trí công tác của mình. Đặc biệt là cán bộ quản lý, trưởng mỗi đơn vị phải nắm được yêu cầu của các tiêu chí, biết được tiêu chí nào liên quan đến đơn vị mình phụ trách chưa đạt so với yêu cầu để từ đó có kế hoạch khắc phục nhằm đảm bảo chất lượng. Và cao hơn nữa là phải từng bước xây dựng để hình thành “Văn hóa chất lượng” bên trong từng đơn vị và toàn trường, có như vậy mới đảm bảo sự phát triển là bền vững.

Thứ hai, kiện toàn tổ chức, bộ máy, quy định chức năng, nhiệm vụ và các điều kiện để bộ phận khảo thí - đảm bảo chất lượng hoạt động có hiệu quả cần quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị liên quan đến hoạt động khảo thí và kiểm định chất lượng; Bên cạnh đó, Ban Giám đốc Học viện cần ban hành những quy định, quy chế liên quan đến hoạt động này để có sự thống nhất trong hoạt động như: Quy chế về quy trình xây dựng và ra đề thi; Quy chế tổ chức thi và chấm thi; Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các đơn vị liên quan đến công tác khảo thí, Quy trình khảo sát các bên liên quan về chất lượng đào tạo, cơ sở vật chất... của nhà trường... Đặc biệt là xây dựng quy định phân định rõ vai trò và sự phối hợp của các đơn vị trong thực hiện công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo.

Thứ ba, đầu tư kinh phí, trang thiết bị để phục vụ cho hoạt động khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo. Do đặc thù của hoạt động khảo thí là đảm bảo tính khách quan, tính bảo mật, chính xác nên Nhà trường cần trang bị cho công tác này các thiết bị như: máy nhân bản; máy photocopy; máy in; tủ có khóa để đảm bảo việc bảo mật và lưu trữ đề thi và phách an toàn, bí mật. Ngoài ra cần có những phòng có đảm bảo những tiêu chuẩn để chấm thi như: gắn camera, máy in, máy photocopy,... Hiện nay Nhà trường đã đưa vào sử dụng phần mềm quản lý đào tạo và phần mềm chấm thi trên máy tính, vì vậy đòi hỏi có hệ thống đường truyền với

tốc độ cao và hệ thống máy tính với tốc độ cao để có thể vận hành được phần mềm quản lý đào tạo và phần mềm thi trắc nghiệm trên máy và phần mềm chấm thi.

Thứ tư, xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên gia về công tác kiểm tra, đánh giá và kiểm định chất lượng đào tạo. Mô hình hoạt động khảo thí là một lĩnh vực mới triển khai lần đầu ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền, do đó đội ngũ chuyên gia còn thiếu và năng lực còn chưa đồng đều. Chỉ có một số ít cán bộ được đào tạo đúng chuyên môn, còn lại số đông là tự đào tạo, học hỏi trong quá trình công tác. Trong thời gian tới cần thiết phải tập hợp được đội ngũ cán bộ có năng lực, phẩm chất và đào tạo thành các chuyên gia trong lĩnh vực kiểm tra, đánh giá và kiểm định chất lượng như những cán bộ chuyên ngành: quản lý nhà nước, chuyên ngành quản lý giáo dục, công nghệ thông tin, sư phạm,... hàng năm cần tổ chức những lớp tập huấn cho các lãnh đạo khoa, phòng, ban, trung tâm và các văn phòng khoa, các chuyên viên liên quan đến công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo. Hơn nữa hiện nay Nhà trường đang ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo khách quan và hiệu quả trong kiểm tra đánh giá vì vậy cần có những cán bộ làm công tác quản trị mạng, những chuyên gia trong đánh giá và kiểm định. Vì thế, cần tạo điều kiện cho cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt đang tham gia hoạt động kiểm tra đánh giá được đi học tập nâng cao kiến thức chuyên môn và đáp ứng được yêu cầu của hội nhập và xu thế phát triển của giáo dục, đào tạo.

Thứ năm, hoàn thiện cơ chế, chính sách sử dụng kết quả kiểm tra và đánh giá. Thực tốt công tác kiểm tra, đánh giá chính là khâu mấu chốt để nâng cao chất lượng đào tạo, những kết quả mà công tác kiểm tra, đánh giá đem lại chính là những minh chứng và cơ sở để nhà trường đề ra giải pháp và hướng đi đúng trong quá trình thực hiện mục tiêu đào tạo. Kết quả đó giúp các nhà lãnh đạo các nhà quản lý giáo dục có những quyết sách quan trọng trong công tác dạy và học của nhà trường, đảm bảo nhà trường đạt được chuẩn mực nhất định trong đào tạo, sản phẩm đào tạo của nhà trường (sinh viên tốt nghiệp) đáp ứng nhu cầu của xã hội, của nhà tuyển dụng đồng thời đảm bảo quyền lợi của người học. Do đó, Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần thiết phải ban hành cơ chế, chính sách sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá, khảo sát và phải thực hiện nghiêm những gì đã đề ra. Có cơ chế, chính sách ưu

tiên chỉ tiêu tuyển sinh, kinh phí, liên kết đào tạo, hợp tác quốc tế và các chế độ khác dựa vào kết quả khảo thí của trường; phải xác định công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo phải trở thành nhu cầu và có ý nghĩa sống còn trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng và của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh nói chung.

3.2. Về phía Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo

Đổi mới công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền đáp ứng yêu cầu của đánh giá ngoài, cùng với giải pháp như đã nêu trên, Trung tâm Khảo thí và Trung tâm Kiểm định chất lượng cần: Một là nghiên cứu và tham mưu cho lãnh đạo Học viện về quy chế liên quan công tác khảo thí, đánh giá chất lượng giáo dục; hai là hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ phụ trách công tác khảo thí, đảm bảo chất lượng ở các phòng/ban/trung tâm/khoa/viện về những phương pháp, công cụ thực hiện hoạt động khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo;

Những nỗ lực gần đây của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của các trường về việc đẩy mạnh hoạt động đảm bảo chất lượng và kiểm định giáo dục, cũng như cải cách hoạt động khảo thí là rất đáng khích lệ. Xu hướng mở rộng quyền tự chủ của các trường và để đảm bảo rằng quyền tự chủ ấy tạo ra được những kết quả tích cực, thì xây dựng các tổ chức kiểm định và khảo thí ở cấp quốc gia hoặc cấp vùng và đẩy mạnh hoạt động đảm bảo chất lượng ở các trường sẽ là điều không thể thiếu. Nhà nước đã có chủ trương cho thành lập các tổ chức kiểm định độc lập, nhưng cũng cần đẩy mạnh chủ trương cho thành lập các tổ chức khảo thí độc lập. Điều quan trọng nhất cần nhấn mạnh là những cơ chế và thiết chế ấy phải hoạt động có thực chất, chỉ như vậy nó mới có thể góp phần hình thành nên văn hóa chất lượng ở các trường, trong đó có Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Tài liệu tham khảo

1. Allan Ashworth and Roger C. Harvey (2017), *Quality assessment in higher education and college* (Đánh giá chất lượng trong giáo dục đại học và cao đẳng), Jessca Kingsley Publishers, pp.91.

2. Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện*

giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

3. Paul Ramsden (1998), *Learning to lead in higher education (Học cách lãnh đạo trong giáo dục đại học)*, Routledge Publishers, pp.82.

4. Routledge (2007), *Quality in higher education (Chất lượng trong giáo dục đại học)*, Volume13, Routledge Publishers, pp.34.

5. Nguyễn Hữu Chí (1999), “Về khái niệm chương trình”, *Tạp chí Nghiên cứu giáo dục*, số 2, 1999, tr.16-22.

6. Khắc Trí, Trọng Tấn (2012), *Từ điển tiếng Việt*, Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

7. <https://ajc.hcma.vn/gioithieu/pages/su-mang-cua-hoc-vien>.

**NÂNG CAO NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA ĐỘI NGŨ
CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ HIỆN NAY**

PGS,TS. Trần Thị Hương

*Trưởng Khoa Xây dựng Đảng,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Tóm tắt: *Nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên là một trong những hoạt động, nhiệm vụ quan trọng tạo nên chất lượng đào tạo, nâng cao thương hiệu, vị thế của nhà trường, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. Tham gia nghiên cứu khoa học giúp cán bộ, giảng viên chọn lọc được thông tin, bổ sung thêm tri thức mới, thường xuyên trau dồi, phát triển năng lực chuyên môn, vận dụng lý luận, lý thuyết vào trong thực tiễn giảng dạy, làm phong phú, sinh động hơn chất lượng bài giảng. Xác định rõ tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học đối với cán bộ, giảng viên, trong suốt 60 năm xây dựng và phát triển (1962-2022), Học viện Báo chí và Tuyên truyền (sau đây gọi tắt là Học viện) luôn quan tâm, tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên được tham gia nghiên cứu khoa học và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, trước yêu cầu xây dựng, phát triển Học viện trở thành cơ sở đào tạo mẫu mực, nằm trong hệ thống trường Đảng, cơ sở giáo dục trọng điểm quốc gia, đã đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực nghiên cứu khoa học. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên Học viện là một nhiệm vụ xuyên suốt, được Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, mỗi cán bộ, giảng viên tự giác thực hiện.*

Từ khóa: *Năng lực nghiên cứu khoa học; Đội ngũ cán bộ, giảng viên; Học viện Báo chí và Tuyên truyền.*

Đội ngũ cán bộ, giảng viên - lực lượng nòng cốt trong sự phát triển của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Học viện Báo chí và Tuyên truyền là đơn vị trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, được thành lập ngày 16-01-1962 theo Nghị quyết số 36

NQ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa III, trên cơ sở hợp nhất 3 trường: Trường Nguyễn Ái Quốc II, Trường Tuyên huấn và Trường Đại học Nhân dân. Đây là “cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, cán bộ làm công tác tuyên giáo, công tác xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ngành báo chí, tuyên truyền, truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác; là cơ sở nghiên cứu khoa học về lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, báo chí, truyền thông nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và góp phần vào việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”²⁷.

Trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, Học viện đã xây dựng được đội ngũ cán bộ, giảng viên khá đông đảo và chất lượng ngày càng được nâng cao. Nhìn chung, trình độ học vấn của đội ngũ cán bộ, giảng viên Học viện ngày càng được chuẩn hóa và được chú trọng ngay từ khi tuyển dụng đầu vào. Hiện nay, trong số 389 cán bộ, viên chức, người lao động của Học viện có 29 Phó giáo sư, 98 tiến sĩ, 117 thạc sĩ²⁸. Trong những năm qua, đội ngũ cán bộ, giảng viên luôn được Học viện tạo điều kiện để học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp trong sáng, chuẩn mực. Ngoài việc khuyến khích, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, giảng viên theo học ở các cấp học cao hơn, Học viện còn thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng (ngoại ngữ, phương pháp giảng dạy tích cực, phương pháp nghiên cứu khoa học...). Chỉ tính riêng năm 2021, Học viện đã cử 154 cán bộ, giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng mở tại Học viện và 77 cán bộ, giảng viên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng các lớp ngoài Học viện²⁹. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ, giảng viên của Học viện cũng xác định đúng vị trí, vai trò của người cán bộ trường Đảng, do đó không ngừng phấn đấu học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, khẳng

²⁷ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền*, Hà Nội, ngày 29-4-2022, tr.1-2.

²⁸ Xem: Học viện Báo chí và Tuyên truyền, *Báo cáo số 6740-BC/HVBCTT-VP tổng kết công tác năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022*, Hà Nội, ngày 31-12-2021.

²⁹ Xem: Học viện Báo chí và Tuyên truyền, *Báo cáo số 6740-BC/HVBCTT-VP tổng kết công tác năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022*, Hà Nội, ngày 31-12-2021.

định năng lực chuyên môn giảng dạy, nghiên cứu học hỏi, bản lĩnh chính trị trong môi trường làm việc sư phạm, mẫu mực của Học viện. Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Học viện ngày càng trẻ hóa, dễ dàng tiếp cận các phương thức nghiên cứu khoa học mới. Mặc dù cuộc sống hằng ngày còn những khó khăn, nhưng đa số cán bộ, giảng viên Học viện luôn say mê nghiên cứu khoa học, quyết tâm cố gắng vươn lên trong hoạt động nghiên cứu khoa học và đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Vài nét về hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Học viện là nghiên cứu khoa học: “Nghiên cứu xây dựng bổ sung chương trình, nội dung, tổ chức biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ dạy và học; đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy các chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, khoa học chính trị và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác theo quy định, phân công, phân cấp; tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về lĩnh vực công tác tư tưởng - văn hóa, công tác đảng, báo chí, truyền thông”³⁰. Trong thời gian qua, Ban Giám đốc Học viện luôn quan tâm chỉ đạo sát sao, cụ thể nhiệm vụ quan trọng này. Hằng năm, Học viện chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học và triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch; thực hiện đúng quy chế theo tinh thần chủ động, sáng tạo phù hợp với tình hình và khả năng thực tế của Học viện. Kinh phí cho các cuộc hội thảo và đầu tư cho triển khai thực hiện đề tài được sử dụng theo tinh thần chống lãng phí và trở thành một trong những động lực thúc đẩy cán bộ, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Học viện đã hình thành quy trình cơ bản trong các hoạt động tổ chức đăng ký xét duyệt đề tài, triển khai thực hiện đề tài; quản lý việc nghiệm thu kết quả đề tài, quản lý việc xuất bản, phổ biến các đề tài đã nghiệm thu, đặc biệt là xuất bản các giáo trình, các tài liệu hoạt động khoa học của Học viện. Hoạt động

³⁰ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền*, Hà Nội, ngày 29-4-2022, tr.2.

tư vấn của Hội đồng khoa học, đánh giá các công trình nghiên cứu đảm bảo dân chủ, công khai theo đúng quy chế quản lý hoạt động khoa học.

Chỉ tính riêng năm 2021, Học viện đã và đang triển khai 7 đề tài cấp bộ, cấp bộ trọng điểm; 18 đề tài khoa học cấp cơ sở sử dụng kinh phí Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; 114 đề tài khoa học cấp cơ sở sử dụng kinh phí Học viện Báo chí và Tuyên truyền; 39 đề tài sinh viên, các đề tài đã thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học của Học viện³¹. Việc xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học được hoàn thành sớm, triển khai đúng tiến độ và luôn căn cứ vào chiến lược phát triển Học viện, chiến lược hoạt động khoa học, chương trình đào tạo, tiềm lực khoa học, nhiệm vụ chính trị và nhu cầu thực tiễn. Tập trung xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, đồng thời góp phần làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Hội thảo khoa học các cấp cũng được tổ chức tốt, với quy mô và chất lượng ngày càng cao. Năm 2021, Học viện đã tổ chức 45 hội thảo và tọa đàm khoa học, trong đó có 3 hội thảo và tọa đàm khoa học quốc tế, 2 hội thảo quốc gia, 1 hội thảo cấp bộ, 4 hội thảo cấp Học viện, 35 hội thảo cấp khoa và tương đương³². Nhiều công trình nghiên cứu sau khi nghiệm thu được biên soạn thành sách chuyên khảo, sách tham khảo, phục vụ giảng dạy, học tập của Học viện.

Bên cạnh đó, cán bộ, giảng viên Học viện cũng tích cực viết bài đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế; kỹ yếu hội thảo khoa học các cấp và quốc tế. Những kết quả này không chỉ là niềm tự hào của cá nhân giảng viên mà còn là động lực thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện. Chỉ tính riêng năm 2021, cán bộ, giảng viên Học viện đã có 380 bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước; 21 bài viết đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số ISSN, ISI hoặc Scopus³³. Đội ngũ cán bộ, giảng viên Học viện có trình độ sau đại học, có

³¹ Xem: Học viện Báo chí và Tuyên truyền, *Báo cáo số 6740-BC/HVBCTT-VP tổng kết công tác năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022*, Hà Nội, ngày 31-12-2021, tr.5-6.

³² Học viện Báo chí và Tuyên truyền, *Báo cáo số 6740-BC/HVBCTT-VP tổng kết công tác năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022*, Hà Nội, ngày 31-12-2021, tr.6.

³³ Xem: Học viện Báo chí và Tuyên truyền, *Báo cáo số 6740-BC/HVBCTT-VP tổng kết công tác năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022*, Hà Nội, ngày 31-12-2021.

khả năng tư duy nhạy bén và cập nhật thông tin nhanh nên dễ dàng nhìn nhận, xác định vấn đề cần nghiên cứu, vấn đề đề xuất giải pháp khoa học để tháo gỡ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên Học viện vẫn còn một số hạn chế. Chất lượng nghiên cứu các đề tài chưa cao, việc ứng dụng kết quả nghiên cứu trong thực tiễn còn hạn chế. Công tác tổ chức triển khai các hoạt động khoa học gắn với thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới còn có sự lúng túng nhất định, chưa huy động, phát huy tối ưu được thế mạnh và tiềm năng sẵn có của Học viện. Quy chế quản lý khoa học chưa đồng bộ, chậm đổi mới; việc tổ chức các nhà khoa học thành những nhóm nghiên cứu mạnh còn chậm và lúng túng; hợp tác, liên kết về khoa học giữa Học viện và các đơn vị trực thuộc Học viện với các cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương chưa được thực hiện tốt; số lượng đề tài định hướng giáo trình (giáo trình nội bộ), biên soạn giáo trình (giáo trình in sách) ngày càng nhiều nhưng số lượng giáo trình xuất bản chưa nhiều.

Những hạn chế trên là do nhiều nguyên nhân, trong đó phải thẳng thắn thừa nhận rằng một số cán bộ, giảng viên Học viện còn biểu hiện lúng túng, bị động trong xác định hướng nghiên cứu; tiến độ triển khai một số nhiệm vụ khoa học còn chậm so với yêu cầu; chưa thực sự đam mê và có tinh thần sáng tạo trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Đặc biệt, một số cán bộ, giảng viên chưa chủ động trong nghiên cứu khoa học, các công trình khoa học chủ yếu chỉ để bình xét thi đua; mục đích tìm tòi, khám phá tri thức, nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp và đóng góp cho xã hội còn mang tính hình thức. Việc bảo đảm các nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giảng viên còn một số bất cập trong quá trình triển khai thực hiện. Chế độ nhuận bút chi trả cho các bài viết đề tài, hội thảo khoa học, tạp chí... còn thấp so với thời gian, chi phí, công sức bỏ ra nên chưa khuyến khích cán bộ, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Những vấn đề này nếu không kịp thời khắc phục sẽ là trở lực đối với chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện trong thời gian tới.

Một số giải pháp nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trước yêu cầu xây dựng, phát triển Học viện trở thành cơ sở đào tạo đại học mẫu mực, trường đại học trọng điểm quốc gia, Học viện trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phát triển vững mạnh, đang đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ phải không ngừng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên, trang bị cho đội ngũ này phương pháp, kỹ năng nghiên cứu, phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề khoa học một cách sáng tạo nhằm mang lại hiệu quả cao trong quá trình nghiên cứu. Để nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền, cần quan tâm thực hiện tốt một số nội dung cơ bản sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện đối với hoạt động nghiên cứu khoa học và đối với việc nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện phải thường xuyên quán triệt, nắm vững chỉ thị, nghị quyết của Đảng, quy chế, quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Trong thời gian tới, hoạt động khoa học của Học viện phải góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025; thực hiện đúng lộ trình Kế hoạch trung hạn hoạt động khoa học giai đoạn 2020-2025; bám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Học viện, trọng tâm là biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng các kiến nghị với Đảng, Nhà nước về chủ trương, chính sách, pháp luật đối với lĩnh vực công tác tư tưởng, báo chí và truyền thông; tích cực, chủ động thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Đồng thời, quản lý chặt chẽ tình hình nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của Học viện và các khoa, đơn vị thuộc Học viện; khả năng tham gia và phẩm chất, năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên, trên cơ sở đó chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, rút kinh nghiệm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động nghiên cứu khoa học ở Học viện, khoa, đơn vị thuộc Học viện.

Hai là, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, giảng viên tiếp cận thông tin nghiên cứu khoa học đầy đủ.

Cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động nghiên cứu khoa học trong và ngoài Học viện. Đồng thời, tăng cường phát triển cả chiều rộng và chiều sâu các mối quan hệ hợp tác với các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhà khoa học ở trong nước, quốc tế để tìm kiếm, xây dựng, tổ chức, triển khai các hoạt động khoa học, đặc biệt là các hội thảo, các đề tài, bài viết nghiên cứu để công bố quốc tế, các đề tài theo đơn đặt hàng của các cơ quan, tổ chức ở trung ương, địa phương và doanh nghiệp. Bên cạnh việc xây dựng mối quan hệ với bên ngoài, cần lưu ý đến việc xây dựng các mối quan hệ bên trong, đặc biệt là phải hình thành được cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Ban Quản lý đào tạo - Ban Quản lý khoa học - Trung tâm Thông tin khoa học - Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông - Ban Hợp tác quốc tế và các khoa đào tạo, bồi dưỡng. Đây là điều kiện rất quan trọng đảm bảo cho các hoạt động nghiên cứu, thông tin khoa học luôn bám sát nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, có vai trò quyết định trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; kết quả nghiên cứu khoa học được công bố rộng rãi, được lưu trữ đầy đủ và khai thác thuận lợi, hiệu quả với ứng dụng công nghệ hiện đại.

Ba là, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Học viện cần tổ chức tập huấn hoặc cử các cán bộ, giảng viên tham gia các lớp tập huấn về nghiên cứu khoa học, đặc biệt là Lớp Bồi dưỡng phương pháp nghiên cứu khoa học do Học viện Chính trị quốc gia tổ chức hằng năm. Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên và đa dạng hóa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên Học viện. Tiến hành đánh giá, phân loại, sắp xếp, đào tạo lại đội ngũ cán bộ, giảng viên một cách hợp lý trên cơ sở đề án vị trí việc làm để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp; đào tạo chuẩn trình độ thích hợp với chức danh; thường xuyên cử cán bộ, giảng viên đi bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật kiến thức. Ngoài kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, chú trọng bồi dưỡng tin học và ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên để

có khả năng nghiên cứu, giao tiếp. Tăng cường cử cán bộ, giảng viên đi nghiên cứu thực tế nắm bắt những vấn đề thực tiễn ở địa phương, cơ sở để vận dụng vào các bài giảng và hoạt động nghiên cứu khoa học.

Bốn là, tạo động lực và gắn liền trách nhiệm, phát huy tinh thần say mê nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Cán bộ, giảng viên phải được giao quyền và được có trách nhiệm đối với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được giao. Thường xuyên đánh giá về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cán bộ, giảng viên, từ đó biểu dương, khen thưởng những cán bộ, giảng viên và tập thể có thành tích nghiên cứu khoa học tốt, có những công trình khoa học tiêu biểu, có công bố quốc tế, ứng dụng khoa học hiệu quả trong giảng dạy và trong thực tiễn kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương. Cơ chế khen thưởng cần rõ ràng, theo định mức để tạo ra sự đa dạng, hấp dẫn cho hoạt động này góp phần tạo hứng thú, say mê nghiên cứu khoa học, đồng thời, tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học cho đội ngũ cán bộ, giảng viên. Quan tâm, chú trọng xây dựng môi trường văn hóa trường Đảng, tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên phát huy khả năng sáng tạo. Cùng với đó, đội ngũ cán bộ, giảng viên cần nhận thức rõ về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện; đồng thời nghiên cứu khoa học giúp đội ngũ cán bộ, giảng viên tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn. Từ đó, mỗi cá nhân cần tự giác, tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát huy tinh thần say mê nghiên cứu khoa học, cống hiến của đội ngũ cán bộ, giảng viên đóng góp cho sự phát triển của Học viện.

Năm là, đầu tư kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện, môi trường nuôi dưỡng đam mê nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Tăng cường đầu tư tài chính và tích cực huy động các nguồn tài chính bên ngoài phục vụ cho việc hiện đại hóa cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng các hoạt động khoa học. Đặc biệt cần có chính sách hỗ trợ thỏa đáng cho việc xuất bản giáo trình; tăng kinh phí cho các đề tài định hướng giáo trình và biên soạn giáo trình gắn với những yêu cầu cụ thể về chất lượng và tiến độ cùng những chế tài xử

lý nghiêm những cá nhân không xuất bản giáo trình như đã cam kết. Có chính sách phụ cấp và chế độ ưu đãi đặc biệt cho cán bộ, giảng viên có trình độ cao, tạo điều kiện cho họ nâng cao thu nhập bằng trí tuệ và năng lực của mình. Đồng thời, tạo điều kiện, môi trường để cán bộ, giảng viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học trong và ngoài Học viện, ở nước ngoài. Tổ chức tập huấn về phương pháp nghiên cứu khoa học, tư duy phản biện, tư duy nghiên cứu, kỹ năng công bố công trình khoa học, đạo đức của người làm khoa học.../.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Quyết định số 9019-QĐ/HVCTQG về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền*, Hà Nội, ngày 29-4-2022.

2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Quyết định số 9026-QĐ/HVCTQG ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Học viện Báo chí và Tuyên truyền*, Hà Nội, ngày 29-4-2022.

3. Học viện Báo chí và Tuyên truyền, *Báo cáo số 6740-BC/HVBCTT-VP tổng kết công tác năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022*, Hà Nội, ngày 31-12-2021.

4. Đảng ủy Học viện Báo chí và Tuyên truyền, *Báo cáo số 49-BC/ĐU sơ kết công tác Đảng 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022*, Hà Nội, ngày 30-6-2022.

5. Vũ Cao Đàm, *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Xuất bản lần thứ năm có chỉnh sửa và bổ sung)*, Nxb. Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, 1999.

ĐÀO TẠO CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ỨNG PHÓ THẢM HỌA VÀ RỦI RO

PGS, TS. Ngô Đình Xây

Khoa Triết học,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

I

Từ cuối thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, với sự xuất hiện, bùng phát và gây tác hại vô cùng thảm khốc của đại dịch Covid-19 trên phạm vi toàn thế giới, nhân loại đã nhận ra rõ hơn về tính nghịch lý trong sự phát triển: sự phát triển không phải lúc nào cũng thuận chiều trong bối cảnh bình thường mà đi liền với nó là sự phát triển nghịch chiều trong bối cảnh bất bình thường, - bối cảnh có thảm họa. Nói cách khác, *sự chịu đựng, thích ứng và phát triển trong thảm họa* đã trở thành một đặc trưng tất yếu của sự phát triển nhân loại. Như chúng ta biết, *thảm họa là biến động do thiên nhiên, dịch bệnh nguy hiểm lây lan trên quy mô rộng hoặc do con người gây ra hoặc do hậu quả chiến tranh làm thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản, môi trường*³⁴. Về thực chất, một thảm họa là một sự gián đoạn nghiêm trọng xảy ra trong một thời gian ngắn hoặc dài gây thiệt hại về người, vật chất, kinh tế hoặc môi trường trên diện rộng, vượt quá khả năng của cộng đồng và xã hội đang bị ảnh hưởng. Theo các nghiên cứu, các nước đang phát triển phải chịu chi phí lớn nhất khi thảm họa xảy ra (hơn 95% tổng số ca tử vong do các mối nguy hiểm xảy ra ở các nước đang phát triển) và thiệt hại do các rủi ro tự nhiên cao gấp 20 lần (tính theo GDP) ở các nước đang phát triển so với các nước công nghiệp. Dù thảm họa xảy ra ở xã hội nào thì nó đều có xu hướng gây ra thay đổi trong chính phủ và đời sống xã hội. Thảm họa thậm chí có thể thay đổi tiến trình lịch sử bằng cách tác động rộng rãi đến toàn bộ dân số và phơi bày sự quản lý sai lầm hoặc tham nhũng bất kể thông tin được kiểm soát chặt chẽ như thế nào

³⁴Xem: Quy định tại Khoản 13 Điều 2 Luật Quốc phòng 2018 (Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019). <https://nganhangphapluat.thukyluat.vn/tu-van-phap-luat/bo-may-hanh-chinh/khai-niem-tham-hoa-theo-luat-quoc-phong-2018-moi-nhat-250081>, ngày 04/07/2018

trong một xã hội³⁵. Như vậy, khi có thảm họa thì hệ quả của nó là tính rủi ro rất lớn cho toàn xã hội, bởi vì, rủi ro là một sự việc hay quá trình không mong muốn xảy ra với con người và xã hội. Nó gây ra hậu quả nghiêm trọng, để lại thiệt hại rất lớn mà chúng ta không thể biết, khó lường trước được về không gian, thời gian, mức độ nghiêm trọng cũng như tính lan tỏa của chúng. Rõ ràng, thảm họa và rủi ro luôn luôn song hành với nhau.

Quả thật, đại dịch Covid-19 đã diễn ra như một thảm họa, để lại một rủi ro cực kỳ lớn, *trước hết về tăng trưởng kinh tế*, đã dẫn đến đại suy thoái toàn cầu. Ở Mỹ, Cục Nghiên cứu kinh tế quốc gia (NBER) gọi hậu quả do đại dịch Covid-19 là “đại suy thoái”. Gọi là “đại suy thoái” vì đó là giai đoạn tồi tệ nhất Mỹ từng trải qua kể từ sau cuộc Đại khủng hoảng (Đại suy thoái) năm 1929. Cách gọi này càng đúng vì đó là lần suy thoái dài nhất trong 17 đợt suy thoái sau này³⁶. Còn theo chuyên gia kinh tế nổi tiếng Ben Bernanke, cựu chủ tịch Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED), người từng lèo lái nước Mỹ qua khủng hoảng 2008, so sánh cú sốc kinh tế do COVID-19 “gần hơn với một thảm họa tự nhiên thay vì một cuộc khủng hoảng kinh điển kiểu thập niên 1930”³⁷. Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) gọi Covid-19 là chu kỳ “hoảng loạn - lãng quên”. Mô hình điển hình của chu kỳ này là một loại bệnh truyền nhiễm bùng phát, chính phủ và giới chức y tế các nước phản ứng với hàng loạt chính sách, dịch bệnh được kiểm soát và biến mất, con người quên nó đi. Sau đó, chu trình trên tiếp tục lặp lại. Trước năm 2020, mô hình dự báo tinh vi nhất cho thấy một đại dịch tương tự cúm Tây Ban Nha năm 1918 có thể giết chết 71 triệu người trên toàn thế giới và làm giảm 5% GDP. Số người chết do Covid-19 có vẻ thấp hơn nhiều, nhưng ảnh hưởng đến GDP lại lớn hơn. Theo dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) vào tháng 6, đến cuối năm 2020, GDP thế giới có thể thấp hơn khoảng 8% so với khi không có đại dịch. Thay vì tăng 3%, GDP sẽ giảm khoảng 5% - lớn nhất kể từ sau Thế chiến II. Năm 2009, khủng hoảng tài chính chỉ khiến

³⁵Xem: Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

³⁶Xem thêm: Phúc Long - Đại dịch COVID-19 gây suy thoái hay khủng hoảng kinh tế thế giới? <https://tuoitre.vn/dai-dich-covid-19-gay-suy-toai-hay-khung-hoang-kinh-te-the-gioi-20200401110816013.htm>, ngày 01/04/2020

³⁷Xem thêm: Phúc Long - Đại dịch COVID-19 gây suy thoái hay khủng hoảng kinh tế thế giới? <https://tuoitre.vn/dai-dich-covid-19-gay-suy-toai-hay-khung-hoang-kinh-te-the-gioi-20200401110816013.htm>, ngày 01/04/2020

GDP toàn cầu mất 0,1%³⁸. Trên thực tế, theo Ngân hàng Thế giới (WB), trong năm 2020 và 2021, đại dịch COVID-19 đã gây tổn thất 10.300 tỷ USD cho sản lượng kinh tế toàn cầu³⁹. Thiệt hại kinh tế do COVID-19 gây ra sẽ không chỉ giới hạn trong năm nay và năm ngoài. Ngân hàng Thế giới dự kiến GDP toàn cầu năm 2022 sẽ vẫn thấp hơn 4,4% so với mức mà ngân hàng này dự báo trước đại dịch⁴⁰. Còn riêng đối với Việt Nam, đánh giá thiệt hại kinh tế do đại dịch COVID-19 gây ra hai năm 2020-2021, theo ông Nguyễn Thành Phong, phó trưởng Ban Kinh tế trung ương, cho biết ước tính 847.000 tỉ đồng, tương đương 37 tỉ USD⁴¹.

Về xã hội, do đại dịch Covid-19, các biện pháp phong tỏa nhằm kiểm chế dịch bệnh đã tàn phá nền kinh tế thế giới, việc làm và những mối quan hệ xã hội gắn kết con người với nhau. Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo GDP các nền kinh tế có thu nhập thấp và trung bình sẽ giảm năm nay, lần đầu tiên trong ít nhất 60 năm. 89 triệu người sẽ bị đẩy vào tình trạng nghèo cùng cực, tăng 15%. Nợ công tăng vọt. IMF dự báo tỷ lệ tổng nợ công trên GDP của các nền kinh tế tiên tiến sẽ tăng từ 105% vào năm 2019 lên 132% vào năm 2021... Một nghiên cứu hồi tháng 7/2020 của Liên Hợp Quốc chỉ ra rằng suy thoái kinh tế từ đại dịch Covid-19 có thể đẩy 130 triệu người đến cảnh chết đói vì nó phá vỡ chuỗi cung ứng thực phẩm⁴².

Đại dịch Covid-19 đã tạo ra sự gián đoạn hệ thống giáo dục lớn nhất trong lịch sử, ảnh hưởng tới gần 1,6 tỷ người học trên toàn cầu tại hơn 190 nước trên tất cả các châu lục. Việc đóng cửa trường học và những không gian học tập khác tác động tới 94% số học sinh, sinh viên toàn thế giới. Tỷ lệ này lên đến 99% tại các nước có thu nhập thấp và dưới trung bình, theo báo cáo hồi tháng 8 của Liên Hợp Quốc. Cuộc khủng hoảng làm trầm trọng thêm sự chênh lệch về giáo dục khi nó

³⁸Xem: Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế - Một năm Covid-19 khuyh đảo thế giới. <https://vncdc.gov.vn/mot-nam-covid-19-khuyh-dao-the-gioi-nd15917.html>, ngày 16/12/2020

³⁹Xem: TRANG THÔNG TIN KINH TẾ CỦA TTXVN: COVID-19 khiến kinh tế thế giới thiệt hại trên 10.000 tỷ USD trong năm 2020-2021. <https://bnews.vn/covid-19-khien-kinh-te-the-gioi-thiet-hai-tren-10-000-ty-usd-trong-nam-2020-2021/184133.html>, ngày 19/01/2021

⁴⁰Xem: TRANG THÔNG TIN KINH TẾ CỦA TTXVN: COVID-19 khiến kinh tế thế giới thiệt hại trên 10.000 tỷ USD trong năm 2020-2021. <https://bnews.vn/covid-19-khien-kinh-te-the-gioi-thiet-hai-tren-10-000-ty-usd-trong-nam-2020-2021/184133.html>, ngày 19/01/2021

⁴¹Xem: Dịch COVID-19 gây thiệt hại cho kinh tế Việt Nam khoảng 37 tỉ USD. <https://tuoitre.vn/dich-covid-19-gay-thiet-hai-cho-kinh-te-viet-nam-khoang-37-ti-usd-20211205125107947.htm>, ngày 05/12/2021

⁴²Xem: Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế - Một năm Covid-19 khuyh đảo thế giới. <https://vncdc.gov.vn/mot-nam-covid-19-khuyh-dao-the-gioi-nd15917.html>, ngày 16/12/2020

làm giảm cơ hội tiếp cận của trẻ em, thanh thiếu niên và cả người lớn ở những nhóm dễ bị tổn thương nhất như người nghèo, người sống ở vùng nông thôn, người tị nạn, người khuyết tật... Giới chuyên gia cảnh báo hệ lụy của việc không thể duy trì học tập có nguy cơ kéo dài nhiều thế hệ, xóa bỏ những tiến bộ giáo dục đã đạt được trong nhiều thập kỷ⁴³.

Về vị thế con người, đại dịch Covid-19 đã đưa lại một *thách thức rất lớn đến nhân loại*: số phận con người trở nên mong manh hơn bao giờ hết, mới hôm qua còn nói chuyện với nhau, đến sáng hôm sau đã nghe tin báo là đã mất vì dịch Covid-19. Scott Galloway, một diễn giả, doanh nhân đồng thời là giáo sư đại học nổi tiếng của Mỹ, trong cuốn sách *Thời kỳ hậu Corona* (Saigonbooks, 2021) đã đưa ra phân tích tác hại của đại dịch Covid-19 rằng, việc đại dịch Covid-19 khiến con người không thể gặp nhau trực tiếp hoặc phải hạn chế tiếp xúc đã làm cho thói quen làm việc và mô hình hoạt động của các công sở, công ty thay đổi. Mọi người phải chuyển qua làm việc tại nhà hoặc làm việc qua mạng. Scott Galloway gọi đây là “cuộc phân tán vĩ đại”. Ngay cả các bác sĩ, những người làm công việc vốn cần đến sự thận trọng tối đa gần, giờ đây cũng phải thực hiện khám và kê đơn từ xa. Sự thay đổi này là “một con dao hai lưỡi”⁴⁴. Chính từ đây, đại dịch Covid-19 đã thực sự thách thức việc làm chủ tự nhiên của con người.

Về chính trị, theo tiến sĩ Begum Burak từ Đại học Marmara ở Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ, một trong những tác động lớn nhất của Covid-19 là nó làm *gia tăng sự phụ thuộc của các nước vào những tổ chức quốc tế như WHO*. Bên cạnh đó, sức tàn phá khủng khiếp của đại dịch đã thúc đẩy các quốc gia tăng cường hợp tác với nhau nhằm hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực. Khi vaccine Covid-19 được điều chế thành công, nhu cầu hợp tác nhằm phân phối vaccine tới khắp thế giới càng trở nên cấp thiết. Tuy nhiên, sau khi đại dịch trôi qua, các nước được cho là sẽ theo đuổi những chính sách kinh tế khép kín hơn. Một tác động khác của đại dịch đối với quan hệ đối ngoại nằm ở những *tiến trình ngoại giao*. Trước Covid-19, các vấn đề liên chính phủ thường được tham vấn trực tiếp. Tuy nhiên, trong

⁴³ Xem: Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế - Một năm Covid-19 khuynh đảo thế giới. <https://vncdc.gov.vn/mot-nam-covid-19-khuynh-dao-the-gioi-nd15917.html>, ngày 16/12/2020

⁴⁴Xem: Một thế giới mới thời kỳ hậu Corona. https://vietnamnet.vn/vn/giai-tri/sach/mot-the-gioi-moi-thoi-ky-hau-corona-778217.html?utm_source=cocococ&utm_medium=ccnews, ngày 27/09/2021

và sau đại dịch, vai trò của công nghệ và Internet đã trở nên quan trọng hơn. Các hội nghị trực tuyến ngày nay chiếm ưu thế hoàn toàn trong quan hệ ngoại giao quốc tế. Trong quan hệ các nước, Covid-19 đã đặc biệt khoét sâu căng thẳng giữa Mỹ và Trung Quốc, tiềm ẩn nguy cơ nổ ra một cuộc “Chiến tranh Lạnh mới” giữa hai cường quốc. Tổng thống Mỹ Donald Trump cáo buộc Bắc Kinh giấu giếm thông tin khi dịch mới bùng phát, khiến Covid-19 lan rộng ra toàn cầu. Ông thậm chí gọi nCoV là "virus Trung Quốc". Bắc Kinh trong khi đó một mực bác bỏ. Hàng loạt cuộc khẩu chiến đã nổ ra giữa đôi bên liên quan đến đại dịch⁴⁵. Thậm chí, để chống lại lại và hạn chế tác hại có tính cầu của đại dịch Covid-19, việc sản xuất và viện trợ vắc-xin phòng, chống virus corona cũng đã bị *chính trị hóa*. Ở một số thời điểm và ở một số nước, việc chuyển giao công nghệ sản xuất cũng như viện trợ vắc-xin của một số nước lớn cho các nước nhỏ đã buộc phải kèm theo một số điều khoản về chính trị có lợi cho nước lớn.

II

Quả thật, hậu quả của đại dịch covid-19 đã để lại cho thế giới và Việt Nam những bài học quý giá mà một trong những bài học đó chính là việc xã hội và chính phủ phải biết ứng phó hợp lý và linh hoạt với đại dịch, - tức với thảm họa và rủi ro. Báo cáo của Ngân hàng Thế giới cho rằng “thiệt hại kinh tế to lớn của Covid-19 là động lực thúc đẩy việc suy nghĩ lại một cách cơ bản *vai trò của chính phủ trong công tác chuẩn bị đối phó đại dịch*”⁴⁶. Trên thực tế, qua việc Việt Nam ứng phó với đại dịch covid-19 vừa qua, nhất là ở giai đoạn đầu, đã bộc lộ và thể hiện rõ một hiện hữu đáng buồn là: chúng ta còn nhiều lúng túng, nhiều yếu kém, thiếu hiểu biết, chưa có kinh nghiệm và nhiều xử lý còn mang tính chủ quan, duy ý chí: lúc thiên tả, lúc thiên hữu trong hoạt động ứng phó với thảm họa và rủi ro. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này. Tuy nhiên, theo chúng tôi, một trong những nguyên nhân của tình hình thực tế ấy, đó chính là trong việc ứng phó với thảm họa và rủi ro, chúng ta còn có nhận thức chưa thấu đáo, kỹ năng chưa hợp lý

⁴⁵ Xem: Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế - Một năm Covid-19 khuyhnh đảo thế giới. <https://vncdc.gov.vn/mot-nam-covid-19-khuyhnh-dao-the-gioi-nd15917.html>, ngày 16/12/2020

⁴⁶Xem: Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế - Một năm Covid-19 khuyhnh đảo thế giới. <https://vncdc.gov.vn/mot-nam-covid-19-khuyhnh-dao-the-gioi-nd15917.html>, ngày 16/12/2020

và chưa được chuẩn bị về tâm thế thích ứng. Trên thực tế, hiện nay ở Việt Nam, việc trang bị kiến thức và một số kỹ năng để ứng phó với thảm họa và rủi ro chỉ mới được triển khai thực hiện thông qua các lớp tập huấn của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam. Song, rất tiếc, trong chương trình học ở các trường đại học, thậm chí ở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, quản lý, thì trong việc đào tạo và trang bị hành trang vào đời cho sinh viên cũng như cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, chúng ta chỉ mới tập trung giảng dạy và giáo dục những kiến thức, kỹ năng và tâm thế (thái độ) để hoạt động trong bối cảnh phát triển bình thường; còn việc đào và trang bị những kiến thức, kỹ năng và tâm thế (thái độ) để hoạt động trong bối cảnh phát triển bất bình thường (tức là trong bối cảnh thảm họa và rủi ro) thì chúng ta còn ít chú trọng, thậm chí có thể nói là gần như chưa có. Do vậy, theo chúng tôi, đã đến lúc, việc đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền thời gian tới cũng cần phải chú ý thích đáng trang bị những kiến thức, kỹ năng và tâm thế cho sinh viên để góp phần phát triển năng lực trở thành những công dân có khả năng ứng phó với thảm họa và rủi ro.

Để góp phần phát triển năng lực ứng phó với thảm họa và rủi ro, theo chúng tôi, trong đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền tới đây cần phải quan tâm một số vấn đề sau:

Một là, cần phải trang bị cho sinh viên nhận thức được rằng, trong tiến trình chung của quá trình phát triển bình thường của đất nước thì sẽ có cả *sự phát triển bất bình thường*, - tức là có sự phát triển trong bối cảnh thảm họa và rủi ro. Phát triển trong bối cảnh thảm họa và rủi ro không thể và không phải là “cái gì đó”, là “sự kiện không được tính đến”, là “hoạt động nằm ngoài chương trình nghị sự” trong hoạt động thường nhật của xã hội. Phải coi sự phát triển đất nước trong bối cảnh có thảm họa và rủi ro là tất yếu, là yếu tố cấu thành hiển nhiên trong tiến trình vận hành đi lên của xã hội. Do vậy, phải đón nhận và biết ứng phó với thảm họa và rủi ro với một thái độ bình tĩnh, tự tin, không hốt hoảng, không thụ động.

Hai là, phải trang bị những kiến thức cần thiết để sinh viên hiểu được rằng, thảm họa và rủi ro không phải là một hiện tượng, một sự kiện bất thành linh xuất hiện, không có nguyên nhân, không có tính quy luật nào cả mà là một hiện tượng, một sự kiện xuất hiện đột biến có nguyên nhân, có tính quy luật bên trong của nó.

Điều đó có nghĩa là, đã là một hiện tượng, một sự kiện có nguyên nhân, có tính quy luật bên trong thì phải có cách ứng xử mang tính khoa học, phải đề xuất và thực thi những biện pháp có cơ sở khoa học, chứ không thể và không phải là những biện pháp thuần túy hành chính. Trên thực tế, ở giai đoạn đầu trong phòng chống đại dịch covid-19 vừa qua, chúng ta chỉ tập trung vào “giãn cách”, “ngăn cấm”, nghĩa là tập trung vào các biện pháp mang tính mệnh lệnh, hành chính. Song, chính các nhà khoa học đã chỉ ra, chỉ dùng các biện pháp như vậy là không thể chống dịch và dập dịch được. Bởi vì chúng ta đều biết rằng, “trong bối cảnh tình hình dịch bệnh hiện nay, “chỉ có sự lựa chọn tối ưu, không có sự lựa chọn hoàn hảo”. Tập trung ưu tiên triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ thiết thực, có hiệu quả cho nhân dân, người lao động và doanh nghiệp, nâng cao sức chống chịu, vượt qua khó khăn, thách thức, ổn định đời sống và phục hồi sản xuất - kinh doanh”⁴⁷

Ba là, phải trang bị tư duy lý luận cho sinh viên để họ hiểu được rằng, muốn ứng phó với thảm họa và rủi ro thì phải có tầm tư duy chiến lược và chính sách uyển chuyển, không cứng nhắc để chủ động ứng phó tương thích với hiện thực đã và đang thay đổi, không phải và không chỉ là những kế hoạch ứng phó “nhất thành bất biến”. Qua thực tiễn ứng phó với đại dịch covid-19, các chuyên gia cũng đã chỉ ra, “Bối cảnh dịch bệnh đã thay đổi, chúng ta phải đổi mới tư duy chống dịch, học cách thích nghi, không thể tiếp tục sử dụng các biện pháp cũ cho một tình huống mới. Cách can thiệp mạnh mẽ bằng biện pháp phong tỏa, giãn cách toàn xã hội trong thời gian dài có lẽ không còn tác dụng nữa, sẽ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống kinh tế - xã hội. Hơn nữa, các công cụ chống dịch giờ đây đã thay đổi, đồng thời hiểu biết của chúng ta về dịch bệnh cũng đầy đủ hơn trước rất nhiều thì hiển nhiên, khung tư duy và khung chính sách chống dịch cũng không thể như cũ”⁴⁸.

⁴⁷Xem: Trần Công Huyền - Đổi mới tư duy trong phòng, chống dịch Covid-19 (Tạp chí Xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Trung ương)..[Http://www.xaydungdang.org.vn/Home/Dan-voi-dang/2021/15903/Doi-moi-tu-duy-trong-phong-chong-dich-Covid19.aspx](http://www.xaydungdang.org.vn/Home/Dan-voi-dang/2021/15903/Doi-moi-tu-duy-trong-phong-chong-dich-Covid19.aspx), ngày 20/10/2021

⁴⁸Xem: Trần Công Huyền - Đổi mới tư duy trong phòng, chống dịch Covid-19 (Tạp chí Xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Trung ương)..[Http://www.xaydungdang.org.vn/Home/Dan-voi-dang/2021/15903/Doi-moi-tu-duy-trong-phong-chong-dich-Covid19.aspx](http://www.xaydungdang.org.vn/Home/Dan-voi-dang/2021/15903/Doi-moi-tu-duy-trong-phong-chong-dich-Covid19.aspx), ngày 20/10/2021

Đặc biệt, phải giúp cho sinh viên khi trở thành công dân, nhất là công dân tham gia quản lý xã hội hiểu được rằng, để ứng phó tốt nhất và thích hợp nhất với thảm họa và rủi ro thì nhất định phải có kiến thức về quản lý thảm họa và rủi ro. Theo đó, “quản lý rủi ro thảm họa là một quá trình mang tính hệ thống trong việc sử dụng các hướng dẫn hành chính, các tổ chức, năng lực và các kỹ năng điều hành nhằm thực hiện các chiến lược, chính sách và khả năng đối phó đã được nâng cao để giảm thiểu các tác động bất lợi của hiểm họa và khả năng xảy ra thảm họa”. (UNISDR, 2009)⁴⁹

Bốn là, phải giúp cho sinh viên hiểu được rằng, luôn chuẩn bị tâm thế thích ứng chấp nhận và linh hoạt, - đó chính là cách ứng phó phù hợp nhất với thảm họa và rủi ro. Quả thật, cần phải nhận thức sâu sắc hơn nữa bài học rút ra trong việc chống đại dịch covid-19 ở Việt Nam là, “sự thay đổi quan trọng nhất là thay đổi quan điểm về “không Covid”. Từ chỗ chúng ta kiên trì trong mười mấy tháng qua với tư duy “không Covid”, thì bây giờ chúng ta hiểu rằng “không Covid” là khó khả thi, nhất là trong điều kiện dịch đã ngấm sâu và lan rộng như ở nhiều tỉnh, thành phía Nam. Trên thế giới, ngay cả những quốc gia có tỷ lệ tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19 cao nhất, hay các quốc gia kiên định với “zero Covid” thì giờ đây cũng phải thừa nhận điều ấy là bất khả thi”⁵⁰.

Và như vậy, ở đây, cần phải nhận ra rằng, con người và xã hội, đôi khi phải biết “sống chung với thảm họa và rủi ro” giống như phải biết “sống chung với lũ”.

Năm là, phải định hướng để sinh viên nhận ra, rất cần có cách tiếp cận tổng thể, nhất là phải biết dự báo và triển khai hoạt động đáp ứng nhằm tiếp tục ứng phó với thảm họa và rủi ro. Về thực chất, chúng ta phải thấy được rằng, “công tác quản lý rủi ro thảm họa bao gồm các hoạt động liên quan tới phòng ngừa, ứng phó, phục hồi và giảm nhẹ và có thể được chia thành ba giai đoạn: trước, trong và sau thảm họa”⁵¹. Từ thực tiễn cộng đồng thế giới chống đại dịch covid-19 đã cho thấy, “điều bi đát là ở chỗ trong khi cuộc chiến chống lại COVID-19 vừa mới chỉ

⁴⁹Xem: Tài liệu tập huấn của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam “Quản lý rủi ro thảm họa và thích ứng với biến đổi khí hậu”, <http://redcross.org.vn/> 16/09/2010

⁵⁰Xem: Trần Công Huyền - Đổi mới tư duy trong phòng, chống dịch Covid-19 (Tạp chí Xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Trung ương). <http://www xaydungdang.org.vn/Home/Dan-voi-dang/2021/15903/Doi-moi-tu-duy-trong-phong-chong-dich-Covid19.aspx>, ngày 20/10/2021

⁵¹ Xem: Tài liệu tập huấn của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam “Quản lý rủi ro thảm họa và thích ứng với biến đổi khí hậu”, <http://redcross.org.vn/> 16/09/2010

bắt đầu và chưa có hồi kết, thì nhân loại cũng bắt đầu lò mò hiểu ra rằng ngay cả khi họ giành được thắng lợi trước Coronavirus thì đó cũng chỉ là thắng lợi tạm thời”⁵². Bởi vì, ở đây, “... giống như một bộ phim giả tưởng, cuộc chiến chống COVID-19 chính là cuộc “Chiến tranh thế giới phi quy ước đầu tiên”, không tiếng súng, không phải giữa con người với nhau mà giữa toàn nhân loại với một con vật vô hình. Lần đầu tiên thế giới có một “cuộc chiến” trong đó tất cả các vũ khí hiện đại nhất lại trở nên vô dụng”⁵³. Như vậy, ngay trong khi đang phải trực tiếp đương đầu với thảm họa, thì nhân loại phải tính đến những hệ quả và tình huống lớn hơn, thậm chí hơn của nó trong tương lai và chính từ đây, nhân loại phải nghĩ ngay đến những giải pháp tổng thể hơn nhằm tiếp tục ứng phó với thảm họa tương tự tự có thể diễn ra trong tương lai. Chẳng hạn, khi mà các nhà khoa học trên thế giới còn đang tìm cách điều chế ra vắc-xin phòng, chống covid-19 thì ở Mỹ, các nhà khoa học đang nghiên cứu phát triển một loại vaccine có thể chống nhiều loại biến thể của virus SARS-CoV-2 gây bệnh COVID-19. Giới chuyên gia Mỹ cho rằng việc phát triển được loại vaccine này có thể mở đường cho việc tạo ra một loại vaccine phổ quát - có thể đánh bại chủng virus corona, không chỉ ngăn chặn sự tấn công của các biến thể mới của virus SARS-CoV-2, mà còn một số bệnh cảm lạnh thông thường⁵⁴.

Sáu là, phải đánh thức được trong tâm thức của sinh viên một điều không thể không có là, để ứng phó có hiệu quả với thảm họa và rủi ro, rất cần có tinh thần hợp tác và sẻ chia. Ở đây, tâm thức này không chỉ là tiếp nối truyền thống đùm bọc, chở che của dân tộc ta, mà còn là trách nhiệm và tình yêu thương con người, đồng bào, nhân dân. Không có tình yêu thương thì không thể có trách nhiệm được. Điều quan trọng không thể thiếu trong khó khăn là sự đồng cảm, chia sẻ chứ không chỉ đơn thuần là sự hỗ trợ, giúp đỡ. Đặc biệt, một tâm thế rất quan trọng

⁵²Xem: TS Hoàng Anh Tuấn (Nguyên viện trưởng Viện Nghiên cứu chiến lược BNG) - Thế giới hậu COVID-19: (Phần 1) Những thay đổi hiện hữu. <https://enternews.vn/the-gioi-hau-covid-19-phan-1-nhung-thay-doi-hien-huu-173207.html>, ngày 15/05/2020

⁵³ Xem: TS Hoàng Anh Tuấn (Nguyên viện trưởng Viện Nghiên cứu chiến lược BNG) - Thế giới hậu COVID-19: (Phần 1) Những thay đổi hiện hữu. <https://enternews.vn/the-gioi-hau-covid-19-phan-1-nhung-thay-doi-hien-huu-173207.html>, ngày 15/05/2020

⁵⁴Xem: Ngọc Hà (TTXVN) – Giới chuyên gia nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển vaccine phổ quát chống mọi loại biến thể. <https://baotintuc.vn/the-gioi/gioi-chuyen-gia-nhan-manh-tam-quan-trong-cua-viec-phat-trien-vaccine-pho-quat-chong-moi-loai-bien-the-20220129055635657.htm>, ngày 29/01/2022

nữa trong hoạn nạn là phải có tinh thần dân thân, dám hi sinh. Nói đến điều nay thì thời chiến tranh chúng ta đề cập đến có khi còn dễ, bây giờ cuộc sống thời bình, khó đòi hỏi hi sinh quả là không đơn giản.

Tóm lại, từ tất cả những điều trình bày trên, chúng tôi thiết nghĩ rằng, đã đến lúc trong chương trình đào tạo của mình, Học viện Báo và Tuyên truyền cần phải thiết kế và đưa chuyên đề về phòng ngừa và ứng phó với thảm họa, rủi ro để tiến hành giảng dạy và giáo dục nhằm góp phần phát triển năng lực ứng phó với thảm họa và rủi ro cho cho sinh viên./.

BÀN VỀ 60 NĂM ĐÀO TẠO VÀ HOÀN THIỆN TRÌNH ĐỘ LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

PGS,TS. Trần Thị Anh Đào

Nguyên Trưởng Khoa Xây dựng Đảng,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Đào tạo và hoàn thiện trình độ *lý luận chính trị* (LLCT) được hiểu là quá trình giáo dục, bồi dưỡng, cung cấp những tri thức lý luận chính trị nhằm nâng cao trình độ nhận thức chính trị, giác ngộ lý tưởng cách mạng, xây dựng thế giới quan và phương pháp luận khoa học, bồi dưỡng những phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực công tác của cán bộ, đảng viên đã, đang hoặc sẽ giữ vị trí nhất định trong hệ thống chính trị của Việt Nam.

Mục đích của đào tạo và hoàn thiện trình độ lý luận chính trị là truyền bá những tri thức lý luận chính trị mà cốt lõi là lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước... những giá trị tinh thần đạo đức và truyền thống của Đảng, của dân tộc cho cán bộ, đảng viên, nhằm xây dựng thế giới quan và phương pháp luận khoa học, phẩm chất chính trị, đạo đức, nâng cao trình độ và năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trung - cao cấp của Đảng, nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội.

Nội dung đào tạo và hoàn thiện trình độ lý luận chính trị là trang bị hệ thống tri thức chuyên sâu và nâng cao về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng; pháp luật của Nhà nước; giáo dục bồi dưỡng kiến thức cần thiết về chính trị, kinh tế, khoa học, văn hóa, xã hội, đặc biệt coi trọng giáo dục đạo đức cách mạng; giáo dục truyền thống lịch sử của Đảng, của dân tộc, của địa phương, của ngành nghề, lĩnh vực ...

Đảng Cộng sản Việt Nam thường xuyên quan tâm, không ngừng đổi mới để nâng cao chất lượng đào tạo và hoàn thiện trình độ LLCT cho cán bộ, đảng viên từ Trung ương đến cơ sở. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta yêu cầu: "đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại; đưa

việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược đi vào nền nếp, nhất quán từ Trung ương đến cơ sở..."¹.

1. Vài nét về thực trạng đào tạo và hoàn thiện trình độ lý luận chính trị ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền 60 năm qua

Học viện Báo chí và Tuyên truyền (tiền thân là Trường Tuyên giáo Trung ương) đã trải qua hơn 60 năm xây dựng và phát triển. Trường Tuyên giáo Trung ương được thành lập ngày 16.1.1962 theo Nghị quyết số 36/NQ -TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng trên cơ sở hợp nhất 3 trường (Trường Tuyên huấn, Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II và trường Đại học Nhân dân).

Trường Tuyên giáo Trung ương khi mới thành lập chỉ là một cơ sở đào tạo ngắn hạn và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ báo chí, xuất bản, tuyên truyền, huấn học phục vụ hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng CNXH ở Miền Bắc và đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam đi đến thống nhất đất nước.

Từ năm 1992 đến nay, Học viện Báo chí và Tuyên truyền vừa là trường Đảng (trực thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh) vừa là trường đại học (trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo) luôn nỗ lực phấn đấu để đào tạo đội ngũ cán bộ báo chí, xuất bản, quản lý tư tưởng - văn hóa và giảng dạy *lý luận chính trị* ở trình độ đại học và sau đại học trong cả nước. Hiện nay, Học viện đang đào tạo 28 chuyên ngành bậc đại học, 19 chuyên ngành bậc thạc sĩ và 6 chuyên ngành bậc tiến sĩ (Báo chí học, Công tác tư tưởng, Triết học, Xuất bản, Xây dựng Đảng và Lịch sử Đảng).

Các khoa đào tạo LLCT của Học viện Báo chí và Tuyên truyền gồm: Triết, Kinh tế, Chủ nghĩa xã hội, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng, Xây dựng Đảng, Tuyên truyền, Nhà nước - Pháp luật... Trong số đó, nhiều khoa ra đời ngay từ khi thành lập Trường (1962) như khoa Triết, khoa Kinh tế, khoa Chủ nghĩa xã hội, khoa Lịch sử Đảng, khoa Tuyên truyền. Nhiều khoa đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo cán bộ cho Đảng và Nhà nước từ Trung ương đến cơ sở như các khoa: Xây dựng Đảng, Kinh tế, Tuyên truyền, Chính trị học, Nhà nước - Pháp luật... Các khoa này

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 182-183.

đào tạo cán bộ có năng lực nghiên cứu, giảng dạy LLCT; có kỹ năng, nghiệp vụ về công tác đảng, công tác chính trị, công tác lãnh đạo, quản lý hoặc tham mưu cho lãnh đạo, quản lý... ở các cơ quan Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, các đơn vị lực lượng vũ trang...trong cả nước.

Nhiều năm qua, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã có bước phát triển về mọi mặt, từ chương trình đào tạo đáp ứng tốt nhu cầu xã hội, cơ sở trường lớp khang trang đến đội ngũ cán bộ giảng dạy được chuẩn hoá. Năm 2015, Học viện được xếp vào một trong số 20 trường đại học trọng điểm quốc gia của Việt Nam. Học viện hiện có hơn 400 cán bộ, giảng viên, công nhân viên với đội ngũ cán bộ có trình độ trên đại học chiếm hơn 80% và là một trong những trường có tỉ lệ tiến sĩ trở lên chiếm hơn 40%, cao gấp đôi so với tỷ lệ bình quân của các trường đại học ở nước ta hiện nay.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong những năm qua đã thu được những thành quả đáng khích lệ. Đó là: đại đa số học viên, sinh viên đổi mới nhận thức, hoàn thiện nhân cách, nâng cao đạo đức cách mạng, sẵn sàng tham gia vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt nam XHCN. Đặc biệt, các khoa đào tạo giảng viên LLCT đã cung cấp nhiều giảng viên giảng dạy lý luận chính trị cho các trường chính trị tỉnh - thành phố; các trung tâm chính trị tỉnh - thành, quận - huyện - thị xã; khoa Mác - Lênin của các trường đại học và cao đẳng trong cả nước... Công tác đào tạo của Học viện không ngừng mở rộng qui mô, nâng cao chất lượng đào tạo. Hiện nay, mỗi năm Nhà trường đã và đang đào tạo hàng nghìn sinh viên đại học, hàng trăm học viên cao học và hàng chục nghiên cứu sinh. Nhiều người học đã và đang giữ các chức vụ quản lý, lãnh đạo hoặc là các chuyên gia có trình độ cao trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức kinh tế, chính trị - xã hội các cấp nhất là lĩnh vực lý luận chính trị, báo chí, xuất bản, công tác tư tưởng... Tiêu biểu là: đồng chí Tô Huy Rứa - nguyên là Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, đồng chí Hà Thị Khiết - nguyên là Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Dân vận Trung ương; đồng chí Tạ Ngọc Tấn - nguyên là Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, đồng chí Y Vêng - nguyên là Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Kon Tum

khóa XI, XII; Thiếu tướng Đào Thanh Hải - nguyên Phó Giám đốc Công an Thành phố Hà Nội; đồng chí Ngô Thanh Danh Bí thư Tỉnh ủy Đắk Nông...

Tuy nhiên, giáo dục LLCT ở Học viện vẫn còn nhiều bất cập: chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy chưa đồng đều thậm chí một số giảng viên còn hạn chế năng lực và trình độ, thiếu kiến thức thực tế; nội dung, chương trình, giáo trình, phương pháp, hình thức, phương tiện đào tạo, bồi dưỡng có mặt chưa theo kịp trình độ phát triển và yêu cầu xã hội; một số người học thiếu hứng thú, thiếu động lực học tập nên nhận thức, hiểu biết về LLCT chưa đầy đủ, chưa đúng đắn, vận dụng LLCT vào cuộc sống và công tác chưa tốt thậm chí còn sai lệch...

Có nhiều nguyên nhân của hạn chế, bất cập, trong đó có nguyên nhân các môn học LLCT vốn có tính tổng hợp và khái quát cao; nhiều vấn đề được đặt ra từ thực tiễn chưa có lời giải đáp hoặc giải đáp chưa có sức thuyết phục. Bên cạnh đó, đầu tư cơ sở vật chất còn hạn hẹp; thiếu thôn dẫn đến nhiều bài, nhiều môn chỉ “dạy chay”.

2. Một số giải pháp tăng cường đào tạo và hoàn thiện trình độ lý luận chính trị ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Theo chúng tôi, để tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo và hoàn thiện trình độ lý luận chính trị ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau đây:

Một là, bám sát sự chỉ đạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong cấp giấy chứng nhận trình độ tương đương cao cấp lý luận chính trị và bổ túc kiến thức để cấp bằng cao cấp lý luận chính trị.

Nhiều năm qua, Học viện Báo chí và Tuyên truyền được coi là địa chỉ uy tín trong đào tạo đội ngũ cán bộ lý luận và truyền thông cho Đảng và Nhà nước từ Trung ương đến cơ sở. Không thể phủ nhận rằng, trong nhiều năm qua việc cấp giấy chứng nhận trình độ tương đương cao cấp lý luận theo Quy định 265-QĐ/TW về xác định trình độ LLCT đã tạo ra sức hấp dẫn lớn cho công tác đào tạo lý luận chính trị ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền bởi lợi ích “Hai trong một” khi tốt nghiệp đại học người học vừa nhận bằng đại học vừa có giấy chứng nhận trình độ tương đương cao cấp LLCT. Cơ chế phối hợp, liên kết đào tạo, bồi dưỡng LLCT của Học viện cũng khoa học, linh hoạt, tiện lợi nên được các cơ sở liên kết đào

đạo rất tín nhiệm. Đó là: kế hoạch đào tạo sớm và rõ ràng, số lượng người đi tổ chức thi đầu vào, đầu ra, khai giảng, bế giảng gọn nhẹ, giảng viên chịu trách nhiệm cả môn học rất trách nhiệm. Hơn nữa, giáo viên chủ nhiệm lớp và thi hết môn được giao cho cơ sở liên kết đào tạo, bồi dưỡng chủ động và sát thực tiễn; việc đón tiếp giảng viên ít gây phiền hà cho người học và cơ sở liên kết. Hàng chục nghìn người học trong cả nước từ Trung ương đến cơ sở đã được tiếp cận kiến thức LLCT từ đội ngũ các thầy - cô giáo tận tình, có trình độ chuyên môn tốt, phương pháp đổi mới về tới tận quận - huyện của nhiều tỉnh - thành trong cả nước để truyền bá tri thức.

Tuy nhiên, việc cấp giấy chứng nhận trình độ tương đương cao cấp lý luận cho sinh viên có bằng đại học thứ nhất hệ chính quy, tập trung (thậm chí chưa phải là đảng viên) là chưa đúng đối tượng khi các em chưa được rèn luyện, trải nghiệm thực tiễn công tác, dễ bị lợi dụng để bỏ nhiệm, đề bạt khi chưa có năng lực thực sự gây nhiều băn khoăn, thắc mắc trong công tác cán bộ ở một số nơi (trong khi đối tượng được cấp bằng cao cấp LLCT ở Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh phải là đảng viên, có bằng đại học thứ hai, đang giữ chức vụ hoặc quy hoạch chức danh trưởng phòng và tương đương trở lên).

Để tạo công bằng cho công tác cán bộ và bổ túc một số kiến thức nâng cao, cập nhật tương xứng với trình độ cao cấp LLCT cần rà soát, thống kê lại để xử lý phù hợp vừa tránh việc phủ nhận sạch trơn vừa tiếp tục phát huy vai trò của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong đào tạo cán bộ. Cụ thể là:

- Bổ sung tối đa có thể môn học và thời lượng còn thiếu trong chương trình cao cấp LLCT ở Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh vào chương trình đào tạo của các khoa lý luận của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Đối với người học là đảng viên, đang giữ chức vụ hoặc quy hoạch chức danh trưởng phòng và tương đương trở lên, có bằng đại học thứ hai các ngành lý luận của Học viện Báo chí và Tuyên truyền thì Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tiếp tục cấp giấy chứng nhận trình độ tương đương cao cấp lý luận.

- Những người học thuộc đối tượng trên muốn được cấp bằng và những người học khác khi có đủ các điều kiện thuộc đối tượng trên sẽ học bổ túc kiến thức 2-4

tháng (tùy thuộc mức độ tương ứng của chương trình cao cấp LLCT) để được Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cấp bằng cao cấp lý luận.

Hai là, phối hợp với các trường chính trị tỉnh - thành phố trong bổ túc kiến thức để cấp bằng trung cấp lý luận chính trị.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền vừa là trường Đảng vừa là trường đại học, chương trình đào tạo cũng có hàm lượng tri thức LLCT cao nên những năm trước đây người học tốt nghiệp cử nhân các ngành LLCT (Triết, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội, lịch sử Đảng, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước...) cũng được cấp chứng chỉ tương đương cao cấp LLCT. Với sự điều chỉnh cấp chứng nhận và bổ túc kiến thức để cấp bằng cao cấp LLCT như hiện nay sẽ có nhiều người dù chỉ cần chứng nhận trung cấp LLCT cũng không có.

Để tránh trùng lặp, lãng phí trong đào tạo cán bộ (học cử nhân các ngành LLCT xong lại mất thời gian học lại chương trình trung cấp LLCT), Học viện nên kiến nghị Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cho phép và phối hợp với các trường chính trị tỉnh - thành phố trong bổ túc kiến thức để cấp bằng trung cấp LLCT đối với những người đúng đối tượng được cử đi đào tạo trung cấp LLCT ở các địa phương, cơ sở. Cụ thể là: Bổ sung thêm các môn học và thời lượng còn thiếu trong chương trình trung cấp LLCT ở các trường chính trị tỉnh - thành phố (so sánh với chương trình đào tạo của các khoa lý luận của Học viện Báo chí và Tuyên truyền) và mở lớp hoàn thiện trung cấp LLCT tại các trường chính trị tỉnh - thành phố. Đây là cách giải quyết có tình, có lý với người học và tránh lãng phí thời gian, tiền của đối với số lượng lớn người học và nhiều tổ chức.

Ba là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quan tâm của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Báo chí và Tuyên truyền đối với giáo dục lý luận chính trị.

Đảng ủy, ban Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Báo chí và Tuyên truyền có kế hoạch thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tổng kết và rút ra kinh nghiệm về việc áp dụng các phương pháp mới trong đào tạo tín chỉ của nhà trường. Thông qua tổng kết, những nhân tố hợp lý, tích cực sớm được khẳng định và nhân rộng; những mặt hạn chế, thiếu sót kịp thời được khắc phục, đồng thời giúp nhận thức áp dụng các phương pháp mới một cách

khách quan và tích cực hơn. Có cơ chế, chính sách đãi ngộ thoả đáng với những giảng viên có sự đầu tư thời gian, công sức và trí tuệ nghiên cứu cũng như thể nghiệm phương pháp giảng dạy tích cực như nâng lương trước thời hạn, biểu dương, khen thưởng, cho đi tham quan nước ngoài...

Nhà trường cần tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên LLCT được thâm nhập thực tế để có thêm kiến thức thực tiễn, làm phong phú nội dung của bài giảng. Thường xuyên mở các cuộc hội thảo khoa học để các giáo viên có thể trao đổi, học hỏi kinh nghiệm giảng dạy. Trong quá trình giáo dục, phải lấy người học làm trung tâm, nhưng cũng phải xác định người thầy là yếu tố then chốt để tăng cường chất lượng giáo dục. Vì thế, cần có một cơ chế cạnh tranh lành mạnh trong đội ngũ giảng viên, tạo động lực, khuyến khích cả về mặt vật chất và tinh thần cho đội ngũ giảng viên LLCT trong quá trình giảng dạy.

Nhà trường cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất của trường như hệ thống giảng đường đầy đủ được đầu tư các trang thiết bị, phương tiện hiện đại như máy chiếu đa năng (Projector), micrô không dây, bảng thông minh,... Cần có phòng tự học cho sinh viên trên giảng đường, trong ký túc xá... Nhà trường cần đặc biệt quan tâm xây dựng thư viện điện tử hiện đại giúp người học thu thập, truy cập thông tin nhanh và hiệu quả.

Bốn là, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị

Các giảng viên phải tâm huyết với nghề và thường xuyên rèn nghề, chú trọng việc khơi dậy cho người học sự hứng thú, ham thích, say mê nhận thức và vận dụng kiến thức LLCT. Bằng trí tuệ, tình cảm và nghệ thuật của mình, các giảng viên cần xác định đúng và thực hiện tốt mục tiêu thông qua quá trình giáo dục LLCT cần gieo vào lòng người học lý tưởng, tình cảm, đạo đức cách mạng; hun đúc ý chí vươn lên trong học tập và cuộc sống; biết tạo ra nhu cầu và đặt ra yêu cầu hợp lý về nhận thức và vận dụng LLCT.

Đội ngũ giảng viên LLCT cần điều chỉnh lại giáo án sao cho gọn nhẹ, mạch lạc, không ôm đồm nhiều vấn đề; điều chỉnh phương pháp giảng dạy, giảm thuyết trình, tăng cường trao đổi, gợi mở vấn đề cho người học thảo luận và tăng khả năng tự nghiên cứu. Giảng viên cần giới thiệu những vấn đề cơ bản, mang tính nguyên lý về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách

của Đảng và Nhà nước; áp dụng những phương pháp giảng dạy tích cực để định hướng người học biết tìm đọc tài liệu tham khảo, tự học, tự nghiên cứu để thu nhận và mở mang tri thức. Cụ thể là:

- Giảng viên cần giảm bớt đến mức tối thiểu việc sử dụng phương pháp độc thoại, truyền thụ kiến thức theo kiểu kinh viện, áp đặt. Thay vào đó là tăng cường sử dụng phương pháp đối thoại, gợi mở vấn đề để người học cùng tư duy, có thể phản biện chính nội dung đang nghiên cứu.

- Giảng viên phải xây dựng bài giảng theo giáo án điện tử phù hợp với từng đối tượng người học các ngành học LLCT. Các bài giảng phải thường xuyên cập nhật kiến thức mới, kiến thức thực tiễn, lý giải những nguyên lý trừu tượng bằng sơ đồ hoá, minh hoạ cụ thể, dễ hiểu, sống động, đặt ra nhiều tình huống, giả thuyết để người học thảo luận và tự tìm phương án giải quyết vấn đề. Bài giảng LLCT cần có những số liệu, những ví dụ thực tiễn sinh động, sử dụng hình ảnh tĩnh, các đoạn video minh hoạ...

- Giảng viên thực hiện nghiêm túc, khách quan, công bằng và kết hợp nhiều biện pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập LLCT. Hình thức thi viết nên ra câu hỏi mở, cho người học được sử dụng tài liệu khi làm bài. Điều quan trọng là đề thi phải nhằm vào những câu hỏi với các mục tiêu: hiểu, so sánh, vận dụng, phân tích, đánh giá. Không kiểm tra theo mục tiêu thuộc bài.

Nhằm là, phát huy tính tích cực, chủ động của người học lý luận chính trị.

Bên cạnh tăng cường kiểm tra, giám sát để đảm bảo người học tuân thủ đúng nội qui, qui chế của nhà trường cần phát huy tính tích cực, chủ động của người học LLCT.

Chất lượng dạy học LLCT xét cho cùng là sự tiếp nhận của người học đối với những tri thức khoa học, tác động của tri thức đó đối với việc hình thành tư tưởng, đạo đức, phẩm chất, các kỹ năng, kỹ xảo và sự vận dụng các tri thức đó vào hoạt động thực tế của mình. Cả hai yêu cầu đó chỉ có thể giải quyết tốt nhất thông qua việc tích cực hoá hoạt động học tập của người học.

Tính tích cực, chủ động của người học LLCT thực chất là do họ mong muốn hiểu biết, cố gắng nhận thức và có nghị lực cao trong quá trình chiếm lĩnh tri thức LLCT. Người học phải tự mình chiếm lĩnh kiến thức, đồng thời hình thành và phát

triển năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, biết lý giải và có khả năng thích ứng cao với những biến đổi lớn lao, phức tạp của cuộc sống đặt ra.

Ngoài việc tích cực, chủ động đón nhận những tác động giáo dục của các chủ thể, người học cần chủ động tự giác trong khâu tự học LLCT. Tự học là quá trình người học coi mình vừa là chủ thể vừa là đối tượng của giáo dục, là quá trình hướng nội nhằm tác động vào nhận thức, tâm lý, tình cảm và ý chí của chính bản thân người học. Tự học tốt cũng có nghĩa là nội lực của họ được phát huy cao độ bởi trong quá trình đó họ phải kết hợp cao độ lý trí và tình cảm đối với môn học, phải chiến thắng những cám dỗ, tác động tiêu cực khách quan xung quanh và chiến thắng sự ỳ, sự thụ động, tâm lý buông xuôi... của chính bản thân mình. Bởi vậy, người học phải xác định đúng động cơ học tập LLCT là chiếm lĩnh tri thức LLCT tiên tiến của thời đại để trang bị cho mình thế giới quan, phương pháp luận và nhân sinh quan đúng đắn làm hành trang cho hoạt động thực tiễn hữu ích và hiệu quả chứ không học cốt để cho qua chuyện hoặc để đạt điểm khá, giỏi cho “đẹp bảng điểm”. Để học tập các môn khoa học LLCT có hiệu quả, người học cần thấm nhuần nguyên lý giáo dục “học đi đôi với hành” để thường xuyên liên hệ thực tiễn, áp dụng những kiến thức LLCT vào cuộc sống cũng như công việc của mình.

Những giải pháp trên đây nhằm khẳng định vai trò và vị thế của Học viện Báo chí và Tuyên truyền vừa là trường Đảng vừa là trường đại học trọng điểm Quốc gia về đào tạo cán bộ lý luận chính trị và truyền thông và tiếp tục phát huy truyền thống hơn 60 năm qua trong đào tạo và hoàn thiện trình độ LLCT góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước./.

**HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
NGÔI TRƯỜNG THẮP SÁNG ƯỚC MƠ TÔI**

PGS, TS. Trần Thị Trâm

*Nguyên Phó trưởng Khoa Giáo dục đại cương và Nghiệp vụ sư phạm,
Nguyên Trưởng Ban nữ công Công đoàn Học viện*

Từ nhỏ tôi đã mơ ước trở thành cô giáo dạy văn. Vì vậy tốt nghiệp phổ thông tôi đã quyết định thi vào khoa Ngữ văn trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Chúng tôi nhập trường năm 1973 trong không khí chiến thắng đang cận kề. Hiệp định Paris vừa ký kết, đâu đâu cũng vang lên âm hưởng hào hùng của khúc tráng ca “Đường chúng ta đi” - lời thơ Xuân Sách, nhạc Huy Du. K23 (1973-1977) của chúng tôi là khóa đầu tiên không phải đi sơ tán mà được học tại giảng đường ở Thủ đô Hà Nội. Chẳng bao lâu sau đất nước thống nhất, non sông tung bừng mở hội. Với chúng tôi - những sinh viên Văn khoa mang trái tim mẫn cảm và nhiệt huyết của tuổi 18, quả thật *Những ngày tôi sống đây là những ngày đẹp nhất* (Chế Lan Viên).

Những năm tháng ấy, chúng tôi được sống trong bầu khí quyền thật tuyệt vời. Thế hệ chúng tôi may mắn được sinh ra trong hòa bình (sau 1954), tốt nghiệp đại học lúc miền Nam vừa giải phóng, trưởng thành cùng công cuộc Đổi mới. Đó là những cơ hội thuận lợi mà cuộc đời, cha mẹ, nhà trường, xã hội, đã tạo điều kiện để *những kẻ quê mùa nay thành trí thức* (Chế Lan Viên) chúng tôi có thể phát huy được tiềm năng sẵn có của mình.

Ra trường, 10 anh chị em vừa tốt nghiệp các khoa khác nhau của trường Đại học Sư phạm được phân công về trường **Cán bộ Quản lý giáo dục**, thuộc Bộ Giáo dục. Để đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài của đất nước, Ban lãnh đạo nhà trường đã quyết định đưa chúng tôi đi đào tạo theo một quy trình khá bài bản. Người thì ra nước ngoài làm nghiên cứu sinh hoặc thực tập sinh (ở Nga và Đức), người học Thạc sỹ và lý luận chính trị ở trong nước. Sau đó chúng tôi được đưa xuống các trường phổ thông trực tiếp giảng dạy đồng thời thực tập làm quản lý để trải nghiệm. Nhưng là người trong cuộc, tôi đã sớm hiểu rằng, việc làm thầy những

nhà quản lý giáo dục (hiệu trưởng hiệu phó cấp 3, trưởng phó phòng giáo dục) không phù hợp với một người chưa từng đi dạy, chưa từng làm lãnh đạo như mình. Tôi đang lúng túng thì trong một lần tình cờ, qua anh Nguyễn Đức Thịnh, Phó Giáo sư Thành Thế Thái Bình biết điều này. Thầy đã nhiệt tình giới thiệu tôi với ông Nguyễn Văn Chấn - lúc đó là trưởng khoa Kiến thức của Trường Tuyên huấn Trung ương, nay là Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Tôi còn nhớ khoảng cuối tháng 9, ông Nguyễn Văn Chấn và ông Nguyễn Bắc Việt - Trưởng phòng Giáo vụ đã cầm công văn sang tận trường ***Cán Bộ Quản lý giáo dục*** xin tôi và Hà Thị Thành. Tháng 10/1983 chúng tôi đã được chuyển công tác. Trước hết tôi xin được nói lời biết ơn Phó Giáo sư Thành Thế Thái Bình - người Thầy đã khuất của tôi. Tôi xin được cảm ơn các ông: Nguyễn Văn Chấn, Nguyễn Bắc Việt - những người đã giúp tôi rất nhiều khi tôi mới bước chân về ngôi trường mà mình hằng ao ước.

Suốt 39 năm qua (1983-2022), tôi đã chứng kiến sự trưởng thành của nhà trường qua mỗi chặng đường: Từ trường Tuyên huấn Trung ương, Đại học Tuyên giáo, Phân viện Báo chí và Tuyên truyền và bây giờ là Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Tự hào và ý thức rõ niềm vinh dự và trọng trách của nghề dạy học cao quý, cũng như nhiều đồng nghiệp, tôi hiểu rằng, đất nước ở giai đoạn xây dựng và hội nhập rất cần đội ngũ trí thức giỏi. Nổi tiếp tinh thần *Học nhi bất yếm, hoi nhân bất quyên* (Học không biết chán, dạy người không biết mỏi) từ các bậc tiền nhân, chúng tôi không ngừng học tập, phấn đấu để hoàn thiện chính mình. Ngày ấy trong tim chúng tôi có lửa - ngọn lửa của trí tuệ và nghị lực và chúng tôi đã truyền ngọn lửa đam mê đó cho các thế hệ học trò, đã thắp lên trong các em khát vọng sống và cống hiến. Ngày ấy tình thầy trò thật mộc mạc, trong sáng và vô cùng ấm áp!

Không chỉ hăng say giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tôi còn tích cực tham gia Công đoàn, công tác Đảng. Là trưởng ban nữ công của trường, tôi có dịp học hỏi giao lưu với nhiều đơn vị bạn, được gặp gỡ nhiều nhà khoa học, đã đến được hầu hết các địa phương của đất nước để mở rộng tầm nhìn và làm dày kiến thức của mình. Cho đến giờ, tôi vẫn còn chưa hết xúc động khi đọc lại những vần thơ chân thành nhưng còn nhiều vụng dại mà những người học trò gửi tặng: *Cô về có nhớ em không /Chúng em thì nhớ thì mong cô nhiều*. Tôi không quên được

những giờ giảng văn đầy đam mê - sáng tạo và vô cùng sinh động. Tôi nhớ những chuyến đi thực tế khắp dải đất miền Trung nắng gió và không sao quên được lần đoàn vào viếng các anh hùng liệt sĩ ở nghĩa trang Trường Sơn. Lúc đó, không mua được hoa, anh Trần Phạm Tải may mắn hái được một bông mẫu đơn nở muộn, chúng tôi thành kính dâng lên các liệt sĩ bông hoa màu lửa cùng bài thơ *Nguyễn cầu*, tôi viết, trong đó có câu:

Ngủ đi nào ngủ đi Anh

Ở đâu cũng đất nước mình anh ơi

Chúng tôi không ai tìm được nước mắt khi cô con dâu trẻ Lê Thị Phương (Phòng Tổ chức - Cán bộ) nước mắt lưng tròng, ghen ngào khấn trước ngôi mộ liệt sĩ Cao Văn Thản - người cha chồng kính yêu mà lâu nay cô chỉ được gặp trong di ảnh. Tôi nhớ mãi lần đi Tây Bắc nhân kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, đoàn công tác đã kính cẩn dâng hương lên các liệt sĩ ở đồi A1, trong đó có ngôi mộ của liệt sĩ Doãn Trung Trác - cha đẻ chị Doãn Thị Lợi, khoa Lịch sử Đảng. Đợt ấy, chúng tôi có một đêm giao lưu tuyệt vời với đội văn nghệ Bản Chậu, được xem các cô gái Thái xinh đẹp múa xòe. Đêm đó, mọi người càng diễn càng hay. Bắt đầu Chủ tịch công đoàn Phạm Xuân Mỹ trở tài bằng bài *Tình yêu trên dòng sông Quan Họ* (Phan Lạc Hoa). Tiếp đến là tiếng thơ vút cao của Trưởng ban nữ công Trần Thị Trâm - ngâm bài *Tre Việt Nam* (Nguyễn Duy). Rồi giọng hát phiêu linh của ca sĩ bán chuyên nghiệp Nguyễn Văn Luật với bài *Chiếc khăn piêu* (Doãn Nho). Và kết thúc chương trình là *Lên ngàn* (Hoàng Hiệp) - bài hát tử của ca sĩ Nghiêm Sĩ Liêm. Quả thật, cán bộ công đoàn lứa ấy lắm người tài và đặc biệt nhiệt huyết. Vẫn biết, có người hát hay là nhờ ở kỹ thuật thanh nhạc điêu luyện nhưng có người được coi là hát hay vì người ấy đã hát bằng cả trái tim mình. Có lẽ do trong tim chúng tôi có lửa nên tiếng hát của chúng tôi rất có hồn, khiến không ít người cứ tưởng là văn công hát!

Nhờ được học hành và rèn luyện mà những tiềm năng trong tôi đã được bộc lộ. Trình độ chuyên môn ngày một được nâng cao. Khả năng ăn nói ngày càng tốt. Khả năng ca hát ngày một phát triển. Rồi tôi đã trở thành diễn giả của hàng trăm buổi nói chuyện ở rất nhiều trường học, cơ quan xí nghiệp. Năm 1996 tôi đã bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ Ngữ văn chuyên ngành Văn học Việt Nam. Năm

2005 được Nhà nước phong học hàm Phó Giáo sư, trước khi về nghỉ được nhận chức danh Giảng viên cao cấp.

Quá trình giảng dạy nghiên cứu giúp tôi có riêng hàng chục đầu sách, là tác giả và chủ biên hai cuốn giáo trình. Ngoài ra, tôi còn viết chung khoảng vài chục cuốn khác. Những cuốn sách và hàng trăm bài nghiên cứu đăng tải trên báo chí đã giúp tôi trở thành Hội viên Hội nhà văn Việt Nam, Hội viên Hội Nhà Báo Việt Nam, Hội viên Hội Văn Nghệ dân gian Việt Nam. Năm 2006, tôi đã được nhận bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ. Năm 2008 tôi là 1 trong 10 phụ nữ cả nước vinh dự được nhận giải thưởng “Tài năng sáng tạo nữ” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Từ một cô gái sinh ra trong một gia đình nông dân vùng quê nghèo Hà Nam, suốt thời thiếu nữ chỉ mơ ước trở thành cô giáo dạy văn ở một trường phổ thông, được nhà trường, khoa và các đồng nghiệp yêu thương, tạo điều kiện giúp đỡ, giờ đây tôi đã trở thành một phụ nữ ít nhiều thành đạt, có gia đình yên ổn, đầm ấm. Trong thế giới nhiều biến động như hiện nay, được sống an nhiên cùng con cháu, đó là thành công lớn nhất của tôi. Từ lâu tôi đã ngộ ra rằng, chính môi trường Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã thấp sáng ước mơ tôi, đã đánh thức và nuôi dưỡng chúng, để giờ đây, ở tuổi 68, tôi không chỉ là một cô giáo dạy văn giỏi mà còn là một người có học hàm học vị, một nhà báo, một nhà nghiên cứu văn học. Về hưu tôi vẫn không nghỉ, vẫn không ngừng học tập, cống hiến cho xã hội. Riêng năm 2022 này tôi đã xuất bản 2 cuốn nghiên cứu phê bình: *Tài hoa Việt từ một điểm nhìn* (NXB Văn học, tháng 2/2022) và *Văn học dân gian sau 1986* (NXB Văn học tháng 9/ 2022).

Hơn ai hết tôi hiểu rằng, thành công của một con người do các yếu tố: năng lực, nghị lực, thể lực quyết định nhưng những tiềm năng muốn trở thành hiện thực thì cần phải có cơ hội. Cơ hội ấy, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, khoa Kiến thức giáo dục đại cương, gia đình, thầy cô và các bạn bè đồng nghiệp đã mang đến cho tôi.

Như cô bé Antunai Xula mannova trong tác phẩm *Người thầy đầu tiên* của nhà văn Nga Aitmatov, tôi thấy mình thực sự hạnh phúc. Dù không phải là người

giàu có, cũng không phải là người có địa vị xã hội cao nhưng tôi hoàn toàn mãn nguyện. Và *Hạnh phúc* bài thơ nhỏ sẽ giúp tôi gọi tên trạng thái cảm xúc của mình.

Hạnh phúc

*Người ta đưa nhau đi tìm hạnh phúc
Ở phía trời Tây rất xa, rất xa...
Hạnh phúc đổi bằng những nhục nhằn cay cực
Hạnh phúc xanh màu đô la*

*Có những người như kẻ mộng du
Lảng vảng trên đồng đuổi mây bắt gió
Như những sợi tơ mong manh rất nhỏ
Hạnh phúc ánh lên bầy sắc cầu vồng*

*Hạnh phúc với em rất đổi giản đơn
Có sắc hoa dành dành, có mùi hương cỏ mật
Hạnh phúc nơi em màu nâu của đất
Hạnh phúc em mong hạnh phúc giản đơn*

*Hạnh phúc với em là ánh mắt em nhìn
Là những điểm mười con mang về sau giờ học
Là niềm tin của học trò và bạn bè đồng nghiệp
Vì giờ giảng hôm qua em đã sống hết mình*

*Hạnh phúc với em dù một chút con con
Em vun vén nâng niu trên đôi tay bé nhỏ
Ôi hạnh phúc là những điều đơn sơ đến thế
Hạnh phúc vô hình, hạnh phúc ở quanh ta*

Hạnh phúc như đang mỉm cười với tôi. Thành quả ấy, ngoài sự nỗ lực của tôi là công lao cha mẹ, nhờ người thân gia đình động viên giúp đỡ, nhờ may mắn được sinh ra trong một thời kỳ lịch sử có nhiều điều kiện thuận lợi, yếu tố quyết

định là sự tạo điều kiện của Trường và Khoa suốt hơn 1/3 thế kỷ qua. Nếu không có sự giúp đỡ của Nhà trường thì mơ ước của tôi chắc rằng mãi mãi cũng chỉ là ước mơ thôi.

Nhân 60 năm ngày thành lập trường, qua bài viết này tôi xin được nói lời biết ơn Học viện Báo chí và Tuyên truyền - ngôi trường đã thắp sáng ước mơ tôi.

60 NĂM HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

TS. Nguyễn Thúy Hà

*Trưởng Ban Quản lý khoa học,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Học viện Báo chí và Tuyên truyền, thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, đã trải qua một chặng đường 60 năm phát triển đầy gian nan vất vả vì những khó khăn, thử thách phải vượt qua, nhưng cũng rất đổi tự hào vì những thành tựu to lớn mà các thế hệ cán bộ, giảng viên, học viên đã góp sức lao động và cả những hy sinh, mất mát để làm nên. Trong tất cả những công việc mà nhà trường đã làm, hoạt động khoa học luôn được coi là một phần quan trọng, một trong hai nhiệm vụ chính yếu nhất. Bởi lẽ, nghiên cứu khoa học là điều kiện, là căn cứ bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo. Đây cũng là nhân tố quan trọng khẳng định vị thế về tầm vóc của Học viện, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững, có định hướng của Nhà trường. Do nhận thức được vai trò to lớn của nghiên cứu khoa học cho nên Học viện luôn dành được sự quan tâm thỏa đáng cho hoạt động này.

I. THÀNH TỰU CỦA HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC

Hoạt động nghiên cứu đề tài khoa học

Nhất thức rõ về vai trò, vị trí của hoạt động nghiên cứu khoa học trong quá trình nâng cao chất lượng đào tạo. Học viện Báo chí và Tuyên truyền chú trọng ưu tiên cho các công trình nghiên cứu về giáo trình, sách chuyên khảo phục vụ trực tiếp cho các chuyên ngành đào tạo của nhà trường.

Trong 60 năm qua, Học viện đã triển khai nghiên cứu 4089 đề tài các cấp. (gồm 13 đề tài nhà nước, 140 đề tài cấp bộ và cấp bộ trọng điểm, 4 đề tài Nafosted, 3 dự án quốc tế, 3929 đề tài cấp cơ sở). Số lượng đề tài tăng dần theo từng năm, tùy thuộc vào sự phát triển chung của nhà trường.

Các đề tài cấp nhà nước, cấp bộ trọng điểm, cấp bộ chủ yếu nghiên cứu thiết thực phục vụ các mục tiêu như: Tham gia, tổng kết thực tiễn, góp phần phát

triển lý luận về chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; Tham gia, góp phần vào bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch ở Việt Nam hiện nay; Tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhà trường, nhằm xây dựng căn cứ để hoạch định chính sách phát triển Học viện, các vấn đề về báo chí truyền thông và công tác tư tưởng.

Các đề tài cấp cơ sở trọng điểm và cơ sở tập trung vào nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, biên soạn giáo trình, tài liệu nghiên cứu, học tập. Đây là hướng nghiên cứu được ưu tiên hàng đầu của Học viện. Các công trình nghiên cứu được Ban Giám đốc và Hội đồng khoa học Học viện định hướng theo các hướng như bám sát các chuyên ngành đào tạo; mở rộng và chuyên sâu các kiến thức chuyên ngành; nghiên cứu theo hướng gắn lý luận trên giảng đường với thực tiễn vận động ngoài xã hội. Những kết quả nghiên cứu đã đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và chất lượng đào tạo của Học viện.

Hiện nay, do quy mô đào tạo được mở rộng thêm các ngành đào tạo giảng viên lý luận chính trị và thạc sỹ, tiến sỹ, nhu cầu biên soạn tài liệu phục vụ cho đào tạo, đặc biệt là giáo trình và sách chuyên khảo, lại càng trở lên cấp thiết. Học viện đã có chủ trương những năm gần đây các chuyên ngành đào tạo chưa có sách phải xuất bản ít nhất một cuốn giáo trình và một cuốn sách chuyên khảo.

Các đề tài khoa học của sinh viên, mỗi mặt, củng cố và trau dồi tri thức, mặt khác, góp phần phát triển tư duy khoa học và rèn luyện các kỹ năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên.

Có thể nói, hoạt động nghiên cứu khoa học ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền không chỉ phục vụ đắc lực cho sự nghiệp đào tạo của nhà trường mà còn mang lại hiệu quả xã hội to lớn. Điều này được thể hiện rõ nét qua các công trình tiêu biểu như sau:

Nhiều nhà khoa học, các nhóm nghiên cứu của Học viện đã tham gia nghiên cứu các đề tài các cấp. Điển hình như đề tài khoa học cấp Nhà nước: “Mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị ở Việt Nam”(2006-2010); “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới” (2011-2015), góp

phần xây dựng luận cứ xây dựng Nghị quyết Đại hội lần của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới”, chuẩn bị luận cứ phục vụ Đại hội XIII của Đảng. Ngoài ra, còn nhiều đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ góp phần xây dựng luận cứ, hoạch định các chủ trương, chính sách trong lĩnh vực công tác tư tưởng, văn hóa, báo chí, truyền thông, như đề tài “Cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng hệ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp báo chí ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế hiện nay”; “Mối quan hệ giữa báo chí - truyền thông và hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay” (2016); “Những biến thể của vận động hành lang ở Việt Nam và tác động của chúng đến quá trình hoạch định và thực thi chính sách công hiện nay” (2017), “Vai trò của truyền thông trong việc đảm bảo quyền tự do tôn giáo ở Việt nam hiện nay”(2018); “Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân và vận dụng vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ở nước ta hiện nay” (2020 đề tài “Nghiên cứu định hướng, giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội” (2020); đề tài “Nghiên cứu, đề xuất định hướng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận và văn học, nghệ thuật” (2020). Đề tài cấp Nhà nước: “Nội dung, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới” (2019); “Mạng xã hội trong bối cảnh phát triển thông tin ở Việt Nam” (2019); “Truyền thông ở vùng dân tộc thiểu số - Thực trạng và giải pháp” (2020); “Nghiên cứu tổng kết lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa kinh tế với chính trị và đề xuất bổ sung, phát triển vào thực tiễn Việt Nam trong bối cảnh mới” (2020)

Có thể nói, hoạt động nghiên cứu khoa học ở Học viện không chỉ phục vụ đắc lực cho sự nghiệp đào tạo của Học viện, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ mà còn mang lại hiệu quả xã hội to lớn. Điều này được thể hiện rõ ở những nét sau:

Nhiều giáo trình, đề cương bài giảng của Học viện được sử dụng ở các cơ sở đào tạo khác như những tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập chuẩn mực. Trong đó, trước hết phải kể đến các giáo trình của các Khoa, Viện như Viện Báo chí, Khoa Phát thanh Truyền hình, Khoa Quan hệ công chúng & Quảng cáo, Khoa

Quan hệ Quốc tế, Khoa Tuyên truyền, Khoa Chính trị học... Điều này đã góp phần đáng kể vào việc quảng bá hình ảnh Học viện trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Kết quả nghiên cứu các đề tài khoa học của Học viện góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận quan trọng về chủ nghĩa Mác- Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trở thành căn cứ đáng tin cậy trong việc hoạch định chủ trương, chính sách quản lý của các cấp lãnh đạo thuộc nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Và các đề tài nghiên cứu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới. Đây là bằng chứng cho thấy, Học viện không chỉ là cơ sở đào tạo lớn mà còn là trung tâm nghiên cứu có uy tín về khoa học chính trị, báo chí, truyền thông.

Nhiều công trình khoa học của Học viện được xem như sách tra cứu, hướng dẫn về nghiệp vụ hết sức cần thiết đối với những người đang hoạt động trong thực tiễn thuộc các ngành nghề khác nhau, nhất là báo chí - truyền thông. Đây có thể xem là biểu hiện sinh động của chính sách đào tạo gắn liền với thực tiễn.

Hàng năm, Học viện đều có công trình khoa học sinh viên tham dự cuộc thi “Sinh viên nghiên cứu khoa học” do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức và liên tục đạt giải, cụ thể gồm: 2 giải nhất, 2 giải nhì, 6 giải ba, 22 giải khuyến khích. Như vậy, sinh viên của Học viện không chỉ học tập tốt mà còn rất có tiềm năng về nghiên cứu khoa học. Khả năng cạnh tranh của họ so với sinh viên các trường khác ngày càng được khẳng định và nâng cao.

Các đề tài nghiên cứu của Học viện đã huy động được một nguồn lực tài chính khá lớn, hàng chục tỷ đồng mỗi năm từ các cơ quan nhà nước, các tổ chức đối tác trong và ngoài nước. Đồng thời Học viện cũng thu hút nguồn nhân lực nghiên cứu từ các cơ sở nghiên cứu, đào tạo khác cũng như từ cơ quan Trung ương và các địa phương tham gia. Trong số các cộng tác viên khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền phải kể đến nhiều giáo sư, tiến sĩ đầu ngành công tác tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Đại học quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học Luật Hà Nội; các nhà khoa học làm việc ở cơ quan Trung ương như Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Bộ

Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo Việt Nam... Thông qua hoạt động khoa học, Học viện đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ, hình thành các nhóm nghiên cứu giàu sức sáng tạo, năng động, chủ động tham gia các hướng nghiên cứu trong nước và hợp tác quốc tế rất có uy tín. Điều này một mặt chứng tỏ khả năng tổ chức tốt của Học viện, mặt khác khẳng định ý nghĩa xã hội cao của hoạt động nghiên cứu khoa học ở đây.

Những thành tựu trong nghiên cứu khoa học của Học viện là minh chứng rõ nét về sự trưởng thành vượt bậc về số lượng và chất lượng của nguồn nhân lực khoa học và đào tạo của nhà trường. Cùng với sự phát triển chung của nhà trường, đội ngũ cán bộ khoa học ngày càng được trẻ hóa và được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Nhiều nhà khoa học không chỉ có trình độ chuyên môn giỏi mà còn thành thạo cả ngoại ngữ, tin học, có thể làm việc trực tiếp với các chuyên gia các trường đại học nước ngoài.

Hoạt động hội thảo khoa học, thông tin khoa học

Hội thảo khoa học thực sự trở thành những diễn đàn khoa học cho các nhà khoa học VN trong và ngoài Học viện các nhà khoa học nước ngoài quan tâm thảo luận, trao đổi những vấn đề học thuật, những vấn đề chuyên môn thực sự dân chủ, cởi mở. Hoạt động này cùng với hoạt động đào tạo đã tạo nên thương hiệu nhà trường không chỉ ở trong nước mà cả các nước trong khu vực, trên thế giới. 60 năm qua, Học viện đã tổ chức 1628 cuộc hội thảo, hội nghị, tọa đàm và thông tin khoa học các cấp (trong đó có 18 Hội thảo cấp quốc tế và 36 hội thảo cấp quốc gia, 4 Hội thảo khoa học cấp Bộ và 1570 Hội thảo khoa học cấp cơ sở...), trong đó đặc biệt phải kể đến các hội thảo quốc tế nổi bật như: “Báo chí truyền thông đại chúng - đào tạo và bồi dưỡng trong thời kỳ hội nhập” (2008); “Chính trị và phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế - Những vấn đề lý luận và thực tiễn” (2009); “Báo chí trong quá trình toàn cầu hóa: cơ hội, thách thức và triển vọng” (2014); “Báo chí về đề tài chiến tranh - Lý luận và thực tiễn” (2015); “Giáo dục giá trị trong bối cảnh hội nhập” (2015); “Truyền thông chính sách - kinh nghiệm Việt Nam và Hàn Quốc” (2016), “Truyền thông chính sách và đồng thuận xã hội” (2017), “Chủ nghĩa xã hội thế kỷ XXI: Nhận thức và kinh nghiệm” (2018), “Công nghệ truyền thông chính sách trong kỷ nguyên 4.0”

(2019), “Quản lý thông tin trên mạng xã hội trong bối cảnh bùng nổ thông tin” (2020)... đã thu hút sự tham dự của nhiều nhà khoa học quốc tế đến từ Trung Quốc, Lào, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ôxtrâyliia, Đức, Thụy Điển, Anh, Pháp.... cùng hàng trăm nhà khoa học của Việt Nam. Ngoài ra tổ chức nhiều hội thảo quốc gia phối hợp với nhiều cơ quan khác nhau, tập trung vào những vấn đề đòi hỏi nóng bỏng từ thực tiễn kinh tế - xã hội, từ yêu cầu nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng. Điển hình là các hội thảo: “Nâng cao tính thuyết phục của công tác tư tưởng trong điều kiện hiện nay” (2012); “Nâng cao chất lượng đào tạo giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam hiện nay” (2014); (2016); Hội thảo khoa học quốc tế “Truyền thông chính sách và đồng thuận xã hội”, “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng thông qua tổ chức đảng và đảng viên” (2017); “Quản lý truyền thông trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4 - thực trạng và những vấn đề đặt ra” (2018), Hội thảo khoa học quốc tế “ Công nghệ truyền thông chính sách trong kỷ nguyên 4.0” và “Vai trò của báo chí, xuất bản trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa ở Việt Nam hiện nay” và “Nghiên cứu định hướng, giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội” (2019); Hội thảo khoa học quốc tế “Quản lý thông tin trên mạng xã hội trong bối cảnh bùng nổ thông tin (phối hợp với KOICA)”, “Vai trò của báo chí trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ở Việt Nam hiện nay” (2020), “ Vận dụng nghị quyết đại hội Đảng XIII vào nghiên cứu giảng dạy lý luận chính trị và báo chí truyền thông ở Việt Nam hiện nay” (2021), “ Phát triển, phối hợp lực lượng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch” (2021)...

Nhìn chung, số lượng hội thảo và thông tin khoa học được tổ chức khá nhiều, phân bố tương đối đồng đều trong các năm, được triển theo đúng tiến độ và quy chế quản lý hoạt động khoa học, có chất lượng tốt, phục vụ thiết thực chon hu cầu nâng cao kiến thức chuyên môn của cán bộ giảng dạy, nghiên cứu.

Hoạt động xã hội hóa các sản phẩm nghiên cứu khoa học

Số lượng các công trình khoa học được cán bộ, giảng viên của Học viện công bố ngày càng nhiều, thể hiện rõ sự quan tâm của các nhà khoa học trong việc xã hội hóa kết quả nghiên cứu, góp phần làm cho các sản phẩm khoa học mà Học

viện triển khai mang ý nghĩa xã hội sâu sắc. Học viện xuất bản được hơn nghìn công trình khoa học, trong 5 năm trở lại đây, xuất bản được gần 100 công trình khoa học, phần lớn trong các sách xuất bản là giáo trình và sách chuyên khảo. Các nhà khoa học của Học viện đã công bố hơn 7.580 bài báo khoa học trên các tạp chí, sách chuyên khảo trong đó có không ít bài có giá trị cao cả về lý luận lẫn thực tiễn, được phổ biến và vận dụng rộng rãi trong xã hội. 32 bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus; 41 bài báo quốc tế không thuộc danh mục ISI/Scopus; 18 kỷ yếu Hội thảo quốc gia, quốc tế được xuất bản (3 kỷ yếu hội thảo quốc tế đều được xuất bản bằng tiếng Anh, 1 kỷ yếu xuất bản tại Mỹ, 2 kỷ yếu xuất bản trong nước). Nhờ những kết quả đạt được nói trên, chất lượng đào tạo của Học viện không ngừng được nâng cao, vị thế khoa học của nhà trường ngày càng được khẳng định.

Đây là một hoạt động được Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện đặc biệt quan tâm nhằm hoàn thiện hệ thống giáo trình các môn học đưa vào hoạt động đào tạo trong nhà trường.

Có thể khẳng định, trong quá trình đổi mới đất nước, nhất là những năm trở lại đây, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã đạt được những thành tựu đáng tự hào, khẳng định thương hiệu của nhà trường trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trong hướng phát triển tiếp theo, phát huy truyền thống và những giá trị đã đạt được, về hoạt động khoa học, định hướng nghiên cứu của Học viện cho đến năm 2030 là đẩy mạnh nghiên cứu khoa học Mác- Lênin, khoa học báo chí - truyền thông, xây dựng đảng, công tác tư tưởng - văn hoá và một số ngành khoa học xã hội - nhân văn. Gắn chặt hoạt động nghiên cứu khoa học với hoạt động đào tạo, nhất là đào tạo sau đại học; đầu tư xây dựng và tăng cường nghiên cứu khoa học - công nghệ và ứng dụng các tiến bộ khoa học nhằm góp phần làm rõ cơ sở khoa học cho Đảng và Nhà nước trong việc hoạch định đường lối, chính sách, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới đất nước; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Hoạt động quản lý khoa học

Hoạt động quản lý khoa học đạt nhiều thành tựu lớn, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng hoạt động khoa học của Học viện. Cụ thể:

Thường xuyên bổ sung và hoàn thiện cơ chế quản lý khoa học theo hướng tăng cường tính chủ động, sáng tạo, dân chủ, công khai, coi trọng chất lượng, hiệu quả, khắc phục chủ nghĩa hình thức trong nghiên cứu; khai thác tối đa tiềm năng khoa học hiện có của Học viện.

Các văn bản, quy chế, chế độ, chính sách từng bước được bổ sung, hoàn thiện phù hợp với đặc thù Học viện là đơn vị tự chủ một phần tài chính; đồng thời chủ động vận dụng cơ chế quản lý khoa học của Bộ khoa học và Công nghệ, Hội đồng lý luận TW, của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh ... vào cơ chế quản lý khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền để đảm bảo sự công khai, minh bạch và hiệu quả trong hoạt động khoa học.

Từng bước hiện đại hóa, bổ sung trang thiết bị vật chất - kỹ thuật như phần mềm quản lý khoa học được đưa vào sử dụng, từng bước khắc phục tính chất thủ công trong công tác quản lý khoa học đáp ứng yêu cầu của thực tiễn hiện nay công nghệ số.

Nâng cao chất lượng các hoạt động quản lý và nghiệm thu, đánh giá kết quả các công trình khoa học, ngày càng đảm bảo tính khách quan, thống nhất, phản ánh đúng chất lượng đề tài. Đây là yếu tố quan trọng của hoạt động quản lý khoa học góp phần nâng cao chất lượng hoạt động khoa học của Học viện

Xây dựng Quỹ hỗ trợ xuất bản các sản phẩm nghiên cứu khoa học và Quỹ hỗ trợ các nhà khoa học Thuyết minh đề tài tham gia đấu thầu đề tài khoa học các cấp.

Các Hội đồng tư vấn khoa học được tăng cường về chất lượng thông qua việc lựa chọn, sử dụng các chuyên gia, các nhà khoa học có uy tín ở trong và ngoài Học viện, nhờ đó đảm bảo được các yêu cầu khách quan, công bằng trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

Bước đầu hình thành và phát huy được tác dụng của các nhân tố động lực, thúc đẩy hoạt động khoa học trong Học viện, trong đó có vấn đề tổng kết, đánh giá và khen thưởng thành tích hoạt động khoa học của tập thể và cá nhân. công tác khen thưởng nghiên cứu khoa học ngày càng được Đảng ủy, Ban Giám đốc quan tâm, chỉ đạo tiến hành tổng kết hàng năm và 3 năm, 5 năm, xét chọn được các cán bộ, giảng viên có thành tích nghiên cứu khoa học xuất sắc. Năm 2020 đã cải tiến

việc lựa chọn giảng viên trẻ có thành tích nghiên cứu khoa học khác với các năm trước đây. Công tác này đã có tác dụng động viên, khích lệ to lớn đối với cán bộ khoa học tích cực tham gia nghiên cứu khoa học.

Hoạt động xây dựng nguồn nhân lực khoa học

Những thành tựu trong nghiên cứu khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền là minh chứng rõ nét đã khẳng định sự trưởng thành vượt bậc cả về số lượng và chất lượng của nguồn nhân lực khoa học. Hiện nay tính đến tháng 1-2021, nhà trường có 398 cán bộ, với 97 tiến sĩ, 30 phó giáo sư và 214 thạc sĩ, 68 cử nhân, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên trong đó có 245 cán bộ giảng dạy nghiên cứu (một phần không nhỏ trong số đó được đào tạo ở các trường, cơ sở đào tạo danh tiếng của các nước như Nga, Ôtraylia, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc, Thái Lan, Trung Quốc, Đài Loan...). Cùng với sự phát triển chung của nhà trường, đội ngũ cán bộ khoa học ngày càng được trẻ hoá và được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Nhiều người không chỉ có trình độ chuyên môn giỏi mà còn thành thạo cả ngoại ngữ, tin học, có thể làm việc trực tiếp với các chuyên gia nước ngoài và tham gia giảng dạy bằng tiếng nước ngoài. Đội ngũ cán bộ khoa học Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã có bước phát triển nhanh về số lượng và chất lượng. Đội ngũ cán bộ khoa học trẻ bắt đầu tích lũy kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, từng bước khẳng định năng lực của bản thân. Đây là kết quả của việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện luôn tạo điều kiện, quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học đáp ứng yêu cầu phát triển của Học viện trong giai đoạn công nghệ số.

Hạn chế của hoạt động khoa học

Học viện Báo chí và Tuyên truyền 60 năm qua đã đạt những kết quả hoạt động khoa học quan trọng, tuy nhiên, hoạt động khoa học vẫn còn một số hạn chế. Trước đòi hỏi cao của thực tiễn phát triển Nhà trường trong điều kiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, hoạt động khoa học của Học viện đang đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết.

Việc tổ chức triển khai các hoạt động khoa học gắn với thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”

chưa tương xứng với tiềm năng, chưa thực sự huy động, phát huy tối đa ưu thế và tiềm năng sẵn có trong quá trình tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học gắn với thực hiện Nghị quyết 35. Thực tế đó đòi hỏi Học viện phải chủ động, tích cực hơn trong việc xây dựng và tổ chức lực lượng, bao gồm cả sinh viên để triển khai các nhiệm vụ khoa học gắn với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Nhiệm vụ khoa học ngày càng nhiều, đa dạng, yêu cầu đối với công tác quản lý ngày càng cao và phức tạp nhưng Quy chế quản lý khoa học chưa đồng bộ, chậm đổi mới. Quy chế 2011 chưa thể hiện được những nội dung theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục hiện hành, chẳng hạn như chưa có quy định về tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong hoạt động khoa học và công nghệ. Trước tình hình trên, Học viện đã có những quy định bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Song thực tiễn nâng cao chất lượng hoạt động khoa học của Nhà trường hiện nay đang đòi hỏi phải khẩn trương bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện Quy chế quản lý hoạt động khoa học, đảm bảo tính cập nhật, toàn diện và hệ thống.

Việc tổ chức các nhà khoa học thành những Nhóm nghiên cứu mạnh còn lúng túng.

Hiện nay, cách hiểu và triển khai nhóm nghiên cứu mạnh còn có những ý kiến khác nhau. Việc chậm trễ trong thành lập Nhóm nghiên cứu mạnh của Học viện xuất phát từ lý do chờ đợi ban hành quy định thống nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tình hình đó đặt ra vấn đề cần phải sớm nghiên cứu, thống nhất quan điểm để ban hành quy chế, tránh tình trạng lập ra các nhóm nghiên cứu mạnh nhưng không phát huy được hết năng lực của các nhà khoa học.

Hợp tác, liên kết về khoa học giữa Học viện và các đơn vị trực thuộc Học viện với các cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương chưa được thực hiện thường xuyên. Tuy nhiên, các mối liên kết, hợp tác này thiếu bền vững, còn mang tính tự phát theo kiểu “mạnh ai nấy làm”, chưa mang tính hệ thống, nhất quán trong toàn Học viện, hiệu quả hợp tác chưa cao. Tình hình đó đặt ra vấn đề Học viện phải xây dựng quy chế, hình thành cơ chế, tạo ra những điều kiện thuận lợi, các động lực để Học viện và các đơn vị trực thuộc phát triển mối liên kết, hợp tác với cơ quan, tổ chức ngoài Học viện.

Số lượng đề tài định hướng giáo trình, biên soạn giáo trình ngày càng nhiều nhưng số lượng giáo trình xuất bản chưa nhiều. Vì nhiều lý do khác nhau, đặc biệt là do áp lực về kinh phí và yêu cầu cao về chuyên môn nên số lượng các đề tài biên soạn giáo trình và số lượng các giáo trình xuất bản không nhiều. Thực tế đó đòi hỏi Học viện phải tạo lập cơ chế, chính sách hỗ trợ, động viên, khuyến khích các nhà khoa học đăng ký đề tài biên soạn giáo trình và xuất bản giáo trình.

Học viện có nhiều hoạt động khoa học nhưng còn ít kiến nghị trong các nghiên cứu khoa học. Thực tế đó đòi hỏi Học viện cần chú trọng nhiều hơn đến việc chất lọc kết quả nghiên cứu, đặc biệt là chất lọc kết quả các hội thảo khoa học lớn mà Học viện đã thực hiện để xây dựng báo cáo kiến nghị gửi cấp trên.

Như vậy, mặc dù đã đạt được những kết quả quan trọng nhưng hoạt động khoa học của Học viện còn tồn tại không ít hạn chế, đang đặt ra những vấn đề cấp thiết cần phải giải quyết.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN TRONG THỜI GIAN TỚI

Hoạt động khoa học của Học viện trong thời gian tới phải góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; thực hiện đúng lộ trình Kế hoạch trung hạn hoạt động khoa học giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; bám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Học viện, trọng tâm là biên soạn giáo trình bậc đại học, biên soạn giáo trình dành cho cao học, tài liệu tham khảo, nhất là tài liệu tham khảo cho bậc đào tạo tiến sĩ; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng các kiến nghị với Đảng, Nhà nước về chủ trương, chính sách, pháp luật đối với lĩnh vực công tác tư tưởng, báo chí và truyền thông; tích cực, chủ động thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 22-10-2018 về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Tăng cường phát triển tiềm lực khoa học, xây dựng đội ngũ các nhà khoa học đầu ngành; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ khoa học của Học viện.

Đề nâng cao chất lượng hoạt động khoa học trong thời gian tới, Học viện cần tập trung thực hiện tốt những định hướng lớn trong nghiên cứu khoa học như:

Tiếp tục bám sát nhiệm vụ chính trị của Học viện để nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học. Trong những năm tiếp theo, việc xây dựng Kế hoạch hoạt động khoa học hằng năm, trung hạn, dài hạn cần bám sát hơn nữa Chương trình đào tạo đại học, sau đại học của Học viện, ưu tiên tối đa cho các đề tài định hướng giáo trình, biên soạn giáo trình để phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng theo tinh thần môn học nào cũng có giáo trình, trước hết là ưu tiên những đề tài định hướng giáo trình, biên soạn giáo trình đối với các môn học mang tính đặc thù, chỉ có ở Học viện. Coi trọng việc thực hiện các đề tài định hướng giáo trình, biên soạn giáo trình cao học, biên soạn tài liệu tham khảo cho nghiên cứu sinh. Trong trường hợp chưa có giáo trình xuất bản thì trước mắt cần có giáo trình nội bộ hoặc tổ chức lựa chọn giáo trình của các cơ sở giáo dục đại học khác để thẩm định, nếu đủ điều kiện sẽ đưa vào sử dụng, không nhất thiết phải tổ chức biên soạn giáo trình mới. Bên cạnh đó, kế hoạch hoạt động hằng năm phải tăng cường số lượng các nhiệm vụ khoa học gắn với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Với những nhiệm vụ khoa học gắn với việc thực hiện Nghị quyết 35, phải giao cho các đơn vị, cá nhân thực sự có năng lực, uy tín khoa học và chuyên môn phù hợp để chất lọc kết quả nghiên cứu thành những bản kiến nghị có giá trị khoa học cao. Khai thác các nguồn lực, tăng cường kinh phí cho hoạt động của Đề án 35 và Nhóm chuyên gia.

Phát triển tiềm lực khoa học gắn với việc hình thành cơ chế, chính sách để khai thác những nguồn lực sẵn có, xây dựng đội ngũ các nhà khoa học đầu ngành để thực hiện những nhiệm vụ khoa học lớn. Phần đầu 60% - 70% giảng viên có học vị tiến sĩ; từ 35 đến 40% các giảng viên có học vị tiến sĩ được phong học hàm phó giáo sư, trong đó có 10% là giáo sư; Phần đầu để có một đội ngũ thạc sĩ dưới 30 tuổi, tiến sĩ dưới 35 tuổi, có các phó giáo sư ở độ tuổi 40, các giáo sư ở độ tuổi 50; phần đầu có từ 5 - 7 giảng viên đạt danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú. Chính vì vậy, Học viện cần có kế hoạch chủ động đào tạo và tổ chức tốt lực lượng nghiên cứu sẵn có để xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học đầu ngành, tổ chức

thành các nhóm nghiên cứu mạnh về lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí truyền thông và một số ngành khoa học xã hội, nhân văn khác để thực hiện những đề tài lớn gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của Học viện và tham gia đấu thầu đề tài của các cơ quan, tổ chức ở Trung ương và địa phương; phát huy tối ưu vai trò của Hội đồng khoa học - đào tạo và các nhóm tư vấn, nhóm nghiên cứu trong quá trình xây dựng, tổ chức, triển khai các hoạt động khoa học; mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng, tổ chức các phong trào, các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giảng viên trẻ và sinh viên toàn Học viện. Tăng cường phối hợp giữa hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học. Đầu tư thêm kinh phí và các nguồn lực khoa học khác cho các hoạt động nghiên cứu của những nhà khoa học trẻ và người học.

Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện quy chế Quản lý hoạt động khoa học và các quy định, quy chế liên quan đến hoạt động khoa học, tạo môi trường thuận lợi để các nhà khoa học phát huy tính tích cực, chủ động, tinh thần sáng tạo và trau dồi, hoàn thiện kỹ năng, nâng cao năng lực nghiên cứu. Quy chế khoa học mới phải cụ thể hóa được tính đặc thù của Học viện, đồng thời đảm bảo tính toàn diện, hệ thống, chú trọng cập nhật những quy định về quản lý hoạt động khoa học của Nhà nước và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Tổ chức các đợt xét thưởng công trình khoa học tiêu biểu hàng năm một cách khách quan, công bằng nhằm thúc đẩy tính tích cực trong hoạt động khoa học cho cán bộ, giảng viên.

Củng cố và mở rộng các quan hệ hợp tác quốc tế với các trường đại học, các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức quốc tế của các nước trong khu vực và trên thế giới để tăng cường hoạt động nghiên cứu, hội thảo khoa học và liên kết đào tạo. Coi trọng hoạt động liên kết trong Hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế.

Hoạt động khoa học của Học viện 60 năm qua đã đạt được những thành tựu vô cùng ấn tượng, góp phần quan trọng vào việc tạo dựng hình ảnh một Học viện Báo chí và Tuyên truyền có bề dày truyền thống và luôn luôn phát triển. Để tiếp tục đưa Học viện phát triển lên một tầm cao mới, đòi hỏi hoạt động khoa học của nhà trường phải được tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tích cực đầu tư, xác định đúng nhiệm vụ và giải pháp nhằm hiện thực hóa các tính định hướng nêu trên trong thời gian tới.

XỨNG ĐÁNG LÀ CƠ SỞ DUY NHẤT ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU VỀ KHOA HỌC CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG

TS. Lương Ngọc Vĩnh

Trưởng Khoa Tuyên truyền,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Tóm tắt: Khoa Tuyên truyền là một trong những khoa ra đời sớm nhất của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Trải qua 60 năm xây dựng và trưởng thành, Khoa đã trở thành một cơ sở duy nhất trên cả nước đào tạo cán bộ và nghiên cứu về khoa học công tác tư tưởng. Những thành tựu của Khoa Tuyên truyền đã đóng góp quan trọng vào sự phát triển của Học viện Báo chí và Tuyên truyền cũng như chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo của cả nước. Phát huy truyền thống vẻ vang, tập thể cán bộ, giảng viên Khoa Tuyên truyền đang tích cực đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học về công tác tư tưởng, văn hóa và truyền thông chính sách góp phần cùng cả nước khơi dậy khát vọng xây dựng và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Từ khóa: Khoa Tuyên truyền, 60 năm, khoa học công tác tư tưởng, truyền thông chính sách.

Cách đây vừa tròn 60 năm, trước yêu cầu, nhiệm vụ công tác tư tưởng của Đảng trong thời kỳ cách mạng mới, Khoa Tuyên truyền - một trong những khoa đầu tiên của Trường Tuyên giáo Trung ương nay là Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã ra đời. Đó là một sự kiện quan trọng của ngành tuyên giáo, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp đào tạo cán bộ tư tưởng của Đảng.

Ra đời trong điều kiện đất nước còn chiến tranh, Nhà trường vừa mới thành lập, Khoa chưa có đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp, tài liệu giáo trình, cơ sở vật chất còn rất ít ỏi. Với ý thức trách nhiệm chính trị cao và lòng say mê nghề nghiệp chỉ trong một thời gian ngắn, cán bộ, giảng viên của Khoa đã vượt qua muôn vàn khó khăn, vừa biên soạn nội dung, chương trình, vừa triển khai giảng dạy, cung cấp kịp thời hàng nghìn cán bộ được trang bị tri thức cơ bản về chính

trị và nghiệp vụ công tác tuyên huấn cho các địa phương, cơ quan, đơn vị trên cả hai miền Nam, Bắc, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc.

Sau khi nước nhà thống nhất, Khoa Tuyên truyền đã cùng các khoa khác trong Học viện tiếp tục vượt qua mọi khó khăn, từng bước hoàn thiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn cho cả nước. Học viên tốt nghiệp ra trường đã trở thành những cán bộ cốt cán của ban tuyên huấn các cấp góp phần giữ vững sự ổn định về chính trị, tư tưởng, đưa đất nước vượt qua những thử thách cam go của lịch sử, vững bước tiến vào sự nghiệp đổi mới.

Năm 1990, Trường Tuyên huấn Trung ương được công nhận là trường đại học. Đây là bước chuyển quan trọng đối với Nhà trường nói chung và với Khoa Tuyên truyền nói riêng. Nhiệm vụ mới đòi hỏi Khoa Tuyên truyền phải vượt lên chính mình để không chỉ làm tròn nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn của một trường Đảng mà còn phải tập trung xây dựng chương trình đào tạo mới theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều biến động lớn, Khoa đã tích cực tổng kết thực tiễn, học tập kinh nghiệm của các trường đại học trong và ngoài nước để biên soạn nội dung, chương trình đào tạo mới. Chỉ trong một thời gian ngắn, Khoa đã xây dựng được nội dung, chương trình đào tạo cán bộ tuyên giáo ở trình độ đại học theo quy chuẩn quốc gia, đáp ứng nhu cầu đào tạo cán bộ tư tưởng trong tình hình mới.

Từ những thành tựu vượt bậc ở giai đoạn lịch sử quan trọng này, nhiệm vụ đào tạo của Khoa từng bước được mở rộng với nhiều loại hình phong phú, đa dạng. Khoa không chỉ đào tạo trong phạm vi nhà trường mà còn mở nhiều lớp đào tạo tại các địa phương trên cả nước, không chỉ đào tạo cán bộ tư tưởng có trình độ đại học mà đã tiến lên đào tạo cán bộ có trình độ thạc sĩ vào năm 2002 và tiến sĩ vào năm 2009. Bước vào những năm đầu của thế kỷ 21, Khoa Tuyên truyền đã có sự tiến bộ vượt bậc về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu đào tạo cán bộ tư tưởng của Đảng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Năm 2009, trước đòi hỏi của tình hình mới, một bộ phận cán bộ, giảng viên của Khoa tách ra thành lập Khoa Văn hóa phát triển⁵⁵. Năm 2014, Giám đốc Học viện quyết định chuyển chức năng, nhiệm vụ và 7 cán bộ của Khoa Văn hóa phát triển thành lập Bộ môn Văn hóa phát triển thuộc Khoa Tuyên truyền. Từ đây, bên cạnh đào tạo chuyên ngành công tác tư tưởng (nay là Quản lý hoạt động tư tưởng-văn hóa) với các trình độ cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ, Khoa còn đào tạo thêm chuyên ngành Văn hóa phát triển, đồng thời mở thêm chuyên ngành đào tạo thạc sỹ Quản lý Văn hóa, Giáo dục và Khoa học vào năm 2017. Năm 2018, dưới sự chỉ đạo của lãnh đạo Học viện và sự trợ giúp của Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA), Khoa đã mở thêm chuyên ngành Truyền thông chính sách và đến nay đã tuyển sinh được 04 khóa với tổng số 272 sinh viên.

Trong từng thời kỳ cách mạng, Khoa thường xuyên chủ động nắm bắt, vận dụng những quan điểm mới của Đảng; những thành tựu của khoa học công tác tư tưởng và văn hóa học; tình hình phát triển tổ chức biên chế của ngành tuyên giáo và ngành văn hóa để cập nhật, bổ sung vào chương trình đào tạo. Chăm lo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cải tiến và sử dụng phương pháp giảng dạy tiên tiến, nâng số lượng, chất lượng các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng phương tiện dạy học theo hướng hiện đại để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới và tiếp nối truyền thống vẻ vang của Khoa.

Sau 60 năm thành lập, Khoa Tuyên truyền đã trở thành cơ sở học đường duy nhất trên cả nước đào tạo và nghiên cứu chuyên sâu về khoa học công tác tư tưởng. Từ những bài học đầu tiên mới là những kiến thức, kỹ năng ban đầu về công tác tuyên huấn, chủ yếu là những kinh nghiệm đúc rút từ thực tiễn, đến nay Khoa đã có được một hệ thống chương trình, giáo trình khá hoàn chỉnh, bảo đảm được tính liên thông giữa các bậc học theo phương thức đào tạo tín chỉ. Nội dung, chương trình có tính lý luận, khoa học cao, bám sát quan điểm, đường lối của Đảng, thực tiễn đất nước và thực tiễn công tác tư tưởng, văn hóa, khoa giáo.

Từ những tài liệu biên dịch của nước ngoài và tổng kết thực tiễn là chủ yếu, Khoa đã vươn lên đảm nhận nhiều công trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà

⁵⁵ Đây là số giảng viên vốn thuộc Khoa Văn hóa xã hội chủ nghĩa sau khi giải thể được điều về Khoa Tuyên truyền năm 2006.

nước, cấp Bộ, cấp ngành. Thành tựu trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học của Khoa đã góp phần tổng kết thực tiễn, khái quát thành lý luận công tác tư tưởng, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, văn hóa, gia tăng hàm lượng khoa học trong chương trình, nội dung đào tạo của Học viện, góp phần làm phong phú kho tàng lý luận công tác tư tưởng, văn hóa của Đảng ta. Khoa cũng là cơ sở đầu tiên nghiên cứu và đào tạo về Truyền thông chính sách ở Việt Nam.

Từ đội ngũ giảng viên ban đầu rất ít ỏi, lấy truyền đạt kinh nghiệm là chính, đến nay, Khoa đã có một đội ngũ nhà giáo được đào tạo cơ bản, chuyên sâu, tâm huyết với nghề. Hiện nay, Khoa có 16 cán bộ, giảng viên cơ hữu, trong đó có: 02 PGS, 8 Tiến sỹ, 04 nghiên cứu sinh, 2 thạc sỹ. PGS, TS Lương Khắc Hiếu - Nguyên Trưởng khoa Tuyên truyền, nguyên Quyền Giám đốc Học viện được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú. Một số cán bộ của Khoa đã phát triển, đảm đương các vị trí quan trọng của Học viện như: PGS, TS Mai Đức Ngọc - Chủ tịch Hội đồng Trường, PGS, TS Phạm Huy Kỳ - Nguyên Phó Giám đốc Học viện, PGS, TS Trần Thị Anh Đào - Nguyên Trưởng khoa Xây dựng Đảng, Ths Nguyễn Văn Minh - Nguyên Trưởng phòng công tác chính trị và hỗ trợ sinh viên...

Từ những lớp đào tạo ngắn hạn đầu tiên, đến nay, Khoa đã đào tạo gần 10.000 cử nhân chuyên ngành Công tác tư tưởng, Quản lý văn hóa - tư tưởng và nay là Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa cho Việt Nam và nước bạn Lào, Campuchia, 370 thạc sỹ và 31 NCS đã bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ chuyên ngành Công tác tư tưởng. Khoa còn tham gia đào tạo hàng nghìn nhà báo, biên tập viên xuất bản và giảng viên lý luận chính trị. Khoa tham gia tổ chức bồi dưỡng về chính trị, nghiệp vụ cho hàng vạn cán bộ tuyên giáo trên cả nước. Trước những khó khăn, thử thách trong công việc và cuộc sống đời thường, hầu hết cán bộ tuyên giáo đã tỏ rõ bản lĩnh vững vàng, trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân. Nhiều sinh viên, học viên tốt nghiệp ra trường đã và đang giữ các cương vị chủ chốt của ngành tuyên giáo trong cả nước. Một số đồng chí đã trở thành cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước như: đồng chí Trương Vĩnh Trọng - Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Phó thủ tướng Chính phủ, đồng chí Hà Thị Khiết - Nguyên Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Dân vận Trung ương. Một số học viên trở thành nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành công tác tư tưởng, nhà giáo ưu tú, phó giáo sư.

Ngoài công tác giảng dạy, Khoa thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa để rèn luyện phẩm chất đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm cho sinh viên, tổ chức các câu lạc bộ nghề nghiệp như: Câu lạc bộ Tuyên giáo trẻ, Câu lạc bộ Diễn thuyết. Chi bộ thường xuyên được kiện toàn và phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của Khoa. Các tổ chức Công đoàn, Liên chi đoàn liên tục là đơn vị tiên tiến, xuất sắc, đóng góp nhiều trí tuệ và công sức trong sự phát triển của Khoa. Từ năm 2018 đến nay, Khoa là một trong những đơn vị đi đầu trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Với sự trưởng thành và những thành tích xuất sắc trong sự nghiệp giáo dục đào tạo, Khoa Tuyên truyền đã vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng 03 bằng khen vào năm 2005, 2010 và 2017; Chủ tịch Nước tặng thưởng: Huân chương Lao động hạng Ba (2006), Huân chương Lao động hạng Nhì (2012). Khoa nhiều lần được Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tặng Bằng khen và Cờ thi đua. Học viện Báo chí và Tuyên truyền tặng nhiều giấy khen, danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, tập thể Lao động tiên tiến.

Bên cạnh những giá trị vật chất và khối lượng tri thức chuyên ngành khá lớn, 60 năm qua, các thế hệ Khoa Tuyên truyền đã đúc kết nên truyền thống: *Năng động, sáng tạo, đoàn kết, đổi mới*. Bên cạnh đó, Khoa cũng tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý đào tạo. Những giá trị truyền thống và bài học kinh nghiệm đó chính là những di sản tinh thần quý báu được bồi đắp bằng công sức, trí tuệ của lớp lớp thế hệ thầy trò của Khoa trong 60 năm qua. Đó cũng là niềm tự hào, là tiền đề, động lực để Khoa tiếp tục phát triển đi lên trong thời gian tới.

Kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Khoa Tuyên truyền đúng vào thời điểm ngành Tuyên giáo cả nước đang cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ra sức phấn đấu khơi dậy khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh và hạnh phúc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Đất nước đang đứng trước nhiều vận hội lớn cũng như nhiều thách thức lớn lao. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là sự phát triển của truyền thông xã hội đang tác động mạnh mẽ đến công tác tư tưởng, văn hóa của Đảng. Tận dụng mạng xã hội, các thế lực thù địch đang đẩy mạnh thực hiện âm mưu “*diễn biến hoà bình*” trên mặt trận tư

tưởng, văn hóa, thúc đẩy nhanh quá trình “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” hòng xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Tình hình đó, đòi hỏi toàn Đảng và cấp ủy các cấp phải xây dựng cho được đội ngũ cán bộ tư tưởng, văn hóa có phẩm chất chính trị vững vàng, có bầu nhiệt huyết cách mạng sôi sục, có đạo đức, lối sống mẫu mực, thành thực kỹ năng tiến hành công tác tư tưởng, văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Trong chặng đường mới, nhiệm vụ đào tạo cán bộ tư tưởng, văn hóa đang đặt ra những yêu cầu mới và trách nhiệm hết sức nặng nề nhưng cũng rất vẻ vang. Nhận thức sâu sắc yêu cầu nhiệm vụ mới, cán bộ, giảng viên và học viên, sinh viên Khoa Tuyên truyền cần tiếp tục kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang của Khoa, không ngừng phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học, xây dựng Khoa trở thành một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học hàng đầu về công tác tư tưởng, văn hóa và truyền thông chính sách, đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của thực tiễn công tác tư tưởng, văn hóa, khoa giáo trong thời kỳ cách mạng mới.

Để thực hiện được mục tiêu trên, trước mắt, Khoa Tuyên truyền tập trung vào các nhiệm vụ cơ bản sau đây:

Một là, phát huy ưu thế của cơ sở đào tạo cán bộ tuyên giáo và nghiên cứu khoa học về công tác tư tưởng duy nhất trên cả nước để thực hiện tốt chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo gắn với đào tạo giảng viên công tác tư tưởng-văn hóa theo đúng chức năng, nhiệm vụ của một khoa trong hệ thống trường Đảng. Trên cơ sở tận dụng nguồn nhân lực và tri thức sẵn có, kết hợp mở rộng giao lưu, hợp tác với các cơ sở đào tạo trong nước và quốc tế, tích cực cải tiến nội dung, chương trình đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực của xã hội trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, tập trung chấn chỉnh và duy trì thực hiện nghiêm quy chế, quy trình đào tạo sau đại học để nâng dần chất lượng đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội.

Hai là, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học hướng tới cải tiến, hoàn thiện chương trình, giáo trình đã có và xây dựng chương trình đào tạo mới, bảo đảm 100% các học phần có giáo trình theo hướng hiện đại. Tập trung nguồn lực hướng tới đảm nhiệm nhiều hơn các công trình khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ, cấp

ngành, tham gia tích cực vào việc giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra về công tác tư tưởng, văn hóa và truyền thông chính sách trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.

Ba là, để thực hiện được hai nhiệm vụ trên, điều cốt yếu là phải tích cực bồi dưỡng nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ nhà giáo. Trong những năm tới, Khoa tiếp tục cử cán bộ đi đào tạo ở trình độ tiến sĩ, đi học tập ở nước ngoài và tăng cường bồi dưỡng tại chỗ để xây dựng cho được đội ngũ các nhà giáo, nhà khoa học kế cận có tâm huyết nghề nghiệp, có trình độ lý luận sâu sắc, thành thực kỹ năng nghề nghiệp, am hiểu thực tiễn, có năng lực sư phạm, có khả năng truyền cảm hứng và gây dựng lòng tin cho người học.

Bốn là, tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng quản lý học viên, sinh viên; chăm lo xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất, mẫu mực, tạo môi trường tốt về mọi mặt cho sinh viên, học viên học tập, rèn luyện trở thành cán bộ tư tưởng, văn hóa ưu tú của Đảng.

Trải qua 60 năm xây dựng và trưởng thành, Khoa Tuyên truyền đang bước vào thời kỳ mới với những nhiệm vụ và thử thách mới. Trân trọng lịch sử, kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang, toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên của Khoa tiếp tục đề cao trách nhiệm, đoàn kết nhất trí, phấn đấu vươn lên đóng góp trí tuệ, tài năng và công sức vào sự nghiệp đào tạo đội ngũ cán bộ tư tưởng, văn hóa cho Đảng, góp phần xây dựng Học viện Báo chí và Tuyên truyền không ngừng lớn mạnh, xứng đáng với sự tin tưởng của Đảng, Nhà nước và các thế hệ đi trước.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO Ở HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN TRONG XU THẾ MỚI

TS. Vũ Thị Thu Quyên

Trưởng Khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Tóm tắt: Học viện Báo chí và Tuyên truyền (gọi tắt là Học viện) có bề dày và lịch sử phát triển 60 năm. Trong những năm qua, Học viện luôn quan tâm phát triển mọi mặt, coi trọng nhân tố con người. Nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho từng bước đi và sự phát triển của Học viện là nhân tố quyết định thành công và tạo dựng hình ảnh của Học viện 60 năm qua. Trong bối cảnh chung của sự phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu của nền kinh tế tri thức đã và đang đặt ra những đòi hỏi mới đối với nguồn nhân lực trong các cơ sở đào tạo đại học. Xu thế này đã và đang đặt ra những yêu cầu và nhiệm vụ mới cho Học viện. Cơ sở đào tạo đại học nào xây dựng và hiện thực hóa được chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp sẽ tạo ra bước đột phá cho sự phát triển nhanh và bền vững.

Bài viết tham góp một vài ý kiến nhằm phát triển nhân lực chất lượng cao của Học viện trong xu thế mới hiện nay.

Từ khóa: cơ sở đào tạo đại học; nhân lực chất lượng cao; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1. Yêu cầu chung của việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Trong bối cảnh quốc tế và trong nước hiện nay, các cơ sở đào tạo đại học, ngoài việc tiếp tục thực hiện tốt hai chức năng truyền thống là đào tạo và nghiên cứu khoa học, đòi hỏi phải có năng lực cao nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội một cách hiệu quả và nhanh chóng phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế tri thức trong điều kiện cách mạng công nghệ 4.0. Nhu cầu đào tạo, yêu cầu đa dạng hóa các loại hình đào tạo và nghiên cứu cũng tiếp tục gia tăng.

Trong bối cảnh đó, giáo dục nghề nghiệp đã và đang có những thay đổi quan trọng về nhận thức. Giáo dục nghề nghiệp không chỉ giúp người học có kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp, mà còn giúp người học hình thành phẩm chất lao động mới, đáp ứng yêu cầu của các quá trình sử dụng lao động trên thị trường lao động.

Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 yêu cầu: “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và trọng dụng nhân tài. Thúc đẩy chuyên gia, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào các lĩnh vực của đời sống xã hội...”. Trong các giải pháp, Báo cáo chính trị cũng nhấn mạnh việc phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đại học chất lượng cao, đa dạng hóa các loại hình đào tạo; và việc phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ cao về ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước được xác định là một trong ba đột phá chiến lược. Thể chế hóa các quan điểm của Đảng thời gian qua, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, điển hình có thể kể tới là Bộ luật Lao động năm 2012, Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014, Luật Giáo dục năm 2019, Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức, Luật Giáo dục đại học năm 2012 và sửa đổi năm 2018, cùng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này, v.v. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020. Sự cạnh tranh nguồn lực, nhất là đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, người học, và các nguồn lực tài chính trong các cơ sở đào tạo đại học ngày càng quyết liệt. Đây chính là thách thức những cũng là cơ hội phát triển cho các trường đại học tự chủ, năng động, sáng tạo, có khả năng giải quyết hiệu quả các vấn đề mà xã hội đặt ra. Vì vậy, giáo dục đại học đang có những đổi mới quan trọng và nhận được sự quan tâm ngày càng cao của xã hội.

Thực tế cho thấy, nói đến nguồn nhân lực trong các cơ sở đào tạo đại học là nói đến nguồn lực con người, đây là “nguồn lực” đặc biệt của mỗi cơ sở đào tạo đại học, bao gồm trình độ học vấn, chuyên môn, học hàm, học vị; phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; kỹ năng nghề nghiệp; sức khỏe,... của mỗi cá nhân hợp thành khả năng giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Như vậy, có thể hiểu, nguồn nhân lực

trong các cơ sở giáo dục đại học là đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý nhà trường và nhân viên phục vụ mà trung tâm là đội ngũ giảng viên. Đội ngũ giảng viên là tập hợp những người làm công tác giảng dạy, được tổ chức thành một lực lượng cùng chung một nhiệm vụ là thực hiện các mục tiêu giáo dục đã đề ra. Đội ngũ này là những con người làm việc có kế hoạch và gắn bó với nhau thông qua lợi ích về vật chất và tinh thần trong khuôn khổ quy định của pháp luật, quy chế, điều lệ, nội quy đã được các chủ thể xây dựng phù hợp với từng mô hình đào tạo và điều kiện cụ thể. Tuy nhiên, thực tế chỉ ra rằng, giữa nguồn lực con người, vốn, tài nguyên thiên nhiên, cơ sở vật chất - kỹ thuật, khoa học - công nghệ,... luôn có quan hệ mật thiết với nhau, trong đó nguồn nhân lực được xem là năng lực nội sinh chi phối các nguồn lực khác. Nói cách khác, nguồn nhân lực chính là nhân tố quyết định đến việc khai thác, sử dụng, bảo vệ và tái tạo các nguồn lực khác, do vậy nó quyết định đến sự phát triển của một cơ sở đào tạo đại học.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền là trường Đảng, trường đại học được xây dựng thành trường trọng điểm của mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Học viện có sứ mệnh nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí, truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác. Với triết lý giáo dục: “Trí tuệ, tầm nhìn, bản lĩnh, sáng tạo, công hiến”⁵⁶. Thời gian tới, Học viện tiếp tục khẳng định, giữ vững vị thế của một trường đại học hàng đầu trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu lĩnh vực lý luận chính trị, công tác xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông với đội ngũ chuyên gia đầu ngành có tầm ảnh hưởng trong nước và quốc tế; phấn đấu đến năm 2030 trở thành trường đại học quản trị theo các tiêu chuẩn quốc tế, có tầm ảnh hưởng về báo chí và truyền thông ở khu vực; từ năm 2045 trở thành cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học có uy tín cao và được xếp hạng quốc tế⁵⁷.

Trong bối cảnh đó, phù hợp với quan điểm của Đảng và Nhà nước nhằm hiện thực hóa sứ mệnh và tầm nhìn của mình, Học viện cần đặc biệt quan tâm đến phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự phát triển với mục tiêu: Xây

⁵⁶ Dự thảo Chiến lược phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

⁵⁷ Dự thảo Chiến lược phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

dựng nguồn nhân lực chất lượng cao trong môi trường làm việc văn minh, dân chủ, sáng tạo, học thuật và nhân văn⁵⁸.

2. Thực trạng và giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền

- Quy mô đào tạo

Tính từ 6/2021 đến tháng 6/2022, quy mô đào tạo các hệ được thể hiện qua bảng số liệu sau:

Bảng 1: Quy mô đào tạo 2 năm: 2021 và 2022

HỆ ĐÀO TẠO	NĂM 2021	NĂM 2022	TỶ LỆ % SO VỚI NĂM TRƯỚC
ĐH chính quy	8.397	8.248	98,2%
ĐH bằng hai	554	550	99,3%
ĐH vừa làm vừa học	317	83	26,2%
Cao học	1.298	1.318	101,5%
Nghiên cứu sinh	152	187	123,%
Tổng	10.718	10.386	96,9%

(Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng năm học 2021-2022, phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022-2023).

Theo Dự thảo Chiến lược phát triển Học viện đến năm 2030, tầm nhìn 2045 của Học viện, thời gian tới, quy mô đào tạo và bồi dưỡng cho các giai đoạn như sau:

Bảng 2: Quy mô đào tạo, bồi dưỡng năm 2022 và các giai đoạn tiếp theo

STT	NỘI DUNG	2022	2030	2045
1	Sinh viên đại học	2.400	2.600	3.000
2	Học viên cao học/nghiên cứu sinh	500/70	60/100	800/150

⁵⁸ Dự thảo Chiến lược phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

3	Chương trình đào tạo Cử nhân	35	35	40
4	Chương trình đào tạo chất lượng cao	5	10	15
5	Chương trình đào tạo Cử nhân vừa làm vừa học	23	25	25
6	Chương trình đào tạo Thạc sĩ	20	25	30
7	Chương trình đào tạo Tiến sĩ	7	10	15
8	Chương trình liên kết đào tạo quốc tế đại học	1	3	5
9	Chương trình liên kết đào tạo quốc tế sau đại học	0	3	5
10	Chương trình bồi dưỡng quản lý, nghiệp vụ	10	15	20

(Nguồn: Dự thảo Chiến lược phát triển Học viện đến năm 2030, tầm nhìn 2045)

Đối với nghiên cứu khoa học trong hiện tại và tương lai cũng được xác định qua các nội dung và các chỉ số như sau:

Bảng 3: Quy mô nghiên cứu khoa học năm 2022 và các giai đoạn tiếp theo

STT	NỘI DUNG	2022	2030	2045
1	Đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên	90	150	200
2	Hội thảo, tọa đàm khoa học sinh viên	5	15	30

3	Tỷ lệ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học	3%	$\geq 20\%$	$\geq 25\%$
	Tỷ lệ học viên cao học và nghiên cứu sinh tham gia các hoạt động khoa học	20%	$\geq 30\%$	$\geq 45\%$
4	Kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học của sinh viên trong tổng nguồn thu học phí của Học viện	2%	3%	5%
5	Kinh phí đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ	1,5%	5%	10%
6	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trọng điểm mỗi năm (đề tài/năm)	20	≥ 30	≥ 45
7	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (đề tài/năm)	113	≥ 200	≥ 250
8	Đề tài nghiên cứu cấp bộ (đề tài/năm)	3	≥ 5	≥ 10
9	Đề tài nghiên cứu cấp quốc gia (đề tài/năm)	3	≥ 5	≥ 10
10	Dự án nghiên cứu khảo sát	1	3	5
11	Đề tài nghiên cứu quốc tế	1	3	5
12	Hội thảo khoa học cấp Học viện	3	5	10
13	Hội thảo khoa học quốc gia	2	5	7
14	Hội thảo khoa học quốc tế	2	3	5
15	Số bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước (hoặc tương đương) mỗi năm	485	≥ 700	≥ 900

16	Số công trình công bố quốc tế mỗi năm	15	≥ 30	≥ 45
17	Giảng viên đạt và vượt định mức nghiên cứu khoa học	50%	$\geq 60\%$	$\geq 70\%$
18	Số sách được xuất bản mỗi năm (gồm giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo)	27 sách 15 giáo trình	≥ 50 sách ≥ 30 giáo trình	≥ 70 sách ≥ 45 giáo trình

(Nguồn: Dự thảo Chiến lược phát triển Học viện đến năm 2030, tầm nhìn 2045)

- Thực trạng đội ngũ giảng viên

Tính đến năm tháng 6/2022, số lượng giảng viên có trình độ chuyên môn, học hàm, học vị như sau:

Bảng 4: Quy mô và trình độ chuyên môn, học hàm, học vị của giảng viên năm tính đến tháng 6/2022

STT	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, HỌC HÀM, HỌC VỊ	SỐ LƯỢNG
1	Giáo sư	0
2	Phó Giáo sư	30
3	Tiến sĩ	95
4	Thạc sĩ	116
5	Cử nhân	02
6	Tổng số giảng viên	242

(Nguồn: Dự thảo Chiến lược phát triển Học viện đến năm 2030, tầm nhìn 2045)

Nhìn Bảng 1, cho thấy, tổng số giảng viên của Học viện so với tầm nhìn và sứ mệnh được nêu ở Bảng 1 còn khiêm tốn. Bên cạnh đó, sự bất cập trong cơ cấu đội ngũ giảng viên của Học viện cũng được thể hiện rất rõ. Đa số giảng viên mới có trình độ chuyên môn là thạc sĩ (chiếm 66,11%). Tỷ lệ giảng viên có học hàm Phó giáo sư còn thấp (gần 12,4%); không có giảng viên có học hàm Giáo sư. Đồng thời, trong đội ngũ giảng viên vẫn còn 02 người có trình độ cử nhân.

Tỷ lệ giảng viên sử dụng ngoại ngữ, tin học phục vụ cho giảng dạy và nghiên cứu như sau:

Bảng 5: Tỷ lệ giảng viên sử dụng ngoại ngữ, tin học cho giảng dạy và nghiên cứu khoa học

STT	NỘI DUNG	TỶ LỆ
1	Tỷ lệ giảng viên thường xuyên sử dụng ngoại ngữ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu (từ 60-80% thời gian của công việc)	25%
2	Tỷ lệ giảng viên thường xuyên sử dụng tin học cho công tác giảng dạy và nghiên cứu (từ 60-80% thời gian của công việc)	60%

(Nguồn: Dự thảo Chiến lược phát triển Học viện đến năm 2030, tầm nhìn 2045)

Bảng số liệu trên cho thấy, khả năng sử dụng ngoại ngữ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên tại Học viện còn tương đối thấp. Trong 10 giảng viên, mới có 2,5 người thường xuyên sử dụng ngoại ngữ cho giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Đối với việc sử dụng công nghệ tin học vào công tác giảng dạy và nghiên cứu cũng cho thấy bức tranh không mấy khả quan, bởi lẽ, trung bình mới chỉ có 6/10 giảng viên thường xuyên sử dụng tin học cho công tác giảng dạy và nghiên cứu, nhất là trong hai năm vừa qua khi dịch Covid-19 bùng nổ, các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu có những thời điểm hoàn toàn phải sử dụng công nghệ thông tin, tin học để thực hiện nhiệm vụ.

Từ một vài số liệu nêu trên có thể nhận thấy:

- Quy mô, số lượng nguồn nhân lực chất lượng cao chưa tương xứng với sự phát triển về quy mô đào tạo của Học viện. Số lượng nhân lực chất lượng cao của Học viện còn thiếu so với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu. Số lượng sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh tăng, nhiệm vụ thường xuyên được bổ sung, trong khi đó số nhân lực nói chung, nhân lực chất lượng cao không tăng. Nhiều giảng viên phải dạy tăng giờ thêm giờ so với quy định, có giảng viên giảng từ 900 đến 1.000 tiết/năm, gấp gần 4 lần so với quy định. Với số lượng giảng viên là 242 người (năm 2022), Học viện vẫn chưa đáp ứng được tỷ lệ sinh viên/giảng viên theo Thông tư số 57/TT-BGDĐT ban hành ngày 02/12/2011 là 25 sinh viên/giảng viên.

Hiện nay, tỷ lệ này ở Học viện đang ở mức khoảng 36 sinh viên/giảng viên (tính theo số liệu năm 2022 ở Bảng 1).

- Chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đồng bộ, một số nội dung chưa phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Số lượng giảng viên có học hàm, học vị chiếm tỷ lệ thấp trong tổng số giảng viên. Vẫn còn tình trạng giảng viên có trình độ cử nhân. Bên cạnh đó, có sự không đồng đều về trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên giữa các chuyên ngành đào tạo ở Học viện. Một số khoa giảng dạy thiếu nhân lực đã kéo dài nhiều năm. Đặc biệt, ở một số khoa, giảng viên có học hàm, học vị giáo sư, phó giáo sư còn ít, ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín, chất lượng đào tạo chuyên ngành của khoa.

Bên cạnh đó, vẫn còn một bộ phận giảng viên chưa được bố trí sắp xếp phù hợp với chuyên môn được đào tạo cũng như năng lực sở trường công tác của họ, đây cũng là một sự lãng phí trong việc dùng người. Trình độ tin học và ngoại ngữ của nguồn nhân lực ở Học viện còn có những hạn chế nhất định, ảnh hưởng tới việc nâng cao chất lượng đào tạo. Khả năng ngoại ngữ của một bộ phận lớn nhân lực chất lượng cao chưa cao là rào cản khả năng viết và đăng các công trình khoa học trên các tạp chí quốc tế và tham dự các hội thảo, các nghiên cứu mang tầm quốc tế, khả năng làm việc trong môi trường quốc tế còn hạn chế. Số giảng viên có học hàm, học vị cao hầu hết tuổi đời cũng đã cao, đây là hạn chế rất lớn do các giảng viên này khó có thể bắt kịp với sự thay đổi của công nghệ cũng như khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động giảng dạy và nghiên cứu.

- Cơ cấu nguồn nhân lực chất lượng cao còn có sự mất cân đối về cơ cấu chuyên ngành, độ tuổi và giới tính. Cơ cấu ngạch bậc của nhân lực chất lượng cao ở Học viện mặc dù đã có sự phát triển hài hòa, cân đối đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển của nhiệm vụ đào tạo – nghiên cứu khoa học đặt ra trong tình hình mới. Tuy nhiên, sự phân bổ giữa các đơn vị đào tạo là không đồng đều nhau. Ở các khoa đào tạo cán bộ, nhà giáo có chức danh giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp cũng không đồng đều nhau về tỷ lệ giữa các khoa trong Học viện. Đa số các khoa có số lượng cán bộ, giảng viên có chức danh giảng viên và giảng viên chính. Nhiều khoa có số lượng giảng viên cao cấp còn rất thấp, điển

hình như khoa Ngoại ngữ, khoa Kinh tế chính trị, Quan hệ công chúng và quảng cáo,...

Trong những năm qua, Học viện đã tích cực tuyển dụng cán bộ trẻ, đào tạo để tạo nguồn bổ sung cho nhân lực chất lượng cao lớn tuổi. Tuy nhiên tình trạng hẫng hụt nhân lực chất lượng cao vẫn diễn ra. Hiện nay cơ cấu nhân lực chất lượng cao theo độ tuổi vẫn còn những bất cập. Vẫn còn sự hẫng hụt nhất định về lực lượng kế cận ở các khoa đào tạo. Lực lượng kế cận cho vị trí lãnh đạo các khoa đào tạo trong khoảng độ tuổi 40 - 50 còn thiếu hụt, chưa thể thay thế ngay lập tức cho các vị trí quản lý trong các khoa đào tạo của Học viện.

Hiện nay nguồn nhân lực chất lượng cao ở Học viện là nữ đông hơn nam. Đồng thời tỷ lệ cán bộ quản lý, giảng viên nữ có học hàm là phó giáo sư cũng cao hơn nam giới. Năm 2022, Học viện có 30 Phó giáo sư, thì có 13/30 là nam, còn lại là nữ.

Một số giải pháp cơ bản

Thứ nhất, Học viện cần xây dựng quy hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với điều kiện thực tiễn

Căn cứ vào chiến lược phát triển Học viện đến năm 2030, tầm nhìn 2045, cần xây dựng quy hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong toàn trường và đối với các đơn vị trực thuộc nhất là các khoa đào tạo. Quy hoạch cần tính cả nguồn bù đắp thay thế, nguồn tăng thêm theo mục tiêu chiến lược, nguồn dự phòng cho bộ phận nhân lực chất lượng cao sắp hết tuổi lao động, chuyển công tác... Quy hoạch cũng phải bảo đảm nội dung phát triển toàn diện: gia tăng số lượng, nâng cao chất lượng và hoàn thiện cơ cấu nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó chú trọng phát triển bộ phận giảng viên cơ hữu có năng lực chuyên môn đặc biệt, tạo ra thương hiệu riêng cho từng khoa đào tạo, từng chuyên ngành của Học viện. Trên cơ sở quy hoạch phát triển, các khoa đào tạo, các chuyên ngành đào tạo phải có các kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của đơn vị, của chuyên ngành đào tạo, cả kế hoạch giai đoạn và kế hoạch thực hiện trong từng năm. Kế hoạch phải xác định thật cụ thể mục đích cần đạt tới, những nhiệm vụ cần triển khai, người phụ trách, lực lượng tiến hành, biện pháp cụ thể và nguồn lực bảo đảm cho từng nhiệm vụ.

Thứ hai, tập trung phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, ưu tiên cho nguồn nhân lực lãnh đạo, quản lý ở các đơn vị giảng dạy. Thực tế hiện nay, Học viện đang thiếu cán bộ lãnh đạo, quản lý có trình độ năng lực cao; thiếu đội ngũ chuyên gia trong một số chuyên ngành đào tạo. Để nâng cao năng lực và hiệu quả thực thi nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, thực hiện thành công Chiến lược phát triển Học viện đến năm 2030, tầm nhìn 2045, đòi hỏi phải ưu tiên phát triển nguồn nhân lực lãnh đạo, quản lý ở các khoa đào tạo của Học viện. Việc phát triển nhân lực chất lượng cao vừa thực hiện nhiệm vụ chuyên môn vừa thực hiện công tác lãnh đạo, quản lý là yêu cầu đòi hỏi của quá trình quản lý và phát triển nhà trường trong tương lai. Sự thiếu hụt nhân lực chất lượng cao làm công tác lãnh đạo, quản lý ở Học viện thời gian qua đã và đang kìm hãm sự phát triển chung. Trong thời gian tới, để phát triển đội ngũ này, cần phải có kế hoạch trước mắt và dài hạn. Công tác quy hoạch đề từ đó đào tạo, bồi dưỡng cần được chú trọng và thực hiện hiệu quả. Người được đào tạo, bồi dưỡng phải thực sự xứng đáng và có khả năng đảm nhiệm trong tương lai nhiệm vụ được giao.

Thứ hai, xây dựng chính sách sử dụng và đãi ngộ đặc biệt đối với bộ phận nhân lực chất lượng cao nhằm tránh “chảy máu chất xám”

Chính sách tiền lương phải được tính toán trên cơ sở lượng hoá kết quả lao động và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Học viện. Nhân lực chất lượng cao được trả thu nhập vượt trội so với nhân lực khác là hoàn toàn xứng đáng, do chính sự đóng góp quan trọng của họ vào kết quả giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học. Trả lương xứng đáng sẽ tạo động lực để nhân lực chất lượng cao không ngừng phấn đấu nâng cao chất lượng bản thân và ngày càng có đóng góp lớn hơn cho Học viện. Bên cạnh việc ưu đãi về tiền lương, nhân lực chất lượng cao cũng cần được bảo đảm môi trường làm việc tốt, cả về mặt kỹ thuật và mặt xã hội.

Về kỹ thuật, nhân lực chất lượng cao cần được ưu tiên về không gian làm việc, được ưu tiên khai thác sử dụng các phương tiện hiện đại nhằm phát huy tốt nhất năng lực lao động của họ. Về mặt xã hội, lao động của nhân lực chất lượng cao là lao động phức tạp, cần huy động sự tập trung cao độ cả về tư duy và thao

tác kỹ thuật, vì vậy việc quản lý lao động phải linh hoạt, mềm dẻo, tạo cảm giác thoải mái và cảm hứng sáng tạo cho đội ngũ này.

Thứ ba, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính

Để có đủ lượng tài chính cần thiết, Học viện cần huy động từ nhiều kênh khác nhau như huy động nguồn thu từ sinh viên, nguồn đầu tư hỗ trợ phát triển nhân lực chất lượng cao từ ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, thu từ hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học, hợp tác đào tạo với các tổ chức và doanh nghiệp... Sử dụng nguồn lực tài chính cho hoạt động phát triển nhân lực chất lượng cao là việc lập kế hoạch bảo đảm tài chính và tổ chức thực hiện kế hoạch đó phù hợp với kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển nhân lực chất lượng cao của Học viện. Đối với hoạt động này, tài chính trở thành công cụ huy động các nguồn lực khác phục vụ cho thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao. Để việc sử dụng nguồn lực tài chính đạt được hiệu quả tối ưu, chủ thể có thẩm quyền lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính phải tính toán chính xác và cụ thể từng khoản đầu tư, và giám sát chặt chẽ sự vận động của chúng, sao cho mỗi khoản chi đều mang lại hiệu quả tương ứng, tránh thất thoát, lãng phí.

Thứ tư, đẩy mạnh hợp tác, liên kết đào tạo, nghiên cứu khoa học với các cơ sở nghiên cứu, các cơ sở đào tạo đại học trong nước

Đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa Học viện với các cơ sở đào tạo đại học, cơ sở nghiên cứu trong nước sẽ giúp đội ngũ nhân lực nói chung, nhân lực chất lượng cao nói riêng của Học viện được giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu; đồng thời cũng góp phần quan trọng bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nhân lực cho mỗi bên. Trong điều kiện hiện nay, Học viện cần tăng cường mời giảng đối với những giảng viên cao cấp, các nhà khoa học có uy tín, các chuyên gia đầu ngành từ các cơ sở đào tạo đại học, viện nghiên cứu khác nhằm bổ sung nhân lực chất lượng cao cho Học viện, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho nhân lực chất lượng cao của Học viện thực hiện các hoạt động thỉnh giảng, ký kết các hợp đồng nghiên cứu khoa học và tham gia các hội đồng đánh giá luận văn, luận án, đề tài khoa học của các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu khác trong cả nước./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đảng toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. *Dự thảo Chiến lược phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2030, tầm nhìn 2045.*
3. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2022), *Báo cáo Tổng kết công tác đào tạo. bồi dưỡng năm học 2021 – 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022 – 2023*, Hà Nội.

KHOA LỊCH SỬ ĐẢNG HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN 60 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH (1962-2022)

TS. Vũ Ngọc Lương

Trưởng Khoa Lịch sử Đảng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960), cách mạng Việt Nam đã chuyển sang một thời kỳ mới, thời kỳ Đảng lãnh đạo quân và dân cả nước thực hiện hai nhiệm vụ **chiến lược cách mạng đó là đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông - Nam Á và thế giới. Để thực hiện nhiệm vụ cách mạng to lớn đó, một vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo của Đảng và nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.**

Trong diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960), Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chúng ta phải ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tăng cường giáo dục tư tưởng trong Đảng, đấu tranh khắc phục những khuyết điểm. Phải nâng cao hơn nữa tính giai cấp và tính tiên phong của Đảng. Tăng cường không ngừng mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng, phải đoàn kết mọi người yêu nước và tiến bộ để xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà...”.

Thực hiện chủ trương của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960), đáp ứng yêu cầu đào tạo và bồi dưỡng cán bộ làm công tác tuyên giáo trong tình hình mới, ngày 16-1-1962, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 36-NQ/TW quyết định thống nhất Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II và Trường Tuyên giáo thành “**Trường Tuyên giáo Trung ương**”, nay là Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Nghị quyết nêu rõ: “Trường Tuyên giáo Trung ương là một đơn vị thuộc hệ thống trường Đảng, có nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn ở trung ương và địa phương từ trình độ sơ cấp trở lên, về lý luận và nghiệp vụ. Trung ương Đảng giao cho Ban Tuyên giáo Trung ương phụ trách trường”⁽¹⁾. Khi thành lập, trường có 5 khoa: Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2002, t.23, tr.31

xã hội khoa học, Lịch sử Đảng và Kinh tế cơ bản.

Với Nghị quyết này, ngày 16 tháng 1 đã trở thành ngày truyền thống của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, đồng thời cũng là ngày truyền thống của Khoa Lịch sử Đảng.

60 năm đã trôi qua kể từ ngày lịch sử đó, Trường Tuyên giáo của 60 năm trước nay đã là Học viện Báo chí và Tuyên truyền - một trung tâm đào tạo lý luận chính trị, báo chí và truyền thông uy tín trong cả nước. Khoa Lịch sử Đảng xưa mới chỉ là một khoa tham gia vào quá trình đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường, nay đã là Khoa với bề dày kinh nghiệm gần 50 năm đào tạo cử nhân LSD; 13 năm đào tạo cao học và 4 năm đào tạo nghiên cứu sinh và những đóng góp không nhỏ cho sự phát triển chung của nhà trường. Đó là niềm vinh dự và tự hào của cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên Khoa Lịch sử Đảng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Khoa Lịch sử Đảng Học viện Báo chí và Tuyên truyền có nguồn gốc từ hai khoa Lịch sử Đảng của hai trường: Trường Tuyên huấn Trung ương và Trường Nguyễn Ái Quốc V. Trước khi có sự hợp nhất vào năm 1983, Khoa Lịch sử Đảng của hai trường hoạt động độc lập theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi trường.

Từ năm 1962 đến năm 1975 là thời kỳ đầu thành lập khoa Lịch sử Đảng của trường Tuyên giáo Trung ương. Đây là thời kỳ Khoa Lịch sử Đảng chưa tách riêng, chưa đào tạo chuyên ngành Lịch sử Đảng. Mặc dù vậy, những bài giảng của các thầy thuộc thế hệ đầu tiên của Khoa như thầy Nguyễn Minh Tân, thầy Vũ Hồng..., đã để lại những dấu ấn tốt đẹp, khó phai mờ trong ký ức của các thế hệ cán bộ, học viên thời kỳ này.

Năm 1983, sau khi hợp nhất với Khoa Lịch sử Đảng của trường Nguyễn Ái Quốc V, hoạt động đào tạo của Khoa có bước chuyển tích cực: đội ngũ giảng viên của Khoa được tăng cường về số lượng và chất lượng. Chương trình đào tạo được chuẩn hóa. Đối tượng đào tạo là cán bộ, đảng viên đã công tác giảng dạy ở các trường phổ thông hoặc đại học thuộc nhiều ngành khoa học khác nhau nên có kinh nghiệm và niềm say mê nghề nghiệp. Đây là thời kỳ nhiều khó khăn trong sự khó khăn chung của đất nước, song cán bộ, giảng viên của Khoa Lịch sử Đảng vẫn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Từ năm 1990, chương trình đào tạo của Khoa thực hiện theo chương trình, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tuyển sinh hàng năm cùng các trường đại học cả nước. Cuối những năm 90, Khoa Lịch sử Đảng còn đào tạo chuyên ngành phụ - chuyên ngành Tư tưởng Hồ Chí Minh. Những giảng viên được phân công giảng dạy môn tư tưởng Hồ Chí Minh của Khoa thời đó sau này trở thành những cán bộ lãnh đạo, giảng viên trụ cột của Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay.

Từ năm học 2008 - 2009, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai nội dung đổi mới chương trình các môn lý luận Mác - Lênin trong các trường đại học, trong đó môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam được thay bằng môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, theo đó, chương trình giảng dạy của Khoa có sự thay đổi. Cũng từ năm học này, Khoa bắt đầu đào tạo trình độ thạc sĩ Lịch sử Đảng. Vinh dự lớn lao, trách nhiệm nặng nề, song tập thể cán bộ, giảng viên của Khoa vẫn luôn đoàn kết cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Như vậy, lúc đầu chỉ là bộ môn trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường, sau hơn 10 năm đã trở thành một khoa chuyên môn đào tạo chuyên ngành Lịch sử Đảng trình độ đại học. Cho đến nay, Khoa Lịch sử Đảng đã có bề dày kinh nghiệm 50 năm đào tạo cử nhân Lịch sử Đảng, 13 năm đào tạo thạc sĩ, 4 năm đào tạo nghiên cứu sinh, cung cấp hàng nghìn cán bộ nghiên cứu, giảng dạy Lịch sử Đảng có trình độ đại học, sau đại học cho các trường chính trị ở các tỉnh, thành phố, các trường đại học, cao đẳng, học viện và các cơ quan, ban, ngành trong cả nước. Bồi dưỡng gần 500 cán bộ, giảng viên môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam cho các trường đại học, cao đẳng, học viện trên toàn quốc.

Vượt qua những khó khăn thử thách của những năm đất nước có chiến tranh hay những năm đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, Khoa Lịch sử Đảng đã trưởng thành, từng bước khẳng định vị trí của mình trong hệ thống nhà trường cũng như trong hệ thống giáo dục quốc dân. Trong 60 năm qua, từ mái trường, mái nhà Khoa Lịch sử Đảng thân yêu này đã có biết bao thế hệ học viên, sinh viên tốt nghiệp ra trường trở thành những nhà nghiên cứu, giảng dạy Lịch sử Đảng có uy tín trong cả nước. Trong số đó có không ít những người đã trưởng thành và giữ cương vị cao trong hệ thống trường Đảng, trường đại học, cao đẳng và trong hệ thống chính trị cả nước.

Trong mọi hoàn cảnh, Khoa Lịch sử Đảng luôn đi đầu trong mọi hoạt động, phong trào của nhà trường. Khoa đã từng 12 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động Xã hội chủ nghĩa”; 5 năm đạt danh hiệu “Tập thể Lao động Giỏi”; nhiều năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”; Nhiều thầy được phong hàm Phó giáo sư như: PGS Lê Thế Lạng, PGS Cao Văn Liên, PGS Phạm Xuân Mỹ, PGS Bùi Kim Đỉnh. Nhiều thầy cô được nhận Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Đặc biệt, PGS Lê Thế Lạng được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú”; PGS, TS Phạm Xuân Mỹ 5 năm liền đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn ngành” và được nhận “Huân chương Lao động hạng Nhì”; TS Phùng Thị Hiền được tặng thưởng “Huân chương Lao động hạng Ba”. Chi bộ Khoa Lịch sử Đảng luôn là chi bộ trong sạch, vững mạnh. Cán bộ giảng viên trong khoa luôn đoàn kết thương yêu gắn bó chân thành.

Trong nghiên cứu khoa học, mặc dù nhiệm vụ giảng dạy khá nặng nề, song các giảng viên trong khoa vẫn cố gắng, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. Nhiều giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo và nhiều loại tài liệu khác do cán bộ, giảng viên trong Khoa biên soạn được xuất bản rộng rãi hoặc lưu hành nội bộ phục vụ hoạt động nghiên cứu, giảng dạy trong, ngoài Học viện; nhiều đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ và hàng trăm đề tài cấp cơ sở do cán bộ, giảng viên của Khoa làm chủ nhiệm, tham gia được nghiệm thu với chất lượng cao.

Do yêu cầu của nhiệm vụ đào tạo, được sự quan tâm tạo điều kiện của lãnh đạo Học viện, cán bộ, giảng viên trong Khoa đều được đào tạo bài bản, đúng chuyên ngành, nhờ đó trình độ chuyên môn, tính chuyên nghiệp của cán bộ, giảng viên trong khoa cũng không ngừng được cải thiện và nâng lên rõ rệt. Hiện nay, Khoa Lịch sử Đảng là một trong những khoa có thể mạnh về chất lượng cán bộ giảng viên có thâm niên giảng dạy lâu năm cũng như có trình độ bằng cấp, học hàm học vị cao trong toàn hệ thống Học viện. Đó là nguồn nhân lực chất lượng cao của Khoa đã và đang tiếp tục cống hiến sức mình cho sự nghiệp đào tạo của Khoa và Học viện.

Nhìn lại chặng đường xây dựng và phát triển của Khoa Lịch sử Đảng trong 60 năm qua, chúng ta hoàn toàn có thể tự hào rằng các thế hệ thầy và trò Khoa Lịch sử Đảng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong từng chặng đường lịch sử

cũng như trong cả quá trình xây dựng và phát triển của Khoa, của Học viện. Với những gì thầy, trò Khoa Lịch sử Đảng vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba, phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước trao tặng, đó là những phần thưởng mà Khoa Lịch sử Đảng luôn ngưỡng mộ và hướng tới. Song, Khoa cũng nhận thức rằng, với ý nghĩa dung dị nhưng cao cả của nghề làm thầy giáo, cô giáo được ví như nghề lái đò chở khách sang sông, thì phần thưởng cao quý nhất chính là tình cảm, sự ghi nhận tôn vinh trong trái tim của các thế hệ học trò dành cho những cán bộ giảng viên Khoa Lịch sử Đảng. Và vì những tình cảm tốt đẹp đó, các thế hệ cán bộ, giảng viên Khoa Lịch sử Đảng đã và sẽ hát mãi khúc quân hành đôi khi khá lặng lẽ bằng cả trái tim, khối óc và bầu nhiệt huyết cho sự nghiệp đào tạo của Đảng, Nhà nước, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cũng như của Học viện Báo chí và Tuyên truyền thân yêu.

60 năm có thể là một con số không nhiều so với nhiều con số khác, nhưng 60 năm cũng là khoảng thời gian đủ để nhìn lại, chiêm nghiệm và đúc rút những kinh nghiệm cho riêng mình. Đối với Khoa Lịch sử Đảng, từ những gì đã làm được và chưa làm được trong 60 năm qua có thể nêu lên một số suy nghĩ sau:

Thứ nhất, những gì Khoa Lịch sử Đảng hôm nay có được không phải dễ dàng mà có, mà nó được tạo nên từ những giọt mồ hôi, nước mắt, từ công sức và trí tuệ của rất nhiều các thế hệ cán bộ, giảng viên trong 2 khoa Lịch sử Đảng của 2 trường: Nguyễn Ái Quốc V và Trường Tuyên huấn Trung ương, trong đó công đầu thuộc về thế hệ cán bộ, giảng viên đầu tiên của 2 khoa, 2 trường. Lớp cán bộ thuộc thế hệ học trò, đi sau hôm nay luôn ý thức rất rõ rằng, lịch sử của Khoa là lịch sử của chính mình, truyền thống của Khoa là truyền thống của chính mình, việc trân trọng, gìn giữ và phát huy giá trị truyền thống của Khoa là trách nhiệm của tất cả các thế hệ cán bộ, giảng viên Khoa Lịch sử Đảng.

Thứ hai, sự bền vững và phát triển của Khoa trong 60 năm qua là kết quả của sự đoàn kết, gắn bó giúp đỡ nhau chân thành của tập thể cán bộ, giảng viên Khoa Lịch sử Đảng. Sự đoàn kết gắn bó đó không phải là sự tung hô hay làm vừa lòng nhau một cách hình thức mà là sự thẳng thắn, chân thành trong phê bình, tự phê bình. Đằng sau những bất đồng nếu có luôn là sự cảm thông, chia sẻ sâu sắc, tôn trọng và giúp đỡ nhau thật lòng. Đây chính là động lực cho sự phát triển bền

vững của Khoa Lịch sử Đảng trong những năm qua.

Thứ ba, sự tin tưởng, quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của lãnh đạo Học viện đối với Khoa Lịch sử Đảng là nguyên nhân quan trọng đem lại sự lớn mạnh của Khoa trong 60 năm qua. Không có sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Học viện về mọi mặt như định hướng chiến lược, đào tạo, bồi dưỡng và sắp xếp cán bộ, tạo điều kiện về cơ sở vật chất và tinh thần v.v..., Khoa Lịch sử Đảng không thể có được vị thế và những bước phát triển vượt bậc về quy mô cũng như chất lượng đào tạo như hiện nay.

Thứ tư, sự nỗ lực phấn đấu vươn lên không mệt mỏi của mỗi cán bộ, giảng viên trong Khoa Lịch sử Đảng qua các thời kỳ là nhân tố quyết định sự phát triển của Khoa trong 60 năm qua. Trước muôn vàn khó khăn của ngày đầu thành lập trong chiến tranh, những thách thức không nhỏ của thời kỳ bao cấp, của cơ chế thị trường thời mở cửa và trước những yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ đào tạo, nếu không có những cố gắng vượt bậc của mỗi cán bộ, giảng viên trong Khoa, không có sự đồng tâm hợp lực, vượt qua mọi khó khăn của hoàn cảnh để giữ vững niềm tin, niềm say mê và tự trọng nghề nghiệp thì không thể có một Khoa Lịch sử Đảng trưởng thành như hôm nay.

Và cuối cùng, nếu, không có những học viên, sinh viên, những con người yêu mến ngôi trường này, yêu mến bộ môn Lịch sử Đảng, say mê nghiên cứu, giảng dạy Lịch sử Đảng, sẽ không có một Khoa Lịch sử Đảng giàu truyền thống hôm nay. Trên cơ sở và vì những giá trị truyền thống của Khoa 60 năm qua, trong hiện tại và tương lai Khoa Lịch sử Đảng sẽ quyết tâm phấn đấu, đoàn kết một lòng giữ gìn và phát huy tốt nhất những giá trị truyền thống của Khoa. Vượt qua những khó khăn thử thách mới của thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, Khoa Lịch sử Đảng phấn đấu trở thành một trung tâm đào tạo cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ Lịch sử Đảng có uy tín trong cả nước, góp phần xứng đáng vào sự phát triển chung của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

HỢP TÁC QUỐC TẾ: 60 NĂM KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN

TS. Vũ Thanh Vân

*Trưởng Ban Hợp tác quốc tế,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

1. Những dấu mốc lịch sử phát triển

Ban Hợp tác quốc tế là đơn vị chức năng trực thuộc Ban Giám đốc, Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Ban có nhiệm vụ đẩy mạnh hợp tác quốc tế về đào tạo và nghiên cứu khoa học, nhằm khẳng định và nâng cao vị thế của Học viện trên trường quốc tế. Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền khóa XI (2020-2025) tiếp tục xác định hợp tác quốc tế là “khâu đột phá” trong chiến lược phát triển của Học viện.

Từ 25.6.2013 trở về trước, Phòng Hợp tác quốc tế là đơn vị trực thuộc Văn phòng. Đồng chí Đoàn Thanh Huyền làm Trưởng phòng. Trong giai đoạn này, Học viện đã thiết lập quan hệ rộng rãi với các trường đại học, viện nghiên cứu và cơ quan báo chí trên thế giới. Một số đối tác tiêu biểu bao gồm Viện Thông tin và Văn hoá, Báo Paraxon (Lào), Đại học Tổng hợp Viên, Báo Wiener Zeitung (Cộng hoà Áo), Đại học Monash, Đại học Công nghệ Sydney (Australia), Đại học Tổng hợp Hamburg, Viện FES (Đức), Đại học Stockholm (Thụy Điển)...

Từ ngày 25.6.2013, Phòng Hợp tác quốc tế trực thuộc Văn phòng Học viện được sát nhập về Ban Quản lý khoa học nhằm đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và đào tạo. Đồng chí Vũ Thanh Vân, Phó Trưởng khoa Quan hệ quốc tế được Đảng uỷ, Ban Giám đốc điều động giữ chức Phó Trưởng ban Quản lý khoa học phụ trách Phòng Hợp tác quốc tế.

Ngày 27.6.2014, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Theo đó, Phòng Hợp tác quốc tế tách khỏi Ban Quản lý khoa học, chính thức trở thành một đơn vị trực thuộc Ban Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền từ ngày 10.7.2014.

Ngày 1.11.2018, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6591-QĐ/HVCTQG quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Theo đó, phòng Hợp tác quốc tế được nâng cấp thành Ban Hợp tác quốc tế với một số chức năng mở rộng về đào tạo quốc tế. Sự nâng cấp và mở rộng chức năng của bộ phận hợp tác quốc tế gắn liền với việc tăng cường và phát triển các hoạt động hợp tác về đào tạo và nghiên cứu.

Hiện nay, Ban Hợp tác quốc tế chia thành hai lĩnh vực công tác chính: hợp tác quốc tế và đào tạo quốc tế. Tính đến tháng 07.2021, Ban gồm 08 cán bộ với trình độ học vấn như sau: 01 tiến sĩ, 02 nghiên cứu sinh, 03 thạc sĩ và 2 cử nhân. Nâng cao năng lực của cán bộ để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn công việc luôn được coi là nhiệm vụ hàng đầu của Ban.

Theo Quyết định số 4235-QĐ/HVBCTT của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền ngày 30 tháng 9 năm 2019, Ban Hợp tác quốc tế có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc trong việc xây dựng, triển khai chiến lược phát triển hợp tác quốc tế và quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại của Học viện theo quy định của pháp luật, Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Quy chế của Học viện. Ban Hợp tác quốc tế là đầu mối xây dựng, triển khai và quản lý các chương trình liên kết đào tạo quốc tế và bồi dưỡng quốc tế.

Với những thành tích và đóng góp vào sự phát triển của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Ban Hợp tác quốc tế đã nhận được nhiều giấy khen và bằng khen. Trong 5 năm trở lại đây, Ban liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến. Năm 2017, Ban Hợp tác quốc tế được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc. Năm 2018, Ban được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và Cờ thi đua cấp bộ. Năm 2019, được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tặng Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liên tiếp 2017 - 2018. Năm 2021, được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

2. Những thành tựu đạt được

Học viện Báo chí và Tuyên truyền luôn quan tâm mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, tăng cường trao đổi học thuật, từ đó khẳng định vị thế của nhà trường. Các thể hệ lãnh đạo Học viện các thời kỳ đã dày công vun đắp các mối quan hệ, xây dựng nền tảng vững chắc, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ và định hướng chiến lược cho sự phát triển của công tác hợp tác quốc tế. Các hoạt động hợp tác quốc tế chủ yếu bao gồm tổ chức đoàn ra, đoàn vào; xây dựng, triển khai các dự án hợp tác quốc tế; tổ chức hội thảo khoa học quốc tế và liên kết đào tạo quốc tế.

Từ năm 2008 đến nay, Học viện đã tổ chức được hơn 104 đoàn cán bộ, giảng viên đi công tác, bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm, giảng dạy, tham dự hội thảo khoa học tại nhiều nước như Mỹ, Anh, Pháp, Áo, Thụy Điển, Australia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Lào... Học viện cũng đón hơn 214 đoàn chuyên gia nước ngoài đến thăm, làm việc, giảng dạy và tham gia hội thảo khoa học. Các chuyên gia uy tín trên thế giới như Giáo sư Thomas Bauer, Đại học Tổng hợp Viên; Giáo sư Akira Nakamura, Đại học Minh Trị; Giáo sư Peter Rodenberg, Đại học Tổng hợp Hamburg... đã đến làm việc và giảng dạy tại Học viện.

Các hoạt động đoàn ra, đoàn vào được tổ chức đúng kế hoạch góp phần mở rộng mạng lưới quan hệ của Học viện. Về vĩ mô, các hoạt động này giúp Học viện tiếp cận các cách làm mới, mô hình quản trị đại học hiện đại. Về vi mô, các hoạt động này giúp tăng cường khả năng hội nhập quốc tế của cán bộ, giảng viên, xây dựng những nhân tố mới cho sự phát triển của nhà trường trong tương lai. Đặc biệt trong bối cảnh kinh phí thường xuyên giảm, Học viện đã năng động tìm kiếm được các nguồn kinh phí tài trợ từ các tổ chức quốc tế để tổ chức các hoạt động đoàn ra.

Từ năm 2013, Đảng ủy, Ban Giám đốc chủ trương xây dựng các dự án hợp tác về bồi dưỡng năng lực cán bộ và liên kết đào tạo quốc tế. Từ chủ trương này, dự án Nâng cao năng lực đào tạo báo chí - truyền thông của Học viện đã được xây dựng và được Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc tài trợ với tên gọi Dự án Hỗ trợ Học viện Báo chí và Tuyên truyền nâng cao năng lực thực thi chính sách

của Chính phủ. Trong khuôn khổ dự án này, Học viện đã cử 3 đoàn cán bộ với 60 thành viên sang Hàn Quốc để bồi dưỡng về truyền thông chính sách từ năm 2017-2019; tổ chức 3 hội thảo khoa học quốc tế; xuất bản 3 cuốn sách về truyền thông chính sách.

Học viện cũng đã xây dựng đề án Đưa giảng viên, nghiên cứu sinh đi nghiên cứu truyền thông ở châu Âu, hợp tác với Đại học Tổng hợp Viên (Cộng hòa Áo); dự án Nâng cao năng lực nghiên cứu và giảng dạy quản trị công với Đại học Minh Trị (Nhật Bản). Trong khuôn khổ hai dự án này, khoảng 50 cán bộ, giảng viên được tham gia hoạt động bồi dưỡng chuyên môn tại nước ngoài sử dụng một phần kinh phí thường xuyên, một phần kinh phí xã hội hóa và một phần kinh phí tài trợ.

Cũng từ năm 2013, Học viện đã tiến hành nghiên cứu điều kiện khả thi để triển khai chương trình liên kết đào tạo quốc tế. Sau ba năm tích cực chuẩn bị và đáp ứng các điều kiện chặt chẽ của Đại học Middlesex (Vương quốc Anh) về hệ thống văn bản quản lý, cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên, năm 2016, hai bên chính thức hợp tác triển khai chương trình Cử nhân quốc tế Quảng cáo, PR và Truyền thông tại Việt Nam theo phương thức nhượng quyền. Đại học Middlesex cung cấp chương trình, bảo đảm chất lượng và cấp bằng cho sinh viên tốt nghiệp. Học viện Báo chí và Tuyên truyền tuyển sinh, cung cấp cơ sở vật chất và tổ chức giảng dạy.

Năm 2020, sinh viên khóa I Chương trình Cử nhân quốc tế Quảng cáo, PR và Truyền thông tốt nghiệp, khẳng định khả năng đào tạo và chất lượng đào tạo quốc tế của Học viện. Đây cũng là năm chương trình vượt chỉ tiêu tuyển sinh, tạo sự yên tâm về sự phát triển bền vững của chương trình. Hoạt động quản lý đào tạo, bảo đảm chất lượng, giảng dạy, kiểm tra đánh giá ngày càng đi vào nề nếp, bám sát các hướng dẫn, tiêu chuẩn của Đại học Middlesex. Khảo sát sự hài lòng của người học năm 2019 cho thấy, 80% sinh viên hài lòng với chương trình, tăng 11% so với năm 2018. Khảo sát do Đại học Middlesex thực hiện độc lập theo nguyên tắc khách quan, công bằng và bảo mật thông tin người tham gia khảo sát. Đây là khảo sát mang tính toàn diện với 29 tiêu chí đánh giá về các vấn

đề: giảng dạy, hỗ trợ sinh viên, tổ chức và quản lý đào tạo, cung cấp học liệu, xây dựng cộng đồng học tập...

Tiêu chí được sinh viên đánh giá cao nhất trong 3 năm liên tiếp là "Cán bộ giảng viên trân trọng ý kiến và quan điểm của sinh viên" với hơn 92%. Chỉ số về sự gắn bó của sinh viên với chương trình có sự thay đổi rõ rệt nhất, tăng từ 57% năm 2017 lên 83% năm 2019. Bên cạnh đó, 85% sinh viên cho rằng, chương trình luôn đổi mới, sáng tạo để mang đến phương pháp giảng dạy kích thích trí tuệ trong năm 2019. Đây là sự ghi nhận rất đáng trân trọng với những nỗ lực của các thầy cô trong chương trình, những người luôn cố gắng để làm tốt nhất trong từng bài giảng.

Ngoài chương trình liên kết đào tạo quốc tế với Đại học Middlesex, Học viện còn triển khai các dự án khác như đề tài nghiên cứu quốc tế Năng lực truyền thông như năng lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội với Đại học Tổng hợp Viên (Áo); dự án Giám sát xu hướng việc làm của sinh viên Việt Nam sau tốt nghiệp với Hiệp hội các trường đại học AlmaLaurea (Italia) do Liên minh châu Âu tài trợ; dự án Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý báo chí - truyền thông nước CHDCND Lào; lớp học trực tuyến với Đại học Nữ sinh Sookmyung (Hàn Quốc)...

Bên cạnh các chương trình hợp tác về báo chí - truyền thông, Học viện từng bước mở rộng hợp tác về nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị. Học viện đã thiết lập quan hệ hợp tác với Trường Đảng Thành ủy Thiên Tân, Trường Đảng Trưng Khánh, Đại học Liêu Ninh (Trung Quốc)... Hai bên đã ký biên bản ghi nhớ, thống nhất triển khai trao đổi đoàn hàng năm, tổ chức các tọa đàm, hội thảo chuyên đề về các vấn đề lý luận hai bên cùng quan tâm. Đây là hướng hợp tác rất quan trọng, tạo ra sự cân bằng trong nội dung và phạm vi hợp tác quốc tế của Học viện. Học viện cũng thường xuyên tiếp nhận và đào tạo hơn 100 lưu học sinh Lào diện hiệp định và tự túc ở cả ba trình độ cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ.

Hoạt động hợp tác quốc tế tại Học viện trong những năm vừa qua có những bước phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu. Sự phát triển đó gắn liền với sự ủng hộ, tạo điều kiện của Ban Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; quyết sách, chiến lược đúng hướng và sự chỉ đạo sát sao của các thể hệ

lãnh đạo Học viện Báo chí và Tuyên truyền; sự hợp tác chặt chẽ, nhiệt tình của các đối tác quốc tế và sự quyết tâm của đội ngũ cán bộ làm công tác hợp tác quốc tế. Đội ngũ cán bộ hợp tác quốc tế từng bước được hoàn chỉnh về số lượng và nâng cao chất lượng, làm việc với tác phong chuyên nghiệp và tinh thần cống hiến vì sự phát triển của Học viện. Tuy nhiên, hiện nay công tác hợp tác quốc tế của Học viện cũng đứng trước những thử thách, cần có định hướng chiến lược và giải pháp phù hợp.

3. Định hướng phát triển

Đại dịch Covid-19 bùng phát từ đầu năm 2020 đặt ra thách thức chưa từng có đối với công tác đối ngoại nói chung của cả nước và công tác hợp tác quốc tế của Học viện. Toàn bộ các hoạt động đoàn ra, đoàn vào phải tạm dừng nhằm bảo đảm các yêu cầu phòng chống dịch. Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều mặt của công tác hợp tác quốc tế, đòi hỏi cách tiếp cận mới, phi truyền thống nhằm tiếp tục thực hiện các cam kết và duy trì các hoạt động hợp tác. Trong bối cảnh đó, Học viện đã tăng cường các hoạt động trao đổi trực tuyến.

Chiến lược phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035 xác định, Học viện phấn đấu trở thành đối tác quốc tế có trách nhiệm, đáng tin cậy, lấy hợp tác quốc tế làm đòn bẩy, giải pháp chiến lược thúc đẩy đào tạo và nghiên cứu khoa học. Để thực hiện mục tiêu chiến lược này, Học viện cần thu hút các chuyên gia quốc tế uy tín đến giảng dạy, trao đổi học thuật, đồng thời mở rộng mạng lưới quan hệ quốc tế với các nước trên thế giới trên nền tảng bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau và cùng có lợi. Việc mở rộng quan hệ hợp tác giúp Học viện đa dạng hóa các hạng mục hợp tác với các đối tác khác nhau, tuân thủ nguyên tắc tránh xung đột lợi ích.

Thực tiễn công tác hợp tác quốc tế của Học viện trong những năm vừa qua chỉ ra ba định hướng lớn. *Thứ nhất*, duy trì bền vững chương trình liên kết đào tạo quốc tế với Đại học Middlesex đồng thời nghiên cứu khả năng phát triển các chương trình liên kết mới phù hợp với thế mạnh và định hướng của Học viện. Trong bối cảnh các hoạt động hợp tác quốc tế khác bị gián đoạn, đào tạo quốc tế trở thành điểm sáng. Đây là giải pháp mang tính đột phá để tiếp cận các mô hình giáo dục tiên tiến và nâng cao năng lực quản trị nhà trường theo hướng hội nhập,

hiện đại, phát triển đội ngũ giảng viên vừa có năng lực chuyên môn vừa có khả năng giảng dạy bằng tiếng Anh.

Thứ hai, phát triển các dự án bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ và nghiên cứu khoa học. Các dự án như Hỗ trợ Học viện Báo chí và Tuyên truyền nâng cao năng lực thực thi chính sách của Chính phủ do KOICA tài trợ; dự án Giám sát xu hướng việc làm của sinh viên Việt Nam sau tốt nghiệp do Liên minh châu Âu tài trợ... nằm trong định hướng này. Các dự án này không chỉ giúp thu hút nguồn lực từ bên ngoài mà còn bồi dưỡng, nâng cao năng lực làm việc trong môi trường quốc tế, năng lực nghiên cứu, năng lực ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ. Trong bối cảnh ngân sách thường xuyên có xu hướng giảm thì việc tăng cường các nguồn ngân sách tài trợ của các tổ chức quốc tế thông qua các dự án có ý nghĩa rất quan trọng.

Thứ ba, duy trì ổn định các hoạt động hợp tác quốc tế có tính thường xuyên như tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học quốc tế; đào tạo lưu học sinh Lào; trao đổi giảng viên và sinh viên... Các hoạt động này giúp tạo ra không khí quốc tế, kết nối thường xuyên với các đối tác quốc tế trên thế giới. Hình thức tổ chức các hoạt động này cần được đổi mới, chú trọng chất lượng để tạo ra hiệu quả thực chất trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học. Đặc biệt, trong bối cảnh yêu cầu công bố và xuất bản quốc tế ngày càng trở thành yêu cầu cần thiết, việc đẩy mạnh các hội thảo khoa học quốc tế có chất lượng cần được chú trọng nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu và công bố của cán bộ, giảng viên.

Công tác hợp tác quốc tế của Học viện Báo chí và Tuyên truyền có sự phát triển cùng với xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của đất nước. Các thế hệ tiền bối đã có công lao to lớn trong việc xây dựng nền tảng, hoạch định chiến lược, bồi dưỡng đội ngũ cho sự phát triển của công tác hợp tác quốc tế hôm nay. Sự phát triển của hợp tác quốc tế luôn gắn liền với việc kế thừa và phát huy truyền thống của Học viện mà bước đi sau gắn liền, đặt trên nền tảng vững chắc của các giai đoạn trước.

VAI TRÒ VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

TS. Trần Thị Thu Hiền

*Trưởng Khoa Giáo dục đại cương và Nghiệp vụ sư phạm,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Trong những năm gần đây, sự phát triển của khoa học - công nghệ hiện đại, đặc biệt cuộc cách mạng 4.0 đã tác động mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội và ngành giáo dục cũng không nằm ngoài những tác động đó. Việc đưa khoa học công nghệ cũng như các kỹ thuật hiện đại vào trong chương trình giảng dạy cũng như ứng dụng nó để đổi mới giáo dục trong các trường đại học là yêu cầu bắt buộc. Điều này đòi hỏi lãnh đạo Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần có những hoạch định bám sát với sự phát triển khoa học công nghệ thúc đẩy ứng dụng Công nghệ thông tin đáp ứng mục tiêu phát triển trường đại học trọng điểm quốc gia theo kịp xu thế chung các nước tiên tiến trên thế giới.

1. Công nghệ thông tin trong việc nâng cao chất lượng dạy học ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền

- *Vai trò của công nghệ thông tin trong quản lý ở Học viện*

Ngày nay, Công nghệ thông tin (CNTT) là một trong những cấu thành quan trọng nhất của xã hội hiện đại và tác động đến mọi khía cạnh của cuộc sống. Là ngành khoa học phát triển như vũ bão, với các tính năng ứng dụng ưu việt CNTT có vai trò to lớn trong các hoạt động của nhà trường. Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT đã đem lại nhiều chuyển biến tích cực trong quản lý nhà trường. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, CNTT đã làm chuyển biến phương thức quản lý truyền thống sang phương thức quản lý dựa trên nền tảng CNTT để nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý. CNTT giúp đổi mới phương thức quản lý theo hướng hiện đại hóa, công nghệ hóa, tin học hóa hoạt động quản lý nhà trường Đại học nói chung và ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng.

Công nghệ thông tin là công cụ cần thiết, phục vụ hiệu quả các quy trình quản lý trong trường học. Đặc điểm nổi trội nhất là thông qua dữ liệu, thông tin được lưu trữ, xử lý, các tiêu chí quản lý nhà trường đang dịch chuyển từ định tính sang định lượng. Mặt khác, với đặc điểm của CNTT, sự minh bạch và chia sẻ dữ liệu thông tin cũng như tốc độ xử lý thông tin của máy tính sẽ tăng hiệu quả vận hành của việc quản lý Học viện.

Công nghệ thông tin nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý hoạt động dạy học như sắp xếp thời khóa biểu, kiểm tra đánh giá sinh viên, sổ điểm điện tử, đăng kí môn học trên cổng thông tin điện tử, xây dựng kế hoạch dạy học,...

Với hệ thống CNTT dùng chung, các phần mềm ứng dụng trực tuyến giúp các cấp quản lý của Học viện có thể triển khai quản lý hành chính điện tử như: triển khai cuộc họp, tập huấn chuyên môn, xếp lịch giảng dạy, tuyển sinh trực tuyến, xét tuyển trong các kì thi,...

Công nghệ thông tin giúp cho các thông tin quản lý được xử lý kịp thời, chính xác, thống nhất và lựa chọn các phương án tối ưu. CNTT hỗ trợ mạnh mẽ và có hiệu quả trong việc hoạch định các chính sách, chiến lược phát triển Học viện, trong tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng giảng dạy. Đặc biệt, với việc phát triển các phần mềm chuyên dụng CNTT giúp cho công tác quản lý được quy trình hóa, liên kết thống nhất trong hệ thống Học viện điện tử. Để phát triển Học viện đòi hỏi nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác quản lý, quản trị giáo dục. CNTT giúp cho công việc quản lý đầy đủ hơn, khoa học hơn, minh bạch và dân chủ hơn. Hiện nay ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền thì CNTT là trợ thủ đắc lực giúp cán bộ trong việc quản lý đào tạo, khoa học, văn phòng, tài chính, chuyên môn, nhân sự, lập kế hoạch, thống kê báo cáo, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- *Vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học*

Thứ nhất, CNTT giúp giảng viên đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức dạy học, là công cụ đắc lực nâng cao hiệu quả dạy học, tạo ra một môi trường giáo dục mang tính tương tác cao. Với tác động của CNTT, môi trường dạy học cũng thay đổi, nó tác động mạnh mẽ tới mọi thành tố của quá trình quản lý, giảng dạy, đào tạo và học tập ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Thứ hai, việc ứng dụng CNTT đã thay đổi cả vai trò của người học và người dạy; giảng viên đã dần trở thành người hướng dẫn sinh viên dùng máy tính và Internet để tự tìm nội dung học tập; giảng viên tạo điều kiện thuận lợi và tháo gỡ khó khăn cho sinh viên, giúp họ xây dựng tư duy.

Ứng dụng CNTT giúp Học viện Báo chí và Tuyên truyền đổi mới giáo dục theo hướng giảm thuyết giảng, tăng tự học, thực hiện “giảng ít, học nhiều”. Nhờ các công cụ đa phương tiện, giảng viên sẽ xây dựng được bài giảng sinh động thu hút sự tập trung và sáng tạo cho người học. CNTT giúp cho cả người dạy và người học chọn nhập và xử lý thông tin nhanh chóng để biến thành tri thức cho mình.

Thứ ba, CNTT tạo ra sự hợp tác, chia sẻ kiến thức, học tập và trao đổi kinh nghiệm dạy học; giảng viên có thể học tập, bồi dưỡng và trao đổi trực tuyến với đồng nghiệp để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Bên cạnh đó, Internet đã hỗ trợ điều kiện để sinh viên chủ động tìm kiếm tri thức, sắp xếp hợp lý quá trình tự học tập, tự rèn luyện của bản thân. Thông qua Internet, sinh viên có cơ hội được học tập mọi lúc, mọi nơi qua công cụ đơn giản như diễn đàn, thư điện tử, hội thoại trực tuyến, lớp học ảo, trường học kết nối.

Thứ tư, CNTT giúp Học viện đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá: Hiện nay có khá nhiều phần mềm dùng cho ôn tập, kiểm tra, trắc nghiệm cho phép tương tác trên mạng và tự đánh giá kết quả học tập, giúp tiết kiệm thời gian và thuận lợi hơn cho người dạy và người học.

Thứ năm, CNTT có vai trò to lớn trong việc liên kết các hệ thống giáo dục với nhau và từng ngành của hệ thống giáo dục đó với nhau. CNTT có vai trò to lớn trong việc giúp cho giáo dục Việt Nam hội nhập mạnh mẽ với các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. CNTT thúc đẩy một nền giáo dục mở, giúp mọi người tiếp cận rất nhiều thông tin đa chiều, rút ngắn khoảng cách về không gian và thời gian, giúp con người phát triển nhanh hơn về nhận thức, trí tuệ và tư duy.

Phát triển nhà trường trong thời kỳ hội nhập quốc tế đòi hỏi người dạy và người học phải tiếp cận với thế giới, vượt qua ranh giới quốc gia đến với các nền văn hóa khác bằng việc vượt qua rào cản về ngôn ngữ do sự giúp đỡ của tiến bộ khoa học công nghệ.

2. Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin để phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Xu hướng toàn cầu hoá, CNTT giữ vai trò chủ đạo giúp mở rộng khả năng tiếp cận với giáo dục, tăng cường sự liên kết của giáo dục đến mọi nơi và ngày càng nâng cao chất lượng giáo dục thông qua việc giảng dạy và học tập. Trong thời gian tới, khi việc tiếp cận thông tin phát triển theo cấp số nhân đòi hỏi nhà lãnh đạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần xác định rõ xu hướng phát triển của khoa học công nghệ, xu hướng phát triển dân số, người học và yêu cầu trong tương lai của đơn vị đang quản lý để ứng dụng CNTT phù hợp.

- *Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển nhanh với tính bền vững của Học viện thông qua ứng dụng công nghệ thông tin*

Hiện nay, khoa học công nghệ đang phát triển nhanh, đòi hỏi Học viện cần có sự thay đổi về quản lý ứng dụng CNTT để tương thích và phù hợp. Phát triển nhanh và bền vững vừa bao hàm cả chiều rộng và chiều sâu, vừa thể hiện tốc độ và chất lượng của quản lý ứng dụng CNTT trong mọi lĩnh vực của Học viện. Trong quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học cần có sự gắn kết hài hòa giữa nhanh, bền vững, đan xen và không làm ảnh hưởng tới những hoạt động khác trong nhà trường. Phát triển nhanh, bền vững về ứng dụng CNTT trong giáo dục tạo ra một chính thể thống nhất có tính kế thừa, có sự nhất quán, có cơ sở khoa học và thực tiễn.

Việc ứng dụng CNTT trong dạy học ở Học viện đã đạt được một số thành tựu nhất định, tuy nhiên còn nhiều điểm bất cập và còn chậm so với thế giới nên cần phải có một chiến lược dài hạn với các mục tiêu và phương pháp cụ thể để có thể thực hiện theo mô hình hiện đại.

Cần có sự quản lý chặt chẽ đồng bộ về: xây dựng kho học liệu điện tử dùng chung toàn Học viện, sử dụng sổ điểm điện tử, hình thành cổng thông tin thư viện điện tử liên thông, chia sẻ học liệu với các cơ sở giáo dục,... Triển khai, áp dụng nhiều phương thức học tập kết hợp, phát triển một số mô hình đào tạo trực tuyến; ưu tiên lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án hiện có, có thể sử dụng hình thức thuê dịch vụ CNTT và xã hội hóa để giảm ngân sách cho nhà nước.

Triển khai đồng bộ và liên thông hệ thống thông tin quản lý toàn Học viện đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin đối với các hệ thống thông tin từ các học viện và các trường trong cùng hệ thống. Việc quản lý trong Học viện Báo chí và Tuyên truyền như: Tuyển sinh, quản lý sinh viên, quản lý giảng viên, quản lý thi, xếp thời khóa biểu, sổ điểm điện tử, quản lý ngân hàng đề thi,... sẽ được thực hiện hoàn toàn tích hợp với trang thông tin điện tử của nhà trường trên môi trường mạng.

Thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giảng viên qua hình thức, chương trình bồi dưỡng cần tiếp cận chuẩn quốc tế và đồng bộ để có được đội ngũ giảng viên có đủ điều kiện và yêu cầu cao về ứng dụng CNTT.

Cần có sự hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội CNTT trong và ngoài nước nhằm tăng cường, trao đổi và giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến về CNTT để áp dụng, triển khai phù hợp với mỗi địa phương. Cần có sự đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT qua nhiều hình thức: nhà nước, xã hội hóa hoặc thu hút nguồn vốn của doanh nghiệp thông qua hình thức hợp tác công tư; thuê dịch vụ CNTT,... đáp ứng nền giáo dục hiện đại và theo kịp sự phát triển giáo dục thế giới.

- *Bảo đảm sự phù hợp với trình độ kiến thức và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của giảng viên trong Học viện*

Ứng dụng CNTT trong dạy học hiện nay là một xu hướng dạy học tiên bộ đang được quan tâm. Trong dạy học ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền, ứng dụng CNTT trong dạy học chủ yếu là thông qua việc sử dụng máy tính, sử dụng Internet và phần mềm dạy học.

Nguồn nhân lực luôn giữ vai trò quan trọng, then chốt trong việc nâng hiệu quả ứng dụng CNTT trong mỗi nhà trường nên việc đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên là việc làm cấp thiết. Thực trạng đội ngũ nhà giáo giúp nhà quản lý xây dựng các chiến lược giáo dục phù hợp với trình độ kiến thức và năng lực ứng dụng CNTT của giảng viên.

Việc triển khai ứng dụng CNTT nếu vượt quá năng lực, trình độ cán bộ lãnh đạo quản lý, giảng viên sẽ tạo ra sức ép và quá tải dẫn đến ảnh hưởng chất lượng giáo dục. Căn cứ trình độ kiến thức và năng lực ứng dụng CNTT của các giảng

viên, cán bộ quản lý xây dựng quy trình: bồi dưỡng nguồn nhân lực bảo đảm vừa đại trà vừa chuyên sâu; quản lý đầu tư cơ sở vật chất đúng hướng, có trọng điểm, khai thác, sử dụng có hiệu quả các phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại; huy động sức mạnh từ nhiều nguồn lực khác nhau để thiết lập môi trường thuận lợi, tạo điều kiện đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học đạt kết quả cao,...

- *Đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và nâng cao hiệu quả quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở Học viện*

Quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần khắc phục những vấn đề tồn tại, yếu kém hiện nay. Bên cạnh đó, cần phải bảo đảm tính trọng tâm, trọng điểm và phải phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của Học viện. Các tác động quản lý phải nằm trong khuôn khổ và điều kiện thực tế cho phép, khắc phục được các mặt chưa làm được còn hạn chế hiện nay trong các khâu quản lý việc ứng dụng CNTT trong dạy học.

Đối với nhà lãnh đạo, chỉ đạo tất cả các khâu, các bước ứng dụng CNTT trong dạy học không được áp đặt ý kiến chủ quan, phải dựa trên những cơ sở lý luận và thực tiễn sát thực; đồng thời thường xuyên rút kinh nghiệm, tổng kết để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hợp lý, hiệu quả. Sự đổi mới và nhanh nhạy trong tư duy phát hiện các vấn đề nảy sinh trong quá trình tổ chức quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học là điều kiện quan trọng để việc ứng dụng CNTT trong dạy học ở Học viện đạt kết quả cao. Vì vậy, đòi hỏi người lãnh đạo, cán bộ quản lý phải tìm ra các biện pháp quản lý phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện, các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực), môi trường của Học viện, trên cơ sở tuân thủ nghiêm ngặt các quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời mang tính cụ thể, thực tiễn giáo dục đặt ra, làm cho các biện pháp sống được, tồn tại được và có ý nghĩa trong thực tiễn.

Việc đề ra và triển khai những biện pháp quản lý trong giai đoạn tiếp theo đòi hỏi Bộ Giáo dục và Đào tạo, hiệu trưởng các nhà trường phải hiểu thấu đáo, tính toán đầy đủ các điều kiện về con người, cơ sở vật chất, ngân sách nhà nước, thời gian, từ đó đề ra các biện pháp quản lý vừa có cơ sở khoa học, vừa đảm bảo phù hợp với thực tiễn, với quy luật và xu thế phát triển chung.

- *Đảm bảo tính hệ thống và đồng bộ của quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở Học viện.*

Xét theo lý thuyết hệ thống, việc quản lý ứng dụng CNTT trong việc phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền là một hệ thống trong hệ thống quản lý các hoạt động dạy học, nó liên quan tới nhiều yếu tố khác như: sự lãnh đạo chỉ đạo, cơ sở vật chất, trình độ đội ngũ giảng viên, sự tham gia của sinh viên, các lực lượng xã hội, môi trường giáo dục, công tác quản lý và nhiều yếu tố tác động khác. Vì thế, trong quản lý cần có tác động tới tất cả các yếu tố trong hệ thống qua việc sử dụng những biện pháp tác động hợp lý để tạo nên sức mạnh tổng hợp đem lại kết quả mong muốn như mục tiêu đề ra. Điều đó đòi hỏi quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học ở Học viện phải đảm bảo xây dựng, thực hiện các biện pháp đồng bộ từ việc xác định tầm nhìn, xây dựng kế hoạch cho tới việc hướng dẫn, tổ chức chỉ đạo thực hiện, kiểm tra đánh giá và công tác thi đua khen thưởng. Việc tổ chức, thực hiện hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học được tiến hành đồng bộ từ các cấp quản lý cho đến từng thành viên trong nhà trường. Tác động các biện pháp cần có ảnh hưởng đến tất cả các hoạt động ứng dụng CNTT của nhà trường và có tác dụng thúc đẩy, nâng cao chất lượng giáo dục. Các biện pháp có mối liên hệ và tương tác lẫn nhau, mỗi biện pháp có sự tác động, điều chỉnh riêng, nhưng phải nằm trong một hệ thống nhất của các biện pháp. Để thực hiện tốt biện pháp này thì đồng thời cũng phải thực hiện đồng bộ các biện pháp khác để đạt được các mục tiêu đã đặt ra.

Mục tiêu của Học viện là xây dựng hệ thống giáo dục lên một trình độ mới, hiệu quả hơn, chất lượng hơn, đáp ứng đòi hỏi phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Điều này được hiểu là phải đổi mới căn bản, toàn diện, đồng bộ các thành tố, đó là: đổi mới tư duy, nhận thức, mục tiêu, quan điểm và động lực phát triển Học viện; đổi mới nội dung, phương thức, cơ chế và đặc biệt là tổ chức chỉ đạo thực hiện quá trình đổi mới này. CNTT giữ vai trò chủ đạo giúp Học viện mở rộng khả năng tiếp cận với các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, tăng cường sự liên kết của giáo dục đến mọi nơi và ngày càng nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Tóm lại, để phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền hướng tới Học viện thông minh trước tiên cần thay đổi tư duy giáo dục, chuyển từ giáo dục lấy trang bị kiến thức chuyên môn làm mục tiêu; dành nhiều thời gian để dạy cho người học trau dồi phương pháp, kỹ năng, cách tự học, cách sử dụng, khai thác các thiết bị công nghệ. Điều đó, đòi hỏi Học viện phải đổi mới chương trình, sách giáo khoa, người dạy và cách thức giảng dạy; đổi mới từ đánh giá thông qua kiểm tra kiến thức sang đánh giá năng lực; xây dựng chương trình giáo dục theo theo hướng hiện đại; ứng dụng CNTT trong quản lý hệ thống, quan tâm đầu tư đồng bộ và hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị; tập trung nâng cao có hiệu quả ứng dụng công nghệ trong Học viện; có cơ chế chính sách ưu tiên bồi dưỡng khoa học công nghệ cho các giảng viên.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025*”, Ban hành kèm theo Kế hoạch số 345/KH-BGDĐT ngày 23/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Chính phủ điện tử ngành giáo dục và đào tạo, Công nghệ thiết kế bài giảng elearning*”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học ngày 9/1/2017 tại Hà Nội.
3. Bộ Thông tin và truyền thông (2014), Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TTBTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Nguyễn Lê Hà (2016), *Quản lý đào tạo dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông ở các trường đại học tư thục miền Trung Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Hà Nội.

60 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

TS. Vũ Thuỳ Dương

Trưởng Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Năm 1962, theo Nghị quyết số 36 NQ/TW, Trường Tuyên giáo Trung ương được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 trường: Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II, Trường Tuyên giáo và Trường Đại học Nhân dân. Trải qua những thăng trầm của dòng chảy lịch sử, trước những yêu cầu khác nhau ở từng giai đoạn phát triển, Trường đã nhiều lần đổi tên và đến năm 2005 chính thức lấy tên gọi Học viện Báo chí và Tuyên truyền, trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Giai đoạn 1962 - 1969

Giai đoạn này trường có tên gọi là *Trường Tuyên giáo Trung ương* trên cơ sở hợp nhất 3 trường: Trường Tuyên huấn, Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II và Trường Đại học Nhân dân. Đồng chí Trần Quang Huy làm Giám đốc từ năm 1962 – 1966; đồng chí Đào Duy Tùng làm Giám đốc từ năm 1966 - 1973.

Năm đầu thành lập, Nhà trường có 5 khoa, 3 hệ và 4 phòng. Trong đó, 5 khoa là: Triết học, Kinh tế Chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học và phong trào công nhân quốc tế, Lịch sử Đảng, Quản lý Kinh tế; 3 hệ gồm: Báo chí; Xuất bản; Huấn học, Tuyên; 4 phòng gồm: Phòng Tổ chức Cán bộ, Phòng Giáo vụ, Phòng Tư liệu, Phòng Hành chính Quản trị. Hoạt động chủ yếu của Nhà trường là bồi dưỡng ngắn hạn cho đội ngũ cán bộ báo chí, xuất bản, huấn học, phục vụ hai nhiệm vụ chiến lược là giải phóng miền Nam và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Nhiệm vụ chủ yếu được giao là giáo dục lý luận Mác-Lênin, bồi dưỡng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Nhiều cán bộ được đào tạo từ trường trở về công tác tại các cơ quan trung ương và địa phương, các trường Đảng, các trường đại học và Ban tuyên huấn các cấp.

Với 43 giảng viên trong tổng số 172 cán bộ của trường thời bấy giờ, nhà trường đã đào tạo được khoá bồi dưỡng dài hạn đầu tiên 2,5 năm cho 365 cán bộ nòng cốt làm công tác tư tưởng, trong đó có trên 1/3 là giảng viên lý luận Mác - Lênin, phục vụ nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc của đất nước. Đây là lớp học dài

hạn, học khá sâu về chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, và nghiệp vụ tuyên huấn. Năm 1965, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, sắp xếp lại bộ máy, cung cách làm việc cho phù hợp với thời chiến, giữa lúc Mỹ đánh phá ác liệt, Trường tổ chức ba đoàn đi vào Quảng Bình để cán bộ, giảng viên hiểu rõ hơn về chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, để biết và thông cảm với nhân dân, khi đi sơ tán cũng tăng cường quan hệ với các địa phương⁵⁹.

Do vai trò quan trọng của trường trong hệ thống cơ quan Trung ương Đảng, các đồng chí được phân công làm Giám đốc của trường đều là những nhân sự cốt cán, như: đồng chí Trần Quang Huy - Ủy viên Dự khuyết Trung ương Đảng khoá III, Phó trưởng ban thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương, đồng chí Đào Duy Tùng - Phó Trưởng ban Tuyên huấn Trung ương, Tổng biên tập Tạp chí Cộng sản.

Những giảng viên từng dạy ở trường có các đồng chí: Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Tố Hữu, Xuân Thủy, Hoàng Tùng, Vũ Oanh, Lê Khắc, Nguyễn Vịnh, Nguyễn Minh Vĩ, Lưu Quý Kỳ, Lê Quang Đạo, Đào Duy Tùng, Trần Quỳnh... Đặc biệt, đồng chí Tổng bí thư Lê Duẩn cũng trực tiếp tham gia giảng bài cho lớp bồi dưỡng Bí thư, Chủ tịch huyện năm 1967.

Khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, trường luôn phải di dời, sơ tán về các vùng nông thôn của Vĩnh Phúc, Hà Tây; cán bộ, giảng viên, học viên liên tục phải di chuyển theo các lớp học bị chia nhỏ ra nhiều cơ sở, đời sống nhiều thiếu thốn...

2. Giai đoạn 1969 - 1983

Đây là giai đoạn vô cùng khó khăn về cơ sở vật chất và trang thiết bị đối với Nhà trường, khi Mỹ cấm vận, khủng hoảng kinh tế kéo dài, hàng hoá, lương thực, thực phẩm thiếu thốn. Đồng chí Đào Duy Tùng làm Giám đốc từ năm 1966 - 1973, đồng chí Bùi Hồng Việt là Giám đốc từ năm 1973 - 1978; đồng chí Tào Văn Hào làm Hiệu trưởng trường Tuyên huấn Trung ương I từ năm 1978 - 1990.

Từ năm 1969, thực hiện nhiệm vụ do Trung ương Đảng giao, Nhà trường mở rộng quy mô và loại hình đào tạo. Một mặt, tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng, các lớp đào tạo cơ bản; mặt khác Nhà trường bắt đầu đào tạo bậc đại học và sau đại học 8

⁵⁹ Hồi ức của đồng chí Phạm Nam Minh trong cuốn Học viện Báo chí và Tuyên truyền - 55 năm xây dựng và phát triển, Nxb. Lý luận chính trị, H, 2017, tr.....

chuyên ngành: Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng, Xây dựng Đảng, Báo chí, Xuất bản, Chính trị học về công tác tư tưởng.

Trước đòi hỏi của thực tiễn đất nước, Nhà trường tập trung vào bổ sung cán bộ, giảng viên và đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cốt cán. Tháng 10/1970, Nhà trường có 219 người với số cán bộ nghiên cứu, giảng dạy chiếm gần một nửa, có 10 khoa, 4 phòng trực thuộc Giám đốc.

Từ năm 1970 - 1975, Nhà trường đào tạo được gần 1.000 cán bộ giảng dạy cho các trường Đảng, các trường đại học và ban tuyên huấn các cấp và chuẩn bị lực lượng cán bộ cho sự phát triển lâu dài công tác nghiên cứu, giáo dục lý luận của Đảng sau chiến tranh.

Năm 1978 các loại hình báo chí được mở rộng. Khoa Báo chí tách ra thành Báo in và Báo phát thanh, đồng thời Tổ thiết bị ra đời. Phòng ảnh được xây dựng và mở rộng. Nhà trường được trang bị 15 máy ảnh Pratika MTL5 của Cộng hoà dân chủ Đức; 3 máy phóng ảnh đen trắng, 01 máy chiếu phim 16; 01 máy quay phim nhựa 16mm phục vụ việc học thực hành của sinh viên báo chí.

Từ năm 1969 - 1975, hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường vẫn còn hạn chế. Các trường tiền thân đã tổ chức một số hoạt động khoa học mà nhờ đó trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ giảng dạy được nâng lên, tạo điều kiện tiếp tục diu dặt, đào tạo đội ngũ cán bộ kế tục.

Sang thời kỳ 1976 - 1983, đất nước đã hoàn toàn thống nhất bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Hoàn cảnh đất nước lúc này trong tình trạng vô cùng khó khăn. Nhà trường đã cố gắng khắc phục điều kiện khó khăn ấy để tiếp tục mở rộng, nâng cao cả về quy mô và chất lượng đào tạo, trong đó mở thêm nhiều khoá học đào tạo bằng đại học thứ hai. Hoạt động khoa học của trường thời kỳ này đã có những kết quả quan trọng đáp ứng nhu cầu thực tiễn của cách mạng cả nước. Hàng chục hội nghị, hội thảo khoa học được tổ chức, hàng trăm lượt cán bộ, học viên đi thâm nhập khảo sát thực tế trên khắp mọi miền tổ quốc. Nhiều bài báo, tham luận khoa học được công bố, phản ánh những ý tưởng tâm huyết của cán bộ, học viên. Một loạt giáo trình, đề cương bài giảng được nghiên cứu, chỉnh lý, bổ sung và xuất bản. Các bộ giáo trình nghiệp vụ báo chí, giáo trình xuất bản đầu tiên đã được xuất bản trong thời kỳ này.

Trong lĩnh vực hợp tác quốc tế thời kỳ này, Nhà trường chủ yếu có quan hệ hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Nhà trường đã gửi nhiều cán bộ sang học tập ở bậc tiến sĩ tại Viện Hàn lâm Khoa học xã hội thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô (AON); phối hợp với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu của các nước khác trong một số hoạt động như trao đổi các đoàn sang thăm và làm việc, tổ chức hội thảo, thông tin khoa học... Bên cạnh đó, Nhà trường còn giúp đỡ đào tạo cán bộ tư tưởng, văn hoá cho Lào, Campuchia, trao đổi kinh nghiệm đào tạo với một số quốc gia Châu Phi mới giành độc lập.

3. Giai đoạn 1983 - 1990

Ngày 02/01/1983, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Quyết định số 15-QĐ/TW “Về công tác trường Đảng” thành lập *Trường Tuyên huấn Trung ương I* trực thuộc Ban Bí thư trên cơ sở hợp nhất Trường Tuyên huấn Trung ương và Trường Nguyễn Ái Quốc V. Đồng chí Tào Văn Hào được phân công làm Hiệu trưởng từ năm 1978 - 1990. Việc hợp nhất này, bên cạnh những thuận lợi là tập hợp sức mạnh và kinh nghiệm của hai trường, cũng tồn tại một số khó khăn, nhất là vấn đề về công tác tổ chức - cán bộ. Đó là nhiều cán bộ nghiên cứu, giảng dạy có kinh nghiệm, trình độ cao xin chuyển công tác, cán bộ của nhà trường phần nhiều làm công tác hành chính, hậu cần.. Năm 1984, tổng số cán bộ Nhà trường là 485 người, nhưng cán bộ nghiên cứu, giảng dạy chỉ chiếm 40%.

Trong giai đoạn này, lịch sử một nhánh của Trường Tuyên huấn Trung ương I là Trường Nguyễn Ái Quốc V. Trường Nguyễn Ái Quốc V được thành lập theo Quyết định số 200/NQ-TW ngày 14/12/1970 của Ban Bí thư Trung ương Đảng trên cơ sở hợp nhất Trường Chính trị của Bộ Giáo dục (thành lập năm 1960) và Trường Chính trị của Bộ Đại học (thành lập năm 1968) và chuyển sang hệ thống trường Đảng. Trường có nhiệm vụ đào tạo giảng viên lý luận, chính trị và làm công tác tư tưởng trong các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp và bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục theo nhu cầu của hai ngành Giáo dục và Đại học (thời kỳ này vẫn có 2 Bộ: Bộ Giáo dục và Bộ Đại học).

Về bộ máy tổ chức của Trường Chính trị của Bộ Giáo dục năm 1960 có các Khoa Triết, Kinh tế chính trị, Lịch sử Đảng. Từ năm 1968 trở đi thành lập thêm

các khoa: Phong trào Cộng sản và công nhân quốc tế, Xây dựng Đảng, Chủ nghĩa xã hội khoa học (tách từ Khoa Lịch sử Đảng), Tâm lý giáo dục (bao gồm cả nghiệp vụ), Kiến thức giáo dục cơ bản (Văn, Sử, Địa, Ngoại ngữ). Các phòng bao gồm: Phòng Giáo vụ, Hành chính quản trị, Tổ chức cán bộ, Y tế, Giáo dục chính trị, Nghiên cứu khoa học và Tổ chức nhiệm vụ.

Trong 13 năm tồn tại và phát triển (từ tháng 2/1970 - 7/1983), trường đã mở 6 khoá chuyên ban Đại học (theo các chuyên ban Triết học, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng), 2 khóa trung học chuyên nghiệp (học chung các môn lý luận Mác - Lênin và Lịch sử Đảng) và 2 khóa bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục. Ngoài học lý luận, chính trị, học viên các khóa đều được học thêm các môn tâm lý giáo dục và phương pháp giảng dạy (thể hiện tính sư phạm trong công tác đào tạo của nhà trường). Với kết quả mở lớp như trên, Trường Nguyễn Ái Quốc V đã cung cấp một đội ngũ đông đảo về số lượng và đảm bảo về chất lượng giảng viên lý luận, chính trị cho các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp và một phần cho các trường cấp III (trung học phổ thông), được hai ngành Giáo dục và Đại học đón nhận, hoan nghênh.

Về xây dựng đội ngũ giảng viên, Trường Nguyễn Ái Quốc V có thuận lợi trong việc giữ lại một số học viên tốt nghiệp nhất là các khóa chuyên ban đại học để bổ sung cho các khoa. Qua đó đã tăng cường về số lượng và cải thiện về chất lượng đội ngũ giảng viên của trường. Để tiếp tục nâng cao trình độ của đội ngũ giảng viên, trường đã cử nhiều người đi học các lớp chuyên tu và nghiên cứu sinh tại Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương (nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh).

Từ năm 1983 - 1990 là giai đoạn cuối cùng của thời kỳ bao cấp và cũng là bắt đầu của thời kỳ đổi mới. Bên cạnh những khó khăn của cơ chế bao cấp, có những thuận lợi cơ bản mở ra do việc chuyển đổi tư duy để thực hiện đường lối đổi mới của Đảng ta. Trong bước chuyển đó toàn thể nhà trường đã nỗ lực, phấn đấu vượt qua khó khăn, phát huy thuận lợi để xây dựng trường phát triển về mọi mặt phù hợp với sự chuyển đổi của xã hội. Nhà trường bắt đầu đào tạo đại học tại chức từ năm 1984 - 1990, lớp đại học tại chức ngành Kinh tế chính trị tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ, tỉnh Quảng Ninh. Về hoạt động khoa học của trường

bắt đầu phát triển với đầy đủ các nội dung: hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động quản lý khoa học, hoạt động phục vụ khoa học. Từ năm 1983 - 1990, lần đầu tiên trường chủ trì 6 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, 17 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, 4 hội thảo khoa học cấp Phân viện; nhiều hội thảo khoa học sinh viên, hội thảo khoa học cấp bộ môn được tổ chức. Cũng lần đầu tiên, một “Quy chế tạm thời về quản lý khoa học” đã được ban hành. Có thể nói đây là thời kỳ hoạt động khoa học của trường có những chuyển biến quan trọng cả về lượng và chất đã tạo ra những tiền đề căn bản và quyết định cho sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động khoa học trong giai đoạn sau.

Trong bối cảnh khó khăn chung của đất nước, công tác tài chính của Nhà trường đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ, vừa phục vụ công tác chuyên môn thường xuyên, vừa tiến hành các thủ tục kiểm kê, bàn giao tài sản, kho tàng, đất đai, nhà cửa... dưới sự kiểm tra giám sát của Ban Tài chính quản trị Trung ương. Công tác tài chính phải thay đổi phương pháp quản lý để phù hợp với hoàn cảnh hiện tại, việc quản lý tài sản gặp không ít khó khăn.

4. Giai đoạn 1990 - 2005

Năm 1990, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã ra quyết định số 406-HĐBT ngày 20/11/1990 đổi tên trường lần thứ ba, thành *Đại học Tuyên giáo* và chính thức công nhận trường là trường đại học. Từ đây, trường vừa là trường Đảng, vừa là trường đại học, thực hiện quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chung tay đóng góp vào công cuộc đào tạo cán bộ lý luận chính trị, tư tưởng văn hoá cho các cấp uỷ Đảng; đào tạo đội ngũ phóng viên, biên tập viên cho các cơ quan báo chí ở Trung ương và địa phương.

Giai đoạn này, Nhà trường tập trung xây dựng bộ máy theo hướng gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo hiệu lực quản lý từ Ban Giám đốc đến các khoa, phòng, khai thác để đạt hiệu quả cao hoạt động của bộ máy. Tính đến năm 1990, Trường có 11 khoa, bộ môn và 7 phòng trực thuộc Giám đốc. Số lượng cán bộ là 435 người, với 50% là cán bộ nghiên cứu, giảng dạy. Từ năm 1991, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tăng cường hợp tác trên mọi lĩnh vực, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, Nhà trường đã từng bước thiết lập quan hệ với các đối tác quốc tế mới. Đây là hướng đi giúp cho Nhà trường có điều kiện

tiếp cận những thành tựu phong phú và đa dạng của nhân loại, trên cơ sở đó, lựa chọn những giá trị tinh hoa, phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn của Việt Nam để tiếp thu, vận dụng. Cũng trong năm này, khoá đào tạo sau đại học đầu tiên của Nhà trường ra đời theo Quyết định số 1620/QĐ-SĐH ngày 12 tháng 7 năm 1991 cho 2 chuyên ngành Lịch sử Triết học, Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

Năm 1993, trường đổi tên thành *Phân viện Báo chí và Tuyên truyền* theo Quyết định số 61 QĐ/TW của Bộ Chính trị. Từ thời điểm ấy, vị trí của Nhà trường có sự thay đổi. Từ chỗ trực thuộc Ban Bí thư, nay trực thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - cơ quan chỉ đạo trực tiếp về phương hướng chính trị và mục tiêu chiến lược đào tạo. Nhà trường trở thành trường đại học có nhiệm vụ: “Đào tạo và bồi dưỡng bậc đại học và cao học những cán bộ làm công tác báo chí, xuất bản, tuyên truyền. Đào tạo bậc đại học một số chuyên ngành lý luận Mác - Lênin”⁶⁰. Giám đốc thời kỳ này gồm các đồng chí: Tô Huy Rúa (1990 - 1993), Vũ Đình Hoè (1997 - 2002).

Bộ phận tài chính được nâng cấp và gọi tên là Phòng Tài vụ, là đơn vị chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về quản lý nguồn kinh phí thường xuyên, trong đó có kinh phí đào tạo, kinh phí viện trợ (cho học viên Lào), kinh phí các dự án, kinh phí xây dựng, sửa chữa... Ngoài ra còn quản lý các loại tài sản, vật tư hiện đại và có giá trị lớn của Nhà trường, thanh toán tất cả các khoản thu chi nội bộ.

Năm 1999 theo Quyết định số 67-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Phân viện Báo chí và Tuyên truyền có nhiệm vụ: “Đào tạo và bồi dưỡng bậc đại học, sau đại học những cán bộ chủ chốt trên lĩnh vực báo chí, xuất bản, xã hội học; đào tạo giảng viên bậc đại học các chuyên ngành lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”⁶¹.

Từ năm 1990 - 2005, Nhà trường phát triển lên 12 chuyên ngành trình độ đại học, 3 chuyên ngành đào tạo thạc sĩ. Năm 1991, Phân viện Báo chí và Tuyên truyền là cơ sở đầu tiên trong cả nước mở mã ngành đào tạo trình độ đại học Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước - một chuyên ngành tạo nên vị thế của Nhà trường trong hệ thống đào tạo giáo dục lý luận chính trị của cả nước, đào tạo ra

⁶⁰ Sđd, Hà Nội, 01-2022

⁶¹ Sđd, Hà Nội, 01-2022

nhieu cán bộ lãnh đạo cấp cao, chủ chốt của các tỉnh thành. Những năm đầu thế kỷ XXI, trường tiếp tục được định vị là một ngôi trường Đảng duy nhất, vừa làm tốt công tác đào tạo lý luận chính trị, vừa là cái nôi đào tạo về báo chí hàng đầu tại Việt Nam. Mỗi năm Nhà trường mở trên 60 lớp đại học tập trung với trên 2.200 sinh viên đại học, học viên cao học chính quy tập trung; trên 40 lớp tại chức với hơn 3.000 sinh viên tại chức từ Lạng Sơn đến Cà Mau, từ Duyên Hải đến Tây Nguyên và hàng chục lớp bồi dưỡng theo chương trình các dự án quốc tế cũng như các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ theo kế hoạch và yêu cầu bức xúc đặt ra của các ban ngành Trung ương và địa phương. Đặc biệt, từ khóa học 1992-1996, Nhà trường bắt đầu đào tạo đại học cho lưu học sinh của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Giai đoạn này, tổ chức bộ máy Học viện có 19 khoa, bộ môn và 14 phòng chức năng trực thuộc Giám đốc, với 329 cán bộ.

Năm 2002 đánh dấu sự phát triển hoàn thiện 3 bậc đào tạo của Học viện đó là khoá đào tạo tiến sĩ đầu tiên theo Quyết định 2726/QĐ-BGDĐT-SĐH ngày 27/6/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Học viện đào tạo tiến sĩ ngành Báo chí học

5. Giai đoạn từ 2005 đến nay

Ngày 02/8/2005, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 149-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trong đó Phân viện Báo chí và Tuyên truyền đổi tên thành *Học viện Báo chí và Tuyên truyền*, trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Giai đoạn này có các đồng chí làm Giám đốc: Đồng chí Tạ Ngọc Tấn (2000 - 2006); đồng chí Hoàng Đình Cúc (2006 - 2011); đồng chí Lương Khắc Hiếu (2011 - 2012); đồng chí Trương Ngọc Nam (2012 - 2019); đồng chí Lưu Văn An (2020 - 2021); đồng chí Phạm Minh Sơn (2021 - nay).

Từ năm 2009, Học viện Báo chí và Tuyên truyền là đơn vị dự toán cấp III, là đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo một phần kinh phí, theo Quyết định số 1109/QĐ-HVCT-HCQG-TC ngày 04/5/2009 của Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Theo đó, Nhà trường đã tiến hành xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ để tăng cường công tác quản lý trong nội bộ, sử dụng

có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy phát triển hoạt động sự nghiệp, khai thác nguồn thu, tăng thu, tiết kiệm chi, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục.

Ngày 25/6/2015, Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 910/TTg-KGVX về việc bổ sung Học viện Báo chí và Tuyên truyền vào danh sách các trường xây dựng thành Trường Đại học trọng điểm quốc gia trong mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Ngày 01/11/2018, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định 6591-QĐ/HVCTQG về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã tinh giảm từ 34 xuống còn 29 đầu mối, bao gồm 19 đơn vị giảng dạy, nghiên cứu, thông tin, xuất bản và 10 đơn vị chức năng.

Đây là thời kỳ có nhiều biến động ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính trị của Học viện, tuy vậy, nhờ sự chủ động dự báo và nắm bắt đúng tình hình để có những chiến lược phù hợp nên Học viện đạt được nhiều thành tựu mới ở tất cả các lĩnh vực: đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lý luận chính trị và báo chí - truyền thông, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, công tác đảng và đoàn thể... Học viện ổn định quy mô đào tạo đại học chính quy, giảm dần quy mô đào tạo hệ vừa làm vừa học để nâng cao chất lượng đào tạo, tiếp tục mở rộng quy mô đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. Bước sang thập kỷ thứ hai của thế kỷ XXI, Học viện đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất và hợp tác quốc tế để đón đầu nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng báo chí truyền thông phục vụ công tác lý luận của Đảng. Đặc biệt, từ năm 2020 là năm đánh dấu những biến động lớn của thế giới và Việt Nam bởi đại dịch Covid-19, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã có những thay đổi để thích nghi, tự hào bước đến ngày kỷ niệm thành lập 60 năm.

Hiện nay, Học viện đang tổ chức đào tạo trình độ đại học hệ chính quy 41 ngành/chuyên ngành (trong đó có 05 chương trình chất lượng cao, 01 chương trình liên kết đào tạo với Đại học Middlesex của Vương quốc Anh); đào tạo đại học chính quy hơn 2000 sinh viên/năm. Đào tạo trình độ Thạc sĩ có 12 ngành học/ 20 chuyên ngành với 450 - 550 học viên/năm; đào tạo 6 ngành trình độ tiến sĩ với 20-30 nghiên cứu sinh/năm.

Trong 60 năm qua, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã đào tạo 25.804 sinh viên đại học chính quy tập trung, 23.799 sinh viên hệ vừa làm vừa học, 5.911 học viên cao học và 105 nghiên cứu sinh; bồi dưỡng hàng nghìn cán bộ công tác tư tưởng, báo chí, xuất bản, giảng viên lý luận chính trị và các lĩnh vực khác. Đồng thời, Học viện đã và đang đào tạo gần 500 sinh viên, 63 học viên, 3 nghiên cứu sinh của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Về hoạt động nghiên cứu khoa học, Học viện đã triển khai nghiên cứu 4.089 đề tài các cấp; 1.628 cuộc hội thảo, hội nghị, tọa đàm và thông tin khoa học các cấp. Các nhà khoa học của Học viện đã công bố hơn 7.580 bài báo khoa học trên các tạp chí, sách chuyên khảo trong đó có 32 bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus; 41 bài báo quốc tế không thuộc danh mục ISI/Scopus; 18 kỷ yếu Hội thảo quốc gia, quốc tế được xuất bản. Trong công tác xuất bản tạp chí, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông đã phát hành được 333 số với hơn 331.750 bản, đăng tải hơn 5.000 bài báo khoa học.

Từ năm 2008 đến nay, Học viện đã tổ chức được hơn 104 đoàn cán bộ, giảng viên đi công tác, bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm, giảng dạy, tham dự hội thảo khoa học tại nhiều nước như Mỹ, Anh, Pháp, Áo, Thụy Điển, Australia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Lào... Học viện cũng đón hơn 214 đoàn chuyên gia nước ngoài đến thăm, làm việc, giảng dạy và tham gia hội thảo khoa học. Năm 2016, Học viện chính thức triển khai chương trình Cử nhân quốc tế Quảng cáo, PR và Truyền thông tại Việt Nam theo phương thức nhượng quyền với Đại học Middlesex (Vương quốc Anh). Học viện đã xây dựng được nhiều đề án hợp tác quốc tế về nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị, báo chí - truyền thông, ký kết nhiều biên bản ghi nhớ với nhiều đối tác như: Trường Đảng Thành ủy Thiên Tân, Trường Đảng Trùng Khánh, Đại học Liêu Ninh (Trung Quốc)... Hàng năm, Học viện tiếp nhận và đào tạo gần 200 lưu học sinh Lào diện hiệp định và tự túc ở cả ba trình độ cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ.

Về cơ sở vật chất, Học viện có diện tích tổng cộng hơn 88.128 m², 100% lớp học được trang bị máy tính và máy chiếu đa năng, đủ sức phục vụ 180 lượt lớp/ngày. Học viện có hệ thống các phòng thực hành tin học, ngoại ngữ, nghiệp vụ, tuyên truyền hiện đại; có các studio phát thanh, truyền hình, các phòng thực

hành kỹ năng xử lý báo chí, truyền thông đa phương tiện liên tục được nâng cấp về thiết bị chuyên dụng để theo kịp yêu cầu thực tiễn. Ký túc xá sinh viên Học viện gồm 5 dãy nhà cao tầng, được xây dựng thành hệ thống nhà ở khép kín với tiện nghi phù hợp, có sức chứa 3.500 người. Trung tâm Thông tin - Tư liệu - Thư viện hiện đại, gồm nhiều phòng chức năng, với các chủng loại sách đa dạng, phong phú; tài liệu được số hóa, kết nối mạng thư viện quốc gia và quốc tế, từng bước đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu, học tập của giảng viên, sinh viên, học viên.

Tóm lại, sự phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng về mọi mặt của Học viện, trước hết là kết quả của sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sự quan tâm sâu sắc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, các bộ, ban, ngành trung ương, đặc biệt là Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mặt khác, là một đơn vị trực thuộc, Học viện luôn nhận được sự định hướng, lãnh đạo sâu sát, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi ở mức cao nhất, sự giúp đỡ cụ thể, thiết thực và hiệu quả về mọi mặt, có ý nghĩa quan trọng cả trước mắt và lâu dài của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó là sự nỗ lực hết mình vì sự nghiệp trồng người của các thế hệ cán bộ, giảng viên Học viện, trong mọi hoàn cảnh luôn đồng lòng nhất trí, phát huy tinh thần cần cù, sáng tạo, nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng, của nhân dân. Tất cả những nhân tố nói trên đã góp phần quan trọng làm cho uy tín của Học viện không ngừng được nâng cao sau 60 năm hình thành và phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2007), Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở “45 năm Học viện Báo chí và Tuyên truyền” xây dựng và phát triển (1962 - 2007)
2. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2021): Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Huân chương độc lập hạng Ba.
3. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2021): Đề án “Xây dựng, phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền trở thành cơ sở giáo dục đại học trọng điểm

quốc gia về đào tạo giảng viên lý luận chính trị và cán bộ báo chí-truyền thông”.

4. Nhiều tác giả (2017), *Học viện Báo chí và Tuyên truyền - 55 năm xây dựng và trưởng thành (1962-2017)*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

5. Nhiều tác giả (2021): Kỷ yếu Hội thảo khoa học: “60 năm xây dựng và phát triển các khoa Mác - Lênin - Học viện Báo chí và Tuyên truyền”, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

6. Nhiều tác giả (2012), *50 năm Học viện Báo chí và Tuyên truyền (1962-2012)*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

**PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG
TẠI HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN TRONG BỐI CẢNH
CẠNH TRANH ĐÀO TẠO TRUYỀN THÔNG HIỆN NAY**

TS. Nguyễn Thị Minh Hiền

*Trưởng khoa Quan hệ Công chúng và Quảng cáo,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

1. Bối cảnh cạnh tranh trong đào tạo ngành truyền thông tại Việt Nam

Trong suốt hai năm vừa qua, thế giới chứng kiến diễn biến căng thẳng của dịch bệnh COVID-19, điều này đã tác động không nhỏ đến mọi lĩnh vực ngành nghề và đời sống xã hội. Một trong những ngành bị tác động sâu rộng nhất chính là ngành giáo dục, và tại Việt Nam điều này cũng không phải là ngoại lệ. Tuy nhiên, trước làn sóng dịch bệnh leo thang năm 2021, Việt Nam lại chứng kiến sự bùng nổ hoạt động tuyển sinh đại học của một số ngành học, trong đó phải kể đến ngành học báo chí, truyền thông và quan hệ công chúng. Cùng với sự chuyển mình mạnh mẽ của môi trường truyền thông số và làn sóng dịch chuyển của công chúng lên nền tảng số trong giai đoạn giãn cách của COVID-19, các ngành học trong lĩnh vực truyền thông không những không giảm sức hút mà thậm chí còn có sức nóng hơn bao giờ hết.

Số lượng thí sinh đăng ký nguyện vọng học các ngành về truyền thông và quan hệ công chúng tăng vọt, khiến tỉ lệ chọi và điểm chuẩn vào các trường tuyển sinh ngành học này tăng cao, đặc biệt là các trường công lập thuộc nhóm chất lượng dẫn đầu. Điềm qua một số trường công lập thuộc nhóm dẫn đầu về chất lượng tuyển sinh các ngành học báo chí, truyền thông và quan hệ công chúng, như Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Hà Nội, Học viện Ngoại giao, có thể thấy điểm chuẩn mỗi môn thi tốt nghiệp phổ thông trung học phải trung bình từ hơn 9 đến trên 9,5 điểm/môn tùy tổ hợp. Cụ thể, điểm chuẩn chuyên ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp và ngành Truyền thông đa phương tiện thuộc nhóm dẫn đầu toàn Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo thứ tự là 38.07 (nhân đôi hệ số, tổ hợp D78, R26) và 28,6 (C15). Tháng 6.2021,

trong tổng số 24 nhóm ngành tuyển sinh năm 2021 do Vụ Giáo dục đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) công bố, ngành báo chí - thông tin là một trong hai nhóm ngành được thí sinh lựa chọn nhiều nhất, chỉ đứng sau ngành an ninh và quốc phòng. Nhóm ngành báo chí - thông tin thu hút tới 100.120 nguyện vọng, trong khi số chỉ tiêu tuyển sinh chỉ có 6.539.

Trước bối cảnh cạnh tranh khốc liệt giữa các trường đại học để thu hút thí sinh, đặc biệt là sự cạnh tranh giữa các trường dẫn đầu thuộc khối công lập để thu hút thí sinh ưu tú, việc đổi mới chương trình và nâng cao chất lượng dạy và học là nhiệm vụ then chốt. Người học đang có nhiều thông tin hơn, nhiều lựa chọn hơn và ngày càng khó tính hơn, do vậy, họ lựa chọn ngành học với các tiêu chí tổng hợp chứ không dựa trên một tiêu chí nào. Ví dụ các tiêu chí chọn trường có thể là: trường đại học có ngành học ưa thích, chương trình học thực tiễn và đa dạng, cơ sở vật chất hiện đại, tích hợp nhiều tiện ích, hoạt động phong trào sôi nổi, mở rộng cơ hội nghề nghiệp, hay ở mức độ sâu hơn, người học kỳ vọng môi trường đại học chính là “môi trường trải nghiệm”. Quy trình này bắt đầu với việc thực hành, thực nghiệm và sau đó người học phân tích, suy ngẫm về sự trải nghiệm và kết quả của sự trải nghiệm đó. Quy trình này giúp học sinh củng cố kiến thức, hình thành và phát triển các năng lực, kỹ năng, hành xử mới và thậm chí là cách tư duy mới. Cách tiếp cận trên được xem là có nhiều điểm ưu việt so với phương pháp giáo dục truyền thống (chủ yếu tập trung vào việc cung cấp kiến thức/thông tin và truyền tải thông tin qua các bài giảng)(1).

Đứng trước nhiều cơ hội lựa chọn, người học mong đợi nhà trường phải mang lại cho họ nhiều điều hơn là chỉ một trải nghiệm học tập đơn thuần. Người học mong đợi được trải nghiệm không gian học tập truyền cảm hứng bao gồm cả việc được tiếp xúc với các thầy cô và đội ngũ chuyên gia thực hành nghề có khả năng truyền thụ tri thức hấp dẫn, cập nhật xu hướng thị trường và khơi dậy đam mê cho họ. Với đặc thù của ngành truyền thông, người học kỳ vọng được tiếp cận chương trình học gắn lý thuyết với thực tiễn, học đi đôi với hành, môi trường học tập năng động, được tiếp cận và thực tập tại các cơ sở tuyển dụng từ sớm, có nhiều hoạt động phong trào tạo sự hào hứng, hấp dẫn.

2. Thách thức trong việc phát triển và duy trì đội ngũ giảng viên truyền thông

Cùng với các vấn đề về cạnh tranh thí sinh, cạnh tranh các chương trình đào tạo và chất lượng giáo dục, việc phát triển đội ngũ giảng viên cũng là vấn đề cấp bách và lâu dài đối với các cơ sở đào tạo truyền thông. Có thể thấy, truyền thông đòi hỏi đội ngũ giảng viên cần có những phẩm chất toàn diện, cụ thể như sau:

Trước hết, truyền thông là một ngành học đặc thù đòi hỏi đội ngũ giảng viên không chỉ có kiến thức chuyên môn sâu rộng mà còn phải có kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực truyền thông. Ngoài ra, do đây là ngành học có sự vận động và đổi mới liên tục, nên nội dung bài giảng cũng cần phải liên tục cập nhật để bắt kịp xu hướng mới và đáp ứng nhu cầu thị trường.

Thứ hai, đây là ngành học đòi hỏi tính sáng tạo, do vậy, đội ngũ giảng viên phải có phương pháp truyền thụ hấp dẫn để khơi dậy niềm đam mê và sự sáng tạo của sinh viên. Phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm, tạo sân chơi để người học có trải nghiệm gắn với thực tiễn của ngành nghề, đưa ra các bài tập lý thuyết và thực hành có sự đòi hỏi cao sẽ tạo sự thích thú và khơi dậy trí tò mò, sự ham học hỏi của người học.

Thứ ba, ngành đào tạo truyền thông đòi hỏi đội ngũ giảng viên phải có sự chuyên nghiệp, tính đạo đức và nhân văn. Sự bùng nổ của truyền thông số dẫn đến sự nhiễu loạn thông tin. Chưa kể, có rất nhiều cá nhân, tổ chức tham gia vào hoạt động truyền thông với mục đích trục lợi, chộp giật, trong khi có rất nhiều người thực hành nghề chưa hề được đào tạo bài bản. Điều này dẫn đến môi trường truyền thông đang bị ô nhiễm và trở nên độc hại, thông tin thiếu sự kiểm chứng, bản chất của sự thật bị bóp méo. Chính vì lẽ đó, các giảng viên đào tạo truyền thông bài bản phải là những người tiên phong trong việc tạo ra một môi trường truyền thông chuyên nghiệp, có tính đạo đức và có tính nhân văn.

Thứ tư, các giảng viên đào tạo truyền thông cần có năng lực giảng dạy bằng tiếng Anh và các chương tình quốc tế. Việc sử dụng được ít nhất một ngoại ngữ như tiếng Anh vừa giúp giảng viên tiếp cận được kho tri thức trên thế giới vừa giúp giảng viên có thể phát triển năng lực giảng dạy trong môi trường đào tạo theo chuẩn quốc tế.

Thứ năm, cùng với đòi hỏi nêu trên, rất nhiều giảng viên truyền thông cũng phát triển bản thân trong lĩnh vực nghiên cứu và xuất bản các công trình quốc tế. Đặc biệt, với các khoa đào tạo các chương trình ở bậc tiến sĩ, đòi hỏi đội ngũ giảng viên phải có học hàm học vị là tiến sĩ và phó giáo sư. Do vậy, việc sản xuất các công trình quốc tế vừa là nguyện vọng cá nhân, vừa là trách nhiệm của mỗi giảng viên.

Ngoài những đòi hỏi trên, giảng viên còn phải có ý thức rất rõ về việc tạo sức hút đối với người học thông qua việc tạo dựng một bản sắc riêng, một thương hiệu cá nhân nổi bật và thậm chí còn là một chuyên gia trong lĩnh vực truyền thông thương hiệu. Chưa kể, các thầy cô còn phải là người ý thức rất rõ về hình tượng bản thân, về phát ngôn, cử chỉ, phong thái, lối sống và cách quan hệ của mình với học trò và công chúng. Tất cả những điều này tạo nên động lực phát triển nhưng cũng là áp lực cho chính đội ngũ giảng viên và cho nhà trường trong việc tuyển dụng và phát triển đội ngũ của mình.

Bên cạnh những đòi hỏi đối với một giảng viên truyền thông, nhà trường cũng phải đối mặt với những thách thức trong việc phát triển và duy trì đội ngũ trong bối cảnh cạnh tranh, cụ thể như sau:

Một là, các giảng viên đi tu nghiệp ở nước ngoài và không quay trở về công tác tại trường sau khi tốt nghiệp, thậm chí, không ít giảng viên đã định cư ở nước ngoài sau khi tốt nghiệp. Mặc dù các cơ sở giáo dục công lập và các chương trình học bổng của nhà nước đã có các quy định chặt chẽ để ràng buộc trách nhiệm của giảng viên, tuy nhiên, đây vẫn là một vấn đề nan giải cần nhiều biện pháp tháo gỡ.

Hai là, các giảng viên thuộc cơ sở công lập bị thu hút bởi những lời mời hấp dẫn từ các cơ sở giáo dục ngoài công lập với mức lương cao, đặc biệt là các cơ sở đào tạo các chương trình liên kết quốc tế. Việc mở rộng nhiều ngành và chuyên ngành đào tạo về truyền thông, nhiều cấp bậc, nhiều hệ đào tạo khiến thị trường khan hiếm giảng viên, do vậy, các trường dân lập và quốc tế có nhu cầu rất lớn trong việc tuyển dụng giảng viên và chấp nhận bỏ ra nguồn ngân sách lớn để trả mức lương hấp dẫn đối với các giảng viên có kinh nghiệm, có học hàm, học vị và có khả năng giảng dạy các chương trình quốc tế. Trong khi đó, các cơ sở giáo dục công lập, đặc biệt là các trường đào tạo truyền thông hàng đầu tại Việt Nam

như Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, luôn đòi hỏi đội ngũ giảng viên có chuyên môn cao nhưng mức chi phí và mức lương dành cho đội ngũ này lại còn đang ở mức khiêm tốn.

Ba là, các giảng viên giảng dạy về truyền thông chuyển sang làm thực hành nghề. Một thực tế cho thấy, thị trường ngành truyền thông đang rộng mở và không chỉ cơ sở giáo dục có nhu cầu tuyển dụng mà ngay cả các doanh nghiệp, tập đoàn, cơ quan tổ chức cũng có nhu cầu tuyển dụng nhân sự chất lượng cao. Các tổ chức này chấp nhận trả mức lương khủng trung bình từ 50 đến 100 triệu/tháng cùng những chế độ đặc biệt để thu hút các giảng viên có kinh nghiệm về làm vị trí quản lý, vị trí cấp cao của tổ chức mình.

Những thách thức nêu trên thôi thúc các cơ sở giáo dục phải có những sách lược, những giải pháp cụ thể và lâu dài để giải quyết vấn đề này.

3. Học viện Báo chí và Tuyên truyền - thương hiệu dẫn đầu trong đào tạo truyền thông tại Việt Nam

Học viện Báo chí và Tuyên truyền là cơ sở đào tạo hàng đầu trong cả nước trong lĩnh vực báo chí - truyền thông. Với truyền thống 60 năm hình thành và phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền là cái nôi đào tạo ra hàng nghìn nhà lãnh đạo, quản lý cấp cao của Đảng, Nhà nước; lãnh đạo, nhà báo, phóng viên của các cơ quan báo chí; lãnh đạo, cán bộ nhân viên truyền thông của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, tập đoàn tại Việt Nam và các quốc gia trên thế giới.

Theo thống kê tính đến tháng 9.2022, Ban Giám đốc Học viện có 01 Giám đốc, 02 Phó giám đốc. Mỗi đơn vị trực thuộc Ban Giám đốc đều có bộ máy lãnh đạo gồm 01 cấp trưởng và từ 01 đến 03 cấp phó. Tổng số cán bộ, viên chức, người lao động hiện nay: 389 người, trong đó Phó Giáo sư: 29 người, Tiến sĩ: 101 người, Thạc sĩ: 207 người. Cán bộ giảng dạy nghiên cứu chiếm 62,21%.

Là trường đại học có thương hiệu dẫn đầu về đào tạo truyền thông xét ở cả góc độ quy mô và chất lượng, Học viện có 5 khoa thuộc nhóm ngành đào tạo báo chí, truyền thông và quan hệ công chúng bao gồm Viện Báo chí, Khoa Phát thanh và Truyền hình, Khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo, Khoa Quan hệ quốc tế và Khoa Xuất bản. Hiện các khoa thuộc nhóm ngành này đang đào tạo rất nhiều ngành “hót” thu hút đông đảo thí sinh đăng ký như Báo chí, Truyền thông đa

phương tiện, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng, Quảng cáo, Truyền thông marketing, Quan hệ quốc tế, Xuất bản... Trong đó, có 3 khoa đào tạo chương trình chất lượng cao và 2 khoa tham gia đào tạo chương trình quốc tế Quảng cáo, PR và Thương hiệu (Chương trình nhượng quyền của Đại học Middlesex của Vương Quốc Anh tại Học viện).

Học viện Báo chí và Tuyên truyền luôn là địa chỉ đầu tiên về đào tạo truyền thông để các thí sinh đăng ký nguyện vọng. Liên tục trong các năm, Học viện Báo chí và Tuyên truyền là trường có tỉ lệ chọi cao và điểm chuẩn đầu vào ngành truyền thông cao nhất cả nước. Ngoài ra, tỉ lệ việc làm đúng ngành của sinh viên đang học hoặc ra trường trong lĩnh vực này cũng rất cao. Nhiều ngành đào tạo truyền thông có tỉ lệ việc làm đúng ngành đạt 88% đến trên 90%.

Hiện nay, các ngành học về truyền thông của Nhà trường hầu hết đều đang đào tạo ở cả ba cấp độ bao gồm cả ngành Báo chí, Xuất bản và Quan hệ công chúng. Đặc biệt, Học viện Báo chí và Tuyên truyền là cơ sở đầu tiên trong cả nước đào tạo ngành Quan hệ công chúng ở bậc cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ. Hàng năm, Học viện đóng góp một số lượng lớn nhân sự chất lượng cao cho thị trường. Với việc đào tạo trình độ tiến sĩ ngành quan hệ công chúng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền hướng tới đào tạo, bồi dưỡng và cung cấp đội ngũ giảng viên, chuyên gia cho các cơ sở đào tạo và các tổ chức khác trong cả nước.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền là ngôi trường có bề dày về đào tạo và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực báo chí và truyền thông. Học viện quy tụ rất nhiều nhà khoa học, giảng viên, chuyên gia hàng đầu về báo chí - truyền thông hiện đang công tác, giảng dạy, thỉnh giảng hoặc cộng tác viên trong mọi hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Trong số đội ngũ này, có rất nhiều người được đào tạo bài bản từ các cơ sở đào tạo uy tín tại Việt Nam và các quốc gia có ngành truyền thông phát triển như Anh, Mỹ, Úc...

Chính vì thương hiệu trên, Học viện Báo chí và Tuyên truyền là ngôi trường đáng mơ ước cho nhiều thế hệ sinh viên và học viên theo học. Và hơn hết, thương hiệu và uy tín của Nhà trường cũng là lý do hấp dẫn rất nhiều giảng viên với mong muốn được giảng dạy, cống hiến và phát triển bản thân tại ngôi trường có bề dày truyền thông và có vị thế khoa học, vị thế chuyên môn này.

4. Đề xuất chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên ngành truyền thông đối với Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Với uy tín và thương hiệu của mình, Học viện đang có nhiều lợi thế cạnh tranh trong hoạt động đào tạo ngành truyền thông tại Việt Nam. Tuy nhiên, Học viện cũng đang phải đối mặt với việc chảy máu chất xám và khó khăn trong việc giữ chân “nhân tài”. Do vậy, trong thời gian tới, Học viện cần xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm thúc đẩy chất lượng đào tạo ngành truyền thông chính là việc phát triển đội ngũ giảng viên. Cụ thể, Học viện cần xác định rõ những vấn đề then chốt sau đây:

Thứ nhất, cần xác định những mục đích, mục tiêu cụ thể trong việc phát triển đội ngũ giảng viên truyền thông hiện nay. Đặc biệt, trong bối cảnh cạnh tranh đào tạo truyền thông, Học viện cần lựa chọn những mục đích then chốt và những mục tiêu quan trọng đối với nhiệm vụ này. Cần quán triệt một quan điểm xuyên suốt đối với nhiệm vụ phát triển đội ngũ giảng viên truyền thông đó là phải coi đây là nhiệm vụ cấp bách và lâu dài, là nhiệm vụ cần sự phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị chức năng và các khoa đào tạo, là nhiệm vụ trọng tâm và quan trọng thúc đẩy chất lượng đào tạo ngành truyền thông.

Thứ hai, cần coi việc phát triển giảng viên là ưu tiên hàng đầu và cần xác định chiến lược lâu dài. Nhà trường cần phải xác định rõ đội ngũ giảng viên và đặc biệt là đội ngũ giảng viên truyền thông chính là lực lượng chủ chốt tạo nên sự thành công của các chương trình đào tạo, là lực lượng quan trọng tạo nên thương hiệu của Nhà trường và là nhân tố quan trọng tạo ảnh hưởng đối với các thế hệ người học.

Thứ ba, cần xây dựng kế hoạch cụ thể và dài hơi đối với các chương trình bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực. Nhà trường cần khai thác hiệu quả các nguồn ngân sách trong việc bồi dưỡng giảng viên. Ngoài ra, cần tạo ra những cơ hội được làm việc, trao đổi kinh nghiệm với các nhà khoa học, chuyên gia hàng đầu trên thế giới và tại Việt Nam, cơ hội phát triển bản thân, cơ hội trải nghiệm, cập nhật tri thức, tiếp cận với những xu hướng mới trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Thứ tư, cần không ngừng nâng cao chất lượng và cải thiện môi trường làm việc cho giảng viên, tạo cơ chế làm việc thông thoáng, hướng tới giảm các áp lực

hành chính cho giảng viên, tăng cường chuyên môn hoá và khai thác quỹ thời gian hiệu quả. Các giảng viên có quỹ thời gian để chuyên tâm vào hoạt động nghiên cứu khoa học và nâng cao chất lượng bài giảng.

Thứ năm, để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đối với mỗi khoa đào tạo cần đề ra tiêu chí tuyển chọn giảng viên cụ thể và phù hợp với yêu cầu công việc của đơn vị. Ngoài ra, Học viện cần rà soát lại các tiêu chí hiện hành trong việc tuyển dụng giảng viên để đáp ứng yêu cầu đào tạo và phù hợp với điều kiện hiện có. Cụ thể, Học viện là ngôi trường đào tạo chất lượng do vậy đội ngũ giảng viên đòi hỏi phải có học hàm, học vị, có trình độ chuyên môn cao, có ngoại ngữ và phương pháp giảng dạy hiện đại. Vì thế mà các ứng viên muốn ứng tuyển vào vị trí giảng viên phải ít nhất đảm bảo đủ điều kiện là thạc sĩ đúng ngành và chuyên ngành. Đối với một số khoa đào tạo ba cấp độ, Học viện ưu tiên các ứng viên có trình độ tiến sĩ được đào tạo đúng ngành. Đặc biệt, đối với các khoa có đào tạo chương trình chất lượng cao và quốc tế, ứng viên cần phải thể hiện năng lực giảng dạy bằng tiếng Anh. Ngoài ra, Học viện cũng chú trọng việc cân bằng tỉ lệ nam và nữ khi tuyển dụng trong mỗi đơn vị đào tạo.

Thứ sáu, cần chú trọng chế độ đãi ngộ để thu hút và giữ chân “nhân tài”. Có thể thấy sự bùng nổ của các trường đào tạo ngành truyền thông và quan hệ công chúng. Trước áp lực về chất lượng giảng dạy để thu hút sinh viên, các cơ sở giáo dục đào tạo về truyền thông và quan hệ công chúng đang cạnh tranh khốc liệt để thu hút nguồn nhân lực với mức lương hấp dẫn và điều kiện làm việc lý tưởng. Bên cạnh các cơ sở đào tạo, các nhà tuyển dụng cũng trong cơn khát nguồn nhân lực cấp cao, do đó, việc giữ chân nhân tài cần có chiến lược cấp bách và lâu dài, trong đó việc giữ chân họ không chỉ ở cơ chế ràng buộc, chính sách về tiền lương mà còn ở cơ hội phát triển bản thân, cơ hội được nâng cao năng lực chuyên môn, điều kiện tốt nhất để giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

Thứ bảy, cần chú trọng các chế độ khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên đặc biệt là tạo cơ hội cho các giảng viên có thể tham gia các công trình khoa học ở các cấp độ từ cấp cơ sở, cấp bộ đến cấp nhà nước. Đối với giảng viên có xuất bản các công trình khoa học hay bài báo quốc tế, cần có chính sách khen thưởng kịp thời với mức khen thưởng thích đáng. Hiện nay, rất nhiều

trường đại học đang tham gia vào hệ thống xếp hạng thương hiệu trường đại học và số lượng, chất lượng đội ngũ giảng viên có học hàm, học vị cũng như số lượng, chất lượng các công trình khoa học uy tín công bố trong nước và quốc tế cũng là tiêu chí quan trọng đánh giá xếp loại vị thế và thương hiệu của trường đại học.

Thứ tám, cần cải thiện cơ sở vật chất và điều kiện làm việc cho cán bộ, giảng viên. Một môi trường làm việc thân thiện, tiện ích với trang thiết bị hiện đại, có phòng thực hành hiện đại, có hệ thống wifi tốc độ cao và thậm chí có không gian cho cán bộ, giảng viên nghỉ ngơi sẽ là cách khiến giảng viên có thể nhanh chóng tái tạo lại năng lượng và thêm gắn bó với môi trường làm việc của mình.

Thứ chín, cần chú trọng nâng cao chất lượng các hệ thống học liệu, có kế hoạch đầu tư để mua cơ sở dữ liệu quốc tế. Điều này sẽ tạo điều kiện để người học và giảng viên có cơ hội tiếp cận tới các nguồn tài liệu và tri thức quý giá và các công trình nghiên cứu cập nhật trên thế giới và tại Việt Nam. Đồng thời, cần hoàn thiện hơn nữa phần mềm chống đạo văn để giúp người dạy và người học hình thành thái độ nghiên cứu có trách nhiệm, tạo môi trường nghiên cứu, giảng dạy và học tập khoa học, chuyên nghiệp và đạt các tiêu chuẩn quốc tế.

Tóm lại, mặc dù còn nhiều khó khăn trước những thách thức cạnh tranh nguồn nhân lực, Học viện Báo chí và Tuyên truyền hoàn toàn có thể phát huy các ưu thế và điều kiện hiện có để phát triển và duy trì đội ngũ giảng viên ngành truyền thông theo hướng chất lượng, chuyên nghiệp, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, có tính đạo đức và nhân văn./.

(1) Website HILL, Giáo dục trải nghiệm, truy cập 20.6.2022 tại <https://hill.edu.vn/giao-duc-trai-nghiem-la-gi/>.

60 NĂM CÔNG TÁC HÀNH CHÍNH - HẬU CẦN

ThS. Vũ Quốc Cường

Chánh Văn phòng Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trải qua hơn nửa thế kỷ, kể từ khi thành lập, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã có nhiều đổi thay cả về lượng và chất. Bên cạnh sự phát triển đó, công tác hành chính - hậu cần, xây dựng cơ sở vật chất (Văn phòng, Phòng Quản trị và Quản lý Ký túc xá, Ban Kế hoạch - Tài chính) trong quá trình phát triển của Học viện cũng không ngừng phát triển, đóng góp tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

1. Công tác Văn phòng

Văn phòng ra đời cùng với sự ra đời của Học viện năm 1962, khi đó lấy tên gọi Phòng Hành chính - Quản trị (gồm các bộ phận Văn thư, Hành chính, Tài sản, Nhà ăn, Đội xe, Bảo vệ) Phòng Y tế là 1 phòng độc lập tương đương với các phòng lúc bấy giờ. Sau này, phòng Hành chính - Quản trị đổi tên thành Văn phòng, hợp nhất Phòng Y tế vào Văn phòng. Trải qua 60 năm, Văn phòng đã từng bước phát triển qua nhiều giai đoạn lịch sử của Nhà trường. Đến năm 2018, theo yêu cầu đổi mới và tinh gọn bộ máy tổ chức hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nhà trường quyết định sáp nhập Trung tâm thực hành và hỗ trợ đào tạo vào Văn phòng, chuyển VP đảng ủy về sinh hoạt hành chính tại VP. đây là bước phát triển mới của Văn phòng, tăng thêm số lượng cán bộ, viên chức và nhiệm vụ chính trị mới.

Văn phòng là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Văn phòng thực hiện chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Ban Giám đốc gắn kết và điều phối các hoạt động chung của Học viện; đầu mối tổng hợp thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Ban Giám đốc; tổ chức thực hiện công tác hành chính - tổng hợp, văn thư, lưu trữ, quản lý công sở, hậu cần phục vụ, công tác lễ tân, công tác công nghệ thông tin, cổng thông tin điện tử, y tế, xe ô tô; quản lý, điều hành, hỗ trợ kỹ thuật các phòng học, phòng thực hành, hội trường, phòng họp đáp ứng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa

học và các hoạt động khác của Học viện. Văn phòng hiện nay có 43 cán bộ, viên chức, người lao động, trong đó có 05 cán bộ diện hợp đồng công nhật.

Trong suốt 60 năm qua, đội ngũ cán bộ, công nhân viên Văn phòng ngày càng hoàn thiện cả về số lượng và chất lượng. Tổ chức của Văn phòng ngày càng được kiện toàn, phân công phù hợp, đảm bảo phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Bộ phận tham mưu đã giúp Ban Giám đốc ban hành các chương trình, kế hoạch công tác kịp thời, đúng quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường; thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Học viện để kịp thời tham mưu việc kiểm tra, đôn đốc, thực hiện; tham mưu xây dựng các đề án, quy chế, quy định của nhà trường. Đặc biệt, năm 2015, Văn phòng Học viện đã tham mưu cho Ban Giám đốc đề án: “Xây dựng Học viện Báo chí và Tuyên truyền trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia về đào tạo giảng viên lý luận chính trị và cán bộ Báo chí - truyền thông” và đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tham mưu điều hành hiệu quả hoạt động của website Học viện theo yêu cầu và nhiệm vụ mới, tích cực khai thác tiện ích của website trong công tác của lãnh đạo Học viện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành nhà trường, vận hành hiệu quả website và module quản lý điều hành theo yêu cầu và nhiệm vụ mới, đảm bảo thông tin cập nhật, kịp thời, ít sai sót; quản lý webhosting và tên miền của website Học viện, đảm bảo kỹ thuật để website AJC hoạt động ổn định, tích cực ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin vào công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Học viện. Năm 2018, website Học viện chính thức chuyển thành Cổng thông tin điện tử Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong hệ thống Cổng thông tin chung của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, giao diện của Cổng thông tin được đổi mới, nội dung phong phú, hấp dẫn thu hút sự quan tâm theo dõi của cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên và góp phần không nhỏ vào công tác quảng bá hình ảnh của Học viện.

Trong suốt 60 năm qua, lãnh đạo Học viện đã có sự quan tâm và chú trọng bước đầu đến việc phát triển hệ thống thông tin...Dưới sự quản lý và điều hành công việc của Văn phòng, kết quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công

tác quản lý và đào tạo tại Học viện đã đạt được những thành công nhất định, có tác động tích cực đến quá trình dạy và học, đặc biệt đã và đang hình thành hệ tư duy, phương pháp và môi trường làm việc mang tính khoa học, chuyên nghiệp tại các đơn vị trong toàn Học viện. Đáng chú ý là từ đầu năm 2020, khi dịch bệnh Covid-19 xuất hiện ở Việt Nam và nhanh chóng bùng phát, Học viện đã chủ động đi đầu trong công tác vừa phòng chống dịch vừa phải đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, tổ chức thực hiện việc giảng dạy, học tập từ xa, ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết các công việc hằng ngày. Bộ phận Công nghệ thông tin thuộc Văn phòng đã phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các đơn vị tổ chức các kênh trực tuyến, cung cấp hàng nghìn tài khoản trực tuyến cho cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên, tổ chức nhiều cuộc họp trực tuyến cho lãnh đạo Học viện và các đơn vị một cách có sáng tạo, hiệu quả.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc Học viện, Văn phòng đã triển khai và đưa vào sử dụng hệ thống thư điện tử miễn phí theo tên miền riêng cho toàn bộ cán bộ, giảng viên và các đơn vị trong Học viện, công tác quản lý, điều hành dần dần chuyển sang sử dụng văn bản điện tử. Các thông tin được cập nhật nhanh chóng, chính xác, tránh được tình trạng thất lạc và giảm thiểu được các công việc thủ công và lượng văn bản giấy. Tại các đơn vị đã triển khai phần mềm ứng dụng, bước đầu đi vào xây dựng hệ thống sơ sở dữ liệu nhằm tiến đến hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung của Học viện, phục vụ đắc lực cho công tác quản lý, điều hành của nhà trường.

Hiện nay, Học viện đã có hệ thống cáp quang chạy trong toàn bộ khuôn viên Học viện, Nhà Hành chính trung tâm và Trung tâm thông tin khoa học đều có hệ thống mạng LAN, để đảm bảo tính dự phòng, ngoài 1 kênh thuê riêng Leased Line (dung lượng 150MB nội địa, 4MB quốc tế) Học viện còn dự phòng một số đường truyền băng thông rộng FTTH với tốc độ download/upload tối thiểu là 40Mbps cho các đơn vị phòng ban chức năng. Để bắt kịp sự phát triển rất nhanh về mặt công nghệ, nhằm phục vụ nhu cầu công tác, giảng dạy và học tập của cán bộ, giảng viên, sinh viên và học viên, từ năm 2011, Học viện đã đầu tư lắp đặt hệ thống phát sóng wifi trong toàn khuôn viên Học viện. Cùng với việc nâng cấp, cải tạo đường truyền Internet, Văn phòng còn tham mưu lãnh đạo Học viện chú trọng

đầu tư các thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo đồng bộ, hiện đại, tạo điều kiện cho việc ứng dụng các phần mềm phục vụ công tác đào tạo cũng như quản lý điều hành của nhà trường.

Công tác hành chính, văn thư hoạt động có hiệu quả, phục vụ tốt hoạt động hành chính, công vụ; công tác văn thư - lưu trữ có nhiều chuyển biến, thực hiện tốt việc quản lý công văn đi, công văn đến. Việc chuyển giao, phân phối, xử lý văn bản, tài liệu đến nơi nhận đúng quy định, đảm bảo chế độ bảo mật thông tin của nhà trường. Thực hiện tốt chế độ theo dõi, lập hồ sơ lưu trữ, bảo quản tài liệu theo đúng quy trình. Đã tiến hành xây dựng phần mềm lưu trữ, lập 02 kho bảo quản tài liệu lưu trữ hiện đại, đúng quy chuẩn. Năm 2020, công tác bảo vệ lại được chuyển sang hình thức chuyên nghiệp hóa với dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp tạo những bước chuyển biến rõ rệt, công tác kiểm soát an ninh chặt chẽ hơn, nghiêm túc hơn, hạn chế tối đa các sự vụ, sự việc gây mất an ninh trật tự trong giảng đường, ký túc xá. Trong năm 2021 đã tiến hành thực hiện công tác sắp xếp chỉnh lý, bổ sung văn bản, tài liệu lưu trữ cho toàn bộ các đơn vị, đảm bảo tính khoa học và thuận lợi trong công tác tra cứu văn bản phục vụ hoạt động đào tạo... Văn phòng cũng tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức phục vụ cho cán bộ văn thư, các thủ tục hành chính, đối nội đối ngoại, lễ tân được cải tiến, công tác bảo vệ, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn, phòng chống lụt bão, quản lý cơ quan được tăng cường và có hiệu quả; công sở và giảng đường, ký túc xá luôn được chỉnh trang, đổi mới, đảm bảo xanh - sạch - đẹp, văn minh lịch sự. Hằng năm, Văn phòng tham mưu cho lãnh đạo Học viện mở nhiều lớp tập huấn nghiệp vụ, diễn tập công tác phòng cháy chữa cháy cho cán bộ, giảng viên, sinh viên nhằm đảm bảo an ninh an toàn tuyệt đối, tránh xảy ra hỏa hoạn.

Công tác chăm sóc sức khỏe cán bộ nhà trường và học viên, sinh viên được đặc biệt quan tâm. Hằng năm, bộ phận Y tế thực hiện tốt việc tổ chức các đợt khám sức khỏe định kỳ, khám chữa bệnh thường xuyên, cấp phát thuốc cho cán bộ, công chức, viên chức và học viên, sinh viên; đảm bảo 100% cán bộ, công chức viên chức có thẻ bảo hiểm y tế; tổ chức phun thuốc diệt côn trùng có hại 2 lần /năm; thường xuyên kiểm tra công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm,

đảm bảo cảnh quan môi trường sư phạm sạch sẽ. Cán bộ y tế thường xuyên tra cứu chuyên môn nghiệp vụ, học tập nâng cao tay nghề.

Đội xe trong 60 năm qua có nhiều đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc quản lý và vận hành xe ô tô cơ quan đúng mục đích, tiết kiệm, không để thất thoát, lãng phí. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng ô tô được đảm bảo đúng quy trình, quy định, chất lượng, hiệu quả. Tinh thần và ý thức trách nhiệm của nhân viên lái xe được nâng cao góp phần phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường.

Năm 2018, theo yêu cầu đổi mới và tinh gọn bộ máy tổ chức hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nhà trường quyết định sáp nhập Trung tâm thực hành và hỗ trợ đào tạo vào Văn phòng, đây là bước phát triển mới của Văn phòng, tăng thêm số lượng cán bộ, viên chức và nhiệm vụ chính trị mới. Văn phòng đã chỉ đạo bộ phận Thực hành và hỗ trợ đào tạo thực hiện tốt các nhiệm vụ đảm bảo về phòng học, hội trường, trang thiết bị kỹ thuật đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và thực hành chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên. Hiện nay Văn phòng đang quản lý 92 phòng học tại các giảng đường, 01 Hội trường 600 chỗ được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, 01 phòng học trực tuyến quốc tế; 05 studio; 09 phòng máy tính; 04 phòng học ngoại ngữ hiện đại (LAB) và nhiều phòng bảo vệ luận văn, luận án, phòng họp, hội trường khác. Những năm gần đây, Văn phòng đã phối hợp chặt chẽ với Phòng Quản trị và Quản lý Ký túc xá thực hiện tốt mọi mặt về nhân lực, cơ sở vật chất đảm bảo cho việc đào tạo, bồi dưỡng cấp chứng chỉ tin học và ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam và đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý cấp phép.

Với những kết quả đó, Văn phòng đã vinh dự được nhận *Bằng khen cấp Bộ* - Đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2006 - 2010 (*Quyết định số 1930/QĐ-HVCT-HCQG ngày 31/8/2010*). *Cờ thi đua cấp Bộ* - Đơn vị đạt danh hiệu thi đua tiêu biểu xuất sắc năm học 2011- 2012. *Cờ thi đua* của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2017. *Cờ thi đua cấp Bộ* - Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua tiêu biểu xuất sắc năm 2021 và nhiều Giấy khen, Bằng khen của các cơ quan, đơn vị khác.

Trong những năm tiếp theo, Văn phòng sẽ tiếp tục tạo lập, xây dựng đi đôi với duy trì và phát triển chức năng, nhiệm vụ, bộ máy tổ chức của Văn phòng. Tiếp tục tham mưu, giúp Ban Giám đốc gắn kết và điều phối các hoạt động chung

của Học viện; đầu mối tổng hợp thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo của Ban Giám đốc và các đơn vị; tổ chức thực hiện công tác hành chính, quản lý công sở, hậu cần phục vụ, công tác lễ tân, công tác công nghệ thông tin, y tế, xe ô tô; quản lý, điều hành, hỗ trợ kỹ thuật các phòng học, hội trường và đảm nhiệm công việc phục vụ tại các phòng giảng viên, đáp ứng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và các kế hoạch khác của Học viện. Nâng cao chất lượng tham mưu, tổng hợp, điều phối, phục vụ; thường xuyên xây dựng chiến lược, kế hoạch cải tiến, sáng tạo các nội dung công việc, cải cách thủ tục hành chính; khuyến khích cán bộ, giảng viên, công chức, viên chức, người lao động tham gia xây dựng sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ, hướng tới phương châm của Văn phòng: Kỷ cương - Chất lượng - Hiệu quả - Chuyên nghiệp - Hiện đại - Văn minh, lịch sự - Tận tụy, chu đáo.

2. Công tác Quản trị và Quản lý ký túc xá

- Đảm bảo đủ số phòng học, giảng đường lớn, phòng thực hành, phòng thí nghiệm phục vụ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của từng ngành đào tạo.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhà trường đã vận dụng linh hoạt trong việc thay đổi công năng, sửa chữa, cải tạo một số phòng học để tăng cường các phòng học thực hành cho các chuyên ngành đào tạo. Tổng diện tích đất của Học viện là 56.059m². Tổng diện tích sàn xây dựng các phòng học, phòng máy tính, studio, sân thể thao là 25.023m² trên 7619 sinh viên, học viên, bình quân gần 3,28m²/người học.

Các phòng học nhỏ, phòng học lớn được đặt tại các tòa nhà B1, B5, B6, B8A, B8, B9, B11, B15 được bố trí hợp lý, bao gồm 01 Hội trường 800 chỗ, 01 Hội trường 200 chỗ, 10 phòng học từ 100 đến 200 chỗ, 56 phòng học từ 50 đến 100 chỗ, 27 phòng học dưới 50 chỗ, 6 phòng Bảo vệ luận văn.

Các phòng thực hành được đặt tại các tòa nhà B1, B3 cũng được bố trí phù hợp, bao gồm 01 studio truyền hình (gồm 03 phòng thực hành chức năng) được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đồng bộ chuyên dùng cho đào tạo các chuyên ngành Phát thanh, truyền hình; 01 phòng máy tính thực hành các môn học chuyên ngành Báo Mạng điện tử; 01 phòng máy tính thực hành Xuất bản báo in và 01

phòng Ảnh báo chí chuyên dùng cho chuyên ngành Báo viết và Báo ảnh của Khoa Báo chí với trang thiết bị đồng bộ và hiện đại; 04 phòng LAB học Ngoại ngữ; 06 máy tính cho Trung tâm tin học và Ngoại ngữ

Công tác đầu tư trang thiết bị phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học luôn được quan tâm và coi trọng như máy chiếu, máy vi tính, amply, loa, máy quay phim, máy chụp ảnh, các phụ kiện đi kèm.... Thiết bị dạy và học luôn được cung cấp bổ sung hằng năm để thay thế các thiết bị đã hỏng, hết thời hạn sử dụng để đảm bảo kế hoạch đào tạo và nghiên cứu khoa học của Học viện.

- Có đủ các trang thiết bị dạy và học để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, được đảm bảo về chất lượng và sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của các ngành đào tạo.

Hằng năm, Học viện luôn dành một khoản kinh phí lớn để mua sắm trang thiết bị, đầu tư cho các phòng học với quy mô đào tạo hiện tại, trang thiết bị đáp ứng được kế hoạch đào tạo. Đồng thời ban hành các nội quy sử dụng phòng học, phòng thực hành máy tính, studio thực hành. Học viện luôn quan tâm đến việc bảo quản, kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên và định kỳ trang thiết bị trong toàn Học viện, đặc biệt tại các phòng học, đảm bảo việc dạy và học được thông suốt, không ảnh hưởng đến tiến độ cũng như kế hoạch đào tạo.

- Đáp ứng các thiết bị tin học để hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học, công tác quản lý và điều hành.

Những năm gần đây nhà trường đã trang bị đầy đủ thiết bị tin học để hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học, công tác quản lý và điều hành:

Tổng số có 695 máy tính để bàn và máy tính xách tay. Trong đó, 656 máy tính để bàn và 39 máy tính xách tay phục vụ cho công tác quản lý và nghiên cứu khoa học (trung bình 0,55 máy/cán bộ), số lượng máy in là 207 máy; có tổng cộng 17 phòng máy tính phục vụ chung cho các chuyên ngành đào tạo toàn trường. Trong giai đoạn từ 2013 đến nay, Nhà trường đã bổ sung thêm một khối lượng lớn các thiết bị tin học phục vụ cho việc học tập của sinh viên: 100% phòng học được trang bị máy chiếu, âm thanh...

Hiện nay, Nhà trường đã trang bị hệ thống cáp quang chạy trong toàn bộ khuôn viên Học viện. Nhà Hành chính trung tâm và Trung tâm Thông tin khoa

học đều có hệ thống mạng LAN. Để đảm bảo tính dự phòng ngoài 1 kênh thuê riêng Leased Line (dung lượng 150MB nội địa, 4MB quốc tế), Học viện còn dự phòng một số đường truyền băng thông rộng FTTH (tốc độ download/upload tối thiểu là 40Mbps) cho một số đơn vị phòng ban chức năng như Phòng Kế hoạch - Tài vụ, Trung tâm Ngoại ngữ và tin học và Ký túc xá sinh viên; hệ thống mạng trong toàn khuôn viên Học viện với 63 bộ phát được lắp đặt tại các tòa nhà: hệ thống mạng LAN tại Nhà Hành chính Trung tâm với hơn 172 PC, mạng LAN nhà B2 với 10PC, hệ thống mạng LAN nhà A2 với 30PC; mạng không dây (Wifi): trong các nhà A1, A2, A3, A4, B1, B5, B6, B8, B9 đảm bảo tín hiệu trong toàn khuôn viên nhà trường.

Toàn bộ khuôn viên và khu vực ký túc xá đã được tiến hành lắp đặt wifi miễn phí cho sinh viên, đáp ứng nhu cầu tra cứu, học tập. Một số đơn vị đã được đầu tư phần mềm chuyên dụng như: phần mềm Quản lý đào tạo; phần mềm Kế toán (Ban Kế hoạch - Tài vụ); phần mềm Quản lý công văn, phần mềm lưu trữ (Văn phòng); phần mềm Quản lý thư viện, phần mềm Quản lý tài liệu số (Trung tâm Thông tin Khoa học); phần mềm Học ngoại ngữ (cho các phòng Lab); phần mềm chấm thi trắc nghiệm (Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo); phần mềm quản lý tài sản và phần mềm quản lý Ký túc xá sinh viên (Phòng Quản trị và quản lý KTX), cung cấp miễn phí account thư điện tử theo tên miền website ajc.edu.vn cho toàn bộ cán bộ, giảng viên; đồng thời triển khai Cổng thông tin nội bộ cho cán bộ, giảng viên thông qua Module Quản lý - Điều hành trên website Học viện, do đó việc trao đổi thông tin được cập nhật nhanh chóng và chính xác, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

Hệ thống cáp đã được triển khai lắp đặt đến từng phòng học tại các khu giảng đường B1, B5, B6, B7, B8, B9, B10, B11; 100% máy tính phục vụ học tập được nối mạng. Sinh viên của trường có thể truy cập internet miễn phí qua hệ thống mạng không dây nhờ account cáp riêng.

Các thiết bị tin học cùng với các phần mềm hỗ trợ đã tạo ra môi trường giảng dạy và học tập đa phương tiện kết hợp những hình ảnh, video, âm thanh, văn bản, biểu đồ làm nâng cao chất lượng các hoạt động dạy học.

- Diện tích lớp học luôn đáp ứng cho việc dạy và học; có ký túc xá cho người học, đảm bảo đủ diện tích nhà ở và sinh hoạt cho sinh viên nội trú; có trang thiết bị và sân bãi cho các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao theo quy định.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Tổng diện tích toàn Học viện khoảng 56.059m². Học viện đã được Sở Quy hoạch Kiến trúc phê duyệt Quy hoạch 1/500 và đã bố trí hợp lý các phòng học, giảng đường. Trong đó, tổng diện tích sử dụng làm lớp học là: 19.399m². Các phòng học được đặt tại các tòa nhà B1, B5, B6, B8A, B8, B9, B11, B15, A1, A2, A4 bao gồm 01 Hội trường 800 chỗ, 01 Hội trường 200 chỗ, 10 phòng học từ 100 đến 200 chỗ, 56 phòng học từ 50 đến 100 chỗ, 27 phòng học dưới 50 chỗ, 06 phòng Bảo vệ luận văn. Hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành, phòng học ngoại ngữ, phòng lab với trang thiết bị đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy và học. Các phòng thực hành được đặt tại các tòa nhà B1, B3 bao gồm 01 studio truyền hình (gồm 03 phòng thực hành chức năng) được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đồng bộ chuyên dùng cho đào tạo các chuyên ngành Phát thanh, truyền hình; 01 phòng máy tính thực hành các môn học chuyên ngành Báo Mạng điện tử; 01 phòng máy tính thực hành Xuất bản báo in và 01 phòng Ảnh báo chí chuyên dùng cho chuyên ngành Báo viết và Báo ảnh của Khoa Báo chí với trang thiết bị đồng bộ và hiện đại; 04 phòng LAB học Ngoại ngữ; 06 phòng máy tính cho Trung tâm tin học và Ngoại ngữ.

Cơ sở vật chất của Học viện những năm gần đây được trang bị tương đối đầy đủ. Gồm có: 100% các phòng học đều được trang bị máy chiếu. Học viện có hội trường 800 chỗ ngồi, phục vụ cho hội nghị, hội thảo, tổng kết, giao lưu văn hóa nghệ thuật và các buổi tập văn nghệ cho sinh viên, có ký túc xá có gần 400 phòng, đáp ứng chỗ ở cho hơn 2000 sinh viên. Học viện đưa vào sử dụng toà nhà Ký túc xá E5 với quy mô 1 tầng hầm và 12 tầng nổi, đáp ứng được 1200 chỗ ở sinh viên, có 01 sân thể thao phục vụ cho các hoạt động dạy và học thể dục thể thao. Hằng ngày giáo viên và sinh viên của nhà trường giảng dạy và học tập môn Giáo dục thể chất, luyện tập thể dục thể thao. Nhà trường có 01 sân khấu di động với diện tích sử dụng 100m² được trang bị, loa đài, amply đầy đủ phục vụ nhu cầu văn hóa

văn nghệ của sinh viên

- *Phòng làm việc cho các cán bộ, giảng viên đã đáp ứng nhu cầu dạy và học*
 Tổng diện tích cho khu làm việc của Học viện là 19.630m². Các phòng làm việc của cán bộ, giảng viên và nhân viên của Học viện được bố trí hợp lý, khoa học: tòa nhà Hành chính trung tâm A1, khu nhà B7, khu nhà A3, A4, trung tâm thông tin thư viện A2 và khu Ký túc xá E3, tất cả các khu đều được lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy.

3. Công tác Kế hoạch - Tài chính

Giai đoạn đầu (từ 1962 đến 1975), từ khi nhà trường được thành lập vào năm 1962, công tác tài chính thời kỳ này được gọi là công tác tài vụ. Đây là giai đoạn hình thành, xây dựng, tổ chức bộ máy hoạt động, xây dựng kế hoạch tài chính đảm bảo nguồn lực nhu yếu phẩm, lương thực thực phẩm chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên và học viên. Lúc này bộ phận làm công tác tài chính được gọi chung là bộ phận tài vụ.

Những năm tháng chiến tranh, công tác tài chính vừa phải lo việc tổ chức tăng gia sản xuất, chăn nuôi để góp phần cải thiện đời sống cho cán bộ và học viên; vừa cấp phát đầy đủ và kịp thời các khoản sinh hoạt phí, trợ cấp, phụ cấp cho cán bộ công nhân viên và học viên ở các địa điểm sơ tán khác nhau, cách xa nhau hàng trăm cây số.

Do đặc điểm chiến tranh, công tác tài chính thời kỳ này chủ yếu do nữ giới đảm nhiệm để nam giới tham gia chiến trường. Tuy nhiên, công tác tài chính vẫn đảm bảo quản lý tốt tài chính cơ quan, quản lý tốt tài sản nhà trường, phân phối kịp thời tiền mặt, lương, sinh hoạt phí đảm bảo cho các bộ máy của nhà trường hoạt động thường xuyên, liên tục, kịp thời các nhiệm vụ cần triển khai, từ đó phục vụ tốt công tác giảng dạy và học tập. Tuy gặp vô vàn khó khăn, nhưng công tác tài chính vẫn được triển khai đồng bộ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Sau khi đất nước được hoàn toàn giải phóng, đây là giai đoạn nhà trường cần phát triển vươn lên đáp ứng nhiệm vụ giai đoạn cách mạng mới, mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ tư tưởng - văn hóa ở trình độ cao cấp và trình độ đại học. Công tác tài chính cũng vì thế phải tập trung nguồn lực kinh phí cho việc xây dựng chỗ ăn, ở cho học viên và cán bộ với số lượng lớn (hàng nghìn

người). Bên cạnh đó, bố trí nguồn kinh phí phục vụ chi tiêu đa dạng như bồi dưỡng báo cáo viên, phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, chi tiền lương cho cán bộ công nhân viên, tiền phục vụ nghiên cứu thực tế...

Trong điều kiện nguồn kinh phí nhà nước thời kỳ này còn cực kỳ khó khăn, thiếu thốn, nguồn tiền mặt khan hiếm, thu không đủ chi, đồng tiền lại mất giá, chế độ chi tiêu còn chưa phù hợp với hoàn cảnh thực tế lúc bấy giờ. Đã có những khoản chi, cán bộ tài vụ phải đến ngân hàng mấy ngày liền mới nhận được tiền. Trong khi đó, quy định chỉ được tồn quỹ không quá 50.000 đồng. Chế độ kiểm tra hàng tháng, có tháng ngân hàng kiểm tra 03 lần gây áp lực cho công tác tài chính của nhà trường.

Có thể nói giai đoạn từ 1975 đến 1983 là thời kỳ khó khăn nhất trong công tác tài chính nói chung và của Học viện nói riêng, thời kỳ nước ta bị Mỹ cấm vận, thời kỳ khủng hoảng kinh tế kéo dài, thời kỳ bao cấp, hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiếu thốn, vật giá leo thang, nguồn kinh phí hạn hẹp, lại chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước nên sức linh hoạt, hỗ trợ cho các hoạt động của nhà trường vì thế gặp phải không ít khó khăn.

Trong thời kỳ từ năm 1983 đến năm 1990, công tác tài chính thời điểm này phải đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ là vừa hoàn thành công tác chuyên môn thường xuyên, vừa tiến hành các thủ tục kiểm kê, bàn giao tài sản, kho tàng, đất đai, nhà cửa... dưới sự kiểm tra giám sát của Ban Tài chính quản trị Trung ương. Công tác tài chính phải thay đổi phương pháp quản lý để phù hợp với hoàn cảnh hiện tại, việc quản lý tài sản gặp không ít khó khăn. Nguồn kinh phí hoạt động vẫn chủ yếu từ nguồn ngân sách hạn hẹp của Nhà nước, vừa phải đảm bảo nhiệm vụ thường xuyên, chăm lo đời sống của cán bộ công nhân viên và học viên, vừa phân bổ kinh phí để sửa chữa, nâng cấp các công trình nhà cửa, tài sản đã xuống cấp, hỏng hóc.

Bộ máy và nhân lực làm công tác tài chính vẫn chủ yếu là nữ, được gọi chung là Bộ phận Tài vụ nằm trong Văn phòng nhà trường. Bộ máy kế toán tập trung tại cơ sở chính, địa chỉ hiện nay là 36 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Năm 1994, nhà trường đổi tên thành Phân viện Báo chí và Tuyên truyền, trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, đây là thời kỳ phát triển mới của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Công tác quản lý tài chính là một trong những hoạt động then chốt, có tính quyết định đến chất lượng đào tạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Bộ phận tài chính được nâng cấp và gọi tên là Phòng Tài vụ, là đơn vị chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Phân viện về quản lý nguồn kinh phí thường xuyên, trong đó có kinh phí đào tạo, kinh phí viện trợ (cho học viên Lào), kinh phí các dự án, kinh phí xây dựng, sửa chữa (thuộc vốn đầu tư)... Ngoài ra còn quản lý các loại tài sản, vật tư hiện đại và có giá trị lớn như studio truyền hình, studio phát thanh, máy phóng ảnh... Thanh toán tất cả các khoản thu chi nội bộ: tiền đi lại tàu xe, thực tế của cán bộ, kinh phí phục vụ nghiên cứu khoa học, bảo hiểm xã hội... Tất cả đều được quản lý chặt chẽ, chính xác, khách quan, đúng quy định của nhà nước.

Nguồn kinh phí hoạt động của nhà trường chủ yếu vẫn là từ ngân sách Nhà nước và một phần nguồn thu từ học phí từng bước được xã hội hóa giáo dục đào tạo theo chủ trương của nhà nước.

Từ năm 2002, Học viện Báo chí và Tuyên truyền là đơn vị dự toán cấp III, là đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo một phần kinh phí, theo Quyết định số 1109/QĐ-HVCT-HCQG-TC ngày 04/5/2009 của Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Từ năm 2009, Nhà trường đã được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về công tác quản lý tài chính theo Quyết định số 1109/QĐ-HVCT-HCQG-TC ngày 04/5/2009 của Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, theo đó, Nhà trường đã tiến hành xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ để tăng cường công tác quản lý trong nội bộ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy phát triển hoạt động sự nghiệp, khai thác nguồn thu, tăng thu, tiết kiệm chi, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục. Nhà trường từng bước đã được tự chủ huy động vốn để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị, tạo điều kiện mở rộng các hoạt động giáo dục và các hoạt động dịch vụ trong đơn vị.

Hiện nay, nhà trường đã từng bước thực hiện tự chủ một phần tài chính chi thường xuyên, mức tự chủ chi thường xuyên của Học viện tăng dần đều hàng năm. Năm 2010 là khoảng 30% đến năm 2020 là 55%.

Từ năm 2010, bên cạnh việc quản lý tài chính tập trung đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo, Nhà trường còn đặc biệt quan tâm, chăm lo đến đời sống vật chất của cán bộ, giảng viên nhằm tạo động lực để cán bộ chuyên tâm hơn trong công tác giáo dục. Mỗi năm Nhà trường tăng thêm 3 tháng lương cho cán bộ với tổng thu nhập tăng thêm một năm toàn trường là 2.887 triệu đồng, nguồn thu nhập tăng thêm này có được là do Nhà trường đổi mới phương thức hoạt động, tiết kiệm chi, sau đó là tăng lên 4 tháng lương và từ năm 2018 là 5 tháng lương. Khi chi trả thu nhập tăng thêm, hàng tháng đã tính thêm khoản phụ cấp 30% - 35% áp dụng đối với các đối tượng có hợp đồng lao động từ một năm trở lên không được hưởng phụ cấp đặc biệt của ngành và các đối tượng đã được hưởng phụ cấp đặc biệt của ngành nhưng mức phụ cấp thấp hơn 30% thì sẽ được tính thêm khoản phụ cấp chênh lệch để đảm bảo tổng số phụ cấp bằng 30% và từ năm 2018 đã tăng thêm 10%. Việc chi trả thu nhập tăng thêm đối với các đối tượng không được hưởng phụ cấp đặc biệt ngành nhằm tạo sự cân bằng về thu nhập và khuyến khích người lao động tại đơn vị.

Sau khi thực hiện chủ trương theo lộ trình tăng mức thu học phí, về cơ bản, các định mức chi thù lao cho công tác giảng dạy đã được cải thiện, mức chi cho giảng viên, báo cáo viên cao hơn so với trước khi thực hiện tự chủ. Trong quy chế chi tiêu nội bộ đã thực hiện khoán phương tiện cho giảng viên nhằm tăng tính chủ động, giảm thủ tục hành chính trong khâu thanh quyết toán. Ngoài ra Nhà trường đã dành một phần kinh phí thu được từ đào tạo để chi trực tiếp cho các bộ phận quản lý, phục vụ, từ đó thúc đẩy công tác quản lý có hiệu quả hơn, chất lượng phục vụ tốt hơn, được học viên đánh giá cao. Việc tự kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, tài sản được thường xuyên chủ động, tích cực hơn, thực hiện tốt hơn công tác nâng cao ý thức học tập, rèn luyện của học viên.

Công tác quản lý tài chính, tài sản được tin học hóa và tiến tới công nghệ hóa, quản trị thông minh liên thông với các đơn vị, đối tượng trong nhiều lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, đảm bảo chất lượng đào tạo. Từ năm

2017, Nhà trường đã thực hiện quản lý học phí sinh viên trên một phần mềm Quản lý đào tạo chung. Thông tin học phí của sinh viên được cập nhật, chia sẻ thông tin thu nộp học phí đến sinh viên và các đơn vị quản lý khác nhau. Từ đầu năm 2021, Học viện đã liên kết với các ngân hàng triển khai thu nộp học phí trực tuyến (online) các hệ, loại hình đào tạo, bồi dưỡng, và tiếp tục triển khai thu nộp trực tuyến nhiều khoản tiền dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng khác.

Trong giai đoạn này, Phòng Tài vụ của Học viện đã thực hiện đổi tên thành Phòng Kế hoạch - Tài vụ để phù hợp với hoạt động tài chính, kế toán. Từ năm 2018 được nâng lên thành Ban Kế hoạch - Tài chính, thể hiện sự quan tâm của các cấp lãnh đạo về công tác tài chính, tài sản trong tình hình mới tại Học viện.

Nhân lực làm công tác tài chính từng bước được chuẩn hóa và nâng cao chất lượng, hiện nay 100% cán bộ làm công tác tài chính, kế toán đều có trình đại học, trên đại học phù hợp với yêu cầu chuyên môn và vị trí công tác./.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT TỪNG BƯỚC PHÁT TRIỂN TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG 60 NĂM

TS. Nguyễn Thị Hồng Mến

Trưởng Phòng Quản trị và Quản lý Ký túc xá,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1. Những dấu mốc lịch sử phát triển

Công tác quản lý cơ sở vật chất được Nhà trường tiến hành từ ngay khi thành lập năm 1962. Từ năm 1962 - 1994, công tác này do bộ phận Văn phòng đảm nhiệm. Từ năm 1994, do sự phát triển của Nhà trường, công tác quản lý cơ sở vật chất đã được tách khỏi chức năng, nhiệm vụ của bộ phận Văn phòng và giao cho Phòng Quản trị và Quản lý ký túc xá đảm nhiệm.

Công tác quản lý cơ sở vật chất bao gồm các nhiệm vụ: quản lý công tác quy hoạch, xây dựng cơ bản, sửa chữa, quản lý tài sản và cơ sở vật chất (đất đai, nhà làm việc, giảng đường, trang thiết bị...); thực hiện thủ tục mua sắm, bảo dưỡng, thanh lý và theo dõi sử dụng hiệu quả tài sản, trang thiết bị; quản lý ký túc xá và các hoạt động hỗ trợ sinh viên trong khuôn viên ký túc xá.

2. Những thành tựu

Trải qua 60 năm hình thành và phát triển, công tác quản lý cơ sở vật chất của Nhà trường đã đạt được những thành tựu đáng tự hào:

Thứ nhất, đảm bảo đủ số phòng học, giảng đường lớn, phòng thực hành, phòng thí nghiệm phục vụ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của từng ngành đào tạo.

Tổng diện tích đất khu Hành chính, hiệu bộ và các chức năng phụ trợ có diện tích khoảng 7.978m² chiếm 14,16%. Đất khu giảng đường và các cơ sở nghiên cứu khoa học có diện tích khoảng 11.839m² chiếm 21,01%, đất khu Ký túc xá có diện tích 10.055m² chiếm 17,84%....

Các phòng làm việc của cán bộ, giảng viên và nhân viên của Học viện được bố trí hợp lý, khoa học: Năm 2010, Học viện khánh thành Nhà Hành chính trung tâm (11 tầng) khang trang hiện đại được đầu tư có hiệu quả, với hệ thống sân vườn

hoa, cây cảnh có thẩm mỹ. Các khu nhà A3, trung tâm thông tin thư viện A2, khu nhà B7 và khu Ký túc xá E3, KTX E5 có lắp đặt các thiết bị phòng cháy chữa cháy, lắp bình nóng lạnh và điều hòa cho các phòng.

Các phòng học nhỏ, phòng học lớn đặt tại các tòa nhà B1, B5, B6, B8A, B8, B9, B11, B15 được bố trí hợp lý, bao gồm 01 Hội trường 800 chỗ, 01 Hội trường 200 chỗ, 10 phòng học từ 100 đến 200 chỗ, 56 phòng học từ 50 đến 100 chỗ, 27 phòng học dưới 50 chỗ, 6 phòng Bảo vệ luận văn.

Các phòng thực hành đặt tại các tòa nhà B1, B3 cũng được bố trí phù hợp, bao gồm 01 studio truyền hình (gồm 03 phòng thực hành chức năng) được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đồng bộ chuyên dùng cho đào tạo các chuyên ngành Phát thanh, truyền hình; 01 phòng máy tính thực hành các môn học chuyên ngành Báo Mạng điện tử; 01 phòng máy tính thực hành Xuất bản báo in và 01 phòng Ảnh báo chí chuyên dùng cho chuyên ngành Báo viết và Báo ảnh của Khoa Báo chí với trang thiết bị đồng bộ và hiện đại; 04 phòng LAB học Ngoại ngữ; 06 phòng máy tính cho Trung tâm tin học và Ngoại ngữ.

Thứ hai, có đủ các trang thiết bị dạy và học để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, công tác quản lý và điều hành được đảm bảo về chất lượng và sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của các ngành đào tạo.

Hằng năm, Học viện luôn dành một khoản kinh phí lớn để mua sắm trang thiết bị, phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học như máy chiếu, máy vi tính, amply, loa, máy quay phim, máy chụp ảnh, các phụ kiện đi kèm... để thay thế các thiết bị đã hỏng, hết thời hạn sử dụng, đảm bảo kế hoạch đào tạo và nghiên cứu khoa học của Học viện. Đồng thời ban hành các nội quy sử dụng phòng học, phòng thực hành máy tính, studio thực hành. Học viện luôn quan tâm đến việc bảo quản, kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên và định kỳ trang thiết bị trong toàn Học viện, đặc biệt tại các phòng học, đảm bảo việc dạy và học được thông suốt, không ảnh hưởng đến tiến độ cũng như kế hoạch đào tạo.

Những năm gần đây Nhà trường đã trang bị đầy đủ thiết bị tin học để hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học, công tác quản lý và điều hành: Tổng số có 695 máy tính để bàn và máy tính xách tay. Trong đó, 656 máy tính để bàn và 39 máy tính xách tay phục vụ cho công tác quản lý và nghiên cứu khoa học

(trung bình 0,55 máy/cán bộ), số lượng máy in là 207 máy; có tổng cộng 17 phòng máy tính phục vụ chung cho các chuyên ngành đào tạo toàn trường. Vừa qua, Nhà trường đã bổ sung thêm một khối lượng lớn các thiết bị tin học phục vụ cho việc học tập của sinh viên: 100% phòng học được trang bị máy chiếu, âm thanh...

Toàn bộ khuôn viên và khu vực ký túc xá đã được tiến hành lắp đặt wifi miễn phí cho sinh viên, đáp ứng nhu cầu tra cứu, học tập. Một số đơn vị đã được đầu tư phần mềm chuyên dụng như: phần mềm Quản lý đào tạo; phần mềm Kế toán (Ban Kế hoạch - Tài vụ); phần mềm Quản lý công văn, phần mềm lưu trữ (Văn phòng); phần mềm Quản lý thư viện, phần mềm Quản lý tài liệu số (Trung tâm Thông tin Khoa học); phần mềm Học ngoại ngữ (cho các phòng Lab); phần mềm chấm thi trắc nghiệm (Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo); phần mềm quản lý tài sản và phần mềm quản lý Ký túc xá sinh viên (Phòng Quản trị và quản lý KTX), cung cấp miễn phí account thư điện tử theo tên miền website ajc.edu.vn cho toàn bộ cán bộ, giảng viên; đồng thời triển khai Cổng thông tin nội bộ cho cán bộ, giảng viên thông qua Module Quản lý - Điều hành trên website Học viện, do đó việc trao đổi thông tin được cập nhật nhanh chóng và chính xác, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

Hệ thống cáp đã được triển khai lắp đặt đến từng phòng học tại các khu giảng đường B1, B5, B6, B7, B8, B9, B10, B11; 100% máy tính phục vụ học tập được nối mạng. Sinh viên của trường có thể truy cập Internet miễn phí qua hệ thống mạng không dây nhờ account cấp riêng. Các thiết bị tin học cùng với các phần mềm hỗ trợ đã tạo ra môi trường giảng dạy và học tập đa phương tiện kết hợp những hình ảnh, video, âm thanh, văn bản, biểu đồ làm nâng cao chất lượng các hoạt động dạy học.

Thứ ba, diện tích lớp học, ký túc xá luôn đảm bảo đáp ứng cho việc học tập và rèn luyện của sinh viên

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhà trường đã vận dụng linh hoạt trong việc thay đổi công năng, sửa chữa, cải tạo một số phòng học để tăng cường các phòng học thực hành cho các chuyên ngành đào tạo. Tổng diện tích đất của Học viện là 56.059m², trong đó tổng diện tích sàn xây dựng các phòng học, phòng máy tính, studio, sân thể thao là 25.023m² trên 7.619 sinh viên, học viên, bình quân gần

3,28m²/người học, trong đó, tổng diện tích sử dụng làm lớp học là: 19.399m². Học viện đã được Sở Quy hoạch Kiến trúc phê duyệt Quy hoạch 1/500 và đã bố trí hợp lý các phòng học, giảng đường.

Ký túc xá của nhà trường có 453 phòng, đáp ứng chỗ ở cho hơn 2.000 sinh viên, có 01 sân thể thao phục vụ cho các hoạt động dạy và học thể dục thể thao. Hội trường 800 chỗ ngồi, cùng 01 sân khấu di động 100m² được trang bị đầy đủ âm thanh, ánh sáng phục vụ cho hội nghị, hội thảo, tổng kết, giao lưu văn hóa nghệ thuật và các buổi tập văn nghệ cho sinh viên

Thứ tư, Học viện là cơ sở duy nhất trong hệ thống Học viện có đủ cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập môn Giáo dục an ninh quốc phòng tạo chỗ

Có hơn 200 chỗ ở độc lập và đầy đủ các trang thiết bị học tập, có 01 phòng chỉ huy quân sự phục vụ cho việc dạy và học môn Giáo dục an ninh quốc phòng tại khu vực Ký túc xá Học viện

3. Định hướng phát triển

Một là, thiết kế cơ sở vật chất hiện đại, định hướng phát triển linh hoạt. Tiếp cận và sử dụng các nguồn lực khoa học trong đầu tư cơ sở vật chất nhằm tạo môi trường học đường hiện đại, văn minh, cởi mở, thân thiện, giảm thiểu hao vô hình, đạt hiệu quả cao trong đầu tư và bảo tồn truyền thống của Học viện.

Hai là, phát huy Quy hoạch 1/500 được phê duyệt để quy hoạch tổng quan cơ sở vật chất theo sát chức năng nhiệm vụ được giao, phù hợp với tiêu chuẩn và quy chuẩn nhà nước ban hành, theo chuẩn trường đại học trọng điểm. Xây dựng và hoàn thiện quy hoạch chi tiết hệ thống các nhà chức năng, khu giảng đường, phòng học đa năng, ký túc xá, thể thao, kỹ năng sống và các hoạt động ngoại khóa... hiện đại và đồng bộ.

Ba là, xây dựng quy trình quản lý cơ sở vật chất đảm bảo hiệu quả, khoa học, hiện đại, phù hợp và tuân thủ quy trình, quy định của nhà nước và đặc thù riêng của Nhà trường.

Bốn là, huy động mọi tiềm lực đầu tư, triển khai có hiệu quả, linh hoạt các dự án đầu tư theo chiều sâu đáp ứng nhu cầu đào tạo ngày càng phát triển.

Năm là, đầu tư, nâng cấp và đào tạo lại hệ thống công nghệ thông tin đa dạng, đủ mạnh đáp ứng đầy đủ nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.

KHOA LỊCH SỬ ĐẢNG
TRONG TIẾN TRÌNH 60 NĂM HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

TS. Phùng Thị Hiền

*Nguyên Trưởng Khoa Lịch sử Đảng,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

1. Bộ môn Lịch sử Đảng trong thời kỳ đầu thành lập Trường Tuyên giáo Trung ương (1962-1969)

Cách đây 60 năm, ngày 16 tháng 1 năm 1962, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành một nghị quyết, trong đó nêu rõ: “1. Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1962, thống nhất Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II và Trường Tuyên giáo thành một trường lấy tên là Trường Tuyên giáo Trung ương (thống nhất toàn bộ trường sở, phương tiện công tác, tài sản và cán bộ, nhân viên).

2. Trường Tuyên giáo Trung ương là một đơn vị thuộc hệ thống trường Đảng, có nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn ở trung ương và địa phương từ trình độ sơ cấp trở lên, về lý luận và nghiệp vụ. Trung ương Đảng giao cho Ban tuyên giáo Trung ương phụ trách trường này.

3. Thống nhất ba ngân sách của Trường Tuyên giáo, Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II (hiện trực thuộc Văn phòng Trung ương) và Trường Đại học Nhân dân (hiện trực thuộc Bộ Tài chính) thành một ngân sách chung của Trường Tuyên giáo Trung ương, ngân sách này trực thuộc Bộ Tài chính.

4. Trường Tuyên giáo Trung ương được hưởng chế độ hiện hành của Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II”.⁽¹⁾

Đó là Nghị quyết số 36 - NQ/TƯ Về việc thống nhất Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II và Trường Tuyên giáo thành Trường Tuyên giáo Trung ương. Theo đó, ngày 16 tháng 1 năm 1962, trường Tuyên giáo Trung ương chính thức được thành lập và trở thành ngày lịch sử đối với Học viện Báo chí và Tuyên truyền ngày nay.

1 VKĐTT, T23, tr 31-32, NXBCTQG, HN, 2002

Với chức năng nhiệm vụ được giao là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn ở trung ương và địa phương từ trình độ sơ cấp trở lên, chương trình đào tạo của Trường ta lúc này được thiết kế bao gồm một số bộ môn lý luận chính trị cơ bản và nghiệp vụ công tác tuyên huấn. Theo đó, cùng với các bộ môn Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một trong những môn học cơ bản của chương trình đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường, để rồi sau này từng bước trở thành khoa Lịch sử Đảng của Học viện Báo chí và Tuyên truyền ngày nay. Thầy Nguyễn Văn Chân - nguyên Trưởng Khoa Văn hóa xã hội chủ nghĩa là thế hệ giảng viên giảng dạy Lịch sử Đảng đầu tiên của nhà trường những ngày đó.

Năm 1968, Ban Tuyên giáo Trung ương tách thành hai ban: Ban Tuyên huấn và Ban Khoa giáo. Theo đó, năm 1969 trường Tuyên giáo Trung ương được đổi tên thành Trường Tuyên huấn Trung ương. Trường có nhiệm vụ chuẩn bị về mọi mặt để mở các lớp dài hạn đào tạo cán bộ tuyên huấn. Tháng 10 năm 1969, trường tổ chức khai giảng bốn lớp đào tạo dài hạn tập trung cho bốn chuyên ngành: Huấn học, Tuyên truyền, Báo chí, Xuất bản. Đây là những lớp đào tạo theo mô hình đại học đầu tiên của nhà trường.

Trong thời điểm này, bộ môn Lịch sử Đảng vẫn là bộ môn lý luận chính trị cơ bản trong chương trình đào tạo của Nhà trường, tham gia đào tạo dài hạn tập trung cho bốn chuyên ngành trên. Theo hồi ức của nhiều cán bộ, giảng viên lâu năm trong nhà trường, thời gian này Bộ môn Lịch sử Đảng là một trong những bộ môn có vị trí quan trọng, được giảng dạy bởi những thế hệ giảng viên rất tâm huyết, uy tín và mẫu mực như thầy Vũ Hồng, thầy Nguyễn Văn Chân, thầy Trương Công Thái, v.v.

2. Khoa Lịch sử Đảng thời kỳ trường Tuyên huấn Trung ương (1975 - 1983)

Năm 1975 là năm đặc biệt đối với trường Tuyên huấn Trung ương nói chung và với các khoa lý luận chính trị nói riêng. Bởi vì, trong năm này, Nhà trường đã mở 5 chuyên ngành lý luận, chính trị bậc đại học và 3 chuyên ngành nghiệp vụ, đó là: Triết học, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch

sử Đảng, Xây dựng Đảng, Báo chí, Xuất bản và Tuyên truyền. Bên cạnh đó trường còn mở các lớp văn bằng hai cho những người đã tốt nghiệp đại học khác.

Sự kiện này đã mở ra một bước ngoặt quan trọng trong tiến trình phát triển của Khoa Lịch sử Đảng. Lịch sử Đảng đang từ là một môn học chung trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng đã trở thành một chuyên ngành riêng. Bắt đầu từ đây, cái tên “Khoa Lịch sử Đảng” chính thức được gọi với tư cách là một khoa lý luận chính trị cơ bản của Nhà trường. Vị thế, vai trò của Khoa đã nâng lên một tầm cao mới trong tiến trình phát triển của Nhà trường.

Khóa đại học Lịch sử Đảng đầu tiên (Khóa I, 1975-1978) gồm có 58 học viên. Năm 1977, Khoa bắt đầu đào tạo hệ Chuyên tu Lịch sử Đảng Khóa I (1977-1980) có 42 học viên. Hầu hết những học viên của Khoa trong thời kỳ này sau khi tốt nghiệp ra trường đều trở thành những cán bộ mẫu mực, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp tuyên huấn của Đảng và sự nghiệp đào tạo chuyên ngành Lịch sử Đảng của Nhà trường như Phó Giáo sư Tiến sĩ Bùi Kim Đình, Giảng viên chính Hà Tiến Dích, v.v. Đặc biệt, trong thời gian này, Khoa Lịch sử Đảng là một trong những khoa ít ỏi của Nhà trường các giảng viên có thể đảm nhiệm 100% chương trình đào tạo của Khoa. Điều đó nói lên sự nỗ lực, tâm huyết và sự trưởng thành của Khoa Lịch sử Đảng trong những ngày đầu thành lập còn nhiều khó khăn. Đây cũng là niềm tự hào của các thế hệ giảng viên Khoa Lịch sử Đảng thời đó mỗi khi nhắc đến thời kỳ này.

3. Khoa Lịch sử Đảng và trường Tuyên huấn Trung ương I (1983 - 1990)

Đến năm 1983, ngày 2 tháng 1, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Quyết định số 15-QĐ/TW Về công tác các trường Đảng, trong đó quyết định: “Thành lập Trường Tuyên huấn Trung ương I trên cơ sở hợp nhất Trường Tuyên huấn Trung ương và Trường Nguyễn Ái Quốc V, và thành lập Trường Tuyên huấn Trung ương II trên cơ sở hợp nhất Trường Tuyên huấn III và Trường Nguyễn Ái Quốc IX. Học viên của Trường Tuyên huấn Trung ương I là cán bộ từ Thuận Hải trở ra Bắc”⁽²⁾. “Riêng Trường Tuyên huấn Trung ương I tiếp tục mở các lớp chuyên tu (sau đại học) cho

giảng viên lý luận; tiếp tục đào tạo các biên tập viên báo chí, thông tấn, truyền thanh, truyền hình, xuất bản ở trung ương, tỉnh, thành phố, đạt trình độ đại học”⁽³⁾

Với Quyết định trên, trường Tuyên huấn Trung ương trở thành Trường Tuyên huấn Trung ương I, vẫn trực thuộc Ban Bí thư Trung ương Đảng nhưng với nhiều sự thay đổi lớn về cơ cấu bộ máy tổ chức và hoạt động đào tạo của nhà trường.

Đối với Khoa Lịch sử Đảng, sau khi sáp nhập với Trường Nguyễn Ái Quốc V, Khoa có sự thay đổi quan trọng về số lượng và chất lượng đào tạo chuyên ngành. Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Khoa tăng lên đáng kể và tất cả đều có bằng đại học theo đúng chuyên ngành. Số đông giảng viên có hai bằng đại học. Đặc biệt, nhiều cán bộ giảng viên của Khoa đã từng tham gia vào cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ của đất nước như thầy Trương Công Thái, thầy Bùi Kim Đỉnh, thầy Hồ Sĩ Lộc... Tính chuyên nghiệp trong đào tạo chuyên ngành được nâng lên rõ rệt. Năm 1983 Khoa bắt đầu chia bộ môn, bao gồm bộ môn Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, bộ môn Cách mạng xã hội chủ nghĩa, bộ môn Thông sử. Thời kỳ này, Khoa Lịch sử Đảng đào tạo hệ đại học Lịch sử Đảng đến Khóa III (1983-1985) với 31 học viên (lớp 2,5 năm); Khóa IV (1984-1987) với 39 học viên; Khóa V (1987-1990) với 29 học viên và hệ chuyên tu Lịch sử Đảng Khóa III (1985-1987) với 21 học viên.

4. Khoa Lịch sử Đảng thời kỳ trường Đại học Tuyên giáo (1990 - 1993)

Do yêu cầu chung của công tác đào tạo cán bộ của Đảng và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã ra Quyết định số 406 - HĐBT ngày 20-11-1990 công nhận trường là trường đại học, lấy tên là Trường đại học Tuyên giáo.

Trên cơ sở đó, Ban Tuyên giáo Trung ương đã giao nhiệm vụ cho Trường mở khóa đào tạo đại học 4 năm (1991-1994), gồm 5 chuyên ngành: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Xây dựng Đảng. Học viên được tuyển chọn trong số cán bộ các trường Đảng, Ban Tuyên giáo các cấp, các trung tâm giáo dục lý luận chính trị, các trường ngành, các trường đại học, cao đẳng.

³ VKĐTT, T.44, tr.7, NXBCTQG, HN 2006

Từ thời điểm này, trường vừa là một trường Đảng trực thuộc Ban Bí thư Trung ương Đảng, đồng thời là trường đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân. Các hoạt động chuyên môn của nhà trường đều thực hiện theo quy chế của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Luật Giáo dục. Trường có nhiệm vụ tiếp tục đào tạo các giảng viên lý luận chính trị, các phóng viên và biên tập viên báo chí, xuất bản ở trình độ đại học; bồi dưỡng lý luận, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, nghiệp vụ công tác cho cán bộ hoạt động trong lĩnh vực tư tưởng - văn hóa các cấp.

Như vậy, trường đã trở thành trường đại học đầu tiên nằm trong hệ thống trường Đảng Việt Nam, thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đây là dấu mốc quan trọng trong tiến trình phát triển của Nhà trường. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường được mở rộng về quy mô và đổi mới về cơ chế quản lý.

Về quy mô, Trường đã mở được 9 chuyên ngành đào tạo bậc đại học, trong đó có năm chuyên ngành đào tạo giảng viên lý luận chính trị là: Triết học, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Xây dựng Đảng và có bốn chuyên ngành đào tạo nghiệp vụ công tác tư tưởng - văn hóa là: Báo chí, Xuất bản, Xã hội học, Chính trị học. Từ năm 1991, bên cạnh nhiệm vụ đào tạo đại học, nhà trường được giao nhiệm vụ đào tạo sau đại học với ngành đầu tiên là Triết học, sau đó mở ra các ngành Báo chí, Xuất bản, Chính trị học.

Bên cạnh các lớp đại học dài hạn bốn năm, trường đã mở hệ đào tạo hai năm rưỡi lấy bằng đại học thứ hai. Bên cạnh hệ chính quy tập trung tại trường, trường còn tiến hành mở các lớp tại chức ở các địa phương và các ngành. Cùng với hệ đào tạo dài hạn, hàng năm, trường mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, các lớp tập huấn theo chuyên đề cho các cơ sở và địa phương có nhu cầu.

Về quản lý, từ năm 1990, Nhà trường thực hiện quản lý theo nội dung, nghĩa là trên cơ sở kế hoạch giảng dạy của Nhà trường, các khoa chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, chịu trách nhiệm về nội dung và chất lượng giảng dạy trước Nhà trường. Để quản lý theo cách này, Nhà trường ban hành hệ thống quy chế: Quy chế tổ chức bộ máy, Quy chế giảng viên, Quy chế sinh viên, Quy chế quản lý khoa học, đặc biệt Quy chế tuyển sinh hàng năm của Nhà trường thực

hiện theo quy chế tuyển sinh chung của Bộ giáo dục và Đào tạo áp dụng trong cả nước.

Việc nhà trường trở thành trường đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân đã làm thay đổi căn bản hoạt động đào tạo, tuyển sinh của Nhà trường nói chung và của Khoa Lịch sử Đảng nói riêng. Vị thế, vai trò của Khoa Lịch sử Đảng trong Nhà trường có sự thay đổi. Trước hết, Khoa Lịch sử Đảng có nhiệm vụ tham gia vào quá trình tuyển sinh “đầu vào” và “đầu ra” của Nhà trường. Đồng thời, mọi hoạt động chuyên môn của Khoa Lịch sử Đảng từ đây cũng có những thay đổi theo cách quản lý mới của Nhà trường. Đặc biệt, sau năm 1991, Khoa Lịch sử Đảng bắt đầu nhận nhiệm vụ nghiên cứu và giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh (15 tiết) và các môn Dân tộc học, Lịch sử thế giới đại cương, Lịch sử Việt Nam đại cương cho các lớp chuyên ngành và không chuyên ngành Lịch sử Đảng của trường. Khoa Lịch sử Đảng trở thành nơi đầu tiên đào tạo giảng viên giảng dạy bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh trong cả nước.

5. Khoa Lịch sử Đảng thời kỳ Phân viện Báo chí và Tuyên truyền (1993 - 2006)

Năm 1993, theo Quyết định số 61 QĐ/TW ngày 10 tháng 3 năm 1993 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Về việc sắp xếp lại các trường Đảng trực thuộc Trung ương, Trường đại học Tuyên giáo đã được đổi tên thành trường Phân viện Báo chí và Tuyên truyền, trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định này, Phân viện có nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên các ngành lý luận chính trị Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đội ngũ cán bộ tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông đại chúng cho Đảng và Nhà nước trong phạm vi toàn quốc.

Ngày 20-1-1999, Bộ Chính trị ra Quyết định số 67 - QĐ/TW và Thông tư số 06 - TT/TW của Thường vụ Bộ Chính trị nêu rõ: Phân viện báo chí và Tuyên truyền có nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng ở bậc đại học, sau đại học những cán bộ chủ chốt trên lĩnh vực báo chí, xuất bản, tuyên truyền, xã hội học; đào tạo giảng viên bậc đại học các chuyên ngành lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thời kỳ này, Khoa Lịch sử Đảng đào tạo hệ đại học Lịch sử Đảng đến Khóa VI (1992-1995) 13 học viên; Khóa VII (1996-2000) 30 học viên; Khóa VIII (1997-2001) 28 học viên; Khóa IX (1998-2002) 36 học viên;

Từ năm 1998, Khoa Lịch sử Đảng bắt đầu tuyển sinh và đào tạo hệ đại học thứ hai chuyên ngành Lịch sử Đảng với khóa đầu tiên là Khóa X (1998-2001) 24 học viên đại học thứ hai; Khóa 19 (1999-2003) 42 học viên; Khóa 20 (2000-2004) 52 học viên; Khóa 21A (2001-2005) 44 học viên; Khóa 21 B (2001-2004) 15 học viên đại học thứ hai; Khóa 22 (2002-2006) 44 học viên; Khóa 23 (2003-2007) 41 học viên; Khóa 24 (2004-2008) có 46 học viên; Khóa 25 (2005- 2009) có 44 học viên; Khóa 26 (2006-2010) có 45 học viên.

6. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2006 - nay) và Khoa Lịch sử Đảng

Năm 2006, theo Quyết định số 604/QĐ-HVCTQG ngày 6-3-2006 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Phân viện Báo chí và Tuyên truyền được đổi tên thành Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Đây là khoảng thời gian nhà trường mở rộng quy mô đào tạo cả bậc đại học và sau đại học. Nhiều chuyên ngành mới được mở, nhiều loại hình đào tạo mới được áp dụng, đặc biệt hình thức đào tạo vừa làm vừa học được mở rộng trên hầu hết các tỉnh thành trong cả nước. Cho đến nay, Học viện đã có gần 30 chuyên ngành đại học và trên 10 chuyên ngành đào tạo sau đại học.

Theo đó, Khoa Lịch sử Đảng cũng có những bước phát triển vượt bậc ở thời kỳ này. Đây là thời kỳ cả Nhà trường và Khoa đều mở rộng quy mô đào tạo theo chiều rộng và chiều sâu. Nhiệm vụ ngày một nặng nề trong khi cán bộ giảng viên ngày một giảm do tuổi cao nghỉ hưu hoặc do được điều chuyển về Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh. Hiện nay Khoa đã đào tạo đại học Lịch sử Đảng đến khóa 41. Từ năm 2010, Khoa Lịch sử Đảng bắt đầu đào tạo sau đại học chuyên ngành Lịch sử Đảng bậc cao học. Đến nay, Khoa đã đào tạo cao học Lịch sử Đảng đến khóa thứ 10, Đặc biệt, từ năm 2018, Khoa Lịch sử Đảng bắt đầu đào tạo trình độ Tiến sĩ Lịch sử Đảng. Bên cạnh việc đào tạo chuyên ngành Lịch sử Đảng từ bậc đại học đến bậc Tiến sĩ, Khoa còn đảm nhiệm nhiều môn học thuộc khoa học lịch sử khác cho các chuyên ngành trong nhà trường như Lịch sử thế giới, Lịch sử Việt nam, Dân tộc học, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Theo thời gian và yêu cầu nhiệm vụ, đội ngũ cán bộ, giảng viên của Khoa cũng có những thay đổi và phát triển đáng kể. Do yêu cầu của nhiệm vụ đào tạo, được sự quan tâm tạo điều kiện của Nhà trường, cán bộ, giảng viên trong Khoa đều được đào tạo bài bản, đúng chuyên ngành, nhờ đó trình độ chuyên môn, tính chuyên nghiệp của cán bộ, giảng viên trong khoa cũng không ngừng được cải thiện và nâng lên rõ rệt. Trong một thời gian dài, Khoa Lịch sử Đảng là một trong những khoa có thế mạnh về số lượng và chất lượng cán bộ giảng viên có thâm niên giảng dạy lâu năm cũng như có trình độ bằng cấp, học hàm học vị cao so với nhiều khoa khác trong toàn hệ thống Học viện. Nhiều thầy, cô là giảng viên chính, giảng viên cao cấp, thạc sĩ, tiến sĩ, phó giáo sư. 100% cán bộ giảng viên của Khoa có trình độ thạc sĩ đúng chuyên ngành. Đã có thời kỳ Khoa Lịch sử Đảng có tỷ lệ giảng viên là tiến sĩ, Phó Giáo sư cao nhất trường với 9/12 giảng viên có trình độ tiến sĩ, trong đó là 3 Phó Giáo sư và 2 giảng viên cao cấp. Khoa thường xuyên đổi mới, bổ sung nội dung bài giảng, cập nhật kiến thức mới, đặc biệt chú trọng giảng dạy theo chuyên đề và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, áp dụng phương tiện hiện đại tiên tiến vào hoạt động nghiên cứu, giảng dạy. Nhờ đó, Khoa đã đảm nhiệm khối lượng công việc lớn với chất lượng cao. Liên tục trong nhiều năm Khoa đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (năm 2019) và cờ thi đua cấp Bộ. Đặc biệt, Khoa Lịch sử Đảng vinh dự có 2 giảng viên được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng ba là Phó Giáo sư Tiến sĩ Phạm Xuân Mỹ và Tiến sĩ Phùng Thị Hiên. Đó là nguồn nhân lực chất lượng cao của Khoa đã và đang tiếp tục cống hiến sức mình cho sự nghiệp đào tạo của Khoa và của Trường hiện nay.

Đã 60 năm trôi qua kể từ ngày lịch sử 16 tháng 1 năm 1962. Trường Tuyên giáo của 60 năm trước nay đã là Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Bộ môn Lịch sử Đảng xưa nay đã là Khoa Lịch sử Đảng - một trong những khoa lâu năm nhất với những dấu ấn đậm nét và những đóng góp quan trọng cho sự phát triển chung của toàn Học viện.

Nhìn lại chặng đường lịch sử 60 năm qua, có thể khẳng định rằng, Khoa Lịch sử Đảng đã trưởng thành với những bước phát triển vượt bậc. Cho đến nay, Khoa Lịch sử Đảng đã có bề dày kinh nghiệm 50 năm đào tạo cử nhân Lịch sử

Đảng và 13 năm đào tạo sau đại học. Trong 60 năm qua, từ mái trường và từ ngôi nhà Khoa Lịch sử Đảng thân yêu đã có biết bao thế hệ học viên, sinh viên tốt nghiệp ra trường trở thành những nhà nghiên cứu, giảng dạy Lịch sử Đảng có uy tín trong cả nước. Trong số đó có không ít những người đã trưởng thành và giữ cương vị cao trong hệ thống trường Đảng, trường đại học cao đẳng và trong hệ thống chính trị các cấp.

Có thể khẳng định rằng, những gì Khoa Lịch sử Đảng hôm nay có được đều xuất phát trước hết từ những chủ trương đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp đào tạo của Nhà trường, từ sự quan tâm, chỉ đạo của các thế hệ lãnh đạo Nhà trường đối với Khoa Lịch sử Đảng. Sau nữa là sự nỗ lực, tâm huyết của mỗi cán bộ, giảng viên trong Khoa suốt 60 năm qua. Với truyền thống đó, Khoa Lịch sử Đảng nói riêng, Học viện Báo chí Tuyên truyền nói chung sẽ tiếp tục phát triển bền vững trong những năm tiếp theo, đồng thời tiếp tục đóng góp nhiều hơn cho sự nghiệp của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục lý luận chính trị và truyền thông./.

KHOA KINH TẾ CHÍNH TRỊ
PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG 60 NĂM VÌ SỰ PHÁT TRIỂN
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

TS. Nguyễn Thị Kim Thu

Phó trưởng Khoa Kinh tế chính trị,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, Khoa Kinh tế chính trị luôn phát huy không ngừng truyền thống, đóng góp vào sự phát triển của Học viện Báo chí và Tuyên truyền ở các lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học. Từ Học viện Báo chí Tuyên truyền, từ cái nôi Khoa Kinh tế Chính trị - đã nâng bước những nhân tài của đất nước, những nhà quản lý, những giảng viên, nhà nghiên cứu uy tín, nhiều người đã trở thành cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước và các bộ, ban, ngành từ Trung ương đến địa phương, các nhà nghiên cứu, cán bộ đầu ngành, các nhà quản lý, sản xuất, kinh doanh giỏi trên mọi miền đất nước. Điều đó có được một phần do đóng góp to lớn của các thầy cô giáo khoa Kinh tế chính trị, Học viện Báo chí Tuyên truyền trong suốt 60 năm qua.

1. Quá trình xây dựng và phát triển của khoa Kinh tế chính trị:

Quá trình hình thành và phát triển của Khoa Kinh tế chính trị gắn liền với sự ra đời và phát triển của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Khoa Kinh tế chính trị được thành lập ngày 16-01-1962 trên cơ sở hợp nhất ba khoa: Khoa Kinh tế chính trị của trường Nguyễn Ái Quốc V, Khoa Kinh tế chính trị và khoa *Quản lý kinh tế* của trường Tuyên huấn Trung ương I (hai khoa của trường Tuyên huấn Trung ương I đều được thành lập ngày 16-01-1962 theo Nghị quyết số 36/NQ-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng). Đến nay, Khoa đã trải qua gần 60 năm xây dựng và phát triển.

Quá trình hình thành và phát triển của Khoa Kinh tế chính trị trải qua nhiều thời kỳ với các tên gọi khác nhau:

- Giai đoạn 1962 - 1969: Khoa Kinh tế chính trị và Khoa Quản lý kinh tế của trường Nguyễn Ái Quốc V, trường Tuyên giáo Trung ương.

- Giai đoạn 1970 -1983: Khoa Kinh tế chính trị và Khoa Quản lý kinh tế của Trường Nguyễn Ái Quốc V, trường Tuyên huấn Trung ương.

- Giai đoạn 1984 - 2/1990: Khoa Kinh tế chính trị và Khoa Quản lý Kinh tế thuộc trường Tuyên huấn Trung ương I.

- Giai đoạn từ 3/1990 - 3/1993: Sáp nhập Khoa Kinh tế chính trị và Khoa Quản lý Kinh tế thuộc trường Tuyên huấn Trung ương I thành khoa Kinh tế chính trị.

- Giai đoạn từ 4/1993 - 6/2005: Khoa Kinh tế chính trị và Khoa Quản lý Kinh tế thuộc Phân viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Giai đoạn từ 6/2005 - 9/2018: Sáp nhập Khoa Kinh tế chính trị và Khoa Quản lý kinh tế thành Khoa Kinh tế thuộc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Từ 10/2018 - nay: Đổi tên Khoa Kinh tế thành Khoa Kinh tế chính trị, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Về chức năng, nhiệm vụ

Là một trong những khoa thuộc khối lý luận của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Khoa KTCT có chức năng thực hiện các nhiệm vụ chính trị được Giám đốc Học viện giao, tham mưu, xây dựng và tổ chức thực hiện, phát triển các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngành KTCT và ngành Kinh tế; triển khai thực hiện hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học Kinh tế chính trị và Kinh tế ở trình độ đại học và sau đại học.

Về cơ cấu tổ chức và đội ngũ giảng viên

Khoa Kinh tế chính trị có đội ngũ cán bộ, giảng viên giàu kinh nghiệm, năng động và được đào tạo bài bản cả ở trong nước và nước ngoài về chuyên môn và phương pháp giảng dạy, được đào tạo chuyên sâu về các lĩnh vực kinh tế.

Đội ngũ giảng viên đương nhiệm của khoa hiện nay có 19 người trong đó có 9 tiến sĩ (chiếm 47.37%), 10 Thạc sĩ (52,63%). Đội ngũ giảng viên của Khoa 100% đạt chuẩn, có trình độ thạc sỹ trở lên, trong số đó có 5 thạc sỹ đang tham gia học nghiên cứu sinh. Các giảng viên cao cấp, giảng viên chính và giảng viên của khoa có trình độ cao cấp lý luận chính trị, đảm bảo đủ tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, năng lực và phẩm chất đạo đức. Hàng năm Khoa đều có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên cơ hữu, các giảng viên tập sự và

bồi dưỡng kết nạp đảng viên mới với mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên vừa giỏi về kiến thức chuyên môn, vừa có trình độ nhận thức cao về lý luận, phù hợp với vị trí giảng dạy khô lý luận.

Bên cạnh đội ngũ GV cơ hữu, Khoa KTCT còn mời các chuyên gia, GV, doanh nhân từ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tạp chí Cộng sản, Học viện Ngân hàng, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, Học viện Tài Chính, Đại học Thương Mại, Tập đoàn FPT, Tập đoàn Vasco... Chuyên môn và kinh nghiệm thực tế của các cộng tác viên giúp nâng cao chất lượng dạy và học tại Khoa.

Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ quản lý của Khoa KTCT và HVBC&TT đều là những người đã tham gia nhiều chương trình đào tạo cán bộ ở nhiều bậc học lý luận, chính trị, giáo dục của HVBC&TT.

- Cơ cấu tổ chức của khoa gồm có:

+ Ban chủ nhiệm khoa: 01 phó trưởng khoa phụ trách và 01 phó trưởng khoa

+ Ban chỉ ủy: Bí thư, 01 phó bí thư và 01 chi ủy viên

+ Công đoàn bộ phận khoa: Chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 01 ủy viên BCH công đoàn khoa

+ 01 cán bộ phụ trách công tác văn phòng khoa

- Cơ cấu hoạt động chuyên môn, Khoa KTCT có 3 bộ môn gồm:

+ Bộ môn Kinh tế cơ sở:

+ Bộ môn Kinh tế chính trị:

+ Bộ môn Quản lý kinh tế:

Về công tác đào tạo

Trong 60 năm qua, Khoa KTCT đã thực hiện nhiệm vụ đào tạo 2 hệ: đào tạo đại học và sau đại học ở 2 ngành KTCT và ngành Kinh tế với 3 chuyên ngành: KTCT, QLKT và Kinh tế và Quản lý.

Quá trình đào tạo của Khoa bắt đầu từ giai đoạn 1962 - 1976, giảng dạy chương trình Kinh tế chính trị và chương trình Quản lý kinh tế cho đội ngũ làm công tác tư tưởng, văn hóa hệ ngắn hạn và bồi dưỡng. Giai đoạn 1976 Khoa KTCT bắt đầu đào tạo cử nhân Kinh tế chính trị và 27/06/2005, Khoa KTCT được Bộ

Giáo Dục và đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo cử nhân ngành KTCT theo quyết định số 3440/QĐ-BGD&ĐT, mã ngành 7310102

Năm 2005 Khoa KTCT bắt đầu đào tạo cử nhân ngành Kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế theo quyết định 3440/QĐ-BGD&ĐT, ngày 27/6/2002, mã ngành 7310101

Bên cạnh hai chuyên ngành KTCT và Quản lý Kinh tế, bắt đầu từ năm 2017, Khoa tuyển sinh khóa đầu tiên chương trình cử nhân chất lượng cao chuyên ngành Kinh tế và Quản lý, đặt mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo lên hàng đầu nhằm đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực chất lượng cao.

Từ năm 2018, Khoa được nhận nhiệm vụ đào tạo cử nhân hệ chuẩn ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý, tạo điều kiện cho nhiều sinh viên được tiếp cận với chương trình và phương pháp giảng dạy tích cực, hiện đại. Đến nay Khoa đang đào tạo hệ cử nhân với 2 ngành: ngành KTCT và ngành Kinh tế với 2 chuyên ngành: Quản lý kinh tế; Kinh tế và quản lý. Trải qua 60 năm, Khoa KTCT đã và đang đào tạo 41 khóa cử nhân với hơn 5500 sinh viên (trong đó có hơn 200 sinh viên Lào)

Từ năm 2009, Khoa KTCT bắt đầu đào tạo trình độ thạc sĩ, ngành KTCT theo quyết định 8752/QĐ-BGDĐT, ngày 29/12/2008, mã ngành 8310102. Đến nay Khoa KTCT đã đào tạo được 12 khóa cao học với tổng số khoảng 350 học viên.

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác đào tạo, Khoa đã xây dựng các chương trình 4 năm cho đào tạo đại học theo chương trình khung của Bộ GD&ĐT. Khoa đã hoàn thành 100% các môn học có giáo trình cấp nhà xuất bản hoặc cấp cơ sở phục vụ cho đào tạo theo tín chỉ.

Hiện nay, số lượng sinh viên đang theo học các ngành và chuyên ngành của Khoa đạt 891 sinh viên. Kết quả học tập của sinh viên trong Khoa ngày càng được nâng cao, tới nay đã có 01 sinh viên là thủ khoa đầu ra của Học viện và được tuyên UBND thành phố Hà Nội tuyên dương (Nguyễn Thùy Linh QLKT 31A1)

Theo thống kê năm 2020, 88.23% sinh viên Khoa KTCT có việc làm trong vòng 12 tháng sau khi tốt nghiệp, trong đó 73.33% sinh viên làm đúng ngành được đào tạo, 20% làm ở khu vực nhà nước với những vị trí việc làm đa dạng như:

Giảng viên kinh tế và các môn khoa học lý luận chính trị; Chuyên viên kinh tế làm công tác nghiên cứu, tham mưu, tư vấn ở các viện nghiên cứu, hoặc các cơ quan kinh tế - xã hội từ Trung ương đến địa phương; Phóng viên, biên tập viên về lĩnh vực kinh tế trong các cơ quan báo chí, truyền thông, 66.66% làm việc ở khu vực ngoài nhà nước với các vị trí chuyên viên trong các lĩnh vực kinh tế ở các doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp tư nhân hoặc tự thành lập và điều hành doanh nghiệp của riêng mình; 13.33% làm việc cho các tổ chức phi Chính phủ (NGOs), các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài. Đặc biệt, nhiều học viên, sinh viên của Khoa đã trở thành cán bộ chủ chốt, đảm nhiệm những cương vị quan trọng ở các cấp ủy, chính quyền từ Trung ương đến địa phương và các trường Chính trị trên cả nước.

Khoa luôn củng cố và mở rộng quan hệ đào tạo và liên kết với các cơ sở đào tạo về Kinh tế như: Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Kinh tế học và Viện Kinh tế chính trị - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, Đại học Thương Mại, Học viện Tài chính, Học viện Ngân hàng, Đại học Ngoại thương Hà Nội... các trường chính trị tỉnh (thành phố), các doanh nghiệp: Tập đoàn FPT... cũng như các địa phương, Ban tuyên giáo Trung ương... nhằm tận dụng tốt nhất mối quan hệ hợp tác đào tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Học viện giao. Khoa hợp tác với các chuyên gia kinh tế trong và ngoài nước để luôn cập nhật tình hình, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu. Bên cạnh đó, Khoa còn phối hợp với Ban Hợp tác quốc tế tổ chức lớp học trực tuyến về Chính sách công do chuyên gia Hàn Quốc dạy cho sinh viên, sau 01 khóa học đã có 01 sinh viên của Khoa được đi Hàn Quốc học 03 tuần học bổng từ Hàn Quốc. Ngoài ra khoa cũng mời chuyên gia của Koica về thông tin tình hình kinh tế, chính trị của Hàn Quốc cho sinh viên ngành KTCT và ngành Kinh tế.

Công tác quản lý theo dõi quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên được quan tâm sâu sắc. Hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên được Khoa quan tâm ủng hộ về cả vật chất và tinh thần, cụ thể thông qua các hoạt động như: Tổ chức Hội thảo hướng nghiệp cho sinh viên; Định hướng nghề nghiệp, kế hoạch học tập cho sinh viên từ năm thứ nhất; Xin tài trợ các đơn vị khác ngoài Học viện,

tìm kiếm nguồn tài trợ cho sinh viên nghèo vượt khó, thành lập câu lạc bộ tiếng Anh, câu lạc bộ Nhà kinh tế trẻ...

Đặc biệt 10 năm trở lại đây, Khoa đã có sáng kiến tổ chức cho sinh viên năm thứ 3 đi kiến tập nghề nghiệp đa dạng lĩnh vực: tại các địa phương, các doanh nghiệp, các trường Đại học, Học viện trong nước. Trong 5 năm vừa qua, Khoa đã đưa sinh viên các khóa từ khóa 32 đến khóa 37 đi kiến tập, thực tập tại các địa phương và doanh nghiệp trong cả nước. Mỗi khóa trung bình có khoảng 200 sinh viên. Khoa KTCT là đơn vị tiên phong đi đầu trong việc mở ra một hướng mới trong việc gắn đào tạo lý thuyết với thực hành thực tế nghiên cứu, giảng dạy và hoạt động kinh tế. Đây là hoạt động tăng cường kiến thức, kỹ năng cho sinh viên, gắn lý luận với thực tiễn.

Về chương trình đào tạo

Các chương trình đào tạo của Khoa Kinh tế chính trị được xây dựng dựa trên nhu cầu của xã hội, sự kế thừa và phát huy thế mạnh sẵn có của Khoa, kết hợp với việc tham khảo các chương trình đào tạo của các trường đại học có uy tín trong nước và trên thế giới với sự tham gia tư vấn của các chuyên gia cao cấp đang hoạt động trong lĩnh vực kinh tế để đảm bảo tính khoa học, đáp ứng nhu cầu thực tế của thị trường lao động và mang tính hội nhập.

Đào tạo đại học

Hiện nay, Khoa Kinh tế chính trị có 2 chương trình đào tạo cử nhân ngành Kinh tế Chính trị và ngành Kinh tế với 2 chương trình chuẩn và chất lượng cao (gồm 2 chuyên ngành là Quản lý Kinh tế, Kinh tế và Quản lý). Ngành **Kinh tế chính trị** đào tạo giảng viên có *kỹ năng giảng dạy* về kinh tế chính trị và các môn học khác về kinh tế; các cán bộ, chuyên viên có *năng lực tham mưu tư vấn* trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động kinh tế, có khả năng độc lập nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn về kinh tế - xã hội, Các cán bộ làm công tác truyền thông về kinh tế cho các Bộ, Ban ngành, các doanh nghiệp và các cơ quan báo chí. Ngành Kinh tế, chuyên ngành **Quản lý kinh tế** được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên *kiến thức chuyên sâu về kinh tế*; hình thành *năng lực tham mưu, tư vấn* trong việc xây dựng, hoạch định chính sách, định hướng chiến lược kinh doanh, quản lý kinh tế ở các cấp độ khác nhau, từ các cơ

quan quản lý Nhà nước về kinh tế đến các doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ (NGOs); đồng thời trang bị cho sinh viên *kỹ năng giảng dạy* về quản lý kinh tế và các môn học khác về kinh tế. Ngành Kinh tế, chuyên ngành **Kinh tế và Quản lý**, gồm 2 hệ đào tạo: hệ chuẩn và hệ chất lượng cao, là chương trình đào tạo hiện đại nhất của Khoa Kinh tế chính trị với sự kế thừa có chọn lọc chương trình đào tạo của các trường kinh tế có tiếng tại Anh, Mỹ, Úc. Chương trình hệ chuẩn bao gồm 130 tín chỉ, trong đó có 82 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, kiến tập và thực tập, Nhằm đào tạo cho sinh viên có *kiến thức và kỹ năng chuyên sâu* về Kinh tế và Quản lý, đặc biệt các vấn đề liên quan đến *phân tích và đánh giá chính sách bằng các công cụ định lượng*; hình thành tư duy và phát triển *khả năng nghiên cứu độc lập* các vấn đề lý luận và thực tiễn về kinh tế và quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế và các tổ chức, doanh nghiệp.

Với chuyên ngành **Kinh tế và Quản lý hệ chất lượng cao**, chương trình có 30% môn học cơ sở ngành và chuyên ngành được *giảng dạy bằng tiếng Anh*, mục tiêu giúp sinh viên có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp với các đồng nghiệp nước ngoài về chuyên môn và những vấn đề kinh tế xã hội liên quan đến các chính sách kinh tế và các vấn đề về chính sách.

Đào tạo sau đại học

Đối với chương trình sau đại học, Khoa Kinh tế chính trị hiện tập trung đào tạo hệ cao học ngành Kinh tế Chính trị, hướng tới mục tiêu cung cấp cho học viên những kiến thức lý luận và thực tiễn chuyên sâu trong lĩnh vực kinh tế chính trị hiện đại. Sau khi tốt nghiệp, học viên có khả năng và kỹ năng giảng dạy, nghiên cứu, làm việc trong các tổ chức kinh tế-chính trị-xã hội, trong hệ thống cơ quan quản lý Nhà nước các cấp, tại các viện nghiên cứu, các trường Đại học, Cao đẳng; các trường chính trị tỉnh, thành phố; các trường đào tạo cán bộ của Bộ, Ban, Ngành, Đoàn thể ở Trung ương và địa phương; trở thành các chuyên gia tư vấn, phân biện, hoạch định và thực thi chính sách kinh tế, các nhà lãnh đạo trong lĩnh vực kinh tế.

Về công tác nghiên cứu khoa học

Song song với nhiệm vụ chính là giảng dạy, NCKH là hoạt động không thể thiếu đối với mỗi cơ sở giáo dục đại học. Khoa KTCT luôn xác định nâng cao chất

lượng đội ngũ GV phải đi đôi với việc tăng cường năng lực NCKH. NCKH góp phần tích lũy, cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực và chất lượng giảng dạy, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy. Vì thế, hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa luôn diễn ra hết sức sôi động và đạt được nhiều thành tích quan trọng.

Bên cạnh công tác giảng dạy, hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa luôn được chú trọng, với kết quả hoàn thành gần 200 đề tài khoa học, trong đó nhiều đề tài được nghiệm thu và đánh giá xuất sắc; biên soạn và xuất bản 30 giáo trình chuyên ngành cùng nhiều tài liệu phục vụ dạy - học; công bố hàng trăm bài báo khoa học trên các tạp chí có uy tín trong và ngoài nước. Các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên cũng luôn được quan tâm và hướng dẫn thực hiện với chất lượng tốt. Nhiều đề tài do sinh viên của Khoa hoàn thành có ý nghĩa thực tiễn cao

Năng lực NCKH của Khoa còn thể hiện ở khả năng thực hiện rất nhiều hoạt động hợp tác NCKH với các đối tác nước ngoài. Một số hoạt động NCKH và hợp tác quốc tế nổi bật như sau: Cán bộ, GV trong Khoa là đơn vị đi đầu trong việc liên hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế, các Chính quyền địa phương, các doanh nghiệp, các trường Đại học, Học viện, các trường chính trị tỉnh (thành phố), khảo sát, kết nối đưa sinh viên đi thực tập ở các địa phương, các doanh nghiệp, các trường Đại học, Học viện, trường chính trị tỉnh (thành phố)... nhằm nâng cao trình độ, kiến thức thực tiễn cho GV và sinh viên..

Từ 2017 đến 2022 Khoa có 01 đề tài sinh viên của Khoa đạt giải nghiên cứu khoa học cấp Bộ.

Khoa thường xuyên tổ chức, tham gia nhiều buổi thông tin, tọa đàm khoa học và tham dự đầy đủ các sinh hoạt khoa học cho cán bộ, GV, SV do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cũng như các đối tác bên ngoài tổ chức có nội dung liên quan đến chuyên ngành đào tạo. Cán bộ GV tham dự Lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về kinh tế; Lớp lồng ghép kiến thức về biến đổi khí hậu vào giảng dạy, Chính sách công, Bồi dưỡng kiến thức an ninh quốc phòng, Bồi dưỡng về phương pháp xây dựng chương trình tín chỉ, Lớp bồi dưỡng kiến thức tin học, Bồi dưỡng phương pháp xây dựng giáo án điện tử, Lớp hoàn thiện cao cấp lý luận chính trị, Lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển, Bồi dưỡng phương pháp giảng dạy.... Hoạt động khoa học trên đã hỗ trợ đắc lực cho việc hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn

của Khoa, nâng cao trình độ mọi mặt cho các GV và giúp SV có định hướng trong hoạt động NCKH.

2. Khoa Kinh tế chính trị phát huy truyền thống, đổi mới phương pháp dạy học để tiếp tục đóng góp vào sự phát triển của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Với vị thế là một trung tâm đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu khoa học hàng đầu, giữ vai trò chủ lực trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao Kinh tế chính trị và Quản lý kinh tế của cả nước, các thầy cô khoa Kinh tế chính trị luôn quán triệt sâu sắc, truyền đạt có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, về mô hình nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mở ra một thời đại mới của các hệ thống thiết bị thông minh, tích hợp nhiều kỹ thuật và công nghệ, tác động mạnh mẽ đến sản xuất, thúc đẩy nền kinh tế thế giới chuyển sang kinh tế tri thức - “thông minh”. Các thành tựu mới của khoa học - công nghệ được ứng dụng để tối ưu hóa quá trình sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng và quản lý, quản trị... Kinh tế thế giới bước vào giai đoạn tăng trưởng chủ yếu dựa vào công nghệ và đổi mới, sáng tạo - là những động lực không giới hạn thay cho tăng trưởng chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên, sử dụng vốn, lao động phổ thông - là những yếu tố đầu vào luôn có giới hạn. Bối cảnh tình hình trên đặt ra cho Học viện Báo chí Tuyên truyền nói chung và Khoa Kinh tế chính trị nói riêng những yêu cầu, nhiệm vụ nặng nề nhưng cũng rất vẻ vang.

Trải qua 60 năm hình thành và phát triển, trong các công trình nghiên cứu và các bài giảng của các cán bộ giảng viên trong khoa luôn tâm niệm sâu sắc rằng, cần đưa những quan điểm đường lối và nghị quyết của Đảng về đường lối đổi mới nền kinh tế vào thực tiễn cuộc sống. Các thế hệ thầy trò Khoa Kinh tế Chính trị luôn mang trong mình niềm tự hào, niềm vui và trọng trách để nhắc nhở mỗi chúng tôi nhớ về cội nguồn, nhớ về những năm tháng dựng xây nhiều khó khăn nhưng vô cùng ấm áp có được bằng công sức, sự vun đắp và tình yêu thương của nhiều thế hệ thầy cô.

Với truyền thống 60 năm phát triển, khoa Kinh tế đã đào tạo hàng vạn sinh viên ngành Kinh tế chính trị và ngành Kinh tế, cung cấp số lượng lớn giảng viên lý luận cho các trường Đại học, cao đẳng và trường Chính trị cho cả nước và các

nhà nghiên cứu, nhà quản lý, cán bộ ở các lĩnh vực của nền kinh tế với chất lượng cao. Tuy nhiên, cùng với xu thế hội nhập quốc tế hiện nay, việc nâng cao chất lượng giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành kinh tế chính trị, đáp ứng yêu cầu sự biến đổi mạnh mẽ của tình hình kinh tế - xã hội là một tất yếu. Để nâng cao chất lượng giáo dục, ngoài sự đầu tư cơ sở vật chất giáo dục, thay đổi chương trình, nội dung, cũng như nâng cao trình độ chuyên môn của giảng viên, thì đổi mới phương pháp dạy và học theo mô hình tích cực cũng là một việc làm góp phần cải thiện chất lượng giáo dục.

Thực chất của đổi mới phương pháp dạy học là sự cải tiến hoàn thiện các phương pháp dạy học đang sử dụng để góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học; là việc bổ sung phối hợp nhiều phương pháp để phát huy tính tích cực khắc phục mặt hạn chế của các phương pháp dạy học nhằm đạt được mục tiêu dạy học đã đề ra, đồng thời là sự thay thế phương pháp đang sử dụng bằng phương pháp dạy học mới tối ưu, kết hợp với việc sử dụng các phương tiện, trang thiết bị dạy học hiện đại từ đó hình thành nên các “kiểu” dạy và học mới với mong muốn đem lại hiệu quả cao hơn. Cho dù đổi mới ở mức độ nào thì việc dạy học cũng phải hướng đến “lấy người học làm trung tâm”. Thực hiện có hiệu quả phương châm “học đi đôi với hành”, “lý luận gắn với thực tiễn” phải khai thác tối đa kinh nghiệm của người học. Chỉ có đổi mới phương pháp dạy học mới là động lực làm thay đổi căn bản chất lượng đào tạo nguồn nhân lực toàn diện đáp ứng được yêu cầu CNH, HĐH đặt ra. Sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học truyền thống kết hợp với các phương tiện hiện đại nhằm góp phần huy động tối đa các giác quan của người học, tham gia vào quá trình dạy học.

Thực tế ở khoa Kinh tế trong những năm qua đội ngũ giảng viên được tiếp nhận từ nhiều nguồn đào tạo khác nhau vì vậy trình độ, năng lực sư phạm không đồng đều và phương pháp giảng dạy cũng không thống nhất. Những giáo viên có năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm thường là lớn tuổi nên hạn chế về sức khỏe và việc sử dụng công nghệ thông tin. Một số giảng viên trẻ còn chưa tích lũy đủ các kỹ năng phân tích, lựa chọn kiến thức cơ bản và trọng tâm. Các kỹ năng xác định lựa chọn và sử dụng phương pháp dạy học bộ môn, kỹ năng hướng dẫn cách thức cho sinh viên học tập, kỹ năng đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo

hướng đổi mới... Những yếu tố ấy đã tạo sức ỳ và là lực cản trong quá trình đổi mới phương pháp dạy học của giảng viên.

Mặt khác, do thói quen của sinh viên thụ động trong quá trình dạy và học. Đã từ lâu, trong các tiết học lý luận, hình ảnh người thầy thuyết trình một cách say sưa từ đầu đến cuối buổi, sinh viên thì nghe giảng và chép bài một cách thụ động đã thành một dấu ấn trong mỗi áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực của giảng viên cũng gặp khó khăn. Đối với môn Kinh tế chính trị việc áp dụng phương pháp tích cực lại có những hạn chế do đây là môn lý luận. Vì vậy để đổi mới phương pháp dạy học môn khoa học này theo tôi cần:

Thứ nhất, giảng viên phải thực sự là người tâm huyết với nghề nghiệp và có phong kiến thức sâu rộng. Để đổi mới phương pháp giảng dạy khoa học kinh tế nói chung và kinh tế chính trị nói riêng có kết quả, trước hết mỗi giảng viên phải tự nhìn lại mình về kiến thức chuyên ngành, liên ngành và phương pháp giảng dạy, rút kinh nghiệm đồng thời phải bổ sung những phần còn yếu, còn thiếu. Mỗi giảng viên phải tự mình ý thức việc tự học để không ngừng nâng cao hiểu biết, trau dồi về chuyên môn nghiệp vụ.

Thứ hai, giảng dạy khoa học kinh tế và kinh tế chính trị nhất thiết phải liên hệ với thực tiễn, gắn liền lý luận với thực tiễn. Bài giảng muốn sinh động giàu sức thuyết phục, giảng viên cần phải liên hệ với thực tiễn của thế giới, của đất nước; của địa phương. Điều này đòi hỏi giáo viên Khoa Kinh tế chính trị phải am hiểu thực tiễn, gắn các nội dung kinh tế với thực tiễn vận động của nền kinh tế trong các giai đoạn lịch sử khác nhau. Các phạm trù kinh tế thường được coi là những vấn đề trừu tượng, khô khan nên người học sẽ cảm thấy nhàm chán nếu người giáo viên không biết gắn các nội dung đó với thực tiễn sinh động. Để một giờ giảng các môn khoa học kinh tế hấp dẫn và sinh động đòi hỏi người dạy phải thường xuyên thâm nhập thực tiễn, tìm hiểu thực tiễn và gắn từng nội dung phù hợp với thực tiễn để người học có thể hiểu từ mức độ đơn giản, cụ thể đến khái quát trừu tượng.

Thứ ba, giảng viên cần thiết kế lại giáo án cho phù hợp với cách dạy mới, các nội dung cơ bản sẽ được trình bày dưới hình thức các câu hỏi và được giảng viên giao trước cho học viên nghiên cứu, tìm hiểu trước. Cách làm này sẽ khơi gợi

tính chủ động của học viên, buộc học viên phải dành nhiều thời gian hơn cho việc học tập. Đồng thời, giáo án phải thiết kế theo hướng mở các nội dung phù hợp với từng đối tượng để phát huy tính sáng tạo và kích thích tư duy của người học ở các lứa tuổi, vị trí công tác phù hợp.

Thứ tư, phân chia thời gian hoạt động cho giờ lên lớp phù hợp. Nếu trước đây, hoạt động lên lớp chủ yếu là thời gian thuyết trình của giảng viên, thì bây giờ, thời gian giành cho học viên chiếm phần lớn. Mỗi tiết học kinh tế, giáo viên là người nêu vấn đề, gợi mở hướng nghiên cứu còn việc thực hiện nhiệm vụ giải quyết vấn đề sẽ chuyển dần sang cho người học bằng các biện pháp thích hợp, kéo người học tham gia tích cực vào tiết giảng, tránh hiện tượng chỉ giáo viên làm việc, học viên, sinh viên thụ động tiếp thu kiến thức. Có như vậy, tiết học mới hấp dẫn và không trở thành nhàm chán đối với người học.

Thứ năm, vận dụng linh hoạt, đa dạng các phương pháp giảng dạy, kết hợp phương pháp truyền thống với các phương pháp hiện đại phù hợp với nội dung bài giảng và đối tượng sinh viên, học viên theo hướng phát huy tính chủ động, tư duy sáng tạo của người học. Khoa học kinh tế đòi hỏi sự chính xác, rõ ràng, nhưng khoa học kinh tế chính trị lại khá trừu tượng, vì vậy nếu chỉ sử dụng phương pháp thuyết giảng: thầy đọc, trò ghi thì sẽ tạo ra sự nhạt nhẽo, nhàm chán trong các tiết học. Để khắc phục hiện tượng đó, đòi hỏi người giảng viên phải được trang bị các phương pháp dạy học tích cực và nắm chắc nội dung để vận dụng phù hợp. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy để tạo ra sự hứng khởi cho người học, đưa các ví dụ thực tiễn và hướng dẫn người học thâm nhập vào các hoạt động kinh tế dưới hình thức nghiên cứu để tạo sự hấp dẫn, lôi cuốn trong giảng dạy kinh tế.

Thứ sáu, kết hợp kiểm tra đánh giá theo chiến lược kiến thức mở để tạo động lực sáng tạo, tránh khuôn mẫu của người học. Việc kiểm tra đánh giá phải được tiến hành thường xuyên, không nhất thiết vào cuối môn học. Hình thức kiểm tra đa dạng như: viết tiểu luận thu hoạch, vấn đáp, làm bài tập hoặc thi học phần thường xuyên trong quá trình học tập.

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
TẠI HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
GÓP PHẦN HIỆN THỰC HÓA CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN HỌC VIỆN
ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN 2045**

PGS, TS. Trần Hải Minh

Phó trưởng Khoa Triết học,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1. Tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học tại các trường đại học và học viện

Bên cạnh giảng dạy và học tập thì nghiên cứu khoa học là hoạt động không thể thiếu đối với giảng viên và sinh viên ở các trường đại học, học viện nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên.

Đối với bậc đại học và sau đại học, công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) có vai trò vô cùng quan trọng. Điều này thể hiện ở một số điểm chính sau:

Trước hết, NCKH góp phần vào việc nâng cao chất lượng giảng viên của các trường đại học. Những giảng viên đại học không chỉ đơn giản là những người đứng trên bục giảng và truyền dạy những vấn đề đã có sẵn trong sách vở, mà họ còn góp phần trong việc phát triển tri thức, sáng tạo tri thức khoa học mới và truyền bá trong cộng đồng khoa học, đồng thời kích thích sự say mê tìm hiểu, nghiên cứu của sinh viên. Vì vậy, họ cần đồng thời là những nhà nghiên cứu, những nhà khoa học. Muốn làm được điều này, họ phải nỗ lực tham gia hoạt động NCKH. Hoạt động NCKH sẽ giúp cho giảng viên nâng cao trình độ, tăng cường tri thức chuyên môn cũng như phương pháp nghiên cứu, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo.

Thứ hai, NCKH ở các trường đại học còn góp phần quan trọng vào việc đổi mới và nâng cao chất lượng giáo án, giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy và học tập. Hằng năm, thông qua hoạt động NCKH, rất nhiều đề cương bài giảng, giáo trình, tài liệu tham khảo đã được nghiệm thu, được in sách và phổ biến, tăng cường tài liệu cho giảng viên và sinh viên. Đây là mục tiêu thiết thực của hoạt

động NCKH. Nhờ đó các cơ sở đào tạo ngày càng hoàn thiện hệ thống tài liệu giáo trình phục vụ học tập và nghiên cứu của giảng viên và sinh viên, học viên.

Thứ ba, NCKH góp phần hoàn thiện và phát triển chương trình đào tạo. Trong những năm gần đây, công tác nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng các đề án, chương trình đào tạo sau đại học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói chung cũng như khoa Triết học nói riêng. Trong 10 năm trở lại đây khoa Triết học đã hoàn thiện và phát triển chương trình đào tạo thạc sĩ trong khuôn khổ Đề án 1677 và đề án đào tạo tiến sĩ triết học trình Bộ Giáo dục và Đào tạo và đã được phép đào tạo cả 3 cấp cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ. Khoa cũng đang xây dựng chương trình giảng viên chất lượng cao ngành Triết học theo Đề án 979.

Thứ tư, NCKH giúp gắn hoạt động đào tạo với thực tiễn đời sống xã hội. Những tri thức trong giáo trình sẽ trở nên khô khan nếu không được cập nhật bởi những tri thức sinh động từ thực tiễn, nếu như không được đem áp dụng vào thực tiễn để giải quyết những vấn đề cấp bách. NCKH chính là hoạt động góp phần đem lại cho người giảng viên những tri thức sống động từ thực tiễn, góp phần làm phong phú, sâu sắc thêm bài giảng của mình.

Thứ năm, NCKH cũng góp phần giải quyết những vấn đề đặt ra trong quá trình đào tạo, tổng kết hoạt động đào tạo và xây dựng chiến lược đào tạo. Những giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, những giải pháp tăng cường tính tự giác học tập của người học, những giải pháp trong quản lý đào tạo, v.v. có thể được đề xuất trong quá trình NCKH.

Thứ sáu, NCKH góp phần nâng cao chất lượng sinh viên. Hàng năm, hoạt động NCKH sinh viên diễn ra sôi nổi cung cấp cho sinh viên môi trường để rèn luyện phương pháp nghiên cứu, tăng cường tri thức và khả năng vận dụng tri thức, làm quen với môi trường khoa học chuyên nghiệp. Sinh viên tham gia cùng giảng viên NCKH cũng là một mô hình hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Có nhiều đề tài nghiên cứu có sự tham gia của giảng viên và sinh viên đã đem lại hiệu quả thiết thực trong thực tế.

Trong những năm qua, hoạt động nghiên cứu khoa học nói chung và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực LLCT nói riêng tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

đã thể hiện rõ vai trò của hoạt động này đối với nâng cao chất lượng các mặt đào tạo của Học viện. Nhờ phát huy tốt năng lực NCKH, nhiều giảng viên đã trở thành chuyên gia có uy tín trong lĩnh vực chuyên môn của mình. NCKH đã góp phần cung cấp giáo trình, tài liệu tham khảo cho sinh viên các khối ngành trong Học viện. NCKH đã góp phần đổi mới toàn diện trong hoạt động đào tạo từ khung chương trình, đề cương chi tiết, giáo trình của các chương trình đào tạo. NCKH tại Học viện cũng góp phần vào việc đổi mới, cập nhật chương trình đào tạo, đề cương môn học. NCKH góp phần nâng cao kỹ năng NCKH cho sinh viên Học viện. Các sinh viên tích cực tham gia NCKH có triển vọng làm việc rất tốt tại nơi công tác sau khi ra trường.

Tuy nhiên, hoạt động NCKH nói chung và NCKH trong lĩnh vực LLCT tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay còn có một số vấn đề đặt ra, cụ thể như:

- + Số lượng đề tài khoa học nhiều nhưng chất lượng chưa thực sự cao, chưa có nhiều những công trình nổi bật đóng góp nhiều vào sự phát triển lý luận chuyên ngành cũng như công tác lý luận của Đảng nói chung.

- + Số lượng các công bố quốc tế, nhất là các công bố tại các tạp chí có uy tín trong danh mục Web of science, Scopus còn khá khiêm tốn.

- + Chưa hình thành được mô hình nhóm nghiên cứu mạnh.

- + Khả năng ứng dụng vào giảng dạy và thực tiễn xã hội của các công trình còn có những hạn chế.

- + Hoạt động hợp tác nghiên cứu giữa Học viện với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khác hoặc với địa phương, doanh nghiệp thực tiễn còn ít, chưa thực sự hiệu quả.

- + Nghiên cứu khoa học sinh viên còn ít về số lượng, chất lượng cũng có nhiều hạn chế. Số lượng đề tài sinh viên đạt các giải cao trong giải thưởng NCKH cấp Bộ còn ít.

2. Chiến lược phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2030, tầm nhìn 2045 đối với lĩnh vực NCKH và những khuyến nghị nhằm hiện thực hóa Chiến lược trong thời gian tới

Trong *Chiến lược phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2030, tầm nhìn 2045* có nêu ra định hướng chiến lược đối với hoạt động nghiên cứu khoa học như sau:

Về mục tiêu chung

Xây dựng Học viện Báo chí và Tuyên truyền trở thành trung tâm quốc gia nghiên cứu lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, công tác xây dựng đảng và chính quyền nhà nước, báo chí và truyền thông với đội ngũ chuyên gia đầu ngành.

Về mục tiêu cụ thể

Thứ nhất, Hoạt động khoa học hướng vào phục vụ giáo dục, gắn liền với nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; góp phần hoàn thiện, phát triển lý luận và tư vấn chính sách cho Đảng, Nhà nước; góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Thứ hai, Tăng cường hợp tác quốc tế trong các hoạt động khoa học nhằm khẳng định uy tín và thương hiệu của Học viện.

Thứ ba, Đa dạng hóa các hoạt động khoa học nhằm phát triển các diễn đàn khoa học, kết nối mạng lưới các chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế.

Thứ tư, Xây dựng và phát triển tạp chí của Học viện trở thành tạp chí nghiên cứu chuyên ngành hàng đầu tại Việt Nam và phát triển thành tạp chí khoa học quốc tế.

Về kết quả dự kiến

Thứ nhất, **Hệ thống đề tài và định hướng nghiên cứu chính:** Được cập nhật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Học viện trong từng giai đoạn.

Thứ hai, **Nguồn lực khoa học:** Xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh, đủ khả năng thực hiện các đề tài nghiên cứu các cấp. Tăng cường kinh phí đầu tư cho hoạt động khoa học được tăng cường, nâng cao tỷ lệ xã hội hóa và tài trợ quốc tế; hoàn thiện quy trình quản lý khoa học gắn với định hướng phát triển nghiên cứu các lĩnh vực trọng điểm của Học viện.

Thứ ba, **cơ sở dữ liệu:** Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ sinh thái số.

Thứ tư, **Tạp chí khoa học:** Tạp chí được quy chuẩn hóa, là nơi công kết quả nghiên cứu có giá trị học thuật cao của các nhà khoa học trong nước và quốc tế.⁶²

⁶² Xem thêm: *Chiến lược phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2030, tầm nhìn 2045*

Có thể nói những mục tiêu và kết quả dự kiến về NCKH trong *Chiến lược phát triển Học viện* thể hiện tầm nhìn và quyết tâm của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong xây dựng Học viện trở thành trường Đại học trọng điểm, trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học hàng đầu trong lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí - truyền thông và một số lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn khác.

Để góp phần hiện thực hóa chiến lược phát triển (trong lĩnh vực NCKH) của Học viện, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học trong toàn bộ cán bộ, giảng viên và sinh viên, học viên, NCS. Nghiên cứu khoa học tiếp tục được khẳng định là yêu cầu bắt buộc của tất cả giảng viên và sinh viên, học viên, NCS của Học viện. Phần đầu 100% giảng viên hoàn thành các chỉ tiêu NCKH trong năm học theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Hình thành các nhóm nghiên cứu của giảng viên và sinh viên Học viện. Nhiệm vụ NCKH được đưa vào ưu tiên trong các chương trình hành động của các khoa, đơn vị trong toàn Học viện. Phần đầu 100% sinh viên tham gia NCKH trong thời gian học tập tại Học viện. Tổ chức thẩm định trao giải NCKH cho các công trình nghiên cứu có giá trị cao của giảng viên và sinh viên Học viện hàng năm, định kỳ 3 năm nhằm chọn ra các công trình có chất lượng cao đóng góp cho sự phát triển lý luận và những công trình có ý nghĩa ứng dụng thực tiễn cao.

Thứ hai, tăng cường xã hội hóa kết quả nghiên cứu. Yêu cầu chậm nhất sau 1 năm các tác giả cần công bố kết quả nghiên cứu tại ít nhất một tạp chí chuyên ngành có uy tín ở trong và ngoài nước. Bổ sung thêm các hình thức xã hội hóa thông qua các buổi seminar, báo cáo chuyên đề của nhóm nghiên cứu/chủ nhiệm đề tài. Không chỉ dừng ở đăng báo mà cần công bố rộng rãi trên các diễn đàn khoa học tại các Khoa và Học viện. Khoa và Học viện chủ động tổ chức các buổi báo cáo kết quả nghiên cứu cho tác giả hoặc nhóm tác giả ở phạm vi khoa và Học viện, từ đó tạo điều kiện cho các tác giả xã hội hóa kết quả nghiên cứu. Có thể tổ chức dưới dạng mô hình các buổi thông tin khoa học nội bộ hoặc các Hội nghị khoa học thường niên hàng năm, trong đó các tác giả trình bày kết quả nghiên cứu của mình. Đối với NCKH sinh viên, tăng cường tổ chức hội thảo khoa học sinh viên các cấp,

tổ chức hội nghị công bố kết quả NCKH của sinh viên toàn Học viện, nơi các chủ nhiệm đề tài KHSV báo cáo kết quả nghiên cứu. Đối với bậc cao học và nghiên cứu sinh, tổ chức ít nhất 1 Hội nghị khoa học sau đại học dành cho Học viên cao học và nghiên cứu sinh báo cáo kết quả nghiên cứu hàng năm của đề tài luận văn và luận án, thu hút sự tham gia của toàn bộ học viên, nghiên cứu sinh và cán bộ, giảng viên khoa chuyên ngành.

Thứ ba, theo dõi sự ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào các lĩnh vực như đào tạo, tư vấn hoạch định chính sách, ... Yêu cầu các chủ nhiệm đề tài trong 3 năm tiếp theo báo cáo định kỳ về khả năng ứng dụng của đề tài. Xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa và quản lý các nội dung này phục vụ công tác đánh giá chất lượng NCKH hàng năm.

Thứ tư, tăng cường đầu tư cho các nghiên cứu cơ bản trong khoa học XH&NV nói chung và khoa học LLCT nói riêng. Trong 10 năm tới, có thể cho 50% số đề tài của các đơn vị là tài liệu tham khảo để mở rộng phổ của đề tài và tìm ra các đề tài hay đóng góp cho sự phát triển lý luận.

Thứ năm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực NCKH trong giảng viên. Xây dựng nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm chuyên gia hoặc hạt nhân các nhà khoa học triển vọng. Khuyến khích các giảng viên, cán bộ trẻ học tập nâng cao trình độ ở bậc thạc sỹ, tiến sỹ. Trong 10 năm tới, phấn đấu 100% cán bộ trẻ dưới 35 tuổi đều đang hoặc đã hoàn thành chương trình tiến sỹ. Có thống kê hàng năm và khen thưởng các nhà khoa học có nhiều công trình công bố và có công bố quốc tế chất lượng cao. Đưa các nhà khoa học có khả năng công bố cao, nhất là công bố quốc tế vào nhóm nghiên cứu mạnh với các tiêu chí rõ ràng. Trên cơ sở đó, tăng cường đầu tư trong việc lựa chọn đề tài, ưu tiên cơ sở vật chất và kinh phí, giao nhiệm vụ khoa học định kỳ và đột xuất cho các nhà khoa học nằm trong danh sách nhóm nghiên cứu mạnh. Không tính chỉ tiêu đề tài của các nhà khoa học trong nhóm nghiên cứu mạnh vào chỉ tiêu đề tài của các đơn vị. Ưu tiên các đề tài cấp trên cơ sở cho các thành viên trong danh sách nhóm nghiên cứu mạnh. Hỗ trợ kinh phí công bố quốc tế cho các nhà khoa học được đưa vào danh sách nhóm nghiên cứu mạnh. Chúng tôi đề xuất danh sách nhóm nghiên cứu mạnh gồm:

+ 100% các PGS, GS của Học viện.

+ Các nhà khoa học trình độ tiến sỹ có công bố quốc tế.

+ Các nhà khoa học có trình độ tiến sỹ có số công trình công bố cả trong và ngoài nước vượt gấp 3 lần chỉ tiêu nghiên cứu hàng năm cho chức danh của mình.

+ Một số nhà khoa học có trình độ thạc sỹ trở lên có thành tích NCKH đặc biệt xuất sắc, có ngoại ngữ tốt do Giám đốc xem xét trực tiếp đưa vào danh sách.

Danh sách được công bố định kỳ 3 năm 1 lần, có thể điều chỉnh, bổ sung sau mỗi 3 năm.

Thứ sáu, nâng cao chất lượng các hoạt động khoa học tại Học viện.

+ *Với hội thảo khoa học, nâng cao chất lượng các hội thảo khoa học các cấp. Nâng cao chất lượng hoạt động đọc thẩm định biên tập, phản biện...* theo quy trình trước và sau Hội thảo. Tổ chức cho tất cả các nhà khoa học có tham luận có chất lượng đạt yêu cầu được trình bày ý kiến của mình tại Hội thảo. Không giới hạn thời gian Hội thảo mà có thể tổ chức nhiều buổi để đảm bảo các nhà khoa học đều được phát biểu ý kiến. Dành kinh phí cho xã hội hóa các công bố tại Hội thảo dưới dạng sách hoặc bài tạp chí.

+ Tăng cường các hoạt động hỗ trợ cho đề tài khoa học các cấp như tọa đàm, hội thảo. Cung cấp thêm kinh phí cho chủ nhiệm đề tài tổ chức các hoạt động này, kể cả các đề tài cấp cơ sở.

+ Đầu tư cho các công trình trọng điểm, có giá trị để tạo điều kiện cho xuất hiện các nghiên cứu có tính chất bước ngoặt, góp phần tăng cường cho nghiên cứu cơ bản ở các lĩnh vực khoa học XH&NV.

Thứ bảy, nâng cao chất lượng tạp chí khoa học của Học viện. Tăng cường công tác biên tập, thẩm định bài Tạp chí. Ưu tiên công bố cho các nhà khoa học của Học viện. Mời các chuyên gia đầu ngành tham gia Hội đồng biên tập, thẩm định bài viết. Xây dựng Chiến lược phát triển tạp chí, phấn đấu theo tiêu chuẩn tạp chí quốc tế trong các danh mục có uy tín như Scopus.

Với bề dày 60 năm truyền thống, chúng tôi tin tưởng Học viện Báo chí và Tuyên truyền sẽ luôn phát huy tốt nhất sức mạnh nội lực và ngoại lực để luôn giữ vững vị trí là một trường Đảng, trường đại học trọng điểm của Việt Nam và trong khu vực trong tương lai./.

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
PHẢI TIÊN PHONG TRONG ĐÀO TẠO NHÂN LỰC
BÁO CHÍ CHUYỂN ĐỔI SỐ CHO ĐẤT NƯỚC

PGS,TS. Trương Thị Kiên

Viện Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Ở Việt Nam, Học viện Báo chí và Tuyên truyền là cơ sở đào tạo báo chí lớn, có thương hiệu mạnh trong cả nước. Với danh xưng là ngôi trường Đảng, trường Đại học trọng điểm, Học viện đã có truyền thống 60 năm đào tạo, bồi dưỡng báo chí, với hàng vạn sinh viên, học viên báo chí ở cả ba bậc học: Cử nhân, Thạc sĩ, Tiến sĩ tốt nghiệp ra trường, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các cơ quan báo chí truyền thông trong cả nước, từ cấp Trung ương đến địa phương.

Phấn đấu tiếp tục là ngọn cờ đầu trong đào tạo báo chí, trong bối cảnh mới - bối cảnh đất nước đang thực hiện chương trình Chuyển đổi số quốc gia toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, Học viện Báo chí và Tuyên truyền cũng phải trở thành trường đại học đi đầu, tiên phong trong đào tạo, bồi dưỡng báo chí chuyển đổi số nói chung và nhân lực báo chí chuyển đổi số nói riêng.

1. Cơ sở thực tiễn triển khai nhiệm vụ đào tạo nhân lực báo chí chuyển đổi số của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Một số cơ sở cho thấy tính tất yếu phải triển khai nhiệm vụ đào tạo nhân lực báo chí chuyển đổi số của Học viện Báo chí và Tuyên truyền như sau:

- Căn cứ vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Bản Dự thảo xác định, 100% cơ quan báo chí thực hiện chuyển đổi số, đổi mới toàn diện hoạt động, vận hành mô hình tòa soạn hội tụ, đa phương tiện phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ tiên tiến trên thế giới.

- Căn cứ vào thực tiễn chuyển đổi số của các cơ quan báo chí. Hiện nay, báo chí đã có những bước chuyển mạnh sang những mô hình hoạt động và những

loại hình mới, đòi hỏi phải có nguồn nhân lực với những phẩm chất và năng lực phù hợp:

- Tòa soạn hội tụ
- Tòa soạn số
- Tòa soạn “lai ghép”
- Báo chí hội tụ
- Báo chí đa nền tảng
- Báo chí đa phương tiện
- Báo chí mạng xã hội
- Báo chí di động
- Báo chí sáng tạo
- Báo chí trí tuệ nhân tạo (AI)...

- Căn cứ vào thực tiễn trình độ, năng lực của nhà báo hiện nay. Đối với đội ngũ cán bộ phóng viên, chuyên đổi số thách thức nhà báo phải am tường công nghệ, kỹ thuật và thực sự giàu sáng tạo. Tuy nhiên, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, phóng viên Việt Nam còn nhiều hạn chế. Nói cách khác, nhân lực chuyên đổi số của hầu hết cơ quan báo chí Việt Nam chưa mạnh. Bởi kỹ thuật công nghệ và kỹ năng tác nghiệp cho báo chí chuyên đổi số chủ yếu được du nhập, tiếp biến từ nước ngoài, trong khi đó, không phải cơ quan báo chí nào cũng có điều kiện tổ chức các lớp đào tạo công nghệ cho cán bộ phóng viên. Riêng cá nhân nhà báo, không phải nhà báo nào cũng tự học, tự mày mò, tự rút kinh nghiệm mà thành. Quá trình tự học diễn ra không đồng đều trong đội ngũ nhà báo, tạo thành điểm nghẽn.

Chuyên đổi số thách thức nhà báo phải làm được nhiều điều khác biệt. Công nghệ chỉ là đòn bẩy, còn làm thế nào để tạo được dấu ấn, để mỗi tờ báo mang bản sắc riêng, không bị hoà lẫn trong dàn đồng ca thông tin xuôi chiều, mới là bản chất. Để báo chí chuyên đổi số thực sự, nhà báo phải có kỹ thuật tác nghiệp hiện đại, từ kỹ năng khai thác thông tin số, kỹ năng kiểm chứng thông tin, kỹ năng sáng tạo và tổ chức sản phẩm báo chí đa phương tiện, đến kỹ thuật lập trình, biết hợp tác liên ngành... Tuy nhiên, với hầu hết nhà báo Việt Nam vốn đang quen với cách

làm báo truyền thống, độ nhanh nhạy nắm bắt cái mới hạn chế, sức ì lớn, thì đây là bài toán không dễ tìm lời giải.

Bên cạnh đó, không ít Tổng biên tập và quản lý cơ quan báo chí chưa có tư duy chuyển đổi số. Hoặc là họ chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí, nhất là đối với những tổng biên tập có tuổi đời cao, ngại thay đổi, trọng kinh nghiệm. Hoặc là họ chưa thông hiểu bản chất của câu chuyện chuyển đổi số, chưa quyết tâm. Hoặc là gặp lúng túng trong việc triển khai. Bởi vì chuyển đổi số là một cuộc cách mạng, mà muốn làm cách mạng thành công, phải có tri thức, có chiến lược, có công nghệ, có nhân lực...

- Ở góc độ quản lý Nhà nước về báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông đã dự thảo phương án hỗ trợ các cơ quan báo chí chuyển đổi số, với 3 nền tảng công nghệ cơ bản:

- *Nền tảng quản lý tòa soạn điện tử*, cho phép xây dựng tòa soạn hội tụ công nghệ. Nền tảng này sẽ giúp đưa toàn bộ nghiệp vụ báo chí lên môi trường số.
- *Nền tảng phân tích thông tin dư luận trên mạng xã hội*, giúp cơ quan báo chí nắm bắt kịp thời xu hướng thông tin, dư luận xã hội.
- *Nền tảng phòng chống tấn công và ứng cứu khẩn cấp cho hệ thống thông tin của các cơ quan báo chí*, nhằm tạo lá chắn bảo vệ các cơ quan báo chí trong hoạt động trên môi trường số.

2. Giải pháp đào tạo nhân lực cho chuyển đổi số báo chí tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Là một trong những cơ sở đào tạo báo chí hàng đầu trong cả nước, Học viện Báo chí và Tuyên truyền có trách nhiệm to lớn trong việc tạo nguồn nhân lực báo chí số. Căn cứ yêu cầu thực tiễn, các Khoa, Viện đào tạo báo chí của Học viện có thể tập trung chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực với những nội dung cho từng đối tượng sau đây:

Đối tượng đào tạo	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng
<i>Lãnh đạo, quản lý hạt nhân của các cơ quan báo chí</i>	Xây dựng chiến lược báo chí chuyển đổi số
	Quản trị công nghệ báo chí chuyển đổi số
	Quản trị nội dung báo chí chuyển đổi số
	Quản trị tòa soạn chuyển đổi số

	Quản trị nhân lực báo chí chuyển đổi số
	Quản trị kinh tế báo chí chuyển đổi số
	Quản trị văn hóa tòa soạn chuyển đổi số
	Quản trị giao tiếp với công chúng số
	Nghệ thuật lãnh đạo và quản lý báo chí chuyển đổi số
	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chuyển đổi số báo chí
	Khai thác, quản lý dữ liệu công chúng báo chí số và khai thác nguồn thu từ công chúng số
<i>Đội ngũ phóng viên, biên tập viên</i>	Kỹ năng sử dụng các công cụ, công nghệ làm báo digital
	Kỹ năng sáng tạo nội dung báo chí chuyển đổi số
	Kỹ năng giao tiếp với nguồn tin, công chúng, đối tác trong môi trường chuyển đổi số
	Kỹ năng khai thác, xử lý dữ liệu, kiểm chứng thông tin trong môi trường chuyển đổi số
	Kỹ năng làm báo chí chuyển đổi số (báo chí đa phương tiện, báo chí đa nền tảng...)
	Kỹ năng tác nghiệp báo chí sáng tạo
	Mô hình kinh doanh báo chí chuyển đổi số
	Xu hướng công nghệ
<i>Đội ngũ nhân viên, kỹ thuật viên</i>	Kỹ năng sử dụng các nền tảng và công nghệ chuyên đổi số
	Kỹ năng thiết kế và trình bày báo chí chuyển đổi số
	Kỹ năng bảo mật thông tin trong môi trường chuyển đổi số
	Thực hành số hóa tài nguyên thông tin cơ quan
	Thực hành số hóa dữ liệu nội bộ
	Xu hướng công nghệ

Dựa trên bảng nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng sơ lược trên, cần xác định có ít nhất 3 khu vực nhân sự phải được đào tạo để chuyển đổi, với các kiến thức, kỹ năng chuyên biệt.

Tuy nhiên, một thách thức là nguồn nhân lực tham gia đào tạo báo chí chuyển đổi số ở Việt Nam nói chung và ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng, tính đến thời điểm hiện nay, cũng vẫn hạn hẹp, cả về số lượng lẫn chất lượng.

Khi việc chuyển đổi số là sự nghiệp chung của cả hệ thống báo chí, từ cơ quan lãnh đạo, quản lý, đến cơ sở đào tạo, cơ quan chủ quản, và đến cả các cơ quan báo chí, thì trong thời gian tới, Học viện có thể thực hiện một số hướng sau:

1- *Thực hiện đề tài nghiên cứu mạnh, chuyên biệt về chuyển đổi số báo chí.* Việc nghiên cứu chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí đòi hỏi được đầu tư về nhân lực nghiên cứu và kinh phí phù hợp.

2- *Triển khai liên kết nghiên cứu đa chiều, đa ngành giữa các Khoa, Viện báo chí, giữa Học viện Báo chí và Tuyên truyền với các doanh nghiệp công nghệ và các cơ quan báo chí.* Ngoài khuyến khích tính chủ động của các Khoa và Viện, Nhà trường cũng có thể là nhịp cầu nối liên kết với cơ quan báo chí, công ty công nghệ, đặc biệt các cơ quan có nhu cầu triển khai dự án chuyển đổi số. *Những nghiên cứu về chuyển đổi số báo chí là cơ sở dẫn đường về tri thức cho đội ngũ giảng viên báo chí vốn thuần túy làm công tác giảng dạy, mạnh thuần lý thuyết ở Học viện hiện nay.*

3- *Liên kết với cơ quan báo chí để triển khai chương trình bồi dưỡng theo “đơn đặt hàng”.* Thứ nhất là đặt hàng nghiên cứu chuyên sâu (case study) và tư vấn mô hình chuyển đổi số cho chính cơ quan. Thứ hai là đặt hàng nhân lực chất lượng cao. Thứ ba là đặt hàng bồi dưỡng nhân lực tại chỗ cho cơ quan theo định kỳ nếu cơ quan báo chí có đủ nguồn kinh phí và chấp nhận chi trả.

4- *Chủ động nghiên cứu thay đổi nội dung chương trình đào tạo.* Nói như Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021 của ngành TT&TT, "Nếu vẫn tiếp tục là đưa tin ai, ở đâu, làm gì, khi nào, thì báo chí vẫn như cách đây hàng trăm năm". Báo chí đang có sự di chuyển vào thế giới số thì tất yếu đào tạo báo

chí cũng phải dịch chuyển từ mô hình cũ sang mô hình chuyển đổi số. Nghĩa là, thay đổi từ nội dung lẫn phương thức đào tạo.

Việc phân chia đào tạo chuyên ngành sâu theo loại hình báo chí: báo in, báo phát thanh, báo truyền hình, báo mạng điện tử đã khá lạc hậu. Giờ đây, chỉ có một chuyên ngành duy nhất, là *chuyên ngành báo chí hội tụ/báo chí tích hợp*. Gọi như vậy để bao gồm cả báo chí đa phương tiện, báo chí đa nền tảng và các dạng thức báo chí mới trên môi trường mạng. Đồng nghĩa, đào tạo báo chí phải dịch chuyển sang kỹ năng nhà báo đa phương tiện, với những nội dung đào tạo như đã trình bày ở bảng phía trên. Không chỉ đơn thuần là đào tạo đặc thù loại hình, hay hệ thống thể loại báo chí, mà giờ đây, cần tập trung đào tạo về thích ứng công nghệ và nội dung sáng tạo trên môi trường truyền thông số.

5- Song hành với đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo, Nhà trường cần có cơ chế yêu cầu chính các giảng viên báo chí nỗ lực thay đổi năng lực và kiến thức đào tạo báo chí chuyển đổi số. Có một hạn chế rất lớn, là nhiều cán bộ giảng viên báo chí của Nhà trường chưa kinh qua thực tiễn hoạt động báo chí; đặc biệt, hầu hết giảng viên chưa kinh qua thực tiễn hoạt động báo chí số tại các cơ quan báo chí đa phương tiện, do vậy, chưa được thực hành quy trình, kỹ năng, phương thức sáng tạo, sản xuất báo chí số, đặc biệt về khía cạnh công nghệ. Cho nên, để có thể triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân lực báo chí số, trước hết, đội ngũ giảng viên báo chí phải dành thời gian để bám thực tiễn, đồng thời, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học về báo chí chuyển đổi số.

6- *Đặt hàng cơ quan báo chí*. Cơ quan báo chí chính là khách hàng tiêu thụ sản phẩm đào tạo của các trường đào tạo báo chí. Nhưng chính các cơ quan báo chí mới là thực tiễn sinh động nhất cho chuyển đổi số báo chí. Nhà trường không thể đào tạo lý thuyết suông, mà phải gắn với những mô hình chuyển đổi số chuẩn để người học có cơ hội thực hành và trải nghiệm. Cơ sở đào tạo báo chí còn phải đặt hàng những nhà báo chuyên gia tham gia công tác giảng dạy, bồi dưỡng thường xuyên.

Kết luận:

Chuyển đổi số đang dẫn dắt báo chí khai phá những tiềm năng truyền thông siêu lớn dựa trên nền tảng công nghệ tân tiến và năng lực sáng tạo vô tận của con người. Nói như nhà báo Lê Quốc Minh, Tổng biên tập báo Nhân Dân, “*Trái với suy*

nghĩ của nhiều người, chuyển đổi số không phải là câu chuyện về công nghệ mà chính là về con người. Mua sắm thiết bị hay công nghệ hiện đại thì không phải là chuyện khó, mà khả năng thích nghi với một tương lai thiên về digital của mỗi cơ quan tùy thuộc vào việc phát triển một thể hệ những kỹ năng mới, thu hẹp khoảng cách cung cầu về nhân lực chất lượng cao, khai phá tiềm năng của chính mình và

Thế giới đang trong giai đoạn hội nhập sâu rộng về mọi mặt. Đào tạo báo chí của Học viện Báo chí và Tuyên truyền có cơ hội rộng mở trong hợp tác với các đối tác bên ngoài. Nhưng để thực sự mạnh về thương hiệu trong môi trường 4.0, không có con đường nào khác ngoài yêu cầu tăng cường chất lượng đào tạo, mà bản chất là chuyển đổi nội dung chương trình; tăng cường hợp tác, liên kết đào tạo, nghiên cứu khoa học; tăng cường năng lực, phẩm chất của giảng viên. Giảng viên không chỉ biết phương pháp dạy tốt, mà còn phải thực sự là chuyên gia báo chí chuyển đổi số, đó là đòi hỏi cấp bách.

Cùng với đó, để khắc phục hiện tượng “nhà báo hai mặt” trong thực tiễn báo chí vận động theo hướng chuyển đổi số hiện nay, giảng viên báo chí phải thực sự là những nhà giáo mẫu mực, chân chính, tránh “nói một đằng, làm một nẻo”, “nói hay, thực hành dở”. Trong hành trình đi đến sự chuẩn mực của đội ngũ giảng viên báo chí của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, cần đặc biệt đề cao vai trò của người đứng đầu đơn vị Khoa, Viện. Viện Báo chí và Khoa Phát thanh và Truyền hình đã có lịch sử 60 năm phát triển, cùng bước theo những chặng đường vẻ vang của Học viện. Để nối tiếp trang sử đẹp đẽ được nhiều thế hệ lãnh đạo và giảng viên vun đắp từ quá khứ, người đứng đầu đơn vị đào tạo báo chí của Học viện hôm nay phải được chọn lựa kỹ, có đủ Tâm, Tầm, Tài. Có như vậy, con thuyền đào tạo báo chí nói chung, đào tạo nhân lực báo chí chuyển đổi số nói riêng của Học viện mới có thể tiến nhanh, tiến mạnh về phía trước.

**PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN
TRONG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO
Ở HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN HIỆN NAY**

TS. Phan Thị Thanh Hải

*Phó trưởng Khoa Giáo dục đại cương và Nghiệp vụ sư phạm,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Chất lượng đào tạo của các trường đại học là điều kiện sống còn cho sự tồn tại và phát triển của các trường đại học. Sự tác động mạnh mẽ, đa chiều của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và bối cảnh hiện nay đang đặt ra thách thức to lớn cho sự phát triển của các trường đại học. Để nâng cao chất lượng đào tạo cần có sự chuyên biến tích cực của nhiều yếu tố, bao gồm đổi mới nội dung, chương trình, chất lượng dạy, chất lượng học, hệ thống tài liệu và trang thiết bị dạy học, quá trình gắn kết đào tạo và nghiên cứu khoa học... Trong các nhân tố đó, chúng tôi cho rằng chất lượng đội ngũ giảng viên và việc phát huy vai trò của họ trong quá trình đào tạo chi phối đến các yếu tố còn lại, đồng thời quyết định chất lượng đào tạo của mỗi trường đại học.

Đội ngũ giảng viên của một trường đại học bao gồm những người tham gia giảng dạy bán thời gian và toàn thời gian. Chất lượng đội ngũ giảng viên các trường đại học thể hiện trên một số tiêu chí sau:

Một là, số lượng và cơ cấu đội ngũ. Tương ứng với chức năng, nhiệm vụ, quy mô đào tạo của mỗi trường đại học cần có đội ngũ đủ về số lượng và hợp lý về cơ cấu độ tuổi, cơ cấu chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu phát triển.

Hai là, chất lượng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên. Chất lượng chuyên môn thể hiện trước hết ở bằng cấp chuyên môn của giảng viên đã có, bao gồm: có chuyên môn phù hợp với ngành đào tạo, có chứng chỉ sư phạm, các văn bằng thể hiện quá trình đào tạo liên quan đến lĩnh vực công tác.

Chất lượng hoạt động chuyên môn của đội ngũ giảng viên thể hiện cụ thể và thực tế ở năng lực thiết kế, thực thi và phát triển chương trình dạy học; sử dụng phương pháp dạy học, phương tiện dạy học hiệu quả; có khả năng đánh giá sinh

viên phù hợp với những chuẩn đầu ra các môn học cũng như chuẩn đầu ra ngành học tương ứng.

Trong trường đại học, hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học gắn bó hữu cơ. Chất lượng đội ngũ giảng viên còn thể ở năng lực nghiên cứu khoa học, ở chất lượng nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Do mối quan hệ hữu cơ giữa hai nhiệm vụ cơ bản của người giảng viên, chất lượng nghiên cứu khoa học là điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo của đội ngũ.

Ba là, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp.

Bên cạnh những phẩm chất chính trị, đạo đức xã hội nói chung, người giảng viên cần có những phẩm chất gắn với đặc điểm nghề nghiệp. Đó là tác phong, lễ l貌 làm việc phù hợp với môi trường giáo dục. Những giá trị về tính trách nhiệm, sự cống hiến, tính công bằng, trung thực, gương mẫu, nhân văn... luôn đòi hỏi thể hiện ở người giảng viên.

Vai trò của đội ngũ giảng viên thể hiện:

Một là, giảng viên là người trực tiếp “thiết kế”, “thi công” bài giảng theo chương trình giảng dạy được khoa, nhà trường phê duyệt. Trên cơ sở chương trình, nội dung chuyên môn đã được xây dựng, giảng viên xây dựng và triển khai kế hoạch lên lớp cụ thể các môn học. Do vậy, không chỉ nội dung chuyên môn mà phương pháp giảng dạy cũng phụ thuộc vào giảng viên. Có thể nói, chất lượng các giờ giảng, bài giảng, kiểm tra đánh giá... do giảng viên quyết định. Mức độ đạt được của mục tiêu đào tạo của trường đại học phụ thuộc vào chất lượng hoạt động của người giảng viên. Đội ngũ giảng viên giỏi là điều kiện để có đội ngũ sinh viên giỏi.

Hai là, trong một trường đại học, giảng viên đồng thời là nhà khoa học, thực hiện nghiên cứu nhằm hoàn thiện, phát triển tri thức lý luận khoa học các ngành, bộ môn. Trong bối cảnh hiện nay, với vai trò là nghiên cứu người giảng viên thực hiện việc phát triển chuyên môn, phát triển học thuật và không ngừng sáng tạo, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn giảng dạy và lĩnh vực chuyên môn.

Ba là, không chỉ là người truyền thụ kiến thức, ý thức, thái độ, tình cảm và phong cách làm việc của người giảng viên cũng tác động không nhỏ đến sinh viên, đến chất lượng đào tạo của trường. Trong quá trình tương tác người dạy - người học, giảng viên động viên, khuyến khích, định hướng người học chinh phục tri

thức, làm chủ kỹ năng. Nhiều trường hợp, giảng viên còn là người tư vấn cho sinh viên về nghề nghiệp, về lựa chọn giá trị.

Bốn là, phẩm chất, nhân cách người giảng viên tác động mạnh mẽ đến quá trình phát triển nhân cách người học. Niềm tin, lý tưởng mà giảng viên theo đuổi bằng những phương thức đa dạng, phong phú nhất góp phần hình thành thế giới quan, nhân sinh quan, lẽ sống của các thế hệ sinh viên. Phẩm chất đạo đức của người giảng viên không chỉ quyết định chất lượng công việc của người thầy - đó là tính trách nhiệm, là ý thức về nghĩa vụ xã hội... mà còn tác động đa chiều đến quá trình hình thành phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của học viên. Một cơ sở đào tạo có những người Thầy lu mờ về đạo đức, lối sống không bao giờ là một môi trường giáo dục tốt.

Năm là, thông qua hoạt động giao lưu, trao đổi thông tin khoa học, tham gia thỉnh giảng ở các trường, các cơ sở đào tạo và các diễn đàn học thuật, chuyên môn nghiệp vụ... người giảng viên có vai trò như một cán bộ truyền thông, khẳng định và quảng bá thương hiệu của nhà trường một cách hiệu quả.

Với bề dày 60 năm, Học viện Báo chí và tuyên truyền đã từng bước khẳng định vị thế của mình trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Song trong bối cảnh hiện nay, để có thể tiếp tục phát triển, cần xem xét chất lượng đội ngũ cán bộ nói chung và chất lượng đội ngũ giảng viên nói riêng, cũng như phát huy cao nhất vai trò của đội ngũ này.

Về cơ bản, đội ngũ cán bộ giảng viên của Học viện đã được chuẩn hóa qua từng giai đoạn. Đến nay, đội ngũ có cơ cấu chuyên môn hợp lý, có trình độ chuyên môn phù hợp với chuyên ngành giảng dạy. Đội ngũ có nhiều giảng viên giỏi nghề, là các nhà khoa học đầu ngành, kiến thức sâu, rộng, có nghiệp vụ sư phạm tốt. Đa số giảng viên có tâm huyết cống hiến cho đào tạo, bồi dưỡng của Học viện, với sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước. Đội ngũ giảng viên đã đáp ứng được yêu cầu phát triển lĩnh vực lý luận chính trị và truyền thông trong giai đoạn vừa qua.

Vai trò của giảng viên được phát huy, đội ngũ được tạo điều kiện tốt nhất để thể hiện được thế mạnh chuyên môn, chia sẻ kỹ năng, kinh nghiệm nghề nghiệp cho các thế hệ sinh viên. Giảng viên còn có cơ hội tham gia nghiên cứu, phát triển

chuyên môn, tham gia chia sẻ tri thức trên nhiều diễn đàn khoa học và nghề nghiệp, khẳng định được vị thế của bản thân, của Học viện, của giới khoa học Việt Nam trên trường khu vực và quốc tế.

Song, dấu mốc 60 năm phát triển của Học viện cũng là khởi đầu của một giai đoạn mới trong bối cảnh nhiều thách thức. Chúng ta đào tạo đội ngũ cán bộ lý luận trong điều kiện tình hình thế giới có nhiều biến động. Những vấn đề lý luận căn cốt của chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cần được nhận thức sâu và phát triển. Các thế lực thù địch đang dồn sức chống phá, bóp méo, bôi đen lý luận chính trị của Đảng. Sự phát triển của công nghệ hiện đại kéo theo những thay đổi đột phá về công nghệ và phương thức truyền thông đặt ra những vấn đề mà đào tạo cán bộ truyền thông không thể né tránh. Dịch bệnh kéo dài và phức tạp trong những năm gần đây làm cho tất cả các lĩnh vực hoạt động xã hội đều thay đổi, trong đó đào tạo là lĩnh vực chịu sự tác động mạnh mẽ. Nếu nói rằng, chúng ta đang trải qua một giai đoạn đầy biến động, trong đó có cả nhiều cơ hội nhưng cũng bao gồm quá nhiều thách thức. Học viện Báo chí và Tuyên truyền là cơ sở đào tạo đại học, sau đại học các chuyên ngành lý luận chính trị và truyền thông, lại là một thành viên trong hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Chất lượng đội ngũ giảng viên và phát huy đội ngũ này trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ đặt ra nhiều vấn đề cho sự phát triển. Đó là mâu thuẫn giữa lực lượng giảng viên mỏng, nhiều năm không được bổ sung đáng kể với khối lượng công việc ngày càng nhiều. Đó là mâu thuẫn giữa sự đòi hỏi về điều kiện sống của đa số giảng viên trong bối cảnh xã hội hiện nay với thu nhập từ hoạt động chuyên môn còn khó khăn. Đó là những đòi hỏi của quá trình chuyển đổi số trong đào tạo đang diễn ra với tốc độ cao với những kỹ năng sử dụng và làm chủ công nghệ còn nhiều bất cập. Đó là tính chuyên nghiệp của một hoạt động nghề nghiệp trong môi quan hệ giảng viên - sinh viên...

Để phát huy vai trò đội ngũ giảng viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ở học viện báo chí và Tuyên truyền, cần phải tiến hành một hệ thống các giải pháp mang tính đồng bộ.

Chúng ta cần nhận thức rõ và quán triệt quan điểm chất lượng đội ngũ giảng viên và mức độ phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên quyết định chất lượng đào

tạo của mỗi trường đại học. Tất nhiên, sự phát triển đội ngũ hài hòa trong sự phát triển đội ngũ cán bộ nói chung của Học viện. Coi “cán bộ thực sự là gốc của mọi việc” chúng ta mới có sự phát triển dài lâu, bền vững.

Muốn phát huy vai trò của giảng viên thì phải tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy đảm bảo về số lượng và chất lượng là yêu cầu đặt ra cấp bách hiện nay là chìa khóa trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Trong yêu cầu khắt khe về chất lượng đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ đang là vấn đề mà các trường đại học nói chung, Học viện Báo chí và tuyên truyền nói riêng phải nhanh chóng giải quyết. Bài toán phải giải là phải đảm bảo cả số lượng, chất lượng và cơ cấu đội ngũ. Sự thiếu hụt cán bộ giảng dạy trong khi tổng số cán bộ của Học viện không được bổ sung đòi hỏi nhà trường cần có sự điều chỉnh hợp lý. Đồng thời, chúng ta cần giải quyết cơ cấu độ tuổi để đảm bảo tính liên tục trong sự phát triển đội ngũ. Chúng ta cần ưu tiên tuyển dụng cán bộ giảng dạy đúng chuyên ngành, có trình độ chuyên môn cao, đồng thời chú ý bổ sung cán bộ giảng dạy trẻ có triển vọng.

Với đội ngũ cán bộ hiện có, chúng ta cần có chiến lược phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên thúc đẩy quá trình tự bồi dưỡng của giảng viên để cập nhật thông tin, hoàn thiện kỹ năng sử dụng các thiết bị công nghệ, phát triển bài giảng. Đào tạo và đào tạo lại đội ngũ giảng viên phải được coi là nhiệm vụ thường xuyên của Học viện. Song quá trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ cần xuất phát từ yêu cầu công việc và có kế hoạch ngắn hạn, dài hạn rõ ràng trên cơ sở phân tích khoa học. Tránh hiện tượng đào tạo bồi dưỡng tràn lan. Cần đặc biệt chú trọng đào tạo lực lượng cán bộ giảng viên trẻ.

Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật và phương tiện dạy học và nghiên cứu tốt nhất cho hoạt động giảng dạy của đội ngũ cán bộ giảng viên. Đẩy nhanh đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ kỹ thuật chuyển đổi số quá trình đào tạo và quản lý đào tạo. Cải cách phương thức vận hành, quản trị nhà trường theo hướng tinh gọn, hiệu quả, giúp giảng viên chuyên tâm vào làm chuyên môn. Tránh tình trạng giảng viên phân tán quá nhiều thời gian cho các hoạt động hành chính.

Xây dựng mối quan hệ hợp tác, gắn bó trong đội ngũ cán bộ giảng dạy để phát huy sức mạnh của tập thể trong hoạt động, tạo ra cơ chế làm việc thuận lợi để mỗi cá nhân có thể phát huy cao nhất khả năng cống hiến của mình.

Có phương thức đánh giá hoạt động của cán bộ giảng dạy phù hợp đồng thời có chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với cán bộ giảng dạy trên phương diện vật chất và tinh thần, tạo động lực để đội ngũ giảng viên phát huy vai trò cao nhất trong hoạt động giảng dạy. Muốn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy điều cần thiết là phải đảm bảo được những điều kiện sống và điều kiện làm việc ở mức độ nhất định để họ yên tâm và tập trung tốt nhất vào đảm trách sứ mệnh của mình.

Cần thiết có những cải cách toàn diện trong quản lý điều hành giáo dục; lập lại trật tự kỷ cương học đường; định vị đúng vị trí người thầy trên bục giảng, tôn vinh độ ngũ trí thức trình độ cao; có cơ chế khác quan và khoa học để phát hiện và sử dụng những trí thức có tâm, có tâm tham gia vào quản lý các hoạt động giáo dục; tăng cường tính tự trị đại học trong khoa học, tránh dân chủ hình thức, bình quân cào bằng trong đánh giá, nhất là trong phân phối lợi ích.

Bên cạnh các giải pháp từ phía nhà trường, cán bộ giảng viên cần không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức cao trong cập nhật tri thức khoa học mới, phương pháp mới, tích cực ứng dụng, áp dụng các kết quả đó trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trong bối cảnh hiện nay, giảng viên cần chủ động tiếp cận và làm chủ công nghệ phục vụ cho quá trình nghiên cứu, giảng dạy của mình. Sự nỗ lực phấn đấu không ngừng trên cơ sở ý thức trách nhiệm cao của đội ngũ là điều kiện để đội ngũ tự hoàn thiện, phát triển bản thân, đáp ứng được yêu cầu công tác trong giai đoạn hiện nay.

Ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình, mỗi giảng viên cần không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống. Trong bối cảnh xã hội hiện nay, những biểu hiện về niềm tin, lý tưởng của người Thầy luôn ảnh hưởng rất lớn đến người học. Phong cách làm việc, thái độ sống và cống hiến, nghĩa vụ và trách nhiệm xã hội... của Thầy luôn cần thường xuyên mài giũa, Thầy luôn xứng đáng là tấm gương sáng về đạo đức, nhân cách cho các thế hệ sinh viên, học viên.

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO LƯU HỌC SINH LÀO
Ở HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KINH NGHIỆM TỪ THỰC TIỄN KHOA CHÍNH TRỊ HỌC**

TS. Dương Thị Thục Anh

*Phó trưởng Khoa Chính trị học,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Với số lượng hàng chục học viên, sinh viên Lào học tập hàng năm ở các ngành học, bậc học hiện nay, Học viện Báo chí và Tuyên truyền là một trong những cơ sở đào tạo có lượng lưu học sinh Lào đông đảo, có tổ chức và hoạt động hiệu quả, luôn được ghi nhận và đánh giá cao. Khoa Chính trị học lần đầu tiên được tiếp nhận đào tạo lưu học sinh Lào chuyên ngành Chính trị học từ khóa 29 với 2 sinh viên nữ, nhưng cơ duyên đến với khoa thực sự vào 1 năm sau đó, khoa được Học viện giao trọng trách tiếp nhận đào tạo 1 lớp sinh viên Lào với 19 sinh viên đến từ nhiều ngành, lĩnh vực và địa phương của Lào. Từ đó đến nay, khoa liên tục được Học viện giao trọng trách này, liên tục từ khóa 31 đến nay. Trong đó, có những lớp số lượng sinh viên Lào tương đương số lượng sinh viên Việt Nam như các lớp CTPT K38, CTPT K39, CTPT K40... Đó vừa là niềm vinh dự nhưng cũng là thách thức rất lớn với Ban chủ nhiệm và đội ngũ cán bộ, giảng viên trong khoa. Gần 15 năm trôi qua, có thể nói, những khó khăn, vất vả và thách thức đã cho thầy trò khoa Chính trị học thêm nhiều kinh nghiệm và cảm xúc trong quá trình tiếp nhận và đào tạo các lớp sinh viên Lào của Học viện. Từ những kinh nghiệm thực tế của quá trình trực tiếp giảng dạy và quản lý các sinh viên Lào tại khoa Chính trị học, bài tham luận này của tôi tập trung nhìn lại đôi điều suy ngẫm như những kinh nghiệm của chính chúng tôi về quá trình đào tạo và giảng dạy sinh viên Lào tại khoa Chính trị học.

1. Chú ý phát triển vốn ngôn ngữ tiếng Việt cho sinh viên Lào

Trước hết, như trên đã chia sẻ, điều đặc biệt ấn tượng vì nó vừa là vinh dự vừa là thách thức cho khoa bắt đầu từ khi khoa được giao phụ trách một lớp riêng sinh viên Lào với 19 bạn. Một lớp riêng cho sinh viên Lào có thuận lợi căn

bản là thầy cô có thể dễ dàng lựa chọn nội dung, phương pháp, phương tiện trong giảng dạy cho phù hợp với các em. Một số thầy cô trong khoa trog trường khi giảng nói rất nhanh nhưng giảng ở lớp sinh viên Lào luôn cố gắng tiết chế để nói thật chậm và chú ý quan sát cả việc các bạn có nghe được không, có ghi kịp không, đánh dấu vào giáo trình có đúng không, và có hiểu không. Thực tế, các bạn sinh viên Lào lúc đầu khi nhận xét về thầy cô thì nói thầy cô giảng hay lắm nhưng khi hỏi có hiểu không thì hầu hết đều lắc đầu và cười. Từ đó, chúng tôi biết vốn tiếng Việt của các em còn rất hạn chế, càng khó khi học một môn chuyên ngành, nhất là môn đầu tiên tôi giảng cho các em là về chính trị Việt Nam, lại có cả những sự kiện chính trị trong lịch sử, các thể chế chính trị mà đôi khi tên của nó còn khó nghe và khó nhớ với chính sinh viên Việt Nam. Trong những buổi giảng sau đó thậm chí chúng tôi còn phải dành cả thời gian để giảng giải từ ngữ tiếng Việt cho các em. Giảng cho các em buổi nào cũng rất mệt nhưng bù lại thấy các bạn háo hức, vui vẻ, chúng tôi coi đó là nguồn động lực tinh thần động viên, khích lệ rất lớn cho chúng tôi dù ai cũng hiểu rằng hành trình phía trước còn vô cùng gian nan.

Bằng sự kiên trì và nỗ lực từng ngày như vậy, chúng tôi dần cải thiện được cách nghe, cách học của các em cho hiệu quả hơn. Tuy nhiên, chỉ 5 tiết lên lớp cho 1 tuần là quá ít ỏi, mà thầy cô không phải ai cũng có thể toàn tâm toàn ý và toàn thời gian với các bạn. Từ đó, Ban chủ nhiệm khoa, giáo viên chủ nhiệm và các giảng viên trực tiếp giảng dạy như chúng tôi đã xác định phương châm “học thầy không tày học bạn”. Chúng tôi giao cho Ban chấp hành Liên chi đoàn và câu lạc bộ Chính trị học tổ chức phong trào giúp đỡ lưu học sinh Lào. Theo đó phân công ít nhất 1-2 sinh viên Việt Nam lớp CTH K30 hỗ trợ, giúp đỡ các sinh viên Lào. Yêu cầu những bạn giúp đỡ phải là những sinh viên tích cực, nhiệt tình, ưu tiên những bạn cùng ở ký túc xá. Các sinh viên nam sẽ giúp đỡ các nam sinh viên Lào, các sinh viên nữ sẽ giúp đỡ các nữ sinh viên Lào. Nếu sinh viên Việt Nam được giao phụ trách giúp đỡ sinh viên Lào mà không ở ký túc xá thì xây dựng kế hoạch 1 tuần 2 buổi vào ký túc xá để trao đổi và giảng lại bài cho sinh viên Lào. Trước mỗi kỳ thi, các bạn sinh viên Việt Nam sẽ giúp đỡ sinh viên Lào xây dựng đề cương ôn tập, giảng giải cho các bạn và cùng nhau lên thư viện học tập. Bằng những cách này, vừa tăng cường được vốn tiếng Việt của sinh viên Lào, vừa giúp củng cố được kiến thức cho cả sinh

viên Lào và sinh viên Việt Nam và quan trọng là tạo môi trường để các em gần gũi, giao lưu, thắt chặt tình đoàn kết giữa sinh viên Lào và sinh viên Việt Nam. Kết quả là chỉ sau 1 kỳ triển khai phong trào, tình cảm và sự gắn bó giữa sinh viên 2 lớp được xây dựng và ngày càng được củng cố, tăng cường, đến khi tốt nghiệp gần như không còn khoảng cách sinh viên 2 lớp nữa mà như một lớp, thống nhất về tổ chức và hành động, các bạn coi nhau như anh em, rất quý mến và nề nếp. Tình cảm đó các em còn giữ cho đến tận hôm nay. Bằng chứng là trong Hội thảo này, có 2 sinh viên Việt Nam của lớp CTH K30 tiếp tục vui vẻ nhận nhiệm vụ trao đổi, giúp đỡ 2 sinh viên Lào K30 năm ấy hiện đang học cao học tại Học viện CTQG HCM hoàn thiện 2 bài tham luận thể hiện suy nghĩ và mong muốn của các em gửi đến Hội thảo này. Là những người thầy cô của các em, chúng kiến điều đó là một món quà vô cùng ý nghĩa đối với chúng tôi.

2. Tạo môi trường thuận lợi giúp sinh viên Lào tự tin thể hiện năng lực của bản thân

Để tăng cường vốn tiếng Việt cho sinh viên Lào, giúp tăng cường công cụ ngôn ngữ để các em học tập, chúng tôi đặt ra yêu cầu sinh viên Lào tuyệt đối không được trao đổi, nói chuyện với nhau bằng tiếng Lào trong thời gian lên lớp. Khi ra chơi thì thầy cô thường cố gắng nán lại lớp chuyện trò, hỏi han các em để các em bớt bỡ ngỡ và dần mở lòng hơn với thầy cô, tự tin hơn trong giao tiếp. Đồng thời các sinh viên Việt Nam được giao nhiệm vụ hỗ trợ sinh viên Lào cũng thường xuyên có mặt trong giờ ra chơi ở lớp sinh viên Lào để trao đổi, nói chuyện, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của các anh chị sinh viên Lào đến thầy cô để thầy cô kịp thời giải quyết.

Chi ủy chi bộ và Ban chủ nhiệm khoa chỉ đạo Ban chấp hành Liên chi thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể, các buổi dã ngoại kêu gọi 100% sinh viên Lào tham gia, từ đó tạo môi trường để các em tìm hiểu, nâng cao nhận thức, vốn hiểu biết xã hội, nhất là khả năng sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp của sinh viên Lào. Trong các hoạt động tập thể, thường luôn chủ trương động viên, khuyến khích sinh viên Lào tham gia giao lưu như đàn, múa, hát, chơi trò chơi... thậm chí có sinh viên Lào còn là nòng cốt của đội văn nghệ liên chi. Chúng tôi cảm

nhận chính thông qua những hoạt động này mà sinh viên Lào phấn khởi và tự tin hơn, có động lực mạnh mẽ hơn để cố gắng trong học tập, vượt qua các rào cản.

Trong 3 năm trở lại đây, một phần do ảnh hưởng bởi dịch Covid, một phần xuất phát từ nhu cầu của chính sinh viên Lào nên Khoa Chính trị học đã tổ chức các đoàn sinh viên Lào kiến tập, thực tập tại khoa. Trong quá trình đó, cán bộ hướng dẫn giám sát, đôn đốc trực tiếp, giao nhiệm vụ cụ thể và hướng dẫn, theo dõi sinh viên thực hiện, đánh giá khách quan kết quả kiến tập, thực tập của sinh viên Lào tại khoa. Kết quả cho thấy, quá trình kiến tập, thực tập tại khoa giúp cải thiện và nâng cao rõ rệt một số kỹ năng, năng lực của sinh viên Lào, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Việt. Sinh viên Lào cũng có rất nhiều kinh nghiệm, cách làm hay được ghi nhận và áp dụng trong quá trình kiến tập, thực tập tại khoa, trở thành điển hình cho sinh viên Việt Nam học tập.

3. Quan tâm, động viên sinh viên Lào trong cuộc sống hằng ngày

Chi ủy, chi bộ, Ban chủ nhiệm khoa, giáo viên chủ nhiệm lớp và các thầy cô trong khoa cũng rất quan tâm đến sinh viên Lào bằng cách luôn cố gắng thu xếp thời gian để thăm hỏi, động viên các em trong trường hợp ốm đau, tham gia cùng các em trong các dịp lễ, Tết của người Lào cũng như các hoạt động khác. Bên cạnh đó, giáo viên chủ nhiệm lớp luôn chủ động gặp gỡ, trao đổi với giáo viên bộ môn ở các khoa để nắm bắt về tình hình học tập của các bạn và đề nghị thầy cô phối hợp giúp đỡ các em một cách hiệu quả. Cảm nhận được sự quan tâm của thầy cô trong khoa nên các bạn luôn cố gắng để học tập thật tốt. Trong những năm vừa qua, do tình hình dịch bệnh Covid ảnh hưởng đến học tập và sinh hoạt của sinh viên Lào, chi bộ khoa đã lãnh đạo ban chủ nhiệm khoa phối hợp với công đoàn và đoàn thanh niên, thông qua cố vấn học tập và ban cán sự các lớp có sinh viên Lào kịp thời nắm bắt tình hình sinh viên Lào, đặc biệt là những khó khăn của các em để bàn cách tháo gỡ, giúp các em yên tâm học tập. Đặc biệt, khi có trường hợp sinh viên đau ốm, bệnh tật, chi bộ khoa, lãnh đạo khoa đều chỉ đạo các đoàn gồm đại diện các thành phần trực tiếp thăm hỏi, động viên cả về vật chất và tinh thần cho các em.

4. Chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan trong đào tạo lưu học sinh Lào để chăm lo và đảm bảo quyền lợi chính đáng cho các em

Vì ngôn ngữ tiếng Việt còn hạn chế, nhất là trong 1, 2 năm đầu mới sang Việt Nam học tập nên có nhiều trường hợp do không nắm bắt được thông tin hoặc vì các lí do chủ quan của sinh viên mà có thể dẫn đến quyền lợi của các em bị ảnh hưởng, thiệt thòi cho các em. Trong bối cảnh đó, chi ủy chi bộ và lãnh đạo khoa luôn quán triệt quan điểm chủ động thông tin và phối hợp với các đơn vị có liên quan để đảm bảo tốt nhất quyền lợi cho các em. Trong những năm qua, đặc biệt là trong hơn 2 năm Covid gần đây, do ít giao tiếp trực tiếp, tiếng Việt hạn chế và thông tin không thông suốt, đã có nhiều trường hợp sinh viên Lào đứng trước những nguy cơ như học lại, thi lại, không ra trường đúng hạn... do không nộp bài tiểu luận hoặc nộp không đúng hạn. Cố vấn học tập các lớp có sinh viên Lào của khoa đã rất trách nhiệm và sát sao trong công tác này để đảm bảo quyền lợi cho sinh viên, chủ động phối hợp và tìm kiếm sự hỗ trợ từ phía các phòng ban chức năng như Ban Quản lý đào tạo, Ban kế hoạch - tài vụ, Ban Hợp tác quốc tế, Phòng Quản lý kí túc xá...

Những kinh nghiệm rút ra từ những khó khăn những ngày đầu làm quen với sinh viên Lào ấy, cho đến hôm nay, chúng tôi vẫn tiếp tục áp dụng với các lớp sinh viên sau, kể cả là học viên cao học vì đôi khi học viên cao học còn gặp khó khăn hơn sinh viên rất nhiều bởi rào cản ngôn ngữ với yêu cầu thực hiện 1 luận văn cao học ngành chính trị học chỉ với 9 tháng học tiếng Việt và hơn 1 năm lên lớp nghe giảng các môn cao học. Kinh nghiệm với nhóm học viên cao học đang được chúng tôi thử nghiệm là xin cho học viên cao học vào tham dự các buổi học trên lớp cùng sinh viên chuyên ngành, vừa để tạo môi trường cho các em nâng cao tiếng Việt, vừa giúp củng cố thêm các kiến thức chuyên ngành cho các em. Thầy trò khoa Chính trị học chúng tôi nhận thức được rằng đào tạo lưu học sinh Lào ở Học viện là một vinh dự lớn nhưng chưa bao giờ dễ dàng, và càng không bao giờ được quyền so đo về lợi ích thiệt hơn. Muốn giúp đỡ được sinh viên Lào chỉ trừ khi chúng ta thực tâm muốn giúp các em và dành cho các em sự quan tâm đúng mức, đúng lúc, đúng chỗ. Nhiệm vụ chính trị của khoa dù còn nặng nề nhưng chúng tôi cũng luôn tự nhủ nếu Nhà trường còn tin tưởng giao cho khoa Chính trị

học phụ trách đào tạo sinh viên Lào, chúng tôi sẽ luôn cố gắng cao nhất để có kết quả tốt nhất. Mỗi khóa sinh viên tốt nghiệp đều để lại trong chúng tôi ngoài những kinh nghiệm ít ỏi kể ra ở đây là những tình cảm vô cùng lớn các em dành cho những người thầy, người cô như chúng tôi.

**XÂY DỰNG HỆ THỐNG CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG TẠI KHOA CHÍNH TRỊ HỌC,
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

TS. Dương Thị Thục Anh - ThS. Hoàng Liên Hương

Khoa Chính trị học,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1. Đặt vấn đề

Học viện Báo chí và Tuyên truyền là cơ sở đào tạo có 60 năm xây dựng và trưởng thành, là một trong những cơ sở đào tạo về lý luận chính trị và báo chí truyền thông có bề dày thành tích và uy tín cao trong cả nước. Trong 60 năm xây dựng và phát triển ấy, Học viện không ngừng cải tiến, đa dạng hóa các loại hình, hình thức đào tạo cũng như mở rộng các ngành, chuyên ngành đào tạo để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thực tiễn, đòi hỏi của xã hội. Ngành Quản lý công là một trong những ngành học mới nhất tại Học viện, đào tạo chương trình cử nhân chính quy và được giao cho khoa Chính trị học quản lý và phụ trách, phát triển về chuyên môn. Dù là một ngành học hoàn toàn mới, nhưng với sự ủng hộ của lãnh đạo Học viện, sự đồng lòng hỗ trợ, hợp tác của các đơn vị có liên quan trong và ngoài Học viện, Khoa Chính trị học đã xây dựng thành công đề án mở ngành, được phê duyệt và chính thức tuyển sinh đào tạo từ năm 2018 và đã đào tạo được 1 khóa sinh viên tốt nghiệp. Trong công tác đào tạo, bên cạnh các nguồn lực như nguồn nhân lực, thông tin, công tác truyền thông,... cơ sở vật chất mà trực tiếp là hệ thống sách, giáo trình, tài liệu tham khảo đóng vai trò rất quan trọng, đặc biệt là với một ngành học mới.

**2. Hệ thống sách, giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo ngành
Quản lý công tại khoa Chính trị học**

Bảng 1: Danh mục sách, giáo trình

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
	Giáo trình Triết học - Mác Lênin	Nhiều tác giả	NXB Chính trị quốc gia	2002	30	Triết học Mác - Lênin
	Bút ký triết học	V.I.Lênin	NXB Sự thật	1963.	50	Triết học Mác-Lênin
	Hệ tư tưởng Đức, toàn tập tập	C.Mác - Ph.Ăng Ghen	NXB Chính trị quốc gia	1665	50	Triết học Mác - Lênin
	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Nhiều tác giả	NXB Chính trị quốc gia	2006	30	Kinh tế chính trị Mác - Lênin
	Giáo trình kinh tế chính trị Mác - Lênin	Nhiều tác giả	NXB Chính trị quốc gia	1999	30	Kinh tế chính trị Mác - Lênin
	Hướng dẫn học môn Kinh tế chính trị	Viện Đại học Mở	NXB Giáo dục	2005	50	Kinh tế chính trị Mác - Lênin
	Hướng dẫn học môn Kinh tế	Phạm Quang Phan	NXB thống kê	2005	50	Kinh tế chính trị

	chính trị Mác - Lênin					Mác - Lênin
	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học: Dùng trong các trường Đại học và cao đẳng	Nhiều tác giả	NXB Chính trị quốc gia	2005	30	Chủ nghĩa xã hội khoa học
	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ GD&ĐT	NXB Chính trị Quốc gia	2006	25	Chủ nghĩa xã hội khoa học
	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Chính trị Quốc gia	2003	25	Chủ nghĩa xã hội khoa học
	Vấn đề chủ nghĩa xã hội khoa học trong tác phẩm của C.Mác- Ph.Ăngghen-V.I Lênin	Trần Chí Mỹ, Doãn Chính, Đinh Ngọc Thạch	NXB Chính trị quốc gia	2010	20	Chủ nghĩa xã hội khoa học
	Quan niệm về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	Nhiều tác giả	Nxb Chính trị quốc gia	2001	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học
	Giới thiệu một số tác phẩm của C.Mác và	Nguyễn Thọ Khang	Học viện Báo chí và	2013	30	Chủ nghĩa xã

	Ph.Ăngghen về chủ nghĩa xã hội khoa học		Tuyên truyền			hội khoa học
.	Giáo trình Đường lối cách mạng của ĐCSVN	Nhiều tác giả	NXB Chính trị Quốc gia	2009	25	Đường lối Cách mạng của ĐCSVN
.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tập thể tác giả	Nxb Bộ Giáo dục - Đào tạo	2004	20	Tư tưởng Hồ Chí Minh
.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh	Phạm Ngọc Anh- Bùi Đình Phong	Nxb Chính trị quốc gia	2005	4	Tư tưởng Hồ Chí Minh
.	Hồ Chí Minh, nhà tư tưởng lỗi lạc	Song Thành	Nxb Lý luận chính trị	2006	4	Tư tưởng Hồ Chí Minh
.	Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	Vũ Thị Phụng	Nxb Đại học quốc gia	1997	2	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
.	Giáo trình Pháp luật đại cương	Trần Quang Hiến (ch.b)	NXB Tư Pháp	2017	100	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
.	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	Trần Quang Hiến	Giáo trình	CTQG , 2003	1000	Lý luận chung về nhà nước

						và pháp luật
.	Một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam, phần 1	Khoa NNPL	Tư pháp, 2017	500	Tư pháp, 2017	Các ngành luật cơ bản
.	Một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam, tập 2	Khoa NNPL	CTQG, 2006	1000	CTQG, 2006	Các ngành luật cơ bản
.	Kinh tế học vi mô	Bộ Giáo Dục - Đào Tạo	NXB Giáo Dục	1997	30	Kinh tế học
.	Kinh tế vi mô	Nhiều tác giả	NXB Thống kê	1998	20	Kinh tế học
.	Microeconomic s	Nicholson	Mc GrawHill	1998	15	Kinh tế học
.	Nguyên lý quản lý kinh tế	Khoa kinh tế - Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Nxb Chính trị - Hành chính	2009	2	Kinh tế học
.	Giáo trình kế toán hành chính sự nghiệp	Nghiêm Văn Lợi	Nxb Tài chính	2007	10	Kế toán hành chính sự nghiệp
.	Các quy định về thuế, phí và	NXB CTQG	Nxb CTQG	2001	3	Kế toán hành

	lệ phí năm 2000 - 2001					chính sự nghịệp
.	Giáo trình quản lý kinh tế	Nguyễn Văn Sáu	Nxb CTQG		3	Kế toán hành chính sự nghịệp
.	Chính trị học đại cương	Dương Xuân Ngọc	NXB Chính trị Quốc gia	1999	30	Chính trị học đại cương
.	Chính trị học Việt Nam	Khoa Chính trị học, Học viện BC- TT,	Nxb Chính trị quốc gia	2005	100	Chính trị học đại cương
.	Tìm hiểu môn học Chính trị học	Dương Xuân Ngọc- Luu Văn An	Nxb Lý luận chính trị	2005	100	Chính trị học đại cương
.	Phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu khoa học kinh tế	Nguyễn Thị Cành	NXB Đại học quốc gia TP.HCM	2004	20	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn
.	Phương pháp và Kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội	Nguyễn Xuân Nghĩa	NXB Trẻ	2004	30	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội

						và nhân văn
.	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	NXB Khoa học kỹ thuật	2003	40	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn
.	Cẩm nang viết khảo luận, luận văn, luận án	Nhật Từ	NXB Tp.Hồ Chí Minh	2003	30	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn
.	Thực hành nghiên cứu xã hội	Therese Baker	NXB Chính trị quốc gia	1998	20	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn
.	Quản lý hành chính nhà nước	Khoa NNPL	Nxb Tư pháp	2017	1000	Hành chính công
.	Hành chính học	Khoa NNPL	GTNB	2007	500	Hành chính công

.	Hành chính học đại cương	Đoàn Trọng Truyền	Nxb CTQG	1997	5	Hành chính công
.	Luật hành chính Việt Nam	Nguyễn Cửu Việt	Nxb CTQG	2013	10	Luật hành chính
.	Soạn thảo văn bản quản lý xã hội	Nguyễn Văn Thịnh	Nxb CTQG	2008	500	Kỹ thuật soạn thảo văn bản
.	Giáo trình Kỹ thuật xây dựng và ban hành văn bản	Học viện Hành chính	Nxb KHKT	2008	10	Kỹ thuật soạn thảo văn bản
.	Logic học đại cương	Nguyễn Như Hải	Nxb Đại học Sư phạm	2014	5	Logic hình thức
.	Bài giảng logic hình thức	Hà Thị Thành, Nguyễn Thị Hải Thu	Giáo trình nội bộ			Logic hình thức
.	Logic biện chứng	Nguyễn Đình Trình	Giáo trình nội bộ			Logic hình thức
.	Giáo trình Nhập môn xã hội học	Lưu Hồng Minh, Vũ Hào Quang	Nxb LLCT	2014	100	Xã hội học đại cương
.	Giáo trình xã hội học	Lương Văn Úc	Đại học kinh tế quốc dân	2009	5	Xã hội học đại cương
.	Xã hội học quản lý	Vũ Hào Quang	Nxb Đại học quốc gia	2004	5	Xã hội học đại cương

.	Tin học đại cương	Hoàng Xuân Thảo c.b	Đại học su phạm	1991	20	Tin học ứng dụng
.	Tập bài giảng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng tin học: Dùng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý và giảng dạy, nghiên cứu khoa học	Nguyễn Dũng Sinh chủ biên	Chính trị quốc gia	2008	2	Tin học ứng dụng
.	Giáo trình xác suất và thống kê	Phạm Văn Kiều	Nxb Giáo dục	2005	5	Toán kinh tế
.	Giáo trình xác suất thống kê	Đỗ Hoàng Trang	Nxb Giao thông vận tải	2006	10	Toán kinh tế
.	Meaning into Words	Adrian Doff, Christopher Jones	Cambridg e University Press	1984	20	Ngoại ngữ
.	Between the lines	Zukousky/ Fault	Saunder College Publishing	1983	20	Ngoại ngữ
.	Reading by all means	Fraida Dubin et al	Addison Wesley Publishing Company	1981	40	Ngoại ngữ
.	A reading skills Book	Elaine Kirn,	Printed in Singapore	1985	15	Ngoại ngữ

		Pamela Hartman				
.	Cause and Effect	Patricia Akert	Newbury House Publishers	1996	50	Ngoại ngữ
.	Life Lines	Tom Hutchingso n	Oxford Univesity Press	1998	50	Ngoại ngữ
.	New Headway upper-pre Intermediate	Liz and John Soars	Oxford Univesity Press	2000	50	Ngoại ngữ
.	Lý luận và phương pháp GDTC	Tập thể tác giả	Nxb Thể dục thể thao	1998	25	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất, Kỹ thuật các môn điền kinh, Thể dục cơ bản, Kỹ thuật bóng chuyền, Kỹ thuật bóng rổ, Võ thuật, Aerobic, Thể dục tay không

	Lý luận và phương pháp TDTT	Tập thể tác giả	NXB Thể dục thể thao	2000	15	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất, Kỹ thuật các môn điền kinh, Thể dục cơ bản, Kỹ thuật bóng chuyền, Kỹ thuật bóng rổ, Võ thuật, Aerobic, Thể dục tay không
	Giáo dục quốc phòng	Nguyễn Hà Minh Đức	Giáo dục	2003	4	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, Công tác quốc phòng và an ninh, Quân sự chung,

						chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn, Hiểu biết chung về quân, binh chủng
.	Các văn bản hiện hành về Giáo dục quốc phòng - an ninh và công tác quốc phòng trong ngành giáo dục đào tạo	Giáo dục quốc phòng - Bộ Giáo dục và Đào tạo.	NXB Quân đội Nhân dân	2010	25	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, Công tác quốc phòng và an ninh, Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn, Hiểu

						biết chung về quân, binh chủng
.	Quản lý xã hội về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội	Nguyễn Vũ Tiến, Vũ Thi Thu Quyên	Nxb LLCT	2014	10	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, Công tác quốc phòng và an ninh, Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn, Hiểu biết chung về quân, binh chủng
.	An ninh quốc gia, những vấn	Tạ Ngọc Tấn chỉ đạo biên soạn	Nxb CT- HC	2013	10	Đường lối quốc phòng và

	đề lý luận và thực tiễn					an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, Công tác quốc phòng và an ninh
.	Giáo trình khoa học chính sách công	Dương Xuân Ngọc, Đỗ Đức Minh	Nxb CT-HC	2009	100	Khoa học chính sách công
.	Quản lý công	Phạm Thị Hoa	GTNB	2015		Quản lý công đại cương
.	Quản lý công	Bùi Huy Kiên, Nguyễn Thị Vân Hương	Nxb CT-HC	2013	5	Quản lý công đại cương
.	Giáo trình Đại cương khoa học quản lý và quản lý giáo dục	Trần Kiểm, Nguyễn Xuân Thức	Nxb Đại học Sư phạm	2015	2	Quản lý công đại cương
.	Giáo trình Quản trị học	PGS, TS. Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nxb Tài chính	2009	10	Quản trị học

.	Nhập môn Quản trị học	Đỗ Hoàng Toàn, Nguyễn Kim Trung	Nxb Đại học và Giáo dục chuyên nghịệp	1997	10	Quản trị học
.	Quản trị học	Đào Duy Huân	Nxb Thống kê	1996	5	Quản trị học
.	Giáo trình quản trị kinh doanh	PGS,TS Nguyễn Ngọc Huyền	NXB Đại học Kinh tế quốc dân	2013	5	Quản trị học
.	Quản trị học	Nguyễn Thanh Hội	Nxb Thống kê	1999	5	Quản trị học
.	Marketing - Lý thuyết và thực hành	Vũ Đắc Độ	Nxb CT - HC	2009	10	Marketin g trong khu vực công
.	Quản trị marketing hiện đại	Lưu Đan Thọ	Nxb Tài chính	2016	10	Marketin g trong khu vực công
.	Marketing hiện đại	Lưu Đan Thọ	Nxb Tài chính	2015	10	Marketin g trong khu vực công
.	Marketing dịch vụ hiện đại	Lưu Đan Thọ	Nxb Tài chính	2016	10	Marketin g trong khu vực công
.	Quan hệ công chúng - biến		Nxb Trẻ	2006	5	Lãnh đạo và quản lý

	công chúng thành "FAN" của doanh nghiệp. Bộ sách quản trị marketing trong doanh nghiệp vừa và nhỏ					khv vực công
.	Những quy tắc trong quản lý	Richacrd Templar	Nxb Tri thức	2006	5	Lãnh đạo và quản lý khv vực công
.	Lý thuyết quản lý nhà nước	G.V. Atamantruc Phạm Hồng Thái và Phi Văn Ba dịch	Nxb Omega-L, Moscva	2004	2	Lãnh đạo và quản lý khv vực công
.	Nhà quản lý tài ba	Nie Pee Ling	Nxb Tri thức	2006	5	Lãnh đạo và quản lý khv vực công
.	Tinh hoa quản lý, tủ sách nhà quản lý	Nhiều tác giả	Nxb Lao động xã hội	2004	5	Lãnh đạo và quản lý khv vực công
.	Về chế độ công vụ Việt Nam	Nguyễn Trọng Điều	Nxb CTQG	2007	5	Văn hóa và đạo đức công vụ

.	Truyền thống đạo đức	Nguyễn Thế Long	NXB Văn hóa Thông tin	2007	20	Văn hóa và đạo đức công vụ
.	Đạo đức và lãnh đạo	Nguyễn Văn Lê	Xnb Giáo dục	1998	10	Văn hóa và đạo đức công vụ
.	Giáo trình Phân tích chính sách	Lưu Thúy Hồng		2017		Phân tích chính sách
.	Lý thuyết phân tích chính sách	Nguyễn Trọng Hòa, Vũ Sỹ Cường	Nxb Tài chính	2013	5	Phân tích chính sách
.	Phân tích chính sách công ở Việt Nam	Hồ Tấn Sáng	Nxb CTQG	2014	10	Phân tích chính sách
.	Kỹ năng giao tiếp chính trị	Nguyễn Xuân Phong	GTNB	2017		Kỹ năng giao tiếp
.	Khoa học giao tiếp	Nguyễn Ngọc Lâm	NXB ĐH Mở BC TP.HCM	1998	15	Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình và đàm phán
.	Tâm lý truyền thông và giao tiếp	Nguyễn Thị Oanh	ĐH Mở BC TP.HCM	1998	20	Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình và đàm phán

.	Tâm lý học giao tiếp	Trần Tuấn Lộ	ĐH Mở BC TP.HCM	1994	15	Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình và đàm phán
.	Giáo trình nghệ thuật phát biểu miệng	Lương Khắc Hiếu	Nxb CTQG	2005	100	Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng thuyết trình và đàm phán
.	Giáo trình nhập môn khoa học giao tiếp	Nguyễn Bá Minh	Nxb Đại học Sư phạm	2014	10	Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng thuyết trình và đàm phán
.	Khoa học giao tiếp	Hà Thị Bình Hòa	Nxb CT- HC	2011	100	Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng thuyết trình và đàm phán
.	Kỹ năng giao tiếp trong hành chính	Mai Hữu Khuê	Nxb Lao động	1977	5	Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng thuyết trình và đàm phán

.	Giáo trình thương mại quốc tế, vấn đề cơ bản	Nguyễn Thành Danh	Nxb Lao động - xã hội	2005	5	Kinh tế quốc tế
0.	Giáo trình kinh tế đối ngoại Việt Nam	Nguyễn Anh Tuấn	Nxb CTQG	2005	5	Kinh tế quốc tế
1.	Giáo trình địa lý kinh tế xã hội thế giới	Bùi Thị Hải Yến	Nxb Giáo dục	2006	5	Kinh tế quốc tế
2.	Lịch sử kinh tế thế giới	Ngô Văn Lương, Nguyễn Văn Tuyên	Nxb CTQG	2001	100	Kinh tế quốc tế
3.	Giáo trình Tâm lý học quản lý	Vũ Dũng	Nxb Đại học sư phạm HN	20107		Tâm lý học lãnh đạo, quản lý
4.	Một số vấn đề về tư tưởng quản lý	GS.TS. Hồ Văn Vĩnh	Nxb Chính trị quốc gia	2003	5	Tâm lý học lãnh đạo, quản lý
5.	Lý thuyết quản lý nhà nước	G.V. Atamantruc Phạm Hồng Thái và Phi Văn Ba dịch	Nxb Omega-L, Moscva	2004	2	Tâm lý học lãnh đạo, quản lý
6.	Khoa học giao tiếp	Nguyễn Ngọc Lâm	NXB ĐH Mở BC TP.HCM	1998	15	Tâm lý học lãnh

						đạo, quản lý
7.	Tâm lý truyền thông và giao tiếp	Nguyễn Thị Oanh	ĐH Mở BC TP.HCM	1998	20	Tâm lý học lãnh đạo, quản lý
8.	Nền tảng tâm lý học	Nicky, Hayes	Nxb Lao động	2005	3	Tâm lý học lãnh đạo, quản lý
9.	Giáo trình tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Tuấn	Nxb Đại học Sư phạm	2007	10	Tâm lý học lãnh đạo, quản lý
0.	Tâm lý học	Phạm Minh Hạc	Nxb Giáo dục	1995	5	Tâm lý học lãnh đạo, quản lý
1.	Giáo trình tâm lý học	Lê Minh Nguyệt, Dương Thị Diệu Hoa	Nxb Đại học Sư phạm	2015	5	Tâm lý học lãnh đạo, quản lý
2.	Tâm lý học dành cho người lãnh đạo	Dean Tjosvold	Nxb Tổng hợp TPHCM	2010	5	Tâm lý học lãnh đạo, quản lý
3.	Tài liệu bồi dưỡng về quản lý hành chính nhà nước	Học viện Hành chính quốc gia	Nxb Giáo dục	2005	10	Quản lý chiến lược trong khu vực công

4.	Quản trị chiến lược	Lưu Đan Thọ	Nxb Tài chính	2016	10	Quản lý chiến lược trong khu vực công
5.	Đổi mới sáng tạo dịch vụ công và chi tiêu công vì sự phát triển bền vững ở Việt Nam	Nguyễn Quốc Việt, Đặng Đức Đạm	Nxb CTQG	2016	10	Dịch vụ công
6.	Giáo trình lý thuyết tài chính tiền tệ	Dương Thị Bình Minh	Nxb Thống kê	2004	10	Quản lý tài chính công
7.	Giáo trình tài chính quốc tế	Đình Trọng Thịnh	Nxb Tài chính	2006	10	Quản lý tài chính công
8.	Văn bản pháp luật về các quỹ tài chính	Nxb CTQG	Nxb CTQG	2016	5	Quản lý tài chính công
9.	Nhân sự - chìa khóa của sự thành công	M. Konosuke	Nxb Giao thông	1999	10	Quản lý nhân sự khu vực công
0.	Quản trị nguồn nhân lực	Lưu Đan Thọ	Nxb Tài chính	2016	10	Quản lý nhân sự khu vực công
1.	Tài liệu giảng dạy phương pháp quản lý	Nguyễn Tất Giáp (chủ biên)	Nxb LLCT	2016	10	Quản lý nhân sự khu vực công

	đào tạo cán bộ và công chức					
2.	Giáo trình quản lý nhà nước về kinh tế	Đỗ Hoàng Toàn	Nxb Lao động - Xã hội	2005	10	Quản lý nhà nước về kinh tế
3.	Giáo trình quản lý kinh tế	Nguyễn Văn Sáu	Nxb CTQG	2003	10	Quản lý nhà nước về kinh tế
4.	Nguyên lý quản lý kinh tế	Đoàn Phúc Thanh	Nxb CTQG	2003	100	Quản lý nhà nước về kinh tế
5.	Lý thuyết chung về quản lý xã hội	Nguyễn Vũ Tiến	Nxb Giáo dục	2010	100	Quản lý nhà nước về xã hội
6.	Giáo trình Quản lý phát triển địa phương	GS, TS. Đàm Văn Nhuệ - TS. Nguyễn Xuân Thu - PGS, TS. Nguyễn Cúc (Đồng chủ biên)	Nxb CTQG	2015	10	Quản trị địa phương
7.	Giáo trình Hành vi tổ chức	Bùi Anh Tuấn, Phạm Thúy Hương	Nxb Đại học KTQD	2015	10	Cải cách khu vực công
8.	Giáo trình Hành vi tổ chức	Bùi Anh Tuấn, Phạm Thúy Hương	Nxb Đại học KTQD	2015	10	Quản trị chất lượng khu vực công

9.	Giáo trình Hành vi tổ chức	Bùi Anh Tuấn, Phạm Thúy Hương	Nxb Đại học KTQD	2015	10	Quản lý xung đột và thay đổi khu vực công
0.	Lý thuyết xung đột xã hội & Quản lý, giải toả xung đột ở Việt Nam	Phan Xuân Son	LLCT	2014	10	Quản lý xung đột và thay đổi khu vực công
1.	Lãnh đạo sự thay đổi trong tổ chức	Salman Mufti		2011	5	Quản lý xung đột và thay đổi khu vực công
2.	Hệ thống chính trị và quá trình chính sách	Phạm Thị Hoa	GTNB	2015		Hệ thống chính trị và quá trình chính sách
3.	Kinh tế phát triển	Phan Thúc Huân	Nxb Thống kê	2006	10	Kinh tế phát triển
4.	Giáo trình Kinh tế phát triển		Nxb Thống kê	2001	10	Kinh tế phát triển
5.	Giáo trình luật thuế Việt Nam	Nguyễn Thị Giang Thu	Nxb CAND	2008	10	Chính sách quản lý thuế
6.	Giáo trình nội bộ Tiếng Anh chuyên ngành Quản lý công	ThS. Hoàng Liên Hương		2020		Tiếng Anh chuyên ngành

						quản lý công
7.	Tổ chức và điều hành hoạt động của các công sở	Nguyễn Văn Thâm	Nxb CTQG	2003	10	Điều hành công sở
8.	Lý thuyết quản trị kinh doanh	Khoa khoa học quản lý, Đại học KTQD	Nxb Khoa học và Kỹ thuật	2000	10	Quản trị tài chính doanh nghiệp
9.	Các kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Viện CTH, Quỹ FES	Nxb CT - HC	2013	10	Kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định quản lý
0.	Kỹ năng ra quyết định	Đặng Khắc Ánh				
1.	Giáo trình quản lý dự án đầu tư	Từ Quang Phương	Nxb Lao động xã hội	2005	10	Quản trị dự án đầu tư công
2.	Giáo trình lập dự án đầu tư	Nguyễn Bạch Nguyệt	Nxb Thống kê	2005	10	Quản trị dự án đầu tư công
3.	Giáo trình Phân tích và quản lý dự án đầu tư	Thái Bá Cẩn	GTNB	2009	10	Quản trị dự án đầu tư công
4.	Quản trị Dự án đầu tư	Võ Ngàn Thơ	GT Nội bộ	2009	10	Quản trị dự án đầu tư công
5.	Kỹ năng Tổ chức sự kiện	Lưu Kiếm Thanh	Bản điện tử	2014	5	Tổ chức sự kiện

6.	Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội	Nguyễn Thị Mỹ Thanh - Sử Ngọc Diệp	Nxb Lao động xã hội	2015	10	Tổ chức sự kiện
----	------------------------------------	------------------------------------	---------------------	------	----	-----------------

Cùng với Trung tâm Thông tin - Tư liệu - Thư viện của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, đội ngũ giảng viên Khoa Chính trị học đã và đang không ngừng nỗ lực phân đầu đảm bảo thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, bổ sung và hoàn thiện hệ thống học liệu phục vụ cho đào tạo nhất là đào tạo ngành Quản lý công. Cụ thể:

Bảng 2: Các giáo trình, sách chuyên khảo do Khoa Chính trị học biên soạn phục vụ đào tạo ngành Quản lý công và các ngành khác

TT	Tên sách, giáo trình	Loại sách	Nhà xuất bản, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn/học phần
.	Giáo trình Chính trị học so sánh	Giáo trình	CTQG, 2011	1000	Chính trị học so sánh
.	Thế chế chính trị thế giới đương đại	Giáo trình	CT - HC, 2009	1000	Thế chế chính trị thế giới đương đại
.	Giáo trình Quan hệ chính trị quốc tế	Giáo trình	CTQG, 2008	1000	Quan hệ chính trị quốc tế
.	Lịch sử tư tưởng chính trị	Giáo trình	CT- HC, 2009	1000	Lịch sử tư tưởng chính trị
.	Chính trị với quản lý xã hội	Giáo trình	CT- HC, 2010	1000	Chính trị với quản lý xã hội

.	Giáo trình chính trị học đại cương	Giáo trình	CT - HC, 2009	1000	Chính trị học, Chính trị học đại cương
.	Giáo trình chính trị học Việt Nam	Giáo trình	CT - HC, 2009	1000	Chính trị học Việt Nam
.	Giáo trình Chính trị học nâng cao	Giáo trình	CT - HC, 2016	1000	Chính trị học nâng cao
.	Giáo trình Chính trị học phát triển	GTNB	2016	100	Chính trị học phát triển
0.	Giáo trình kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Giáo trình	2017	100	Giáo trình kỹ năng lãnh đạo, quản lý
1.	Giới thiệu một số tác phẩm C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I.Lênin về chính trị	Sách chuyên khảo	CTQG, 2011	500	Giới thiệu một số tác phẩm C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I.Lênin về chính trị
2.	Giới thiệu tác phẩm Hồ Chí Minh và văn kiện Đảng Cộng sản Việt Nam về chính trị	Giáo trình	CT- HC, 2009	1000	Giới thiệu tác phẩm Hồ Chí Minh và văn kiện Đảng Cộng sản Việt Nam về chính trị
3.	Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam	Sách chuyên khảo	CTQG, 2012	1000	Chính trị học, chính trị học đại cương

4.	Thế chế chính trị Việt Nam - Lịch sử hình thành và phát triển	Sách chuyên khảo	CT - HC, 2012	500	Chính trị học Việt Nam
5.	Mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân cấp xã ở nước ta hiện nay	Sách	CTQG, 1998	500	Chính trị học đại cương, Quyền lực chính trị
6.	Tìm hiểu môn chính trị học	Sách	CT- HC, 2006	500	Chính trị học, chính trị học đại cương
7.	Thế chế chính trị Việt Nam trước cách mạng tháng Tám dưới góc nhìn hiện đại	Sách	CTQG, 2008	1000	Chính trị học Việt Nam, chính trị học đại cương
8.	Vận động hành lang trong đời sống chính trị các nước phương Tây	Sách	CT- HC, 2010	1000	Công nghệ vận động hành lang, Quyền lực chính trị
9.	Lý thuyết và mô hình phát triển xã hội	Giáo trình cao học	CT - HC, 2014	500	Chính trị học phát triển
0.	Giai cấp công nhân Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước	Sách	CTQG, 2004	500	Chủ nghĩa xã hội khoa học, chính trị học Việt Nam
1.	Vai trò của nhà nước đối với việc thực hiện công bằng xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay	Sách	CTQG, 2012	500	Chính trị học Việt Nam, Quyền lực chính trị

2.	Xây dựng xã hội dân sự ở Việt Nam	Sách	CT - HC, 2009	500	Quyền lực chính trị, Chính trị học đại cương, chính trị học Việt Nam
3.	Vấn đề thực hiện chức năng xã hội của nhà nước Việt Nam trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	Sách	Thông tin và truyền thông, 2015	500	Quyền lực chính trị, Chính trị với quản lý xã hội
4.	Ngoại giao đa phương trong hệ thống quan hệ quốc tế đương đại	Sách	CTQG, 2015	500	Quan hệ chính trị Quốc tế
5.	Nghiệp vụ quản lý hành chính văn phòng	GTNB	2012	100	Nghiệp vụ quản lý hành chính văn phòng
6.	Kỹ năng giao tiếp chính trị	GTNB	2017	100	Kỹ năng giao tiếp chính trị
7.	Kỹ năng điều tra xã hội học chính trị	GTNB	2017	100	Kỹ năng điều tra xã hội học chính trị
8.	Phương pháp nghiên cứu chính trị học	GTNB	2014	100	Phương pháp nghiên cứu chính trị học
9.	Hệ thống chính trị và quá trình chính sách	GTNB	2015	100	Hệ thống chính trị và quá trình chính sách
0.	Hoạch định chính sách	GTNB	2015	100	Hoạch định chính sách
1.	Phân tích chính sách	Giáo trình	2017	100	Phân tích chính sách

2.	Quyền lực chính trị và cầm quyền	Giáo trình	2017	100	Quyền lực chính trị và cầm quyền
3.	Công nghệ vận động hành lang	GTNB	2017	100	Công nghệ vận động hành lang
4.	Chính sách kinh tế	GTNB	2016	100	Chính sách kinh tế
5.	Chính sách xã hội	GTNB	2016	100	Chính sách xã hội
6.	Chính sách phát triển đô thị	GTNB	2016	100	Chính sách phát triển đô thị
7.	Quản lý công	GTNB	2014	100	Quản lý công
8.	Đảng cầm quyền trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền	Giáo trình cao học	2017	100	Đảng cầm quyền trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền

Ngoài các loại sách tham khảo nói trên, Học viện còn đặt mua thường xuyên các loại báo, tạp chí phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu. Các loại báo, tạp chí có liên quan đến chuyên ngành đào tạo ngành Quản lý nhà nước.

**ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC
GÓP PHẦN XÂY DỰNG HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN
TRUYỀN LÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA**

TS. Khuất Thị Thanh Vân

*Phó trưởng khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, là cơ sở đào tạo được xây dựng thành trường đại học trọng điểm của mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Học viện là cơ sở nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực chính trị, tư tưởng, công tác xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, báo chí - truyền thông và một số lĩnh vực khoa học và xã hội nhân văn khác. Thực hiện sứ mệnh ấy, một trong những chức năng, nhiệm vụ cốt lõi của Học viện là đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên lý luận chính trị cho các trường chính trị tỉnh, các trung tâm Bồi dưỡng chính trị của các huyện, thị, các trường đào tạo cán bộ của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và các trường đại học, cao đẳng của hệ thống giáo dục quốc dân. Theo đó, Học viện cũng xác định rất rõ mục tiêu của mình là: Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có phẩm chất, kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp giỏi, tư duy phản biện và năng lực thích ứng và tìm kiếm việc làm trong môi trường xã hội không ngừng thay đổi; xây dựng môi trường học tập thân thiện, khuyến khích phát triển năng lực và thúc đẩy trải nghiệm tích cực của người học, lấy sự hài lòng và thành công của người học làm thước đo chất lượng; phát triển hệ sinh thái các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo định hướng phát triển năng lực, chú trọng phương pháp nghiên cứu đối với các chương trình lý luận và kỹ năng thực hành đối với các chương trình nghiệp vụ; đổi mới mô hình đào tạo theo hướng lấy chất lượng làm trọng tâm, giải quyết thoả đáng mối quan hệ giữa chất lượng và số lượng, giữa quy mô và trọng điểm, giữa đại trà và chất lượng cao; thúc đẩy xây dựng văn hoá đảm bảo chất lượng, mọi hoạt động của Nhà trường tuân thủ các nguyên tắc, quy trình và đảm bảo chất. Trong suốt 60

năm xây dựng và phát triển, Học viện đã không ngừng đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu mới của thực tiễn xã hội. Đặc biệt, sau khi Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, quá trình đổi mới công tác dạy và học càng được Học viện quan tâm trú trọng thực hiện một cách toàn diện và đồng bộ, đem đến những thay đổi rõ rệt.

1. Đổi mới về nội dung chương trình đào tạo

Đáp ứng yêu cầu mới của xã hội và phát huy lợi thế của Học viện, nhiều ngành, chuyên ngành mới được mở ra như Chính sách công, Kinh tế và quản lý, ngành Quảng cáo.. xây dựng chương trình đào tạo liên kết quốc tế, chương trình đào tạo chất lượng cao... Bên cạnh đó, Học viện cũng đã bắt nhịp rất nhanh xu hướng đào tạo đa ngành của xã hội, có những chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện các chương trình đào tạo song bằng, văn bằng 2 khá linh hoạt, làm cho môi trường học tập năng động, sáng tạo hơn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của chính sinh viên đang theo học của Học viện và của xã hội.

Với mỗi ngành, chuyên ngành đào tạo của Học viện, việc thường xuyên rà soát, bổ sung, cập nhật và đổi mới các nội dung học tập cũng đã Ban Giám đốc Học viện trực tiếp chỉ đạo và có kế hoạch thực hiện thường xuyên đảm bảo tốt phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ và sự liên thông giữa các cơ sở đào tạo. Hầu hết các chương trình đào tạo đang có của Học viện đều đã đảm bảo tốt khối lượng kiến thức theo Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 về Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Các học phần trong chương trình đào tạo sau mỗi lần rà soát, cập nhật (2014, 2016, 2018, 2020, 2022) đã bám sát và thể hiện rõ hơn mục tiêu đào tạo của nó cũng như đảm bảo tính hiện đại và linh hoạt hơn. Chương trình đào tạo các ngành đều được thiết kế bao gồm khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức giáo dục chuyên ngành. Trong đó, xu hướng chung là giảm và xây dựng tinh gọn hơn các học phần trong khối lượng kiến thức giáo dục đại cương (phần lớn trong 130 tín chỉ - chưa kể số tín chỉ của giáo dục an ninh quốc phòng và thể chất, thì có khoảng 45 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và 85 tín chỉ dành cho khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp). Đặc biệt, trong

khối kiến thức giao dục chuyên ngành được các khoa xác định và phân chia theo 3 cấp độ: nhóm kiến thức cơ sở ngành, nhóm kiến thức ngành và nhóm kiến thức chuyên ngành. Điều này rất có ý nghĩa trong quá trình dạy học vừa đảm bảo tính chuyên môn sâu của mỗi ngành học, vừa bám sát để từng bước đạt mục tiêu đào tạo đặt ra.

Hơn thế, trong quá trình xây dựng chương trình các ngành đào tạo, ở mỗi phân, mỗi nhóm kiến thức lại được phân chia gồm các môn học bắt buộc và các môn học tự chọn cũng làm cho các chương trình đào tạo ngày càng trở nên linh hoạt, mềm dẻo và phù hợp với yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ ở các trường đại học hiện nay.

Một điểm mới trong xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình đào tạo tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong những năm gần đây đó là các đơn vị chuyên môn, các giảng viên trong quá trình xây dựng kế hoạch dạy học đều phải thiết kế, chọn lựa và phân chia rõ các nội dung theo hình thức giảng lý thuyết hoặc thực hành. Đây không chỉ là đáp ứng về hình thức trong đào tạo tín chỉ và đổi mới giáo dục hiện nay mà nó còn tạo ra một bước đột phá rất lớn trong dạy học nhất là ở khối ngành lý luận chính trị. Với dung lượng thời gian thực hành trong mỗi môn học, các giảng viên có thể tăng cường các hoạt động của sinh viên qua các thảo luận nhóm, xêmina chuyên đề, tranh luận theo nhóm hoặc nghiên cứu thực tiễn các vấn đề chính trị - kinh tế - xã hội. Thông qua đây, sinh viên được rèn luyện các kỹ năng tư duy, trình bày, phản biện, bồi dưỡng các năng lực cần thiết như năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự chủ và trách nhiệm xã hội.

Chính vì vậy, từ góc độ của các giảng viên nhìn nhận những đổi mới mạnh mẽ trong nội dung chương trình các ngành, chuyên ngành đào tạo tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, đó không chỉ là sự đáp ứng yêu cầu chung của đổi mới dạy học đại học hiện nay mà nó còn chứng tỏ rất rõ vai trò, trách nhiệm của một ngôi trường Đảng, một trường đại học trọng điểm quốc gia luôn đổi mới để phát triển, thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ và sứ mệnh của mình. Tuy nhiên, trong quá trình đổi mới nhanh và mạnh mẽ ấy, bên cạnh những thành công đạt được, vẫn còn những vấn đề cần phải tiếp tục chỉnh sửa để phù hợp hơn như: một số học phần còn ôm đồm tri thức, nặng về tri thức lý luận, hàn lâm dẫn tới nhiều khó khăn cho

cả người dạy và người học. Nhiều học phần chưa cập nhật tốt các vấn đề thực tiễn, tính ứng dụng chưa tốt, chưa thật hiệu quả; những nội dung tự học chưa được xác định rõ ràng gây khó khăn trong hoạt động tự học, tự nghiên cứu của sinh viên... Những tồn tại này chúng tôi cho rằng cần phải tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp hơn trong các giai đoạn tiếp theo.

2. *Đổi mới về phương pháp và tổ chức dạy học*

Đại học là bậc giáo dục nghề nghiệp nên bất kỳ ngành học nào bên cạnh mục tiêu là trang bị những tri thức khoa học thì quan trọng hơn nữa là phải trang bị được những kỹ năng, năng lực nghề nghiệp, bản lĩnh chính trị cho người học. Với nhiệm vụ, sứ mạng của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, mục tiêu này càng quan trọng bởi nó liên qua đến đội ngũ cán bộ làm công tác giảng dạy, tuyên truyền định hướng dư luận xã hội, lực lượng cán bộ, nhân viên trong các cơ quan Đảng và chính quyền nhà nước. Do đó, cùng với những đổi mới về nội dung, chương trình dạy học, Học viện cũng có những chỉ đạo và quan tâm tạo điều kiện để đổi mới phương pháp và cách thức tổ chức dạy học.

Về các phương pháp dạy học: thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, ngay từ những năm 2010, 2011 Học viện đã bắt đầu tổ chức những lớp tập huấn, bồi dưỡng về các phương pháp dạy học tích cực cho đội ngũ giảng viên của mình. Trên cơ sở đó, cùng với sự tích cực tìm tòi, nghiên cứu, đội ngũ giảng viên đã từng bước đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng đa dạng các phương pháp, phương tiện, kỹ thuật dạy học hiện đại như: phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp tranh luận - ủng hộ, phản đối, phương pháp dạy học bằng tình huống, trải nghiệm, dự án... Làm cho bầu không khí học tập cũng như ý thức tự giác, tích cực của người học được phát huy hiệu quả rõ rệt.

Về tổ chức dạy học: cùng với những nỗ lực trong đổi mới phương pháp dạy học, đội ngũ các giảng viên cũng đã quan tâm, nghiên cứu và bước có những áp dụng mô hình lớp học đảo ngược vào trong quá trình dạy học. Cùng với đó, giảng viên quan tâm, chú ý hơn đến việc hướng dẫn sinh viên tự học, tự đọc và nghiên cứu tài liệu học tập, hình thành thói quen tự học cho sinh viên. Trong tổ chức dạy học, các khoa chuyên môn cũng như giảng viên đã có sự quan tâm lồng ghép và

tổ chức các hoạt động dạy học trải nghiệm theo hình thức học tập nghiên cứu thực tế qua các buổi tham quan, dã ngoại... và đem lại những hiệu ứng tích cực.

Những thay đổi như trên đã làm cho bầu không khí cũng như kết quả dạy và học trong toàn Học viện trở nên tích cực hơn, phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên, nhất là ở khối các ngành đào tạo lý luận chính trị, đồng thời cũng đã làm cho chính bản thân mỗi giảng viên cũng phải tích cực hơn, năng động hơn trong nghiên cứu và vận dụng các phương pháp dạy học mới vào quá trình giảng dạy của bản thân. Đặc biệt trong thời gian đại dịch Covid - 19 vừa qua đã chứng minh rất rõ sự thích ứng linh hoạt và hiệu quả của quá trình đổi mới phương pháp dạy và học tại Học viện, khi các hoạt động dạy và học phải được thực hiện theo hình thức online, đào tạo từ xa.

3. Đổi mới trong cách thức tổ chức kiểm tra đánh giá

Hiện nay Học viện Báo chí và Tuyên truyền cũng đã thực hiện đổi mới cách đánh giá môn học từ hình thức đánh giá qua 1 đầu điểm duy nhất bằng bài thi hết môn sang cách đánh giá các môn học theo cả quá trình học tập với 3 đầu điểm. Trong đó, 1 đầu điểm chuyên cần và ý thức chiếm trọng số 10%, 1 đầu điểm kiểm tra giữa định kỳ có trọng số 30% và 1 đầu điểm kết thúc môn với trọng số 60%. Điều này về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu đánh giá môn học của phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ và cũng phản ánh đầy đủ hơn năng lực, phẩm chất, ý thức, thái độ học tập của sinh viên, nâng cao vai trò và trách nhiệm của giảng viên trong quá trình giảng dạy các môn học. Tuy nhiên trong cách thức đánh giá kết thúc học phần chủ yếu bằng các bài thi viết tự luận với các ngân hàng câu hỏi có sẵn thì vẫn chỉ đánh giá được khả năng ghi nhớ, tái hiện kiến thức. Hơn nữa, các đầu điểm đánh giá quá trình cũng chưa hề có quy định về sự tham gia đánh giá từ phía sinh viên mà đó chỉ là giảng viên đánh giá. Độ trung thực, khách quan của các kết quả đó sẽ phụ thuộc vào trách nhiệm, năng lực, tâm huyết của giảng viên.

. Thực tế đã chứng minh, việc kiểm tra, đánh giá như thế nào thì cách dạy của người dạy và cách học của người học sẽ như vậy. Mà kết quả của quá trình dạy học bị quyết định phần lớn bởi chính cách dạy và cách học. Do đó, trong thời gian tiếp theo việc nghiên cứu để có và thống nhất các biện pháp kiểm tra đánh

giá để việc kiểm tra, đánh giá thực sự tham gia hiệu quả hơn trong thực hiện mục tiêu đào tạo, giáo dục chuyên nghiệp tại Học viện Báo chí Tuyên truyền.

4. Một số giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới công tác dạy học tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Một là, tiếp tục có những nghiên cứu, tổng kết đánh giá về chương trình, nội dung đào tạo để cập nhật, bổ sung, đổi mới đáp ứng tốt yêu cầu của xã hội hiện đại

Trong xu thế phát triển chung của xã hội, đòi hỏi giáo dục đào tạo cũng phải liên tục đổi mới để đáp ứng yêu cầu xã hội. Chính vì vậy, việc quy định các trường Đại học phải đánh giá, rà soát chương trình đào tạo thường xuyên là hoàn toàn chính xác. Tuy nhiên, để quá trình đánh giá, rà soát được chất lượng và hiệu quả thì nhà trường cần phải có kế hoạch cụ thể, đảm bảo về thời gian và tính khả thi trong thực hiện. Đặc biệt, trong quá trình ấy cần phải có những đầu tư cho nghiên cứu, nắm bắt, đánh giá nhu cầu các bên liên quan, nhu cầu xã hội để có những điều chỉnh, cập nhật phù hợp trong chương trình nội dung đào tạo của mỗi lần điều chỉnh, đổi mới.

Hai là, chuẩn hóa và chuyên môn hóa các công việc của đội ngũ giảng viên

Thực hiện đổi mới hoạt động dạy và học phụ thuộc rất lớn vào đội ngũ giảng viên. Trước hết nó phụ thuộc vào năng lực, sự nhiệt huyết của đội ngũ giảng viên. Năng lực chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên không chỉ thể hiện ở sự am hiểu chuyên sâu tri thức khoa học ngành mà còn là ở những tri thức của nghề và sự chuyển hóa những tri thức đó trong hoạt động nghề nghiệp của mình. Do đó, đội ngũ giảng viên cần phải có kiến thức nhất định về phương pháp dạy học và tổ chức hoạt động dạy học. Khi có tri thức, nhiệt huyết nghề, giảng viên cần được tạo điều kiện về thời gian, điều kiện vật chất để thực hiện đổi mới phương pháp và tổ chức dạy học.

Hiện nay, các khoa chuyên môn cũng như các giảng viên đang phải thực hiện quá nhiều các công việc hành chính, làm cho giảng viên không còn thời gian tập trung cho chuyên môn, nhất là tập trung để nghiên cứu, cập nhật, ứng dụng các phương pháp dạy học, cách tổ chức dạy học mới trong thực tiễn dạy học của mình. Bất kỳ giảng viên nào cũng luôn muốn có những bài giảng, giờ giảng mới

mẻ, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng tốt sự mong đợi của sinh viên. Do đó, việc chuẩn hóa, chuyên môn hóa các công việc của giảng viên chính là tạo điều kiện để giảng viên thực hiện tốt quá trình đổi mới phương pháp và tổ chức dạy học của mình.

Ba là, đầu tư bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên đi liền với thực hiện cơ chế đánh giá khen thưởng kịp thời và thỏa đáng để khuyến khích việc đổi mới dạy và học

- Cần xây dựng và ban hành bộ tiêu chí đánh giá giảng viên phù hợp để có thể đánh giá và phân loại đúng với năng lực, kết quả và chất lượng công việc nhằm thúc đẩy các giảng viên phải tích cực phát triển và hoàn thiện bản thân.

- Tạo điều kiện để đội ngũ giảng viên và cán bộ được cập nhật thường xuyên các kiến thức mới, được thông tin đầy đủ, toàn diện về các vấn đề kinh tế - chính trị - xã hội trong nước và thế giới để hiểu đúng và nắm vững bản chất của các khuynh hướng tư tưởng, sự vận động, phát triển của xã hội. Do đó, các cấp quản lý, cần phải tổ chức tập huấn chuyên môn thường xuyên hoặc tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề cung cấp thông tin, tình hình thời sự trong nước và thế giới cho GV để giúp họ có thể cập nhật những thông tin mới và đúng đắn đồng thời củng cố vững vàng niềm tin, lý tưởng XHCN cho họ.

Cùng với việc cập nhật các tri thức chuyên ngành, giảng viên còn cần phải được bồi dưỡng các tri thức của các ngành gần và các môn khoa học xã hội khác. Do đó, cơ quan quản lý cũng cần quan tâm, tạo điều kiện để họ được tham gia học tập, nghiên cứu, trao đổi thông tin, tri thức với các ngành và chuyên ngành khác như tham dự hội thảo khoa học, thông tin khoa họcgiữa các ngành và trong hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh để giảng viên có điều kiện cập nhật và bổ sung kiến thức liên môn, liên ngành.

- Có cơ chế, chính sách quan tâm và tạo điều kiện cho giảng viên chuyên ngành được đi thực tế chính trị - xã hội nhiều hơn, đặc biệt có những đợt nghiên cứu thực tế đến các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa cũng như ở cả những nước không cùng hệ thống để giảng viên có kiến thức thực tế trong giảng dạy. Vì thực tế hiện nay, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trên thế giới vô cùng đa dạng và phức tạp, những thông tin trong các bài giảng của hầu hết giảng viên chúng tôi

cung cấp cho sinh viên chỉ là các kết quả nghiên cứu lý luận, rất ít thực tiễn xã hội. Điều này đang vi phạm nguyên tắc gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy. Sự thiếu trải nghiệm thực tiễn nhiều khi cũng làm giảng viên thiếu sự tự tin với các luận cứ mình đưa ra và sẽ làm cho bài giảng của chúng tôi thiếu tính thuyết phục.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các lớp bồi dưỡng năng lực giảng dạy cho đội ngũ giảng viên, tập trung vào việc trang bị cho họ những cách thức tổ chức và phương pháp dạy học hiện đại, hiệu quả. Trong những năm gần đây, Học viện đã mở được khá nhiều các lớp bồi dưỡng phương pháp dạy học cho giảng viên, nhất là giảng viên khối lý luận chính trị. Tuy nhiên, hầu hết các giảng viên tham gia và thực hiện nhiệm vụ học tập chưa được đầy đủ và tập trung do cùng thời điểm đó họ vẫn phải thực hiện kế hoạch dạy học của mình nên hiệu quả học tập không cao. Do đó, việc đổi mới phương pháp dạy học tuy có sự chuyển biến nhưng chưa nhiều và chưa có tác động mạnh đến chất lượng đào tạo ngành học. Tôi cho rằng, để có hiệu quả tốt thì việc tổ chức các lớp bồi dưỡng này rất cần thiết nhưng nó phải được tổ chức vào thời gian hợp lý để các giảng viên được tham gia tập huấn đầy đủ và tập trung.

- Thực hiện đổi mới phương thức kiểm tra đánh giá quá trình và kết quả các môn học chuyên ngành cho phù hợp và toàn diện hơn. Trong đó, coi trọng việc đánh giá quá trình - vì sự tiến bộ của sinh viên và cần xây dựng, thiết kế các đề kiểm tra đánh giá đi vào đánh giá được đầy đủ mục tiêu dạy học đề ra. Đối với các môn chuyên ngành CNXHKKH cần phải đánh giá được thái độ, lập trường, ý thức và trách nhiệm của sinh viên với xã hội. Cùng với đó, chủ thể đánh giá cũng phải điều chỉnh theo hướng để sinh viên được tham gia trong quá trình đó bằng hình thức tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng. Cách đánh giá này không chỉ tăng thêm tính dân chủ trong dạy học mà còn phát huy tính chủ động, trách nhiệm của các chủ thể tham gia trong quá trình đào tạo, hình thành và phát triển kỹ năng kiểm tra, đánh giá cho sinh viên ngành đào tạo giảng viên.

Tóm lại, đổi mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học và phù hợp với tình hình cũng như yêu cầu thực tiễn xã hội là tất yếu đặt ra cho các nhà trường đại học hiện nay. Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã có rất nhiều đổi mới về nội dung chương trình, phương pháp dạy học, góp phần quan trọng xây dựng và phát

triển của Học viện. Tuy nhiên, cùng với yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo đại học mạnh mẽ hơn nữa, Học viện phải tiếp tục có những đổi mới để nâng cao chất lượng và đáp ứng tốt yêu cầu thực tiễn đặt ra. Do vậy, việc kết hợp và quan tâm, tạo điều kiện của các bộ phận liên quan đến đào tạo ngành học này là điều kiện quan trọng và quyết định.

XÂY DỰNG CHI BỘ KHOA TUYÊN TRUYỀN TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

TS. Đinh Thị Thanh Tâm

*Phó trưởng Khoa Tuyên truyền,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những luận điểm cơ bản về xây dựng Đảng nói chung và xây dựng chi bộ đảng nói riêng là một nội dung rất quan trọng, trong đó nổi bật là tư tưởng về xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh. Chi bộ là gốc rễ của Đảng ở trong quần chúng, chi bộ trong sạch, vững mạnh thì mọi chính sách của Đảng đều được thi hành đúng đủ, mọi công việc đều tiến bộ không ngừng, trái lại nếu chi bộ yếu kém thì công việc không trôi chảy, cho nên cần phải quyết tâm xây dựng chi bộ, phải làm cho chi bộ trở thành chi bộ trong sạch, vững mạnh.

Nói về chi bộ trong sạch, vững mạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: là đảng viên gương mẫu trong mọi công việc, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, nội bộ thật sự đoàn kết; chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, lãnh đạo tốt sản xuất và chiến đấu; một lòng một dạ phục vụ nhân dân, thiết thực chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; đối với Đảng thì củng cố và phát triển tốt. Đồng thời, Người cũng luôn nhắc nhở phải phê bình nghiêm khắc những chi bộ yếu kém, không gương mẫu, thiếu đoàn kết, xa rời quần chúng, cán bộ lãnh đạo quan liêu mệnh lệnh. Do đó, phải thường xuyên chỉnh đốn chi bộ, không để những phần tử xấu lợi dụng phá hoại nội bộ, và mỗi đồng chí, nếu sai phạm mất hết tư cách đảng viên thì cần đuổi ra khỏi Đảng, cần cách chức thì phải cách chức, cần hạ tầng công tác thì hạ tầng công tác, có thể giáo dục thì giáo dục. Do đó, việc xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh theo mẫu chi bộ trong sạch, vững mạnh ở giai đoạn hiện nay là hết sức cần thiết,

Khoa Tuyên truyền- Học viện Báo chí và Tuyên truyền là đơn vị có bề dày truyền thống. Trong suốt 60 năm xây dựng và trưởng thành, Khoa đã khẳng định được vị thế của mình trong đào tạo cán bộ Tuyên giáo cho Đảng, đồng thời

là chi bộ luôn giữ vững chi bộ trong sạch, vững mạnh. Để có được những kết quả đó bên cạnh sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền; sự nỗ lực, phấn đấu của mỗi đảng viên trong chi bộ, vai trò nêu gương của cấp ủy, chi bộ nhận thức sâu sắc một số vấn đề sau:

1. Cần quán triệt và vận dụng nguyên tắc đoàn kết, thống nhất trong hoạt động của chi bộ.

Xây dựng mối đoàn kết thống nhất trong nội bộ là gắn kết tinh thần, ý thức của mỗi cá nhân trong một tập thể, cùng hướng đến và đạt được một mục tiêu chung mà tập thể đã đề ra. Vì vậy, đây được xác định là nội dung quan trọng hàng đầu xây dựng chi bộ, cơ quan, đơn vị ngày càng vững mạnh, tạo nên sức mạnh để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

- Về thực hiện quán triệt nguyên tắc đoàn kết thống nhất: Thông qua các cuộc sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề, các cuộc họp khoa, chi bộ đã từng bước giúp các đảng viên hiểu sâu sắc hơn về nguyên tắc đoàn kết thống nhất trong Đảng như: tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết thống nhất, sự cần thiết phải thực hiện nguyên tắc đoàn kết thống nhất, nội dung của đoàn kết thống nhất, yêu cầu xây dựng đoàn kết thống nhất trong tình hình mới; chi bộ đã nhắc nhở, giáo dục các đảng viên phát huy truyền thống đoàn kết của chi bộ, phát huy tình đồng chí, giúp đỡ nhau... đây chính là một trong những nguyên nhân giúp chi bộ Khoa Tuyên truyền nhiều năm được công nhận trong sạch, vững mạnh và trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

- Về vận dụng nguyên tắc đoàn kết thống nhất trong hoạt động của chi bộ:

Trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ Khoa Tuyên truyền, lãnh đạo chi bộ, lãnh đạo khoa đã giữ vững và thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ (thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ là yêu cầu quan trọng để xây dựng đoàn kết thống nhất, phát huy “dân chủ” để tạo sự thống nhất trong tư tưởng và hành động, thực hiện “tập trung” để tránh dân chủ quá chón, tránh tư tưởng cơ hội chủ nghĩa vô nguyên tắc). Các vấn đề liên quan đến thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng viên, của chi bộ, nhiệm vụ chuyên môn của Khoa đều được đưa ra tập thể bàn bạc, lấy ý kiến của các đảng viên; lãnh đạo chi bộ, lãnh đạo Khoa đã khuyến khích, tạo điều kiện cho các đảng viên trong chi bộ có nhiều ý kiến đóng

góp xây dựng chi bộ vững mạnh... Trên cơ sở đó, lãnh đạo chi bộ đã kết luận các vấn đề đặt ra trên cơ sở ý kiến của các đảng viên, từ đó chi bộ đã phân công đúng người, đúng việc dựa trên năng lực và điều kiện cụ thể của từng đảng viên.

Lãnh đạo chi bộ, lãnh đạo khoa đã chủ động, tích cực nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của các đảng viên từ đó kịp thời đôn đốc, nhắc nhở các đảng viên thực hiện tốt các nhiệm vụ phân công; nhiều vấn đề vướng mắc, phát sinh trong thực tiễn công tác cơ bản đã được chi bộ trực tiếp hoặc kiến nghị với Đảng ủy, Ban Giám đốc giải quyết kịp thời, qua đó đã tạo được sự thống nhất trong hành động của các đảng viên.

Trong sinh hoạt chi bộ, thực hiện tư phê bình và phê bình, chi bộ đã khuyến khích, tạo điều kiện để các đảng viên mạnh dạn góp ý lẫn nhau, thẳng thắn chỉ ra những hạn chế của các đảng viên trong công tác trên cơ sở giúp nhau cùng tiến bộ, từ đó tránh tình trạng đoàn kết một chiều, bằng mặt nhưng không bằng lòng.

Trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, trên cơ sở đường lối, chủ trương, chính sách của cấp ủy cấp trên, nhiệm vụ chính trị của nhà Trường, chi bộ Khoa Tuyên truyền đã căn cứ vào điều kiện cụ thể của Khoa (thế mạnh của Khoa, điểm mạnh, điểm còn hạn chế của từng đảng viên) đã cụ thể hóa những nhiệm vụ của cấp trên giao và đã triển khai thực hiện tốt nhiều nhiệm vụ chính trị với sự thống nhất cao trong tư tưởng và hành động của các đảng viên trong chi bộ.

2. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ

Trên thực tế, nếu tổ chức đảng nào thường xuyên quan tâm tới việc nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, chi bộ thật sự là hạt nhân lãnh đạo, trung tâm đoàn kết của đơn vị, đội ngũ cán bộ đảng viên thì sẽ luôn phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng là một trong những bài học thành công trong quá trình nâng cao năng lực lãnh đạo đơn vị, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xây dựng đơn vị ngày càng vững mạnh, phát triển toàn diện. Chi bộ Khoa Tuyên truyền luôn ý thức về việc này trong việc xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh và xác định cần có những yếu tố sau:

- Cần xác định đúng trọng tâm lãnh đạo, chuẩn bị tốt nội dung và lựa chọn hình thức sinh hoạt hợp lý.

Nếu xác định trọng tâm lãnh đạo đúng, sát thì nội dung sinh hoạt chi bộ sẽ thiết thực, đề cập được những vấn đề bức thiết của đơn vị, sát lĩnh vực công tác, từ đó tạo ra hứng thú, sự quan tâm cao của đảng viên. Nội dung sinh hoạt chi bộ được chuẩn bị kỹ sẽ tạo được sự chặt chẽ, tập trung cao vào trọng tâm lãnh đạo, tránh được sự dàn trải, chung chung, dễ gây cho các đảng viên sự nhàm chán.

Xác định đúng trọng tâm lãnh đạo, chuẩn bị tốt nội dung sinh hoạt là cơ sở để phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt, huy động và cổ vũ được trí tuệ tập thể trong đề xuất các giải pháp hiệu quả giải quyết những vấn đề đặt ra trong nhiệm vụ lãnh đạo của chi bộ. Cùng với việc thường xuyên coi trọng việc quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, việc nâng cao năng lực chuyên môn, cải cách quy trình công tác, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên giỏi nghiệp vụ chuyên môn, gắn bó với nghề nghiệp, củng cố mối đoàn kết nội bộ, phát huy vai trò cộng đồng trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên là những nội dung trọng tâm cần lựa chọn để chi bộ đơn vị tập trung lãnh đạo trong điều kiện hiện nay.

Trong từng giai đoạn, cần đánh giá sát, đúng kết quả thực hiện nhiệm vụ, thực trạng mạnh, yếu của từng bộ phận, cá nhân đảng viên trong đơn vị để xác định trọng tâm tập trung lãnh đạo, biện pháp đột phá cho phù hợp. Những nội dung, biện pháp nêu ra phải ngắn gọn, đánh giá rõ những việc đã làm được, những việc chưa làm được, chỉ rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan, quy rõ trách nhiệm gắn với chức trách, nhiệm vụ được phân công, của từng cán bộ, đảng viên.

- Duy trì nghiêm chế độ, nền nếp sinh hoạt, quán triệt và thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng.

Duy trì nghiêm chế độ, nền nếp sinh hoạt chi bộ là thể hiện tính đảng, sức chiến đấu của chi bộ, đồng thời bảo đảm cho sự lãnh đạo của chi bộ được thường xuyên cập nhật, sát với yêu cầu phát triển thực tiễn nhiệm vụ của đơn vị. Để thực hiện được điều này, cấp ủy, chi bộ phải giải quyết tốt mâu thuẫn giữa yêu cầu cao tính kiên định về mặt nguyên tắc với khả năng vận dụng linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp trong điều kiện hoạt động của đơn vị. Sự chủ động bàn bạc, thống nhất giữa

bí thư cấp ủy với thủ trưởng đơn vị (nếu bí thư không đồng thời là thủ trưởng) sẽ cho phép xây dựng và thực hiện kế hoạch sinh hoạt chi bộ theo đúng chế độ, nề nếp quy định, đồng thời thiết thực, hợp lý với đặc thù hoạt động của từng đơn vị.

Quán triệt và thực hiện tốt nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng sẽ tạo ra bầu không khí dân chủ, cởi mở, phát huy được trí tuệ tập thể, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao về nhận thức, đồng thuận trong hoạt động thực hiện nhiệm vụ của các đảng viên của đơn vị. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ sẽ huy động được nhiều ý kiến tham mưu, đóng góp có hiệu quả cho quá trình lãnh đạo của chi bộ, ngược lại, nếu coi nhẹ nguyên tắc tập trung dân chủ, quá trình sinh hoạt dễ dẫn đến tình trạng nhất trí một chiều, xuê xoa, đại khái...

Tinh thần nghiêm túc trong tự phê bình và phê bình của cấp ủy là một yếu tố quan trọng bảo đảm khả năng duy trì nghiêm chế độ, nề nếp sinh hoạt, cũng như thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng. Tính kiên quyết trong duy trì kế hoạch đã định, tinh thần thẳng thắn, trung thực, dám chịu trách nhiệm trước chi bộ, không né tránh, bao che khuyết điểm của cấp ủy sẽ cổ vũ các đảng viên tích cực thảo luận, tranh luận, đấu tranh với chính bản thân mình, tạo ra bầu không khí chân thành, cởi mở và cầu thị trong quá trình sinh hoạt.

- Thường xuyên làm tốt công tác quán triệt, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đội ngũ đảng viên về vị trí, tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng.

Thường xuyên làm tốt công tác quán triệt, giáo dục cho đội ngũ đảng viên sẽ tạo ra sự đồng thuận về nhận thức đối với vai trò của sinh hoạt đảng, giúp mỗi đảng viên thấy rõ thực hiện chế độ và bảo đảm chất lượng sinh hoạt không chỉ là đòi hỏi khách quan bảo đảm khả năng lãnh đạo đơn vị hoàn thành nhiệm vụ, xây dựng đơn vị ngày càng phát triển, mà còn là biện pháp thiết thực để mỗi đảng viên được hoàn thiện, phát triển bản thân; là cơ hội để mỗi đảng viên thể hiện vai trò, khả năng đóng góp của bản thân đối với tập thể đơn vị và chi bộ. Việc cùng nhau trao đổi, bàn bạc, phân tích tình hình, đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong từng thời gian, tìm ra những ưu, khuyết điểm, nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm chính xác; phát huy trí tuệ tập thể đề ra chủ trương biện pháp lãnh đạo và tổ chức thực hiện lãnh đạo có hiệu quả trong mỗi lần sinh hoạt không chỉ

là nội dung phục vụ cho nhiệm vụ lãnh đạo của chi bộ, mà còn là những bài học thiết thực, bổ ích để mỗi đảng viên tự rút kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng và phương pháp tác nghiệp công tác của bản thân.

Việc giáo dục nâng cao nhận thức cho đội ngũ đảng viên cũng nhằm gắn với nâng cao trách nhiệm của từng người trên mỗi cương vị công tác cụ thể, phát huy trách nhiệm của từng người trong việc góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, xây dựng cho mỗi đảng viên thói quen, tác phong chuẩn bị về tâm thế, thái độ, nội dung tham gia phát biểu trong sinh hoạt chi bộ, nêu cao tính đấu tranh tự phê bình và phê bình, có thái độ quan điểm đúng đắn đối với những nội dung và vấn đề sinh hoạt. Trong quá trình đó, cần đấu tranh chống mọi biểu hiện sai trái, khắc phục biểu hiện dĩ hòa vi quý, nhất trí xuôi chiều trong sinh hoạt chi bộ.

- Tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra của cấp ủy cấp trên.

Chất lượng sinh hoạt của chi bộ đơn vị được quyết định bởi phẩm chất, năng lực, ý thức, trách nhiệm tinh thần thái độ của cấp ủy và đảng viên trong chi bộ, song sự quan tâm lãnh đạo và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên có vai trò hết sức quan trọng. Sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của cấp trên cho quá trình xây dựng nội dung sinh hoạt, xác định trọng tâm lãnh đạo cũng như các nội dung biện pháp tổ chức thực hiện của chi bộ đơn vị đưa ra có tính toàn diện, sát hợp và khả thi cao hơn. Việc kiểm tra của cấp ủy cấp trên đối với các tổ chức đảng tạo sức tác động tích cực đến chất lượng sinh hoạt và thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo của chi bộ; thông qua đó, cấp trên kịp thời phát hiện, uốn nắn những lệch lạc, sai sót trong quá trình chi bộ lãnh đạo đơn vị thực hiện các nhiệm vụ. Việc thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng, phổ biến kinh nghiệm, các hội thi, hội thảo sẽ góp phần nâng cao kiến thức, kinh nghiệm cho cấp ủy, từ đó cải tiến, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và chất lượng sinh hoạt của chi bộ.

-Thực hiện tốt phân công nhiệm vụ cho đảng viên.

Các đảng viên trong chi bộ phải được giao nhiệm vụ cụ thể, gắn với việc thường xuyên kiểm tra, giám sát của cấp ủy và chi bộ. Hàng tháng, đảng viên phải báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ được giao với chi bộ; cấp ủy cần biểu dương những đảng viên có thành tích và động viên giúp đỡ những đảng viên có hoàn

cảnh khó khăn, tạo không khí chân thành trong sinh hoạt. Qua đó, cấp ủy nắm chắc hơn tình hình tư tưởng và kết quả thực hiện nhiệm vụ được chi bộ phân công.

-Nâng cao tính chiến đấu, tự phê bình và phê bình trong chi bộ.

Để nâng cao tính chiến đấu, tự phê bình và phê bình cần quán triệt, nâng cao nhận thức mỗi cán bộ, đảng viên về vai trò của tính chiến đấu, tự phê bình và phê bình, giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên sửa chữa những khuyết điểm, làm cho tốt hơn, đúng hơn; cùng giúp nhau tiến bộ, xây dựng mối đoàn kết, tăng sức mạnh trong chi bộ. Nêu cao tính gương mẫu của cấp ủy, bí thư chi bộ trong công tác và sinh hoạt. Trong sinh hoạt, đảng viên khi thực hiện tự phê bình và phê bình phải có động cơ trong sáng, thẳng thắn, trung thực, có ý thức xây dựng.

Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ sẽ tác động trực tiếp đến hoàn thành tốt thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng. Từ đó, góp phần quan trọng vào việc xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

Kế thừa và phát huy truyền thống 60 năm, với kinh nghiệm và bài học từ sự lãnh đạo, chỉ đạo trong xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, thời gian tới với sự nỗ lực cố gắng của mỗi đảng viên. Chi bộ Khoa Tuyên truyền sẽ tiếp tục phấn đấu để giữ vững ngọn cờ đầu, đơn vị tiêu biểu trong đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

**MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG ĐOÀN HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
XỨNG ĐÁNG VỊ THẾ HỌC VIỆN 60 NĂM TUỔI**

TS. Vũ Tuấn Hà

*Phó trưởng Khoa Quan hệ công chúng Quảng cáo,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Cùng với quá trình xây dựng và phát triển của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, đến nay, Công đoàn Học viện đã sang tuổi 60. Trong 60 năm qua, trải qua các giai đoạn phát triển với những tên gọi khác nhau, Công đoàn Học viện đã có những đóng góp tích cực và ngày càng thiết thực trong việc đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, viên chức Nhà trường; tham gia quản lý chuyên môn và kiểm tra hoạt động của các khoa, ban, phòng; tuyên truyền, giáo dục, động viên cán bộ, giáo viên phát huy quyền làm chủ, thực hiện nghĩa vụ công dân, luật cán bộ, viên chức, xây dựng Nhà trường vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chuyên môn.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, sự quan tâm giúp đỡ của Ban Giám đốc Học viện, sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị, Công đoàn Học viện đã đạt được những thành tích nổi bật, bên cạnh đó cũng không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Nhìn nhận lại những kết quả đã đạt được và những mặt cần tiếp tục phấn đấu sẽ giúp Công đoàn Học viện mạnh hơn, thực sự là nơi để anh chị em cán bộ, công nhân viên chức Nhà trường tin tưởng. Tham luận này tập trung điểm lại những thành tích nổi bật và một số hạn chế cần khắc phục trong thực tiễn hoạt động của Công đoàn Học viện thời gian qua, trên cơ sở đó đề xuất một số kiến nghị với mong muốn nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của Công đoàn Học viện thời gian tới.

1. Những kết quả đã đạt được và hạn chế trong hoạt động của Công đoàn Học viện thời gian qua

Trong quá trình hoạt động, với tư cách là tổ chức đại diện và bảo vệ cho quyền lợi của người lao động trong Học viện, Công đoàn Học viện đã đạt được nhiều kết quả tích cực như:

Một là, Công đoàn Học viện tham gia tích cực và có hiệu quả trong việc bảo vệ lợi ích của người lao động và tham gia các hoạt động xã hội

Công đoàn đã tham gia chủ trì tổ chức Hội nghị cán bộ- viên chức hằng năm ở các đơn vị và toàn thể Học viện, đóng góp nhiều ý kiến, kiến nghị về các mặt hoạt động, được cán bộ, đoàn viên tin tưởng về hiệu quả công tác. Công đoàn cũng động viên đoàn viên thực hiện tốt nếp sống văn hóa công sở, giữ gìn vệ sinh môi trường và nêu gương trong thực hiện các nội quy, quy định ở đơn vị cũng như nơi cư trú. Đặc biệt, đại diện Công đoàn tổ chức thăm hỏi, động viên cán bộ viên chức và người thân của họ khi ốm đau, khi có việc hiếu; đã trích quỹ chi trợ cấp đột xuất cho đoàn viên gặp khó khăn... Công đoàn Học viện cũng đã tổ chức thành công các chuyến tham quan, nghỉ mát hằng năm cho đoàn viên công đoàn, phối hợp với các phòng ban có liên quan tổ chức và sắp xếp lịch khám chữa bệnh định kỳ cho toàn thể đoàn viên công đoàn. Ngoài ra, Công đoàn luôn đi đầu phát động, vận động cán bộ, đoàn viên đóng góp vào Quỹ vì người nghèo, Quỹ Tình thương, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ Hội Cựu giáo chức... Nhờ vậy, công tác xã hội đã đạt được kết quả tích cực thể hiện trách nhiệm của cán bộ viên chức Nhà trường đối với xã hội và được đánh giá cao thông qua đó quảng bá được hình ảnh của Công đoàn Học viện.

Hai là, Công đoàn Học viện chú trọng tham gia công tác giáo dục chính trị tư tưởng, văn hóa - thể thao, nâng cao trình độ và tác phong công tác cho đoàn viên

Công đoàn vận động đoàn viên học tập quán triệt, vận dụng các Nghị quyết Đại hội và của Trung ương Đảng, Nghị quyết Đảng ủy Học viện vào thực tiễn công tác, nhất là giảng dạy và nghiên cứu khoa học; tổ chức phổ biến kịp thời các văn bản pháp luật, các quy định liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động; động viên cán bộ viên chức lập thành tích nhân dịp kỷ niệm các sự kiện chính trị lớn trong năm với các nội dung, hình thức đa dạng, thiết thực. Công đoàn Học viện cũng rất chú trọng đến các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, cụ thể là đã tổ chức thành công các Hội diễn văn nghệ cũng như các giải đấu thể thao, thông qua đó gắn kết anh chị em công đoàn viên trong Học viện, nâng cao niềm tự hào về truyền thống của Học viện, củng cố khối đoàn kết trong toàn Học

viện. Các hoạt động của Công đoàn đã từng bước góp phần thực hiện dân chủ hoá nhà trường, hoàn thiện công tác quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu, động viên cán bộ, giảng viên Nhà trường phấn đấu không ngừng vươn lên về trình độ và năng lực công tác.

Ba là, Công đoàn Học viện không ngừng đổi mới các hình thức động viên, khuyến khích tích cực của công đoàn viên thông qua việc tổ chức các phong trào thi đua nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của Học viện

Công đoàn tham gia cụ thể hoá tiêu chí thi đua, phát động đăng ký các danh hiệu thi đua từ đầu năm học, động viên giáo viên các khoa tổ chức giờ giảng chất lượng tốt, nhất là dịp kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam, ngày sinh nhật Bác. Nhiều giáo viên chủ động, tích cực tham gia phong trào này. Đối với khối cán bộ, viên chức trong các phòng, ban, Công đoàn cũng phát động các phong trào thi đua “làm việc tốt, phục vụ tốt”, qua đó phát hiện nhiều sáng kiến, phục vụ thiết thực công tác chuyên môn, cũng là cơ hội để anh chị em công đoàn viên hiểu hơn, thông cảm và gắn bó với nhau hơn. Cũng thông qua thi đua, các phong trào đổi mới phương pháp giảng dạy, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, cải tiến lề lối làm việc và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cũng đã được thực hiện với nhiều biện pháp khác nhau.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả rất đáng ghi nhận như trên, cũng cần thẳng thắn nhìn nhận, trong thực tiễn hoạt động của mình, Công đoàn Học viện còn một số hạn chế, thiếu sót cần khắc phục như: Công tác tuyên truyền giáo dục đoàn viên chưa thường xuyên. Chưa đề xuất được các hình thức thi đua phong phú và hiệu quả, phong trào thi đua tuy đã có những chuyển biến nhất định nhưng chưa tạo thành động lực to lớn, chưa có những dấu ấn rõ nét của Công đoàn. Chưa thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, chỉ đạo Công đoàn các đơn vị. Nhiều hoạt động của Công đoàn còn mang nặng tính hình thức, chưa thực sự thu hút được sự tham gia một cách chủ động và tích cực của đoàn viên, vẫn chỉ là công việc của các cán bộ công đoàn, trong khi đó, vai trò nêu gương của các cán bộ công đoàn chưa thực sự rõ nét, thiếu sự phối kết hợp chặt chẽ giữa Công đoàn với các tổ chức khác trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Học viện. Ngoài ra,

công đoàn còn hạn chế trong việc động viên, khuyến khích và tạo điều kiện để các đoàn viên của mình thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn.

2. Một số đề xuất, kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công đoàn Học viện thời gian tới

Xuất phát từ thực trạng hoạt động của Công đoàn Học viện thời gian qua, với tư cách là một công đoàn viên, tôi xin mạnh dạn đưa ra một số đề xuất, kiến nghị như sau nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công đoàn Học viện thời gian tới:

Một là, Công đoàn Học viện cần phát huy hơn nữa vai trò là tổ chức thực sự đại diện và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, viên chức, người lao động trong Nhà trường. Phải tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng quy định, quy chế của Nhà trường có liên quan đến cán bộ viên chức, nhất là quy chế chi tiêu nội bộ, các quy định về bảo hiểm, tiền lương, tiền thưởng, tiền vượt giờ, thù lao công nhật... cho người lao động. Cần quan tâm đến các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Duy trì thường xuyên việc tổ chức nghỉ mát, tham quan, cử cán bộ đi giao lưu học tập, trao đổi kinh nghiệm công tác ở nước ngoài. Tham gia cùng với chính quyền cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập đảm bảo đời sống và phúc lợi cho cán bộ viên chức. Tổ chức các hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo trong Nhà trường và ngoài xã hội. Tiếp tục thực hiện việc xét, đề nghị các chế độ, chính sách đối với cán bộ viên chức, như thực hiện xét trợ cấp đột xuất, tang chế, quà mừng đám cưới, nghỉ hưu, chi thăm hỏi, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ốm đau, khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ. Cũng cố tổ chức, nâng cao hoạt động của công đoàn Học viện và các đơn vị, để công đoàn thực sự là địa chỉ tin cậy để cán bộ, viên chức gửi gắm tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của mình. Muốn vậy, cần có sự phối kết hợp nhuần nhuyễn giữa Công đoàn Học viện với các tổ chức Công đoàn cơ sở, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các công đoàn viên, khích lệ, động viên công đoàn viên bày tỏ thái độ, quan điểm, nhu cầu và lợi ích của họ, xác định các nhu cầu chính đáng để có hướng đề xuất, giải quyết hợp tình, hợp lý.

Hai là, Công đoàn cần đổi mới các hình thức thực hiện nhiệm vụ theo hướng thiết thực, phù hợp để thu hút ngày càng nhiều đoàn viên công đoàn tham gia vào

các phong trào, các hoạt động do Công đoàn Học viện tổ chức. Công đoàn phải tiếp tục là lực lượng nòng cốt trong thực hiện phong trào thi đua “dạy tốt-học tốt”; tham gia cuộc vận động: “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, “Dân chủ-kỷ cương-tình thương-trách nhiệm”, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, xây dựng Nhà trường là đơn vị văn hoá văn minh “xanh-sạch-đẹp”... Phối hợp với các đơn vị triển khai, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và cuộc vận động thông qua việc kết hợp nhiều biện pháp như tọa đàm, hội thảo, hội thi. Phối hợp với Ban giám đốc, Đoàn Thanh niên làm tốt công tác chăm lo, khen thưởng các cháu thiếu nhi nhân các ngày khai giảng năm học, ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, dịp Trung thu. Tổ chức và đôn đốc việc đăng ký thực hiện phong trào “Giỏi việc trường - đảm việc nhà”. Tổ chức hoạt động nhân các ngày lễ lớn trong năm. Tiếp tục vận động đoàn viên đóng góp và tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện. Các hoạt động văn hóa, thể thao có tác dụng gắn kết, tăng cường giao lưu, hiểu biết lẫn nhau, cho nên Công đoàn phải là lực lượng chủ yếu tổ chức các hoạt động này, coi đây là lĩnh vực mang tính “chuyên môn” của mình, qua đó được cán bộ, viên chức đánh giá cao.

Ba là, đẩy mạnh các hình thức phối hợp giữa tổ chức Công đoàn với các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Học viện, đặc biệt là Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh... để thông qua đó vừa nắm bắt được nhu cầu, nguyện vọng của công đoàn viên, vừa đảm bảo tính thiết thực trong tổ chức và hoạt động của Công đoàn, cũng là kênh hiệu quả để nâng cao ảnh hưởng của Công đoàn trong toàn Học viện. Thông qua đó cũng giúp hoạt động Công đoàn đi vào thực tế hơn theo hướng chủ động tìm kiếm và giải quyết các vấn đề của công đoàn viên chứ không phải chỉ là tổ chức đứng ra xử lý khi có vấn đề.

Bốn là, cần tăng cường các sinh hoạt mang tính chuyên đề trong hoạt động của Công đoàn. Đây là yêu cầu không phải chỉ đối với Công đoàn Học viện mà đối với các tổ chức công đoàn cơ sở. Làm được điều này sẽ giúp khắc phục tính hình thức, phong trào trong hoạt động của Công đoàn, đồng thời giúp nâng cao nhận thức, ý thức của các Công đoàn viên trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của Nhà trường. Bên cạnh đó, Công đoàn Học viện cũng cần đặc biệt chú trọng đến việc động viên, khuyến khích tạo điều kiện để các đoàn

viên Công đoàn có điều kiện phát triển về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của công việc.

Thực hiện được các yêu cầu và đề xuất trên, tôi tin tưởng hoạt động của Công đoàn Học viện sẽ đi vào thực chất hơn và đáp ứng được sự mong mỏi, kỳ vọng của các thế hệ đoàn viên Công đoàn Học viện, xứng đáng là nơi anh chị em công đoàn viên gửi gắm tâm tư, tình cảm và nhu cầu, nguyện vọng của mình, cuối cùng cũng là vì sự phát triển của Học viện nói chung.

**NHỮNG GIẢI PHÁP VÀ KHUYẾN NGHỊ NHẪM NÂNG CAO
TRÌNH ĐỘ TIẾNG VIỆT CHO LƯU HỌC SINH LÀO
Ở HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

PGS, TS. Nguyễn Thị Tuyết Thu

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Tóm tắt:

Trên cơ sở thực tiễn giảng dạy tham luận đưa ra ba giải pháp nâng cao trình độ tiếng Việt cho lưu học sinh Lào ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền: giảng dạy phải gắn với thực tiễn; giảng dạy phải đặt dưới góc nhìn văn hóa; giảng dạy phải gắn với nghề báo chí truyền thông. Từ đó đưa ra ba khuyến nghị tương ứng.

Từ khóa:

Tiếng Việt, sinh viên Lào, thực tiễn, văn hóa, báo chí truyền thông.

1. Đặt vấn đề:

Quan hệ giữa Việt Nam và Lào là quan hệ láng giềng gần gũi, hữu nghị truyền thống lâu đời, với tình đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện. Nhân dân hai nước đã từng kề vai sát cánh trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội của mình dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, và Đảng Nhân dân cách mạng Lào.

Mối quan hệ đặc biệt và toàn diện ấy, được biểu hiện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội và giáo dục... Trong đó, chương trình hợp tác về lĩnh vực giáo dục đã mang lại những lợi ích thiết thực cho hai nước. Hoạt động này đã đào tạo ra những chuyên gia, những nhà khoa học đầu ngành, các cán bộ lãnh đạo chính trị cao cấp có vai trò quan trọng trong việc lãnh đạo chính trị, dẫn dắt kinh tế đất nước theo đúng cương lĩnh, đường lối mà Đảng và Nhân dân hai nước lựa chọn.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền là một trong những cơ sở uy tín được vinh dự giao nhiệm vụ đào tạo sinh viên nước bạn Lào từ nhiều năm nay. Từ năm

học 2015-2016, Thực hiện chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã triển khai kế hoạch dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế (B2) cho đối tượng là sinh viên nước ngoài, chủ yếu là sinh viên Lào đang theo học tại trường. Đây là một chủ trương quan trọng, đáp ứng đòi hỏi cấp bách của thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên cho nước bạn Lào của nhà trường. Sau hơn 5 năm tích cực triển khai chương trình, hoạt động giảng dạy tiếng Việt cho lưu học sinh Lào đã có nhiều tiến bộ. Nhờ học tốt tiếng Việt mà kết quả học tập của đa số sinh viên Lào đã được nâng lên đáng kể. Thậm chí, ngay từ năm thứ nhất đã có em đạt danh hiệu sinh viên tiên tiến. Song, so với yêu cầu đặt ra vẫn còn nhiều điều bất cập: nhiều em vẫn chưa thông thạo tiếng Việt, vốn ngôn ngữ tiếng Việt còn hạn chế, cá biệt có em chưa đạt chuẩn. Đây đó vẫn còn có những sinh viên được đào tạo ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền sau khi tốt nghiệp về nước vẫn chưa đáp ứng được những đòi hỏi của xã hội...

2. Những giải pháp nâng cao trình độ tiếng Việt cho sinh viên Lào ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền

2.1. Dạy tiếng Việt cho người nước ngoài phải gắn với thực tiễn

Dạy và học ngoại ngữ chỉ có thể đạt hiệu quả khi coi nó như một sinh ngữ. Có nghĩa là không dừng lại việc dạy kiến thức chuẩn trong giáo trình ở trên lớp mà phải đưa ngoại ngữ vào trong môi sinh tự nhiên của nó: từ chủ yếu là học lý thuyết sang thực hành tiếng, từ chủ yếu giảng dạy trên giảng đường sang có nhiều giờ học ở ngoài cuộc sống, từ chủ yếu là thầy thuyết giảng sang trò chủ động nói và viết.

Để có những giờ giảng ngoài thực tế, giáo viên chúng tôi đã lập kế hoạch rất cụ thể, tỉ mỉ, đã chọn lựa rất kỹ những nơi sẽ đưa các em sinh viên Lào tới để thực hành tiếng tại những nơi ngôn ngữ được thực hành một cách sống động nhất như: Chợ cóc phố Trần Quốc Hoàn thuộc khu dân cư đối diện trường THPT Nguyễn Bình Khiêm; những điểm văn hóa mang đậm bản sắc văn hóa Việt và văn hóa Thăng Long Hà Nội như: Làng gốm Bát Tràng, làng đào Phú Thượng, Nhà cổ số 87 phố Mã Mây. Theo kế hoạch, học phần cuối các em sẽ tới tham quan Bảo tàng dân tộc học Việt Nam tại phố Nguyễn Văn Huyền (quận Cầu Giấy, thành phố

Hà Nội), đến rạp xem một bộ phim hoặc đến nhà hát xem một vở kịch Việt Nam. Những khóa sau sẽ cố gắng tư vấn để Ban giám đốc và Ban Đào tạo sắp xếp, bố trí cho sinh viên Lào được tới xem biểu diễn tại nhà hát Lớn Hà Nội - thánh đường của nghệ thuật Việt Nam.

Ngoài giáo trình, chúng tôi còn chuẩn bị giáo án rất kỹ càng: xây dựng mục tiêu, nội dung, thời gian, phân nhóm học tập, lên mạng đọc trước tài liệu để tìm hiểu sâu về địa danh, chuẩn bị hệ thống câu hỏi hướng dẫn, gợi ý để các em tự tìm hiểu về nơi mình sẽ đi thực tế; hướng dẫn cách đặt câu hỏi phỏng vấn, cách viết bài thu hoạch. Trong buổi học, tất cả mọi người đều phải tuân thủ nguyên tắc: chỉ nói tiếng Việt. Vì theo một khảo sát khoa học thì một từ nước ngoài chỉ thực sự trở thành của ta khi nó được ta sử dụng tới 70 lần.

Ở chợ, học viên không chỉ tham quan mà phải thực hành mua bán, mặc cả và trả giá, phải lắng nghe âm thanh của cuộc sống toát ra từ chợ Việt. Vì chợ là nơi ngôn ngữ được con người sử dụng đời thường và sinh động nhất. Muốn thế các em phải biết chủ động đặt câu hỏi, quan sát và ghi chép tư liệu, về nhà phải viết thu hoạch một cách nghiêm túc. Lần đi thăm làng hoa Phú Thượng, các em đã tận mắt nhìn thấy những vườn đào dâng nụ đẹp như trong cổ tích và có được

không ít hiểu biết về hai loại đào bích và đào phai, cách chăm bón và ý nghĩa của loài hoa quý trong ngày Tết cổ truyền của Việt Nam.

Tại làng Gốm Bát Tràng sinh viên Lào được chứng kiến vẻ đẹp của một làng nghề truyền thống, được thấy quy trình tạo ra một sản phẩm và sự cần cù khéo léo, vất vả của những nghệ nhân, được hòa mình vào dòng người du lịch, được trực tiếp chuyện trò với những người thợ gốm lành nghề. Các em còn được tự mình nhào đất nặn, rồi sử dụng bàn xoay để hoàn thành một sản phẩm gốm mộc.

Đến thăm ngôi nhà số 87, phố Mã Mây, một sinh viên Lào đã viết: *“Em được hiểu về nếp sống sinh hoạt của người Hà Nội xưa. Đây chính là một buổi học đầy ấn tượng và mang lại cho những sinh viên nước ngoài chúng em những niềm vui không thể quên được”* (Bài viết của Ninvhanna Khounvisith). Ngoài Ninvhanna Khounvisith là những bài rất xuất sắc của các bạn như: Ounkeo Phetbounmy, Thongphet Insipannha... Không chỉ miêu tả, thể hiện cảm xúc mà các bạn còn so sánh sự khác biệt về văn hóa, về giá cả hàng hóa của nước sở tại

với đất nước mình: “*Nếu so với giá cả ở bên Lào thì các mặt hàng như: rau quả, thịt lợn, cá và hải sản ở Việt Nam rẻ hơn. Nhưng thịt bò, thịt trâu lại đắt hơn. Còn hoa thì ở chợ quê em bên Lào ít khi bán lắm. Em chưa được mua nên chưa biết giá cả thế nào để so sánh...*” (Bài viết của Thongphet Insipannha).

Sau khi tham quan ngôi nhà cổ 87 phố Mã Mây, chúng tôi lại đưa sinh viên Lào dạo chơi trên phố cổ để các em được tiếp cận với một vẻ đẹp độc đáo của văn hóa ẩm thực đường phố Việt Nam với những món ăn phong phú, mùi vị đặc trưng, mà khách nước ngoài rất thích.

Có thể nói, nếu không gian truyền thống của lớp học là các phòng học với những dãy bàn ghế được xếp cố định thì giải pháp: Dạy tiếng Việt gắn với thực tiễn đã cho phép mở rộng không gian của hoạt động dạy và học tới vô cùng. Việc thực hành tiếng Việt có thể thông qua các hoạt động thực tế như: mua sắm, tham quan các làng nghề truyền thống, tìm hiểu các di sản kiến trúc đặc trưng của Hà Nội xưa... như chúng tôi đã tiến hành với các khóa K38, K39. Với quan niệm mới mẻ như vậy, không gian thực hành dạy và học tiếng Việt còn có thể diễn ra ở mọi nơi, mọi chỗ: bảo tàng, công viên, rạp chiếu phim, nhà ga, bệnh viện... Và sinh viên sẽ có cơ hội để vận dụng các mẫu câu trong các chủ đề đã học ở giáo trình. Qua những giờ học ở bên ngoài giảng đường, các em đã khám phá được nhiều điều thú vị, thêm say mê và hào hứng học môn tiếng Việt: từ ngữ trở nên dễ nhớ, dễ thuộc, ngôn ngữ được sử dụng một cách uyển chuyển, sinh động hơn.

2.2. Dạy tiếng Việt cho người nước ngoài phải đặt dưới góc nhìn văn hóa

Ngôn ngữ là một thành tố cơ bản của nền văn hóa mỗi dân tộc, vì vậy, trong quá trình giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài phải được đặt dưới góc nhìn văn hóa và phải gắn hoạt động này với nhiệm vụ giao lưu, quảng bá văn hóa. Giống như vị sứ giả của hòa bình, văn hóa có khả năng nối kết những trái tim, từ đó làm thay đổi cuộc sống theo hướng phát triển tích cực và bền vững. “Văn hóa khiến người ta hiểu nhau hơn và nếu đã hiểu nhau về tâm hồn thì mọi rào cản về kinh tế và chính trị sẽ dễ vượt qua hơn” (*Paulo Coelho*). Có nghĩa là, ngôn ngữ chính là chiếc chìa khóa để giải mã những bí mật của mỗi nền văn hóa. Bởi vì với bất kỳ một lĩnh vực nào (kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, nghệ thuật...) muốn giao lưu đều phải thông qua ngôn ngữ, đều phải có sự hỗ trợ tích cực của

ngôn ngữ (nói và viết). Dù là ai, muốn có kiến thức nền tảng vững chắc cũng cần phải thông qua ngôn ngữ để đọc sách vở, tài liệu. Nếu giỏi ngoại ngữ có thể chuyển dịch hai nền văn hóa thì sẽ được sống thêm một cuộc đời mới. Theo quy luật, khi đến một quốc gia, mọi cư dân nước ngoài đều mong muốn nhận được những điều khác lạ từ nước sở tại, chứ không phải những gì giống họ và càng không phải là những gì người ta đã bắt chước của họ, nhất là trong lĩnh vực văn hóa.

Để những nét văn hóa độc đáo trong cuốn hộ chiếu tâm hồn của dân tộc Việt đến được với họ, ở mỗi bài giảng cần chọn một vài yếu tố văn hóa thuần Việt, biểu tượng của nền văn hóa Việt Nam, giảng kỹ, tạo điểm nhấn giúp cho người học hiểu sâu và nhớ lâu. Ví dụ: ở chủ đề văn hóa ẩm thực, giữa những món ăn mang đậm thương hiệu Việt: phở, nem rán, bún chả... chúng tôi chọn Cốm Vòng. Bởi thứ nhất Làng Vòng là một địa danh gần gũi, quen thuộc với sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền vì thế các em có thể trực tiếp quan sát, thưởng thức, thậm chí có thể tận mắt chứng kiến quá trình chế biến món ăn chơi tao nhã này của người Tràng An - Hà Nội. Thứ hai, do chưng cất được nguyên khí của vùng đất linh Thăng Long, cốm Vòng trở thành món ẩm thực tinh túy, đặc sắc không chỉ của thủ đô Hà Nội ngàn năm văn hiến mà còn là món ăn tiêu biểu của quốc gia trồng lúa nước Việt Nam.

Với chủ đề báo chí, bên cạnh việc bám sát đặc điểm nền báo chí Việt Nam mà giáo trình đề cập, người dạy đã tập trung giới thiệu, quảng bá về Học viện Báo chí và Tuyên truyền - trung tâm đào tạo báo chí lớn nhất của cả nước. Việc gắn bài giảng với thực tiễn không chỉ giúp các em tiếp thu kiến thức dễ dàng mà còn tạo cho người học niềm hứng thú, niềm tự hào về mái trường thân yêu nơi họ đang theo học.

Khi gặp bài đọc thêm là truyền thuyết *Truyện đẻ trăm trứng*, (chủ đề Hội Đền Hùng) người thầy có kinh nghiệm và trình độ sẽ tập trung giải thích cho họ ý nghĩa của hai tiếng “đồng bào” - một từ thiêng duy nhất có trong tiếng Việt. Đồng bào là cùng sinh ra từ một bọc. Hình tượng nghệ thuật này thể hiện tinh thần đoàn kết dân tộc vì người Việt dù sống ở đâu cũng đều là con mẹ Âu Cơ vĩ đại...

Để nối kết người dạy với người học, rất cần lồng ghép và vận dụng những kiến thức văn hóa nghệ thuật một cách sáng tạo, đặc địa và phù hợp. Trước hết,

trong quá trình dạy tiếng Việt, giảng viên phải có ý thức khéo léo giới thiệu những gương mặt văn hóa Việt Nam sáng giá. Ví dụ trong buổi học tiếng Việt, được bố trí đúng vào ngày rằm tháng giêng âm lịch, chúng tôi đã giới thiệu với các em bài thơ Nguyên tiêu (*Rằm tháng Giêng*) của Bác và đề nghị các em đọc thuộc bài này. Hay, khi giảng trích đoạn bài thơ Đất nước của Nguyễn Đình Thi:

“*Việt Nam đất nước ta ơi! / Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn*”. Người dạy dừng lại giới thiệu với các em một chi tiết đắt giá: nhà thơ tài danh nguyên Tổng thư ký Hội nhà văn Việt Nam Nguyễn Đình Thi được sinh ra ở Luang Prabang (Lào), đồng thời gọi mở đề sinh viên Lào thấy được, xứ sở hoa Chăm-pa xinh đẹp đã góp một phần làm nên tài năng của thi nhân. Khi dạy các em hát bài “*Như có Bác trong ngày vui đại thắng*”, chúng tôi đã không quên dành một phút để giới thiệu về vị trí của nhạc sỹ Phạm Tuyên trong nền âm nhạc Việt Nam. Cũng bằng cách này chúng tôi đã giới thiệu với các sinh viên Lào hai cây đại thụ của nền âm nhạc Việt Nam hiện đại là Đỗ Nhuận và Trịnh Công Sơn.

Để giao lưu văn hóa, chúng tôi cũng khuyến khích học viên giới thiệu những giá trị văn hóa, những nhà văn, nhà thơ, những nghệ sỹ lớn, những truyền thuyết và những người anh hùng nổi tiếng của đất nước bạn Lào.

Và không quên nhiệm vụ khai thác những giá trị quý báu của văn hóa dân gian. Không phải vô cớ mà trong bất kỳ giáo trình nào cũng xuất hiện nhiều truyện cổ dân gian, nhất là truyền thuyết và truyện cười. Còn ở cuối mỗi bài giảng đều có từ 3 đến 4 thành ngữ, tục ngữ hoặc từ thông dụng. Sở dĩ những chất liệu dân gian này được đưa vào bài giảng với một tần số lớn vì văn hóa dân gian là văn hóa bản địa, văn hóa nội sinh - bộ phận lưu giữ nhiều nhất hồn cốt và mã văn hóa của một dân tộc. Với các thành ngữ, tục ngữ cần giảng giải nghĩa đen, nghĩa bóng và cách sử dụng chúng thế nào cho tốt trong giao tiếp hay khi viết văn bản.

Một trong những điều làm cho người học có thể nói tiếng Việt hay, tăng cường thêm số lượng từ vào kho từ vựng của họ và tạo không khí hào hứng cho lớp học là cách dạy tiếng Việt qua bài hát. Trong một khóa học, chúng tôi đã tiến hành dạy các em 3 bài hát. Thứ nhất là “*Như có Bác trong ngày vui đại thắng*” (Phạm Tuyên). Ca khúc dễ thuộc mang tính đại chúng cao, nhạc và lời đều đơn giản. Tiếp đến là “*Việt Nam quê hương tôi*” của Đỗ Nhuận, “*Nói vòng tay lớn*”

của Trịnh Công Sơn... Sau khi bật video phát bản nhạc, cô giáo hát mẫu rồi dạy từng câu. Thời gian dành để học hát là những khoảng thời gian giải lao và bài hát sẽ được ôn lại vào năm phút mở đầu buổi học tuần kế tiếp sau đó. Chính những phút giây chơi mà học, học mà chơi này đã giúp các em thay đổi trạng thái, tạo được hứng thú vì thế đã góp phần nâng cao hiệu quả của giờ giảng và cũng làm cho mối quan hệ thầy trò thêm gắn kết.

2.3. Dạy tiếng Việt cho người nước ngoài phải gắn với nghề báo chí truyền thông

Sau khi tốt nghiệp ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền, sinh viên về nước làm đúng ngành nghề, nhiều người nhờ khả năng thành thạo tiếng Việt mà đã trở thành những phóng viên, biên tập viên có tên tuổi, được tin nhiệm cao ở các cơ quan báo chí, như cựu sinh viên Tulayphêt, Xivan... (Báo Nhân dân Lào), Bunthi (Thông tấn xã Lào), Bualay, Quangkham, Vilayvon... (Ban Thời sự Đài truyền hình Quốc gia Lào)..v.v... Điều đó cho thấy việc đào tạo Báo chí của Học viện Báo chí và Tuyên truyền cho nước bạn Lào luôn duy trì ổn định và đã đạt những kết quả tốt đẹp, một phần quan trọng là nhờ vào việc thực hành tiếng Việt để vượt qua rào cản ngôn ngữ, lĩnh hội được các kiến thức chuyên ngành.

Trong giai đoạn hiện nay tiếng Việt được coi là một ngoại ngữ thì ở học phần cuối phải đạt đến trình độ B2, sinh viên Lào sẽ được học theo *Giáo trình tiếng Việt nâng cao* dành riêng cho sinh viên của nhà trường thuộc hai chuyên ngành: Báo chí truyền thông và Lý luận chính trị. Với ngành Báo chí truyền thông, nếu ở học phần đầu, giáo trình cũng đã trình bày phác thảo về lịch sử báo chí Việt Nam, giới thiệu khái quát về Học viện báo chí và Tuyên truyền thì ở học phần cuối cần phải rèn luyện cho những nhà báo tương lai của Lào một số kỹ năng làm báo, giúp các em thêm yêu nghề và có ý thức trách nhiệm với nghề nghiệp: Chẳng hạn, ngoài bài đọc hiểu và các ghi chú ngữ pháp, cũng cần chỉ cho các em thấy kết cấu của bài viết, cách tổ chức bài viết, cách đặt đầu đề bài viết (rút tít), cách viết Sapô dẫn vào bài báo. Cách thiết lập một hệ thống câu hỏi phỏng vấn,...

Cần phải tổ chức cho sinh viên Lào học ngành Báo chí biết cách lấy tư liệu từ các tờ nhật báo, tuần báo, đặc san, tạp chí chuyên ngành... ngay trên thư viện của trường. Hướng dẫn các em biết chọn nguồn tài liệu có uy tín, độ tin cậy

cao. Qua các đề tài nhất định, các em có thể làm quen với cách tổ chức và sáng tạo một tác phẩm báo chí của các phóng viên, nhà báo chuyên nghiệp.

Đồng thời cần phải chọn và giới thiệu với sinh viên những bài báo có chất lượng tốt vừa được đăng tải trên những tờ báo tiêu biểu như báo *Nhân Dân*, *Quân đội Nhân dân*, *Dân trí*, *Lao động*, *Thể thao & Văn hóa*... Dĩ nhiên đó phải là những tác phẩm ngắn gọn, mẫu mực. Trong lớp, thầy trò cùng phân tích cái hay của bài báo trong cách chọn vấn đề, trong tính thời sự, trong độ đắt giá của tin tức, trong chiều sâu của chất nhân văn... thấy được đóng góp của tác phẩm báo chí về phương diện phát hiện vấn đề và cách thể hiện vấn đề, về ý nghĩa xã hội mà bài báo mang lại...

Đồng thời cũng cần giúp sinh viên bước đầu biết cách chuẩn bị một bài thuyết trình, biết lựa chọn những vấn đề nóng đang được xã hội quan tâm không chỉ ở Việt Nam mà còn ở ngay trên đất nước Lào của họ. Những chủ đề mang tính thời sự được nhiều người quan tâm sẽ được chọn để thực hành trình bày, thể hiện khả năng phát âm và năng lực diễn ngôn trước đám đông của chủ thể thuyết trình, rèn cho các em đạt tới mức độ hoàn chỉnh để sau này có thể trở thành những phát thanh viên hoặc những MC mẫu mực... Những bài thuyết trình ngắn gọn chứa hàm lượng thông tin cao của các sinh viên Lào nên tạo điều kiện cho đăng tải trên trang tin *Sóng trẻ Web*, hay cho phát sóng trên *Sóng trẻ phát thanh*... là nơi mà sinh viên Báo chí có cơ hội thể nghiệm nghề của mình sau này. Cũng qua việc thực hành kỹ năng này, có thể tiến cử được những bạn sinh viên tài năng cho cuộc thi “*Sinh viên Lào hùng biện tiếng Việt*”... Kết quả là sinh viên Malayson Vannalath đã đoạt Giải 3 Kỳ thi “*Hùng biện tiếng Việt cho lưu học sinh Lào tại Việt Nam, năm 2019*”.

Song song với luyện nói là luyện viết. Những bài viết sẽ đi từ dễ đến khó. Lúc đầu chỉ là viết một đoạn chừng 10 đến 12 dòng về một vấn đề văn hóa, chính trị xã hội theo đề ra của giáo viên, dần dần sẽ nâng dần độ khó bằng cách người học tự chọn đề tài và dung lượng bài viết sẽ phải lớn hơn, kết cấu bài viết sẽ phải chặt chẽ và logic hơn. Bài tập các em chuẩn bị ở nhà, đến lớp cô hướng dẫn để các bạn sửa lỗi cho nhau dưới sự giám sát của cô. Câu nào khó cô sẽ trực tiếp sửa và cùng rút kinh nghiệm. Những bài viết tốt về các vấn đề khác nhau của các sinh

viên Lào sẽ được đăng tải trên tạp chí thực hành của khoa như tờ *Báo chí trẻ*, hoặc những trang tin cho thực hành phát thanh tại Studio của Học viện trong câu lạc bộ *Sóng trẻ phát thanh* và *Sóng trẻ Web* của sinh viên Báo chí. Chỉ khi được cọ xát trong môi trường cùng với các bạn sinh viên Việt Nam các em mới trở nên tự tin và vững chãi hơn. Khả năng sử dụng tiếng Việt của các em mới ngày càng được nâng cao.

3. Khuyến nghị

Trên cơ sở thực tiễn giảng dạy và căn cứ vào các giải pháp trên, xin khuyến nghị:

Một là, *Dạy tiếng Việt cho người nước ngoài phải gắn với thực tiễn*, phải đưa người học vào những tình huống thực tế của cuộc sống để họ được học ngôn ngữ qua cảnh huống. Thay đổi không gian dạy và học tăng tính trải nghiệm sáng tạo cho mỗi cá nhân người học cũng như người dạy. Đồng thời, sự đổi mới trong hoạt động học tập của sinh viên Lào giúp họ nhanh chóng cải thiện vốn tiếng Việt để có thể làm chủ sinh hoạt của mình tại Việt Nam, tạo cơ sở cho việc tiếp thu một cách tốt nhất vốn kiến thức ngành mà giảng viên Việt Nam ở các khoa truyền thụ. Cũng qua những buổi học ngoài giảng đường, các sinh viên Lào áp dụng được nhiều nhất các mẫu câu đã học ở giáo trình trên lớp: như mua sắm, tham quan, du lịch, làng nghề, phố cổ, giao thông, bệnh viện...

Hai là, *Dạy tiếng Việt cho người nước ngoài phải đặt dưới góc nhìn văn hóa*, giúp sinh viên nước bạn hiểu sâu hơn đất nước và con người Việt Nam trong giao lưu so sánh với nền văn hóa bản địa của họ, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, khiến cho việc thực hành tiếng trở nên dễ dàng hơn. Qua những yếu tố, những biểu tượng văn hóa thuần Việt, giúp họ làm giàu vốn sống của cá nhân, trải nghiệm và thu lượm được những kiến thức mới, khả năng sử dụng tiếng Việt của họ ngày một thuần thực hơn, vốn từ ngữ tiếng Việt của họ trở nên phong phú và sâu sắc hơn. Ở mỗi bài giảng, chúng tôi thường chọn ra một vài yếu tố văn hóa thuần Việt, là biểu tượng của nền văn hóa Việt Nam, để giảng kỹ, tạo điểm nhấn giúp cho người học hiểu sâu và nhớ lâu. Đó là việc làm khiến cho việc dạy tiếng Việt không chỉ đơn thuần là dạy tiếng mà còn giúp cho việc quảng bá văn hóa Việt tới bạn bè khắp năm châu bốn biển.

Ba là, *Dạy tiếng Việt cho người nước ngoài phải gắn với nghề báo chí truyền thông* giúp cho những sinh viên theo học ngành Báo hình thành được những kỹ năng cơ bản trong sáng tạo một tác phẩm báo chí. Kiến thức tiếng Việt giúp cho các em biết tổ chức bài viết, đặt đầu đề (hay rút tit) cho bài báo, viết Sapô dẫn vào nội dung bài báo, thiết lập hệ thống câu hỏi phỏng vấn... Biết cách quan sát, phát hiện vấn đề và thể hiện vấn đề, đạt được tính thời sự và tính nhân văn trong thông điệp xã hội mà phóng viên nhà báo cần gửi tới bạn đọc. Giải pháp này cũng giúp rèn luyện về kỹ năng nói (qua chương trình phát thanh) và kỹ năng viết (qua các tin bài), trong thế cọ xát với sinh viên Việt Nam giúp cho khả năng sử dụng tiếng Việt của các sinh viên Lào phát triển nhanh chóng và sự tự tin trong giao tiếp bằng tiếng Việt cũng được khẳng định.

**XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN ĐỦ PHẨM CHẤT
VÀ NĂNG LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN
CỦA KHOA TUYÊN TRUYỀN TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

PGS,TS. Đoàn Thị Minh Oanh

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Học viện Báo chí và Tuyên truyền là trường đảng, đồng thời là trường đại học trọng điểm quốc gia, có sứ mệnh nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí, truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác.

Khoa Tuyên truyền là một trong số ít khoa ra đời ngay từ ngày đầu thành lập Học viện. Cho đến nay, đây là cơ sở duy nhất trong cả nước đào tạo ngành Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng và chuyên ngành Quản lý tư tưởng - văn hoá ở cả ba trình độ: cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ. Chương trình đào tạo kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành, thực tế, thực tập, chú trọng rèn luyện các kỹ năng mềm.

Trải qua 60 năm xây dựng, khoa Tuyên truyền đã không ngừng phát triển trình độ, chất lượng đào tạo và trở thành một trong những khoa có quy mô lớn trong đào tạo cán bộ công tác tư tưởng cho tất cả các cơ quan Đảng, Nhà nước, các ngành, các lĩnh vực, các địa phương trong cả nước. Đây cũng là Khoa có chương trình đào tạo nghiên cứu sinh sớm nhất của Nhà trường và đến nay hàng ngàn cán bộ trưởng thành từ Khoa đã và đang công tác trong lĩnh vực văn hóa, tuyên giáo trên toàn quốc.

Công tác tư tưởng, trong đó công tác tuyên giáo giữ vai trò nòng cốt là một trong những hoạt động quan trọng nhất của đảng và nhà nước ta nhằm xác lập, phát triển hệ thống tư tưởng xã hội chủ nghĩa, hình thành niềm tin, định hướng giá trị, xây dựng thế giới quan khoa học cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân

dân trong toàn xã hội, thúc đẩy mọi người hành động tích cực, sáng tạo, thực hiện thắng lợi mục tiêu xã hội chủ nghĩa⁶³ qua từng giai đoạn.

Hiện nay cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cùng với quá trình toàn cầu hóa đang chi phối mạnh mẽ đời sống mọi mặt của nhân loại do không gian xã hội rộng mở, các phương tiện, công cụ phục vụ cho mọi hoạt động của con người đa dạng, thuận lợi và ngày càng tiện ích. Trong điều kiện đó, sự cọ xát, tranh đua giữa các thể chế chính trị ngày càng mạnh mẽ, gay gắt. Sức sống của một chế độ được nhìn vào ở cả lĩnh vực ý thức tư tưởng và hiệu quả của thực tiễn xã hội.

Việt Nam sau hơn 35 năm đổi mới, nếu căn cứ đơn thuần vào tiêu chí thu nhập là quốc gia thu nhập trung bình thấp đạt gần 2.800 USD/người, tỉ lệ nghèo (theo chuẩn 1,9 USD/ngày) giảm mạnh từ hơn 32% năm 2011 xuống còn dưới 2% (2020). Thành quả phát triển kinh tế đáng ghi nhận. Song nhìn trực diện và thẳng thắn về bản chất vẫn là xã hội đang trong giai đoạn chuyển đổi: chuyển đổi thiết chế, chuyển đổi giá trị để đáp ứng nhu cầu thiết lập một cơ nền xã hội với tính tiên tiến, hiện đại và ổn định, vững chắc mới tạo được nội lực mạnh mẽ cho sự phát triển xã hội chủ nghĩa hiện thực. Chính trong giai đoạn này, lực lượng những người làm công tác tuyên giáo cần có cách tiếp cận khách quan những vấn đề đặt ra trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa của đất nước; lập trường vững vàng và bản lĩnh cao trước những khó khăn, bất cập trước hết của chính cấu trúc bên trong của hệ thống, của tác động từ các hệ tư tưởng đối lập và từ thực tiễn xã hội phức tạp. Bộ đỡ vững chắc cho họ chính là được đào tạo, bồi dưỡng một cách căn bản và toàn diện, hệ thống và cập nhật ở các cơ sở đào tạo, trong đó khoa Tuyên truyền là địa chỉ đào tạo chuyên ngành công tác tư tưởng, quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa, truyền thông chính sách tin cậy và duy nhất. Cũng chính vì vậy, nâng cao phẩm chất và năng lực nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên khoa Tuyên truyền trong điều kiện mới được đặt ra cấp bách.

⁶³Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa X của Đảng chỉ rõ: “Công tác tư tưởng, lý luận là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng; là lĩnh vực trọng yếu để xây dựng, bồi đắp nền tảng chính trị của chế độ, tuyên truyền, giáo dục, động viên và tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, khẳng định và nâng cao vai trò tiên phong của Đảng về chính trị, lý luận, trí tuệ, văn hóa và đạo đức; thể hiện vai trò đi trước, mở đường trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Khoa với nội dung chương trình của các lớp dù cử nhân, sau đại học hay bồi dưỡng thì cùng với tính học thuật, tính thực tiễn của chuyên ngành, chuyên đề là *quan hệ ý thức, tư tưởng mang đậm chất hệ tư tưởng - hệ tư tưởng quán xuyên tư duy và hành vi của người giảng viên và người giảng viên phải truyền đến người học một cách chắc chắn, đúng đắn, thuyết phục và mang tính mở*. Chúng tôi xác định đây là yêu cầu đặc trưng của giảng viên khoa Tuyên truyền. Sở dĩ xác định quan hệ tư tưởng là quan hệ chủ yếu nhất trong hoạt động giảng dạy chuyên ngành tư tưởng - văn hoá vì:

Thứ nhất, đời sống tinh thần của mỗi người đều có nhu cầu nhận thức và nhu cầu ấy không ngừng tăng lên theo nhịp vận động chung của xã hội. Không gian xã hội càng rộng mở, các mối quan hệ xã hội càng đa dạng thì nhu cầu tinh thần càng bức bách. Vì vậy người giảng viên phải góp phần trang bị tri thức, hơn nữa cùng với tri thức là phương pháp và đặc biệt phải định hướng nhu cầu hướng vào những giá trị tinh thần căn bản của chế độ xã hội.

Thứ hai, khi xem xét trách nhiệm, nghĩa vụ, bổn phận của mỗi chủ thể trong xã hội nói chung cũng như trong hoạt động dạy học nói riêng phải xuất phát từ vị trí, vai trò xác định của chủ thể đó trong quan hệ xã hội, trong quan hệ dạy và học.

Như vậy, trong quan hệ với dân chúng, Đảng chính trị khi hiện thân qua tổ chức, qua đội ngũ nhân lực hoạt động trong lĩnh vực tư tưởng - văn hoá của mình, đặc biệt ở giảng viên công tác tư tưởng phải biểu hiện được một cách thuyết phục văn hóa của Đảng. Ở góc độ tổ chức thì các hoạt động phải có tính khoa học và hợp lý; ở góc độ tác nghiệp cụ thể thì giảng viên công tác tư tưởng phải vững về chuyên môn, nghiệp vụ; đạo đức công vụ cao; và xuyên suốt phải là sự tôn trọng người học, tôn trọng dân chúng. Có như vậy, tính khoa học và tính đảng cách mạng của hệ tư tưởng của Đảng mới thấm sâu vào xã hội, định hướng tư tưởng dân chúng theo hệ ý thức xã hội chủ nghĩa.

Để đáp ứng được những yêu cầu chung của người giảng viên lý luận chính trị, yêu cầu đặc thù của giảng viên đào tạo đội ngũ cán bộ tư tưởng - văn hoá, ở góc độ tổ chức - điều quan trọng trước tiên là phải tạo được môi trường, điều kiện thuận lợi (ở bầu thì tròn, ở ống thì dài) và hệ tiêu chí đánh giá phải toàn diện, khách quan, sát hợp.

Về môi trường, điều kiện hoạt động của đội ngũ giảng viên:

Trước hết, trong suốt quá trình hoạt động nghề nghiệp của giảng viên, tổ chức phải đặc biệt coi trọng năng lực tư duy, phương pháp nhận thức khoa học và phải luôn chú trọng tạo điều kiện cho người giảng viên nâng cao, mài sắc năng lực tư duy bằng liên tục mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng để không chỉ cung cấp thêm thông tin, tri thức mà hơn hết là cập nhật các phương pháp nhận thức khoa học mới, phương pháp giảng dạy mới. Giai đoạn hiện nay, cần coi trọng hợp tác quốc tế trong bồi dưỡng nghiệp vụ hay học hỏi cách tiếp cận mới để kịp thời làm mới, bổ sung phương thức mới trong tuyên truyền, truyền thông chính sách.

Phương pháp luận nhận thức khoa học (biện chứng duy vật) đặc biệt quan trọng với người làm công tác giảng dạy lý luận chính trị, tư tưởng - văn hoá. Nó giúp người giảng viên biết *phát hiện vấn đề* của lý luận và thực tiễn, *nhận diện vấn đề, nghiên cứu vấn đề* với quan điểm - phương pháp: khách quan, toàn diện, phát triển, lịch sử - cụ thể, logic - lịch sử hệ thống - cấu trúc và quan điểm thực tiễn. Người giảng viên tư tưởng - văn hoá nếu không/chưa nắm vững hoặc không quán triệt phương pháp luận vào hoạt động nghiên cứu và giảng dạy thì tự biến mình thành máy nói, thợ giảng, “ăn theo nói leo” chính trị. Phương pháp cụ thể trong nhận thức cần chú trọng bồi dưỡng các phương pháp định lượng: quan sát, so sánh, đối chứng, điều tra xã hội học...; phương pháp dạy học: thuyết trình, nêu vấn đề, tình huống, lớp học đảo ngược, cemina...

Thứ hai, chú trọng củng cố, bồi dưỡng thế giới quan khoa học (DVBC), nhân quan chính trị đúng đắn và bản lĩnh chính trị vững vàng. Đây là cơ nền, là sắc thái bản chất của hệ tư tưởng, của ý thức chính trị thường trực. Tính khoa học, tính cách mạng hay tính tiên tiến của tư tưởng chính trị, của ý thức chính trị chỉ có thể định hình và củng cố trên cơ sở thế giới quan DVBC, phép BCDV và lượng thông tin đầy đủ, đúng, kịp thời. Người giảng viên phải “sở hữu”, phải tự mình sử dụng những công cụ đó thì nội dung bài giảng mới sống động, logic, có chiều sâu tư tưởng do đó thu hút, thuyết phục được người học. Ở phương diện tổ chức, quan tâm tổ chức hội thảo, thông tin chuyên đề, xemina và phối hợp chặt chẽ với các cơ sở, đơn vị đào tạo cùng lĩnh vực trong và ngoài nước, với các cơ quan khối

chuyên môn (hoạt động thực tiễn: Ban Tuyên giáo các cấp, các cơ quan thông tin truyền thông...).

Thứ ba, xây dựng đội ngũ giảng viên thông qua công tác tuyển dụng theo hướng đa dạng nguồn đầu vào (từ nhiều cơ sở đào tạo trong và ngoài nước; cán bộ thực tiễn đã được đào tạo đúng chuyên ngành); tuyển dụng đúng quy định một cách xác thực. Về nguyên tắc chung, cần ưu tiên ứng viên được đào tạo đúng chuyên ngành. Tuy nhiên, với thực tế đội ngũ nhân lực đang có, tuyển dụng mới cần ưu tiên, hướng tới chuyên ngành triết học. Bởi có gốc thế giới quan DVBC, phương pháp luận BCDV vững là điều kiện tiên quyết trong tiếp cận lĩnh vực tư tưởng - văn hoá một cách có chiều sâu, bản chất, khoa học và thuận lợi nhất (trong sự so sánh tương đối với các chuyên ngành khác) trong tiếp thu tri thức có tính cụ thể hơn (so với tri thức triết học) của các chuyên ngành mà khoa Tuyên truyền đang đào tạo. Dụng ý ở đây chính là chú ý đến, coi trọng gốc, nền của tính khoa học, tính đảng cách mạng của công tác tư tưởng nói chung.

Cần xây dựng đội ngũ giảng viên cơ hữu đủ về số lượng và đáp ứng tốt về chất lượng (cơ cấu độ tuổi, cơ cấu chuyên môn, cơ cấu giới... để phối hợp hiệu quả trong hoạt động chuyên môn). Thực sự quan tâm xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng có chất lượng, có tính ổn định cho từng thời gian cụ thể (kênh quan trọng để tăng chất liệu thực tiễn, chất liệu cuộc sống xã hội trong hoạt động giảng dạy và học tập). Trong mỗi học phần nên có sự kết hợp giảng dạy của giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng theo tỉ lệ hợp lý.

Thứ tư, xây dựng vị trí việc làm xác thực, đủ về số lượng và có kế hoạch, phương thức xây dựng đội ngũ giảng viên một cách chắc chắn, lâu dài và từng bước đáp ứng đầy đủ, thực chất chất lượng của một cơ sở đào tạo đào tạo cả 3 trình độ (cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ).

Môi trường, điều kiện hoạt động là cái quy định hoạt động của đội ngũ giảng viên, còn hoạt động như thế nào lại là do người giảng viên quyết định. Ở đây thể hiện toàn bộ tính chủ động, năng động, nhiệt huyết, ý chí, mục đích nghề nghiệp của người giảng viên. Một mặt, người giảng viên cần tận dụng triệt để những điều kiện của môi trường hoạt động chung, song yếu tố cá nhân cần được

đề cao, giữ vai trò chủ đạo trong mục tiêu nâng cao năng lực và phẩm chất đáp ứng tốt các yêu cầu công việc đảm nhiệm.

Mỗi cá nhân giảng viên cần xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp phù hợp với kế hoạch phát triển dài hạn của Khoa, Bộ môn. Kế hoạch của cá nhân cũng như của tập thể cần được quản lý, kiểm tra thúc đẩy thực hiện nghiêm túc và rút kinh nghiệm, hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời.

Thứ năm, tổ chức các bộ môn một cách khoa học và thực sự chú trọng đẩy mạnh hoạt động chuyên môn của bộ môn với những hoạt động chuyên sâu. Thông thường, trong các cơ sở đào tạo, quản lý Khoa chủ yếu thực hiện chức năng quản lý nhà nước, quản lý hành chính, bộ môn mới là đơn vị hoạt động chuyên môn chuyên sâu. Đặc biệt với khoa Tuyên truyền đào tạo ba chuyên ngành và chuyên ngành QLHĐTTVH đào tạo ở cả 3 cấp học: cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ.

Thứ sáu, coi trọng đề xuất, xây dựng chính sách tăng thu nhập cho giảng viên để tiền lương tương ứng với khối lượng, chất lượng công việc giảng viên đảm nhiệm. Nhìn chung, đồng lương giảng viên hiện nay không đáp ứng được nhu cầu tối thiểu của cá nhân và gia đình trong bối cảnh chế độ tiền lương của Việt Nam rất bất cập nhưng trong điều kiện có thể, khoa đã phân công giờ giảng, công việc có thu nhập một cách hợp lý. Điều đó có tác dụng không gây căng thẳng tinh thần cho đội ngũ, cần tiếp tục phát huy.

Tựu trung, xây dựng đội ngũ giảng viên có nhân quan khoa học, có nhân quan chính trị tiên bộ, có tâm thức của người giáo viên, có tri thức của người thầy và có phong cách làm việc thận trọng, cụ thể, phương pháp phù hợp... với sự tạo điều kiện của Học viện, sự quản lý chặt chẽ của Khoa, sự trợ giúp thiết thực của Bộ môn, đồng nghiệp thì đội ngũ giảng viên khoa Tuyên truyền sẽ ngày càng nâng cao về chất lượng, đủ về số lượng, từ đó sản phẩm đào tạo có đủ năng lực và phẩm chất gánh vác được sứ mệnh mà Đảng và Nhà nước giao phó, Nhân Dân trông đợi./.

VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHOA TUYÊN TRUYỀN TRONG ĐẤU TRANH BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

TS. Nguyễn Thị Hồng

Khoa Tuyên truyền,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Đặt vấn đề: Kỷ niệm 60 năm Học viện Báo chí và Tuyên truyền, cùng nhìn nhận và khẳng định vai trò của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị (LLCT) trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nhất là khi các thế lực thù địch đang ra sức tuyên truyền những quan điểm sai trái, xuyên tạc, với mưu đồ hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng ta. Đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, trọng yếu, cấp bách trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên khoa Tuyên truyền trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay là trách nhiệm của các cấp ủy và của chính đội ngũ giảng viên trong bối cảnh hiện nay.

Tóm tắt: Giảng viên khoa Tuyên truyền có vai trò quan trọng trong đấu tranh phòng, chống luận điệu sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vì họ là những người thầy đứng trên bục giảng, trực tiếp trao truyền tri thức khoa học chính trị và kỹ năng cho học viên, sinh viên. Để phát huy hiệu quả vai trò đó, đội ngũ giảng viên phải không ngừng học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, gắn lý luận với thực tiễn, nâng cao năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

NỘI DUNG

1. Công tác giáo dục lý luận chính trị tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong bối cảnh hiện nay

Học viện Báo chí và Tuyên truyền luôn quan tâm đến công tác giáo lý luận chính trị nhằm xây dựng thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, khẳng định chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng

Việt Nam. Trong quá trình đổi mới, Đảng ta luôn chủ động, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII xác định quan điểm chỉ đạo: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”⁶⁴. Mục tiêu tổng quát là “nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”⁶⁵. Để thực hiện mục tiêu đó, công tác xây dựng Đảng về tư tưởng cần được đẩy mạnh hơn nữa để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, khi “Nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, đảm bảo an ninh quốc gia còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên một số địa bàn còn diễn biến phức tạp. Yêu cầu đặt ra không chỉ hóa giải các nguy cơ, thách thức mà còn phải tích cực, chủ động trước thời cơ mới khi cấu trúc kinh tế thế giới, quản trị toàn cầu được định hình lại, phương thức sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và đời sống xã hội thay đổi sau đại dịch COVID-19”⁶⁶.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Lý luận là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình

⁶⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tập2, tr 324-325

⁶⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tập2, tr 324-325

⁶⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tập2, tr 93

lịch sử”⁶⁷. Nói cách khác, “Lý luận là đem thực tế trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc tranh đấu, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận. Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế. Đó là lý luận chân chính”⁶⁸. Giáo dục lý luận chính trị luôn là mối quan tâm lớn của Đảng ta, việc học tập LLCT là một nhiệm vụ quan trọng, “mỗi đảng viên phải tích cực học tập. Phải thực hiện lời dạy của Lenin là học, học nữa, học mãi. Học phải đi đôi với hành. Học để hành càng ngày càng tốt hơn”⁶⁹ vì “không học lý luận thì chí khí kém kiên quyết, không trông xa thấy rộng, trong lúc đấu tranh dễ lạc phương hướng, kết quả là “mù chính trị”, thậm chí hủ hóa, xa rời cách mạng”⁷⁰. Trong giáo dục lý luận chính trị, hoạt động giảng dạy có vai trò rất quan trọng. Giảng dạy lý luận chính trị là quá trình sử dụng các phương pháp dạy học để trình bày, giải thích một cách khoa học hệ thống khái niệm, quy luật, quan điểm, luận cứ...nhằm làm cho người học nhận thức đúng đắn những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lenin, kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Giảng dạy lý luận chính trị giúp sinh viên hiểu rõ đường lối, quan điểm của Đảng, nâng cao phẩm chất cách mạng và năng lực hoạt động thực tiễn, vận dụng những hiểu biết về lý luận chính trị vào cuộc sống, hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, phương pháp tư duy biện chứng và phương pháp hành động khoa học, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

1.2. Giảng viên khoa Tuyên truyền

Khoa Tuyên truyền trực thuộc Học viện Báo chí và Tuyên truyền, được thành lập từ ngày 16/01/1962. Trải qua gần 60 năm xây dựng và phát triển, khoa đã đạt được những thành quả trên lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học về công tác tư tưởng. Khoa đã vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì và hạng Ba cùng nhiều phần thưởng và danh hiệu cao quý khác...Khoa có đội ngũ giảng viên tâm huyết, có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu giảng dạy tốt, nghiên cứu khoa học tốt.

⁶⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, H, tr.96

⁶⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, H, tr.273

⁶⁹ Hồ Chí Minh (1996): *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, H, tr.92

⁷⁰ Hồ Chí Minh (1996): *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, H, tr.206.

Từ khi thành lập đến nay, khoa đã đào tạo được trên 10.000 cử nhân hệ đại học chính quy, hơn 200 học viên cao học và nghiên cứu sinh Chính trị học chuyên ngành Công tác tư tưởng. Khoa Tuyên truyền cũng là cơ sở đầu tiên và duy nhất trong cả nước đào tạo cán bộ Tuyên giáo, đào tạo ngành Chính trị học chuyên ngành Công tác tư tưởng và Quản lý văn hóa - tư tưởng ở cả ba trình độ: cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ. Khoa còn hợp tác với các cơ quan, đơn vị, các trường đại học để tạo môi trường và cơ hội cho sinh viên bồi dưỡng kiến thức về mặt lý luận và thực tiễn. Khoa Tuyên truyền cũng không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo để sinh viên sau khi ra trường có thể thực hiện tốt mục tiêu yêu cầu của nhà trường đó là trở thành cán bộ tuyên giáo. Năm 2018, Khoa Tuyên truyền - Học viện Báo chí và Tuyên truyền mở thêm chuyên ngành đào tạo mới là Truyền thông chính sách. Từ đó nâng tổng số chuyên ngành đào tạo của khoa lên 3 chuyên ngành chính: Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa; Văn hóa phát triển; Truyền thông chính sách. Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa là chuyên ngành ra đời sớm nhất của khoa Tuyên truyền. Khi tham gia học tập các chuyên ngành tại khoa Tuyên truyền, sinh viên có cơ hội phát triển và hoàn thiện theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, gắn đào tạo với yêu cầu sử dụng cán bộ của hệ thống chính trị và xã hội.

Giảng viên khoa Tuyên truyền là những người được phân công thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức theo quy định của Luật Giáo dục, Luật cán bộ, công chức và pháp luật có liên quan, được hưởng các quyền lợi chung và ưu đãi do Nhà nước quy định. Trách nhiệm của giảng viên là giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học; tham gia quản lý đào tạo, tham gia công tác Đảng, đoàn thể khi được tin nhiệm và các công tác khác được trường, khoa, bộ môn giao; Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy chế, quy định của đơn vị đào tạo. Giảng dạy, kiểm tra, đánh giá môn học một cách khách quan, chính xác theo đúng đề cương môn học và kế hoạch giảng dạy đã được ban hành. Vận dụng linh hoạt và thường xuyên cải tiến phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá để đảm bảo truyền thụ cho học viên phương pháp luận, phát triển năng lực nhận thức, năng lực sáng tạo, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm; rèn luyện phương pháp tự học, tư duy sáng tạo và đạo đức nghề nghiệp. Tham gia xây dựng chương trình đào tạo, xây dựng đề cương môn học, giáo trình,

tài liệu phục vụ dạy và học. Nghiên cứu khoa học, vận dụng kết quả nghiên cứu vào giảng dạy và ứng dụng thực tiễn. Thực hiện nhiệm vụ khác do thủ trưởng đơn vị đào tạo giao.

Giảng viên khoa Tuyên truyền có đặc thù của giảng viên trường Đảng. Ngày 17/5/2019, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 587/QĐ-TTg về phê duyệt *Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2019-2030* với mục tiêu cơ bản là: Xây dựng đội ngũ cán bộ giảng viên, học viên và các trường chính trị cấp tỉnh đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp mẫu mực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, có năng lực sư phạm, phong cách làm việc khoa học đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và hội nhập quốc tế. Ngày 26/9/2019, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Kết luận số 479-KL/HVCTQG *Về xây dựng trường chính trị chuẩn đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học giai đoạn hiện nay*, cụ thể hóa các tiêu chí của một trường chính trị chuẩn trong đó có tiêu chí về xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên. Đó là xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, trong sạch, năng động và hiệu quả; xây dựng đội ngũ giảng viên có kiến thức chuyên môn tốt, thành thạo kỹ năng giảng dạy và có thái độ đúng đắn với nghề nghiệp. Như vậy, xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng là mục tiêu của các trường chính trị trong hệ thống trường Đảng. Đây cũng là mục tiêu của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Giảng viên khoa Tuyên truyền có vai trò rất quan trọng vì họ vừa là người trực tiếp truyền thụ kiến thức lý luận chính trị thông qua việc thiết kế bài giảng của mình, vừa xây dựng phẩm chất đạo đức cách mạng, lối sống tốt đẹp cho học viên, sinh viên noi theo. Nhằm đạt được sự thành công của bài giảng, giảng viên phải là người chịu trách nhiệm về toàn bộ quá trình đào tạo, bồi dưỡng và là người có vai trò động viên, khuyến khích, định hướng kiến thức cho người học. Giảng viên không chỉ đơn thuần là người làm công tác giảng dạy, người truyền thụ mà còn đóng nhiều vai trò khác trong môi trường đào tạo bồi dưỡng hiện đại, như tư vấn cho học viên, tạo điều kiện cho học viên học tập. Với vai trò giảng viên của

trường Đảng, họ là người truyền thụ, giảng giải, giảng viên giới thiệu, trình bày, truyền đạt, cung cấp kiến thức về lý luận chính trị, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, định hướng cho học viên giúp họ có được nhận thức và hành động đúng đắn; góp phần xây dựng, bồi đắp và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Các môn khoa học chính trị là những khoa học độc lập, góp phần hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học cho học viên; góp phần xây dựng và định hình ở người học một hệ tư tưởng khoa học, hệ tư tưởng của Đảng, phản ánh sự thống nhất cao về tính khoa học và tính cách mạng, thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Vì thế giảng viên phải là những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, có ý chí phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp, trau dồi công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Giảng viên khoa Tuyên truyền là những người đồng thời đóng nhiều vai: vừa là nhà sư phạm, vừa là nhà nghiên cứu, nhà hoạt động chính trị thực tiễn, đồng thời là tuyên truyền viên tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Vũ khí của giảng viên là tri thức về chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; là niềm tin vào năng lực lãnh đạo của Đảng. Mục đích ọ là xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học và phẩm chất chính trị cho người học, giúp cho người học hình thành niềm tin khoa học, củng cố phẩm chất và năng lực chính trị, để người học có đủ sức đề kháng, đấu tranh với các luận điệu sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

1.3. Nâng cao vai trò đội ngũ giảng viên khoa Tuyên truyền, đáp ứng yêu cầu thực tiễn

Một là, nâng cao nhận thức của đội ngũ giảng viên khoa Tuyên truyền về sự cần thiết phải bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đảng đã chỉ rõ: Trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến động nhanh, phức tạp, Cương lĩnh của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, ngọn cờ chiến đấu, ngọn cờ quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc phấn đấu vì một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đây là chủ trương đúng đắn của Đảng, là yếu tố quyết định tạo ra động lực để mỗi người phát huy được khả năng của mình trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đảng cũng xác định: “Đất nước ta chưa

bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”, nhưng “Trong những năm tới, tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen; đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải đoàn kết một lòng; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy; có quyết tâm chính trị cao; dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình; chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống; nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; không ngừng gia tăng tiềm lực mọi mặt của quốc gia, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và những thành quả phát triển đã đạt được, đưa đất nước vững bước tiến lên, phát triển nhanh và bền vững; quyết tâm thực hiện thắng lợi các quan điểm, mục tiêu, định hướng và nhiệm vụ trọng tâm”⁷¹ mà toàn Đảng, toàn dân đã xác định ở Đại hội XIII của Đảng. Bối cảnh thế giới và trong nước đặt ra cho chúng ta cơ hội mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế, để sinh viên Việt Nam có điều kiện học tập, nâng cao ý thức chính trị, đem tài năng và trí tuệ của mình ra phục vụ đất nước.

Quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng tác động xấu đến đời sống xã hội, làm xói mòn niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước, vào chế độ XHXXN của Việt Nam. Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định: “Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991), lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt cả về vật chất và tinh thần. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Những thành tựu của 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, đặc biệt, trong 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước

⁶ Đảng CS Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, tập 2, tr. 322, 323

ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam”.⁷²

Thế nhưng trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến động nhanh, phức tạp như hiện nay, các thế lực thù địch tăng cường móc nối, cấu kết với những phần tử cơ hội chính trị, ra sức xuyên tạc, phủ nhận nền tảng tư tưởng, phủ nhận mục tiêu, con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Chúng tung ra nhiều luận điệu xuyên tạc hết sức tinh vi, xảo trá, tuyên truyền xuyên tạc làm suy giảm niềm tin về mục tiêu lý tưởng, lịch sử truyền thống và thành tựu của cách mạng. Để áp dụng chiêu thức này hiệu quả, chúng tìm mọi cách tiếp cận, móc nối, lôi kéo, kích động, tiếp sức cho những phần tử thoái hóa, biến chất, bất mãn với chế độ,... để sử dụng làm công cụ, tay sai, phủ nhận thành quả cách mạng, phóng đại những khuyết điểm, yếu kém nhằm tạo ra những bức xúc trong dư luận, những điểm nóng trong xã hội. Cùng với phủ nhận lịch sử truyền thống dân tộc, phủ nhận thành quả cách mạng, chúng triệt để lợi dụng chiêu bài xuyên tạc, bôi nhọ lãnh tụ của Đảng, của dân tộc. Những chủ trương, chính sách và các thành quả quan trọng mà chúng ta đã đạt được trên mặt trận ngoại giao cũng bị chúng xuyên tạc, phủ nhận hòng chia rẽ mối quan hệ giữa nước ta với các nước và các tổ chức quốc tế, làm giảm vị thế của Việt Nam trong khu vực và thế giới. Cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng của Đảng, Nhà nước và nhân dân cũng bị chúng lợi dụng để chống phá. Chúng xuyên tạc rằng đó là cuộc thanh trừng, đấu đá nhằm tranh giành lợi ích giữa các phe, nhóm trong nội bộ Đảng.

Hai là, trách nhiệm của giảng viên khoa Tuyên truyền là phải đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng; giúp sinh viên hiểu rõ nội dung, phương thức đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên các phương tiện truyền thông, nhất là trên mạng xã hội. Nhưng để đấu tranh có hiệu quả, chúng ta cần chủ động trong nhận thức về vai trò, trách nhiệm của mình. Chỉ khi nào nhận thức rõ, được cập nhật thường xuyên về tình hình và những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; tính chất nguy hiểm, phức tạp của cuộc đấu

⁷² Đảng CS Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, tập 2, tr. 322

tranh thì giảng viên mới đề cao cảnh giác, không bị động, lúng túng trước những luận điệu và âm mưu, thủ đoạn chống phá; ý thức rõ trách nhiệm xây dựng thế trận chủ động đấu tranh. Nhận thức đúng và đủ, giảng viên khoa Tuyên truyền sẽ giúp sinh viên phân biệt rõ ràng quan điểm sai trái và thù địch với cơ hội chính trị trong đấu tranh tư tưởng, từ đó có giải pháp đấu tranh hiệu quả. Nhận thức đúng sẽ giúp hành động đúng trong cuộc đấu tranh phức tạp này để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

Giảng viên khoa Tuyên truyền cần nhận rõ các thủ đoạn, các phương tiện mà thế lực thù địch sử dụng để chủ động đấu tranh phản bác bằng chính các phương tiện mà các thế lực thù địch sử dụng. Lâu nay phương tiện phổ biến nhất chính là mạng xã hội. Vì thế giảng viên cần chủ động thiết lập các tài khoản đấu tranh trên Blog, Facebook, Youtube; mở chuyên mục đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên Website; tham gia các chương trình nhận diện sự thật trên các phương tiện truyền thông như báo truyền hình, báo phát thanh; viết bài đăng trên các báo, tạp chí để thể hiện quan điểm nhất quán của mình. Giảng viên cần giúp học viên nhận diện quan điểm sai trái, quan điểm thù địch, nhận diện các loại hình đấu tranh phản bác thông qua các blogspot và Website; các trang Fanpage; trên Youtube; trên các phương tiện thông tin đại chúng; chuyên sâu trên các báo, tạp chí; các đề tài khoa học và hoạt động giáo dục, đào tạo chính khóa và ngoại khóa. Giảng viên phải xác định được trách nhiệm của bản thân, tự xác định cho mình các tiêu chí trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, năng lực chuyên môn, kiến thức thực tiễn... để giúp sinh viên tích cực tham gia đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch trên mặt trận tư tưởng, văn hóa. Giảng viên phải luôn tâm huyết, say mê, tận tụy với công việc, là yếu tố quan trọng. Chính từ sự say mê, tâm huyết, trách nhiệm mà người thầy tự mình trau dồi, tích lũy kiến thức lý luận, thực tiễn ở mọi nơi, mọi lúc, tự mình rèn luyện kỹ năng, phương pháp sư phạm để chuyển tải đến học viên tri thức, kỹ năng đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch trên mặt trận tư tưởng nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh hiện nay.

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh hiện nay, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là vấn đề sinh tồn của quốc gia, dân tộc, vì Đảng ta là Đảng cầm quyền. Mục tiêu tổng quát mà Đại hội Đảng lần thứ XIII xác định là “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”⁷³. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chính là bảo vệ chế độ, bảo vệ cuộc sống của chúng ta. Trách nhiệm này là của toàn Đảng, toàn dân, trong đó có đội ngũ giảng viên khoa Tuyên truyền tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, tập 1,2.
2. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2021), *Vận dụng Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị và báo chí - truyền thông ở Việt Nam hiện nay*, Hội thảo khoa học.
3. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2019), *Kết luận số 479-KL/HVCTQG Về xây dựng trường chính trị chuẩn đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học giai đoạn hiện nay*
4. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
6. Đỗ Minh Tuấn (2016), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường Đại học ở Hà Nội hiện nay*, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

⁷³ Đảng CS Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, tập 2, tr. 326

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN TRONG SINH VIÊN CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

TS. Nguyễn Thọ Ánh

Khoa Xây dựng Đảng,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

***Tóm tắt:** Công tác phát triển đảng viên là nhiệm vụ thường xuyên của Đảng. Là một trường đại học trọng điểm quốc gia và là đơn vị trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh Học viện Báo chí và Tuyên truyền, hàng năm đào tạo khoảng 2000 sinh viên hệ chính quy tập trung với các chuyên ngành lý luận chính trị, báo chí, truyền thông, xuất bản. Thực tiễn từ nhiều năm qua, đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã thường xuyên thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên là sinh viên và là đơn vị trong nhóm đứng đầu của các trường đại học cả nước về công tác này. Trong xu thế phát triển của Học viện hiện nay, công tác phát triển đảng viên trong sinh viên gặp một số vấn đề mới và cần được tăng cường.*

***Từ khoá:** Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền, công tác phát triển đảng viên, sinh viên.*

1. Yêu cầu về tăng cường công tác phát triển đảng viên trong sinh viên của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong thời kỳ mới

Phát triển đảng viên là nhiệm vụ thường xuyên của mọi đảng bộ nhằm phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng để đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chủ trương “*Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng những đoàn viên ưu tú, trưởng thành trong lao động, học tập, trong lực lượng vũ trang; quan tâm phát triển đảng viên là công nhân, trí thức, doanh nhân để tạo nguồn cán bộ cho hệ thống chính trị các cấp*”²⁾.

Đối với đảng bộ các trường đại học, công tác phát triển đảng viên có ý của Đảng để góp phần nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ CNH - HĐH và hội nhập quốc tế. Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung

ương khóa X ngày 6-8-2008 *Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước* đã khẳng định: “Trong mọi thời đại, trí thức luôn là nền tảng tiến bộ xã hội, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá tri thức. Ngày nay, cùng với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, đội ngũ trí thức trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia trong chiến lược phát triển”⁽³⁾. Cố Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu đã từng nói: “Sinh viên là bộ phận trí tuệ và ưu tú trong các thế hệ thanh niên, là nơi kết tinh nhiều tài năng sáng tạo, là nguồn lao động có học vấn cao, có chuyên môn sâu và đại bộ phận sinh viên sẽ trở thành người trí thức của đất nước. Đảng, Nhà nước và nhân dân vô cùng tin cậy lớp sinh viên ngày nay là lực lượng kế tục và phát huy nguồn lực trí tuệ vô cùng quý giá của dân tộc ta”⁽⁴⁾. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4-11-2013 về *đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo* cũng đã đề ra nhiệm vụ “Coi trọng công tác phát triển đảng, công tác chính trị, tư tưởng trong các trường học”⁽⁵⁾.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền là đơn vị trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, cán bộ làm công tác tuyên giáo, công tác xây dựng Đảng; đào tạo đại học, sau đại học chuyên ngành báo chí, tuyên truyền và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác, là cơ sở nghiên cứu khoa học về lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, báo chí - truyền thông nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ góp phần vào việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Trong lịch sử phát triển của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, công tác phát triển đảng viên trong sinh viên luôn được đảng bộ quan tâm thực hiện. Trong những năm gần đây, số lượng sinh viên được kết nạp đảng hàng năm lên tới con số hàng trăm. Theo báo cáo của Văn phòng Đảng ủy Học viện Báo chí và Tuyên truyền: trong nhiệm kỳ 2015 -2020, đảng

⁽³⁾ Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X ngày 6-8-2008 *Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*

⁽⁴⁾ <https://ngayday.com/lanh-tu-phan-dao-dang-nha-nuoc-noi-ve-doan-vien-thanh-nien>

⁽⁵⁾ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4-11-2013 về *đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*

bộ học viện đã kết nạp được 1085 đảng viên mới; hai năm 2021 và 2022 (*tính đến tháng 6*) kết nạp được 159 đảng viên mới - số lượng này chủ yếu là sinh viên. Học viện Báo chí và Tuyên truyền trở thành một trong những đơn vị dẫn đầu của các trường đại học, cao đẳng có số lượng sinh viên được kết nạp đảng lớn nhất trong cả nước. Số sinh viên là đảng viên là những nhân tố phát huy tốt vai trò nòng cốt trong phong trào học tập và rèn luyện của các tập thể sinh viên. Nhiều đảng viên trẻ được kết nạp tại Học viện Báo chí và tuyên truyền tiếp tục phát huy tốt vai trò của mình tại nơi cư trú và nơi công tác sau khi ra trường.

Tuy nhiên, ở thời điểm hiện tại, công tác phát triển đảng viên trong sinh viên của đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền phát sinh một số vấn đề. Trong thời gian gần đây (từ năm 2021 đến nay), số lượng sinh viên được kết nạp đảng có chiều hướng giảm về số lượng (*năm 2017 kết nạp 254 đảng viên, năm 2018 kết nạp 257 đảng viên, năm 2021 kết nạp 85 đảng viên, 6 tháng đầu năm 2022 kết nạp 79 đảng viên*). Vấn đề khác là một số sinh viên là đảng viên chưa thực sự là nhân tố ảnh hưởng tốt trong các tập thể sinh viên. Phần nhiều, đảng viên sinh viên hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện của cá nhân chứ chưa làm tốt vai trò là nhân tố thúc đẩy tập thể phát triển.

Những vấn đề trên đặt ra cho đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần tăng cường công tác phát triển đảng viên hướng tới mục tiêu đảm bảo cả số lượng và chất lượng

II. Giải pháp tăng cường công tác phát triển đảng viên trong sinh viên của Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay

Công tác phát triển đảng viên là trách nhiệm của toàn đảng bộ và có sự tham gia của nhiều đơn vị trong học viện và sự tham gia tích cực, tự giác của sinh viên. Từ những kinh nghiệm thực tiễn công tác phát triển đảng viên trong sinh viên và tình hình thực tế hiện nay, đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, cần quán triệt về nhận thức và trách nhiệm của đảng bộ, cấp ủy và đội ngũ cán bộ, đảng viên của Học viện Báo chí và tuyên truyền về công tác phát triển đảng viên trong sinh viên

Công tác phát triển đảng viên là trách nhiệm của toàn đảng bộ và mọi cán bộ, đảng viên. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam xác định trách nhiệm trong công tác phát triển đảng viên của người đảng viên (Khoản 4 Điều 2:), của tổ chức cơ sở đảng (Khoản 2 Điều 23) và của chi bộ (Khoản 2 Điều 24). Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 30-5-1998 của Bộ Chính trị khóa VIII về “*Tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác PTĐV trong trường học*” đã đề ra nhiệm vụ cho các cấp ủy đảng, các cấp, các ngành “*Tích cực tạo nguồn, làm tốt công tác phát triển đảng viên trong cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên, nhất là ở những cơ sở hiện còn ít hoặc chưa có đảng viên*”⁽⁶⁾.

Đại hội đảng bộ và đại hội các chi bộ cần đưa nội dung công tác phát triển đảng là sinh viên vào thảo luận và đưa vào Nghị quyết đại hội.

Đảng ủy và các chi bộ cần quán triệt nhiệm vụ công tác giáo dục, bồi dưỡng và phát triển đảng viên trong sinh viên đến từng cán bộ, đảng viên. Mỗi cán bộ, đảng viên tự giác và tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng.

Hai là, cần xác định tiêu chuẩn kết nạp đảng viên trong sinh viên cho phù hợp với yêu cầu đảm bảo số lượng và chất lượng ⁶ Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 30-5-1998 của Bộ Chính trị khóa VIII về “*Tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác PTĐV trong trường học*” Tiêu chuẩn kết nạp đảng viên trong sinh viên vừa phải phù hợp với quy định của Đảng vừa phải phù hợp với tình hình thực tiễn của mỗi đảng bộ. Đối với đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền, tiêu chuẩn, điều kiện để xét kết nạp đảng cho sinh viên thực hiện theo Quy định số 16- QĐ/ĐU ngày 15 tháng 4 năm 2019 của Đảng ủy Học viện. Hai điều kiện cơ bản đối với sinh viên hệ chính quy tập trung (4 năm) là học tập: phải trải qua thời gian học tập tối thiểu 04 học kỳ trong đó có 03 học kỳ có điểm trung bình chung tích lũy đạt loại khá trở lên; các học kỳ khác từ trung bình trở lên (tính điểm thi lần 1); điểm rèn luyện đạt từ 60 trở lên. Các tiêu chuẩn khác như đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, ý thức tham gia hoạt động xã hội... tương đối trù tượng. Trong thực tế, các chi bộ thường xem xét điều kiện về điểm số là yếu tố đầu tiên, sau đó là điểm rèn luyện

và các điều kiện khác. Vai trò gương mẫu của sinh viên được xem xét trong việc nghiêm túc chấp hành nội quy, quy chế của Học viện và việc tham gia đầy đủ các hoạt động chung của tập thể. Để đảng viên sinh viên thực sự là đầu tàu lôi kéo tập thể trong phong trào thi đua học tập và rèn luyện, Đảng ủy nên có quy định cụ thể hơn về điều kiện xét kết nạp đảng cho sinh viên ưu tú phải thêm vai trò, ảnh hưởng tích cực trong tập thể lớp, chi đoàn và ý thức tham gia các hoạt động xã hội, nhất là hoạt động ngoài học viện.

Ba là, phát huy vai trò của các chi bộ và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong việc thực hiện trách nhiệm trong công tác phát triển đảng viên là sinh viên

Chi bộ là nơi trực tiếp kết nạp và quản lý, giáo dục đảng viên. Đối với công tác phát triển đảng viên trong sinh viên, chi bộ các khoa giữ vai trò quan trọng: phát hiện, bồi dưỡng, thẩm tra lý lịch, giới thiệu xét kết nạp, hoàn thiện hồ sơ, tổ chức lễ kết nạp, giao nhiệm vụ và quản lý, giáo dục đảng viên mới trong thời gian dự bị. Để thực hiện tốt trách nhiệm công tác phát triển đảng viên trong sinh viên, chi bộ cần làm tốt các công việc sau:

Thứ nhất, quán triệt sâu sắc về trách nhiệm phát triển đảng viên đối với mọi đảng viên, đặc biệt là đảng viên cố vấn học tập.

Thứ hai, cần xây dựng kế hoạch phát triển đảng trong sinh viên cho từng học kỳ và năm học.

Thứ ba, cần phân công rõ trách nhiệm cá nhân giúp đỡ, hướng dẫn sinh viên học tập, rèn luyện.

Thứ tư, cần làm tốt công tác nắm vững tình hình phấn đấu rèn luyện của sinh viên, kịp thời phát hiện và động viên, khích lệ, giúp đỡ sinh viên phấn đấu, rèn luyện để trở thành đảng viên.

Thứ năm, nắm vững và làm tốt quy trình, thủ tục công tác phát triển đảng viên là sinh viên.

Thứ sáu, phối hợp tốt với các đơn vị chức năng khác trong học viện, đặc biệt là Đoàn thanh niên học viện, Liên chi đoàn khoa, phòng Công tác chính trị, Ban quản lý ký túc xá, Ban quản lý đào tạo trong công tác phát triển đảng là sinh viên.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của sinh viên trong Học viện. Đoàn có trách nhiệm giáo dục lý tưởng, đạo đức cho sinh viên trong

đó có lý tưởng phấn đấu, rèn luyện để trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam để cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng. Ban chấp hành Đoàn học viên là người giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xét kết nạp. Để thực hiện tốt trách nhiệm trong công tác phát triển đảng viên là sinh viên, Đoàn thanh niên Học viện cần làm tốt các việc sau:

Thứ nhất, cần làm tốt công tác nắm vững tâm tư, nguyện vọng của sinh viên và định hướng phấn đấu, rèn luyện để trở thành đảng viên cho sinh viên

Thứ hai, nắm vững những quy định về tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp đảng và trình tự, thủ tục giới thiệu sinh viên ưu tú học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng và giới thiệu cho Đảng xét kết nạp.

Thứ ba, tổ chức tốt phong trào thi đua học tập và rèn luyện để phát hiện nhân tố ưu tú để bồi dưỡng kết nạp đảng.

Thứ tư, phối hợp tốt với các chi ủy, chi bộ và cố vấn học tập để giúp đỡ sinh viên phấn đấu, rèn luyện để trở thành đảng viên.

Bốn là, làm tốt công tác giáo dục nhận thức về Đảng và phát huy vai trò tự giác phấn đấu, rèn luyện để trở thành đảng viên của sinh viên

Để trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đòi hỏi người vào Đảng phải có nhận thức đầy đủ về Đảng và tự nguyện xin vào Đảng.

Sinh viên là những công dân trẻ, chưa có tích lũy kinh nghiệm từ sự trải nghiệm cuộc sống ngoài xã hội nên những kiến thức chính trị - xã hội còn hạn chế, ít mang tính thực tiễn. Vì vậy, việc bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho sinh viên cần được thực hiện thường xuyên và bài bản hơn chứ không đơn thuần chỉ cần qua lớp bồi dưỡng nhận thức trước và sau kết nạp là đủ. Việc giáo dục nhận thức về Đảng là quá trình giáo dục lý luận chính trị trong đó có giáo dục về quan điểm, đường lối chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam. Việc giáo dục lý luận chính trị ở các trường đại học hiện nay chủ yếu qua các môn lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hạn chế chung của việc giáo dục này là sự khô cứng về hình thức, phương pháp nên không gây hứng thú cho sinh viên. Công tác giáo dục lý luận chính trị nói chung, giáo dục nhận thức về Đảng hiện nay cần phát huy trách

nhiệm của nhiều lực lượng và đổi mới hình thức, phương pháp để gây hứng thú học tập, nghiên cứu của sinh viên.

Việc phấn đấu rèn luyện của sinh viên là yếu tố bên trong quyết định về sự trưởng thành của sinh viên. Sinh viên cần coi trọng việc rèn luyện đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật và ý thức kỷ luật. Đặc biệt, sinh viên phấn đấu để trở thành đảng viên cần học tập, rèn luyện để có lý tưởng cách mạng, có hoài bão, có bản lĩnh chính trị và ý thức tự giác, tích cực tham gia các hoạt động tập thể, tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

Điều cốt yếu đặt ra cho sinh viên phấn đấu để trở thành đảng viên là động cơ, phương pháp phấn đấu học tập, rèn luyện thể hiện qua vai trò gương mẫu và tầm ảnh hưởng trong tập thể sinh viên.

Việc phấn đấu rèn luyện của sinh viên thường thiếu kinh nghiệm, nhất là năm đầu tiên của đại học. Vì vậy, quá trình phấn đấu, rèn luyện của sinh viên phải cần đến sự hướng dẫn, giúp đỡ từ bên ngoài đặc biệt là các đảng viên trong chi bộ.

Năm là, làm tốt các khâu của quy trình kết nạp đảng viên trong sinh viên

Công tác phát triển đảng viên là quá trình thực hiện nhiệm vụ của nhiều chủ thể: chi bộ, Đoàn thanh niên, cơ quan, đơn vị, địa phương sinh sống của thân nhân sinh viên cần thẩm tra lý lịch, Đảng ủy, Ban quản lý đào tạo, Phòng công tác chính trị... Công tác phát triển đảng phải tuân theo trình tự thủ tục theo quy định của Đảng bao gồm các khâu: phát hiện sinh viên ưu tú, bồi dưỡng, giúp đỡ phấn đấu, rèn luyện, hoàn thiện hồ sơ và thủ tục xét kết nạp, ra quyết định kết nạp, tổ chức lễ kết nạp, giao nhiệm vụ và tiếp tục giúp đỡ đảng viên mới trong thời gian dự bị 01 năm, hoàn thiện thủ tục công nhận đảng viên chính thức. Tất cả các khâu này cần được các chủ thể có trách nhiệm nghiên cứu và thực hiện đúng, thực hiện kịp thời để không ảnh hưởng đến thời gian và tính hợp thức của công tác phát triển đảng viên, ảnh hưởng tới quyền lợi của sinh viên.

Sáu là, thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá công tác phát triển đảng viên trong sinh viên

Công tác phát triển đảng trong sinh viên là nhiệm vụ thường xuyên của đảng bộ. Bởi vậy, một trong các giải pháp cơ bản để tăng cường công tác này đòi hỏi phải thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy đối với

các chi bộ, các tổ chức và cá nhân liên quan. Qua công tác kiểm tra, giám sát, Đảng ủy kịp thời tác động điều chỉnh những vấn đề phát sinh trong thực tiễn thực hiện công tác phát triển đảng trong sinh viên của đảng bộ.

Xu hướng thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện phương thức đào tạo theo tín chỉ, các tập thể sinh viên cố định theo đơn vị lớp chuyên ngành sẽ dần được thay thế bằng lớp tín chỉ cùng với những vấn đề mới phát sinh trong xu hướng tâm tư nguyện vọng của sinh viên, sự ảnh hưởng của tình hình kinh tế - xã hội..., đang đặt ra cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền về phương pháp quản lý việc học tập, rèn luyện của sinh viên và ảnh hưởng tới công tác phát triển đảng viên trong sinh viên hiện nay. Tình hình trên cần được Đảng ủy chỉ đạo rà soát, đánh giá và tổng kết công tác phát triển đảng trong sinh viên để kịp thời xác định phương hướng, nhiệm vụ và yêu cầu của công tác này trong tình hình mới./.

**ĐẨY MẠNH BIÊN SOẠN GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU PHỤC VỤ
ĐÀO TẠO CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN HIỆN NAY**

TS. Lê Văn Hội

Khoa Xây dựng Đảng,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Tài liệu giảng dạy chủ yếu trong trường đại học bao gồm: Giáo trình, bài giảng của giảng viên và tài liệu tham khảo. Thông tư số 35/2021/TT- BGDĐT, ngày 06/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học có một số điểm mới so với Thông tư số 04/2011/TT- BGDĐT ngày 28/01/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình giáo dục đại học về các nội dung quy định đối với các trình độ của giáo dục đại học, theo quy định hiện hành: “Giáo trình là tài liệu để giảng dạy, học tập, nghiên cứu chính của một học phần, được cơ sở đào tạo tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, phê duyệt và sử dụng tại cơ sở đào tạo theo quy định của pháp luật có liên quan. Tài liệu giảng dạy được xuất bản dùng cho giảng viên và người học trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu một học phần của chương trình đào tạo trong cơ sở đào tạo”⁷⁴. Từ đó, chúng ta có thể hiểu giáo trình là tài liệu chính được sử dụng cho một cơ sở đào tạo dùng cho giảng viên và người học trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu của một học phần trong chương trình đào tạo của nhà trường. Giáo trình phải được xuất bản, phát hành dưới dạng sách và tên đặt cho giáo trình phải không dẫn đến hiểu nhầm là giáo trình sử dụng chung trong các cơ sở đào tạo. Giáo trình là tài liệu chính dùng cho giảng viên và sinh viên trong giảng dạy và học tập đối với các môn học có nội dung phù hợp với chương trình đào tạo của Nhà trường. Do vậy, giáo trình phải cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng và thái độ được quy định trong chương trình đào tạo đối với mỗi môn học, ngành học, trình độ đào tạo, đáp ứng

⁷⁴ Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT, ngày 06/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học.

yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục đại học và kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo của nhà trường.

Chất lượng giảng dạy của một cơ sở đào tạo, bồi dưỡng luôn phụ thuộc rất nhiều vào hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học được đưa vào sử dụng trong quá trình đào tạo, trong một số trường hợp có thể dùng vào chương trình bồi dưỡng các hệ tập trung hoặc hệ vừa làm vừa học trong nhà trường. Do đó, việc biên soạn giáo trình, tài liệu luôn được các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng coi là một công việc giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác đào tạo đảm bảo chất lượng, hiệu quả và uy tín của nhà trường. Vì vậy, việc biên soạn, nghiệm thu xuất bản được các giáo trình, tài liệu giảng dạy phục vụ đào tạo đảm bảo tính khoa học trong nhà trường sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường. Nhờ có giáo trình, tài liệu, học viên sẽ có thêm tài liệu để phục vụ việc tự học, giúp phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu của học viên, sinh viên. Nhờ có giáo trình, tài liệu, giảng viên có nhiều điều kiện để đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giảng dạy, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên. Thông qua việc biên soạn, xuất bản các giáo trình, tài liệu sẽ giúp từng bước nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên. Thậm chí, có thể thúc đẩy hình thành các nhóm chuyên gia gắn với từng chuyên môn cụ thể. **Đồng thời, nhờ có giáo trình, tài liệu sẽ góp phần quảng bá, khẳng định thương hiệu của cơ sở đào tạo.** Việc chủ động biên soạn, xuất bản hệ thống giáo trình, tài liệu đảm bảo tính khoa học, phù hợp với đặc thù chuyên môn của nhà trường không những giúp cho nhà trường chủ động được nguồn giáo trình, tài liệu phục vụ công tác giảng dạy mà còn góp phần quảng bá, khẳng định chất lượng, thương hiệu, hình ảnh của nhà trường trước học viên và xã hội.

Trong những năm qua, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã rất quan tâm đến việc biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy các môn học trong nhà trường, việc biên soạn, xuất bản giáo trình được Học viện đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ. Hằng năm, nhà trường đã dành một nguồn ngân sách đáng kể cho việc biên soạn, xuất bản giáo trình, tài liệu phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập của giáo viên và học viên, học sinh. Đặc biệt, Học viện đã ban hành các quy định về biên soạn, lựa chọn, thẩm định, xuất bản, phát hành, duyệt kinh phí nghiên cứu biên soạn

và sử dụng giáo trình, tài liệu để giảng dạy, học tập các môn học trong chương trình đào tạo đại học và sau đại học trong nhà trường. Đối với các chương trình bồi dưỡng cấp chứng chỉ hoặc cấp chứng nhận, nhà trường đã chú trọng vào việc biên soạn bài giảng và tài liệu bồi dưỡng. Các giáo trình, tài liệu đều được phê duyệt đưa vào diện cấp kinh phí nghiên cứu khoa học sử dụng nguồn của Học viện; thực hiện nghiệm thu, thẩm định bởi hội đồng nghiệm thu hoặc các chuyên gia độc lập theo hợp đồng biên soạn giáo trình và theo quy chế quy định của Học viện.

Bên cạnh những giáo trình, tài liệu được lựa chọn, thẩm định, xuất bản, phát hành, duyệt và sử dụng theo quy trình do nhà trường đề ra (thường có số lượng hạn chế), nhà trường còn khuyến khích giảng viên chủ động tổ chức biên soạn, xuất bản và phát hành giáo trình, tài liệu dạy học. Nhà trường hỗ trợ một phần kinh phí cũng như hỗ trợ cho tác giả trong việc phát hành. Thực tế cho thấy, dù nhà trường đã áp dụng nhiều biện pháp khác nhau để thúc đẩy việc biên soạn giáo trình, tài liệu cũng như để nâng cao chất lượng hệ thống giáo trình, tài liệu song việc biên soạn, xuất bản giáo trình, tài liệu vẫn còn nhiều hạn chế cả về chất lượng và số lượng. Những hạn chế này bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khác nhau như năng lực của đội ngũ giảng viên; nguồn kinh phí hạn chế; quy trình lựa chọn, thẩm định, xuất bản, phát hành, duyệt và sử dụng giáo trình, tài liệu phục vụ công tác đào tạo trong nhà trường.

Biên soạn giáo trình, tài liệu là công việc đòi hỏi sự lao động nghiêm túc và khoa học. Để việc biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học thành công và cho ra đời một sản phẩm khoa học là cuốn giáo trình môn học có chất lượng cao, đòi hỏi tác giả phải có trình độ chuyên môn sâu, có khả năng khái quát, tổng hợp và phải làm việc chăm chỉ, khoa học bằng cả lương tâm, trách nhiệm cũng như niềm đam mê. Đồng thời, trong thời gian tới, trước sự tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, hệ thống thông tin, tri thức trên các lĩnh vực khoa học được con người nghiên cứu, khám phá, sáng tạo với tốc độ nhanh; khối lượng thông tin và tri thức ngày càng tăng lên. Do đó, vấn đề đặt ra trong biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học cần phải thường xuyên, kịp thời cập nhật thông tin, tri thức khoa học mới, nhằm đáp ứng chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chuẩn hóa, hiện đại hóa đào tạo trong tình hình mới; cung cấp những tri thức, những luận cứ làm cơ sở, nền tảng tư duy. Do vậy, để thúc đẩy việc biên soạn, xuất bản các giáo trình, tài

liệu phục vụ công tác đào tạo của Học viện trong thời gian tới, chúng ta cần tập trung vào một số biện pháp sau đây:

Thứ nhất: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các thầy cô giáo, các tổ bộ môn và từng khoa trong Học viện đối với việc biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học

Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên, Ban Quản lý khoa học, đề cao trách nhiệm chủ nhiệm và các thành viên tham gia đề tài biên soạn giáo trình, tài liệu tạo chuyển biến cơ bản về thái độ trách nhiệm và chất lượng hoạt động biên soạn giáo trình, tài liệu là một giải pháp quan trọng, cần thiết. Trên cơ sở thống nhất về nhận thức tạo ra sự chuyển biến về trách nhiệm, phát huy tính tích cực, chủ động, khắc phục khó khăn để tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ công tác đào tạo trong và ngoài Học viện.

Các bộ phận lãnh đạo, quản lý đề tài biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ công tác đào tạo trong Học viện có vai trò quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ biên soạn giáo trình, tài liệu. Đồng thời, cần phải phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng; cán bộ chủ nhiệm đề tài và đơn vị chủ trì trong thực hiện nhiệm vụ biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của các ban biên soạn, của hội đồng khoa học duyệt đề cương, thẩm định, nghiệm thu, của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý biên soạn, biên tập giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ công tác đào tạo đảm bảo về thời gian, tiến độ như đã cam kết trong hợp đồng nghiên cứu khoa học biên soạn giáo trình, tài liệu được ký kết giữa chủ nhiệm đề tài và Trưởng Ban Quản lý khoa học ngay từ đầu năm công tác và thường xuyên kiểm tra, giám sát, báo cáo tiến độ để việc nghiệm thu đúng thời hạn quy định trong hợp đồng.

Thứ hai: Đổi mới, hoàn thiện công tác quản lý, quy trình tổ chức biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ đào tạo trong Học viện

Về đổi mới, hoàn thiện công tác quản lý biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ đào tạo thì phải đổi mới việc phân công trách nhiệm quản lý. Công tác quản lý biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học bao gồm: quá trình quản lý của từng khoa giáo viên thông qua giáo viên được giao chuyên trách theo dõi công tác nghiên cứu khoa học của khoa và quá trình quản lý của ban quản lý khoa học của Học viện. Tuy nhiên, các khâu quản lý, nội dung quản lý của khoa giáo viên và

Ban Quản lý khoa học có khác nhau do chức năng, nhiệm vụ của mỗi bộ phận này là khác nhau. Đối với các khoa, căn cứ vào trình độ phát triển tri thức của khoa học chuyên ngành, nhu cầu tài liệu học tập môn học của học viên, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của khoa, cần dự kiến kế hoạch tổng thể biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học bộ môn. Đối với ban quản lý khoa học có trách nhiệm quản lý toàn bộ việc nghiên cứu, biên soạn giáo trình, tài liệu theo quy định chung của Bộ Giáo dục- Đào tạo và quy định cụ thể của Học viện. Phải quản lý cả việc thẩm định nội dung, quyền phát hành, sử dụng giáo trình, tài liệu dạy học cùng với việc sử dụng kinh phí trong chi tiêu cho đầu tư biên soạn giáo trình, tài liệu. Bên cạnh đó, phải đổi mới quá trình xây dựng kế hoạch biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học. Trên cơ sở phân bổ các loại đề tài từ tài liệu tham khảo đến đề tài định hướng giáo trình và đề tài giáo trình in sách sử dụng nguồn kinh phí của Học viện thì các khoa giáo viên nhiệm vụ cho các giáo viên đăng ký đề tài, tổng hợp và đề xuất để Ban Quản lý khoa học phê duyệt và ký hợp đồng. Làm tốt khâu này sẽ góp phần hạn chế và từng bước khắc phục được tình trạng khi lập kế hoạch chưa nắm rõ thực tế nhu cầu, chưa bám sát nhu cầu và hệ quả là kế hoạch phải điều chỉnh, bổ sung ngay bước đầu triển khai biên soạn. Đồng thời, phải đổi mới nội dung quản lý biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học về quản lý khối lượng, tiến độ thời gian; quản lý chất lượng chuyên môn; quản lý hành chính biên soạn; quản lý biên tập, xuất bản.

Về đổi mới, hoàn thiện quy trình biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học: Quá trình thực hiện quy trình gồm các nội dung, cách thức, biện pháp tiến hành được tuân thủ theo các bước cụ thể, khoa học, phù hợp với mục đích, yêu cầu quá trình nghiên cứu, biên soạn. Quy trình này được áp dụng triệt để sẽ khắc phục được sự tùy tiện, máy móc trong biên soạn giáo trình, tài liệu, giúp cho hoạt động nghiên cứu, biên soạn có hiệu quả hơn. Mục đích xây dựng và hoàn thiện quy trình quản lý nhằm chuẩn hóa, cụ thể hóa mục tiêu, chương trình, nội dung chi tiết; nghiên cứu, xây dựng mô hình, biên soạn giáo trình, tài liệu cho từng môn học, lấy đó làm tài liệu nền tảng cho việc dạy và học. Đưa các giáo trình, tài liệu dạy học của từng môn học, ngành học vào giảng dạy, học tập thống nhất trong Học viện. Đồng thời, từng khoa, từng chủ biên giáo trình, tài liệu cần thường xuyên rà soát, bổ sung,

hoàn thiện giáo trình, tài liệu dạy học để đảm bảo cho giáo trình được cập nhật, tránh lạc hậu.

Biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học là của công tác nghiên cứu khoa học, nên cần tuân thủ quy trình hoạt động giống như một đề tài nghiên cứu khoa học, bao gồm: Triển khai thực hiện kế hoạch duyệt đề cương và lựa chọn, giao nhiệm vụ cho ban biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học. Thực hiện nghiêm túc, có chất lượng khâu thẩm định cấp khoa và đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở, cấp Học viện; Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác biên tập, in, xuất bản giáo trình tài liệu dạy học.

Thứ ba: Bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất, năng lực, kinh nghiệm cho đội ngũ giáo viên biên soạn; cán bộ quản lý, biên tập giáo trình, tài liệu dạy học

Đội ngũ giảng viên của Học viện là lực lượng nòng cốt tham gia vào quá trình nghiên cứu, biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ công tác đào tạo của Học viện. Vì thế, đội ngũ giáo viên phải luôn được học tập và tự học tập mới có thể huấn luyện, đào tạo ra đội ngũ giảng viên có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới. Do đó, phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên biên soạn, biên tập, xuất bản trong hoạt động biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học là giải pháp có ý nghĩa cơ bản, lâu dài và cấp thiết góp phần nâng cao chất lượng biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ công tác đào tạo cả trong và ngoài Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay.

Để nâng cao phẩm chất, năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, biên tập trong biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học, cần phải phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, Ban Giám đốc đối với bồi dưỡng, nâng cao năng lực, phẩm chất, kinh nghiệm biên soạn giáo trình, tài liệu cho đội ngũ cán bộ, giảng viên. Phát huy tốt chức năng tham mưu của Ban Quản lý khoa học tổ chức tập huấn và thông qua hoạt động thực tiễn để bồi dưỡng nghiệp vụ, năng lực, kinh nghiệm biên soạn, biên tập giáo trình, tài liệu dạy học. Phát huy vai trò, trách nhiệm của từng cán bộ, giảng viên trong tự học tập nâng cao trình độ, năng lực biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học và tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực, kinh nghiệm cho đội ngũ biên tập, xuất bản giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ công tác đào tạo trong Học viện.

Thứ tư: Hoàn thiện cơ chế, chính sách, huy động các nguồn lực, bảo đảm ngày càng tốt hơn các điều kiện thuận lợi cho hoạt động biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ công tác đào tạo của Học viện

Kết quả hoạt động biên soạn không chỉ là sự kết hợp chặt chẽ giữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức của cấp ủy, Ban Giám đốc, Ban Quản lý đào tạo, các khoa chủ trì, của công sức, trí tuệ và ý chí quyết tâm của mỗi cán bộ, mà còn phụ thuộc một phần rất quan trọng vào cơ chế, chính sách nguồn lực vật chất, kinh phí, nguồn tài liệu... bảo đảm cho hoạt động này được duy trì thành nền nếp thường xuyên, hiệu quả... có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng soạn giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ công tác đào tạo cả trong và ngoài của Học viện.

Thực tiễn những năm qua cho thấy, kinh phí bảo đảm cho hoạt động biên soạn ngày càng được quan tâm hơn. Kinh phí đầu tư cho nghiên cứu các đề tài khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học ngày một tăng, số lượng đề tài, bài báo khoa học và số cán bộ tham gia ngày càng nhiều... Đây là điều kiện hết sức thuận lợi để chuẩn bị cho quá trình biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học. Tuy nhiên, nhìn tổng thể, kinh phí bảo đảm cho hoạt động này vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Hiện nay, điều kiện phương tiện bảo đảm cho hoạt động biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học đa dạng và thuận tiện. Đa dạng hóa và vận dụng linh hoạt các phương thức huy động nguồn lực vật chất, kinh phí, bảo đảm tốt các điều kiện cho hoạt động biên soạn đi đôi với thường xuyên bồi dưỡng năng lực, nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên và chất lượng biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học ở Học viện hiện nay là một giải pháp có ý nghĩa quan trọng.

Do đó, cần phải tăng cường và đa dạng hóa việc thu hút các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học, trong đó có nhiệm vụ nghiên cứu, biên soạn giáo trình, tài liệu. Mặt khác, Học viện cần phát huy tính chủ động trong tạo nguồn cho biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ cho nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học nói chung, nâng cao chất lượng hoạt động biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học nói riêng. Hoàn thiện chính sách đãi ngộ, khuyến khích động viên, tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng phát huy tinh thần, trách nhiệm cao trong biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học.

Thứ năm: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, thanh tra, Ban quản lý khoa học, khoa, thư viện và duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết hoạt động biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ đào tạo trong Học viện

Kiểm tra, giám sát, thanh tra đôn đốc, sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm gắn liền với công tác thi đua, khen thưởng trong Học viện là một trong những chức năng quan trọng của Ban Giám đốc và Ban quản lý khoa học Học viện và các khoa. Căn cứ vào kế hoạch đã xác định, Ban Giám đốc Học viện (trực tiếp là Phó Giám đốc phụ trách khoa học) và Ban Quản lý khoa học, thư viện kiểm tra thực hiện các đề tài giáo trình đã ký hợp đồng giữa chủ nhiệm đề tài giáo trình ở các khoa giáo viên với Ban Quản lý khoa học thực hiện các khâu, các bước trong quy trình biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học. Đặc biệt, coi trọng kiểm tra việc thực hiện tiến độ và chất lượng, quy cách sản phẩm theo từng công đoạn, theo từng quý để đôn đốc, nhắc nhở đảm bảo thời gian, tiến độ thực hiện đề tài. Việc kiểm tra trong quá trình biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học là cần thiết, thuộc chức năng của Ban Quản lý khoa học có tác dụng thúc đẩy chất lượng và tiến độ biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học. Do đó, để nâng cao chất lượng biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học phải đặc biệt coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra đôn đốc và tổ chức rút kinh nghiệm.

Ban Quản lý khoa học cần chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát thường xuyên hoặc định kỳ đối với hoạt động này và phải tổ chức rút kinh nghiệm kịp thời. Ở cấp khoa, lãnh đạo khoa cũng cần phải thường xuyên kiểm tra, giám sát để đôn đốc, nhắc nhở đến các chủ nhiệm đề tài và nhắc các thành viên tham gia đề tài biên soạn giáo trình, tài liệu và sẵn sàng can thiệp khi chủ nhiệm hoặc thành viên tham gia gặp khó khăn trong quá trình biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ công tác đào tạo của Học viện sao cho có sản phẩm có chất lượng tốt, nghiệm thu đúng thời gian quy định.

Tóm lại, Giáo trình, tài liệu dạy học là công cụ thiết yếu của giáo viên và học viên, sinh viên trong công tác giáo dục- đào tạo của Học viện. Giáo trình được biên soạn dựa sát theo chương trình chi tiết các môn khoa học chuyên ngành, giúp sinh viên nắm được một cách cơ bản, có hệ thống tri thức môn khoa học đó, giúp

giáo viên có cơ sở để biên soạn bài giảng đáp ứng các yêu cầu sư phạm nhằm thực hiện tốt nhất mục tiêu đào tạo. Đồng thời, giáo trình phải bảo đảm các tiêu chí về tính chuẩn mực, tính hệ thống, tính sư phạm. Đối với mỗi ngành và chuyên ngành đào tạo, mỗi môn học khác nhau thuộc chương trình đào tạo chuyên ngành đều cần có giáo trình riêng của mình. Do đó, Đảng ủy, Ban Giám đốc, Ban Quản lý khoa học và các khoa cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tạo cơ chế, chính sách đầu tư cho việc biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học phục vụ tốt hơn công tác nghiên cứu khoa học, giảng dạy và học tập các hệ, các lớp trong Học viện thời gian tới %.

**PHÁT HUY TRUYỀN THÔNG 60 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN,
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
VỮNG BƯỚC VÀO THỜI KỲ MỚI**

TS. Đỗ Minh Tuấn

Khoa Xây dựng Đảng,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

**Quá trình hình thành và phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền,
thành tựu và khó khăn thách thức**

Học viện Báo chí và Tuyên truyền (thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) được thành lập ngày 16-01-1962 theo Nghị quyết số 36 NQ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa III, trên cơ sở hợp nhất 3 trường. Trường Nguyễn Ái Quốc II, Trường Tuyên huấn và Trường Đại học Nhân dân, Ngày 16 tháng 01 hàng năm là ngày kỷ niệm thành lập Trường. Từ khi thành lập đến nay, trường đã trải qua nhiều tên gọi khác nhau gắn với chức năng nhiệm vụ của trường ở từng thời kỳ:

- Thời kỳ 1962- 1969 trường mang tên: Trường Tuyên giáo Trung ương
- Thời kỳ 1970- 1983 trường mang tên: Trường Tuyên huấn Trung ương
- Thời kỳ 1984 -1990 trường mang tên: Trường Tuyên huấn Trung ương I

trên cơ sở hợp nhất Trường Tuyên huấn Trung ương với Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu V

- Thời kỳ 1990 - 1993 trường mang tên: Trường Đại học Tuyên giáo

- Thời kỳ 1993 - 2005 trường mang tên: Phân viện Báo chí và Tuyên truyền và từ ngày 2 tháng 8 năm 2005 đến nay trường mang tên: Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Mặc dù mang nhiều tên gọi khác nhau nhưng trong quá trình xây dựng, trưởng thành và phát triển trường luôn là một Trường Đảng trong hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; đồng thời, là một trường đại học trọng điểm trong hệ thống các trường đại học, cao đẳng trong cả nước.

Khi mới thành lập, Học viện chỉ là một cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn đội ngũ cán bộ huấn học, báo chí, xuất bản phục vụ hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau một thời gian ngắn nỗ lực phấn đấu để khẳng định vị trí, chức năng của mình, Học viện đã nhanh chóng thực hiện đào tạo đại học chính quy 08 chuyên ngành, gồm: Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng, Xây dựng Đảng, Báo chí, Xuất bản, Tuyên truyền.

Tháng 11/1990 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong quá trình phát triển của nhà trường, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) đã ký Quyết định số 406-HĐBT công nhận Trường Tuyên huấn Trung ương là Trường Đại học với chức năng, nhiệm vụ: Đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị cho các trường Đảng và đoàn thể; đào tạo cán bộ làm công tác tuyên giáo, tư tưởng - văn hóa của Đảng ở các cấp; đào tạo phóng viên, biên tập viên, lãnh đạo các cơ quan báo chí, nhà xuất bản ở Trung ương và địa phương. Từ đó, trong hệ thống trường Đảng có một trường đại học trực thuộc Ban Bí thư Trung ương Đảng thực hiện theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày 25/6/2015, Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 910/TTg-KGVX về việc bổ sung Học viện Báo chí và Tuyên truyền vào danh sách các trường xây dựng thành Trường Đại học trọng điểm quốc gia trong mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Hiện nay, Học viện đang là cơ sở đào tạo hàng đầu của cả nước về lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên các ngành lý luận Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; đội ngũ cán bộ tư tưởng - văn hóa, báo chí - truyền thông của Đảng và Nhà nước cũng như các nước bạn anh em.

Học viện đang tổ chức đào tạo trình độ đại học hệ chính quy 41 chuyên ngành đào tạo Học viện tổ chức chương trình liên kết quốc tế đào tạo trình độ đại học Quan hệ công chúng, Truyền thông và Thương hiệu với Đại học Middlesex, Vương Quốc Anh. Đồng thời, xây dựng 4 chương trình đào tạo đại học chất lượng cao các ngành như: Báo chí, Quan hệ công chúng và Quảng cáo, Kinh tế phát

triển... Đào tạo 17 ngành/chuyên ngành ở trình độ Thạc sĩ với hơn 500 học viên/năm, 04 ngành đào tạo trình độ Tiến sĩ với hơn 30 nghiên cứu sinh/năm.

Học viện đã mở được hơn 400 lớp bồi dưỡng cấp chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tuyên giáo, báo chí, xuất bản, quan hệ công chúng và quảng cáo, ngoại ngữ, tin học... với hơn mười ngàn lượt học viên tham gia.

Học viện hiện có 29 đơn vị trực thuộc, trong đó có 17 khoa, viện và 12 ban, phòng, trung tâm. Tính đến tháng 12/2020, tổng số công chức, viên chức và người lao động của Học viện là 406 người, trong đó có 353 cán bộ trong biên chế. Học viện có 37 Phó Giáo sư, 91 Tiến sĩ, 215 ThS, 40 cử nhân, 22 trình độ khác, trong đó tỉ lệ giảng viên chiếm trên 60% tổng số cán bộ toàn Trường.

Bên cạnh đội ngũ cán bộ cơ hữu, Học viện còn có sự tham gia của hàng trăm cán bộ, chuyên gia, nhà khoa học có uy tín, nhà chuyên môn thuộc các lĩnh vực lý luận chính trị, báo chí - truyền thông và các ngành khoa học xã hội nhân văn khác ở Trung ương và địa phương với vai trò là thành viên Hội đồng trường, cố vấn chuyên môn, giảng viên kiêm chức, thỉnh giảng...

Hoạt động chuyên môn của Nhà trường so với thời kỳ đầu đã có bước phát triển mạnh mẽ. Học viện liên tục đổi mới, hoàn thiện các chương trình đào tạo đại học và sau đại học theo hướng đảm bảo tính thống nhất, liên thông theo từng ngành, nhóm ngành đào tạo, phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ, góp phần nâng cao phẩm chất và năng lực của người học, giảm tải lý thuyết, tăng cường kỹ năng thực hành thực tập, thích ứng với nhu cầu của xã hội và chuẩn đầu ra.

Học viện luôn xác định cùng với công tác đào tạo, bồi dưỡng, hoạt động nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ cơ bản, trọng tâm, xuyên suốt, nhằm nâng cao chất lượng uy tín, thương hiệu học thuật của một cơ sở đào tạo, qua đó xây dựng luận cứ khoa học nhằm phát triển đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trên lĩnh vực lý luận chính trị, công tác tư tưởng - văn hóa, báo chí - truyền thông và các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn khác.

Học viện luôn quan tâm mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và vị thế của Nhà trường trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi học thuật với các quốc gia trên thế giới.

Học viện đã gửi nhiều cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi khoa học ở các nước trên thế giới. Hiện nay, Học viện đã có quan hệ hợp tác với nhiều học viện, đại học, tổ chức quốc tế như: Đại học Middlesex (Anh); Đại học Catholic (Mỹ); Đại học Tổng hợp Hamburg (Đức); Đại học Minh Trị (Trung quốc), Đại học Seoul (Hàn Quốc)...

Trong suốt chặng đường đã qua, bằng công sức lao động khoa học nghiêm túc và sáng tạo, các thế hệ cán bộ, giảng viên của Học viện đã khắc phục mọi khó khăn, vượt qua thử thách để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng và Nhà nước. Với những thành tích đạt được, các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Học viện được tặng nhiều danh hiệu thi đua và các phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước và các Bộ, ngành ở Trung ương và địa phương.

Năm 1992 Học viện được tặng Huân chương Độc lập Hạng Nhì

Năm 2001 Học viện được tặng Huân chương độc lập Hạng Nhất

Năm 2007 Học viện được tặng Huân chương Hồ Chí Minh

Năm 2017 Học viện được tặng Bằng khen cấp Bộ

Năm 2019 Học viện được tặng Bằng khen cấp Bộ vì có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục 2018 và 2019

Năm 2019 Học viện được tặng Huân chương Độc lập Hạng ba.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đang từng bước đổi mới, từ chương trình đào tạo đến phương thức quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước xã hội. Nhu cầu được học tập ở cơ sở giáo dục tiên tiến ngày càng tăng. Trên thực tế, hàng năm có hàng chục nghìn học sinh, sinh viên Việt Nam bỏ rất nhiều tiền ra nước ngoài học tập. Điều này đặt ra thách thức đối với các cơ sở giáo dục nước ta nói chung và ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng, đòi hỏi phải chuẩn hóa quy trình, nâng cao chất lượng đào tạo và phải tăng cường kiểm định chất lượng giáo dục. Thời gian qua, hoạt động đánh giá, kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã có những bước phát triển mạnh mẽ, đã giúp các trường đại học có cơ hội xem xét lại toàn bộ hoạt động của mình một cách có hệ thống để từ đó điều chỉnh các hoạt động theo một chuẩn mực nhất định

và giúp các trường định hướng và xác định chuẩn chất lượng dựa trên các chỉ số, các chuẩn mực để đánh giá cho từng hoạt động. Đây được coi là cam kết về chất lượng đào tạo mà nhà trường mang lại cho người học và các bên liên quan.

Phát huy những thành tựu đạt được trong 60 năm xây dựng và phát triển, vượt qua khó khăn thách thức, Học viện Báo chí và Tuyên truyền vững bước vào thời kỳ mới

Để phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục khó khăn thách thức Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau đây:

Một là, Thực tiễn cho thấy, muốn giáo dục tiến lên thì trước hết cần phải có một triết lý giáo dục phù hợp. Đó là những nguyên lý nền tảng chỉ đạo toàn bộ việc xác lập mục tiêu, nội dung, phương pháp thực hiện hoạt động giáo dục được đúc kết bằng những câu nói ngắn gọn. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Học để làm việc, làm người, làm người cách mạng, học để phụng sự đoàn thể giai cấp và nhân dân, tổ quốc và nhân loại. Cần chuyển nền giáo dục lấy trang bị kiến thức làm mục tiêu chủ yếu sang một nền giáo dục dạy kỹ năng, dạy cách tự học, cách tư duy làm chủ yếu. Trong quy trình dạy học đó, sinh viên đóng vai trò chủ động; giảng viên chỉ là người hướng dẫn, định hướng cho sinh viên cách thu nhận kiến thức và hỗ trợ, giải đáp các thắc mắc khi cần thiết. Đi theo sự đổi mới này là hàng loạt các thay đổi căn bản, từ chương trình khung đến giáo trình và phương pháp giảng dạy... Nền giáo dục ngày nay là nền giáo dục khai phóng nên giảng viên phải chuyển từ dạy tri thức sang dạy cách học, dạy cách tư duy. Do đó, người thầy không nên “nhồi nhét” kiến thức, mà phải trang bị cho người học thói quen “hoài nghi khoa học”, năng lực phản biện các tri thức có sẵn và sáng tạo ra những tri thức mới. Cũng phải thay đổi một cách căn bản hệ thống đánh giá từ kiểm tra kiến thức sang đánh giá năng lực. Học viện phải cam kết “chuẩn đầu ra” phù hợp với yêu cầu, nhu cầu của xã hội, chứ không phải “chuẩn đầu ra” do trường, cụ thể hơn nữa là do giảng viên tự xác định. Để hoạt động giáo dục gắn kết với nhu cầu xã hội thì Học viện phải gắn kết chặt chẽ hơn với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lao động.

Hai là, tăng cường hơn nữa quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Học viện. Mặc dù *Luật Giáo dục Việt Nam* đã quy định trường đại học có quyền tự chủ

trong 5 lĩnh vực: (1) Xây dựng chương trình, giáo trình, kế hoạch giảng dạy; (2) Tổ chức tuyển sinh đào tạo, công nhận tốt nghiệp; (3) Tổ chức bộ máy phục vụ cho quá trình giảng dạy; (4) Hoạt động, quản lý, sử dụng mọi nguồn lực; (5) Hợp tác trong và ngoài nước..., xong mức độ tự chủ chưa cao. Tăng cường quyền tự chủ, đồng thời, đề cao tính tự chịu trách nhiệm để giảm nguy cơ tùy tiện, giảm sút chất lượng, chạy theo lợi ích trước mắt.

Ba là, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ làm công tác quản lý. Chất lượng của hệ thống giáo dục đại học luôn gắn chặt với chất lượng của đội ngũ giảng viên. Để xây dựng, phát triển đội ngũ này, cần có quy hoạch và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, có chính sách thu hút các sinh viên giỏi ở lại trường làm công tác giảng dạy. Tạo điều kiện để các nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài và các chuyên gia quốc tế tham gia vào việc giảng dạy, nghiên cứu của Học viện. Bên cạnh đó, cần có những người làm công tác quản lý giáo dục đủ tâm, đủ tầm, đủ tài để sử dụng đúng người, giải quyết tốt các vấn đề nảy sinh trong giáo dục theo tinh thần dân chủ. Cải thiện chế độ, chính sách đãi ngộ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, vì đến nay, nghề giáo vẫn là nghề có thu nhập thấp trong xã hội. Tăng cường hơn nữa công tác thông tin, truyền thông để xã hội thấu hiểu, chia sẻ với những khó khăn, vất vả của đội ngũ nhà giáo.

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế về đào tạo, tăng cường liên kết đào tạo với các trường đại học danh tiếng nước ngoài. Bên cạnh đó, tạo cơ hội để sinh viên tham gia các chương trình trao đổi hoặc du học tại chỗ, mở các cuộc hội thảo, tọa đàm quốc tế về chuyên môn và phương pháp giảng dạy đại học để nâng cao tính học thuật, kỹ năng dạy học tiên tiến cho đội ngũ giảng viên. Có cơ chế, chính sách động viên, khuyến khích các nhà khoa học tích cực công bố kết quả nghiên cứu trên các ấn phẩm khoa học quốc tế có uy tín, coi đó là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công tác nghiên cứu khoa học của các trường đại học và các giảng viên.

Năm là, tiếp tục đẩy nhanh quá trình “chuyển đổi số” trong Học viện. Triển khai xây dựng có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành, đẩy mạnh kỹ năng và nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống trao đổi văn bản điện tử, chữ ký số liên thông giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo

với Học viện và Học viện với các trường trong hệ thống trường Đảng, các trường trong hệ thống giáo dục quốc dân và các cá nhân có liên quan... để giảm bớt các thủ tục phiền hà cho các đối tượng tham gia vào hoạt động giáo dục đại học.

Với bề dày truyền thống 60 năm xây dựng và phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã đạt được những thành tựu hết sức quan trọng xong cũng đang đứng trước những khó khăn thử thách rất lớn từ yêu cầu của sự phát triển đặt ra. Vì vậy, để phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những khó khăn thách thức cần thực hiện đồng bộ những giải pháp nêu trên, trên cơ sở xây dựng khối đoàn kết thống nhất từ các cấp lãnh đạo đến đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên, người lao động trong Học viện.

**TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN CÁC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC SINH VIÊN CÁC LỚP CHẤT LƯỢNG CAO
Ở HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN GÓP PHẦN HƯỚNG TỚI
KỈ NIỆM 60 NĂM THÀNH LẬP HỌC VIỆN**

TS. Trần Thị Bình

Khoa Xây dựng Đảng,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1. Đặt vấn đề

Chương trình đào tạo cử nhân hệ chất lượng cao của Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã được xây dựng, hoàn thiện và được thông qua, chính thức tuyển sinh và đào tạo từ năm 2017, bắt đầu từ khóa 37. Sau gần 5 năm tổ chức đào tạo các khóa 37, 38, 39, 40, hiện nay, Học viện có trên 20 lớp Chất lượng cao của 5 chuyên ngành thuộc 4 khoa gồm: Ngành Quan hệ công chúng, chuyên ngành Truyền thông marketing thuộc khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo; Ngành Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quan hệ quốc tế và truyền thông toàn cầu thuộc khoa Quan hệ Quốc tế; Ngành Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý thuộc khoa Kinh tế; Ngành Báo chí, chuyên ngành Báo Truyền hình và chuyên ngành Báo Mạng điện tử thuộc khoa Phát thanh và Truyền hình. Xác định đào tạo cử nhân hệ chất lượng cao là một hướng ưu tiên trong chiến lược phát triển của Học viện, trong những năm qua, các thế hệ lãnh đạo và tập thể cán bộ, giảng viên của Nhà trường đã rất quan tâm đến phát triển chương trình và nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo các lớp chất lượng cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu, yêu cầu của người học cũng như đòi hỏi của xã hội. Nhà trường cũng đã tổ chức một số Hội nghị chuyên sâu về công tác đào tạo hệ Chất lượng cao, thông qua các báo cáo đánh giá một cách khách quan, trung thực và toàn diện về những kết quả đã đạt được, cả những hạn chế, bất cập trong công tác này để kịp thời có giải pháp khắc phục, hoàn thiện. Một trong những nội dung được bàn đến trong các Hội nghị này chính là hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên các lớp chất lượng cao. Và xuất phát từ việc nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu

khoa học trong đào tạo sinh viên hệ chất lượng cao tại Học viện, trong những năm gần đây, đã có nhiều quy chế được ban hành, trong đó quy định những điều kiện cũng như đề những ưu tiên trong nghiên cứu khoa học đối với sinh viên hệ chất lượng cao. Chính vì vậy, hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Học viện nói chung, của sinh viên hệ chất lượng cao nói riêng đã có những chuyển biến tích cực trong ít nhất 2 năm trở lại đây cả về số lượng và chất lượng của hoạt động. Bên cạnh đó, cũng còn nhiều vấn đề đặt ra cần tiếp tục nhận thức và giải quyết một cách thỏa đáng để nâng cao hơn nữa hiệu quả của hoạt động này, góp phần vào hiện thực hóa các mục tiêu và chiến lược chung của Nhà trường.

2. Thực trạng thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên các lớp chất lượng cao tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Mặc dù hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên rất phong phú, đa dạng, nhưng phải khẳng định rằng, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên là hoạt động phổ biến nhất và được sinh viên quan tâm nhiều hơn. Theo kết quả khảo sát, trên 70% sinh viên được hỏi nhận thức được rằng việc thực hiện các đề tài khoa học sinh viên là cần thiết hoặc rất cần thiết đối với các em. Trong hơn hai năm qua, Học viện Báo chí và Tuyên truyền cũng đã có những đầu tư ngày càng tăng cường cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên nói chung, trong đó có sinh viên các lớp chất lượng cao, và sinh viên các lớp chất lượng cao được hưởng những ưu tiên rõ rệt hơn so với sinh viên các lớp hệ đại trà trong nghiên cứu khoa học. Chính nhờ vậy, số lượng các đề tài khoa học mà sinh viên các lớp chất lượng cao đã và đang thực hiện đã tăng lên đáng kể. Năm 2019, cả Học viện có 34 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên thì chỉ có 4 đề tài trong số đó là do sinh viên các lớp chất lượng cao thực hiện. Thù lao cho nhóm sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên chỉ có 2.600.000 đồng trên một đề tài. Tổng kinh phí chi cho các nhóm sinh viên thực hiện đề tài khoa học sinh viên là 88.400.000 đồng trên tổng kinh phí cho nội dung này là 248.200.000 đồng, bao gồm cả kinh phí nghiệm thu đề tài và kinh phí chi trả thù lao cho giáo viên hướng dẫn. Đến năm 2020, sau khi có kết quả của hoạt động đánh giá ngoài đối với chương trình đào tạo tại Học viện, một trong những yêu cầu về chuẩn đầu ra đối với sinh viên các lớp chất lượng cao là nghiên cứu khoa học sinh viên, do đó, bắt

đầu từ năm 2020 đến nay, sinh viên các lớp chất lượng cao được ưu tiên 100% các em tham gia các đề tài khoa học sinh viên. Kết quả là, năm 2020, tổng số đề tài khoa học sinh viên thực hiện là 44 đề tài. Kinh phí thực hiện mỗi đề tài tăng từ 2.600.000 đồng lên 5.000.000 đồng, do đó, tổng kinh phí thực hiện đề tài khoa học sinh viên là 401.600.000 đồng bao gồm cả thù lao cho giáo viên hướng dẫn đề tài khoa học sinh viên và thù lao cho hội đồng nghiệm thu đề tài. Riêng thù lao cho các nhóm sinh viên thực hiện đề tài là 220 triệu, tăng gần gấp 3 lần so với năm 2019. Trong số các đề tài khoa học sinh viên được thực hiện năm 2020, có 7 đề tài khoa học là do sinh viên các lớp chất lượng cao thực hiện, trong đó sinh viên lớp chất lượng cao các khoa Phát thanh và Truyền hình, Kinh tế, Quan hệ quốc tế, mỗi khoa có 01 đề tài, riêng sinh viên các lớp chất lượng cao khoa Quan hệ quốc tế thực hiện 04 đề tài. Tổng kinh phí cho các đề tài này là 35.000.000 đồng. Đến năm 2021, tổng số đề tài khoa học sinh viên được duyệt thực hiện là 45 đề tài với tổng kinh phí cho hoạt động này là 393.900.000 đồng. Trong đó, số đề tài khoa học do sinh viên các lớp chất lượng cao thực hiện là 22 đề tài, chiếm gần 50% tổng số đề tài khoa học sinh viên đăng kí thực hiện trong năm 2021. Trong đó, 01 đề tài thuộc sinh viên lớp chất lượng cao khoa Kinh tế, 05 đề tài do sinh viên các lớp chất lượng cao khoa Quan hệ quốc tế thực hiện, 06 đề tài được thực hiện bởi sinh viên các lớp chất lượng cao khoa Quan hệ quốc tế và còn lại 10 đề tài là do sinh viên các lớp chất lượng cao khoa Phát thanh và Truyền hình thực hiện. Tổng kinh phí cho các đề tài khoa học của sinh viên các lớp chất lượng cao năm 2021 là 110.000.000 đồng. Hiện nay, các đề tài khoa học sinh viên năm 2021 đang trong quá trình hoàn tất sản phẩm và tiến hành nghiệm thu. Do ảnh hưởng bởi dịch covid 19 nên tiến độ nghiệm thu các đề tài khoa học sinh viên nhìn chung đều chậm hơn dự kiến. Chưa có thống kê cụ thể về kết quả các đề tài khoa học sinh viên năm 2021. Nhưng đối với các đề tài khoa học sinh viên các lớp chất lượng cao năm 2020 thì kết quả đều ở mức đạt trở lên.

Về giảng viên hướng dẫn các đề tài khoa học sinh viên các lớp chất lượng cao, mặc dù không có một quy định về yêu cầu cụ thể đối với giảng viên hướng dẫn các đề tài khoa học cho sinh viên các lớp chất lượng cao nhưng cũng giống như những ưu tiên trong quá trình học tập, về cơ bản các nhóm sinh viên các lớp

chất lượng cao đều được hướng dẫn bởi các thầy cô có kinh nghiệm, thậm chí lãnh đạo các khoa như khoa Quan hệ quốc tế, hoặc là các giảng viên trẻ nhưng có thành tích nghiên cứu khoa học và đặc biệt là giỏi ngoại ngữ để thuận lợi hơn trong việc định hướng và hỗ trợ, hướng dẫn sinh viên trong quá trình thực hiện các đề tài khoa học. Đội ngũ giảng viên được giao nhiệm vụ hướng dẫn sinh viên đều coi đây là trách nhiệm quan trọng và vì sinh viên các lớp chất lượng cao thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên không hoàn toàn xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng hay sự đam mê, sở thích của các em, không ít sinh viên còn hạn chế về ý thức và cả năng lực trong nghiên cứu, các em tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên vì đây là một yêu cầu bắt buộc đối với chuẩn đầu ra, do đó, đây cũng là thách thức rất lớn đối với bản lĩnh, tri thức, kinh nghiệm và sự kiên trì, bền bỉ, tận tâm cũng như phương pháp làm việc của giảng viên hướng dẫn. Với những kết quả đạt được từ các đề tài khoa học do sinh viên các lớp chất lượng cao thực hiện và đã nghiệm thu, có thể thấy, về cơ bản, chất lượng các đề tài này đều đáp ứng tốt các yêu cầu của đề tài khoa học. Các giảng viên hướng dẫn đều đã phát hiện và khích lệ, phát huy tinh thần tự giác, hình thành kỹ năng thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học ở sinh viên các lớp chất lượng cao tạo tiền đề cho các em thực hiện các sản phẩm tốt nghiệp trong những năm học sau này. Về nội dung, các đề tài khoa học do sinh viên các lớp chất lượng cao thuộc bốn khoa trong Học viện lựa chọn đều phù hợp với những nội dung chuyên ngành của các em, nhiều đề tài trong số đó có nội dung mang tính thời sự, thể hiện sự nhạy cảm cả về khoa học và đời sống của nhóm sinh viên trong việc lựa chọn đề tài cũng như khả năng định hướng và dẫn dắt của giảng viên. Những nội dung cập nhật, mang tính thời sự như đề tài “Thực trạng thông tin sai lệch về đại dịch COVID - 19 trên mạng xã hội Việt Nam từ tháng 12/2019 đến tháng 12/2020” của nhóm sinh viên lớp Báo mạng điện tử chất lượng cao K38, TS. Ngô Bích Ngọc hướng dẫn; đề tài “Vai trò của báo mạng điện tử trong phòng chống dịch bệnh tại Việt Nam hiện nay (Khảo sát báo: VnExpress, Dân trí, Nhân Dân trong 6 tháng đầu năm 2020)” do sinh viên lớp Báo mạng điện tử chất lượng cao K39 thực hiện dưới sự hướng dẫn của TS. Trần Thị Vân Anh; đề tài “Truyền thông quốc tế về dịch Covid - 19 của Việt Nam (Khảo sát trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế từ tháng 12/2019 đến nay)” do

sinh viên lớp QHQT và TTTC chất lượng cao K38 thực hiện dưới sự hướng dẫn của ThS. Ngô Thị Thúy Hiền; đề tài “Sử dụng mạng xã hội Tik Tok của cơ quan báo chí Việt Nam” do nhóm sinh viên lớp Báo mạng điện tử chất lượng cao K38 thực hiện dưới sự hướng dẫn của ThS. Đinh Thị Hồng Anh...; có những đề tài sinh viên thực hiện liên quan đến những vấn đề rất thiết thực và hữu ích với các em trong quá trình học tập như đề tài “Nâng cao chất lượng học tập các môn chuyên ngành bằng tiếng Anh cho sinh viên các lớp chất lượng cao tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền”; và cũng có một số đề tài được sinh viên lựa chọn liên quan đến những vấn đề chính trị như vấn đề tuyên truyền về chủ quyền biển đảo, hoặc những vấn đề mang tính xã hội được nhiều người quan tâm như biến đổi khí hậu... Tóm lại, nội dung được các em lựa chọn và giảng viên hướng dẫn đều là những nội dung hay, có ý nghĩa, có tính vấn đề và rất phù hợp với quy mô, phạm vi một đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên, cũng như phù hợp với nhu cầu, khả năng tiếp cận, phân tích thông tin, xử lý thông tin của sinh viên.

Công tác quản lý các đề tài khoa học sinh viên cũng được thực hiện rất khoa học, có hiệu quả. Tất cả các đề tài khoa học sinh viên đều được đề cập đến trong các báo cáo, các bản kế hoạch hoạt động khoa học hằng năm. Với tư cách cơ quan chức năng, tư vấn và quản lý các nhiệm vụ khoa học của Học viện, hằng năm, các chuyên viên của Ban Quản lý khoa học phụ trách khoa học các đơn vị trong Học viện sẽ có trách nhiệm gửi thông báo đăng kí các nhiệm vụ khoa học năm sau tới thư ký khoa học các đơn vị, trong đó có nội dung về các hoạt động khoa học sinh viên. Trên cơ sở những tiêu chí và chỉ tiêu được giao, xuất phát từ nhu cầu và điều kiện thực tế, Hội đồng khoa học các đơn vị tổ chức cho đăng kí và gửi bản tổng hợp đăng kí thực hiện nhiệm vụ khoa học về cho Ban Quản lý khoa học tổng hợp. Dựa trên những bản đăng kí này, ban Quản lý khoa học sẽ thành lập các hội đồng để tư vấn đề tài khoa học cho sinh viên, có sự tham gia của đại diện nhóm sinh viên thực hiện đề tài và giảng viên hướng dẫn. Nhóm sinh viên có trách nhiệm chỉnh sửa lại bản thuyết minh đề tài khoa học theo yêu cầu của hội đồng và gửi về Ban Quản lý khoa học để Ban Quản lý khoa học tổng hợp, trình ban Giám đốc phê chuẩn, Quyết định. Khi Kế hoạch đã được phê duyệt, Ban Quản lý khoa học sẽ có trách nhiệm tổ chức hội nghị thư ký khoa học hằng năm và gửi

các kế hoạch này về từng đơn vị để các đơn vị chủ động thực hiện, hoàn thành tiến độ như đã đăng kí. Mỗi năm ít nhất một lần Ban Quản lý khoa học tổ chức Hội đồng kiểm tra tiến độ các nhiệm vụ khoa học của các đơn vị mục đích chủ yếu để nghe các báo cáo về tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khoa học, trao đổi những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ, nhắc nhở, đôn đốc để các chủ nhiệm đề tài chủ động điều chỉnh kế hoạch, thực hiện có chất lượng các nhiệm vụ khoa học theo đúng tiến độ. Nhóm sinh viên thực hiện đề tài khoa học được các chuyên viên Ban Quản lý khoa học hướng dẫn, hỗ trợ về thủ tục, quy trình nghiệm thu đề tài sau khi đã hoàn thiện sản phẩm. Công tác thanh lý và thanh quyết toán tài chính đối với các đề tài khoa học sinh viên hiện cũng được các chuyên viên Ban Quản lý khoa học hỗ trợ tối đa. Đây rõ ràng là một sự ưu ái rất lớn đối với sinh viên trong thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học này.

Ngoài thực hiện các đề tài khoa học trong khuôn khổ đề tài khoa học sinh viên, một số sinh viên có khả năng, năng lực và đam mê nghiên cứu khoa học cũng đã được các thầy, cô lựa chọn để tham gia vào các nhóm nghiên cứu khoa học của thầy cô trong khoa, trong trường hoặc các em được mời cộng tác trong các dự án, chương trình khác ngoài khuôn khổ đề tài khoa học sinh viên. Theo kết quả khảo sát, có 9,2% số sinh viên các lớp chất lượng cao trả lời rằng các em đã được mời cộng tác tham gia một đề tài nghiên cứu khoa học không phải là đề tài khoa học sinh viên. Điều đó có nghĩa là, dù không lớn nhưng chúng ta cũng hoàn toàn không loại trừ khả năng phát huy và tận dụng khả năng, năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên các lớp chất lượng cao, nhất là lợi thế về ngoại ngữ của các em để huy động sự tham gia này một cách có tổ chức và có hiệu quả trong quá trình thực hiện các đề tài khoa học ngoài phạm vi đề tài khoa học sinh viên. Đó cũng là một cách rất hiệu quả để động viên, khích lệ cũng như ghi nhận sự cố gắng, nỗ lực của các em. Hiện nay, cũng mới chỉ có trên 50% số sinh viên được hỏi trả lời rằng các em đã hoặc đang tham gia một đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên, 49,8% các em chưa từng tham gia một đề tài nào. Như vậy, nhu cầu và nguyện vọng tham gia nghiên cứu khoa học sinh viên các lớp chất lượng cao trong những năm tới đây vẫn còn rất cao.

3. Một số giải pháp tăng cường hoạt động thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên các lớp chất lượng cao, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Từ thực trạng hoạt động thực hiện các đề tài khoa học của sinh viên các lớp chất lượng cao của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, có thể đề xuất một số giải pháp sau đây để tăng cường và nâng cao chất lượng hoạt động này trong thời gian tới:

Thứ nhất, tăng cường công tác truyền thông, thông tin để vừa nâng cao nhận thức cho sinh viên các lớp chất lượng cao về yêu cầu thực hiện đề tài khoa học, vừa giúp sinh viên chủ động nắm bắt thông tin, có kế hoạch đăng kí và chủ động, tích cực thực hiện đạt kết quả cao.

Thứ hai, cần xây dựng kế hoạch chi tiết cho hoạt động thực hiện đề tài khoa học sinh viên các lớp chất lượng cao hằng năm và thành lập hội đồng gợi ý, định hướng và tư vấn, hỗ trợ sinh viên hệ chất lượng cao trong lựa chọn hướng nghiên cứu và thực hiện các đề tài khoa học sinh viên có chất lượng.

Thứ ba, phát huy hơn nữa vai trò của các thiết chế như Hội đồng khoa học khoa, Ban chủ nhiệm khoa, cố vấn học tập và của các giảng viên hướng dẫn trong quá trình hướng dẫn thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên các lớp chất lượng cao. Cần có tiêu chí tuyển chọn giảng viên hướng dẫn cho sinh viên các lớp chất lượng cao để đáp ứng tốt hơn nhu cầu và yêu cầu của hoạt động này. Đồng thời cũng cần điều chỉnh, bổ sung các quy định hiện nay theo hướng khuyến khích, tạo động lực tốt hơn cho giảng viên trong hướng dẫn thực hiện các đề tài khoa học sinh viên các lớp chất lượng cao để chất lượng tương xứng với đầu tư.

Thứ tư, đa dạng và linh hoạt hóa các hình thức nghiệm thu đề tài khoa học sinh viên các lớp chất lượng cao cho phù hợp với đặc thù về yêu cầu thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên hệ này.

Thứ năm, tăng cường hiệu quả công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên các lớp chất lượng cao bằng cách chi tiết hóa và hoàn thiện những quy định cụ thể đối với hoạt động này về điều kiện tham gia nghiên cứu, những ưu tiên khi sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và các chính sách khác để sinh viên hiểu rõ và xác định đúng đắn hơn động cơ cũng như định hướng hành động rõ ràng hơn. Quy chế về hoạt động khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền cũng đã được xây dựng, ban hành và có sửa đổi để phù hợp hơn với thực

tiền trong hơn mười năm qua nhưng đến thời điểm này, trong các quy chế chính thức vẫn chưa có những nội dung cụ thể quy định về quy chế nghiên cứu khoa học đối với sinh viên và sinh viên các lớp chất lượng cao.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN TRONG THỜI KỲ MỚI

TS. Nguyễn Thị Khuyên

Khoa Kinh tế chính trị,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Nghiên cứu khoa học là một trong những hoạt động cơ bản nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học, cao đẳng. Đặc biệt trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế tri thức. Thời kỳ, tri thức, thông tin trở thành nguồn tài nguyên quan trọng nhất cho sự phát triển bền vững mỗi quốc gia. Trong chiến lược phát triển của bất kỳ trường đại học nào và Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng, nghiên cứu khoa học sinh viên có vai trò đặc biệt quan trọng. Bài viết tập trung làm rõ mục tiêu, nội dung nghiên cứu khoa học sinh viên; một số thành tựu, hạn chế và giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học sinh viên ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

1. Mục tiêu và nội dung của nghiên cứu khoa học sinh viên

a. Mục tiêu

Mục tiêu của nghiên cứu khoa học sinh viên là một bộ phận thống nhất trong mục tiêu đào tạo đại học. Nghiên cứu khoa học có những mục tiêu riêng, thực hiện tốt mục tiêu nghiên cứu khoa học sinh viên góp phần thực hiện tốt mục tiêu chung của cơ sở đào tạo. Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên hướng tới những mục tiêu cơ bản sau:

Thứ nhất, “Hình thành và phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên; góp phần phát hiện và bồi dưỡng các nhà khoa học trẻ tài năng, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực trình độ cao”⁷⁵.

Năng lực nghiên cứu khoa học thể hiện ở bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp khoa học phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên. Tham gia nghiên cứu khoa học sẽ giúp cho sinh viên: hiểu được làm cách nào để

⁷⁵ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

phát hiện chủ đề nghiên cứu; xây dựng thuyết minh đề cương; cách thức tổ chức thực hiện và giải quyết vấn đề nghiên cứu; tìm hiểu lịch sử vấn đề nghiên cứu; giải thích lý do vì sao phải nghiên cứu; lý giải mục tiêu của việc nghiên cứu; xác định đối tượng và khách thể nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu; cách đặt giả thuyết khoa học; xác định nhiệm vụ nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu; dự kiến sản phẩm nghiên cứu và cuối cùng là cách tìm kiếm nguồn tài liệu tham khảo nhằm phục vụ cho việc nghiên cứu. Lý luận chính trị và truyền thông là hai lĩnh vực quan trọng và mới mẻ, nhiều vấn đề thực tiễn cần được lý giải dưới góc độ khoa học. Phát triển nghiên cứu khoa học giúp sinh viên được thực hành vận dụng kiến thức để thực hiện một nhiệm vụ khoa học trong lĩnh vực tập của họ.

Thứ hai, Tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm hình thành các ý tưởng, dự án khởi nghiệp góp phần tạo cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.”⁷⁶

Mục đích của hoạt động nghiên cứu là cùng với hoạt động đào tạo hướng tới sinh viên có thể trở thành những người có khả năng tạo ra việc làm cho người khác và đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội đất nước thông qua việc phát triển ý tưởng và xây dựng các dự án khởi nghiệp trong và sau quá trình học tập trong nhà trường. Bên cạnh đó, chính thông qua hoạt động nghiên cứu, sinh viên có điều kiện phát triển kỹ năng, phát triển các mối quan hệ để có cơ hội việc làm phù hợp ngay sau khi ra trường.

b. Nội dung cơ bản của hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên ở một cơ sở đào tạo

Trong các cơ sở đào tạo bậc đại học, sinh viên có thể tham gia nghiên cứu với tư cách là chủ trì, thành viên tham gia đề tài, đề án, tác giả tham luận trong các hội thảo, tọa đàm. Ở mỗi cơ sở đào tạo, căn cứ theo nhu cầu và năng lực nghiên cứu của sinh viên, căn cứ vào nguồn tài chính được phân bổ, căn cứ vào lực lượng cán bộ hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, các cơ sở đào tạo xây dựng kế hoạch nghiên cứu với những nội dung cơ bản sau:

(1) Tổ chức triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cho sinh viên. Nhà trường phân bổ số lượng đề tài về các đơn vị đào tạo trong trường, các

⁷⁶ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

khoa giúp sinh viên lựa chọn đề tài, xây dựng thuyết minh nghiên cứu, thực hiện nghiên cứu sau khi được hội đồng khoa học nhà trường phê duyệt thuyết minh. Lập báo cáo kết quả nghiên cứu, nghiệp thu và công bố sản phẩm.

(2) Tổ chức các hoạt động hỗ trợ kiến thức, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ cho sinh viên. Hàng năm nhà trường sẽ tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, năng lực nghiên cứu và chuyển giao công nghệ cho sinh viên. Các lớp có mục tiêu nâng khả năng vận dụng kiến thức đã học về phương pháp nghiên cứu và khoa học chuyên ngành trong chương trình đại học để phát hiện đề tài và tiến hành nghiên cứu.

(3) Tổ chức hội nghị, hội thảo và các diễn đàn khoa học; các cuộc thi ý tưởng, dự án khởi nghiệp dành cho sinh viên. Hướng dẫn, khuyến khích sinh viên tham gia các giải thưởng, triển lãm khoa học và công nghệ, các cuộc thi, các diễn đàn học thuật trong và ngoài nước dành cho sinh viên.

Để tạo môi trường cho sinh viên có điều kiện nghiên cứu khoa học, nhà trường tổ chức các hội thảo, tọa đàm khoa học. Sinh viên có cơ hội tiếp cận nghiên cứu theo định hướng của chủ đề hội thảo, tập dượt quá trình nghiên cứu.

Trong nghiên cứu khoa học, phát triển ý tưởng mới là một trong những mục tiêu quan trọng, nhằm đóng góp cho sự phát triển của khoa học và của thực tiễn kinh tế xã hội. Ý tưởng mới sẽ có cơ hội nảy sinh khi có động lực lớn ở các cuộc thi do nhà trường phát động.

Mục tiêu cao nhất của học tập nghiên cứu là hướng sinh viên trở thành những nhân lực được đào tạo, có năng lực hoạt động thực tiễn trong mọi lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế. Các kết quả nghiên cứu, các ý tưởng mới cần được vận dụng để sinh viên phát triển và tham gia các dự án khởi nghiệp ngay khi còn ngồi trên ghế giảng đường.

Bên cạnh đó nhà trường sẽ tổ chức hỗ trợ hướng dẫn, khuyến khích sinh viên tham gia những chương trình nghiên cứu khác ở trong nước và quốc tế.

(4) Tổ chức các hoạt động truyền thông về khoa học và công nghệ nhằm nâng cao nhận thức đạo đức nghiên cứu, kiến thức về sở hữu trí tuệ cho sinh viên; giới thiệu các ý tưởng, dự án khởi nghiệp, kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên với các nhà đầu tư, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

(5) Khen thưởng và đề xuất khen thưởng, biểu dương sinh viên, tập thể sinh viên và người hướng dẫn có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học; tôn vinh các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên theo định kỳ.

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trong những năm gần đây, hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên của Học viện có sự phát triển mạnh mẽ, đạt được những thành tựu cơ bản rất đáng tự hào, cần phát huy, tuy nhiên, bên cạnh đó, cũng tồn tại nhiều hạn chế, cần khắc phục.

a. Thành tựu nghiên cứu khoa học sinh viên tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thành tựu nghiên cứu khoa học sinh viên tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền được xem xét dưới góc độ sự phát triển về số lượng, chất lượng nghiên cứu khoa học sinh viên, luận giải những nguyên nhân cơ bản của thành tựu đạt được.

Một là, số lượng sinh viên tham gia nghiên cứu và công trình nghiên cứu khoa học sinh viên tăng

Trong những năm gần đây, hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên đã có được những thành tựu to lớn. Bình quân 5 năm trở lại đây, mỗi năm có hơn 100 sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, thực hiện thành công 40 đề tài khoa học. Mỗi năm có gần 1000 sinh viên tham gia viết tham luận ở 60 hội thảo khoa học các cấp.

- Hai là, chất lượng đề tài nghiên cứu không ngừng được cải thiện

Các chủ đề nghiên cứu khoa học học sinh viên ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền phong phú, đa dạng, bám sát yêu cầu thực tế của xã hội và lĩnh vực ngành nghề đang được đào tạo tại Học viện. Các đề tài, hội thảo khoa học sinh viên tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền tập trung vào nghiên cứu lĩnh vực lý luận, truyền thông, kinh tế, những vấn đề đang được xã hội đặc biệt quan tâm.

Sinh viên đã vận dụng tốt lý luận chuyên ngành, phương pháp luận nghiên cứu khoa học được trang bị để luận giải những vấn đề thực tiễn kinh tế xã hội đang đặt ra và đề xuất những kiến nghị, giải pháp có ý nghĩa thiết thực nhằm nâng cao

hiệu quả hoạt động thực tiễn, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội bền vững trên nền tảng tư duy khoa học.

Các đề tài nghiên cứu được thực hiện công phu, nghiêm túc. Hệ thống lý luận được xây dựng tốt. Thông tin thực trạng được thu thập công phu, có đề tài tiến hành hàng trăm phiếu điều tra xã hội học để lấy số liệu sơ cấp. Ngoài ra, đề luận giải cho nhiều vấn đề phức tạp, các đề tài đã tiến hành phỏng vấn sâu các chuyên gia, các nhà khoa học đầu ngành. Số liệu sơ cấp và thứ cấp thu thập được xử lý số liệu khoa học, là căn cứ quan trọng để rút ra kết luận khoa học trong vấn đề đang được nghiên cứu.

Kết quả nghiên cứu được trình bày logic, sáng rõ. Cơ sở lý luận và khung lý thuyết được xây dựng cẩn thận. Thực trạng được phân tích, mô tả với những lập luận sắc sảo và minh chứng bằng hệ thống bảng, biểu, đồ thị, hình ảnh.... giúp cho các kết quả nghiên cứu trực quan, sáng rõ.

Thứ ba, công tác đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học sinh viên có quy trình rõ ràng, được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, khách quan. Học viện đã mời các nhà khoa học có năng lực, uy tín trong và ngoài Học viện tham gia các Hội đồng nghiệm thu. Việc đánh giá dựa trên các tiêu chí rõ ràng, cả về nội dung và hình thức, bảo đảm tính công bằng; khắc phục tối đa tính chủ quan, cào bằng trong nhận xét, xếp loại đề tài. Kết quả đánh giá đã phản ánh thực chất chất lượng nghiên cứu của các nhóm sinh viên.

Thứ tư, việc ứng dụng và phát triển các sản phẩm nghiên cứu khoa học sinh viên được tăng cường. Kết quả nghiên cứu khoa học được phát triển thành các tham luận, đề tài khóa luận tốt nghiệp, vào việc học tập và nghiên cứu các môn học trong chương trình. Hầu hết các đề tài được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên khóa sau, một số đề tài được chắt lọc ra gửi bài đăng các tạp chí khoa học chuyên ngành.

Thứ năm, công tác khen thưởng, kỷ luật hoạt động khoa học ngày càng được quan tâm. Hàng năm, Học viện tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động khoa học sinh viên. Những sinh viên có thành tích nghiên cứu khoa học tốt được tôn vinh, thừa nhận, khen thưởng. Hoạt động có ý nghĩa động viên, khuyến khích những sinh

viên đam mê nghiên cứu, đồng thời chỉ ra những khó khăn, thách thức cần vượt qua trong nghiên cứu khoa học đối với sinh viên.

Nguyên nhân của những thành tựu:

Những thành tựu đáng ghi nhận trong hoạt động nghiên cứu khoa học tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền là kết quả của nhiều nguyên nhân khác nhau. Một là, sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Giám đốc Học viện. Hai là, Ban Quản lý khoa học tích cực đổi mới trong quản lý nghiên cứu khoa học sinh viên. Kế hoạch hoạt động năm rõ ràng. Nội dung, chương trình hoạt động khoa học sinh viên ngày càng đa dạng. Nhiệt tình tư vấn, hỗ trợ các khoa và sinh viên trong nghiên cứu khoa học. Ba là, Ban Chủ nhiệm các khoa chủ quản triển khai nhiệm vụ nghiên cứu với tinh thần trách nhiệm cao. Bốn là, cán bộ hướng dẫn khoa học sát cánh đồng hành cùng sinh viên trong từng bước thực hành nghiên cứu. Năm là, nhiều sinh viên có đam mê và thực sự nỗ lực trong nghiên cứu.

b. Hạn chế và nhân

Bên cạnh những thành tựu, công tác nghiên cứu khoa học sinh viên ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền còn những một số những hạn chế cần khắc phục để nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học trong bối cảnh mới.

Thứ nhất, số lượng đề tài chưa tương xứng với số lượng sinh viên và năng lực khoa học của sinh viên. Chưa có nhiều các hoạt động hỗ trợ kiến thức, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu và chuyển giao công nghệ cho sinh viên. Các đề tài tham gia vào các sân chơi khoa học lớn của sinh viên chưa nhiều

Thứ hai, chất lượng một số đề tài, hội thảo khoa học chất lượng chưa cao. Tính ứng dụng thực tiễn của các kết quả nghiên cứu chưa tốt.

Nguyên nhân hạn chế:

Quy chế hoạt động khoa học sinh viên của Học viện chưa thay đổi, nhiều nội dung thiếu cụ thể. Quy chế hoạt động khoa học sinh viên được xây dựng năm 2011 nhiều nội dung không còn phù hợp với Thông tư hướng dẫn của Bộ Giáo dục đào tạo năm 2021, với bối cảnh kinh tế xã hội đầu thế kỷ XXI, với bản thân Học viện và sinh viên hiện nay. Quy chế chưa tạo ra cơ chế khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên và chưa thu hút được cán bộ tham gia trong hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

Kế hoạch nghiên cứu khoa học sinh viên của trường, của khoa và của bản thân sinh viên chưa có sự thống nhất. Các khoa chủ quản bước đầu xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học chưa sinh viên, kế hoạch còn chưa cụ thể, nhiều thay đổi, gây khó khăn cho triển khai nghiên cứu. Bản thân hầu hết sinh viên và các nhóm nghiên cứu chưa có hoặc chưa nghiêm túc thực hiện kế hoạch đề ra. Nhiệm vụ nghiên cứu các giai đoạn không hoàn thành, đến hạn nộp sản phẩm, vội vàng làm cho có, chất lượng không đảm bảo.

Lực lượng cán bộ hướng dẫn khoa học sinh viên mỏng, nhiều trọng trách, thiếu thời gian hướng dẫn sinh viên. Hầu hết cán bộ hướng dẫn là các giảng viên, các nhà khoa học, vừa đảm nhiệm nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hướng dẫn thực hành, thực tập, thực tế... với khối lượng công việc rất lớn, nên quỹ thời gian và tâm sức dành cho nghiên cứu khoa học sinh viên hữu hạn.

Việc động viên khen thưởng sinh viên có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu chưa thể hiện rõ, chưa tạo được ấn tượng để thu hút và thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu và nâng cao chất lượng nghiên cứu.

Công tác truyền thông, quảng bá hoạt động nghiên cứu khoa học chưa được quan tâm đúng mức, nhiều sinh viên chưa tiếp cận tốt thông tin về hoạt động nghiên cứu khoa học trong Học viện.

Sinh viên chưa nắm rõ ý nghĩa của hoạt động nghiên cứu khoa học, chưa có những nhóm nghiên cứu mạnh ở các khoa, viện trọng Học viện làm đầu tàu dẫn dắt hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên.

Công tác phối hợp với các cơ quan, ban ngành, trường học và doanh nghiệp để triển khai nghiên cứu và ứng dụng sản phẩm nghiên cứu còn chưa được quan tâm đúng mức.

Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên đã đạt được những thành tựu cơ bản, là tiền đề quan trọng cho giai đoạn tới. Bên cạnh đó, những hạn chế đã được chỉ rõ nguyên nhân là cơ sở để đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học sinh viên tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong thời gian tới.

3. Giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong thời kỳ mới

Trong chiến lược phát triển năm 2018, Học viện Báo chí và Tuyên truyền hướng tới là cơ sở hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông. Học viện không ngừng phấn đấu trở thành trường đại học có uy tín học thuật trong khu vực và trên thế giới. Chiến lược nghiên cứu khoa học là nội dung đặc biệt quan trọng, hướng tới trở thành “trung tâm quốc gia về nghiên cứu các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, văn hoá, báo chí truyền thông, nơi tập hợp đội ngũ các chuyên gia đầu ngành về lĩnh vực này”⁷⁷. Trên cơ sở những thành tựu và hạn chế, các giải pháp hướng tới phát huy hơn nữa các thành tựu đạt được và giải quyết những khó khăn, tồn tại ảnh hưởng hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên, hướng tới nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học sinh viên trong những năm tới đây:

Một là, đổi mới quy chế nghiên cứu khoa học sinh viên. Tổ chức nghiên cứu, đánh giá và điều chỉnh quy chế nghiên cứu khoa học sinh viên của Học viện cho phù hợp với bối cảnh mới. Nâng cao quyền lợi và trách nhiệm của sinh viên nghiên cứu khoa học và giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

Hai là, hoàn thiện kế hoạch nghiên cứu khoa học: kế hoạch của học viện, kế hoạch của các đơn vị, kế hoạch của sinh viên. Kế hoạch nghiên cứu khoa học của học viện xây dựng trên cơ sở quy chế nghiên cứu khoa học sinh viên và các điều kiện khác, cần được tiến hành triển khai xuống các đơn vị. Các khoa triển khai kế hoạch của học viện và xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học từng năm. Mỗi sinh viên, mỗi nhóm nghiên cứu ngay sau khi nhận nhiệm vụ nghiên cứu cần xây dựng kế hoạch nghiên cứu của riêng mình.

Ba là, Tăng cường vai trò của các khoa chủ quản trong nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học sinh viên.

Mỗi khoa có cán bộ chuyên trách công tác khoa học sinh viên, đảm nhiệm xây dựng kế hoạch, hỗ trợ lãnh đạo khoa quản lý hoạt động khoa học sinh viên tại khoa. Làm rõ quyền lợi và trách nhiệm của giảng viên tham gia hướng dẫn nghiên cứu khoa học sinh viên.

⁷⁷ Chiến lược phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2035 và tầm nhìn 2050 năm 2018.

Hội đồng khoa học khoa tư vấn, hỗ trợ sinh viên và các nhóm nghiên cứu lựa chọn đề tài nghiên cứu sát với ngành nghề đào tạo và thực tiễn kinh tế xã hội hiện nay. Lựa chọn và phân công cán bộ hướng dẫn khoa học phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu. Lựa chọn những sinh viên có năng lực nghiên cứu phù hợp để giao đề tài.

Xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh tại khoa, đóng vai trò dẫn dắt hoạt động nghiên cứu khoa học tại khoa và mở rộng hợp tác nghiên cứu khoa học với sinh viên các đơn vị khác trong và ngoài học viện.

Hằng năm, khoa phải tổ chức tổng kết hoạt động khoa học sinh viên để đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ cho những năm tiếp theo. Có chính sách khen thưởng xứng đáng và kỷ luật nghiêm túc với thành quả nghiên cứu khoa học sinh viên.

Bốn là, chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng nghiệm thu các đề tài khoa học sinh viên. Công tác nghiệm thu nghiêm túc, đánh giá đúng kết quả nghiên cứu là cơ sở để phân loại, khen thưởng, kỷ luật và tạo động lực cho sinh viên nghiên cứu khoa học tích cực hơn. Hội đồng nghiệm thu cần lựa chọn các nhà khoa học phù hợp với chủ đề nghiên cứu. Tiêu chí đánh giá vừa mang tính khái quát chung vừa có những tiêu chí mang tính đặc thù của ngành, lĩnh vực.

Năm là, huy động các nguồn lực xã hội để phục vụ hoạt động khoa học sinh viên.

Một trong những nguyên nhân làm cho chất lượng của nhiều sản phẩm khoa học sinh viên chưa cao là nguồn kinh phí hạn hẹp. Kinh phí cho nghiên cứu khoa học hiện đang hoàn toàn dựa vào kinh phí của học viện, đây là nguồn lực hữu hạn để phát triển số lượng và nâng cao chất lượng đề tài. Để nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, cần xã hội hoá nguồn lực phục vụ nghiên cứu. Học viện và các đơn vị cần chủ động tiếp cận các doanh nghiệp, các cơ quan báo chí, truyền thông,... phát triển hướng nghiên cứu gắn liền với vấn đề đặt ra của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước. Đồng thời xây dựng cơ chế đề xuất phối hợp với các cơ quan doanh nghiệp để triển khai đề tài.

Huy động các nguồn tài trợ để xây dựng giải thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên tại Học viện.

Sáu là, tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học giữa học viện với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

Học viện phối hợp với các cơ sở đào tạo khác trong nghiên cứu khoa học nhằm giao lưu kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên. Phối hợp với các cơ sở nghiên cứu, các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước để công bố kết quả nghiên cứu khoa học sinh viên.

Nghiên cứu khoa học sinh viên là hoạt động có ý nghĩa đặc biệt với sự phát triển bền vững của một cơ sở đào tạo đại học nói chung và học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng. Trong chiến lược phát triển học viện, nghiên cứu khoa học sinh viên được xác định là nội dung quan trọng. Những năm qua, công tác nghiên cứu khoa học sinh viên ngày càng được quan tâm đầu tư thích đáng hơn. Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển học viện trong bối cảnh mới, nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên như một yêu cầu bức thiết, đòi hỏi hệ thống giải pháp đồng bộ, từ nhiều phía.

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Cao Đàm (1999), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học. NXB Khoa học và Kỹ thuật, tr.20.
2. Lê Văn Hảo (2015), Phương pháp nghiên cứu khoa học. Trường Đại học Nha Trang.
3. Bộ giáo dục đào tạo (2021), Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2018), Chiến lược phát triển Học viện Báo chí và Tuyên truyền đến năm 2035 và tầm nhìn 2050.

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ PHỐI HỢP CÔNG TÁC GIỮA KHOA TUYÊN TRUYỀN VỚI BAN TUYÊN GIÁO CÁC CẤP

TS. Lê Đức Hoàng

Khoa Tuyên truyền,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (hiện nay) được thành lập ngày 16-01-1962 theo Nghị quyết số 36 NQ/TW của Ban Bí thư khóa III, trên cơ sở hợp nhất 3 trường: Trường Nguyễn Ái Quốc II, Trường Tuyên huấn và Trường Đại học Nhân dân. Mặc dù qua nhiều lần thay đổi nhưng phần nhiều tên gọi Học viện vẫn gắn chặt với ngành tuyên giáo: Trường Tuyên giáo Trung ương (1962- 1969); Trường Tuyên huấn Trung ương (1970- 1983); Trường Tuyên huấn Trung ương I (1984 -2/1990); Trường Đại học Tuyên giáo (1990 - 3/1993); Phân viện Báo chí và Tuyên truyền (4/1993 đến 8/2005); Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2/8/2005 đến nay).

Khoa Tuyên truyền vinh dự là một trong số rất ít đơn vị được thành lập từ khi Học viện ra đời; tự hào là cơ sở đầu tiên và duy nhất đào tạo cán bộ tuyên giáo trong cả nước. Từ khi thành lập năm 1962 đến nay, Khoa Tuyên truyền liên tục phát huy vai trò, thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, không ngừng mở rộng quy mô, lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng, đóng góp xứng đáng cho công tác tư tưởng, tuyên giáo của Đảng.

Năm 1962, Khoa thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn; từ năm 1969 đào tạo khóa đại học đầu tiên kết hợp bồi dưỡng về chính trị cho cán bộ tuyên giáo cấp tỉnh; từ năm 1982 tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo cho Lào và Campuchia; từ năm 1992 đào tạo trình độ đại học theo quy trình mới hệ chính quy tập trung và không tập trung; từ năm 2003 mở rộng quy mô đào tạo tập trung và tại chức, đào tạo trình độ thạc sĩ ngành chính trị học chuyên ngành công tác tư tưởng; từ năm 2009 đào tạo trình độ tiến sĩ học chính trị chuyên ngành công tác tư tưởng; từ năm 2014 tiếp nhận thêm Khoa Văn hóa và đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Văn hóa phát triển; từ năm 2016 đào tạo trình độ thạc sĩ

chuyên ngành Quản lý văn hóa - giáo dục và khoa học; từ năm 2014 đào tạo cử nhân chuyên ngành Truyền thông chính sách.

Xuyên suốt lịch sử, truyền thống 60 năm của Khoa Tuyên truyền chủ yếu vẫn là thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học về công tác tư tưởng, tuyên giáo cho Đảng, Nhà nước. Các thế hệ cán bộ làm công tác tuyên giáo các cấp, hầu hết đều là cựu sinh viên được đào tạo, bồi dưỡng, trưởng thành từ Khoa Tuyên truyền. Do đó, lợi thế có tính tất yếu của Khoa Tuyên truyền so với các viện, khoa, đơn vị trực thuộc Học viện Báo chí & Tuyên truyền là thuận lợi trong việc gắn kết, phối hợp công tác với ban tuyên giáo các cấp.

2. Thực tế cho thấy, ngành tuyên giáo không thể thiếu Khoa Tuyên truyền và Khoa Tuyên truyền không tách rời chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tư tưởng, tuyên giáo. Trong 60 năm qua, Khoa Tuyên truyền đào tạo khoảng 10 nghìn sinh viên, học viên có chuyên môn, nghiệp vụ cho ngành tuyên giáo và cho xã hội; bồi dưỡng nhiều nghìn cán bộ là lãnh đạo, công chức làm công tác tuyên giáo. Trong số đó, nhiều cựu sinh viên của Khoa trở thành lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, như: đồng chí Trương Vĩnh Trọng (lớp trưởng Tuyên huấn B, niên khóa 1075-1977, nguyên là UV BCH TW Đảng các khóa VII, IX, X, nguyên Bí thư TW Đảng khóa IX); đồng chí Hà Thị Khiết (lớp Tuyên truyền I, nguyên UV BCH TW Đảng khóa VIII, IX, X, XI, nguyên Bí thư TW Đảng khóa XI, nguyên Trưởng Ban Dân vận TW)...

Công tác tuyên giáo hiện nay được tiến hành trong bối cảnh mới, chịu tác động của quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, của cuộc cách mạng công nghiệp 4-0 và mạng xã hội phát triển, trình độ dân trí cao hơn trước. Bên cạnh đó, công tác tuyên giáo cũng chịu tác động không nhỏ từ sự thoái trào của phong trào cộng sản quốc tế, sự thăng trầm của chủ nghĩa xã hội hiện thực trên thế giới, xuất hiện nhiều vấn đề mới trong công tác lý luận chính trị, bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản. Cộng thêm vào đó là tình hình trong nước có sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ. Bối cảnh đó, ở mức độ nặng hay nhẹ, nhiều hay ít đều tác động, tạo nên những khó khăn khách quan trong tiến hành công tác tuyên giáo, nhất là về khả năng thuyết phục nhân dân. Trong khi đó, công tác tuyên giáo của ban tuyên giáo cấp ủy Đảng

hiện nay tiến hành nhiều hoạt động, như: 1) Nghiên cứu lý luận chính trị, 2) Giáo dục lý luận chính trị, 3) Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, 4) Chỉ đạo, định hướng tư tưởng, tuyên truyền, giáo dục Lịch sử Đảng, 5) Tuyên truyền miệng, cổ động trực quan, 6) Văn hóa - văn nghệ, 7) Báo chí - xuất bản, 8) Khoa giáo, 9) Nghiên cứu, định hướng dư luận xã hội, xử lý tình huống có vấn đề, “điểm nóng”, 10) Thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế, 11) Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới...

Thực tế càng đòi hỏi sự gắn kết, phối hợp nhịp nhàng giữa công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo với thực tiễn hoạt động tuyên giáo và ngược lại nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới. Tuy nhiên, có thực trạng hiện nay là ngành tuyên giáo vẫn thiếu cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ, được đào tạo bài bản; trong khi sinh viên được đào tạo đúng chuyên ngành, sau khi tốt nghiệp ra trường vẫn khó khăn tìm được vị trí việc làm tại các ban tuyên giáo. Điều đó càng thôi thúc, đòi hỏi tăng cường phối hợp công tác, gắn kết hơn nữa giữa cơ sở đào tạo với cơ quan tham mưu, nghiệp vụ về công tác tuyên giáo, nơi sử dụng sản phẩm đào tạo, bồi dưỡng.

3. Theo chúng tôi, có thể nghiên cứu, chủ động, tích cực phối hợp công tác giữa cơ sở đào tạo với các ban tuyên giáo về những phương diện chủ yếu sau đây:

Một là, phối hợp về công tác đào tạo (đại học, cao học thạc sĩ và nghiên cứu sinh tiến sĩ).

Phối hợp xây dựng, đổi mới chương trình, nội dung, phương thức đào tạo; mời cán bộ có nhiều kinh nghiệm công tác tuyên giáo báo cáo, giảng dạy các chuyên đề liên quan nhiều đến kiến thức thực tiễn, nghiệp vụ công tác tuyên giáo. Phối hợp về công tác tiếp nhận, hỗ trợ, hướng dẫn, đánh giá sinh viên kiến tập, thực tập; các ban tuyên giáo ưu tiên cử người đi học cao học thạc sĩ và nghiên cứu sinh tiến sĩ chuyên ngành công tác tư tưởng, văn hóa, khoa giáo.

Các ban tuyên giáo tạo điều kiện, hỗ trợ cán bộ của Khoa Tuyên truyền tăng cường nghiên cứu thực tế tại các ban tuyên giáo, nắm bắt tình hình, cập nhật kiến thức, bổ sung vào bài giảng những nội dung sát với yêu cầu thực tiễn, giúp sinh

viên, học viên có thêm kỹ năng, nghiệp vụ công tác tuyên giáo, ra trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của công tác tuyên giáo trong giai đoạn mới...

Hai là, phối hợp trong công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ tuyên giáo.

Khoa Tuyên truyền tìm cách thức phối hợp với lãnh đạo ngành tuyên giáo xây dựng, góp ý chương trình, nội dung, phương thức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức. Các ban tuyên giáo phối hợp, chủ động cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, bao gồm đối tượng làm việc trong ngành tuyên giáo đã qua đào tạo trình độ đại học, sau đại học đúng chuyên ngành tại Khoa Tuyên truyền và các viện, khoa trực thuộc Học viện Báo chí & Tuyên truyền và đối tượng là cán bộ làm việc trong ngành tuyên giáo nhưng chưa được đào tạo đúng chuyên ngành. Các ban tuyên giáo chủ trì, phối hợp với Khoa và Học viên tổ chức cho học viên nghiên cứu thực tế, tham quan học tập kinh nghiệm ở những nơi có nhiều thành tích, sáng kiến, cách làm hay, mô hình mới về nghiệp vụ công tác tuyên giáo.

Ba là, phối hợp trong công tác nghiên cứu khoa học, khảo sát thực tế.

Đó là phối hợp tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học, thực hiện các đề tài, đề án, chuyên đề về công tác tư tưởng, tuyên giáo. Phối hợp nghiên cứu bổ sung, phát triển những vấn đề lý luận về công tác tư tưởng, tuyên giáo; đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và vấn đề đặt ra trong công tác tư tưởng, tuyên giáo hiện nay. Trên cơ sở đó, có điều chỉnh, bổ sung nội dung, cách thức đào tạo chuyên ngành sát với yêu cầu thực tiễn công tác tuyên giáo; tạo ra sản phẩm cứng về lý luận, vững về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng đòi hỏi của ngành tuyên giáo.

Khoa Tuyên truyền phối hợp với ban tuyên giáo các cấp, tăng cường tổ chức các chuyên đi khảo sát thực tế, nắm bắt tình hình, bổ sung thêm những vấn đề thực tiễn vào lý luận giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành.

Bốn là, phối hợp trong công tác tạo cơ hội việc làm cho sinh viên, học viên.

Ở cấp Khoa, cấp Học viện cần thiết có những buổi làm việc với các ban tuyên giáo để tuyên thông về chương trình, mục tiêu, chất lượng sản phẩm đào tạo; gửi gắm sản phẩm đào tạo của mình về các ban tuyên giáo, các cơ quan Đảng, cơ quan

thông tin truyền thông, nhằm tăng cơ hội việc làm cho sinh viên, học viên sau khi tốt nghiệp ra trường. Đồng thời, bằng cách thức nào đó, có thể đặt vấn đề với ban tuyên giáo ưu tiên nhận sinh viên, học viên của Khoa, của Học viện vào làm việc nhằm tránh lãng phí nguồn lực được đào tạo bài bản đúng chuyên ngành...

Muốn vậy, các bên lên quan cần quán triệt, tuyên truyền cho cán bộ tuyên giáo nhận thức đúng đắn vai trò, vị trí, tầm quan trọng của ngành, hiểu rõ đặc điểm của ngành; xác định tuyên giáo là một nghề nên cán bộ tuyên giáo phải chuyên nghiệp, lấy hoạt động nghề của mình làm niềm tự hào, kiêu hãnh, làm mục tiêu phấn đấu, rèn luyện, dấn thân cống hiến suốt đời. Gắn đào tạo, bồi dưỡng với sử dụng cán bộ được đào tạo đúng chuyên ngành; ngành tuyên giáo cần có cơ chế cho người học đúng ngành tuyên giáo sau khi tốt nghiệp được công tác ở ban tuyên giáo. Thực tế hiện nay, đội ngũ cán bộ tuyên giáo các cấp còn thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng, hầu hết chưa được đào tạo bài bản về nghiệp vụ tuyên giáo, phần nhiều là gom từ cán bộ ở nhiều ngành, nghề, lĩnh vực chuyên môn khác nhau. Nhiều cán bộ làm công tác tuyên giáo sau khi đã được đào tạo, bồi dưỡng chu đáo, công tác một thời gian lại điều chuyển công tác khác. Trong khi đó, hiện cả nước mới có Khoa Tuyên truyền thuộc Học viện Báo chí & Tuyên truyền là nơi duy nhất đào tạo bài bản cán bộ làm công tác tư tưởng, tuyên giáo, nhưng sinh viên tốt nghiệp ra trường lại khó tìm được việc làm trong ban tuyên giáo các cấp.

NÂNG CAO CƠ HỘI LÀM ĐÚNG NGHỀ CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH XÃ HỘI HỌC VÀ VỊ THẾ NGÀNH XÃ HỘI HỌC TRÊN THỊ TRƯỜNG TUYỂN DỤNG VIỆC LÀM

TS. Dương Thị Thu Hương

*Khoa Xã hội học và Phát triển,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

1. Giới thiệu

Ngành Xã hội học là một trong những ngành đào tạo đã có bề dày nhất định trong quá trình phát triển và các thế hệ sinh viên tốt nghiệp đã khẳng định được vai trò, đóng góp cho sự nghiệp phát triển đất nước. Những cán bộ nghiên cứu đầu tiên của ngành Xã hội học xuất thân từ "Ban Xã hội học" được hình thành vào năm 1977, sau đó đã phát triển thành Viện Xã hội học vào năm 1983 (Viện Xã hội học 2017). Về cơ sở đào tạo ở bậc cử nhân Xã hội học, Khoa Xã hội học thuộc Đại học KHXH & NV là một trong những đơn vị bắt đầu đào tạo cử nhân khoá đầu tiên cách đây 30 năm. Cùng với lịch sử 60 hình thành và phát triển Học viện Báo chí & Tuyên truyền (HVBC&TT), khoa Xã hội học và phát triển, thuộc HVBC&TT cũng đã có lịch sử và kinh nghiệm 28 năm đào tạo hệ đại học chuyên ngành Xã hội học (khoa đầu tiên với XHH 1 vào năm 1994). Sau nhiều năm phát triển, thời điểm hiện tại là cơ hội nhìn nhận và đánh giá lại thực trạng đào tạo ngành Xã hội học nói chung và ngành XHH tại Học viện Báo chí & Tuyên truyền nói riêng, và trên cơ sở đó có những giải pháp định hướng phát triển hiệu quả và phù hợp trong tương lai.

Bài viết tập trung tìm hiểu đánh giá cơ hội việc làm, khả năng có việc làm sau ra trường của sinh viên ngành Xã hội học, đặc biệt tìm hiểu thực trạng làm trái ngành và những lý do của tình trạng này, giới hạn tìm hiểu và nghiên cứu đối với sinh viên ngành XHH của HVBC&TT, có đối sánh với một số trường có đào tạo ngành xã hội học tại khu vực Hà Nội.

Về phương pháp nghiên cứu, dữ liệu và kết quả trình bày trong bài viết sử dụng phương pháp phân tích dữ liệu có sẵn và tổng hợp kết quả nghiên cứu đã được công bố, cụ thể, các tài liệu sử dụng phân tích bao gồm:

- Các đề án tuyển sinh của các trường có đào tạo ngành Xã hội học tại Hà Nội (Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Đại học KHXH& Nhân văn; Đại học Công Đoàn, Đại học Nông nghiệp; Học viện Phụ Nữ)

- Báo cáo 3 công khai của HVBC&TT và các trường sử dụng đối sánh

- Số liệu khảo sát sinh viên ra trường của trung tâm khảo thí HVBC&TT

- Các nghiên cứu, khảo sát đã tiến hành và công bố, trong đó sử dụng chính từ 2 nguồn số liệu nghiên cứu: 1. Đề tài nghiên cứu khoa học của nhóm tác giả do Nguyễn Thị Mến Thương làm chủ nhiệm (2021): "Định hướng giá trị nghề nghiệp của sinh viên Học viện Báo chí & Tuyên truyền"; 2. Luận văn thạc sỹ của tác giả Lê Hải Nam (2016): "Định hướng việc làm của sinh viên ngành Xã hội học (Nghiên cứu trường hợp tại khoa Xã hội học trường Đại học KHXH&NV và trường Đại học Công Đoàn);

Trên cơ sở kết hợp các nguồn dữ liệu, bằng phương pháp tổng hợp, đối sánh và phân tích dữ liệu, bài viết hướng tới làm rõ mục đích nghiên cứu đã đề cập đến ở trên.

2. Thực trạng đào tạo ngành Xã hội học tại HVBC&TT, so sánh với các trường Đại học tại Hà Nội, cơ hội việc làm đúng nghề và tình trạng làm việc trái nghề

- Thực trạng các cơ sở đào tạo và chỉ tiêu xét tuyển ngành XHH tại HVBC&TT và các trường đại học tại Hà Nội

Trong số các trường đại học tại Hà Nội, bên cạnh HVBC&TT, hiện tại có 5 trường có đào tạo hệ cử nhân Xã hội học, cụ thể ở bảng dưới đây:

Bảng 1: Danh sách các trường có đào tạo cử nhân ngành Xã hội học và chỉ tiêu tuyển sinh năm 2021

	Trường	Số chỉ tiêu tuyển sinh năm 2021	Nguồn
1	Khoa XHH và phát triển, HVBC&TT	50 sv	Đề án tuyển sinh 2021

2	Khoa Xã hội học, ĐHKHXH Nhân Văn	55 sv	Đề án tuyển sinh năm 2021
3	Trường Đại học Công Đoàn	200 sv (Năm 2020 - chỉ tiêu tuyển sinh là 200 sv, số nhập học thực là 100 sv)	Đề án tuyển sinh 2021
4	Trường Đại học Nông nghiệp	30 sv	Đề án tuyển sinh 2021
5	Khoa Xã hội học, Học viện Phụ Nữ	50 sv	Đề án tuyển sinh 2021
	Tổng	Tổng chỉ tiêu/năm: 385 (Thực tuyển: khoảng 300 sinh viên)	

Quy mô số lượng sinh viên tuyển sinh hàng năm của các trường đều ở mức vừa và nhỏ: từ 30 - 50 sinh viên/khoá mỗi năm, duy nhất có trường Đại học Công Đoàn đào tạo với quy mô trên 100 sinh viên/khoá. Nếu tính toàn bộ chỉ tiêu tuyển sinh ngành Xã hội học tại 5 trường tại Hà Nội nói trên thì chỉ có hơn 300 sinh viên Xã hội học được đào tạo/năm và đây là số lượng không phải là lớn, và thực tế đây vẫn là ngành có tiềm năng về đào tạo và nhu cầu sử dụng trong tương lai.

Về cơ hội việc làm, sinh viên ra trường có rất nhiều cơ hội đa dạng về việc làm đúng ngành đào tạo:

- Làm việc tại các cơ quan nhà nước: các viện nghiên cứu, chính sách; cơ quan tư vấn, quản lý các vấn đề xã hội; các tổ chức xã hội, các dự án phát triển xã hội

- Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ: cán bộ nghiên cứu; các bộ tư vấn, giám sát; các bộ dự án; cán bộ phụ trách dữ liệu...

- Làm cho khu vực tư nhân và tự làm chủ đối với dự án sáng lập ra hoặc trung tâm nghiên cứu, tư vấn nghiên cứu và các vấn đề xã hội tự mở.

Bên cạnh cơ hội làm đúng nghề, sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Xã hội học còn có khá nhiều cơ hội làm việc gần đúng nghề hoặc vận dụng một phần kiến thức nghề nghiệp trong công việc. Hiện tại xu hướng tuyển dụng liên ngành khá phổ biến, một vị trí việc làm không chỉ thích hợp cho một ngành nghề đào tạo mà còn có thể thích hợp cho nhiều ngành nghề đào tạo, do vậy đây cũng là cơ hội tốt để sinh viên có thể tìm được việc làm. Một số công việc làm gần với lĩnh vực đào tạo/vận dụng kiến thức được đào tạo: cán bộ nghiên cứu thị trường, phóng viên, biên tập viên...

Thực tế, số liệu tổng hợp từ các báo cáo 3 công khai tại các trường cho thấy, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 12 tháng các trường đào tạo đối với ngành Xã hội học là khá cao, đều chiếm trên 80% tổng số sinh viên phản hồi và nhiều giai đoạn đạt trên 90%, cụ thể như thống kê bảng dưới đây:

**Bảng 2: Tỷ lệ có việc làm qua khảo sát sinh viên đã tốt nghiệp
Ngành XHH HVBC&TT so sánh với đại học KHXHNV và Đại Học Công
Đoàn**

Năm tốt nghiệp	HVBC&TT	ĐH KHXH&NV	Đại học Công đoàn
Năm 2016	95%	100%	-
Năm 2017	95%	84,4%	-
Năm 2018	94,75%	91%	60,12%
Năm 2019	82%	91%	82% - 88%

(Nguồn: số liệu khảo sát của HVBC&TT,
Báo cáo 3 công khai của các trường)

Như vậy có thể thấy sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Xã hội học không khó để có việc làm, tuy nhiên thực tế cho thấy một tỉ lệ đáng kể sinh viên làm không đúng ngành đào tạo. Hiện tại chưa có đầy đủ thông tin của tất cả các cơ sở đào tạo, tuy nhiên phân tích trường hợp sinh viên ngành XHH tại HVBC&TT cho thấy tỉ lệ sinh viên làm không đúng ngành đào tạo có xu hướng gia tăng trong những năm gần đây, cụ thể như sau:

**Bảng 3: Tỷ lệ có việc làm qua khảo sát sinh viên đã tốt nghiệp
Ngành XHH, HVBC&TT (thời điểm khảo sát sau 1 năm tốt nghiệp)**

Năm tốt nghiệp	2016	2017	2018	2019
1. Số lượng người khảo sát phản hồi (người)	20	19	73	32
2. Tỷ lệ sinh viên có việc làm (%) (trong số phản hồi)	95%	94,7%	95%	88%
2.1. Tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo (%)	61%	22%	59%	59%
2.2. Tỷ lệ sinh viên có việc làm trái ngành đào tạo (%).	39%	78%	41%	41%

(Nguồn: số liệu khảo sát của TTKT&KĐCLĐT, HVBC&TT, 2021)

Năm 2016, tỉ lệ làm trái ngành đào tạo chỉ là 39%, năm 2017, tỉ lệ này đã tăng gấp đôi: 78%. Trong 2 khoá sinh viên tốt nghiệp năm 2018 và 2019: cũng có trên 40% sinh viên làm trái ngành đào tạo trong số sinh viên có việc làm. Như vậy, nghiên cứu trường hợp sinh viên tốt nghiệp ngành XHH tại HV Báo chí & Tuyên truyền cho thấy tình trạng làm trái ngành đào tạo đã diễn ra tương đối phổ biến những năm vừa qua, và có năm số làm trái ngành đã chiếm đến hơn 3/4 tổng số sinh viên có việc làm. Thực trạng này bắt nguồn từ những nguyên nhân khách quan và chủ quan, một số nguyên nhân chính bao gồm:

- Nguyên nhân khách quan:

Thứ nhất, xu hướng giảm biên chế trong cơ quan nhà nước dẫn đến thu hẹp cơ hội việc làm của sinh viên sau ra trường: Vị trí việc làm tốt nghiệp chuyên ngành Xã hội học được các trường định vị trong mô tả phương án tuyển sinh là một trong những vị trí được hướng đến khi thiết kế chương trình đào tạo, tuy nhiên với xu hướng chung của việc giảm biên chế trong các cơ quan nhà nước khiến cho cơ hội tuyển dụng việc làm trong lĩnh vực này bị thu hẹp lại đối với sinh viên nói chung và đặc biệt chuyên ngành Xã hội học.

Thứ hai, do Việt Nam đã thoát khỏi danh sách quốc gia nghèo, vươn lên nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp, do vậy các dự án phát triển xã hội quốc tế được đầu tư, tài trợ thông qua các NGOs cũng bị thu hẹp và cắt giảm, từ đó cơ hội việc làm của sinh viên ngành XHH trong các NGOs cũng bị ảnh hưởng đáng kể.

Bên cạnh những nguy cơ hiện hữu thu hẹp cơ hội việc làm thì thực tế chưa có nhiều triển vọng mở rộng cơ hội nghề nghiệp tự tạo hay tự chủ đúng ngành học cho sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành XHH. Hiện tại chưa có nhiều doanh nghiệp mong muốn tìm kiếm hay đầu tư kinh phí để thuê tư vấn, nghiên cứu các vấn đề xã hội, nghiên cứu khách hàng, nghiên cứu người dân, nghiên cứu công chúng do những khó khăn về kinh tế nói chung và không nhìn thấy hiệu quả trước mắt khiến họ không mặn mà đầu tư một khoản kinh phí để đầu tư vào nghiên cứu. Thêm vào đó, các nghiên cứu XHH thường khá tốn kém, các giải pháp có được từ nghiên cứu lại thường phát huy chậm, phải sau một thời gian dài mới thấy hiệu quả, do vậy chưa khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và sử dụng kết quả nghiên cứu XHH.

Bên cạnh nguyên nhân khách quan, tình trạng làm việc trái ngành của sinh viên nói chung và sinh viên XHH nói riêng còn xuất phát từ nguyên nhân chủ quan từ sinh viên, bao gồm: mong muốn ở lại làm việc tại thành phố lớn; giá trị "làm đúng nghề" không còn là ưu tiên quan trọng của sinh viên; không nhiều sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành XHH có thể đáp ứng tiêu chuẩn tuyển dụng của các tổ chức NGOs với đòi hỏi khắt khe về ngoại ngữ.

Về mong muốn nơi làm việc sau khi tốt nghiệp, một số các cuộc khảo sát cho thấy tỉ lệ sinh viên mong muốn ở lại thành phố sau tốt nghiệp là rất lớn, bao gồm cả sinh viên xuất thân nông thôn. Kết quả nghiên cứu với gần 300 mẫu thực hiện đối với sinh viên đang học tại Học viện BCTT về nơi làm việc mong muốn sau khi tốt nghiệp như sau:

Bảng 4: Khu vực làm việc mong muốn sau khi tốt nghiệp sinh viên HVBC&TT (%)

TT	Sau khi tốt nghiệp muốn làm việc	Quan điểm (%)	
		Đúng	Sai
1	Ở các thành phố lớn	89.3	10.7
2	Ở các thành phố vừa/nhỏ	51.4	48.6
3	Ở nông thôn	19.8	80.2
4	Ở miền núi	14.8	85.2
5	Ở vùng sâu, vùng xa, hải đảo	13.2	86.8
7	Bất cứ nơi nào có việc làm	38.7	61.3

(Nguồn: Nguyễn Thị Mến Thương, 2021, Đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên)

Bảng số liệu khảo sát trên cho thấy tỉ lệ sinh viên dự kiến làm việc ở thành phố lớn lên đến gần 90% tổng số sinh viên khảo sát, tiếp đến là lựa chọn làm việc ở thành phố vừa/nhỏ (hơn 50%), tỉ lệ sinh viên dự định sẽ trở về nông thôn hay miền núi rất thấp (từ 14% đến 20%). Ngay cả với phương án lựa chọn sẽ đi "bất cứ nơi nào có việc làm" thì cũng chỉ 38,7% lựa chọn phương án này, vì thực tế sức hút ở thành phố lớn vẫn rất mạnh, do dù là phải làm trái ngành hay chưa có việc làm ngay. Kết quả khảo sát của tác giả Lê Hải Nam (2016) đối với đối tượng là sinh viên đang học ngành XHH của Đại học KHXH & NV và Đại học Công Đoàn cho thấy mong muốn làm việc ở Hà Nội hay đô thị, thị trấn khác vẫn rất lớn, tỉ lệ mong muốn trở về quê nhà sau tốt nghiệp chỉ chiếm trên dưới 20% (Lê Hải Nam 2016: 48).

Với số lượng mong muốn ở lại Hà Nội hay đô thị quá đông trong khi cơ hội việc làm đúng ngành không nhiều dẫn đến tình trạng làm trái ngành rất phổ biến trong nhóm sinh viên tốt nghiệp. Đặc biệt đối với yêu cầu tuyển dụng của các tổ chức nước ngoài, NGOs hay tư nhân, yêu cầu đối với vị trí việc làm tuyển dụng thường cao, trong đó đề cao tiêu chí cần có kinh nghiệm làm việc trước đó và yêu

cầu thành thạo ngoại ngữ. Đây có thể xem là rào cản rất lớn đối với sinh viên mới tốt nghiệp tìm kiếm cơ hội việc làm tại các NGOs và tại thành phố lớn.

Bên mong muốn ở lại thành phố lớn, một số kết quả khảo sát cho thấy giá trị "tìm việc làm đúng ngành được đào tạo" không còn là một giá trị ưu tiên quan trọng nhất đối với sinh viên chuyên ngành Xã hội học, bên cạnh mong muốn được làm ở thành phố lớn thì "công việc ổn định" và công việc "có thu nhập cao" được xếp thứ tự ưu tiên cao nhất, còn "việc làm đúng chuyên môn" là giá trị được xếp ưu tiên thấp nhất trong định hướng tìm kiếm việc làm tương lai của sinh viên. Đây là kết quả thu được từ khảo sát sinh viên chuyên ngành Xã hội học của trường KHXH&NV và trường Đại học Công Đoàn (Lê Hải Nam, 2016, tr. 76).

3. Giải pháp nâng cao cơ hội tìm việc làm đúng ngành đào tạo và vị thế ngành xã hội học trong quá trình phát triển đất nước của sinh viên ngành XHH thuộc HVBC & TT

Kết quả nghiên cứu cho thấy rất cần có những giải pháp tăng cường cơ hội làm đúng ngành học được đào tạo của sinh viên chuyên ngành Xã hội học nhằm tăng cường hiệu quả đào tạo, đáp ứng CDR, đồng thời góp phần nâng cao vị thế, vai trò của XHH đóng góp vào công cuộc phát triển đất nước, hướng các giải pháp đến giá trị công bằng, văn minh, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, phát triển xã hội bền vững và không ai bị bỏ lại phía sau. Để thực hiện được nhiệm vụ này, một mặt cần tăng cường định hướng nghề nghiệp cho sinh viên chuyên ngành Xã hội học ngay từ sớm, thậm chí là năm học thứ nhất: giúp sinh viên nắm bắt được cơ hội việc làm, các yêu cầu vị trí tuyển dụng để có hướng phấn đấu nhằm đạt mục tiêu tìm việc làm đúng chuyên ngành đào tạo. Việc tôn vinh giá trị nghề nghiệp, tôn vinh những tấm gương cựu sinh viên đã thành công theo các cách khác nhau trong lĩnh vực Xã hội học cũng sẽ góp phần thay đổi nhận thức và đánh giá về thang giá trị "làm đúng ngành" phù hợp hơn đối với sinh viên học chuyên ngành XHH tại các cơ sở đào tạo.

Việc thay đổi quan điểm đào tạo, thay vì bó hẹp trong khuôn khổ đào tạo tại trường, khoa đào tạo cũng cần có chiến lược cụ thể hơn, đột phá hơn trong việc gắn chặt đào tạo với cơ sở thực hành nghề, cơ sở tuyển dụng như các vụ viện nghiên cứu, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ để sinh viên làm quen, được

đào tạo thực tiễn và sớm thích ứng với các vị trí việc làm phù hợp khi ra trường. Việc ký kết các biên bản ghi nhớ, mở rộng liên kết với các cơ quan tuyển dụng trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, hội thảo, hội nghị, giảng dạy tại trường cũng là những hướng để đơn vị đào tạo có mối liên hệ chặt chẽ và tăng thêm cơ hội để sinh viên có nhiều lựa chọn trong các đợt kiến tập, thực tập nghề nghiệp và làm việc tập sự tại các cơ quan, tổ chức đúng với nghề nghiệp họ được đào tạo.

Bên cạnh giải pháp đối với từng cơ sở đào tạo như đã đề cập ở trên, để xã hội nhận thức đúng hơn về nghề XHH và đóng góp của nghề XHH cho sự phát triển xã hội rất cần sự tham gia tích cực của Hội Xã hội học. Hội XHH cần đảm đương thêm các nhiệm vụ quảng bá về tầm quan trọng và đóng góp của nghề XHH để xã hội hiểu hơn, từ đó sẽ có nhiều cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành XHH. Ngoài ra để tạo sức mạnh và huy động được nguồn lực phát triển ngành XHH, hội XHH cần tăng cường kết nối trong lĩnh vực xã hội học nhằm tạo dựng mạng lưới nghề nghiệp lớn mạnh và hiệu quả, vừa thể hiện tốt được vai trò nghề nghiệp trong xã hội, vừa góp phần điều chỉnh thể chế mới ra trường để họ tin vào con đường đã chọn và tin vào tương lai của nghề XHH cũng như những giá trị XHH mang lại cho cá nhân, cộng đồng và sự phát triển của xã hội.

Kết luận

Kết quả phân tích cho thấy mặc dù tỉ lệ sinh viên ngành XHH tại HVBC&TT ra trường có việc sau 12 tháng tốt nghiệp là tương đối cao, tuy nhiên vấn đề đáng quan tâm lại ở tình trạng làm trái ngành đào tạo diễn ra phổ biến, dẫn đến nhiều nguy cơ như không đạt được mục tiêu giáo dục, lãng phí nguồn lực và tác động đến quá trình khẳng định vị thế, vai trò của chuyên ngành xã hội học trong hệ thống vị trí việc làm cũng như đối với quá trình phát triển, tiến bộ xã hội. Kết quả nghiên cứu gợi ý về các giải pháp trong tư vấn hướng nghiệp và định hướng giá trị nghề nghiệp phù hợp với học sinh trong giai đoạn tới, đồng thời cần phát huy vai trò của hội Xã hội học trong gắn kết, huy động nguồn lực và nâng cao vị thế ngành Xã hội học đóng góp vào quá trình phát triển xã hội, qua đó mở rộng thêm nhiều cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Xã hội học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đề án tuyển sinh 2021 Đại học KHXXHNV, Đại học Quốc Gia Hà Nội. 2021. *Tại trang:* <http://tuyensinh.vnu.edu.vn/index.php/Home/viewnewsVNU/855>.
2. Đề án tuyển sinh 2021 Học viện Báo chí & Tuyên truyền. 2021. *Tại trang:* <https://tuyensinhajc.edu.vn/dao-tao-he-chinh-quy-tap-trung/item/1122-so-do-tiep-sinh-nhap-hoc-dai-hoc-chinh-quy-nam-2020.html>
3. Đề án tuyển sinh 2021 Đại học Công đoàn. 2021. *Tại trang:* <http://www.dhcd.edu.vn/b/Tin-Dao-tao/DE-AN-TUYEN-SINH-TRINH-DO-DAI-HOC-NAM-2021.html>
4. Đề án tuyển sinh 2021 Học viện Nông Nghiệp Việt Nam. 2021. *Tại trang:* <https://tuyensinhso.vn/school/hoc-vien-nong-nghiep-viet-nam.html>
4. Lê Hải Nam. 2016. "*Định hướng việc làm của sinh viên ngành Xã hội học (Nghiên cứu trường hợp tại khoa Xã hội học trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn & Đại học Công Đoàn)*". Luận văn Thạc sĩ Xã hội học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc Gia, Hà Nội.
5. Viện Xã hội học. 2017. "*Viện Xã hội học - Tiến trình xây dựng, phát triển và hội nhập*". *Tại trang:* http://ios.vass.gov.vn/noidung/gioithieu/Lists/lichsuhinhthanh/View_Detail.aspx?ItemID=8
6. Đại học KHXXH&NV, Đại học Quốc Gia Hà Nội. Báo cáo 3 công khai các năm của Đại học KHXXH&NV từ 2016 - 2020. *Tại trang:* <https://ussh.vnu.edu.vn/vi/gioi-thieu/ba-cong-khai/>
7. Đại học Công Đoàn. Báo cáo 3 công khai Đại học Công Đoàn 2019 - 2020. *Tại trang:* <http://www.dhcd.edu.vn/b/Tin-Khac/BAO-CAO-3-CONG-KHAI-2019-2020.html>
8. Nguyễn Thị Mến Thương. 2021. "*Định hướng giá trị nghề nghiệp của sinh viên Học viện Báo chí & Tuyên truyền*". Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Học viện Báo chí % Tuyên truyền, Hà Nội.
9. Trung tâm khảo thí và kiểm định chất lượng, Học viện Báo chí & Tuyên truyền. 2021. "*Khảo sát việc làm sinh viên ngành Xã hội học từ 2016 - 2020*". Số liệu thống kê nội bộ.

**CHĂM SÓC SỨC KHOẺ TINH THẦN VÀ XÂY DỰNG
MÔ HÌNH THAM VẤN TÂM LÝ PHÙ HỢP CHO SINH VIÊN
TRONG TÂM NHÌN PHÁT TRIỂN CỦA
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN TRONG THỜI GIAN TỚI**

TS. Bùi Thu Hương

*Khoa Xã hội học và Phát triển,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Tóm tắt

Bên cạnh công tác chăm sóc sức khoẻ thể chất, chăm sóc sức khoẻ tinh thần cho sinh viên đang dần trở thành một trong những nhiệm vụ hàng đầu của các trường đại học hiện đại. Khoẻ mạnh về tinh thần giúp sinh viên tập trung và đạt kết quả học tập tốt hơn, giảm các triệu chứng trầm cảm, các hành vi tiêu cực (sử dụng chất gây nghiện, tự tử, v.v...), cải thiện sức khoẻ toàn diện của bản thân. Đặc biệt, thực tế cho thấy môi trường đại học hỗ trợ tích cực đã và đang giúp tăng tỷ lệ tốt nghiệp một cách đáng kể. Một trong các giải pháp giúp chăm sóc và cải thiện sức khoẻ toàn diện và đặc biệt là sức khoẻ tinh thần của sinh viên hiện nay chính là tổ chức các mô hình tham vấn nhanh, gọn, hiệu quả, tích cực với chi phí ít nhất ngay trong khuôn viên trường. Chính vì vậy, liệu pháp tham vấn ngắn hạn tập trung vào giải pháp (SFBT) đang được lựa chọn trong nhiều bối cảnh. Đây là một hệ thống trị liệu tập trung vào việc giúp khách hàng trực tiếp đưa ra các giải pháp trong một khoảng thời gian giới hạn. Triết lý cơ bản của liệu pháp này chính là khách hàng có đủ các thế mạnh và nguồn lực cần thiết để tự thay đổi và không có giải pháp hiện tại và tương lai nào chung cho tất cả các nan đề của khách hàng. Bài tham luận tập trung tổng thuật giới thiệu mô hình SFBT và khả năng ứng dụng nó trong tham vấn cho sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong thời gian tới.

Từ khoá: sinh viên, thế mạnh, giải pháp, liệu pháp ngắn hạn tập trung giải pháp, sức khoẻ tinh thần

Đặt vấn đề

Quá trình chuyển tiếp lên bậc đại học trùng với một giai đoạn phát triển quan trọng của mỗi cá nhân, đó là giai đoạn cá nhân tự khẳng định bản thân và tách biệt khỏi gia đình, tự thân phát triển các kết nối xã hội mới và gia tăng quyền tự chủ và trách nhiệm của bản thân (Duffy & cộng sự 2019). Chính trong giai đoạn đầu của tuổi trưởng thành này, não bộ cũng trải qua quá trình phát triển nhanh và có độ nhạy cao hơn đối với các nguy cơ như các dạng căng thẳng tâm lý xã hội, sử dụng nghiện chất và mất ngủ (Chung & Hudziak 2017). Hơn nữa, đây là tuổi có nguy cơ đối diện với các rối loạn tâm thần và chủ yếu là do không được điều trị hoặc, nếu có, thì không kịp thời và không đầy đủ (Kesler & cộng sự 2007). Hậu quả tệ hơn theo đó là các dạng rối loạn phức tạp hơn, bỏ học, nghiện ngập và tự làm hại bản thân (McGorry & cộng sự 2011; Hawton & cộng sự 2012). Chính vì vậy, các trường đại học cần xác định vai trò chủ đạo của mình trong việc phát triển một hệ thống tích hợp chăm sóc sức khỏe tinh thần cho sinh viên. Trong khi nhu cầu chăm sóc sức khỏe nói chung và sức khỏe tinh thần của sinh viên ngày càng tăng, thực tế cho thấy đội ngũ cán bộ tham vấn, trợ giúp tâm lý trong các trường đại học luôn hạn chế. Trong điều kiện tình hình đó, liệu pháp tham vấn ngắn hạn tập trung vào giải pháp (Solution-focussed Brief Therapy- SFBT), giúp khách hàng trực tiếp đưa ra các giải pháp trong một khoảng thời gian giới hạn, trở nên hữu hiệu hơn bao giờ hết. Trong khuôn khổ tham luận này, chúng tôi tổng thuật giới thiệu khái niệm, các nguyên tắc cơ bản và lịch sử phát triển của SFBT, trên cơ sở đó đề xuất khả năng ứng dụng liệu pháp này trong Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong tương lai.

Liệu pháp tham vấn ngắn hạn tập trung vào giải pháp (SFBT) là gì?

Liệu pháp ngắn hạn tập trung vào giải pháp còn được gọi là liệu pháp tham vấn ngắn hạn (Brief therapy/counselling), can thiệp tâm lý ngắn hạn (Brief psychological interventions), liệu pháp tham vấn có hạn mức thời gian (Time-limited counselling), tham vấn ngắn hạn (Short-term counselling), tham vấn một phiên (Single session brief counselling). Những tên gọi này phần nào đã diễn giải được ý nghĩa của liệu pháp. Theo Steve De Shazer (1997), liệu pháp ngắn hạn tập trung giải pháp có thể hiểu một cách đơn giản là liệu pháp chỉ diễn ra trong một

vài phiên mà thân chủ vẫn có thể tìm được một giải pháp thoả đáng. Đặc điểm ngắn hạn do vậy được hiểu tương đương với số lần tham vấn diễn ra. Số lượng phiên tham vấn có thể chỉ diễn ra trong vòng một phiên duy nhất cộng với 2 lần gặp gỡ củng cố sau đó, hoặc có thể lên tới 29 phiên. Số lượng nhiều hay ít phụ thuộc vào nhu cầu của thân chủ, bản chất của nan đề, mô hình tham vấn mà cán bộ tham vấn sử dụng hay điều kiện môi trường diễn ra tham vấn (Dolan 2019; IASTI 2019).

Liệu pháp ngắn hạn giả định rằng thân chủ là người có đủ kỹ năng và các nguồn lực cần thiết để tự giải quyết nan đề của mình. Mỗi thân chủ là một cá thể riêng biệt với những tiềm năng ẩn chứa có thể tự xây dựng mục đích và tự thay đổi bản thân hướng tới mục đích đó. Liệu pháp này còn chú trọng mối quan hệ hợp tác giữa thân chủ và nhà tham vấn. Mối quan hệ hợp tác hiệu quả có thể đưa ra những giải pháp, những thay đổi có ý nghĩa chỉ thông qua một vài phiên tham vấn. Những thay đổi nhờ trị liệu nhỏ cũng là đủ để có thể phá vỡ những mô hình tư duy, cảm xúc và hành vi dẫn đến nan đề của thân chủ. Ngoài ra, liệu pháp ngắn hạn tập trung vào hoàn cảnh và mục đích hiện tại và tương lai của một người thay vì những trải nghiệm trong quá khứ của họ. Trong phương pháp điều trị định hướng mục đích này, các triệu chứng hoặc vấn đề khiến một người tham gia liệu pháp thường không phải là trọng tâm chú ý. Thay vào đó, một nhà trị liệu có trình độ khuyến khích những người đang điều trị phát triển tầm nhìn về tương lai và cung cấp hỗ trợ khi họ xác định được các kỹ năng, nguồn lực và khả năng cần thiết để đạt được thành công đó (Adiguzel & Goktuck 2013).

Lịch sử và phát triển của SFBT

Steve de Shazer và Insoo Kim Berg thuộc Trung tâm Điều trị Gia đình ở Milwaukee cùng với nhóm của họ đã phát triển phương pháp điều trị ngắn hạn tập trung vào các giải pháp vào đầu những năm 1980. Phương pháp mới này được giới thiệu trong bối cảnh các phương pháp trị liệu cũ đang tiêu tốn quá nhiều năng lượng, thời gian và tiền bạc trong khi hiệu quả thì chưa như mong muốn. SFBT ra đời tập trung vào mục đích phát triển các giải pháp thực tế càng nhanh càng tốt, thay vì giữ người trong điều trị trong một khoảng thời gian dài, nhằm thúc đẩy hiệu quả trợ giúp tâm lý lâu dài cho những người được điều trị (De Shazer và cộng

sự 1986, 1987). Từ khi ra đời cho đến nay, khoảng hơn 3 thập kỷ, SFBT đã phát triển thành phương thức điều trị nhanh và hiệu quả và nó tiếp tục phát triển và thay đổi để đáp ứng nhu cầu của những người được điều trị. Hiện nay, các nhà trị liệu ở Hoa Kỳ, Canada, Nam Mỹ, Châu Á và Châu Âu được đào tạo về cách tiếp cận này. Các nguyên tắc của phương pháp tập trung vào giải pháp đã được áp dụng cho nhiều môi trường khác nhau bao gồm các trường học, nơi làm việc và các môi trường khác, nơi mọi người luôn có những mong muốn đạt được các mục tiêu cá nhân và cải thiện mối quan hệ giữa các cá nhân (Iveson 2002).

Triển khai SFBT như thế nào?

Mục đích của SFBT là trợ giúp những người gặp khó khăn tìm ra công cụ họ có thể sử dụng một cách nhanh chóng để giải quyết các triệu chứng và đối diện với các thách thức. SFBT tin rằng mặc dù các cá nhân đều đã có những kỹ năng để có thể tự thay đổi cuộc sống của mình họ thường cần sự trợ giúp để phát hiện và xây dựng các kỹ năng đó. Tương tự, SFBT nhận ra rằng trong một chừng mực nào đó mỗi cá nhân đều biết cuộc sống của họ cần phải thay đổi như thế nào và do vậy những người thực hành SFBT cố gắng trợ giúp họ trong việc xác định rõ hơn mục đích của bản thân. Người thực hành SFBT khuyến khích các cá nhân tưởng tượng về tương lai mà họ mong muốn và cùng phối hợp với các cá nhân phát triển một loạt các bước đạt tới mục đích đó. Cụ thể, trị liệu viên có thể giúp thân chủ của mình xác định một thời điểm của cuộc sống mà khi đó vấn đề mà họ gặp phải bây giờ hoặc không nghiêm trọng như bây giờ hoặc có thể dễ dàng kiểm soát hơn và đánh giá các yếu tố tạo ra sự khác biệt và các giải pháp đã được áp dụng trong quá khứ (De Shazer và cộng sự 1986, 1987; Sobhy & Cavallaro 2010).

Hình thức trị liệu này bắt đầu bằng việc cùng thân chủ hình dung về tương lai và xác định cách thức các năng lực của cá nhân cần được củng cố và phát triển để đạt được mục đích đó. Người thực hành SFBT cùng làm việc với thân chủ và dẫn dắt họ trong quá trình tìm hiểu những gì có thể mang lại lợi ích cho họ, và cách thức khai thác triệt để những chiến lược đó, khuyến khích họ phát triển khả năng phát hiện và tán dương sự thành công mà họ đạt được (Williams 2019).

Khi thực hiện trị liệu SFBT, cán bộ tham vấn sử dụng một số loại câu hỏi để bắt đầu phiên tham vấn. Ví dụ, các câu hỏi giúp đối diện vấn đề có thể giúp cho

thân chủ hiểu và đưa ra một số cách mà họ có thể sử dụng để đối diện với thử thách trong cuộc sống của mình cũng như các kỹ năng đối diện với những vấn đề khó khăn. Các câu hỏi kỳ diệu có thể giúp thân chủ hình dung về tương lai mà ở đó nan đề của họ đã được giải quyết. Loại câu hỏi này cho phép thân chủ giải thích về sự khác biệt trong cuộc sống của họ nếu như không còn nan đề hiện nay, và có thể đưa ra những bước nhỏ, thực tế để có thể tạo ra những thay đổi dù nhỏ nhưng nhanh chóng. Ngoài ra, có thể là các loại câu hỏi sử dụng thang đo (1-10) để đánh giá tình hình thực tế, tiến độ và cách người khác nhìn nhận về thân chủ. Các loại câu hỏi sử dụng thang đo thường được sử dụng khi không có đủ thời gian cho các câu hỏi kỳ diệu mà vẫn có thể cho phép trị liệu viên hiểu sâu về động cơ, sự tự tin và hy vọng của thân chủ. Loại câu hỏi này cũng phù hợp với những thân chủ gặp khó khăn chia sẻ những trải nghiệm của mình bằng lời. Ngoài ra, cán bộ tham vấn còn có thể sử dụng một loạt các kỹ thuật thường sử dụng trong các loại tham vấn khác, tuy nhiên, cần chú ý với SFBT, các kỹ thuật này chủ yếu tập trung vào việc tìm kiếm giải pháp. Một trong các kỹ thuật có thể sử dụng đó là sử dụng các câu hỏi tìm hiểu về kinh nghiệm giải quyết vấn đề của thân chủ như "Em đã từng giải quyết vấn đề nào tương tự như thế này trước đây chưa?", hay những câu hỏi mang tính khen ngợi, động viên gián tiếp như: "Thế à, bằng cách nào mà em đã đối diện và giải quyết được nó?", v.v. (Adiguzel & Goktuck 2013; Dolan 2019).

Các vấn đề có thể điều trị với SFBT

SFBT được sử dụng thành công với cả trị liệu cá nhân, gia đình và cặp đôi. Mục đích cơ bản của SFBT như trình bày ở trên là trợ giúp các cá nhân tìm kiếm giải pháp cho các thách thức và nan đề của mình, tiếp cận này đã được phát triển và ứng dụng trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống như là trường học, công sở, cho các cá nhân từ các nền văn hoá khác nhau, nguồn gốc, nhóm tuổi khác nhau. Nó thường được sử dụng để giải quyết các nan đề mà thân chủ thường đã có một số ý tưởng về cách giải quyết nào đó. Khi tham gia trị liệu SFBT, thân chủ được xem như là 'chuyên gia' về các mối quan tâm và nan đề của chính họ, và trị liệu viên khuyến khích cá nhân hình dung các giải pháp, hay hình dung về sự thay đổi và tự vạch ra các bước đi cần thiết để giải quyết vấn đề và đạt được mục đích. Bởi vì mô hình trị liệu này tập trung vào giải pháp cho các vấn đề hơn là các lý do đằng

sau nó, nó có thể phù hợp với một số nan đề này hơn là một số nan đề khác. Trên thực tế, trị liệu này cũng sử dụng kết hợp với một số hình thức trị liệu khác. Bên cạnh sự thành công trong những trị liệu cấp độ gia đình và cặp đôi, nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng SFBT là can thiệp hữu ích cho thanh niên đang đối diện với những vấn đề về hành vi và học tập. Tuy nhiên, hình thức này không phù hợp với những cá nhân đang có vấn đề về tinh thần nghiêm trọng (Williams 2019).

Hạn chế của trị liệu SFBT

Trong khi hiệu quả của liệu pháp này đã được chứng minh trên thực tế, một số người cho rằng với bản chất nhanh gọn và hướng đích, liệu pháp này không cho phép người thực hành thời gian cần thiết để đồng cảm với thân chủ. Như thế thân chủ có thể hiểu nhầm rằng trị liệu viên khó có thể thấu hiểu nan đề của mình một cách thực sự. Bên cạnh đó, một số người khác lo ngại rằng SFBT dường như đã gạt bỏ hoặc cho qua những thông tin mà các mô hình khác cho là quan trọng. Chẳng hạn, trong liệu pháp này mối quan hệ giữa các nan đề mà thân chủ đang gặp phải và những thay đổi cần thiết cần nuôi dưỡng không thể hiện rõ, bất cứ một lý do nào ẩn đằng sau những suy nghĩ hay hành vi có vấn đề không được quan tâm trong mỗi phiên trị liệu SFBT điển hình. Các cá nhân có nan đề muốn hiểu được các lý do này thì nên tìm đến các phương pháp trị liệu khác, tất nhiên trong một chừng mực nào đó họ vẫn có thể làm vậy trong các phiên SFBT (De Shazer và cộng sự 2006).

Đặc biệt, theo tiếp cận của liệu pháp này, chính thân chủ chứ không phải nhà tham vấn được coi là chuyên gia trong trị liệu. Tuy nhiên, đôi khi, đối với một số thân chủ với những nền tảng văn hoá xã hội khác nhau, việc làm này lại dẫn đến việc họ nảy sinh những nghi ngờ về kinh nghiệm, tính chuyên nghiệp và khả năng giúp đỡ của nhà tham vấn. Việc này, đến lượt nó, có thể ảnh hưởng tới toàn bộ quá trình trị liệu và mang lại các ảnh hưởng tiêu cực không mong đợi (Lightfoot 2014).

Khả năng xây dựng và phát triển SFBT trong Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Cũng giống như các sinh viên khác, sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền đang phải đối mặt với nhiều khó khăn liên quan đến học tập, quan hệ xã

hội, phát triển cá nhân và định hướng nghề nghiệp. Nhiều sinh viên có nhu cầu tham vấn tâm lý và đánh giá cao tầm quan trọng của các dịch vụ tham vấn tâm lý trong thời gian học tập tại trường (Trần Thị Hoa Phượng 2018). Thách thức đặt ra cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay đó là làm sao có được các dịch vụ trợ giúp tâm lý có thể quản lý và phục vụ tốt nhất được các nhu cầu chăm sóc sức khoẻ tinh thần ngày càng tăng của sinh viên. Trên thực tế, các vấn đề cần trợ giúp ngày càng trở nên phức tạp và các nỗ lực hỗ trợ tâm lý cho sinh viên luôn bị thách thức bởi các nguồn lực vô cùng hạn hẹp. Trong điều kiện tình hình đó, nghiên cứu trên thế giới cho thấy hình thức tham vấn SFBT tỏ ra khá phù hợp và hiệu quả và với đa số sinh viên tiếp cận sử dụng, tỷ lệ trầm cảm, lo âu giảm hơn hẳn so với các sinh viên không sử dụng dịch vụ nào (Bloom 1997; Cooper & Archer 1999). Liệu pháp này đặc biệt có hiệu quả với những sinh viên đang gặp khó khăn khi phải đưa ra một quyết định nào đó. Việc tập trung vào những mục tiêu ngắn hạn có thể đạt được khiến cho sinh viên cảm thấy mạnh mẽ và tự tin hơn (Draper và cộng sự 2002; Sari & Yayci 2013).

Ngoài lý do liên quan đến sự phù hợp và khả năng giải quyết hiệu quả một số vấn đề của sinh viên trong điều kiện nguồn lực hạn hẹp mà vẫn bảo đảm sự công bằng trong tiếp cận dịch vụ tham vấn, hai tác giả Archer & Cooper (1998) còn cho rằng còn có một số lý do đáng chú ý khác khiến cho các cơ sở đào tạo đại học nên và đã lựa chọn liệu pháp này trong các chương trình chăm sóc sức khoẻ tinh thần và tham vấn. Các lý do đó là: 1) nhu cầu tham vấn và ngăn ngừa một số vấn đề khá phổ biến và nghiêm trọng trong trường đại học như: HIV, bạo lực tình dục và đa dạng tình dục, đều cần thời gian và quan tâm của các cán bộ tham vấn trong trường; 2) nhu cầu tham vấn và các chương trình phát triển nhằm trợ giúp sinh viên có thể kết hợp các hoạt động học trên lớp và tự học và sử dụng các cơ hội giáo dục một cách hiệu quả; và (3) nhận thức và sự chấp nhận trị liệu và tham vấn tâm lý trong giải quyết vấn đề của sinh viên ngày càng tăng khiến cho nhu cầu đối với các hoạt động này tăng nhanh.

Tuy nhiên, xây dựng và duy trì mô hình tham vấn như vậy đặt ra một số khó khăn, trong đó khó khăn nhất chính là khâu đánh giá, sàng lọc và quyết định sử dụng liệu pháp trị liệu này với nan đề nào của sinh viên và nhận họ vào trị liệu.

Đề cập đến vấn đề này, Archer & Cooper (1998, trang 6-12) đã đưa ra một số lưu ý giúp các trung tâm/phòng tham vấn trong xây dựng các thủ tục đánh giá sử dụng liệu pháp ngắn hạn như sau:

+ Thứ nhất, nhiệm vụ và các tiêu chí liên quan đến các dịch vụ tham vấn của nhà trường cần phải rõ ràng, có hệ thống đánh giá phù hợp. Hệ thống này có thể sử dụng một số các tiêu chí đánh giá có sẵn để đánh giá hành vi hay xác định nan đề và khung khoảng tâm lý của sinh viên.

+ Thứ hai, cán bộ, nhân viên, giảng viên và sinh viên cần trực tiếp tham gia vào quá trình xác định các tiêu chí đánh giá sàng lọc.

+ Thứ ba, các loại hình dịch vụ tham vấn có sẵn cần phải được quảng bá rộng rãi trong sinh viên để nâng cao nhận thức và khuyến khích các em sử dụng dịch vụ.

+ Thứ tư, đội ngũ thực hiện tham vấn cần xây dựng các hướng dẫn chi tiết để bảo đảm công tác đánh giá, sàng lọc phù hợp nhất với các thực hành đạo đức và y tế cũng như sự thống nhất giữa các cán bộ tham vấn. Đặc biệt, để có thể bảo đảm sự thành công của liệu pháp này, bản thân đội ngũ tham vấn cũng cần phải hiểu rõ về liệu pháp này cũng như cách thức thực hiện chúng. Trước hết, họ phải tin vào tính hiệu quả của liệu pháp ngắn hạn, thấy thoải mái với sự thay đổi vai trò, thoải mái với những mục tiêu trị liệu khiêm tốn và có thể thực hiện và đưa ra những kết quả sàng lọc chính xác và nhanh chóng xây dựng mối quan hệ với thân chủ của mình (Pinkerton 1996).

+ Thứ năm, quá trình đánh giá, sàng lọc cũng cần được giám sát và đội ngũ tham vấn cần phải thường xuyên rà soát lại khả năng ứng dụng của các tiêu chí và hướng dẫn của mình.

+ Thứ sáu, các trường hợp ngoại lệ (VD: nhà tham vấn cần gặp một số lượng thân chủ dài hạn nào đó) cần được cân nhắc một cách cẩn trọng.

+ Thứ bảy, cần có hệ thống cấp cứu và chuyển tuyến dành cho những thân chủ không phù hợp với các tiêu chí tham gia trị liệu ngắn hạn. Vấn đề chuyển tuyến một sinh viên, đặc biệt là sinh viên gặp vấn đề tâm lý nghiêm trọng, rối loạn nhân cách, những người đang có nguy cơ tự tử cao, nạn nhân lạm dụng tình dục, rối loạn ăn uống, v.v. cần được xem xét một cách toàn diện cả về luật pháp, đạo

đức và trị liệu. Trong trường hợp phải chuyên tới các dịch vụ trợ giúp chuyên nghiệp và chuyên môn phù hợp, sinh viên có mua bảo hiểm y tế bắt buộc hoặc các gói bảo hiểm có thể chi trả cho các hoạt động chăm sóc sức khỏe tinh thần sẽ rất có lợi.

Tóm lại, đứng trước yêu cầu phát triển chất lượng đào tạo phục vụ phát triển trong tình hình mới như hiện nay, cũng giống như các trường đại học trong nước, Học viện Báo chí và Tuyên truyền rất nên phát triển nhiều hơn nữa các hình thức dịch vụ tham vấn, trợ giúp tâm lý cho sinh viên. Một mặt việc làm này vừa để giúp đỡ sinh viên gặp khó khăn trong đời sống sinh hoạt hàng ngày, cải thiện chất lượng cuộc sống và nâng cao khả năng và chất lượng học tập. Mặt khác, các dịch vụ trợ giúp tâm lý cho sinh viên có thể coi như là một bằng chứng cho thấy tư duy đào tạo tập trung vào sinh viên và trải nghiệm của họ trong nhà trường, và việc này đóng góp không nhỏ vào việc xây dựng và củng cố vị thế và thương hiệu của nhà trường. Trước mắt, đào tạo bồi dưỡng một đội ngũ thực hành SFBT sử dụng nguồn nhân lực tại chỗ của Học viện (VD: Khoa Tâm lý giáo dục, Khoa Xã hội học và Phát triển) là một giải pháp hữu hiệu./.

Tài liệu tham khảo

1. Adiguzel, B.I. & Goktuck, M. (2013), “Using the solution focused approach in school counselling”, The 4th International Conference on New Horizon in Education, The Association of Science, Education and Technology-TASET, Sakarya Universitesi, Turkey.
2. Archer, J.A. & Cooper, S.E. (1998), *Counseling and Mental Health Services on Campus: Handbook of Contemporary Challenges and Opportunities*, Jossey-Bass, San Francisco.
3. Bloom, BL. (1997), *Planned Short-term Psychotherapy: A Clinical Handbook*, 2nd ed, Allyn & Bacon, Boston.
4. Chung, W.W. & Hudziak, J.J. (2017), “The transitional age brain: “the best of times and the worst of times”, *Child Adolesc Psychiatr Clin N Am.*, 26, 157-175.
5. Cooper, S, Archer J. (1999), “Brief Therapy in college Counselling and

Mental Health”, *Journal of American College Health*, 48(1), 21-28.

6. De Shazer, S., Berg, I. K., Lipchik, E., Nunnally, E., Molnar, A., Gingerich, W., & Weiner-Davis, M. (1986), “Brief therapy: Focused solution development”, *Family Process, Inc.*, 25, 207-221.

7. De Shazer, S., & Berg, I. K. (1997), “What works? Remarks on research aspects of solution-focused brief therapy”, *Journal of Family Therapy*, 19, 121-124.

8. De Shazer, S., Dolan, Y.M., Korman, H., Trepper, T.S., McCollum, E.E., Berg, I.K. (2006), *More than miracles: the state of the art of solution focused therapy*, Haworth Press, New York.

9. Dolan, Y. (2019), “What is solution-focused therapy?”, Retrieved from <http://www.solutionfocused.net/what-is-solution-focused-therapy>

10. Draper, M, Jennings J, Baron, A, Erdun, O; & Shanker, L. (2002), “Time-limited Counselling Outcome in a Nationwide College Sample”, *Journal of college Counselling*, 5(1), 26-38.

11. Hawton, K., Saunders, K.E. & O'Connor, R.C. (2012), “Self-harm and suicide in adolescents”, *Lancet*, 379, 2373-2382

12. International Alliance of Solution-Focused Teaching Institutes-IASTI. (2019), “Certification of trainees”, Retrieved from http://iasti.org/?page_id=19

13. Iveson, C. (2002), “Solution-focused brief therapy”, *Advances in Psychiatric Treatment*, 8(2), 149-156.

14. Kessler, R.C., Amminger, G.P., Aguilar-Gaxiola, S., Alonso, J., Lee, S. & Ustun, T.B. (2007), “Age of onset of mental disorders: a review of recent literature”, *Curr Opin Psychiatry*, 20, 359-364.

15. Lightfoot, J. (2014), “Solution-focused Therapy”, *International Journal of Scientific & Engineering Research*, 5 (12), 238-240.

16. McGorry, P.D., Purcell, R., Goldstone, S. & Amminger, G.P. (2011), “Age of onset and timing of treatment for mental and substance use disorders: implications for preventive intervention strategies and models of care”, *Curr Opin Psychiatry*, 24, 301-306.

17. Patton, G.C., Sawyer, S.M., Santell, J.S. et al. (2016), “Our future: a

Lancet commission on adolescent health and wellbeing”, *Lancet*, 387, 2423-2478.

18. Trần Thị Hoa Phượng (2018), “Xây dựng mô hình tham vấn tâm lý của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền”, *Luận văn tốt nghiệp đại học*, Chuyên ngành Công tác xã hội, Khoa Xã hội học và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.

19. Pinkerton, R.S. (1996), “The interaction between brief and very brief psychotherapy: Allowing for flexible time limits on individual counseling services”, *Professional Psychology: Research and Practice*, 27:9-10.

20. Sari, E., & Yayci, L. (2013), “The effect of solution-focused decision-making training program on the vigilant decision-making of university students”, *International Journal of Academic Research*, 5(3), 159-166.

21. Sobhy, M., & Cavallaro, M. (2010), “Solution-focused brief counseling in schools: Theoretical perspectives and case application to an elementary school student”, http://counselingoutfitters.com/vistas/vistas10/Article_81.pdf

22. Trepper, T. S., McCollum, E.E., De Jong, P., Korman, H., Gingerich, W., Franklin, C. (n.d.), *Solution focused therapy treatment manual for working with individuals*, Retrieved from <http://www.sfbta.org/research.pdf>

23. Williams, L. (2019), "Solution-Focused Brief Therapy and Students' Behaviors", *All Capstone Projects*, 369.

**TRIẾT LÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
TRONG THỜI ĐẠI SỐ HOÁ**

TS. Nguyễn Văn Hạnh

*Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

1. Quan niệm về triết lý giáo dục và lịch sử triết lý giáo dục Việt Nam

Giáo dục với nghĩa chung là hình thức học tập, theo đó kiến thức, kỹ năng và thói quen của một nhóm người hay một người được trao quyền từ thế hệ này sang thế hệ khác thông qua giảng dạy, đào tạo hay nghiên cứu. Giáo dục thường diễn ra dưới sự hướng dẫn của người khác, nhưng cũng có thể thông qua tự học. Bất cứ trải nghiệm nào có ảnh hưởng đáng kể lên cách mà người ta suy nghĩ, cảm nhận hay hành động đều có thể được xem là có tính chất giáo dục.

Theo nhà giáo Phạm Minh Hạc, triết lý giáo dục “là thực tế giáo dục đã được con người cộng đồng trải nghiệm, cái đã trải qua và nghiệm thấy tức là đã cảm nhận biết đến hiểu ra ý thức được - được đúc kết lại thành một giá trị được biểu đạt trong câu ngắn gọn ca dao, tục ngữ, cụm từ nhằm truyền đạt tiếp thu và thể hiện trong cuộc sống mang lại một giá trị nhất định cho con người cộng đồng xã hội duy trì và làm nảy nở cái đúng, tốt, đẹp, ngăn ngừa, sửa chữa, loại trừ cái sai cái ác, cái xấu. Triết lý giáo dục có thể có ở các cấp độ khác nhau một cá thể, một tập thể, cả một quốc gia cho cả hệ thống giáo dục (đường lối, chiến lược, chính sách phát triển giáo dục, thái độ đối với nhà giáo, với học trò vận dụng vào xác định mục tiêu, kế hoạch giáo dục, chỉ đạo phát triển chương trình sách giáo khoa...) đến một trường, một lớp học, một nhà giáo, một gia đình. Cũng có thể nói đơn giản triết lý là triết học học mang lại giá trị thực tế vào nào đó cho con người cộng đồng xã hội”⁷⁸.

Một số học giả cho rằng ở Việt Nam không có triết lý giáo dục. Điều đó không đúng, nhìn vào lịch sử giáo dục Việt Nam, rõ ràng mỗi một giai đoạn chúng

⁷⁸ Phạm Minh Hạc, “triết lý giáo dục thế giới và Việt Nam”, Nxb CTQG Sự thật, HN, 2013, Tr.36-37

ta đều có một triết lý giáo dục phù hợp với những yêu cầu của thực tiễn. Để nhận diện được triết lý giáo dục của một đất nước thì cần trả lời 3 câu hỏi: Học để làm gì?, Học cái gì? Và học như thế nào. Nếu trả lời thấu đáo câu hỏi số 1 “Học để làm gì?” Tự khắc sẽ có đáp án cho câu số hai “Học cái gì?” và số ba “Học như thế nào?”. Trong lịch sử giáo dục Việt Nam, mỗi thời đại đều đã đặt ra và trả lời ba câu hỏi đó.

Từ thế kỷ X, sau khi giành được độc lập dân tộc trên toàn lãnh thổ, chế độ phong kiến Việt Nam được hình thành và trải qua quá trình biến đổi, phát triển đến cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Tư tưởng giáo dục chủ đạo phổ biến của Việt Nam trong nền giáo dục khoa cử Nho học là “học để làm quan”. Vì vậy, “Học để làm quan” trở thành triết lý giáo dục của nền giáo dục Việt Nam thời phong kiến. “Học để làm quan” cũng là mục tiêu cho cả người đi dạy và đi học.

Khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam chúng đã thực hiện chính sách “ngu dân” làm cho dân tộc ta u tối về mặt trí tuệ dễ bề cai trị. Xã hội Việt Nam thời kỳ Pháp thuộc, triết lý giáo dục của kẻ cai trị đã thay đổi từ “học để làm quan” sang “học để làm công chức phục vụ chính quyền thuộc địa”. Đối lập với triết lý giáo dục cai trị là triết lý giáo dục của lực lượng trí thức yêu nước và của đại bộ phận dân chúng Việt Nam. Tư tưởng “giáo dục yêu nước” với mục tiêu giành độc lập dân tộc trở thành triết lý giáo dục chủ đạo. Vì vậy các tư tưởng “khai dân trí”, “khoa học, dân tộc, đại chúng” thể hiện những mục tiêu và giải pháp cụ thể của triết lý giáo dục yêu nước.

Hiện nay, trên cơ sở mục tiêu lý tưởng XHCN và kế thừa triết lý giáo dục Hồ Chí Minh, quan điểm định hướng về giáo dục và đào tạo của Đảng, ta có thể khái quát triết lý giáo dục Việt Nam thời kỳ quá độ lên CNXH là: Giáo dục nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài để xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Thời đại số hoá và yêu cầu cần có một triết lý giáo dục mới cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Nhìn lại lịch sử, dân tộc ta đang không ngừng thay đổi triết lý giáo dục để đáp ứng với nhu cầu thực tiễn. Mỗi khi thời đại thay đổi sẽ có một triết lý giáo dục mới ra đời. Tinh thần biện chứng ấy cần được nối tiếp trong thời đại ngày nay.

Việc cần có một triết lý giáo dục mới là một đòi hỏi tất yếu đối với tất cả các cơ sở giáo dục nói chung và Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng.

Nhân loại ngày nay đang sống trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Diễn ra từ những năm 2000 cuộc cách mạng số, thông qua các công nghệ như Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), tương tác thực tại ảo (AR), mạng xã hội, điện toán đám mây, di động, phân tích dữ liệu lớn (SMAC), công nghệ sinh học... đang tạo ra thế giới thực thành thế giới số bên cạnh thế giới thực. Cuộc cách mạng này đang tác động rất lớn đến phương thức tồn tại và lao động của con người. Nhờ công nghệ AI, máy móc làm việc càng thông minh, có khả năng ghi nhớ, học hỏi vô biên, trong khi khả năng đó ở con người thì càng già càng yếu đi. Ưu điểm của máy móc làm việc 24/24, không cần trả lương, đóng thuế, bảo hiểm... điều này đang đe dọa nghiêm trọng đến việc sử dụng lao động là người thật. Với tốc độ số hoá nhanh chóng mặt đang đặt ra thách thức rất lớn đối với thị trường lao động. Về cơ bản con người chỉ có hai năng lực là lao động chân tay và lao động trí óc, ở các thời đại trước con người không bị thất nghiệp vì lao động dịch chuyển từ lao động chân tay sang trí óc, khu vực nông nghiệp sang công nghiệp. Nhưng trong thời đại ngày nay với các công cụ như Robot, Big Data, AI, internet vạn vật kết nối,... máy móc có thể thay thế con người ở năng lực ghi nhớ, phân tích, nhận dạng mẫu... (dạng công việc trí tuệ) vậy con người sẽ làm gì? Trên thực tế theo thời gian, con người ngày càng dễ bị thay thế bằng các thuật toán máy tính, không hẳn vì các thuật toán đang trở nên thông minh hơn, mà còn bởi vì con người đang ngày càng bị chuyên môn hóa. Và thêm một nghịch lý nữa càng giỏi chuyên sâu ở lĩnh vực nào đó thì tri thức của con người càng dễ dàng bị số hoá. Ngày nay mỗi người thường thuộc về một chuyên ngành hẹp nào đó, điều đó cho phép việc thay thế họ bằng AI dễ dàng hơn nhiều. Viễn cảnh AI giống như một phiên bản người hoàn chỉnh rất khó xảy ra nhưng nó chỉ cần vượt trội hơn con người trong một lĩnh vực chuyên sâu nào đó là có thể ép con người vắng ra khỏi thị trường lao động.

Học viện Báo chí nói riêng và nền giáo dục Việt Nam nói chung đều cần nhận thức đầy đủ những thời cơ và thách thức mà cuộc cách mạng số hoá đang mang lại. Học viện Báo chí và tuyên truyền có “sứ mệnh là trường Đảng, trường

đại học trọng điểm quốc gia, Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh có sứ mệnh nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí, truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác. Nói một cách đơn giản Học viện Báo chí và Tuyên truyền có sứ mệnh, nhiệm vụ đào tạo ra những lao động làm trong lĩnh vực báo chí, truyền thông và lý luận chính trị.

Trong guồng quay chung của xã hội, những ngành nghề này cũng đang trong quá trình số hoá nhanh chóng. Trong ngành báo chí của thế giới, các hệ thống khai thác dữ liệu tự động có thể cảnh báo các phóng viên về những tin tức tiềm năng, trong khi các newsbot (ứng dụng phần mềm tự động thu thập thông tin báo chí) giúp đưa ra những cách thức mới để người đọc khám phá thông tin. Ngày càng nhiều cơ quan báo chí và hãng tin tức lớn trên thế giới triển khai sử dụng AI. Với tốc độ số hoá ngày nay mọi tri thức sẽ nhanh chóng đc chuyển sang máy móc. Dù một nhà báo có giỏi đến đâu đi chăng nữa cũng không thể xử lý thông tin nhanh hơn máy, một nhân viên marketing chuyên nghiệp đến đâu chẳng nữa cũng không thể phân tích thị trường, thị hiếu khách hàng thói quen mua sắm giỏi hơn AI.... Còn lao động trong mảng lý luận chính trị tưởng chừng khó có thể thay thế bằng máy móc, thì ngày nay cũng đang được số hoá một phần nhờ các công cụ hiện đại, bài giảng của người thầy, của chuyên gia dễ dàng được ghi lại và xuất bản rộng rãi. Thậm chí AI, và các công nghệ dữ liệu lớn có thể giúp phân tích xu hướng, quan điểm chính trị của cá nhân hay của một nhóm nào đó, từ đó đưa ra những báo cáo, phân tích, dự báo chính xác hơn chuyên gia là con người.

Thực tế này đòi hỏi Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần có một triết lý giáo dục mới. Làm sao để tìm ra được một triết lý giáo dục đào tạo vừa phù hợp với thời đại số vừa thể hiện được tính Đảng, đây chính là đề bài mà chúng ta cần phải giải đáp trong bối cảnh hiện nay.

3. Triết lý giáo dục của Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần kết tinh được triết lý giáo dục của dân tộc, chủ nghĩa Mác Lênin và đáp ứng yêu cầu của thời đại

Dừng lại quá trình số hoá là một điều không tưởng. Do đó các cơ sở đào tạo trong đó có Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần trả lời lại ba câu hỏi lớn: Học để làm gì?, học cái gì? Học như thế nào. Đối với Học viện báo chí và Tuyên truyền dĩ nhiên vẫn là học để làm báo, làm truyền thông, làm lý luận chính trị. Nhưng những ngành nghề này đã đặt trong bối cảnh mới đòi hỏi người lao động chỉ chuyên nghiệp thôi chưa đủ vì càng chuyên nghiệp càng dễ bị máy móc thay thế, dó đó những nhà báo, nhà truyền thông, nhà lý luận tương lai cần vượt lên cả máy móc tức là hội tụ được những năng lực, kỹ năng và phẩm chất mà máy móc không thể thay thế được. Đó chính là khả năng đổi mới sáng tạo, là tình cảm, cảm xúc, là cá tính, khí chất cá nhân... Đây là những năng lực, phẩm chất vốn dĩ chỉ có ở con người.

Nền sản xuất xã hội hoá dưới CNTB chạy theo lợi nhuận do đó cần chuyên môn hoá cao độ để đạt năng suất cao nhất có thể đã khiến con người ngày càng bị máy móc hoá, dần dần mất đi những năng lực, phẩm chất “Người” vốn có. C.Mác đã từng gọi đó là “tha hoá” trong lao động. Để tạo ra thế hệ nhà báo, nhà truyền thông, nhà lý luận tương lai vượt lên trên máy móc, chúng ta cần trở về với quan điểm giáo dục của C.Mác, đó là “Phát triển con người toàn diện”.

Trong “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản” năm 1848 triết lý giáo dục được Mác Ăngghen thể hiện qua luận điểm “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”⁷⁹. Chủ nghĩa Mác -Lênin khẳng định mục đích của nền giáo dục XHCN là: “làm cho những thành viên trong xã hội đó có khả năng sử dụng một cách toàn diện năng lực phát triển toàn diện của mình”⁸⁰. Phát triển toàn diện không có phải là lĩnh vực nào cũng giỏi mà là phát triển đầy đủ bốn lĩnh vực: thể chất, trí tuệ, tinh thần, tình cảm. Nền giáo dục của CNTB, giáo dục con người theo sự phân công lao động xã hội đáp ứng nhu cầu tức thời của hệ thống kinh tế, từ đó khiến con người phát triển phiến diện, lệch lạc

⁷⁹ C.Mác-Ph.Ăng ghen, Toàn tập, tập 4, Nxb CTQG, HN,1992, tr628.

⁸⁰ C.Mác và Ăngghen toàn tập, tập 4, Nxb. CTQG, HN. 1995, tr.475

khiến lao động của họ bị tha hoá. Giáo dục XHCN phải là nền giáo dục giải phóng con người khỏi lao động bị tha hoá tức là thứ lao động bị chuyên môn hóa do phân công lao động xã hội quy định, hãy để con người lao động với niềm say mê và nhu cầu tự thân của họ, C.Mác viết: “Không ai bị hạn chế trong một phạm vi hoạt động độc chuyên, mà mỗi người đều có thể tự hoàn thiện mình trong bất kỳ lĩnh vực nào thích, thì xã hội điều tiết toàn bộ nền sản xuất, thành thử tôi có khả năng hôm nay làm việc này, ngày mai làm việc khác, buổi sáng đi săn, quá trưa đi đánh cá, buổi chiều chăn nuôi, sau bữa cơm thì làm việc phê phán, tùy theo sở thích của tôi mà chẳng bao giờ trở thành người đi săn, người đánh cá người chăn nuôi hoặc nhà phê phán cả”⁸¹. Nghĩa là người lao động không bị cột chặt vào một lĩnh vực độc chuyên nào đó mà có thể tự do thể hiện năng lực, sở thích cá nhân. Khi đó lao động không phải là ép buộc, không phải là những quy trình lặp đi lặp lại nhằm chán mà là một niềm say mê được hồi thúc bằng những động lực tự thân.

Đối với lao động nghề báo, chúng ta phải từ bỏ tư duy tạo ra những “cỗ máy” đưa tin, viết bài chuyên nghiệp, theo những khuôn mẫu có sẵn mà phải tạo ra những nhà báo sáng tạo, có phong cách, có cá tính, có lý trí và cảm xúc... Đối với người làm lý luận chính trị cũng tương tự như vậy, không chỉ giảng dạy lý luận một cách giáo điều mà còn biết vận dụng lý luận trong thực tiễn trong từng thời đại. Biết đổi mới sáng tạo trong các truyền đạt, có phong cách và khí chất riêng trong mỗi bài giảng, hay công trình nghiên cứu.

Từ việc trả lời thấu đáo câu hỏi học để làm gì? Sẽ có đáp án cho câu hỏi “Học cái gì?”, “Học như thế nào?” Rõ ràng để tạo ra những nhà báo, nhà truyền thông, nhà lý luận tương lai cần vượt lên cả máy móc thì nội dung giáo dục, đào tạo hiện nay chưa thể đáp ứng được. Cách học thiên về lý thuyết sẽ nhanh chóng lỗi thời vì mọi tri thức đều có thể số hoá, chỉ có thực tiễn không ngừng biến đổi thành muôn hình vạn dạng mà không một máy móc nào có thể số hoá được. Do đó nội dung dạy mang tính thực tiễn sẽ lựa chọn đúng đắn trong bối cảnh ngày nay. Học như thế nào? - cách học truyền thụ một chiều tất nhiên cũng không thể đáp ứng với thời đại số. Với lượng thông tin khổng lồ có thể tiếp cận dễ dàng qua nhiều kênh khác nhau thì người học không thể chấp nhận cách truyền thụ ấy. Cách

⁸¹ C.Mác-Ph.Ăng ghen, Toàn tập, tập 4, Nxb CTQG, HN,2004, tr.47.

học truyền thụ một chiều cũng làm thui chột khả năng sáng tạo, đổi mới và khí chất, cá tính của người học. Cách học của thời đại số là tự học và tiếp nhận đa kênh, khi đó vai trò của người thầy không thuần túy là người truyền thụ mà là người dẫn dắt, định hướng, khơi dậy sự say mê, yêu thích, khao khát chinh phục vấn đề ở người học kích lệ người học giải quyết vấn đề một cách sáng tạo có phong cách. Quá trình đó đồng thời cũng rèn giũa cho những lao động tương lai khả năng đổi mới, sáng tạo, cá tính, khí chất riêng trong quá trình tác nghiệp sau này.

KẾT LUẬN:

Tầm nhìn đến năm 2050, “Học viện Báo chí và Tuyên truyền trở thành cơ sở hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông. Học viện không ngừng phấn đấu trở thành trường đại học có uy tín học thuật trong khu vực và trên thế giới”⁸². Để mục tiêu nay thành hiện thực, Học viện cần xây dựng triết lý giáo dục đúng đắn, tác động tích cực lên cả người dạy và người học, triết lý này vừa phù hợp với thời đại số vừa giữ được tính Đảng vốn có của chúng ta, vừa kế thừa được truyền thông giáo dục của dân tộc.

⁸² <https://ajc.hcma.vn/gioithieu/pages/su-mang-cua-hoc-vien.aspx?CateID=856&ItemID=9597>

ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG, VĂN HÓA TRONG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA KHOA TUYÊN TRUYỀN

TS. Bùi Thị Như Ngọc

Khoa Tuyên truyền,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1. Đối với mỗi cán bộ, giảng viên ở môi trường đại học, bên cạnh các yêu cầu về công việc chuyên môn, giảng dạy, thì nghiên cứu khoa học cũng là một nhiệm vụ quan trọng, để cán bộ, giảng viên một mặt được rèn luyện và thể hiện, trau dồi tri thức của bản thân, đồng thời lan tỏa, phổ biến những kiến thức, quan điểm, khám phá mới trong khoa học của mình đến đông đảo công chúng và những nhóm đối tượng chuyên biệt trong lĩnh vực nghiên cứu của mình. Từ đó, ảnh hưởng, thấm thấu và tác động không nhỏ đến đời sống xã hội và sự phát triển xã hội, an ninh tư tưởng, văn hóa của đất nước.

Khoa Tuyên truyền là cơ sở duy nhất trong cả nước giảng dạy, nghiên cứu chuyên sâu về Khoa học Công tác tư tưởng và đào tạo cán bộ tuyên giáo, đồng thời giảng dạy, nghiên cứu văn hóa, lại có đội ngũ cán bộ, giảng viên có học hàm, học vị, có bề dày kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu khoa học, có uy tín trong xã hội. Đây là ưu thế, cũng là thuận lợi căn bản để các hoạt động nghiên cứu khoa học của khoa trong lĩnh vực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa có nền móng vững chắc để phát triển, ngày càng được phát huy và khẳng định.

Không phải chỉ đến khi có Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị, mà ngay từ những ngày đầu, cùng với quá trình hình thành và phát triển của Học viện và của Khoa, nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình, cán bộ, giảng viên khoa Tuyên truyền đã luôn chủ động tham gia cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, không chỉ trong giảng dạy hay các hoạt động khác, mà còn trong nghiên cứu khoa học. Từ khi có NQ 35, cán bộ, giảng viên Khoa càng vào cuộc quyết liệt, mạnh mẽ hơn nữa để tham gia đấu tranh

phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa. Trong những năm qua, cán bộ, giảng viên của Khoa đã chủ trì hoặc tham gia và bảo vệ thành công nhiều đề tài khoa học các cấp, từ cấp cơ sở đến cấp Nhà nước, như: Định hướng giải pháp đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội; Xử lý các thông tin sai lệch, xuyên tạc trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận và văn học, nghệ thuật; Mạng xã hội với công tác tuyên truyền tư tưởng của Đảng - Cơ hội, thách thức và giải pháp... Những đề tài này được đánh giá cao, có giá trị không chỉ về mặt lý luận mà còn cả trong thực tiễn. Khoa còn cho ra đời những cuốn giáo trình, tập bài giảng, sách tham khảo, chuyên khảo... góp phần đem đến nền tảng tri thức, hiểu biết căn bản, chuyên sâu cho người tiếp nhận để có kiến thức vững vàng, nhận thức đúng đắn trong công cuộc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa. Năm 2020, Khoa có hơn 70 bài viết, năm 2021, khoa có hơn 100 bài viết với nhiều thể loại đăng trên các tạp chí, website của Ban Tuyên giáo Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tạp chí Cộng sản và các cơ quan báo chí, truyền thông uy tín khác.

Có thể thấy, việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa của đội ngũ cán bộ, giảng viên khoa Tuyên truyền trong hoạt động nghiên cứu khoa học *trước hết xuất phát từ ý thức, thái độ, trách nhiệm của bản thân mỗi cán bộ, giảng viên về tầm quan trọng của việc đấu tranh, để từ đó thể hiện, thâm thấu và khẳng định trình độ, năng lực chuyên môn, cũng chính là góp phần khẳng định vị thế khoa học của Khoa, của Học viện* thông qua các công trình nghiên cứu, bài báo khoa học. *Thứ hai, thể hiện ở việc lựa chọn đề tài, nội dung nghiên cứu một cách đúng đắn, thời sự, sắc bén: bên cạnh các đề tài, nội dung nghiên cứu hướng đến chuyên ngành và môn học mà mình phụ trách, cán bộ, giảng viên khoa cũng chủ động lựa chọn các đề tài, nội dung về đấu tranh phản bác các các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa để nghiên cứu, cụ thể hóa bằng các công trình khoa học, các bài báo đăng tạp chí... Đặc biệt, có sự ủng hộ, tạo điều kiện rất lớn, rất kịp thời của Đảng ủy, Ban Giám đốc, Ban Quản lý khoa học Học viện Báo chí và Tuyên truyền cũng như Đảng ủy, Ban Giám đốc, Vụ Quản lý khoa học Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Ban chỉ đạo Đề án 35* thông qua việc phân bổ, đặt hàng các đề tài, hội thảo, tọa đàm, bài

viết khoa học, cấp nguồn kinh phí để thực hiện các hoạt động khoa học. Đó là động lực thúc đẩy đội ngũ cán bộ, giảng viên của khoa cố gắng, nỗ lực và phấn đấu hơn nữa để góp trí, góp sức của mình vào sự nghiệp đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa.

2. Tuy nhiên, trong hoạt động nghiên cứu khoa học đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, vẫn có một số tồn tại, vướng mắc, như:

- Một là, *một bộ phận cán bộ, giảng viên và học viên, sinh viên chưa thực sự có ý thức quan tâm, đầu tư nhiều cho mảng đề tài này do những nguyên nhân cả chủ quan và khách quan.*

- Hai là, *lượng bài viết, công trình nghiên cứu khoa học về chủ đề đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực TT, VH của cán bộ, giảng viên khoa dù không phải là ít, nhưng phân bố chưa đồng đều, chỉ tập trung ở một số cán bộ, giảng viên.*

Ba là, *sự hợp tác, thúc đẩy kết nối, phối hợp nghiên cứu khoa học giữa khoa và các bộ, ban, ngành, đơn vị hữu quan để đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa chưa nhiều, chủ yếu mới dừng lại ở cá nhân tự tìm đề tài, tự viết, hoặc viết theo kế hoạch khoa học hàng năm, hoặc theo định hướng nghiên cứu của Đề án 35.*

- Bốn là, *riêng với đối tượng nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên của khoa, sự tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về mảng đề tài này, nếu có, chủ yếu do khoa “đặt hàng”, định hướng qua các Hội thảo khoa học, Tọa đàm khoa học... Đa phần các em chưa thực sự chủ động nghiên cứu khoa học. Điển hình, với sinh viên, mặc dù nội dung đấu tranh đã được các thầy, cô lồng ghép vào các bài giảng ở trên lớp qua nhiều khóa, nhưng thực tế cho thấy, sự kết nối trong thực tiễn và vận dụng vào hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên vẫn còn không ít hạn chế, mà hạn chế trước hết là sự rụt rè, thậm chí có phần thụ động của một bộ phận sinh viên trong việc đăng ký tham gia nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, số lượng và nguồn kinh phí phân bổ cho đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên còn hạn hẹp. Kinh phí được phân bổ thấp; về số lượng: Khoa có 3 chuyên ngành đào tạo bậc đại học với gần 400 sinh viên nhưng vài năm gần đây chỉ được hạn*

ngạch là 2 ĐTKH SV trong 1 năm, mảng đề tài đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa đối với sinh viên không phải quá khó, nhưng cũng chẳng dễ để có những nghiên cứu khoa học và sâu sắc, nên sinh viên thường lựa chọn những đề tài gắn với chuyên ngành mình học chứ không phải là đề tài về mảng nội dung trên, trừ phi có định hướng của giảng viên hướng dẫn... Do vậy, đây cũng là một khoảng trống cần được lấp đầy một cách hiệu quả, thực chất hơn nữa trong hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, để tạo điều kiện cho các em có cơ hội được nghiên cứu những đề tài khoa học liên quan/về mảng đề tài trên.

Một điều đáng lưu tâm, là hầu hết bài viết, công trình nghiên cứu đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa của cán bộ, giảng viên và học viên, sinh viên khoa Tuyên truyền *đa phần đều được viết, được xã hội hóa bằng tiếng Việt*, được các cơ quan báo chí, truyền thông đăng tải cũng bằng tiếng Việt, nên phạm vi, mức độ lan tỏa, ảnh hưởng chủ yếu mới chỉ dừng lại ở “người Việt viết cho người Việt đọc” (cá biệt có một số bài viết được đăng tải tạp chí quốc tế, nhưng không nhiều). Viết bằng tiếng Việt là cần thiết, vì để đấu tranh hiệu quả thì trước hết trong nội bộ đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên, sinh viên cũng như quần chúng nhân dân cần được tiếp nhận những bài viết này để có nhận thức, tư tưởng đúng đắn, từ đó mới dẫn đến hành động đúng đắn. Nhưng cũng *có hạn chế là phạm vi các bài viết đấu tranh của chúng ta chưa lan tỏa rộng rãi trên trường quốc tế, để người Việt Nam ở nước ngoài (trong đó có nhiều người không biết hoặc không thông thạo tiếng mẹ đẻ), bạn bè quốc tế có nhìn nhận, hiểu biết đúng hơn về cuộc đấu tranh này của chúng ta, và từ đó tin tưởng, ủng hộ chúng ta, cũng như thúc đẩy cơ hội hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học về chủ đề này.*

3. Nhìn từ thực tế hoạt động nghiên cứu khoa học của khoa Tuyên truyền trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, với những thành tựu, kết quả đạt được và cả khó khăn, thách thức, tồn tại, để tăng cường, thúc đẩy, phát huy hiệu quả hơn nữa hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực này, *trước hết mỗi cán bộ, giảng viên và cả đội ngũ nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên cần nâng cao nhận thức hơn nữa về ý nghĩa, tầm*

quan trọng của việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, *gắn ý thức công dân với ý thức chính trị*, bám sát vào các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là NQ 35, lấy đó làm cơ sở nền tảng để tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học phát triển về cả bề rộng lẫn chiều sâu.

Thứ hai, cần hướng đến việc mở rộng và đa dạng hóa hơn nữa các nội dung nghiên cứu khoa học và hình thức, phương tiện chuyển tải, thể hiện kết quả nghiên cứu đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa trong hoạt động nghiên cứu khoa học thông qua việc tăng cường tổ chức các Hội thảo khoa học, Tọa đàm khoa học, in thành sách, kỷ yếu... các công trình nghiên cứu khoa học, đăng tải các bài viết khoa học không chỉ ở tạp chí mà còn đăng báo, không chỉ báo, tạp chí in mà còn báo, tạp chí điện tử, các website, không chỉ ở Trung ương mà còn ở địa phương, không chỉ trong nước mà còn trên trường quốc tế; và có thể kéo/dăng ở trang cá nhân của cán bộ, giảng viên, hoặc chia sẻ vào trong nhóm khoa, gửi link cho sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh tham khảo.... Điều này giúp tăng uy tín khoa học của cán bộ, giảng viên, cũng như thuận tiện cho việc sử dụng các nội dung nghiên cứu khoa học đã được đăng tải để định hướng tư tưởng, nhận thức cho sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh trong cuộc đấu tranh này.

Thứ ba, Học viện và Khoa cần có cơ chế khen thưởng các cá nhân có thành tích tiêu biểu, vượt trội trong nghiên cứu khoa học ở lĩnh vực này, đồng thời hỗ trợ hiệu quả hơn nữa hoạt động nghiên cứu khoa học đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa. Để làm được điều này, trong bối cảnh khó khăn chung về kinh phí hoạt động khoa học không chỉ ở Học viện, ở khoa Tuyên truyền mà ở không ít khoa, đơn vị khác, chúng ta cần chủ động tìm cơ hội hợp tác với các bộ, ban, ngành, cơ quan, đơn vị... hữu quan để tiến hành hợp tác, phối hợp các hoạt động nghiên cứu khoa học đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa rộng khắp và đi vào chiều sâu, theo hướng hợp tác triển khai các chuyên đề, hội thảo, tọa đàm khoa học, viết sách, bài báo... phù hợp với đặc thù của từng bộ, ban, ngành, cơ quan, đơn vị... nhằm tăng cường tính lý luận và tính ứng dụng thực tiễn của các nghiên cứu khoa

học này, đồng thời cũng là tăng thu nhập cho đội ngũ cán bộ, giảng viên của khoa, tăng quỹ khoa và từ đó có thể tái đầu tư vào nghiên cứu khoa học. *Gắn kết chặt chẽ hơn nữa với nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên các khóa để mở rộng cơ hội hợp tác, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực* đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa với các em và với cơ quan nơi các em công tác.

Thứ tư, trong thời gian tới, cán bộ, giảng viên của Khoa cần chú trọng đầu tư hơn nữa cho mảng nghiên cứu khoa học về nội dung này bằng tiếng nước ngoài, đặc biệt là tiếng Anh, để sự nghiệp đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa của cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên khoa Tuyên truyền thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học ngày càng phát triển về cả bề rộng lẫn chiều sâu, cả trong nước và quốc tế trên cơ sở hòa bình, nhân văn, giữ vững định hướng chính trị. Từ đó, có thể thiết thực góp phần xây dựng và khẳng định hơn nữa vị thế, thương hiệu và những giá trị lý luận, giá trị thực tiễn từ các nghiên cứu khoa học của khoa Tuyên truyền, cũng là của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa ở bối cảnh hội nhập, toàn cầu hóa ngày nay.

PHÁT HUY DÂN CHỦ TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC Ở KHOA CHÍNH TRỊ HỌC, HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

TS. Phạm Thị Hoa - ThS. Lưu Văn Thắng

Khoa Chính trị học,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã bước sang năm 60 của quá trình hình thành và phát triển, ngày càng chứng tỏ được vị thế và tầm quan trọng của một cơ sở đào tạo cán bộ lý luận chính trị và báo chí truyền thông hàng đầu của cả nước. Hành trình 60 năm ấy của Học viện cũng là hành trình 60 cũng chứng kiến sự ra đời và phát triển của nhiều khoa, phòng, ban, trong đó, có những đơn vị tuổi đời song hàng cùng tuổi đời của Học viện, cũng có những đơn vị thuộc nhóm “sinh sau đẻ muộn” cùng với quá trình phát triển của Học viện. Dù mới có chưa đầy 30 năm thành lập và phát triển, chưa đầy ½ hành trình ra đời và phát triển của Học viện Báo chí và Tuyên truyền nhưng khoa Chính trị học là một trong những đơn vị có nhiều thành tích cả trong giảng dạy cũng như trong nghiên cứu khoa học, cả trong đào tạo, bồi dưỡng các thế hệ học viên, sinh viên cũng như trong xây dựng và phát triển đội ngũ. Một trong những thành tích ấn tượng của khoa Chính trị học trong giảng dạy và nghiên cứu là ở chỗ, tuy là một khoa mới được thành lập chưa đầy 30 năm, nhưng kể từ khi được chính thức đào tạo cử nhân chính trị học từ năm 2003 đến nay, các thế hệ cán bộ, giảng viên trong khoa đã không ngừng nỗ lực gắn giảng dạy với nghiên cứu khoa học, xây dựng được một hệ thống giáo trình, tài liệu phong phú, có chất lượng phục vụ giảng dạy và học tập, tạo được uy tín trong đào tạo gần 30 năm qua. Để có được thành tích đó, một trong những giá trị và trở thành truyền thống của khoa là nêu cao tinh thần dân chủ, phát huy dân chủ trong hoạt động nghiên cứu khoa học và thực hiện các nhiệm vụ khoa học tại đơn vị.

1. Vài nét khái quát về đặc thù và tầm quan trọng của công tác nghiên cứu khoa học với cán bộ, giảng viên khoa chính trị học

Khoa chính trị học là một trong số 16 khoa đào tạo tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền với 02 ngành 03 chuyên ngành trong đó có chuyên ngành mới chỉ

đào tạo 07 năm có ngành vừa mới được Bộ giáo dục duyệt chương trình đào tạo 2 năm trở lại đây chính vì vậy nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đặc biệt là nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp việc giảng dạy như xây dựng đề cương giáo trình, tổ chức các hội thảo tọa đàm thông tin khoa học tham gia và viết tham luận cho các hội thảo khoa học các cấp được tổ chức trong và ngoài Học viện, công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành là rất quan trọng và cấp bách.

Khoa có 12 giảng viên và 01 văn phòng khoa nhu cầu nghiên cứu khoa học phục vụ công tác và các mục đích khác là rất lớn. Tuy không phải là khoa có bề dày lịch sử so với lịch sử của Học viện nhưng khoa chính trị học là một trong những khoa có truyền thống và nhiều thành tựu trong nghiên cứu khoa học thể hiện ở hệ thống giáo trình in sách phong phú phục vụ cho chương trình đào tạo 2 chuyên ngành chính trị phát triển và chính sách công cùng với đội ngũ cán bộ giảng dạy có học hàm, học vị, có năng lực nghiên cứu khoa học và nhiều thành tích như GS, TS Dương Xuân Ngọc; PGS, TS Nguyễn Xuân Phong; TS Võ Thị Hoa với nhiều bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành, nhiều tham luận có chất lượng được chọn in trong các kỷ yếu đề tài khoa học các cấp chủ nhiệm và tham gia thực hiện các đề tài cấp cơ sở, cấp bộ và cấp nhà nước, nhiều lần nhận được bằng khen, giấy khen về thành tích nghiên cứu khoa học. Phát huy truyền thống này các thể hệ cán bộ giảng viên trong khoa luôn nỗ lực tích cực và chủ động tự giác trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, luôn coi đây là nhiệm vụ quan trọng song song với công tác giảng dạy, hỗ trợ và phục vụ đắc lực hiệu quả cho công tác giảng dạy.

2. Quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học ở khoa Chính trị học

Một là về thông tin các nội dung liên quan đến nhiệm vụ khoa học ở trong và ngoài khoa

Tất cả các thông tin liên quan đến các nội dung khoa học bao gồm các thông tin về đăng kí thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học hàng năm thông tin về giấy mời viết bài tham luận các hội thảo trong và ngoài học viện thông tin về các thông tin khoa học tọa đàm khoa học chuyên sâu được tổ chức trong và ngoài học viện đều được thông báo đến từng cán bộ giảng viên trong khoa trên các diễn đàn

công khai được thành lập phục vụ cho hoạt động chuyên môn của khoa Trong suốt nhiều năm qua không có trường hợp nào cán bộ giảng viên trong khoa bị hạn chế cơ hội tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học do thiếu thông tin

Hai là về phân công thực hiện nhiệm vụ khoa học của khoa

Đối với các hội thảo khoa học, Lãnh đạo khoa cũng như Hội đồng khoa học khoa luôn có chủ trương động viên, khuyến khích, tạo điều kiện giúp đỡ cán bộ, giảng viên trẻ mạnh dạn tham gia viết các tham luận các hội thảo khoa học các cấp, thường xuyên hỗ trợ để hoàn thiện ý tưởng cũng như nội dung các bài tham luận sao cho đúng và có chất lượng Hầu hết các bài tham luận của giảng viên trong khoa được sử dụng giới thiệu trong kỷ yếu hội thảo và lựa chọn để xuất bản thành sách.

Đối với các thông tin khoa học và tọa đàm khoa học, ngoài việc tích cực, chủ động tổ chức sớm và có chất lượng các thông tin và tọa đàm khoa học cấp khoa, Hội đồng khoa học khoa luôn chủ trương huy động tối đa sự tham gia của cán bộ, giảng viên trong khoa hướng tới mục tiêu thường xuyên cập nhật thông tin, bổ sung kiến thức nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên, phục vụ hiệu quả cho các nội dung giảng dạy. Khoa Chính trị học là một trong rất ít khoa trong Học viện luôn cử đầy đủ, thậm chí vượt chỉ tiêu về số lượng theo yêu cầu đối với giảng viên tham gia các buổi tọa đàm thông tin khoa học do Học viện Báo chí tuyên truyền cũng như Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức.

Ban chủ nhiệm khoa cũng như Hội đồng khoa học khoa luôn khuyến khích, động viên giảng viên trong khoa tìm kiếm những cơ hội tham gia những diễn đàn, những khóa tập huấn được tổ chức bên ngoài học viện về những chủ đề có liên quan đến các môn học thuộc các chuyên ngành đào tạo của khoa, nhất là ngành và chuyên ngành mới như chính sách công và Quản lý công.

Bên cạnh đó, khoa cũng hết sức tranh thủ và khai thác lợi thế từ mạng lưới các chuyên gia các nhà khoa học trong và ngoài học viện, kể cả chuyên gia người nước ngoài trên cơ sở gắn kết nhiệm vụ giảng dạy bậc đại học, cao học với tham gia các hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp của sinh viên, chấm luận văn thạc sĩ của học viên cao học và nghiên cứu khoa học. Nhiều công trình do Khoa chính trị học chủ trì nhiệm vụ có sự tham gia cùng biên soạn của các chuyên gia, những nhà khoa học có uy tín và kinh nghiệm cả trong và ngoài học viện như Giáo trình Thẻ chế

chính trị thế giới đương đại, Giáo trình khoa học chính sách công, Giáo trình Kỹ năng lãnh đạo quản lý, Giáo trình Phân tích chính sách, Giáo trình Thực thi chính sách công, Giáo trình Kỹ năng điều tra xã hội học chính trị, Giáo trình Hệ thống chính trị và quá trình chính sách, Giáo trình chính trị học phát triển...

Về phân công thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, do đặc thù khoa chính trị học là khoa đào tạo chuyên ngành mới từ năm 2003, các thể hệ lãnh đạo trong khoa luôn nhất quán chủ trương tập trung nghiên cứu khoa học, xây dựng và hoàn thiện hệ thống giáo trình in sách ổn định phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập nên nhiệm vụ này được coi là nhiệm vụ trọng tâm với rất nhiều nỗ lực và ưu tiên Việc phân công thực hiện các nhiệm vụ khoa học này hoàn toàn xuất phát từ nhu cầu tiếp cận nghiên cứu để giảng dạy chuyên ngành nên giảng viên phụ trách môn nào sẽ tham gia thực hiện môn đó Theo quy chế của Học viện, giảng viên đáp ứng đủ yêu cầu về học hàm, học vị và kinh nghiệm uy tín khoa học trong khoa sẽ trực tiếp chủ nhiệm đề tài, các giảng viên cùng tham gia tiếp cận và giảng dạy môn học đó sẽ là thành viên chính tham gia thực hiện Đối với những đề tài mới, không có chuyên gia trong khoa, khoa chủ trương mời các nhà khoa học có kinh nghiệm ngoài khoa và ngoài học viện cùng tham gia thực hiện để vừa mở rộng các mối quan hệ, vừa khai thác tốt các chuyên gia góp phần nâng cao hiệu quả và đổi mới phương pháp tiếp cận vấn đề nghiên cứu. Riêng đối với các đề tài cấp cơ sở sử dụng kinh phí của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh Khoa luôn chủ trương tạo cơ hội và điều kiện bình đẳng cho tất cả giảng viên trong khoa tham gia không chỉ với tư cách thành viên mà nếu có đủ năng lực có thể đề xuất chủ nhiệm đề tài và mọi giảng viên đều được khuyến khích động viên tham gia Khoa cũng đặc biệt nhất mạnh dạn là cơ hội cho các giảng viên trẻ chưa đủ điều kiện chủ nhiệm các đề tài định hướng giáo trình phục vụ cho công tác giảng dạy và xây dựng chương trình mới của khoa có thể tham gia để đủ các điều kiện xét nâng ngạch cán bộ viên chức. Khoa hoàn toàn không có quan niệm hay chủ trương phân công nhiệm vụ chủ nhiệm các đề tài cơ sở sử dụng kinh phí của Học viện CTQG HCM như một trách nhiệm cũng hoàn toàn không coi là đặc quyền cho riêng lãnh đạo khoa hay những người có kinh nghiệm uy tín khoa học cao trong khoa, ngược lại luôn tạo mọi cơ hội cho các giảng viên trẻ. Chính vì vậy

với sự nhiệt tình với năng lực và sự tích cực, chủ động của mình, một số giảng viên trẻ trong khoa đã từng tham gia chủ nhiệm và thực hiện thành công các đề tài cơ sở thuộc loại này. Với quan điểm và cách tiếp cận này, bằng cách thức phân công nhiệm vụ như vậy, trong nhiều năm qua, khoa chính trị học chưa bao giờ gặp phải tình trạng mâu thuẫn hay bất kì nan giải nào xung quanh vấn đề thiếu dân chủ, thiếu công bằng hay thiếu khách quan trong phân công thực hiện các nhiệm vụ khoa học. Cán bộ giảng viên trong khoa thực sự được nghiên cứu khoa học trong một bầu không khí dân chủ, cởi mở và chủ động, sáng tạo, phát huy tối đa tinh thần và năng lực nghiên cứu của các giảng viên. Đồng thời sau khi giao việc, ban chủ nhiệm khoa và Hội đồng khoa học khoa luôn chủ động đôn đốc, nhắc nhở các chủ nhiệm đề tài thực hiện đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng các đề tài đã đăng kí và kí hợp đồng với Ban Giám đốc Học viện. Chính vì vậy, 100% các giảng viên trong khoa đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học hàng năm, nhiều giảng viên hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đề ra được biểu dương và ghi nhận thành tích thay thế trong bình xét thi đua cuối năm.

Riêng với công tác hướng dẫn thực hiện các đề tài khoa học của sinh viên, khoa chủ trương phân công giảng viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập trực tiếp chịu trách nhiệm hướng dẫn đề tài khoa học cho nhóm sinh viên thuộc lớp mình phụ trách. Điều này là phù hợp vì về cơ bản khi phân công phụ trách các lớp, lãnh đạo khoa đã luôn chú ý đến những đặc thù về chuyên môn đồng thời bản thân các cố vấn học tập hay giáo viên chủ nhiệm là những người hiểu rõ năng lực của nhóm sinh viên thuộc lớp mình phụ trách nên công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ thường sẽ thuận lợi và hiệu quả hơn.

- Đối với việc thực hiện nhiệm vụ viết bài đăng tạp chí khoa học chuyên ngành, Ban chủ nhiệm và Hội đồng khoa học khoa luôn coi đây là một nội dung quan trọng để động viên, nhắc nhở giảng viên trong khoa hoàn thành nhiệm vụ trong mỗi cuộc họp chi bộ, họp khoa và sinh hoạt chuyên môn hàng tháng. Để tạo điều kiện cho các giảng viên trẻ có thêm cơ hội, điều kiện để đăng bài trên các tạp chí chuyên ngành, khoa chủ trương xây dựng và khơi dậy tinh thần học hỏi trong toàn khoa. Mọi người đều có thể học hỏi và khai thác sự hỗ trợ từ những thành viên còn lại, đặc biệt là sự hỗ trợ đặc lực, hiệu quả từ những nhà khoa học có uy tín và

kinh nghiệm hàng đầu trong và ngoài Học viện. May mắn cho Khoa chính trị học là trong đội ngũ nguyên lãnh đạo, giảng viên trong khoa có GS, TS. Dương Xuân Ngọc là Giáo sư duy nhất của Học viện, lại là người luôn nhiệt tình và tâm huyết với thế hệ trẻ nên khoa đã tận dụng được lợi thế này, tranh thủ hiệu quả sự tham gia đóng góp quan trọng của thầy trong nghiên cứu khoa học của khoa cũng như trong rèn giũa, định hướng, dẫn dắt cho giảng viên trẻ trong khoa. Tinh thần học hỏi cũng được phát huy giữa những giảng viên trẻ với nhau trong khoa theo tinh thần cởi mở, người biết nói cho người chưa biết, người biết nhiều hơn nói cho người biết ít hơn tạo không khí trao đổi về học thuật sôi nổi, tích cực trong khoa.

3. Một số kinh nghiệm phát huy dân chủ trong thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học khoa chính trị học

Từ thực tế thực hiện các nhiệm vụ khoa học trong khoa Chính trị học chúng tôi xin chia sẻ một số kinh nghiệm có thể có giá trị tham khảo ở những mức độ khác nhau cho các đơn vị khác trong học viện để hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của mình

Thứ nhất, công khai minh bạch tất cả các thông tin liên quan đến hoạt động khoa học của khoa cũng như các hoạt động khoa học khác ở trong và ngoài Học viện luôn coi đây là cơ hội là môi trường học thuật hữu ích thiết thực để các giảng viên trẻ cập nhật thông tin kiến thức cũng như hình thành niềm đam mê nghiên cứu khoa học.

Thứ hai, tin tưởng phân công nhiệm vụ và giúp đỡ các giảng viên trẻ hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Đây là một trong những kinh nghiệm quan trọng cũng là một trong những nhân tố then chốt dẫn đến môi trường dân chủ minh bạch và sôi nổi trong nghiên cứu khoa học ở khoa. Những định kiến thông thường gán nhãn về thiếu kinh nghiệm đồng nghĩa với yếu kém về năng lực nghiên cứu khoa học hoàn toàn không tồn tại ở khoa chính trị học. Trái lại Ban chủ nhiệm khoa chủ trương giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho các giảng viên trẻ nghĩa là tạo áp lực để họ biến áp lực thành động lực giúp họ nhanh tiến bộ và trưởng thành hơn trong nghiên cứu. Để giúp các giảng viên trẻ tự tin trong thực hiện các nhiệm vụ này, lãnh đạo khoa đặc biệt chú trọng công tác kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ thông qua cơ chế báo cáo hàng tháng

trong các cuộc họp giao ban đồng thời luôn giao trách nhiệm hướng dẫn phụ trách chung cho một giảng viên có kinh nghiệm kèm cặp, giúp đỡ một giảng viên trẻ hoàn thành nhiệm vụ.

Thứ ba, có cơ chế động viên khích lệ cán bộ giảng viên trong khoa tham gia nghiên cứu khoa học nhất là các cán bộ giảng viên trẻ. Không chỉ tin tưởng giao nhiệm vụ khoa còn chú trọng đến công tác đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học hàng năm để kịp thời động viên khuyến khích các giảng viên thực hiện tốt hơn nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Trong đánh giá bình xét các danh hiệu cuối năm tiêu chí hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học luôn được chú trọng là một tiêu chí quan trọng. Tinh thần dân chủ trong đánh giá thể hiện ở chỗ khi đã tạo được một môi trường dân chủ cho mọi thành viên đều có cơ hội tham gia tất cả các hoạt động nghiên cứu khoa học trong khoa thì kết quả thực tế đạt được thông qua chất lượng các công trình nghiên cứu số lượng và chất lượng các bài tham luận hội thảo các cấp số lượng và chất lượng các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành được coi là cơ sở quan trọng nhất để đánh giá có tính đến những định mức khác nhau cho các chức vụ học hàm học vị có sự phân biệt giữa những vị trí lãnh đạo quản lý với các vị trí còn lại trong khoa nên luôn tạo được động lực tích cực để mọi người cùng phấn đấu.

Thứ tư, phát huy vai trò định hướng dẫn dắt giúp đỡ của các thế hệ đi trước những người có kinh nghiệm đối với đội ngũ cán bộ giảng viên trẻ trong khoa. Kinh nghiệm này hoàn toàn xuất phát từ lợi thế của khoa với đội ngũ Giáo sư Phó giáo sư vừa có uy tín kinh nghiệm lại luôn nhiệt tình hướng dẫn giúp đỡ đào tạo thế hệ trẻ. Chính điều này cũng là một trong những nhân tố quan trọng quyết định sự thành công trong thực hiện các nhiệm vụ khoa học của khoa.

Thứ năm, linh hoạt sáng tạo trong lựa chọn các hình thức tổ chức và sử dụng kinh phí hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học. Khoa chính trị học là một trong số ít khoa trong trường thường xuyên tổ chức vượt mức quy định các thông tin khoa học. Ngoài 01 thông tin khoa học hàng năm do Học viện cấp kinh phí khoa thường xuyên xây dựng kế hoạch tổ chức thêm mỗi quý 1 tọa đàm khoa học kinh phí do khoa tự túc. Bên cạnh đó khoa còn phối hợp với một số khoa tổ chức chung các hội thảo hoặc thông tin khoa học có cùng nội dung để tận dụng được các

chuyên gia đồng thời chia sẻ kinh phí sử dụng tiết kiệm và hiệu quả kinh phí có sẵn. Chú trọng đến công tác nghiên cứu khoa học trong sinh viên khoa cũng chủ trương thành lập câu lạc bộ nghiên cứu khoa học trong sinh viên do một giảng viên trẻ trong khoa phụ trách. Hiện nay, câu lạc bộ này đang trong quá trình thành lập và chuẩn bị đưa vào hoạt động với mục đích khơi dậy và kích lệ tinh thần nghiên cứu khoa học trong sinh viên khoa chính trị học, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giảng dạy, học tập của giảng viên sinh viên trong khoa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Hoài An (2005), Những giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Đề tài cơ sở trọng điểm, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 2005
2. Ban Quản lý khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền: Hoàn thiện quy chế quản lý hoạt động khoa học ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội, 2020.
3. Ban Quản lý khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền: Kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền hàng năm từ năm 2016 đến 2020
4. Ban Quản lý khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền: tổng kết thành tích khoa học 2 năm một lần của cán bộ giảng dạy và nghiên cứu Học viện Báo chí và Tuyên truyền 2 năm 1 lần từ 2016 đến 2020.
5. Khoa Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền: Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ hàng năm từ năm 2016 đến 2021.

**PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CHI BỘ KHOA
TRONG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN
CỦA ĐƠN VỊ - KINH NGHIỆM CHI BỘ KHOA CHÍNH TRỊ HỌC**

TS. Phạm Thị Hoa

Khoa Chính trị học,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1. Khái quát về chi bộ khoa Chính trị học

Khoa Chính trị học hiện nay có 14 cán bộ, giảng viên trong đó có 01 văn phòng khoa, 02 giảng viên hợp đồng. Hầu hết các cán bộ, giảng viên trong khoa có tuổi đời còn trẻ, có nhiệt huyết và cống hiến cho công việc chung. 10/14 cán bộ, giảng viên hiện là đảng viên thuộc chi bộ. 03 cán bộ đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ chuẩn bị đề nghị xét kết nạp Đảng, 01 quân chủng là đảng viên đang trong quá trình phấn đấu.

Kể từ sau Đại hội chi bộ khoa Chính trị học nhiệm kỳ 2020 - 2022, chi bộ khoa Chính trị học hoạt động với 09 đảng viên chính thức, trong đó có 04 đảng viên nam, 05 đảng viên nữ. 8/9 đảng viên là cán bộ, giảng viên, 01 đảng viên là sinh viên kết nạp từ trước khi vào học. Độ tuổi trung bình của các đồng chí đảng viên trong chi bộ là 41 tuổi, trong đó đảng viên nhiều tuổi nhất là 60, đảng viên ít tuổi nhất là 4. Ngay sau Đại hội chi bộ, từ tháng 6 năm 2020, đồng chí Dương Xuân Ngọc nhận Quyết định nghỉ hưu theo chế độ, và chi bộ hoàn tất thủ tục chuyển sinh hoạt đảng cho đồng chí từ tháng 8 năm 2020. Đến 1 tháng 11 năm 2020, chi bộ tiếp nhận 01 trường hợp đảng viên dự bị là cán bộ, giảng viên trong khoa trở lại công tác sau thời gian học tập tại nước ngoài, được kết nạp đảng tại Đảng bộ ngoài nước từ 12 tháng 9 năm 2020 là đồng chí Vương Đoàn Đức. Do đó, số lượng đảng viên trong chi bộ khoa vẫn ổn định ở mức 09 đảng viên như báo cáo đầu nhiệm kỳ. Đến hết tháng 11 năm 2021, chi bộ đã hoàn tất thủ tục và nhận Quyết định công nhận đảng viên chính thức cho đảng viên dự bị Vương Đoàn Đức. Tháng 4 năm 2022, chi bộ khoa Chính trị học được giới thiệu 02 đồng chí đảng viên chính thức là 02 giảng viên trẻ mới về khoa, về sinh hoạt tại chi bộ.

Cũng trong tháng 4 năm 2022, chi bộ khoa tổ chức lễ kết nạp Đảng cho 01 quần chúng ưu tú là sinh viên K38, nâng tổng số đảng viên. Tháng 6 năm 2022, chi bộ tiếp nhận thêm 01 đảng viên chính thức là học viên lớp vb2 chính quy về sinh hoạt tại chi bộ, nâng tổng số đảng viên trong chi bộ lên 13 đảng viên. Từ tháng 7 năm 2022, chi bộ đã hoàn tất thủ tục giới thiệu 02 đảng viên là sinh viên K38 đã tốt nghiệp về sinh hoạt tại chi bộ mới, hiện nay, số lượng đảng viên trong chi bộ là 11, trong đó có 10 cán bộ, giảng viên và 01 học viên. Ngoài 01 đảng viên là học viên, các đảng viên là cán bộ, giảng viên trong khoa đều có trình độ từ thạc sĩ trở lên, trong đó có 01 PGS, 04 TS và 03 NCS. Độ tuổi trung bình của các đảng viên trong chi bộ hiện nay là 38 tuổi, trong đó đảng viên có tuổi đời cao nhất là 51, đảng viên có tuổi đời nhỏ nhất là 26. Trừ 01 đảng viên học viên, và 01 đồng chí đảng viên trẻ có kinh nghiệm công tác dưới 5 năm, 02 đảng viên có kinh nghiệm công tác trên 5 năm, còn lại hầu hết các đồng chí đảng viên trong chi bộ đều có kinh nghiệm công tác và gắn bó với Học viện từ 10 năm trở lên, có những đồng chí có kinh nghiệm công tác trên 15 năm. Độ tuổi của các đảng viên trong chi bộ là phù hợp để phát huy cả kinh nghiệm cũng như sức trẻ và sự nhiệt huyết, ưu tiên thời gian, công sức cho công việc, đồng thời đảm bảo được sự kế thừa giữa các thế hệ đảng viên trong chi bộ, đặc biệt là các đảng viên là cán bộ, giảng viên. Trong thời gian tới, chi bộ phấn đấu làm tốt công tác phát triển đảng trước hết trong cán bộ, đảng viên để 100% các cán bộ, giảng viên trong khoa hiện nay đều đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Những khó khăn và thuận lợi, những yếu tố tác động trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Chi bộ.

Với đặc điểm tình hình chi bộ như trên, trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của chi bộ khoa chính trị học, có những thuận lợi đáng kể nhưng cũng còn nhiều khó khăn.

Về thuận lợi, như đã báo cáo, cả 9 đồng chí đảng viên trong chi bộ hiện nay đều là đảng viên chính thức, có tuổi đời trung bình là 38 tuổi, là độ tuổi có thể dành nhiều thời gian, tâm sức để cống hiến cho công việc nên chi bộ đã huy động và phát huy được toàn lực sự tham gia, đóng góp của các đồng chí đảng viên vào việc tổ chức thi hành các nhiệm vụ chính trị của chi bộ. Các đồng chí đảng viên

trong chi bộ có tinh thần chia sẻ, cầu thị, học hỏi lẫn nhau: đảng viên có kinh nghiệm và tuổi đời lớn hơn hướng dẫn, chỉ bảo, kèm cặp thêm, truyền kinh nghiệm cho các đảng viên trẻ, ngược lại, các đảng viên trẻ hỗ trợ, hướng dẫn, giúp đỡ về mặt kĩ thuật, công nghệ thông tin, ngoại ngữ... cho các đảng viên lớn tuổi hơn tạo ra không khí học tập, trau dồi để hoàn thiện không ngừng giữa các đảng viên trong chi bộ khoa. Cũng trong bầu không khí đó, chi bộ khoa quán triệt thực hiện nguyên tắc dân chủ, cởi mở trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nên luôn khai thác và huy động được tối đa sự tham gia, đóng góp của tất cả các đảng viên trong chi bộ vào quá trình triển khai các nhiệm vụ. Động lực tinh thần được khơi dậy mạnh mẽ nên trong điều kiện làm việc nhiều áp lực bởi công việc nặng nề, nhân lực mỏng cùng với những yêu cầu của điều kiện khách quan như dịch bệnh, chuyển các hình thức giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý trong điều kiện làm việc trực tuyến nhưng về cơ bản, chi bộ đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các đảng viên trong chi bộ chủ động, tích cực, tự giác thực hiện tốt, đảm bảo đúng tiến độ và có chất lượng các nhiệm vụ được giao, nhiều mảng hoạt động của chi bộ được cấp trên ghi nhận và đánh giá tích cực như đào tạo các lớp cử nhân hệ vừa làm vừa học, mở rộng đầu vào chương trình đào tạo cao học ngành chính trị phát triển, thu hút học sinh vào học các chuyên ngành cử nhân của khoa và duy trì nề nếp, thực hiện tốt kế hoạch đào tạo của Học viện. Công tác nghiên cứu khoa học được khích lệ, đảng viên nên có nhiều thành tích: hằng năm khoa thực hiện và hoàn thành ít nhất 06 đề tài định hướng giáo trình nội bộ phục vụ công tác giảng dạy các chuyên ngành đào tạo trong khoa cho cả bậc cử nhân và thạc sĩ; các cán bộ, đảng viên trong chi bộ khoa công bố nhiều công trình khoa học trên các tạp chí có uy tín trong và ngoài nước, một số đảng viên trong chi bộ được khen thưởng thành tích nghiên cứu khoa học trong từng năm học.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi như vậy, chi bộ khoa cũng gặp phải nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của chi bộ như: vì sau thời điểm Đại hội chi bộ, chi bộ khoa chỉ có 9 đảng viên chính thức mà 01 đảng viên chuẩn bị nghỉ hưu, chuyển sinh hoạt đảng, 01 đảng viên là sinh viên nên chi bộ không đủ số lượng để thành lập Ban chi ủy mà chỉ có 01 Bí thư và 01 Phó Bí thư. Trong khi đó, Bí thư chi bộ khoa đồng thời là Thường vụ Đảng ủy, Đảng

ủy viên, Chủ tịch Công đoàn Học viện, cùng lúc phải đảm nhận nhiều vị trí nên không phải lúc nào cũng sát sao, chu đáo với từng công việc của chi bộ. Đồng chí Phó Bí thư chi bộ không phải là lãnh đạo khoa lại thiếu kinh nghiệm và phương pháp làm việc nên trong lãnh đạo, chỉ đạo một số nhiệm vụ công tác của chi bộ chưa thực sự kịp thời và hiệu quả. Bên cạnh đó, vì là chi bộ khoa đào tạo sinh viên với 03 chuyên ngành đào tạo nên hằng năm, số lượng sinh viên là quần chúng ưu tú được xét phát triển đảng khá nhiều, trong khi đó lại không có chi ủy viên, công việc họp phổ biến nội dung Nghị quyết Đảng ủy hằng tháng, công tác phát triển đảng trong sinh viên và các công tác đảng vụ khác đều do đồng chí Phó Bí thư trực tiếp phụ trách nên cũng có những thời điểm công việc bị dồn lại.

2. Một số kết quả đạt được của chi bộ khoa Chính trị học trong lãnh đạo đơn vị thực hiện các hoạt động chuyên môn

Trong thời gian qua, chi bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên trong chi bộ chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Đảng ủy Học viện với tinh thần nghiêm túc, tự giác và chủ động. Các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy cấp trên đều được chi bộ quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên và triển khai thực hiện từ sớm, có báo cáo gửi đảng ủy cấp trên theo quy định.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện phương hướng, nhiệm vụ chính trị của đơn vị và nhiệm vụ được cấp trên giao, chi bộ đã có sự phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng đảng viên, có sự theo dõi, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở trong quá trình thực hiện, có tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm trong toàn chi bộ. Mọi hoạt động chuyên môn cũng như các nhiệm vụ khác của chi bộ đều được triển khai thực hiện một cách chủ động, có hiệu quả theo đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, chi bộ cũng rất chú trọng công tác lãnh đạo công đoàn, đoàn thanh niên trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị, tạo không khí thân thiện, cởi mở, gần gũi và gắn kết giữa các thành viên trong tổ chức. Cụ thể:

Về công tác đào tạo

Chi bộ Khoa Chính trị học đã lãnh đạo Khoa thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trong hơn 2 năm của nhiệm kì vừa qua, do điều kiện dịch bệnh nên đa phần các môn học trong thời gian này đều học online. Chi bộ đã chỉ đạo sát sao, đôn đốc các đảng viên và nêu cao vai trò của đảng viên làm công tác lãnh đạo các mảng đào tạo chủ động và sát sao trong thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Từ cuối tháng 4 năm 2022, khi Học viện có kế hoạch trở lại học tập trung, chi bộ cũng tập trung lãnh đạo công tác giảng dạy, học tập đảm bảo các giảng viên nghiêm túc thực hiện kế hoạch giảng dạy của nhà trường, không có tình trạng quên giờ, bỏ giờ, bỏ tiết. Tất cả các giảng viên đều tích cực phấn đấu vươn lên trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học, từng bước làm chủ kiến thức các môn học đảm nhận, trong đó có những môn học mới của chương trình quản lý công.

Công tác tổ chức thi, nộp tiểu luận, chấm tiểu luận và chấm bài thi được triển khai kịp thời, đúng tiến độ. Một vài trường hợp nhập điểm thành phần và điểm thi có chậm trễ so với kế hoạch nhưng nguyên nhân đều là do sai sót phần mềm hoặc một số vấn đề khách quan từ phía sinh viên, học viên đều đã được các giảng viên trong khoa chủ động trao đổi, phối hợp với các bộ phận có liên quan như đào tạo, tài vụ để giải quyết kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên, học viên.

Chi bộ cũng đã chỉ đạo khoa thực hiện tốt công tác rà soát xét tốt nghiệp cho sinh viên 3 lớp K38 của khoa, đôn đốc, nhắc nhở, chủ động hỗ trợ, giúp đỡ các trường hợp gặp vướng mắc trong quá trình xét tốt nghiệp. Các đồng chí lãnh đạo khoa đã rất sát sao chỉ đạo công tác chấm và nhập điểm khóa luận cũng như điểm thi các môn học phần thay thế đúng hạn để kịp thời xét tốt nghiệp cho sinh viên K38. Các giảng viên là cố vấn học tập các lớp K38 cũng đã thể hiện rõ tinh thần chủ động, trách nhiệm trong công tác hỗ trợ sinh viên.

Khoa cũng đã phối hợp với Ban QLĐT và các bộ phận có liên quan tổ chức lễ bế giảng và trao bằng tốt nghiệp cho các lớp K37, 38 chính quy, 2 lớp K37B tại TCT tỉnh Kiên Giang trong tháng 4 năm 2022; lớp CTPT K39B trong tháng 5 năm 2022, hoàn thành các môn học cho lớp CTPT K40B1. Trong công tác đào tạo cao học, bên cạnh việc duy trì và thực hiện kế hoạch giảng dạy theo lịch của Nhà

trường, khoa cũng đã đôn đốc các học viên các khóa K24, 25, 26 hoàn tất thủ tục bảo vệ luận văn và triển khai thực hiện check đạo văn đối với các luận văn bảo vệ trong thời gian từ tháng 4 năm 2022. Trong 2 đợt tuyển sinh cao học năm 2021, khoa đã tuyển sinh được 2 lớp K27.1 và K27.2 với lần lượt 13 học viên và 10 học viên. Tháng 5 năm 2022, khoa cũng đã tuyển sinh được 1 lớp cao học CTPT K28.1 gồm 3 học viên và hiện nay đang triển khai công tác tuyển sinh cao học đợt 2 năm 2022.

Đặc biệt, khoa Chính trị học là một trong số các đơn vị được thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo cao học và nghiên cứu khoa học của Đoàn Thanh tra Học viện CTQG HCM trong tháng 5 năm 2022. Kết quả đánh giá của Đoàn kiểm tra về công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của khoa là rất tích cực, không có sai phạm nào để phải lưu ý, nhắc nhở.

Công tác nghiên cứu khoa học

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2022, chi bộ đã lãnh đạo khoa thực hiện tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Trong năm 2021, vì lí do dịch bệnh phức tạp nên các hoạt động khoa học của khoa như hội thảo, thông tin khoa học được tổ chức muộn hơn so với kế hoạch vì chờ xin chỉ đạo phươn án tổ chức bằng hình thức trực tuyến. Năm 2022, tình hình thuận lợi hơn nên các hoạt động khoa học của khoa được tổ chức đúng tiến độ. Tính đến ngày 15/6/2022, 100% các hội thảo, thông tin khoa học của khoa đã được tổ chức và thành công tốt đẹp. Hội thảo khoa học của khoa được tổ chức vào ngày 29/4, diễn ra sôi nổi với sự tham gia của các chuyên gia đến từ Học viện Hành chính, Đại học văn hóa, Đại học Sư phạm Nghệ thuật trung ương, Khoa Kinh tế của HV BC- TT góp ý tập trung để hoàn hiện đề cương một số môn học của chuyên ngành CSC và QLC. Hội thảo khoa học sinh viên được tổ chức vào ngày 8/6 với sự tham gia của 10/14 cán bộ, giảng viên trong khoa và hơn 60 sinh viên đại diện cho các lớp. Đặc biệt, khoa đã tổ chức thành công buổi Thông tin khoa học vào ngày 14/6, thu hút sự tham gia của 100% cán bộ, giảng viên trong khoa, hơn 150 sinh viên, học viên của khoa và đại diện lãnh đạo, giảng viên của một số đơn vị trong học viện tham dự trực tiếp tại Hội trường, hơn 100 sinh viên, học viên và đồng nghiệp trong và ngoài học viện theo dõi trực tuyến qua ứng dụng teams. Sau hơn 2 năm Covid diễn biến phức tạp, năm 2022

đánh dấu mốc chủ động, tích cực của khoa Chính trị học khi hoàn thành đúng tiến độ kế hoạch hội thảo, thông tin khoa học của năm.

Chi bộ cũng đã lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, giảng viên tham gia viết tham luận và dự các hội thảo khoa học được Học viện tổ chức. Đảng viên trong chi bộ cũng đã có bài tham luận trong kỷ yếu Hội thảo “Đảng bộ các trường ĐH công lập lãnh đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch”. Hội thảo Báo chí giám sát, phản biện xã hội cũng đã được các cán bộ, giảng viên trong khoa quan tâm viết tham luận và tham dự. Chi bộ khoa cũng lãnh đạo Liên chi đoàn cử sinh viên tham gia các hội thảo trên theo kế hoạch đảm bảo đúng thành phần, đủ số lượng. Khoa cũng đã chuẩn bị đầy đủ tài liệu, báo cáo phục vụ Hội nghị báo cáo tiến độ thực hiện đề tài khoa học năm 2022 tổ chức vào đầu tháng 6. Chi bộ cũng đã lãnh đạo khoa xây dựng và thông qua kế hoạch nghiên cứu khoa học của khoa năm 2023 và đã nộp về Ban QLKH đúng thời hạn.

Công tác quản lý sinh viên

Chi bộ đã lãnh đạo Khoa thực hiện tốt công tác tiếp sinh K40, K41 chủ động và thành công. Khoa cũng làm tốt công tác quản lý sinh viên cả nội trú và ngoại trú, đặc biệt là từ cuối tháng 4 khi sinh viên, trong đó có sinh viên K41 trở lại trường học tập trung. Chi bộ cũng đã chỉ đạo BCH Liên chi đoàn, chi đoàn, BCS các lớp và cố vấn học tập các lớp nhắc nhở, thông tin đầy đủ, kịp thời cho sinh viên về việc làm sổ quản lý sinh viên nội trú, ngoại trú theo đúng quy định, kịp thời nắm bắt những khó khăn để giúp các em tháo gỡ. Một đặc thù của khoa là có khá đông sinh viên Lào, chi bộ khoa đã lãnh đạo thực hiện công tác nắm bắt đời sống của sinh viên Lào, kịp thời động viên, hỗ trợ các em. Trong thời gian vừa qua, có 01 trường hợp sinh viên Lào lớp CTPTK40 A2 bị bệnh nan y phải nằm viện điều trị dài ngày, chi bộ khoa đã chỉ đạo đồng chí đảng viên làm CVHT lớp này là đồng chí Vương Đoàn Đức phối hợp với Ban HTQT sát sao, nắm bắt tình hình để báo cáo chi bộ, tổ chức cho các bạn sinh viên cùng lớp và học viên Lào trong khoa có những động viên, hỗ trợ thiết thực cho sinh viên trong lúc khó khăn, bệnh tật. Bên cạnh đó, chi bộ cũng chỉ đạo công đoàn, Liên chi đoàn phối hợp thăm hỏi, động viên sinh viên và giao cho đồng chí Tô Thị Oanh, chủ tịch công đoàn trực tiếp phụ trách công tác sinh viên Lào của khoa. Các đảng viên tại các

lớp Đại học chấp hành tốt mọi Nội quy, Quy chế của Học viện, của Khoa và kỷ luật lớp học, luôn gương mẫu trong học tập và rèn luyện.

Bên cạnh đó, Chi bộ đã lãnh đạo Khoa làm tốt công việc quản lý các lớp Cao học và các lớp Vừa làm vừa học có hiệu quả.

Chi bộ khoa cũng quan tâm đến công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh của đơn vị; việc giữ gìn bí mật và kỷ luật tuyên truyền, phát ngôn của cán bộ, đảng viên trong đơn vị được thực hiện thường xuyên, tuân thủ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước. Đối với các cán bộ, đảng viên mới chuyển đến sinh hoạt tại chi bộ, chi ủy chi bộ đều nhắc nhở về kỉ luật phát ngôn với đồng chí, đồng nghiệp, học viên và sinh viên, cả trong và ngoài đơn vị, về văn hóa ứng xử và truyền thống của chi bộ để rèn luyện, uốn nắn các đảng viên mới theo những tiêu chuẩn và nguyên tắc sinh hoạt Đảng mà chi bộ đã xây dựng.

Trong xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở đơn vị, xuất phát từ đặc thù của khoa là công việc nhiều, áp lực lớn trong khi nhân lực còn thiếu, do đó, chi bộ khoa nhận thức rằng thực hiện tốt quy chế dân chủ trong đơn vị, tạo động lực tinh thần để khơi dậy và phát huy tính trách nhiệm, nhiệt tình của các cán bộ, đảng viên trong đơn vị sẽ là nhân tố quyết định thành công trong thực hiện mọi nhiệm vụ của đơn vị, nhiệm kỳ qua, chi bộ đã lãnh đạo khoa, công đoàn và đoàn thanh niên xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong đơn vị, bao gồm cả trong giảng dạy, trong nghiên cứu khoa học, cũng như trong thực hiện các nhiệm vụ khác, đảm bảo sự công bằng, hợp lý cả trong phân công công việc cũng như trong phân phối lợi ích.

Là một chi bộ khoa đào tạo, trong đó đào tạo 2 ngành và 03 chuyên ngành cử nhân, đối tượng người học đa dạng, có cả các lớp VLVH, các lớp chính quy văn bằng 2, hệ cao học cả tập trung và không tập trung, trong nhiệm kỳ qua, chi bộ khoa Chính trị học đã chủ động tham mưu, đề xuất với Đảng ủy Học viện những vấn đề cần thiết có liên quan trực tiếp đến công tác đào tạo, quản lý học viên, sinh viên nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị và các nội dung công tác có liên quan.

3. Đánh giá và kinh nghiệm

Nhìn chung, trong những năm vừa qua, chi bộ khoa đã làm tốt công tác lãnh đạo đơn vị thực hiện các nhiệm vụ từ công tác tư tưởng, chính trị đến các nhiệm vụ

chuyên môn, từ công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức cán bộ đến công tác lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội, tạo động lực và tinh thần phấn khởi cho các cán bộ, đảng viên trong đơn vị. Nhiều đảng viên trong chi bộ được nhận giấy khen, bằng khen các cấp vì những đóng góp trong các mặt công tác.

Có được những thành tích trên là nhờ vào sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy Học viện, nên mọi chủ trương, kế hoạch của Học viện được chi bộ kịp thời nắm bắt và triển khai thực hiện; Các đồng chí trong chi ủy luôn sâu sát công việc, đoàn kết lãnh đạo Chi bộ và Khoa thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, các cán bộ, đảng viên khoa luôn đoàn kết, thống nhất cả về tư tưởng và hành động; có tinh thần trách nhiệm cao và chủ động trong các công việc. Từ thực tiễn chi bộ lãnh đạo đơn vị thực hiện các hoạt động chuyên môn, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau đây:

Thứ nhất, lãnh đạo duy trì sự đoàn kết trong Chi bộ, Chính quyền, Công đoàn làm tốt công tác tư tưởng trong cán bộ đảng viên, động viên kịp thời và giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để anh em yên tâm công tác và phấn đấu, đồng thời cũng thể hiện tinh thần rèn luyện phấn đấu vươn lên trong cuộc sống học tập, nghiên cứu và giảng dạy của mỗi thành viên trong Khoa.

Thứ hai, mạnh dạn giao nhiệm vụ và tin tưởng ở các đảng viên trong việc thực hiện, kết hợp với kiểm tra việc thực hiện.

Thứ ba, trong điều kiện khó khăn về lực lượng giảng dạy, Chủ trương biến áp lực thành động lực buộc mọi người phải tích cực, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là một số kết quả đạt được cũng như những kinh nghiệm chủ yếu từ quá trình chi bộ khoa Chính trị học lãnh đạo tập thể đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, có thể có giá trị tham khảo ở mức độ nhất định cho các chi bộ, các đơn vị đào tạo khác trong Học viện.

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN KHOA TUYÊN TRUYỀN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN

TS. Nguyễn Thanh Nga

Khoa Tuyên truyền,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1. Đặt vấn đề

Sinh thời khi bàn về vai trò của cán bộ và công tác huấn luyện cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc... huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”. Bám sát vào định hướng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng ta về công tác cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đặc biệt từ yêu cầu thực tiễn của sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của trường chính trị cấp tỉnh, thời gian qua cùng với việc đổi mới nội dung chương trình, mô hình, phương thức quản lý đào tạo, bồi dưỡng, Khoa Tuyên truyền đã quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên “có bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu thực tiễn”

2. Quá trình hình thành và phát triển của khoa Tuyên truyền

Khoa Tuyên truyền với truyền thống 60 năm xây dựng và phát triển, trải qua hơn nửa thế kỷ khoa đã từng bước trưởng thành và gắn với thành tựu phát triển của Học viện. Khoa đã vinh dự đón nhận Huân chương độc lập hạng Nhì và hạng ba cũng nhiều phần thưởng cao quý khác

Từ khi thành lập tới nay, khoa đã đào tạo trên 10.000 cử nhân hệ đại học chính quy, khoảng 300 học viên nghiên cứu sinh và cao học chuyên ngành Công tác tư tưởng. Hiện nay khoa đang đào tạo 3 chuyên ngành: Quản lý hoạt động tư tưởng văn hoá, Văn hoá phát triển, Truyền thông chính sách. Khoa cũng là cơ sở đầu tiên và duy nhất trong cả nước đào tạo cán bộ tuyên giáo và truyền thông chính sách trong cả nước. Bên cạnh đó khoa còn hợp tác với các cơ quan, đơn vị, các trường đại học để tạo môi trường và cơ hội cho sinh viên bồi dưỡng kiến thức về mặt lý luận và thực tiễn

Đến nay 100% giảng viên đạt chuẩn và vượt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị... Là khoa có số lượng tiến sĩ và nghiên cứu sinh chiếm tỉ lệ cao trong học viện. Và quan trọng hơn, thông qua việc chăm lo xây dựng đội ngũ, khoa đã phát huy tất cả cán bộ, giảng viên nâng cao bản lĩnh chính trị, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới vì sự phát triển của nhà trường, tạo được những dấu ấn đặc biệt. Chủ động đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành hoàn thành quy mô đào tạo, bồi dưỡng lớn với chất lượng tốt nhất (hàng năm khoa tuyển sinh khoảng 150 - 170 sinh viên chính quy, với hàng chục lớp bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo). Sáng tạo huy động nguồn lực phát triển toàn diện công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Xây dựng môi trường giáo dục giàu tính Đảng, nâng cao hình ảnh, vị thế của cán bộ, giảng viên nhà trường đối với sự ghi nhận của học viên, cấp ủy, chính quyền, các địa phương, đơn vị trong học viện và hệ thống các trường trực thuộc.

Hiện nay khoa có 15 cán bộ giảng viên có học hàm học vị: 2 phó giáo sư, 7 tiến sĩ, 4 nghiên cứu sinh và 2 thạc sĩ. Ngoài ra trong quá trình giảng dạy khoa còn mời nhiều giảng viên thỉnh giảng là các chuyên gia, giảng viên uy tín trong ngoài nước để giảng dạy cho sinh viên.

Trước tình hình và nhiệm vụ đào tạo mới, đội ngũ cán bộ, giảng viên của khoa phải không ngừng hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ đào tạo. Hiện nay đội ngũ kế cận của khoa còn thiếu, đặc biệt đội ngũ cán bộ, giảng viên trẻ còn thiếu hụt. Vì vậy, đây là vấn đề quan tâm hàng đầu của ban chủ nhiệm khoa.

3. Giải pháp xây dựng phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên khoa Tuyên truyền

Thông qua chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển đội ngũ, khoa đã xác định mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên trở thành chuyên gia trên các lĩnh vực không chỉ có khả năng tư vấn cho học viên trong quá trình học tập, rèn luyện ở trường mà còn đồng hành, tư vấn, hỗ trợ cấp ủy, chính quyền nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở các địa phương, đơn vị. Nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển đội ngũ, nhà trường đã xác định khâu đột phá là tạo cơ chế tốt, môi trường

tốt trong công tác huấn luyện đội ngũ thông qua việc ban hành cơ chế hỗ trợ đặc biệt, khuyến khích học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, khoa học lãnh đạo, quản lý... nhất là học tập nghiên cứu sinh. Cùng với việc quan tâm nâng cao trình độ, chi ủy, ban chủ nhiệm khoa đã chú trọng bồi dưỡng đội ngũ thông qua các hoạt động thực hành - trải nghiệm thực tiễn như: Giao chủ trì các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học Bộ, trọng điểm, cấp cơ sở..., các hoạt động lãnh đạo, quản lý...; quan tâm tạo động lực và áp lực trong công tác tổng kết thực tiễn, biên tập tài liệu, sách chuyên khảo, tham khảo, các hoạt động thao giảng, dự giờ, hội thi giáo viên giỏi; kịp thời biểu dương, khen thưởng các danh hiệu giảng viên, các công trình khoa học tiêu biểu, vinh danh các tập thể kiểu mẫu, giảng viên gương mẫu.

Bước vào năm học 2021 - 2022 kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống khoa Tuyên truyền (1962 - 2022), đội ngũ cán bộ, giảng viên của khoa đang nỗ lực xây dựng khoa trở thành trung tâm chất lượng cao về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và sứ mệnh: Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao - đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Khoa tập trung thực hiện đồng bộ 5 giải pháp sau:

Một là, phát triển tư duy, tầm nhìn; xóa bỏ nếp nghĩ, cách làm “cầm chừng”, “vừa đủ”; xử lý hài hòa các mối quan hệ để tiếp tục đổi mới và phát triển. Để tiếp tục giữ vững mô hình phát triển đồng thời hiện thực hóa được tầm nhìn chiến lược, đòi hỏi mỗi cán bộ, giảng viên cần mở rộng tầm nhìn, quyết tâm xóa bỏ rào cản với tư duy “không gì cũ hơn thành tích của ngày hôm qua”, tự chỉnh đốn, tự đổi mới để vượt lên chính mình, tập trung xử lý hài hòa 5 mối quan hệ, cụ thể như sau: Đổi mới, ổn định và phát triển. Đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch và sử dụng cán bộ. Quy mô đào tạo, bồi dưỡng với chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Đào tạo, bồi dưỡng với nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Xử lý khối lượng công việc nhiều hơn, tiến độ đòi hỏi nhanh hơn, yêu cầu chất lượng tốt hơn với tổ chức bộ máy tinh gọn, giảm về biên chế.

Hai là, nuôi dưỡng đam mê, khuyến khích sáng tạo, xóa bỏ thói quen ngại khó, ngại khổ; phát triển tinh thần tận hiến vì sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

của Đảng. Lấy hiệu quả phục vụ, thành công của học viên, đồng hành chăm lo và phát huy trong sinh viên: Phát triển tư duy, tầm nhìn; phát triển kỹ năng lãnh đạo, quản lý; phát triển văn hóa đọc; xây dựng hình ảnh học viên; xây dựng môi trường giàu tính Đảng.

Ba là, thực sự cầu thị, xóa bỏ tư duy “bằng cấp”, rèn luyện tác phong, nâng cao hình ảnh, vị thế cán bộ, giảng viên Trường Đảng. Mỗi cán bộ, giảng viên phải là tấm gương về tinh thần thực tìm hiểu, thực nghiên cứu, thực trải nghiệm, thực tổng kết và thực dạy; đồng thời phải tiếp tục tu dưỡng, rèn luyện tác phong, quyết liệt trong đổi mới phương pháp dạy - học, thi, kiểm tra, đánh giá. Hướng dẫn, tổ chức sinh viên rèn luyện tác phong theo nguyên tắc 3 không (không vào lớp muộn, ra sớm; không cầu thả; không làm việc riêng, sử dụng điện thoại trong giờ học), 3 có (có mục tiêu, động lực học tập tích cực; có tác phong, hình ảnh đẹp; có phương pháp học tập, rèn luyện khoa học).

Bốn là, bám sát định hướng chủ đề hàng năm trong thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đảng ủy, ban giám đốc nhà trường tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện, cụ thể hóa thành các tiêu chí, tiêu chuẩn gắn liền với vị trí việc làm và chức danh làm mục tiêu phấn đấu và cơ sở đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, công tác của mỗi cán bộ, giảng viên. Cụ thể hóa phong trào thi đua 5 tốt: Nghiên cứu tốt, tham mưu tốt, quản trị tốt, dạy - học tốt, tư vấn tốt thành chương trình hành động của các tập thể và cá nhân. Ưu tiên nguồn lực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên thông qua các hoạt động thực hành - trải nghiệm, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn theo phương châm: Xã hội hóa nghiên cứu tìm hiểu, ưu tiên nghiên cứu phát hiện, khuyến khích nghiên cứu tư vấn.

Năm là, đổi mới và thực hiện đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ, coi đổi mới đánh giá là khâu đột phá. Khẩn trương phối hợp chuẩn bị các điều kiện trình ban Giám đốc phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế; phê duyệt đề án vị trí việc làm của khoa. Làm tốt công tác tư tưởng, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, giảng viên các khoa, phòng theo hướng phù hợp với chuyên môn, trình độ, năng lực đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Đồng thời tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác cán bộ. Tiếp tục đổi mới,

thực hiện đồng bộ và gắn kết giữa các khâu từ quy hoạch đến đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ, giảng viên. Đặc biệt, coi đổi mới đánh giá là khâu đột phá theo hướng: “xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương”. Qua đó, xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xây dựng Khoa Tuyên truyền đáp ứng nhiệm vụ phát triển trong tình hình mới.

Khuyến khích cán bộ giảng viên trau dồi trình độ ngoại ngữ để tham gia các khoá học bồi dưỡng dài và ngắn hạn ở nước ngoài bằng nguồn nhân sách của nhà nước và khuyến khích tự tìm học bổng, tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng trong nước để nâng cao trình độ, cập nhật các xu thế mới liên quan đến lĩnh vực truyền thông.

**KHOA NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT,
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
NƠI TÔI ĐẾN VÀ TRỞ VỀ**

TS. Cao Thị Dung

*Khoa Nhà nước và Pháp luật,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Nếu ai đó hỏi: Bạn học đại học ở trường nào? Tôi sẽ tự tin và đồng dục nói rằng: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Nếu ai đó lại hỏi: Ngôi trường nào cho bạn nhiều kỷ niệm nhất? Tôi cũng sẽ trả lời: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Rất có thể sẽ có nhiều câu hỏi nữa khi trả lời tôi sẽ nhắc đến khoa, nhắc đến ngôi trường này: Khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện Báo chí Tuyên truyền - nơi tôi đến và trở về...

Đầu những năm 2000, khi mà thi đại học khó khăn hơn bây giờ, khi mà được đào luyện ở môi trường trung học phổ thông chuyên với tỷ lệ đỗ đại học nguyện vọng một gần như cả lớp thì việc cần phải đỗ đại học là áp lực đè nặng lên vai, trúng tuyển đại học, nhận được giấy báo nhập học là cả một sự kiện của đời người, gia đình, dòng họ, địa phương. Với nhiều sự chọn lựa lúc bấy giờ, tôi đã bỏ qua các trường khác và quyết tâm thi vào Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Niềm hân hoan đã đến với tôi khi năm 2006 tôi trúng tuyển chuyên ngành Quản lý xã hội, Khoa Nhà nước và Pháp luật. Khỏi phải nói tôi vui sướng nhường nào, góp phần nhỏ bé vào niềm vui tri ân thầy cô khi mà cả lớp tôi 100% đỗ nguyện vọng một.

Học viện đã chào đón chúng tôi với những hàng cây cổ thụ xanh mướt, với hội trường lớn học chính trị đầu năm khang trang, với giảng đường, ghế đá, sân trường và rất nhiều kỷ niệm khác nữa mà chắc chắn sẽ không bao giờ phai mờ trong ký ức của tôi. Khoa Nhà nước và Pháp luật, ngôi nhà với thầy cô và những học trò thân yêu là nơi đã nuôi dưỡng tôi hòa cùng mạch chảy 60 năm xây dựng và phát triển của Học viện Báo chí và Tuyên truyền để tôi trưởng thành và đóng góp chút sức lực nhỏ bé vào sự phát triển ấy.

Sau khi Trường Tuyên huấn Trung ương sáp nhập với Trường Nguyễn Ái Quốc V, năm 1983, Khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện Báo chí và Tuyên truyền được thành lập. Trong gần 40 năm thành lập, cùng với sự lớn mạnh của Nhà trường, Khoa Nhà nước và Pháp luật cũng không ngừng được củng cố, phát triển và lớn mạnh. Quá trình phát triển của Khoa trải qua các giai đoạn: Từ năm 1983 đến năm 2004: Khoa đào tạo bậc đại học hệ chính quy tập trung và chính quy không tập trung cho các chuyên ngành của Học viện; Từ năm 2004 đến nay: Năm 2004, Khoa đã mở chuyên ngành đào tạo Cử nhân Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội; Năm 2010, Khoa đã mở chuyên ngành đào tạo Cao học Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội; Năm 2012, Khoa đã mở chuyên ngành đào tạo Cử nhân Chính trị học, chuyên ngành Khoa học Quản lý nhà nước; Năm 2018, Khoa mở ngành Quản lý nhà nước với hai chuyên ngành Quản lý xã hội và Quản lý hành chính nhà nước. Hiện nay, Khoa tiếp tục mở rộng quy mô đào tạo, đa dạng hoá các loại hình, hình thức đào tạo và đang tích cực chuẩn bị điều kiện đào tạo Nghiên cứu sinh. Hệ đại học (cả hệ chính quy và vừa làm vừa học hệ 4 năm và 2 năm): Chuyên ngành Quản lý xã hội; Chuyên ngành Quản lý hành chính nhà nước. Hệ cao học chuyên ngành Quản lý xã hội.

Khoa Nhà nước và Pháp luật hiện là một trong những khoa chủ chốt của Học viện Báo chí và Tuyên truyền với nhiệm vụ đào tạo hai chuyên ngành: Quản lý xã hội, Quản lý hành chính nhà nước bậc đại học và chuyên ngành Quản lý xã hội bậc sau đại học; tham gia đào tạo kiến thức về Nhà nước và Pháp luật, Quản lý xã hội, Quản lý hành chính nhà nước cho các chuyên ngành trong toàn Học viện. Ngoài ra, Khoa Nhà nước và Pháp luật còn đảm nhiệm nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức về nhà nước và pháp luật, quản lý xã hội, khoa học quản lý nhà nước và nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị, cho giáo viên chính trị các trường đại học, cao đẳng, trung học, trường chính trị, trung tâm chính trị...

Bên cạnh chức năng đào tạo, Khoa Nhà nước và Pháp luật còn thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học phục vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, góp phần làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn đang đặt ra trong hoạt động quản lý xã hội, quản lý nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

Sau khi nhận bằng cử nhân và nhận khen thưởng tại hội trường lớn, tràn đầy nhiệt huyết tôi là một trong những sinh viên đầu tiên học Cao học chuyên ngành Quản lý xã hội. Đây cũng là khóa cao học đầu tiên Học viện đào tạo chuyên ngành Quản lý xã hội. Vừa học tôi vừa nhận công tác giảng dạy tại một trường đại học.

Còn nhớ, khi về làm việc ở trường, có nhà giáo ưu tú hỏi: Em học trường nào? Tôi trả lời: Em học Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Nhà giáo lại hỏi: giảng dạy lý luận chính trị thì tốt rồi, thế học ở trường Đảng, là đảng viên từ trong trường đại học có biết về công tác Đảng không? Tôi nhanh nhẹn trả lời: Em đã được học trong trường rồi ạ. Thế là, thầy giao cho tôi một sấp giấy tờ, đưa cho tôi con dấu, hỏi có biết đóng không. Em có, tôi trả lời. Thầy hỏi đóng thế nào? Dạ khi đóng dấu lên chữ ký, dấu đóng phải trùm lên khoảng 1/3 chữ ký về phía bên trái, tôi đáp. Thầy mỉm cười, thế là tôi hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc. Thầy lúc đó là Chủ tịch hội đồng trường, Thường vụ Đảng ủy. Và tôi cũng đã được giảng dạy kỹ lưỡng về nhà nước pháp luật, soạn thảo văn bản Đảng, văn bản Nhà nước cùng nhiều nghiệp vụ khác. Cứ như thế, tôi được tin tưởng bên cạnh công tác giảng dạy, thi thoảng phụ giúp công tác Đảng và phụ trách luôn cả công tác truyền thông của trường. Tôi luôn tự hào mình là sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền, tự hào là người con của Đảng.

Sau khi bảo vệ luận văn xuất sắc, tôi trở về Học viện công tác. Vẫn ngôi trường thân yêu ấy, vẫn các thầy cô đã dạy tôi nên người, tôi cùng các giảng viên vui vẻ phấn khởi cống hiến cho Khoa Nhà nước và Pháp luật - 40 năm xây dựng và phát triển, cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền với bề dày 60 năm truyền thống.

Với sự nỗ lực của đội ngũ giảng viên, Khoa Nhà nước và Pháp luật đã đạt được nhiều thành tích đáng kể trong đào tạo cũng như trong nghiên cứu khoa học. Số khóa đào tạo đại học chính quy tập trung đến 2022: 17 khóa bắt đầu từ năm 2004, trong đó 13 khóa (gần 1000 sinh viên) đã tốt nghiệp, 4 khóa với hai chuyên ngành (gồm 8 lớp với gần 500 sinh viên) đang học. Số khóa đào tạo chính quy không tập trung: 13 khóa, trong đó hơn 1.800 học viên đã tốt nghiệp, gần 100 học viên đang học.

Từ ngày thành lập tới nay, Khoa Nhà nước và Pháp luật đã phối hợp cùng với chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, các khoa đạo tạo

chuyên ngành khác của Học viện đào tạo hàng vạn cử nhân chuyên ngành Lý luận và nghiệp vụ hệ chính quy và tại chức; Tham gia đào tạo cao học cho các ngành học khác trong trường; Khoa giảng dạy môn Pháp luật đại cương và Quản lý hành chính nhà nước cho tất cả các chuyên ngành đào tạo của Học viện; Tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng về Nhà nước và pháp luật, Quản lý xã hội, Quản lý nhà nước cho các lớp bổ túc và nâng cao nghiệp vụ về chính trị, tuyên giáo, báo chí, về phương pháp giảng dạy mới do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền và các cơ quan khác tổ chức; Hướng dẫn thành công nhiều nghiên cứu sinh và học viên cao học; Đã và đang tham gia đào tạo hơn 50 sinh viên Lào hệ đại học chuyên ngành Quản lý xã hội, Quản lý nhà nước, Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước.

Trong nghiên cứu khoa học: Khoa đã chủ trì xây dựng chương trình Cử nhân Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội; Khoa học Quản lý Nhà nước; Khoa đã chủ trì xây dựng chương trình Cao học Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội; Khoa đã tham gia xây dựng chương trình Cử nhân Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Tham gia 05 đề tài khoa học cấp Bộ; Chủ trì trên 60 đề tài khoa học cấp cơ sở, cơ sở trọng điểm và tham gia nhiều đề tài cơ sở khác; Viết hơn 300 bài tham luận, bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành; Xuất bản gần 40 cuốn sách giáo trình và tài liệu tham khảo; tham gia viết hàng chục cuốn sách khác.

Khoa Nhà nước và Pháp luật đã xây dựng được đội ngũ giảng viên và nghiên cứu viên trẻ, nhiệt huyết, có năng lực và trình độ cao về chuyên môn, khả năng ứng dụng công nghệ kỹ thuật và có kinh nghiệm tác nghiệp thực tế trong lĩnh vực quản lý. Hiện nay, Khoa có tổng số 13 cán bộ và giảng viên cơ hữu và kiêm chức, trong đó có 01 phó giáo sư, tiến sĩ; 06 tiến sĩ; 04 thạc sỹ. Hiện nay, Khoa Nhà nước và Pháp luật có một đội ngũ cán bộ giảng viên cơ hữu cũng như giảng viên kiêm chức, thỉnh giảng đông đảo với nhiều giảng viên có học hàm, học vị cao, có uy tín khoa học.

Sinh viên Khoa Nhà nước và Pháp luật là những sinh viên luôn năng động, sáng tạo, tự tin và ham học hỏi. Ngay từ khi còn ngồi trên ghế giảng đường đại học, các em đã chủ động tích lũy kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp từ thầy cô, bạn

bè. Do vậy, sinh viên của Khoa ra trường có tỷ lệ việc làm cao. Hiện rất nhiều cựu sinh viên của Khoa đang đảm trách những vị trí quan trọng ở nhiều cơ quan và tổ chức trong nước và quốc tế.

Cùng với công việc học tập và nghiên cứu khoa học, sinh viên của Khoa Nhà nước và Pháp luật được tạo cơ hội tổ chức và tham gia vào rất nhiều hoạt động, sự kiện sôi nổi, bổ ích. Nhằm trao đổi, trau dồi kiến thức, kỹ năng để trở thành những nhà quản lý tương lai tâm, tài toàn diện, sinh viên của Khoa đã thành lập câu lạc bộ “Nhà quản lý” - một sân chơi thu hút sự tham gia của đông đảo sinh viên của khoa. Câu lạc bộ thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt với nội dung phong phú như: các cuộc thi tìm hiểu về kỹ năng quản lý, thi xử lý tình huống trong quản lý, những buổi nói chuyện, trao đổi của những nhà quản lý giàu kinh nghiệm. Hoạt động của câu lạc bộ “Nhà quản lý” không chỉ giới hạn trong phạm vi của Khoa mà còn được sự quan tâm của sinh viên chuyên ngành quản lý của nhiều trường đại học trên địa bàn Hà Nội. Hàng năm, câu lạc bộ “Nhà quản lý” của Khoa Nhà nước và Pháp luật đều tham gia gặp gỡ, giao lưu, thi “Tài năng quản lý” với các câu lạc bộ “Nhà quản lý” của trường Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Thương mại... và giành thứ hạng cao, để lại ấn tượng sâu sắc cho sinh viên các trường bạn.

Trong 40 năm qua, tập thể, cán bộ, giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật đã đạt được nhiều thành tích và đã được cấp trên ghi nhận. Hàng năm, tập thể Khoa và các giảng viên trong Khoa liên tục đạt các danh hiệu thi đua Đơn vị lao động giỏi, Đơn vị lao động tiên tiến, được Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền tặng giấy khen. Nhiều cán bộ khoa được Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền tặng giấy khen vì đạt nhiều thành tích nghiên cứu khoa học và giảng dạy.

Nhắc lại một vài kỷ niệm nổi bật để thấy rằng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói chung, Khoa Nhà nước và Pháp luật nói riêng đã cho tôi nhiều nền tảng quan trọng trong công việc, cuộc sống, cho tôi niềm tin, sự hãnh diện, yêu nghề, yêu người và đó là một điều may mắn với bản thân tôi. Tôi luôn trân trọng từng phút giây được học tập và làm việc tại trường; luôn trân trọng và biết ơn các thế hệ thầy, cô đã dạy dỗ, chỉ bảo; những người bạn, những người đồng nghiệp đã

đồng hành với tôi; những thế hệ sinh viên đã hợp tác với tôi để làm nên những kỷ niệm đẹp.

Ngày nay, các bạn sinh viên có nhiều lựa chọn hơn cho tương lai, nghề nghiệp của mình. Tôi nghĩ rằng, dù bất cứ ở đâu, nếu bạn thật sự nỗ lực, bằng tài năng và trách nhiệm của mình, nhất định bạn sẽ thành công. Với quan niệm như vậy, tôi tin rằng, các bạn sinh viên đã, đang và sẽ học tập tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói chung, Khoa Nhà nước và Pháp luật nói riêng sẽ tiếp nối truyền thống vẻ vang 60 năm xây dựng và phát triển của nhà trường, phát huy được tối đa năng lực của bản thân để làm nên những thành tích mới, làm rạng danh ngôi trường Đảng. Để rồi, dù cuộc sống có đổi thay, bạn có thể đến những vùng đất mới nhưng chắc chắn vẫn có nơi để bạn trở về như gia đình, như anh em...

Khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, tôi đã đến và trưởng thành như thế...!

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO TẠI HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ThS. Ngô Đức Phương

Ban Quản lý đào tạo,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1. Đặt vấn đề

Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo là một mục tiêu lớn đã được Hội nghị Trung ương 8 khóa XI khẳng định. Điều này đã thể hiện rõ ý chí và quyết tâm không chỉ của Đảng, Nhà nước hay của ngành Giáo dục mà là ý chí, nguyện vọng và quyết tâm của toàn dân tộc.

Đi sâu vào mỗi cấp học, việc đổi mới căn bản và toàn diện về giáo dục lại có đặc trưng riêng đòi hỏi mỗi cấp phải có những vận dụng linh hoạt, phù hợp. Với hệ thống giáo dục đại học, nhằm đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhu cầu học tập của nhân dân và yêu cầu hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới, việc đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, phương thức quản lý đào tạo thực sự trở thành một yêu cầu có tính khách quan. Bên cạnh đó, việc đổi mới hoạt động đào tạo tại mỗi trường đại học cũng trở thành yếu tố sống còn trong bối cảnh hội nhập và đổi mới nhanh như hiện nay. Mặt khác, đối với mỗi cơ sở giáo dục đại học, bên cạnh công tác chuyên môn, đội ngũ và chất lượng giảng viên thì một trong những yếu tố làm lên sự thành công của chính cơ sở đào tạo đó là thường xuyên phải đổi mới hoạt động của nhà trường trong đó đặc biệt là hoạt động quản lý đào tạo.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề này, trong thời gian qua, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã tích cực đổi mới toàn diện hướng tới hoàn thiện các mặt công tác của đơn vị cũng như của nhà trường và xác định trọng tâm là đổi mới hoạt động quản lý đào tạo. Tuy nhiên đây vẫn là khâu khó đòi hỏi phải vượt lên chính mình từ chính đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, những người phục vụ và trực tiếp là đội ngũ những người làm công tác quản lý đào tạo tại Học viện nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người học, của thị trường lao động chất lượng cao trong xu thế hội

nhập quốc tế. Trong bối cảnh đó, bên cạnh những thành tựu rất đáng kể đã đạt được trong quá trình quản lý hoạt động đào tạo gần 60 năm qua, hoạt động quản lý đào tạo ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay không tránh khỏi những hạn chế, bất cập, thậm chí lúng túng trước những yêu cầu mới, nhiệm vụ mới của tình hình mới đặc biệt là từ khi Học viện Báo chí và Tuyên truyền trở thành một trường đại học trọng điểm trong hệ thống giáo dục quốc dân năm 2016, đồng thời đổi mới nội dung chương trình đào tạo theo tín chỉ từ năm 2014.

2. Thực trạng hoạt động quản lý đào tạo ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay

Hoạt động quản lý đào tạo bao gồm có thể được tiếp cận theo các nội dung quản lý bao gồm: 1) Quản lý mục tiêu đào tạo; 2) Quản lý nội dung và chương trình đào tạo; 3) Quản lý hoạt động dạy của giảng viên; 4) Quản lý hoạt động học của sinh viên; 5) Quản lý cơ sở vật chất, tài chính phục vụ dạy học; 6) Quản lý môi trường đào tạo; 7) Quản lý các hoạt động phục vụ đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo...; hoặc cũng có thể được tiếp cận dựa theo các hình thức đào tạo, các cấp trình độ đào tạo như đào tạo chính quy hoặc không chính quy, trình độ cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ... Trong đề án này, tôi tiếp cận hoạt động quản lý đào tạo ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền dựa trên cơ sở lồng ghép các nội dung theo từng hình thức, loại hình cũng như trình độ đào tạo thực tế hiện nay ở Học viện.

2.1. Thực trạng chất lượng hoạt động quản lý đào tạo hệ đại học chính quy

Tính đến thời điểm hiện nay, Học viện Báo chí và Tuyên truyền là trường Đảng duy nhất trên cả nước có hệ cử nhân với đặc thù là những ngành lý luận và tư tưởng với 41 ngành/chuyên ngành (trong đó có 05 chương trình chất lượng cao, 01 chương trình liên kết đào tạo với Đại học Middlesex của Vương quốc Anh) với hơn 2.000 sinh viên/năm. Điều này cho thấy sự phát triển vượt bậc về qui mô đào tạo của Học viện. Học viện Báo chí và Tuyên truyền luôn thực hiện theo đúng qui chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và qui định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về đào tạo. Các lớp khóa 34 trở đi thực hiện theo qui chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 43/2007/QĐ BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiện nay xuất phát từ chủ trương của toàn ngành giáo dục, kết hợp với xu thế tất

yếu hiện nay của xã hội đòi hỏi giáo dục đại học trong nước phải thay đổi. Là một trường đại học trọng điểm, Học viện Báo chí và Tuyên truyền cũng không đứng ngoài xu thế đổi mới đó.

Học viện đang trong quá trình thay đổi hình thức đào tạo từ hệ niên chế sang hệ thống tín chỉ do đó quá trình chuyển đổi đã và đang diễn ra một cách toàn diện và có hệ thống trên các phương diện như sau:

Thứ nhất: là việc thay đổi hình thức đào tạo từ hệ niên chế sang hệ thống tín chỉ. Thực tế đã có nhiều thay đổi trong thời gian qua, những biểu hiện rõ nét nhất là sự thay đổi từ hình thức đào tạo niên chế sang hình thức đào tạo tín chỉ và đây là hình thức đào tạo có tính tất yếu hiện nay. Trong đó, bước chuyển mình đầu tiên được thể hiện ở chính bậc học đại học chính qui tập trung hiện nay tại Học viện. Việc triển khai đào tạo tín chỉ tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền không thí điểm cho riêng ngành nào mà được tiến hành đồng bộ cho toàn bộ khóa tuyển sinh năm 2014 (khóa 34); năm 2015 (khóa 35), năm 2016 (khóa 36) song song với việc tiếp tục tổ chức đào tạo theo niên chế với các khóa học 31, 32, 33

Thứ hai là việc xây dựng và ban hành Quy định đào tạo đại học chính qui theo hệ thống tín chỉ trên cơ sở Quy chế 43/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có tính đến các yếu tố đặc thù của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, triển khai thực hiện từ khóa 34 (2014 - 2018). Nội dung Quy định đã được phổ biến, quán triệt đến giảng viên tất cả các khoa, sinh viên khóa 34, 35, 36 trong tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa và được đăng tải công khai trên website Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Thứ ba là chuyển đổi chương trình khung đào tạo đại học chính qui từ niên chế sang học tín chỉ. Trên cơ sở đặc thù hai khối ngành đang được tổ chức tuyển sinh và đào tạo tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Ban Quản lý Đào tạo đã hướng dẫn chuyển đổi từ chương trình đào tạo niên chế sang đào tạo tín chỉ. Quy chế đào tạo đại học hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ được ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Số tín chỉ qui định cho chương trình đào tạo đại học 4 năm là 128 tín chỉ khối nghiệp vụ và 133 tín chỉ khối lý luận chính trị, không kể khối kiến thức giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất. Trong đó khối kiến thức giáo dục đại cương là 50 - 55 tín chỉ, ngoại ngữ 15 tín chỉ, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 70 tín chỉ.

Về thiết kế chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ, sau khi tiến hành chuyển đổi từ hình thức cũ sang hình thức mới, nếu khối lượng kiến thức của một ngành đào tạo có số tín chỉ ít hơn mức qui định so với chương trình đào tạo tương ứng thì xử lý theo một trong hai cách là tăng số tín chỉ cho một số học phần hoặc đưa vào một số học phần mới. Chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ có một số học phần bắt buộc và một số học phần lựa chọn. Học phần lựa chọn gồm 2 loại là lựa chọn bắt buộc và lựa chọn tự do để đa dạng hóa sự lựa chọn cho sinh viên. Các học phần đều được mã hóa theo nguyên tắc mã học phần in đậm gồm hai phần, phần chữ và phần số được viết liền nhau trong đó phần chữ gồm 2 ký tự là viết tắt tên khoa giảng dạy học phần, phần số gồm 5 ký tự, hai chữ số bắt đầu của phần số là mức kiến thức gồm các chữ số từ 01 - 04 tương đương kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành, khóa luận/tác phẩm tốt nghiệp còn ba chữ số sau của phần số là ký hiệu học phần từ 000 - 999.

Học viện cũng đã bước đầu ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo và coi đây như một điều kiện tiên quyết cho đổi mới hoạt động quản lý đào tạo. Phần mềm quản lý đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền gồm 9 phân hệ: Phân hệ lập kế hoạch và xây dựng thời khóa biểu; Phân hệ quản lý sinh viên; Phân hệ quản lý kết quả học tập; Phân hệ quản lý tổ chức thi; Phân hệ quản lý tốt nghiệp; Phân hệ quản lý tài chính, thu học phí trực tuyến; Quản lý khối lượng giảng dạy; Phân hệ phục vụ lãnh đạo; Phân hệ lưu trữ và bảo quản đề thi; Phân hệ quản trị hệ thống. Hiện nay việc ứng dụng phần mềm trong quản lý đào tạo đang được thực hiện hiệu quả tại Học viện.

2.2. Thực trạng chất lượng quản lý hoạt động đào tạo hệ vừa làm vừa học

Với đặc thù vừa là một trường Đảng, vừa là một trường đại học nên Học viện Báo chí và Tuyên truyền có một vai trò khá đặc biệt. Học viện không chỉ có uy tín về chất lượng giảng dạy chuyên môn, nghiệp vụ mà với các khối lý luận khi học xong chương trình cử nhân sinh viên còn được cấp chứng chỉ cao cấp lý luận

chính trị. Do có một chương trình đào tạo các học phần lý luận hợp lý nên nhu cầu đào tạo ở các địa phương rất cao thể hiện qua một số điểm như sau:

Thứ nhất, nhu cầu đào tạo cán bộ theo phương thức không chính qui của các địa phương trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa tăng lên nhanh chóng đối với các ngành và chuyên ngành: Chính trị phát triển; Quản lý văn hóa tư tưởng; Xây dựng đảng và Chính quyền nhà nước; Quản lý xã hội ...

Thứ hai, địa bản mở lớp ngày càng mở rộng trên phạm vi cả nước. Thời gian tuyển sinh và thi tốt nghiệp không cố định mà phụ thuộc vào điều kiện và nhiệm vụ cụ thể của các địa phương.

Thứ ba, Chương trình đào tạo được thực hiện theo nhiều loại hình khác nhau (hệ 2,5 năm và 4,5 năm)

Thứ tư, Phương thức học thực hiện đa dạng một mặt đáp ứng yêu cầu của địa phương mặt khác đảm bảo cân đối giữa vừa làm vừa học và đào tạo tập trung.

Thứ năm, Đối tượng tuyển sinh của hệ đào tạo này ở trình độ đại học và sau đại học cho các học viên đang giữ chức danh trưởng, phó trưởng phòng hoặc tương đương trở lên thuộc các cơ quan thông tin đại chúng ở trung ương, các bộ ban ngành đoàn thể trung ương.

Thứ sáu, về chương trình đào tạo trên cơ sở xác định rõ mục tiêu của các chuyên ngành Học viện đã quán triệt một số nguyên tắc cơ bản định hướng cho việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, nội dung theo từng chuyên ngành cụ thể. Các nguyên tắc đó là: Đảm bảo tính toàn diện, phù hợp với mục tiêu đào tạo kết hợp đào tạo theo diện rộng với đào tạo chuyên sâu một cách hợp lý; đảm bảo tính hệ thống, cơ bản, hiện đại; đảm bảo một tỉ lệ cân đối nhất định giữa lý luận với thực tiễn, giữa nguyên lý chung với đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, giữa lý thuyết với thực hành đặc biệt là thực hành xã hội, thực tập nghề nghiệp.

Về phương pháp giảng dạy và học tập, việc sử dụng phương pháp tích cực trong giảng dạy đại học đã làm chuyển biến rõ nét chất lượng đào tạo của Học viện, làm thay đổi không khí học tập, đề cao trách nhiệm người thầy, phát huy vai trò của người học trong các giờ học.

2.3. Thực trạng chất lượng hoạt động quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ

Quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ, Học viện có những nhiệm vụ: Xây dựng và ban hành quy định chi tiết về tổ chức, quản lý đào tạo và các hoạt động liên quan đến quá trình đào tạo trình độ thạc sĩ của cơ sở đào tạo trên cơ sở các qui định tại qui chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng chương trình đào tạo, giáo trình, kế hoạch giảng dạy đối với các ngành, chuyên ngành được giao nhiệm vụ hoặc cho phép đào tạo, lập hồ sơ đề nghị cho phép đào tạo ngành, chuyên ngành mới khi có đủ điều kiện. Xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm cho các ngành, chuyên ngành đã được giao nhiệm vụ, hoặc cho phép đào tạo. Tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu đã được xác định hằng năm. Tổ chức và quản lý quá trình đào tạo theo qui định. Quản lý việc học tập và nghiên cứu khoa học của học viên, quản lý việc thi và cấp chứng chỉ, bằng điểm học tập. Ra quyết định danh sách học viên trúng tuyển, quyết định công nhận tốt nghiệp, quyết định cấp bằng, báo cáo định kỳ về công tác đào tạo. Cấp bằng và bằng điểm, quản lý việc cấp bằng theo qui định hiện hành. Quản lý kinh phí, khai thác tạo nguồn bổ sung, sử dụng và quản lý các nguồn lực khác trong đào tạo trình độ thạc sĩ theo qui định. Công bố công khai các văn bản qui định về đào tạo trình độ thạc sĩ, về chương trình đào tạo, giáo trình, kế hoạch giảng dạy, kế hoạch, chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm cho các ngành hoặc chuyên ngành đã được giao hoặc cho phép đào tạo, danh sách học viên trúng tuyển, danh sách học viên tốt nghiệp và cấp bằng trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo. Cập nhật thường xuyên, công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng, công khai thu chi tài chính. Đăng ký tham gia kiểm định chất lượng đào tạo với cơ quan có thẩm quyền. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và lưu trữ về hoạt động quản lý đào tạo qua các cuộc thanh tra, kiểm tra của các cơ quan cấp trên. Học viện luôn chấp hành đúng theo qui chế và qui định về đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo

2.4. Thực trạng chất lượng hoạt động quản lý đào tạo trình độ tiến sĩ

Về quản lý chương trình đào tạo, hiện tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã và đang đào tạo 7 ngành, chuyên ngành trình độ tiến sĩ, mới nhất là chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Quan hệ công chúng. Chương trình đào tạo tiến sĩ được

cập nhật, chỉnh sửa thường xuyên theo qui chế và cho phù hợp với yêu cầu, mục tiêu đào tạo. Từ khi đào tạo trình độ tiến sĩ đến nay Học viện tuyển sinh một lần trong năm (tháng 8 hoặc tháng 9 hằng năm) theo đúng qui định của Bộ giáo dục và đào tạo và nhu cầu, điều kiện của Học viện cũng như nhu cầu thực tế. Công tác chuẩn bị tuyển sinh được chuẩn bị đầy đủ theo qui chế và qui định bao gồm ban hành văn bản pháp qui, qui chế đào tạo trình độ tiến sĩ, danh mục đào tạo trình độ tiến sĩ, qui định việc xác định ngành đúng, ngành gần, điều kiện xét, miễn ngoại ngữ, quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh, ban thanh tra, các ban chuyên môn giúp việc, thông báo tuyển sinh, việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh, số lượng giảng viên cơ hữu và kiêm nhiệm, việc tổ chức học bổ sung kiến thức đối với thí sinh ngành gần, ngành khác, lệ phí thi, học bổ sung kiến thức... tất cả đều được chuẩn bị kỹ lưỡng đúng theo qui chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công tác xét tuyển nghiên cứu sinh cũng được thực hiện nghiêm túc, đúng qui trình từ bố trí nhân sự, chuẩn bị cơ sở vật chất cho công tác xét tuyển, đến việc công bố số liệu chung về kỳ thi đều được công khai tại Học viện qua bảng tin trực tiếp cũng như trên website.

Phương thức xét tuyển cũng được thực hiện theo đúng qui chế của bộ Giáo dục và Đào tạo, việc thành lập các tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh được thực hiện theo qui định tại khoản 2 điều 13 Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT theo đó hiện Học viện có bốn tiểu ban một tiểu ban Báo chí học; hai Tiểu ban Công tác tư tưởng và một tiểu ban Triết học. Thông báo tuyển sinh được xây dựng từ rất sớm thường từ cuối năm dương lịch và được đăng tải trên website Học viện và các phương tiện thông tin đại chúng cũng như gửi đến các cơ quan đơn vị trong cả nước. Công tác tuyển sinh được thực hiện đúng qui chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Qui trình xét tuyển được tổ chức chặt chẽ có sự phối hợp tốt với các khoa đào tạo sau đại học và các đơn vị có liên quan đảm bảo tính khách quan công khai trong tổ chức xét tuyển và thực hiện đúng tiến độ, hoàn thành được kế hoạch mở lớp.

Về hoạt động xây dựng kế hoạch học tập: Ban Quản lý Đào tạo Học viện luôn chủ động xây dựng kế hoạch học tập của toàn khóa học và quản lý thực hiện kế hoạch này một cách nghiêm túc. Công tác lập kế hoạch đào tạo hằng năm được

chú trọng xây dựng dựa trên chương trình, nội dung đã ban hành đảm bảo tính cập nhật và khoa học của chương trình đào tạo. Kế hoạch đào tạo được phổ biến và triển khai ngay từ đầu khóa học. Kế hoạch học tập và viết luận án của từng lớp được xây dựng từ đầu dựa trên cơ sở chương trình khung và ý kiến sửa đổi của các khoa đào tạo sau đại học.

Chương trình, kế hoạch giảng dạy và học tập được phổ biến đến các đơn vị giảng dạy, nghiên cứu sinh và các đơn vị liên quan. Vì vậy, việc tổ chức, điều hành mỗi đơn vị giảng dạy, của từng hệ lớp, việc học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh được chủ động ngay từ đầu khóa học góp phần thực hiện tốt nội dung, chương trình học tập từng bước nâng cao chất lượng dạy và học.

Về quản lý quá trình đào tạo bao gồm quản lý hoạt động giảng dạy và quản lý hoạt động của nghiên cứu sinh được thực hiện khá đồng bộ. Trên cơ sở chương trình, kế hoạch đã được xác định, dưới sự chỉ đạo của Giám đốc Học viện, Ban Quản lý Đào tạo đã phối hợp chặt chẽ với các khoa đào tạo sau đại học điều hành giảng dạy và theo dõi việc thực hiện quá trình lên lớp, tổ chức thảo luận của giảng viên và nghiên cứu sinh. Các đơn vị đào tạo đều bám sát chương trình, hoàn thành kế hoạch đúng tiến độ. Nội dung giảng dạy bám sát kiến thức chuyên ngành hiện đại, liên hệ với thực tiễn đất nước và thế giới. Quản lý học viên bao gồm quản lý học tập của nghiên cứu sinh trên lớp và trong giờ tự học. Nhà trường đã kết hợp giữ việc quản lý theo dõi của giảng viên và các cơ quan quản lý để kiểm tra nề nếp học tập của nghiên cứu sinh các khóa học. Các cơ quan quản lý như Ban chủ nhiệm khoa, Ban Quản lý đào tạo và một số đơn vị có liên quan có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc giảng dạy của giảng viên và học tập của nghiên cứu sinh.

Công tác tổ chức thi hết môn và bảo vệ luận án cho nghiên cứu sinh được tiến hành chặt chẽ theo qui chế: đảm bảo đủ số lượng đề thi theo đơn vị học trình; làm đề thi theo đúng qui trình, đảm bảo bí mật nội dung thi; đề thi vừa gắn lý luận với thực tiễn, phát huy được tính suy nghĩ độc lập của nghiên cứu sinh; công tác coi thi được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ; công tác chấm thi được tổ chức tốt, đảm bảo tính khách quan, công bằng. Việc tổ chức bảo vệ luận án cho nghiên cứu sinh được thực hiện theo qui trình chặt chẽ, có sự kiểm tra, giám sát các văn bản, hồ sơ bảo vệ được văn bản hóa, giải quyết nhanh gọn và tạo điều kiện thuận lợi

cho nghiên cứu sinh trong quá trình bảo vệ; chất lượng luận án về cơ bản đáp ứng mục tiêu đào tạo và yêu cầu của Học viện.

3. Kết luận

Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là một trong những cơ sở đào tạo cán bộ, sinh viên, học viên làm công tác lý luận, tư tưởng, báo chí, truyền thông cho cả nước. Vì vậy, việc đổi mới hoạt động đào tạo tại Học viện hiện nay để đáp ứng các yêu cầu của nội tại và bên ngoài nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người học và theo kịp xu thế đào tạo hiện đại của thế giới hiện nay là điều rất cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc. Tuy nhiên do đã quen với hình thức đào tạo niên chế nên cách thức quản lý có những bất hợp lý cần phải thay đổi cho phù hợp.

Trong bối cảnh Học viện Báo chí và Tuyên truyền quyết định chuyển đổi phương thức đào tạo, đổi mới hoạt động đào tạo cho phù hợp với hình thức học tín chỉ thì việc nâng cao chất lượng hoạt động quản lý đào tạo có ý nghĩa then chốt. Quá trình này cần tập trung vào một số điểm cơ bản sau:

Một là, tập trung hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý pháp qui xem đây là công cụ đầu tiên để tiến hành các qui trình đổi mới hoạt động đào tạo nói chung và quản lý đào tạo nói riêng.

Hai là, xây dựng và chuyển đổi rút khoát và triệt để chương trình đào tạo các bậc học từ hình thức niên chế sang hình thức đào tạo tín chỉ.

Ba là, ứng dụng mạnh mẽ phần mềm quản lý đào tạo, thay đổi cơ bản hình thức quản lý từ thụ động các cứ sang chủ động và phối hợp cao giữa các thành viên, các bộ phận trong cơ sở đào tạo.

Bốn là, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý đào tạo đáp ứng các yêu cầu mới cho phù hợp với mục đích, nội dung, chương trình và chuẩn đầu ra theo qui định của Học viện.

Năm là, thay đổi cơ cấu nhân sự, phòng chức năng cho phù hợp với tình hình mới theo hướng mỗi thành viên trở thành một nhà quản lý, liên kết theo một hệ thống nhất định, tạo sự kiểm soát chặt chẽ với nhau.

**ĐOÀN THANH NIÊN TỰ HÀO VỮNG BƯỚC
TRONG CHẶNG ĐƯỜNG 60 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

ThS. Thái Hồng Đức

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Cùng Học viện Báo chí và Tuyên truyền trải qua quá trình 60 năm xây dựng và phát triển, cho dù nhiều lần đổi tên theo Học viện hoặc thay đổi Đoàn cấp trên, đến ngày nay Đoàn Thanh niên Học viện vừa là tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Học viện Báo chí và Tuyên truyền, đồng thời là cơ sở Đoàn trường học trong hệ thống Đoàn Thanh niên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Trải qua 13 kỳ Đại hội cùng với việc đặc điểm đoàn viên thay đổi theo hình thức đào tạo của Học viện. Hiện nay Đoàn thanh niên Học viện có hơn 8000 đoàn viên. Các đoàn viên này đang sinh hoạt tại 17 Liên chi đoàn tương ứng với 17 khoa đào tạo (Tuyên truyền, Phát thanh - Truyền hình, Báo chí, Xã hội học và Phát triển, Kinh tế chính trị, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Ngoại ngữ, Chính trị học, Xuất bản, Quan hệ quốc tế, Quan hệ Công chúng và Quảng cáo, Xây dựng Đảng, Triết học, Nhà nước - Pháp luật, Chương trình Cử nhân quốc tế) và 01 chi đoàn Cán bộ - Giảng viên. Để tạo tính chuyên nghiệp hơn trong việc phân công nhiệm vụ cũng như tổ chức các hoạt động công tác Đoàn và phong trào Thanh niên, Đoàn Thanh niên Học viện còn xây dựng thêm các đơn vị nghiệp vụ chuyên môn, gồm: Văn phòng Đoàn, Ban Phong trào, Ban Tổ chức - Kiểm tra, Ban Học tập - Nghiên cứu khoa học và Hướng nghiệp, Ban Truyền thông. Đoàn viên của Đoàn Thanh niên Học viện luôn có sự năng động, sáng tạo, nhiệt huyết trong quá trình tham gia hoạt động Công tác Đoàn và Phong trào Thanh niên ở tất cả các cấp đoàn.

Trong những năm qua, Đoàn Thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã từng bước đổi mới nội dung, phương thức giáo dục, tập trung phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, phát huy tính tích cực, tự giác trong tự bồi dưỡng, tự giáo dục rèn luyện đạo đức, lối sống của đoàn viên. Các phong trào hành động do

Đoàn Thanh niên Học viện phát động đã tạo môi trường thực tiễn sinh động để đoàn viên rèn luyện và tận hiến. Các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Đoàn đã được chuyển tải tới đoàn viên bằng nhiều phương thức mới. Đoàn Thanh niên Học viện cũng đã tiếp cận và khai thác hiệu quả các công cụ truyền thông hiện đại, các công nghệ mới để tuyên truyền, vận động đoàn viên thanh niên. Bên cạnh đó, Đoàn Thanh niên đã chủ động phối hợp với các đơn vị khoa, phòng, ban chức năng trong Học viện; đặc biệt qua kênh cán bộ Đoàn các cấp tiếp cận, giáo dục, giúp đỡ nhiều đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn hay còn có những suy nghĩ tiêu cực trong quá trình học tập, rèn luyện tại Học viện. Từ năm 2019, Đoàn Thanh niên Học viện đã tích cực tham gia thực hiện tốt Đề án 35 về đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đoàn Thanh niên đã tổ chức các buổi trao đổi, thăm quan thực tế để các đoàn viên, sinh viên hiểu cũng như nắm được tinh thần việc thực hiện Nghị quyết 35. Cùng với đó, các bài viết về các hoạt động học tập, rèn luyện, tình nguyện... được thực hiện thường xuyên, qua đó lan tỏa các hành động tốt đẹp để giáo dục ý thức học tập và rèn luyện của đoàn viên. Trong 02 lần tham gia cuộc thi viết về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức, đoàn viên của Đoàn Thanh niên Học viện đều tham gia với số lượng lớn (trung bình 4.500 bài/ 01 cuộc thi). Với những kết quả và sự cố gắng, năm 2020, Đoàn Thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã vinh dự được Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”; đồng thời cũng được Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền tặng Giấy khen cho Tập thể trong năm 2020 và năm 2021.

Nhận thức nhiệm vụ chính của người đoàn viên trong môi trường giáo dục là học tập, hoạt động Đoàn là hoạt động bổ trợ. Đoàn Thanh niên Học viện đã đưa các quy định về kết quả học tập vào các tiêu chí thi đua khen thưởng; tham gia Olympic Tiếng Anh toàn quốc; tổ chức nhiều các hoạt động nghiên cứu khoa học, hội thảo khoa học, tọa đàm về phương pháp học tập, phương pháp học Tiếng Anh

thời kỳ 4.0, tổ chức và duy trì các lớp học tiếng Anh miễn phí để hỗ trợ các bạn đoàn viên là sinh viên...

Bên cạnh đó, Đoàn Thanh niên Học viện đã phát động nhiều đợt thi đua cao điểm, lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Tổ chức cho 100% các đoàn viên tham gia phong trào Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, cuộc thi Olympic toàn quốc các môn khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh “Ánh sáng soi đường”, cuộc thi tìm hiểu 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019), cuộc thi trắc nghiệm “90 năm lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam” (1930 - 2020), tham gia Tìm hiểu Luật bầu cử Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp, cuộc thi viết - sáng tác “Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong tôi” nhân kỉ niệm 60 năm ngày thành lập Học viện Báo chí và Tuyên truyền, các hoạt động “Về nguồn” như thăm quan khu di tích K9 Đá Chông; thăm quan và dâng hoa, dâng hương tại Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, khu di tích Phủ Chủ tịch; tình nguyện kết hợp thực tế chính trị xã hội tại khu di tích Thanh niên xung phong và khu di tích 27/7 tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; các chương trình “Hát tiếp khúc quân hành”, thăm quan trải nghiệm thực tế tại các đơn vị như Lữ đoàn 86, tiểu đoàn 905, tiểu đoàn 906, trường Sĩ quan Phòng hóa thuộc Binh chủng Hóa học (Bộ Quốc phòng)... nhân các ngày kỉ niệm lớn của đất nước.

Các hoạt động tuyên truyền cho đoàn viên tham gia thực hiện nghiêm túc việc chào cờ, thực hiện Văn minh học đường, Lối sống xanh,... hay các hoạt động tập huấn kĩ năng mềm cho đoàn viên như giáo dục các vấn đề liên quan đến tuyên truyền thanh niên nói không với thuốc lá, sức khỏe sinh sản vị thành niên, tập huấn an toàn giao thông và kĩ năng lái xe an toàn... đều được Đoàn Thanh niên Học viện chú trọng tổ chức.

Hàng năm Đoàn Thanh niên Học viện đều tổ chức các hoạt động về văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Rất nhiều hoạt động, chương trình đã trở thành “thương hiệu” của Đoàn Học viện vẫn được duy trì, như: chuỗi hoạt động chào Tân sinh viên Welcome to AJC, giải bóng đá thường niên AJC CUP, cuộc thi “Tìm kiếm người dẫn chương trình tài năng - SPEAK UP”, cuộc thi “Tài sắc nữ sinh Báo chí - PRESS BEUTY”, chuỗi hoạt động chia tay sinh viên khi ra trường Phút Cuối...

hay các sự kiện do các đơn vị trực thuộc tổ chức như kịch Báo chí, Halloween, FPS, Fire up, Nhật ký 20, Dạ khúc Tháng Tư...

Các chương trình tình nguyện Mùa hè Xanh và Đông Ấm cùng các hoạt động tình nguyện tại chỗ đã trở thành hoạt động thường niên của Đoàn Thanh niên Học viện. Nhiều chương trình tình nguyện lớn tại Nghệ An, Hà Tĩnh, Yên Bái, Hà Giang, Thanh Hóa, Lai Châu, Thái Nguyên, Hòa Bình, An Giang, Đà Nẵng, Tây Ninh, Cao Bằng... với quy mô lớn đã được tổ chức. Ngoài ra, các hoạt động tình nguyện của các đội hình tình nguyện đội, câu lạc bộ, hội đồng hương... đã khẳng định vai trò trong việc đưa sức trẻ thanh niên cũng như tình cảm của đoàn viên Học viện đến với đồng bào khó khăn trên mọi miền Tổ quốc. Đặc biệt khi đất nước bị ảnh hưởng của dịch COVID-19, trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2022, Đoàn Thanh niên Học viện đã tích cực tham gia công tác phòng - chống dịch bằng việc huy động hàng nghìn lượt đoàn viên tham gia đo thân nhiệt, vận động nguồn xã hội hóa tặng hơn 1500 suất quà gồm lương thực - thực phẩm cho sinh viên Lào và Việt Nam bị kẹt lại do giãn cách cùng nhiều khẩu trang và dung dịch kháng khuẩn phục vụ công tác phòng, chống dịch. Với tinh thần tất cả vì đoàn viên, Đoàn Thanh niên Học viện đã vận động được nguồn xã hội hóa tổ chức thành công 06 chương trình Xe miễn phí cho sinh viên Học viện nói riêng và sinh viên nhiều trường trên địa bàn Hà Nội nói chung về quê cũng như tổ chức các chương trình tặng quà cho các lưu sinh viên Lào đang học tại Học viện các dịp Tết Nguyên Đán.

Bên cạnh đó, hoạt động Hiến máu tình nguyện vì cộng đồng cũng được Đoàn Thanh niên Học viện chú trọng. Hàng năm, Đoàn Thanh niên Học viện tổ chức được từ 02 đến 03 chương trình Hiến máu với sự tham gia của nhiều nghìn lượt đoàn viên và đem lại trung bình hơn 1000 đơn vị máu/01 năm. Với kết quả đó Đoàn Thanh niên nói riêng và Học viện nói chung đã vinh dự 02 lần được nhận Giải thưởng Giọt hồng cùng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế về thành tích xuất sắc trong phong trào Vận động Hiến máu tình nguyện.

Chính vì những “thương hiệu” đó mà Đoàn Thanh niên Học viện đã được nhiều cơ quan Đảng và Nhà nước tin tưởng, tin nhiệm nhờ đăng cai, chủ trì các hoạt động lớn với quy mô Toàn quốc như Hội trại Thanh niên tại Hội báo Toàn quốc do Cơ quan Trung ương Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; tham gia Lễ phát

động Thi đua chào mừng Đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2022 - 2027, và Tết trồng cây “Đòi đòi nhớ ơn Bác Hồ” Xuân Nhâm Dần năm 2022 do Trung ương Đoàn tổ chức; tham gia đoàn công tác đi thăm quân dân huyện đảo Trường Sa và nhà dân DK1 năm 2022....

Tính bình quân hàng năm, có trên 300 quần chúng ưu tú được Đảng ủy Học viện xét đi học lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đảng và đã có gần 200 quần chúng ưu tú với đa số là đoàn viên - sinh viên được kết nạp trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Kết quả đó cũng là một động lực to lớn cho các đoàn viên nói riêng cũng như công tác Đoàn tham gia xây dựng Đảng của Đoàn Thanh niên Học viện.

Tiêu chí	Năm						
	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Bồi dưỡng Nhận thức về Đảng	479	321	384	370	385	181	173
Kết nạp Đảng	139	215	257	178	125	123	91

*** Thống kê công tác phát triển Đảng của Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền từ năm 2015 đến năm 2021.**

Có thể khẳng định, trong suốt quá trình xây dựng và trưởng thành, Đoàn Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã tích cực phát huy những thế mạnh, khắc phục hạn chế để đẩy mạnh công tác Đoàn và phong trào thanh niên qua đó đã thu được nhiều kết quả được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, cơ quan Trung ương Hội nhà báo Việt Nam, Viện Huyết học và Truyền máu Trung ương cùng Đoàn cấp trên các cấp ghi nhận bằng việc trao tặng nhiều Bằng khen và Giấy khen cho các tập thể, cá nhân của Đoàn Thanh niên Học viện.

TT	Cấp khen thưởng	Hình thức khen	Số lượng	
			Tập thể	Cá nhân
1	Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Bằng khen	4	10
2	Đoàn Khối các cơ quan Trung ương	Bằng khen	32	42

3	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Bằng khen	02	
4	Cơ quan Trung ương Hội nhà báo Việt Nam	Giấy khen	01	
5	Đoàn TN Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Giấy khen	38	211
6	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Giấy khen	03	07

*** Thống kê khen thưởng của Đoàn Thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong 5 năm gần đây (từ năm 2017 đến năm 2021).**

Trong những năm tới, phát huy truyền thống và thành công đã đạt được, Đoàn Thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền quyết tâm phát huy nhiệt huyết, ý chí và quyết tâm của tuổi trẻ với mục tiêu được đem tài năng, sức trẻ tổ chức các phong trào sinh viên sôi nổi, thực chất, hiệu quả, qua đó thúc đẩy tinh thần sáng tạo, tự lập cho đoàn viên - sinh viên. Đồng thời là những bài học kinh nghiệm trong việc phát suy sức mạnh tập thể cũng như tiềm năng vốn có của đơn vị; các đơn vị chuyên môn, các Liên chi, các chi đoàn, các Câu lạc bộ - đội cũng các cán bộ đoàn và đoàn viên tiêu biểu... tiếp tục sáng tạo, linh động, đổi mới để đưa Đoàn Thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền ngày một phát triển để đạt được nhiều thành tựu hơn nữa. Qua đó, tiếp tục khẳng định vị thế là nhóm dẫn đầu trong hệ thống các Đoàn trường học mà còn xứng đáng với sự quan tâm, tạo điều kiện của Đảng ủy - Ban Giám đốc, của Đoàn cấp trên các cấp, sự ủng hộ của các đơn vị trong và ngoài Học viện; đặc biệt là sự cố gắng của tất cả các đoàn viên để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

**TÍCH CỰC ĐỔI MỚI NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY,
HIỆN THỰC HÓA CHUẨN ĐẦU RA CÁC CHUYÊN NGÀNH
ĐÀO TẠO CỦA KHOA TUYÊN TRUYỀN**

NCS. Lưu Huyền Trang

Khoa Tuyên truyền,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trải qua hơn nửa thế kỷ xây dựng và trưởng thành, Khoa Tuyên truyền đang bước vào thời kỳ mới với những nhiệm vụ, thử thách mới. Trân trọng lịch sử, kế thừa và phát huy truyền thống phát triển, toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên của Khoa luôn nhận thức được trách nhiệm phải không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng sản phẩm đầu ra để không chỉ đáp ứng hiệu quả nhu cầu sử dụng lao động của xã hội, mà hơn hết để khẳng định thương hiệu, vị thế của Khoa trong sự nghiệp giáo dục, đào tạo đội ngũ cán bộ tư tưởng, văn hóa, truyền thông chính sách cho Đảng, Nhà nước và xã hội.

Hiện nay, nguồn nhân lực chất lượng cao với những yêu cầu cụ thể đang ngày càng trở thành tiêu chí sàng lọc, lựa chọn phổ biến đối với mọi vị trí và hình thức làm việc. Hơn nữa, những thay đổi lớn của cách mạng khoa học kỹ thuật trên toàn cầu với sự ra đời của kỷ nguyên số đã và đang kéo theo hàng loạt những biến đổi ở mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có mô hình nhân cách của cán bộ, công chức ở từng vị trí việc làm và tất yếu là những đổi mới trong mục tiêu giáo dục, đào tạo. Rõ ràng khi môi trường làm việc, cách thức vận hành công việc thay đổi thì những yêu cầu về năng lực đặt ra với nguồn nhân lực buộc phải biến đổi theo. Điều đó đồng nghĩa với việc chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo nhân lực tương ứng không thể mãi đóng khung theo các chương trình đào tạo đã có. Chính vì vậy, tích cực đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy hướng tới hiện thực hóa chuẩn đầu ra của các chuyên ngành đào tạo vừa phải là mục tiêu vừa phải là nhiệm vụ trọng yếu sống còn của các đơn vị giáo dục, đào tạo.

Đảm nhận đào tạo cùng lúc 03 chuyên ngành ở bậc đại học, khoa Tuyên truyền cùng lúc phải đáp ứng 03 chuẩn đầu ra khác nhau gắn với việc đổi mới toàn

diện từ mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình, hình thức giáo dục - đào tạo, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá.

Trong phạm vi tham luận, chúng tôi chỉ xin trao đổi hai vấn đề mang tính khái quát là mục tiêu đào tạo và nội dung chương trình. Trên cơ sở đó, mỗi chuyên ngành đào tạo sẽ từng bước đổi mới ở các khâu cụ thể hơn.

Trước hết, về mục tiêu đào tạo.

Trong thời đại cách mạng công nghệ 4.0, nhiều quan niệm học tập truyền thống đã thay đổi, mở ra một viễn cảnh giáo dục rộng mở và linh hoạt hơn rất nhiều, từ phạm vi kiến thức tới mô hình giáo dục, không gian giảng dạy cũng như chủ thể và đối tượng giáo dục... Triết lý nhân sinh của nền giáo dục Việt Nam hiện nay hướng đến mục tiêu “dạy người, dạy chữ, dạy nghề”. Khi bàn về giáo dục và đào tạo, Đại hội Toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cũng nhấn mạnh quan điểm: đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội; thúc đẩy phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao. Như vậy, đầu tiên cần xác định Học viện Báo chí và Tuyên truyền cũng như Khoa Tuyên truyền là một cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tức là mục tiêu đào tạo không chỉ còn là trang bị kiến thức nữa mà rõ ràng phải chú trọng mục tiêu dạy nghề, rèn nghề. Từ đó, việc đánh giá mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của người học và khóa học thực chất là xem xét đến khả năng làm việc của một sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường hay là khối lượng kiến thức mà chúng ta trang bị cho người học được vận dụng đến đâu và như thế nào trong thực tiễn công tác của họ.

Tùy từng các chức danh được đào tạo, bồi dưỡng mà các yêu cầu về kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cũng như phẩm chất, đạo đức là khác nhau, nhưng mục tiêu chung đều hướng tới hình thành những năng lực nghề nghiệp cơ bản như năng lực tham mưu và năng lực tổ chức thực tiễn của từng ngành. Điều này không hề mới và đã luôn được xác định trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Khoa trong suốt thời gian qua. Tuy nhiên, lĩnh vực tư tưởng - văn hóa và truyền thông là một lĩnh vực rộng lớn, nhiệm vụ công tác đặt ra đối với người cán bộ hoạt động trong lĩnh vực này trải rộng trên nhiều phương diện, do đó, phải cung cấp một lượng kiến thức lý luận đủ rộng, đủ sâu để phục vụ công tác cho người học là yêu cầu tất yếu. Chính điều đó dẫn đến thực trạng các kiến thức cần

phải cung cấp lẫn sâu nhiều vào thời lượng dành cho các kỹ năng nghề nghiệp. Với đối tượng là sinh viên, hay đối với chương trình đào tạo đại học thì sự chênh lệch, lẫn sâu này là một bất cập còn tồn tại đồng thời cũng chính là một khó khăn rất lớn đối với đội ngũ xây dựng chương trình. Vì thời gian đào tạo, lượng tín chỉ cho các học phần có hạn, trong khi phong kiến thức rộng; mà không có kiến thức, không hiểu chuyên môn thì không làm được nghề, còn không có kỹ năng nghiệp vụ thì ra trường chưa thể làm được nghề. Lâu nay ta vẫn lý giải theo tư duy cũ rằng: kỹ năng thì vào nghề sẽ được thực tế cung cấp, tự học, tự tích lũy sẽ hình thành, còn kiến thức mênh mông cần phải có thầy truyền thụ.

Tuy nhiên, trong bối cảnh mới của hội nhập và phát triển, đòi hỏi ngày càng cao về nguồn nhân lực, nhiệm vụ của người cán bộ nói chung và cán bộ tư tưởng - văn hóa, truyền thông nói riêng ngày càng nặng nề. Do đó, nếu để đợi đến khi ra trường, bắt tay vào công việc rồi mới học nghề, rèn nghề thì e rằng, mãi mãi những cử nhân có vốn kiến thức sâu rộng trên ghế nhà trường chỉ xếp hàng ở vòng nộp hồ sơ. Quỹ đạo của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, xu hướng của hội nhập toàn cầu, buộc giáo dục đào tạo phải xem xét một cách nghiêm túc nhu cầu sử dụng lao động của xã hội không chỉ về mặt số lượng mà cả về các tiêu chí chất lượng nguồn nhân lực, điều mà lâu nay, bản thân các cơ sở đào tạo chưa quan tâm đến xem các nhà tuyển dụng cần gì ở sinh viên của mình để biết mình sẽ đào tạo cái gì và cho ra sản phẩm ra sao.

Nhìn lại thực tế chất lượng đội ngũ cán bộ trẻ mới được đào tạo hiện nay, không đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; năng lực chuyên môn, mà chỉ riêng về kỹ năng và thái độ làm việc đặt ra nhiều quan ngại. Phán ánh từ những cơ quan, đơn vị trong hệ thống các cơ quan tư tưởng - văn hóa, nhận định rằng các bạn trẻ năng động, sáng tạo, nhanh nhẹn, thông minh, được đào tạo bài bản, nhưng chưa biết gì về quy trình làm việc thực tế ở cơ quan, hoàn toàn chưa có các kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành để có thể tự đảm nhận một mảng công việc cụ thể. Phần lớn sau tuyển dụng là quá trình đào tạo lại từ những kỹ năng cơ bản: nhận công văn, công tác văn phòng, tiếp cận các văn bản chuyên môn nhưng chỉ ở mức độ soát lỗi văn bản, công tác hậu cần khi tham gia tổ chức các hoạt động cụ thể ở cơ sở... Những bạn nào chịu khó học hỏi, lẫn lộn với cơ sở và với các tài

liệu sẵn có thì bắt nhịp nhanh, dần dần dưới sự kèm cặp của cán bộ đi trước sẽ vào cuộc được. Nhưng số này không nhiều. Phần lớn lại bị mâu thuẫn trong tâm lý ở chỗ: lương thấp, việc nhiều, sai sót nhiều, bị khiển trách nhiều, chán nản và thành chân sai vặt hoặc làm cho có, cho đúng nhưng không tâm huyết được với nghề hoặc thiếu chủ động trong công tác, chỉ đầu đánh đậy. Không ít các bạn trẻ kỳ vọng cao với công việc mình sẽ làm nên khi vấp phải thực tế gian nan bị sốc tâm lý. Chưa kể đến những tình huống nhạy cảm, căng thẳng, phức tạp có thể xảy ra phải ứng phó. Dần dần, qua nhiều thế hệ, hình thành cả một đội ngũ cán bộ không hề kém nhưng thiếu tâm, thiếu tầm và thiếu gắn bó với nghề. Chính điều này lại tạo ra một vòng luẩn quẩn là gây ra tâm lý e ngại tuyển dụng cán bộ trẻ mới ra trường. Mà không được học việc thì đến bao giờ các em mới hình thành được kinh nghiệm.

Thứ hai, về nội dung chương trình.

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể làm việc tại các cơ quan tuyên giáo, văn hóa, truyền thông và các cơ quan có chức năng quản lý, giáo dục tư tưởng, văn hóa của Đảng, chính quyền, đoàn thể, lực lượng vũ trang các cấp từ Trung ương đến địa phương... Như vậy, bên cạnh những môn học thuần túy lý luận, bên cạnh việc cung cấp nền kiến thức chuyên môn cơ bản, cần thiết cho nghề nghiệp, thì người học cũng cần được trang bị những kỹ năng cơ bản nhất gắn với vị trí có thể làm việc sau này. Hay nói cách khác là bên cạnh việc người dạy truyền tải kiến thức thì nội dung từng môn học bắt buộc phải có mảng giảng dạy về kỹ năng để xử lý những kiến thức được học trong thực tiễn công tác, gắn với mục tiêu cụ thể về kỹ năng đã được công khai ở chuẩn đầu ra của môn học.

Chẳng hạn: Học phần Quản lý hoạt động nghệ thuật, cung cấp các kiến thức về các loại hình nghệ thuật, về quản lý hoạt động nghệ thuật, về quan điểm, nguyên tắc, phương pháp, hình thức trong quản lý các hoạt động nghệ thuật... Nhưng khi được về công tác tại phòng văn hóa - văn nghệ của một ban tuyên giáo, các em có kiến thức về văn hóa, văn nghệ, nhưng lại không biết tham mưu những nội dung gì cho cấp ủy để lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai công tác ở lĩnh vực này, không biết những phương pháp, phương thức và công việc cần quan tâm khi tiến hành tham mưu lĩnh vực văn hóa - văn nghệ, hay cụ thể hơn nữa là không biết triển khai

một hoạt động văn hóa văn nghệ cụ thể ở địa phương nhân các ngày lễ, các sự kiện chính trị ở cơ sở... Do đó, khi bắt tay vào công việc, các em gần như là một trang giấy trắng.

Những năm gần đây, trong thiết kế môn học theo hướng đổi mới phương pháp, đổi mới hình thức đào tạo sang đào tạo tín chỉ, các học phần đã được thiết kế theo hướng tăng thời lượng thực hành, gắn với thực tiễn. Tuy nhiên, thời lượng thực hành hiện đang được sử dụng để làm rõ các vấn đề lý thuyết, lý luận; còn gắn với thực tiễn phần lớn chỉ xuất hiện ở câu hỏi cuối bài, câu hỏi thi, sau cụm từ “liên hệ thực tiễn” (có thể đã được giảng trên lớp hoặc không). Điều này hoàn toàn khác với việc đưa nội dung giảng dạy kỹ năng thực hành công tác vào nội dung giảng lý thuyết.

Vấn đề đặt ra là:

1. Có những kỹ năng là giống nhau ở không ít các môn học. Ví dụ đều là công tác tham mưu thì nội dung môn học nào gắn với nội dung tham mưu lĩnh vực ấy, còn công tác tham mưu gồm những đầu việc gì, phương thức thế nào, phương pháp ra sao, tổ chức thực hiện thế nào gần như vẫn có thể áp dụng giống nhau.

2. Thời lượng cho một học phần với số giờ lên lớp theo quy định là hạn hẹp để vừa cung cấp đủ kiến thức, vừa đào tạo được cả kỹ năng làm nghề thực tiễn.

3. Kỹ năng phải được xây dựng, hình thành từ những thói quen và phải được rèn luyện thường xuyên cả trên phương diện lý thuyết lẫn thực hành trong thực tiễn.

Do đó, cần thiết kế một chương trình khung cũng như đề cương chi tiết từng học phần cho hợp lý để giải quyết được cả 3 vấn đề đặt ra kể trên và làm thế nào các kỹ năng đưa vào không chồng chéo, lặp lại nhau mà vẫn đúng đủ thời gian quy định; đồng thời phải được triển khai thường xuyên trong suốt khóa học để người học có thể làm quen dần với công việc ngay từ khi kiến tập, thực tập và làm được việc khi bắt đầu vào công tác.

Để có một chương trình như vậy không phải là một việc làm đơn giản. Và cũng không phải chỉ phụ thuộc vào một khâu duy nhất là xây dựng chương trình.

Ở đây, chỉ xin đưa ra một vài ý tưởng còn rời rạc, nhỏ lẻ về việc bổ sung nội dung đào tạo kỹ năng nghề nghiệp vào chương trình đào tạo cử nhân tại khoa Tuyên truyền như sau:

Một là, trong các chương trình bồi dưỡng do Khoa Tuyên truyền phối hợp với các đơn vị khác thực hiện, đã triển khai nhiều chuyên đề bồi dưỡng các kỹ năng hoặc bồi dưỡng các công tác cụ thể trong lĩnh vực tư tưởng văn hóa như: kỹ năng tuyên truyền miệng, kỹ năng nghiên cứu, nắm bắt và điều tra dư luận xã hội, kỹ năng soạn thảo văn bản, công tác tham mưu về dân số, công tác tham mưu về trẻ em, công tác tham mưu về tuyên truyền - báo chí - xuất bản, công tác văn phòng ban tuyên giáo, công tác văn hóa - văn nghệ.... Những chuyên đề này là rất thiết thực và gắn với các kỹ năng thực tiễn của người làm nghề. Liệu có thể đưa những nội dung bồi dưỡng này lồng ghép thành nội dung đào tạo cho các bạn sinh viên được hay không? Đương nhiên là ở mức độ giới thiệu và đòi hỏi vừa sức với người học. Hoặc thậm chí là thay đổi hệ thống các môn học để bậc đào tạo đại học thực hiện chức năng đào tạo nghề nghiệp, hướng dẫn làm nghề. Còn ở những bậc đào tạo cao hơn mới đề cập đến những vấn đề vĩ mô về lãnh đạo, quản lý hay nghiên cứu sáng tạo lý luận....

Hai là, ngoại trừ các môn học mang tính thuần lý luận (hệ tư tưởng, lý luận và đường lối văn hóa của Đảng, Lịch sử công tác tư tưởng...) hoặc mang tính nguyên lý chung (nguyên lý công tác tư tưởng, nguyên lý tuyên truyền) và ngoại trừ những môn mang tính thực hành (Dư luận xã hội, Soạn thảo văn bản, Thể loại phát biểu miệng, Lý thuyết và kỹ năng truyền thông) thì những môn học còn lại có thể bổ sung thêm bài giảng về kỹ năng vận dụng các kiến thức của môn học vào thực tiễn công tác. Song song với đó là cần đổi lại hệ thống các học phần để cắt giảm tối đa những nội dung trùng lặp hoặc sẽ xếp vào chương trình đào tạo ở trình độ cao hơn, cho những đối tượng giữ những trọng trách cao hơn...

Ba là, cần xem xét để chọn lựa các kỹ năng cần đào tạo và sắp xếp các kỹ năng ấy theo tiến trình thời gian phù hợp với tư duy nhận thức của người học. Năm thứ nhất cần hình thành kỹ năng gì cho đến năm thứ 3 đi kiến tập đã phải có những kỹ năng gì, năm thứ 4 thực tập, ra trường là hoàn thiện kỹ năng gì. Các kỹ năng đã được xây dựng cần cân nhắc để tránh trùng lặp giữa các môn và xem xét về cơ

ché lặp lại thế nào trong những học phần sau để sinh viên được thực hành nhiều lần. Đồng thời cũng cần kết hợp với đào tạo bồi dưỡng lồng ghép các kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên thời kỳ mới, trong tình hình mới. Để giải quyết được vấn đề này lại cần khảo sát nhu cầu của thị trường lao động hay cụ thể hơn là nhu cầu của những nhà tuyển dụng cán bộ tư tưởng, văn hóa, truyền thông. Khâu này cũng cần thực hiện thường xuyên để duy trì mối liên hệ giữa đào tạo với thực tiễn.

Bốn là, để đảm bảo đúng quy định về thời gian đào tạo, người thiết kế môn học buộc phải huy động sức lao động tối đa của cả người học. Nghĩa là phải xác định rõ những vấn đề buộc người học phải tự nghiên cứu và có sản phẩm thu hoạch. Vấn đề này đã từng được thảo luận khi bàn về mô hình lớp học đảo ngược và ngày càng cần quán triệt hơn nữa để phát huy những năng lực cơ bản và trách nhiệm của người học.

Năm là, về vấn đề gắn lý luận với thực tiễn. Sẽ là lý tưởng nhất nếu người học được quan sát trực tiếp quy trình xử lý công việc gắn với mỗi nội dung môn học. Nhưng không phải đơn giản để môn nào cũng tổ chức đến học tập tại các cơ quan đơn vị. Còn đợi đến năm thứ 3, thứ 4 khi đi kiến tập và thực tập mới được mắt thấy tai nghe thì những kiến thức trước có thể đã quên và cũng là đã muộn để bắt đầu hiểu công việc. Hiện nay Khoa Tuyên truyền đã và đang dần giải quyết được vấn đề này thông qua 2 hình thức. Một là, bản thân người dạy phải đi học tập thực tế ở các đơn vị phù hợp để giảng dạy về các kỹ năng cũng như quy trình công tác gắn với nội dung môn học mình phụ trách. Phải chấp nhận mất thời gian vài năm, vài khóa mới có được một đề cương môn học hoàn chỉnh và không ngừng cập nhật. Hai là, xây dựng đội ngũ giảng viên mời là chính những chuyên gia trong công tác tương ứng với nội dung môn học. Có thể mời đến giảng bài nếu thiết kế riêng một bài kỹ năng hoặc mời đến nói chuyện, trao đổi nếu thiết kế đan xen các kỹ năng trong suốt môn học. Hoặc mời nói chuyện thực tiễn công tác cho cả khóa, cả khoa theo định kỳ để cập nhật thực tiễn theo từng mảng nội dung hoạt động nếu xây dựng chương trình theo hướng đào tạo kỹ năng riêng chứ không đưa vào từng môn. Tuy nhiên, để thực sự hiệu quả thì cần từng bước thể chế hóa các hình thức này vào chương trình học và trở thành một trong những hoạt động bắt buộc.

Sáu là, về hình thức rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Bên cạnh việc lồng ghép nội dung đào tạo kỹ năng vào bài giảng cũng cần duy trì các hình thức rèn luyện khác đã có như: tổ chức cho sinh viên tham dự các Hội nghị báo cáo viên, tổ chức các buổi nói chuyện thời sự, câu lạc bộ tuyên giáo trẻ, câu lạc bộ diễn thuyết. Cần phát huy trí tuệ và khả năng sáng tạo của sinh viên để gây dựng các câu lạc bộ mới, các loại hình nhóm, hội rèn luyện kỹ năng trong sinh viên một cách có tổ chức và tiến hành hoạt động thường xuyên dưới sự chỉ đạo, quản lý của các Thầy cô giáo. Có thể triển khai linh hoạt bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến. Xây dựng mô hình “Tuần thực hành nghiệp vụ” hàng năm để sinh viên có sân chơi kiểm tra tay nghề và tạo động lực rèn luyện kỹ năng thông qua các giải thưởng hoặc hình thức khuyến khích động viên phù hợp. Cũng cần đặt hàng thường xuyên những đầu sách mang tính sổ tay nghề nghiệp để hỗ trợ rèn luyện kỹ năng và giảm thiểu thời gian phải truyền thụ trên lớp như: trang thông tin báo cáo viên, sổ tay báo cáo viên, sổ tay công tác tuyên giáo cấp cơ sở... Đương nhiên, các hoạt động này muốn triển khai cần phải tính toán rất kỹ lưỡng về tính hiệu quả, nguồn ngân sách, quỹ thời gian, nguồn nhân lực thực hiện...

Bảy là, việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên là việc làm cần thiết. Tuy nhiên, có khi người dạy phải xác định có thể phải tổ chức rèn luyện những kỹ năng này cho người học ngoài giờ, ngoài chương trình, ngoài kế hoạch học tập chính khóa bằng những phương pháp, hình thức linh hoạt khác nhau. Do đó, về mặt tư tưởng, cần có những hoạt động làm thế nào để xây dựng và khơi dậy được ở cả người đào tạo lẫn người được đào tạo tâm thế gắn bó với nghề, say mê học nghề, rèn nghề thì từng bước mới có thể hoàn thiện được một chương trình đào tạo mang tính cơ bản, hệ thống, tiên tiến, hiện đại, tích hợp, liên thông và thực tiễn, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo.

Để giải quyết được mỗi vấn đề đặt ra kể trên đã là cả một hệ thống những việc cần tính toán và giải quyết. Do đó, để thực sự đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ đáp ứng yêu cầu đặt ra thực chất là một cuộc cách mạng gian nan và trường kỳ, thậm chí có cả đấu tranh, có những bước đột phá, thử sai, do đó đòi hỏi sự thống nhất về nhận thức, nhất quán và đồng bộ ở nhiều khâu, nhiều giai đoạn. Báo cáo chính trị Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: Đổi mới căn bản và toàn

diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ở nước ta, về thực chất, là một cuộc cách mạng trong lĩnh vực này, hiệu ứng của nó sẽ làm biến đổi tích cực nhiều mặt của đời sống xã hội Việt Nam, là sự vun trồng “nguyên khí quốc gia”, làm cho nền học vấn nước nhà hưng thịnh, đất nước phát triển bền vững”. Thầy và trò Khoa Tuyên truyền tiến hành đổi mới cũng là góp sức vào cuộc cách mạng lớn này của đất nước. Nhưng trước hết, tại dấu mốc 60 năm xây dựng và trưởng thành của Khoa, cá nhân tôi suy nghĩ cuộc cách mạng này chúng ta thực hiện trước hết vì niềm trăn trở với nghề dạy học và với cái nôi Tuyên truyền thân yêu. Đã đến lúc phải thay đổi.

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHO SINH VIÊN
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN HIỆN NAY**

NCS, ThS. Trần Thị Thảo Anh

Khoa Triết học,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trước yêu cầu ngày càng khắt khe của nguồn lao động chất lượng cao thời kỳ hội nhập, không chỉ có trình độ chuyên môn, tay nghề cao mà còn phải biết và sử dụng ngoại ngữ tốt (gồm cả 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết). Áp lực đặt lên các trường Cao đẳng- Đại học (CĐ- ĐH) đó là “Nguồn cung” nhân lực cho nền kinh tế đất nước. Cung cấp nguồn lao động có đủ tự tin khi hợp tác, làm việc với người nước ngoài, thực hiện theo pháp luật quốc tế; hiểu rõ và áp dụng các công nghệ tiên tiến trên thế giới vào sản xuất trong nước, tạo năng suất lao động cao cùng chất lượng sản phẩm tốt. Song thực tế cho thấy, các nhà trường hiện đang phải đối mặt với một áp lực khá lớn của hoạt động dạy và học. Khối lượng giảng dạy tiếng Anh thường xuyên ở tình trạng quá tải so với số lượng giảng viên tiếng Anh trong trường, một phần dẫn tới khó khăn trong việc kiểm soát chất lượng đào tạo trong các trường CĐ-ĐH hiện nay. Bên cạnh đó, áp lực khác đến từ sự phân hóa trình độ đầu vào của sinh viên khá chênh lệch, gây khó khăn cho công tác phân loại và xếp lớp học. Những năm gần đây, có nhiều sinh viên đạt trình độ ngoại ngữ tốt khi nhập học, có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế, có điểm đầu vào dựa trên bài thi Trung học phổ thông quốc gia cao, nhưng vẫn tồn tại lượng sinh viên có trình độ đầu vào rất thấp. Để thành công, các trường rất cần có một chiến lược sắc bén cùng lộ trình đào tạo bài bản, khép kín và toàn diện, đặc biệt với bộ môn ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng - kỹ năng không thể thiếu cho sinh viên bước vào thị trường việc làm.

Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT đã quan niệm chung về Chuẩn đầu ra như sau: Chuẩn đầu ra là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm cá nhân mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương

trình đào tạo, được cơ sở giáo dục cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện (Bộ GD-ĐT, 2017)

Điều 38, Khoản 1, Mục b Luật Giáo dục đại học 2012 quy định: “Sinh viên hoàn thành Chương trình đào tạo đại học, có đủ điều kiện thì được dự thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ đồ án, khóa luận tốt nghiệp, nếu đạt yêu cầu hoặc tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định và đáp ứng chuẩn đầu ra của cơ sở giáo dục đại học thì được hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học cấp bằng tốt nghiệp đại học”. Việc sinh viên hoàn thành chuẩn đầu ra đã trở thành một quy định bắt buộc để đảm bảo điều kiện tốt nghiệp của sinh viên. Chuẩn đầu ra chính là sự cam kết và khẳng định của cơ sở đào tạo với xã hội và người học về những kiến thức, kỹ năng, thái độ, hành vi, qua đó khẳng định những năng lực lao động cụ thể mà người học sẽ thực hiện được sau khi được đào tạo tại nhà trường.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền bắt đầu áp dụng Chuẩn đầu ra cho các ngành học từ năm 2015. Chuẩn đầu ra trong Học viện được xác định là quá trình cụ thể hóa mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo thành những tiêu chuẩn cụ thể về phẩm chất chính trị, kiến thức chuyên môn, kỹ năng giải quyết công việc trong quá trình đào tạo và kéo dài một số khối kiến thức, kỹ năng nhất định (Ngoại ngữ, Tin học, Giáo dục thể chất, Quốc phòng an ninh) trong chương trình đào tạo để khi tốt nghiệp ra trường, sinh viên đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động và của xã hội. Chuẩn đầu ra được áp dụng đối với hệ đào tạo chính quy bắt đầu từ khóa 32, hệ cao học và hệ nghiên cứu sinh khóa 21.

Trong nhóm chuẩn về kỹ năng mềm của sinh viên Học viện Báo chí & Tuyên truyền có chuẩn về ngoại ngữ, cụ thể: với sinh viên tốt nghiệp đại học từ năm 2017 trở đi phải đạt năng lực ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4 trở lên theo Khung tham khảo châu Âu chung về ngoại ngữ (với các ngành đào tạo Báo chí, Xã hội học, Quảng cáo, Quan hệ công chúng, Thông tin đối ngoại, Quan hệ chính trị và Truyền thông quốc tế). Riêng sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh chỉ được công nhận tốt nghiệp nếu đạt năng lực ngoại ngữ tương đương cấp độ C1 hoặc bậc 5 trở lên. Tất cả những ngành còn lại phải đạt năng lực tiếng Anh tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3 trở lên.

Đối với học viên cao học, trình độ ngoại ngữ yêu cầu tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên.

Đối với nghiên cứu sinh, yêu cầu bắt buộc là chứng chỉ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên.

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU**

Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS
B1	4.5	450 PBT133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40
B2	5.5	500 BPT 173 CBT 61 iBT	600	First FCE	Busines Vantage	60

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
B1	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4
B2	TRKI 2	DELFB2 TCF niveau 4	B2 TestDaF level 4	HSK cấp độ 4	JLPT N3

Để sinh viên học tại Học viện thực hiện được chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định trên Học viện đã tiến hành các nội dung hoạt động cụ thể sau:

- Tiến hành kiểm tra phân loại ngoại ngữ đầu vào cho tất cả các sinh viên mới nhập học. Hoạt động này do Khoa Ngoại ngữ chủ trì phối hợp với Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Ban Quản lý đào tạo và các đơn vị có liên quan tiến hành;

- Khoa Ngoại ngữ chuyển kết quả kiểm tra để Ban Quản lý đào tạo và các đơn vị có liên quan để tiến hành thành lập các lớp học ngoại ngữ cho phù hợp với từng nhóm sinh viên có trình độ tương đồng;

- Ban Quản lý đào tạo phối hợp với Khoa Ngoại ngữ và Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học xây dựng chương trình, lịch học cụ thể cho từng lớp; Khoa Ngoại

ngữ và Trung tâm ngoại ngữ - Tin học tiến hành giảng dạy và tổ chức kiểm tra đánh giá. Sau kiểm tra đánh giá nếu sinh viên nào chưa đạt chuẩn Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học sẽ tổ chức cho sinh viên đăng ký học theo từng gói chương trình tương ứng với trình độ hiện hành và chuẩn đầu ra đối với sinh viên đó. Trong tổ chức giảng dạy ở giai đoạn này Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học có thể mời các giáo viên của Khoa Ngoại ngữ Học viện hoặc giáo viên của các cơ sở đào tạo khác giảng dạy. Tùy theo gói chương trình của các lớp mà Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học sẽ bố trí thời gian và nội dung học cho phù hợp.

Khoa Ngoại ngữ cũng thường xuyên sáng tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy (giảng dạy truyền thống kết hợp trình chiếu, học ngoại ngữ qua các bài hát, qua phim ảnh, học thành ngữ, tục ngữ...) từ đó khơi gợi hứng thú, niềm yêu thích đối với môn ngoại ngữ. Hiện tại theo chương trình của Học viện khoa còn thử nghiệm giảng dạy E - learning cho sinh viên hệ chính qui với các bài giảng, bài hội thoại nội dung phong phú, khoa học, một mặt nâng cao chất lượng học ngoại ngữ, mặt khác cũng nâng cao trình độ tin học của sinh viên.

Với cách làm như trên trong những năm qua, sinh viên của các hệ, các khóa, các lớp đều đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và đủ điều kiện để được xét tốt nghiệp và được cấp bằng. Hoạt động này còn từng bước nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và đào tạo ngoại ngữ nói riêng của Học viện Báo chí và Tuyên truyền; bước đầu tạo ra ý thức, tinh thần tích cực, tự giác trong học ngoại ngữ của sinh viên.

Tuy nhiên, nghiêm túc nhìn nhận việc thực hiện chuẩn đầu ra về ngoại ngữ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền vẫn còn những hạn chế:

- Mặc dù sinh viên trúng tuyển vào Học viện Báo chí và Tuyên truyền có điểm đầu vào rất cao nhưng trình độ ngoại ngữ của các sinh viên không đồng đều. Những sinh viên học trường chuyên ngoại ngữ, sinh viên thi Khối D phần lớn ngay từ khi vào nhập học đã đạt hoặc trên chuẩn về ngoại ngữ mà Học viện đề ra. Tuy nhiên, đối với những sinh viên thi Khối C thì trình độ ngoại ngữ lại rất khác nhau, thậm chí cá biệt có những sinh viên đối với họ ngoại ngữ được coi như mới. Do trình độ Ngoại ngữ không đều như vậy, việc xếp lớp diễn ra khó khăn.

- Cùng một lúc sinh viên phải vừa phải học tập, rèn luyện chính khóa vừa phải học tập nhiều môn học của các chuẩn đầu ra khác cũng như các môn chuyên

ngành được sinh viên chú trọng, ưu tiên học hơn, trong khi đó yêu cầu trong học ngoại ngữ là phải liên tục, thường xuyên, cần cù, chịu khó và phải có chút năng khiếu... nên rất nhiều sinh viên gặp phải không ít khó khăn khi học để đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ.

- Các chuẩn đầu ra về ngoại ngữ nêu trên so với các cơ sở đào tạo đại học trong cả nước là chuẩn ở mức trung bình nhưng với nhiều sinh viên của Học viện lại được coi là cao.

- Học ngoại ngữ ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền chưa trở thành nhu cầu do nhận thức chưa đúng về tầm quan trọng của việc học ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hội nhập, chưa có phong trào, nhiều sinh viên chưa tự giác mà coi đây là nghĩa vụ bắt buộc nên bằng mọi cách để đạt được chuẩn đầu ra.

- Trong tổ chức thực hiện vẫn còn hiện tượng không kiên quyết chỉ đạo thực hiện đúng lịch đã xây dựng và được duyệt; khi đánh giá vẫn còn tình trạng chậm chước, chiếu cố đối với những sinh viên qua nhiều lần học và kiểm tra đánh giá nhưng chưa đạt; quan hệ phối hợp giữa các đơn vị khi thực hiện chuẩn đầu ra có thời điểm còn chưa tốt.

Để tiếp tục thực hiện và nâng cao hiệu quả việc áp dụng chuẩn đầu ra nói chung và chuẩn đầu ra về ngoại ngữ nói riêng cho sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền gắn với mục tiêu xây dựng Học viện trở thành Trường đại học vận hành theo các tiêu chuẩn quốc tế, có tầm ảnh hưởng về báo chí và truyền thông ở khu vực Đông Nam Á trước năm 2030; cơ sở đào tạo và nghiên cứu báo chí và truyền thông có uy tín ở châu Á - Thái Bình Dương trước năm 2050, Học viện cần tiếp tục triển khai một số nội dung sau đây:

Thứ nhất, Học viện cần tiếp tục đổi mới các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo trong đó chú trọng về năng lực sử dụng ngoại ngữ của sinh viên.

Học viện cần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nói chung và đào tạo ngoại ngữ nói riêng theo hướng chuẩn hóa về chương trình, nội dung giảng dạy, giáo trình, tài liệu và quy trình kiểm tra đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo. Nhất là trong điều kiện Học viện đang đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Vì vậy, yêu cầu đặt ra đối với Học viện mà trực tiếp là Khoa Ngoại ngữ và Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học là phải tiếp tục cải tiến nội dung chương trình giảng dạy, phương

pháp dạy học theo hướng thiết thực, hiện đại, thống nhất, liên thông giữa các chương trình, bậc học, coi trọng huấn luyện kỹ năng sử dụng gắn với yêu cầu công tác của thực tiễn.

Là cơ sở đào tạo đầu tiên trong các trường Đảng công bố và thực hiện chuẩn đầu ra đối với sinh viên các hệ học trong đó có chuẩn về ngoại ngữ, đây là một bước đột phá mới để nâng cao chất lượng đào tạo tại Học viện. Tuy nhiên, Học viện cũng cần chú ý thực hiện công bố chuẩn đầu ra phải gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng theo chuẩn đã công bố; có các biện pháp mạnh mẽ, đồng bộ, tập trung đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tư duy sáng tạo và năng lực tự học của người học, gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành, nâng cao kỹ năng thực hành cho sinh viên. Khoa Ngoại ngữ và Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học cần hoàn thiện hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học, sách tham khảo về ngoại ngữ theo các trình độ, gắn với chuyên ngành đào tạo đảm bảo đủ để sinh viên nghiên cứu, tự học, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng gắn với yêu cầu sử dụng của thực tiễn công tác của sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường.

Thứ hai, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến về Đề án Chuẩn đầu ra và kế hoạch thực hiện các chuẩn đầu ra nhất là chuẩn đầu ra về ngoại ngữ cho sinh viên các hệ học của Học viện biết tự giác, chủ động thực hiện ngay từ khi nhập học.

Để trở thành một cử nhân lý luận chính trị, báo chí truyền thông có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp tốt đáp ứng yêu cầu công tác khi Việt Nam hội nhập ngày càng sâu, rộng thì việc tổ chức thực hiện các chuẩn đầu ra nói chung và chuẩn đầu ra về ngoại ngữ nói riêng là một tất yếu và có ý nghĩa quan trọng. Do vậy, Học viện mà trực tiếp là Ban Quản lý đào tạo; Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục Đào tạo, của Học viện về thực hiện chuẩn đầu ra, nhằm thống nhất nhận thức và tư tưởng tự giác cho sinh viên, khắc phục tình trạng ngại khó, ngại khổ, tư tưởng trung bình chủ nghĩa, hình thức khi thực hiện chuẩn đầu ra. Hình thức tuyên truyền phải đa dạng và đổi mới, nhất là các khóa học, hệ học mới tuyển sinh thông qua nhiều hoạt động cụ thể như:

Hoạt đầu khóa, tiếp xúc với sinh viên theo định kỳ, qua tổng kết kỳ học, năm học, đặc biệt là cách đánh giá chuẩn đầu ra và hình thức xử lý đối với những sinh viên không đạt chuẩn để sinh viên có nhận thức đầy đủ, đúng đắn và xác định các tiêu chí phấn đấu từ đó xây dựng động cơ học tập đúng đắn, chủ động xây dựng kế hoạch học tập của cá nhân, phấn đấu đạt các chuẩn đầu ra theo quy định.

Thứ ba, thực hiện Đề án chuẩn đầu ra nói chung và chuẩn đầu ra về ngoại ngữ nói riêng phải gắn với xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở vật chất tương ứng

Để đào tạo được những người sinh viên giỏi về ngoại ngữ cần thiết phải có những giảng viên giỏi. Do đó, cần chuẩn hóa đội ngũ giảng viên theo các tiêu chuẩn mà Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nhất là trình độ chuyên môn; triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng, đáp ứng quy mô, nhiệm vụ đào tạo. Xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đảm bảo tính đồng bộ, kế thừa và nâng cao chất lượng.

Đây là nhiệm vụ quan trọng nhưng rất khó khăn đối với Khoa ngoại ngữ, đòi hỏi Học viện phải có kế hoạch, lộ trình cụ thể để tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch đội ngũ cán bộ, giảng viên đảm bảo đồng bộ về cơ cấu, có tính kế thừa và chuyển tiếp hợp lý. Trong xây dựng đội ngũ giảng viên cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng để một bộ phận trong số đó có thể trở thành chuyên gia về từng ngôn ngữ (tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Trung). Đẩy mạnh mở rộng hợp tác quốc tế để gửi cán bộ, giáo viên đi đào tạo ở nước ngoài. Đảm bảo giảng viên ngoại ngữ không chỉ giỏi ngoại ngữ mà còn có hiểu biết cần thiết về chuyên môn nghiệp vụ; có về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống đặc biệt phải có trách nhiệm và tâm huyết với nghề thực sự là tấm gương sáng để sinh viên học tập noi theo.

Thứ tư, kế hoạch hóa việc tổ chức quản lý, thực hiện chuẩn đầu ra, xây dựng quy chế phối hợp giữa các đơn vị có liên quan trong thực hiện chuẩn đầu ra nói chung và chuẩn đầu ra về ngoại ngữ nói riêng.

Để sinh viên nắm được lộ trình học tập trong cả khóa học trên cơ sở đó chủ động sắp xếp thời gian của bản thân để thực hiện các chuẩn đầu ra trước hết Học viện phải xây dựng lộ trình, lịch học phù hợp với các chuẩn đầu ra nhất là chuẩn về ngoại ngữ để sinh viên có chủ động bố trí thời gian học và thi để đạt chuẩn. Đơn vị chủ trì trong theo dõi tiến độ và đôn đốc, tổ chức thực hiện các chuẩn đầu ra với các đơn vị trong Học viện có liên quan cho tất cả các hệ, các khóa, các lớp học bậc đại học. Trong đó đặc biệt chú ý đến mối quan hệ, phối hợp giữa các đơn vị: Phòng Công tác chính trị & Quản lý sinh viên; Ban Quản lý đào tạo; Khoa Ngoại ngữ; Trung tâm ngoại ngữ - Tin học; Phòng Quản lý vừa học vừa làm; Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo và các khoa, bộ môn có liên quan trong việc tổ chức thực hiện chuẩn đầu ra. Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý đào tạo; Phòng Công tác chính trị & Quản lý sinh viên và các đơn vị có liên quan để theo dõi, giám sát chặt chẽ đảm bảo chất lượng của các chuẩn đầu ra của sinh viên là đúng chuẩn;

Thứ năm, quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ thuật của Học viện phục vụ công tác giáo dục đào tạo nói chung và thực hiện Đề án Chuẩn đầu ra nói riêng trong đó có chuẩn về ngoại ngữ theo hướng hiện đại, đồng bộ.

Để đảm bảo phục vụ hiệu quả công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện và sinh hoạt của cán bộ, giảng viên, sinh viên nói chung và thực hiện Đề án Chuẩn đầu ra nói riêng. Học viện bên cạnh tập trung đầu tư, xây dựng các khu thực hành nghiệp vụ, các phòng hội thảo khoa học, phòng bảo vệ luận văn, luận án, khóa luận tốt nghiệp, phòng sử dụng cho thi trắc nghiệm, các phòng học lý thuyết, các phòng học theo đặc thù các chuyên ngành đào tạo, cần xây dựng phòng học ngoại ngữ chuyên dùng đảm bảo các tiêu chuẩn trong học và đánh giá.

Tóm lại, việc công bố và thực hiện Đề án chuẩn đầu ra là một bước đột phá quan trọng trong quá trình nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện Báo chí & Tuyên truyền. Thực hiện thành công Đề án nói chung và chuẩn đầu ra về ngoại ngữ nói riêng giúp cho công tác đào tạo nguồn nhân lực của Học viện sát với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn, nâng cao năng lực chiến đấu cho lực lượng, phục vụ quá trình hội nhập, công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD-ĐT (2010b). Đổi mới quản lý hệ thống giáo dục đại học giai đoạn 201- 2012. NXB Giáo dục Việt Nam
2. Bộ GD-ĐT (2017). Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.
3. Hoàng Thị Hương (2018). Nâng cao chất lượng xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ở một số cơ sở giáo dục đại học ở nước ta. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kỳ 2 tháng 5; tr 86- 89
4. Trương Tố Loan (2019): Một số vấn đề lí luận về chuẩn đầu ra môn Tiếng Anh ở các trường đại học không chuyên ngữ. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 7, tr 262- 265; 255

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN - CHẶNG ĐƯỜNG 60 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

NCS. Nguyễn Thị Hà Thu - ThS. Lê Cẩm Nhung

Khoa Giáo dục đại cương và Nghiệp vụ sư phạm,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Học viện Báo chí và Tuyên truyền là cái nôi đào tạo báo chí, truyền thông và các ngành khoa học xã hội nhân văn khác, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước. Trong suốt chặng đường 60 năm xây dựng và phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, cán bộ làm công tác tuyên giáo, công tác xây dựng Đảng, đào tạo đại học, sau đại học chuyên ngành báo chí, tuyên truyền và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác... Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã khẳng định vị trí là trường Đảng, trường đại học trọng điểm quốc gia của Việt Nam.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền (thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) được thành lập ngày 16/1/1962 theo Nghị quyết số 36 NQ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa III, trên cơ sở hợp nhất 3 trường. Trường Nguyễn Ái Quốc II, Trường Tuyên huấn và Trường Đại học Nhân dân. Ngày 16 tháng 1 hàng năm là ngày kỷ niệm thành lập trường.

Trải qua chặng đường 60 năm xây dựng và phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã không ngừng lớn mạnh về mọi mặt, từ chỗ ban đầu chỉ là một trường đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ báo chí, xuất bản, tuyên truyền có quy mô nhỏ, lực lượng cán bộ, giảng viên ít, đến nay Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã trở thành một trường Đảng, trường đại học trọng điểm quốc gia, có “thương hiệu” lâu năm trong đào tạo bậc đại học và sau đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân, là cơ sở nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực chính trị, tư tưởng, văn hóa, báo chí, truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác.

Hiện nay, Học viện đang tổ chức đào tạo 41 chương trình đại học, trong đó 35 chương trình hệ chuẩn, 5 chương trình chất lượng cao, 1 chương trình liên kết

quốc tế; 20 chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ, 06 chương trình đào tạo trình độ tiến sỹ. Hàng năm, Học viện tuyển sinh 1950 sinh viên chính quy tập trung, 400 sinh viên văn bằng 2, 700 sinh viên hệ vừa làm vừa học, 550 học viên cao học và 60 nghiên cứu sinh. Hiện tại, Học viện đào tạo 4 nhóm ngành chính: Nhóm 1: ngành Báo chí; Nhóm 2: gồm các ngành: Truyền thông đại chúng, Truyền thông đa phương tiện, Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Kinh tế, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Chính trị học, Xuất bản, Xã hội học, Công tác xã hội, Quản lý công, Quản lý nhà nước; Nhóm 3: ngành Lịch sử; Nhóm 4: gồm các ngành: Truyền thông quốc tế, Quan hệ quốc tế, Quan hệ công chúng, Quảng cáo, Ngôn ngữ Anh.

Tuyển sinh, đào tạo và bồi dưỡng từ năm 1962 đến nay đạt hơn 80 nghìn sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh và cán bộ các cấp thuộc các lĩnh vực lý luận chính trị, công tác tư tưởng, báo chí - truyền thông. Nhiều học viên ở Học viện đã trở thành các nhà khoa học đầu đàn, các giảng viên có uy tín, các nhà báo, biên tập viên, phát thanh viên có tên tuổi... và nhiều học viên đã và đang giữ các chức vụ quản lý, lãnh đạo chủ chốt trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức kinh tế, chính trị- xã hội các cấp từ Trung ương đến cơ sở... Tiêu biểu là các đồng chí như: Đồng chí Tô Huy Rứa- Nguyên là Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Tổ chức Trung ương, đồng chí Hà Thị Khiết- Nguyên Bí thư trung ương Đảng, Trưởng ban Dân vận Trung ương, đồng chí Tạ Ngọc Tấn, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và rất nhiều cán bộ đứng đầu các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Hệ thống tổ chức của nhà trường hiện tại có 29 đơn vị trực thuộc Ban Giám đốc trong đó có 19 đơn vị giảng dạy, nghiên cứu và 10 đơn vị chức năng. Học viện hiện có 406 cán bộ, viên chức, người lao động, trong đó 353 cán bộ trong biên chế. Học viện có 37 Phó Giáo sư, 91 Tiến sĩ, 215 Thạc sĩ, 40 cử nhân, 22 trình độ khác, trong đó tỉ lệ giảng viên chiếm trên 60% tổng số cán bộ trong toàn trường (Số liệu tính đến hết tháng 12 năm 2020). Nhiều cán bộ, giảng viên được đào tạo ở các trường, viện danh tiếng của các nước trên thế giới như Nga, Mỹ, Pháp, Úc, Trung Quốc, Thái Lan... Cùng với sự phát triển chung của nhà trường, đội ngũ cán bộ, giảng viên của nhà trường ngày càng được trẻ hoá và được tăng cường cả

về số lượng và chất lượng. Nhiều cán bộ, giảng viên không những có trình độ chuyên môn giỏi mà còn thành thạo ngoại ngữ, tin học, có thể làm việc trực tiếp với chuyên gia nước ngoài. Ngoài ra, bên cạnh đội ngũ cán bộ cơ hữu, Học viện còn có sự tham gia của hàng trăm cán bộ, chuyên gia, nhà khoa học có uy tín, nhà chuyên môn thuộc lĩnh vực lý luận chính trị, báo chí, truyền thông và các ngành khoa học xã hội nhân văn khác ở Trung ương và địa phương với vai trò là thành viên Hội đồng trường, cố vấn chuyên môn, giảng viên kiêm chức, thỉnh giảng...

Trải qua 60 năm xây dựng và phát triển đến nay, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã có bước phát triển về mọi mặt, từ chương trình đào tạo đáp ứng tốt nhu cầu xã hội, cơ sở trường lớp khang trang đến đội ngũ giảng viên được chuẩn hóa. Năm 2015, Học viện được xếp là 1 trong số 20 trường đại học trọng điểm Quốc gia Việt Nam. Năm 2018, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã tiến hành kiểm định và được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục. Tiếp nối thành công đó, đồng thời nhằm xây dựng và phát triển về chất lượng, Học viện đã tiếp tục thực hiện công tác đánh giá ngoài các chương trình đào tạo, mở đầu là 4 chương trình đào tạo, gồm các ngành: Triết học, Quan hệ công chúng và Quảng cáo, Quan hệ quốc tế và Xã hội học và Học viện đã được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục đối với 4 chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đây là kết quả đánh dấu sự trưởng thành về chất lượng và khẳng định vị thế của trường đại học trọng điểm quốc gia.

Kể từ cuối tháng 12 năm 2019 đến nay, trước diễn biến phức tạp và khó lường và sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19, Học viện phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Học viện vừa phải thay đổi cách thức nghiên cứu, giảng dạy, học tập, áp dụng phương thức đào tạo từ xa đối với tất cả các hệ lớp trong toàn Học viện để thực hiện “*mục tiêu kép*” là vừa đảm bảo an toàn cho cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên trong mùa dịch, vừa đảm bảo tiến độ giảng dạy và học tập của năm học, vừa phải tham gia hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai công tác phòng chống dịch bệnh. Nhưng vượt qua tất cả những trở ngại, khó khăn đó, Học viện đã đoàn kết một lòng, nỗ lực cao, quyết tâm lớn, đạt được nhiều thành tích trong lãnh đạo, quản lý, giảng dạy và học tập. Học viện đã đạt được những kết quả nổi:

Hoạt động chuyên môn của Học viện so với thời kỳ đầu đã có bước phát triển mạnh mẽ. Học viện tiếp tục tăng cường quản lý hệ thống, nâng cao hiệu quả hoạt động, đẩy mạnh đào tạo đội ngũ giảng viên, nâng cao chất lượng đào tạo học viên, sinh viên, chú trọng đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo và bồi dưỡng. Phương pháp giảng dạy không ngừng được đổi mới theo hướng lấy học viên làm trung tâm, giảng viên làm động lực, nhà trường làm nền tảng, đẩy mạnh việc tự học, tự nghiên cứu của học viên, sinh viên, coi trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý. Việc thành lập và triển khai hoạt động Tổ 3M (phương pháp dạy học, phương pháp học tập và phương pháp nghiên cứu khoa học) đã góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trong Học viện

Công tác nghiên cứu khoa học tiếp tục được đẩy mạnh và được coi là nhiệm vụ cơ bản, trọng tâm, xuyên suốt, nhằm nâng cao chất lượng uy tín, thương hiệu học thuật của Học viện. Học viện tiếp tục đổi mới công tác quản lý khoa học, nâng cao chất lượng và số lượng các đề tài khoa học, đa dạng hóa các hình thức thông tin khoa học, phát triển đội ngũ các nhà khoa học, thu hút nhiều nguồn lực để tăng cường tiềm lực khoa học. Năm 2022, Học viện đã thành lập được nhóm nghiên cứu mạnh tập hợp những nhà khoa học có nhiều công trình nghiên cứu, đặc biệt những nhà khoa học có nhiều công trình nghiên cứu đăng trên các tạp chí quốc tế có chỉ số ISSI, SCOPUS... Học viện đã tập trung xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức thành công nhiều hội thảo quốc tế, quốc gia, cấp Học viện; công bố hàng trăm giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo, bài báo quốc tế, chuyên ngành...

Học viện luôn quan tâm đến hoạt động khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo, chuẩn bị các điều kiện và thực hiện quy trình tự đánh giá, đánh giá ngoài; đổi mới, hoàn thiện quy trình ra đề thi, tổ chức thi, chấm thi chặt chẽ; vì vậy, chất lượng đào tạo các hệ lớp, các bậc học có nhiều chuyển biến tích cực, uy tín của nhà trường đối với xã hội ngày càng được khẳng định. Năm 2018, Học viện đã đạt chuẩn về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đây là một trong những thành tựu đột phá khẳng định uy tín và thương hiệu của Học viện.

Học viện luôn quan tâm mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ giảng viên và vị thế của nhà trường trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi học thuật với các quốc gia trên thế giới. Học viện đã cử nhiều cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi học thuật ở nhiều quốc gia trên thế giới. Hiện nay, Học viện đã có quan hệ hợp tác với nhiều học viện, đại học, tổ chức quốc tế như: Đại học Middlesex (Anh), Đại học Catholic (Mỹ), Đại học Tổng hợp Hamburg (Đức), Đại học Minh Trị (Trung Quốc), Đại học Seoul (Hàn Quốc)...

Các giảng viên của Học viện đều được đào tạo bài bản từ trình độ đại học, thạc sĩ đến trình độ tiến sĩ. Bên cạnh đó, một số lượng lớn giảng viên trẻ được đào tạo từ nước ngoài. Lực lượng này đã bổ sung đông đảo, làm lớn mạnh đội ngũ học thuật của Học viện cũng như của đất nước. Hiện nay, nhiều giảng viên có uy tín của Học viện được các cơ quan hoạch định chính sách mời tham gia tư vấn, cố vấn chuyên môn, được đánh giá cao cả về trình độ lý luận, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ. Cũng chính từ sự kết hợp giữa nghiên cứu và hoạt động thực tiễn đã giúp cho các giảng viên của Học viện có thêm nhiều kinh nghiệm giảng dạy, giúp thổi hồn vào những bài giảng làm cho bài giảng trở nên sinh động, hấp dẫn, mang hơi thở của thực tiễn cuộc sống, thu hút đối với sinh viên, học viên, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại Học viện.

Cơ sở vật chất, các trang bị, thiết bị kỹ thuật hiện đại phục vụ cho hoạt động dạy và học tại Học viện quan tâm đầu tư. Nhà trường đã đầu tư xây dựng khu hành chính trung tâm 11 tầng mới, thư viện, các giảng đường hiện đại... Trong thời đại kỷ nguyên công nghệ số 4.0, nhà trường đã đầu tư xây dựng các phòng học đa năng, chuyên dụng, đa phương tiện nhằm phục vụ cho các chuyên ngành đào tạo đặc thù. Năm 2017, Nhà trường được đầu tư gần 70 tỉ đồng cho hệ thống phòng học thực hành đào tạo báo chí, bao gồm các studio, trường quay ảo, phòng thực hành sản xuất truyền thông đa phương tiện (multimedia), phòng chụp ảnh, phòng xuất bản báo in...

Đạt được các kết quả nêu trên là nhờ công sức, trí tuệ và trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, các thầy cô giáo, các nhà khoa học, cán bộ, viên chức, người lao động và học viên của Học viện đã nỗ lực, cố gắng khắc phục khó khăn, vượt qua thử thách, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Học viện Báo chí và

Tuyên truyền tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế, bồi đắp truyền thống vẻ vang 60 năm của ngôi trường Đảng. Với những thành tích đạt được, các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Học viện được tặng nhiều danh hiệu thi đua và các phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước và các Bộ, ngành ở Trung ương và địa phương.

Bảng 1: Danh hiệu thi đua và thành tích khen thưởng của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Năm	Hình thức	Ngày, tháng, số quyết định
1992	Huân chương Độc lập Hạng Nhì	Số 848/QĐ-CTN, ngày 3/7/1992
2001	Huân chương độc lập Hạng Nhất	Số 913/QĐ-CTN, ngày 19/11/2001
2007	Huân chương Hồ Chí Minh	Số 14/QĐ-CTN, ngày 11/1/2007
2017	Bằng khen cấp Bộ	Số 2910/QĐ-HVCTQG, ngày 3/8/2018
2019	Bằng khen cấp Bộ vì có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục 2018 và 2019	Số 2221-QĐ/HVCTQG ngày 23/6/2020

(Nguồn: *Cổng thông tin điện tử Học viện Báo chí và Tuyên truyền*).

Để tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang 60 năm hình thành và phát triển, đồng thời khẳng định uy tín, vị thế Học viện Báo chí và Tuyên truyền xứng đáng là trường Đảng, trường trọng điểm quốc gia, trong thời gian tới, nhà trường cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, nhà trường cần tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các chương trình đào tạo đại học và sau đại học theo hướng hiện đại, đảm bảo tính thống nhất, liên thông theo từng ngành, từng nhóm ngành đào tạo, phù hợp với phương thức đào tạo theo hình thức đào tạo tín chỉ, góp phần nâng cao phẩm chất và năng lực của sinh viên, học viên, giảm tải lý thuyết, tăng cường kỹ năng thực hành, kỹ năng hoạt động thực tiễn, thích ứng với nhu cầu xã hội và đáp ứng chuẩn đầu ra.

Thứ hai, nhà trường cần đẩy mạnh, đổi mới nội dung, chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo hướng lấy học viên, sinh viên làm trung tâm, phát huy tối đa tính tích cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên, học viên. Đồng thời, nhà trường cần cập nhật, hoàn thiện hệ thống giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo cho sinh viên, học viên; chú trọng đổi mới phương

pháp giảng dạy dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và coi đây là khâu đột phá của nhà trường.

Thứ ba, nhà trường cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới công tác quản lý khoa học dựa trên hệ thống phần mềm quản lý thông minh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin làm nền tảng cho việc quản lý khoa học, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định về nghiên cứu khoa học, đảm bảo chất lượng các đề tài khoa học, chủ động chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập..., phát triển đội ngũ các nhà khoa học, thu hút nhiều nguồn lực để tăng cường tiềm lực học. Phát triển quan hệ hợp tác quốc tế, phục vụ thiết thực cho hoạt động đào tạo chương trình quốc tế, đáp ứng được nguồn nhân lực chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế.

Thứ tư, nhà trường phải chú trọng tiếp tục xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, có chất lượng về nghiên cứu và giảng dạy để đảm bảo tiếp nối, gìn giữ và phát huy những giá trị mà thế hệ đi trước đã tạo dựng, đặc biệt là đội ngũ giảng viên trẻ, có lập trường chính trị vững vàng, giỏi chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, có kiến thức thực tiễn, có phẩm chất đạo đức mẫu mực, thành thạo sử dụng tin học và ngoại ngữ...

Thứ năm, Học viện cần được quan tâm, đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, kỹ thuật công nghệ hiện đại, bảo đảm tính đồng bộ. Học viện cần tận dụng các nguồn lực vật chất hiện có, đồng thời Học viện cũng cần chủ động, tích cực, sáng tạo trong việc tiếp cận các nguồn đầu tư khác nhằm tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đào tạo và các hoạt động khác của nhà trường, trong đó đặc biệt ưu tiên hiện đại hóa phòng học, phòng thực hành, thư viện phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên.

Với truyền thống vẻ vang 60 năm xây dựng và trưởng thành, quyết tâm chính trị cao cùng đội ngũ, cán bộ, giảng viên, nhà khoa học nhiều thế hệ có trình độ chuyên môn và bản lĩnh chính trị vững vàng, tâm huyết, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó, xứng đáng là trường Đảng, trường đại học trọng điểm quốc gia của Việt Nam.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PGS, TS. Hà Huy Phụng (2021), *Xây dựng và phát triển thương hiệu đào tạo báo chí tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền*, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, số tháng 6, Hà Nội.
2. PGS, TS. Phạm Minh Sơn (2022), *Học viện Báo chí và Tuyên truyền: Những kết quả đạt được trong năm 2021 và định hướng phát triển năm 2022*, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, số tháng 1, Hà Nội.
3. TS. Lương Ngọc Vĩnh (2022), *Xứng đáng là cơ sở duy nhất đào tạo và nghiên cứu về khoa học công tác tư tưởng*, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, số tháng 1, Hà Nội.

**QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC KHOA HỌC
TẠI HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
- THỰC TRẠNG VÀ KINH NGHIỆM**

ThS. Nguyễn Xuân Hiến

Ban Quản lý khoa học,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Quản lý nhân lực khoa học là nói đến cách thức tác động của chủ thể quản lý (một tổ chức, một địa phương, một ngành, v.v...) lên đối tượng quản lý (nguồn nhân lực khoa học) sao cho việc sử dụng nguồn lực khoa học đó có hiệu quả nhất cả về mặt kinh tế lẫn về mặt xã hội để đạt được mục tiêu của chủ thể quản lý đặt ra. Mục đích của quản lý KH&CN là phát huy mạnh mẽ tác dụng “KH&CN là lực lượng sản xuất hàng đầu”. Cán bộ khoa học là người triển khai và đại diện cho lực lượng sản xuất tinh túy nhất của xã hội. Do nguồn nhân lực khoa học chủ thể hoạt động và sáng tạo KH&CN đem lại những lợi ích, những đóng góp to lớn về các mặt chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội,... Trên góc độ quản lý KH&CN, đội ngũ quản lý khoa học muốn đạt được mục tiêu tổ chức thì tất cả mọi hoạt động của nó đều cần phải coi trọng tính tích cực, tính sáng tạo, tính chủ động của đội ngũ cán bộ khoa học làm trung tâm để thực hiện.

Do vậy, quản lý nguồn nhân lực khoa học chính là việc phát hiện, bồi dưỡng, tuyển chọn, sử dụng, duy trì, phát triển và tạo mọi điều kiện có lợi cho những người hoạt động trong lĩnh vực KH&CN, cho đến việc huy động ở mức độ cao nhất tính tích cực của các cá nhân và phát huy trí tuệ tốt nhất của nguồn nhân lực khoa học. Hệ thống quản lý nguồn nhân lực khoa học ở cấp vĩ mô bao gồm những nội dung: Dự báo, xây dựng chiến lược và quy hoạch; Xây dựng thể chế và chính sách; Xây dựng kế hoạch, chương trình, dự án; Tổ chức thực hiện; Kiểm tra, thanh tra, giám sát và đánh giá.

Quản lý nguồn nhân lực khoa học được thể hiện qua các thành tựu trong nghiên cứu khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền là minh chứng rõ nét về sự trưởng thành vượt bậc cả về số lượng và chất lượng của nguồn nhân lực

khoa học. Hiện nhà trường có gần 400 cán bộ giảng dạy, nghiên cứu (một phần không nhỏ trong số đó được đào tạo ở các trường, cơ sở đào tạo danh tiếng của các nước như Nga, Mỹ, Pháp, Anh, Úc, Trung Quốc, Thái Lan...) với 01 giáo sư, 28 phó giáo sư, 105 tiến sĩ, 212 thạc sĩ và 68 cử nhân. Cùng với sự phát triển chung của nhà trường, đội ngũ cán bộ khoa học ngày càng được trẻ hoá và được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Nhiều người không chỉ có trình độ chuyên môn giỏi mà còn thành thạo cả ngoại ngữ, tin học, có thể làm việc trực tiếp với các chuyên gia nước ngoài và tham gia giảng dạy bằng tiếng nước ngoài

Đội ngũ cán bộ khoa học Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã có bước phát triển nhanh về số lượng và chất lượng. Đội ngũ cán bộ khoa học trẻ bắt đầu tích lũy kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, từng bước khẳng định năng lực của bản thân. Đây là kết quả của việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện luôn tạo điều kiện, quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học đáp ứng yêu cầu phát triển của Học viện trong tình hình mới.

Bảng1: Cơ cấu trình độ cán bộ theo độ tuổi từ thạc sĩ trở lên tại học viện báo chí tuyên truyền giai đoạn 2016- 2022

TT	Trình độ CB theo độ tuổi từ Ths trở	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
1	Dưới 40	195	202	202	187	178	162	163
2	41-50	65	74	100	109	117	130	130
3	51-60	46	41	37	36	31	35	34

Xét trên khía cạnh cơ cấu cấp nhóm tuổi của đội ngũ cán bộ Học viện, trong 5 năm qua Học viện không có sự biến động quá lớn về số lượng, đội ngũ cán bộ giữ ổn định, cơ cấu nhóm tuổi cũng không có sự thay đổi nhiều.

Đội ngũ cán bộ dưới 40 tuổi vẫn chiếm tỷ trọng lớn trên tổng số cán bộ, giảng viên của Học viện, đó chính là nguồn nhân lực quý báu bổ sung cho cán bộ, giảng viên đến tuổi về hưu trong những năm tiếp theo, tuy nhiên đặc thù là một đơn vị đào tạo, quá trình giảng dạy, nghiên cứu cũng là quá trình tích lũy kiến thức, kinh nghiệm qua nhiều năm, vì vậy đội ngũ cán bộ, giảng viên trên 60 tuổi thực sự có vai trò rất quan trọng trong việc truyền bá kiến thức về lý luận chính

trị, công tác tư tưởng cho người học, dìu dắt cán bộ, giảng viên trẻ, truyền thụ kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu cho những cán bộ, giảng viên trẻ dưới 40 tuổi. Nếu kết hợp chặt chẽ được giữa kinh nghiệm tích lũy, khả năng nghiên cứu và giảng dạy của những cán bộ giảng viên trên 60 tuổi với sức trẻ, sự sáng tạo, nhiệt huyết của đội ngũ cán bộ, giảng viên dưới 40 tuổi chắc chắn sẽ tạo nên nguồn nhân lực chất lượng phục vụ việc giảng dạy, nghiên cứu của Học viện BC&TT.

Thời gian qua, Nhà nước đã có chính sách tận dụng nguồn nhân lực quan trọng này bằng việc kéo dài thời gian công tác với đội ngũ giảng viên trên 60 tuổi nếu như đơn vị và bản thân các giảng viên có nhu cầu. Nhiều giáo sư, PGS, TS, TS, giảng viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, chuyên gia đầu ngành dù đã đến tuổi nghỉ hưu song sức khỏe, khả năng nghiên cứu, giảng dạy còn tốt thì Học viện và các đơn vị chuyên ngành đều có chính sách khuyến khích đội ngũ này tiếp tục tham gia công tác nghiên cứu, giảng dạy ở Học viện BC&TT, điều đó có tác dụng rất lớn đối với việc tận dụng chất xám và nguồn nhân lực chất lượng cao của Học viện, trong tương lai Đảng và Nhà nước sẽ có những chính sách thích hợp đối với tuổi về hưu của các chuyên gia này, đối với những vị trí đặc thù sẽ có chính sách về hưu phù hợp nhằm tận dụng tối đa trí tuệ của chuyên gia đầu ngành cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Với hai cơ cấu độ tuổi 41-50 và từ 51-60, đây là lực lượng nghiên cứu và giảng dạy chính yếu của Học viện, về mặt số lượng cơ cấu độ tuổi hai lực lượng này chiếm tỷ lệ gần tương đương nhau, điều đó cho thấy sự hợp lý về mặt độ tuổi giữa hai lực lượng này trong thời gian qua, đây chính là lực lượng đang giữ vai trò nghiên cứu và giảng dạy chính của Học viện, phần đa là những giảng viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên chính, nghiên cứu viên chính nằm trong cơ cấu của hai độ tuổi này. Đội ngũ này kế thừa tri thức, kinh nghiệm từ đội ngũ giáo sư, giảng viên cao cấp, chuyên viên cao cấp trên 60 tuổi nên tri thức và kinh nghiệm cũng rất dồi dào, khả năng truyền dạy lý luận tốt, hơn nữa đây là lực lượng vừa có lý luận vừa có thực tiễn, lại trực tiếp trải qua những giai đoạn biến đổi về kinh tế xã hội của Việt Nam từ cơ chế tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường nên về mặt nghiên cứu và giảng dạy đều có kiến thức thực tế cao, gắn chặt với sự phát triển về lý luận của nền chính trị Việt Nam.

Bảng 2: Cơ cấu trình độ cán bộ tại học viện báo chí tuyên truyền giai đoạn 2016- 2022

TT	Trình độ ĐN CB, GV	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
1	Ths	214	211	224	213	212	208	208
2	TS	69	83	86	93	95	101	102
3	PGS	35	33	40	37	33	29	29
4	GS	1	1	1	1	1		
5	Tổng theo năm	318	327	350	343	340	338	339

Qua bảng biểu trên có thể thấy về tổng thể trình độ đội ngũ cán bộ, giảng viên của Học viện, thời điểm từ 2017 đến 2021 có sự tăng lên đáng kể về số lượng, tuy nhiên từ năm 2017 đến 2018 số lượng cán bộ, giảng viên lại giảm xuống, điều này xuất phát từ yêu cầu tinh giản hóa đội ngũ cán bộ theo đề án của Trung ương, đồng thời còn xuất phát từ việc nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, giảng viên Học viện. Số lượng giáo sư của Học viện đang chiếm tỷ lệ rất nhỏ trên tổng số cán bộ, giảng viên của Học viện. Có 1 giáo sư đã cao tuổi, nằm trong ngưỡng sắp nghỉ hưu nhưng thực hiện chế độ kéo dài thời gian công tác. những năm trở lại đây, tỷ lệ giáo sư chưa được bổ sung nhiều từ nguồn phó giáo sư, hơn nữa một số lượng không nhỏ giáo sư đến tuổi về hưu hoặc hết thời gian kéo dài công tác, điều đó đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng của việc giảng dạy và các công trình nghiên cứu khoa học của Học viện.

So sánh tổng số cán bộ, giảng viên HVBC&TT thì tỷ lệ phó giáo sư chiếm số lượng tương đối, đây là nguồn bổ sung đáng kể cho đội ngũ phó giáo sư của Học viện. Trong những năm qua, các phó giáo sư thể hiện là những đầu tàu trong công tác nghiên cứu và giảng dạy tại Học viện ngoài ra các phó giáo sư còn chủ trì nhiều đề tài khoa học cấp nhà nước, cấp Bộ có nội dung phong phú và chất lượng cao, điều đó đảm bảo cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu của Học viện luôn dẫn đầu trong các trường đào tạo về lý luận chính trị, công tác tư tưởng và các chuyên ngành khoa học xã hội nhân văn khác vfa báo chí truyền thông, xuất bản....

Đội ngũ tiến sỹ, thạc sỹ đang chiếm tỷ lệ lớn nhất về mặt số lượng của Học viện, điều đó phản ánh chính xác cơ cấu trình độ hiện tại của cán bộ, giảng viên

Học viện. Những năm gần đây (2016-2022) số lượng tiến sỹ không ngừng được tăng lên do yêu cầu của công tác đào tạo, lực lượng này được bổ sung từ cán bộ, giảng viên trình độ thạc sỹ và công tác tuyển dụng của Học viện. Đây cũng chính là nguồn nhân lực mạnh phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu và bổ sung vào đội ngũ phó giáo sư của Học viện.

Bảng 3: Cơ cấu cán bộ nghiên cứu theo chức danh nghề nghiệp giảng viên tại học viện báo chí tuyên truyền giai đoạn 2016- 2022

TT	Cơ cấu CB NCKH theo chức danh NN	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
2	GV	114	151	141	124	123	105	115
	GVC	71	55	66	71	67	86	86
	CVC	29	28	38	43	44	59	59
4	GVCC	32	45	55	58	52	49	49
7	Tổng theo năm	345	372	383	376	366	363	373

Trong 7 năm trở lại đây, đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo cán bộ của Học viện số lượng giảng viên của Học viện không ngừng được bổ sung, giảng viên cũng là lực lượng chính yếu của Học viện phục vụ công tác đào tạo cán bộ về mặt lý luận chính trị, tư tưởng văn hóa và các ngành khoa học xã hội, nhân văn khác. Việc nâng cao về mặt chất lượng, đội ngũ giảng viên cao cấp có vai trò lớn trong việc định hình và tạo nên thương hiệu của Học viện, đội ngũ này vẫn chiếm một vị trí trọng yếu trong Học viện, số lượng giảng viên cao cấp trong 5 năm không có nhiều biến động, đặc biệt từ năm 2021 đến 2022 chỉ có 49 người, đáp ứng được công tác đào tạo và hướng dẫn nghiên cứu ngày càng tăng của học viên tại Học viện, đội ngũ giảng viên chính của Học viện trong 7 năm vẫn giữ ổn định, không có nhiều sự tăng lên về số lượng, dù một số giảng viên chính được bổ sung vào đội ngũ giảng viên cao cấp, bù lại đội ngũ giảng viên lại trở thành giảng viên chính nên không có sự biến động về lực lượng này. Trong thời gian tới Học viện cần tiếp tục có chính sách thu hút đội ngũ giảng viên có chất lượng từ bên ngoài, nâng cao đội ngũ từ giảng viên lên giảng viên chính, giảng viên chính lên giảng viên cao cấp nhằm đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của công tác đào tạo và công tác nghiên cứu của Học viện.

Bảng 4: Biểu cơ cấu cán bộ nghiên cứu theo chức danh nghề nghiệp (NCV, GV,CV) tại học viện báo chí tuyên truyền giai đoạn 2016- 2022

TT Cơ cấu CB NCKH theo chức danh NN 2016 2017 2018 2019
2020 2021 2022

TT	Cơ cấu CB NCKH theo chức danh NN	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
1	NCV	2	2	2	2	2	1	1
2	GV	114	151	141	124	123	105	105
3	CV	93	87	73	70	71	56	56
	GVC	71	55	66	71	67	86	86
	CVC	29	28	38	43	44	59	59
4	GVCC	32	45	55	58	52	49	49
5	NCVCC	1	1	1	1	1	1	1
6	CVCC	3	3	7	7	6	6	6
7	Tổng theo năm	345	372	383	376	366	363	363

Qua bảng biểu có thể nhận thấy một sự chênh lệch khá lớn trong cơ cấu đội ngũ nghiên cứu viên tại Học viện, số lượng nghiên cứu viên cao cấp trong 5 năm không tăng lên mà lại bị giảm đi, chỉ chiếm một phần rất nhỏ trong tổng số nghiên cứu viên của Học viện, đội ngũ nghiên cứu viên chính cũng trong tình trạng tương tự, số lượng không biến động nhiều, song cũng có tình trạng đi xuống về mặt số lượng, các nghiên cứu viên trong ba năm từ 2016 đến 2022. không được bổ sung thêm, đồng thời còn bị giảm đi, điều đó xuất phát từ yêu cầu của Học viện trong việc đào tạo nên nhiều nghiên cứu viên đã được chuyển ngạch qua thành giảng viên. Với mục tiêu gắn nghiên cứu với đào tạo, gắn lý luận với thực tiễn, công tác nghiên cứu cần được đặc biệt coi trọng, trước sự giảm sút về số lượng cán bộ nghiên cứu, Học viện cần có chính sách tập trung thu hút, yêu cầu, định hướng đối với đội ngũ cán bộ, xây dựng, bổ sung và tạo ra cán bộ nghiên cứu có chất lượng, chuyên sâu về từng lĩnh vực, phối hợp và tạo các cơ chế chính sách phù hợp cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu, nâng trình độ của cán bộ nghiên cứu từ nghiên cứu

viên lên nghiên cứu viên chính và nghiên cứu viên cao cấp. Đẩy mạnh việc sử dụng các kết quả nghiên cứu có chất lượng vào phục vụ công tác đào tạo,

Rõ ràng, so với đội ngũ giảng viên có sự biến động tăng lên về mặt số lượng thì đội ngũ cán bộ nghiên cứu của Học viện lại rơi vào tình trạng ngược lại, giảm đi về mặt số lượng, điều đó tạo nên sự mất cân bằng giữa công tác nghiên cứu và giảng dạy của Học viện. Học viện BC&TT từ trước đến nay vẫn nổi tiếng là một đơn vị nghiên cứu đầu ngành, với các chuyên gia, nhà nghiên cứu hàng đầu về lĩnh vực khoa học chính trị, lý luận chính trị, công tác tư tưởng và các chuyên ngành khoa học xã hội nhân văn khác, báo chí và Truyền thông... vì vậy việc suy giảm số lượng cán bộ nghiên cứu sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến công tác nghiên cứu cũng như chất lượng các công trình nghiên cứu của Học viện, điều đó cũng đồng thời ít nhiều tác động đến công tác giảng dạy của Học viện, bởi vậy cần phải hài hòa giữa hoạt động nghiên cứu và giảng dạy của Học viện trong thời gian tới.

Để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, Trong những năm qua Học viện đã thu hút được nhiều nhà khoa học của các cơ sở nghiên cứu, đào tạo từ cơ quan Trung ương và các địa phương tham gia. Trong số các cộng tác viên khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền phải kể đến nhiều giáo sư, tiến sĩ đầu ngành công tác tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Đại học quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học Luật Hà Nội; các nhà khoa học làm việc ở cơ quan Trung ương như Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo Việt Nam... Thông qua hoạt động khoa học, Học viện đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ, đông đảo và hùng hậu hình thành các nhóm nghiên cứu của các nhà khoa học giàu sức sáng tạo, năng động, chủ động tham gia các hướng nghiên cứu trọng điểm có ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong nước và hợp tác quốc tế phục vụ cho công tác đào tạo và giảng dạy. Điều này một mặt minh chứng cho khả năng tổ chức tốt của Học viện, mặt khác khẳng định ý nghĩa xã hội cao của hoạt động nghiên cứu khoa học góp phần vào sự trưởng thành và phát triển của Học viện trong 60 năm qua.

Những thành tựu trong nghiên cứu khoa học của Học viện là minh chứng rõ nét về sự trưởng thành vượt bậc về số lượng và chất lượng của nguồn nhân lực khoa học và đào tạo của Học viện. Cùng với sự phát triển chung của nhà trường, đội ngũ cán bộ khoa học ngày càng được trẻ hóa và được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Nhiều nhà khoa học không chỉ có trình độ chuyên môn giỏi mà còn thành thạo cả ngoại ngữ, tin học, có thể làm việc trực tiếp với các chuyên gia các trường đại học nước ngoài.

PHỤ NỮ HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHỆ SỐ

ThS. Nguyễn Bích Diệp

Khoa Kinh tế chính trị,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1. Khái quát về phụ nữ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1.1. Số lượng

Theo thống kê đến ngày 01/1/2022, hiện nay phụ nữ Học viện Báo chí và Tuyên truyền có gần 200 phụ nữ trên tổng số 389 cán bộ của nhà trường, Nữ cán bộ làm công tác nghiên cứu và giảng dạy của Học viện hiện là, chiếm tỷ lệ 68 % tổng số chị em công tác tại trường.

Trong đó chị có 20 chị làm công tác nghiên cứu. Số còn lại: hơn 100 chị là cán bộ giảng dạy.

1.2. Độ tuổi

- Nữ ở độ tuổi từ 50 trở lên: 40. Người cao tuổi nhất là 58.
- Nữ độ tuổi từ 30 đến 50: trên 100 người
- Nữ ở độ tuổi dưới 30: khoảng 50. Người trẻ nhất: 23 tuổi.

1.3. Về trình độ lý luận - chính trị

- Trình độ cao cấp lý luận:
- Trình độ trung cấp lý luận:
- Trình độ sơ cấp lý luận:

1.4. Trình độ quản lý

- Cán bộ cấp ủy của Học viện: 5/15
- Cán bộ quản lý cấp trưởng, phó khoa phòng 32 chị.

1.5. Về chuyên môn nghiệp vụ

- Giảng viên, CV: 157
- GV, chuyên viên cao cấp: 20
- Giáo sư: không
- Phó giáo sư: 8/ 28, chiếm tỷ lệ 36 % tổng số phó giáo sư của nhà trường.

- Tiến sĩ: 67
- Thạc sĩ: 140

1.6. Trình độ ngoại ngữ, tin học và sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại

- Sử dụng thành thạo ngoại ngữ: khoảng 60 %
- Sử dụng thành thạo tin học và các phương tiện hiện đại: khoảng 90%.

2. Phụ nữ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Những thành tựu và hạn chế

2.1. Ưu điểm

- *Phụ nữ Học viện báo chí và Tuyên truyền là một tập thể đoàn kết*

Phụ nữ Học viện Báo chí và Tuyên truyền là một tập thể đoàn kết. Các chị luôn quan tâm giúp đỡ, động viên nhau để cùng tiến bộ, sẵn sàng chia sẻ những khó khăn, ngọt bùi, để niềm vui nhân đôi, nỗi buồn giảm bớt. Điều đó đã tạo được không khí vui tươi phấn khởi, một môi trường làm việc lành mạnh, giúp chị em không chỉ hoàn thành tốt vai trò kép của mình mà còn nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi người.

- *Phụ nữ Học viện Báo chí và Tuyên truyền ngày càng giỏi việc nước*

Tinh thần ham học hỏi, ý thức cầu thị, không ngừng nỗ lực phấn đấu vươn lên để có thể đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của cách mạng trong giai đoạn hiện nay chính là nét nổi bật của đội ngũ nữ trí thức ở học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Chưa bao giờ chị em lại tự tin và tích cực tham gia công tác xã hội, công việc gia đình, đặc biệt là công tác chuyên môn nghiệp vụ như hiện nay.

Được sự quan tâm của Đảng và chính quyền, ý thức rõ được vị thế của mình, nữ cán bộ khối nghiên cứu và giảng dạy và toàn thể chị em phụ nữ của Học viện ngày càng không ngừng phấn đấu học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ: chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, về văn hóa ứng xử, kinh nghiệm chăm lo quản lý gia đình... Vì thế các chị không chỉ giỏi việc trường mà còn đảm việc nhà, giảng dạy tốt hơn, nghiên cứu khoa học đạt hiệu quả cao hơn. Càng ngày chị em càng năng động, tự tin, giỏi giang hơn, xinh đẹp hơn, kỹ năng tổ chức cuộc sống cũng ngày một tốt hơn.

Việc tự học, tự rèn luyện đã trở thành một phong trào rộng khắp trong khối cán bộ nghiên cứu, giảng dạy và đã phát triển mạnh mẽ tới toàn thể chị em trong khối phục vụ. Nhiều chị ở phòng ban đã có học vị thạc sĩ và tiến sĩ, PGS, TS.

Nhiều chị đã phấn đấu kiên trì bền bỉ, để vượt qua chương trình: đại học, cao học, nghiên cứu sinh. Sau khi trở thành tiến sĩ vẫn tiếp tục phấn đấu, rèn luyện để được nhận học hàm phó giáo sư, giảng viên chính, giảng viên cao cấp, trở thành hội viên hội nhà báo, hội viên hội nhà văn, tích cực tham gia các câu lạc bộ âm nhạc, khiêu vũ... để ngày một hoàn thiện chính mình. Tiêu biểu là các chị: Nguyễn Thị Trường Giang, Nguyễn Thị Tố Quyên, Bùi Thị Kim Hậu, Nguyễn thị Ngọc Hoa, Đỗ Thị Thu Hằng, Đinh Thị Thu Hằng, Trần Thị Hương...

Những năm qua đã có nhiều các chị được cử đi học tập bồi dưỡng tại các nước: Anh, Auxtraylia, Hàn Quốc, Singapo, Trung Quốc,... và nhiều chương trình bồi dưỡng ngắn hạn hoặc dài hạn trong nước.

Chỉ tính 5 năm trở lại đây đã có tới hơn 20 chị bảo vệ thành công luận án tiến sĩ: Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Thương Huyền, Vũ Huyền Nga, Trần Thị Bình, Trần Huyền Nga, Nguyễn Thị Hồng Mến, Bích Ngọc,

Nhờ không ngừng nỗ lực học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ nên các chị đã có thể hoàn thành nhiệm vụ ngày một tốt hơn bởi mọi sự thành công đều có nguyên nhân là kiến thức. Trí tuệ không chỉ mang đến cho những người phụ nữ của Học viện tiền bạc một cách đàng hoàng mà còn mang lại cho các chị cả nhan sắc nữa nên càng ngày càng có nhiều quý bà xinh đẹp và thành đạt.

Phụ nữ Học viện Báo chí và Tuyên truyền vừa đạt thành tích cao trong nghiên cứu khoa học vừa giảng dạy giỏi.

Về hoạt động nghiên cứu khoa học, nhiều Phụ nữ đã tham gia tích cực và đạt nhiều thành tích đáng kể. Những năm gần đây, chị em liên tục nhận được các giải thưởng khoa học: giải nhất, giải nhì, giải 3 về thành tích nghiên cứu khoa học trong kỳ xét duyệt 3 năm 1 lần và 5 năm 1 lần của Học viện Báo chí, giải thưởng nghiên cứu khoa học của Học viện Chính trị- hành chính Quốc Gia. Năm 2017, chị Nguyễn thị Tố Quyên, Nguyễn Thị Ngọc Hoa, và chị Nguyễn Thị Trường Giang Trưởng ban Nữ công của Học viện (2016-2022) là 1 trong những phụ nữ thuộc hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia được vinh dự nhận giải thưởng “Tài

năng sáng tạo nữ” do Công đoàn HVCTQGHCM trao tặng cho những phụ nữ có thành tích khoa học xuất sắc.

Nhận thức được vai trò ý nghĩa việc tham gia nghiên cứu khoa học, nên các chị thường xuyên có mặt trong nhiều hội thảo khoa học các cấp: Quốc tế, Quốc gia, cấp Bộ, Học viện, cấp cơ sở; là Chủ nhiệm đề tài nhà nước và thành viên tham gia các đề tài Nhà nước, cấp bộ, cấp cơ sở, là chủ nhiệm nhiều đề tài các cấp. Và kết quả nghiên cứu nhìn chung rất tốt. Không có đề tài nào chị em làm chủ nhiệm mà không hoàn thành đúng thời hạn, rất nhiều đề tài do chị em làm chủ nhiệm đạt loại xuất sắc. Tiêu biểu là các chị: Nguyễn Thị Trường Giang năm 2022 đã trúng thầu đề tài nhà nước của Hội đồng lý luận TW, cấp bộ có chị Doãn Thị Chín, Nguyễn Thị Ngọc Hoa, Trần Thị Minh tuyết...

5 năm gần đây, chị em đã tham gia làm chủ nhiệm hàng trăm đề tài các cấp như đề tài cấp cơ sở và nhiều đề tài cấp bộ, cấp cơ sở trọng điểm.

Năm 2018. Có 18/38 đề tài cấp cơ sở trọng điểm do phụ nữ làm chủ nhiệm.

Năm 2019: có 2/3 đề tài cấp bộ do phụ nữ làm chủ nhiệm. Cấp cơ sở trọng điểm: 11/23

Năm 2020: có 1/3 đề tài cấp bộ do phụ nữ làm chủ nhiệm. Cấp cơ sở trọng điểm là: 10/24

Năm 2021: có hơn 2/3 đề tài do phụ nữ làm chủ nhiệm mà đề tài nào cũng hoàn thành đúng thời hạn và đạt kết quả tốt.

Năm 2022: có hơn 2/3 đề tài do phụ nữ làm chủ nhiệm mà đề tài nào cũng hoàn thành đúng thời hạn và đạt kết quả tốt

Ngoài ra, phụ nữ Học viện Báo chí và Tuyên truyền còn thường xuyên có bài đăng báo trong đó không ít bài có chất lượng cao, được công bố trên các tạp chí chuyên ngành. Quốc tế và trong nước. Hàng năm, có phụ nữ đã có tới hơn chục báo cáo khoa học và bài nghiên cứu được đăng tải. Nhiều chị thường xuyên ra sách, không chỉ sách chuyên môn nghiệp vụ. Nhờ thế mà uy tín của phụ nữ Học viện ngày càng được khẳng định. Tiêu biểu là chị Nguyễn Thị Trường Giang, Nguyễn Thị Tuyết, Doãn thị Chín, Đỗ Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Ngọc Hoa...

Về giảng dạy, nhiều chị vừa hăng say nghiên cứu khoa học vừa có giờ giảng rất cao và luôn đạt chất lượng tốt ở cả ba cấp học: đại học và sau đại học, trên thạc sỹ. Tiêu biểu là, Doãn Thị Chín, Nguyễn Thị Tố Quyên, 5 năm liền là chiến sỹ thi đua, được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ, PGS, TS. Bùi Thị Kim Hậu, Trưởng khoa CNXHKKH.

Trong quá trình giao lưu, phụ nữ Học viện Báo chí và Tuyên truyền luôn khẳng định được năng lực của mình vì thế các chị thường xuyên được mời đi giảng dạy, nói chuyện chuyên đề, tham gia các chương trình ở ĐTHVN và nhiều cơ quan, Bộ ban ngành, trường học. Những hoạt động đó đã góp phần nâng cao vị thế của đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy của Học viện và thương hiệu của nhà trường như chị Nguyễn Thị Trường Giang, Nguyễn Thị Tố Quyên, Nguyễn Thị Hồng, Phương...

- Phụ nữ Học viện báo chí và Tuyên truyền không chỉ giỏi việc nước mà còn đảm việc nhà

Không chỉ giỏi việc trường mà các chị còn làm tốt thiên chức cao quý của những người phụ nữ. Phải kể đến những tấm gương tiêu biểu: như Nguyễn Thị Trường Giang, Đinh Thanh Tâm, Nguyễn Xuân Hòa, Bùi Thị Kim Hậu, Doãn Thị Chín, Trần Thị Thu Hiền, Đỗ Thị Thu Hằng, Nguyễn thị Tố Quyên, Phan Thị Thanh Hải... Rõ ràng nhờ giảng dạy và nghiên cứu khoa học tốt, nhờ hoàn thành tốt công việc xã hội mà các chị lại có điều kiện để đảm việc nhà, có tụy tìn, trình độ để nuôi dạy các con nên người. Sự tỏa sáng của trí tuệ đã giúp cho gia đình của các chị thêm yên ấm, hạnh phúc.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền không chỉ mẹ đảm việc nước, giỏi việc nhà mà con các chị đều học giỏi, thi đỗ đại học, ra trường có công ăn việc làm ổn định, có thu nhập cao. Nhiều cháu được cấp học bổng của các trường danh tiếng ở nước ngoài. Đó là các cháu...

Trong thành tích chung của gia đình, trong thành tích của các con, có đóng góp rất lớn của những người mẹ đang công tác tại Học viện Báo chí và tuyên truyền.

2.2. Hạn chế

- Hạn chế về trình độ ngoại ngữ và tin học

Tuy đã có rất nhiều tiến bộ song vẫn còn không ít cán bộ nữ ở độ tuổi 50 sử dụng công nghệ thông tin chưa thành thạo. Khoảng 1/3 chị em trình độ ngoại ngữ chưa đáp ứng yêu cầu. Trong khi thời đại số không cho phép con người chỉ dừng lại ở mức như hiện nay, bởi ngoại ngữ và tin học là những công cụ quan trọng để con người hội nhập và vượt lên chính mình.

- Sự phấn đấu còn chưa đồng đều, chưa liên tục

Sự phấn đấu còn chưa đồng đều ở mọi người, mọi lúc, mọi nơi. Bên cạnh những cá nhân tích cực vẫn còn một số chị bằng lòng với chính mình, chưa nỗ lực phấn đấu. Sau khi có bằng thạc sĩ không ít người có tâm lý nghỉ ngơi xả hơi và chăm sóc gia đình. Mà sự học như người đi trên con thuyền ngược dòng, chỉ có tiến lên phía trước, nếu không sẽ bị đẩy lùi, sẽ nhanh chóng bị tụt hậu, nhất là đối với những chị giảng dạy nghiên cứu ngành báo chí, QHCC&QC- một nghề hết sức năng động.

Không chỉ học lý luận chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng mà cần phải bồi dưỡng công, dung, ngôn, hạnh; phải không ngừng bồi dưỡng những kiến thức văn hóa nền tảng: văn chương, âm nhạc, hội họa và những kiến thức công nghệ cũng như văn hóa hiện đại khác để nâng cao chất lượng cuộc sống.

Trong khi vẫn còn một số Phụ nữ chưa thường xuyên tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ nên có nguy cơ bị tụt hậu.

3. Nâng cao chất lượng công tác của Phụ nữ Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong thời gian tới

Nâng cao nhận thức về vai trò và đặc công tác của Phụ nữ Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Để phát huy hết khả năng của từng nữ cán bộ, giảng viên của Học viện, chúng tôi cho rằng trước hết chính mỗi người phụ nữ phải có nhận thức đúng về vai trò, vị trí, nhiệm vụ của mình; mỗi đồng nghiệp và đặc biệt là Đảng ủy, ban Giám đốc phải quán triệt, hiểu rõ đặc điểm nhiệm vụ của từng nữ của Học viện và những đóng góp to lớn của nữ cán bộ, giảng viên cho sự phát triển của Nhà trường nói riêng và của gia đình và xã hội nói chung. Từ đó tìm ra nguyên nhân, và những vấn đề đặt ra để đưa ra những giải pháp khả thi và căn cốt nhất để giúp phụ nữ Học viện ngày càng tiến bộ, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao của

HVBC&TT nói riêng và của gia đình và xã hội nói chung luôn đảm bảo hạnh phúc, xinh đẹp và tươi trẻ, giúp chị em thật sự bình đẳng về giới và thành công trong cuộc sống thời đại công nghệ số.

Trước hết do thiên chức người xây tổ ấm nên người phụ nữ thật khó tập trung toàn bộ sức lực và trí tuệ cho sự nghiệp. Để đóng góp cho xã hội bằng một người đàn ông, những người phụ nữ phải vất vả gấp bội phần. Vì công việc nội trợ, chăm sóc chồng và nuôi dạy con cái nếu làm một cách chu tất thì có lẽ đã chiếm quá nửa quỹ thời gian của mỗi người. Vẫn biết thành công chỉ đến với những người phụ nữ dũng cảm, yêu nghề, luôn quan tâm tới gia đình, biết tận dụng tất cả cơ hội một cách thông minh, biết lựa chọn để giải quyết mọi vấn đề một cách hài hòa. Ngoài sự cố gắng của bản thân, phụ nữ rất cần sự giúp đỡ, động viên tích cực của chồng con, đồng nghiệp. Nếu không các chị phải là những người đầy nghị lực, đảm đang, tháo vát phải gồng mình lên một cách vô cùng vất vả: hoặc là phải hy sinh một nửa hạnh phúc, hoặc “vừa là đàn ông vừa là đàn bà” mà vẫn khó tạo ra được sự kết hợp hài hoà giữa con người gia đình và xã hội, con người của sự nghiệp và sự hấp dẫn ngọt ngào của người phụ nữ dịu dàng. Làm thế nào để mỗi người vừa làm tốt công tác nghiên cứu, giảng dạy vừa giữ cho tổ ấm của mình thật sự là tổ ấm - hạnh phúc. Thật khó mà vẹn tròn cả công dung ngôn hạnh, nhất là tuổi trẻ và vẻ đẹp dịu dàng - báu vật của phụ nữ, điều đặc biệt quan trọng ở thời kỳ công nghệ số.

Xét về nguyên nhân chủ quan. Những hạn chế trên là do các chị đã mất quá nhiều thời gian cho công việc gia đình, nên chưa dồn hết tâm trí cho chuyên môn. Mặt khác, trong một số nữ cán bộ vẫn còn có những quan niệm chưa thật đúng đắn về nghề nghiệp dẫn đến sự an phận, tự bằng lòng với mình, nên chưa nỗ lực phấn đấu vươn lên, dẫn đến không ít chị chỉ cần vượt qua chuẩn là dừng để nghỉ ngơi, hưởng thụ, ngại khó, ngại khổ.

Về phương diện khách quan. Xã hội, gia đình, cơ quan không phải lúc nào cũng đã tạo mọi cơ hội quan tâm, cảm thông, giúp đỡ một cách thiết thực đối với sự tiến bộ của giới phụ nữ nói chung và nữ cán bộ của Học viện nói riêng. Vì vậy, giải pháp thứ 2 chính là:

Đảng ủy, Ban Giám đốc khuyến khích kịp thời, tin tưởng vào năng lực trình độ của phụ nữ trong HVBC&TT

Đảng ủy, Ban giám đốc HVBC&TT luôn quan tâm tạo điều kiện cho phụ nữ trong HVBC&TT hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Phụ nữ thường xuyên phấn đấu: phát huy tối đa những thế mạnh, cố gắng giảm bớt những hạn chế để mỗi nữ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy có được sự thống nhất giữa hai mặt tưởng như đối lập: sự tinh tế dịu dàng, đằm thắm truyền thống và bản lĩnh, sự quyết đoán, hiện đại trong khoa học của nữ giới thời đại công nghệ số. Chính vì vậy, các cấp lãnh đạo, gia đình, đồng nghiệp và những người thân luôn phải cảm thông, động viên, khuyến khích, giúp đỡ để những người phụ nữ làm khoa học, giảng dạy có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cần phải tạo cơ hội cho phụ nữ thể hiện năng lực trình độ của mình. Bởi vì một người phụ nữ muốn thành đạt rất cần: có năng lực, có nghị lực, có thể lực và có cơ hội để tất cả tiềm năng biến thành hiện thực. Và đằng sau một người phụ nữ thành đạt phải là một người đàn ông tuyệt vời luôn bên cạnh đồng hành. Hãy thực sự tin vào khả năng của phụ nữ, bởi bao giờ phụ nữ cũng rất chu đáo trong mọi công việc, hoàn cảnh đều vượt qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. tự học tập trau dồi nâng cao trình độ của mình, ở HVBC&TT chưa có một phụ nữ nào bỏ cuộc. như Giao đề tài nghiên cứu dù cấp nào các Phụ nữ cũng hoàn thành. Cử đi dạy bồi dưỡng, các Nữ làm rất xuất sắc. Nên Đảng ủy, Ban Giám đốc, các đồng chí lãnh đạo các đơn vị mạnh dạn giao nhiệm vụ cho các nữ giới trong đơn vị mình, nhất là những trọng trách như cấp trưởng, chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, phù hợp với năng lực, sở trường của mỗi nữ Học viện để các chị có cơ hội được thử thách... Không qua thử thách thì làm sao các nữ giới có thể trưởng thành được.

Rõ ràng sự phát triển của phụ nữ liên quan rất lớn tới sự phát triển của mỗi gia đình và toàn xã hội. Như thế có nghĩa là không thể không quan tâm đến sự tiến bộ của các nữ giảng viên. cán bộ nghiên cứu ở một trường đại học bởi quan tâm đến các chị là hai lần quan tâm đến sự phát triển của giáo dục một cách thiết thực và hiệu quả. Muốn thế, trước hết cần có sự đánh giá công bằng về lao động đặc biệt của các cán bộ nữ. Dĩ nhiên mỗi chị cũng cần phải sắp xếp thời gian biểu của mình cho thật khoa học, cân điều chỉnh giữa việc công và việc tư cho thật hài hoà,

hợp lý. Về phía các chị bên cạnh sự làm việc nghiêm túc và hiệu quả cũng cần phải kết hợp hài hoà với hoạt động vui chơi, giải trí thích đáng. Chỉ có như vậy mới giữ được sự cân bằng, tạo ra sự hấp dẫn đầy nữ tính. Người phụ nữ đẹp phải là người phụ nữ ấm áp và toả sáng bởi mọi trí tuệ của các chị đều cần ánh sáng của trái tim. Một người phụ nữ thông minh mà lạnh lùng có thể thành đạt ngoài xã hội nhưng trong gia đình họ vẫn thiếu một yếu tố vô cùng quan trọng để tạo nên sức sống của tổ ấm mà với người phụ nữ thì tình yêu, gia đình hạnh phúc, mới quan trọng nhất. Đó là một động lực lớn giúp phụ nữ có thể làm nên mọi thành công.

Phụ nữ đáng yêu bởi họ là phụ nữ duyên dáng, hiện đại. Rất cần một lời động viên, khi hoàn thành nhiệm vụ được giao từ lãnh đạo các cấp trong cơ quan cũng như trong gia đình từ một lời an ủi động viên chân tình khi gặp điều không may mắn trong cuộc sống; đồng thời tạo điều kiện để phụ nữ của Học viện có thể làm việc đạt hiệu quả tốt, đáp ứng được những yêu cầu của thời đại công nghệ số./.

**VAI TRÒ CỦA KHOA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC
TRONG NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ TỔNG KẾT THỰC TIỄN
VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

ThS. Nguyễn Phương Anh

Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1. Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học - 60 năm hình thành và phát triển

Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học được thành lập ngày 16/1/1962 cùng với ngày thành lập Trường Tuyên giáo Trung ương (nay là Học viện Báo chí và Tuyên truyền), là một trong những đơn vị với lịch sử hình thành và bề dày phát triển đã đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng và sự nghiệp giáo dục của đất nước nói chung.

Quá trình thành lập và phát triển Khoa chủ nghĩa xã hội khoa học gắn liền với quá trình thành lập và phát triển của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, qua hơn 60 năm thành lập và trưởng thành, Khoa luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chính trị do Học viện Báo chí và Tuyên truyền giao, đội ngũ giảng viên của khoa ngày càng được nâng cao về chuyên môn và khả năng nghiên cứu khoa học, vững vàng về tư tưởng chính trị, đẹp trong lối sống và luôn gương mẫu đóng góp trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo, có nhiều công trình nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo, góp phần giải quyết một số vấn đề lý luận và thực tiễn chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Để xây dựng và quyết định sự phát triển khoa ngày một vững mạnh, khoa luôn coi công tác cán bộ và đội ngũ giảng viên luôn là khâu quan trọng nhất. Hệ thống bộ máy tổ chức của khoa ngày càng được củng cố, kiện toàn và hoạt động ngày càng hiệu quả. Đội ngũ cán bộ, giảng viên khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học bao gồm cán bộ cơ hữu và cán bộ thỉnh giảng đều có trình độ chuyên môn, học hàm, học vị cao. Số lượng cán bộ, giảng viên cơ hữu: Phó giáo sư, tiến sĩ chiếm 14,29%; tiến sĩ chiếm 17,42%; thạc sĩ chiếm 14,29% trong số 100% giảng viên có

trình độ cao cấp lý luận chính trị; số lượng cán bộ, giảng viên thỉnh giảng từ trình độ tiến sĩ trở lên. Mặt khác, trong thời gian vừa qua khoa cũng trẻ hóa đội ngũ cán bộ, giảng viên, năng động và được đào tạo bài bản cả về chuyên môn và phương pháp giảng dạy, được đào tạo chuyên sâu về các lĩnh vực chủ yếu: Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa, Học thuyết sứ mệnh lịch sử của Giai cấp công nhân, Lý luận về con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực chính trị, văn hóa...

Trong 60 năm qua, Khoa đã đào tạo hơn 3.000 cử nhân thuộc 40 khóa hệ đại học chính quy và các khóa hệ đại học vừa học, vừa làm ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học trên phạm vi cả nước và 20 cử nhân Lào. Đến năm 2010, được sự cho phép của Ban Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học được tuyển sinh khóa đào tạo thạc sỹ đầu tiên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học và đến nay đào tạo được 10 khóa với trên 100 thạc sỹ. Đây là dấu mốc quan trọng đánh dấu bước trưởng thành quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đội ngũ cán bộ, giảng viên các trường đại học, cao đẳng, các trường chính trị tỉnh thành phố, trung tâm chính trị các quận huyện,... trong phạm vi cả nước.

Trải qua 60 năm hình thành và phát triển, khoa đã vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (2021), Bên cạnh đó khoa còn đã đạt được những thành quả đáng ghi nhận trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, nhiều danh hiệu đơn vị tiên tiến xuất sắc của giám đốc, Đảng ủy, Công đoàn Học viện. Nhiều cán bộ của khoa được trao tặng bằng khen, giấy khen, kỷ niệm chương của Đảng và Nhà nước Việt Nam,... Nhiều công trình khoa học, các bài báo, các đầu sách đã được xã hội hóa ra toàn xã hội, được nhiều bằng khen, giấy khen của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Với những nỗ lực của đội ngũ cán bộ, giảng viên của khoa và sự hợp tác có hiệu quả với các khoa, phòng của Học viện báo chí và Tuyên truyền mà chất lượng đào tạo ngày càng được nâng lên, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay. Đặc biệt, sinh viên đào tạo tại Khoa sau khi tốt nghiệp được các cơ sở tiếp nhận đánh giá cao về khả năng giảng dạy, năng lực

ngiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn, các thể hệ sinh viên, học viên đã và đang đảm đương nhiều vị trí quan trọng trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; hoạt động năng động trong lĩnh vực báo chí và truyền thông và các doanh nghiệp, cống hiến sức lực và trí tuệ của mình trên khắp mọi miền đất nước. Nhiều người trong số họ đã trở thành cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ nghiên cứu có phẩm chất tốt, đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao trong các cơ quan thông tin đại chúng, các Ban Tuyên giáo, các trường đại học, cao đẳng.

Hiện nay, khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học có 01 ngành đào tạo là Chủ nghĩa xã hội khoa học. Đây là ngành học không chỉ cung cấp tri thức khoa học lý luận chính trị cho người học về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội, mà còn đóng vai trò quan trọng trong nghiên cứu lý luận và thực tiễn về quá trình xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay, nhằm xây dựng niềm tin khoa học cho người học về con đường phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Vai trò của Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học trong nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Suốt 60 năm qua, ngoài chức năng nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng hàng nghìn cán bộ, học viên, sinh viên khoa chủ nghĩa xã hội khoa học còn góp phần nghiên cứu lý luận và thực tiễn, khẳng định tính khoa học và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời góp phần tổng kết sự vận dụng sáng tạo lý luận đó vào thực tiễn con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội của cách mạng Việt Nam.

Thực hiện mục tiêu, quan điểm nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ ra: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội...”⁸³ trong giai đoạn mới và nghị quyết Đại hội đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Khoa luôn bám sát yêu cầu nhiệm vụ, phấn đấu phát triển lên một tầm cao mới, trở thành một trường Đảng, trường Đại học hàng đầu

⁸³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập I, tr. 109.

trong nước. Để thực hiện mục tiêu, khát vọng đó, khoa cần phải xây dựng vững mạnh về mọi mặt, từ bộ máy tổ chức, công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, giảng viên đến năng lực, uy tín về học thuật, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Cùng với những đóng góp trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo, chất lượng các công trình nghiên cứu khoa học của khoa luôn được Hội đồng Khoa học - Đào tạo khoa giám sát, đánh giá theo quy định về quản lý khoa học của Học viện. Nhìn chung, những công trình khoa học này đều được xuất bản bởi các nhà xuất bản uy tín, đăng trên những tạp chí khoa học chuyên ngành có chỉ số ISSN, nhiều báo cáo tại các hội thảo quốc tế có hội đồng phản biện chặt chẽ.

Các công trình khoa học của khoa đã được xã hội hóa, làm tài liệu học tập, tham khảo cho người học, nhiều công trình đã được công bố dưới dạng sách, giáo trình, tài liệu tham khảo, chuyên khảo, báo cáo chuyên ngành, bài hội thảo quốc tế,... ngày càng được nâng cao về chất lượng và số lượng. Bên cạnh đó Khoa cũng rất quan tâm đến công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên, học viên. Hằng năm, có lớp đều được giao đề tài khoa học do giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn, đồng thời tất cả sinh viên, học viên trong khoa đều tham gia hội thảo khoa học do khoa tổ chức, tạo điều kiện giúp các em bước đầu quen nghiên cứu khoa học.

Có thể khẳng định rằng, qua nghiên cứu khoa học, nhiều vấn đề lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam nói riêng từng bước được làm sáng tỏ hơn, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các luận điểm xuyên tạc thù địch của các thế lực phản động trong và ngoài nước, củng cố niềm tin khoa học cho cán bộ, giảng viên, sinh viên và nhân dân về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay. Vai trò của Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học trong nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội có thể khái quát trên các khía cạnh sau:

Thứ nhất, có nhiều công trình khoa học của cán bộ, giảng viên trong Khoa nghiên cứu về lịch sử quá trình hình thành, phát triển tư tưởng xã hội chủ nghĩa, các tác phẩm kinh điển của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh về chủ

nghĩa xã hội, chỉ ra ý nghĩa của nó đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay... đã góp phần khẳng định tính khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay như: *Biên soạn Giáo trình Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa*, do PGS.TS Đỗ Công Tuấn và TS Đặng Thị Linh (chủ biên) và tập thể tác giảng NXB Giáo dục ấn hành năm 2013. *Giáo trình Giới thiệu một số tác phẩm của C.Mác và Ph.Ăngghen về Chủ nghĩa xã hội khoa học* do TS Nguyễn Thọ Khang (Chủ biên) và tập thể tác giả, Nhà xuất bản Chính trị - Hành chính ấn hành năm 2013; *Giáo trình Giới thiệu một số tác phẩm của V.I.Lênin về Chủ nghĩa xã hội khoa học* do PGS, TS Đỗ Công Tuấn (Chủ biên) và tập thể tác giả, Nhà xuất bản Chính trị - Hành chính ấn hành năm 2013. *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học* do PGS, TS Đỗ Công Tuấn (Chủ biên) và tập thể tác giả, Nhà xuất bản Chính trị - Hành chính ấn hành năm 2012. *Giáo trình Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, do PGS, TS Bùi Thị Kim Hậu (Chủ biên) và tập thể tác giả, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm ấn hành năm 2020; *Giới thiệu tác phẩm của Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội khoa học* (Giáo trình nội bộ) do ThS Vũ Minh Thành và tập thể giảng viên Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học biên soạn.

Thứ hai, qua nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, có nhiều công trình khoa học mang tính chuyên sâu, chuyên ngành của khoa bàn về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, cách mạng xã hội chủ nghĩa, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thời đại ngày nay... đã góp phần làm rõ hơn các nguyên lý của chủ nghĩa xã hội khoa học, của chủ nghĩa Mác-Lênin và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng Việt Nam: *Giáo trình Học thuyết sứ mệnh lịch sử của Giai cấp công nhân* do TS Bùi Thị Kim Hậu (Chủ biên) và tập thể tác giả, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật ấn hành năm 2014. *Sách chuyên khảo Cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực chính trị* do PGS, TS Nguyễn Thọ Khang biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị - Hành chính ấn hành năm 2013. *Sách chuyên khảo Cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực văn hóa* do TS Nghiêm Sỹ Liêm biên soạn, Nhà xuất bản Hồng Đức ấn hành năm 2019; *Lý luận hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa và các mô hình chủ nghĩa xã hội trên thế giới hiện nay* (Giáo trình nội bộ) do PGS, TS Bùi Thị Kim Hậu và TS Nguyễn Văn Hạnh (Đồng chủ biên)

năm 2019. *Dân chủ xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa* (Giáo trình nội bộ) do TS Khuất Thị Thanh Vân (chủ biên) năm 2019.

Thứ ba, qua nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, các công trình khoa học chuyên sâu, chuyên ngành của Khoa có vai trò góp phần luận giải và làm rõ một số nội dung mới về toàn cầu hóa với chủ nghĩa xã hội, thời đại ngày nay và phong trào cách mạng thế giới trên nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lênin trong bối cảnh mới hiện nay (Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế) thông qua: *Giáo trình Lý luận thời đại ngày nay và phong trào cách mạng thế giới* do PGS, TS Bùi Thị Kim Hậu (Chủ biên) và tập thể tác giả, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật ấn hành năm 2016. *Toàn cầu hóa và Chủ nghĩa xã hội* (Giáo trình nội bộ) do PGS, TS Bùi Thị Kim Hậu biên soạn năm 2017.

Thứ tư, qua nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, các công trình khoa học chuyên sâu, chuyên ngành của khoa đã góp phần làm sáng tỏ thêm về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay: *Lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* (Giáo trình nội bộ) do TS Nguyễn Thọ Khang và ThS Vũ Minh Thành biên soạn năm 2012; *Sách chuyên khảo Giải quyết một số vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách ở Việt Nam hiện nay* do PGS, TS Nguyễn Thọ Khang và TS Bùi Thị Kim Hậu biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật ấn hành năm 2016.

Thứ năm, qua nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, các công trình khoa học của Khoa dưới các dạng khác nhau (sách, báo, hội thảo khoa học) đóng vai trò bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nhiều hội thảo khoa học, các buổi tọa đàm trao đổi, xã hội hội hóa trên các tạp chí chuyên ngành. Có thể kể đến các công trình tiêu biểu sau: *Đấu tranh chống các quan điểm sai trái, phủ nhận mục tiêu “độc lập dân tộc liền với chủ nghĩa xã hội” trong quá trình hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay* của PGS, TS Bùi Thị Kim Hậu đăng trên Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, số tháng 2/2020; *Phê phán các quan điểm phủ định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay* của PGS, TS Bùi Thị Kim Hậu đăng trên Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, số tháng 10/2020...

Như vậy, 60 năm qua, khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học không chỉ là một trong những đơn vị ra đời cùng ngày thành lập Học viện mà còn có vai trò, nhiệm vụ then chốt của Học viện. Khoa luôn xem nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học là 2 nhiệm vụ song song và trọng tâm, có mối quan hệ thống nhất biện chứng với nhau trong chiến lược xây dựng và phát triển của Khoa. Mục tiêu xuyên suốt của khoa là đào tạo ra nhân lực nghiên cứu khoa học, cán bộ, giảng viên lý luận chính trị “vừa hồng vừa chuyên” cho đất nước. Trong thời gian tới, Khoa tiếp tục xây dựng, triển khai kế hoạch để hoàn thành nhiệm vụ, yêu cầu từ Học viện giao phó.

3. Một số vấn đề đặt ra trong quá trình thúc đẩy Khoa chủ nghĩa xã hội khoa học phát triển trong giai đoạn mới

Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, Khoa Chủ nghĩa xã hội là đơn vị chuyên môn có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện, phát triển các chương trình đào tạo, bồi dưỡng; triển khai thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học; quản lý người học ở các hệ và các bậc đào tạo theo phân cấp quản lý. Cùng với đó, Khoa cũng có nhiệm vụ lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đào tạo theo kế hoạch chung của Học viện; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và hợp tác quốc tế. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho người học cũng như các nhiệm vụ khác được giao theo quy định của pháp luật và của Học viện. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học cần phải xây dựng phát triển vững mạnh về mọi mặt như:

Thứ nhất, tiếp tục chú trọng xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên vững mạnh cả về trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ mới, góp phần thực hiện sứ mệnh của Học viện Báo chí và Tuyên truyền; không ngừng đào tạo, nâng cao năng lực, chuyên môn cũng như bổ sung đội ngũ cán bộ, giảng viên đủ về số lượng và chất lượng, phù hợp về cơ cấu.

Đặc biệt, trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao, chủ động thay đổi các hoạt động đào tạo như đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy, quản lý sinh viên, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả, với sự ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin.

Thứ hai, cần tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, nhất là quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ trẻ, tin tưởng đồng hành và hỗ trợ đội ngũ cán bộ trẻ.

Việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên nói chung và đối với đội ngũ giảng viên trẻ nói riêng là đòi hỏi thiết thực vì năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên là yếu tố quyết định đến chất lượng đào tạo và khẳng định uy tín, vị thế, thương hiệu của khoa cũng như học viện. Đặc biệt trong tình hình hiện nay, các thế lực thù địch đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình” với cấp độ ngày càng quyết liệt. Vì vậy, ngoài việc trang bị cho học viên những kiến thức về chính trị - hành chính thì chúng ta cũng cần phải tăng sức đề kháng cho học viên, nâng cao khả năng phản bác, đấu tranh chống lại quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch một cách chính xác, khoa học, có luận cứ, luận điểm rõ ràng. Đây là một trách nhiệm, một yêu cầu nặng nề đối với đội ngũ giảng viên. Vì vậy, với yêu cầu của nhiệm vụ chính trị ngày càng cao trong tình hình mới đòi hỏi của Học viện, khoa và từng giảng viên trẻ cần quyết tâm hơn nữa trong việc nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ làm “cái gốc của mọi công việc”, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Thứ ba, về chương trình, nội dung giảng dạy phải vững vàng trên nền tảng của Đảng, kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Chương trình, bài giảng phải bám sát vào chủ trương đổi mới toàn diện trong công tác dạy và học của Học viện, phải đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, tính thực tiễn và tính hiện đại; phù hợp với từng đối tượng lên lớp, do đó, từ khung chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy và mọi khâu trong quy trình đào tạo phải đảm bảo kỷ cương, kỷ luật.

Thứ tư, cần phát huy vai trò của một khoa chuyên ngành rất đặc thù, vì vậy, cần tăng cường công tác nghiên cứu và chú trọng chất lượng nghiên cứu để có nhận thức mới về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, đấu tranh phản biện các luận điệu chống phá của các thế lực thù địch; đồng thời phải nâng cao hơn nữa chất lượng các bài đăng báo, tạp chí, hội thảo khoa học...

Thứ năm, hiện nay khoa chủ nghĩa xã hội khoa học phải thực hiện nhiều nhiệm vụ nặng nề, nhưng số lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên còn mỏng, thiếu chuyên gia đầu ngành để hình thành nhóm nghiên cứu mạnh trên lĩnh vực chủ nghĩa xã hội khoa học. Do vậy, thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và chính sách đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên; xây dựng bầu không khí dân chủ, cởi mở, đoàn kết; động viên, khuyến khích cả về vật chất, tinh thần đối với giảng viên có thành tích cao trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, giảng viên yên tâm công tác, phát huy tài năng trong nghề nghiệp, phấn đấu vươn lên hoàn thành chức trách, nhiệm vụ người thầy trong sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu khoa học.

**GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
Ở HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN TRONG ĐIỀU KIỆN
CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ**

ThS. Phạm Văn Đông

*Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Tóm tắt: *Hiện nay, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc. Trong bối cảnh đó, đòi hỏi công tác giáo dục lý luận chính trị ở nước ta hiện nay cần phải đổi mới toàn diện để đáp ứng yêu cầu to lớn của thực tiễn. Về vấn đề này, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả, nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục, trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước”[1].*

Từ khóa: *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế tri thức, giáo dục lý luận chính trị.*

1. Tổng quan, sứ mạng, tầm nhìn của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh được thành lập ngày 16 tháng 01 năm 1962 theo Nghị quyết số 36 NQ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá II. Ngày 20/11/1990, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã ra Quyết định số 406 - HĐBT công nhận trường là trường Đại học. Từ thời điểm này, Học viện vừa là một trường Đảng trực thuộc Ban Bí thư Trung ương, đồng thời là trường đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân. Các hoạt động chuyên môn của Học viện đều được thực hiện theo quy chế của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Luật Giáo dục. Năm 2015, Học viện được Thủ tướng chính phủ phê duyệt là trường Đại học trọng điểm của mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền có sứ mệnh nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí, truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác. Tầm nhìn của HVBC&TT đến năm 2050: trở thành cơ sở hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông. Học viện không ngừng phấn đấu trở thành trường đại học có uy tín học thuật trong khu vực và trên thế giới... Học viện phấn đấu trở thành:

Trường đại học là lựa chọn số một của sinh viên trong các ngành học thuộc lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông

Trung tâm nghiên cứu trong lĩnh vực tư vấn chính sách, công tác tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông hàng đầu, nơi tập hợp đội ngũ chuyên gia đầu ngành có tầm ảnh hưởng trong nước và khu vực.

Trường đại học vận hành theo các tiêu chuẩn quốc tế, có tầm ảnh hưởng về báo chí và truyền thông ở khu vực Đông Nam Á trước năm 2030; cơ sở đào tạo và nghiên cứu báo chí và truyền thông có uy tín ở châu Á - Thái Bình Dương trước năm 2050.

2. Vài nét về cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng 4.0).

Ngày nay, cách mạng khoa học công nghệ và kinh tế tri thức là xu hướng tất yếu trong sự phát triển của nhân loại. Năm 2012, thuật ngữ “Industry 4.0” - Công nghiệp 4.0 hay Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mới lần đầu tiên được đề cập trong bản Kế hoạch hành động chiến lược công nghệ cao của Chính phủ Đức. Nhưng chưa đầy 5 năm sau, khái niệm “Công nghiệp 4.0” đã được mở rộng và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 được lựa chọn làm chủ đề của Diễn đàn Kinh tế Thế giới diễn ra vào tháng 1/2016 tại Davos, Thụy Sĩ. Cuộc cách mạng này được thúc đẩy bởi những thành tựu khoa học và công nghệ mới nhất đến từ những lĩnh vực quan trọng như trí tuệ nhân tạo, robot thế hệ mới, sự phổ cập Internet, sự xuất hiện các máy móc tự động, công nghệ in 3D, công nghệ nano, công nghệ sinh học và công nghệ vật liệu... Theo định nghĩa của giáo sư Klaus Schwab - Chủ tịch Diễn đàn Kinh tế Thế giới: Cách mạng công nghiệp 4.0 là cụm thuật ngữ cho các công nghệ và tổ chức trong chuỗi giá trị, đi cùng với các hệ thống vật lý trong không gian ảo, Internet của vạn vật và Internet của các dịch vụ.

Hiện vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhưng tất cả đều thống nhất rằng sự xuất hiện và phát triển của nó là tất yếu khách quan và không thể đảo ngược. Cuộc cách mạng này sẽ mang lại nhiều cơ hội và cả những thách thức không hề nhỏ đối với mọi mặt của đời sống xã hội loài người,

Sự ra đời và phát triển của cách mạng 4.0 đã đem tới viễn cảnh mới cho các nhà máy thông minh, trong đó các máy móc được kết nối Internet và liên kết với nhau qua một hệ thống, có thể tự hình dung toàn bộ quy trình sản xuất rồi đưa ra quyết định. Đó là sự kết hợp giữa thế giới thực, thế giới ảo và thế giới sinh vật. Những công nghệ mới này có khả năng kết nối hàng tỷ người trên thế giới, gia tăng đáng kể hiệu quả hoạt động cho các tổ chức, doanh nghiệp, tái tạo các nguồn tài nguyên thiên nhiên hay thậm chí là khôi phục tổn thất mà các cuộc cách mạng trước gây ra. Điều này làm thách thức ý niệm của chúng ta về vai trò thực sự của con người.

Cách mạng 4.0 không chỉ làm thay đổi các máy móc, hệ thống thông minh và được kết nối, mà còn có phạm vi ảnh hưởng rộng lớn hơn nhiều trong các lĩnh vực khác nhau từ việc mã hóa chuỗi gen cho tới công nghệ nano, từ các năng lượng tái tạo tới tính toán lượng tử... Nhất là, khi cách mạng 4.0 đang phát triển với tốc độ ở cấp số nhân như hiện nay sẽ làm khuếch đại thêm quá trình số hóa, tự động hóa tăng mạnh tất yếu sẽ dần vươn lên chiếm lĩnh và thay thế lao động chân tay. Sự thay thế con người bằng máy móc, đặc biệt là công nghệ thông tin và tự động hóa sẽ diễn ra khốc liệt hơn, dẫn đến nạn thất nghiệp sẽ ngày càng trầm trọng hơn nhất là những lao động trình độ thấp nếu không có sự đối phó kịp thời và phù hợp.

3. Những tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với giáo dục lý luận chính trị ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay

Giáo dục đào tạo được dự báo rằng sẽ là lĩnh vực chịu sự tác động sớm nhất và vô cùng sâu sắc của cách mạng 4.0. Những phương thức giáo dục truyền thống sẽ bị thay đổi bởi những công nghệ giáo dục hoàn toàn mới mẽ gắn liền với ứng dụng một cách phổ biến công nghệ thông tin và các dạng thức của internet. Khi đó, sẽ hình thành nên những không gian giáo dục ảo vô cùng rộng lớn, kết nối hàng trăm, thậm chí là hàng nghìn người học cùng lúc với những chương trình

giáo dục tiên tiến đã được các nhà giáo dục lập trình sẵn. Do vậy, việc tìm kiếm, chia sẻ tri thức khoa học không còn bị giới hạn chật hẹp ở những giảng đường đại học truyền thống nữa, người ta sẽ học ở bất kỳ đâu và khi nào, khái niệm “học tập suốt đời” hoàn toàn chính xác.

Đối với giáo dục lý luận chính trị, đây là một bộ phận quan trọng trong công tác tư tưởng lý luận của Đảng, công tác này luôn được Đảng ta đặc biệt quan tâm và có sự chỉ đạo kịp thời gắn liền với những yêu cầu của thực tiễn cách mạng Việt Nam. Công tác giáo dục lý luận chính trị được thực hiện trong toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam, với nhiều chương trình cho nhiều đối tượng khác nhau, ở các cấp bậc học cũng khác nhau như giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp và bồi dưỡng; nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, dự nguồn cấp chiến lược.... Nhằm mục tiêu cung cấp cho người học hệ thống kiến thức lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, trên cơ sở đó xây dựng bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Trong điều kiện của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay, giáo dục lý luận chính trị ở nước ta nói chung và ở Học viện Báo Chí và Tuyên truyền nói riêng đang và sẽ chịu sự tác động sâu sắc ở hai phương diện cơ hội và thách thức.

Một là, về những cơ hội:

- Có thể nhìn thấy rõ sự phát triển của công nghệ thông tin, của internet kết nối vạn vật đã tạo thuận lợi cho việc chọn lọc, tiếp thu, bổ sung, cập nhật và truyền bá kiến thức khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, Nhà nước ta một cách dễ dàng mà không bị phụ thuộc vào không gian, thời gian nào. Đây là ưu điểm nổi bật mà các hình thức giáo dục lý luận chính trị truyền thống không có được. Trong thời gian tới, xu hướng này sẽ ngày càng chiếm ưu thế và trở nên hiện thực hóa, do đó cần có sự chuẩn bị mang tầm chiến lược về hạ tầng kỹ thuật, tri thức lý luận, nhân lực... để không bị động bất ngờ trước yêu cầu đặt ra.

- Với sự hỗ trợ của khoa học công nghệ hiện đại do cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại, đã giải quyết được nhiều yêu cầu đổi mới nội dung chương

trình, phương pháp, hình thức giảng dạy và cách thức tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục lý luận chính trị ngày càng nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm, hiệu quả.

- Nó cũng đặt ra những yêu cầu ngày càng cao cho các cơ sở đào tạo, các học viện, trường đại học, cao đẳng chuyên và không chuyên về lý luận chính trị phải tự đổi mới vươn lên ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là yêu cầu về bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhà giáo, người làm công tác giáo dục lý luận chính trị và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng công nghệ hiện đại...

Hai là, về những thách thức:

- Bên cạnh những mặt tích cực nêu trên, thì sự tác động sâu sắc của cách mạng mạng 4.0, của kinh tế tri thức và quá trình hội nhập quốc tế cũng đang gây ra nhiều thách thức to lớn đối với công tác giáo dục lý luận chính trị. Thông qua các phương tiện truyền thông hiện đại như sách, báo điện tử, đài phát thanh, truyền hình, mạng xã hội... các trào lưu tư tưởng, văn hóa từ bên ngoài dễ dàng thâm nhập vào đời sống xã hội, vào mọi gia đình và mỗi cá nhân con người Việt Nam.

- Lợi dụng công nghệ thông tin trong cách mạng 4.0 và nhất là mạng xã hội, các thế lực thù địch, phản động tăng cường thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” về tư tưởng, lý luận chống phá cách mạng Việt Nam. Tình hình đó đã làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội phức tạp như sự suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa về chính trị, tư tưởng của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, tình trạng ngại học, lười học chính trị diễn ra phổ biến trong nhiều đối tượng người học, nhất là sinh viên các trường đại học, cao đẳng...

- Cùng với đó, sự lạm dụng kỹ thuật trong giảng dạy, học tập lý luận chính trị cũng làm giảm việc trau dồi các kỹ năng đọc, nghiên cứu trực tiếp tài liệu in, kỹ năng ghi chép, khả năng tranh luận, phản biện... thay vào đó là tình trạng còp nhặt kiến thức sẵn có, lười suy nghĩ, tìm tòi cái mới, giảm sự tương tác trực tiếp giữa người dạy và người học.... làm giảm chất lượng, hiệu quả giáo dục lý luận chính trị.

- Những rào cản về cơ sở vật chất, nhất là hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ sở giáo dục, trình độ sử dụng thành thạo công nghệ trong dạy và học cũng

là những tác động tiêu cực đến chất lượng và hiệu quả của giáo dục lý luận chính trị trong điều kiện cách mạng 4.0 hiện nay.

4. Đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong điều kiện cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Trước sự tác động mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay, cần phải tăng cường và đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân nói chung và ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng nhằm cung cấp cho người học hệ thống kiến thức các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối của Đảng, Nhà nước, trên cơ sở đó xây dựng bản lĩnh chính trị, bồi đắp nền tảng tư tưởng cho họ. Thực hiện mục tiêu to lớn ấy, đòi hỏi chúng ta phải tranh thủ những ưu thế vượt trội mà cách mạng công nghiệp 4.0 tạo ra, phát huy tối đa sức mạnh của công nghệ thông tin, truyền thông, phát triển những phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại, bổ sung, cập nhật những tri thức lý luận chính trị tiến bộ của nhân loại để làm phong phú tài liệu giảng dạy, học tập nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục lý luận chính trị. Thực hiện mục tiêu đó đòi hỏi chúng ta cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, kiên định hệ tư tưởng của giai cấp công nhân trong giáo dục lý luận chính trị: Trong điều kiện cách mạng công nghiệp 4.0 diễn ra mạnh mẽ, cùng với quá trình hội nhập thế giới và sâu sắc hiện nay, các thế lực thù địch, phản động đang ráo riết thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” với nhiều thủ đoạn khác nhau hết sức tinh vi, xảo quyệt, vừa ngấm ngầm vừa công khai, trắng trợn công kích, xuyên tạc, bôi nhọ, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương và vai trò lãnh đạo của Đảng ta, nhằm mục đích chuyển hóa chế độ chính trị ở Việt Nam. Do đó, nhiệm vụ quan trọng của công tác giáo dục lý luận chính trị hiện nay là phải kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng. Bởi vì đây là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam của cánh mạng nước ta. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ: “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị, đấu tranh, ngăn ngừa, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối

sống, những biểu hiện ”tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”[2].

Việc kiên định nguyên tắc này trong giáo dục lý luận chính trị có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị cho người học và đấu tranh chống các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, phản động, khắc phục sự thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong cán bộ, đảng viên, học viên, sinh viên, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, hình thành một hệ thống những chuẩn mực giá trị định hướng và điều chỉnh mọi quan hệ chính trị, thái độ và hành vi chính trị của người học, làm cho họ có bản lĩnh chính trị vững vàng trong bất kỳ tình huống nào. Giúp người học có khả năng vận dụng sáng tạo vào thực tiễn công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị, ngành nghề, công việc. Đảng ta khẳng định rõ về vấn đề này: “Kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời không ngừng bổ sung, phát triển sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội... Tăng cường giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử và cách mạng vẻ vang của đảng và dân tộc; không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ đảng viên; thường xuyên đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch phản động, đấu tranh bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”[3].

Hai là, đổi mới nội dung chương trình, phương pháp, hình thức giáo dục lý luận chính trị: Trước sự tác động mạnh mẽ của cách mạng 4.0 hiện nay, công tác giáo dục lý luận chính trị ở Học viện Báo chí và Tuyên Truyền cần phải đổi mới toàn diện cả nội dung chương trình và phương pháp, cách thức giảng dạy. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ ra rằng: “Đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp, giáo dục lý luận chính trị theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại”[4].

Tập trung đổi mới theo hướng vừa đảm bảo giữ vững các nguyên tắc tính Đảng, tính cách mạng, tính khoa học, trung thành với những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam trong hệ thống các môn lý luận chính trị. Nhưng đồng thời phải cập nhật, bổ sung và làm rõ hơn nữa những vấn đề mới của thực tiễn và lý luận trong thời đại ngày nay. Cần khai thác hiệu quả các nguồn thông tin chính thống

và khoa học trên mạng internet và các mạng xã hội như zalo, facebook... để bổ sung, cập nhật tri thức khoa học về lý luận cho chương trình, giáo trình. Đây là giải pháp cần thiết trong điều kiện cách mạng công nghiệp lần thứ tư và đáp ứng yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo hiện nay.

Về đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chính trị: Trước bối cảnh cách mạng 4.0 diễn ra sâu rộng như vậy, thì đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chính trị là yêu cầu cấp bách. Bên cạnh việc kế thừa những hình thức, phương pháp giáo dục truyền thống có giá trị cần tiếp tục phát huy như thuyết trình, thuyết trình có nêu vấn đề, tranh luận trực tiếp, trực quan, **học với sách giáo trình và sách tham khảo...** thì phải tích cực ứng dụng công nghệ tiên tiến để tìm tòi, đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chính trị phù hợp với yêu cầu của mọi đối tượng người học, bảo đảm tính khoa học, cách mạng, sự phong phú, đa dạng và tăng tính hấp dẫn... Các phương pháp mới trong giáo dục cần lấy người học làm trung tâm, giảng viên chỉ là người định hướng, giúp người học tìm tòi nghiên cứu và giải đáp những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra,

Về đổi mới hình thức giáo dục lý luận chính trị: cùng với đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp thì cũng cần phải thay đổi hình thức giáo dục lý luận chính trị theo hướng kết hợp trực tiếp trên giảng đường, lớp học với gián tiếp, từ xa bằng hình thức trực tuyến. Đây là xu hướng giáo dục tất yếu hiện nay và cả tương lai. Hình thức này càng trở nên thực tế khi cách mạng 4.0 phổ biến, tạo điều kiện về công nghệ kỹ thuật cho quá trình truyền tải kiến thức lý luận chính trị giữa chủ thể giáo dục đối với khách thể giáo dục được gần gũi hơn, xóa bỏ khoảng cách về không gian, thời gian và những tác động của các yếu tố khách quan khác như cơ sở vật chất trường lớp, tài liệu, hay các yếu tố tiêu cực của thiên tai, dịch bệnh (đại dịch Covid -19) đang diễn ra hiện nay... Do đó, cần tranh thủ thế mạnh của công nghệ số, của internet kết nối với các thiết bị như máy tính, sách điện tử, điện thoại thông minh... để thực hiện quá trình giáo dục lý luận chính trị đạt chất lượng và hiệu quả. Cần ứng dụng công nghệ thông tin ở tất cả các khâu xây dựng phân phối chương trình, kế hoạch giảng dạy, học tập, nguồn học liệu theo hướng mở để cả người dạy và người học đều có thể dễ dàng tiếp cận và chủ động thực hiện ở bất cứ thời gian và không gian nào. Cần

tăng thời gian tự học, tự nghiên cứu của người học, với sự trợ giúp của công nghệ kỹ thuật giúp người học chủ động tìm hiểu nắm bắt kiến thức lý luận và thực tiễn. Cùng với đó, cần gắn giáo dục lý luận trên giảng đường, lớp học với đưa người học, học viên, sinh viên đi thực tế, tham quan tại các công ty, xí nghiệp, khu di tích lịch sử... để tạo ra sự thống nhất giữa lý luận với thực tiễn.

Ba là, đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập người học: Việc kiểm tra, đánh giá kết quả là khâu then chốt, có ý nghĩa quan trọng của giáo dục nói chung của giáo dục lý luận chính trị ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng. Trong điều kiện cách mạng công nghiệp 4.0 thì việc thay đổi cách thức đánh giá kết quả giáo dục lý luận chính trị cũng cần phải thay đổi theo hướng hiện đại. Cần phải áp dụng triệt để công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong toàn bộ quá trình: Ra đề, coi thi, chấm thi, báo điểm... Nhằm đảm bảo tính khách quan, chính xác, công bằng cho người học. Đây không còn là một việc gì xa vời mà là một thực tế tất yếu phải thực hiện của chương trình giáo dục lý luận chính trị trong bối cảnh cả nước đẩy mạnh chuyển đổi số và cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

Bốn là, bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên giáo dục lý luận chính trị: Đây là nhân tố đặc biệt quan trọng và có ý nghĩa quyết định đến kết quả và chất lượng giáo dục lý luận chính trị ở học viện trong điều kiện cách mạng 4.0. Do đó, bản thân đội ngũ giảng viên lý luận chính trị phải được nâng cao về phẩm chất đạo đức, lối sống và nhất là chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy, nghiên cứu, ngoại ngữ, trình độ công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng thành thạo thiết bị công nghệ..... Về vấn đề này trong Văn kiện Đại hội XIII Đảng ta đã yêu cầu: “Tập trung xây dựng, củng cố, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên chính trị, báo cáo viên”[5]. Trong bối cảnh cách mạng 4.0 hiện nay, cần phải thực hiện việc chuẩn hóa *đội ngũ giảng viên lý luận chính trị về các tiêu chuẩn* như: Kiến thức chuyên môn, năng lực giảng dạy, năng lực nghiên cứu khoa học, kỹ năng nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, tin học... kỹ năng tiếp nhận, vận dụng khoa học công nghệ vào quá trình giảng dạy lý luận chính trị, nhằm phát triển về số lượng đi đôi với nâng cao về chất lượng đội ngũ này.

Thực hiện mục tiêu đó, cần đẩy mạnh quá trình đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao hơn trình độ mọi mặt cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị tại các học viện, trường đại học uy tín như Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Đại học quốc gia Hà Nội, Trường Đại học sư phạm Hà Nội... Cùng với đó, bản thân mỗi giảng viên cũng cần phải tự đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, phương pháp giảng dạy, phải thường xuyên *ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong giảng dạy lý luận chính trị*. Bởi vì, chỉ có áp dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp cách mạng công nghiệp 4.0 thì mới giúp cho giảng viên tiếp cận và làm chủ những tri thức khoa học và công nghệ tiên tiến do sự phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại.

Năm là, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ hiện đại: Sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ mà cuộc cách mạng 4.0, tạo ra hiện nay đã tác động và làm thay đổi sâu sắc công tác giáo dục lý luận chính trị ở nước ta hiện nay. Đó là một tất yếu khách quan mà chúng ta cần phải nhận thức rõ và kịp thời có những biện pháp điều chỉnh để thích ứng. Các cơ sở đào tạo, giáo dục lý luận chính trị muốn bắt kịp với yêu cầu thực tiễn đó cần phải đẩy mạnh tăng cường năng lực mọi mặt trong đó xây dựng, nâng cấp hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật của mình, mà quan trọng nhất trong số đó là hạ tầng công nghệ thông tin, nhanh chóng chuyển đổi số, điện tử hóa các mặt hoạt động phục vụ giảng dạy, nghiên cứu lý luận. Tiếp cận, làm chủ các công nghệ tiên tiến, chuyển đổi từ cơ sở đào tạo truyền thống sang cơ sở đào tạo số. Cần đầu tư xây dựng trung tâm dữ liệu số về lý luận chính trị, xây dựng thư viện điện tử, phòng học thông minh, trang bị các thiết bị đầu, cuối hiện đại, có tính bảo mật cao đáp ứng yêu cầu dạy và học lý luận...

Như vậy có thể khẳng định rằng, cuộc cách mạng 4.0 đã trở thành xu thế tất yếu của thời đại ngày nay, sự tác động của cuộc cách mạng này đối với công tác giáo dục lý luận chính trị ở nước ta nói chung và ở học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng là vô cùng sâu sắc cả về bề rộng và chiều sâu, làm thay đổi toàn diện mọi phương diện của công tác này. Thực tế đó đòi hỏi chúng ta phải có cách tiếp cận mới theo hướng ứng dụng triệt để thành tựu khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ thông tin trong công tác giáo dục lý luận chính trị nhằm góp phần nâng cao chất lượng của công tác này trong tình hình hiện nay.

Chú thích:

[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 2, tr.181, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.

[2]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, tr.182-183, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021

[3]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, tr.40-41, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.

[4]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, tr.182-183, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.

[5]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 2, tr.236, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.

**TÂM SỰ CỦA CỰU SINH VIÊN
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
SAU HƠN 20 NĂM RA TRƯỜNG**

Hà Thị Thúy

Trưởng Chính trị tỉnh Bắc Giang,

Cựu sinh viên Khoa Kinh tế chính trị, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Nhắc đến Học viện Báo chí và Tuyên truyền, không ít người nghĩ đây là nơi đào tạo ngành nghề báo chí - truyền thông; đào tạo phóng viên, biên tập viên, lãnh đạo các cơ quan báo chí, nhà xuất bản ở trung ương và địa phương mà quên mất rằng nơi đây đã và đang là cái nôi đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị cho các trường Đảng và đoàn thể; đào tạo cán bộ làm công tác tuyên giáo, tư tưởng - văn hóa của Đảng ở các cấp.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền là nơi các thế hệ sinh viên được thực hiện niềm mơ ước được đào tạo, học tập những ngành nghề mà mình đam mê, yêu thích. Từng thế hệ sinh viên ra trường đều mang theo mình những kỉ niệm khó quên về một thời ngồi trên ghế giảng đường - Phân viện báo chí và Tuyên truyền - nay là Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Với tôi, thời sinh viên được đào tạo, học tập tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền – ngôi trường đại học mang những nét đẹp, những điểm đặc biệt riêng là niềm hạnh phúc. Bốn năm là khoảng thời gian tươi đẹp và đáng nhớ nhất trong đời. Từng khoảnh khắc đi qua đều tạo nên những trang kỷ niệm đẹp mà những cựu sinh viên như chúng tôi khi ra trường chẳng thể nào quên.

Có lẽ những kí ức, cảm xúc về những giây phút đầu tiên đặt chân đến Học Viện vẫn còn nguyên vẹn trong tôi vào năm ấy (1997). Những bước đi bỡ ngỡ, dè dặt và xa lạ khi bước vào khu ký túc xá của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Bên cạnh 02 khu nhà tầng (A4 và 28T) là những dãy nhà cấp 4 lợp tôn xi măng (A3; A5; A6; A7; A8...), ẩm thấp, ngọt ngào, oi bức... mà sinh viên khóa trước gọi đùa là khu nô lệ. Mới buổi sáng sớm nhưng bên cạnh dãy nhà vệ sinh, nhà tắm là bể nước sinh hoạt cho sinh viên với dãy dài các anh chị sinh viên khóa

trước xếp hàng, tay chậu, tay xô chờ lấy nước vệ sinh buổi sáng để kịp giờ lên lớp. Đặc biệt là hệ thống thoát nước xuống cấp khiến mùi công rãnh bốc lên tạo thành “mùi đặc trưng của ký túc xá”....

Nhớ lại những ngày đầu bước chân lên giảng đường, phòng học của chúng tôi là những căn phòng cấp bốn *đã xây dựng từ đầu những năm 60, phần lớn đã xuống cấp. Các hội trường, phòng học nằm rải rác khắp nơi trong khuôn viên trường. Cán bộ công nhân viên ở lẫn với khu làm việc, từ góc đường Nguyễn Phong Sắc, Xuân Thủy, cho đến khu C, ngõ Phủ...* Cơ sở vật chất của Trường còn thiếu thốn, lạc hậu, các trang thiết bị giảng dạy còn nghèo nàn, đời sống giảng viên, cán bộ công nhân viên của Học viện còn nhiều khó khăn... Tất cả những hình ảnh đó làm chúng tôi lo lắng vô cùng.

Tuy nhiên, những cảm giác **ban đầu đó** đã dần được xóa nhòa bởi sự thân thiện của các anh chị sinh viên khoá trên; là sự ân cần hướng dẫn, chỉ bảo của các thầy, cô phụ trách khu ký túc xá; Đặc biệt là những bài giáo án được soạn kỹ lưỡng tỉ mỉ, những bài giảng nhiệt tình, tâm huyết với nghề của các thầy cô giáo với bề dày kinh nghiệm nhiều năm trong nghề; những cơ hội thực hành, đi thực tế... đã trang bị cho chúng tôi khối lượng kiến thức quý báu làm hành trang vào nghề. Các thầy cô giáo *thân thiết với sinh viên. Có vấn đề khó khăn, vướng mắc trong cuộc sống cũng như trong học tập, các thầy cô nhiệt tình giúp đỡ và chia sẻ.....* Chính điều đó đã mang đến cho những tân sinh viên như tôi sự yên tâm, một niềm tin, một sức sống mới, hứa hẹn một tương lai rộng mở đang chờ đón chúng tôi dưới mái trường Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Trong quãng thời gian 04 năm gắn bó, được đào tạo, học tập dưới mái trường Học viện Báo chí và Tuyên truyền - mặc dù khoảng thời gian không dài nhưng tôi đã được chứng kiến những bước chuyển mình khá lớn của ngôi trường này. Từng khoảnh khắc đi qua đều tạo nên những trang kỷ niệm đẹp mà những cựu sinh viên khi ra trường sẽ nhớ mãi.

Giờ đây, khi quay trở lại thăm ngôi trường xưa - Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã có sự thay đổi to lớn. Thay vào những dãy nhà cấp 4 - khu ký túc **âm thấp** ngày xưa là các tòa nhà ở có thể đáp ứng nhu cầu cho khoảng 1500 sinh viên trong đó có đầy đủ công trình phụ khép kín, điện nước đầy đủ; các trang thiết bị

cần thiết (giường, tủ, bàn học, giá sách, quạt trần...) trong đó đã có nhiều phòng chất lượng cao, hiện đại, có điều hòa, nóng lạnh, wifi..... Nhà ăn của học viện đã đáp ứng nhu cầu theo phương thức tự chọn, đa dạng món ăn, đáp ứng nhu cầu đa dạng của sinh viên nội trú cũng như nhu cầu khác; đội ngũ phục vụ huyên nghiệp, tận tình, giá cả hợp lý... Nhà xe sạch sẽ, rộng rãi, khang trang...

Thay vào những phòng học cấp 4 là những tòa nhà cao tầng với những phòng học hiện đại được trang bị hệ thống máy chiếu, có hệ thống âm thanh...; hội trường có sức chứa lớn; phim trường rộng lớn: Studio truyền hình, phát thanh, dựng phim; phòng học trực tuyến; phòng thực hành báo chí.; phòng bảo vệ luận văn, luận án; trung tâm Thông tin – Tư liệu – Thư viện Với hệ thống sách báo, tạp chí, tác phẩm kinh điển, giáo trình, thư viện điện tử, website có thể tra cứu, đọc, thu thập thông tin phục vụ nghiên cứu và học tập, kết nối giữa những người sử dụng thông tin với các nguồn, giữa các hệ thống thông tin với các đơn vị, cá nhân tạo lập và cung cấp các sản phẩm thông tin đa dạng, phong phú...

Thay vào không gian cây xanh nhỏ hẹp ngày nào là khuôn viên được quy hoạch rất bắt mắt quanh trường mà sinh viên hiện nay gọi vui tên trường là “Học viện cây cảnh”....

Đặc biệt, đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng viên giảng dạy của Học viện hiện nay được tăng cường về số lượng, nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hội nhập và phát triển. Hơn một nửa giảng viên của Học viện có trình độ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, chuyên viên cao cấp. Cụ thể: 01 Giáo sư, 20 Phó Giáo sư, 62 Tiến sĩ, 90 Thạc sĩ, 9 Giảng viên cao cấp, 94 Giảng viên chính, Nghiên cứu viên chính. Với chất lượng của đội ngũ giảng viên trình độ cao như vậy, Học viện đã đào tạo, bồi dưỡng cho đất nước gần 70.000 cán bộ lý luận chính trị, công tác đảng, báo chí và truyền thông, cán bộ làm công tác tư tưởng, văn hóa... đang cống hiến sức lực và trí tuệ của mình trên khắp mọi miền đất nước. Đội ngũ cán bộ do Học viện đào tạo, bồi dưỡng có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn cao, có những cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Nhiều người trong số đó đã trở thành các nhà khoa học đầu ngành, các nhà giáo có uy tín, các nhà báo, biên tập viên có tên tuổi... Không ít người đã trở thành cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước....

Không thể tả hết được những cảm xúc của bản thân khi được thăm lại mái trường mến yêu - Học viện Báo chí và Tuyên truyền – nơi đã trang bị cho chúng tôi khối lượng kiến thức lớn làm hành trang tri thức và nghề nghiệp, giúp chúng tôi đứng vững, phát triển không ngừng trong suốt cuộc đời làm người, làm cán bộ - giảng viên tại Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang.

Hơn 20 năm trôi qua, khi bước chân trở lại ngôi trường ấy, trong lòng không khỏi dâng trào cảm xúc, bồi hồi xúc động. Bao kỷ niệm chợt ùa về hiển hiện rõ nét như mới vừa hôm qua. Mái trường đó, thầy, cô người còn, người mất, người đang giữ những nhiệm vụ chủ chốt trong Trường. Thời gian có thể làm thay đổi nhiều điều nhưng những ký ức về một thời sinh viên với ngôi trường mang tên Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong tôi mãi mãi không bao giờ nhạt phai.

Nói gì, kể gì lúc này cũng khó có thể tả hết tình cảm yêu thương, kính trọng, tự hào của lớp lớp thế hệ sinh viên chúng tôi đối với Trường, với các thầy các cô, với truyền thống vẻ vang 60 năm. Nhìn lại, suy ngẫm về con đường mình đã đi qua, Tôi luôn tự hào bởi Tôi là một trong những sinh viên của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Tôi luôn tự nhủ với bản thân, sẽ tiếp tục tiếp nối truyền thống tốt đẹp của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền, không ngừng học hỏi, bồi dưỡng tri thức, làm chủ công nghệ, khắc phục những khó khăn để nâng cao trình độ chuyên môn của mình, làm việc một cách khoa học, phát huy tính sáng tạo, lòng yêu nghề và khả năng của bản thân mình để làm tốt công việc mình đã lựa chọn bởi đây là một nghề mang lại cơ hội để tôi có thể chia sẻ, truyền đạt vốn kiến thức của mình cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần vào sự nghiệp giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước. Thiết nghĩ mình phải nỗ lực phấn đấu, rèn luyện không ngừng để càng ngày càng hoàn thiện hơn về bản lĩnh, phẩm chất đạo đức tốt đẹp của một nhà giáo, năng lực chuyên môn giảng dạy để đáp ứng yêu cầu của giáo dục đào tạo hiện nay, xứng đáng là sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền./.

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
TIẾP TỤC PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP
VÀ YÊU CẦU PHÁT TRIỂN TRONG THỜI KỲ MỚI

Nguyễn Hải Thủy

Lớp Truyền Hình K40,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trải qua 60 năm hình thành và phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền ngày càng phát triển vững mạnh và trở thành một trong những trường đại học trọng điểm quốc gia. Trong 60 năm qua, Học viện luôn thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, cán bộ làm công tác tuyên giáo, công tác xây dựng Đảng; đào tạo đại học, sau đại học chuyên ngành báo chí, tuyên truyền và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác; là cơ sở nghiên cứu khoa học về lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, báo chí - truyền thông nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và góp phần vào việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trên cơ sở đó, nhà trường luôn tiếp thu tinh hoa truyền thống tốt đẹp, nỗ lực củng cố sự nghiệp dựng xây của đội ngũ cán bộ thế hệ trước, đồng thời đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ mới phù hợp với bối cảnh hiện tại.

1. Bối cảnh mới hiện nay đối với quá trình đào tạo tại Học viện Báo Chí Tuyên truyền

Thời đại mới mang đến nhiều cơ hội song cũng đặt ra rất nhiều thách thức. Trong tiến trình phát triển của sự nghiệp giáo dục - đào tạo, hiện nay rất nhiều các trường đại học trong nước và quốc tế không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy cũng như hoạt động thực tiễn, nhằm mang đến cho học viên, sinh viên môi trường học tập, rèn luyện tốt đẹp, đáp ứng kịp thời nhu cầu lao động của thị trường. Khoa học hiện đại đã tác động mạnh mẽ đến đời sống xã hội, thay đổi thói quen, điều kiện tiếp nhận thông tin của công chúng, ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển chung của báo chí. Như vậy, kỷ nguyên hiện đại với sự lên ngôi của công nghệ kỹ

thuật đòi hỏi nhà trường cần có biện pháp chuyển đổi số phù hợp, tăng cường ứng dụng công nghệ trong hoạt động đào tạo, giảng dạy.

Ngày nay, sinh viên có đa dạng sự lựa chọn về ngành nghề, lĩnh vực hoạt động, đặt ra yêu cầu thay đổi và nâng cao chất lượng sẽ giúp Học viện Báo chí và Tuyên truyền thu hút sự quan tâm của học sinh, sinh viên trên cả nước, đặc biệt là ngành lý luận và báo chí. Hiện nay, các tổ chức, doanh nghiệp đang rất cần nhân lực truyền thông và dự báo trong tương lai, nhu cầu này sẽ gia tăng hơn nữa. Cùng với sự phát triển của báo chí- truyền thông, không ít trường đã có chuyên ngành đào tạo về lĩnh vực này. Bối cảnh cạnh tranh cao như hiện tại đặt ra rất nhiều thách thức, đòi hỏi cải tiến tư duy và phương thức hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu lao động của thị trường.

Tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp và đặt ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển trong thời kỳ mới là một vấn đề cấp thiết

2. Học viện Báo chí và Tuyên truyền tiếp tục phát huy truyền thống 60 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển

Trong 60 năm dựng xây và phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên Truyền đã đạt được nhiều thành tựu đáng tự hào, xứng đáng với nỗ lực không ngừng cố gắng của bao thế hệ thầy và trò. Những thành tựu đó là tiền đề tốt đẹp để Học viện tiếp tục phấn đấu trong thời gian tới, vừa chú trọng vào nhiệm vụ trọng tâm trong thời kỳ mới, vừa giữ gìn và phát huy truyền thống vẻ vang trong 6 thập kỷ.

Với cương vị vừa là trường Đảng, vừa là trường đại học trọng điểm quốc gia, trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, giữ vững thương hiệu và uy tín xã hội. Hơn sáu thập kỷ qua, bao thế hệ học trò đã được học tập rèn luyện, tu dưỡng tinh thần tại mái trường Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Giờ đây mỗi người đã có những lối đi riêng cho bản thân. Có người đã gặt hái thành công trong sự nghiệp quản lý, lãnh đạo tại các cơ quan của Đảng và Nhà nước như đồng chí Trương Vĩnh Trọng, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Bí thư Trung ương Đảng, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ, PGS.TS Tô Huy Rứa, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, đồng chí Hà Thị Khiết, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Dân vận Trung ương,... có người trở thành nhà báo xuất sắc hay có người nổi danh khắp đất nước với vai trò

là MC, Biên tập viên tại các Đài truyền hình như MC Diệp Chi, MC Công Tô, BTV Mai Ngọc,.... Bên cạnh đó, cũng có những người tiếp tục sự nghiệp trồng người của các thầy cô, không ngừng cống hiến và bồi đắp thế hệ mai sau. Và có hàng nghìn bạn sinh viên vẫn đang miệt mài trên giảng đường đại nhằm khẳng định mình bằng những thành tích học tập rực rỡ

Một trong những ưu thế trong tiến trình phát triển của Học viện là chất lượng đào tạo, nghiên cứu khóa học, cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ giảng viên ngày càng được chuẩn hóa. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Thầy cũng như trò, cán bộ cũng như nhân viên, phải thật thà yêu nghề mình. Có gì vẻ vang hơn là nghề đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản?”, “Phải thương yêu các cháu như con em ruột thịt của mình, không nên phân biệt các cháu vùng này hay các cháu vùng khác. Cháu nào cũng là con em đại gia đình ta, cũng là do Đảng và Chính phủ giao cho các cô, các chú phụ trách nuôi dạy”. Thấm nhuần tư tưởng của Bác, thế hệ giảng viên của Học viện Báo chí và Tuyên truyền luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để sinh viên tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả nhất, mang đến một cái nhìn sâu sắc và đa chiều về nghề nghiệp tương lai, chia sẻ kinh nghiệm, trải nghiệm thực tế trong quá trình gắn bó với nghề. Đội ngũ cán bộ giảng dạy có 33 phó giáo sư, 95 tiến sĩ, 212 thạc sĩ, cử nhân và khác là 56. Ngoài ra, nhà trường cũng mời nhiều giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, các chuyên gia đầu ngành về lý luận chính trị và báo chí, truyền thông tham gia giảng dạy, hướng dẫn viết luận án và luận văn, tham gia Hội đồng chấm luận án tiến sĩ, luận văn cao học. Với đội ngũ giảng viên chất lượng, hàng nghìn đề tài các cấp, giáo trình, sách chuyên khảo, bài tham luận, bài báo nghiên cứu khoa học. Không chỉ có tâm mà còn có tầm, các thầy cô giáo đã dìu dắt các thế hệ tương lai tiếp bước thế hệ đi trước, truyền ngọn lửa đam mê để vững bước trên hành trình thực hiện ước mơ.

Bên cạnh đó, Đảng ủy, Ban giám đốc lãnh đạo vừa quản lý toàn diện, sát sao, vừa khuyến khích sáng tạo, đổi mới đối với cán bộ, giảng viên cũng như sinh viên đang làm việc, học tập tại Học viện. Đối với cán bộ, giảng viên, cách thức tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng, kỷ luật giúp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động yên tâm công

tác. Bên cạnh đó, xây dựng tổ chức văn hóa nhân văn, có năng lực quản trị, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cũng được nhà trường quan tâm, chỉ đạo sát sao. Đối với sinh viên, nhà trường luôn tạo điều kiện và tổ chức các cuộc thi, thành lập câu lạc bộ nhằm bồi dưỡng năng lực và nâng cao kỹ năng làm việc cho các bạn. Với nỗ lực không ngừng đổi mới và kiến tạo môi trường văn minh, chuyên nghiệp, ban quản lý lãnh đạo qua bao thế hệ đã tiếp truyền ngọn lửa để các thế hệ cán bộ, giảng viên, sinh viên tỏa sáng, cống hiến phục vụ đất nước, nhân dân.

Với bề dày thành tích hơn sáu thập kỷ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã kế thừa truyền thống tốt đẹp, trở thành một trong những trường đại học trọng điểm trong công tác đào tạo lý luận, báo chí, truyền thông.

3. Yêu cầu đối với sự phát triển của Học viện Báo chí và tuyên truyền trong thời kỳ mới

Bên cạnh bề dày thành tích, Để trở thành lựa chọn số một của sinh viên các ngành lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí, truyền thông; trung tâm nghiên cứu khoa học tập hợp chuyên gia hàng đầu cả nước và quốc tế; vận hành theo các tiêu chuẩn quốc tế, có tầm ảnh hưởng về báo chí và truyền thông trong khu vực Đông Nam Á trước năm 2035, Học viện cần nỗ lực phát huy truyền thống tốt đẹp, đồng thời củng cố và đặt ra các yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới

Thứ nhất: Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Nhiệm vụ của giáo dục là rất quan trọng và vẻ vang, vì nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục. Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế văn hóa”*. Với vai trò đầu tàu, dẫn dắt các thế hệ tương lai, việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ là một vấn đề cấp thiết, nhất là trong bối cảnh hiện tại. Thời kì mới với nhiều sự thay đổi, để có thể bắt kịp với những thành tựu của cuộc sống hiện đại cần không ngừng sát sao, nghiêm túc quan sát, đánh giá, thẩm thấu vấn đề, nhất là những vấn đề thời sự đang được dư luận quan tâm. Hơn nữa, đổi mới, sáng tạo trong công tác nghiên cứu, giảng dạy, phương thức tư duy, đánh giá cũng góp phần tạo nên sự thu hút với các bạn sinh viên trong bối cảnh mới.

Thứ hai: Bồi dưỡng bản lĩnh và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, giảng viên

Thời kì hội nhập và phát triển mở ra nhiều cơ hội để mỗi người có thể lựa chọn hướng đi phù hợp với năng lực, tâm sức của mình, song điều đó cũng khiến cho các bạn cảm thấy mơ hồ, bối rối về lựa chọn tương lai của mình. Với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực giảng dạy, tham gia nhiều đề tài nghiên cứu xây dựng phát triển, đội ngũ giảng viên chính là người đi đầu, định hướng tư tưởng đúng đắn cho các bạn sinh viên, nhất là tư tưởng chính trị sâu sắc, phù hợp với đường lối của Đảng và Nhà nước. Hơn nữa, cơ chế thị trường hiện tại có cả mặt tích cực và tiêu cực. Để giữ vững tinh thần là “người lái đò trên dòng sông tri thức”, “người ươm mầm ước mơ”, bản lĩnh và phẩm chất chính trị là một điều thiết yếu.

Thứ ba: Ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác bồi dưỡng, giảng dạy

Hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của kĩ nguyên hiện đại, ứng dụng công nghệ đóng vai trò rất quan trọng. Không chỉ cạnh tranh với các trường trong nước, trong khu vực, rất nhiều trường quốc tế với công nghệ tiên tiến, chương trình đào tạo chất lượng, đội ngũ giảng viên quy tụ từ mọi miền đất nước cũng là một vấn đề đáng lưu tâm. Cùng với sự hiện đại hóa, công nghệ góp phần không nhỏ trong quá trình truyền tải kiến thức, mang đến những giờ học thú vị, mang đến nhiều trải nghiệm thực tế trong quá trình học tập, rèn luyện của học viên. Bên cạnh đó, tăng cường cơ sở vật chất, cụ thể là trang thiết bị công nghệ sẽ giúp học viên tiếp cận dễ dàng với xu hướng tương lai, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường

Thứ tư: Đẩy mạnh hợp tác, liên kết đào tạo giữa các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước

Với xu hướng công dân toàn cầu hiện tại, nhu cầu hội nhập và phát triển là rất lớn, đặc biệt là trong công tác đào tạo. Liên kết, đẩy mạnh hợp tác với các cơ sở trong nước và nước ngoài là một trong những yêu cầu trọng điểm trong xu thế hiện tại. Không chỉ được trao đổi, học tập giữa các chuyên gia đầu ngành, vị thế của trường sẽ tăng lên đáng kể và cơ hội thu hút nhiều nhân tài từ các quốc gia khác cũng tăng cao.

Với giá trị cốt lõi là Đoàn kết - Dân chủ - Đoàn kết - Chất lượng - Cống hiến, Học viện Báo chí và Tuyên truyền sẽ kế thừa truyền thống tốt đẹp, đồng thời nỗ lực đặt ra và thực hiện các nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

**PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐOÀN THANH NIÊN HỌC VIỆN BÁO CHÍ
VÀ TUYÊN TRUYỀN TRONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG
CỦA ĐẢNG, XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU TRƯỜNG ĐẢNG**

Ngô Trung Dũng

*Bí thư Liên Chi đoàn Viện Báo chí,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Đối với cách mạng Việt Nam, trước những âm mưu, thủ đoạn, phương thức ngày càng phức tạp, tinh vi và những hậu quả từ hoạt động phá hoại trên lĩnh vực tư tưởng, chính trị của các thế lực thù địch đối với vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, với mục tiêu xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta; Đảng ta luôn nhấn mạnh: “cần triển khai khai đồng bộ, chủ động cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, phản bác các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc, vu cáo, chống phá Đảng, Nhà nước ta...”. Như vậy, cuộc đấu tranh với các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng đòi hỏi cần được tiến hành trên nhiều lĩnh vực, bằng nhiều phương thức, với sự tham gia của nhiều lực lượng khác nhau. Từ thực tế tình hình trên, Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*” là một tất yếu khách quan vừa thể hiện quan điểm kiên định nhất quán trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, vừa tổ chức đấu tranh phản bác các thủ đoạn xuyên tạc, phủ nhận Chủ nghĩa Mác - Lênin, tấn công vào tư tưởng Hồ Chí Minh, vạch trần các luận điệu chống phá quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là một tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam, do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được coi là vườn ươm đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý tương lai cho Đảng Cộng sản Việt Nam, là "cánh tay nối dài" của nhà nước.

Xuất phát từ thực tế đó, với tư cách là “đội dự bị tin cậy của Đảng”, là “cánh tay đắc lực của Đảng”, Đoàn thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền

luôn coi việc bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác lại các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội trong giai đoạn hiện nay là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, đồng thời là công việc thường xuyên, tự giác của Đoàn Học viện, các đơn vị trực thuộc và của mỗi đoàn viên, sinh viên.

Đoàn Thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên, sinh viên. Đoàn thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền thường xuyên đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho đoàn viên thông qua các hình thức hội thảo, tọa đàm, các chuyến đi về “địa chỉ đỏ”, chia sẻ các bài viết, infographics,... trên fanpage Đoàn thanh niên Học viện, khuyến khích đoàn viên, sinh viên tham gia các cuộc thi như tìm hiểu về Đại tướng Võ Nguyên Giáp với chủ đề " Võ Nguyên Giáp - Đại tướng của nhân dân", Tinh hoa Việt Nam... Đặc biệt, Đoàn thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã tích cực truyền thông, khuyến khích đoàn viên, sinh viên tham gia cuộc thi viết chính luận khoa học “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” lần thứ nhất do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức năm 2021, được đồng đảo của các đoàn viên, sinh viên hưởng ứng tham gia và được Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh ghi nhận, đánh giá cao.

Đoàn thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền cũng tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc sử dụng mạng xã hội vào việc tuyên truyền khi nhận thức được sự phát triển mạnh mẽ của các mạng xã hội toàn cầu. Đoàn thanh niên Học viện phối hợp cùng các Liên Chi đoàn trực thuộc, sử dụng trang facebook không chỉ đăng tải những thông báo, hình ảnh của Đoàn thanh niên Học viện mà còn sử dụng để đăng tải, chia sẻ những bài viết phân tích sâu về chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước; lan tỏa những thông tin tích cực trong đời sống xã hội. Đoàn thanh niên tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ đoàn viên, sinh viên nòng cốt, các đồng chí trong Ban chấp hành Đoàn Học viện cũng như các đồng chí trong Ban chấp hành các Liên chi đoàn về sử dụng mạng xã hội, xử lý khủng hoảng truyền thông trên mạng xã hội, nhận diện và đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù

địch,... thông qua các hội nghị, tọa đàm, các buổi tập huấn Đoàn. Đoàn thanh niên Học viện khích lệ đoàn viên mạnh dạn bày tỏ quan điểm của mình, thẳng thắn phản bác, đấu tranh, bài trừ các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội một cách đúng mực; chia sẻ, lan tỏa các thông tin tích cực. Đối với các đoàn viên là thành viên của Câu lạc bộ Lý luận trẻ, Câu lạc bộ Những nhà lãnh đạo tương lai, Câu lạc bộ Truyền thông trẻ,... thường xuyên có những bài viết, chia sẻ, bình luận tích cực nhằm đấu tranh lại những quan điểm, luận điệu sai trái và định hướng người sử dụng mạng xã hội tiếp cận thông tin từ các nguồn chính thống của các cơ quan truyền thông Trung ương và địa phương. Đặc biệt, Đoàn thanh niên lan tỏa đến các bạn đoàn viên, sinh viên những trang, nhóm như Sóng đỏ là nơi để các bạn đoàn viên, sinh viên trao đổi, tiếp cận thêm với nhiều thông tin, hiểu hơn về nền tảng, bản chất cốt lõi của chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, rèn bản lĩnh chính trị vững vàng.

Đoàn thanh niên Học viện cũng rất chú trọng đến công tác phát triển Đảng trong sinh viên, xây dựng đội ngũ Đảng viên là sinh viên làm nòng cốt, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phòng chống tham nhũng, lãng phí, góp ý đảng viên, đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng với hình thức phù hợp; lan tỏa, bồi đắp cho đoàn viên, sinh viên thêm niềm tin vào Đảng, khát vọng được đứng trong hàng ngũ của Đảng; tuyên truyền, vận động đoàn viên, sinh viên chia sẻ những câu chuyện đẹp, nhân văn, những tấm gương tốt, những yếu tố tích cực, ứng xử văn hóa trên mạng xã hội, có trách nhiệm khi tham gia mạng xã hội.

Qua đó, góp phần cùng cấp ủy, nhà trường bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, định hướng thông tin dư luận xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

Để phát huy hơn nữa vai trò của Đoàn Thanh niên trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, Đoàn Thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần nhận thức,

nêu cao tinh thần trách nhiệm, góp phần thiết thực thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Hiện nay, Đoàn Thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần nắm rõ những nội dung và phương diện chống phá chủ yếu của các thế lực thù địch:

Một là, phủ định Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hai là, chống phá sự lãnh đạo của Đảng, xuyên tạc Cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực.

Ba là, phủ nhận những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử mà dân tộc ta đã đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bốn là, bôi nhọ cá nhân các lãnh tụ, lãnh đạo của Đảng; lợi dụng những sai lầm, khuyết điểm của Đảng để xuyên tạc bản chất của Đảng, ca ngợi chủ nghĩa tư bản với những giá trị khác nhau của nó.

Về phương thức chống phá: Các thế lực thù địch sử dụng truyền thông đại chúng, đặc biệt là xuất bản báo chí ở nước ngoài chuyên về trong nước; tài trợ cho một số cơ quan báo chí nước ngoài chuyên chống phá Việt Nam để xuyên tạc, làm sai lệch vấn đề. Bản chất, mục đích của các thế lực thù địch không thay đổi, nhưng thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt. Đặc biệt sử dụng internet và truyền thông xã hội để chống phá; lợi dụng các sai sót trong quản lý, đòi xét lại các vấn đề liên quan đến lịch sử, phủ nhận các thành tựu đã đạt được của các cơ quan, đơn vị, để kích động, biểu tình trái phép.

Từ những nhận diện trên, có thể thấy, vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam thực chất là bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Cùng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, với nền tảng tư tưởng của Đảng, của giai cấp công nhân Việt Nam không chỉ bằng lý luận, lời nói hay nghị quyết mà phải bằng hành động thực tiễn, “nói đi đôi với làm”, xây dựng, chỉnh đốn Đảng thành công để Đảng ta thực sự là một chính đảng, khoa học, cách mạng và nhân văn, của giai cấp công nhân Việt Nam, của dân tộc Việt Nam.

Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm, phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của Đoàn Thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong bảo vệ nền tảng tư

tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, Đoàn Thanh niên Học viện cần chú trọng, vận dụng các giải pháp cơ bản như:

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, rèn luyện bản lĩnh chính trị cho đoàn viên của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Đoàn Thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng cho các đoàn viên, sinh viên của Học viện, góp phần quan trọng vào quá trình khẳng định những giá trị đạo đức tốt đẹp mà mỗi đoàn viên, sinh viên cần hướng tới và thức tỉnh một bộ phận đoàn viên, sinh viên đang sống thiếu lý tưởng, thiếu niềm tin, thiếu lòng tự hào và kiêu hãnh dân tộc; tự đề kháng”, “tự miễn dịch” cho đoàn viên, sinh viên trước những biểu hiện tiêu cực, sự chống phá và xuyên tạc của các thế lực thù địch, nhất là trên mạng xã hội. Muốn làm tốt được nhiệm vụ trên, Đoàn Thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền phải coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, học tập, nghiên cứu và vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng vào thực tiễn công tác và đời sống thanh niên.

Trong đó, cần chú trọng đầu tư xây dựng các sản phẩm truyền thông, tuyên truyền hiện đại, hấp dẫn, thu hút thanh niên; thường xuyên tổ chức các chiến dịch truyền thông theo các nhóm vấn đề, đặc biệt là các vấn đề “nóng” được dư luận xã hội quan tâm; tích cực sử dụng các cuộc thi trực tuyến vào việc tuyên truyền cho đoàn viên, thanh niên. Tiếp tục phát triển các câu lạc bộ Lý luận trẻ, Truyền thông trẻ mở rộng, xây dựng các câu lạc bộ lý luận trẻ để hình thành lực lượng nòng cốt hỗ trợ tích cực cho các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, đấu tranh chống thông tin xấu độc, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Song hành với bồi dưỡng lý luận, cần chú trọng bồi đắp tình cảm cách mạng của thanh niên đối với Đảng, với chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, với các lãnh tụ và các bậc tiền bối của cách mạng..., lấy tình cảm cách mạng nâng đỡ cho nhận thức, thúc đẩy khát khao tìm hiểu, nghiên cứu lý luận, tinh thần sẵn sàng đấu tranh, bảo vệ, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng trong mỗi bạn trẻ.

Thứ hai, chăm lo, củng cố, xây dựng tổ chức Đoàn thực sự vững mạnh cả về tư tưởng, chính trị, tổ chức và hành động.

Trong công tác xây dựng Đoàn, chất lượng cán bộ Đoàn là trọng tâm, nâng cao chất lượng cơ sở Đoàn là đột phá. Vì vậy, chúng ta cần hết sức coi trọng công tác xây dựng tổ chức Đoàn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ kế thừa kế cận của Đảng, thực hiện tốt chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đoàn Thanh niên Học viện cần đặc biệt chú ý đến đội ngũ cán bộ Đoàn làm công tác tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên, sống có đạo đức, có trách nhiệm, biết cống hiến, hi sinh cho xã hội để tạo sự lan tỏa trong thanh niên. Thường xuyên bổ sung nguồn lực trẻ cho Đảng bằng đội ngũ Đảng viên kết nạp từ những đoàn viên, sinh viên ưu tú. Tổ chức cho Đoàn Thanh niên tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phòng chống tham nhũng, lãng phí, đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng với hình thức phù hợp.

Thứ ba, xây dựng văn hóa mạng xã hội, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc sử dụng internet của tổ chức Đoàn Thanh niên.

Thực trạng sử dụng mạng xã hội của thanh niên Việt Nam hiện nay với đầy đủ các gam màu sáng - tối, trắng - đen, tích cực - tiêu cực. Vì vậy, để xây dựng được thế hệ trẻ giàu lòng yêu nước, có tâm trong, trí sáng, hoài bão lớn, việc tham gia mạng xã hội làm sao chủ động nhất, hiệu quả nhất là hết sức quan trọng.

Cần chủ động tăng cường thông tin tích cực đến thanh niên và xã hội nhằm pha loãng, đẩy lùi, giảm bớt tần suất tiếp xúc, tác động của các thông tin tiêu cực, làm lành mạnh hóa môi trường thông tin, đặc biệt là môi trường mạng xã hội, qua đó kịp thời khẳng định những kết quả, thành tựu phát triển kinh tế xã hội của đất nước ta để cung cấp những minh chứng thực tiễn sống động cho tính đúng đắn, hiệu quả của các đường lối, chủ trương lãnh đạo của Đảng. Trong đó, cần chú ý xây dựng hệ thống trang mạng xã hội của Đoàn Thanh niên và sự kết nối, tham gia đồng hành của các cơ quan báo chí, truyền thông, để thực sự tạo ra được một trào lưu, xu hướng chia sẻ thông tin tích cực rõ nét hơn, lan tỏa mạnh mẽ hơn trong xã hội.

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, bồi dưỡng nâng cao khả năng nhận diện thông tin xấu độc và các thủ đoạn, âm mưu của các thế lực thù địch, rèn luyện thói quen, kỹ năng kiểm chứng, thẩm định thông tin; hình thành văn hóa

ứng xử trên mạng xã hội cho thanh niên, thói quen like (thích) & share (chia sẻ) có trách nhiệm... qua đó góp phần nâng cao sức đề kháng, khả năng và tinh thần sẵn sàng chia sẻ thông tin tích cực, đấu tranh phản biện những thông tin xấu độc của giới trẻ.

Chủ động, kịp thời đấu tranh với các thông tin xấu độc với phương pháp phù hợp, khéo léo, tránh góp phần lan truyền thông điệp của các thế lực thù địch; kết hợp hợp lý giữa đấu tranh trực diện thông qua các phương pháp xây dựng các tài khoản ảo bình luận pha loãng thông tin, phản bác trực diện với các thông tin xấu độc của các thế lực thù địch và đấu tranh gián tiếp bằng các hình thức cung cấp thông tin chính thống, chính xác về các vấn đề liên quan đến các kênh thông tin của Đoàn để định hướng dư luận.

Thứ tư, không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của Câu lạc bộ Lý luận trẻ, Những nhà lãnh đạo tương lai, Truyền thông trẻ,... nhằm tạo ra môi trường để đoàn viên, sinh viên trao đổi, trau dồi kiến thức, tăng cường trình độ lý luận chính trị, kỹ năng, nghiệp vụ phản bác các luận điệu sai trái, thù địch chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng cho đoàn viên, sinh viên.

Thứ năm, Đoàn thanh niên Học viện tích cực, chủ động tham gia các hoạt động của Ban chỉ đạo 35 theo sự phân công và phát huy tinh thần trách nhiệm, sức trẻ của thế hệ thanh niên. Đoàn thanh niên Học viện bên cạnh những hoạt động riêng lẻ, có thể từng bước phối kết hợp cùng các cơ quan báo chí, truyền thông; trường Đại học, Cao đẳng, THPT khác cùng nhau thực hiện các hoạt động, chia sẻ, lan tỏa kiến thức, kỹ năng nhận định tin giả, thông tin tiêu cực, sai sự thật, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng đến các đoàn viên sinh viên trong Học viện báo chí và Tuyên truyền và tới cả những đoàn viên, sinh viên ở những trường Đại học, Cao đẳng, THPT khác.

Chắc chắn trong thời gian tới, các thế lực thù địch, phản động sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước ta bằng nhiều hình thức tinh vi, xảo quyệt hơn nữa, đặc biệt là các thủ đoạn “diễn biến hòa bình” nhằm “lèo lái” thanh niên trên các trang mạng xã hội, internet. Do đó, tổ chức Đoàn thanh niên Học viện càng phải thực sự có trách nhiệm hơn nữa trong việc dẫn dắt, định hướng cho đoàn viên, sinh viên Học viện kịp thời nhận diện các hành vi, nội

dung, luận điệu sai trái, xuyên tạc, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, để Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực sự là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên.

Tóm lại, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng và vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng là việc hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đây là công việc thường xuyên và lâu dài. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, là trách nhiệm tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; của từng cán bộ, đảng viên. Trong đó, Đoàn Thanh niên cần chủ động, không ngừng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, góp phần thiết thực vào cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CỦA ĐOÀN THANH NIÊN HỌC VIỆN,
LIÊN CHI ĐOÀN KHOA CHÍNH TRỊ HỌC
LÀM TỐT PHONG TRÀO TÌNH NGUYỆN TRONG ĐOÀN VIÊN**

Phạm Đức Lượng

*Bí thư Liên chi đoàn Chính trị học,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Một trong những tính cách đặc trưng lớn của tuổi trẻ không thể không nhắc đến đó là *Tình nguyện*. Khi nói về tuổi trẻ, nói về thanh niên là phải nói về sự dấn thân, tinh thần xung kích, đi đầu, tình nguyện. Điều này đã được đúc kết qua nhiều thế hệ thanh niên Việt Nam sau hơn 90 năm xây dựng và trưởng thành, dù ở bất cứ thời điểm nào của lịch sử đất nước, dù ở bất cứ nơi đâu, tinh thần tình nguyện của thanh niên luôn là cơ sở cho những đóng góp tích cực, trách nhiệm và hiệu quả của tuổi trẻ trong quá trình gìn giữ, xây dựng và phát triển đất nước. Trong những thành quả to lớn đó, là sự cống hiến của tất cả các đoàn viên trong các tổ chức đoàn từ trung ương đến địa phương. Trong đó có cũng có những đóng góp nhỏ bé của Liên Chi đoàn Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền trực thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Đoàn viên Liên chi đoàn Chính trị học luôn vinh dự và tự hào là sinh viên của trường Đảng, được học tập, được cống hiến sức trẻ của mình trong các hoạt động phong trào thanh niên.

1. Những thành quả đạt được

Kế thừa và phát huy tinh thần tình nguyện của các thế hệ đoàn viên đi trước, Liên chi đoàn Chính trị học luôn tham gia tình nguyện với tinh thần nhiệt huyết của tuổi trẻ trong các hoạt động phong trào do Đoàn thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền phát động tổ chức. Với tinh thần “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”. Qua đó dấu ấn của tinh thần xung kích, tình nguyện được lan toả và thu hút được số lượng lớn đoàn viên tham gia.

Song hành cùng với phong trào tình nguyện của Đoàn thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Liên chi đoàn Chính trị học đã thể hiện được hình ảnh trong Đoàn thanh niên Học viện, tạo dấu ấn trong các hoạt động phong trào, tập

hợp được đông đảo đoàn viên, phát huy vai trò xung kích. Thông qua các hoạt động tình nguyện, vai trò và hình ảnh của tổ chức Đoàn được giới thiệu rộng rãi và đạt hiệu quả cao. Dưới ý kiến chỉ đạo của Ban thường vụ Đoàn thanh niên các nội dung tình nguyện của Liên chi ngày càng đa dạng, gắn liền và góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đoàn qua các nhiệm kỳ. Trong các hoạt động tình nguyện các đoàn viên đã phát huy được tri thức, năng lực chuyên môn để nâng cao chất lượng, hiệu quả của các hoạt động tình nguyện.

Các hoạt động tình nguyện đã tạo được môi trường thực tiễn rất tốt cho đoàn viên, thanh niên rèn luyện, giáo dục bản lĩnh chính trị, chuyên môn nghề nghiệp, đạo đức tác phong của sinh viên trường Đảng, đặc biệt là mối quan hệ với nhân dân trên các địa bàn tham gia hoạt động. Từ thực tiễn của các hoạt động tình nguyện, đã xuất hiện nhiều đoàn viên tiêu biểu, xuất sắc. Các nhân tố điển hình, tích cực luôn được Ban thường vụ Đoàn học viện ghi nhận và biểu dương kịp thời, nhiều đoàn viên ưu tú được giới thiệu tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng và được kết nạp Đảng ngay tại Học viện trong thời gian học tập. Từ việc tình nguyện tham gia các hoạt động tình nguyện các đoàn viên ưu tú đã trở thành những hạt giống tốt, được ươm mầm và phát triển trong môi trường tốt đây sẽ là những nguồn nhân lực quan trọng để bổ sung trong công tác quy hoạch vào Ban chấp hành và bố trí nhân sự tham gia các vị trí tiên phong, đi đầu của Đoàn thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Nhắc đến phong trào tình nguyện là nhắc đến những hoạt động bắt nguồn từ lòng tự nguyện, luôn đóng góp công sức và kỹ năng của mình cho các tổ chức đoàn, cho các hoạt động đoàn những việc làm tình nguyện là những việc làm bắt nguồn từ chính tấm lòng và trái tim của bản thân mỗi đoàn viên. Nhắc đến hoạt động tình nguyện của Liên chi đoàn Chính trị học là nhắc đến sự tham gia hưởng ứng nhiệt tình của đoàn viên Liên chi đối với các hoạt động của Đoàn Học viện.

Đầu tiên phải kể đến đó chính là hoạt động tham gia phòng chống dịch Covid 19, trong suốt thời gian đại dịch Covid 19 hoành hành đã làm cho mọi hoạt động xã hội bị đảo lộn, gây ra nhiều khó khăn cho cuộc sống của nhân dân, trong thời gian đầu đại dịch cuộc sống của nhân dân hết sức khó khăn hưởng ứng phong trào quyên góp ủng hộ của Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và lời kêu gọi

của BTV Đoàn học viện các đoàn viên Liên chi đã chủ động chung tay góp sức với số tiền quyên góp gần 7.000.000đ đây không phải là số tiền lớn nhưng nó cho thấy tinh thần trách nhiệm, tinh thần vì cộng đồng cao. Đối với hoạt động học tập, thấu hiểu được sự khó khăn của Học viện trong việc bảo đảm an toàn cho sinh viên đi học nhiều đoàn viên Liên chi đã tích cực tham gia công tác phòng chống dịch như đo thân nhiệt tại cổng trường, hỗ trợ Đoàn học viện tiếp nhận và trao tặng quà cho người dân, sinh viên trên địa bàn trong thời gian giãn cách xã hội. Trong thời gian học viện tổ chức học tập trực tuyến, nhiều đoàn viên sinh viên ở các địa phương tự nguyện đăng ký tham gia các hoạt động chống dịch tại địa phương trong đó có những đoàn viên nhận được khen thưởng của địa phương.

Tiếp đến là các hoạt động tình nguyện tại các vùng núi, biên giới, hải đảo, nơi có hoàn cảnh khó khăn,... Liên chi đoàn Chính trị học luôn là đơn vị xung kích đăng ký tham gia các hoạt động do Đoàn học viện phát động có thể kể đến một số hoạt động tình nguyện tiêu biểu như: Thăm hỏi và tặng quà tại trung tâm bảo trợ xã hội số 4 tại Ba Vì, Hà Nội vào thời điểm tháng 6/2020; Tiếp đến là hoạt động chung tay, hướng về người dân miền Trung vào thời điểm tháng 11/2020, tại 3 điểm là huyện Cẩm Xuyên, huyện Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh của tỉnh Hà Tĩnh, trong bối cảnh đồng bào miền Trung liên tiếp chịu những hậu quả nặng nề từ thiên tai bão lũ; Gần đây là hoạt động tham gia chương trình Tết trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ” do Trung ương Đoàn tổ chức, chương trình tình nguyện trao tặng công trình Thanh niên “Cột đèn Thanh niên nghĩa trang liệt sĩ” tại thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên,.. và rất nhiều hoạt động tình nguyện khác.

Qua những hoạt động tình nguyện trên, Liên chi đoàn Chính trị học xin được trao đổi một số nội dung mà đơn vị gặt hái và đúc kết được trong thời gian qua.

Thứ nhất về lực lượng tham gia, từ lực lượng tham gia ban đầu còn hạn chế chưa thể hiện tinh thần xung kích thì đến thời điểm hiện nay có rất nhiều đoàn viên của Liên chi nhiệt huyết tham gia các hoạt động tình nguyện.

Thứ hai về công tác tuyên truyền, luôn có sự đầu tư và đổi mới qua các năm. Thông qua nhiều hình thức truyền thông đa dạng như đăng tải những hoạt động tình nguyện trên các page của Khoa Chính trị học, Liên chi đoàn Chính trị học, Câu lạc bộ Nhà Chính trị trẻ và trên các nền tảng ứng dụng khác với những nội

dung về hình ảnh, tin tức thời sự thu hút được nhiều lượt like, share, bình luận tương tác.

Thứ ba về nội dung và phương thức hoạt động, đoàn viên tham gia hoạt động tình nguyện không chỉ đóng góp bằng sức lực lao động chân tay, không chỉ sử dụng các nguồn lực tài chính của đơn để tạo ra các sản phẩm tình nguyện đơn thuần mà còn có sự liên kết, kết nối với các đơn vị trong và ngoài học viện, tạo nên những mối quan hệ gần gũi thân mật với chính quyền và nhân dân địa phương tình nguyện và đặc biệt là các đơn vị kết nối đồng hành làm tiền đề cho những hoạt động kết nối mang tính quy mô sau này. Nội dung hoạt động của các chương trình luôn bám sát yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của Học viện và sự chỉ đạo của Ban thường vụ Đoàn thanh niên Học viện.

Thứ tư là về công tác chỉ đạo, giám sát thực hiện đã có sự đổi mới theo hướng tăng cường cơ chế phối kết hợp để có thể tập chung nguồn lực, lực lượng. Tuy các hoạt động thời gian gần đây bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nhưng với tinh thần xung kích tình nguyện, nhiều hoạt động vẫn có sự tham gia nhiệt tình của các đoàn viên.

Thứ năm từ các hoạt động tình nguyện đã góp phần trong công tác xây dựng lực lượng, mở rộng cơ chế phối hợp, tập hợp, giao lưu, kết nối với các đoàn viên trong và ngoài học viện. Tạo môi trường thuận lợi cho đoàn viên tham gia rèn luyện, cống hiến.

2. Những yếu kém, hạn chế

Thông qua các hoạt động và các nội dung được đúc kết đánh giá trên Liên chi đã đạt được những kết quả tốt trong các phong trào tình nguyện, khẳng định được vị thế vai trò của mình trong Đoàn thanh niên Học viện, song vẫn phải nghiêm túc nhìn nhận những hạn chế, khó khăn, thách thức, khi Liên chi tổ chức, kết nối, triển khai, tham gia thực hiện các hoạt động tình nguyện đó là:

Thứ nhất, các nội dung hoạt động tình nguyện còn chậm đổi mới, có sự lặp đi, lặp lại các nội dung trước đó, thiếu sự đầu tư, khảo sát để phát hiện những nội dung thực sự cần thiết để tham gia tình nguyện.

Thứ hai, công tác phối hợp giữa các đơn vị hoặc các đơn vị tổ chức với các địa phương nơi tổ chức chiến dịch có lúc, có nơi còn thiếu chặt chẽ; việc khai thác các nguồn lực, các nguồn xã hội hoá còn nhiều hạn chế.

Thứ ba, chưa có giải pháp hữu hiệu để phát huy và tập hợp hết những người có khả năng nhưng chưa có điều kiện tham gia hoạt động tình nguyện hoặc ngược lại có điều kiện nhưng chưa có khả năng tham gia.

3. Những định hướng phát triển

Với những kinh nghiệm đúc kết thu nhận được từ thực tiễn trong suốt thời gian qua, trước những yêu cầu và thách thức đặt ra trong những giai đoạn tiếp theo, cá nhân em xin có một số đề xuất để Liên chi có kế hoạch đổi mới, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động tình nguyện theo hướng:

Thứ nhất, luôn khẳng định quan điểm, không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào thanh niên tình nguyện, nâng cao tính chuyên nghiệp, phát triển thêm các loại hình hoạt động tình nguyện khác. Phấn đấu mỗi đoàn viên thanh niên tham gia các hoạt động ít nhất một lần trong 4 năm học tập trung tại học viện.

Thứ hai, kiên trì định hướng chỉ đạo hoạt động tình nguyện theo hai hướng là luôn bám sát và gắn bó với nhiệm vụ của đoàn cấp trên và tình nguyện gắn khả năng thực tiễn và sự phối hợp của Liên chi.

Thứ ba, nội dung và phương thức hoạt động tình nguyện phải phù hợp với điều kiện cụ thể của Liên chi. Hoạt động tình nguyện của Liên chi không được nằm ngoài quỹ đạo hoạt động của đoàn Học viện, góp phần xây dựng hoạt động tình nguyện của Đoàn học viện ngày càng phát triển.

Thứ tư, khảo sát thật kỹ lưỡng ở địa phương, địa bàn tổ chức hoạt động tình nguyện để làm cơ sở lựa chọn đội hình tham gia phù hợp, đạt hiệu quả cao trong sự phối hợp và yêu cầu của địa phương.

Thứ năm, bên cạnh đó phải thường xuyên đúc kết kinh nghiệm thực tiễn để hạn chế những thiếu sót, từng bước nâng cao khả năng tổ chức sao cho phù hợp với khả năng, nhu cầu của các đoàn viên tham gia hoạt động tình nguyện càng cao.

Đoàn viên, thanh niên tham gia các hoạt động tình nguyện, các chiến dịch tình nguyện làm nên “chất men” xúc tác, cổ vũ, động viên và vận động thanh niên

địa phương và nhân dân tại chỗ cùng hưởng ứng, tổ chức và tham gia các hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội phục vụ tại địa phương.

Phong trào “Thanh niên tình nguyện” - với những đặc trưng riêng có của mình, sẽ là môi trường quan trọng để các đoàn viên, thanh niên có môi trường tốt để thể hiện hết tiềm năng, tinh thần xung kích, tiên phong của mình, vừa khẳng định vai trò của thanh niên trong khát vọng xây dựng đất nước Việt Nam, hùng cường, thịnh vượng, qua các hoạt động tình nguyện đây cũng là cơ hội để đoàn viên, sinh viên rèn luyện, bổ sung kiến thức thực tiễn, năng lực chuyên môn, kỹ năng, bản lĩnh và cả sự rèn luyện về đạo đức về tâm hồn và bản lĩnh chính trị của sinh viên trường Đảng.

Đoàn thanh niên với tư cách là đội dự bị tin cậy của Đảng - làm cho dân tin vào Đảng, vào Nhà nước, vào sức mạnh của tuổi trẻ và cũng là niềm tin vào tương lai tươi sáng của đất nước. Với ý nghĩa to lớn đó, tiếp tục phát huy sức trẻ, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào “thanh niên tình nguyện” để tập hợp đoàn viên thanh niên hoàn thành mọi nhiệm vụ Đảng, Nhà nước nói chung và nhiệm vụ Học viện và Đoàn thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng, để mỗi thanh niên tình nguyện sẽ có một kỷ ức tươi đẹp về những tháng ngày học tập và sinh hoạt dưới mái trường Đảng mến yêu với tinh thần xung kích, tiên phong của tuổi trẻ góp phần nhỏ bé vào sự nghiệp phát triển đất nước Việt Nam giàu đẹp, văn minh và thịnh vượng.

**KẾ THỪA TRUYỀN THỐNG 60 NĂM HỌC VIỆN,
SINH VIÊN KHOA XUẤT BẢN THI ĐUA LẬP THÀNH TÍCH
TRONG HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN**

Đào Thị Hồng Ngọc

Bí thư Liên chi đoàn Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Học viện Báo chí và Tuyên truyền, tiền thân là Trường Tuyên giáo Trung ương, được thành lập ngày 16/1/1962 theo Nghị quyết số 36/NQ-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, trên cơ sở hợp nhất ba trường: Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II, Trường Tuyên huấn, Trường đại học Nhân dân. 60 năm qua, Học viện đã đào tạo, bồi dưỡng cho đất nước gần 100 nghìn cán bộ lý luận, tư tưởng và hàng chục nghìn phóng viên, biên tập viên, cán bộ quản lý ở các nhà xuất bản, cơ quan báo chí trong cả nước. Kế thừa truyền thống quý báu của Học viện, thế hệ sinh viên hiện nay, trong đó có sinh viên Khoa Xuất bản, đang ngày càng năng động, sáng tạo, không ngừng trau dồi bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt đồng thời nâng cao năng lực chuyên môn để đáp ứng yêu cầu ngành nghề của xã hội.

1. Lịch sử hình thành và phát triển Khoa Xuất bản

Được thành lập tháng 5/1967, Khoa Xuất bản đã đóng góp 55 năm trong dòng chảy lịch sử 60 năm của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Sự ra đời của Khoa gắn bó chặt chẽ với việc thực hiện Quyết định 15 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác giáo dục lý luận, Khoa là một trong những khoa đào tạo nghiệp vụ cơ bản của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Khoa Xuất bản có chức năng tham mưu, xây dựng và tổ chức, thực hiện, phát triển các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngành Xuất bản; triển khai thực hiện các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học truyền thông - xuất bản ở trình độ đại học và sau đại học. Đây cũng là cơ sở duy nhất đào tạo cán bộ biên tập xuất bản ở 03 nước Đông Dương bao gồm Việt Nam, Lào, Campuchia.

- Từ năm 1965-1968: Khoa giảng dạy các lớp bồi dưỡng ngắn hạn xuất bản cho đội ngũ cán bộ biên tập các nhà xuất bản.

- Tháng 10/1969: lớp Xuất bản khoá I đào tạo theo mô hình đại học đầu tiên được khai giảng, là cột mốc quan trọng đánh dấu sự trưởng thành của Khoa Xuất bản.

- Từ năm 1975 - 1996: Khoa mở liên tục các lớp đào tạo hệ ngắn hạn, lấy bằng đại học thứ 2 cho cán bộ các nhà xuất bản.

- Từ năm 1993: Khoa đào tạo trình độ đại học ngành Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản.

- Từ năm 2003: Khoa đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Xuất bản với 2 chuyên ngành: Biên tập xuất bản, Quản lý xuất bản.

- Từ năm 2017: Khoa đào tạo trình độ tiến sĩ Xuất bản học. (Theo Quyết định 6243/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Tính đến nay, Khoa đã đào tạo được 05 khoá với tổng số 07 NCS.

- Từ năm 2019: Khoa đào tạo trình độ đại học ngành Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử.

Về cơ cấu tổ chức và đội ngũ giảng viên: hiện nay, Khoa có 03 tổ bộ môn, gồm: Biên tập xuất bản, Xuất bản điện tử và Văn học và Ngôn ngữ truyền thông. Đội ngũ CB viên chức đương nhiệm của khoa hiện nay có 10 người trong đó có 01 PGS, 05 TS, 04 ThS. 100% cán bộ giảng dạy trong Khoa có trình độ thạc sĩ trở lên. Hằng năm, Khoa đều có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn các cán bộ và bồi dưỡng kết nạp đảng viên mới với mục tiêu phát triển đội ngũ các bộ vừa giỏi trình độ kiến thức chuyên môn, vừa có trình độ chính trị cao phù hợp với đường lối của Đảng. Bên cạnh đội ngũ GV cơ hữu, Khoa Xuất bản còn mời các GV, chuyên gia, nhà báo, biên tập viên,... từ các cơ quan Nhà nước, tổ chức như: Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Đại học Sư phạm Hà Nội, Tạp chí Công an nhân dân,... và một số giảng viên thuộc các đơn vị trực thuộc của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Chuyên môn và kinh nghiệm thực tế của các chuyên gia giúp nâng cao chất lượng dạy và học tại Khoa. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ quản lý của Khoa Xuất bản và Học viện Báo chí và

Tuyên truyền đều là những người đã tham gia nhiều chương trình đào tạo cán bộ ở nhiều bậc học lý luận, chính trị, giáo dục của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

2. Sinh viên Khoa Xuất bản trong học tập và rèn luyện đóng góp vào những thành tích của sinh viên Học viện

Sau 60 năm thành lập Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 55 năm thành lập Khoa Xuất bản, chất lượng đội ngũ sinh viên của Khoa sau khi tốt nghiệp ngày càng được nâng cao, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn cao, đã có những cống hiến to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân ta. Nhiều người trong số đó đã trở thành các biên tập viên có tên tuổi,... Và cũng không ít người đã trở thành cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong lĩnh vực Xuất bản nói riêng và công tác tư tưởng nói chung.

Khoa Xuất bản bắt đầu đào tạo cử nhân ngành Xuất bản từ năm 1993 chỉ với duy nhất 1 chuyên ngành là Biên tập xuất bản. Năm 2018, Khoa chỉ có 5 lớp với tổng số sinh viên khoảng gần 200 người. Từ năm 2019, Khoa chính thức tuyển sinh đào tạo bậc đại học chuyên ngành Xuất bản điện tử. Hiện nay, số lượng sinh viên đang theo học hai chuyên ngành của Khoa là 8 lớp với 428 sinh viên. Như vậy, xét riêng về số lượng, chỉ sau 4 năm, số lượng lớp đào tạo và sinh viên theo học tại Khoa đã tăng lên gấp đôi. Đáng nói, song hành với sự tăng lên về số lượng, chất lượng tuyển sinh đầu vào của Khoa cũng tăng cao một cách đáng kể thể hiện ở điểm trúng tuyển chuyên ngành Biên tập xuất bản xét theo khối C15 (tổ hợp Toán, Văn, Khoa học xã hội) qua các năm 2018, 2019, 2020, 2021 tăng dần là 19,25; 21,25; 25; 26 điểm.

Hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên Khoa Xuất bản luôn được Khoa quan tâm, ủng hộ về cả vật chất và tinh thần, cụ thể thông qua các hoạt động như: Tổ chức Hội thảo hướng nghiệp cho SV; Định hướng nghề nghiệp, kế hoạch học tập cho SV từ năm thứ nhất; Xin tài trợ các đơn vị khác ngoài Học viện, tìm kiếm nguồn tài trợ cho sinh viên nghèo vượt khó... Đặc biệt, trong 10 năm trở lại đây, Khoa đã có sáng kiến trong tổ chức cho SV đi kiến tập, thực tập nghề nghiệp. Được tạo điều kiện thuận lợi như vậy, các thế hệ sinh viên Khoa Xuất bản luôn biết cách tận dụng tốt, chăm chú quan sát, lắng nghe, học hỏi chuyên môn và thậm chí là tìm kiếm, nắm bắt cho mình những cơ hội tuyệt vời, trở thành CTV rồi nhân

viên chính thức tại các nhà xuất bản, công ty sách ngay khi chưa tốt nghiệp, có những người đến nay đã đạt được những thành tựu nhất định, tiêu biểu như: Đặng Cao Cường K24 (Trưởng ban Biên tập truyện tranh, NXB Kim Đồng); Đan Anh Tài K36 (Bizbooks); Trần Thọ Xương K36 (NXB Giáo dục Hà Nội); Nguyễn Minh Anh K38 (Bloom Books); Nguyễn Thị Hải Bình K38 (Công ty Sách Bách Việt);... Đặc biệt, đối với việc học hỏi và thực hành nghề nghiệp, sinh viên Khoa Xuất bản rất hứng thú và tham gia sôi nổi trong CLB Biên tập viên trẻ - AJC, trau dồi những kiến thức chuyên ngành ngay từ khi còn là sinh viên năm nhất, tiếp cận nhiều bản thảo sách giá trị và biên tập xuất bản hoàn thiện cuốn sách “Phương pháp và kỹ năng ứng xử trong trường học” (Trần Thị Xương (Chủ biên) - Nguyễn Nhàn - Như Quỳnh - Kiều Mai - Vũ Long).

Trong bối cảnh công nghệ thông tin bùng nổ hiện nay, sinh viên Khoa Xuất bản luôn cho thấy khả năng nhạy bén, thích ứng linh hoạt, ứng dụng thành thạo các kỹ năng tin học trong quá trình học tập: sử dụng Indesign để dàn trang, Photoshop để trình bày minh họa xuất bản phẩm, Microsoft Reader để xuất bản và sử dụng xuất bản phẩm điện tử,... Đặc biệt trong giai đoạn phòng chống dịch Covid-19 thì ứng dụng công nghệ vào hoạt động thực tế, thực tập càng cho thấy một thế hệ sinh viên Xuất bản nắm bắt và thực hành tốt. SV đi thực tập theo nhóm hoặc đơn lẻ đều phải cập nhật nhật ký thực tập, báo cáo thực tập và các vấn đề phát sinh cho GV hướng dẫn hàng tuần qua các ứng dụng như Google Docs, Zalo. SV có thể dùng các phần mềm để biên tập, sửa chữa bản thảo thay vì biên tập trên bản thảo giấy và phải tới đơn vị để thực tập, do đó vẫn đảm bảo tiến độ và nhiệm vụ thực tập.

Song song với nhiệm vụ chính là học tập, sinh viên Khoa Xuất bản cũng rất năng nổ, tích cực với hoạt động nghiên cứu khoa học và đạt được nhiều thành tích quan trọng. Cứ mỗi năm qua, số lượng buổi thông tin, tọa đàm khoa học ngày một tăng dần; ban đầu do cán bộ, GV tổ chức đến hiện nay thì do chính SV đề xuất, lên ý tưởng và tổ chức thực hiện, kết nối với các bên đối tác, các diễn giả thông qua sự kết nối của GV. Bên cạnh đó, hàng năm sinh viên Khoa đều có đề tài tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên của Học viện. Tính riêng từ năm 2017 đến 2022 Khoa có 09 đề tài NCKH của SV, các đề tài đều nhận được sự đánh

giá cao của Hội đồng và đạt loại Khá trở lên. Thông qua hoạt động này, sinh viên đã tích lũy, cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực và chất lượng học tập.

Chất lượng đầu vào nâng lên, chất lượng đào tạo tốt với đội ngũ giảng viên dày dặn kinh nghiệm, kết quả học tập của sinh viên trong Khoa ngày càng được nâng cao, tới nay đã có rất nhiều sinh viên tốt nghiệp đạt loại Giỏi, Xuất sắc. Xét giai đoạn 2017 - 2021, tỉ lệ sinh viên Khoa Xuất bản hoàn thành chương trình đào tạo đúng 4 năm (đã học xong 130 TC và tốt nghiệp) luôn đạt mức hơn 60%, thậm chí đạt con số ấn tượng 95,6% năm 2017 với 93/97 sinh viên tốt nghiệp đúng hạn (Theo số liệu của Ban Quản lý đào tạo). Nối tiếp thành tích đó, sinh viên sau khi tốt nghiệp tiếp tục học tập NCS ở Khoa bắt đầu từ năm 2003 để trau dồi kỹ năng, kiến thức chuyên sâu hơn về lĩnh vực Xuất bản.

Ở phương diện hoạt động, rèn luyện; sinh viên Khoa Xuất bản cũng thể hiện vô cùng xuất sắc, ngày càng toàn diện. Sinh viên Khoa tích cực tham gia các hoạt động do Khoa, Học viện, Đoàn thanh niên tổ chức. Hầu hết tất cả các chương trình đều xuất hiện những gương mặt đoàn viên, thanh niên Khoa Xuất bản. Năm 2021, 100% đoàn viên, sinh viên Khoa Xuất bản đều có bài tham dự cuộc thi viết “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” do Ban Chỉ đạo 35 Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức. Mới đây nhất, LCD Xuất bản cũng đóng góp ba triệu đồng, cùng 7 đơn vị Liên chi khác và Văn phòng Đoàn Học viện tham gia chương trình của Trung ương Đoàn và Tổ chức chương trình tình nguyện tại Thái Nguyên vào 6/2/2022 (Mùng 6 Tết Nguyên Đán). Ban chấp hành Liên chi đoàn Xuất bản đã dẫn dắt, điều hành Liên chi đoàn tổ chức thành công rất nhiều chương trình, sự kiện dành cho sinh viên trong và ngoài Khoa Xuất bản. Tiêu biểu, nổi bật và tạo nên thương hiệu của Khoa phải kể đến chương trình thường niên Dạ khúc Tháng Tư được tổ chức lần đầu năm 2016. Đây là chương trình được tổ chức nhằm hướng tới chào mừng, kỷ niệm Ngày Sách Việt Nam 21/4; Ngày Sách và Bản quyền Thế giới 23/4. Qua mỗi một năm tổ chức, BTC đều rút kinh nghiệm, chín chu hơn, tạo nên dấu ấn khó phai trong lòng khán giả và khẳng định tài năng của sinh viên Khoa Xuất bản.

Đặc biệt, công tác phát triển Đảng cũng được sinh viên Khoa Xuất bản rất lưu tâm và chú trọng phần đầu. Hầu hết sinh viên đều hiểu rõ và mong muốn, phần đầu trở thành Đảng viên, được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Ngay từ năm nhất, sinh viên của Khoa đã tìm hiểu tiêu chí, điều kiện xét phát triển Đảng của Học viện và đặt mục tiêu phần đầu. Hàng năm, Khoa đều có số lượng sinh viên đông đảo đủ điều kiện đăng ký tham gia theo học lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đảng. Nhiều sinh viên đã vinh dự được kết nạp Đảng ngay khi còn là sinh viên năm ba, năm tư.

Tích cực, nhiệt tình tham gia và tham gia đạt kết quả tốt, hàng năm đều có rất nhiều sinh viên của Khoa được nhận giấy khen cấp Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Tựu trung lại, sau 55 năm thành lập và phát triển, đến hôm nay, các thế hệ sinh viên Khoa Xuất bản đang ngày càng tỏa sáng, chứng tỏ vị thế là đơn vị hàng đầu đào tạo công tác biên tập xuất bản, đồng thời là một thế hệ trẻ dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu, luôn tiên phong, xung kích trong cả học tập và rèn luyện. Đây là bản lề quan trọng để trong tương lai, sinh viên Khoa Xuất bản kế thừa, phát huy hơn nữa truyền thống của Khoa Xuất bản nói riêng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói chung, dựng xây và phát triển Khoa và Học viện ngày càng lớn mạnh, nâng tầm hơn nữa cả về quy mô và chất lượng. Sinh viên Khoa Xuất bản cùng với sinh viên của 16 Khoa, Viện đào tạo của Học viện, tất cả đang tạo nên một bộ mặt Học viện Báo chí và Tuyên truyền vừa hồng vừa chuyên, làm tốt nhiệm vụ chính trị trong bối cảnh xã hội toàn cầu./.

**PHÁT HUY TINH THẦN “TIÊN PHONG, GƯƠNG MẪU, ĐOÀN KẾT,
SÁNG TẠO” TRONG ĐOÀN VIÊN THANH NIÊN NHẪM PHẤN ĐÁU
VÀO ĐẢNG KẾ TIẾP TRUYỀN THỐNG 60 NĂM HỌC VIỆN**

Nguyễn Minh Hiếu

*Liên chi đoàn Kinh tế chính trị,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Học viện Báo chí & Tuyên truyền trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, các thế hệ cán bộ, giảng viên và lớp lớp thế hệ sinh viên của Học viện đã thi đua hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, thực hiện tốt trách nhiệm đào tạo xứng đáng với sứ mệnh và trọng trách của mình.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền được thành lập ngày 16/1/1962, theo Nghị quyết số 36 NQ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá III, trên cơ sở hợp nhất 3 trường: trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II, trường Tuyên huấn và trường Đại học Nhân dân. Trường tọa lạc trên khu vực vốn là lý sở phủ Hoài Đức. Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã trải qua chặng đường lịch sử vẻ vang 60 năm xây dựng và trưởng thành. Trong 60 năm ấy, tuy trải qua bao nhiêu khó khăn và thử thách. Song Học viện luôn là mái trường của Đảng.

Phát huy vai trò trường đại học trọng điểm quốc gia, bên cạnh đào tạo nghiệp vụ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền còn là cái nôi bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Công tác phát triển đảng viên trong sinh viên được học viện đặc biệt quan tâm. Những năm qua, nhờ được tạo điều kiện rèn luyện và trưởng thành, ngày càng có nhiều sinh viên được đứng trong hàng ngũ của Đảng khi còn là sinh viên của trường.

Trong nhiều năm qua, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã rất chú trọng và đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong sinh viên bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực. Đảng ủy Học viện chỉ đạo các chi bộ xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên, phối hợp với tổ chức Đoàn Thanh niên trong công tác rèn luyện, tạo nguồn kết nạp. Các Văn phòng Khoa phối hợp với Phòng Đào tạo trực tiếp quản lý quá trình rèn luyện và học tập, giáo dục tư tưởng, chính trị của sinh

viên. Đảng ủy Học viện cũng đã chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy phối hợp chặt chẽ với các Bí thư chi bộ và BCH Đoàn trường là hạt nhân lãnh đạo các đảng viên trẻ trong sinh viên, tạo sự thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Để được xem xét kết nạp Đảng thì mỗi sinh viên ngoài những tiêu chí theo quy định, Đảng ủy Học viện có những quy định riêng ngày càng khắt khe đòi hỏi sinh viên phải nỗ lực hơn trong học tập, rèn luyện. Nếu như trước đây bên cạnh tiêu chí rèn luyện thì tiêu chí học tập để được xét kết nạp Đảng là sinh viên phải có ít nhất 4 kỳ liên tiếp trong đó 1 kỳ đạt học lực loại Giỏi, 3 kỳ đạt loại Khá thì giờ đây phải có 2 kỳ đạt loại Giỏi, 2 kỳ đạt loại Khá đồng thời phải vượt qua phần vấn đáp với những kiến thức cơ bản, cốt lõi về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những vấn đề cơ bản của đường lối cách mạng Việt Nam; nhiệm vụ của người đảng viên, thuộc lòng và hát được Quốc ca, Quốc tế ca...

Trở thành một Đảng viên khi còn là sinh viên là mơ ước của rất nhiều bạn sinh viên của Học viện. Đó vừa là niềm vinh dự của bản thân vừa là niềm tự hào của gia đình. Đồng thời, sinh viên của học viện được tạo điều kiện, giao việc để thử thách, thể hiện năng lực và phẩm chất của mình, được học tập và rèn luyện ở môi trường tốt hơn, giúp chúng ta tự tin hơn, năng động hơn, trưởng thành hơn trong mọi lĩnh vực. Là đảng viên sinh viên, các bạn sinh viên có cơ hội để thể hiện bản thân và luôn không ngừng phấn đấu hoàn thiện mình hơn nữa, để trở thành tấm gương sáng cho các đoàn viên khác noi theo. Đây cũng là tiền đề quan trọng tạo nhiều cơ hội việc làm tốt cho sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường.

Đảng viên sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền với vai trò tiên phong, gương mẫu

Là người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người là tấm gương mẫu mực về đạo đức và nhân cách người đảng viên cộng sản, luôn tiên phong, gương mẫu trong lời nói, việc làm, hành động; những điều đó đã kết tinh thành những giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên là sự “kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm tận lực phụng sự Tổ quốc và nhân dân”; “Mọi công việc Đảng đều do đảng viên làm. Mọi nghị quyết

Đảng đều do đảng viên chấp hành. Mọi chính sách của Đảng đều do đảng viên mà thấu đến quần chúng. Mọi khẩu hiệu, mọi kế hoạch của Đảng đều do đảng viên cố gắng thực hiện”.

Tính tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên phải được thể hiện ở mọi lúc, mọi nơi, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Điều đó không thể tự nhiên mà có, mà phải do chính người cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện hằng ngày, thông qua quá trình phấn đấu không ngừng mới có được. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Người đảng viên - dù công tác to hay nhỏ, địa vị cao hay thấp - ở đâu cũng phải làm gương mẫu cho quần chúng... Mà muốn cho quần chúng hăng hái thi hành, thì người đảng viên ắt phải xung phong làm gương mẫu để quần chúng bắt chước, làm theo”. Người yêu cầu, cán bộ, đảng viên “phải làm gương mẫu trong lao động sản xuất và trong học tập”; “phải xung phong gương mẫu trong mọi công việc, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân”; “phải gương mẫu, phải thiết thực, miệng nói tay làm để làm gương cho nhân dân”. Trong bài nói chuyện tại buổi bế mạc Hội nghị cán bộ của Đảng lần thứ sáu, Người nhắc nhở cán bộ, đảng viên: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến... Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”. Người cho rằng, nếu mỗi cán bộ, đảng viên phấn đấu làm tròn nhiệm vụ của mình, tức là làm đầu tàu trong mọi công việc, thì công việc dù khó mấy làm cũng làm nên, kế hoạch to mấy cũng hoàn thành tốt.

Chính vì vậy, mỗi Đảng viên sinh viên Học viện luôn đi đầu tiên phong gương mẫu trong mọi hoạt động. Tham gia phong trào Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, dành thời gian thỏa đáng tìm hiểu tư tưởng, đạo đức, phong cách và tấm gương Hồ Chí Minh về tinh thần trách nhiệm, trung thực, nói đi đôi với làm. Tự soi mình, sửa mình và rèn luyện, tạo được thói quen cho bản thân làm theo lời Bác dạy. Phấn đấu trở thành tấm gương sáng về nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính trung thực, luôn nói đi đôi với làm để cho các bạn sinh viên khác noi theo. Tham gia tích cực, hiệu quả các phong trào của Đoàn Thanh niên Học viện và các cấp. Phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện đạt danh hiệu "Sinh viên 5 tốt" với các tiêu chí: Đạo đức tốt, Học tập tốt, Thể lực tốt, Tình nguyện tốt, Hội nhập tốt. Tham gia cuộc thi Olympic toàn quốc các môn khoa học Mác - Lênin và Tư

tướng Hồ Chí “Ánh sáng soi đường”, cuộc thi tìm hiểu 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019), cuộc thi trắc nghiệm “90 năm lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam” (1930 - 2020)... Các hoạt động tuyên truyền về thực hiện nghiêm túc việc chào cờ thứ Hai hàng tuần, thực hiện Văn minh học đường, Lối sống xanh,... hay các hoạt động tập huấn kỹ năng mềm cho đoàn viên - sinh viên như giáo dục các vấn đề liên quan đến sức khỏe sinh sản vị thành niên... đều được Đảng viên sinh viên chú trọng tham gia đầy đủ, tích cực.

Mỗi Đảng viên sinh viên của Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã và đang phát huy tinh thần tự học, tự rèn luyện trau dồi kiến thức, tiếp thu sáng tạo các thành tựu về khoa học kỹ thuật, làm chủ công nghệ hiện đại để phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế nước nhà. Thể hiện rõ vai trò rất lớn của mỗi Đảng viên sinh viên trong thời kỳ mới. Đảng viên sinh viên của Học viện luôn là lực lượng tiên phong với sức trẻ, nhiệt huyết, năng động, sáng tạo mới có thể tham gia một cách tích cực và hiệu quả nhất trên tất cả các lĩnh vực, ngành nghề, là nhân tố cốt lõi quyết định sự thành công hay thất bại trong chiến lược phát triển trình tế xã hội.

Đảng viên sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền với vai trò đoàn kết, sáng tạo

Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, đoàn kết và dân chủ là những vấn đề đặc biệt quan trọng mà mọi cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và mỗi cán bộ, đảng viên cần phải nghiên cứu, học tập, quán triệt và thực hiện. Đoàn kết và dân chủ có mối liên hệ mật thiết với nhau: Đoàn kết thật sự mới có dân chủ và thực hành dân chủ là nền tảng vững chắc để xây dựng đoàn kết trong Đảng, là hạt nhân, động lực để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đảng viên sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền luôn nêu cao tinh thần đoàn kết sáng tạo.

Trước hết mỗi đảng viên sinh viên phải có lập trường tư tưởng vững vàng, xác định phấn đấu vì một mục tiêu chung - đó là hiệu quả công việc, học tập. Có như vậy thì thi đua sẽ không trở thành ganh đua, gây mất đoàn kết. Khi đã có chung một lý tưởng thì mọi người sẽ chung sức, chung lòng và thân ái với nhau hơn. Tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, dìu dắt nhau cùng tiến bộ. Tuy nhiên, đoàn kết không có nghĩa là im lặng, làm ngơ, là bao che cho những khuyết điểm của đồng

chí, đồng nghiệp mà mỗi cá nhân luôn nêu cao tinh thần phê và tự phê. Dám nhận ra những thiếu sót của chính bản thân, của đồng chí, đồng nghiệp và thẳng thắn góp ý xây dựng, cùng chia sẻ và tiếp thu những cái hay, cái tốt để phát triển bản thân và tổ chức. Phê và tự phê để loại bỏ dần những yếu điểm, hạn chế, giúp nhau cùng tiến bộ. Tuy nhiên việc góp ý kiến cần phải chân thành, đúng lúc, đúng nơi.

Đại hội XII của Đảng khẳng định: “Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc”. Theo đó, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải có phẩm chất đạo đức, có vai trò tiên phong, gương mẫu và năng lực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; phải thực sự công bằng, công tâm trong xử lý công việc, thực sự là trung tâm quy tụ, đoàn kết của tổ chức Đảng, của tập thể cơ quan, đơn vị, góp phần vào việc xây dựng và củng cố khối đoàn kết thống nhất trong nội bộ. Đồng thời, phải chú trọng và kịp thời phát hiện, tập trung xử lý dứt điểm tình trạng mất đoàn kết; chủ động, cảnh giác và đấu tranh không khoan nhượng với việc lợi dụng những mâu thuẫn trong nội bộ để kích động, chống phá, phá hoại khối đoàn kết thống nhất trong Đảng; mỗi tổ chức Đảng phải giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong tập thể lãnh đạo, trong nội bộ trên tinh đồng chí thương yêu lẫn nhau...

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, vẫn còn một số tổ chức Đảng có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ. Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở, không thống nhất giữa nói và làm. Trong khi đó, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng. Tình hình mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ không chỉ xuất hiện ở cấp cơ sở mà ở cả một số cơ quan Trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty...

Trong khi đó, tác động của bối cảnh toàn cầu hóa với những thời cơ và thách thức, thuận lợi và khó khăn đan xen; với nhiều diễn biến nhanh chóng, khó lường và phức tạp càng đòi hỏi Đảng phải có quyết tâm chính trị cao, sự đoàn kết thống nhất chặt chẽ để đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ. Hơn lúc nào hết, sự đoàn kết thống nhất trong Đảng càng phải được thể hiện rõ, phải được

khẳng định trong thực tiễn để làm cơ sở cho khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần phòng và chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; phòng và chống nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Đi vào nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế một nền đạo đức mới đã và đang hình thành cùng với công cuộc đổi mới của Đảng, là nguồn động lực quan trọng của công cuộc phát triển đất nước. Đó là nền đạo đức vừa phát huy những giá trị truyền thống của dân tộc như: yêu nước, thương người, sống nghĩa tình trọn vẹn, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư với những yêu cầu mới. Nhờ đó phần lớn Đảng viên sinh viên của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, vẫn giữ được lối sống tình nghĩa, trong sạch, lành mạnh: Khiêm tốn, luôn cần cù và sáng tạo trong học tập: sống có bản lĩnh, có chí lập thân, lập nghiệp, năng động, nhạy bén, dám đổi mới với những khó khăn thách thức, dám chịu trách nhiệm, không ỷ lại, chây lười; luôn gắn bó với nhân dân, đồng hành cùng dân tộc phấn đấu cho sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Mỗi đảng viên sinh viên sáng tạo trong học tập, nghiên cứu khoa học, khuyến khích, tạo môi trường để đoàn đảng viên sinh viên đề xuất các sáng kiến, sáng tạo trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng học tập; nghiên cứu và tập sự nghiên cứu khoa học; chủ động đăng ký nghiên cứu các đề tài khoa học để giải quyết những nhiệm vụ đặt ra trong quá trình học tập.

Mỗi đảng viên sinh viên xung kích trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh. Các đảng viên sinh viên của Học viện tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đoàn viên, thanh niên trong thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; ngăn chặn, phản bác những thông tin và luận điệu sai trái, tăng sức đề kháng cho thanh niên trước sự chống phá của các thế lực thù địch; tham gia bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ an ninh tư tưởng, an ninh văn hóa trên không gian mạng. Nâng cao hiểu biết, nhận thức và phát huy vai trò của đảng viên sinh viên sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống. Tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức của đoàn viên, sinh viên trong và ngoài học viện trong thực hiện nghĩa vụ quân

sự. Tuyên truyền, vận động đoàn viên sinh viên làm lực lượng xung kích trong thực hiện chiến lược xây dựng “thế trận lòng dân”, tạo nền tảng vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân.

Chính vì vậy, đảng viên sinh viên Học viện luôn đi đầu gương mẫu thực hiện tốt những chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Chống lại các thế lực thù địch, là những tuyên truyền viên tích cực để mang đến cho các bạn sinh viên những thông tin hay, ý nghĩa về tổ chức Đảng. Phát huy hết sức mạnh của một người đảng viên trẻ.

**KẾ THỪA TRUYỀN THỐNG 60 NĂM,
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN THỰC HIỆN TỐT
CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG TRONG SINH VIÊN**

Phan Thị Việt Ngọc

Lớp Truyền hình K40 CLC,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Phát triển đảng viên là một nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên của công tác xây dựng Đảng, trong đó cần coi trọng phát triển nguồn đảng viên trẻ với lực lượng tinh tuý là sinh viên. Việc kết nạp đảng viên là sinh viên sẽ góp phần trẻ hoá đội ngũ đảng viên, bổ sung nguồn lực trí tuệ cho Đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn: “Nếu Đảng ta không biết chọn lọc, kết nạp, đề bạt đồng chí mới thì đâu có như ngày nay”. Người vạch rõ tính tất yếu, yêu cầu, phương châm, phương pháp của công tác phát triển đảng là: “Để làm tròn nhiệm vụ rất nặng nề nhưng rất vẻ vang... Đảng phải phát triển tổ chức của mình một cách thận trọng, vững chắc và rộng rãi trong quần chúng”. Vì vậy, tiến hành công tác phát triển đảng viên là yêu cầu khách quan, thường xuyên trong hoạt động lãnh đạo và công tác tổ chức xây dựng Đảng, nhằm tăng thêm sức chiến đấu và bảo đảm sự kế thừa, phát triển của Đảng.

Chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam 90 năm nay chính là Đảng Cộng sản Việt Nam. Vai trò to lớn của Đảng ta trong những bước đường cách mạng không chỉ nhân dân Việt Nam mà cả loài người tiến bộ đều nhìn rõ. Để có thể vững mạnh hơn nữa thì cần phải chú trọng công tác phát triển Đảng; xem đây là nhiệm vụ trọng yếu và việc kế thừa công tác phát triển Đảng là một bước tiến mới. Trong những năm qua, Đảng ta luôn có những chỉ thị, nghị quyết thể hiện chủ trương, quan điểm của mình về việc đẩy mạnh công tác phát triển đảng trong sinh viên. Một bước ngoặt quan trọng của Đảng trong việc đẩy mạnh công tác trên là ngày 30/5/1998, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị Số 34 - CT/TW “về tăng cường công tác chính trị tư tưởng; củng cố tổ chức

đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng trong các trường học”. Tiếp sau Chỉ thị Số 34 - CT/TW, thông qua các kỳ Đại hội, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã cho ra đời nhiều chỉ thị, nghị quyết để tăng cường hơn nữa và bảo đảm chất lượng của công tác phát triển đảng trong trường học.

Quán triệt những chỉ thị, nghị quyết đó Học viện Báo chí và Tuyên truyền kế thừa truyền thống 60 năm trong công tác phát triển đảng của sinh viên. Xác định đây vừa là nhiệm vụ chính trị của đơn vị, đồng thời cũng là khâu then chốt, là chiến lược quan trọng hàng đầu để xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo Nhà trường có đủ phẩm chất đạo đức và năng lực công tác.

Thời gian qua, cùng với công tác tuyên truyền, giáo dục, các cấp ủy đảng đã làm tốt công tác phân công đảng viên theo dõi, phát hiện, giúp đỡ quần chúng để phát triển Đảng cũng như việc tiếp tục phân công giúp đỡ đảng viên dự bị để họ tiếp tục phấn đấu trở thành đảng viên chính thức. Việc xét, lựa chọn quần chúng ưu tú vào danh sách cảm tình đảng, đề nghị cho cảm tình đảng đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về đảng đều được tập thể các cấp ủy họp, thống nhất lựa chọn đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình quy định thi hành Điều lệ Đảng.

Phần gạch đi ở trên phải bổ sung những số liệu về kết nạp đảng trong sinh viên ở HVBC TT trong mấy năm gần đây.

Đội ngũ đảng viên mới kết nạp luôn thể hiện tính tiên phong, gương mẫu, ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, hằng năm đều được đánh giá, xếp loại đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có trường hợp kết nạp người vào Đảng vi phạm quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng. Các cấp ủy kịp thời phân công đảng viên chính thức giúp đỡ để đảng viên dự bị phấn đấu trở thành đảng viên chính thức, 100% đảng viên mới kết nạp được giới thiệu về sinh hoạt tại chi bộ nơi cư trú đúng thời gian quy định. Bên cạnh đó, Công Đoàn, Đoàn Thanh niên là những tổ chức tham gia tích cực trong việc giới thiệu cán bộ đoàn viên ưu tú. Các chi bộ đã thực hiện tốt trách nhiệm của mình trong việc chăm lo, bồi dưỡng giúp đỡ tạo điều kiện cho sinh viên phấn đấu; đồng thời các chi bộ làm tốt công tác phân công đảng viên theo dõi, phát hiện, giúp đỡ quần chúng, đề xuất ý kiến nhận xét, định kỳ báo cáo trước chi bộ về sự phấn đấu rèn luyện của quần chúng để chi bộ lựa chọn xem xét, chuẩn bị những điều kiện cần

thiết để phát triển Đảng, kể cả việc tiếp tục phân công giúp đỡ đảng viên dự bị để họ tiếp tục phấn đấu trở thành đảng viên chính thức. Sáu tháng, các chi uỷ trực tiếp tổ chức gặp mặt quần chúng để nắm tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, việc chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy quy chế của nhà trường từ đó đề ra các bước đi, cách làm thích hợp cho công tác phát triển đội ngũ đảng viên mới.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng gắn với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” nhằm bồi dưỡng, nâng cao nhận thức lý luận chính trị cho đảng viên mới và các quần chúng cảm tình Đảng được làm thường xuyên, kịp thời; đảng viên mới kết nạp được đảng bộ giới thiệu về sinh hoạt với cấp uỷ nơi cư trú và công tác quản lý, giám sát, kiểm tra đối với đảng viên ở nơi cư trú được tiến hành thường xuyên, từ đó làm cho mỗi đảng viên luôn nêu cao tính gương mẫu, đầu tàu trong thực hiện nhiệm vụ được giao, làm gương cho quần chúng noi theo. Việc theo dõi xét chuyển đảng viên dự bị lên chính thức được thực hiện kịp thời đúng qui định Điều lệ Đảng, không có trường hợp nào để trễ quá thời gian quy định. Ngoài ra, Học viện đã đặc biệt chú trọng công tác giáo dục, rèn luyện học sinh, sinh viên thông qua việc tổ chức những hoạt động thực tiễn.

1. Những ưu điểm đạt được

Thứ nhất là sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng về công tác phát triển Đảng trong sinh viên. Công tác phát triển Đảng trong sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong 60 năm qua luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc và được coi trọng đặc biệt. Thể hiện ở việc, Bộ Chính trị, Ban bí thư, Ban Tổ chức Trung ương Đảng đã có nhiều văn bản chỉ đạo công tác phát triển đảng, từ đó thúc đẩy công tác phát triển đảng trong sinh viên ở các trường. Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã tích cực tìm ra biện pháp thực hiện công tác trên ngày càng có hiệu quả. Đảng bộ trường trên cơ sở chỉ tiêu phát triển đảng được giao hàng năm, dựa vào số lượng đảng viên, tiềm năng phát triển đảng của từng đơn vị, tổ chức thảo luận công khai để xác định chỉ tiêu phát triển đảng của từng đảng bộ, chi bộ. Đồng thời, xây dựng tiêu chuẩn phát triển đảng cho từng đối tượng: cán bộ viên chức, sinh viên. Hàng quý họp Đảng bộ trường mở rộng với các đảng bộ, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc cơ sở, đều có thông báo, đánh giá tình hình phát triển đảng

của từng đảng bộ, chi bộ để thảo luận rút kinh nghiệm. Đặc biệt, Đảng bộ rất chú trọng công tác tạo nguồn và thường xuyên chỉ đạo Đoàn TNCSHCM phải luôn đổi mới cả về nội dung hình thức hoạt động để thu hút đông đảo đoàn viên - sinh viên tham gia, qua đó tìm kiếm, phát hiện, tạo nguồn, bồi dưỡng nguồn làm cơ sở để Đảng ủy xem xét kết nạp Đảng trong sinh viên.

Thứ hai, công tác tạo nguồn phát triển Đảng trong sinh viên những năm qua có nhiều tiến bộ. Đảng ủy luôn xem công tác tạo nguồn giữ vai trò cực kỳ quan trọng trong công tác phát triển đảng, nhiều lần trong các văn kiện đảng ủy nhấn mạnh, “nơi nào làm tốt công tác tạo nguồn thì công tác phát triển đảng đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, chú trọng phát huy vai trò của tổ chức Đoàn TNCSHCM. Đoàn thanh niên của trường luôn xác định nhiệm vụ đoàn tham gia xây dựng đảng là một nhiệm vụ chính trị quan trọng của tổ chức, là một mảng công tác lớn trong hoạt động của mình. Đoàn thực sự là cánh tay đắc lực của Đảng, là cầu nối giữa Đảng ủy nhà trường với sinh viên trong việc giới thiệu, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú để Đảng xem xét kết nạp. Đoàn trường đã tác động mạnh đến các Đoàn Khoa trong việc xây dựng và thực hiện chương trình công tác Đoàn và phong trào sinh viên, thúc đẩy các Đoàn khoa chú trọng tới công tác giới thiệu các đoàn viên ưu tú tạo điều kiện để đoàn trường làm tốt công tác tạo nguồn kết nạp Đảng.

2. Những hạn chế, yếu kém

Thứ nhất, việc bồi dưỡng phát triển Đảng còn hạn chế, chưa tương xứng với số lượng đoàn viên, thanh niên của khoa. Đây là hạn chế xuất phát từ yếu tố cá nhân của sinh viên. Đa phần sau khi các đồng chí đoàn viên đã học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng hầu hết là sinh viên năm thứ ba và thứ tư, quá trình thẩm tra lý lịch đôi lúc bị chậm trễ, kéo theo nhiều đồng chí đoàn viên không hoàn thành được việc kết nạp Đảng viên mới trong khóa học. Mặt khác ý thức của các đồng chí đoàn viên khi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng chưa được tốt. Trong đó số ít các đồng chí chệnh mảng ý thức phát triển Đảng cho cá nhân, điều này gây cản trở cho quá trình phát triển Đảng trong sinh viên của khoa.

Thứ hai, số lượng và chất lượng đảng viên trẻ được kết nạp hàng năm tuy có tăng nhưng vẫn chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Một bộ phận sinh viên, đáng lẽ khi trở thành những đảng viên trẻ, họ sẽ là những hạt

nhân của phong trào Đoàn, tiếp tục quá trình tu dưỡng, rèn luyện để có thể gánh vác những trọng trách lớn hơn. Họ sẽ là tấm gương, là người dẫn đầu, cổ vũ những cá nhân khác và trở thành nguồn lực quan trọng trong xây dựng đội ngũ của bất kỳ một tổ chức, tập thể nào. Thế nhưng, nhiều sinh viên, sau khi đứng vào hàng ngũ đảng, sa sút trong học tập và tổ chức kỷ luật; chưa phát huy tốt vai trò tiên phong, động cơ phấn đấu giảm sút; ngại tham gia các hoạt động đoàn thể.

Thứ ba, công tác phát triển Đảng trong sinh viên còn gặp khó khăn vì do lịch sử chính trị của gia đình, kết quả học tập và phần lớn sinh viên ít tham gia các hoạt động để khẳng định bản thân. Dù số lượng này không nhiều nhưng có không ít các bạn đoàn viên, thanh niên có thành tích học tập nổi bật, phấn đấu cố gắng gia nhập vào hàng ngũ của Đảng nhưng khi phát triển công tác Đảng thì phải dừng lại do lịch sử chính trị gia đình. Bởi sinh viên rất đa dạng về thành phần, vùng miền, thành phần xuất thân. Một bộ phận sinh viên về lai lịch chính trị, có người thân liên quan đến chế độ nguy quân, nguy quyền Sài Gòn hoặc là con em của đồng bào theo các tôn giáo.

Thứ tư, năng lực học tập của các bạn đoàn viên, thanh niên cũng là trở ngại cho quá trình phát triển Đảng. Không ít các bạn đoàn viên đã hoàn thành lớp nhận thức về Đảng, chuẩn bị học kỳ sau phát triển Đảng chính thức cho các ban thì gặp trở ngại trong tiêu chí phấn đấu kết nạp Đảng (chỉ tiêu học lực), buộc các bạn sinh viên phải ngưng trệ hồ sơ phát triển Đảng của mình.

Thứ năm, ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội cũng là một trong những yếu tố cản trở quá trình phát triển Đảng trong sinh viên khoa. Đây cũng là một thực trạng, một khó khăn mà tổ chức Đoàn, Hội đang phải đối mặt. Lý do thì có nhiều, nhưng lý do tác động đến thanh niên lớn nhất hiện nay là vấn đề: toàn cầu hoá, hội nhập, sự phát triển của kinh tế, công nghệ, sự đa chiều của thông tin; sự thay đổi các giá trị sống, cái tôi cá nhân ngày càng được đề cao, mối liên hệ giữa cá nhân và tổ chức, tập thể thiếu khăng khít... Không ít các em bị mất phương hướng, sống không có lý tưởng, hoặc muốn sống thoát ly khỏi đời sống chính trị, hiểu không đúng về tổ chức Đảng - Đoàn - Hội. Chính vì thế, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong sinh viên của trường, giúp các em có động cơ phấn đấu đúng đắn ngay từ buổi đầu bước vào môi trường học tập mới.

3. Một số đề xuất, kiến nghị

Thứ nhất, cải tiến và tăng cường sự chỉ đạo của các cấp uỷ để bảo đảm chất lượng đảng viên. Nó cần được quán triệt sâu sắc và thể hiện thật đầy đủ ngay từ các khâu lựa chọn và giáo dục số người định đưa vào Đảng, đến khâu vận dụng tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp đảng viên, chấp hành các nguyên tắc và thủ tục kết nạp đảng viên, v.v... Chúng ta cần tổng kết công tác phát triển Đảng trong mấy năm qua để rút ra những bài học cần thiết về những vấn đề nói trên. Từ kinh nghiệm thực tế, chúng ta bổ sung thêm những vấn đề mới, những biện pháp tích cực, thiết thực, cơ bản và lâu dài, nhằm nâng cao chất lượng phát triển Đảng. Khi đã xác định rõ số người định đưa vào Đảng, các đảng bộ cần giáo dục giúp sinh viên nâng cao hiểu biết, nhận rõ lý tưởng cộng sản chủ nghĩa cao đẹp mà Đảng ta đã và đang ra sức phấn đấu để thực hiện ở nước ta, thực hiện lý tưởng của Đảng là thực hiện đường lối của Đảng, lời Di chúc của Hồ Chủ tịch và hoài bão cao đẹp của Người. Từ đó xác định cho người vào Đảng nhận rõ vinh dự và trách nhiệm nặng nề của đảng viên, thấy vào Đảng để phấn đấu cho lợi ích cách mạng của Đảng, chứ không phải mưu cầu đặc quyền, đặc lợi cho mình và phải phấn đấu suốt đời cho chủ nghĩa cộng sản.

Thứ hai, quán triệt nắm vững những quan điểm, nguyên tắc xây dựng Đảng, bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị và đặc điểm của sinh viên để xác định chương trình, kế hoạch phát triển đảng viên trong sinh viên và triển khai thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc để bảo đảm được yêu cầu cả về chất lượng và số lượng, có cơ cấu phù hợp, bảo đảm tính kế thừa phát triển liên tục, góp phần nâng cao chất lượng đảng viên trước yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong phát triển đảng viên cần chú ý xác định đối tượng trước hết phải tập trung vào những sinh viên ưu tú là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn; sinh viên có nhiều cống hiến trong các phong trào của nhà trường, phong trào của Đoàn và các hoạt động của tập thể; sinh viên là con em cán bộ đảng viên, con em các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và những sinh viên ưu tú tâm huyết với Đảng.

Thứ ba, cấp uỷ, tổ chức đảng trong các trường đại học, cao đẳng phải tích cực tạo nguồn, chủ động phát hiện, bồi dưỡng phát triển đảng viên. Tăng cường

lãnh đạo, chỉ đạo phát động các phong trào quần chúng, đặc biệt là hoạt động của đoàn thanh niên. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng và các phong trào hành động cách mạng cho đoàn viên, sinh viên, qua đó lựa chọn, bồi dưỡng những sinh viên ưu tú; giao việc và thử thách đủ mức, đồng thời xét duyệt đúng tiêu chuẩn, đúng nguyên tắc, đúng quy trình; tránh định kiến, hẹp hòi, máy móc hoặc xem nhẹ, hạ thấp tiêu chuẩn. Tiếp tục hoàn thiện mô hình các tổ chức cơ sở đảng trong các trường đại học, cao đẳng; gắn việc phát triển đảng viên trong sinh viên với việc xây dựng, củng cố, tổ chức đảng, tổ chức đoàn trong sạch, vững mạnh. Người xưa nói: “Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”. Ấy là luận về giá trị của con người nói chung. Hồ Chí Minh cũng đồng nhất với quan điểm: coi trọng nhân cách, tâm đức con người hơn tài trí (“Người có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó. Người có tài mà không có đức thì vô dụng”). Đảng viên tất yếu cũng là con người cụ thể, vậy, tất yếu cũng phải tôn trọng chuẩn mực giá trị ấy. Người được giới thiệu vào Đảng phải là những con người ưu tú - hội đủ năng lực, phẩm chất xứng đáng; có bản lĩnh chính trị vững vàng; có lý tưởng, chí hướng phấn đấu và cống hiến tích cực. Trong đó, chúng ta cần chú trọng nhiều hơn tới tiêu chí về tâm đức, lập trường quan điểm, phẩm chất chính trị. Xét trong mối quan hệ với tập thể, cộng đồng mà tâm không trong, đức không sáng, có vấn đề về phẩm cách, chủ nghĩa cơ hội, làm việc chỉ vì tư lợi hay vì lợi ích nhóm, thì tài trí mấy cũng thành vô dụng, thậm chí trở thành kẻ phá hoại

Thứ tư, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng tham gia công tác phát triển đảng viên trong sinh viên. Do đó, các cấp ủy, tổ chức đảng trong các trường đại học, cao đẳng phải thấy rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình để có kế hoạch, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phát huy tiềm năng và sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng tham gia tích cực đối với công tác phát triển đảng viên trong sinh viên.

Năm là, phát triển đảng viên trong sinh viên phải được tiến hành thường xuyên bằng nội dung, hình thức, biện pháp phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Chú trọng việc bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho quần chúng ưu tú và đảng viên mới kết nạp với nội dung, hình thức, phương pháp phù hợp, thiết thực và hiệu quả. Phát triển đảng viên trong sinh viên phải gắn

liên với nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng trong các trường đại học, cao đẳng.

Có thể nói công tác phát triển Đảng trong sinh viên là một trong những yêu cầu cấp thiết trong mỗi giai đoạn. Sự nghiệp lãnh đạo cách mạng của Đảng là sự nghiệp vĩ đại, lâu dài phải có nhiều thế hệ chiến sĩ cộng sản tham gia gánh vác. Do đó, Đảng phải thường xuyên làm tốt công tác phát triển Đảng. Là người sáng lập và xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác phát triển Đảng bởi theo Người, đây là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, quyết định sự tồn tại, phát triển của Đảng ta. Bác đã từng căn dặn: “Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng”, vừa “chuyên”. Với nhiều biện pháp và kiên quyết, hy vọng trong thời gian tới, công tác phát triển Đảng trong sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền sẽ được cải thiện và nâng cao về chất lượng.

SINH VIÊN KHOA QUAN HỆ QUỐC TẾ
PHÁT HUY TRUYỀN THÔNG 60 NĂM CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ
TUYÊN TRUYỀN, TÍCH CỰC HỌC TẬP, RÈN LUYỆN, THAM GIA
CÔNG TÁC ĐOÀN VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN

Sinh viên Nguyễn Văn Bách

*Bí thư Liên chi Đoàn Khoa Quan hệ Quốc tế,
sinh viên lớp Truyền thông quốc tế K39*

Trải qua 60 năm dựng xây và phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã trở thành cơ sở đào tạo lý luận chính trị, báo chí và truyền thông lớn và uy tín nhất tại Việt Nam. Luôn trong trạng thái lao động khoa học nghiêm túc, trách nhiệm và sáng tạo, Học viện đã khắc phục khó khăn, vượt qua những thử thách, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Với tầm nhìn đến năm 2050, Học viện phấn đấu trở thành trường đại học hàng đầu, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông tại Việt Nam đến năm 2025; trung tâm nghiên cứu uy tín về báo chí và truyền thông tại khu vực Đông Nam Á đến năm 2035 và trường đại học được xếp hạng tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương đến năm 2050. Chúng ta đã và đang khẳng định được những thành tựu trong suốt chặng đường 60 năm phát triển của Học viện và của các khoa, gắn kết toàn Học viện hơn nữa để vươn tới những thành tựu mới. Mỗi đoàn viên, sinh viên, mỗi khoa, mỗi lớp đều có trách nhiệm và nghĩa vụ phải góp phần gắn kết, xây dựng, trau dồi và đóng góp nhiều hơn nữa để đạt được những mục tiêu Học viện đã đề ra.

Là một sinh viên khoa Quan hệ quốc tế, em tự hào nhận thấy rằng, giảng viên và sinh viên khoa mình đã, đang và sẽ thực hiện tốt, phát huy tốt truyền thống 60 năm của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, cụ thể trong việc học tập, rèn luyện, công tác Đoàn và phong trào thanh niên.

Phát huy truyền thống gần bốn mươi năm đào tạo đại học, khoa Quan hệ quốc tế với tiền thân là Khoa Phong trào Cộng sản và Công nhân Quốc tế được

thành lập từ năm 1983 đến nay gồm 4 ngành và chuyên ngành: ngành Truyền thông quốc tế; Ngành Quan hệ Quốc tế với các chuyên ngành Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu CLC, chuyên ngành Thông tin đối ngoại, chuyên ngành Quan hệ chính trị và Truyền thông quốc tế. Các công tác đào tạo được xây dựng và thông qua sự thẩm định của Hội đồng khoa học và đào tạo Khoa Quan hệ quốc tế, Hội đồng khoa học và đào tạo HVBC&TT để đảm bảo rằng các mục tiêu và chuẩn đầu ra được xây dựng phản ánh rõ ràng sứ mạng và tầm nhìn, mục tiêu giáo dục của Học viện, phù hợp với yêu cầu của người học và của xã hội.

Để giúp sinh viên khoa Quan hệ quốc tế học tập, rèn luyện tốt, có khả năng xin được việc làm sau khi tốt nghiệp, tiếp thu, trau dồi được nhiều kỹ năng về chuyên ngành và kỹ năng mềm, thì ngoài hoạt động giảng dạy trên lớp, Học viện cùng khoa Quan hệ quốc tế còn có nhiều hoạt động hỗ trợ khác. Định kỳ hàng năm, Học viện tổ chức cuộc gặp gỡ - đối thoại giữa Ban Giám đốc, lãnh đạo các khoa, phòng, ban với đại diện sinh viên tất cả các lớp trong trường. Tại buổi gặp gỡ - đối thoại này, Ban Giám đốc, lãnh đạo các đơn vị giải đáp và tư vấn trực tiếp những vướng mắc, kiến nghị của sinh viên liên quan đến đào tạo, rèn luyện, đời sống..., đồng thời cập nhật những thông tin mới nhất về chính sách, công tác đào tạo cho sinh viên. Chính vì vậy, sinh viên Học viện nói chung và sinh viên khoa QHQT nói riêng luôn được lắng nghe, tư vấn, hỗ trợ kịp thời, hiệu quả.

Ngoài ra, các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của sinh viên được Học viện, Khoa Quan hệ quốc tế thực hiện cụ thể như sau:

Đối với sinh viên mới, để giúp các em sớm hòa nhập với môi trường học tập mới, Đoàn thanh niên Học viện, Liên chi đoàn Khoa Quan hệ quốc tế có rất nhiều hoạt động giới thiệu về các CLB của Học viện và Khoa như: đội Văn nghệ Xung kích, CLB Thanh niên vận động hiến máu AJC, CLB Truyền thông khoa Quan hệ quốc tế FMC, CLB Phục hồi mất gốc tiếng Anh, đội Lễ tân AJC... và các hoạt động về văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, tình nguyện vì cộng đồng như: Chào tân SV -Welcome to AJC, Phút cuối, Tài sắc nữ sinh Báo chí - Press Beauty, Tìm kiếm người dẫn chương trình tài năng - Speak up, Halloween, Tình nguyện Mùa hè xanh, Tình nguyện Đông ấm, Giải bóng đá thường niên AJC Cup,

hoạt động hiến máu tình nguyện, Kịch báo chí, các hoạt động tập huấn kỹ năng mềm... để sinh viên khoa Quan hệ quốc tế có thể lựa chọn, ứng tuyển theo năng lực và sở thích của mình.

Đối với hoạt động tư vấn học tập và đào tạo, sau khi sinh viên nhập học, Khoa QHQT tổ chức gặp mặt đầu năm và nhận sự tư vấn, hỗ trợ nhiệt tình giữa BCN Khoa, thầy cô cố vấn học tập, Liên chi đoàn với SV nhằm giới thiệu, trao đổi các quy định, hướng dẫn các quy tắc, công tác đào tạo trong Học viện và Khoa.

Đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, sinh viên khoa Quan hệ quốc tế được khuyến khích tham gia nghiên cứu khoa học và được thầy cô giảng viên trong Khoa, chuyên viên Ban Quản lý khoa học hỗ trợ, hướng dẫn. Số lượng đề tài trung bình/năm của sinh viên khoa Quan hệ quốc tế là 2-3 đề tài, với số sinh viên tham gia khoảng 10-15 SV/năm. Bên cạnh các sinh viên khoa còn tham gia viết tham luận cho Hội thảo khoa học sinh viên cấp cơ sở. Đây là cơ hội tốt để sinh viên bước đầu làm quen với nghiên cứu khoa học: biết cách viết một tham luận báo cáo tại hội thảo, cách trình bày các kết quả nghiên cứu của mình, qua đó giúp cải thiện khả năng học tập, nghiên cứu của sinh viên.

Đối với các hoạt động thi đua, tình nguyện, ngoại khóa: Học viện, Khoa Quan hệ quốc tế rất quan tâm tới việc tổ chức các hoạt động này. Một số hoạt động tiêu biểu như: mùa hè xanh, phục vụ tuyển sinh đại học, hiến máu nhân đạo, các giải bóng đá nam nữ sinh viên, cắm trại, văn nghệ, Phút cuối, Chào K, Halloween, FIA day, các kỳ thi (Olympic tiếng Anh, mô phỏng kỳ họp Đại Hội đồng Liên hợp quốc, tàu Đông Nam Á,...) hay các hoạt động thực hành nghề nghiệp tại các CLB đội nhóm: Đội Lễ tân, CLB Truyền thông FMC,... Nhìn chung, sinh viên khoa Quan hệ quốc tế đều hưởng ứng và tham gia tích cực vào các hoạt động thi đua, tình nguyện, ngoại khóa do Học viện, Khoa phát động. Đó thực sự là những sân chơi thú vị, bổ ích và lành mạnh, giúp sinh viên có cơ hội trải nghiệm, học hỏi và hội nhập. Các hoạt động này giúp sinh viên tìm hiểu thực tế, vận dụng những kiến thức đã học, hình thành và phát triển kỹ năng mềm, nâng cao ý thức, thái độ trong học tập và rèn luyện.

Thêm vào đó, Học viện, Khoa Quan hệ quốc tế cũng rất quan tâm, chú trọng tới hoạt động tư vấn hướng nghiệp và hỗ trợ nghề nghiệp cho sinh viên. Khoa luôn

đề cao việc tăng cường kiến thức thực tiễn và kỹ năng, nghiệp vụ nhằm nâng cao cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp như: thực tế môn học, thực tế chính trị - xã hội, kiến tập trong nước/nước ngoài, thực tập,... Định kỳ hàng năm, Khoa Quan hệ quốc tế phối hợp với Đoàn Thanh niên Học viện tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp cho sinh viên khoa Quan hệ quốc tế: định hướng/cơ hội nghề nghiệp, kỹ năng mềm, kỹ năng viết CV, phỏng vấn xin việc, kỹ năng chuẩn bị hồ sơ và trả lời phỏng vấn xin việc bằng tiếng Anh...

Hàng năm, Học viện, Khoa Quan hệ quốc tế đều có báo cáo, phân tích, đánh giá về các hoạt động ngoại khóa, thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác; trên cơ sở đó tiếp tục phát huy những điểm mạnh và có giải pháp hạn chế tồn tại nhằm hỗ trợ tốt nhất cho sinh viên. Bên cạnh đó, Học viện còn tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên khoa Quan hệ quốc tế đối với dịch vụ hỗ trợ đào tạo và việc làm do Học viện, Khoa tổ chức. Cụ thể, Khảo sát về tình trạng việc làm sau khi tốt nghiệp của SV ngành QHQT trong những năm gần đây cho thấy tỷ lệ SV ngành QHQT tốt nghiệp có việc làm khá cao, đặc biệt trong năm 2018 (98.5%) và 2019 (95%), trong đó tỷ lệ đúng chuyên ngành đạt trên 60%.

Một trong những điều quan trọng không kém khi là sinh viên của khoa Quan hệ quốc tế, Học viện Báo chí và Tuyên truyền chính là việc thực hiện tốt và đầy đủ nghị quyết 35. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Đoàn viên sinh viên của Khoa đã xác định, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu đối với tổ chức Đoàn, trong đó cần tập trung thực hiện đồng bộ 2 nhóm giải pháp “xây” và “chống”, trong đó “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; “chống” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Vì vậy, trong thời gian qua, các hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch do Đoàn Thanh niên cùng Liên chi triển khai, thực hiện đã đạt được những kết quả nhất định và có nhiều bài học quý báu.

Sự phối hợp giữa Khoa Quan hệ quốc tế với các đơn vị trong Học viện như Phòng CTCT& HTSV, Ban QLĐT, Ban QLKH, Đoàn Thanh niên khá hiệu quả, từ đó hỗ trợ tốt các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, thi đua và các dịch vụ

hỗ trợ cho SV. Khoa Quan hệ quốc tế khuyến khích sinh viên khoa Quan hệ quốc tế tham gia đầy đủ, tích cực vào các hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp của Khoa, Học viện. Cụ thể: Từ phía Khoa, Học viện: cộng điểm rèn luyện cho SV, tặng giấy khen cho tập thể (chi đoàn, liên chi đoàn) có thành tích hoạt động tốt. Từ phía Liên chi đoàn Khoa QHQT: xây dựng phong trào, vận động thành viên trong mỗi chi đoàn tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa...

Tóm lại, là một sinh viên khoa Quan hệ Quốc tế của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, đặc biệt còn là Ủy viên BCH Đoàn Học viện, Bí thư Liên chi đoàn Quan hệ quốc tế, em càng nhận thức được sâu sắc và toàn diện trách nhiệm của mình trong công tác xây dựng, phấn đấu và phát huy tối đa truyền thống 60 năm của Học viện Báo chí và Tuyên truyền không chỉ trong việc học tập, rèn luyện, công tác Đoàn và phong trào thanh niên mà còn trong các công tác khác. Vận động sinh viên của khoa, xa hơn là sinh viên của toàn Học viện cùng chung tay lập nhiều thành tích mới, viết tiếp những giá trị tốt đẹp, những trang sử truyền thống vẻ vang của Học viện.

**ĐOÀN VIÊN - THANH NIÊN KHOA TUYÊN TRUYỀN PHÁT HUY
TRUYỀN THÔNG 60 NĂM TRONG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG
ĐỐI VỚI SINH VIÊN CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

Ngô Tuệ Linh

Lớp QLHĐTT-VH K39,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trong suốt 60 năm xây dựng và trưởng thành, Học viện báo chí và Tuyên truyền luôn được coi là cái nôi đào tạo bổ sung nguồn cán bộ học tập nghiên cứu lý luận cho các địa phương. Đồng thời Học viện cũng là một trong những trường Đảng trực thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, chuyên nghiên cứu sâu về công tác lý luận và truyền thông, phục vụ công tác các bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nghiên cứu về học thuyết chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quá trình phát triển của Đảng ta. Bên cạnh nhiệm vụ đào tạo các thế hệ học viên sinh viên trong các lĩnh vực thuộc khối lý luận và nghiệp vụ, Học viện cũng luôn coi công tác xây dựng cơ sở tổ chức Đảng phát triển và vững mạnh là nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà được học viện chú trọng tiến hành triển khai hằng năm. Với mục đích thông qua quá trình học tập rèn luyện tại đây, phát hiện và bồi dưỡng nhiều quần chúng ưu tú có bản lĩnh, lập trường tư tưởng vững vàng và có trách nhiệm để bổ sung vào đội ngũ Đảng viên góp phần xây dựng Đảng bộ Học viện vững mạnh về cả chất lượng và số lượng, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

Khoa Tuyên truyền trực thuộc Học viện Báo chí và Tuyên truyền, được thành lập từ ngày 16/01/1962. Trải qua gần 60 năm xây dựng và phát triển, khoa đã đạt được những thành quả trên lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học về công tác tư tưởng. Ngoài ra khoa còn là cơ sở duy nhất đào tạo cán bộ tuyên giáo trên cả nước. Chính vì vậy công tác phát triển Đảng cho sinh viên luôn là một trong những công tác quan trọng, được khoa đặt lên hàng đầu. Trong những năm qua, Chi bộ khoa phối hợp cùng Liên chi đoàn luôn cố gắng tìm kiếm và cất nhắc

những đoàn viên - thanh niên ưu tú, có tư tưởng chính trị vững vàng để bước chân vào hàng ngũ của Đảng. Liên chi đoàn Tuyên truyền hiện nay có hơn 600 đoàn viên trực thuộc 12 chi đoàn. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ học viện cũng như chi bộ khoa, trong những năm qua Liên đoàn Tuyên truyền đã nhận thức rõ vị trí, vai trò của mình nên luôn nỗ lực phấn đấu để đào tạo được những Đảng viên ưu tú, điều đó được thể hiện qua những mặt sau:

1. Những thuận lợi

Thứ nhất, nhận thức và bản lĩnh chính trị của sinh viên khoa luôn không ngừng được nâng cao. Với vai trò và nhiệm vụ đặc thù của học viện cũng như khoa Tuyên truyền, sinh viên được học tập và rèn luyện trong môi trường luôn được bồi dưỡng về mặt nhận thức và tư duy thông qua việc học tập các môn Lý luận chính trị, các cuộc thi nghiên cứu về các đề tài, các hoạt động viết bài nhân dịp kỷ niệm các sự kiện lớn của Đảng, tất cả học viên, sinh viên trong khoa đều được bồi dưỡng kiến thức, xây dựng thế giới quan của chủ nghĩa Mác-Lênin, phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, từ đó nhận thức của sinh viên dần được bồi dưỡng và vun đắp trong suốt quá trình học tập 4 năm tại khoa.

Thứ hai, sinh viên có môi trường sạch để học tập và phát. Ông cha ta có câu “gần mực thì đen gần đèn thì rạng”. Câu nói này vẫn giữ nguyên giá trị cho đến thời điểm hiện nay. Đó là khẳng định tầm quan trọng của môi trường tình trong việc tác động sâu sắc đến nhận thức, hành động và thái độ của sinh viên. Môi trường xung quanh là nơi thường xuyên tác động đến quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên từ đó việc xây dựng môi trường trong sạch lành mạnh để giúp sinh viên được phát triển toàn diện là điều cần thiết. Tiến hành đồng thời cùng với quá trình bồi dưỡng nhận thức của sinh viên, khoa Tuyên truyền phối hợp với học viện luôn siết chặt kỷ luật, kỷ cương hướng sinh viên học tập và rèn luyện một cách nghiêm túc tuân theo nội quy quy chế của học viện. Bên cạnh đó, khoa vẫn có sự khuyến khích động viên kịp thời đối với sinh viên trong học tập cũng như rèn luyện, khuyến khích các bạn đoàn viên - thanh niên phấn đấu.

Thứ ba, mục tiêu của các bạn đoàn viên - thanh niên luôn được xác định trong quá trình học tập và rèn luyện. Ngoài mục tiêu học tập và rèn luyện giúp ích

cho quá trình ra trường, các bạn sinh viên khoa có thêm một động lực lớn lao là xác định học tập rèn luyện để phấn đấu được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng, ảnh hưởng từ đặc thù các môn học mà các bạn được tiếp cận qua các năm. Năm bắt được nguyện vọng của sinh viên nhằm khuyến khích và thôi thúc quá trình phấn đấu của các bạn, nhà trường và khoa luôn đưa ra các tiêu chí cụ thể rõ ràng về học tập và rèn luyện để có thể vừa khuyến khích vừa bảo đảm các yêu cầu, tiêu chuẩn là một người đảng viên phải có. Có chính sách cách kịp thời động viên khen thưởng sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập và thi đua nhằm tiếp thêm động lực phấn đấu.

Thứ tư, sự quan tâm chỉ đạo kịp thời thường xuyên của chi bộ khoa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ học viện, hàng năm thực hiện theo kế hoạch, khoa trực thuộc luôn thực hiện các công tác giám sát, đôn đốc quá trình học tập của sinh viên. Thông qua cố vấn học tập khoa Tuyên truyền nhanh chóng nắm bắt tư tưởng, nguyện vọng của sinh viên, kịp thời hỗ trợ tháo gỡ những khó khăn để sinh viên an tâm học tập đạt những thành tích tốt nhất. Đồng hành với các bạn đoàn viên sinh viên là liên chi Đoàn thực hiện vai trò là cầu nối giữa đoàn viên các chi đoàn của Đoàn học viện với chi bộ khoa nhằm tìm ra những bạn đoàn viên - thanh niên đáp ứng đủ các điều kiện để được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

2. Khó khăn và giải pháp

2.1. Những khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi kể trên là những khó khăn mà Đoàn viên - thanh niên khoa Tuyên truyền gặp phải trong công tác kết nạp Đảng:

Một là, một bộ phận nhỏ sinh viên chưa xác định đúng mục tiêu học tập, thiếu động lực rèn luyện, tham gia đại học nhưng chưa có định hướng cho sự phát triển tương lai của bản thân, từ đó mất phương hướng trong quá trình học tập tại khoa.

Thứ hai, sự tác động của quá trình hình phát triển mạng internet, sự du nhập của văn hóa ngoại lai, khiến cho nhận thức một số bạn sinh viên lệch lạc, đánh mất sự tốt đẹp của văn hóa truyền thống, thiếu động lực của tu dưỡng bản thân, chạy theo sử dụng giải trí thu hút của những lối sống không lành mạnh, gây ảnh hưởng không nhỏ trong quá trình phấn đấu và rèn luyện của sinh viên.

Thứ ba, một bộ phận sinh viên quá chú trọng tham gia vào các hoạt động phong trào, mà quên tập trung vào nhiệm vụ học tập. Thực tế ở một số đoàn viên - thanh niên có thành tích hoạt động Đoàn tốt, rất có trách nhiệm với tập thể, tuy nhiên khi xét các điều kiện cử đi học lớp nhận thức Đảng và kết nạp Đảng thì điều kiện về thành tích học tập chưa đáp ứng được. Ở chiều ngược lại một số bạn tập trung đầu tư thời gian cho kết quả học tập, những lại không tham gia rèn luyện trong các hoạt động phong trào tập thể, dẫn đến sự phát triển không toàn diện thậm chí gây nảy sinh mâu thuẫn nội bộ.

Thứ tư, thực tế trong công tác phát triển Đảng đối với sinh viên, một số sinh viên đã được tổ chức Đảng xét duyệt và kết nạp vào hàng ngũ của Đảng, bản thân sinh viên đó lại tự thủ tiêu động lực phát triển của bản thân. Cho rằng thỏa mãn mục tiêu, thiếu động lực rèn luyện phấn đấu, mất kiểm soát bản thân dẫn đến giảm sút ý chí, sa vào lối sống tự diễn biến tự chuyển, thậm chí gây hậu quả lớn hơn đó là có tư tưởng lệch lạc trong nhận thức.

Thứ năm, trong quá trình xét duyệt rèn luyện cho sinh viên con có sự nể nang, trông trước, tạo tiền lệ xấu trong nhận thức của sinh viên giảm khả năng phấn đấu của các bạn.

2.2. Một số giải pháp

Trên cơ sở thực tế chỉ ra những yếu tố thuận lợi và hạn chế trong công tác phát triển Đảng của đoàn viên - thanh niên. Đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường chất lượng và hiệu quả trong thời gian tới nhằm xây dựng Đảng chi bộ các khoa ngày càng lớn mạnh cả về chất lượng và số lượng:

Thứ nhất, tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc của Đảng bộ, ban Giám đốc học viện đặc biệt là chi bộ khoa, thường xuyên siết chặt kỷ luật kỷ cương, tạo ra môi trường phấn đấu để sinh viên rèn luyện, tiếp tục đổi mới về phương thức lãnh đạo hoạt động trong công tác Đảng đối với sinh viên, chủ động thường xuyên giao lưu, đối thoại nắm bắt tâm tư nguyện vọng của sinh viên qua nhiều kênh khác nhau.

Thứ hai, nâng cao nhận thức về tổ chức Đảng, bên cạnh học tập tập bộ môn bắt buộc về lý luận chính trị, cố vấn học tập, đội ngũ cán bộ giảng viên tăng cường trao đổi, giải thích và động viên sinh viên nỗ lực phấn đấu trong học tập, bồi đắp

động lực cho sinh viên tình yêu với Đảng, xác định đúng đắn mục tiêu vào Đảng, phải cho sinh viên hiểu đúng đắn trong hàng ngũ của Đảng không chỉ tự hào mà còn gắn trách nhiệm và càng phải nỗ lực rèn luyện bản thân.

Thứ ba, tiếp tục cải thiện môi trường lành mạnh, cho sinh viên vừa nỗ lực học tập, vừa rèn luyện kỹ năng để phát triển toàn diện về cả thể chất và tinh thần. Tạo nên tảng vững chắc trong nhận thức. Bên cạnh công tác giáo dục nhận thức, trong vai trò Đoàn Thanh niên cụ thể là Liên chi đoàn khoa Tuyên truyền phải phát huy hiệu quả tối đa, là cầu nối giữa phong trào đoàn với chi bộ khoa tích cực tạo ra những sân chơi lành mạnh, đa dạng, thường xuyên nghiêm túc nhìn nhận đánh giá, giới thiệu những gương mặt tiêu biểu, có thành tích xuất sắc, vừa có trách nhiệm đối với tập thể bảo đảm vững vàng bản lĩnh chính trị và đạo đức để giới thiệu với tổ chức Đảng cấp trên để xét duyệt kết nạp. Cùng với đó là cán bộ mỗi lớp, cán bộ đoàn bàn tiếp tục phát huy hiệu quả hơn nữa vai trò, trách nhiệm phổ biến các quy định, nội quy của học viện nói chung, và nắm bắt tư tưởng sinh viên để kịp thời động viên và hướng sinh viên đi đúng mục tiêu đã được xác định.

Thứ tư, đối với mỗi bạn sinh viên, phải xác định rõ mục đích chính đáng khi vào Đảng, phải nhận thấy trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với tập thể, là nhiệm vụ nặng nề, nỗ lực hoàn thành chứ không chỉ dừng lại ở quan điểm được kết nạp Đảng là một thành tích và đã đạt được mục tiêu. Phải phân bổ thời gian

khoa học giữa học tập, rèn luyện và những công việc khác. Phải xác định rõ ràng và xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm phục vụ bản thân chủ động trong quá trình học tập tập và phấn đấu. Bản thân mỗi sinh viên phải xây dựng cho mình lối sống lành mạnh, khép chặt bản thân và kỉ luật để cố gắng rèn luyện.

Thứ năm, cần chú trọng hợp giữa phát triển Đảng viên về cả số lượng và chất lượng. Trên tinh thần lấy chất lượng là chính. Từ đó có những quy định cụ thể nhằm nâng cao chất lượng đảng viên trong sinh viên, đồng thời kết hợp với công tác kiểm tra giám sát chặt chẽ theo quy định.

Trên đây là bài tham luận với chủ đề “*Đoàn viên - thanh niên khoa Tuyên truyền phát huy truyền thống 60 năm trong công tác phát triển Đảng đối với sinh viên của học viện Báo chí và Tuyên truyền*”.

KẾ THỪA TRUYỀN THỐNG 60 NĂM
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
TRONG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG CỦA SINH VIÊN

Đào Thị Phi Yến

Tổ trưởng Tổ Đảng sinh viên Chi bộ Viện Báo chí

Nguyễn Bá Khải

Tổ phó Tổ Đảng sinh viên Chi bộ Viện Báo chí,

Phó Bí thư Liên chi đoàn Báo chí

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn chú trọng đến công tác xây dựng đội ngũ đảng viên. Đảng ta coi đây là nhiệm vụ cơ bản, phải thực hiện thường xuyên để đảm bảo sự phát triển vững mạnh của Đảng, góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc. Trong đó, sinh viên, thanh niên được coi là một bộ phận quan trọng được Đảng, Nhà nước quan tâm và khuyến khích đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Theo Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 30/5/1998 của Bộ Chính trị Khóa VIII về “Tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong trường học” đã nhấn mạnh nhiệm vụ phát triển đảng trong các trường đại học, cao đẳng là điều vô cùng cần thiết và đáng được chú trọng “Cấp uỷ, chi bộ ở các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp, dạy nghề cần làm tốt công tác tạo nguồn phát triển đảng viên, nâng cao hơn tỷ lệ đảng viên trong số giáo viên trẻ, sinh viên và học sinh”.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, là cơ sở đào tạo được xây dựng thành trường đại học trọng điểm của mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Học viện là cơ sở nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực chính trị, tư tưởng, công tác xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, báo chí - truyền thông và một số lĩnh vực khoa học và xã hội nhân văn khác.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền là nơi đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, cán bộ Đảng, Nhà nước trực tiếp tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị - văn hoá - tư tưởng, kinh tế xã hội, cán bộ báo chí, biên tập viên xuất bản, cán bộ một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác; là cơ sở nghiên cứu khoa học về lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, lĩnh vực báo chí - truyền thông.

Chính vì thế việc xây dựng và phát triển đội ngũ đảng viên trong sinh viên là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên cho đảng bộ mà còn bổ sung thêm nguồn nhân lực trẻ, năng động và có năng lực tốt cho đất nước.

Nhận thức được điều đó, những năm qua Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã thường xuyên chú trọng vào công tác xây dựng đảng trong sinh viên. Vì vậy công tác xây dựng đội ngũ đảng viên sinh viên tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã từng bước đạt được những thành tựu nhất định. Đội ngũ đảng viên sinh viên tăng đều về cả mặt số lượng lẫn chất lượng. Đa số các đảng viên đều gương mẫu, phát huy đúng vai trò của mình, góp phần thực hiện những nhiệm vụ chiến lược của nhà trường và do cấp trên giao phó.

Tuy nhiên, công tác xây dựng đội ngũ đảng viên sinh viên của Đảng bộ cũng gặp không ít những vướng mắc. Ví dụ như, chưa có những biện pháp tuyên truyền mới mẻ để thu hút quần chúng. Dẫn đến nhiều quần chúng đủ điều kiện nhưng không muốn vào đảng, một số khác lại chưa có động cơ vào đảng đúng đắn,.... Để thực hiện tốt nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ đổi mới, xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung và Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng. Chúng ta cần làm tốt hơn nữa, nỗ lực hơn nữa công tác xây dựng và phát triển đội ngũ đảng viên sinh viên. Kế thừa truyền thống 60 năm Học viện Báo chí và Tuyên truyền và dựa trên quan sát, tìm hiểu và tri thức của bản thân, tôi xin trình bày thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác phát triển Đảng trong sinh viên tại Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay.

1. Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên Truyền và một số vấn đề lý luận về công tác phát triển Đảng trong sinh viên ở Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1.1. Đảng bộ học viện Báo chí và Tuyên truyền

Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền là đảng bộ bộ phận trực thuộc Đảng bộ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Đảng bộ Học viện bao gồm 29 chi bộ trực thuộc, đó là: Viện Báo chí, Khoa Phát thanh Truyền hình, Khoa Tuyên truyền, Khoa Triết học, Khoa Xây dựng Đảng, Khoa Xuất bản, Khoa Chính trị học, Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Khoa Quan hệ quốc tế, Khoa Giáo dục Đại cương và Nghiệp vụ Sư phạm, Khoa Kinh tế Chính trị, Khoa Lịch sử Đảng, Khoa Quan hệ Công chúng và Quảng cáo, Khoa Ngoại ngữ, Khoa Nhà nước & Pháp luật, Khoa Xã hội học, Khoa Chủ nghĩa Xã hội Khoa học, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông, Trung tâm Khảo thí và KĐCLĐT, Ban TTCB, Ban Quản lý Khoa học, Ban Quản lý Đào tạo, Phòng Quản trị &KTX, Ban Thanh tra, Trung tâm Thông tin Khoa học, Ban Hợp tác Quốc tế, Ban KHTC, Phòng Công tác chính trị và hỗ trợ sinh viên, Văn phòng Học viện. Các chi bộ trực thuộc đều có đảng viên, không có “chi bộ trắng”, số lượng cũng như chất lượng đảng viên của từng chi bộ không ngừng phát triển theo hướng tích cực. Nhiều chi bộ, có đảng viên là những cán bộ chủ chốt của Học viện.

Về chức năng, Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền là hạt nhân chính trị, lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Học viện thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tham gia lãnh đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ công tác của Học viện, đặc biệt là các nhiệm vụ về quản lý giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức và sinh viên; xây dựng đảng bộ, chi bộ và cơ quan vững mạnh.

Về nhiệm vụ, Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực báo chí, truyền thông, lý luận, tư tưởng, văn hoá xã hội chất lượng cao đáp ứng cho yêu cầu xây dựng đất nước, phục vụ cho quá trình công nghiệp hoá hiện đại hoá ở nước ta hiện nay.

Về sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Theo Quy chế Công tác Học sinh, Sinh viên trong các trường đào tạo thì sinh viên là những người đang theo học hệ đại học hoặc cao đẳng. Điều 59, Luật Giáo dục đại học: Người học là người đang học tập và nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục đại học, gồm sinh viên của chương trình đào tạo cao đẳng, chương trình đào tạo đại học; học viên của chương trình đào tạo thạc sĩ; nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sĩ.

Điều 60, Luật Giáo dục Đại học, Nhiệm vụ và quyền của người học

1. Học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện theo quy định.
2. Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của cơ sở giáo dục đại học; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.
3. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập và thi cử, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.
4. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt nam nữ, dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân, được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện.
5. Được tạo điều kiện trong học tập, tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao.
6. Đóng góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.
7. Được hưởng chính sách đối với người học thuộc đối tượng hưởng ưu tiên và chính sách xã hội. 8. Các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Theo hướng tiếp cận này, chúng ta có thể hiểu, sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền là những người đã đủ điều kiện xét tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được tiếp nhận và đang học tập rèn luyện tại môi trường học viện Báo chí và Tuyên truyền. Quá trình học tập người học được hướng dẫn giảng dạy, trang bị những kiến thức chuyên môn cần thiết đáp ứng nhu cầu việc làm đúng ngành nghề đã học sau tốt nghiệp.

Đặc điểm của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền: Hầu hết các sinh viên đều có lối sống lành mạnh: trung thực, thật thà, thẳng thắn trong các môi

quan hệ. Sinh viên không tự kiêu, luôn đánh giá đúng năng lực của bản thân, có thái độ đúng đắn trong học tập cũng như rèn luyện. Đa số sinh viên đều có ý thức tốt, lễ phép, có ý thức trong học tập và có ý chí vươn lên, chấp hành kỷ luật tốt. Sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền được phát triển trong ngôi trường Đảng, một môi trường giàu truyền thống với đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm và tâm huyết với nghề, nhiều phong trào.

1.2. Những vấn đề lý luận về công tác phát triển Đảng trong sinh viên ở Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1.2.1. Quan điểm về công tác phát triển Đảng trong sinh viên ở Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Công tác xây dựng đội ngũ đảng viên sinh viên ở Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền là hoạt động có mục đích, có kế hoạch do các cấp uỷ, chi bộ tiến hành. Công tác này bao gồm hoạt động tuyên truyền, giáo dục, phát hiện, rèn luyện, lựa chọn, bồi dưỡng và xem xét kết nạp đảng viên cho những quần chúng ưu tú. Từ đó, cung cấp cho Đảng những đảng viên trẻ nhiệt huyết, năng động có năng lực tốt. Đồng thời tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đối với hoạt động của Học viện, củng cố và phát triển đội ngũ đảng viên. Đáp ứng mọi nhiệm vụ chiến lược cấp trên giao phó.

Công tác xây dựng đội ngũ đảng viên sinh viên ở Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền diễn ra với quy trình nghiêm ngặt, bao gồm nhiều bước, nhiều công đoạn từ công đoạn tạo nguồn, chọn lọc những quần chúng ưu tú, xét học lớp bồi dưỡng đảng viên mới đến công đoạn xét thẩm tra và xét duyệt kết nạp đảng viên đều phải diễn ra tuần tự và có mối liên hệ chặt chẽ với nhau.

Công tác xây dựng đảng viên sinh viên là nhiệm vụ quan trọng tất cả các tổ chức Đảng trong Đảng bộ. Đồng thời cũng là nhiệm vụ của các tổ chức Đoàn, Hội của Học viện.

1.2.2 Tầm quan trọng của công tác phát triển Đảng trong sinh viên ở Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Sinh viên là một bộ phận của thanh niên, vừa là một bộ phận của thanh niên vừa là đội ngũ dự bị của trí thức. Trong công cuộc đổi mới hiện nay, sinh viên vừa là một nguồn lực, vừa là một bộ phận có những phẩm chất quý báu đáp ứng yêu

cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Do đó, đẩy mạnh công tác phát triển đảng trong sinh viên để làm tăng số lượng và chất lượng đội ngũ đảng viên là một yêu cầu khách quan. Từ lâu Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Đoàn viên thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mệnh cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng”, vừa “chuyên””. Với tình hình thực tế hiện nay, lời khuyên dạy của Bác trước lúc ra đi lại trở nên đúng đắn hơn bao giờ hết: vai trò của tổ chức Đảng trong việc rèn luyện và phát triển đảng sinh viên trở nên vô cùng cần thiết. Chính vì vậy, Đảng ta rất coi trọng công tác phát triển Đảng trong sinh viên ở các trường Đại học và Cao đẳng.

Đặc biệt, là đối với sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền, với môi trường đào tạo mang tính chất đặc thù, liên quan trực tiếp đến các vấn đề về Đảng, về lý luận, tư tưởng,.. Những sinh viên trường thành từ Học viện Báo chí và Tuyên truyền không đơn thuần là một cử nhân thuộc các ngành đào đơn thuần mà còn có sứ mệnh trên mặt trận tư tưởng nói chung. Những sinh viên thuộc chuyên ngành báo chí truyền thông còn trở thành đội ngũ nhân lực cho nền báo chí cách mạng Việt Nam. Những sinh viên thuộc các ngành khối lý luận, tuyên truyền là nguồn nhân lực trực tiếp tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tuyên truyền giúp cho mọi người hiểu rõ nhiệm vụ chính trị - văn hoá - tư tưởng, kinh tế xã hội. Vì thế, về phía nhà trường cần quan tâm, sát sao hơn nữa trong công tác phát hiện, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ đảng viên sinh viên. Đồng thời, sinh viên của Học viện cần phấn đấu, nỗ lực hơn nữa để trở thành đảng viên từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

1.3. Thực trạng công tác phát triển Đảng trong sinh viên ở Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền

1.3.1 Những thành tựu quan trọng trong công tác phát triển Đảng trong sinh viên ở Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Một là, công tác phát triển Đảng trong sinh viên được các cấp uỷ đảng, được các chi bộ cùng với các tổ chức chính trị xã hội quan tâm và chỉ đạo sát sao

Đối với công tác phát triển Đảng trong sinh viên tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong những năm qua đều nhận được sự ủng hộ, quan tâm và chỉ đạo sát sao, những Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Bên cạnh đó, công tác phát triển Đảng còn được Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền cùng các chi bộ trực thuộc nắm sát sao và thực hiện nghiêm túc. Việc giới thiệu quần chúng vào Đảng được thực hiện nghiêm ngặt thông qua thời gian thử thách và sự kiểm tra giám sát chặt chẽ. Ngay từ khâu đầu tiên là giới thiệu quần chúng học lớp Cảm tình Đảng đã được thực hiện với những điều kiện chuẩn mực và khắt khe:

Đối với sinh viên hệ Đại học chính quy tập trung 4 năm:

Về học tập:

- Đăng ký học đầy đủ các tín chỉ theo quy chế (trừ trường hợp có lý do chính đáng).

- Điểm xét duyệt tính từ học kỳ I đến học kỳ VII.

- Phải trải qua thời gian học tập tối thiểu 04 học kỳ trong đó có 03 học kỳ có điểm trung bình chung (TBC) tích lũy đạt loại Khá trở lên (từ 2,50 đến 3,19), các kỳ khác đạt từ loại Trung bình trở lên.

Sinh viên là người dân tộc ít người, hoặc người Kinh có hộ khẩu thường trú hoặc cư trú, có thời gian công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao, biên giới, hải đảo từ 03 năm trở lên (có xác nhận của nơi cư trú, nơi công tác) phải có ít nhất 02 học kỳ có điểm TBC tích lũy đạt loại Khá trở lên (từ 2,50 đến 3,19), các kỳ khác đạt từ loại Trung bình trở lên (từ 2,00 đến 2,49).

- Lấy điểm thi lần 1 để xét phát triển Đảng; những trường hợp thi lần 2 nhưng được tính điểm lần 1 vì có lý do chính đáng vẫn được xét duyệt; không xét các trường hợp học lại (bị điểm F).

Về rèn luyện

Tính đến thời điểm xét duyệt phải có điểm rèn luyện các học kỳ từ 60 điểm trở lên (theo Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên).

Đảng bộ rất chú trọng công tác tạo nguồn và thường xuyên chỉ đạo Đoàn TNCS - HCM phải luôn đổi mới cả về nội dung hình thức hoạt động để thu hút

đông đảo đoàn viên - sinh viên tham gia, qua đó tìm kiếm, phát hiện, tạo nguồn, bồi dưỡng nguồn làm cơ sở để Đảng ủy xem xét kết nạp Đảng trong sinh viên.

Đối với sinh viên hệ Đại học chính quy tập trung 2 năm:

Về học tập

- Đăng ký học đầy đủ các tín chỉ theo quy chế (trừ trường hợp có lý do chính đáng).

- Điểm xét duyệt tính từ học kỳ I đến học kỳ III.

- Có ít nhất 02 học kỳ có điểm TBC tích lũy đạt loại Khá trở lên (từ 2,50 đến 3,19).

- Lấy điểm thi lần 1 để xét phát triển Đảng; những trường hợp thi lần 2 nhưng được tính điểm lần 1 vì có lý do chính đáng vẫn được xét duyệt; không xét các trường hợp học lại (bị điểm F).

Về rèn luyện

- Tính đến thời điểm xét duyệt, tất cả các học kỳ phải đạt điểm rèn luyện từ 60 điểm trở lên (theo Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên).

- Tham gia tích cực các hoạt động chuyên môn của khoa chủ quản.

Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc rất coi trọng việc xây dựng đội ngũ đảng viên sinh viên. Hằng năm Đảng ủy đều có các kế hoạch tổ chức các lớp học cảm tình Đảng, lớp Đảng viên mới,.... tạo điều kiện cho những quần chúng ưu tú tiếp cận gần hơn với lý tưởng, mục tiêu của Đảng và hoàn thành các hồ sơ theo quy định điều lệ Đảng. Các chi bộ cũng thường xuyên giới thiệu những quần chúng sinh viên ưu tú để kết nạp vào hàng ngũ của Đảng.

Hai là, Nhà trường, Viện và các khoa đào tạo luôn quan tâm đến công tác phát triển đảng viên sinh viên, luôn cố gắng tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên thể hiện năng lực và cá tính của mình. Tạo môi trường thuận lợi cho sinh viên rèn nghề, hăng say trong học tập như Viện Báo chí với đặc san Báo chí trẻ; trang thông tin Truyền thông trẻ; Khoa Phát thanh truyền hình với website Sóng trẻ; Phát thanh sóng trẻ... Qua những môi trường này, những quần chúng ưu tú vừa được thực hành vừa bộc lộ được năng lực của mình.

Ba là, vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được đề cao. Công tác xây dựng Đảng trong sinh viên tại HVBC TT, vai trò của Đoàn thanh

niên được thể hiện rất rõ nét từ khâu phát hiện nhân tố tích cực đến góp phần bồi dưỡng, rèn luyện, phát triển, giới thiệu vào Đảng và hỗ trợ hoàn thành các hồ sơ cần thiết. Cùng với đó, trong những năm quan được sự chỉ đạo của cấp uỷ, Đoàn thanh niên đã phối hợp cùng với Ban chấp các Liên chi tổ chức cho sinh viên nhiều hoạt động phong trào như: “Chuyến xe về Tết”, “Mùa hè xanh”; các sự kiện do chính sinh viên của Học viện làm trong ban tổ chức như: Press Beauty, Welcome to AJC, Fire up,... Nhiều câu lạc bộ, đội nhóm được thành lập với nhiều hoạt động bổ ích tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội được trải nghiệm, học hỏi. Đồng thời qua đó, phát hiện được những nhân tố sáng giá đủ năng lực đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Bốn là, kết quả thực hiện công tác xây dựng đội ngũ đảng viên sinh viên có nhiều chuyển biến tích cực về cả số lượng lẫn chất lượng

Số lượng sinh viên được kết nạp trong nhiệm kỳ 2015 - 2020⁸⁴

2015	2016	2017	2018	2019
130	245	250	165	120

Có thể thấy, trong nhiệm kỳ vừa qua, Học viện Báo chí và Tuyên truyền có hơn 900 sinh viên được kết nạp vào Đảng. Ước tính số trung bình về phát triển đảng ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền có thể hình dung cứ 15 - 20 sinh viên sẽ có 1 sinh viên được phát triển đảng, con số giao động theo từng năm, tỷ lệ khá cao so với những trường đại học của Việt Nam.

So với nhiều trường đại học trên địa bàn thành phố, thì số lượng đảng viên được kết nạp trong vòng 5 từ 2015 - 2019 của Học viện không có quá nhiều chênh lệch. Trong khi các trường như: ĐH Kinh doanh và công nghệ Hà Nội, ĐH Lâm Nghiệp lại có chiều hướng giảm nghiêm trọng. Cụ thể, ĐH Lâm Nghiệp năm 2016 kết nạp 130 nhưng năm 2018 chỉ còn 53; ĐH Kinh doanh và công nghệ Hà Nội từ con số 121 năm 2016 giảm chỉ còn 26 năm 2018. Thậm chí, có những trường Đại học không có sinh viên kết nạp như: ĐH Hòa Bình, ĐH quốc tế Bắc Hà, ĐH dân lập Đông Đô...⁸⁵

⁸⁴ Số liệu từ Văn phòng Đảng uỷ Học viện Báo chí và Tuyên truyền

⁸⁵ <https://www.sggp.org.vn/khac-phuc-tinh-trang-nhat-dang-trong-sinh-vien-bai-2-dang-lo-tinh-trang-sinh-vien-nhat-dang-625605.html>

Không chỉ đi lên về số lượng mà chất lượng đảng viên sinh viên cũng được đảm bảo. Các đảng viên mới được kết nạp đều là những thanh niên, đoàn viên ưu tú được chọn lọc: có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, kết quả học tập đạt khá/giỏi trở lên. Hầu hết, các đảng viên đều được công nhận là đảng viên chính thức sau thời gian dự bị, và đều có tư tưởng chính trị, lý tưởng cách mạng đúng đắn. Điều này, chứng tỏ bên cạnh hoạt động đào tạo, nghiên cứu, Học viện Báo chí và Tuyên truyền cũng đang làm rất tốt công tác xây dựng đảng sinh viên.

1.3.2 Những hạn chế nhất định trong công tác phát triển Đảng trong sinh viên ở Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Một là, một số chi bộ lựa chọn nội dung công tác xây dựng đảng viên sinh viên còn thiếu tính thực tiễn, tổ chức triển khai chưa triệt để, hiệu quả chưa tương xứng với nhiệm vụ của thời kỳ mới

Vấn đề hạn chế này, là do một số chi bộ chưa bám sát vào hoạt động của sinh viên để triển khai công tác xây dựng Đảng, các phương thức tuyên truyền tổ chức còn mang nặng tính lý thuyết chưa mới mẻ và chưa hấp dẫn được sinh viên. Nhiều chi bộ chưa tận dụng và phát huy được vai trò của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, cố vấn học tập, cố vấn chuyên môn,... Vì thế, nội dung đưa đến quần chúng chưa gắn liền với thực tế, không mang tính cập nhật mà còn chung chung, hình thức.

Hai là, một bộ phận sinh viên chưa nhận thức được động cơ đúng đắn khi vào Đảng. Có rất nhiều sinh viên, vào đảng không vì mục đích cống hiến, nỗ lực xây dựng xã hội, đất nước. Mà vào đảng với mục đích cá nhân như: “ dễ xin việc “, “ dễ thăng tiến”. Một số khác, lại không đủ điều kiện như lại không phấn đấu vào Đảng,....

**Nguyên nhân của những hạn chế:*

Thứ nhất, một số chi bộ chưa thực sự bám sát vào hoạt động của sinh viên, chưa thực sự thấu hiểu sinh viên.

Thứ hai, có thể do thời gian thử thách phấn đấu của một đối tượng Đảng tương đối dài trong khi thời gian học tập tại trường chỉ khoảng 4 - 4,5 năm. Cụ thể: Sinh viên năm thứ nhất thường bỏ ngõ trong môi trường học mới nên nhận thức về động cơ phấn đấu chưa cao. Khi bước sang năm thứ hai, sinh viên đã xác

định được động cơ phấn đấu bắt đầu tham gia phong trào. Tuy nhiên, ở năm thứ ba, năm tư sinh viên phải bắt đầu bước vào học chuyên ngành, rồi thực tập thực tế, làm thêm,... cho nên thời gian phấn đấu tại trường cũng gặp phải nhiều trở ngại. Đồng thời vào thời điểm này, sinh viên cũng có rất nhiều thứ cần phải tập trung hơn, nên việc vào Đảng không còn là lý tưởng được ưu tiên hàng đầu.

Thứ ba, nhiều sinh viên chưa có ý thức phấn đấu và tôi luyện để xứng đáng đứng vào hàng ngũ của Đảng.

**Khắc phục những hạn chế:*

Để khắc phục hạn chế trên, Đảng bộ, chi bộ trực thuộc nên chủ động bám sát với hoạt động của sinh viên. Đồng thời có những chiến lược, kế hoạch tạo nguồn và kết nạp đảng cho sinh viên ngay từ năm thứ nhất hoặc năm thứ hai. Đây cũng là động lực thúc đẩy các đoàn viên sinh viên phấn đấu vào đảng vì những đảng viên trẻ khi còn học năm nhất và năm hai sẽ là tấm gương sống cho các đoàn viên sinh viên khác noi theo.

Bên cạnh đó, mỗi sinh viên nên tự ý thức giác ngộ lý tưởng của Đảng. Nên dành thời gian để rèn luyện phấn đấu trong học tập cũng như các hoạt động phong trào.

Đồng thời cần đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong sinh viên của trường, giúp các em có động cơ phấn đấu đúng đắn ngay từ buổi đầu bước vào môi trường học tập mới.

2. Yêu cầu và những giải pháp cơ bản đẩy mạnh công tác phát triển Đảng trong sinh viên ở Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền

2.1. Yêu cầu về việc nâng cao chất lượng công tác phát triển Đảng trong sinh viên ở Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền

2.1.1. Sự phát triển của tình hình nhiệm vụ tác động đến yêu cầu nâng cao chất lượng công tác phát triển Đảng trong sinh viên ở Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Một là, yêu cầu, nhiệm vụ về chính đốn Đảng và xây dựng đội ngũ đảng viên trong thời kỳ mới. Trong cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH xác định “ từ nay đến giữa thế kỷ XXI, toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hoá, hiện đại

hoá, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Để có thể tiếp nối và thực hiện được mục tiêu trên, chúng ta phải xây dựng được một đội ngũ đảng viên trẻ, có năng lực làm việc, năng lực lãnh đạo. Và đội ngũ đảng viên sinh viên chính là tầng lớp ưu tú phù hợp nhất để phát huy và tiếp tục xây dựng đất nước trong thời đại mới.

Hai là, Học viện Báo chí và Tuyên truyền là nơi đào tạo những cán bộ các chuyên ngành lý luận, báo chí, truyền thông. Đội ngũ này đòi hỏi không chỉ yêu nghề mà còn phải có tư duy, lập luận sáng tạo, phải biết nhìn nhận được vấn đề và thấu hiểu được tư tưởng đường lối của Đảng và Nhà nước. Để tuyên truyền, phổ biến đúng đắn đường lối chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước cho người dân.

Ba là, tác động từ mục tiêu đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Học viện Báo chí và Tuyên truyền là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là các cán bộ lý luận, báo chí, truyền thông. Mục tiêu đào tạo của học viện đó là đào tạo sinh viên trở thành những người có đầy đủ những kỹ năng về cả năng lực lẫn phẩm chất. Và mục tiêu đó trùng khớp với mục tiêu của công tác xây dựng đội ngũ đảng viên sinh viên. Vì vậy, công tác xây dựng đội ngũ đảng viên sinh viên tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền phải lấy mục tiêu đào tạo nhân lực làm cơ sở định hướng xuyên suốt và phải thường xuyên thực hiện hoá mục tiêu đó.

2.1.2 Yêu cầu về việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng đội ngũ đảng viên ở Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Một là, công tác xây dựng đội ngũ đảng viên sinh viên ở Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần phải diễn ra xuyên suốt và liên tục. đúng khâu và đúng quy trình. Nghĩa là công tác phát hiện, bồi dưỡng, rèn luyện quần chúng phải diễn ra thường xuyên, liên tục, mọi lúc, mọi nơi có sự chung tay của nhiều tổ chức liên quan, không được “khoán” cho chi bộ. Thực hiện, các bước giới thiệu quần chúng, kết nạp đảng viên đúng quy trình, đúng trình tự, đảm bảo thủ tục, không được coi nhẹ bước nào đặc biệt phải tuân thủ chặt chẽ điều lệ Đảng.

Hai là, phát huy vai trò tối đa vai trò của các tổ chức, lực lượng tham gia vào công tác xây dựng đội ngũ đảng viên sinh viên. Mỗi tổ chức, mỗi lực lượng khi tham gia vào công tác xây dựng và phát triển đảng viên sinh viên đều có những vai trò khác nhau nhưng có cùng một điểm chung đó là đều có quan hệ mật thiết

và có những ảnh hưởng nhất định đến công tác xây dựng và phát triển đảng trong sinh viên. Nếu chúng ta cùng thống nhất, các tổ chức, lực lượng cùng chung tay thực hiện thì chắc chắn hiệu quả trong công tác phát triển đảng tại Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền sẽ ngày càng được cải thiện hơn nữa. Chính vì vậy, các tổ chức đoàn thể của Học viện phải có sự gắn kết sâu sắc: giữa Công đoàn, Đoàn thanh niên, các Chi đoàn, Liên chi đoàn, cùng với lãnh đạo, chính quyền, đoàn thể địa phương phải giữ mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Để đưa ra một chiến lược hành động hiệu quả nhất.

Ba là, xây dựng đội ngũ đảng viên sinh viên ở Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần phải toàn diện, hoàn thiện về mọi mặt. Đây là yêu cầu cơ bản phản ánh công tác phát triển đảng trong đoàn viên, thanh niên thời kỳ mới. Về tiêu chuẩn Đảng viên trong thời kỳ mới nhấn mạnh 2 vấn đề. Một là đảng viên phải kiên định “Độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng ta, dân tộc ta. Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam, không chấp nhận đa nguyên đa đảng. Nhà nước Việt Nam là nhà nước của dân, do dân vì dân, thể hiện khối đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức sinh hoạt và hoạt động của Đảng. Kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân”.⁸⁶ Hai là, “Mọi đảng viên phải nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu, vững vàng về chính trị, có đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, gắn bó với nhân dân, thực sự tiêu biểu nhất cho lực lượng tiên bộ nhất ở cơ sở, phấn đấu trở thành người lao động giỏi, người công dân mẫu mực.....”⁸⁷.

Người đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam phải là người có năng lực toàn phẩm chất cũng như năng lực làm việc, học tập. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói “Có tài phải có đức, có tài không có đức, tham ô, hủ hoá có hại cho nước. Có đức không có tài như ông bụt ngồi chùa, không giúp ích được gì cho ai”.

⁸⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, văn kiện hội nghị TW 6 (lần 2) khóa VIII

⁸⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam, văn kiện hội nghị TW 5 khoá IX

Bốn là, cần kiểm soát chất lượng đảng viên, chú trọng vào chất lượng không chạy đua số lượng. Chất lượng đảng viên còn có quan hệ trực tiếp đến sự hình thành đội ngũ cán bộ của Đảng. Có đội ngũ đảng viên tốt mới có thể có được đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trước mắt và kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng sau này. Trong những năm tới, có thể những đảng viên trẻ sẽ trở thành những cán bộ chủ chốt của Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở cơ sở, trở thành cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng sau này. Vì vậy, việc bảo đảm chất lượng đảng viên mới ngày nay có quan hệ trực tiếp đến lợi ích sau này sống cong của Đảng, của cách mạng, cũng vì vậy mà công tác xây dựng đội ngũ đảng viên sinh viên, cần chú trọng vào chất lượng.

2.2. Những giải pháp cơ bản đẩy mạnh công tác xây dựng đội ngũ đảng viên sinh viên ở Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Một là, các cấp uỷ đảng cần thường xuyên quan tâm và chú trọng đến công tác xây dựng đội ngũ đảng viên sinh viên. Trên thực tế, chúng ta thấy rằng, ở đây các cấp uỷ đảng đặc biệt là chi uỷ, chi bộ quan tâm đến công tác phát triển và xây dựng đảng viên thì ở đó niềm tin, sự nhiệt huyết phấn đấu và niềm mong muốn vào đảng của quần chúng sinh viên chắc chắn sẽ cao hơn.

Đặc biệt phải chú trọng vào công tác tạo nguồn, cần phối hợp với các Chi đoàn, Liên chi đoàn, Đoàn thanh niên để tích cực phát hiện những quần chúng ưu tú. Làm tốt công tác rèn luyện, bồi dưỡng và thử thách quần chúng để tìm ra được những người xứng đáng và phù hợp nhất đứng vào hàng ngũ của đảng. Khi quần chúng đã có nhận thức tốt, có quá trình phấn đấu đạt đủ tiêu chuẩn của người đảng viên theo quy định thì cấp uỷ và tổ chức đảng phải chủ động có kế hoạch kết nạp quần chúng vào Đảng

Hai là, cần đảm bảo việc thực hiện các thủ tục giới thiệu, kết nạp đảng viên. Những nguyên tắc, thủ tục kết nạp đảng viên là những biện pháp tổ chức bảo đảm tiền hành công tác phát triển Đảng đạt kết quả tốt, phòng ngừa những kẻ đầu cơ, trục lợi chui vào Đảng. Do đó, chúng ta cần thực hiện đầy đủ, nghiêm chỉnh các khâu của công tác phát triển Đảng và thực hiện với ý thức bảo vệ Đảng rất cao. Hết sức tránh lối làm hình thức theo kiểu hành chính đơn thuần, làm lấy lệ.

Cần thật sự bảo đảm thủ tục giới thiệu người vào Đảng, có rất nhiều sinh viên có nguyện vọng vào đảng, nhưng lại rất ngại thực hiện các thủ tục giấy tờ. Vì vậy, các đảng viên cần hỗ trợ cho họ hoàn thành nhanh chóng và hiệu quả. Bên cạnh đó, các chi bộ cần phân công và định rõ trách nhiệm cho những đảng viên làm nhiệm vụ giới thiệu người vào Đảng ngay từ trước khi kết nạp, để các đồng chí đó có đủ thời gian xem lý lịch người mình giới thiệu, bồi dưỡng cho họ về Đảng. Trong cả thời gian dự bị, người giới thiệu vẫn có trách nhiệm giáo dục, giúp đỡ đảng viên mới trở thành đảng viên chính thức.

Ba là, cần thực sự coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; bố trí nội dung, chương trình học tập, nhất là về chính trị sát hợp với các định hướng, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cần có sự phối hợp giữa Đảng bộ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Đảng bộ Học viện Báo chí và các chi bộ trực thuộc cần xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị riêng sinh viên, cho các quân chủng ưu tú. Hằng năm mở các lớp chuyên đề cập nhật kiến thức và bồi dưỡng nhận thức cho sinh viên.

Bốn là, Đảng ủy nên cân nhắc về việc thành lập các tổ đảng sinh viên, nếu số lượng đảng viên sinh viên trong các chi bộ đủ để thành lập 1 tổ đảng thì nên thành lập 1 tổ đảng riêng của cả Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Như thế đảng viên sinh viên có thể trở thành lực lượng thanh niên nòng cốt tham gia vào các phong trào Đoàn vừa thúc đẩy các hoạt động phong trào phát triển lại vừa tạo điều kiện để họ có thể phát hiện được những quân chủng ưu tú, quân chủng xuất sắc để giới thiệu vào Đảng.

Thực tế cho thấy một số chi bộ trực thuộc Học viện đã tiến hành thành lập Tổ đảng sinh viên và đã đi vào hoạt động rất hiệu quả như: chi bộ Khoa Phát thanh truyền hình, chi bộ Viện Báo chí,....

Tại Viện Báo chí, chi bộ trực thuộc Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong năm học 2019 - 2020, Tổ Đảng sinh viên được thành lập bao gồm 11 đảng viên sinh viên đang sinh hoạt tại chi bộ Viện Báo chí, trong đó có 8 đảng viên chính thức và 3 đảng viên dự bị. Được sự đồng ý của Chi ủy, lãnh đạo chi bộ Tổ đảng sinh viên Viện Báo chí được đi vào hoạt động với cơ cấu tổ chức như sau: 01 tổ trưởng và 02 tổ phó và các thành viên. Trong đó, đồng chí tổ trưởng là người trực

tiếp quản xuyên các hoạt động, đảng vụ chung, có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện của các đảng viên với chi bộ, và truyền đạt nhiệm vụ mà chi bộ giao phó tới từng đảng viên. Một đồng chí tổ phó phụ trách phát triển đảng sinh viên; Một đồng chí tổ phó phụ trách các hoạt động khác như văn thư, giấy tờ, liên lạc với các liên chi đoàn, các tổ chức liên quan. Tổ đảng sinh viên Viện Báo chí thống nhất họp mặt mỗi tháng một lần, có nghị quyết riêng và khi có các hoạt động cần bỏ phiếu, đề bạt hay tham mưu ý kiến thì sẽ phải có mặt theo triệu tập của chi bộ.

Về công tác phát triển đảng sinh viên, tổ đảng phân công nhiệm vụ rõ ràng cho mỗi đồng chí đảng viên chính thức. Mỗi người sẽ đảm nhiệm phát triển đảng ở 1 chuyên ngành đào tạo thuộc sự quản lý của viện: Báo In, Báo Ảnh, Truyền thông đại chúng và Truyền thông đa phương tiện. Nhiệm vụ của mỗi đồng chí phụ trách chuyên ngành nào sẽ có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với ban cán sự lớp, ban lãnh đạo chi đoàn để nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng. Đồng thời giám sát hoạt động của từng thành viên trong chi đoàn, trực tiếp tìm ra những nhân tố, những quần chúng ưu tú có khả năng, năng lực đứng vào hàng ngũ của Đảng. Ngoài ra, đảng viên sinh viên còn đại diện cho chi bộ trong các cuộc họp chi đoàn, liên chi đoàn để thống nhất đề cử, bầu cử... và chịu trách nhiệm hỗ trợ quần chúng hoàn thành giấy tờ hồ sơ liên quan đến đảng vụ

Tổ đảng sinh viên luôn chủ động truyền thông phát triển đảng tuyên truyền, hướng dẫn quần chúng những vấn đề, những tiêu chí để quần chúng sinh viên có định hướng rõ ràng về việc phấn đấu vào Đảng. Ngay từ khi mới thành lập vào đầu năm học 2019 - 2020, Tổ Đảng sinh viên Viện Báo chí đã ngay lập tức thực hiện kế hoạch để truyền thông, tuyên truyền, định hướng cho các đoàn viên mục đích, lý tưởng của Đảng. Đồng thời, phát hiện và hỗ trợ đảng viên dự bị được kết nạp ở trung học phổ thông hoàn thành hồ sơ chuyên sinh hoạt đến chi bộ.

Có thể khẳng định Tổ đảng sinh viên mới được thành lập được 2 năm nhưng đã làm việc vô cùng hiệu quả, bám sát sự chỉ đạo sát sao của chi bộ, để thực hiện những nhiệm vụ chiến lược, những nhiệm vụ trọng tâm.

Năm là, nỗ lực, tạo điều kiện để phát huy vai trò của đảng viên sinh viên trong truyền thông về lý tưởng, con đường phấn đấu vào đảng để tránh những tư tưởng thực dụng như đã nêu “vào đảng cho dễ xin việc” hoặc giúp cho đoàn viên

sớm ý thức và chủ động được con đường phân đấu của mình, tránh tình trạng các trường hợp năm thứ nhất, năm thứ 2 vi phạm quy chế đến năm thứ 3 và thứ 4 có đủ điều kiện cần (học tập) nhưng lại không đủ điều kiện đủ (rèn luyện) để phát triển đảng. Giải mã hiện tượng có sinh viên đủ điều kiện nhưng không chọn trở thành đảng viên, điều này cũng cần có những nhận thức đúng đắn nhằm tránh bị quan trong công tác phát triển đảng. Thực tế hiện nay cho thanh niên, người trẻ nhiều sự lựa chọn, việc sinh viên chủ động trong các lựa chọn của mình cũng là điều đáng mừng. Sinh viên không chọn trở thành đảng viên không có nghĩa là sống không có lý tưởng. Điều này cũng liên quan đến việc phát triển Đảng không phải lấy số lượng làm trọng mà chất lượng đảng viên mới là then chốt.

Sáu là, để thu hút quần chúng cũng như khuyến khích các đồng đảng viên sinh viên Nhà trường nên cần nhắc về cơ chế tính điểm thưởng hoặc tham gia các hoạt động rèn luyện của sinh viên có tính đến đảng viên sinh viên tham gia hoạt động đảng cũng được ghi nhận như 1 phần hoạt động rèn luyện trong tính điểm rèn luyện của sinh viên theo năm học. Như thế, góp phần thúc đẩy phong trào trong sinh viên tốt hơn, đồng thời giúp các đảng viên sinh viên hăng say hơn với công việc, và công tác phát triển đảng cũng vì thế mà có hiệu quả tốt hơn.

3. Kết luận

Việc xây dựng đội ngũ đảng viên sinh viên ở Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong những năm gần đây được đánh giá cao. Với chất lượng đảng viên sinh ngày càng tốt lên, các quần chúng được giới thiệu vào Đảng đều là những sinh viên ưu tú về cả phẩm chất lẫn năng lực. Đây sẽ là đội ngũ đảng viên trẻ, là nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Kế thừa truyền thống 60 năm Học viện Báo chí và Tuyên truyền và phương hướng, nhiệm vụ hằng năm của Đảng bộ, vấn đề phát triển Đảng trong sinh viên cần tiếp tục được các cấp uỷ đảng quan tâm hơn nữa để góp phần nâng cao chất lượng và trẻ hoá đội ngũ đảng viên, qua đó thực hiện tốt hơn, lâu dài hơn những nhiệm vụ chiến lược, những nhiệm vụ trọng tâm mà Đảng, cấp trên giao phó. Góp phần xây dựng đất nước giàu đẹp, văn minh, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình Xây dựng Đảng đại cương
2. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện hội nghị TW 6 (lần 2) khoá VIII
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện hội nghị TW 5 khoá IX
5. Quy định về chức năng nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan
6. Số liệu từ Văn phòng Đảng uỷ Học viện Báo chí và Tuyên truyền
7. Tổ đảng sinh viên Viện Báo chí, tham luận Công tác phát triển đảng và vai trò của đảng viên sinh viên với công tác phát triển đảng sinh viên
8. Khắc phục tình trạng “nhạt Đảng” trong sinh viên - Báo Sài Gòn Giải phóng
<https://www.sggp.org.vn/khac-phuc-tinh-trang-nhat-dang-trong-sinh-vien-bai-2-dang-lo-tinh-trang-sinh-vien-nhat-dang-625605.html>
9. **Thông báo của Đảng uỷ Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc mở lớp "Bồi dưỡng nhận thức về Đảng" đợt 2 năm 2019,**
10. Luật Giáo dục Đại học <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/Luat-Giao-duc-dai-hoc-2012-142762.aspx>

**VĂN PHÒNG ĐOÀN THANH NIÊN TIẾP TỤC PHÁT HUY TRUYỀN THÔNG
ĐOÀN KẾT, NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO TRONG CÔNG TÁC ĐOÀN
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

Phạm Đặng Công Cẩn - Nguyễn Hoàng Diệu

Văn phòng Đoàn Thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Học viện Báo chí và Tuyên truyền là trường đại học trọng điểm quốc gia, trực thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Trong suốt 60 năm (1962 - 2022), Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã chứng tỏ được vai trò, sứ mệnh to lớn của mình là “*ngiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí, truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác*”⁸⁸. Với bề dày lịch sử đáng tự hào cùng đội ngũ cán bộ, giảng viên nhiều kinh nghiệm, vững chuyên môn, Học viện đã ghi dấu ấn trong sự nghiệp giáo dục của nước nhà với những mốc son chói lọi, vẻ vang. Đó là những thành tựu rất đáng ghi nhận, tự hào của một trường đại học trọng điểm quốc gia mà công lao được vun đắp từ sự nỗ lực của toàn thể các đơn vị, các thế hệ cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên Học viện.

Đoàn Thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền là đơn vị trực thuộc Học viện Báo chí - một tổ chức đoàn vững mạnh với quy mô trên 8000 đoàn viên, gồm 17 Liên chi (trong đó có trên 120 Chi đoàn) cùng các ban chuyên môn như Ban Học tập - Nghiên cứu Khoa học và hướng nghiệp, Ban Tổ chức kiểm tra, Ban Phong trào, Ban Truyền thông và Văn phòng Đoàn. Đồng hành cùng với Học viện trên chặng đường 60 năm qua, dưới sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Giám đốc (BGĐ), Đoàn Thanh niên Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã đạt được nhiều thành tích nổi bật, góp phần xây dựng, phát triển lớn mạnh mang tính thực chất đối với công tác Đoàn và phong trào thanh niên, ngày càng trưởng thành, đóng góp to lớn vào quá trình phát triển chung của Học viện, xứng đáng trở thành “*đội dự bị tin cậy của*

⁸⁸ - Trang thông tin điện tử Học viện Báo chí và Tuyên truyền/ Lịch sử hình thành và phát triển - Giới thiệu chung.

Đảng, lực lượng xung kích cách mạng, trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên, là nơi đại diện và chăm lo quyền lợi hợp pháp, chính đáng của tuổi trẻ, là lực lượng nòng cốt chính trị trong phong trào thanh niên và trong các tổ chức thanh niên Việt Nam”⁸⁹. Đoàn còn nhận được nhiều bằng khen, giấy khen của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, TW Đoàn, Đoàn khối các cơ quan TW, Đoàn Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, giấy khen từ BGĐ Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Đây là những kết quả đáng tự hào. Điều đó chứng tỏ tổ chức Đoàn Học viện đã hoạt động rất tích cực, hiệu quả, nhận thức sâu sắc vai trò to lớn của mình đối với Học viện cũng như với toàn thể các đoàn viên, sinh viên toàn trường. Đạt được những điều đó, bên cạnh các ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Đoàn Học viện khác, không thể không nhắc tới tầm quan trọng cùng sự đóng góp to lớn, nổi bật của Văn phòng Đoàn Thanh niên Học viện Báo chí.

Trước hết, văn phòng Đoàn là trung tâm hành chính của Đoàn Thanh niên Học viện Báo chí, là nơi tổng hợp, tham mưu, giúp việc cho Bí thư trong công tác điều hành mọi hoạt động của Đoàn Thanh niên Học viện. Bên cạnh đó, văn phòng làm công tác điều phối, thông báo, triển khai các nội dung đã được thống nhất trong các cuộc họp của Đoàn Thanh niên như họp BCH, BTV; làm công tác hậu cần, tham gia hỗ trợ các hoạt động liên quan đến Đoàn Thanh niên và các hoạt động chung của Học viện. Có thể nói, Văn phòng Đoàn là một đơn vị hành chính đầu não của toàn bộ Đoàn học viện. Cơ cấu tổ chức gồm có Ban Chủ nhiệm Văn phòng (BCN), các thành viên, các Câu lạc bộ/ đội/ nhóm (CLB): Đội Lễ tân, đội SVTN Dịch Vụ Hậu, các hội đồng hương (Nghệ An, Xứ Thanh, Phú Thọ, Thái Bình).

Nhận thức được vị trí, tầm quan trọng của mình, kế thừa những thành tựu, giá trị quý báu mà Đoàn Thanh niên Học viện đạt được, đồng hành cùng Học viện trong quá trình xây dựng và phát triển, thời gian qua, ***Văn phòng Đoàn Thanh niên tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo trong công tác đoàn Học viện Báo chí và Tuyên truyền.*** Trong đó nổi bật và cần đề cập, quan tâm trước hết là truyền thống đoàn kết. Sinh thời, Hồ Chủ tịch đã từng dạy: “Đoàn kết là sức

⁸⁹ - Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh/ Phần Mở đầu - Những vấn đề cơ bản về Đoàn TNCS Hồ Chí Minh/ Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XI.

manh vô địch của chúng ta”. Thậm chí, trong bản di chúc để lại trước lúc đi xa, Người vẫn không quên dặn dò phải cố gắng giữ cho được tinh thần đoàn kết nội bộ mà theo Người, điều đó quan trọng “như giữ gìn con người của mắt mình”. Vị lãnh tụ tài ba ấy trước khi “về với các cụ Các-Mác, cụ Lênin” vẫn còn đau đầu về tình đoàn kết, đủ cho chúng ta thấy được sự hệ trọng như thế nào. Từng chiếc đũa riêng lẻ không thể làm nên sức mạnh; một ngôi sao chẳng sáng đêm, một thân lúa chín chẳng nên mùa vàng; một cây làm chẳng nên non... Không khó bắt gặp những lời ca dao, những câu thơ như vậy khi nói đến đoàn kết. Đoàn kết là sức mạnh. Đó là chân lý. Bởi vậy, trong các hoạt động của Đoàn Thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói chung và hoạt động của Văn phòng nói riêng, Văn phòng Đoàn Học viện luôn luôn có ý thức về sự kế thừa truyền thống, phát huy cao độ tinh thần đoàn kết. Bên cạnh đó, hai yếu tố đại biểu cho sức trẻ, tinh thần xung kích của thế hệ thanh niên thời đại Hồ Chí Minh đó là “năng động, sáng tạo” cũng được tập thể Văn phòng Đoàn Thanh niên Học viện chú ý. Bởi Đoàn Thanh niên là nơi tập hợp những thanh niên tiên tiến, có sức khỏe, tri thức, kỹ năng; có tinh thần xung kích, sáng tạo, là cánh tay đắc lực, đội ngũ dự bị tin cậy của Đảng; Văn phòng Đoàn Học viện Báo chí là đơn vị trọng yếu của Đoàn Thanh niên Học viện nên tinh thần ấy được ý thức sâu sắc, phát triển mạnh mẽ, thực chất và hiệu quả.

Minh chứng cho điều đó, thời gian vừa qua Văn phòng Đoàn đã tham gia hỗ trợ khá nhiều nội dung công việc quan trọng như tham gia Đề án 35, chia sẻ, viết bài, hưởng ứng Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị “*Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*” (đến Tháng 02/2022 có tổng cộng 585 bài viết/ chia sẻ trên Fanpage Đoàn Thanh niên Học viện); Tham gia phối hợp tổ chức, hỗ trợ công tác thiện nguyện tại các tỉnh vùng cao, vùng đồng bào dân tộc, vùng khó khăn như *Chương trình Xuân ấm yêu thương 2022* ngày 07 đến 09/01/2022 tại xã Lũng Cú - Huyện Đồng Văn - Tỉnh Hà Giang. Chương trình có sự phối hợp của Đoàn Thanh niên Học viện, các Mạnh Thường Quân, lớp QLHĐTTVH K40B Long Biên, Đoàn Thanh niên Trung đoàn CSCĐ - CATP Hà Nội. Tổng giá trị mà đoàn đã trao tặng đến các đối tượng thuộc diện hỗ trợ (hiện vật + tiền mặt) là 80.000.000 VNĐ. Chương trình *Hơi ấm mùa Đông* được tổ chức

tại xã Dế Xu Phình - huyện Mù Cang Chải - tỉnh Yên Bái từ ngày 16 đến ngày 17/01/2021 đã góp phần mang “hoi ấm” đến cho các em học sinh, các hộ gia đình khó khăn của địa phương, giúp các em có một mùa đông ấm áp, con đường tới trường của các em bớt gập ghềnh hơn do Văn phòng Đoàn phối hợp với đội TNKK, Ban Truyền thông, chi đoàn CTXH K37 tổ chức. Hay chương trình thiện nguyện *Xuân ấm vùng cao 2021* tổ chức tại hai xã Làng Mò, Tả Phìn thuộc huyện Sìn Hồ - tỉnh Lai Châu từ ngày 13 đến ngày 15/3/2021 với mục tiêu “mang xuân ấm lên vùng cao Sìn Hồ” đã nhận được rất nhiều sự ủng hộ, ghi nhận tích cực của BGĐ Học viện và các đ/c lãnh đạo địa phương, thể hiện tinh thần tương thân tương ái, phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Từ 2016, hàng năm Đoàn Thanh niên Học viện đều tổ chức chương trình *Xe miễn phí về Tết Nguyên đán* cho các bạn sinh viên kèm theo kinh phí ăn uống trên chuyến hành trình về quê. Mới đây nhất, vào ngày 22/01/2022, chuyến xe lần thứ VI, bao gồm 120 suất xe miễn phí kèm cho các đối tượng là sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng quê tại hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh đang tạm trú trên địa bàn quận Cầu Giấy được khởi động (theo thông báo số 67-TB/ĐTNHVBCTT ngày 02/01/2022). Chương trình diễn ra thành công, an toàn, hỗ trợ đúng đối tượng và nhận được những phản hồi, đánh giá tích cực từ các bạn sinh viên và gia đình các bạn được nhận hỗ trợ.

Trong thời gian qua, tình hình dịch bệnh Covid-19 có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, gây ra không ít xáo trộn đối với đời sống xã hội. Hoạt động dạy và học bị ảnh hưởng, nhiều sinh viên gặp khó khăn trong đời sống sinh hoạt. Trước thực tế đó, nhằm giúp sinh viên ổn định tinh thần, giảm bớt đi phần nào sự khó khăn, thiếu thốn, Văn phòng Đoàn phối hợp cùng với Đoàn Thanh niên Học viện tổ chức các đợt trao quà hỗ trợ, bao gồm một số nhu yếu phẩm cần thiết như gạo, trứng, rau sạch, mì tôm... (tổng cộng 06 đợt, đợt 06 ngày 17/9/2021 - Thông báo của Đoàn Thanh niên số 57-TB/ĐTNHVBCTT). Ngoài ra có thể kể đến các hoạt động khác như hỗ trợ đo thân nhiệt trước mỗi buổi học cho toàn thể cán bộ, giảng viên, sinh viên, người lao động tại cổng chính 36 Xuân Thủy và cổng phụ Nguyễn Phong Sắc; hỗ trợ công tác xét nghiệm Covid-19...

Ngày 18/4/2021, Văn phòng Đoàn phối hợp cùng Ban quản lý đào tạo - Học viện Báo chí và Tuyên truyền tham gia hỗ trợ hoạt động tư vấn tuyển sinh - hướng nghiệp tại Ngày hội Bách Khoa Open Day 2021. Khu vực tư vấn của AJC luôn được đông đảo các bạn học sinh chú ý và tham gia tìm hiểu về các ngành đào tạo, quy chế tuyển sinh của Học viện. Các thành viên Văn phòng Đoàn tích cực giải đáp những câu hỏi, thắc mắc của các em học sinh, giúp các em nắm được những thông tin mới nhất về hoạt động đào tạo, xét tuyển và có định hướng rõ ràng hơn về ngành học phù hợp với bản thân mình.

Có thể khẳng định Văn phòng Đoàn đã tham gia rất tích cực, hỗ trợ nhiệt tình, hiệu quả, phát huy tốt tinh thần xung kích, sẵn sàng, năng động, sáng tạo, “*đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên*”... và đạt được nhiều thành tích nổi bật, đáng khích lệ. Văn phòng nhiều lần được các tổ chức Đoàn cấp trên tặng bằng khen, giấy khen như Bằng khen TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Bằng khen của Đoàn khối các cơ quan TW... Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu đã đạt được, chúng ta cũng cần thẳng thắn thừa nhận rằng trong hoạt động của Văn phòng Đoàn vẫn còn tồn tại một số mặt hạn chế cần phải tháo gỡ, khắc phục.

Trước tiên, về nhân sự của Văn phòng, chủ yếu là các bạn sinh viên, tuổi còn trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong công tác, trình độ còn hạn chế, xử lý công việc đôi khi dựa trên cảm tính, việc sắp xếp, cân đối thời gian giữa học tập và công tác văn phòng chưa hợp lý dẫn tới chất lượng công việc chưa được đảm bảo đúng yêu cầu. Số lượng thành viên nam so với nữ còn thấp, những công việc cần đến sức khỏe gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Thứ hai, về công tác đào tạo thành viên và chuyển giao thế hệ. Mỗi thành viên văn phòng Đoàn có tổng số thời gian làm việc tại đây không quá dài (vì còn liên quan đến thực tập, kiến tập, ra trường...), “khoảng trống thế hệ” là điều không tránh khỏi, trong khi các thành viên mới vẫn chưa có nhiều cơ hội đi sâu tiếp cận, tìm hiểu công việc. Vấn đề này nếu không được quan tâm đúng mức, sẽ rất dễ xảy ra hiện tượng “đứt gãy”, ảnh hưởng tới công việc chung của Văn phòng Đoàn nói riêng và của Đoàn Thanh niên Học viện nói chung.

Thứ ba, về sự phối hợp giữa các thành viên văn phòng Đoàn, giữa Văn phòng Đoàn với các đơn vị chuyên môn có lúc còn lỏng lẻo, chưa đảm bảo tính thống nhất, chặt chẽ.

Vì vậy, khắc phục ngay những hạn chế kể trên không chỉ là nhiệm vụ cấp bách của tập thể Văn phòng Đoàn Thanh niên Học viện Báo chí mà còn là những biện pháp góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, đảm bảo thực hiện tốt nhất vai trò trung tâm hành chính của Đoàn Học viện. Văn phòng cần tăng cường củng cố lực lượng, đội ngũ thành viên, tăng số lượng thành viên nam văn phòng; xây dựng chiến lược, có kế hoạch tuyển thành viên mới hợp lý, đẩy mạnh truyền thông văn phòng Đoàn, tuyển thành viên ngay từ năm nhất, đảm bảo đáp ứng đầy đủ những yêu cầu về nhân sự. Chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ công tác Đoàn và năng lực hành chính cho các thành viên, nhất là thành viên mới để tạo nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng, hiệu quả cao, chuyên giao thế hệ nhíp nhàng, việc phối hợp công tác giữa các đơn vị hay giữa các thành viên cần có sự đồng thuận, có kế hoạch hợp tác cụ thể, nâng cao trách của các cá nhân, đơn vị. Như vậy sẽ giúp giảm thiểu đến mức tối đa những tác động bất lợi đến công việc chung.

Thời gian vừa qua, dưới sự quan tâm, chỉ đạo của BTV, BCH Đoàn Thanh niên Học viện, Văn phòng Đoàn Thanh niên Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã khẳng định được vị thế là một trung tâm hành chính của Đoàn Thanh niên Học viện; là nơi kết nối, triển khai các nội dung công việc của Đoàn Thanh niên; tham mưu, giúp việc cho BTV, BCH và Bí thư Đoàn Học viện trong hoạch định chiến lược công tác Đoàn và phong trào thanh niên; làm cầu nối giữa Đoàn Thanh niên Học viện tới các Liên chi, các Ban, câu lạc bộ, đội, nhóm; là môi trường lành mạnh, chuyên nghiệp để các thành viên Văn phòng Đoàn tiếp tục rèn luyện, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm...

Trong thời gian tới, bằng sức trẻ, sự nhiệt huyết; với tinh thần xung kích, sẵn sàng; Văn phòng Đoàn Thanh niên sẽ tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được, nâng cao hơn nữa tính chuyên nghiệp của đơn vị; tăng cường thắt chặt tình đoàn kết, sự năng động, sáng tạo góp phần khẳng định vị thế quan trọng trong hệ thống tổ chức Đoàn Thanh niên Học viện đồng thời tô thắm thêm trang sử

truyền thông về vang của Học viện Báo chí và tuyên truyền trên chặng đường 60 năm xây dựng và phát triển.